

THE WORLD'S BESTSELLING NOVELIST

HAROLD ROBBINS

Author of The Raiders

THE

Adventurers

Những kẻ phiêu lưu

Harolds Robbins

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Lời bạt cũng là lời tựa](#)

[QUYỂN MỘT - Chương 1 & 2](#)

[Chương 3 & 4](#)

[Chương 5 & 6](#)

[Chương 7 & 8](#)

[Chương 9 & 10](#)

[Chương 11 & 12](#)

[Chương 13 & 14](#)

[Chương 15 & 16](#)

[Chương 17 & 18](#)

[Chương 19 & 20](#)

[Chương 21 & 22](#)

[Chương 23](#)

[QUYỂN HAI - QUYỀN LỰC VÀ TIỀN Chương 1 & 2](#)

[Chương 3 & 4](#)

[Chương 5 & 6](#)

[Chương 7 & 8](#)

[Chương 9 & 10](#)

[Chương 11 & 12](#)

[Chương 13 & 14](#)

[Chương 15 & 16](#)

[Chương 17 & 18](#)

[Chương 19 & 20](#)

[Chương 21 & 22](#)

[Chương 23](#)

[QUYỂN 3 – TIỀN VÀ HÔN NHÂN Chương 1 & 2](#)

[Chương 3 & 4](#)

[Chương 5 & 6](#)

[Chương 7 & 8](#)

[Chương 9 & 10](#)

[Chương 11 & 12](#)

[Chương 13 & 14](#)

[Chương 15 & 16](#)

[Chương 17 & 18](#)

[Chương 19 & 20](#)

[QUYỂN BỐN – HÔN NHÂN VÀ THỜI TRANG Chương 1 & 2](#)

[Chương 3 & 4](#)

[Chương 5 & 6](#)

[Chương 7 & 8](#)

[Chương 9 & 10](#)

[Chương 11 & 12](#)

[Chương 13 & 14](#)

[Chương 15 & 16](#)

[Chương 17 & 18](#)

[Chương 19 & 20](#)

[Chương 21 & 22](#)

[QUYỂN 5 – THỜI TRANG VÀ CHÍNH TRỊ Chương 1 & 2](#)

[Chương 3 & 4](#)

[Chương 5 & 6](#)

[Chương 7 & 8](#)

[Chương 9 & 10](#)

[Chương 11 & 12](#)

[Chương 13 & 14](#)

[Chương 15 & 16](#)

[Chương 17 & 18](#)

[Chương 19 & 20](#)

[Chương 21 & 22](#)

[Chương 23 & 24](#)

[QUYỂN 6 – VỀ VỚI CÁT BỤI Chương 1 & 2](#)

[Chương 3 & 4](#)

[Chương 5 & 6](#)

[Chương 7 & 8](#)

[Chương 9 & 10](#)

[Chương 11 & 12](#)

[Chương 13 & 14](#)

[Chương 15 & 16](#)

[Chương 17 & 18](#)

[Chương 19 & 20](#)

[Chương 21 & 22](#)

[Chương 23 & 24](#)

[Chương 25 & 26](#)

[Chương 27 & 28](#)

[Chương 29 & 30](#)

[Chương 31 & 32](#)

[Chương 33 & 34](#)

[Chương 35 & 36](#)

[Tái bút](#)

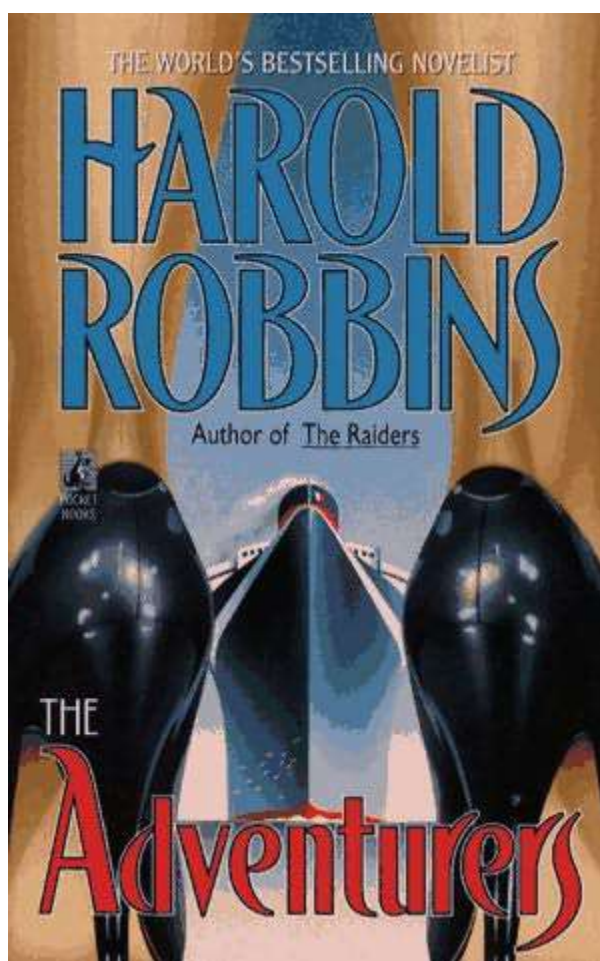
Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Lời bạt cũng là lời tựa

Nguyên văn tiếng Anh = The Adventurers



Mười năm sau cuộc bạo động, trong đó anh đã chết. Thời của anh trên trái đất này đã qua. Hận tro của anh trong chiếc hộp bé tẹo cuối cùng để nấu náu này cùng đã hết. Giờ đây, quy trình đã được hoàn tất. Anh đã trở về với tro bụi của trái đất, là nơi anh đã sinh ra.

Mặt trời xứ nhiệt đới phả những đợt sóng ấm nóng chói chang xuống

những cây thập tự sơn đen bên những bức tường sét trắng của nghĩa trang khi nhà báo Mỹ bước ra khỏi taxi bên những cánh cổng sắt hoen gỉ. Ông đưa cho người lái xe tờ năm peso rồi quay đi trước khi anh ta kịp nói lời cảm ơn.

Các quầy bán hoa đã tấp nập. Những người đàn bà vận đồ đen đang mua những bó hoa nhỏ. Những tấm mạng đen dày cộp của họ như che chắn cho họ khỏi sức nóng và ngăn niềm thương đau của họ với cuộc đời. Đám ăn mày cũng ở đây, những đứa trẻ nhỏ với những cặp mắt thâm màu thô lỗ nằm trong những quăng đen trũng, bụng chúng trương lên vì đói. Khi ông đi qua, chúng giơ những bàn tay bé nhỏ dơ dáy ra đón những đồng xu ông lơ dềnh buông xuống.

Khi đã qua cổng thì chỉ còn ăng lạng. Cứ như thể có một cầu dao chính nào đó đã ngắt hẳn thế giới bên ngoài. Một người đàn ông vận đồng phục đang ngồi trong chiếc chòi để hờ. Nhà báo đi về phía ông ta. "Làm ơn chỉ giùm, senior?". Và thấy một thoáng ngạc nhiên trên mặt khi người đàn ông trả lời "Phố Sáu, nhà hai mươi".

Nhà báo Mỹ mỉm cười, quay đi. Hầu như trong cái chết họ vẫn bám lấy dòng đời. Những lối mòn được gọi là đường phố và nơi họ an nghỉ sau bốn bức tường được gọi là khu nhà. Rồi ông lấy làm lạ về nét ngạc nhiên trên khuôn mặt người đàn ông.

Ông đã đọc thấy mấy dòng thông báo mà ông hằng tìm kiếm khi ngồi trong hành lang một khách sạn mới, lật qua các báo chí địa phương, như ông vẫn làm mỗi khi đến một thành phố mới. Đó là bốn dòng nhỏ xíu vùi giữa các trang cuối, hầu như mất hút trong mớ hỗn độn các thông cáo khác lớn hơn.

Ông đang thả bộ xuôi con đường mòn với những lảng mộ cá nhân trau chuốt. Một cách trẻ nài, ông quan sát các tên người: Ramirez, Santos, Oberon, Lopez...Dù dưới sức nóng mặt trời, ông vẫn thấy giá lạnh phả ra

từ những tấm cẩm thạch trắng và cảm thấy mồ hôi ẩm lạnh nơi cổ áo.

Giờ đây lối mòn đã rộng hơn. Phía trái ông là những bãi trống lô nhô những bia mộ nhỏ. Bé nhỏ, không được coi sóc, bị quên lãng. Đó là những nấm mồ của kẻ nghèo. Bị ném vào lòng đất trong những hộp gỗ mỏng dính và mặc cho tan biến vào thiên nhiên mà chẳng hề có sự trông nom hay tưởng nhớ. Bên phải ông là các "dãy nhà". Khu chung cư của người chết.

Đó là những toà nhà lớn mái lợp ngói Tây Ban Nha đỏ và xám, cao hai mươi, rộng bốn mươi, dài tám mươi foot, gồm những khối xi măng trắng, từng cụm ba khối. Mỗi ô vuông ba foot, đều mang tên kẻ ngụ cư, một thập tự nhỏ khắc chìm vào xi măng ở bên trên tên người, còn ngày qua đời thì ở bên dưới.

Ông nhìn lên toà nhà đầu tiên. Có một biển kim loại nhỏ gắn trên mái hiên. Phố 3, nhà 1. Ông còn phải đi xa. Cái nóng bắt đầu đổ xuống. Ông nói rộng cổ áo và rảo bước. Đến giờ rồi, mà ông thì không muốn trễ.

Thoạt tiên ông tưởng mình đến nhầm chỗ. Không một ai ở đấy. Ngay cả những người phu đám cũng không. Ông kiểm tra tấm biển kim loại trên toà nhà, rồi kim thời gian trên chiếc đồng hồ đeo tay. Cả hai đều đúng. Ông mở tờ báo xem thử mình có nhầm ngày chẳng, nhưng ngày cũng đúng. Ông thở dài nhẹ nhõm và châm điếu thuốc. Đây là Mỹ La tinh. Ở đấy thời giờ chẳng chính xác như ở nhà.

Ông chậm rãi dạo quanh, đọc tên người trên các ô vuông. Cuối cùng, ông có được điều ông tìm kiếm đang ẩn trong một góc tối dưới mái hiên phía tây nam của toà nhà. Bản năng khiến ông vứt điếu thuốc đi, ngả mũ và chăm chăm nhìn lên văn bia.

D.A.X

10 tháng Năm 1955

Ông nghe thấy tiếng xe ngựa lộc xộc trên đá cuội phía sau. Đây là chiếc xe trần do con lừa mệt mỏi kéo đi, hai tai dán chặt vào đầu để phản đối việc bị cưỡng bức làm việc trong nóng bức. Xà ích mặc bộ đồ kaki đã bạc. Ngồi bên gã là người đàn ông mặc comple đen, đội mũ đen, chiếc cổ áo trắng hồ bột đã ngả vàng vì mồ hôi và bụi bặm. Đi bên xe là một gã phu với chiếc cuốc chim trên vai.

Chiếc xe hộc lên rồi dừng lại. Người vận đồ đen tụt xuống, rút từ trong túi áo ra tờ giấy, liếc qua, rồi nhìn vào những bia mộ dọc theo các bức tường. Mãi tới lúc ông ta dừng lại trước mặt nhà báo Mỹ mới nhận ra rằng người ta đến để mở căn hầm mộ.

Người vận đồ đen, cũng là ông cai, vẩy gã xà ích đến bên rồi nhìn chăm chăm vào căn hầm, khẽ lầu bầu gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha trong khi gã xà ích trể nải kéo lê theo chiếc thang nhỏ chắp bằng nhiều mảnh gỗ. Gã dựng thang vào tường rồi trèo lên, nhìn sát vào khối xi măng hầm mộ.

"Dax", gã nói, giọng khàn đặc.

"Dax", ông cai gật đầu, nhắc lại bằng giọng thoả mãn.

Gã phu mang ra cuốc chim cũng gật đầu. Có một âm hưởng thích thú trong giọng của gã. "Dax".

Gã xà ích đứng trên thang đưa tay ra. "Cuốc".

Rồi với một cú bổ thiện nghệ, gã choảng mạnh lưỡi cuốc vào giữa khối bê tông. Nó bắn toé chum tia, rạch qua dòng chữ đục, toả ra tứ phía, đúng vào lúc mặt trời đi ngang góc mái hiên. Gã chửi đồng mặt trời bỗng dừng xuất hiện và kéo mũ sụp xuống che mắt, rồi lại choảng mũi cuốc chim vào xi măng. Lần này phiến đá vỡ toang, mảnh bay rào rào trên nền cuội.

Nhà báo nhìn ông cai. Ông ta có vẻ đang theo dõi hai người phu, nhưng rõ ràng là chẳng quan tâm gì tới công việc họ đang làm. Ông ta như chán nản với tất cả. Đây chỉ là công việc muôn thuở mà thôi. Ông ta quay lại khi nhà

báo bước tới.

"Những người khác đâu cả?" Nhà báo hỏi bằng thứ tiếng Tây Ban Nha ngập ngừng của mình.

Người đàn ông nhún vai. "Chẳng có ai khác nữa".

"Nhưng trong báo..." Nhà báo ngừng lại. Ông hầu đã cạn vốn tiếng Tây Ban Nha "Nói tiếng Anh chứ?"

Ông cai mỉm cười kiêu hãnh "Vâng, vâng". Ông ta ré lên. "Xin hầu ông".

"Tôi thấy thông cáo trên báo", nhà báo nói với cảm giác nhẹ nhõm, "nên tưởng sẽ có những người khác nữa".

"Không có ai cả", ông cai nói.

"Nhưng ai đã đăng thông cáo? Chắc chắn phải có ai đó chứ. Ông ta là một người nổi tiếng. Rất nổi tiếng".

"Văn phòng đăng thông cáo. Thời gian đã qua khá lâu để ai đó đến mà nhận thi thể. Còn bao kẻ đang chờ chỗ này. Thành phố cứ liên tục phình ra mà. Chúng tôi đã quá chật chội rồi. Ông thấy đấy".

"Tôi thấy rồi" nhà báo nói, ngập ngừng. "Thế không còn ai nữa à? Gia đình. Hoặc bạn bè. Ông ta có rất nhiều bạn bè".

Một nét u ám thoáng nơi cặp mắt người đàn ông. "Người chết là cô đơn".

Một tiếng kêu lầu lầu phát ra từ gã xà ích trên thang. Họ quay nhìn lên. Gã đã phá thùng mặt ngoài, và qua đó có thể thấy chiếc quan tài gỗ đã bị mối đã ăn luống và bạc màu. Giờ gã đang dùng lưỡi cuốc chim để nạy những mảnh xi măng còn lại rồi nhai người vào trong hầm mộ kéo chiếc quan tài ra.

Nhà báo quay lại ông cai. "Bây giờ sẽ làm gì tiếp?"

"Ông ta sẽ được đưa lên dàn hỏa".

"Rồi sau đó?"

Ông cai nhún vai. "Vì chẳng có ai đến nhận nên tro sẽ đổ chung với tro người khác rồi đổ vào bãi đất mà chúng tôi đang lấp ra đầm lầy".

Chiếc quan tài được đặt trên dải xi măng hẹp bên toà nhà. Ông cai nhìn xuống, kiểm tra dòng chữ viết trên tấm biển kim loại nhỏ trên nắp với tờ

giấy trong tay. "Đúng". Ông ta nói, rồi nhìn lên nhà báo. "Ông muốn xem bên trong quan tài?"

"Không", nhà báo lắc đầu.

"Vậy...khi không có gia đình để trả tiền thì những người phu được phép. Chắc ông hiểu?"

Nhà báo gật đầu và quay đi khi hai người phu bắt đầu mở nắp quan tài, lắng nghe tiếng họ thì thầm khi bàn luận về những thứ mà họ tìm được, và chia chác chúng ra sao. Có một lời rửa khế. Rồi âm thanh đóng ván thiên.

Ông cai trở lại bên nhà báo. "Hai anh phu đang thất vọng", ông ta nói "Chẳng có gì ngoài mấy chỗ hàn răng bằng vàng, và chiếc nhẫn này".

Nhà báo nhìn xuống chiếc nhẫn trong tay ông ta. Một lớp bụi phủ kín nó.

"Tôi lấy chiếc nhẫn" ông cai nói "còn để họ lấy mấy mối hàn. Chiếc nhẫn có giá trị, phải không?" Ông ta lấy chiếc khăn nhíp nhúa trong túi ra lau nhẫn rồi đặt nó trong lòng bàn tay.

Nhà báo cúi nhìn. Đó là chiếc nhẫn vàng gắn một mặt đá đỏ thẫm. Ông cầm lên và đọc dòng chữ quen thuộc. Đó là nhẫn của trường Harvard, 1939. "Vâng" ông nói "Nó có giá trị đấy".

"Mười đô la Mỹ?" ông cai hỏi.

Phải mất một khoảnh khắc trước khi nhà báo nhận ra mình được mời mua chiếc nhẫn. Ông gật đầu và rút tiền ra.

"Cảm ơn" ông cai nói.

Nhà báo cất nhẫn vào túi. Họ quay về phía các gã phu đòn. Chiếc quan tài đã nằm trên xe.

"Đi thôi. Giờ thì đến giàn hoả" ông cai nói, trèo lên xe và ra hiệu chỗ ghế bên cạnh cho nhà báo.

Trời nóng hơn. Chiếc sơ mi của nhà báo ướt đẫm, thấu sang cả áo ngoài. Mất đến hai mươi phút trước khi họ đến một ngôi nhà mái bằng, xám xịt, tẻ ngắt dùng làm nơi hoả táng.

Trong không khí thoảng có mùi khói khi nhà báo xuống xe đi theo hai gã phu đòn khênh chiếc quan tài vào tiền sảnh rộng.

Vào trong, ông ngạc nhiên thấy nhà không có mái. Thay vào đó là bầu trời nóng bỏng trên cao. Có sáu chiếc lò hơ miệng bằng đá đặt thành trời vòng

tròn trong bốn bức tường của ngôi nhà. Trên mỗi miệng lò, bầu không khí chập chờn, nhảy múa với sức nóng trong lòng nó. Một người đàn ông mặc chiếc áo khoác ngoài xám phủ đầy tro bụi, tiến đến phía họ. "Đúng chứ?"

Ông cai gật đầu và đưa cho ông ta mẫu giấy trắng. "Đúng".

Ông ta ra hiệu cho các phu đòn. "Lò một".

Hai gã phu bước đến lò đá gần nhất và lao chiếc quan tài vào.

Ông cai cầm cánh tay nhà báo và họ đến bên lò. Chiếc quan tài nằm trên những thanh sắt ám khói đen, bên dưới hình như là một lưới sắt nhỏ mắt.

"Lấy tro không?"

Nhà báo gật đầu.

Người đàn ông vận áo khoác xám đứng nhìn.

Ông cai giật tay áo nhà báo. "Hắn chờ năm peso cho công việc này đấy. Lẽ thế mà".

Nhà báo thò tay vào túi và đưa ra tờ giấy bạc.

Hai hàm răng loé trắng giữa bộ mặt ngăm đen. "Cảm ơn".

Ông ta ra hiệu cho họ và, vẫn tuân theo áp lực trên cánh tay, nhà báo lùi lại cho đến khi họ cùng áp sát bức tường xa. Rồi người đàn ông vận áo khoác xám bắt đầu kéo bễ.

Thoạt tiên là tiếng sôi ùng ục nhẹ trong lò, rồi chuyển nhanh thành tiếng réo ầm ầm. Cứ như thế sấm rền trong chiếc hộp nhỏ, mà vẫn không thấy ngọn lửa. Chiếc quan tài hầu như chỉ ánh lên trong những luồng khí nóng. Bỗng người đàn ông kéo cánh tay đòn và trong khoảnh khắc hầu như toàn bộ lửa của địa ngục chồm lên.

Nhà báo cảm thấy luồng nóng tấp vào mặt, nhưng chỉ trong khoảnh khắc, rồi những ngọn lửa biến mất và chiếc quan tài như tan thành đám bụi xám, xẹp dần trong lò.

Ông cai giật tay áo nhà báo. "Chúng ta ra ngoài hút thuốc đi. Trước khi hút xong, hắn sẽ mang tro đến".

Ông cai nói đúng. Họ chưa hút xong điếu thuốc thì người đàn ông đã ra với chiếc bình nhỏ đựng tro hoả táng bằng sứ xám. Ông ta nhìn ông cai.

"Chiếc bình năm peso đấy" ông cai thì thầm như có lỗi.

Nhà báo lấy tiền trả. Người đàn ông lại gật đầu cảm ơn và đưa chiếc bình

cho ông cai.

"Giờ chúng ta ra xe" ông cai nói, rồi cho xe quành về phía sau toà nhà. Một chiếc xe nhỏ với con lừa mắt ngái ngủ đang đỗ đấy. Xe đầy rác, bụi và ruồi bay vù vù xung quanh. "Chúng ta đổ tro vào đây".

Nhà báo nhìn chiếc xe chăm chăm. Có điều gì đó bỗng kinh lợm trong ông. "Không còn chỗ nào khác à?"

Ông cai nhìn ông chămchăm, gật đầu "Có một trang trại ở bên kia đường. Chỉ năm peso là người nông dân sẽ cho chúng ta rắc tro ở đấy".

"Chúng ta đến đó".

Họ đi qua cánh đồng khoai, rồi qua đường. Người nông dân xuất hiện như thể từ trong lòng đất, nơi khoai đã mọc lên. Ông ta biến mất ngay khi nhận đồng năm peso.

Ông cai đưa chiếc bình ra "Mời ông?" Nhà báo lắc đầu. "Ông biết ông ta chứ ạ?" ông cai hỏi.

"Vâng" nhà báo nói. "Tôi biết ông ta".

Ông cai mở nắp bình, rắc tro vào trong gió. Lặng lẽ, họ nhìn gió trải tro bay ngang cánh đồng.

"Nhảm hết" nhà báo chột nói "Nhảm hết".

"Vì sao, thưa ông?"

"Đây là một người hùng" nhà báo nói. "Trái đất rung chuyển khi ông ta bước. Đàn ông yêu ông ta và sợ ông, đàn bà run rẩy trước sức mạnh nơi bắp vế ông ta, người ta tìm kiếm sự chiếu cố của ông ta. Mà giờ không một ai ở đây để tưởng nhớ ông". Nhà báo quay đi. "Ông nói đúng. Người chết là cô đơn".

Ông cai lại nắm tay áo ông. Nhà báo quay lại, đối diện ông ta, cảm thấy mệt mỏi và rã rời. Ông mong giá mình đã không thấy mấy dòng thông cáo, đã không đi dưới mặt trời kinh khủng để đến nơi nẻo hải hùng này, đến cái thế giới không ký ức này.

"Thưa ông, không" ông cai nói nhỏ. "Tôi nhầm. Ông ta không cô đơn. Ông ta đã ở đây mà".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

QUYỀN MỘT - Chương 1 & 2

BẠO LỰC VÀ QUYỀN LỰC

Tôi đang chơi dưới ánh mặt trời nóng bỏng ở sân trước thì nghe thấy tiếng kêu ré xa xăm từ mãi dưới đường ra thị trấn. Con chó của tôi cũng nghe thấy, vì nó bỗng thôi không ngoe nguẩy đuôi quanh tôi và túp lều nhỏ bằng đất mà tôi đang cố xây trong đám bụi bị nung nóng nữa. Nó ngược nhìn tôi, mắt nó trắng bệch, sợ hãi, cái đuôi vàng của nó quặp lấy hai hòn đá. Nó đứng im phắc và bắt đầu run.

"Ai đấy?" Tôi đưa bàn tay vuốt ve nó. Tôi biết nó sợ, nhưng tôi không hiểu vì sao. Tiếng kêu thực ma quái và gây bối rối một cách lạ lùng, nhưng tôi không sợ. Sợ hãi là điều phải học mới biết được. Tôi lên sáu. Còn quá bé để học điều đó.

Có tiếng súng đùng đoàng ở xa. Tiếng súng ăng nhanh và lại có tiếng thét nữa, lần này to hơn và hãi hùng hơn lần trước. Con chó vùng bỏ chạy ra ruộng mía, hai tai dán chặt vào đầu. Tôi chạy theo nó, kêu lên "Cún! Cún! Về ngay!"

Khi tôi đến bờ ruộng thì nó đã biến mất. Tôi đứng im phắc, cố nghe xem nó đâu, giữa những thân cây nặng nề.

"Cún!" tôi quát lên.

Nó không trở lại. Những cây mía xào xạc nhẹ trong thoáng gió ấm. Tôi ngửi thấy vị ngọt hăng của mía. Đêm qua mưa nên thân mía ướt và nặng nề. Tôi chợt nhận thấy mình chơ vơ.

Những người làm công mấy phút trước vừa rửa ráy ở đây cũng biến cả, biến y hệt như con chó vậy. Hẳn bố tôi sẽ rất cáu. Với mười xu một giờ, ông chờ đợi họ trả lại ông hết công suất.

"Dax!" tiếng thét từ ngôi nhà. Tôi quay lại. Chị tôi và một trong các cô làm bếp đang đứng trên hành lang trước nhà. "Dax! Dax!" chị tôi vừa thét vừa vẫy tay.

"Con chó chạy vào ruộng mía rồi!" tôi la lên và lại quay vào ruộng tìm. Một thoáng sau, tôi nghe thấy tiếng chân chị phía sau và trước khi tôi kịp rẽ, chị đã ẵm bồng tôi trong hai cánh tay và chạy trở lại hướng nhà. Tôi nghe chị thở hổn hển sát tai tôi và giọng chị thì thào khản đặc đầy nước mắt "Ôi trời ơi! Trời ơi!"

Mẹ tôi đã ở cửa, thậm chí trước khi chúng tôi vào đến hành lang. "Nhanh lên! Hầm rượu!" Bà rít lên "Hầm rượu vang!".

La Perla, bà bếp béo người Anh-điêng đang đứng sau mẹ tôi, đỡ tôi từ tay chị tôi rồi hối hả xuyên qua nhà đến phòng chứa thức ăn bên ngoài bếp. Tôi nghe thấy ở phía sau tiếng sập của cái chốt nặng trên cửa trước.

"Chuyện gì thế, bà La Perla?" Tôi hỏi "Bố tôi đâu?"

Bà ghì chặt tôi vào bộ ngực nặng nề của bà. "Im, cậu nhỏ".

Chúng tôi lóc cóc xuống thang tầng hầm. Những người làm công khác đã ở đây, sợ hãi trogn bóng đổ của cây nến nhỏ đang cháy trên nắp một thùng rượu.

La Perla đặt tôi xuống chiếc ghế dài nhỏ. "Nào, ngồi đây và yên lặng!" Tôi ngược nhìn bà. Vui thật, tôi nghĩ thế, vui hơn cả chơi ở ngoài sân. Đây là một trò chơi mới.

La Perla lại vội vã lên thang. Tôi nghe giọng khản đặc của bà hô hoán ở trên đầu. Một lúc sau chị tôi xuống, nước mắt ròn ròn trên má. Chị chạy đến với tôi, quàng hai cánh tay quanh cổ tôi và kéo đầu tôi vào ngực chị.

Tôi cúi kinh tụt ra. Ngực chị làm đau mặt tôi. Nó toàn xương, chẳng mềm mại và ấm áp như của La Perla.

"Để mặc em", tôi nói.

Mẹ tôi bước xuống cầu thang, mặt co rúm và quắt lại. Tôi nghe tiếng cánh

cửa hầm nặng nề đóng sập và cài then, rồi La Perla cũng xuống, mặt đỏ dừ vì rán sức. Tay bà cầm con dao pha to tướng, thứ bà vẫn dùng để chặt cổ gà.

Mẹ cúi nhìn tôi. "Con không việc gì chứ?"

"Vâng", tôi nói. "Nhưng con cún đã lạc vào ruộng mía..."

Bà như chẳng hề nghe, như đang cố lo lắng xem có tiếng động nào ở bên ngoài không. Rõ phí thời giờ. Chẳng âm thanh nào có thể xuyên thấu qua chùng này lòng đất.

Một trong các cô người làm bỗng bật khóc vì quá kích động.

"Câm đi!" La Perla rút lên với cử chỉ hăm dọa bằng con dao pha. "Mày muốn chúng nó nghe thấy à? Mày muốn tất cả chúng ta bị giết à?"

Cô gái câm bật. Tôi mừng vì La Perla đã làm cô ta im, và chị tôi cũng thôi khóc luôn. Tôi không thích chị khóc. Mặt chị trở nên đỏ dừ, xấu xí.

Tôi nín thở và cố lắng nghe. Tôi chẳng nghe thấy gì sất. "Mẹ ơi..."

"Lặng yên, Dax" bà thì thầm một cách nghiêm nghị.

Tôi có chuyện để hỏi. "Bố đâu?"

Nghe thế, chị tôi lại bắt đầu khóc.

"Ngậm mồm!" mẹ tôi rút lên rồi quay sang tôi. "Bố sẽ đây ngay thôi. Nhưng chúng ta phải rất yên lặng cho đến khi bố về. Nghe chưa?"

Tôi gật đầu. Rồi quay sang nhìn chị tôi đang nức nở thầm. Tôi thấy chị sợ, nhưng chẳng có lý do nào để chị phải khóc. Tôi đưa tay ra nắm tay chị. "Đừng sợ", tôi thì thầm. "Em ở đây mà".

Chị gắng gượng nở một nụ cười trong nước mắt, kéo sát tôi vào lòng.

"Người anh hùng tí hon của chị", chị thì thầm. "Người bảo vệ của chị".

Tiếng lộp cộp của những chiếc ủng nặng dội từ trên trần xuống. Bỗng chúng như trải đều khắp nhà.

"Bọn cướp!" một trong các cô hầu ré lên. "Chúng sẽ giết chúng ta mất!"

"Câm đi!" Lần này La Perla không chỉ nói suông. Tay bà vung lên trong ánh sáng mờ tỏ. Cô hầu đổ xuống sàn, nằm thút thít. Tiếng chân như tiến về phía bếp.

"Cây nến!" mẹ tôi khàn đặc thì thầm. Ánh lửa nhỏ phụt tắt. Chúng tôi ngồi trong tối mò.

"Mẹ ơi, con chẳng nhìn thấy gì cả" tôi nói.

Một bàn tay đè ngang miệng tôi. Tiếng chân giờ đã ngay trên đầu. Bọn chúng như đã ở trong bếp.

Tôi nghe thấy tiếng loảng xoảng của một chiếc bàn bị hất đổ, lò mờ giọng đàn ông và tiếng cười của họ. Có tiếng cọt két của một cánh cửa và thế là chúng đã ở trong phòng chứa thức ăn. Cánh cửa hầm kêu lạch xạch. Tôi nghe giọng chúng rõ hơn.

"Bọn mái chắc trốn dưới này", một đứa nói và có tiếng cười.

"Cúc cù cúc cù", đứa khác gáy lên. "Trống đầu đàn của các em đây".

Có tiếng đập cửa. "Mở cửa ra!"

Tôi cảm thấy các cô gái dúi sát vào chân tường, cảm thấy chị tôi run bắn lên. "Chúng nó chỉ tìm gà thôi", tôi thì thầm. "Bảo chúng là chuồng gà ở sau nhà ấy".

Không ai trả lời. Tôi có nói thì họ cũng chẳng quan tâm nữa. La Perla xô ngang tôi trogn tối rồi đứng chờ ở chân cầu thang. Một tiếng đập nặng lên cánh cửa dội khắp căn hầm.

Một trong các cô hầu quỳ xuống và cầu nguyện một cách cuồng loạn. Có tiếng đổ sầm nữa ở bên trên. Ván cửa vỡ toang và cửa bật mở khi một luồng ánh sáng đổ xuống cầu thang, để lộ La Perla đứng đấy, kiên định như một tảng đá, con dao pha phản chiếu ánh sáng như chiếc gương tráng bạc.

Mấy đứa bước xuống thang. Tôi thấy ba. Những đứa khác ở phía sau nên tôi chỉ thấy được chân chúng.

Đứa đầu tiên dừng lại khi trông thấy La Perla. "Một mái già bự. Chẳng bõ". Hắn hơi cúi người và sầm soi dưới các giàn giá. "Nhưng còn lũ khác đây. Lũ tơ, mờ màng đây. Con mái già đứng gác bầy con của mẹ".

"Bọn chó đẻ!" La Perla nói qua kẽ răng.

Gã đàn ông đứng thẳng lên gần như lơ dềnh và khẩu súng trường ngắn nòng trong tay hắn nổ với một ánh chớp chói lòe.

Mùi thuốc súng cay xè trong mũi tôi khi mắt đã quang, tôi thấy La Perla chuệnh choạng lùi tựa vào tường. Trong một thoáng, bà như treo lơ lửng ở đấy rồi từ từ tụt xuống chân tường. Một bên mặt và cổ bà hoàn toàn biến

mất. Chỉ còn một đám đỏ tươi những thịt cùng xương.

"La Perla!" Mẹ tôi rú lên, chạy đến bên bà. Chẳng hề cố gắng, gã đàn ông như đổi chiều khẩu súng trong tay và phang vào đầu mẹ tôi khi bà chạy ngang hăn. Mẹ tôi ngã dập xuống, vất ngang thi thể La Perla, mặt bà dúi dúi kỳ lạ.

"Mẹ ơi!" Tôi bật chạy về phía bà, nhưng những ngón tay của chị tôi như thể chiếc ê-tô và tôi không thể ngọ nguậy được. "Mẹ ơi!" Tôi lại thét lên.

Cô hầu từng cầu nguyện ngắt xiu, nắm vật ra. Gã đầu tiên bước khỏi bậc thang cuối cùng, bước qua La Perla và mẹ tôi, cúi nhìn hờ hững giơ ủng lật cô ta lại. Những tên khác đổ xô xuống cầu thang sau hăn. Mười một đứa cả thảy.

"Nến!", một tên nào đó kêu lên. Một tên khác đánh diêm. Ánh sáng vàng vọt nhảy múa một cách ma quái trong gian hầm. Thằng chỉ huy nhìn quanh. "A, bốn mái tơ và một trống hoa".

Giọng chị tôi bỗng già dặn, mạnh mẽ hơn là tôi từng nghe. "Các người muốn gì?" Chị hỏi. "Lấy gì thì lấy rồi đi đi".

Gã đàn ông nhìn chị chòng chọc. Cặp mắt hăn đen và ánh lên như than. "Con này của tao", hăn thản nhiên nói. "Những thằng khác cũng sẽ hoan nghênh mày đấy".

Cô hầu ngắt lẹm đã tỉnh lại đúng lúc để nghe lời ấy. Cô rú lên và lồm cồm đứng dậy, cố lách qua mọi người để đến cầu thang, nhưng một tên đã tóm lấy mớ tóc đen buông xoã, rồi thành linh giật mạnh lại, và cô bật ngửa ra.

Hăn xoay cô lại, tay kia xé ngực áo cô, nhưng thứ vải bông thô quá bền. Nó không rách. Với một câu chửi cáu bẳn, hăn buông cô ra, rồi tay hăn vung lên cùng con dao rạch xoạc ngực áo cô. Chiếc áo bung ra như thể bẹ ngô vậy. Một đường mảnh như kẻ chỉ, bỗng ửng đỏ, bắt đầu từ cổ cô, chạy xuống giữa hai vú và xẻ dọc nếp bụng nâu Anh-điêng, cho đến tận thâm lông dày vùng phồn thực. Cô rú lên, bò đi bằng đầu gối và hai tay, nhưng hăn cười phá và tóm tóc cô lôi lại.

Cô vẫn cố thoát. Nhanh như chớp, hăn quay ngược dao trong tay rồi thọc cán dao ngược lên giữa hai đùi cô, và cô rú lên đổ sập bên chân hăn, quần quai trong đau đớn. Lưỡi con dao phản chiếu ánh sáng vàng ệch của cây

nến khi nó cắm chống ngược giữa háng cô. Hấn đặt một chân mang ủng nặng chịch lên bụng cô để giữ cô nằm yên và bắt đầu mở giải rút quần.

Những tên khác cũng đang xông vào các cô hầu còn lại. Niella, cô hầu riêng của mẹ tôi, bị lột trần truồng và vật ngửa trên một thùng rượu, hai tên cướp giữ hai bên trong khi tên thứ ba nhảy lên cô. Sarah, cô gái Anh-điêng mà La Perla đã đưa từ trên núi xuống để phụ bếp, nằm vật trên sàn ở phía bên kia hầm, sau dây thùng gỗ.

Tên chỉ huy quay lại. Thân hình hộ pháp của hắn che khuất cả phần còn lại của căn hầm. "Tổng khứ thẳng nhỏ đi". Hắn lặng lẽ nói. "Nếu không tao sẽ giết nó".

Chị tôi đẩy tôi đi. Tôi quay lại nhìn mặt chị. Nó u sầu, đờ đẫn. Cặp mắt chị như không hồn. "Không! Không!" tôi kêu lên.

"Ra đằng sau đóng hộp và đừng có nhìn", chị nói. Đây không phải giọng của chị. Đây là giọng của một người lạ, lạnh lẽo và xa xăm. Cái giọng tôi chưa bao giờ từng nghe.

"Không!"

Cái tát đau điếng của chị chạy ran trên má tôi. "Đi đi! Bảo thì phải nghe!".

Không phải vì đau. Mà là âm sắc quyền uy trong giọng nói của chị tôi. Tôi bật khóc. "Đi!" Chị tôi quát lớn.

Dụi mắt, tôi quay đi và rúc xuống sau đóng hộp. Tôi vẫn khóc. Bỗng tôi đá ra quần. Chúng tôi học được ý nghĩa của sợ hãi mới nhanh làm sao.

Chương 2

Tiếng rú xuyên thấu của chị tôi đã chặn đứng dòng nước mắt tôi. Nó như khô đi khi con sóng căm thù nóng rẫy phủ tràn khắp trong tôi. Tôi nuốt hơi, nhì thở khi hé nhìn qua đóng hộp.

Lưng chị quay về phía tôi và hai móng trần của chị vịn vẹo dữ dội khi tên cướp cưỡng chị lùi đến một chiếc hòm. Móng tay chị cào trên mặt hắn, để lại một đám xước đỏ, nhưng hắn tát chị thật hung bạo, rồi chị ngã ngửa ra

trên chiếc hòm. Mồm chị há hốc và chị rú lên, nhưng chẳng âm thanh nào bật khỏi cặp môi chị. Cặp mắt chị điên dại chăm chăm nhìn tôi mà chẳng thấy gì. Cặp vú bé tẹo của chị bẹt dí trên bộ xương ngực, bụng chị thì hầu như là một lòng chảo.

Tôi chợt hiểu hẳn sắp làm gì. Tôi đã thấy những con bò đực khi người ta thả bò cái vào với chúng. Tôi nhìn tên cướp khi quần hần tụt xuống ống chân. Bụng hần là một thảm lông dày, từ đó, sinh thực khí trương cứng của hần dựng lên như chiếc cán chổi trắng vắn dùng để quét hành lang. Hần tì một cùi chỏ vào giữa bụng chị, tay kia tóm cổ chị, dán lưng chị xuống chiếc hòm, làm chị gần như nghẹt thở. Chị rú lên, chồm dậy, cổ tuồn khỏi hần, nhưng hần vừa chửi vừa gia tăng áp lực trên cổ chị. Chị vẩy vùng, quần quai và hần giận dữ tát ngang mặt chị. Đầu chị đập mạnh vào cạnh hòm.

Rồi bỗng chị rú lên, rùng mình. Từ từ, hần lút vào trong chị, giữa tiếng rú nhoà dần thành tiếng rên rỉ của hấp hối.

Hần nhấp nhô trên chị. Và rồi, có cái gì như một sự hấp hối kỳ lạ của chính hần, khi hần rùng mình một cách bí ẩn giữa tiếng kêu như con thú bật khỏi cổ hần.

Đúng khoảnh khắc đó hần nhìn lên, và tôi nhìn thẳng vào mặt hần. Cặp mắt hần đờ đẫn và biến dạng, mồm hần há hốc mà thờ. Rồi chị tôi lại kêu rú lên, và tôi thấy máu từ trong chị phui ra. Tôi run bắn lên. Tôi muốn giết hần.

Tôi nghe thấy có tiếng lách cách trên sàn gỗ và tôi nhìn xuống. Con dao đã rơi khỏi thắt lưng của hần. Chẳng suy nghĩ, tôi nhào qua chiếc hòm, lấy dao. Chậm chạp, như thế cng lắm, hần quay về phía tôi.

"Tên cướp!" tôi hét lên, phóng dao thẳng vào cổ hần bằng cả hai tay.

Hần vung một tay lên và con dao bật khỏi hai tay tôi, rơi xuống giữa tôi và hần. Tôi lao cả người vào hần, cố đánh hần bằng hai nắm đấm, và hần hầu như trể nải vung một bàn tay khiến tôi bị văng tít vào đồng hòm. Tôi không thấy đau đớn gì. Chỉ còn lòng căm thù và mong muốn được giết chưa từng bao giờ có trong tôi. Tôi chỉ còn hiểu rằng phải tiêu diệt hần.

Chị tôi chăm chăm nhìn tôi. Bỗng cặp mắt chị ánh lên. "Dax!" chị hét lớn,

tóm lấy bàn tay đang cầm con dao của hắn.

Giận dữ, hắn cố rút tay về mà gần như lôi chị tôi từ bên dưới hắn lên. "Dax! Chạy đi! Lạy Chúa!" chị lại hét. "Chạy đi!".

Tôi như đóng băng. Hắn lao vào tôi.

"Chạy đi, Dax!". Hắn lại chực lao vào tôi thì chợt chị như bắt chéo hai chân rồi thu đầu gối lại. Hắn ré lên vì đau đớn. "Dax! Chạy đến chỗ bố đi!" mắt chị sáng lên khi nói câu đó.

Điều này thì tôi hiểu. Điều này đã thấm vào trong tôi. Tôi quay người và chạy lên thang tầng hầm. Tôi nghe thấy tiếng thét nữa ở phía sau. Tôi dừng lại gần như giữa tiếng thét và nghe hắn quát giọng khàn đặc. "Thằng nhãi ranh!".

Tôi lên hết cầu thang và băng qua nhà. Tôi lao ra ánh nắng chói chang. Trong một thoáng, tôi như mù. Tôi có thể thể nhìn thấy gì cả. Rồi tôi bắt đầu chạy về phía ruộng mía, nơi con cún đã biến mất. "Bố ơi! Bố ơi!".

Trên đường, có mấy người đàn ông đi tới. Tôi không biết họ là ai nhưng tôi chạy về phía họ. Tôi đã ra ngoài hàng rào trước khi tên cướp đầu tiên ra khỏi nhà. Tôi chạy xuống đường, kêu lên thất thanh, rồi tôi nghe giọng bố tôi. "Dax! Đội ơn Chúa!".

"Bố!" tôi kêu lên.

Tôi lao vào vòng tay ông. "Bố! Bố! Sợ quá! Đừng để chúng làm con đau!". Bộ mặt sẫm màu của ông ánh lên trong nắng trưa. Ông ôm chặt tôi. "Đừng sợ", ông thì thào. "Sẽ không có ai làm con đau cả".

"Chúng nó làm đau mẹ", tôi khóc nức lên. "Cả chị nữa. La Perla thì chết rồi còn chị thì đang chảy máu".

Tôi thấy mặt bố tôi sạm đi dưới làn da nâu của ông. "Đây là quân đội của ông đấy à, tướng quân?" giọng ông mỉa mai thật hung tợn. "Họ gây chiến với đàn bà và trẻ con à?".

Người đàn ông mảnh khảnh đứng cạnh bố tôi nhìn ông chăm chăm, rồi cặp mắt xám lạnh ấy quay sang nhìn tôi. Cặp môi mím thành một đường mảnh. "Nếu như người của tôi phạm bất cứ sai trái gì thì họ sẽ chết vì những sai trái ấy, thưa ông".

Ông đi tới căn nhà và bọn cướp đang đuổi theo tôi dừng lại khi thấy ông.

"Chủ tướng!".

Chúng rụt lại giáp tường khi chúng tôi đi qua. Ông tướng dừng lại bên cửa, quay nhìn lại tôi. "Chúng nó đâu?"

"Trong hầm rượu", tôi nói.

Bỗng bố tôi vụt chạy. Vẫn bế tôi trong tay, ông xô qua ông tướng, vào nhà, qua bếp, xuống thang hầm rượu.

Dừng lại một thoáng, ông nhìn cảnh hoang tàn. Rồi ông từ từ đặt tôi xuống.

"Lạy Chúa tôi!" Ông quỳ xuống nâng đầu mẹ tôi lên đùi. "Lạy Chúa tôi!"

Mặt mẹ tôi trắng bệch, im phắc. Đầu bà như ngoẹo đi đã một góc kỳ lạ. Tôi nhìn qua phòng tìm chị tôi. Chị vẫn nằm vắt ngang chiếc hòm, đầu chị vật ngửa, lưng lẳng. Tôi chạy đến chị. "Ổn thoả rồi", tôi kêu lên "Bố đây rồi".

Nhưng chị chẳng nghe thấy tôi nói. Chị chẳng bao giờ nghe tôi nói nữa. Con dao vẫn nằm ở cổ họng chị, nơi tên cướp đã phóng vào. Tôi chăm chăm nhìn chị, không thể tin được. Rồi tôi gào lên.

Lần đầu tiên tôi nhận thấy điều gì đã xảy ra. Họ đã chết. Tất cả đều đã chết. Mẹ. Chị. La Perla. Tất cả đều đã chết. Tôi hét lên, hét lên, hét lên.

Sau đó – sau khi bố tôi đã bế tôi lên và đưa tôi ra khỏi cái nơi đầm máu ra ngoài ánh nắng, chúng tôi đứng trong sân. Lúc đó chiều đã muộn và đông người hơn trước. Phải đến hơn một trăm người. Họ đứng quanh, ngó nhìn một cách lặng lẽ.

Mười một tên cướp bị trói xóc xâu vào nhau bằng một giây thừng. Chúng đứng giáp tường, lặng lẽ trong ánh nắng chói chang, chăm chăm nhìn lại những đồng bào của chúng.

Ông tướng ngồi trên chiếc ghế bên bàn trong hành lang. Ông nhìn chúng, rồi nhìn rộng ra đám đông. Ông nói lặng lẽ, và cái giọng lạnh lùng nhỏ nhẹ của ông xuyên thấu đến những ai đứng xa nhất. "Nghe đây. Và nhớ lấy. Bởi vì những trừng phạt đối với họ sẽ là trừng phạt đối với các anh, nếu các anh cũng quên rằng các anh là những người giải phóng chứ không phải bọn cướp. Các anh chiến đấu vì tự do, vì đồng bào của các anh, chứ không phải vì lợi lộc cho riêng mình. Các anh phụng sự tổ quốc, chứ không phải là bọn đi cướp bóc và hãm hiếp".

Ông đứng lên, quay sang người phụ tá, anh ta đặt khẩu tiểu liên vào tay

ông. Chậm rãi, ông quay sang bố tôi, chìa khẩu súng ra. "Mời ông?".

Bố tôi chăm chăm nhìn khẩu súng, rồi nhìn ông tướng, rồi hít một hơi thật sâu, rồi quay ra nhìn những người đang đứng giáp tường. "Không, tướng quân ạ", ông nói nhỏ nhẹ. "Tôi là một người của luật pháp chứ không phải của chiến tranh. Chuyện đau lòng thuộc về tôi, nhưng không phải là chuyện trả thù".

Ông tướng gật đầu rồi bước xuống bậc thềm hành lang, ra ngoài sân đất cháy nắng. Cầm khẩu súng máy lỏng lẻo trong tay, ông bước tới chỗ mười một tên, dừng lại trước người đầu tiên trong hàng, kẻ đã hăm hiếp và giết chị tôi.

"Mày, García" ông lạnh lẽo nói. "Mày là đứa tao đã phong chức tiểu đội trưởng. Mày phải khá hơn chứ".

Gã đàn ông chẳng nói chẳng rằng, nhìn thẳng vào cặp mắt ông tướng mà chẳng hề có chút sợ hãi. Hắn biết là không có sự khoan dung nào nữa, và hắn cũng chẳng chờ đợi gì.

Một lưỡi dao ánh lên trong tay khi ông tướng đi dọc hàng người. Khi ông bước ra, chúng tôi thấy được ông đã làm gì. Giải rút quần của từng đứa đã bị cắt, quần tụt xuống đất, để lộ ra chân cẳng và thân dưới trắng ớn của chúng. Chậm rãi, ông tướng đi trở lại khoảng mười bước. Ông giơ súng lên. Tôi chăm chăm nhìn García. Cảnh hắn nhấp nhô trên chị tôi bật lại trong đầu. Tôi thét lên và chạy từ hành lang xuống. "Đế cháu. Tướng quân! Đế cháu giết hắn!".

Ông tướng kinh ngạc quay lại.

"Dax! Dax! Không!" Bố tôi gọi phía sau.

Nhưng tôi không nghe thấy, vẫn chạy tiếp. "Đế cháu!".

"Dax!" bố tôi quát lên.

Ông tướng nhìn lại hành lang. "Đấy là công lý", ông nói.

"Nhưng nó là con nít!" Bố tôi đáp. "Nó biết gì về công lý?"

"Hôm nay nó đã học đến cái chết", ông tướng nói. "Nó đã học căm thù, nó đã học sợ hãi. Hãy để cho nó học giết, nếu không, điều đó sẽ vĩnh viễn nung mủ như ung thư trong tâm hồn nó".

Bố tôi lặng thinh. Bộ mặt sẫm màu có dấu vết khi ông chậm rãi quay đi.

"Trong máu nó rồi", ông nói một cách buồn thảm. "Tính tàn bạo của những kẻ chinh phục".

Tôi hiểu câu ông nói. Ngay ở thời đó tôi đã hiểu. Đó là dòng máu của mẹ tôi, người mà gia đình bắt nguồn từ đám dân Tây Ban Nha từng du nhập cùng với nghị viện của họ.

Ông tướng quỳ xuống "Lại đây cháu".

Tôi bước tới. Ông đặt khẩu súng trên cánh tay, cặp nòng súng trong khuỷu tay, rồi để ngón tay tôi vào cò súng. "Nào", ông nói "Nhìn xuống đầu nòng. Khi cháu thấy nó nhắm vào dái chúng thì bóp cò. Còn để mặc bác".

Tôi nheo mắt dọc theo nòng thép xanh. Tôi hướng súng vào García. Tôi thấy cặp giò trắng hếu và cái bụng lông lá của hắn ngay dưới đầu nòng thép ngắn. Tôi bóp cò.

Tiếng nổ vang trong tai tôi và cái cơ thể trắng ớn tan thành nghìn mảnh đỏ tí tẹo. Tôi cảm thấy ông tướng lia súng suốt hàng người. Lia đến đâu là ở đấy thịt trắng thành thịt đỏ tan tành. Tôi cảm thấy cò súng nóng lên dưới ngón tay, nhưng một niềm hoan lạc và kích động trong tôi đã khiến tôi không buông nó ra, dù cho nó có làm hỏng những ngón tay tôi.

Chợt băng hết đạn và khẩu súng câm lặng. Tôi ngỡ ngàng ngược nhìn ông tướng. "Xong rồi cháu".

Tôi nhìn chăm chăm vào mười một đứa. Chúng co quắp, mặt mũi méo xệch trong cơn hấp hối, mắt trợn trừng vô tri vô giác nhìn lên mặt trời trắng xoá. "Chúng chết rồi à?" Tôi hỏi.

Ông tướng gật đầu "Chúng chết rồi".

Giờ tôi run cầm cập như thể hôm đó đã biến thành băng giá. Rồi tôi bắt đầu khóc. Tôi quay lại, chạy về phía bố tôi. "Bố! Bố ơi!" tôi kêu lên. "Chúng chết rồi. Vậy thì mẹ và chị có sống lại không?"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 3 & 4

BẠO LỰC VÀ QUYỀN LỰC

Diogenes Alejandro Xenos. Cái tên quá dài đối với một thằng cu con. Thoạt tiên, mẹ tôi vẫn gọi tôi là Dio. Nhưng rồi bố tôi phát bần lên. Ông cho thế là phạm thượng. Rồi ở đoạn nào đó, nó biến thành Dax. Tôi nghĩ La Perla là người đầu tiên gọi tôi thế. Âm Hy Lạp của Diogenes quá khó đối với khẩu ngữ Anh-điêng của bà.

Bố tôi sinh ra ở thành phố duyên hải Curatu, do một thủy thủ Hy Lạp và một đàn bà da đen, người bán hàng ăn gần bến cảng, nơi thủy thủ vẫn ăn uống khi họ lên bờ.

Tôi còn nhớ đã có lần bố cho tôi xem tấm hình ông bà nội tôi. Dù đang ngồi, rõ ràng là bà tôi cao hơn ông tôi, người đứng bên và hơi lùi sau ghế bà. Mặt bà tôi như rất đen, bà nhìn vào máy ảnh với thế đỉnh đạc, biểu hiện cả nội lực lẫn ý chí. Ông tôi có cặp mắt của con người mơ mộng, một nhà thơ, mà thực ra ông đã từng, trước khi ông ra biển.

Bố tôi mang nước da của bà cụ thân sinh, và có cặp mắt dịu hiền của ông cụ. Ông từng rất yêu quý cha mẹ. Ông kiêu hãnh kể với tôi rằng bà nội tôi xuất thân từ hoàng phái Bantu, người đã bị đưa đến đây làm nô lệ và, ông cụ thân sinh ra bà thì đã dẫn thân vào cuộc sống thế nào khi những người nô lệ được giải phóng, để có được chút đỉnh giáo dục.

Jaime Xenos. Bố tôi được đặt tên theo họ ông ngoại của ông. Khi bà tôi có mang quá to, không bán được quán ăn nhỏ nữa, thì ông tôi thay. Nhưng đấy không phải là công việc của ông. Trước khi bố tôi đầy tháng, cả cái quán ăn nhỏ lẫn tất cả những gì bà tôi từng kiếm và dành dụm, đã được bán đi.

Ông nội tôi, người viết chữ đẹp, khi đó đã trở thành thư ký cho quận trưởng quận cảng, và mọi người đã dời đến căn nhà nhỏ cách cảng khoảng hai cây số, nơi họ nuôi dăm con gà, nhìnra biển Caribe xanh thẳm và ngắm những con tàu ra vào cảng.

Họ không có nhiều tiền, nhưng ông bà nội tôi rất hạnh phúc. Bố tôi là con một và ông bà có những hoạch định lớn cho con trai. Ông nội tôi đã dạy đọc và viết từ khi bố tôi lên sáu và qua quận trưởng, đã đưa được ông vào trường dòng, nơi con cháu của các quan chức và giới quý tộc thụ giáo.

Để đền đáp lại vinh dự này, bố tôi phải bắt đầu mỗi ngày của mình vào lúc bốn rưỡi sáng. Công việc của ông là đổ các thùng rác và quét các phòng trước khi lớp học bắt đầu. Các phận sự này kéo dài thêm khoảng ba tiếng đồng hồ nữa sau khi tan học, vào lúc sáu giờ, cộng thêm bất cứ đòi hỏi nào khác của các nhân viên và thầy giáo.

Đến tuổi mười sáu, bố tôi đã học hết tất cả những gì nhà trường có thể giáo huấn. Ông được thừa hưởng dáng vóc của nhà ngoại – cao đến sáu bộ - và đầu óc ham hiểu biết của ông nội tôi. Ông là học sinh sáng láng nhất toàn trường.

Một hội nghị lớn được tổ chức giữa các thầy dòng lãnh đạo nhà trường và ông nội tôi, để cuối cùng đi đến quyết định là bố tôi phải được gửi đến trường đại học để học luật. Vì đồng lương thư ký của ông ngoại quá ít ỏi để có thể trả được học phí này, hội nghị cũng thoả thuận rằng các thầy dòng sẽ trích quỹ học bổng có hạn của nhà trường để trợ giúp. Nhưng ngay cả như thế cũng vẫn không đủ để trang trải học phí, nếu như ông quận trưởng, người mà ông nội tôi làm việc dưới quyền, không đồng ý chi bù vào chỗ thiếu để đổi lấy một giao kèo năm năm làm việc khi bố tôi học xong.

Vậy là ông bắt đầu hành nghề luật bằng sự làm việc không lương tại văn phòng của quận trưởng, nơi bố ông là một thư ký, trong căn phòng tối mù

và ẩm thấp, ngồi vắt vẻo trên ghế đầu mà chép lia lịa những khởi tố, tóm tắt và kết luận...Chính ở đó, nơi bố tôi đang làm việc, ở tuổi hai mươi ba, và vào năm thứ ba của giao kèo, thì trận dịch ập đến Curatu.

Nó đến trên một con tàu với những cánh buồm trắng sạch sẽ, lướt đi như tung tăng trên những ngọn sóng nhỏ phủ kín vùng nước xanh trong của bến cảng. Nó ẩn náu trong những khoang tàu thâm như bí ẩn và trong vòng ba ngày, gần như ba nghìn sinh linh của thành phố đều bị chết hoặc đang ngặt ngoài.

Buổi sáng đầu tiên ấy, khi ông quận trưởng bước vào, bố tôi đang ngồi bên bàn làm việc. Ông già bần khoản ra mặt nhưng bố tôi không hỏi gì. Ông cúi đầu trên bộ luật, vờ như không để ý.

Ông quận trưởng bước tới phía sau, nhìn qua vai xem bố tôi đang làm gì. Một giây sau ông nói "Jaime?"

Bố tôi nhìn lên. "Vâng, thưa ngài?"

"Anh đã đến Bandaya bao giờ chưa nhỉ?"

"Thưa ngài chưa ạ".

"Có một vấn đề ở đây", quận trưởng nói, "Về quyền đất đai. Ông bạn tốt Rafael Campos của tôi có chuyện bất đồng với giới chức địa phương." Bố tôi kiên nhẫn chờ đợi. "Đáng ra tôi phải đích thân đi", quận trưởng nói "Nhưng ở đây còn có nhiều vấn đề gấp..." Giọng ông ta hụt đi.

Bố tôi không trả lời. Qua công việc văn phòng ông biết ở đây chẳng vấn đề nào thực sự quan trọng cả. Nhưng phải đi sáu trăm cây số để đến Bandayz trên miền thượng du, mà đường xá thì hãi hùng. Ngoài ra là những đồn đại về bọn cướp lang bạt khắp miền đồi núi để trấn lột hành khách.

"Đây là một vấn đề rất quan trọng" quận trưởng nói tiếp. "Và Campos là một người bạn cố tri. Tôi muốn ông ấy có được một bảo lãnh". Ông ngừng một giây và cúi nhìn bố tôi. "Tôi nghĩ rằng anh đi ngay được sáng hôm nay thì tốt. Tôi đã thu xếp cho anh một con ngựa trong đàn ngựa của tôi".

"Vâng, thưa ngài", bố tôi đứng dậy. "Tôi về nhà thu xếp vài thứ. Tôi sẽ sẵn sàng ra đi trong vòng một giờ đồng hồ".

"Anh biết chuyện ấy rồi chứ?"

Bố tôi gật đầu. "Tất nhiên, thưa ngài. Hai tháng trước tôi đã làm đơn theo yêu cầu của ngài".

Ông quận trưởng thở dài nhẹ nhõm. "Tất nhiên. Tôi quên khuấy đi mất". Ông không hề quên. Ông biết từng hồ sơ tóm tắt của luật sư bào chữa, từng đơn từ kiến nghị do văn phòng ông phát ra từ mấy năm nay đều do bố tôi viết. "Anh sẽ xin lỗi ông Campos giúp cho tôi, do tôi không đích thân đến được chứ?"

"Tất nhiên, thưa ngài", bố tôi đoán chắc. Rồi ông đi ra phòng ngoài, nơi ông nội tôi ngồi trên chiếc ghế đầu cao mà chép một bản nghị án.

"Chuyện gì vậy?" ông cụ hỏi.

"Đi Bandaya, bố ạ".

Ông nội mỉm cười. "Tốt lắm. Một cơ may lớn đấy. Ông Campos là một nhân vật quan trọng. Bố rất kiêu hãnh vì con".

"Cảm ơn bố. Con đi đây. Tạm biệt bố".

"Đi đi, Jaime" ông cụ nói và trở lại với công việc.

Bố tôi lấy ngựa trong tàu ngựa của ông quận trưởng để về nhà thu xếp ít đồ đạc cá nhân. Bằng cách ấy, ông khỏi phải đi bộ hai cây số trở lại thị trấn.

Bà ngoại tôi đang phơi quần áo ngoài sân trước. Bà ngẩng lên khi bố tôi buộc ngựa vào hàng rào. Ông nhanh chóng giải thích là sẽ đi đâu. Giống như ông nội, bà hồi hộp, sung sướng trước cơ may lớn của con trai, bởi rồi giúp ông chọn hai chiếc sơ mi mới nhất mà bà cất cẩn thận cùng với bộ comple bảnh nhất của ông trong chiếc vali cũ sờn.

Hai người trở ra sân đúng lúc một con tàu với những cánh buồm trắng lung linh lướt qua đê chắn sóng, vào cảng. Bà dừng lại một thoáng, nhìn con tàu trên mặt nước. "Nhìn kìa!" bà chỉ.

Jaime mỉm cười. Mẹ ông từng kể cho ông nghe về những con tàu, về thời bà còn là một cô bé con và ông cụ thân sinh vẫn dẫn bà lên đồi để ngắm những con tàu vào cảng. Lúc về ông cụ thường bảo rằng đến một ngày nào

đó, một con tàu lớn với những cánh buồm trắng lung linh sẽ đến để đưa họ về quê hương bản quán, mảnh đất của tự do, nơi con người không phải quỳ gối trước miếng ăn hàng ngày.

Ông cụ thân sinh của bà đã mất từ lâu, nhưng bà vẫn mang giấc mơ ấy. Chỉ có điều là giờ đây, giấc mơ của bà dồn cho người con trai. Chính ông sẽ dẫn dắt họ đến với tự do. Với sức khoẻ và trí tuệ của ông.

"Ông nội chắc phải thích con tàu kia", con trai bà nói.

Bà cười khi họ bước về phía con ngựa đang gặm cỏ mềm bên hàng đậu.

"Con là con tàu với những cánh buồm trắng của mẹ". Bà nói.

Bố tôi hôn bà rồi lên ngựa, phi theo con đường phía sau nhà. Đến đỉnh đồi, ông ngoặt ngựa lại, nhìn xuống. Bà nội vẫn đứng nhìn theo ông. Ông vẫy bà. Bà đưa tay lên. Ông cảm thấy hơn là trông thấy bà cười với hàm răng trắng bóng. Ông lại vẫy rồi quay ngựa trở lại hướng đường cái.

Khi đó, ông thấy con tàu đang lướt tới bến cảng, những thuỷ thủ trên các cột buồm như thể đàn kiến đại. Trước tiên là cánh buồm ngọn trắng được cuộn xuống, rồi đến cánh buồm mũi, và khi ông rẽ đi, con tàu nhẹ nhàng áp mạn bến, những cánh buồm còn lại trụt cả xuống, để lại bộ xương những cột buồm dựng đứng.

Hai tháng sau, khi ông trở lại Curatu, con tàu vẫn áp mạn bên bến – một đồng gỗ vụn cháy đen mà từng có thời kiêu hãnh vượt bao đại dương, cuối cùng đã đem cái chết hắc ám đến đây. Ông không tìm thấy dấu vết gì của bố mẹ cả.

Khi người hầu đầu tiên báo tin có kẻ lạ mặt cưỡi ngựa từ trên núi xuống phía trang trại, Rafael Campos lấy ống nhòm và đi ra hành lang. Qua ống nhòm, ông thấy người đàn ông da ngăm đen, vận quần áo thành phố đầy bụi, cưỡi con ngựa sẫm màu, đang cẩn thận lần từng bước xuống con đường núi hóc hiểm. Ông gật đầu tự mãn. Người ăn kẻ làm được báo động. Cẩn trọng chẳng phải là thừa khi mà bất cứ thời điểm nào bọn cướp cũng có thể ào từ trên núi xuống.

Ông lại chăm chăm nhìn qua ống nhòm. Người lạ mặt đi ngựa rất cẩn thận. Campos đặt ống nhòm xuống và rút trong túi ra chiếc đồng hồ vàng. Lúc đó là mười giờ ba mươi sáng, phải một tiếng rưỡi đồng hồ nữa người lạ mặt mới đến trang trại được. Khi đó thì đã là giờ ăn trưa. Ông vỗ mạnh hai bàn tay.

"Dọn thêm một ghế ăn trưa nữa", ông bảo gia nhân.

Phải mất đến hai tiếng đồng hồ trước khi bố tôi đến được trang trại. Don Rafael ngồi trong bóng râm trên hành lang, vận bộ đồ trắng không chê được của giới quý tộc và diềm xếp nếp của chiếc áo lụa trắng cũng như chiếc dải quần cổ đen chảy dài chỉ điểm tô thêm cho khuôn mặt mảnh mai, tinh tế của ông. Bộ ria ông mỏng dính và được tỉa rõ đẹp theo thời trang Tây Ban Nha hiện đại nhất, còn cặp lông mày của ông thì chỉ là một thoáng màu xám.

Don Rafael đứng lên khi bố tôi xuống ngựa. Ông tỏ ra miễn cưỡng khi nhận thấy phục trang của bố tôi đã được chải sạch sẽ và đôi boots đã được đánh bóng lộn. Bố tôi nhận thấy sự đánh giá nhanh chóng ấy và mừng vì đã dừng bên một con suối để làm cho ngoại hình ông khả dĩ.

Ông Campos ra đầu cầu thang khi bố tôi bước lên. "Chúc mừng ông", ông nhã nhặn nói theo phong tục miền núi.

"Xin vô cùng cảm ơn ông", bố tôi trả lời. "Tôi được hân hạnh thưa chuyện với ngài Don Rafael Campos phải không ạ?"

Người đàn ông lớn tuổi gật đầu.

Bố tôi cúi chào. "Jaime Xenos từ văn phòng quận trưởng tới phục vụ ngài". Don Rafael mỉm cười. "Vào đi", ông nói và đưa tay ra. "Anh là khách danh dự của nhà tôi".

"Thưa ngài, đó là vinh hạnh của tôi".

Don Rafael vỗ tay. Một người hầu chạy tới. "Đồ uống lạnh cho khách", ông nói "Và chăm nom con ngựa cho ông".

Ông dẫn bố tôi trở lại bóng râm trong hành lang và mời ông ngồi. Khi ngồi xuống bên chiếc bàn con, bố tôi nhìn thấy một súng trường và hai súng ngắn đặt trên sàn, ngay cạnh ghế ông chủ.

Người đàn ông lớn tuổi thấy ánh mắt của bố tôi. "Ở miền núi, cẩn thận

chẳng bao giờ thừa".

"Tôi hiểu" bố tôi nói.

Người hầu mang đồ uống đến. Hai người nâng ly chúc nhau rồi bố tôi bày tỏ lỗi xin lỗi thay cho quận trưởng. Nhưng ông Campos chẳng cần nghe lời cáo lỗi. Với bố tôi, ông còn thoả mãn hơn, ông chắc chắn là toàn bộ công chuyện sẽ được hoàn tất mỹ mãn. Rồi họ vào nhà ăn trưa và sau đó, Don Rafael cáo từ bố tôi để về phòng nghỉ, vì hôm sau họ còn đủ thì giờ để bàn công chuyện. Hôm nay khách của ông phải nghỉ ngơi thoải mái. Vậy là đến bữa cơm tối hôm đó, bố tôi mới thực sự gặp mẹ tôi.

Nhưng từ cửa sổ bên trên hành lang, María Elisabeth Campos đã dõi theo người cưỡi ngựa đi tới cổng trang trại, và cuộc đối thoại dôi một cách rõ ràng tới cô trong buổi chiều lạng.

"Anh ta rất cao và đẹp trai, phải không?" một giọng nói từ phía sau cô.

María Elisabeth quay lại. Doria Margaretha, bà cô, người vốn là quản gia trong gia đình kể từ khi bà chị mất, đang đứng phía sau, Elisabeth đỏ mặt.

"Nhưng anh ấy đen quá".

"Mang dòng máu da đen", bà cô trả lời. "Nhưng có hề gì. Người ta bảo rằng họ là những người tình và người chồng hết sẩy đấy". Bà tựa qua cô cháu mà nhìn ra khuôn cửa sổ để ngỏ. "Rất đàn ông".

Giọng Don Rafael đề nghị người khách nghỉ ngơi cho tới bữa ăn tối bằng bênh lên phía họ.

Doria Margaretha rụt đầu lại. Bà nhìn cô cháu gái của mình. "Giờ thì cháu phải lên giường mà nghỉ cả buổi chiều đi", bà nói. "Vị khách của chúng ta mà thấy cháu đỏ dừ và mệt mỏi vì nóng bức thì chẳng còn ra làm sao cả".

María Elisabeth miệng phản đối nhưng vẫn làm theo lời khuyên. Người khách lạ cao lớn, da ngăm đã gây cho cô một ấn tượng mạnh và cô muốn xuất hiện khả dĩ nhất trước mắt ông.

Cuối cùng, các rèm cửa được buông xuống và cô nằm duỗi dài, một mình trong sự mờ tỏ mát mẻ. Cô không ngủ. Ông là một luật sư, cô nghe thấy ông nói vậy. Vậy có nghĩa là ông có phong độ lịch lãm. Không giống như con trai của nông dân và điền chủ quanh trang trại. Họ đều quá thô thiển và tầm thường, ưng sủng ống, ngựa nghèo hơn là những cuộc đàm đạo tinh tế

về xã hội.

Vậy là cô phải sớm lựa chọn. Cô đã vượt tuổi mười bảy, mà cha thì đang ép cô lấy chồng. Một năm nữa thôi là cô bị liệt vào loại gái già và phải sống một cuộc đời như Doria Margaretha vậy. Và ngay cả cuộc đời ấy cũng khước từ cô vì cô là con một, không có anh trên em dưới để mà trông nom con cái họ.

Lấy một luật sư thì hay thật, cô thoảng nghĩ khi chìm vào giấc ngủ, được sống ở thành phố, nơi người ta gặp gỡ đủ loại người khác nhau và thú vị.

Bố tôi vô cùng phấn khích trước cô gái quá trẻ, mảnh mai, xuống ăn tối trong bộ đồ trắng thướt tha làm nổi bật cặp môi hồng và đôi mắt đen, to. Bố tôi cảm thấy, hơn là trông thấy, thân hình mảnh mai và bộ ngực căng đầy dưới váy áo cô.

María Elisabeth gần như lặng thinh trong suốt bữa ăn. Cô nghe lảng máng giọng quen thuộc của cha và sung sướng lắng nghe giọng nói líu ríu mà nhẹ nhàng của người khách. Tiếng nói miền duyên hải vẫn nhẹ nhàng hơn nhiều so với miền núi.

Sau bữa ăn tối, hai người đàn ông sang phòng thư viện hút xì gà và uống cô nhắc, sau đó sang phòng nghe nhạc. Ở đây, María Elisabeth chơi cho họ nghe một vài giai điệu đơn giản. Khoảng nửa giờ sau, cô cảm thấy người khách của họ quá bồn chồn và cô bất đồ chuyển sang nhạc Chopin.

Bố tôi chợt chăm chú lắng nghe. Tình cảm sâu lắng của âm nhạc làm ông rung động và ông chăm chăm nhìn cô gái bé nhỏ gần như bị chiếc đại dương cầm nuốt chửng. Khi bản đàn chấm dứt, ông vỗ tay.

Don Rafael cũng vỗ tay. Nhưng đấy chỉ là lịch sự. Ông cho Chopin quá táo tợn mà thậm chí còn phi luận nữa. Ông ưa thứ âm nhạc đượm buồn thân thuộc hơn những âm hưởng hoang sơ của cái con người mà ông chẳng hề quan hoài.

María Elisabeth đứng lên bên chiếc dương cầm, mặt đỏ ửng, xinh đẹp. "Ở đây nóng bức quá", cô nói và xoè chiếc quạt viền đăng ten nhỏ. "Có lẽ tôi ra ngoài vườn".

Bố tôi đứng dậy tức thì. Ông cúi chào Don Rafael. "Ngài cho phép chứ ạ?".

Don Rafael gật đầu một cách lịch lãm.

Bố tôi đưa cánh tay ra. Cô khoác tay ông một cách thanh nhã và họ bước ra ngoài vườn. Doria Margaretha kín đáo theo sau.

"Cô chơi nhạc hay quá", bố tôi nói.

"Chẳng hay gì đâu", cô cười. "Không có mấy thời gian để tập. Và cũng chẳng có ai để học".

"Đối với tôi thì cô như chẳng còn mấy điều phải học nữa".

"Đối với âm nhạc thì bao giờ cũng còn nhiều điều để học", cô ngược nhìn ông, nói. "Em nghe nói nó cũng giống như luật vậy. Người ta không được phép ngừng học tập, nghiên cứu".

"Đúng. Luật là một ông chủ khắc nghiệt. Nó luôn biến động. Những minh giải mới, những thay đổi mới và cả những điều luật mới diễn ra hầu như hàng ngày".

María Elisabeth thở dài trong thán phục. "Em không hiểu làm sao anh có thể chứa tất cả những điều đó ở trong đầu".

Ông thấy niềm ngỡ ngàng sâu thẳm trong đôi mắt cô.

Đúng nơi ấy và thời điểm đó, mặc dù chẳng hề hay biết, ông đã bị cô thu mất hồn.

Gần một năm sau thì họ lấy nhau, sau khi bố tôi từ Caratu trở lại với tin tức về cái chết của ông bà cụ thân sinh. Chính ông ngoại tôi, Don Rafael, là người đầu tiên đề nghị bố tôi ở lại Bandaya hành nghề luật. Ở đấy đã có hai luật sư, nhưng một người đã già và sắp về hưu. Một năm sau đó, gần đúng đến cả ngày, chị tôi ra đời.

Bố mẹ tôi còn hai người con nữa, giữa chị tôi và tôi, nhưng cả hai đều chết lúc đẻ. Khi đó bố tôi trở nên hứng thú học tiếng Hy Lạp. Ông nội tôi có một thư viện khá dầy và mọi thứ đã được chuyển từ căn nhà nhỏ ở Caratu đến Bandaya.

Chính Doria Margaretha là người đầu tiên kể cho tôi nghe chuyện sinh nở và lễ rửa tội của tôi. Khi các bà đỡ và ông bác sĩ đi xuống và báo tin vui, bố tôi quỳ một gối xuống mà tạ ơn. Trước hết, vì thực tế tôi là con trai (tất cả những người con khác đều là con gái), thứ đến là vì tôi khoẻ mạnh và có thể sống được.

Gần như tức khắc, mọi người bàn tán xôn xao về tên của tôi. Ông ngoại Don Rafael khẳng định đòi tôi phải được đặt tên theo cụ thân sinh ra ông. Bố tôi, tất nhiên, lại muốn tôi được gọi theo ông nội tôi. Không ai chịu nhường ai.

Mẹ tôi chính là người thu xếp sự bất đồng đầy đe dọa này. "Hãy đặt tên cho nó ngày mai hơn là vì quá khứ", bà nói. "Hãy đặt cho nó một cái tên thể hiện hy vọng của chúng ta về tương lai và đầy ý nghĩa đối với tai người nghe".

Điều này hấp dẫn tính lãng mạn và trí tuệ của bố tôi và cả những thôi thúc gia tộc của ông ngoại tôi. Vậy là bố tôi chọn cái tên DIOGENES ALEJANDRO XENOS.

Diogenes là theo tên một nhân vật đi tìm sự thật trong truyền thuyết, Alejandro là tên kẻ chinh phục thế giới. Giải thích thực đơn giản. Bố tôi tuyên bố khi nâng tôi dưới những giọt nước rửa tội của linh mục. "Với sự thật, nó sẽ chinh phục thế giới".

Chương 4

Tôi thức dậy khi tia nắng đầu tiên le lói vào phòng. Nằm nán trên giường một giây, tôi vùng dậy ra cửa sổ.

Mặt trời mấp mé đường chân trời, đang leo qua dãy núi. Một cơn gió thoảng từ phía tây và tôi rung mình vì đợt lạnh cuối cùng còn lại trong đêm lườn vào áo ngủ. Bỗng tôi mót giải. Tôi lôi chiếc xô nhỏ dưới gầm giường ra. Tôi dốc bầu tâm sự mà không hiểu liệu bố có cho tôi một cái xô to hơn không, giờ đây, hai đàn ông chúng tôi là những người duy nhất còn lại trong nhà. Đái xong, tôi cảm thấy ấm hơn, đặt lại chiếc xô vào chỗ cũ và trở lại bên cửa sổ.

Bên kia đường phía trước nhà, tôi thấy làn khói nhẹ bốc lên từ những đồng lửa nhỏ mà xung quanh là bọn cướp cuộn tròn trong những tấm chăn bẩn thỉu, đang ngủ. Không một động tĩnh, không một âm thanh trong đám họ.

Tôi tụt chiếc áo ngủ ra rồi mặc áo quần và đi giày vào. Tôi mặc chiếc áo len Anh-điêng ấm áp mà La Perla đã đan tặng tôi vào ngày sinh nhật, rồi đi xuống nhà. Tôi đói. Đã đến giờ ăn.

Sarah, vốn giúp việc La Perla, đang nhóm lò. Chị ngược lên khi tôi bước vào, khuôn mặt Anh-điêng phẳng lì, vô cảm.

"Tôi đói rồi", tôi nói. "Bây giờ chị có trở thành đầu bếp không đấy?"

Chị gật đầu chẳng nói chẳng rằng. Sarah rất ít nói.

"Tôi muốn ăn ộp lết và jăm bông".

Chị lại gật đầu, với tay lấy chiếc chảo rán đen sì, nặng trĩu, nhanh chóng vẩy hai ngón tay mỡ vào chảo rồi đặt lên một trong hai lỗ lò. Rồi chị xắn ba lát từ tảng jăm bông treo bên, cuối cùng đập ba quả trứng vào chảo.

Tôi nhìn mà khâm phục. Chị tốt hơn cả La Perla. Bà sẽ chẳng cho tôi ăn ộp lết. Bà sẽ bắt tôi ăn cháo. Tôi quyết định làm một thử nghiệm cực hạn đối với người bếp mới này. "Cà phê sữa", tôi nói.

Sarah đặt cà phê trước mặt tôi, không nói một lời. Tôi uống soàn soạt sau khi trút ba thìa tú ụ đường đen vào ly. Vị ngọt át được vị cà phê khùng khiếp. Tôi chưa bao giờ thực sự thích uống cà phê, nhưng nó làm cho tôi cảm thấy mình lớn lên.

Chị đặt đĩa ộp lết trước mặt tôi. Nó được rán già, nóng bỏng và rắn chắc như La Perla từng làm. Tôi chờ ít phút cho nó nguội bớt rồi nhón lên ăn, đôi nhìn Sarah qua khoé mắt.

Chị chẳng hề nói một lời về việc tôi không dùng dao nĩa đã được đặt bên đĩa. Chị cũng chẳng đứng đấy mà nhìn tôi, chỉ có một biểu hiện bí ẩn trong đôi mắt chị. Ăn xong, tôi đứng dậy, ra chỗ vòi bơm, mở nước vào tay và chùi mồm rồi lau khô bằng chiếc khăn mặt vắt ở đấy. "Rất ngon", tôi nói đầy tán thưởng.

Điều gì đó trong cặp mui mchị nhắc tôi nhớ đến cái nhìn của chị khi bọn cướp sẵn đến chị trong hầm rượu. Nó chứa đựng vẫn sự chấp nhận đầy bí ẩn ấy.

Do một kích động nào đó, tôi tiến đến và nâng vạt váy trước của chị lên. Cặp đùi chị không một dấu vết và thắm lông giữa hai đùi như chẳng hề bị xới động.

Tôi buông vạt váy xuống và nhìn vào mặt chị. "Bọn chúng có làm đau chị không, Sarah?" tôi hỏi. Chị lặng lẽ lắc đầu. "Tôi mừng vì chúng không làm chị đau", tôi nói tiếp.

Rồi tôi thấy long lanh tròn nước quanh cặp mắt sẫm màu của chị. Tôi nắm tay chị "Đừng khóc. Sarah, tôi sẽ không để chúng làm thế với chị nữa đâu. Tôi sẽ giết chúng".

Bỗng hai cánh tay chị ghì xiết lấy tôi, và tôi cảm nhận bộ ngực ấm áp của chị áp vào mặt mình, tai nghe tiếng đập nặng nề của trái tim chị. Sarah nấc lên thốn thức, nhưng hầu như chẳng phát ra lấy một âm thanh. Tôi ăng lạng trong vòng tay chị, tất cả ý nghĩ chỉ là "Đừng khóc Sarah, xin chị đừng khóc".

Một giây sau, chị buông tôi ra, bình thản ném thêm củi vào lò. Chẳng còn gì để nói nữa. Tôi đi ra. Cả nhà im ắng khi tôi đi qua phòng ăn và phòng khách. Tôi bước ra ngoài hành lang.

Bên kia đường đã có động tĩnh. Bọn cướp bắt đầu trở dậy. Tôi nghe tiếng động nhẹ ở cuối hành lang, bèn quay về phía đó.

Phía ấy vẫn còn chìm sâu trong bóng tối, nhưng tôi trông thấy đầu cháy đỏ của một điều xì gà và hình một người đàn ông đang ngồi trên chiếc ghế của bố tôi. Không phải là bố. Ông không bao giờ hút xì gà vào buổi sớm mai.

Khuôn mặt rõ hơn hẳn khi tôi bước từ ngoài sáng vào bóng tối. Cặp mắt xám nhạt đang chăm chú nhìn tôi. "Xin chào tướng quân", tôi lễ phép.

Ông trả lời cũng nhã nhặn tương tự. "Xin chào người lính", ông rít hơi xì gà nữa rồi cẩn thận đặt nó xuống mép bàn. "Sáng nay cháu có khoẻ không?"

"Cháu khoẻ", tôi trả lời. "Cháu dậy sớm".

"Bác biết. Bác nghe thấy cháu bên cửa sổ trên".

"Bác đã dậy rồi à?" tôi có nghe thấy tiếng động gì đâu.

Ông thoáng mỉm cười, để lộ hàm răng nhỏ, trắng và đều đặn. "Các ông tướng cũng giống như con nít vậy, phải dậy vào lúc bình minh để xem thử mỗi ngày có gì chờ họ chứ".

Tôi im lặng nhìn sang trại lính. "Họ vẫn còn ngủ", tôi nói.

Một thoáng khinh miệt trong giọng ông. "Cánh nhà quê. Họ chỉ nghĩ được đến hai bữa ăn. Họ ngủ ngon vì biết chắc hai bữa ăn sẽ được cung cấp cho

họ".

Ông lại cầm điều xì gà lên. "Cháu đã ăn sáng chưa?"

"Rồi ạ. Sarah đã cho cháu ăn. Chị ấy khóc".

"Phụ nữ vốn hay khóc", ông hờ hững nói. "Rồi sẽ qua thôi"

"Cháu không khóc".

Ông nhìn tôi trước khi nói. "Không, cháu là đàn ông. Đàn ông chẳng có thì giờ để rơi nước mắt vì những chuyện đã rồi".

"Bố cháu khóc", tôi nói. "Hôm qua, ở nghĩa trang". Nhớ lại, tôi thấy tắc nghẹn nơi cổ. Mặt trời tàn, đổ những bóng dài ngang khu mộ chí nhỏ phía sau nhà. Tiếng cọt két của cánh cổng sắt đã gỉ. Âm thanh mềm nhão của những cục đất đen ẩm ướt rơi xuống các quan tài và sự ngọt xót của tiếng La Tinh mà ông linh mục dội vào bầu không khí buổi sớm mai. Tôi nuốt khối nghẹn xuống. "Cháu cũng khóc".

"Điều đó được phép", ông tướng trả lời đầy nghiêm trọng. "Thậm chí bác cũng đã khóc". Ông lại đặt điều xì gà xuống và đưa tay kéo tôi lại với ông. "Nhưng đây là hôm qua. Hôm nay chúng ta lại là đàn ông và không có thì giờ cho nước mắt". Tôi lặng lẽ gật đầu. "Cháu là một cậu bé dũng cảm. Cháu làm bác nhớ các con trai của bác". Tôi lặng thinh. "Một đứa hơn cháu mấy tuổi, còn đứa kia kém cháu một tuổi. Bác còn có một bé gái nữa. Nó lên bốn". Ông mỉm cười, kéo tôi lên lòng. "Chúng nó sống trên núi", ông nhìn qua đầu tôi tới những dãy đồi xa xôi. "Ở đó, chúng nó an toàn". Mắt ông quay lại nhìn tôi. "Có lẽ cháu cũng thích đến thăm chúng chứ? Ở trên núi có nhiều việc phải làm".

"Cháu sẽ có một con ngựa con chứ ạ?" Tôi hỏi ngay.

Ông nhìn tôi đầy suy tư. "Không phải bây giờ. Có lẽ khi cháu lớn hơn chút nữa. Cháu sẽ có một con lừa hết sẩy".

"Nó sẽ là của cháu, của chính cháu chứ?"

"Tất nhiên. Ngoài cháu ra, không ai được phép cười nó cả".

"Thế thì thích quá" tôi nói nghiêm chỉnh. "Có lẽ, cháu sẽ rất thích. Nhưng..." Tôi tụt khỏi đùi ông và ngược nhìn ông "Nhưng bố cháu thì sao? Giờ bố cháu chẳng còn ai ngoài cháu".

"Bác cho là bố cháu sẽ đồng ý. Sang năm bố cháu sẽ rất bận, sẽ không có

thì giờ để ở đây đây. Bố cháu sẽ ở chỗ bác".

Lúc này mặt trời đã bò quanh góc hành lang và người ta đã cảm nhận sự ấm áp của ban ngày. Có tiếng cào khẽ dưới chân chúng tôi rồi đến tiếng trơn truội, như thể có ai đó nấp dưới sàn gỗ. Hầu như trước khi tôi kịp cử động, ông tướng đã đứng lên, khẩu súng lục nằm gọn trong tay. "Ai?" giọng ông gay gắt.

Lại có tiếng cào nữa, rồi đến tiếng ư ử quen thuộc. Tôi nhảy từ hành lang xuống và chui vào gầm. Một cái mũi lạnh và cái lưỡi quen thuộc liếm khắp mặt tôi. Tôi thò tay lôi con chó nhỏ màu phân bò từ gầm hành lang ra, ôm nó đang cuống quýt trong tay, rồi đứng dậy.

"Cún!" tôi sung sướng kêu lên. "Cún! Nó về rồi!".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 5 & 6

Manuelo giơ tay lên để dừng chúng tôi lại rồi đưa vội những ngón tay ngang miệng. Tôi ngồi trên lưng con ngựa nhỏ mà như không dám thở. Tôi nhìn Roberto. Cả nó nữa, cũng rất căng thẳng.

Roberto là con trai cả của tướng Diablo Rojo. Nó gần mười một, hơn tôi hai tuổi. Tôi gần chín tuổi nhưng cao hơn nó đến bảy phân. Nó ghen tị đến chết với tôi vì chuyện đó.

Những người khác ngồi im phắc trên lưng ngựa. Họ lắng nghe. Tôi cũng đóng tai lên, nhưng chẳng nghe được gì ngoài tiếng xào xạc của lá rừng.

"Chúng nó không xa đâu" Manuelo thì thầm "Phải di chuyển thật nhẹ nhàng".

"Tốt nhất là mình phải biết được chúng nó có bao nhiêu đứa". Gato Gordo quay lại thì thầm.

Manuelo gật đầu. Mèo Bự luôn luôn có lý. Hẳn là một nhà tư tưởng. Có lẽ vì quá nặng nề, di chuyển đối với hẳn là sự khó khăn mà hẳn nghĩ nhiều.

"Tôi sẽ theo dõi chúng", Manuelo nói, và tụt xuống ngựa.

"Không", Mèo Bự vội can. "Lá thì khô, cành sẽ làm trơ khấc cậu ra. Thế là chúng biết mình ở đây".

"Thế...làm thế nào mình biết được?"

Gato Gordo chỉ lên đầu. "Ở trên cây" hẳn nói "như một con khỉ ấy. Chúng sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến việc nhìn lên đâu".

"Chúng mình nặng quá" Manuelo trả lời. "Mình nặng thế này thì cành cây có thể gãy và...bụp...chúng mình chết ngóm".

Mèo Bự nhìn Roberto và tôi. "Nhưng chúng nó không đến nỗi nặng lắm".

"Không!" Tiếng thì thầm của Manuelo gần như là một tiếng nổ trong sự cô tịch. "Tướng quân sẽ giết chúng ta nếu như có chuyện gì xảy ra với con trai

ông ấy".

"Dax có thể đi được". Mèo Bự khẽ trả lời.

Tôi thấy sự nghi ngại trên mặt Manuêlo. "Tớ không biết".

Trước khi hắn nói được gì thêm, tôi đã tóm lấy một cành cây, đu người khỏi yên ngựa, leo lên. "Tôi đi". Tôi vừa nói vừa nhìn xuống bọn họ.

Mặt Roberto sừng lên, mắt trừng trừng. Tôi biết là vì tôi đi, mà nó thì không. Nhưng bố nó đã hạ lệnh rất nghiêm, mà ai cũng phải phục tùng người chỉ huy. Roberto đứng im.

"Thật khê" Manuêlo căn dặn. "Chỉ đếm xem chúng có bao nhiêu đứa và chúng có loại vũ khí gì. Rồi quay lại báo cáo".

Tôi gật đầu rồi trèo cao mãi lên cây. Cách mặt đất khoảng mười lăm bộ, đứng trước khi những cành cây quá mảnh, không chịu nổi sức nặng, tôi bắt đầu chuyển từ cây nọ sang cây kia.

Tôi chuyển nhanh như sóc, vậy mà cũng phải mất đến một tiếng đồng hồ để vượt một phần tư dặm đến trại của chúng. Và, nếu như khói từ đám lửa của chúng không xộc vào mũi tôi, thì tôi đã đến mà không hề hay biết. Vậy nên tôi đã dừng lại gần như ngay trên đầu chúng.

Tôi lặng lẽ bám chặt một cành cây, tim đập như trống làng. Từ từ, tôi nhích lùi, cho đến khi hoàn toàn kín trong vòm lá.

Bằng vào giọng oang oang của chúng, tôi biết chúng chẳng nghi ngờ một ai trong vòng hàng dặm. Tôi cẩn thận đếm từng cái đầu. Có mười bốn đàn ông cả thầy, đồng phục xanh, đỏ của chúng phai bạc, bụi bặm. Đám lửa đêm đã nhóm và thỉnh thoảng một đứa lại ném thêm củi vào. Tôi không hiểu vì sao chúng thối nấu gì cho bữa ăn tối, nhưng chắc hẳn đã được trả lời tức thì.

Một người đàn bà đi ra. Một gã đàn ông nằm gần đồng lửa ngồi lên và nói với thị. Bằng vào những dấu hiệu trên tay áo, tôi biết hắn là tiểu đội trưởng. Giọng hắn gắt gỏng. "Bữa tối đâu?"

"Đang dọn đây ạ". Người đàn bà thấp giọng trả lời.

Một thoáng sau, hai người đàn bà khác khiêng ra một thùng sắt lớn. Mùi thịt hầm xông lên và tôi thấy nước bọt bắt nổi bong bóng trong mồm.

Hai người đàn bà đặt thùng xuống và bắt đầu múc thịt hầm vào từng đĩa

sắt. Chờ chúng ăn xong, họ dọn dẹp đồ thừa rồi lui ra vài bước để ăn. Tôi chèn cây đến chỗ họ nấu. Còn có đám tro tàn của một đám lửa khác cách đó hai mươi bộ. Gần bên là mấy chiếc chăn, cho thấy chỗ ngủ của đám đàn bà.

Mặt trời lặn nhanh khi tôi trở lại. Mặc dù mọi người đang nghe ngóng chờ nhưng tôi đã nhảy vào giữa đám không một tiếng động, và kiêu hãnh khi thấy họ sửng sốt ra mặt.

"Mười bốn người dưới sự chỉ huy của một tiểu đội trưởng", tôi nói. "Chúng đã hạ trại để qua đêm".

"Có vũ khí gì?" Mèo Bự hỏi.

"Tôi thấy có súng trường và hai khẩu tiểu liên".

"Hai thôi à?"

"Tôi chỉ thấy có thế".

"Tớ không hiểu bọn chúng làm gì ở đây". Mèo Bự nói.

"Chắc là đi tuần tiểu", Manuêlô nói. "Chúng vẫn thường tuần tiểu để may ra phát hiện ta ở đâu". Hắn cười. "Chúng chẳng bao giờ tìm ra cả".

"Mười bốn người và hai khẩu tiểu liên", Mèo Bự lẩm bẩm, đầy suy tư. "Chúng mình chỉ có năm, không kể hai thằng nhỏ. Tớ cho tốt hơn hết là lui thôi".

"Bây giờ là lúc tiêu diệt đấy", tôi nói. "Các phụ nữ vừa cho chúng ăn. Giờ chúng hẳn sẽ mải mê với họ..."

"Bọn chúng có cả phụ nữ?" Manuêlô ngạc nhiên.

"Có".

"Mấy người?"

"Ba!"

"Bọn đào ngũ", Mèo Bự nói. "Chúng chạy lên núi cùng với mèo của chúng".

"Có thể đúng", một người nói. "Tướng quân đang đuổi bọn quân đội chạy re. Chiến tranh sẽ chấm dứt nhanh thôi".

"Quân đội vẫn còn chiếm đóng các cảng", Mèo Bự đáp. "Chúng ta không thể thắng cho đến khi tướng quân chiếm được Caratu. Một khi chúng ta cắt chúng khỏi biển thì bọn Mỹ sẽ không thể giúp chúng được. Lúc đó chiến

tranh mới sẽ chấm dứt".

"Tớ nghe nói chúng ta đang tiến về Caratu", Manuêlo nói.

"Mình sẽ làm gì với bọn lính này?" Mèo Bự trở lại vấn đề.

"Tớ không biết", Manuêlo ấp úng. "Chúng có hai tiểu liên".

"Chúng còn có cả ba phụ nữ". Mèo Bự nói đầy ý nghĩa.

"Bọn đào ngũ sợ mọi thứ" Diego Gonzalez thêm. "Đã lâu..".

Mèo Bự ngắt lời hăn bằng cái nhìn đầy thông báo vào Roberto và tôi.

"Chúng ta có thể sử dụng tiểu liên. Tướng quân sẽ thưởng cho chúng ta".

Hăn nhìn tôi "Chúng có đặt gác không?"

"Không", tôi trả lời. "Chúng nằm ăn uống quanh đồng lửa. Chẳng có cảnh giới gì cả. Tôi có thể tè ngay vào thùng thức ăn mà chúng chẳng biết đâu".

Manuêlo đi đến một quyết định. "Chúng ta sẽ bất ngờ tấn công. Trước rạng đông là lúc chúng ngủ say nhất".

Tôi quần tròn chần quanh người để chống buốt giá đêm đen. Bên cạnh, Roberto cử động. "Cậu thức à?" tôi thì thầm.

"Ừ".

"Tớ cũng không ngủ được", tôi nói. "Cậu có sợ không?"

"Không", câu đáp tức thì và khinh thị. "Tất nhiên không".

"Tớ cũng không".

"Tớ không thể đợi đến sáng được. Tớ sẽ giết một trong những thằng lính ấy. Chúng mình sẽ giết hết bọn chúng".

"Cả các phụ nữ à?" Tôi hỏi.

"Tất nhiên không", nó khinh bỉ trả lời.

"Thế chúng mình làm gì với họ?"

"Tớ không biết", nó nghĩ một lát. "Hiếp họ, tớ đoán vậy".

"Tớ không thích thế", tôi nói. "Đây là điều đã xảy ra với chị tớ. Nó làm họ đau".

"Bởi vì cậu là một thằng nhóc con", giọng nó đầy khinh miệt. "Cậu có muốn cũng chẳng hiếp được ai".

"Sao lại không?"

"Cậu quá bé. Con chim gõ kiến của cậu chưa đủ lớn".

"Thế mà nó cũng to bằng của cậu đấy", tôi bực tức trả lời. "Tớ cao hơn

cậu".

"Nhưng con chim gõ kiến của cậu thì không".

Tôi lặng thinh, biết nó nói đúng. Đã hơn một lần tôi thấy chim nó, bởi nó vẫn thường lúi ra chơi trong bãi ở sau nhà, và khi cứng lên thì to gấp đôi của tôi.

"Cách gì thì tớ cũng sẽ hiếp một cô ả", tôi nói thách thức.

Nó cười giễu cợt. "Cậu không thể, nó không cứng lên đâu". Nó kéo chân trùn đầu. "Thôi, ngủ đi. Để cho tớ nghỉ một tí".

Tôi nằm, lặng lẽ nhìn các vì sao. Đôi khi chúng sà xuống quá thấp, như tôi có thể đưa tay mà chạm vào được. Tôi không hiểu ngôi nào là mẹ tôi, ngôi nào là chị tôi. Bố tôi bảo rằng họ sẽ lên thiên đàng và trở thành các vì sao của Chúa trời. Đêm nay họ có thấy tôi không? Cuối cùng, tôi ngủ thiếp đi.

Tôi tỉnh dậy ngay khi Manuêlô chạm vào người, và đứng phắt lên. "Tôi sẵn sàng chỉ chỗ của chúng cho các cậu".

"Không", Manuêlô lắc đầu. "Cậu ở lại đây với bầy ngựa. Phải có người trông bọn ngựa, nếu không chúng sẽ tản đi mất".

"Nhưng..."

Manuêlô cắt lời, giọng kiên quyết. "Cậu và Roberto sẽ ở lại với bầy ngựa. Đây là lệnh".

Roberto lảng tránh ánh mắt tôi. Nó nói gì thì nói, nhưng cuối cùng thì nó vẫn là bé. Nếu không nó đã không bị ở lại.

"Muộn rồi đấy!" Mèo Bự nói qua kẽ răng.

"Ở đây cho đến khi chúng tớ trở lại", Manuêlô răn đe. "Nếu đến trưa không thấy ai trở lại thì đem ngựa về nhà. Rõ chứ?"

Chúng tôi lặng lẽ gật đầu và nhìn cả bọn mất hút vào rừng.

Tôi theo Roberto ra chỗ buộc ngựa. Chúng lặng lẽ gặm cỏ như thể đang trong chuồng nhà.

"Tớ không hiểu tại sao bọn mình lại không được dự cuộc vui", tôi nói.

"Bọn ngựa bị buộc chằng chân cả rồi".

"Manuêlô bảo chúng mình phải ở đây", Roberto nói.

Chợt tôi bạo dạn hẳn lên "Cậu thì phải. Tớ thì không".

"Manuêlô sẽ cáu đấy".

"Hắn sẽ không bao giờ biết. Tớ có thể chuyền cây đến đấy nhanh hơn là bọn họ đi bộ". Tôi trèo lên một cây gần nhất. "Tớ sẽ kể cậu nghe tất cả những gì xảy ra!".

Roberto nhìn tôi chăm chăm rồi chạy tới. "Chờ tớ với!".

Chương 6

Chúng tôi nấp ở trên cây cho đến khi Roberto giật giật tay tôi. Nó chỉ, và tôi thấy Manuelo cùng Mèo Bự đang ở rìa bãi trống. Rồi hai người lại biến vào lá rừng.

Từ lợi điểm này, tôi thấy rõ người bên mình khi họ tản quanh đám lính đang say ngủ, ngổn ngang quanh đồng lửa tàn. Tôi bắt đầu đếm. Chỉ được có mười hai. Rồi tôi hiểu. Chúng đi với đám đàn bà. Không biết Manuelo có để ý đến không.

Tôi thấy Mèo Bự ra hiệu cho ai đó ở bên kia bãi trống. Manuelo ra khỏi vòm lá. Và thấy ánh mờ của con dao rựa rộng bản khi Diego xuất hiện bên anh. Manuelo ra hiệu và cả bọn lặng lẽ chạy qua bãi trống. Những con dao vung lên, bổ xuống và năm tên lính đã chết trước khi những tên khác kịp mở mắt.

Cuộc tấn công hữu hiệu đến man rợ. Hai tên nữa bỏ mạng khi chúng cố lặn đi. Một tên chết ngay khi toan ngồi dậy. Tên kia gần như văng đầu khỏi cổ ngay khi sắp quỳ trước Mèo Bự.

Cho đến lúc này vẫn chẳng hề có tiếng động, chỉ có vận động của những người đàn ông khi họ chém trong sự điên cuồng hấp hối của cái chết. Rồi một trong những tên lính bỗng nhồm lên bò như điên tới một bụi cây để trốn. Tiếng nổ vang của một khẩu súng lục dội qua rừng. Bầy chim ngừng hót. Tên lính đập mặt xuống đất. Hai tên còn lại phủ phục, tay đưa lên đầu la lối xin tha. Giọng chúng lạnh lói trong nắng sớm vừa xuyên qua kẽ lá xuống bãi đất trống. Nhưng chẳng có thoáng phân vân nào trước sự khẩn cầu khoan hồng của chúng.

Một giây ăng lạng trong khi người của chúng tôi lấy lại hơi, rồi Manuêlo đứng lên "Chúng chết cả rồi chứ?"

"Ừ", Mèo Bự trả lời.

"Tất cả chứ?" Manuêlo hỏi.

Họ lạng lẽ đi kiểm tra các xác chết. Dieto ngẩng lên từ một tên hăn vừa lấy chân lật lại. "Tớ cho là thằng này vẫn còn sống".

"Thế thì cậu còn chờ cái quái gì?" Manuêlo hỏi.

Con dao rựa của Diego ánh lên trong nắng sớm và cái đầu lặn khỏi thân tới hai bộ. Diego thậm chí không dừng lại xem kết quả nhát chém. Hăn thúc chân vào một thi thể khác rồi bước đến đứng sau Manuêlo và Mèo Bự. "Tớ chỉ đếm được mười hai".

"Tớ cũng vậy", Manuêlo xác nhận điều Mèo Bự vừa nói. "Thằng bé bảo có mười bốn cơ mà".

"Và ba phụ nữ" Diego nói thêm.

"Nó có thể nhầm", Mèo Bự nói. "Nó chỉ là một đứa trẻ".

"Tớ không cho như thế", Manuêlo nói. "Hai tên nữa ắt phải đi cùng đám đàn bà".

"Chúng không thể đi xa được. Chúng ta lùng chứ?"

"Không" Manuêlo nói. "Lúc này thì chúng hăn đã biết. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ thấy chúng trong khu rừng này đâu. Thu hết súng ống đạn dược đi". Hăn châm một điếu xì gà nhỏ rồi đứng tựa vào thân cây.

Họ vừa bắt đầu thu lượm súng ống thì tôi nghe có tiếng động gần như ngay dưới gốc cây tôi đang nấp. Nhìn xuống, tôi thấy tên tiểu đội trưởng địch, khẩu tiểu liên kẹp nách đang nâng lên để quét bãi trống. Giờ thì nó đang nhắm thẳng Mèo Bự.

Không suy nghĩ, tôi quát "Gata Gordo, cẩn thận!"

Phản ứng của Mèo Bự thật chuẩn. Hăn nhào vào bụi cây hệt như con vật mà hăn đã được đặt tên. Nhưng Diego thì không. Hăn nhìn chăm chăm lên cây tôi đang ẩn, với vẻ ngạc nhiên thực ngu xuẩn trên mặt. Rồi một loạt đạn như nhắc bóng hăn lên không, hất ngược hăn lộn vòng ra phía sau.

Nòng súng chĩa về phía chúng tôi. "Lùi lại! Roberto! Lùi lại!" Tôi hét lên, nhảy sang một cảnh khác.

Tôi nghe tiếng súng nổ, nhưng rồi cầm bật gần như ngay khi phát hoả. Tôi nhìn xuống. Tên kia đang giật quy lát như điên. Súng tắc. Tôi không đợi nhìn thêm.

Roberto ré lên phía sau tôi. Tôi liếc lại qua vai. Mặc dù thấp hơn, nhưng nó nặng hơn tôi nhiều, và cành cây nó bám đã gãy. Nó lộn qua đám lá cạnh lán xuống đất, gần như ngay dưới chân tên tiểu đội trưởng.

Tên đội trưởng súng đi, bổ nhào vào Roberto. Hắn lộn vòng rồi đứng lên, tóm lấy Roberto, với một con dao kề cổ. Qua đầu Roberto, hắn nhìn chăm chăm người bên chúng tôi. Họ chăm chăm nhìn lại. Khẩu súng của Manuelo đang chĩa vào hắn, và Mèo Bự thì đứng sững với con dao rựa buông thõng bên hông. Hai người khác chậm chạp dịch chuyển phía sau họ. Chẳng ai phải bảo là tên đội trưởng đang nắm chủ bài. Một cái nhìn đã là đủ. "Đứng yên hay là thằng bé chết!".

Manuelo và Mèo Bự trao đổi một cái nhìn đầy bối rối. Tôi không cần nghe cũng biết họ đang nghĩ gì. Tướng quân chẳng hề thích. Nếu như có chuyện gì xảy ra cho Roberto thì có nghĩa là họ không nên trở về. Chết ở trong rừng còn khả dĩ hơn nhiều so với điều mà tướng quân sẽ dành cho họ. Họ đứng lặng.

Mèo Bự là người nói đầu tiên. Hắn chúc mũi dao xuống đất. "Thả thằng bé ra", hắn nói thật trơn tru. "Chúng tôi sẽ để anh yên ổn vào rừng".

Tên đội trưởng cười gần rồi nhổ bọt. "Mày tưởng tao là một thằng ngu à? Tao đã thấy lòng khoan dung của chúng mày trước sự lạy van của chiến hữu tao".

"Đây là chuyện khác", Mèo Bự trả lời.

Manuelo nhích dần sang một bên, và lưỡi dao của tên đội trưởng ánh lên. Một vệt máu đỏ xuất hiện trên má Roberto.

"Đứng im!" hắn quát. Manuelo đứng như tượng. "Vứt súng xuống!"

Manuelo lưỡng lự nhìn Mèo Bự. Cái gật đầu của Mèo Bự hầu như không nhận biết nổi, và khẩu súng của Manuelo rơi xuống đất.

"Cả những đứa khác nữa!" tên kia ra lệnh tiếp.

Mèo Bự buông con dao rựa xuống và hai người khác buông súng. Tên đội trưởng nhìn đồng vũ khí một lát rồi quyết định chống lại ý đồ tự mình thu hồi vũ khí. "Varga! Đây, lại đây!"

Giọng hăn dội qua rừng. Không ai trả lời. Hăn quát lên. "Varga! Đây!"
Vẫn không có ai trả lời.

"Đồng bọn của anh chuẩn rồi" Mèo Bự nói nhỏ. "Tốt hơn là anh làm như chúng tôi nói".

"Không!" tên đội bắt đầu nhích dần đến đồng súng, cẩn thận đẩy Roberto ra phía trước hăn. "Lùi lại!" hăn cảnh cáo. "Lùi xa đồng súng ra".

Từ từ, họ lùi lại. Tên đội chắc chắn lần từng phân tới phía họ. Khi hăn đến đúng dưới gốc cây tôi đang nấp thì một cơn phẫn nộ lạnh lẽo và lạ lùng giần giật trong tôi. Cứ như thể tôi đã biết từ lâu điều phải làm. Cứ như thể ma quỷ đã hợp hồn tôi.

Tôi cảm nhận – hơn là biết – rằng tôi đã rút dao khỏi dây lưng. Cán dao nằm trong nắm tay siết chặt của tôi, lưỡi dao giương ra như một mũi kiếm. Một tiếng thét man rợ bật khỏi cổ họng khi tôi lao từ trên cây xuống. "Ta giết!".

Tôi thoáng thấy bộ mặt trắng nhợt ngẩng lên khi tôi xô xuống hăn. Tôi thấy đau nhói nơi cánh tay khi cả hai chúng tôi lăn trên đất. Rồi có hai bàn tay tóm lấy tôi, lăn đi. Tôi lăn, và khi đứng lên được thì tôi thấy Mèo Bự đang đứng trên tên đội.

Có một nét ngờ ngàng trên mặt hăn khi hăn đứng đấy, nhìn xuống, con dao rựa vẫn buông thông. "Nó giết rồi!" hăn nói. Hăn nhìn tôi. "Hăn chết rồi. Thằng nhóc bọ đã giết hăn rồi".

Tôi chăm chăm nhìn xuống tên đội. Mồm hăn há hốc, hai mắt hăn trừng trừng, vô cảm chĩa lên trời. Ngay dưới cằm hăn, phần nửa cán dao của tôi chống ngược.

Tôi nhìn Roberto. Nó đang nằm trên đất mà thở. Tôi thấy một rạch máu trên má nó. "Cậu không việc gì chứ?" tôi hỏi.

Nó gật đầu, chẳng nói chẳng rằng. Có một ánh nhìn kỳ lạ trong cặp mắt nó, gần như là nó cáu.

Bỗng một tiếng rú bật lên phía sau, rồi tôi thấy đau nhói ở gáy, và khi quay

người lại thì chỉ để nhận những vết móng tay cày trên hai má. Tôi ngã ngửa ra, thấy một con mụ đang giãy giụa trong tay Mèo Bự. Thị nhổ vào mặt tôi. "Mày đã giết anh ấy! Mày không phải là một đứa trẻ, mày là một con quái vật! Một cái ung nhọt đẻ ra từ bụng mẹ mày!".

Có tiếng cộp lạch tanh khi chuôi con dao rựa của Mèo Bự đánh vào thị và thị lạng lẹ chuôi xuống đất. Trong giọng của Mèo Bự có ngữ điệu thoải mái khi hắn nhìn quanh và thấy hai người đàn bà kia đang bất động trước mũi súng của Manuêlo.

"À", hắn nói, "đã tìm được hai con phò rồi à?"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 7 & 8

Santiago, tay Anh-điêng, bứt nắm lá từ một bụi cây dưới vịnh, lấy hai tay vò nát. Rồi hắn cúi xuống vục một ít bùn ở bên bờ hồ nước. "Đắp vào mặt đi", hắn nói. "Sẽ khỏi đau đấy".

Roberto và tôi đều làm như chỉ dẫn. Bùn non mát rượi. Tôi nhìn nó. "Có đau không?" tôi hỏi một cách trân trọng.

"Ít thôi".

"Tớ chưa bao giờ bị thương cả", tôi nói.

Nó ra chiều kiêu hãnh, sờ lên vết cắt nhẹ. "Có lẽ nó sẽ để lại một vết sẹo".

Nó nhìn tôi, vẻ chệch bai. "Nhưng của cậu thì sẽ không. Những vết cào chẳng sâu như vết thương do dao đâu".

"Ồ" tôi thất vọng nói. Tôi chả có gì để khoe cả.

Tôi nhìn về phía Manuelo và Mèo Bự. Họ đang thì thầm với nhau dưới một gốc cây. Thỉnh thoảng họ lại liếc sang mấy phụ nữ đang ngồi dưới đất bên rìa bãi trống.

"Chẳng hiểu họ chuyện trò gì thế nhỉ?" tôi hỏi.

"Tớ không biết" Roberto nói. Nó không nhìn Manuelo và Mèo Bự mà chăm chăm nhìn mấy ả. "Đứa trẻ nhất không đến nổi tời".

"Cậu có cho là họ giận bọn mình không?"

"Ai cơ?" giọng Roberto hơi bối rối. Rồi nó nhìn qua và hiểu ý tôi. Nó lắc đầu. "Tớ cho là không đâu. Nếu tụi mình không đến đây để báo cho họ thì họ đã chết sạch rồi".

"Ừ".

"Và cuối cùng thì tớ đã nhảy vào thẳng đội để cản hắn".

Tôi nhìn Roberto chăm chăm. Tôi cứ tưởng khi đó nó ngã. "Cậu rất dũng cảm".

"Cậu cũng thế", nó lại liếc các phụ nữ. "Tớ chỉ mong họ đừng có bàn soạn nữa. Tớ đã sẵn sàng chơi một đứa ngay đây!"

"Thật à?"

"Là cái chắc".

Bàn soạn xong, Mèo Bự đi tới chỗ chúng tôi. Qua đồng xác, hắn dừng lại bên Diego. Santiago nói "Tội nghiệp Diego".

Giọng Mèo Bự chẳng hề xúc động "Tội nghiệp Diego cái cứt gì! nó quá ngu xuẩn. Đã bao nhiêu lần tớ bảo là đừng có trở mắt ra mà nhìn một cách ngớ ngẩn. Đáng đời".

Santiago nhún vai rồi quay đi khi Mèo Bự đi tiếp tới chỗ chúng tôi. "Bọn nhỏ ổn chứ?"

"Vâng", Roberto trả lời cho cả hai.

"Tốt", hắn nói. "Các cậu quay lại lấy ngựa được không? Chúng ta có nhiều thứ phải chở đấy".

Roberto nói trước khi tôi kịp phản ứng. "Các anh sẽ làm gì với đám phụ nữ?"

Mèo Bự nhìn nó. "Canh gác, cho đến khi các cậu trở lại".

"Vậy thì tôi sẽ ở lại giúp canh gác chúng", Roberto nói. "Cử một trong những người khác đi với Dax".

Mèo Bự chăm chăm nhìn nó rồi bước lại chỗ Manuêlo. Họ lại thì thầm. Cuối cùng, Mèo Bự trở lại.

"Nếu được ở lại, về nhà các cậu sẽ không nói gì chứ?"

Roberto gật đầu.

Tôi thì chẳng ch hắn nói thế nghĩa là thế nào, nhưng tôi cũng muốn ở lại nếu như Roberto được ở lại. "Tôi cũng hứa sẽ chẳng nói gì hết".

Giọng Mèo Bự nhẹ hắn đi. "Cậu sẽ ở lại" hắn nói. "Chúng tớ có công việc quan trọng cho cậu hơn là việc đi lấy ngựa. Đó là việc cảnh giới. Chúng tớ không muốn tên lính đã trốn thoát sẽ trở lại và bất thần tóm cổ chúng ta như tên đội. Đi ngược đường trở lại khoảng một phần tư dặm và hết sức cảnh giác!"

"Tôi không biết", tôi nhìn Roberto nhưng nó chẳng nói gì.
Mèo Bự rút khẩu súng lục ở thắt lưng ra. "Đây, cầm lấy. Nếu thấy hăn thì bắn báo động một phát lên trời".

Điều đó làm cho tôi vững tâm. Đây là lần đầu tiên có người cho tôi cầm một khẩu súng lục.

"Cẩn thận" Mèo Bự nói. "Đừng có bắn vào mình đấy".

"Không" tôi trịnh trọng trả lời, liếc quanh xem thử những người khác có nhìn mình không. "Đừng lo. Nếu hăn ở quanh đây thì tôi sẽ báo cho anh".

Tôi đi xuôi con đường được khoảng một trăm bộ thì nghe thấy tiếng cười của họ, và không hiểu vì sao họ lại cười. Tôi đã đi khuất hăn mà tiếng cười vẫn còn dội theo. Khi đoán chừng mình đã đi được khoảng phần tư dặm, tôi trèo lên một cái cây cao để có thể nhìn bao quát xung quanh.

Khoảng mười lăm phút sau, tôi bỗng thấy bồn chồn. Nếu như tên lính có ở quanh quất đâu đây, thì tôi cũng chẳng nhìn thấy hăn. Tôi phải ở đây bao lâu? Mèo Bự không nói gì về điều này cả. Tôi chờ thêm vài phút rồi quyết định trở lại hỏi hăn.

Tôi gần như chạm trán với họ khi lại nghe thấy tiếng cười. Bằng vào bản năng, tôi leo lên cây. Có một điều gì đó bảo với tôi rằng họ có thể cáu nếu như thấy tôi trở lại, vào lúc đó, nhưng trí tò mò đã thắng tôi.

Tất cả bọn họ tụ tập ở rìa bãi trống. Thoạt tiên, tôi không thấy được họ đang làm gì, bởi vì họ ở sâu trong bóng rợp của một cái cây lớn. Tôi lặng lẽ đi vòng sang phía bên kia của bãi trống. Nhưng tất cả những gì tôi thấy được là cả một đồng thân thể hỗn độn. Và chợt hiểu ra.

Nhưng đấy không phải là cảnh lưu lại trong ký ức tôi. Những người đàn bà này chẳng hề sợ hãi. Họ không la hét, còn cười ngặt nghẽo nữa là đằng khác.

Santiago Lớn đang ngồi tựa gốc cây, điều xì gà nhỏ lủng lẳng trên môi. Nét mặt hắn thoả mãn một cách bí ẩn. Tôi đưa mắt tìm Roberto. Bỗng nó chui ra khỏi bụi cây, tay cầm quần.

Tôi chăm chăm nhìn. Nó nói đúng, tôi miễn cưỡng nghĩ vậy. Của nó to hơn của tôi, sừng sững như một chiếc cột cờ nhỏ.

Santiago Bé nói gì đó với mọi người qua kẽ răng. Yên lặng bỗng bao trùm khi tất cả bọn họ quay nhìn Roberto.

Mèo Bự nhồm lên, cái bụng trắng hếu nhẵn thín. Hắn lau bầu và tôi nghe giọng hắn qua bãi đất trống. "Đã đến lúc rồi. Tướng quân sẽ biết ơn đấy. Phải không? Nó đã là người đàn ông rồi".

Người đàn bà mà Mèo Bự nằm lên trên kéo hắn xuống. Hắn cúi bấn gạt tay thị đi. "Phò!" hắn đẩy thị ra rồi đứng lên.

Chậm rãi, Manuelo và Santiago Bé cũng đứng lên. Manuelo đổ ít nước lên bụng rồi lau khô bằng chiếc khăn bông. Hắn quay về phía Roberto. "Như đã thoả thuận. Cậu được chọn".

Roberto nhìn đám phụ nữ. Họ nằm đó, trần truồng, vẫn long lanh mồ hôi, ngược nhìn nó bằng những cặp mắt hừng hờ. "Tớ lấy con này", nó chỉ.

Người nó chọn không hơn một cô bé mới lớn là bao. Tôi thì tôi sẽ chọn một trong những người khác, vú họ to hơn, và đấy là cái mà Roberto bảo tôi là nó thích. Nó sụp xuống trên hai đầu gối ở phía trước thị. Cùng với tiếng cười, thị đưa tay kéo ập nó xuống rồi giơ hai đùi lên mà khoá chặt quanh người nó.

Tôi thấy hai đùi và cặp mông béo trắng của thị gần như cuộn chặt lấy

Roberto. Tôi nhìn những người khác. Họ đang rất thích thú. Một giây sau Manuêlo quay sang và đổ xuống người đàn bà gần hẵn nhất. Tôi nghe thì lầu bầu khi khoá hai đùi quanh hẵn. Lại một tiếng kêu nữa và Mèo Bự lao vào với một thị khác.

Tôi lại quay nhìn Roberto. Hai đứa rập rình trong một vũ điệu vô nhịp kỳ quặc. Tôi thấy một sự kích thích râm ran trong mình. Tim tôi đập như trống làng và một nhói đau kỳ lạ lan ra từ háng tôi. Miệng tôi bỗng khô cong. Tôi không thở được .

Roberto bỗng rú lên, vật vã một cách điên dại như thể cố thoát cơn ghì xiết của người đàn bà. Sừng sốt, tôi cảm thấy mình trượt đi, vội tóm lấy một cành cây, nhưng đã quá muộn. Tôi rơi từ trên cây xuống gần như ngay dưới chân họ.

Manuêlo lẩn ra và nhìn tôi. "Trật lắc!"

"Đồ nói dối!" tôi quát lên.

Mèo Bự quay đầu lại. "Cậu phải gác con đường cơ mà".

"Đồ nói dối!" tôi quát lên, lao và người đàn bà gần nhất, dít nhấp nhồm, bắt chước vũ điệu của Roberto. "Tôi cũng muốn hiếp một con!"

Mèo Bự lòi tôi lại. Tôi vùng vẫy. "Buông ra! Buông tôi ra!".

Tôi vẫn còn đang nhấp nhồm một cách cuồng dại khi bị Mèo Bự nhấc bổng khỏi mặt đất. Tôi vùng vẫy và đâm túi bụi vào mặt hẵn. Tôi khóc. "Nếu tôi đã đủ lớn để giết người thì tôi cũng đủ lớn để hiếp đàn bà! Tôi chẳng kém gì Roberto cả!".

Nhưng hai cánh tay Mèo Bự đã ghìt sát vào bộ ngực nhể nhại mồ hôi của hẵn. Tôi ngửi thấy đầy mùi mồ hôi của đàn ông và bỗng cơn sốt vùng vẫy trong tôi biến mất.

Tay hẵn nhẹ nhàng xoa đầu tôi. "Thôi nào, con gà trống nhỏ của tôi" hẵn thì

thào. "Bình tĩnh. Mọi thứ sẽ đến với cậu đúng lúc. Chẳng mấy chốc cậu sẽ là một người đàn ông".

Chương 8

Những người đàn bà bắt đầu lo lắng khi cánh đàn ông đã mặc xong quần áo. Họ thì thầm với nhau, rồi thị lớn tuổi nhất, người đã cào tôi, bước ra bãi trống. "Các anh không bỏ chúng em lại giữa rừng này chứ?"

Manuelo đã cài xong thắt lưng. "Chúng anh có mang các em đến đây đâu".

"Nhưng chúng em sẽ chết mất. Chẳng ai bảo vệ, chẳng ai kiếm đồ ăn cho chúng em cả".

Manuelo rút khẩu súng lục ra, thay băng đạn đã bắn hết.

Thị cân nhắc sự yên lặng của hắn. "Chúng em chiều các anh đấy chứ? chúng em tiếp tất cả các anh. Muốn bao nhiêu lần cũng được. Chúng em chẳng hề phàn nàn gì".

Manuelo nhìn chúng tôi. "Các cậu thu xếp súng chưa?"

"Rồi", Mèo Bự trả lời.

"Thế thì đi thôi", Manuelo cất bước.

Người đàn bà chạy theo hắn. Thị túm lấy cánh tay hắn. "Bọn cướp!" Mặt mụ méo xệch đi vì tức giận. "Bọn súc sinh vô tình. Chúng ta là đồ chứa giống của bọn mày đấy à? Bất cứ đứa nào trong bọn tao cũng có thể mang một đứa con của chúng mày!".

Manuelo giằng ra và người đàn bà bật lùi mấy bước. "Đồ chó!" Thị thét vào mặt hắn. "Mày định để chúng tao chết ở đây à?"

"Ừ", hắn hờ hững đáp rồi rút súng, bắn thị.

Viên đạn đẩy lùi thị vào một thân cây. Thị sụp xuống trên hai gối rồi cuối cùng đổ xuống thành một cuộn tròn, tay cào cào trên mặt đất lần cuối rồi im hẳn.

Manuelo quay đi, giờ khẩu súng vẫn còn nhả khói.

"Hai đứa kia ù té rồi", Mèo Bự nói.

Tôi nhìn qua bãi trống. Chỉ còn tiếng xào xạc trong bụi lá nói lên sự hiện diện của họ.

"Bọn mình có đuổi theo chúng không?"

"Không", Manuelo nhét súng vào bao. "Chúng ta đã mất đủ thời gian với bọn phò này rồi. Còn cả một ngày đường về thung mới được ăn đấy. Ở nhà mọi người sẽ đói nếu chúng ta không nhanh chân lên".

Mèo Bự mỉm cười. "Bọn phò được một bài học", hắn nói khi chúng tôi bắt đầu xuất phát. "Chúng không thể sở hữu một người đàn ông chỉ đơn giản vì đã có lần quặp đuôi vào lưng anh ta".

Mãi sớm hôm sau chúng tôi mới về đến thung lũng Bandaya. Tôi ngồi thẳng trên yên, chăm chăm nhìn xuống, cố tìm nhà mình. Đã hơn hai năm trôi qua kể từ lần cuối cùng tôi thấy nó.

Tôi còn nhớ cái buổi chiều mà mọi chuyện đã được quyết định. Bố tôi và ông tướng chuyện trò lặng lẽ trong hành lang. Thịnh thoảng bố lại nhìn tôi đang chơi ngoài sân với con cún.

"Dax". Tôi quay lại nhìn bố. "Dạ". Ông vẫy tay "Lại đây".

Vừa nhìn bố tôi vừa đi tới. Có những vết hằn trên mặt ông mà tôi không thấy và nước da sẫm đã chuyển sang màu xám.

"Tướng quân bảo là ông đã nói với con về việc con chuyển đến nhà ông ở trên núi".

"Vâng, bố ạ".

"Con có ưng không?"

"Ông bảo con có thể có một con lừa. Và khi con lớn hơn thì sẽ có riêng một con ngựa nhỏ". Bố tôi lặng thinh. "Ông cũng bảo rằng bố sẽ đi với ông. Bố phải đi à? Con thích ở đây với bố".

Bố tôi và ông tướng nhìn nhau. "Bố không muốn xa con, con ạ. Nhưng bố buộc phải thế".

"Vì sao ạ?"

"Chuyện quan trọng. Tướng quân và bố đã thoả thuận một liên minh".

Tôi vẫn chẳng hiểu gì cả. Bố tôi tiếp tục "Nhân dân bị áp bức và xứ sở ta đầy đói khát và bất công. Chúng ta phải làm tất cả những gì có thể để giúp họ".

"Thế tại sao bố không đem họ đến đây?" Tôi hỏi. "Có đủ chỗ cho mọi người cơ mà".

Bố tôi và ông tướng lại nhìn nhau. Bố tôi kéo tôi lên lòng "Chúng ta không làm thế được", ông giải thích. "Có quá nhiều người mà".

Tôi biết hết mọi người trong thung lũng. Họ chẳng nhiều đến thế, và tôi bảo "Không".

Bố tôi mỉm cười. "Còn có nhiều đồng bào nữa ở bên kia những dãy núi con ạ".

"Bao nhiêu? Gấp đôi hả bố?"

Ông lắc đầu. "Hơn thế nhiều. Hàng ngàn, hàng vạn. Nếu tất cả mọi người đều đến đây thì sẽ chẳng có đủ chỗ ngủ nữa".

"Ồ..." tôi cố tưởng tượng xem thử lời bố tôi mà đúng thì sẽ thế nào. Không thể mừng tượng nổi. Một ý nghĩ khác nảy ra trong đầu. "Bố đi với ông tướng vì bố là tù nhân của ông à?"

"Không" bố tôi nói. "Tướng quân và bố là bạn. Cả bố và ông đều tin rằng nhân dân phải được giúp đỡ."

"Thế rồi bố sẽ trở thành một tên cướp như ông ấy à?" Tôi hỏi.

"Tướng quân không phải là một tên cướp".

"Nhưng người của ông ấy là thế", tôi vạch ra.

"Không như thế nữa", bố tôi giải thích. "Ông đã nhận tất cả bọn cướp vào quân đội của ông. Những người ấy là du kích".

"Quân đội có đồng phục xanh, đỏ", tôi nói. "Còn họ thì không. Đối với con, trông họ như bọn cướp ấy".

"Rồi họ sẽ có đồng phục", ông tướng ngắt lời.

"Ồ" tôi nhìn ông. Mặt ông thực điềm tĩnh. "Thế thì lại khác. Lúc đó trông họ sẽ giống như quân đội".

Tôi nghe tiếng vó ngựa đi tới và nhìn ra phía đường. Đây là ông ngoại tôi, Don Rafael. "Ông ngoại!" tôi kêu lên, nhảy khỏi lòng bố, chạy ra hàng lan can vẫy tay. "A, ông ngoại! Ông ngoại!".

Mọi lần, khi tôi đứng bên hàng lan can mà kêu như thế thì ông ngoại tôi vẫy vẫy tay và kêu lên trả lời tức thì. Lần này, ông lặng thinh. Khi ông xuống ngựa, tôi thấy ngay là ông đang giận dữ vì môi ông mím chặt, mặt ông trắng nhợt.

Bố tôi đứng lên khi ông già bước lên thang. "Xin chào cha, Don Rafael".

Ông ngoại không trả lời mà chăm chăm nhìn bố tôi với cặp mắt lạnh băng. "Tôi đến đón cháu tôi".

Tôi toan chạy tới, nhưng có cái gì đó trong giọng ông ngoại đã chặn lại. Tôi nhìn ông, rồi lại nhìn bố tôi.

Mặt bố tôi thậm chí còn xạm hơn khi ông đưa tay kéo tôi lại. Tôi cảm nhận những ngón tay ông run rẩy trên vai tôi. "Con thấy cháu sẽ không được an toàn trong thung lũng này sau khi con đi".

"Anh không còn quyền gì đối với nó nữa", ông ngoại trả lời với cùng giọng lạnh lùng ấy. "Anh đã nhập bọn với lũ người giết mẹ nó và anh không còn được coi là bố nó nữa. Khi một người đã ăn nằm với bọn cặn bã thì người ấy cũng trở thành cặn bã luôn".

Tôi cảm nhận những ngón tay bố tôi lún sâu vào vai mình. Nhưng giọng bằng phẳng của ông chẳng hề thay đổi. "Chuyện xảy ra là một tai biến", ông nói. "Những kẻ phạm tội đã phải trả giá".

Ông ngoại cao giọng gần như quát "Điều đó có làm cho con gái tôi, vợ anh, sống lại không? Cả con gái anh nữa? Họ đã chết. Vậy mà hôm sau anh đã sánh vai đi cùng bọn đã cướp đi cuộc đời họ. Nay anh lại còn trao con trai anh cho chúng chăm nom!". Bố tôi không trả lời. "Anh sẽ không tha mãi chừng nào anh chưa thấy nó cũng trở thành bọn chúng. Bọn giết người! Bọn hiếp dâm!"

Ông ngoại bước đến nhưng bố tôi đẩy tôi ra phía sau. "Nó là con trai của con", ông vẫn nói với giọng lạnh lẽ. "Con sẽ không để nó ở lại. Nó sẽ bị xử

dụng làm con tin để chống lại con nếu như bọn quân đội trở lại. Ở trên núi nó sẽ được an toàn hơn".

"Đồ máu đen!" ông ngoại tôi nhổ toẹt bãi nước bọt. "Đồ máu đen! Đồ tiện dân! Đồ chó đẻ nô lệ! Ta tưởng mày là một thằng đàn ông bằng không thì ta đã không cho phép mày lấy con gái ta. Giờ thì ta hiểu là ta đã lầm. Chẳng còn vực thẳm nào mà mày không tụt xuống để hạ mình trước bọn chinh phụ mày. Hết như bố mẹ mày trước chủ vậy!".

Chợt ông tướng quát lên "Đủ rồi ông già!".

Ông ngoại nhìn tướng quân như thể ông ta là cát bụi vậy. "Bọn cướp!" cách ông ngoại nói làm cho từ ấy như thể một từ dơ dáy nhất mà tôi chưa từng nghe.

Mặt tướng quân đỏ dừ vì giận dữ. "Thôi đi ông già! Chúng tôi đã chữa ông và tài sản của ông ra, thế vẫn chưa đủ sao? Hay là ông quá già nên muốn tìm đến cái chết cho đỡ đau xương?"

Ông ngoại quay sang bố tôi như thể tướng quân không hề hiện diện. "Nếu như còn một chút tình nào đối với con trai mày thì hãy đưa nó cho tao trước khi quá muộn".

Bố tôi lắc đầu.

"Đi đi!" ông tướng ra lệnh. "Trước kh ta hết kiên nhẫn và thu hồi những ân huệ mà con rể của ông đã dành cho ông".

Ông ngoại nhìn ông ta chòng chọc. "Ta không cần đến sự kiên nhẫn của nhà người, cũng chẳng cần đến ân huệ của hã. Qua bao năm tháng, ta đã thấy quá nhiều lòng từ thiện của các người rồi. Ta sẽ sống để xem đầu người bêu trên cọc như ta đã thấy những đũa khác vậy".

Ông quay ra, bước xuống hành lang, đến bên con ngựa của mình, lưng thẳng, kiêu hãnh, bộ đồ ông mặc trắng như tuyết trên đỉnh núi. Ông lên ngựa, xoay một vòng. "Quân đội sẽ đến, để xem các người dũng cảm đến chừng nào!".

Rồi ông nhìn tôi, giọng dịu hã đi. "Tạm biệt cháu của ông", ông buồn bã nói. "Ông đã bắt đầu để tang cho cháu".

Ông thúc ngựa đi nước kiệu. Tôi nhìn theo, con ngựa đá tung những đám bụi nhỏ trên con đường đất cứng cho đến khi khuất hã. Tôi quay nhìn bố,

đôi mắt ông gợn thoáng buồn giống như tôi đã thấy trong mắt ông ngoại vậy. Bỗng ông bế tôi lên tay rồi ghì chặt tôi vào ngực. "Con ơi, con", ông thì thầm. "Cầu trời bố đã hành động đúng với con".

Tướng quân vỗ mạnh tay, một người đàn ông chạy từ bên kia đường sang. Anh ta to lớn, và béo đến mức tôi chưa từng thấy, vậy mà anh ta chạy thật nhẹ nhàng, lanh lẹ, làm tôi nhớ đến những con sơn dương núi to tướng vẫn nhảy từ vách đá nọ sang vách đá kia. Anh ta đã cầm mũ trong tay. "Vâng, thưa ngài?"

"Gato Gordo", ông tướng nói. "Chuẩn bị quân trang và đưa thằng bé này trở lại trong núi. Ta trao nó cho anh. Chỉ một mình anh chịu trách nhiệm, nếu như có điều gì xảy ra cho nó".

"Vâng, thưa ngài". Người đó cúi chào và quay sang nhìn tôi. "Cậu bé đã sẵn sàng đi chứ ạ?" Anh ta lễ phép hỏi.

Bố tôi nhìn ông tướng. "Phải đi ngay à?"

Ông tướng gật đầu. "Mỗi nguy hiểm gia tăng từng ngày".

Bố đặt tôi xuống. "Vào bảo Sarah sắp quần áo cho con".

"Vâng, thưa bố". Tôi đi vào.

"Nhanh lên cậu ạ". Gato Gordo gọi với theo. "Chúng ta vào núi lúc hoàng hôn là tốt nhất".

Nhưng đây là hai năm trước, còn bây giờ thì mặt trời đang soi tỏ và tôi có thể nhìn xuyên thấu thung lũng, cảm nhận một niềm hưng phấn trào lên. Tôi xa nhà đã lâu quá. Ông ngoại sẽ mừng vì cuối cùng đã không phải để tang đứa cháu ngoại.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 9 & 10

Chúng tôi chỉ mới xuống núi vài phút thì bỗng Manuêlo giơ tay ra hiệu dừng lại. áp tai xuống con đường đất cứng một lát, hẩn ngẩng đầu lên. "Gato Gordo", hẩn gọi. "lại mà nghe".

Mèo Bự cũng áp tai nghe với hẩn. Bỗng cả hai trở dậy và lên ngựa. "Ta phải tránh đường này, và trốn ngay", Manuêlo nói.

Mèo Bự nhìn quanh. "Sườn núi trống trơn cả".

"Thế thì phải quay lại", Manuêlo vội quay ngựa.

Từ bé tôi đã từng chơi trên những dãy đồi này. "Xuôi đường, ngay ở chỗ quẹo có một lùm cây nhỏ. Phía sau lùm cây là một cái hang. Chúng ta có thể ẩn ở đấy".

"Hang có chứa được cả ngựa không?"

"Có lần tôi nghe bố bảo là hang chứa được cả một quân đoàn".

"Thế thì nhanh lên" Manuêlo nói. "Chúng tớ theo sau".

Chúng tôi phi nước kiệu đến chỗ ngoặt trên đường. Bụi cây ở đấy đúng như tôi nhớ. Tôi đi đến cửa hang. "Hang đây", tôi nói.

Manuêlo tức khắc xuống ngựa. "Cậu và Roberto dẫn ngựa vào trong hang!" hẩn ra lệnh. "Những người khác đi với tôi. Chúng ta phải xoá dấu vết của mình ở trên đường!".

Họ tụt khỏi yên khi Roberto và tôi thu các dây cương để dẫn ngựa vào hang. Thoạt tiên chúng cứ hí âm lên và né tránh bóng tối, nhưng chúng tôi nói năng nhẹ nhàng với chúng, và lát sau thì chúng yên lặng. Roberto xâu tất cả cương vào chiếc vòng rồi buộc vào một tảng đá, rồi chúng tôi chạy ra cửa hang.

Mèo Bự và Santiago Lớn đi giật lùi lại phía chúng tôi, vừa đi vừa dùng

cành cây quét đất. Manuêlo và Santiago Bé đang lắp ráp khẩu súng máy. Lắp xong, họ xách súng chạy vào cửa hang.

Khi Mèo Bự và Santiago Lớn xong việc, họ gật đầu mỹ mãn với khẩu súng. Manuêlo ra hiệu cho Santiago Bé. "Lên cây. Nếu có rắc rối thì yểm trợ chúng tôi bằng khẩu súng trường của cậu".

Santiago đã ổn định giữa những cành cây gần như ngay khi lệnh dứt. Những cành lá rung rinh khi hấn mất hút vào trong.

Manuêlo nhìn hai đứa nhỏ chúng tôi. "Vào trong hang đi".

Trck hi chúng tôi kịp phản đối thì Mèo Bự đưa tay lên. Tiếng vó ngựa nặng trĩu đã rõ. "Khoảng hơn hai mươi", hấn nước, đưa tay ra hiệu cho chúng tôi nằm xuống.

Manuêlo bò ra phía đường. Tôi thấy gáy hấn bên bờ bụi cây khi hấn nhô lên để nhìn xuống. Tôi cố nhìn qua hấn xuống đường, nhưng con đường đã bị vật đồi dốc che khuất.

Tiếng vó ngựa to hơn và đầu Manuêlo mất hút. Âm thanh dội vào chúng tôi từ bốn phía đường, rồi nó đi ngang qua và bé dần.

Manuêlo chạy lại. "Kỵ binh", hấn nói. "Cả một trung đội! Tôi đếm được ba mươi tư đứa".

Cặp môi Mèo Bự bặm lại. "Chúng làm gì ở đây nhỉ? Bọn quân đội không đến Bandaya cơ mà".

Manuêlo nhún vai. "Thì chúng đang ở đây".

Có tiếng kèn lính vẳng từ xa rồi ắng lặng. Manuêlo lắng nghe thêm một lát rồi ngồi xuống sau khẩu súng máy, châm một điếu xì gà nhỏ. Nom hấn đầy vẻ tự lự.

"Ê, cậu bé!" hấn thấp giọng gọi. "Cậu thấy gì?"

Giọng đáp nghệt qua đám lá. "Chẳng gì sất. Đường trống trơn".

"Không phải đường, thẳng ngu! Thung lũng cơ mà".

Im lặng một lát rồi giọng đáp dội lại. "Có khói bốc lên. Nhưng xa quá, chẳng biết là cháy cái gì".

"Cậu nhìn thấy gì nữa không?"

"Không. Tớ xuống nhé?"

"Ở đây"

"Dái tớ sưng lên vì cành cây này rồi".

Mèo Bự cười. "Dái cậu đau chẳng phải vì cành cây đâu". Hắn quay sang Manuelo. "Cậu thấy thế nào?"

"Tớ chẳng biết" Manuelo lưỡng lự. "Có thể là một bọn đi càn hành quân qua thung lũng".

"Giờ thế nào?" Mèo Bự hỏi. "Chúng ta về à?"

"Súng là món thay thế tồi của thịt..."

"Nhưng nếu bọn lính có ở trong thung lũng..."

Manuelo ngắt lời. "Chúng mình chẳng biết là có hay không. Bọn duy nhất chúng ta thấy thì đã phóng đi rồi".

Mèo Bự lặng thinh. Santiago Lớn bước đến, ngồi xuống trước mặt hắn. Ba người đàn ông lặng lẽ ngồi quanh khẩu súng máy. Manuelo dụi điều xì gà rồi cẩn thận cắt mẩu còn lại vào túi. "Chỉ có một cách để tìm ra. Một trong chúng ta phải xuống thung lũng".

"Nhưng nếu có bọn quân đội ở đây thì thật nguy hiểm".

"Nhưng sẽ nguy hiểm hơn nếu chúng ta về nhà mà chẳng hề có thịt, cũng chẳng chắc chắn là kiếm được gì", Manuelo trả lời.

"Đúng" Mèo Bự gật đầu. "Bọn họ chẳng ưng thế".

"Hoàn toàn không" Santiago Lớn nói thêm. "Họ sẽ đói".

Cả hai nhìn sững. Thật hiếm khi gã Anh-điêng mở mồm.

Manuelo quay lại Mèo Bự. "Cậu đi".

"Tớ?" Mèo Bự kêu lên. "Sao lại tớ?"

"Cậu là đứa duy nhất trong bọn từng ở thung lũng này. Vậy cậu đi là hợp lý".

"Nhưng tớ chỉ ở đây đúng một ngày", Mèo Bự phản đối. Hắn hất tay về phía tôi. "Rồi còn tướng quân phái tớ về với nó".

Manuelo nhìn tôi. "Cậu còn nhớ thung lũng không?"

"Còn".

"Cách trang trại của nhà cậu bao xa?"

"Một tiếng rưỡi đi ngựa".

"Thế đi bộ? ngựa sẽ gây quá nhiều sự chú ý".

"Ba, mà có thể đến bốn tiếng".

Manuelo quyết định. "Hãy mang thằng bé đi cùng. Nó sẽ là người dẫn đường của cậu".

Mèo Bự làu bàu. "Ít nhất thì chúng tớ cũng phải đi ngựa. Cậu biết là tớ đi bộ khó nhọc thế nào rồi. Vả lại, tớ thấy quá nguy hiểm. Chúng tớ sẽ bị giết mất".

Manuelo đứng lên. "Thế thì các cậu càng không cần đến ngựa". Hắn nói lời phán quyết. "Tạm biệt".

Mèo Bự đứng lên, với khẩu súng trường.

"Đế đấy!" Manuelo gay gắt nói. "Giấu súng lục ở dưới áo ấy. Rồi nếu có gặp ai trên đường thì cậu chỉ nên là gã nhà quê nghèo cùng với con trai về Bandaya mà thôi. Nếu thấy cậu với khẩu súng trường thì chúng sẽ bắn cậu trước khi hỏi".

Nom Mèo Bự sâu muộn hẳn. "Cậu sẽ chờ chúng tớ bao lâu?"

Manuelo liếc mặt trời rồi nhìn Mèo Bự, tính toán. "Giờ là khoảng tám giờ. Nếu thằng bé nói đúng thì cậu sẽ đến trang trại vào khoảng trưa. Nếu đến tối các cậu vẫn không trở lại thì chúng tớ sẽ quay về nhà".

Mèo Bự im lặng nhìn hẳn. Người nọ hiểu ý người kia. Nếu như tình thế đảo ngược thì Manuelo cũng sẽ hành động tương tự. Đây là một trong những điều kiện của cuộc sống.

Mèo Bự quay lại tôi. "Đi thôi, cậu. Rõ ràng đó cũng là nhiệm vụ của tớ là phải đưa cậu về nhà".

"Dái tớ sắp giết tớ rồi đây", giọng Santiago Bé rên rỉ trên cây.

Mèo Bự nhìn lên, cười một cách độc ác. "Tệ nhỉ. Có lẽ cậu ưng nhập bọn với chúng tớ để thưởng thức cuộc dạo chơi này hơn?"

Mặt trời gần như đứng giữa không trung khi chúng tôi đến ruộng mía.

Chuồng ngựa và nhà bếp đã bị đốt cháy rụi. Sức nóng từ những cây gỗ cháy thành than như vẫn phả lên mặt.

Bao tử đau thắt, tôi đứng lên. Mèo Bự lôi tôi xuống. "Yên lặng! Có thể vẫn còn vài đứa quanh đây".

Tôi nhìn, như thể hẳn là ai đó tôi chưa từng gặp. "Chúng nó đốt nhà tôi". Hẳn không trả lời. Mắt quét dọc con đường hoang vắng. "Vì thế mà bố cậu gọi cậu lên núi", hẳn nói cộc lốc.

"Nếu biết, bố phải để tôi lại đây. Tôi sẽ không để chúng đốt trang trại!". "Chúng có thể đốt cả trang trại lẫn cậu", Mèo Bự đứng lên. "Đi. Có thể chúng ta biết thêm được gì chẳng."

Tôi theo hẳn qua đường. Có một xác chết, nằm sấp mặt trên cát bụi. Mèo Bự lật xác lại, rồi nhổ bọt khinh thị. "Lão nhà quê!". Tôi nhận ra ông ấy. Đây là Sordes, ông già làm vườn nhà và trông nom hoa quả quanh nhà. Tôi bảo Mèo Bự. Hẳn lại nhổ bọt. "Cũng vậy. Đàng nào thì lão cũng thôi làm việc luôn".

Chúng tôi đi tiếp đến nhà. Hành lang cũng biến mất. Hình như nó đã tụt xuống hầm. Giờ thì tôi thấy sức nóng gay gắt hơn. Mèo Bự đưa chân ra hất một khúc gỗ. Nó rời khỏi khung, trụt xuống hầm. Gần như tức thời, một lưỡi lửa từ dưới vọt lên. Chúng tôi đi quanh nhà về phía sau. "Có thể còn ai đó ở dưới hầm", tôi bảo Mèo Bự. Hẳn thản nhiên. "Nếu còn thì họ sẽ chín dừ đấy".

Cho đến khi bụi cây trồng giữa nhà và chuồng ngựa chúng tôi mới thấy hai phụ nữ. Họ bị trói vào cùng gốc cây, áp lưng nhau, và họ nhìn chúng tôi bằng cặp mắt vô cảm. Tôi nhận ra một người. Đó là Sarah, chị đầu bếp. Người kia tôi chưa gặp bao giờ.

Họ bị lột trần truồng, và toàn thân họ đầy những vết cắt nhỏ xiu, máu khô cứng. Đàn kiến đã bò lên họ. "Đây là Sarah", tôi nói.

Mèo Bự chăm chăm nhìn. "Cô gái Anh- diêng?"

Tôi gật đầu, rồi nhớ lại chị đã dọn bữa ăn sáng vào buổi sớm cuối cùng ở nhà ấy. "Tại sao chúng không chỉ hiệp rồi giết chị ấy đi?" tôi hỏi. "Tại sao chúng lại phải tra tấn chị ấy?"

"Bọn lính!" Mèo Bự lại nhổ bọt. "Chúng nó tệ hơn chúng ta".

"Vì sao?" tôi nhắc lại.

"Bọn chúng tưởng là cô ta có thể khai với chúng điều gì đó". Hăn đi trở lại ruộng mía. "Đi thôi, ở đây chẳng có gì sất".

Chúng tôi gần tới đường thì chợt hăn túm tôi lại. "Tên cậu là Juan", hăn thì thầm rõ gay gắt. "Đừng nói! Để tớ nói!"

Tôi chẳng hiểu ngô khoai gì cho đến khi sáu tên lính vận đồng phục xanh và đỏ bỗng xhi và chĩa súng vào chúng tôi.

Chương 10

Mèo Bự bỏ mũ, nở nụ cười xun xoe. "Chúng tôi chỉ là dân quê nghèo đến Bandaya để kiếm việc, thừa ngài. Tôi và con trai ạ".

Tên trung úy nghi hoặc. "Chúng mày làm cái gì ở chỗ này?"

"Chúng tôi thấy có khói" Mèo Bự nói. "Chúng tôi tưởng..."

"Chúng mày tưởng có thể ăn cắp, ăn trộm ở đây?"

"Thưa ngài không ạ" Mèo Bự phản đối với giọng đau đớn. "Chúng tôi tưởng là mình có thể giúp được gì chẳng. Chúng tôi không biết là chuyện quân sự ạ".

Tên trung úy nhìn xuống tôi. "Thằng bé bao nhiêu tuổi?"

"Thằng Juan, con trai tôi gần mười hai rồi ạ".

"Chúng tao đang tìm một thằng bé lên tám" tên trung úy nói. "Con trai của thằng cướp Xenos".

"Chúng tôi không biết hăn ạ", Mèo Bự nói.

Tên trung úy lại nhìn tôi. Hăn ngần ngừ. "Nó cũng ngăm đen như con trai mày ấy".

"Đứng thẳng lên Juan!" Mèo Bự quay sang tên trung úy "Ngài thấy thằng Juan nhà tôi cao chưa? Một đứa lên tám thì làm sao bằng cỡ nó được".

Tên trung úy vẫn xem xét tôi. "Mày lên mấy?" hần chột hỏi.

"Thưa ông mười một ạ".

"Tại sao da mày đen thế?"

Tôi nhìn Mèo Bự. Tôi không hiểu hần ngụ ý gì.

"Mẹ cháu là..."

Tên trung úy lườm Mèo Bự. "Tao hỏi thằng nhỏ..."

"Mẹ tôi người da đen". Tôi đáp, cảm giác Mèo Bự dường như thở dài nhẹ nhõm.

"Sống ở đâu?"

Tôi ra hiệu về phía núi. "Thưa ông, ở trên kia".

"Một thằng nhóc nhà quê mà ăn nói trôi chảy nhỉ", tên trung úy nói với Mèo Bự.

"Thưa ngài, đó là do nhà thờ đấy ạ", Mèo Bự vội vã. "Mẹ cháu rất sùng đạo. Nó đã được học trường dòng ở vùng núi đấy ạ".

Tên trung úy nhìn hần chăm chăm một lát. "Đi".

"Thưa ngài sao ạ?" Mèo Bự phản đối. "Chắc chắn là ngài chẳng cần gì thêm ở chúng tôi nữa. Chúng tôi muốn về nhà thôi".

"Chúng mày sẽ về nhà sau", tên trung úy nói. "Ông đại tá muốn thăm vấn mọi kẻ khả nghi. Đi!".

Bọn lính nhanh chóng quây lấy chúng tôi. "Ông đưa chúng tôi đi đâu ạ?" Mèo Bự hỏi.

"Đến trang trại của Don Rafael Campos. Đi!".

Chúng tôi theo sau hần. Bọn lính theo sau chúng tôi. Tôi thấy tay Mèo Bự đặt trên vai. Hần thì thầm. "Cậu sẽ không nhận ra ông ngoại nhé?"

"Nhưng nếu ông nhận ra tôi?" tôi thì thầm lại.

"Khi đó hăng hay. Mấy năm rồi. Có thể cụ không nhận ra".

Có nhiều đàn ông, đàn bà và trẻ con đứng quanh trang trại của ông ngoại tôi. Mèo Bự kéo tôi sang một bên. "Cậu biết ai trong số những người này không?"

Tôi lắc đầu. "Không có ai quen cả".

"Tốt" hần nhìn quanh. "Phải kiếm cái gì ăn mới được. Bao tử tớ đang sôi lên đây".

Mặt trời chói chang và tôi vừa mệt vừa khát. "Có một cái giếng ở sau nhà". "Quên hẳn đi" Mèo Bự nói với. "Chúng chỉ cần thấy là cậu biết cái giếng ở đâu là đi tong hết". Hẳn thấy biểu hiện trên mặt tôi và hẳn kéo tôi lại. "Nào, cậu, chúng ta sẽ cố tìm một chỗ trong bóng râm để nằm nghỉ ngơi một lát". Có chỗ như thế cạnh chiếc xe bò ở sân trước. Mèo Bự ngồi phịch xuống tựa lưng vào bánh xe. Tôi nằm duỗi thẳng và chỉ trong chốc lát đã thiếp đi. Tôi không biết mình đã ngủ được bao lâu khi Mèo Bự lay dậy. "Mở mắt ra, cậu". Tôi ngủ chỉ nửa giờ.

Bọn lính đang dồn mọi người về phía hành lang của ngôi nhà. Chúng tôi đứng lên đi cùng với mọi người.

Một tên lính gác bước lên bậc thang rồi quay về phía chúng tôi. "Xếp hàng đôi".

Tôi nhìn quanh. Tất cả gồm khoảng năm mươi người ở trên sân. Phần đông là người lớn, chỉ có vài đứa trẻ trạc tuổi tôi.

Cánh cửa trước mở và hai tên lính bước từ trong nhà ra, đỡ một ông già ở giữa. Tôi nuốt hơi thở và toan tiến lên, nhưng bàn tay Mèo Bự đã như chiếc kẹp sắt trên cánh tay tôi.

Đây là ông ngoại, nhưng không phải ông ngoại của ký ức tôi. Bộ đồ bao giờ cũng trắng tinh của ông giờ đây nhàu nát và máu bên mép ông chảy qua chòm râu xuống cổ áo. Cặp mắt ông rỗng không vì đau đớn và cảm run rẩy khi ông gắng đứng thẳng người.

Tên đại tá bước ra, nhìn chúng tôi rồi nhìn ông ngoại. Hẳn có bộ ria đen, như kẻ chỉ và có nét cười nhạt báng trên mặt.

Giọng hẳn ré lên the thé. "Don Rafael, những đứa này khai là dân quê ở thung lũng này. Chúng bảo ông biết chúng và sẽ đảm bảo về chúng. Chúng tôi muốn ông nhìn từng đứa và có đứa nào ông không nhận ra thì hãy cho chúng tôi biết. Hiểu chứ?"

Ông ngoại gật đầu. "Tôi hiểu", ông nói một cách khó khăn. "Tôi đã nói với ông tất cả những gì tôi biết rồi".

Giọng viên đại tá sốt ruột. "Để xem". Hẳn ra hiệu cho tên lính trên bậc thang. "Cho chúng từ từ đi qua".

Dòng người xếp hàng đôi bắt đầu lê bước ngang hành lang khi ông ngoại

nhìn xuống với cặp mắt đờ đẫn. Bỗng viên đại tá chỉ vào tôi, nói. "Ê, thằng nhóc! Đứng ra phía trước để chúng tao thấy".

Tôi ngập ngừng, rồi cảm thấy bị Mèo Bự đẩy lên trước. Tôi nhìn thẳng vào mắt ông ngoại. Một cái chớp mắt nhận biết bất thần cháy lên ngăn ngui rồi hai hàng mi từ từ sụp xuống. Khi mở lại, cặp mắt vẫn nguyên cái nhìn trống rỗng như trước.

Viên đại tá nhìn chúng tôi chăm chăm. "Được rồi, đi tiếp".

Dòng người lại lê đi. Tôi thấy viên trung úy, người đã bắt chúng tôi, thì thào vào tai viên đại tá.

"Đứng lại!" viên đại tá quát. Dòng người dừng lại.

"Mày!" hắt chỉ tôi, "Đứng ra!"

Tôi nhìn Mèo Bự. Mặt hắn trống rỗng, vô cảm, chỉ cặp mắt là ánh lên. Hắn cầm tay tôi, khúm núm cúi đầu. "Vâng, thưa ngài".

Viên đại tá quay sang ông ngoại tôi. "Trung úy bảo tôi là anh ta đã tóm được hai đứa này ở gần trang trại của con rể ông. Chúng bảo chúng là dân quê ở vùng đồi núi đang đi kiếm việc. Ông có biết chúng không?"

Ông ngoại nhìn xuống chúng tôi. Có một ánh xa xăm và bí hiểm trong cặp mắt ông. "Tôi đã từng thấy họ", giọng ông bằng phẳng.

"Bọn chúng là ai vậy?" viên đại tá hỏi.

Ông ngoại tôi như phải rất lâu sau mới trả lời. Cuối cùng, ông liếm môi và nói. "Tôi già rồi", giọng ông run rẩy. "Tôi không nhớ tên nhưng tôi đã thấy họ thường đi kiếm việc ở trong thung lũng".

Viên đại tá quay sang xem xét tôi. "Thằng bé da sẫm màu. Con rể ông cũng thế".

"Nhiều người trong thung lũng chúng tôi mang dòng máu da đen, và đó chưa hề bị coi là tội ác".

Viên đại tá trầm ngâm nhìn ông rồi rút súng ra nhắm vào tôi. "Vậy thì với ông thằng nhóc này sống hay chết cũng chẳng hề gì?"

Một thoáng sầu muộn trong cặp mắt ông ngoại tôi nhưng nó biến mất khi ông quay lại viên đại tá. "Không hề gì".

Hắn chậm rãi lên cò súng, không nhìn tôi, vẫn dõi mắt vào ông ngoại. Bỗng Mèo Bự đẩy tôi sang bên. "Thưa ngài", hắn kêu lên. "Xin ngài rộng lòng

thương! Đừng lấy thằng con trai độc nhất của tôi đi! Vì Chúa, xin ngài tha cho".

Viên đại tá quay súng khỏi tôi và chĩa vào Mèo Bự. Giọng hằn bết và lạnh. "Mày chết thay nó chứ?"

Mèo Bự phủ phục xuống. "Xin ngài rộng lòng thương! Vì Chúa!".

Ông ngoại tôi quay ra, nhổ bọt xuống Mèo Bự. "Giết cả hai đứa cho xong đi!" ông nói giọng khinh thị. "Chấm dứt cái cảnh quỳ mọp hèn hạ bẩn thỉu của chúng đi. Nó làm ta tởm lợm!"

Viên đại tá chòng chọc nhìn ông rồi nhét súng vào bao.

Mèo Bự tức thì bò lổm ngổm lên. "Xin một ngàn lần đội ơn ngài! Chúa ban cho ngài một ngàn phúc lành!".

Viên đại tá phẩy tay. "Tiếp tục đi".

Mèo Bự lôi tôi vào hàng. Từ từ, chúng tôi lê đi, và cuối cùng đã qua khỏi hành lang. Tôi thì thầm. "Ông ngoại không biết tôi!"

"Ông biết cậu!".

"Nhưng..."

Tay Mèo Bự bóp chặt vai tôi. Viên đại tá đi dọc hàng người, dừng lại trước mặt tôi. "Tên mày là gì?"

"Juan", tôi trả lời.

"Đi với tao", hăn quay đi và Mèo Bự bước bên tôi, theo hăn trở lại hành lang. Viên đại tá ngược lên gọi một trong hai tên lính. "Đem lão già xuống đây và tổng những đứa khác đi".

Tên lính quàng một tay bên sườn ông ngoại, dìu ông xuống bậc thang. Có tiếng xì xào khê ở phía sau. Tôi quay đầu nhìn đám người trên đường. Tiếng thì thầm giận dữ càng to lên khi họ thấy ông ngoại bị dẫn từ hành lang xuống.

"Bảo chúng nó xéo đi!" viên đại tá quát. "Nếu cần thì bắn bỏ chúng đi!".

"Đi đi! Đi đi!" viên trung úy rút súng ra. "Đi đi!".

Đám đông nhìn hăn trừng trừng. Hăn bắn một phát lên trời, và họ từ từ chuyển động.

Khi con đường đã vắng tanh, viên đại tá quay lại tôi. "Mày sống hay mày

chết thì lão già cũng chẳng quan tâm", hần lạng lẽ nói. "Bây giờ xem thử mày có nghĩ như thế về lão không?"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 11 & 12

Lúc này đã gần ba giờ chiều, mặt trời đang đổ lửa xuống trái đất. Mồ hôi khô cứng trên người và nước bọt bốc hơi trong miệng, để lại vị mằn mặn buồn nôn. Dù dưới sức nóng ấy, tôi vẫn cảm thấy lạnh cóng từ bên trong, và cứ run bần lên khi chúng đem ông ngoại xuống bậc thang.

"Đưa lão ra chiếc xe", viên đại tá ra lệnh.

Ông già vùng ra, kêu hãnh. "Ta đi được!".

Tên lính nhìn viên đại tá. Hắn gật đầu và chúng tôi theo ông ngoại bước tới giữa chiếc sân đang cháy bỏng. Khi tới chiếc xe, ông quay lại nhìn chúng. Có những nếp nhăn đầy âu lo hằn trên hai má, nhưng cặp mắt ông bình thản, tỏ tường. Ông lặng thinh.

"Lột lão ra!" viên đại tá ra lệnh.

Bọn lính bước tới. Ông già đưa một tay lên như thể ngăn lại, nhưng chúng đã lột quần áo ông ra. Thân hình gầy guộc của ông cũng gầy trắng như bộ quần áo ông mặc. Không có áo quần, ông như bé đi, quắt queo với những dẻ sườn nhô ra. Cặp mông và hông sườn chảy nhẽo do thất bại trước thời gian.

"Trói lão vào bánh xe!".

Chúng trói ông giang chân, giang tay theo nan hoa bánh xe. Chiếc ố trực lồi lên giữa lưng, thúc ông ưỡn cong ra trong một tư thế tục tĩu khó chịu. Mặt ông nhăn nhúm vì đau đớn, ông nhắm mắt và quay đầu để tránh mặt trời chiếu thẳng vào.

Viên đại tá ra ý chứ không cần ra lệnh. Một tên lính ép đầu ông lão vào nan hoa bánh xe và buộc một dây da quanh trán để đầu ông không cử động được.

"Don Rafael", giọng viên đại tá khê đến mức thoát nghe tôi không biết là

chính hắn đã nói. "Don Rafael!" ông ngoại tôi nhìn vào mắt hắn. "Không cần thiết phải như thế này, Don Rafael", viên đại tá nói gần như trân trọng. Ông ngoại không trả lời. "Lão biết thằng bé trốn đâu không?"

Mắt ông ngoại không chớp. "Ta đã nói với mi, là ta không biết. Diablo Rojo đã mang nó đi".

"Điều đó thật khó tin. Don Rafael", giọng hắn vẫn nhỏ nhẹ .

"Đây là sự thật".

Viên đại tá lắc đầu, rõ ràng là buồn bã. "Con rể lão, Jaime Xenos, đã tự gia nhập bọn cướp, những kẻ đã giết con gái lão. Chúng tôi biết hắn đầy tham vọng chính trị. Chúng tôi còn có giả thiết nào hắn là lão đồng tình với hắn?"

"Nếu vậy" ông ngoại hỏi, "thì ta lại ngu đến mức ở lại đây, trong trang trại của ta, để mi có thể tìm được?"

"Biết đâu lão cho là tuổi tác có thể cứu lão".

Giọng ông ngoại đầy tự trọng. "Ta không bao giờ là một tên phản bội".

Viên đại tá quay sang tôi. "Mày sống ở đâu?"

"Ở trên núi, thưa ông".

"Mày xuống thung lũng làm gì?"

Cặp mắt ông ngoại dõi nhìn tôi. "Để làm việc, thưa ông".

"Ở nhà mày không có việc à?"

Mèo Bự vội trả lời. "Thưa ngài, không ạ. Hạn hán..."

"Im! Tao hỏi thằng nhỏ!"

"Không có gì ăn", tôi nói. Ít nhất đây cũng là sự thật.

Hắn liếc ông ngoại rồi nhìn tôi. "Mày biết người này chứ?"

"Thưa ông vâng, ông ấy là Don Rafael, nhà điền chủ".

Hắn là Don Rafael, kẻ phản bội", viên đại tá quát lên.

Tôi không trả lời. Bỗng hắn tóm cổ tay tôi, vặn ngược cánh tay ra sau. Tôi thét lên đau đớn, như có lửa đốt khắp người. Hắn rút lên. "Hắn là ông ngoại mày! Mày không nhận à?"

Tôi lại thét lên khi hắn gia tăng áp lực, choáng váng. Sau đó là một cú đánh vào thái dương, và tôi ngã xuống, nức nở.

Như thế từ rất xa xăm, tôi nghe thấy giọng ông ngoại, lạnh và vô tình. "Chỉ

riêng điều ấy thôi đã đủ thuyết phục mi rồi chứ, đại tá. Không một ai mang dòng máu của ta lại cho mi được thoả mãn nghe họ khóc cả. Điều đó dưới tầm của chúng ta".

Tôi nghe thấy tiếng chửi làu bàu rồi một tiếng "cộp" khô khan. Tôi nhìn lên. Viên đại tá vừa rời đi, khẩu súng còn nằm trong tay hắn. Máu rùng rùng chảy xuống một bên mũi ông ngoại. Chòm râu ông đã đỏ sẫm. Nhưng môi ông mím chặt.

Viên đại tá quay sang một trong những tên lính. "Đổ nước vào dây da quanh thái dương lão", hắn nói. "Xem thử mặt trời có giúp cho sự thật bật ra khỏi mồm lão không".

Hắn bỏ đi, và tôi thấy Mèo Bự nhắc tôi đứng lên. Khi cử động cánh tay, vai tôi đau nhừ. Ông ngoại lặng lẽ nhìn tôi, rồi nhắm mắt lại, và tôi cảm nhận sự đau đớn trong ông. Một cách bản năng, tôi chực đưa tay ra. Nhưng Mèo Bự đã tóm cánh tay tôi, gần như đúng lúc tôi cử động, và buộc tôi quay đi. Viên đại tá vẫn dõi nhìn.

Một tên lính đi qua, mang theo xô nước, và hắt cả xô vào mặt ông ngoại tôi. Ông nghẹn thở, thối phì phì vì nước chảy tràn trên mặt. Tôi cảm nhận nắng rát trên người ông. Tôi biết chiếc dây da bắt đầu thít chặt quanh trán ông. Gần như ngay trước mắt tôi, tôi thấy nó khô đi và co lại. Mồm ông há ra và ông bắt đầu thở dốc.

Có tiếng chân bước phía sau. Tôi quay lại và thấy viên đại tá đang đi tới, tay cầm chiếc ly cao. Đá trong ly kêu lanh canh. Hắn dừng lại trước mặt ông ngoại, đưa ly lên nhấp một ngụm. "Nào, Don Rafael, lão có ưng cùng ta làm một chén rum lạnh không?"

Ông ngoại im lặng. Chỉ có đôi mắt ông là không đủ lực để tránh nhìn chiếc ly. Lưỡi ông khua trên cặp môi khô.

"Một từ", viên đại tá nói. "Chỉ một từ thôi. Thế là đủ".

Với một gắng gỏi, ông già đưa mắt khỏi chiếc ly để nhìn thẳng vào mặt viên đại tá. Có một sự miệt thị trong giọng ông mà nó vượt xa tất cả những gì tôi từng nghe được. "Thử nghĩ xem ta đã có thể bảo vệ bọn bay...Lũ chúng mày tồi tệ hơn cả bọn cướp. Ít nhất thì chúng cũng còn có sự dốt nát để mà tha thứ. Còn trước Chúa thì chúng mày sẽ có cái gì?"

Miệng chiếc ly vỡ tan khi viên đại tá đập nó vào vành bánh xe. Hẳn dĩ miệng ly vỡ vào khoang bụng trần ông ngoại tôi. "Lão già, mày sẽ nói. Mày sẽ nói!".

Ông ngoại tôi hít một hơi sâu rồi nhổ thẳng vào mặt viên đại tá. Bỗng một tiếng thét bật ra từ cổ ông và cũng nghẹn luôn tại đó khi ông nhìn xuống trong hãi hùng.

Viên đại tá lùi ra và tôi hiểu vì sao ông ngoại lại thét lên. Chiếc ly, với một phần dương vật của ông kẹp ở bên trong, cắm ngập trong thịt ông. Tôi thét lên, nhưng Mèo Bự nhanh chóng ấn mặt tôi vào cái bụng bự của hắn và làm ngạt đi.

"Để cho nó nhìn!" viên đại tá quát.

Từ từ, Mèo Bự buông tôi ra, nhưng giữ một bàn tay cảnh giới trên vai. Tôi nhìn viên đại tá. Cặp mắt hắn lạnh tanh. Tôi nhìn ông ngoại. Ông rũ ra. Máu chậm chậm nhỏ từ chiếc ly xuống đất.

Tôi chớp mắt để cố ghìm hai dòng lệ. Viên đại tá không được thấy tôi khóc. Dù sao thì tôi cũng hiểu ông ngoại không thích thế. Một ánh dụ dàng xuất hiện trong mắt ông, và tôi biết ông đã hiểu. Rồi ông từ từ nhắm mắt lại.

"Lão chết rồi!" một trong những tên lính kêu lên.

Viên đại tá thô bạo vạch mí mắt ông già lên. "Chưa," hắn nói, giọng mãn nguyện. "Chúng không chết dễ thế đâu. Chúngn mong sống mãi mãi cơ". Hắn quay trở lại ngôi nhà. "Gọi ta khi hắn tỉnh lại. Ta vẫn chưa ăn bữa trưa".

Hắn đi lên hành lang rồi mất hút vào trong nhà.

"Chúng tôi cũng đói" Mèo Bự kêu bọn lính.

"Hãy mừng là chúng mày không cùng bọn với lão" một trong chúng trả lời, ra hiệu về phía ông ngoại tôi.

Mèo Bự nhìn tôi rồi lại nhìn tên lính. "Nó chỉ là đứa con nít. Ít nhất thì cũng rủ lòng thương để tôi đưa cháu vào bóng râm".

Hắn nhún vai. "Cho phép. Nhưng đừng có giở trò gì đấy nhé".

Mèo Bự ném mình xuống đất, trong bóng rợp của hành lang và tôi lăn xuống bên hắn. Hắn nhìn trời. "Vài giờ nữa mặt trời sẽ lặn. Manuêlo và những người khác sẽ đi mà không có chúng ta".

"Đại tá sẽ làm gì chúng ta?"

Mèo Bự nhún vai. "Chúng sẽ giết, hoặc là để chúng ta đi. Tất cả sẽ tùy thuộc vào cái ông già đằng kia kia. Nếu ông nói thì chúng ta chết, nếu không...ừ, chúng ta còn hy vọng".

Giờ thì tôi bắt đầu hiểu. Cung cách nó phải thế. Cốt lõi cuộc sống chúng ta là thế, và cũng là điều hệ trọng duy nhất ở đời. Tôi liếc lại qua vai. Ông già vẫn rũ ra đó, lặng lẽ, mặt trời thiêu đốt thịt da. Tôi thì thầm. "Mong là chúng ta có thể giết được ông đi".

Mèo Bự nhìn tôi. Có cái gì đó như sự tán thưởng trong mắt hắc. "Ông ấy sắp chết rồi", hắc lặng lẽ nói. "Chúng ta hãy cầu mong cho ông chết trong bình lặng".

Có tiếng động phía sau chúng tôi. "Đứng lên! Lão tỉnh rồi".

Giọng viên đại tá từ phía sau tôi. Tôi quay lại. Hắc đang dùng chiếc khăn ăn lau mồm một cách thanh nhã. "Don Rafael!"

Ông ngoại không nhìn hắc.

"Don Rafael!" viên đại tá lại nói. "Lão có biết ta không?"

Mắt ông già long lên điên dại. "Đem ngựa cho ta!" ông bỗng quát lên. "Ta sẽ phi vào núi để chính tay ta giết bọn vô lại!".

Viên đại tá khinh bỉ quay đi. "Bỏ lão xuống và giết lão đi. Lão chẳng dùng được gì thêm cho ta nữa".

Toan bước đi thì hắc để ý thấy tôi. "Chờ một phút. Mày vẫn cứ bảo lão già không phải ông ngoại mày chứ?"

Tôi không trả lời. Hắc rút khẩu súng trong bao ra, bật băng đạn và năm viên rơi vào tay hắc. Hắc nắm tay lại và nhìn tôi. "Còn một viên đạn. Mày sẽ giết lão". Tôi nhìn Mèo Bự. Cặp mắt hắc tối sẫm, ơ thờ. Tôi ngập ngừng. "Mày sẽ giết lão". Viên đại tá quát và đưa tôi khẩu súng.

Nó nặng trĩch trong tay tôi. Nặng hơn của Mèo Bự nhiều. Tôi nhìn viên đại tá. Cặp mắt hắc nảy lửa, mặt hắc đỏ dừ. Chỉ một viên đạn là đủ. Nhưng rồi chúng sẽ giết tôi, cả Mèo Bự nữa.

Khi tôi bước tới, ông ngoại vẫn lặng thinh, nhưng đôi mắt ông như bỗng sáng lên. "Gì vậy, cháu nhỏ?" Tôi không nói.

"Cháu nhỏ muốn gì vậy?" ông lại hỏi.

Tôi cảm thấy bao tử thắt lại khi nâng khẩu súng lên. Ông ngoại tôi nhìn thấy điều đó. Ông không nhúc nhích. Tôi thề là một nụ cười yếu ớt đã xuất hiện trong mắt ông trước khi tôi bóp cò.

Sức giật xoay tôi đi nửa vòng và khẩu súng nặng trĩu vắng khỏi tay khi tôi cố gượng đứng lên. Ông ngoại tôi đổ sụp trên bánh xe, đôi mắt vô cảm.

Giọng viên đại tá từ phía sau. "Tốt". Hẳn quay lại ngôi nhà.

Tôi nhìn ông ngoại. Nước mắt trào lên trong mắt. Tôi cố dẫn xuống. Sống hay chết, ông ngoại tôi đều không thích nước mắt. Mèo Bự đặt tay lên vai tôi, vừa dẫn vừa lôi tôi ra phía đường. Bọn lính thờ ơ nhìn chúng tôi đi qua. Cuối cùng tôi kêu lên "Tôi đã giết ông! Tôi không muốn, nhưng tôi đã giết ông!"

Mèo Bự vẫn bước gập. "Thế thì có hề gì?" hẳn không nhìn tôi. "Ông ấy sống hay chết cũng vậy. Vấn đề là chúng ta đang sống!".

Chương 12

Ba tiếng đồng hồ sau hoàng hôn chúng tôi mới trở lại được hang. Những người khác đã bỏ đi. Tôi quá mệt, đến mức không mở mắt được nữa. Tôi lăn xuống đất. "Tôi đói".

"Rồi sẽ quen". Mèo Bự đáp. Hẳn đi quanh hang, mắt dôi trên đất trong ánh sáng mờ tỏ.

"Cả khát nữa". Hẳn không trả lời. Một lát sau, tôi tò mò xem hẳn tìm kiếm cái gì. "Anh làm gì đấy?"

Hẳn liếc tôi. "Tớ đang cố xem bọn họ đi lâu chưa".

Hẳn quỳ một gối xuống nhặt cái gì đó, nghiền nó trong tay và ném đi.

"Rồi! Họ mới đi được một giờ. Có thể chúng ta đuổi kịp họ".

Tôi cố đứng lên. "Sao anh biết? Anh tìm thấy cái gì thế?"

"Cút ngựa" hăn nói và rời hang. "Ở giữa vẫn còn âm ẩm".

Tôi chưa bao giờ nghĩ Mèo Bự có thể đi nhanh đến thế, cứ phải chạy gần theo hăn, tới đỉnh núi. Dưới ánh trăng, con đường rõ như ban ngày. Đêm lạnh dần. Tôi hốt hển. "Còn bao xa nữa?"

"Bọn họ sẽ dừng lại ở bên kia núi thôi".

Phải đến hai dặm nữa mới tới đỉnh. Tôi lăn xuống bên đường thở dốc. "Cậu làm cái gì thế?" Mèo Bự hỏi.

"Không thể đi được nữa..." tôi khóc. "Tôi đói...Tôi rét..."

Hăn chăm chăm nhìn tôi. "Tớ cứ tưởng cậu là một thằng đàn ông", hăn cay nghiệt nói.

"Tôi không phải là một thằng đàn ông. Tôi rét và tôi mệt".

Hăn ngồi xuống bên tôi. "Được thôi", giọng hăn nhẹ nhàng hơn. "Thì chúng ta nghỉ". Hăn thọc tay vào túi lôi ra một mẫu xì gà nhỏ, cẩn thận bụm tay che gió khi châm lửa, rít một hơi dài.

Tôi nhìn hăn, run cầm cập. "Đây", hăn bảo, "rít một hơi đi. Nó sẽ sưởi ấm cậu".

Tôi làm theo, và tức khắc ho sặc sụa đến nghẹn cổ. Hết cơn ho, thật kỳ lạ, tôi thấy ấm hơn thực. Hăn bỏ áo khoác ra, quàng lên vai tôi, kéo tôi vào lòng. Có cái gì đó thuộc về mùi đàn ông phả ra từ hăn làm tôi cảm thấy an toàn, chắc chắn, song trước khi nhận ra điều đó, tôi đã chìm vào giấc ngủ.

Những tia nắng đầu tiên rọi vào mắt đánh thức tôi dậy. Tôi lăn đi, quờ tay tìm hăn. Nhưng tay chỉ quờ vào đất và tôi bật ngồi dậy. Hăn đã biến mất.

Tôi hãi hùng nhìn quanh. "Mèo Bự!".

Có tiếng sột soạt trong bụi cây và Mèo Bự chui ra, mang theo con thỏ xiên trên đầu gậy. "Vậy là cậu cũng đã dậy đấy à?"

"Tôi tưởng..."

"Cậu tưởng là tớ bỏ cậu à?" hăn cười. "Tớ chỉ đi kiếm cái gì để ăn thôi. Nào, kiếm củi chất lửa lên trong khi tớ lột thỏ này".

Con thỏ dai ngoách nhưng tôi chưa từng ăn cái gì ngon đến như thế. Tôi lấy ngón tay chùi mỡ trên miệng rồi liếm sạch. Mèo Bự cười, đứng lên. "Cắt xương vào túi ấy. Rồi thì chúng ta sẽ có cái mà nhai trong cả ngày nay".

Hắn đá tung đám lửa nhỏ. "Đi thôi".

Tôi nhặt đến mẫu xương cuối cùng bỏ vào túi rồi theo hắn lên đường. "Tôi xin lỗi vì chuyện tối qua".

"Quên chuyện ấy đi".

"Nếu không vì tôi thì anh đã đuổi kịp mọi người rồi".

Giọng hắn hiền hoà. "Nếu không vì cậu thì xương tở đã mục ở trong thung lũng rồi. Vả lại, chúng ta chẳng thể đuổi kịp họ đâu".

"Chúng mình sẽ làm gì đây? làm thế nào để về nhà được?"

"Cuộc bộ. Con người đi bộ trước khi học cưỡi ngựa".

Tôi nhìn hắn. Mèo Bự chúa ghét đi bộ. Từ Bandaya đến chỗ ẩn náu của chúng tôi ở trên núi đi ngựa mất hai ngày rưỡi. Đi bộ phải mất đến hơn một tuần.

Giọng Mèo Bự cắt ngang suy nghĩ của tôi. "Dừng tai lên. Nghe thấy gì là chúng ta rời đường cái ngay. Chúng ta không mạo hiểm. Hiểu chưa?"

"Ừ, hiểu" tôi lẩm bẩm.

Cuối cùng, chúng tôi vượt đỉnh núi và vào khoảng nửa dặm xuống sườn núi bên kia thì gặp một con suối nhỏ. "Chúng ta dừng nghỉ ở đây" Mèo Bự nói. Tôi chạy đến và nằm vật bên dòng nước, uống lấy uống để. Mèo Bự lôi tôi lại. "Đủ rồi. Nghỉ một lát đã, rồi lại uống tiếp".

"Tôi bơi được không?"

Hắn nhìn như thể tôi hoá dại. Người miền núi không tin ở sự tắm tấp. "Được" hắn nói, "nhưng đừng ngâm lâu. Lớp bảo vệ trên da cậu sẽ trôi hết mất".

Tôi tụt quần áo ra rồi lội xuống suối. Dòng nước trong vắt làm tôi vui sướng vẫy vùng. Có con cá trắng nhỏ lướt qua và tôi sai tay lao theo nó. Rồi nghe có tiếng khúc khích, tôi nhìn quanh.

Hai đứa con gái nhỏ đang đứng trên bờ nhìn tôi, còn Mèo Bự thì mất hút. Tôi vội vàng thụp xuống dòng nước nông.

Đứa con gái bé lại khúc khích cười. Đứa lớn quay ra gọi "Bố ời! Diego! Lại đây nhanh lên. Có một thằng bé ở dưới suối".

Một lát sau, hai người đàn ông từ trong bụi đi ra, súng trường trong tay, chĩa vào tôi. "Mày làm gì ở đây?"

"Cháu bơi".

"Đi lên!"

Tôi toan đứng dậy nhưng lại vội thụp xuống nước. "Ném cho cháu cái quần".

Người lớn tuổi liếc nhìn hai đứa con gái. "Quay đi", ông ra lệnh.

Tôi đứng lên lội vào bờ.

"Mày có một mình à?" Người đàn ông trẻ tuổi hỏi.

"Không, thưa ông" tôi cầm chiếc quần anh ta giơ ra. "Cháu đi cùng với bố".

"Bố mày đâu?"

"Thưa ông cháu không biết. Bố cháu vừa mới ở đây..."

"Đây rồi", Mèo Bự chui từ trong bụi ra, bộ mặt bự của hắn rạng rỡ trong một nụ cười, để lộ những chiếc răng to tướng. Hắn bỏ mũ và cúi chào "José Hernandez xin có mặt, thưa các ông".

Hắn đứng thẳng lên, vắn toe toét. "Juan, thằng con trai tôi", hắn nói thêm, ra hiệu về phía tôi. "Thằng nhóc thích nước".

Người lớn tuổi chìa súng vào hắn. "Anh làm gì ở đây?"

Mèo Bự bước tới như thể không hay biết gì về khẩu súng đang chìa về mình. "Tôi và thằng con trai từ thung lũng trở về nhà. Ở Bandaya nhiều nương quá. Cánh quân đội. Chẳng phải chỗ cho hai bố con yêu hoà bình kiếm công ăn việc làm".

Mũi súng đã gần chạm bụng Mèo Bự. "Các người sống ở đâu?"

"Từ đây về mất một tuần. Các ông về đâu đấy ạ?"

"Estanza".

Từ Bandaya đến Estanza mất mấy ngày. Con đường rẽ xuống miền Nam, vượt hai dãy núi. Đến đấy, chúng tôi có thể rẽ theo những đường mòn qua rừng núi.

"Có thể các ông cho phép chúng tôi được đi cùng", Mèo Bự cúi đầu.

"Người ta nói ở đấy có bọn cướp".

Hai người đàn ông nhìn nhau. "Đúng", người trẻ tuổi nói. "Đại tá Guiterrez bảo rằng đường có nhiều cướp lắm". Anh ta quay lại Mèo Bự. "Ngựa của các người đâu?"

Mèo Bự cười. "Ngựa ấy à? Làm sao mà có được ngựa, thưa ông? Chúng tôi chỉ là dân quê nghèo. Nếu có được một con lừa thì cũng đã phúc lắm rồi".

"Nhưng, thưa ngài..." Người đàn ông trẻ tuổi phản đối.

"Được thôi, Diego", người kia nói, thoáng chút bận tâm. "Một người đàn ông với một thằng con nít thì làm gì được?"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 13 & 14

Tôi ngồi ở cửa sau xe, quay lưng lại với hai đứa con gái trong khi Mèo Bự ngồi vào ghế xà ích cùng với ông Moncada. Diego cưỡi ngựa đen lớn đi bên c.nh, khẩu súng trường đặt hờ hững ngang yên. Moncada làm nghề trồng trọt, ông đi đón hai con gái ở nhà ông bà ngoại chúng về.

Tôi mệt mỏi duỗi chân ra, một tay bám lấy thành xe để khỏi bị văng ra nếu như có chộp đi. Tôi nhìn lên trời. Đã tối hẳn. Sẽ phải dừng lại thôi, vì đi đêm trên đường thì quá nguy hiểm.

"Ở chỗ rẽ tới có khu rừng nhỏ", Diego nói. "Chúng ta có thể nghỉ đêm ở đây".

Chiếc xe dừng

lại trên bãi cỏ. Mèo Bự nhảy xuống và kéo tôi theo. "Nhanh lên, kiểm củi đốt lửa, trước khi các tiểu thư bị cồng".

Tôi ngạc nhiên nhìn hẳn. Mèo Bự chẳng bao giờ quan tâm đến ai cả. Chỉ chính hẳn ta thôi. "Quơ nhanh lên!" hẳn quát.

Tôi bắt đầu lượm củi. Liếc lại, tôi thấy Mèo Bự đang đỡ hai cô bé trên xe xuống. Khi tôi ôm củi trở lại thì ngựa đã được buộc bên góc cây, đang gặm cỏ. "Ông muốn tôi để củi ở đâu ạ?" tôi hỏi.

Ông Moncada ra hiệu chỗ đất trước mặt, nhưng Mèo Bự ngăn lại. "Thưa ông, gần đường cái, lửa ở đây thì lộ quá. Nó có thể là một hấp dẫn đối với các vị khách bất đắc dĩ".

Ông Moncada nghi ngại nhìn Diego. Anh ta gật đầu.

Mèo Bự bước sâu vào trong trắng. "Tôi cho là ở đây thì hơn".

Tôi ném củi xuống chỗ Mèo Bự chỉ. Khi tôi trở lại với một ôm củi nữa thì lửa đã bập bùng. Tôi mệt lử.

"Nữa", Mèo Bự ra lệnh. Hắn chặt mấy cành nhỏ, buộc chum thành một giá ba chân. Khi tôi trở lại lần nữa thì đã có một chiếc nồi kim loại đang treo lủng lẳng giữa ba cọc và mùi thịt bò hầm hầm cả bầu không khí.

"Đủ rồi chứ ạ?"

Mèo Bự ngẩng nhìn tôi, mặt hắn sáng lên trong ánh lửa. "Tạm đủ, dưới chân "đôi có con suối. Xách xô nước lên đây".

Tôi đi đến chiếc xe. Vera, đứa bé, nhìn tôi khúc khích cười. Tôi thấy khó chịu. Lúc nào nó cũng cười khúc khích.

"Cậu cần gì?" Marta, đứa lớn, hỏi.

"Một cái xô đựng nước".

Vera lại khúc khích. Tôi nhìn nó chăm chăm. "Tại sao lúc nào cô cũng cười thế?" nó cười to hơn. Nước mắt giàn giụa trên hai má. "Có gì buồn cười đâu?" Tôi bắt đầu cáu. Lũ con gái ngu xuẩn.

"Trông cậu buồn cười lắm". Tôi nhìn lại mình. "Không phải bây giờ", nó vội nói. "Lúc chiều. Khi ở dưới nước ấy. Cậu còn quá".

Tôi nhăn mặt. "Còn hơn là béo như cô ấy".

"Xô đây", Marta đột ngột nói. Tôi tưởng như có chút giận dữ trong giọng nói ấy.

Tôi cầm lấy chiếc xô trên tay nó. "Cảm ơn".

"Không dám", nó trả lời nhã nhặn không kém.

Vera lại khúc khích cười. "Cô ấy làm sao thế?" tôi hỏi.

Marta nhún vai. "Nó chỉ là đứa con nít. Nó mười hai. Chưa bao giờ nó thấy một đứa con trai trần truồng cả".

"Chị cũng chưa thấy bao giờ!" Vera vặn lại.

Marta hất đầu. "Nhưng tao mười bốn rồi, tao không làm như một đứa con nít về chuyện ấy".

Diego đến phía sau tôi. "Mày đã lấy được xô chưa?" anh ta hỏi một cách ngờ vực.

"Thưa ông rồi ạ".

"Thế mày còn chờ gì? Đi lấy nước như bố mày bảo đi".

Tôi lặng lẽ quay đi, nghe được hần hỏi hai cô gái. "Nó nói cái gì thế?"

"Không", Marta trả lời.

"Nên tránh xa nó ra".

Mèo Bự đang chờ tôi. "Nhanh lên. Bọn họ càng ăn sớm thì càng ngủ sớm".

"Cậu sẽ làm gì?" tôi hỏi.

"Lấy ngựa. Chúng ta có thể về đến nhà trong vòng hai ngày. Hơn nữa, tớ ưng con hắc mã này quá".

"Không dễ đâu" tôi nói. "Diego không tin chúng ta đâu".

Mèo Bự mỉm cười. "Tớ sẽ giết hần".

Có tiếng động trong bụi cây phía sau, và Diego từ trong bụi bước ra, súng trường lăm lăm. Chả lẽ hần không bao giờ rời khẩu súng?

Mèo Bự lau tay vào quần. "Tôi vừa xuống rửa tay".

Có tiếng động nào đó trong đêm đánh thức tôi dậy. Tôi lăn đi trong chiếc chăn ông Moncada cho mượn và hé nhìn Mèo Bự. Hần nằm ngủ, ngáy nhẹ. Tôi quay đầu dõi tìm Diego. Hần không có trong chăn.

Tôi liếc về phía chiếc xe, nơi ông Moncada và hai con gái đang nằm ngủ. Không có âm thanh gì vọng từ đó. Tôi nằm lặng thinh một lát. Có lẽ Diego đi xa bầu tâm sự.

Tôi lại nghe có tiếng ngựa hí vang và quay đầu lại, kịp thấy Diego lặng lẽ lén đến bên chiếc xe, súng đã lên cò, sẵn sàng.

"Suýt!"

Mèo Bự thức giấc hệt như con vật mà hần mang tên. Tôi lấy tay ra hiệu.

Mèo Bự lặn lại gần. "Hần tính giết họ!" tôi thì thầm.

Mèo Bự không cử động. "Mặc hần. Càng đỡ phiền cho ta".

Diego trườn lên phía trước xe, khẩu súng lồng qua vai. Tôi thấy hần co hai chân lại rồi bật thẳng ra, và một tiếng thét ré lên.

Diego bắn như điên khi ông Moncada bật khỏi thùng xe. Ông cố choảng hần bằng báng súng và khi cả hai vật lộn với nhau bên thành xe thì Mèo Bự nhào lên, chạy tới họ.

"Súng!" hắn gọi lại tôi. "Lấy khẩu súng!"

Hắn dừng lại bên hai người đang vật lộn, và tôi thấy một loé sáng trong ánh trăng khi Mèo Bự rút dao ra, bổ xuống. Diego gập người lại như một con dao xếp. Mèo Bự thúc mạnh đầu gối vào ngay dưới ngực Diego, rồi tung người bật trở lại, dao lăm lăm trong tay. Khi Mèo Bự bật dậy thì lưng ông Moncada đang quay về phía hắn. Mèo Bự giơ dao lên nhưng cũng đúng lúc đó ông ta quay lại, súng trong tay.

Mèo Bự buông xuôi tay bên sườn. "Ông bình an chứ ạ?" hắn hỏi, giọng quan tâm.

Ông Moncada nhìn hắn rồi nhìn xuống Diego. "Tên cướp", ông rửa. "Nó toan giết tôi!".

"Thưa ông, may mà tôi thức giấc".

Ông Moncada mỉm cười. "Tôi mang ơn anh, anh bạn. Anh đã cứu sống tôi".

Mèo Bự nhìn xuống. Lần đầu tiên hắn không biết nói gì. Nhưng một giây sau lưỡi hắn lại dẻo liềm. "Thưa ông, có gì đâu ạ. Đây chỉ là chuyện nhỏ để đáp lại sự hảo tâm của ông thôi".

Hắn bước tới bên Diego, lấy chân hất hắn lại. "Hắn chết rồi. Ông thuê thứ người này ở đâu ạ?"

"Ở Bandaya. Người ta bảo là vùng núi có bọn cướp, đi một mình với hai đứa con gái nhỏ không an toàn. Đại tá Guiterrez đã giới thiệu Diego. Hắn từng làm trinh sát trong quân đội".

Mèo Bự nói thẳng thừng. "Hắn toan giết ông rồi cướp ngựa của ông. Hắn ắt phải thềm con hắc mã của ông lắm".

"Con hắc mã?" ông Moncada ngạc nhiên. "Nó không phải của tôi. Ngựa của hắn đấy".

Đôi lông mày của Mèo Bự dướn lên. "Vậ ạ?"

Ông Moncada gật đầu. "Chiếu theo pháp luật, bây giờ nó là của anh".

Mèo Bự nhìn tôi. Hắn mỉm cười. Đây là lần đầu tiên có một đạo luật nào đó

lại ủng hộ hẳn. Tất cả những gì của tên cướp sẽ đương nhiên thuộc về hẳn nếu như hẳn giết tên cướp.

"Bố có việc gì không?" Từ trong xe một giọng nói sợ hãi gọi ra.

Tôi quên khuấy hai đứa con gái. Marta rút rè thò mặt ra bên thành xe.

"Chúng ta thoát rồi!" ông Moncada xúc động kêu lên. "Đội ơn Chúa, chúng ta đã thoát chết! Con người tử tế này, chẳng nề chính tính mạng của mình, đã bảo vệ chúng ta trước kẻ ám hại này."

Một lát sau, hai đứa con gái trèo qua thành xe leo xuống. Chúng ôm lấy cha mà hôn, mà khóc một cách sung sướng. Cuối cùng, ông Moncada quay về phía chúng tôi, mặt rạng rỡ. "Giờ thì tôi hiểu tại sao Diego lại không muốn bố con anh đi cùng chúng tôi!"

"Thưa ông, cũng là may mắn cho tất cả chúng ta", Mèo Bự trả lời. Hẳn quay nhìn tôi rồi nói với giọng của một người có tài sản. "Ra xem ngựa của chúng ta có buộc cẩn thận không?"

Chương 14

Tôi vừa đổ xong bao cuối cùng vào thùng thịt bò thì chợt nhận ra hai đứa con gái cũng ở trong nhà kho và đang nhìn tôi. Tôi đặt nắp thùng lên và bắt đầu đóng đinh. Marta nói "Mai cậu về?"

Đây là lời tuyên bố hơn là một câu hỏi. Tôi lắc đầu. Chúng tôi đã ở lại trang trại của họ đến gần một tuần. Ông Moncada không muốn một mình đi tiếp chặng đường và tôi cũng biết Mèo Bự đã đồng ý hộ tống ông. Nhất là sau khi hẳn được biết nhà chăn nuôi tốt bụng có cả một đàn gia súc và sẽ tặng để đền ơn chúng tôi bốn thùng thịt bò muối tươi và cho mượn cả một chiếc xe để chở.

Tất nhiên như vậy có nghĩa là Mèo Bự phải ký cược lại con hắc mã cho đến khi chúng tôi trả lại chiếc xe. Vậy là hợp đồng đã được ký kết và chúng tôi tiếp tục rong ruổi về Estanza.

Tất cả đã đêm ngày muối thịt bò để chuẩn bị cho chuyến đi. Tôi đóng chiếc

đình sau chót rồi nói. "Vâng, mai chúng tôi đi".

"Cậu bao nhiêu tuổi nhỉ?" Vera hỏi.

"Mười ba" tôi trả lời, biết là nó mười hai.

"Không phải", Marta khinh thường nói. "Tớ nghe bố cậu bảo với bố tớ là cậu mới lên mười".

"Cậu có anh chị em không?" Vera hỏi.

Tôi lắc đầu. Giờ tôi đã làm xong việc và bắt đầu cảm thấy lạnh trong căn nhà kho âm u. Tôi lấy áo mặc vào.

"Cậu còm hom" Vera nói. "Xương cậu cứ lòi cả ra". Nó lại khúc khích cười. Tôi nhìn nó khinh bỉ.

"Đừng để ý đến nó" Marta nói. "Bao giờ nó cũng cố tìm xem một đứa con trai thì có cái gì".

"Chị cũng thế! Chính chị đã theo Diego khi hắn đi xa rồi".

"Thì mày đã bảo tao chỗ hắn đi!" Marta đốp lại. Nó nhún vai. "Thằng cha khủng khiếp!"

"Khi đó thì chị có nghĩ thế đâu. Chị bảo là của nó to hơn của bố!"

Giờ thì tôi hiểu. Marta hạ giọng thành lời thì thầm đầy âm mưu. "Hắn thấy bọn tớ nhìn hắn. Cậu có biết hắn làm gì không?"

Tôi lắc đầu.

"Hắn tiến tới chỗ bọn tớ nấp. Tay hắn cầm cái ấy, và xoa xoa bóp bóp. Trong một phút, nó lớn lên gấp ba lần!"

Giờ thì tôi bắt đầu thấy thú vị. "Rồi sau thì sao?"

Giọng Marta gợn chút thất vọng. "Chẳng sao sất. Bố đi đến, thế là té chạy về xe".

Tôi cũng thất vọng. Tôi muốn biết cái gì sẽ xảy ra sau đó.

"Cách gì thì tớ cũng chẳng ưa Diego", Vera nói thêm. "Hắn sẽ giết bọn mình sau khi giết bố".

"Trước hết hắn sẽ hiếp các cô", tôi nói giọng thành thạo.

Câu nói làm cho hai đứa xúc động. "Sao cậu biết?"

"Bao giờ người ta cũng hiếp bọn con gái trước khi giết chúng".

"Tại sao?" Marta hỏi.

Tôi nhún vai. "Biết sao được? nhưng sự thế là như vậy đấy".

Vera tò mò nhìn tôi. "Cậu biết nhiều thứ lắm phải không?"

"Cũng đủ" tôi trịnh trọng trả lời.

"Cậu có thể làm cái của cậu cũng cứng như của Diego đã làm?"

"Quá dễ. Bất cứ người đàn ông nào cũng làm được".

"Tớ thì là cậu thì không", Marta nói. "Cậu còn bé quá".

"Tớ không hề bé!" tôi cáu sullen.

Hai chị em nhìn nhau, mặt kích động đến lạ. "Thế thì chứng minh đi", Marta nói, giọng bí ẩn.

"Tại sao tớ phải làm? Tớ không khoái thì sao?"

"Cậu quá bé", Marta trả lời. "Cậu sợ cậu không thể làm nổi!"

"Tớ có thể làm được! Tớ sẽ chứng minh cho mà xem".

Mắt hai đứa dõi theo khi tôi mở khay quần. Tôi lúi chúi ra và mân mê nó như đã thấy Roberto làm. Chẳng có gì xảy ra cả.

"Có thể cậu làm nhanh quá" Marta thì thầm. "Diego làm chậm hơn nhiều".

Tôi ngỡ ngàng. Biết đâu nó lại hiểu về chuyện này hơn cả tôi.

Nó thấy tôi ngần ngại. "Đây", nó thò tay ra, "để tớ chỉ cho cậu".

Tay nó nóng và ẩm. Tôi thấy râm ran khắp người. Tôi nhìn cả hai đứa. Chúng chẳng hề ngước mắt lên. Lần đầu tiên không thấy Vera cười khúc khích.

Bắt đầu cảm thấy co thắt ở nơi háng, tôi nhìn xuống và bùng bùng kiêu hãnh. Con chim gỗ kiến của tôi cứng ngắc. Nó không to như tôi tưởng, nhưng rất cứng. "Tôi đã bảo các cô là tôi có thể được. Nên thôi đi thì hơn, nếu không tôi sẽ hiếp các cô đấy".

"Cậu chẳng dám đâu!" Marta thì thầm.

"Không à? Tốt nhất là cá cô xéo khỏi đây nhanh lên".

Chúng không động đậy, mắt vẫn dán vào con gỗ kiến của tôi.

"Cậu định hiếp ai trước?" Marta thấp giọng hỏi.

"Ai thì cũng thế, nhưng tốt hơn hết là các cô đi đi, thế thôi".

Hai chị em nhìn nhau. "Chị lớn tuổi hơn", Vera nói.

Tôi chẳng hề nghĩ đến cảnh ngộ này. "Các cô có đi đi không?" Tôi lên giọng hăm dọa, hỏi.

Marta nhìn tôi. "Được rồi. Cậu có thể làm tớ trước".

"Có lẽ chẳng thích đâu. Cô đi đi thì hơn".

Marta vén váy lên. "Cậu có làm hay không?" nó sốt ruột. Cặp mắt ánh lên sự chờ đợi đầy thách thức.

"Gì thế này?"

Tôi ngẩng đầu lên. Mèo Bự đang đứng ở ngay cửa, mặt đầy ngờ vực, còn Vera thì đã biến mất. Hẳn bước đến, bàn tay quặp lấy cả nửa đầu tôi. "Đây là cách mà trả ơn sự hiếu khách của chủ nhà ư?"

Marta đã chạy về phía cửa. Tôi quay lại Mèo Bự. Hẳn đã hết cáu và nở một nụ cười rạng rỡ. "Cậu nên cài khuy quần lại".

Tôi nhìn xuống lưng ngập. Hẳn xoa đầu tôi thật thân ái. "Tớ cũng đã nghĩ chẳng mấy chốc là hai con bướm nhỏ này sẽ bắt lấy cậu", hẳn lại cười. "Phải lo xe cộ sẵn sàng để mai đi sớm".

Hẳn đi về phía tàu ngựa. Đến cửa, hẳn quay lại nhìn tôi, đọc thấy biểu hiện ngờ ngàng trên mặt tôi. "Đừng có ngạc nhiên. Tớ đã bảo là chẳng bao lâu cậu sẽ trở thành người đàn ông mà".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 15 & 16

Một phát súng vang lên và trước khi âm thanh của nó hết dội lại trong tai, tôi đã lăn vào và nằm dán xuống sàn xe. Một phát nữa, và Mèo Bự đã dán bụng xuống lòng mương bên đường. Rồi hắn đứng lên, mình đầm bùn, vung nắm đấm một cách cáu bẳn về phía chân núi và hét "Santiago! Thằng mù điên! Con lừa ngu xuẩn núp dưới đít mẹ! Mày không thấy tao, đồng chí của mày đây hả?"

Cháu! Một viên đạn xối tung bụi ngay mũi giày Mèo Bự và hắn tụt lại xuống mương. Lần này hắn không dậy nữa cứ nằm đầm bụng trong nước mà la. "Đồ con lừa! Thằng chó Anh-điêng! Tao đây, Mèo Bự đây!"

"Mèo Bự à?" giọng Santiago Lớn dội xuống sườn núi.

"Phải, Mèo Bự. Mày là con khi già mù! Mèo Bự đây!"

Có tiếng sột soạt trong bụi và Santiago Lớn xuất hiện ngay bên bờ mương. Mèo Bự đứng lên, nước rõ rờng rờng từ vành mũ xuống mặt, và hắn cứ thôi phì phì.

"Mèo Bự, thật cậu đấy à?" Santiago Lớn quăng súng, ôm chầm lấy người bạn. "Cậu vẫn sống!"

"Tớ đang sống đây, cảm ơn cậu!" Mèo Bự cố vùng vẫy khỏi vòng tay người Anh-điêng. "Thôi, để tớ yên!"

"Bọn tớ cứ tưởng cậu đã chết" Anh ta lùi lại như để ngấm Mèo Bự. "Cậu còn sống và an toàn. Chẳng một vết xước nào".

Mèo Bự nhìn xuống mình. Bộ quần áo mới toanh mà ông Moncada cho hắn sưng đầy bùn. "Không một vết xước". Hắn rống lên, phóng ra một cú đấm. Santiago ngã ngửa ra. Anh ta nhìn Mèo Bự với một biểu hiện đầy thương tổn trên bộ mặt vốn vô cảm của mình. "Mèo Bự, tại sao cậu lại cáu tớ? Tớ đã làm gì nào?"

"Cậu đã làm gì à?" Mèo Bự gầm lên. "Nhìn cái sơmi mới của tớ đi. Nhìn cái quần mới của tớ đi. Tiêu rồi! Cậu đã làm đấy!"

Manuelo xuất hiện. Anh ta liếc người Anh-điêng vẫn đang nằm trên đất rồi nhìn xuống Mèo Bự. Một thoáng sau, anh ta nói với giọng bằng phẳng, vô cảm. "Có lẽ sua cái trò trẻ nít này, cậu sẽ cho chúng tớ biết cậu có cái gì ở trong xe chứ?"

Chúng tôi rời núi đi Bandaya mới chỉ có mười hai ngày mà cứ như đã cả năm trời. Về trại, mọi người bầu quanh và xem chúng tôi như những anh hùng. Mọi người như không thể đợi cho đến khi chiếc thùng đầu tiên được mở ra, và đám phụ nữ cuống quýt đem thịt bỏ vào nồi. Bởi vì hầu như suốt thời gian qua mọi người sống bằng rễ cây và chơi trò ú tim. Sau đó thì cũng chẳng hơn gì, vì hạn hán và trò ú tim phổ biến khắp vùng sơn cước.

Cả thầy có tám đàn ông, bốn đàn bà và bốn trẻ con trong căn trại nhỏ ở vùng sơn cước này, mà Diablo Rojo dùng làm đại bản doanh, kiêm nơi ẩn náu của mình. Ba người đàn bà và ba đứa trẻ thuộc về ông ta. Người đàn bà và đứa trẻ còn lại thuộc về Manuelo.

Ba đứa con của vị tướng đều có mẹ riêng của chúng. Roberto, đứa lớn nhất, và là bạn tôi, mang màu da nâu. Rất có thể nó mang dòng máu Anh-điêng vì mẹ nó có quan hệ xa của dòng họ Santiago. Eduardo, đứa con trai thứ hai, giống vị tướng hơn cả, mặc dù vẫn có thân hình thô kệch vì dòng máu pha của nó. Chỉ Amparo, đứa con gái út là trắng trẻo, tóc vàng với thân hình thon thả và cặp mắt sáng, sống động. Cặp mắt luôn long lanh với một hưng phấn nội tâm nào đó. Rõ ràng con bé nằm trong sự yêu chiều của vị tướng, cũng giống như mẹ nó vậy.

Mẹ Amparo có thân hình thon thả với bộ tóc vàng óng, không giống như hai bà kia, cả hai đều da nâu và vừa lùn vừa mập. Cả hai đều ghen đến tận cổ nhưng đều không dám hờ lời khích bác. Bà ở đâu đó dưới miền duyên hải và người ta bảo rằng vị tướng đã tìm thấy bà trong một nhà kho ở dưới đó, nhưng bà thì xưng là co gái của một người đàn ông đáng kính xứ

Castil bị phá sản và người đàn bà Đức di tản. Dù sao thì ba cũng ứng xử như một mệnh phụ phu nhân và hai người đàn bà kia phải nấu nướng và phục dịch bà như những người hầu kẻ hạ.

Khi vị tướng vắng nhà, bà dành hầu hết thời gian để chơi với Amparo, cứ mặc quần áo cho nó rồi lại cởi ra, như thế với búp bê vậy. Điều này, cộng với sự sủng ái của vị tướng và sự ái mộ của tất cả những người đàn ông khác trong trại, đã đủ để làm hư hỏng hoàn toàn con bé. Là đứa trẻ lên bảy, nó vừa hồn vừa dễ hờn khi không có được thứ nó muốn.

Giờ thì Amparo, trong bộ đồ trắng xinh xắn, đang đứng cạnh chiếc xe khi tôi bước xuống. "Người ta bảo mình là cậu đã chết", nó tuyên bố với một giọng khá buồn rầu.

"Ừ, nhưng mà không".

"Mình đã đọc lời cầu nguyện cho cậu, mẹ cũng hứa là mọi người có thể cầu nguyện khi đến nhà thờ".

Tôi nhìn nó. Chúng tôi cùng là trẻ con với nhau, nhưng giờ đây bỗng tôi cảm thấy như nó dừng lại ở một đứa con nít. "Xin lỗi. Nếu biết thì tôi đã tự để cho mình bị giết rồi".

Một nụ cười bất thần rạng rỡ trên mặt nó. "Thật không, Dax? Cậu có thể làm như vậy với mình chứ?"

"Tất nhiên", tôi nói, giấu nó.

Nó ôm choàng và hôn lên má tôi. "Ôi Dax", nó kêu lên. "Cậu chính là người mình thích nhất! Mình mừng vì cậu không bị giết".

Tôi đẩy ra. Nó nhìn tôi, bưng bưng. "Mình quyết định rồi".

"Làm gì?" tôi hỏi.

"Lớn lên, mình sẽ lấy cậu", nó chạy đi. "Mình sẽ nói với mẹ là mình đã quyết định".

Tôi nhìn cho đến khi nó vào nhà. Trước hôm tôi di chuyển vừa rồi, nó đã từng nổi cơn tam bành vì đã quyết định lấy Manuelo và mẹ nó bảo rằng không thể, vì Manuelo đã có người đàn bà khác rồi. Còn trước đó chỉ vài

tuần thì là chuyện tương tự với gã liên lạc trẻ mang những tin tức mới nhất từ chỗ vị tướng về.

Tôi nghe thấy ở phía bên kia, Mèo Bự đang khoác lác về con hắc mã. Rồi tôi thấy Roberto và Eduardo đứng ngay bên. "Chào!"

Eduardo chào lại ngay. Nó chỉ ít hơn tôi vài tháng nhưng bé và gầy hơn tôi nhiều. Còn Roberto chỉ rầu rĩ nhìn tôi. Mặt nó tái mét, mắt nó vàng ệch. "Cậu sao thế?" tôi hỏi.

Eduardo nói trước khi thẳng em cất lời. "Nó vừa ăn đòn".

"Một trận đòn? Sao thế?"

Roberto vẫn im lặng. Eduardo nhún vai. "Tớ không biết. Anh em nhà Santiago và cả Manuelo nữa. Vợ Manuelo điên hấn lắm".

"Eduardo!" Mẹ nó gọi từ trong nhà.

"Tớ đi đây".

Tôi lặng lẽ tháo ngựa. Roberto đứng nhìn. Tôi ném cho nó một nắm giấy cương. "Giúp tớ đưa chúng vào hàng rào".

Chúng tôi dẫn bọn ngựa đi. Tôi mở cánh cửa và đẩy chúng vào trong. Chúng bắt đầu gặm cỏ, ở góc xa, với những con khác. Những con ngựa nhà trẻ nài nhìn những kẻ mới đến bằng nửa con mắt.

"Nhìn kìa", tôi nói. "Chúng vờ như chẳng nhìn thấy nhau. Song mai là thành bạn với nhau ngay. Ngựa cũng như người ấy mà".

"Ngựa không bị nổ ống khói". Roberto rầu rĩ nói.

"Không? Làm sao mà cậu bị?"

Nó nhổ toẹt xuống đất. "Từ bọn phò. Bị tất. Vợ Manuelo đang nổi cơn tam bành với hấn".

"Bị lậu thì tệ lắm hả?" Tôi hỏi.

Nó lắc đầu. "Không tệ lắm. Nhưng đau khi cậu đi tè".

"Nhưng làm sao mà bị chứ?"

"Cậu ngốc lắm! Là do con gỗ kiến của cậu gõ phải cái chỗ chứa bệnh. Manuelo bảo cậu không phải là một người đàn ông, cho đến khi cậu bị nổ ống khói!"

"Tớ đã có một đàn bà".

"Thật à?" Roberto nói, giọng nghi ngờ.

Tôi gật đầu. "Marta, con gái ông Moncada. Ở chỗ bọn mình lấy thịt ấy. Tớ đẽ nó ở trong chuồng ngựa".

"Có vào không?"

Tôi không hoàn toàn hiểu nó nói vậy là nghĩa gì. "Tớ nghĩ thế. Dù sao thì tớ cũng chẳng để ý. Tớ quá bận bịu. Tớ có thể hiếp nó nếu như Mèo Bự không lôi tớ dậy".

Nó nhìn tôi chăm chăm. "Nó bao nhiêu tuổi?"

"Mười bốn. Cậu cho là tớ có bị nổ không?"

Nó lắc đầu. "Không đâu, nó chỉ là đứa con nít. Một mụ đàn bà mới làm nổ ống khói của cậu được. Mèo Bự có bị không?"

"Tớ không biết. Hẳn không nói".

"Có thể hẳn may mắn. Có thể hẳn không dính".

Nó bỏ đi và tôi đi theo, không hiểu. Nếu như anh sẽ không phải là một người đàn ông cho đến khi anh dính điều đó, thì làm sao anh có thể coi là may mắn như anh không dính nó?

Chương 16

Mặt Mèo Bự sưng sía khi tôi theo hẳn ra bột tiền tiêu. "Cậu có biết cậu đang đi đâu không?"

"Xem xét loanh quanh thôi". Tôi trả lời một cách ngây thơ.

"Thì cứ xem, nhưng tại sao cậu cứ phải lảng nhảng như cái đuôi mỗi khi tớ đi? Thế nào cũng có ngày tớ vấp phải cậu và rồi cậu sẽ bẹp dí như con bọ ấy".

Tôi không đáp, cứ theo sau ở một khoảng cách an toàn, và cúi kinh đá tung những hòn sỏi. Tôi không muốn bị nghiền như một con bọ. Mèo Bự cứ như thế suốt tuần, kể từ khi Manuelo không cho hẳn trở lại lấy con hắc mã.

"Quá thiếu người", Manuelo bảo thế.

Thường thì mười người gác nơi ẩn náu. Nhưng hai người đã chết. Một bị tay thương sĩ quân đội giết, còn người kia bị giết trước khi chúng tôi đi lấy thịt. Hẳn say xỉn và đã toan hiếp một trong những người đàn bà của tướng

quân. Tôi nghĩ đây là mẹ của Amparo, nhưng không chắc lắm. Tất cả những gì tôi nghe được là một tiếng thét, rồi hai phát súng. Khi tôi đến đây thì hắn đã chết.

Santiago Bé đang canh gác. "Đến giờ rồi", hắn lầu bầu.

"Tớ chết đói rồi đây".

"Điều tốt nhất đối với nổ ống khói" Mèo Bự nói một cách ranh mãnh "là một cái bao tử rỗng đây".

Người trẻ tuổi lườm hắn. "Thế thì tớ khuyên cậu kiêng cử đi. Cậu mà ăn nữa thì chẳng có con ngựa nào khiêng nổi cậu đâu".

"Ồ!" Mèo Bự độp lại. "Con hắc mã của tớ có thể khiêng tớ kể cả khi tớ nặng gấp năm lần bây giờ".

"Tớ chẳng tin là có con hắc mã nào cả" Người trẻ tuổi nói một cách ngạo mạn khi hắn bước xuống đồi.

"Là vì cậu ghen tị đó thôi". Mèo Bự la lên phía sau hắn. "Dax đã cùng đi với tớ. Dax thấy nó rồi, phải không?"

"Đúng, tôi thấy nó rồi".

Nhưng Santiago đã khuất dưới chân đồi.

"Nó là một con ngựa ô hết xẩy, phải không Dax?"

"Một con ngựa tuyệt trần!"

Mèo Bự ngồi xuống lẩm bầm "Manuelo chẳng hiểu được sở hữu một con vật tuyệt trần như vậy nghĩa là thế nào. Nó chẳng bao giờ có một con ngựa thì làm sao nó hiểu được?"

Tôi không trả lời. Hắn tiếp tục. "Cậu tưởng là tớ đã hỏi mượn vợ nó à? Cũng chẳng phải vì mục ấy không khoái, mà là cái cách của thằng cha ấy. Cậu phải ở lại đây, nó bảo thế. Chúng ta ta quá ít người." Hắn nhún vai. "Bọn họ có thể làm được cái quái gì nếu như chúng mình không trở về? tớ chẳng tội gì phải ở đây để bị thằng Manuelo từ chối một đề nghị hợp tình hợp lý như vậy. Chúng nó sẽ chết đói, chỉ có mà ăn thịt chuột với cứt thỏ và táo dại".

Tôi vẫn im lặng. Nhưng Mèo Bự như chẳng quan tâm đến việc tôi có nói hay không, tiếp tục "Sau tất cả những gì tớ đã làm cho bọn nó, mà bọn nó dám có gan nghi ngờ rằng tớ không có nổi con vật tuyệt vời đó", hắn đặt

khẩu súng trường xuống, châm điều thuốc. "Điều đó vượt quá sức chịu đựng của một người đàn ông".

Tôi nhìn luồng khói hắt phả ra rồi nhìn quanh. Những triền đồi thật thanh bình. Sương chiều đã buông từ bao giờ. "Chào Gato Gordo", tôi nói và bước xuống đồi.

Bước đến khúc quanh, tôi ngoái lại. Hắt vẫn ngồi đấy, với hai luồng khói lặng lẽ uốn lượn từ hai lỗ mũi. Xuống được nửa đường, tôi chợt nghe tiếng kêu của một con gà tây rừng. Ngay tức khắc, nước miếng tôi chảy ra. Đã từ lâu lắm rồi tôi không được ăn món này. Tôi đã phát ớn cái món thịt muối muôn thuở.

"Cực ta cực tác..." tôi kêu lên.

Nó đáp lại, nhưng âm thanh phát ra từ đâu đó xa lắm, ở bên trái tôi. Tôi chui vào trong bụi rậm, lại kêu nữa. Nó trả lời. Nhưng nó như càng xa khỏi tôi. Khi tôi đuổi kịp nó thì trời đã nhá nhem.

Tôi không biết nó hay là tôi ngạc nhiên hơn khi đầu con gà rừng nhô lên khỏi bụi cây ngay trước mũi tôi.

Trong một thoáng, hai bên nhìn nhau một cách nghi hoặc, rồi con chim khổng lồ nhoai cổ ra lao vào rừng. Nhưng nó không đến đích, bởi nhanh hơn, tôi đã vung dao phạt băng đầu nó.

Tôi cảm thấy dòng máu nóng phun vào ngực áo khi cái thân hình không đầu chạy ngang rồi dẫy đành đạch trên đất. Phải đến mười phút sau nó mới chảy hết máu và nằm lịm. Khi tôi vắt con chim khổng lồ trên vai, để cổ nó lủng lẳng sau lưng thì trời đã tối hẳn.

Manuelo đang đứng gần tàu ngựa khi tôi đi vào. "Cậu đi đâu đấy?" hắt câu kinh. "Cậu biết sớm tối là phải về chứ".

Tôi lẳng con gà tây dưới chân hắt. "Lạy Chúa tôi", hắt thốt lên. "Cậu lấy đâu ra thế?"

"Tôi nghe thấy nó kêu khi tôi đang xuống núi".

Manuelo nhắc con chim lớn lên, ước lượng. "Ít nhất là mười lăm ký. Estrella, ra xem Dax mang cái gì về này! Mai mở tiệc!".

Nhưng không có bữa tiệc nào cả vì đêm đó cánh quân đội đã ập đến.

Vài giờ đồng hồ trước bình minh, tôi nghe thấy tiếng súng đầu tiên. Lăn

khỏi giường, tôi vớ lấy đôi giày, và lấy con dao dưới gối.

Từ đâu đó trong nhà, vang lên tiếng thét của một người đàn bà. Tôi không ra phía cửa mà quay lại, lao thẳng qua cửa sổ ra sân, ngay khi ngôi nhà nổ tung sau lưng.

Tgty những chớp loé sau họng súng và nghe tiếng la thét hỗn độn khi bò lồm cồm rồi vọt chạy vào bìa rừng, nhảy qua các bụi cây lúp xúp, cuối cùng lăn xuống một con mương. Tôi lấy hơi rồi cẩn trọng nhô đầu lên.

Tất cả những gì tôi thấy trong ánh lửa là những bộ quân phục xanh, đỏ. Manuело và Santiago Lớn chạy ngang chái nhà, và chớp loé từ họng súng trường của họ. Một tên lính ngã xuống, tên khác thì rống lên, tay ôm bụng. Có một tên đuổi theo và ném một cái gì đó vào Manuело mà nó cứ quay vòng ở trên không.

"Manuело!" tôi thét lên. "Cẩn thận!"

Nhưng chẳng ai nghe tôi cả. Manuело đứng sững một thoáng, rồi nổ tung thành ngàn mảnh. Giờ thì hai tên lính đang đuổi theo Santiago Lớn. Khẩu súng trường của hắn hết đạn và hắn dùng nó như một ngọn giáo, xông vào hết tên nọ đến tên kia. Rồi tai tôi nghe tiếng thét của hắn khi một lưỡi lê xuyên qua cổ và một lưỡi lê xuyên ngang thắt lưng, từ phía sau hắn.

Tôi cúi rạp, chạy dọc lòng mương, tới trước nhà. Khi chạm lối mòn đến bột tiền tiêu, tôi nghe một tiếng ré đình tai và thấy Amparo chạy ngang, bộ đồ ngủ trắng kéo lê theo sau. Tôi tóm được chân nó, và trước khi nó kịp ré lên, tôi đã bịt miệng và lôi nó xuống lòng mương. Tôi cúi sát mặt nó. "Im lặng! Dax đây!"

Nỗi sợ hãi dịu đi trong mắt và nó gật đầu. Tôi nhấc tay khỏi mồm nó. "Năm yên đấy! Tôi đi xem tình hình ra sao".

Tôi nhô đầu lên. Santiago Bé nằm chết cứng, cách tôi không quá một mét, mắt mở trừng trừng nhìn tôi. Những người khác chết đây đó quanh nhà. Bọn lính vẫn còn ở đây. Một người đàn bà, quần áo đang bốc cháy, vừa chạy ra khỏi nhà vừa la thét thê thảm. Eduardo chạy theo, kêu lên "Mẹ! Mẹ ơi!"

Một loạt đạn nổ, người đàn bà ngã đập xuống đất. Eduardo ngã đè lên bà. Một tên lính chạy về phía họ, dùng lưỡi lê xục mãi vào hai thân hình đang

bốc lửa.

Một bóng nhỏ lao ra khỏi nhà, hai tay vung con dao bầu lấp loáng trong ánh lửa. Đây là Roberto, và tướng quân chắc phải kiêu hãnh vì nó. Không một thoáng sợ hãi trên mặt, không có gì ngoài căm thù, khi nó vừa thét vừa lao tới một tên lính.

Hoàn toàn bất ngờ, tên lính bỏ chạy. Nhưng đã quá muộn. Con dao bầu phóng xuống và bổng một cánh tay tên lính như rời khỏi vai, ngay khi một loạt đạn nổ từ phía sau. Roberto như treo trong không trung một thoáng rồi ngã vật ngửa xuống đất, ngay cạnh thi thể đứa em trai nó, và bà mẹ của đứa em này.

Giờ chỉ còn tiếng lách cách, rào rào của lửa cháy. Rồi tôi nghe tiếng đàn bà kêu khóc. Ba phụ nữ bị dồn vào một góc nhà. Bọn lính vây quanh họ. Tôi thấy mẹ Amparo đứng giữa, như cố gắng đỡ mẹ Roberto. Người đàn bà của Manuelo xuất hiện với bộ mặt lạnh băng, vượt mọi xúc cảm.

Một viên sĩ quan bước tới. Tôi không thấy mặt hắn, nhưng tôi biết hắn ngay khi hắn mở miệng. Cho đến chết, tôi không thể quên cái giọng đó. "Chúng chết cả chứ?"

"Vâng, thưa đại tá. Tất cả, trừ bọn đàn bà này".

Viên đại tá gật đầu. "Tốt. Muốn làm gì bọn chúng thì làm. Nhưng nhớ là tất cả phải chết trước khi chúng ta rút đi. Ta đã thề là không một đứa phản bội nào sống sót!"

"Vâng, thưa đại tá".

Viên đại tá vừa khuất sau chái nhà những người đàn bà đã bị lột trần truồng và nằm dằng háng trên mặt đất, còn bọn lính thì đã xếp thành ba hàng dọc trước họ. Tôi cảm thấy một cử động bên cạnh và quay lại. Đây là Amparo, mắt nó mở thô lỗ. "Chúng làm cái gì thế?"

Tôi biết bọn lính làm gì. Hiếp và giết. Sự thể chỉ có thế. Nhưng bỗng tôi hiểu ra rằng để cho nó nhìn cảnh này cũng chẳng lợi lộc gì. Nó chỉ là một đứa con nít. Làm sao bắt nó hiểu ra cảnh đàn ông làm những gì trong chiến cuộc?

Tôi lôi nó xuống lòng mương. "Không sao", tôi thì thầm, và kéo nó theo sau, tới lối mòn ra bờ tiền tiêu. Nhưng bờ tiền tiêu đã hoang tàn. Không có

Mèo Bự ở đấy. Bỗng tôi biết hắn đi đâu. Chỉ có thể đến Estanza lấy con hắc mã.

Tôi xuống sườn núi bên kia, về hướng Nam. Cả một vùng âm u và hoang vắng. Nếu đi nhanh, chúng tôi có thể đuổi kịp hắn. Đêm bắt đầu tàn, ngày bắt đầu xuất hiện bên vai tôi. Đất rừng còn thấm đẫm sương giá ban mai.

"Mình lạnh quá", Amparo run rẩy trong bộ đồ ngủ mỏng tang.

Tôi biết điều phải làm. Mèo Bự đã dậy. Tôi cởi chiếc áo khoác Anh-điêng dày cộp ra và choàng lên vai Amparo. Chiếc áo trùm đến tận bụng chân con bé. Rồi tôi tháo giày ra, bắt nó đi vào đôi chân đế trần của mình.

"Giờ tiếp tục đi", tôi nói với tất cả cố gắng để nó vững dạ. "Sẽ nghỉ khi mặt trời mọc và sưởi ấm chúng ta".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 17 & 18

Xuống núi chưa được một phần tư đường thì tôi nghe thấy nhiều giọng đàn ông rì rào phía sau. Tôi nắm cánh tay Amparo và rúc vội vào một bụi cây. Vừa kịp.

Bốn tên lính, tay lăm lăm súng trường, xuất hiện gần như ngay trước mũi chúng tôi. "Thôi!" một tên nói, buông mình xuống đất. "Đủ rồi. Tớ không thể đi thêm nữa đâu".

Những tên khác đứng quanh, nhìn hẩn. Một tên nói "Nhưng ông đại tá bảo phải kiểm tra hết con đường mòn xuống núi cơ mà".

Tên ngồi dưới đất nhìn lên. "Thế ông đại tá có đi cùng chúng ta không? Không, ông ta đang tuý lúy ở dưới kia, trong khi mình thì hết hơi giữa đám rừng rú chết tiệt này. Cha ông đại tá!".

Một tên khác thụp xuống. "Nghỉ lát đã. Mà ai biết cơ chứ?"

Tất cả làm theo. Lát sau, một tên bỗng hỏi. "Cậu chơi ả nào?"

Tên lính đầu tiên giọng khoác lác. "Tớ chơi tất. Ngay sau khi xả vào một ả, tớ lại xếp vào hàng khác".

Tên lính kia lắc đầu. "Thảo nào, cậu rũ ra như cái dẻ khoai".

"Còn cậu, làm đứa nào?"

"Cái con điên loạn ấy. Tớ không hiểu vì sao nó lại nặng xì lên thế. Lỗ của nó to đến mức cả con ngựa chui lọt. Tớ thậm chí chẳng thấy bên bờ đâu cả".

"Con ấy đâu có hay", một tên khác gật gù.

Tên lính đầu tiên ngoác mồm cười. "Con tóc vàng là số một. Rõ ràng là nó chơi thường xuyên. Nó dướn lên đúng lúc cậu phóng vào và...rẹt, xong. Nếu không quá đông thì tớ đã cho nó cái nữa. Lần sau thì ả không thể xong xuôi một cách nhẹ nhàng thế đâu". Hẩn với chiếc bình toong. "Tớ khát quá. Người có bao nhiêu nước đã bị rút cạn cả". Hẩn tu bình toong, nước tràn khỏi mép.

"Mình cũng khát", Amparo thì thầm.

"Suyt!"

Ngay lúc đó, một tên lính đứng lên. "Có lẽ mình đi thôi".

"Để làm gì?" tên lính đầu tiên hỏi. "Chẳng có ai dưới ấy sất".

"Nhưng ông đại tá đã ra lệnh cần phải kiểm tra cả con đường".

Tên lính đầu tiên cả cười. "Có nghĩa là chúng mình phải xuống đến chân núi rồi lộn lại lên đỉnh?" hăn liếc mặt trời. "Chúng mình có thể nghỉ ở đây đến trưa, rồi về báo cáo. Ai biết được?"

"Tớ chẳng biết đâu".

"O.K. Thì cậu cứ đi đi. Chúng tớ sẽ ở đây đợi cậu trở lại."

Tên kia ngồi phịch xuống. "Cậu nói đúng. Ai mà biết được?"

Amparo đã ngủ say tít.

Bọn lính cũng ngã xuống trong những tư thế thoải mái và bắt đầu nhắm mắt.

Giá mà tôi cũng được nghỉ ngơi thì tốt bao nhiêu. Nhưng tôi không dám. Tôi phải cố không cho mắt díp xuống. Mặt trời leo lên cao, và ngày đã bắt đầu ấm áp.

Tôi cố giương mắt lên, nhưng đầu cứ gật lia lịa. Rồi có lẽ tôi đã thiếp đi, chỉ tỉnh dậy khi bỗng nghe thấy tiếng ồn ào.

Bọn lính đang lơ nhố. Một tên nói. "Đủ muộn rồi đấy. Về thôi".

Tôi nhìn bọn chúng đi ngược lên núi cho đến khi khuất sau chỗ rẽ. Amparo vẫn đang say giấc nồng. Tôi nhẹ nhàng lay. "Mình đói", nó vừa dụi mắt vừa nói.

"Chúng ta sẽ ăn ngay thôi".

"Về nhà đi. Mẹ hứa với mình là sẽ ăn tối với con gà tây cậu giết hôm qua ấy".

"Chúng ta không thể. Bọn lính vẫn còn ở đấy".

Cơn ngái ngủ biến khỏi khi ký ức dội lại trong nó. Bỗng nó khóc. "Mẹ ơi! Mẹ ơi!"

"Im ngay!" tôi nói một cách thô bạo.

"Rồi mình có gặp mẹ không?"

"Tất nhiên". Làm sao có thể bảo nó sẽ chẳng bao giờ thấy mẹ nữa? Tôi hỏi.

"Làm sao cậu trốn khỏi nhà được?"

"Khi bọn lính bắt mẹ, mình đang trốn ở dưới gầm giường. Ngay khi bọn chúng đi ra, mình nhảy qua cửa sổ và chạy." nước mắt lại trào ra trong mắt nó. "Mình cứ chạy thực mạng".

"Thông minh đấy".

Mắt nó sáng lên. "Thật à?" Amparo chúa thích nịnh. Nịnh đối với nó chẳng bao giờ là đủ cả. "Mình thông minh đấy chứ?"

"Rất thông minh".

Nó gật đầu mãn nguyện. "Bọn chúng đi rồi à?"

"Chúng đi rồi", tôi đứng lên. "Chúng mình cũng phải đi thôi".

"Chúng mình đi đâu?"

Tôi nghĩ một thoáng. Không thể đuổi kịp Mèo Bự nữa, nhưng tôi biết hẳn đi đâu. "Đến Estanza".

"Estanza?" nó hỏi. "Ở đâu?"

"Xa lắm. Chúng mình phải cuốc bộ".

"Mình thích đi bộ".

"Nhưng chúng mình phải rất thận trọng, không được để ai thấy. Hễ có người là phải trốn".

"Vì có thể là bọn lính", nó nói một cách tinh khôn.

"Ai mình vẫn phải trốn, vì ai cũng có thể kể cho bọn lính là họ đã thấy mình".

"Mình sẽ cẩn thận", nó hứa. "Giờ mình vừa đói vừa khát".

"Một đoạn nữa sẽ có một khe suối".

"Mình cũng phải đi giải nữa".

Đây là điều nó không cần phải đợi. "Kia kìa, trong bụi ấy".

Amparo đến đó, ngồi thụp xuống, nâng váy lên thật thanh nhã. "Mình không thể đi giải được nếu cậu cứ đứng nhìn".

Bọn con gái kỳ thật. Tôi nhìn hay không thì có khác gì nhau?

Khoảng nửa giờ đồng hồ, chúng tôi đến khe suối. Tôi nhớ điều Mèo Bự đã bảo bèn nhắc nó đừng uống nhanh quá. Rồi xoạc cẳng ra, tôi dầm mặt trong nước. Lưng tôi bỗng ngứa như điên: mặt trời nóng đã nung các nốt muỗi đốt. Tôi quài tay về phía sau mà gãi. Lưng tôi đầy cộm. Tôi tấp nước lên

vai.

Amparo nói. "Lưng cậu sưng vù. Mẹ tớ vẫn xát lá nguyệt quế lên nổi muỗi đốt đấy".

"Lá ấy trông thế nào?"

"Cả đám kia kìa", nó chỉ. Tôi bứt một nắm, chà lên, nhưng lá cứ rơi lá tả. Amparo đưa tay ra. "Để mình làm cho".

Nó nhúng nắm lá trong nước một lát. "Quay lưng lại đây".

Tôi cảm nhận nắm lá ướt, và nước chảy trên lưng. Nó nói đúng, vài phút sau thì hết ngứa.

Tôi ngồi nhìn dòng suối. Một đàn cá bơi qua đã bắt mắt tôi.

Tôi nhớ Santiago Bé vẫn xiên cá bằng mũi tên. Tôi nhìn quanh, kiếm một cành cây thẳng, dùng dao róc lá rồi vót một đầu nhọn. Rồi quỳ bên bờ nước.

Đàn cá lại lượn qua. Tôi phóng lao, nhưng chúng nhanh hơn, còn tôi thì suýt nhào xuống nước. Phải bắt đầu lại. Sau lần cố gắng thứ ba thì tôi rút kinh nghiệm. Đàn cá chạy re về tứ phía và vấn đề là đoán xem con nào sẽ lao về phía mình. Tôi cho là con bơi cuối đàn, bèn phóng lao, và cảm nhận con cá nơi đầu mũi lao.

Tôi quay lại, đắc thắng, với con cá đang dẫy trên đầu que. "Chúng ta ăn thôi!".

Amparo ghê tởm. "Ăn sống à? Cậu làm sao mà nấu nó được?"

Niềm đắc thắng mờ hẳn. Tôi ngồi xuống một phiến đá lớn, và ré lên khi đốt chạm mặt đá. Phiến đá dưới sức nóng của mặt trời nóng giãy như viên gạch nung. Nếu nó đủ làm bỏng móng tôi thì cũng đủ để nướng một con cá.

Chương 18

Món cá khá ngon, mặc dù còn hơi sống sít. Tôi bắt thêm hai con nữa, để đập tắt cơn đói của cả hai. Lần nào tôi cũng phải lạng móng con cá ra mà "nướng" trên phiến đá rồi lại phải dùng dao mà bóc từng miếng khỏi "chảo".

Cũng may mà chúng tôi ấy thật no, vì suốt hai ngày sau, tôi chỉ kiếm được hạt dẻ và dâu rừng. Buổi sáng thứ ba thì gặp một cây xoài và chúng tôi ăn ngốn ngấu, đến mức cả hai đều đau bụng muốn chết, rồi là phải nằm lại cả ngày hôm ấy.

Amparo bắt đầu khóc khi màn đêm buông xuống. "Mình muốn về nhà".

Tôi nhìn nó, lúng túng, vô phương như bất cứ người đàn ông nào khi đối đầu với nước mắt của một người đàn bà. Khuôn mặt vốn xinh xắn của nó tóp đi. "Bụng mình đau quá". Nó nói.

Tôi cũng thế. Lần sau thì cạch món xoài. "Ngủ đi. Sáng mai sẽ khá hơn".

Nó giậm chân đànhạch. "Tôi không muốn! Tôi ngán ngủ ở dưới đất lắm rồi. Sâu bọ bò khắp người mà lại suýt chết cồng nữa. Tôi muốn về nhà, ngủ trên giường của mình!"

"Ừ, nhưng không thể".

"Tôi cứ đi!" hai chân nó nhẩy căng lên trong cơn thịnh nộ.

Tôi hiểu. Nó sắp trình diễn màn tam bành nổi tiếng của nó đây. Tôi thì chẳng thích tí nào. Tôi vung tay ra, trúng má nó, và trong một thoáng, nó như đóng băng lại trong kinh ngạc. Rồi nước mắt nó trào ra. "Anh đánh tôi à?"

"Tôi sẽ làm tiếp nếu cô không câm họng!" tôi nói hung tợn.

"Tôi ghét anh!" Tôi không trả lời. "Tôi nói thật đấy! Tôi sẽ không lấy anh đâu!"

Tôi nằm xuống thảm cỏ, nhắm mắt.

Im lặng hồi lâu, rồi nó xích lại gần tôi, rúc vào cạnh tôi. "Mình lạnh quá, Dax!"

Tôi nhìn. Cặp môi nó tái xám vì lạnh. Chúng tôi đang ngủ ngoài chỗ trống. Tôi phải tìm một chỗ có thể ngăn những luồng gió thổi từ trên núi xuống vùng đồng cỏ.

"Đứng dậy. Phải tìm một chỗ ấm hơn để ngủ".

Chúng tôi đi. Tôi nhìn lên trời. Chẳng thích tí nào: những đám mây thấp

che lấp cả trăng, sao và đầy đe dọa. Một luồng gió lạnh ẩm tràn qua và tôi biết chẳng mấy chốc nữa là mưa.

Mưa ập đến sớm hơn tôi nghĩ. Tôi kéo Amparo đi nhanh hơn. Đôi chân trần của tôi cảm thấy mặt đất mềm nhũn, đầy bùn.

Amparo lại khóc. Một lần nó gần như khuỵu xuống, nhưng tôi lôi phăng nó đi. Chúng tôi chạy. Rồi bỗng chúng tôi đã đến nơi. Tôi lôi nó vào rừng và dừng lại dưới một gốc cây lớn. Ở đây đỡ hơn, mưa chưa kịp xuyên thủng tán lá dày đặc. Chúng tôi đứng mà thở dốc. Và tôi bỗng cảm nhận Amparo run lên bần bật. Nhưng cặp mắt nó sáng và long lanh một cách kỳ lạ. "Dax, mình nghe thấy tiếng người".

Tôi kéo nó sát vào, cố sưởi ấm nó bằng thân nhiệt của mình. "Không, mình nghe thấy tiếng người". Giọng nó mỏng dính, căng thẳng. Tôi sờ trán nó, nóng như hòn than. Chắc là nó sốt rồi. "Suýt. Giờ chúng ta có thể nghỉ".

Nó đẩy tôi ra. "Không", nó cáu bẳn. "Lặng nghe đi".

Tôi nghe lời nó mà thấy buồn cười. Thoạt tiên chẳng thấy gì sất, nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng rì rầm rất nhỏ như từ phía sau chúng tôi. "Đợi đây", tôi thì thầm.

Amparo gật đầu và tôi luồn vào rừng, khoảng năm chục bộ thì thấy họ. Ba chiếc xe thổ mộ nằm bên vệ đường, dưới những cây lớn, và ba người đàn ông đang ngồi trong một chiếc, vây quanh ngọn đèn bão nhỏ, đánh bài. Ba người khác nằm dài beg hai chiếc xe kia. Cả bọn đều vận đồng phục xanh, đỏ của quân đội. Súng trường dựng bên chiếc xe phía trước.

Tôi leo lên cây, xem xét cẩn thận các xe khác. Xe rỗng không cả, có một xe chứa khá nhiều chăn. Tôi nhìn bọn chơi bài, tự hỏi có thể lên đi với một cái chăn được không. Rồi tôi biết mình không thể lựa chọn, khi nhớ đến cơn sốt của Amparo. Tôi chịu trách nhiệm với nó, như thể Mèo Bự với tôi vậy. Tôi chẳng thể làm khác được.

Tôi lên đến chiếc xe phía sau, lôi một cái chăn ra, cuộn chặt lại. Tôi nhìn quanh xem thử còn có gì xài đỡ được không. Tôi nhét vào túi bao diêm. Có miếng bì đã khô cong, nằm trống chơ trên sàn xe, tôi cũng lấy luôn .

Vào lại trong rừng, phải mất mấy phút tôi mới định hướng được, rồi tôi dễ dàng trở lại chỗ Amparo. Nó nằm đấy, ăng lạng khi tôi chui trong bụi ra.

"Dax?" nó thì thầm. Tôi nghe thấy rằng nó đánh lập cập.

"Ừ. Nhanh lên, cởi đồ ướt ra!"

Tôi trải chăn ra, cuộn tròn con bé lại rồi rút dao ra cắt một miếng bì mỏng.

"Đây, cứ mút đi".

Nó gật đầu rồi bỏ miếng bì vào miệng. Tôi nằm xuống cạnh nó rồi cắt một miếng nhỏ cho mình. Miếng bì vừa cứng vừa mềm nhưng cảm giác có nó trong mồm thật dễ chịu một cách kỳ lạ. Tôi cảm nhận Amparo đã bớt run và chỉ vài phút sau, nhịp thở đều của nó cho biết nó đã ngủ. Đối với một đứa con giá thì Amparo cũng không đến nỗi nào.

Con chim hót vang trên đầu đã đánh thức tôi dậy. Qua kẽ lá, tôi thấy bầu trời xanh. Tôi nhìn Amparo. Nó cuộn tròn như một con kén trong chăn.

Tôi nhìn quanh, tìm quần áo của nó nhặt lên. Nó dậy. Tôi đưa ngón tay lên môi để bảo rằng nó đừng nói gì cả. Nó gật đầu.

Tôi cắt cho nó một miếng bì nhỏ. "Đợi đây, tôi sẽ quay lại".

Tôi chỉ mất vài phút là ra đến bãi trống. Bọn lính và những chiếc xe đã đi. Đám lửa nhỏ nơi chúng hạ trại vẫn còn âm ỉ. Tôi ném mấy cành khô vào để giữ lửa rồi quay lại chỗ Amparo.

Sau một đêm lạnh ẩm thì đông lửa thật tuyệt. Sáng hôm đó, chúng tôi phải rời đường cái ba lần để lẩn trốn. Thoạt tiên là tốp đàn ông đi bộ, tiếp theo là một người đàn ông đánh chiếc xe thổ mộ và cuối cùng là một cặp vợ chồng đi xe. Đã có lúc tôi toan kêu đi nhờ xe, nhưng lại thôi. Không nên liều vì bằng vào mật độ của xe, tôi cho là chúng tôi đã ở gần một thị trấn nhỏ.

Tới một khúc quanh trên đường, tôi nhìn thấy nhà cửa và khói bốc lên từ những ống khói, tôi kéo Amparo xuống cánh đồng. "Chúng ta phải đi

quanh thị trấn".

Nó gật đầu và đến sớm tối thì ngôi làng ở phía sau chúng tôi.

"Mình đói", nó phàn nàn. "Ăn bì có no đâu".

"Tối chúng ta sẽ có cái ăn".

Tôi đã phát hiện một vài chuồng gà và ngay sau khi tìm được chỗ tốt để qua đêm, tôi sẽ quay lại liền. Tôi tìm chỗ quá tốt, nhưng Amparo nhất định không chịu ở một mình.

Khi chúng tôi dừng lại ở một chỗ trong cánh đồng, gần những chuồng gà, thì trời đã tối như mực. Đó là vườn sau của một ngôi nhà và vì thế, chúng tôi phải đợi cho đến khi tôi chắc chắn là mọi người trong nhà đã đi ngủ.

"Đợi đây. Đừng đi đâu cả!" tôi dặn Amparo.

Không đợi câu trả lời, tôi lặng lẽ lao qua bãi trống rồi tay rút dao, tay nâng then cài một chuồng gà gần nhất.

Tức khắc, bọn gà nháo nhác và kêu tướng lên, có đến bốn mươi dậm cũng nghe thấy. Một con gà mái đỏ to hùng chạy về phía tôi và tôi cho nó một nhát dao. Tôi lia trượt một con khác nhưng cũng tóm được một mái tơ trắng.

Nhanh chóng, tôi nhét dao vào bao, tóm căng lũ gà, chạy như bay, và sụp xuống cạnh Amparo ngay khi người nông dân bật cửa, ra khỏi nhà, chiếc áo ngủ phật phật trong gió. Ông ta cầm cây súng trường và khi thấy cửa chuồng gà mở toang, ông chạy ra đóng lại. Rồi ông chạy đến tận bờ ruộng, gần chỗ chúng tôi.

"Gì thế?" tiếng đàn bà từ trong nhà.

"Con chồn khốn kiếp này lại mò lũ gà! Thế nào tôi cũng cho nó biết tay!"

Tôi huých tay Amparo và ra hiệu cùng chuồn. Khi thấy hai cái đầu gà trong chuồng, ắt ông ta hiểu chẳng phải chồn cáo nào đã oanh tạc đàn gà của ông. Chúng tôi chạy tuốt về nơi ẩn náu và bỗng chúng tôi chẳng thấy mệt mỗi gì. Thậm chí Amparo còn cười vui khi hai con gà lủng lẳng trên ngọn lửa, những con mạt nhảy tứ tung từ trong lông chúng để khỏi bị thiêu cháy.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 19 & 20

Ngày thành đêm và đêm thành ngày làm cho chúng tôi mất hẳn dòng thời gian khi ra khỏi triền đồi cuối cùng để bước vào sa mạc. Tôi lảng máng cho rằng phải đến ba tuần lễ kể từ khi chúng tôi rời trại, nhưng tôi cũng không chắc lắm.

Lúc ấy khoảng hai giờ chiều, khi chúng tôi nhìn qua sa mạc tới triền đồi mà phía bên kia là thảm xanh và thung lũng màu mỡ của Estanza. Tôi thấy vài chiếc xe thổ mộ trên đường và hiểu rằng chúng tôi không thể vượt sa mạc vào ban ngày. Quá dễ lộ vì chẳng có chỗ để ẩn náu trong cái biển cát nóng bỏng và phẳng lì này.

Tôi cố tính khoảng cách bằng mắt. Mèo Bự và tôi phải mất ba giờ đồng hồ để vượt qua trên một chiếc xe ngựa. Có nghĩa là vào khoảng hai mươi dặm. Nếu đi cả đêm, chúng tôi có thể qua được.

Tôi quay sang Amparo. Mặt nó đen xạm vì nắng và mớ tóc vàng óng ả của nó như được hồ bột trắng, lông mày lông mi xám ngoét v gần như mất dạng trên nền da đen. Hai má nó mỏng quẹt, tóp lại và tôi có thể thấy những đầu xương mảnh dẻ của nó trồi ra cũng như nổi sần muện đã kéo xệ hai bên mép nó xuống. Tôi lấy một cái xương gà trong túi ra. Nó bỏ vào mồm, chậm rãi mút mát, để cho nước miếng làm mềm xương trước khi nhai. Cả Amparo cũng đã học được rất nhiều trong mấy tuần vừa qua.

Bao nhiêu lần trong ngày chúng tôi phải rời đường mà ẩn nấp. Hơn một lần, suýt chạm trán với bọn lính tuần tiễu, nhưng giác quan thứ sáu của chúng tôi đã phát triển để báo cho biết khi hiểm nguy đến gần. Tôi lại nhìn sa mạc. "Chúng ta phải vượt trong đêm. Chúng ta phải tìm một chỗ để nghỉ

cho đến tối".

Amparo gật đầu. Nó hiểu mà chẳng cần tôi phải giải thích. "Chúng mình còn gì để ăn không?" Nó vừa mút xương vừa hỏi.

Tôi nhìn quanh. Đây không phải xứ sở để săn bắt. Cây cối thưa thớt, chỉ có những bụi lúp xúp hình như chỉ mọc trong sa mạc. Thế có nghĩa là nước cũng chẳng nhiều nhận gì. "Nhưng gần đến Estanza rồi", tôi nói. "Ở đây sẽ có ồi đồ ăn thức uống".

Nó lặng lẽ gật đầu. Tôi thấy nó nhìn xuống những chiếc xe chuyển động trên đường. "Tất cả bọn họ có ghét chúng mình không? Tất cả bọn họ có giết chúng mình không?"

Tôi ngạc nhiên trước câu hỏi của nó. "Mình không biết".

"Thế thì tại sao chúng mình cứ phải ăn náu mãi?"

"Vì không biết họ nghĩ gì về chúng ta".

"Mẹ chết rồi", nó chột nói, "cả những người khác nữa. Cả Roberto và Eduardo. Vì thế mà chúng mình không trở lại được, phải không?" Tôi không trả lời. "Cậu có thể nói cho mình nghe", nó lặng lẽ nói. "Mình sẽ không khóc đâu".

Tôi gật đầu.

Nó nhìn chăm chăm vào mắt tôi. "Cả ba cũng chết à?"

"Không".

Nó nhìn xuống sa mạc. Rồi quay lại nhìn tôi. "Nếu ba chết", nó hỏi, "cậu có lấy mình và chăm lo cho mình không?"

Tôi nhìn nó chăm chăm. Nó đứng đấy, gầy guộc và vô vọng làm sao. Hết như con cún khi nó không chắc tôi có cho nó khúc xương hay không. Tôi nắm tay nó. Tôi cảm nhận sự ấm áp và niềm tin đặt trong tay tôi. "Em biết là anh sẽ lấy em mà. Chúng ta đã thoả thuận điều này từ lâu rồi còn gì".

Nó mỉm cười. "Anh còn mẩu xương nào không?"

Tôi lấy đưa mẩu cuối cùng cho nó. "Đi thôi", tôi nói. "Tìm một bóng râm rồi cố mà ngủ".

Đêm đó gió nổi muộn, vào lúc chúng tôi xuống đường để vượt sa mạc. Cả hai đều run cầm cập vì những đợt gió lạnh quất vào. Tôi nhìn Amparo. "Em không sao chứ?"

Nó gật đầu, quấn chặt áo quanh người và cúi thấp đầu xuống.

"Đợi đã" tôi nói, trải chiếc chăn dạ ra, lấy dao rạch đôi. Sau đêm nay, chúng tôi chẳng cần đến nó nữa, bởi sẽ ở trang trại của ông Moncada. "Đây, dùng nó như khăn choàng, quấn chặt vào".

Gió càng dữ dội hơn, thổi hoạc, như bốc cát ném vào mặt. Nhiều lần chúng tôi loạng choạng ra khỏi con đường và lún sâu trong cát, thậm chí không còn biết là mình đi về hướng nào nữa. Tôi cố nhìn các vì sao để định hướng, nhưng chúng cũng đã bị che khuất. "Không nhìn thấy gì cả", Amparo kêu lên. "Cát cứ đổ vào mắt em".

Tôi kéo tấm choàng lên trùm kín đầu nó, chỉ để một khe hở nhỏ ở phía trước đủ để nhìn. "Ổn chứ?"

"Vâng".

Tôi cũng làm tương tự và ổn thật. Chúng tôi lại lao đi. Cổ tôi khô cứng. Ngực tôi nổ lép bép hết muối rang. Bỗng bầu trời như sáng lên. Thoạt tiên mà một màu xám nhạt, rồi mặt trời nhô lên khỏi dãy núi phía sau. Nghĩa là từ phía tây. Nghĩa là vào một lúc nào đó tron đêm, chúng tôi đã rẽ quanh và đi lộn lại. Bây giờ thì chúng tôi đang ở giữa sa mạc, và giữa thanh thiên bạch nhật. Xa xa, một xe thổ mộ đang đi tới.

Tôi nắm tay Amparo, chạy vội ra khỏi con đường. Song bốn xung quanh phẳng lì, chẳng có chỗ nào để ẩn náu cả. Tôi bảo Amparo nằm xuống và mình cũng dán người trên cát cạnh nó. Tôi kéo hai tấm khăn choàng, trùm lên đầu cả hai. Có lẽ trông nó cũng giống như cát và có thể lừa được người qua lại.

Tôi nghe tiếng lộc cộc của bánh xe. Nó đã đi qua. Song một chiếc khác lại

xuống và tôi lại phủ phục như cũ.

"Em khát quá!" Amparo nói.

"Nằm im, đừng nghĩ đến nước".

Tôi cảm nhận mồ hôi đang chảy ròng ròng trên lưng và háng. Tôi liếm môi. Môi vừa khô vừa mặn. Tôi bỏ tấm khăn choàng ra. Băng vào tầm nhìn của tôi thì con đường trống trơn ở cả hai phía.

"Ổn rồi, ta đi thôi. Phủ tấm khăn choàng lên, đỡ nóng đấy".

Hơi nóng bốc lên từ con đường làm thành những vân sóng kỳ lạ trước mắt chúng tôi. Hai chân tôi bắt đầu phồng gộp.

"Em khát quá, Dax".

"Chúng ta đi một quãng nữa rồi nghỉ".

Tôi có đi thêm nửa giờ. Cát nóng đến nỗi không dám thò chân bước tiếp nữa. Lưỡi tôi khô cong và sưng tấy. Tôi cố giữ nước miếng trong miệng, nhưng nó khô luôn.

"Đau quá, Dax ơi", Amparo bắt đầu khóc. "Mồm em đau quá".

Nó âm thầm thút thít. Đôi môi nó hằn đang cần nước. Tôi rút dao, khứa trên một đầu ngón tay. Máu trào ra.

"Khỉ thật!"

"Anh làm gì thế?" nó hỏi.

"Đứt tay". Tôi đẩy ngón tay về phía nó. "Mút đi".

Nó đưa ngón tay tôi vào mồm và mút. Một lát sau, nó nhìn lên. "Ổn chứ?"

Tôi nặn ngón tay, cố làm cho máu ứa ra. "Lần nữa cho chắc".

Nó lại mút. Lần này, khi tôi nhìn ngón tay mình, hai bờ vết thương trắng bệch. "Ổn rồi".

"Tốt", nó nhắc mảnh chăn lên, nhìn ra. "Sắp tối rồi".

Ngày đã tàn và sức nóng đang từ giã thảm cát. Tôi vực dậy, quỳ trên hai đầu gối, nhìn xuống con đường cắt qua các dãy núi. Ở bên kia là Estanza.

"Nếu đi suốt đêm thì sáng mai ta sẽ đến đó".

Amparo nhìn tôi. "Chúng ta không kiếm được nước uống à?"

"Từ đây đến Estanza chẳng có gì sắt".

Nó đi vào vệ đường, ngồi xuống. "Em mệt lắm rồi".

"Anh biết, Amparo". Tôi choàng tấm khăn choàng của tôi lên nó. "Cố ngủ

một chút đi. Mai mọi thứ sẽ ổn cả".

Nó nằm xuống, nhắm mắt, chẳng mấy chốc đã thiếp đi. Tôi cũng muốn ngủ, nhưng một nỗi đau kỳ lạ bên trong làm tôi không ngủ nổi. Dù tôi nằm quay phía nào nó vẫn đau. Tôi để Amparo ngủ khoảng hai giờ.

Cuối cùng, chúng tôi đến được trang trại của ông Moncada, khoảng một giờ trước bình minh. Nhiều ngựa đã buộc trước sân, nhưng chẳng thấy ai cả. Tôi ra hiệu cho Amparo yên lặng khi chúng tôi đi vòng ra phía sau.

Có khói bốc lên từ ống khói nhà bếp. Khói xộc mạnh vào mũi đến nỗi tôi thấy mình muốn té xỉu vì đói. Chúng tôi qua sân sau, đến cửa nhà bếp. Năm tay Amparo, tôi mở cửa.

Trời vẫn tối, tôi chẳng nhìn thấy gì cho đến khi điều chỉnh được mắt. Tôi nghe tiếng ré của một người đàn bà rồi toàn cảnh bỗng hiện rõ mồn một trước mắt. Người đầu bếp đứng cạnh lò, ba người đàn ông đang ngồi bên bàn ăn, hai người trực diện, người thứ ba quay lưng về phía tôi. Tôi bỗng nhận ra đồng phục xanh, đỏ của họ.

Tôi quay lại, đẩy Amparo về phía cửa. "Chạy!"

Nó vọt qua sân như một con thỏ. Tôi lao theo, tai nghe một tiếng hét phía sau, ngoái lại và vấp phải một khúc gỗ rồi ngã lăn ra. Khi tôi lồm cồm bò dậy thì một tên lính đã chạy vượt qua tôi.

"Chạy đi, Amparo, chạy đi!" tôi hét lên. "Chạy đi!"

Một tên lính khác đến chỗ tôi. Tôi quay nhìn hắn, rút dao ra, song đầu óc choáng váng. Kiệt quệ sau nhiều đêm dài không ngủ đã thắng tôi. Tôi thấy rõ mặt hắn rồi bỗng chẳng còn gì trong tôi ngoài điên dại và căm thù. Nỗi uất hận muốn được giết cứ ứ lên trong cổ. "Mèo Bự!" Tôi lao vào hắn, chĩa thẳng mũi dao.

Hắn đã bán đứng chúng tôi. Vì vậy mà bọn lính có thể càn tận nơi ẩn náu, mà bao người đã bị giết, và tất cả chỉ vì con hắc mã khốn kiếp.

Khi lao lên với co ndao trong tay, tôi nghe tiếng hét của Amparo. Quay lại thì thấy một tên lính đã bắt được nó, đang lôi về. Amparo vừa la vừa đá chân tứ tung. Tôi lại thấy choáng váng.

Tôi quay lại phía Mèo Bự. Hắn chăm chăm nhìn tôi, mặt trắng như tờ giấy. "Dax!"

Tôi hét lên điên dại. "Mèo Bự! Tao không chết như những người khác. Tao sẽ giết mày! Tao sẽ cắt dải mày và nhét vào cái mồm dối trá của mày!"

"Không! Dax! Không!"

"Đồ phản bội!" tôi bước thêm một bước về phía hắn, nhưng có điều gì đó không ổn với sàn nhà. Nó cứ bồng bênh như biển ở Curatu vậy, nơi mà tôi đã có lần đến cùng với bố. "Đồ phản bội!"

"Dax!"

Nhưng đây là một giọng khác. Giọng mà tôi không thể nào quên, mặc dù đã hơn hai năm nay tôi chẳng được nghe. Tôi nhìn qua Mèo Bự đến cửa bếp, nơi bố tôi đang đứng. Nhưng rõ ràng là có điều gì đó không ổn. Tôi cho là mình đã mất trí. Bố tôi cũng mặc đồng phục quân đội.

"Bố!" tôi kêu lên, bước một bước về phía ông, nhưng bỗng nhớ đến Mèo Bự, cơn giận dữ một lần nữa trào lên trong tôi. Tôi hét lên. "Tao sẽ giết mày! Tao sẽ giết mày!"

Tôi vung tay để phóng dao vào cổ hắn, nhưng mặt trời làm loá mắt tôi. Tôi chớp mắt rồi bỗng mọi thứ đều nhạt nhoà. Con dao tuột khỏi tay, và tôi gục xuống và hai cánh tay đỡ lấy tôi...

Tôi thấy tối sầm, nhưng lại nghĩ: làm sao có thể là đêm được khi mà bình minh vừa mới bắt đầu?

Rồi từ vùng tối này, tôi nghe giọng bố tôi. Giọng nói ẩn chứa yêu thương. Đau đớn. Và cả sầu muộn nữa. "Con, con trai, ta đã làm gì để con đến nông nỗi này?"

Bóng đêm mới nhân từ làm so khi nó buông phủ xuống tôi.

Chương 20

Ông già vận chiếc áo choàng đen ngả người trên ghế bành, đan những ngón tay vào nhau một cách vô tư trong khi đợi câu trả lời của tôi. Cặp mắt đen của ông long lanh sau cặp kính.

"Thưa thầy, con sẽ cố gắng hơn nữa ạ", tôi nói.

"Ta hy vọng như vậy, Diogenes", nhưng giọng ông thiếu hẳn sự tin tưởng như giọng tôi.

Trường học chỉ giản dị không phải là chỗ của tôi. Cái đều đặn và buồn tẻ

của lớp học quả là một sự giam cầm. Chỉ những môn tôi ưng là tôi học tốt. Ngôn ngữ. Anh văn, Pháp văn. Thậm chí cả Đức văn. Latin là một ngôn ngữ chết, chỉ có cánh tu sĩ thuộc các giáo phái lỗi lãng mới sử dụng. Trong suốt hai năm ở trường, tôi không qua nổi môn Latin. Đây là lý do tôi đang đứng trước mặt ông hiệu trưởng của học viện.

"Người cha đáng kính của anh từng là một trong những học sinh chói sáng nhất của chúng tôi", ông hiệu trưởng nói, đầy nghi thức. "Ông ấy không đứng sau bất cứ ai trong môn Latin. Nếu anh muốn theo chân ông trong ngành luật thì anh cũng phải như vậy".

Dường như ông chờ đợi câu trả lời. "Thưa thầy, vâng ạ".

"Anh cũng phải xếp hạng cao hơn trong những môn khác", ông liếc xuống tờ báo cáo trên bàn. "Rất nhiều môn anh chỉ vừa đủ điểm để qua. Ngữ pháp, văn chương, lịch sử, địa lý..."

Tôi nhìn quacs khi giọng ông cứ đều đều trôi đi. Tôi thấy Mèo Bự đang cả cười bên ngoài cổng trường, đợi tôi. Trong bộ đồng phục xanh đỏ, hắn trở thành một nhân vật đầy ấn tượng, và như thường lệ, là trung tâm của nhóm người ngưỡng mộ, là các cô hầu, các mệnh phụ cũng đang đợi người nhà như hắn. Tôi không thể quên nổi hình ảnh hắn trong bộ đồng phục. Nhất là bộ quân phục ấy. Mặc dù quân đội giờ đây là của chúng tôi và tướng quân đã là ngài tổng thống.

Khi tôi và Amparo đến Estanza thì cuộc cách mạng đã chấm dứt trước đó cỡ ba tuần. Chúng tôi phải mất đến năm tuần để đến được đây, mà trong suốt thời gian đó, chúng tôi lại chẳng dám chuyện trò với bất cứ ai.

Tôi vẫn còn nhớ, ít lâu sau, tướng quân vào phòng tôi ở trang trại ông Moncada. Tôi phờ phạc nằm trên giường, vẫn còn run rẩy vì hậu quả cơn sốt. Tôi nghe tiếng chân đi ủng phía ngoài cửa phòng và quay ra chào. Ông không phải là người cao lớn nhưng trong bộ quân phục của tổng quân uỷ, trông ông như cao hơn.

Khuôn mặt ông vẫn gầy và sắc sảo, cặp môi ông mỏng, tàn bạo và cặp mắt xám nhạt đến kỳ lạ vẫn mở thao láo như thường lệ. Bàn tay ông êm ái khác thường khi đặt nó lên tấm mền trắng tôi đang đắp. "Người lính".

"Tướng quân".

"Bác đến để cảm ơn cháu vì đã đưa con gái bác về với bác", ông lặng lẽ nói. Tôi không trả lời. Tôi không hiểu ông ta phải cảm ơn tôi làm gì. Tôi có thể làm hơn thế. "Cháu đã thấy..." giọng ông lưỡng lự thật khác thường. "Cháu đã thấy điều gì đã xảy ra đối với những người khác?" Tôi gật đầu. "Roberto và Eduardo. Chúng nó còn trong núi không? Chúng tôi không tìm thấy xác hai đứa. Tất cả đều bị ném vào lửa".

"Thưa ông, họ đã chết". Tôi phải quay mặt đi trước cơn đau bỗng dâng trong mắt ông. "Cháu thấy họ chết".

"Có..." giọng ông lại ngập ngừng. "Có lẽ không?"

"Vâng, như những người đàn ông ngoài mặt trận, thưa ông, cứ không phải là trẻ nít. Chính mắt cháu thấy Roberto giết hai đứa".

Bỗng ông gào lên. "Thằng chó đẻ Guiterrez".

Tôi bắn khoản nhìn ông. "Ông đại tá?"

Cặp mắt xám nhạt của ông ánh lên. "Guiterrez, tên đồ tể vùng Bandaya! Nó đã biết lệnh hưu chiến trước khi nó lên núi mà".

"Hưu chiến, thưa ông?"

"Ngừng bắn, người lính ạ. Không có đánh nhau trong khi cuộc đầu hàng đang được thu xếp".

Ông bước đến bên cửa sổ trong khi vẫn quay lưng về phía tôi. "Chiến cuộc đã hoàn toàn chấm dứt khi hân tấn công nơi ẩn náu".

Tôi nhắm mắt lại. Tất cả đều vô nghĩa. Mọi người chết đều vô nghĩa. Tất cả mọi người. Ông ngoại tôi, cả ông ngoại tôi nữa. Tất cả chỉ vì viên đại tá. Một mối căm thù sâu thẳm dội lên trong tôi.

Có tiếng chân người đi ngoài cửa, tôi mở mắt. Mèo Bự bụng cơm trưa cho tôi. Cuốn băng trắng trên cánh tay hân, nơi mũi dao của tôi đã đâm vào, lộ hân trong căn phòng mờ tối.

"Nào con trông tờ bé nhỏ của tôi. Cậu tỉnh rồi mà".

Giọng tướng quân như nổ tung. "Chuyện gì đã xảy ra đối với bố tiên tiêu? Tại sao chúng ta không được báo để chạy trốn?" ông bước lại bên giường. "Chuyện gì đã xảy ra?"

Mặt Mèo Bự bỗng trắng bệch như tờ giấy, tôi thấy những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán hân. Còn ánh mắt hân thì tôi chưa thấy thế bao giờ. Kể cả khi

hắn đối mặt với cái chết.

Tôi lại nhắm mắt. Tôi biết điều gì đã xảy ra và tại sao Mèo Bự đã bỏ bốt. Nhưng tôi không còn là trẻ nít. Tôi biết, có thêm cái chết nữa cũng chẳng lấy lại được cuộc sống của những người đã chết. Và lại nếu như Mèo Bự có ở đây thì hắn cũng chỉ cộng thêm một xác chết mà thôi.

Tôi nhìn lên tướng quân "Cháu không biết, thưa ngài. Cháu tỉnh dậy khi nghe loạt đạn đầu tiên. Khi cháu biết là nhà đang cháy thì cháu chạy xuống lòng mương. Rồi cháu thấy Amparo, cháu tóm tay nó, cùng chạy".

Tướng quân chăm chăm nhìn tôi. "Cháu đã làm tốt". Ông lại nắm tay tôi, tay ông mềm mại lạ thường. "Các con trai ta đã chết nhưng tinh thần và lòng dũng cảm của chúng nó vẫn sống – trong các cháu. Ta sẽ mãi mãi xem cháu là con trai ta".

Tôi ngạc nhiên thấy nước mắt dâng lên trong cặp mắt xám nhạt. Tướng không khóc. Đàn ông không khóc. Chính ông đã bảo tôi thế. "Xin cảm ơn ngài".

Ông gật đầu, vươn thẳng người, bước ra phía cửa. Đến cửa, ông quay lại. "Cháu ăn trưa đi".

Tôi bỗng chợt nhớ. "Amparo có khoẻ không ạ?"

Ông mỉm cười. Nó khá rồi. Bác sẽ đưa nó đi Curatu cùng. Mong cháu chóng khoẻ rồi cùng đến chỗ bác".

Tôi nghe tiếng ủng của ông ngoài sảnh khi quay nhìn Mèo Bự. Mặt còn tái dại, nhưng hắn đã nở nụ cười. "Cậu đã trả lại cho tôi chiếc áo", hắn nói.

Tôi không hiểu, nhưng bỗng nổi cáu. "Tôi đã trả lại cho cái đầu của cậu!"

Tôi đẩy khay cơm về phía hắn. "Đem đi. Tôi không đói".

Hắn lặng lẽ rời phòng và tôi quay nhìn ra cửa sổ. Nhưng tôi không thấy trời xanh và nắng vàng, cũng không nghe tiếng véo vờ của bầy chim trên cành. Tôi chỉ thấy viên đại tá, và tôi chỉ nghe cái giọng ghê tởm ấy. Lòng căm thù lại dội lên, làm cho mồm tôi đầy vị đắng. Nếu hắn còn sống thì thế nào tôi cũng lòng giết hắn cho bằng được!

Vài tuần sau, tôi đến Curatu. Bố tôi tìm được một ngôi nhà ngay dưới chân đồi, nhìn ra biển, không xa nhà ông bà nội trước đây là mấy. Ngay sau đó, tôi ghi tên vào trường dòng mà bố tôi đã từng học khi còn nhỏ, và vẫn ông

hiệu trưởng từng ghi tên bố tôi vào trường, giờ đang giảng giải cho tôi về một người học sinh mà học hành chẳng ra gì thì sẽ ra sao.

Một cách miễn cưỡng, tôi cố chú ý đến giọng đều đều của ông. "Anh đầy triển vọng đấy", ông kết luận. "Nhưng anh phải khổ luyện hơn nữa để đạt được vị trí mà cha anh có thể tự hào".

"Tôi xin cố gắng, thưa ông. Tôi sẽ khổ luyện".

Ông mỉm cười. "Tốt. Đi đi con".

"Xin cảm ơn ông".

Tôi rời căn buồng được dùng làm văn phòng của ông, chạy ra hành lang. Tôi phải nheo mắt vì nắng chói chang đột ngột khi Mèo Bự len ra khỏi đám đông đầy sùng bái. "Xe đang đợi, tiểu công tử".

Từ khi trở lại Estanza, hẳn không gọi tôi bằng tên hay cậu cậu tứ tứ nữa. Tôi trở thành "tiểu công tử", một "ngài" tí hon. Tôi không thể đi đâu hoặc làm gì mà không có hẳn loanh quanh. Tôi cười khi nghe hẳn bảo tướng quân và bố tôi đã cử hẳn làm bảo vệ riêng của tôi. Họ đâu biết tôi cần gì bảo vệ riêng. Tôi đủ sức tự bảo vệ mình. Nhưng không ăn thua. Mèo Bự luôn quanh quất đâu đó.

Tôi nhìn chiếc limousine đen với tài xế vận đồng phục ngồi sau tay lái rồi đưa sách vở cho Mèo Bự. "Tôi không thích xe cộ gì cả. Tôi thích đi bộ".

Tôi vào thành phố. Một lát sau, tôi nghe tiếng động cơ nổ nhẹ phía sau. Tôi liếc lại. Chiếc xe đang bò từ từ xuống đồi, tài xế và Mèo Bự ngồi ở hàng ghế trước. Tôi cười thầm. Ít nhất thì đây còn là điều không thay đổi của Mèo Bự. Hẳn vẫn thích đi xe hay cưỡi ngựa hơn là đi bộ.

Sau đó, tôi ngồi trên một cột mốc ở cuối bến cảng, nhìn một con tàu đang xuống hàng, nghe đám thủy thủ chửi rửa đám phu khuân vác dưới cầu cảng bằng tiếng Pháp, và những lời đáp lại bằng tiếng Tây Ban Nha. Thầy giáo Pháp văn của tôi chắc phải kinh ngạc trước kiến thức của tôi về thứ ngôn ngữ ấy nếu như ông nghe tôi nhắc lại một vài câu chửi thề của họ.

Tôi nhìn lên lá cờ tam tài xanh, đỏ trắng đang bay trên cột buồm. Luồng gió từ biển thổi vào làm nó phấp phật một cách ngạo nghễ. Tôi nhìn suốt dọc bến cảng. Có hai tàu khác cũng đang xuống hàng. Một treo cờ Panama và một treo cờ Hy Lạp.

Trước cách mạng, người ta bảo bên cầu cảng không thể ít hơn hai mươi chiếc tàu. Phần lớn từ Bắc Mỹ và Anh. Giờ thì cả Anh lẫn Mỹ đều cấm tàu của họ đến bến cảng này. Bố tôi bảo rằng vì họ từng liên minh với chính phủ cũ mà lại chưa công nhận chính phủ mới của chúng tôi. Còn tôi thì chẳng hiểu điều đó có liên can gì đến tàu bè. Nhất là khi chuỗi rặng thối bên cầu cảng, cà phê hạt nằm trong kho cảng cho một ăn và người ta phải đốt cả những cánh đồng mía.

Tôi nghe tiếng chân phía sau và quay lại. Hai đứa trẻ đang đi đến. Chúng mặc những bộ quần áo bẩn thỉu, tả tơi mà hình như là trang phục phổ biến trong vùng này của thành phố. Hai đứa dừng trước mặt tôi và một đứa ngả mũ ra, nói với tôi thật cung kính. "Chúng cháu đói quá, xin ngài vài xu".

Tôi không có tiền. Tôi không cần tiền. Tôi muốn gì thì Mèo Bự đưa cho. "Không có", tôi nói sảng để che giấu sự ngượng nghịu.

"Chỉ một xu thôi thưa ông. Xin hãy vì Chúa lòng lành".

Tôi nhảy khỏi mố cọc. "Xin lỗi. Tôi không có đồng nào cả".

Tôi thấy chúng trao nhau cái nhìn đầy nghi hoặc, rồi đứng ngay trước mặt tôi, chặn lối đi dẫn về trung tâm cảng.

"Xin lỗi", tôi nói.

Tôi thấy hai bộ mặt sừng sĩa. Chúng bất động. "Chúng mày muốn gì?" tôi hỏi. "Tao đã bảo là tao không có tiền".

Chúng không trả lời.

"Tránh ra!" tôi bắt đầu cáu. Chẳng lẽ bọn ngu này cho là tôi tiếc một vài xu?

"Nó muốn đi qua", đứa lớn nói một cách giễu cợt. Đứa nhỏ cười thật ranh mãnh rồi gằn giọng nhắc lại lời đứa lớn.

Cơn giận bị dồn nén trào lên trong tôi. Trong một loáng, đứa nhỏ bay khỏi lối đi, rơi xuống nước và đứa lớn ré lên khi mũi giày của tôi đá trúng ngay dái nó. Tôi bồi thêm một cú vào sườn và nó cũng rơi xuống nước luôn.

Tôi đang nhìn chúng cố nhoai tới một cái cọc thì nghe tiếng chân phía sau.

"Có chuyện gì thế?" Mèo Bự hỏi.

"Chúng không để tôi đi".

"Bọn nhà quê!" Mèo Bự nhổ xuống nước.

Chiếc xe đang đợi bên cầu cảng. Tôi hỏi Mèo Bự trước khi bước vào xe.
"Tại sao chúng lại đi xin tiền?"

"Ai cơ?"

"Bọn nó". Tôi chỉ hai đứa đang lồm cồm trèo lên cầu cảng.

Mèo Bự nhún vai. "Chúng bao giờ chả là bọn ăn mày".

"Chúng nó bảo bị đói".

"Chúng nó bao giờ chả đói".

"Nhưng không ai bị đói thì mới đúng chứ. Cuộc cách mạng chỉ vì có thế".

Mèo Bự nhìn tôi, một cái nhìn kỳ lạ. "Tôi, bản thân tôi đã từng qua ba cuộc cách mạng. Nhưng tôi chưa từng thấy cuộc nào đem thức ăn mà nhét vào bao tử bọn nhà quê cả. Bọn chúng sinh ra để đói".

"Thế thì họ chiến đấu để làm gì?"

Mèo Bự cười. "Để chúng ta không phải như họ, không phải đi xin ăn".

Tôi nhìn hăn một thoáng, bước ra khỏi xe. "Anh có xu lẻ nào không?"

Hăn gật đầu.

Tôi đưa tay ra. Hăn bỏ mấy đồng xu vào. Tôi đi trở lại phía cuối cầu cảng. Hai đứa nhìn tôi nghi ngại, nỗi sợ hãi làm tối cặp mắt chúng. Đứa lớn vẫn ôm bụng. Đứa nhỏ nhổ xuống chân tôi.

"Bọn nhà quê!" tôi ném năm xu vào chúng rồi quay đi.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 21 & 22

Lâu đài của tổng thống nằm giữa trung tâm thành phố, được bao bọc bằng bức tường cao mười tám bộ. Bức tường ngăn cách một cách hữu hiệu toà lâu đài với phố xá. Chỉ có hai cổng, một ở phía Bắc nhìn ra những triền núi ở ngoại vi thành phố và một ở phía Nam, nhìn ra biển. Bản thân nó là một pháo đài. Lính gác luôn hiện diện ở hai bên cổng sắt và lính tuần tiểu đều đặn trên đỉnh bức tường cao ngất.

Với quyết định của một trong các tổng thống trước đây, người đã bị đạn bắn từ một khu nhà phía ngoài trong khi ông ta đang đi từ tư dinh đến văn phòng, toàn bộ hai khối nhà bao quanh lâu đài đã bị san phẳng. Vậy là không còn một cửa sổ nào có thể nhìn vào khuôn viên của lâu đài nữa. Tuy nhiên, nó vẫn không tránh cho ông tổng thống ấy khỏi bị giết. Sau nhiều tháng nuốt hận vì tổng thống đã bám theo một cô ả, chính vợ ông đã bắn ông.

Cánh lính ở cửa Nam đứng nghiêm khi chiếc limousine đen to tướng từ từ đi vào. Từ ghế sau, tôi lơ đãng nhìn họ. Chiếc xe rẽ phải, đi về phía tư dinh, một toà nhà bằng đá trắng ở góc đông nam. Khi chiếc xe dừng trước sảnh, cánh lính nhìn tôi một cách bình thường vì việc thăm viếng Amparo hàng tuần của tôi đã thành thường lệ.

"Căn" của Amparo ở bên phải. Bên trái thuộc về cha nó, còn khu trung tâm là những phòng khách. Tôi được dẫn vào một phòng lớn ở đầu toà nhà dùng làm phòng khách của nó. Như thường lệ, tôi phải đợi. "Công chúa", như người ta gọi Amparo, không bao giờ đúng giờ cả.

Tôi đang đứng bên cửa sổ nhìn ra vườn thì Amparo đi vào, theo sau là bà bảo mẫu. Nó đi đến phía tôi trong bộ đồ trắng lộng lẫy, mớ tóc vàng óng buông trùm đôi vai trần, đưa tay ra một cách độc đoán. Theo lệ, tôi hôn tay nó, "Amparo", tôi nói.

"Dax", nó mỉm cười. "Hay quá, anh đã đến".

Chúng tôi nói những điều mà tuần nào cũng nói và giờ thì chúng tôi lại chờ những lời thông lệ của bà bảo mẫu. Những lời đó được phát ra đúng tiến độ. "Giờ thì ta để các con chơi với nhau".

Amparo gật đầu. Chúng tôi đợi bà khép cánh cửa rồi nhìn nhau cười, rồi đến cửa sổ, nhìn xuống.

Đúng là bà bảo mẫu đi ra từ cửa bên. Mèo Bự đang đợi bà ở đấy, mũ kêpi cầm tay. Cả hai vội vã đến căn phòng nhỏ của bà ta trong khu dành cho người hầu trong toà nhà.

Amparo bật cười. "Bà ấy chờ chuyển viếng thăm của anh cả tuần đấy".

"Không phải anh", tôi trả lời cộc lốc.

Nó cười và quay nhìn tôi. "Chúng mình xem họ chứ?"

Tôi lắc đầu. Hôm nay, tôi chẳng thấy thích thú gì.

Thình thoảng chúng tôi vấp vào phòng ngủ của Amparo, và ở đấy, từ một ô cửa, có thể nhìn qua một cửa mái kính xuống thẳng giường ngủ của bà bảo mẫu. Chán chết. Lần nào họ cũng cùng một điệu. Tôi không hiểu làm sao mà Mèo Bự không phát ngán, như chúng tôi đã ngán xem họ.

"Anh không biết", tôi đứng bên cửa sổ, nhìn ra ngoài.

"Thì anh có gì vui đâu".

Tôi nhìn nó. Mỗi lần gặp Amparo, ở tuổi lên chín, tôi thấy nó càng ngày càng đẹp, và nó cũng ý thức được điều đó. Nhưng nó như chỉ sống một mình, không được phép ra ngoài bốn bức tường lâu đài. Thậm chí không đến trường. Thầy giáo được đưa vào.

Mỗi buổi chiều, những đứa bạn chơi được phê chuẩn vào thăm nó. Hai con gái ông Moncada, giờ đang học ở trường nội trú ở Curatu, cũng đến một lần trong tuần. Những đứa con của các nhà quý phái và các chính trị gia địa phương cũng lần lượt được đưa vào.

Ngoài ra, Amparo sống trong một thế giới chỉ toàn là người lớn. Nó như hiểu biết rất nhiều điều ở đời và bao giờ cũng đầy ắp những mẫu đàm tiếu ác hiểm về mọi người.

Nó ngồi xuống sofa. "Ông hiệu trưởng bảo anh sao?"

Tôi thực sự ngạc nhiên. "Sao em biết là ông ấy cho gọi anh?"

Nó cả cười. "Bà bảo mẫu. Em nghe bà ấy bảo là nếu không vì bố anh thì

anh đã bị xuống hạng đấy".

"Bà ấy nghe ở đâu?"

"Từ một trong những cận vệ của cha em. Cha em vẫn đòi xem sổ liên lạc của anh mà".

Ông tổng thống có bao nhiêu chuyện quan trọng trong đầu hơn là điểm của tôi ở trường. Làm sao lại có mối quan tâm đến tôi như thế?

"Cha luôn nghĩ về anh. Người bảo rằng nếu các anh của em còn sống thì họ đều sẽ giống anh". Nó buông một lời láu lỉnh. "Có lúc, em mong mình là con trai, để ba em khỏi sầu muộn".

"Ông nên có em hơn bất cứ ai trong họ". Tôi nói.

Mắt nó sáng lên. "Anh nghĩ thật thế à?"

"Tất nhiên".

"Em có thể làm như bất cứ đứa con trai nào".

"Anh chắc là em có thể", tôi đáp. Tốt nhất là tránh cãi cọ với Amparo để khỏi kéo theo một cuộc tranh biện mới.

"Bao giờ anh đi Paris?"

Lần này thì tôi thật sự kinh ngạc "Paris?"

"Anh sẽ đi Paris", nó nói như đinh đóng cột. "Em nghe ba bảo thế. Cha anh sẽ đến đây trong một chuyến thường vụ. Mỹ và Anh khước từ đưa thường thuyền tới đây. Chúng ta phải tìm thị trường mới cho sản phẩm của mình, bằng không thì chẳng thể sống sót. Có lẽ Pháp là logic hơn cả".

"Có thể anh sẽ không đi cùng với bố".

Nó lắc đầu. "Không. Cha anh có thể đi nhiều năm. Hơn nữa, em nghe ba nói rằng ông sẽ thu xếp để anh học bên ấy".

"Thật là lạ vì ông chẳng hề nói gì với anh cả".

"Mới chỉ quyết định sáng nay. Em nghe hai người nói trong bữa ăn sáng".

Tôi nghĩ về chiếc tàu Pháp mới thấy ngoài cảng. Rất có thể hai cha con sẽ đi chiếc tàu đó. Tôi bước tới cửa sổ, nhìn ra. Không nhìn thấy con tàu ở cầu cảng. Chắc nó nhổ neo rồi.

Amparo đến cạnh tôi. "Chúng mình ra ngoài đi dạo nhé?"

"Nếu em muốn".

Chúng tôi đi bằng cửa riêng mở ra một khu vườn nhỏ. Vừa ra khỏi toà nhà

thì hai người lính đã xuất hiện ở phía sau chúng tôi như từ trên trời rơi xuống . Chúng tôi đi qua cổng sắt rồi tản bộ tới toà nhà hành chính. Những hàng lính đứng nghiêm đưa tay lên vành mũ chào khi chúng tôi đi qua.

Một chiếc xe lăn bánh tới trước "tiểu lâu đài", tên mới được đặt cho nhà khách. Một người đàn ông chạy tọt vào toà nhà. Tôi không thấy mặt ông ta. "Ai đấy?"

Amparo nhún vai. "Em có lần nào thấy mặt ông ta đâu. Em nghĩ đấy là người quản lý của La Cora".

Tôi biết La Cora là ai. Cô ấy là người mới nhất trong cả loạt người ở trong tiểu lâu đài. Tổng thống thích đồ cung tiến.

"Em cho là ba sẽ chẳng đến đây nữa đâu", bỗng Amparo nói.

"Vì sao?"

"Em chắc ba đã ớn La Cora rồi. Ba ăn cơm tối với em suốt cả tuần qua". Một thoáng móm máy trong giọng đặc thẳng của nó.

Tất nhiên tôi biết về những người đàn bà đã đến tiểu lâu đài. Họ đến và đi trong một chu trình ổn định. Họ ở lại khoảng sáu tuần lễ rồi biến mất. Vài ngày sau, một người khác lại xuất hiện.

Tổng thống của chúng tôi là người có khẩu vị phong phú. La Cora đã tồn tại lâu hơn hết mọi người. "Không biết trông cô ấy thế nào?"

"Nó không xinh lắm đâu", Amparo trả lời, vẻ miệt thị.

"Vậy mà tôi lại nghe nói cô ấy đẹp lắm".

"Em không cho là như thế. Nó chỉ có cặp vú bự thôi. Ra đến đây này". Nó đưa hai bàn tay ra phía trước, cách ngực một bộ.

"Tôi thích ngực bự".

Nó nhìn xuống ngực. Cặp vú của nó mới như hai chùm cau. "Em sẽ có cặp vú thật bự", nó nói. "Bự hơn của con đó".

"Anh chắc là em sẽ có". Tôi nói như để an ủi.

"Anh có thích gặp nó không?"

"Có".

Amparo quay ngoắt, bước lên tiền sảnh tiểu lâu đài. Lính gác đứng nghiêm, chào rồi mở cửa. Chúng tôi vào trong nhà. Người quản gia chào chúng tôi . Amparo nhìn xuống ông ta. "Tôi đến kêu La Cora".

Người quản gia đứng đấy, chần chừ. Tôi thấy là ông ta không biết làm thế nào. Tuy nhiên, Amparo vốn vẫn làm theo lối của nó. "Tôi không quen đợi".

Người quản gia cúi gập. "Xin mời công chúa đi lối này ạ".

Ông ta dẫn chúng tôi đến một căn ở cánh trái của toà nhà rồi dừng ngoài cửa. Chúng tôi nghe tiếng thì thào từ trong vọng ra. Ông ta gõ cửa. Các giọng thì thầm im bật. Một lát sau, tiếng một người đàn bà gọi vọng ra. "Ai đấy?"

"Công chúa đã đến".

"Công chúa à?"

"Vâng, thưa cô. Công chúa muốn gặp cô".

Lại tiếng thì thào vội vã, rồi cánh cửa mở ra. Một người đàn bà cao với cặp mắt đen tròn và mớ tóc đen búi tó đứng giữa cửa. Cô ta nhìn Amparo rồi lùi lại. "Tôi rất hân hạnh, thưa công chúa."

Amparo tiến thẳng vào, cứ như thể phòng của chính nó. "Tôi nghĩ chúng ta cùng uống trà chung cho vui".

Cô gái liếc vội người đàn ông đang đứng bên cửa sổ. Tôi thấy ông ta gật đầu như một cái máy. Mặt ông ta mỏng quẹt với bộ râu kiểu Vandich. Cặp mắt rất đen và long lanh.

"Tôi rất sung sướng, thưa công chúa". La Cor vỗ tay, người quản gia xuất hiện. "Cho chúng tôi dùng trà đi, ông Juan".

Amparo nói "Tôi xin giới thiệu bạn tôi, Don Diogenes Alejandro Xenos".

La Cora khẽ nhún đầu gối và tôi cúi chào. "Rất hân hạnh, thưa cô".

"Tôi có thể giới thiệu người quản lý của tôi được không, ông Guardas?"

Người quản lý cúi chào, hai gót giày của ông ta đập vào nhau kiểu quân sự đến đỉnh cả tai. "Xin sẵn sàng phục vụ", ông ta đứng thẳng người lên, nhìn La Cora. "Tôi tin là cô sẽ mời được ngài tới dự. Tôi đã thu xếp một chương trình đặc biệt cho đêm nay".

"Ông ấy sẽ dự".

Guardas đi ra phía cửa. "Xin phép quý vị. Tôi còn nhiều việc khẩn cấp quá".

Amparo gật đầu. Tôi nhìn cánh cửa đóng lại, và chắc chắn ông ta từng là

một người lính. Điều đó lộ rõ trong cách đi đứng, cả nhịp bước nhà binh của ông ta.

La Cora khép lại kín hơn chiếc áo choàng tắm, sửa lại búi tóc. "Nếu như được biết trước quý vị tới, thưa công chúa, tôi phải sửa soạn kỹ càng hơn. Quý vị cho phép?"

"Tất nhiên".

Amparo quay nhìn tôi ngay khi La Cora rời phòng. "Cô ta vú bự đấy chứ?" nó thì thào.

Bỗng tôi nghe một giọng nói qua cánh cửa sổ để mở, bèn đến bên và nhìn ra. Không thấy ai nói, vì người đó đang đứng ngay dưới bầu cửa sổ. Nhưng giọng nói quen thuộc một cách lạ lùng.

"Bom phải đặt trên bàn, đúng nửa đêm!"

Giọng đáp thật khó phân biệt. "Sẽ được thực thi, thưa ngài".

"Cẩn thận. Đừng có ngớ ngẩn đấy!".

Một thoáng ăng lạng, rồi hai người đàn ông xuất hiện. Một là quản gia và người kia là quản lý Guardas. Gã quản gia mới đưa tay lên ngang chừng để chào thì ông Guardas đã vội vã rút đi. Hèn nào, giọng nói như quen thuộc, thì ra tôi mới nghe có mấy phút trước đó.

Tôi quay nhìn Amparo. Nó đang ngẩng mình trong gương. "Anh có nghĩ là vú em cũng sẽ to như của La Cora không?"

"Anh nghĩ thế", tôi lạnh nhạt.

Nó thấy mặt tôi trong gương. "Anh có gì phiền muộn vậy?"

"Tối nay chắc họ sẽ có một cuộc vui lớn", tôi nói. "Thậm chí họ chuẩn bị cả pháo ở trên bàn".

"Anh nghe ở đâu thế?"

"Mới đây thôi. Tôi nghe ông quản lý của La Cora chỉ thị cho gã quản gia. Hắn muốn đặt một quả bom ở trên bàn vào đúng nửa đêm. Anh không hiểu họ giải trí kiểu gì nữa".

Giọng La Cora từ cửa vào. "Thực ra chỉ là một bữa tiệc nhỏ cho tổng thống và một vài nghị sĩ. Chúng tôi mừng bước sang năm thứ ba ngài là người lãnh đạo và là ân nhân của chúng tôi".

"Ồ, thế thì đúng là lý do cho quả bom vào lúc nửa đêm rồi".

La Cora cả cười. "Công chúa nói đúng như một điệp báo. Thực ra nó chỉ là kem đúc thôi".

"Đây là một ý tưởng rất thông minh", tôi nói. "Bom kem".

La Cora nhìn qua Amparo. "Công chúa biết cha mình thích kem như thế nào mà".

Đúng lúc đó gã quản gia bưng khay trà vào phòng.

"Tôi nghĩ lại rồi". Bỗng Amparo nói. "Tôi chợt nhớ là phải về. Anh có đi không, Dax?"

Tôi ái ngại nhìn La Cora rồi vội theo Amparo. Nó đã mất hút dưới sảnh. Tôi đuổi kịp thì nó vừa đến cửa vào tiền sảnh. "Em cấu kính gì vậy?" tôi hỏi, mở cánh cửa cho nó.

"Em ghét mũ ấy!"

Hai người lính xuất hiện đằng sau khi chúng tôi đi về phía tư dinh. "Vì sao?" tôi hỏi. "Cô ấy đã làm gì em nào?"

Amparo lạnh lùng nhìn tôi. "Anh cũng giống như tất cả bọn đàn ông, chẳng thấy gì ngoài cặp vú bự".

"Không đúng!"

"Đúng thế! Em thấy anh cứ dán mắt vào thị, nhỏ cả dãi ra".

"Thế em bảo anh phải để mắt vào đâu?" tôi hỏi. "Chẳng còn cái gì mà nhìn nữa".

Amparo dừng lại khi chúng tôi bước vào lối đi riêng của nó. "Anh chưa bao giờ nhìn em như thế".

"Anh sẽ", tôi hứa. "Khi nào em lớn lên".

"Nếu là người lịch sự thì phải ngay từ bây giờ!" tôi bật cười. "Anh cười cái gì?"

"Chẳng có cái gì để nhìn cả".

Tôi thấy tay nó vung lên, vừa kịp tóm trước khi nó choang vào mặt tôi.

"Tại sao em lại làm thế?"

Mặt nó long lên tức giận. "Tôi ghét anh!". Nó giăng tay khỏi tay tôi, vờ ngạo mạn. "Tôi không bao giờ muốn gặp anh nữa!"

Tôi nhún vai, bước xuống các bậc thang.

"Dax!"

"Gì cơ?"

Nó đưa tay ra. "Anh không hôn tạm biệt em".

Chương 22

Khó chịu bởi một bàn tay thô nhám lắc vai, tôi lăn đi, quần kín trong chăn. Tắm chăn mềm, ấm áp. Tôi không muốn đến trường. Tôi có thể vờ bị ốm.

"Dậy đi, Dax!" giọng Mèo Bự hồi hả.

Tiền thức tôi nhận biết được cái giọng ấy. Tôi đã từng nhiều lần nghe giọng như thế, trong rừng, trong triền núi. Nó có nghĩa là nguy hiểm. Tôi ngồi lên, tỉnh như sáo. Đêm vẫn buông ngoài cửa sổ. "Gì thế?"

Mặt Mèo Bự đầy căng thẳng. "Bố cậu cần gặp cậu ngay!"

"Bây giờ?" tôi liếc đồng hồ, hai giờ sáng.

"Ngay tức khắc!"

Tôi thấy ớn lạnh nơi xương sống, vừa cài khuy áo vừa run. Bố tôi bị thương rồi! ông sắp chết rồi!

Mèo Bự vẫn ăng lạng đầy căng thẳng.

Tôi nhìn, khi hắn đưa cho tôi chiếc áo khoác. "Bom!"

Tôi thấy nổi kinh hoàng trên mặt hắn. "Bom kem! Giết người!"

Hắn vội làm dấu. "Cậu biết à?"

Tôi nắm tay hắn. "Bố tôi còn sống không? Nói ngay đi!"

"Ông còn sống. Nhưng chúng ta phải nhanh lên".

Tài xế đã ngồi sau tay lái, và xe lao về lâu đài tổng thống.

Lính gác bỏ qua thông lệ, vẫy tay để chúng tôi vào.

Phòng nghỉ đông nghịt người. Tôi thấy tổng thống ngồi trên chiếc ghế ở góc phòng. Ông ở trần, một bác sĩ đang băng bó phía trên ngực. Mặt ông trắng bệch và nhăn nhúm khi ông nhìn tôi.

"Bố cháu đâu ạ?"

Ông hát hàm về phía phòng của La Cora. "Ở trong phòng ngủ".

Không một lời, tôi chạy về căn của La Cora, nơi mà Amparo và tôi đã đến vào buổi sáng. Thạch cao và bụi đất tung toé khắp nơi. Nửa bức tường phía xa đổ sập vào trong. Phòng ăn bị phá huỷ hoàn toàn. Những cửa sổ và cửa

ra vào lớn kiểu Pháp toang hoác. Bàn ghế gãy vụn, rải rác khắp nơi. Thi thể hai người đàn ông nằm trên sàn, nhưng tôi không kịp nhìn họ.

Tôi qua một cửa ra vào nữa để vào một phòng nghỉ nhỏ. Một cánh cửa đóng im ỉm với hai lính gác hai bên. Họ mở cửa cho tôi.

Tôi khựng lại ngay cửa. Hai linh mục đã ở đấy, một bàn thờ đã dựng tạm ngay chân giường và ánh sáng chập chờn của cây nến đổ bóng cây thập tự rung rinh trên tường.

Một người quỳ trước bàn thờ, người khác cúi xuống giường, giơ cây thập tự trên mặt bố tôi. Phía bên kia giường là ông bác sĩ, tay còn cầm mũi kim tiêm dưới da.

Hai chân tôi như đổ chì. Tôi loạng choạng bước vào phòng, vừa kịp được chiếc ghế bên giường. "Bố ời!"

Mặt ông xám xịt, và khi cúi xuống hôn ông, tôi cảm nhận những giọt mồ hôi lạnh ngắt trên má ông. Ông không cử động.

Tôi nhìn bác sĩ. "Bố tôi chết rồi à?" Bác sĩ lắc đầu. "Đừng có dối tôi! Ông chết rồi!"

Tôi nâng bố tôi dậy. Ông rên lên, và tôi đặt vội xuống, tay như phải bỏng. Bên trái ông rỗng không. Tôi chăm chăm nhìn ông bác sĩ. "Cánh tay của bố tôi đâu?"

"Đã mất trong vụ nổ".

Cảm nhận có một thứ ánh sáng nhảy nhót trong đầu, tôi nhìn lên, thấy vòm cuốn trên trần bằng gương, thấy những bóng kỳ quái của những người đứng quanh giường. Tôi chậm rãi nhìn quanh phòng. Toàn là nhung đỏ và nạm vàng. Treo trên tường toàn là tranh những người đàn ông và đàn bà khoả thân. Góc phòng nào cũng đặt tượng các cặp ôm nhau một cách dâm dăng. Bố tôi lại rên lên. Tôi nhìn ông. Những giọt mồ hôi như trời ra khỏi trán. Ông bác sĩ nhẹ nhàng lau đi. Tôi từ từ đứng lên. "Đưa bố tôi ra khỏi đây ngay!"

"Không," ông bác sĩ nói. "Di chuyển ông ấy rất nguy hiểm".

"Tôi không cần biết!" tôi la lên. "Đưa ông ấy ra khỏi đây ngay! Tôi không muốn ông chết trong phòng một con đĩ!"

Tôi cảm nhận hai bàn tay ông linh mục trên vai tôi. "Con..."

Tôi lắc mạnh tay ông ra. "Tôi muốn đưa bố tôi ra khỏi đây! một người đàn ông không chết trên giường của một con đĩ!"

Ông bác sĩ kịp dừng lời khi có giọng nói từ phía sau tôi. Tổng thống. Ông đứng giữa cửa, bằng quần quanh ngực trần. "Đứa trẻ là con trai ông ấy", ông nói. "Các người hãy làm theo lệnh của nó.."

"Nhưng.." ông bác sĩ phản đối.

"Chuyên cả giường lẫn ông ấy đến phòng tôi trong tư dinh".

Tiếng nói của tổng thống là lệnh cuối cùng. Ông ra hiệu cho những người lính đứng sau. Họ đắp thêm chăn cho bố tôi. Mười người lính mới khiêng nổi chiếc giường nặng trĩu đi về phía tư dinh. Mèo Bự và tôi lặng lẽ theo sau và chỉ đến khi bố tôi được chuyển vào phòng của chính tổng thống, tôi mới quay sang ông linh mục, người đã đi theo chúng tôi từ phòng ngủ của La Cora đến. "Thưa Cha, giờ thì con xin cầu nguyện".

Ánh sáng ban mai yếu ớt toả vào phòng khi một giờ sau, tổng thống mở cánh cửa ra vào. Ông nhìn tôi một thoáng rồi bước đến bên giường bố tôi. Tôi nhìn ông đứng lặng. Mặt ông vô cảm.

Ông quay về phía tôi. "Nào, người lính, đã đến giờ ăn sáng". Tôi lắc đầu. "Để ông ấy yên. Ông ấy sẽ sống". Tôi nhìn vào mắt ông. "Bác không nói dối cháu", ông lặng lẽ nói. "Ông ấy sẽ sống".

Tôi tin ông. Ông quàng tay trên vai tôi khi ra khỏi phòng. Đến cửa, tôi ngoái lại. Bố tôi như đang ngủ. Tôi thấy tấm vải trắng phấp phồng trên ngực ông.

Chúng tôi xuống dưới nhà. Mùi thức ăn nóng xộc vào mũi bỗng làm tôi thấy đói. Tôi ngồi xuống bàn, một người hầu đặt một đĩa giảm bông và trứng trước mặt tôi. Tôi ăn ngẫu nhiên.

Tổng thống ngồi ở đầu bàn, một người hầu khác mang cho ông tách cà phê đang bốc khói. Ông mặc chiếc áo rộng nên tôi không biết ông còn phải băng bó không, nhưng tôi thấy ông cầm tách cà phê lên một cách ngượng

ngập.

"Giờ thì cháu thấy khá hơn chưa?" ông hỏi khi tôi ăn xong.

Tôi gật đầu. Một người hầu đặt một tách cà phê sữa trước mặt tôi. Cà phê nóng và ngon. Tôi nhấm nháp rồi đặt tách xuống. "Chuyện gì xảy ra cho La Cora?"

Mắt tổng thống nảy lửa. "Con điếm chuồn rồi".

"Như thế nào?"

"Khi món kem được đặt lên bàn thì nó rời phòng. Nó bảo nó muốn trang điểm thêm, nhưng thực ra nó chuồn ngay trên chiếc xe đen. Nó và một đứa nữa, gã đàn ông mang râu. Cả hai ngồi trên ghế sau. Thằng quản gia của nó lái xe". Ông cầm tách cà phê lên. "Chúng ta sẽ tìm thấy nó và khi đó..."

"Tại sao lính không giữ xe lại?"

"Không, và chúng đã trả giá cho sự chênh mảng đó".

"Bom đặt trong kem?"

Mặt ông đầy kinh ngạc. "Sao cháu biết?"

Tôi kể cho ông nghe cuộc đối thoại bên dưới cửa sổ mà hôm qua tôi nghe được. Ông lặng thinh khi nghe tôi kể. Có tiếng gõ cửa. Ông gật đầu để người hầu ra mở.

Một viên đại úy, bước vào và đứng nghiêm chào. Tổng thống lơ đãng chào lại. "Thưa ngài, đã tìm được La Cora và tên quản gia".

"Tốt", tổng thống đứng lên. "Chính ta sẽ gặp hai đứa này".

"Thưa ngài, chúng chết cả rồi ạ".

"Ta đã nói là ta muốn chúng sống!" tổng thống hét lên.

"Khi chúng tôi tìm thấy chúng thì chúng đã chết, thưa ngài. Chúng trốn trên chiếc xe đen. Chúng bị bắn. Cổ họng vỡ toang".

"Tìm thấy chiếc xe ở đâu?"

"Trên đường Paredos, thưa tổng thống".

Tôi biết con đường này, từ triền núi xuống cảng.

"Đoạn nào trên đường?"

"Gần vịnh ạ".

"Còn tên có râu đâu?"

"Không thấy tăm hơi của hắn ạ. Chúng tôi đã lục tung cả khu vực, cả các

bến cảng. Hồn biến mất tăm".

Tổng thống im lặng một thoáng rồi gật đầu. "Cảm ơn, đại úy".

Ông quay sang tôi. "Bây giờ cháu phải nghỉ ngơi. Bác đã bảo chuẩn bị một phòng cho cháu. Cháu sẽ sống ở đây cho đến khi ba cháu hoàn toàn bình phục".

Những giấc mơ xáo động giấc ngủ chập chờn của tôi. Trong một giấc mơ tôi trở lại sân nhà bố tôi. Mặt trời chói chang và nóng bỏng đến mức tôi thấy đầu tôi bốc cháy khi tôi nghe một giọng nói quen thuộc đến kỳ lạ. "Còn một viên đạn cuối cùng trong súng. Giết nó đi!".

Tôi bật ngồi dậy, mắt mở trừng trừng. Chiều muộn đang buông xuống, bỗng tôi biết tôi đã nghe giọng nói ấy ở đâu. Gã quản lý của La Cora, ông Guardas, người đàn ông mang râu, chính là đại tá Guiterrez.

Tôi nhảy khỏi giường, mặc vội quần áo. Tôi không hiểu vì sao, nhưng lần này tôi phải tìm được hắn. Vì tôi có thể giết hắn

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 23

Mèo Bự xuất hiện khi tôi ra khỏi phòng. Tôi lao đi và đụng trán vào cửa phòng bố tôi. "Ông thế nào?"

"Ông vẫn ngủ", bác sĩ trả lời.

Tôi tiếp tục đi dọc hành lang về phía cầu thang. Tôi vừa bước xuống thì Amparo đi lên. Nó giang tay chặn tôi lại. Ít nhất thì nó cũng không chơi trò chơi công chúa. "Cha anh có khoẻ không?"

"Ừ, ông đang ngủ".

"Anh cũng ngủ đi. Em muốn anh ăn trưa với em".

Tôi chạy xuống các bậc thang. "Anh đang có việc phải làm".

Tôi ra phía cửa trước, vẫy xe. "Cậu đi đâu?" Mèo Bự hỏi.

"Ra bến cảng".

Tôi lao vào xe và hắt leo vội vào ghế trước, vắn vẹo người khi chiếc xe chuyển bánh. "Để làm gì?"

"Tìm gã đàn ông mang râu. Thằng cha đã biến mất ấy".

"Làm sao mà cậu tìm được? Cả quân đội lẫn cảnh sát đã xới tung thành phố lên mà họ chẳng thấy một dấu vết gì của hắn cả".

Tôi nhún vai, chỉ cho tài xế đến ngay cầu cảng mà hôm qua tôi đã ở đấy. Tôi xuống bến cảng, đi vào lối hẻm. Cả hai thằng hôm qua đều ở đấy, đứng câu quanh mõ cọc.

"Hai thằng nhà quê!" Chúng nhìn lên, mặt mũi sưng xía, rồi lại tiếp tục câu.

"Hai thằng nhà quê!" tôi lại gọi. "Hôm qua chúng mày ăn xin vài xu. Hôm nay tao đem cho một trăm peso đây!" Lần này chúng nhìn tôi chăm chăm với ánh mắt nghi ngờ. "Lên đi, tao không đánh chúng mày đâu".

Hai đứa ngáp

ngừng một lát rồi buông cần câu xuống, leo lên. Đứa lớn bỏ mũ xuống.

"Thế ngài cần gì ở chúng cháu ạ?"

...

Viếng thăm của nguyên thủ quốc gia? Đây là một vinh dự". Ông đặt một tay lên vai tôi, đẩy tôi đi trước.

Viên thuyền trưởng rõ ràng là sâu muộn. "Tôi thành thật cầu xin được đặc ân của ngài ạ. Nếu chúng tôi không bắt kịp con triều này thì chuyến đi sẽ chậm mất nửa ngày".

Nhưng tổng thống thật tinh tế. "Chắc chắn là chính phủ của ông còn buồn hơn nếu ông từ chối cuộc viếng thăm con tàu của tôi, con tàu mà tôi rất mực ngưỡng mộ? Tôi từng nghe về đoàn thương thuyền tuyệt vời của quốc gia vĩ đại của ông".

"Nhưng, thưa ngài..."

Giọng tổng thống bỗng gay gắt. "Thuyền trưởng, tôi buộc phải kiểm tra con tàu của ông hoặc là tôi bắt giữ nó, vì ông đã vi phạm sự hiếu khách của chúng tôi, để cho tên giết người, một kẻ thù của quốc gia chúng tôi lẫn trốn".

"nhưng chúng tôi không có hành khách, thưa ngài. Chỉ có thủy thủ đoàn, những người đã luôn luôn cùng con tàu kể từ khi rời bến nhà hơn bốn tuần nay".

"Thế thì tập hợp thủy thủ đoàn lại để kiểm tra!" Thuyền trưởng ngập ngừng. "Ngay tức khắc!". Tổng thống ra lệnh.

Thuyền trưởng quay sang thủy thủ trưởng. "Báo cho mọi người lên boong". Một lát sau, thủy thủ đoàn bắt đầu tập hợp. Có ba mươi hai người cả thủy. Họ xếp hàng đôi ngoằn ngoèo dọc boong tàu.

"Nghiêm!"

Hai hàng đứng thẳng. Mọi người nhìn chăm chăm phía trước.

"Đây là toàn bộ thủy thủ đoàn?" tổng thống hỏi.

Thuyền trưởng gật đầu. "Vâng, thưa ngài".

Tổng thống quay sang đại úy Borja. "Đem hai người đi khám tàu. Không

sốt ngóc ngách nào".

Viên đại úy mang theo hai người lính. Số lính còn lại đứng nghiêm khi tổng thống bảo tôi. "Bây giờ chúng ta đi xem mặt bọn chúng chứ? Một tên có râu thì cũng không đến nỗi khó phát hiện".

Nhưng không phải giản đơn như vậy. Chẳng ai có râu cả. Khi chúng tôi vượt lại hàng người lần thứ hai thì đại úy Borja trở lại, báo cáo rằng không có ai khác ở trên tàu.

"Cháu có nhận ra hắn không?" giọng tổng thống đầy lo lắng.

Tôi lắc đầu. Nhưng hai đứa cung cấp tin tức không thể bịa chuyện được. Chúng nó không thông minh đến mức ấy.

Thuyền trưởng bước tới. Một ngữ điệu đặc thẳng phảng phất trong giọng ông ta. "Tôi tin là giờ thì ngài đã được thoả mãn?"

Tổng thống không trả lời. Ông nhìn tôi, và tôi kêu lên "Không! Hắn ở đây, hắn phải ở đây! Rõ ràng là hắn đã cạo râu!"

"Vậy thì làm thế nào để cháu nhận ra hắn?"

Tôi ra hiệu. Tổng thống cúi xuống để tôi có thể nói thầm vào tai. Ông mỉm cười, gật đầu, rồi quay lại người đứng đầu hàng. "Tên anh là gì?"

Người thủy thủ đứng nghiêm. "Diego Cárdenas, thưa ngài".

Tổng thống tiếp tục sang người thứ hai. "Tên gì?"

"Jesu María Luna, thưa ngài".

Chẳng bao lâu, chúng tôi đến người thứ ba kể từ cuối hàng. Tổng thống dừng lại trước một gã đàn ông mảnh dẻ trong bộ quần áo đầy dầu mỡ của thợ cho dầu. Mặt hắn đầy mỡ, thậm chí tóc hắn cũng bấn thủ.

"Tên gì?"

Người đàn ông liếc tôi, ngập ngừng rồi nói bằng giọng cục cằn. "Juan Rosario".

Tổng thống toan bước tới người kế tiếp, nhưng tôi quay lại. "Juan Rosario gì cơ?"

"Rosario Guard..." hắn bỗng cầm bắt, lao vào tôi, hai tay hắn thít lấy cổ tôi. "Thằng mọi đen khốn nạn! Đáng lẽ tao phải giết mày hai lần rồi! lần này thì tao giết mày!"

Tôi bấu chặt hai tay hắn, cảm thấy ngực như lửa đốt và hai con người như muốn bật ra. Mèo Bự xông vào phía sau hắn và tôi thấy gọng kìm trên cổ oải ra.

Tôi đứng thở dốc, nhìn xuống người đàn ông trên sàn tàu. Hắn lắc đầu, lảo đảo và chăm chăm nhìn lại. Cặp mắt hắn vẫn thế, nhìn trân trân, lạnh lẽo và tàn bạo. Hắn có thể đổi màu tóc, cạo râu, thậm chí nói gần giọng, nhưng hắn không thể thay đổi cặp mắt ấy. Cái liếc trực diện của hắn vào tôi như giọt nước cuối cùng đổ vào bát nước đầy.

Tôi hất vạt áo khoác, rút con dao găm giấu trong thắt lưng ra, tuốt dao, lao thẳng vào cổ hắn như tôi từng làm với con gà, nhưng có ai đó đã tóm lại trước khi tôi lao vào hắn. Tôi nhìn lên khuôn mặt của Tổng thống. Giọng ông điềm tĩnh, hiền hoà. "Cháu không cần phải giết hắn" ông nói. "Cháu không còn ở trong rừng nữa".

Ba tháng sau, tôi đứng trên boong một con tàu khác khi nó bắt đầu nhổ neo. Tôi nhìn xuống, thấy Amparo vừa nhảy cồm lên vừa vẫy tay. Tôi vẫy lại. "Tạm biệt! Amparo. Tạm biệt".

Nó vừa vẫy tay vừa la lên cái gì đó, nhưng bến cảng ồn quá, tôi không thể nghe được. Con tàu từ từ đi vào lòng kênh. Giờ thì đám đông trên bến cảng chỉ còn là một mảng màu. Phía sau họ là thành phố và phía sau thành phố là

những dãy núi xanh rờn, rực rỡ trong nắng chiều.

Bố tôi đặt tay lên vai tôi, kéo tôi về phía mình. Tôi nhìn ông. Mặt ông còn hốc hác và ông vẫn chưa quen với ống tay áo rộng không phía bên trái, nhưng cặp mắt ông sáng, dịu dàng và tràn ngập một tình cảm mà tôi chưa thấy bao giờ.

"Con nhìn cho kỹ vào", ông nói, cánh tay còn lại của ông ôm chặt lấy tôi. "Chúng ta đang đến một thế giới khác".

Tôi liếc thấy Mèo Bự ở phía sau, rồi bố tôi nhìn vào đất liền, nói. "Một thế giới cũ nhưng sẽ là mới đối với bố con mình", ông tiếp tục. "Cho nên, con nhìn kỹ vào để nhớ lấy thành phố này, nhớ lấy những dãy núi, đồng ruộng kia. Bởi vì khi con trở về thì con không còn là đứa con nít nữa. Con sẽ là một người đàn ông!"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

QUYẾN HAI - QUYỀN LỰC VÀ TIỀN

Chương 1 & 2

Ông bác sĩ rút kim tiêm dưới da ra một cách thành thục rồi quay sang người thanh niên đang đứng cạnh giường. "Mũi tiêm sẽ giúp ông ngủ, Dax, và giúp ông có đủ nghị lực để chống chọi với cơn khủng hoảng có thể đến vào đêm nay".

Người thanh niên không trả lời ngay. Anh đi đến đầu giường, nhẹ nhàng lau mồ hôi ẩm trên trán bố. "Nhưng ông cũng sẽ qua đời", anh lặng lẽ nói, không ngẩng lên.

Ông bác sĩ ngập ngừng. "Không thể nào biết được. Lần trước cha anh đã đánh lừa chúng ta. Tất cả đều nằm trong bàn tay của Chúa trời". Ông cảm nhận tác động trong cặp mắt nâu sẫm của người thanh niên. Dax nói.

"Ở trong rừng, chúng tôi có câu, Chỉ cây cỏ mới đặt số phận mình trong bàn tay Chúa trời. Chỉ cây cỏ mới tin vào Chúa".

Giọng anh nhỏ nhẹ và ông bác sĩ vẫn chưa quen với thứ tiếng Pháp nhẹ nhàng, líu nhíu và gần như là không có trọng âm. Ông vẫn nhớ cậu ta phải chật vật với ngôn ngữ như thế nào khi lần đầu tiên ông gặp. Bảy năm trước đây. "Và anh không tin à?"

"Không, tôi đã chứng kiến quá nhiều điều khủng khiếp nên khó mà còn nhiều niềm tin".

Dax lại nhìn xuống bố. Jaime Xenos nhắm mắt, như đang nghỉ. Nhịp thở của ông nặng nề, khó khăn.

"Tôi đi kêu linh mục để làm những lễ tiết cuối cùng", ông bác sĩ nói. "Anh có đồng ý không?"

Dax nhún vai. "Tôi có đồng ý hay không, không quan trọng. Điều quan trọng là bố tôi có tin hay không".

"Tôi sẽ trở lại sau bữa tối", ông bác sĩ nói.

Khi cánh cửa trước của lãnh sự quán đóng lại sau lưng ông bác sĩ, Dax trở vào văn phòng bố. Mèo Bự và Marcel Campion, thư ký kiêm phiên dịch của bố anh, bắt khoản bước tới. Dax lắc đầu, đến bên bàn, lấy một miếng xì gà nhỏ trong hộp, châm hút.

"Anh nên gọi bức điện cho tổng thống", anh bảo Marcel, giọng anh bằng phẳng, đầy kiềm chế. "Cha sắp qua đời. Xin cho ý kiến".

Người thư ký vội vã rời phòng. Một thoáng sau, tiếng lách cách của chiếc máy chữ phảng phất qua cánh cửa đóng kín. Mèo Bự cúi bản nguyên rủa "Ôi, Đức Mẹ đồng trinh! Thế là chấm dứt ở đây. Ở cái xứ sở băng giá chết tiệt này!".

Dax lặng thinh. Anh đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài.

Chiều xuống, trời bắt đầu mưa. Mưa làm mềm những toà nhà xám đen bản thủ dọc đường đến Montmartre. Hầu như Paris lúc nào cũng mưa.

Hết như buổi tối họ từ Corteguay lần đầu tiên đặt chân đến đây, bảy năm về trước. Trông họ như lũ cả thộn, khăn quàng trùm kín mặt để chống đỡ một cách vô hiệu với mưa tuyết tháng Hai, đứng ngơ ngáo bên lề đường cùng với đồng hành lý cao ngất mà tài xế taxi quăng xuống.

"Cánh cổng chết tiệt này khoá rồi", Mèo Bự nói.

"Bấm chuông nữa đi. Phải có ai ở trong nhà chứ".

Mèo Bự đưa tay lên. Tiếng leng keng ngập cả khu phố nhỏ, dội từ nhà nọ sang nhà kia. Nhưng vẫn chẳng thấy ai trả lời.

"Tôi có thể mở cửa được".

"Thế còn chờ gì nữa?"

Hành động của Mèo Bự quá nhanh, mắt thường không dõi kịp. Khẩu automatic rung lên trong tay hắn và tiếng dội như sấm rền trong đêm.

"Thằng ngu!" Cha Dax giận dữ. "Giờ thì cảnh sát sẽ ập đến và cả thế giới biết là chúng ta không vào được chính lãnh sự quán của mình! Người ta sẽ được một mẻ cười!" ông nhìn cánh cổng. "Mà có được gì đâu. Cổng vẫn đóng".

"Không ạ", Mèo Bự lấy chân hẩy. Cánh cổng mở ra, bản lề kêu ken két. Ông Xenos bước vào, nhưng Mèo Bự giang tay ngăn lại. "Tôi thấy thế nào ấy, như có mùi tử khí. Để tôi vào trước thì hơn".

"Vớ vẩn! Hơn kém cái gì. Mà tại sao lại hơn với chả kém?"

"Quá rõ rồi! Ramirez phải ở đây, vậy mà nhà trống không. Có thể là một cái bẫy. Ramirez có thể đã bán đứng chúng ta".

"Bậy nào. Ramírez không bao giờ làm thế. Tổng thống đã bổ nhiệm anh ta giữ chức này, vì chính ta tiến cử".

Tuy vậy, ông vẫn đứng sang bên, nhường Mèo Bự dẫn đầu trên lối vào toà nhà. Cỏ dại mọc lút tất cả, phất những giọt sương ẩm ướt vào chân họ. Một cách vô thức, giọng Dax chỉ còn là tiếng thì thầm. "Cậu có cho là cửa trước cũng khoá không?"

"Để xem", Mèo Bự vẫy tay để mọi người dạt sang một bên, rồi dán bụng xuống đất, hẩn cần trọng thò tay vào nùm cửa.

Cánh cửa êm ái mở ra. Mọi người căng mắt nhìn vào vùng tối bên trong, nhưng chẳng thấy được gì. Khẩu automatic lại bỗng xuất hiện trên tay Mèo Bự. Cặp môi hẩn cử động trong một lời thì thầm "Ta đi với Chúa đây!"

Mọi người nghe tiếng hẩn vấp ngã trong bóng tối, tiếng chửi thề, rồi tiếng hẩn gọi đúng lúc đèn bật sáng. "Không có ai cả".

Mọi người trở mắt nhìn. Cứ như thể một cơn lốc vừa tràn qua đây. Mọi thứ tung toé khắp nơi. Chiếc bàn trong bếp có lẽ là thứ đồ đạc duy nhất còn đứng đủ trên bốn chân.

"Bọn trộm đã qua đây" Mèo Bự nói.

Cha Dax nhìn hẩn. Một biểu hiện đau đớn kỳ lạ trong cặp mắt, như thể ông vẫn chưa hiểu được những gì ông nhìn thấy. Cuối cùng ông buồn bã nói "Không phải bọn ăn trộm. Bọn phản bội".

Mèo Bự lặng lẽ cuộn điếu thuốc khi cha Dax nhặt một tờ giấy dấy sàn xem.

"Có thể chúng ta vào nhầm nhà", hẩn toan an ủi.

Cha Dax lắc đầu. "Không, chúng ta vào đúng nhà rồi". Ông giơ tờ giấy ra. Một công văn chính thức của Corteguay.

Dax nhìn cha. "Con mệt quá".

Ông già kéo con trai vào lòng, nhìn quanh phòng rồi nhìn Dax. "Chúng ta không thể ở đây. Tôi có thấy một nhà nghỉ ở chân đồi. Đi thôi, không biết họ có gì cho mình ăn không, nhưng ít nhất thì chúng ta cũng có một chỗ qua đêm khả dĩ".

Một cô gái ăn vận gọn gàng nhún chân chào khi mở cửa, líu lo thứ tiếng Pháp của Paris "Xin chào các ông".

Cha Dax cúi chân cẩn thận trên thảm cửa trước khi bước vào. Ông bỏ mũ "Cô có ba phòng ngủ cho đêm nay không?"

Mặt đầy ngạc nhiên, cô ta liếc Mèo Bự hai tay đầy hành lý, nhã nhặn hỏi "Các ông có hẹn không ạ?"

Bây giờ thì đến lượt mọi người bối rối. "Hẹn? có nghĩa là đặt trước à?" Cha Dax cố tìm một từ đúng trong mớ kiến thức Pháp văn hạn hữu của ông. "Có cần thiết không?"

Cô ta mở cánh cửa sang một phòng khách nhỏ. "Xin quý vị đợi một chút ở đây. Tôi sẽ kêu bà Blanchette".

"Cảm ơn", cha Dax dẫn mọi người vào. Căn phòng được bày biện tỉ mỉ với thảm dày sẫm màu, sofa và ghế bành mềm mại. Chiếc lò sưởi đang bập bùng, thật ấm áp. Trên kệ là chai brandy.

Một giọng sung sướng phát ra từ sâu thẳm cổ họng Mèo Bự. "Có thể chứ", hần nói, bước tới chiếc kệ. Hần nhìn lại ông lãnh sự. "Tôi rót cho ngài một ly brandy chứ ạ?"

"Không biết có nên hay không, bởi vì chúng ta không biết brandy được bày ra cho ai".

"Cho khách ạ", logic của Mèo Bự thật không chê vào đâu. "Nếu không thì để ra đây làm gì?"

Hần rót cho ông một ly rồi tọt nhanh ly của mình. "Tuyệt", hần nhanh nhẹn rót cho mình một ly nữa.

Dax ngã xuống chiếc sofa đặt trước lò sưởi. Sự ấm áp của ngọn lửa như liếm trên mặt. Nó thấy đôi mắt trĩu xuống.

Cửa mở và cô gái đưa một phụ nữ đứng tuổi, mặt mòm vào phòng. Bà vận chiếc váy dài nhung thẫm màu, hai chuỗi ngọc trai trên cổ và một viên kim cương to đùng gắn trên mặt chiếc nhẫn vàng ở ngón tay.

Cha Dax cúi đầu chào. "Jaime Xenos".

"Ông Xenos", bà liếc Mèo Bự rồi Dax. Nếu bà có ý phản đối Mèo Bự đã tự rót brandy cho mình thì chắc bà cũng chẳng để lộ ra. "Tôi có thể giúp gì cho quý vị đây".

"Chúng tôi cần chỗ ngủ qua đêm" Cha Dax nói. "Chúng tôi ở lãnh sự quán Corteguay trên phố, nhưng chắc có gì trục trặc đó. Không có ai ở đấy cả".

Giọng người đàn bà cực kỳ nhã nhặn. "Thưa ông, tôi có thể xem hộ chiếu của ông được không? ấy là quy định mà".

"Tất nhiên", cha Dax đưa ra các tấm hộ chiếu bọc da màu đỏ.

Bà Blanchette xem qua rồi nhìn vào Dax. "Con trai ông?"

"Vâng. Và tùy viên quân sự của tôi".

Mèo Bự sung sướng ra mặt trước sự thẳng thắn bất ngờ này, và nhanh nhẹn tự thưởng cho mình một ly brandy.

"Ông là lãnh sự mới à?"

"Vâng, thưa bà".

Bà Blanchette trả lại hộ chiếu, lưỡng lự một thoáng rồi nói. "Xin lỗi ngài, cho tôi ra xem lại phòng ốc. Cũng đã muộn mà cũng khá nhiều khách đặt phòng".

Ông lãnh sự lại cúi chào. "Cám ơn lòng tốt của bà".

Bà Blanchette khép cửa lại phía sau, đứng yên một lát. Rồi bà nhún vai, đi xuống, mở cửa vào một căn phòng còn được bài trí cầu kỳ hơn cả căn phòng bà vừa bước ra.

Giữa phòng là chiếc bàn lớn với năm người đàn ông đang đánh bài. Đứng sau họ là các cô gái trẻ đẹp, ăn vận đồ thời thượng nhất. Hai cô gái khác đang trò chuyện trên chiếc sofa bên lò sưởi.

"Banco", một người chơi bài kêu.

"Khỉ thật!" người kia trả lời, ném bài xuống bàn. Ông ta nhìn lên bà Blanchette. "Có ai đó hay ho không?"

"Em không biết. Nam tước ạ" bà trả lời. "Đấy là lãnh sự mới của Corteguay".

"Hắn muốn gì? tin tức về cái thằng chó đẻ Ramirez à?"

"Không" bà trả lời. "Ông ta muốn phòng ngủ qua đêm".

Tay chơi bài, người vừa mua đứt một nhà băng, khúc khích cười. "Gã tội nghiệp này có thể đã thấy dấu tích của ông. Tôi đã bảo ông là chẳng chóng thì chầy cũng sẽ xảy ra mà".

"Sao em không tổng khứ hăn đi?" Nam tước hỏi.

"Em không biết" bà Blanchette trả lời, giọng bối rối. "Em cũng toan làm thế, nhưng khi thấy thằng nhỏ..."

"Hăn mang theo con trai à?" Nam tước hỏi.

"Vâng" bà lưỡng lự một lát rồi quay ra cửa. "Có lẽ em chẳng làm gì được".

"Một phút" Nam tước De Coye đứng lên. "Tôi muốn thấy họ".

"Ông làm sao thế, Nam tước?" Người chơi bài ngồi bên trái hỏi. "Ramisez chơi ông chưa đủ ngay trên chiếc bàn này à? Hăn nợ ông hơn tất cả chúng tôi – ít nhất cũng một trăm ngàn franc".

"Đúng" chủ nhà băng đồng ý. "Thế ông tưởng có thể đòi tay lãnh sự mới à? Chúng ta đều biết Corteguay đang vỡ nợ".

Nam tước De Coyne nhìn đám bạn bè, nói "Các ông là một bọn ưa chỉ trích cay độc. Còn tôi chỉ đơn giản là tò mò muốn xem lần này họ đưa đến cho chúng ta một tay như thế nào mà thôi".

"Thì có khác gì? Bọn chúng giống nhau hết. Tất cả cái mà chúng nó thực sự muốn là tiền của chúng ta".

"Ngài có muốn gặp họ không ạ?" Bà Blanchette hỏi.

Nam tước lắc đầu. "Không, chỉ nhìn họ thôi".

Ông ta theo bà đến bức tường ngăn, rồi bà kéo tấm rèm. Có một ô kính nhỏ ở trên tường. "Ta có thể thấy họ", bà nói, "nhưng họ không thấy được ta. Có gương ở phía họ".

Nam tước gạt đầu rồi nhìn vào phòng. Hình ảnh đầu tiên ông ta thấy là cậu bé mặt đầy mệt mỏi đang ngủ thiếp trên sofa.

"Nó đúng khoảng tuổi con trai tôi " ông ta ngạc nhiên nói với bà Blanchette. "Mẹ thằng bé chắc đã chết, nếu không thì nó chẳng đi với bố thế này. Có ai biết Ramirez ở đâu không?"

Bà Blanchette nhún vai. "Người ta đồn là hăn có một chỗ ở vùng Riveria của người Ý, nhưng cũng chẳng ai biết chắc cả. Một đêm vào tuần trước,

một chiếc xe tải chuyên tất cả các thứ ở lãnh sự quán đi".

Mặt Nam tước sa sầm. Vậy là vì sao họ phải đến đây thuê phòng. Ông biết thừa là đối với Ramirez thì một mẫu củi cũng chẳng còn. Ông thấy người đàn ông cao lớn bước đến bên sofa, đặt chiếc gối dưới đầu cậu bé. Có một biểu hiện dịu dàng đến bí ẩn trên khuôn mặt sầm màu của người đàn ông.

Nam tước bỏ tấm rèm, quay sang bà Blanchette. Người đàn ông tội nghiệp này sẽ hứng đủ phiền hà nếu có tin đồn lan ra là một lãnh sự mới của Corteguay đã đến Paris. "Dành cho họ phòng của tôi. Chắc Zizi không phản đối nếu tôi qua đêm ở phòng cô ấy".

Chương 2

Đã mười giờ sáng mà cứ như thể là nửa đêm khi Marcel Campion nghe tiếng gõ cửa. Anh lẩn đi, chụp chiếc gối lên đầu, nhưng vẫn nghe giọng the thé của mụ chủ nhà.

"Được rồi, được rồi!" Anh vừa kêu vừa ngồi dậy. "Tí nữa quay lại. Tôi sẽ trả tiền nhà, tôi hứa với bà mà!"

"Thưa ông, ông có điện thoại ạ".

"Tôi à?" Marcel nhú mào cố nghĩ xem ai có thể gọi điện cho mình. "Bảo họ cầm máy. Tôi xuống ngay đây".

Loạng choạng đến chậu rửa, anh vắn vỏi rồi táp nước lạnh cồng lên mặt, cặp mắt đỏ ngầu nhìn chăm chăm một cách độc địa vào anh từ trong chiếc gương bé tí. Anh lơ mơ nhớ lại thứ vang gì anh đã uống đêm qua. Loại gì thì loại, nhưng chắc chắn là kinh khủng, bởi nó rất rẻ.

Bà gác đàn ngồi sau bàn khi anh cầm điện thoại lên, cố vờ như không nghe, nhưng anh biết là bà chẳng để sót lời nào. "Alo?"

"Ông Campion?" một giọng nữ tươi tắn hỏi.

"Vâng".

"Xin cầm máy. Nam tước De Coyne đang gọi".

Và chưa kịp ngạc nhiên, Marcel đã nghe câu hỏi "Có phải ông Campion đã từng làm việc ở lãnh sự quán Corteguay không?"

"Vâng, thưa ngài" giọng Marcel đầy trọng thị. "Nhưng tôi không còn làm

việc ở đây nữa. Lãnh sự quán đã đóng cửa".

"Tôi biết. Nhưng một lãnh sự mới vừa tới. Tôi cho là anh nên quay lại", giọng Nam tước cụt ngủn.

"Nhưng thưa ngài, ông lãnh sự cũ còn nợ tôi ba tháng lương!"

Rõ ràng là Nam tước không quen đề nghị của mình bị từ chối. "Trở lại làm việc. Tôi sẽ đảm bảo lương của ông".

Nam tước đập máy, để lại Marcel đứng nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại câm lặng. Từ từ, anh đặt nó xuống. Bà gác đàn đến bên anh, mỉm cười "Ông trở lại làm việc?"

Anh không đáp, bước đến cầu thang mà lòng còn bần khoăn. Nam tước De Coyne là một trong những người giàu nhất nước Pháp. Tại sao ông ấy lại quan tâm đến cái nước Corteguay bé tí ấy? Hầu hết mọi người còn chẳng biết nó ở đâu.

Chuông điện thoại lại ré lên, bà gác đàn nhắc máy, rồi đưa cho Marcel. "Của anh đây".

"Alô?"

"Campion", giọng cụt ngủn như đã quen ra lệnh, "tôi muốn anh đến đây ngay!".

Marcel liếc đồng hồ khi anh rẽ vào đường Pelier để lên đồi. Mười một giờ. Thế đã đủ nhanh. Thậm chí đối với Nam tước.

Người bán tạp phẩm đang quét vỉa hè trước cửa tiệm chào anh. "Chào Marcel", giọng ông vui vẻ "Anh trở lại có việc gì thế?"

"Xin chào. Tôi đến lãnh sự quán".

"Trở lại làm việc?" ông bán tạp phẩm nhìn anh một cách cay đắng. "Thằng khốn nạn Ramirez đã trở lại à? Hắn vẫn còn nợ tôi hơn bảy nghìn franc đây".

"Ba ngàn francs", Marcel nhắc lại như máy. Anh nhớ mọi thứ theo kiểu ấy.

"Ba ngàn, bảy ngàn, thì có khác gì nhau? Ramirez biến mất và tiền của tôi cũng vậy". Ông bán tạp hoá đứng tựa cây chổi. "Chuyện gì thế?" ông bí mật hỏi. "Anh có thể nói với tôi mà".

"Tôi không biết", Marcel thành thực trả lời. "Tôi chỉ vừa nghe có ông lãnh sự mới tới. Tôi nghĩ là có thể kiếm lại công việc cũ".

Ông bán tạp hoá đầy suy tư. "Có thể tiền của tôi cũng chưa đến nỗi biến mất". Ông nhìn Marcel "Năm mươi phần trăm cho anh nếu như anh đòi được cho tôi. Một ngàn rưỡi franc đấy".

"Ba ngàn rưỡi", Marcel trả lời như máy.

Ông bán tạp hoá nhìn anh một thoáng rồi nở nụ cười hồ hởi. Ông véo vào cánh tay Marcel. "Ái chà, cái anh chàng Marcel này. Tôi vẫn bảo là phải dạy sớm thì mới thắng anh được mà. Đúng là ba ngàn rưỡi franc".

Marcel tiếp tục lên đồi. Giờ thì anh đã thấy toà lãnh sự. Vì một thôi thúc nào đó, anh tạt sang bên lề đối diện. Điều đầu tiên anh thấy là cánh cổng để mở ra, thậm chí từ bên kia đường, anh cũng thấy được chiếc khoá đã bể. Anh gật gù. Có lẽ họ đã phải đập bể nó để vào. Anh không biết người chủ nhà sẽ nói sao đây.

Điều thứ hai anh thấy là một thằng bé đang cắt cỏ trong vườn trước. Mặc dù trời lạnh, nó chỉ mặc áo lót và những bắp thịt nơi cánh tay nó cứ cuộn cuộn mỗi khi nó vung con dao quắm lên. Mặt nó tập trung đầy vẻ nghiêm trọng.

Marcel nhìn chăm chăm lưỡi dao quắm trong tay thằng bé. Anh chưa từng thấy nó bao giờ. Rồi anh mới nhớ anh đã thấy trong một vài tấm hình mà Ramirez cho anh xem. Thằng bé không phải người Pháp, điều đó thì rõ rồi. Không phải, vì cái cách nó điều khiển con dao quắm thiện nghệ đến thế. Dù là ai chẳng nữa thì nó cũng đến với ông lãnh sự mới. Bỗng thằng bé ngẩng đầu lên và bắt gặp cái nhìn của anh.

Cặp mắt sẫm màu của nó đầy vẻ thách thức. Từ từ, thằng bé đứng lên. Tay nó vẫn cầm con dao quắm, nhưng giờ thì Marcel cảm thấy như nó đang nhắm thẳng cổ mình. Cặp môi thằng bé mím lại một cách man rợ mà vẫn để lộ hai hàm răng trắng đều.

Bất giác, Marcel lại run rẩy. Rồi, chẳng cần hiểu vì sao, anh quay xuống đồi. Mãi cho đến chỗ rẽ, anh vẫn còn muốn thề là cặp mắt thằng nhỏ đã xuyên vào sống lưng anh.

Anh nhào vào một quán bar. "Cognac!" anh uống vội rồi kêu một tách cà phê. Trong khi nhấm nháp tách cà phê, anh mới cảm nhận sự ấm áp của ly cognac. Nếu không phải là Nam tước De Coyne đã đích thân bảo thì anh đã

chẳng bao giờ trở lại làm việc ở đây, giữa những kẻ man rợ ấy.

Từ bàn của anh, Marcel thấy thằng bé vào tiệm tạp hoá bên đường. Đây thôi thúc, anh kêu tính tiền, thanh toán rồi bước sang. Qua cánh cửa ra vào để mở, anh thấy thằng bé chọn hai bánh mì gối, một miếng phó mát và một khúc xúc xích to tướng. Marcel lưỡng lự một thoáng rồi bước vào.

Thằng bé đang mãi nhìn ông bán tạp hoá gói đồ cho nó.

"Ba trăm franc", ông bán tạp hoá nói.

Thằng bé nhìn tấm hoá đơn trong tay. Marcel thấy rõ là nó chỉ có hai trăm franc. "Ông phải lấy thứ gì lại vậy", nó nói thứ tiếng Pháp ngập ngừng.

Ông bán tạp hoá thò tay lấy khúc xúc xích thì Marcel nói "Đừng có lừa đảo như vậy chứ. Đây là cách ông tính để đòi tiền của lãnh sự quán Corteguay đây à?"

Thằng bé như hiểu được từ lãnh sự quán, phần còn lại quá nhanh đối với nó. Nó nhìn Marcel.

"Bận gì đến anh, Marcel", ông bán tạp hoá lâu bầu. Nhưng rồi cũng đặt lại khúc xúc xích và nhét hai trăm franc vào túi.

"Cảm ơn", thằng bé nói rồi ra khỏi cửa hàng.

Marcel đi theo nó trên vỉa hè. "Cậu phải luôn luôn cẩn thận với họ đấy", anh nói tiếng Tây Ban Nha. "Họ sẽ đánh cắp cả răng nanh của cậu nếu như họ cho cậu là người nước ngoài".

Cặp mắt thằng bé đen và sâu thẳm. Nó gọi cho Marcel tới cặp mắt của con hổ mà có lần anh thấy trong vườn thú. Cũng thứ ánh sáng hung hung hoang dã ấy đã loé lên ở đây. "Cậu làm cho ông lãnh sự Corteguay mới đấy à?"

Cặp mắt thằng bé không chớp. "Tôi là con ông ấy. Anh là ai?"

"Marcel Champion. Tôi từng là thư ký và phiên dịch cho lãnh sự quán".

Sắc mặt Dax không thay đổi nhưng Marcel cảm nhận, hơn là nhìn thấy, một động thái lạ lùng của tay nó. Hình con dao thoáng dưới áo nó. "Tại sao anh lại đứng nhìn tôi?"

"Tôi nghĩ là ông lãnh sự mới có thể sử dụng dịch vụ của tôi. Nếu không..." Anh không nói hết câu, ý nghĩ về con dao được giấu kỹ làm cho anh phát hoảng.

"Nếu không... thì sao?"

"Có chuyện ba tháng lương mà ông lãnh sự cũ thiếu tôi" Marcel gấp gáp trả lời.

"Ramirez?"

"Ramirez." Marcel gật đầu. "Ông ta cứ hứa lần nữa là tuần tới tiền sẽ về. Và rồi một buổi sáng tôi đến làm việc thì lãnh sự quán đã đóng cửa".

Thằng bé nghĩ một thoáng. "Tôi cho là anh nên đến nói chuyện với bố tôi". Marcel bồn chồn nhìn xuống tay thằng bé. Nhưng tay nó trống trơn. Anh thở phào nhẹ nhõm. "Tôi sẽ rất vinh dự".

Họ cùng nhau đi lên phố.

Khi họ về đến lãnh sự quán, ông lãnh sự mới ngồi sau chiếc bàn gỗ mảnh dẻ giữa tiền sảnh trống trơn, rộng mênh mông, một đám đàn ông giận dữ, hoa tay múa chân, la hét trước mặt ông.

"Gato Gordo!" thằng bé quát lên, lao thẳng qua đám người, đến cha nó.

Chỉ một loáng, Marcel thấy mình bị quăng ra ngoài khi một người đàn ông bọc on nhảy từ cửa vào. Anh quay nửa vòng trên không trước khi lấy lại được thăng bằng và khi đứng lên được thì thấy người đàn ông bọc con và thằng bé, với những con dao trong tay, đang cùng đương đầu với đám đông. Không khí ăng lạng bỗng bao trùm cả căn phòng. Marcel thấy những bộ mặt tái dại vì sợ hãi và anh chợt nhận ra rằng mình cũng đã vừa hãi hùng như thế nào. Trong một khoảnh khắc, tất cả bọn họ đang ở một thế giới khác. Một thế giới của chết chóc và bạo lực. Paris đã biến mất.

Và anh hiểu ngay rằng đây không phải là lần đầu tiên người đàn ông bọc con và thằng bé phải cùng nhau đương đầu với hiểm nghèo. Đã có nhiều thời điểm như thế này. Anh hiểu được hầu như từ dòng giao lưu không lời giữa hai con người này. Phản ứng của họ như xuất phát từ một não bộ chung. Cuối cùng, một người trong đám đông nói. "Nhưng chúng tôi chỉ cần tiền của mình thôi".

Marcel mỉm cười. Đây là cách khước từ thanh toán mà họ chưa từng nghiệm trải. Còn rất hữu hiệu nữa. Anh mong mình cũng làm được như vậy với các chủ nợ của mình.

Ông lãnh sự từ từ đứng lên. Marcel trố mắt kinh ngạc. Ông ta cao hơn nhiều so với người ta tưởng. Mặt ông buồn rầu và mệt mỏi, cái mệt mỏi

tinh thần chứ không phải thể chất.

"Nếu các ông chờ ở bên ngoài", ông nói, giọng mệt mỏi. "Tôi sẽ thảo luận về những hoá đơn của các ông, với từng người một".

Các chủ nợ quay ra, lặng lẽ xếp hàng sau Marcel. Khi người cuối cùng đã ra, anh nghe giọng thằng bé "Đóng cửa lại, Marcel".

Đấy không còn là giọng của một thằng bé nữa ,đấy là giọng của một chiến binh đã quen với mệnh lệnh của mình được phục tùng. Marcel lặng lẽ đóng cửa lại. Khi anh quay lại, những con dao đã biến mất, chỉ còn thằng bé ngồi sau bàn, cạnh cha nó.

"Bố có sao không?" nó hỏi với giọng đầy yêu thương. Marcel không hoàn toàn lĩnh hội nổi, trên một bình diện nào đó, thằng bé hầu như lại là cha và người cha lại là con.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 3 & 4

Trong văn phòng được lát gỗ với những đồ đạc bọc da nặng chịch, Nam tước ngồi sau chiếc bàn chạm trổ khổng lồ, chăm chú lắng nghe. Thật khó mà có thể tin được toàn bộ những chuyện đã xảy ra trong một tuần lễ kể từ khi Marcel trở lại làm việc. Nhưng giọng Nam tước đã kéo anh lại từ khoảnh khắc không tưởng. "Tổng số nợ mà Ramirez để lại là bao nhiêu?"

"Gần mười triệu franc. Tám mươi triệu peso của họ".

Như thói quen, Nam tước chuyển đổi một cách tự động khoản tiền sang đô la và bảng. Một trăm sáu mươi ngàn đôla. Bốn mươi ngàn bảng. Ông lắc đầu. "Và ông lãnh sự tự trả hết bằng tiền riêng?"

Marcel gật đầu. "Ông ấy thấy đây là trách nhiệm của mình. Ramirez là do chính ông tiến cử và ông cho là chính phủ thì quá nghèo để có thể gánh thêm một khoản nữa".

"Ông ta kiếm tiền ở đâu?"

"Cánh đổi tiền. Ông trả phí đổi tiền hai mươi phần trăm".

"Chính vì sau chuyện này mà ông lãnh sự quyết định đến Ventimiglia để xem thử Ramirez có làm một điều gì đó để hoàn trả không chứ gì?"

Marcel gật đầu. "Nhưng cũng đã quá muộn. Năm ngày làm việc trong cái nhà ẩm thấp và không đốt sưởi ấy, mà lại còn nằm trên sàn lạnh giá với một chiếc chăn đơn, đã quật ngã ông. Sáng hôm đó ông Xenos tỉnh dậy cùng cơn sốt cao. Buổi chiều, tôi cho gọi bác sĩ và chỉ thoáng nhìn, bác sĩ đã buộc ông lãnh sự phải nhập viện ngay. Ông Xenos phản đối, nhưng rồi bị ngắt xiu. Chúng tôi khiêng ông ra xe của bác sĩ rồi đi thẳng đến bệnh viện". Nam tước lắc đầu. "Danh dự của một người đồng thời là tài sản quý nhất và cũng là sự xa xỉ đắt giá nhất của người ấy".

"Tôi có thể hiểu được ông lãnh sự", Marcel nói. "Ông ta là một trong những người đáng trọng nhất, lý tưởng nhất mà tôi từng thấy. Nhưng con trai ông ấy luôn làm tôi bối rối. Nó không giống cha chút nào. Ở đâu cha nó suy tư

thì nó lại phản ứng nhanh, ở đâu cha nó tràn đầy xúc cảm thì nó lại đầy kiềm chế. Nó như một con thú trong rừng sâu, ngay cả trong cách di chuyển, suy nghĩ và hành động. Nó chỉ có một điều trung thành. Đối với cha nó".

"Và họ đi Ventimiglia – thằng bé cùng với viên cận vệ?"

Marcel gật đầu. Anh còn nhớ khi họ từ bệnh viện trở về toà lãnh sự quán bằng giá ấy. Anh đã nhìn thằng bé khi canh cửa khép sau lưng họ. Đó là một mặt nạ không thể đọc được.

"Có lẽ tôi nên đi lấy lại tiền vé đi Ventimiglia của cha anh và của tôi", Marcel nói.

"Không", giọng Dax đánh lại. Nó liếc Mèo Bự. Marcel nghĩ là đã có một thông tin vô hình chuyển giao giữa hai người, bởi vì Mèo Bự hầu như đã gật đầu trước khi Dax nói tiếp "Lấy thêm một vé. Tôi cho là ba chúng ta nên đến thăm ông bạn Ramirez một chút, cũng đã lâu quá rồi".

Sau đó, họ ngồi bên sườn đồi trong ánh nắng chiều phai bạc của Riviera, nhìn xuống toà biệt thự. Nơi đó, quanh chiếc bàn kê giữa sân, có ba gã vây lấy chai vang. Miền quê tĩnh lặng, âm thanh rì rào của giọng nói họ vọng tới triền đồi.

"Đứa nào là Ramirez?"

"Cái gã mảnh dẻ nhưng rắn chắc ngồi ở giữa ấy" Marcel trả lời.

"Hai đứa kia là ai?"

"Bọn bảo vệ. Hẳn không bao giờ thiếu chúng cả".

Mèo Bự nguyên rủa. "Tôi biết thằng to con. Sánchez. Nó từng là bảo vệ của tổng thống". Hẳn nhớ toẹt xuống đất. "Tôi vẫn bảo nó là thằng phản bội mà!"

Mấy người đàn bà bưng đồ ăn ra sân. Ramirez cả cười, vỗ mông một cô nàng đi ngang qua. "Họ là ai vậy?" Dax hỏi.

Marcel nhún vai. "Tôi không biết. Ramirez bao giờ chả có một đám thị tì".

Dax mỉm cười. Marcel cảm nhận chẳng có gì âm áp trong cái cười ấy. "Ít nhất thì chúng ta cũng biết được là hẳn không ngủ với bọn bảo vệ". Nó đứng lên. "Chúng ta phải phát hiện phòng ngủ của hắn trước khi hắn vào ngủ".

"Nhưng làm thế nào mà vào được?" Marcel hỏi. "Công đương nhiên sẽ khoá".

Mèo Bự khúc khích cười. "Không hề gì, chúng ta vượt tường".

"Thế thì hoá ra trộm cắp à? Chúng ta có thể bị tù!"

"Còn Ramirez thì ăn cắp tiền một cách hợp pháp à?" giọng Dax đầy miệt thị. Marcel không trả lời.

Mèo Bự ngả lưng vào một gốc cây, khúc khích cười đắc ý. Hắn đưa một tayra sục vào mớ tóc Dax. "Hệt như ngày xưa ở nhà, phải không sếp?"

"Rất có thể là phòng đầu, phòng có ban công ấy" thằng bé nói.

Nó chưa dứt lời thì cánh cửa kiểu Pháp trên ban công mở, Ramirez bước ra. Hắn đứng tựa hàng lan can, điều thuốc lá ửng đỏ. Hắn như đang nhìn ra biển. Chẳng mấy chốc, một ả đi ra cùng hắn. Hắn ném điều thuốc hút dở qua ban công và họ nghe phảng phất tiếng cười của người đàn bà. Rồi Ramirez cùng ả vào trong nhà. Cánh cửa ban công để mở.

"Thằng phản bội này hiểu khách thật", Mèo Bự nói. "Giờ thì chúng mình khỏi phải tìm khắp nhà".

Ngay lúc đó, đèn tắt, căn nhà tối om. Mèo Bự toan đi nhưng tay Dax giữ hắn lại. "Để cho hắn mười phút. Lúc đó thì cả ngàn con ngựa phi hắn cũng chẳng nghe thấy vì quá bận bịu".

Dax leo lên đỉnh bức tường đá trước, Mèo Bự bám sau. Họ giúp Marcel lên, rồi nhảy xuống như những con mèo. Marcel hít một hơi dài rồi rơi xuống bên họ. Đầu gối anh chạm đất, bò lồm cồm rồi đứng ngay dậy. Dax và Mèo Bự đang chạy tới toà nhà trên những đôi chân êm như nhung. Anh vội vã theo sau.

Họ đến phía đầu nhà và trước khi Marcel đuổi kịp, họ đã ở trên mái ban công. Trước hết là leo lên hàng lan can đá, rồi làm như một con thạch sùng. Marcel cũng leo lên được mái. Dax đã rời mái để xuống ban công.

Mèo Bự leo bên cạnh Dax, không một tiếng động, quay xuống giúp Marcel lên. Hắn thở như sấm trong tai anh. Thật là kỳ lạ là chẳng thể nghe thấy hắn ở trong nhà.

Dax ghé mồm vào tai Marcel. "Chờ ở đây cho đến khi chúng tôi ra hiệu. Nếu thấy ai thì báo cho chúng tôi".

Marcel gật đầu. Cảm giác ớn lạnh của hải hùng lan trong bao tử. Anh vội nuốt nước bọt. Dax đã quay ra cùng Mèo Bự. Hai người dán mình vào hai cánh cửa ban công, mắt họ nhắm nghiền, và trong một thoáng, Marcel cho là họ đang cầu nguyện. Rồi anh nhận ra là họ đang làm quen với đêm tối. Gần như đồng thời, tay họ cử động và Marcel thấy ánh thép lạnh tanh của những con dao. Anh nhắm mắt lại. Anh đến bệnh mất! Dù sao cũng phải dẫn cơn buồn nôn xuống.

Khi Marcel mở mắt ra thì cả hai đã biến mất, chẳng gây ra tiếng động nhỏ. Anh cố lắng nghe, tim đập thật nặng nề. Có tiếng ú ớ trong phòng, một tiếng ré ở trên giường và tiếng rơi của một vật nặng trên sàn. Sau đó là ăng lạng.

Marcel muốn ù té chạy nhưng nỗi hải hùng về những gì họ có thể làm với anh nếu anh bỏ chạy còn khủng khiếp hơn nỗi sợ hãi về những điều có thể xảy ra, nếu ở lại.

Giọng thì thầm cộc lốc của Dax từ trong phòng. "Marcel?"

Anh hoảng sợ dừng lại ở cửa. Ramirez và người đàn bà, cả hai đều trần truồng, nằm sóng soài trên sàn. "Họ chết rồi?" anh thì thầm hỏi trong cơn sốc.

"Không" giọng Dax đầy khinh thị. "Thằng phản bội ngất xiu. Con đàn bà cũng vậy. Kiểm cái gì để trói chúng lại".

"Gì cơ?"

"Đến tủ quần áo!" Mèo Bự rít lên. "Con đàn bà này phải có bút tất lụa chứ?"

Marcel mở các ngăn kéo một cách điên dại. Ở ngăn thứ hai, anh thấy cái cần tìm. Mèo Bự đang nhét chiếc bút tất của Ramirez vào mồm kẻ phản bội.

"Cho nó nếm mùi thối của chính nó", hắn nói một cách thoả mãn.

Marcel đưa nắm bút tất ra, lặng thinh. Một cách nhanh nhẹn và thành thạo, Mèo Bự trói gô bọn chúng lại. Xong, hắn đứng lên. "Cũng giữ chúng im lặng được một chút", hắn quay sang Dax.

"Sao nữa?"

"Chúng ta chờ thằng phản bội tỉnh dậy". Dax lạnh lẽ nói. "Rồi chúng ta sẽ tìm ra chỗ giấu tiền. Không xa đâu".

Dax nhìn Marcel. "Cha tôi bảo hắn ăn cắp bao nhiêu?"

"Sáu triệu franc trong vòng hai năm qua".

Dax lại nhìn xuống Ramirez. "Phần lớn vẫn còn ở đây. Hẳn chưa đủ thời gian để tiêu nhiều đâu".

Ramirez mở mắt trước, nhìn thấy Dax đang cúi xuống, con dao kề cổ hắn. Mắt hắn thao láo trong hải hùng. Thoạt tiên, tưởng như hắn ngất xỉu lại, nhưng rồi hắn trừng trừng nhìn Dax.

"Thần phản bội, mày nghe tao chứ?" Ramirez gật đầu.

Một âm thanh ú ớ phát ra từ đám bít tất trong miệng hắn. "Thế thì nghe kỹ đây" Dax tiếp tục. "Chúng tao đến để đòi tiền. Lấy được tiền, mày và con đàn bà sẽ vô sự. Bằng không, mày sẽ có một cái chết dài dài".

Một âm thanh tắc nghẹn nữa phát ra từ đám bít tất.

Dax giơ con dao lên để hắn thấy. "Tao sẽ bỏ đám giẻ trong miệng mày ra. Chỉ một hành động thôi là mày sẽ chết sặc vì dòng máu phun lên từ háng mày, chỗ hai hòn dái ấy".

Marcel nín thở khi Dax lôi năm bít tất ra. May là Ramirez chẳng phải là người hùng.

"Nào", Dax thì thầm. "Tiền?"

"Hết rồi!" giọng Ramirez khàn đặc. "Chiếu bạc đã ngốn hết rồi!"

Dax cười thầm. Con dao chỉ lướt nhẹ và vết máu chạy dọc bụng Ramirez. Mắt hắn đầy hải hùng trước dòng máu của chính hắn đang chảy. Mắt hắn trợn ngược rồi té xỉu.

"Thằng hèn lại ngất xỉu", Mèo Bự nhìn Dax. "Cứ thế này cả đêm mất".

Dax dốc sạch một bình nước. Ramirez tỉnh dậy, thối phỉ phỉ.

Cũng là lúc mục đàn bà tỉnh dậy, lăn lộn, giãy đành đạch trên sàn. "Giữ nó lại!" Dax ra lệnh. "Nó sẽ làm cả nhà nhẩy xổ vào chúng ta đấy!"

Mèo Bự vừa tát vừa đè mục đàn bà xuống. Mặc dù bị trói, mục cổ đá hắn. Mèo Bự cười gằn. "Ít nhất thì mục còn can đảm hơn thằng phản bội". Hắn nặng nề ngồi xuống cặp hông của mục, tay tóm gáy, ấn mục xuống sàn một cách hữu hiệu.

"Tiền đâu?" Dax lại hỏi.

Ramirez trân trân nhìn Mèo Bự và mục đàn bà. "Hết rồi, tôi đã bảo là hết rồi mà!"

Mèo Bự nhìn kẻ phản bội. "Con bé được đấy chứ, mặc dù vú không bự lắm".

Ramirez lặng thinh.

Mèo Bự nhìn Dax. "Cũng đã khá lâu rồi đấy. Tớ đã ba ngày trình bạch".

Dax không rời cặp mắt của Ramirez. "Cứ làm đi", nó lặng lẽ nói. "Chơi mụ đi. Xong thì để cho Marcel chơi mụ luôn".

Sự phản kháng của Marcel chỉ lên đến cuống họng mà không bao giờ phát ra cả. Anh thấy ánh hung hung hoang dã trong cặp mắt của Dax. Mụ đàn bà chống cự khi Mèo Bự dúm đầu gối xuống để xoạc hai đùi mụ ra. Hắn mở khuy quần. "Vui đi, chú nhỏ", hắn lẩm bẩm. "Giờ thì em sẽ biết thế nào là một người đàn ông đích thực. Của anh đâu phải như con giun khốn khổ của thằng kia".

Câu nói nổ ra từ cổ họng Ramirez. "Kia! két sắt trong tường sau chiếc giường ấy!"

"Thế có phải tốt hơn không", Dax cười. "Nào, mở thế nào đây?"

"Chìa khoá trong túi quần tôi".

Dax lấy chiếc quần vắt trên lưng ghế, giơ chiếc chìa khoá lên. "Cái này phải không?"

Ramirez gật đầu. "Sau bức tranh trên tường".

Dax nhanh nhẹn gỡ bức tranh xuống, đưa chìa khoá vào chiếc két sắt đen.

"Không được!" nó cáu bẳn nói, rồi trở lại chỗ Ramirez.

Ramirez rời mắt khỏi Mèo Bự. "Đấy là chìa khoá xe. Cái khác".

Marcel không thể không nhìn trân trân. Cho đến giờ, hiệp dâm chỉ là một từ anh đọc thấy trên báo mà thôi. Anh cảm thấy choáng váng vì một nỗi phấn khích kỳ lạ. Nó không giống như sự thông dâm mà anh đã nghiệm trải. Nó lạnh lùng, man rợ và tàn bạo. Mèo Bự đã vào mụ đàn bà. Marcel thấy toàn thân mụ run lên dưới tác động này.

"Marcel!"

Anh buộc phải rời mắt khỏi cặp này, đi đến chỗ Dax. Trong két chất đầy những bó giấy bạc được buộc cẩn thận. "lạy Chúa tôi!" anh thì thầm.

"Đừng có đứng đấy trở mặt ra một cách ngớ ngẩn nữa đi! đi lấy chiếc áo gối rồi giúp tog đóng gói tiền".

Marcel không thể không ngoái lại phía sau khi anh đưa áo gối cho Dax. Anh nhìn Ramirez. Gã phản bội nhìn chăm chăm Mèo Bự và mẹ đàn bà. Mãi cho đến khi Ramirez liếm môi, Mèo Bự mới nhận ra là hắn đang nghĩ gì. Tiền đã bị quên khuấy.

Cả thế giới điên mất rồi. Chẳng còn có gì là có ý nghĩa nữa. Dax, sau cái liếc chiếu lệ vào cái cặp đang quần quai kia, hầu như không còn để ý đến họ nữa. Cứ như thể những gì đang xảy ra là một chuyện thường ngày. Marcel cũng đang phải vật lộn với cơn phẫn khích nhục dục của chính mình, hai chân anh run rẩy, mà lần đầu tiên anh quan hệ với một người đàn bà thì có thể đâu.

"Tốt!" giọng Dax đầy thoả mãn. Chiếc áo gối gần căng cứng. Nó nhanh nhẹn lấy chiếc bút tất lựa thắt đầu hờ lại, rồi ngồi bên mép giường, nhìn xuống Mèo Bự. "Đừng làm suốt đêm đấy". Nó hờ hững nói. "Chúng ta còn phải ra khỏi đây".

Nó nhìn chiếc chìa khoá kia trong chùm chìa khoá. "Anh lái xe chứ?" nó chợt hỏi Marcel. Anh lặng lẽ gật đầu.

"Tốt. Chẳng gì bằng cuộc xe êm ả trong một đêm thanh bình".

Nam tước vươn qua mặt bàn. "Họ lấy lại được bao nhiêu?"

"Gần bốn triệu rưỡi franc". Marcel đáp, trở về với thực tại.

"Tôi rất mừng" Nam tước nhìn xuống bàn, đầy suy tư. "Thằng bé thật cừ khôi. Đã bàn bạc về việc nó sẽ học ở trường nào chưa?"

"Tôi nghe ông lãnh sự đề cập đến các trường công. Nhưng đấy là trước khi lấy lại được tiền".

"Rất tiếc là điều đó cũng chẳng giúp gì được mấy" Nam tước nói. "Khoản ấy chưa đủ để trả các món nợ cá nhân của ông lãnh sự trong vụ ông trang trải nợ cũ". Ông gõ chiếc bút chì trên bàn. "Tôi muốn anh đề nghị thằng bé được theo học trường De Roqueville".

"Nhưng đấy là trường cao giá nhất Paris".

"Và là trường tốt nhất. Con trai tôi cũng học ở đấy. Tôi sẽ trả học phí. Thu xếp đi. Thằng bé sẽ được học bổng".

Cảm nhận về tờ mười ngàn franc trong túi làm cho Marcel tự tin hẳn, khi anh rời văn phòng của Nam tước. Tình hình tài chánh của anh sáng sủa lên

rất nhiều. Ông bán tạp hoá không còn là người duy nhất cần thoả thuận để thu hồi nợ nữa.

Nhưng vẫn còn một câu hỏi chưa được trả lời làm anh đau đầu. Anh vẫn không hiểu vì sao nam tước De Coyne lại quan tâm tới ông lãnh sự và con trai ông ta đến thế.

Chương 4

Chiếc intercom trên bàn của cha Dax kêu lên rè rè. Dax quay từ cửa sổ vào, cầm lên. "Vâng, Marcel?"

"Bạn cậu, Robert đã đến".

"Cảm ơn. Bảo cậu ấy vào đi".

Robert bước vào, đưa tay. "Mình đến ngay sau khi nghe tin".

Họ bắt tay kiểu Âu châu, như họ vẫn làm khi gặp nhau hoặc tạm biệt, dù sớm hôm đó họ đã cùng nhau ở sân tập polo.

"Cảm ơn. Sao cậu biết?" Dax hỏi.

"Tay hầu bàn ở câu lạc bộ. Hắn nói với mình về cú điện thoại" Dax cười gượng. Paris cũng chẳng không gì một tỉnh lẻ ở quê nhà. Giờ thì tin tức chắc đã tung toé khắp nơi và chẳng mấy chốc, cánh nhà báo xuất hiện ở cửa. "Mình có thể làm được gì không?"

Dax lắc đầu. "Chẳng ai làm được gì nữa. Tất cả những gì chúng ta có thể làm là chờ đợi".

"Sáng nay khi cậu rời nhà, ông cụ nặng lắm hả?"

"Không. Nếu thế thì mình đã chẳng đến sân tập".

"Tất nhiên".

"Cậu biết đấy, cha mình không khoẻ. Từ khi đến châu Âu, ông hay bị cảm lạnh, rất nặng, chưa hết trận này đã tiếp trận kia. Hoá ra ông không còn sức đề kháng. Marcel thấy ông gục trên bàn. Anh ấy và Mèo Bự khiêng ông lên

gác rồi gọi bác sĩ. Bác sĩ bảo đấy là vấn đề tim của ông, và họ gọi mình".

Robert lắc đầu. "Thời tiết này không hợp với cha cậu. Ông phải sống ở Riviera mới đúng".

"Lẽ ra cha mình chẳng bao giờ phải đến đây. Không khí căng thẳng quá sức ông. Ông hay đau ốm, kể từ khi mất cánh tay".

"Thế tại sao ông không về?"

"Vì ý thức với công việc. Ông làm việc với ngân hàng của cha cậu về đợt tín dụng đầu tiên đã cứu đất nước mình khỏi phá sản".

"Thế thì sau đó ông có thể về nhà chứ".

"Cậu không hiểu cha mình" Dax nhăn mặt. "Đấy mới chỉ là bắt đầu. Ông gõ từng cửa ở Âu châu để giúp đất nước. Tất cả những sự ghê lạnh, khinh thị và khước từ đã biến ông thành một ông già. Nhưng ông cứ gắng gỏi".

Dax lấy điều thuốc nhỏ màu nâu, châm hút. "Cậu biết đấy", Dax nói nhẹ nhàng. "Những năm trước ở đây cũng chẳng hơn gì. Tay lạnh sự cũ đã để lại một bãi rác và cha mình đã dọn sạch. Ông đã trả hết nợ cũ từ tiền túi của ông, mặc dù vì thế mà ông phá sản. Cho đến hôm nay, ông vẫn không biết là mình đã biết rằng tất cả đã dốc vào những tờ hoá đơn tồn đọng ấy – nhà ở Curatu, tiết kiệm của ông... tất cả những gì ông có. Chỉ có một thứ ông không đụng đến, là trang trại ở Bandaya, và cũng chỉ vì ông muốn một ngày nào đó là của mình". Dax rút hơi thuốc dài rồi để khói chậm chậm phả ra từ hai lỗ mũi.

"Mình không biết chuyện đó" Robert nói.

Dax cười gằn. "Nếu học bổng ở De Roque không xuất hiện như một phép màu thì mình đã phải học trường công rồi. Vậy mà cha mình phải từ bỏ tất cả những thứ ông cần để mình được ăn mặc tử tế và có đủ xăng cho xe để Mèo Bự có thể đón mình vào cuối tuần".

Robert De Coyne nhìn Dax. Là một cái là không ai ở trường có thể đoán được. Thì cũng phong phanh về những đặc quyền đặc lợi của hoàng phái xa xưa mà nay thì đã phá sản, nhưng mọi người đều biết hai học sinh này là ai. Họ ở đây vì họ đã mang lại địa vị xã hội cho nhà trường. Dax là dân Nam Mỹ và mọi người đều cho là cánh Nam Mỹ giàu có lắm. Họ có mỏ thiếc, giếng dầu và những đàn gia súc khổng lồ. Họ không bao giờ nghèo.

Bỗng, biết bao điều đã xảy ra trong những năm đầu ở trường trở nên rõ ràng hơn đối với Robert. Ví dụ như sự kiện vào cuối tuần đầu tiên ở trường chẳng hạn. Chiều thứ năm, sau giờ học cuối cùng là giờ tự do. Ở hậu trường phòng thể thao, mọi người đứng quanh một trong những học trò mới.

Cặp mắt sẫm màu của nó hờ hững nhìn họ. "Tại sao tôi lại phải đánh nhau với một trong các bạn?"

Sergei Nikovitch với cái nhìn đầy khinh miệt, giải thích. "Bởi vì tuần sau chúng ta phải rút thăm để xem mày sẽ chung phòng với ai cho đến hết năm học. Nếu mày không đấu thì làm sao chúng tao biết là nên nhận hay nên từ chối mày?"

"Tôi cũng có quyền tương tự chứ?"

"Chỉ khi nào mày thắng. Và mày có quyền chọn bạn ở chung".

Cậu học trò mới nghĩ một lát rồi gật đầu. "Tôi cho là ngu xuẩn, nhưng tôi sẽ đấu".

"Tốt" Sergei nói. "Chúng ta sẽ chơi đẹp. Mày có thể chọn một trong chúng tao để đấu, như thế mày sẽ không phải đấu với một người to con hơn. Nhưng mày không được phép chọn ai bé hơn".

"Tôi chọn anh".

Mặt Sergei bỗng sừng sốt. "Nhưng tao cao hơn mày cả một cái đầu. Như vậy không đẹp".

"Chính vì thế mà tôi chọn anh".

Sergei nhún vai. Nó cởi áo khoác và nhìn mọi người khi Robert De Coyne tiến đến cậu học trò mới.

"Thay đổi ý định đi", nó thành thực nói. "Đấu với tớ đi. Tớ cùng cỡ với cậu. Sergei bự con nhất và là thằng đánh nhau cừ nhất lớp đấy".

Cậu học trò mới mỉm cười. "Cảm ơn. Nhưng tôi đã chọn rồi. Chuyện này thật ngu xuẩn. Vậy còn làm nó tệ hơn làm gì?"

Robert nhìn nó mà kinh ngạc. Đây là cách mà sau này nó luôn luôn cảm nhận, nhưng nó chưa bao giờ thấy ai dám nói thẳng ra như thế. Dù sao thì đây cũng là một "lệ làng". Một cách bản năng, nó thấy thích cậu học trò mới. "Dù cậu thắng hay thua thì tớ cũng tự cho là mình may mắn nếu như

rút thăm trúng cậu là bạn cùng phòng của tớ".

Cậu học trò mới nhìn nó, bỗng ngượng ngịu. "Cám ơn".

"Sẵn sàng chưa?" Sergei gọi.

Cậu bé bỏ áo khoác rồi gật đầu.

"Mày lại được phép chọn đấy" Sergei nói. "Điểm hay đo ván?"

"Đo ván" nó nói chỉ vì từ kia không rõ nghĩa lắm đối với nó.

"Tốt. Trận đấu kết thúc khi một bên đo ván".

Thực ra thì trận đấu đã kết thúc trước đó rồi. Và cũng kết thúc luôn cái "lê làng" này ở De Roqueville, nhanh đến mức cả bọn vẫn còn đang chờ một cái gì đó sẽ xảy ra.

Sergei đưa hai tay ra ở tư thế vật truyền thống và bắt đầu vận động quanh cậu bé. Cậu bé xoay người theo, hai tay buông thõng. Rồi Sergei tóm cậu bé, còn những động tác của cậu bé chỉ là những loáng mờ của tốc độ. Lòng bàn tay cậu ta gạt cánh tay Sergei đưa ra, cánh tay này thông xuống như liệt vị. Cậu ta xoay người để tăng thêm cường lực cõng bàn tay kia chém ngang sườn đối thủ. Chỉ đủ thời gian để thấy biểu hiện kinh ngạc trên mặt Sergei khi nó cúi gập người vì đau, rồi cậu bé thoát đã ở phía sau, thoi vào gáy hằn bằng những chồi xương của năm dăm. Sergei gục xuống sàn.

Cậu học trò mới nhìn hần rồi nhìn mọi người. Mọi người nhìn cậu bé mà chưa tin vào mắt mình. Nó vẫn thở đều, bình thản đến lấy chiếc áo khoác được gấp cẩn thận đặt trên sàn, rồi bước đi, rồi ngoái lại nói với Robert "Tớ chọn cậu làm bạn cùng phòng". Rồi liếc Sergei vẫn nằm trên sàn. "Cậu nên giúp nó. Tay gãy rồi, cả hai xương sườn nữa. Nhưng sẽ ổn thôi. Tớ không giết nó".

Người gác cửa ở khách sạn Royale Palace trông thật đường bệ. Cao lớn, tới hai mét, và đôi ủng cùng chiếc mũ Cossack càng làm cho ông ta cao hơn. Còn bộ đồng phục xanh và hồng cùng với hai cầu vai và cặp dây nạm vàng đeo chéo ngực làm ông có diện mạo của một ông tướng ở nhà hát Franz Lehár.

Ông làm nhiệm vụ của mình tại cửa khách sạn như một vị tướng. Các xe đẩy hành lý được xếp gọn gàng trong góc kín và sẽ lôi thoi cho cậu gác đàn nào không để lại các xe này theo đúng cách ấy. Giọng oang oang với ngữ

điều nặng nề của ông được đồn là có thể kêu taxi ở cách ba dãy nhà. Người ta còn đồn rằng đã có thời ông thực sự là một đại tá trong quân Cossack, nhưng chẳng ai xác minh cả. Song người ta biết chắc ông từng là Bá tước, một người họ hàng xa của nhà Romanov. Một đêm đông năm 1920, ông xuất hiện, hoàn toàn suy sụp, trước cửa khách sạn, và ở lại đấy luôn. Bá tước Ivan Nikovitch không phải là người thờ chữ tín, càng không phải là nó như có thể bàn thảo chuyện riêng tư. Một vết sẹo do kiếm kéo dài trên má và được giấu đi phần nửa dưới bộ râu đen tía tốt cần thận đã đủ để làm nản lòng những ai định tìm những phẩm chất ấy ở ông.

Giờ đây, ông đang ngồi một cách khó chịu trong chiếc ghế bị coi là quá nhỏ với ông, nhìn xuống thằng con trai đang nằm trên giường. Ông không cău, cũng không thương thằng con, chỉ phiền lòng mà thôi. "Mày là thằng ngu", ông nói. "Không ai đấu với một đối thủ không biết luật. Có thể bị giết như chơi. Luật lệ được làm là để bảo vệ chính mày, và cả kẻ thù của mày nữa. Chúng ta đã thua bọn Bolshevik vì thế đấy. Chúng nó không hề biết luật".

Điều đó làm Sergei đau hơn cả vết thương. Nó đã bị đánh gục với sự dễ dãi và tốc độ của một thằng bé chỉ bằng nửa nó. "Con không biết là nó không biết luật".

"Lẽ ra mày phải giải thích cho nó, nói nhiều vào. Nội thể đã đủ để làm cho nó bối rối, và như vậy thì dễ dàng cho mày hơn".

Sergei nghĩ một lát rồi lắc đầu. "Con không nghĩ thế. Con nghĩ là nó phớt lắt".

Có tiếng ồn ào dưới cửa sổ. Đám sinh viên tan lớp. Bá tước Nikovitch đứng lên, ra cửa sổ nhìn xuống.

"Bố muốn thấy thằng bé. Nó có ở trong bọn này không?"

Sergei nghiêng đầu nhìn qua cửa sổ. "Kia, thằng da ngăm ngăm đi một mình ấy".

Bá tước nhìn Dax đi ngang sân sang toà nhà bên kia mà không hề liếc nhìn những đứa trẻ khác. Ông quay lại bên con trai "Có lẽ con đúng. Thằng nhỏ này sẽ luôn luôn làm luật riêng cho nó. Nó không sợ đi một mình".

Năm sau Dax và Robert chuyển đến khu cư xá chính của trường, và chỉ

chuyển dần xuống tầng sau từng năm học, cho đến khi tới tầng trệt là chấm dứt những năm tháng ở De Roqueville. Bây giờ thì chúng đã thành ma cũ . Và đây cũng là lý do để Sergei nhập bọn cùng. Học sinh lớn thì ba đứa chung một phòng.

Đây là chủ trương của nhà trường dựa trên niềm tin rằng ba là con số sáng tạo hơn so với hai hoặc bốn. Bốn trong một phòng thì thường là kết thúc với hai chống lại hai. Hai trong một phòng thì không kinh tế. Dax và Robert chỉ mới bắt đầu mở đồ đạc thì có tiếng gõ cửa. Robert ra mở. Sergei đứng đấy, vali trong tay.

Không thể nói được ai trong họ ngạc nhiên hơn. Sergei kiểm tra lại thẻ phòng mà nó vẫn đang cầm ở tay, rồi số phòng gắn trên cửa. "Chính là phòng này, được thôi".

Nó đặt vali xuống. Dax và Robert cứ lặng nhìn. "Tớ không đề nghị, các cậu biết đấy", nó nói. "Thẳng chung phòng với tớ thôi học và lớp trưởng chỉ định tớ đến đây".

Hai đứa vẫn lặng thinh. Từ sau cuộc đấu, Sergei và Dax vẫn cố tránh mặt nhau. Bỗng Sergei cười. Có một sinh lực ấm áp trong cái cười ấy. "Tớ rất mừng vì chúng ta không phải đấu nữa, bởi chắc là xương sườn của tớ sẽ không kham nổi".

Robert và Dax liếc nhau, nụ cười trả lời hé trên môi hai đứa.

"Môn văn của cậu thế nào?" Robert hỏi.

Sergei lắc đầu. "Chẳng ra gì".

"Toán, lý, hoá?" một biểu hiện thiếu não thoáng qua khi Sergei cứ lắc đầu quây quây. "Thế thì cậu khá môn gì?" Robert hỏi. "Đấy là những môn cần nhất đấy".

"Tớ không biết" Sergei khai. "Đấy cũng là những môn yếu của tớ".

"Sử, địa thế chế?" Dax hỏi.

"Những môn này tớ cũng chẳng khá".

Dax liếc Robert. "Chúng tớ cần một bạn chung phòng có thể dạy chúng tớ một cái gì đó. Có lẽ cậu cũng không khả dĩ lắm".

"Không", Sergei buồn rầu trả lời.

"Có cái gì cậu có thể dạy chúng tớ không?"

Sergei nghĩ một lát rồi mặt nó sáng lên. "Tớ biết mười bảy cách thủ dâm".
Hai đứa đồng thời đưa tay lên đầu chào. "Chúc mừng gia nhập câu lạc bộ!"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 5 & 6

Chiếc Citroen đen dừng lại bên sân polo và Jaime Xenos bước ra. Ông nhìn đám người ngựa rối mù, nheo mắt. "Dax đâu?"

"Cậu ấy ở bên đội mũ xanh trắng", Mèo Bự nói. "Kia kìa".

Một con ngựa tách ra khỏi đám rối mù, lao xuống cuối sân. Một cậu bé mảnh khảnh đang lách gậy, lừa quả cầu dọc sân bằng những cú đánh chắc nịch đầy cẩn trọng, không để cho cầu thoát khỏi vòng kiểm soát của mình.

Một đối phương lao chéo sân tới. Dax liệng mình trên yên, đánh quả cầu suốt sân đến một đồng đội. Người này đánh trái cầu xuống cuối sân, ở đó, Dax thành thạo lấy nó vào giữa hai cột gôn mà không một đối thủ quanh mình.

"Ông Xenos?"

Ông lãnh sự quay lại. Giọng nói của người đàn ông gầy như cái lạt, đầy mùi mồ hôi ngựa. "Vâng?"

"Tôi là huấn luyện viên polo, Fernande Arnouil. Tôi rất hân hạnh được gặp ngài".

Jaime Xenos gật đầu. "Rất sung sướng được gặp ông".

"Thưa ngài, tôi rất sung sướng vì ngài đã đến. Ngài có xem con trai ngài chơi không đấy?"

"Chỉ mới một chút thôi. Thú thật là tôi không biết môn này".

"Cũng hiểu được ạ", người huấn luyện viên trả lời như chữa lỗi. "Rất tiếc là chỉ trong vài năm gần đây, môn này đã không còn phổ biến nữa". Ông ta ra hiệu về phía chiếc xe. "Và tôi tin là sự chiến thắng của chiếc xe bé nhỏ kia là một đóng góp lớn cho sự suy thoái của môn thể thao này".

Xenos nhả nhận gật đầu.

"Các trang thanh niên ngày nay không học cưỡi ngựa nữa. Họ thú học lái xe hơn. Cho nên khi một trang thanh niên lịch lãm như con trai ngài đến

đây thì điều quan trọng là tài năng của anh ấy phải được phát triển".

"Thế nó chơi cũng được à?"

Arnouil gật đầu. "Cậu ấy như một người hồi tổ về lại ngày xưa ấy. Con trai ngài sinh ra để chơi môn này. Cứ như thể cậu ấy ra đời với đôi chân đặt sẵn trong bàn đạp ngựa rồi".

"Tôi rất hạnh diện" cha Dax nhìn dọc sân. Một hiệp đấu khác đang sôi sục. Dax đang điều khiển con ngựa bằng hai đầu gối, cố giữ cầu, rồi ngả người như rời hẳn khỏi yên, đánh ngược trái cầu trở lại qua chân ngựa. Một đồng đội chặn trái cầu rồi như lao ra khỏi sân trong khi Dax lừa một phần của đội bạn theo mình.

"Đẹp quá!" người huấn luyện viên quay lại cha Dax. "Ngài đã thấy vì sao tôi mời ngài đến chứ ạ?" Ông lãnh sự gật đầu. "Sang năm, con trai ngài sẽ mười sáu tuổi. Cậu ấy sẽ được phép chơi trong các cuộc thi đấu liên trường".

"Tốt".

"Nhưng để được phép, cậu ấy phải có ngựa riêng. Đó là luật".

Ông lãnh sự gật đầu. "Thế nếu nó không có?"

Arnouil nhún vai kiểu Gaulois điển hình. "Cậu ấy không thể chơi, cho dù có cừ đến mức nào đi nữa".

Jaime Xenos nhìn ra sân. "Nó cần mấy con?"

"Ít nhất là hai. Tốt hơn là ba hoặc bốn. Mỗi hiệp nên có một con ngựa mới".

Ông lãnh sự không nhìn người huấn luyện viên. "Một con ngựa như vậy bao nhiêu tiền?"

"Ba đến bốn mươi ngàn franc".

"Vậy à?" Xenos trả lời, đầy suy tư.

Người huấn luyện viên nheo mắt liếc ông ranh mãnh. "Nếu ngài có khó khăn trong việc kiếm những con ngựa này", ông ta nói một cách ngoại giao, "có lẽ tôi có thể tìm một người tài trợ".

Xenos hiểu ông ta nói gì, gặng cười. "Nếu ông cho là đáng", ông nói. "thì con trai tôi sẽ co ngựa của nó".

"Thưa ngài, tôi rất sung sướng vì ngài đã nghĩ như thế. Ngài không cần

phải tiếc. Co ntrai ngài sẽ trở thành một trong những cầu thủ lớn nhất trong thời đại của chúng ta".

Họ bắt tay, ông lãnh sự nhìn người đàn ông nhỏ bé có cặp giò như hai cánh cung đi về cuối sân, và hiểu Mèo Bự đang nghĩ gì. Ông mệt mỏi bước vào xe. "Cậu thấy thế nào?"

Mèo Bự nhún vai. "Cũng chỉ là một trò chơi thôi ạ".

Cha Dax lắc đầu. "Hơn thế nữa. Là trò chơi của những người có khả năng". "Thế thì bỏ thôi ạ".

"Chúng ta không thể bỏ được".

"Chúng ta không thể chơi được", Mèo Bự đốp chát. ""Còn bao nhiêu là nhu cầu thúc bách khác".

"Cũng là một cách để Dax có thể trở thành một biểu tượng của đất nước chúng ta. Người Pháp có thể giúp chúng ta".

"Thế thì nói Tổng thống gửi một trăm sáu mươi ngàn franc sang để mua ngựa".

Ông lãnh sự mỉm cười. "Mèo Bự, cậu quả là kỳ tài".

Mèo Bự nhìn ông qua gương hậu không hiểu ông nói gì.

"không phải tiền, mà là ngựa. Những con ngựa đốm mình đây với những cặp chân như dê núi phải là hoàn hảo đối với trò chơi này. Tôi chắc Tổng thống sẽ vui vẻ gửi mấy con ngựa sang đây".

Người huấn luyện viên gặp Dax khi cậu vừa ra khỏi phòng thay quần áo. "Tôi vừa nói chuyện với cha cậu", ông nói "Ông đảm bảo với tôi là sang năm cậu sẽ có ngựa".

"Thật à?" Người huấn luyện viên gật đầu. Cặp mắt Dax quét một lượt sân. "Ông ấy còn ở đây không?"

"Ở cuối sân, gần cổng ấy".

Nhưng Dax đã nhìn thấy chiếc xe và chạy về cuối sân. Cha cậu ra khỏi xe, ôm lấy cậu. "Sao bố không bảo con là bố đến?"

Cha cậu mỉm cười. Dax lớn phồng hân lên, đã đứng đến vai cha. "Bố không chắc là có thể đến được".

"Con mừng là bố đã đến". Đây là lần đầu tiên ông đến trường.

"Có chỗ nào ta có thể uống trà được không?"

"Có một quán ở trong làng".

Họ lên xe. "Huấn luyện viên bảo con là bố nói với ông ấy sang năm con sẽ có ngựa riêng".

"Đúng".

"Làm gì có tiền ạ?" Dax hỏi. "Chúng ta chịu thôi".

Ông lãnh sự mỉm cười. "Tổng thống sẽ gửi cho chúng ta bốn con ngựa núi".

Dax lặng lẽ nhìn ông.

"Có sao không ạ?"

Một thoáng âu lo trên mặt cha làm Dax không nở lòng nào mà nói với ông rằng những con ngựa chơi polo tốt đòi hỏi phải qua nhiều năm tập luyện.

"Thế thì tuyệt thật". Cậu siết chặt tay cha.

"Thôi đừng có ngu", Sergei nói. "Nghỉ hè với bọn tớ ở Cannes đi. Cha Robert có một vila ở đấy, cả một chiếc tàu nữa".

"Không. Tớ phải làm việc với bọn ngựa xem thử vào mùa thu tới chúng có khá hơn không".

"Chỉ phí thời gian thôi", Sergei nói chắc. "Cậu sẽ không bao giờ biến được những con ngựa núi ấy thành ngựa polo đâu".

"Huấn luyện viên bảo cứ thử xem".

"Tớ không hiểu tại sao bố cậu không mua những con ngựa polo bình thường. Mọi người đều biết cánh Nam Mỹ các cậu tiêu tiền như rác mà".

Dax cười thầm. Sergei có biết sự thật đâu. "Nếu được thì sẽ là một điều tốt cho đất nước tớ. Bố tớ vẫn bảo điều đó sẽ thuyết phục được dân Âu châu là bọn mình có thể làm được những việc khác ngoài việc trồng chuối và cà phê".

Sergei đứng lên. "Tớ vào làng đây. Có một em hầu bàn mới toanh trong quán đấy. Đi không?"

Dax lắc đầu. Nó còn nhiều việc phải làm với năm franc. "Không. Tớ phải chuẩn bị cho kỳ thi".

Sau khi Sergei đi, Dax ngồi lặng thinh. Thế là đã ba năm nó ở Pháp. Cảm thấy bồn chồn, nó đứng dậy, đến bên cửa sổ, nhìn xuống những thảm cỏ và vườn cây được chăm sóc cẩn thận.

Bỗng nó nhớ những dãy núi hoang sơ. Ở đây cái gì cũng quá sạch sẽ và quá ngăn nắp. Chẳng có cái hưng phấn trong việc tìm ra một con đường mới, một con đường mới từ trên núi xuống. Ở đây chỉ toàn là đường sẵn có để theo.

Hầu như tất cả các nền văn minh đều như thế. Thậm chí bố nó, người đã được chuẩn bị để tôn trọng và tuân thủ luật lệ cũng chưa bao giờ nghĩ rằng tất cả chỉ để dẫn đến sự tù hãm này. Với mỗi thất bại mới, thất vọng mới, ông như co lại và lún sâu vào nội tâm. Việc phản phúc của Ramirez mới chỉ là bắt đầu.

Còn bao sự cố khác mà sự tinh vi và tính huỷ hoại của nó còn khủng khiếp hơn nhiều. Những hứa hẹn ủng hộ nền độc lập của Corteguay của giới chính trị và tài phiệt Anh, Mỹ. Có những nếp nhăn mà Dax chưa từng thấy trên mặt cha. Sự rụt rè, sự bất trắc trong phong cách ông đã đánh dấu sự bắt đầu tuổi già của ông. Tiếng chuông của ba năm trời đầy thất bại đã thình.

Dax cảm nhận được tất cả, và có lúc nó muốn kêu lên với cha rằng cuộc sống này không phải của họ, rằng họ phải về nhà, về với những cánh đồng, những dãy núi, với thế giới mà họ hiểu biết. Nhưng nó biết cha sẽ không nghe, không thể nghe. Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, hy vọng thành công vẫn âm ỉ trong ông.

Có tiếng gõ cửa nhẹ phía sau. Nó quay lại "Vào đi".

Cậu mở ra và Nam tước De Coyne bước vào. Hai người chưa từng gặp nhau. "Tôi là cha của Robert. Cháu là Dax phải không?"

"Thưa ông vâng ạ".

"Thế Robert đâu?"

"Thưa ông, cậu ấy về ngay đấy ạ".

"Tôi ngồi được chứ?". Không đợi trả lời, Nam tước ngồi xuống chiếc ghế bành. Ông liếc quanh phòng. "Không thay đổi mấy kể từ lần trước tôi đến đây".

"Có lẽ không ạ".

Bỗng Nam tước nhìn nó. "Có lẽ dù cho ta có rất muốn thay đổi đi chẳng nữa, thì sự vật vẫn chẳng thay đổi là bao".

"Thưa ông, cháu không biết ạ". Dax không hiểu lắm sự ẩn dụ của Nam

tước. "Cháu cho là còn tùy thuộc vào thứ mà ta muốn thay đổi ạ".

Nam tước gật đầu. "Robert có nói là cháu có thể sẽ cùng nghỉ hè với chúng tôi."

"Thưa ông, có lẽ là không. Cháu rất biết ơn ạ".

"Vì sao cháu không đến?"

Dax cảm thấy khập khiễng trong câu trả lời. "Cháu dạy mấy con ngựa Corteguay chơi polo ạ".

Nam tước gật đầu một cách trịnh trọng. "Rất nên. Tôi sẽ rất quan tâm đến kết quả này. Nếu cháu thành công thì rất có giá trị cho đất nước cháu. Nó sẽ chỉ cho nước Pháp thấy rằng Corteguay có thể làm những thứ khác ngoài trồng chuối và cà phê".

Dax nhìn ông chăm chăm. Đây chính là lời cha Dax đã nói. Nó thấy phấn chấn hẳn lên. Nếu một người như cha của Robert cũng cảm thấy thế thì có lẽ sự thể không đến nỗi tồi lắm. Có lẽ vẫn còn hy vọng cho nhiệm vụ của cha nó.

Chương 6

Sylvie bắt đầu dọn bát đĩa và Dax rời khỏi bàn. Một lát sau, nó ra ngoài. Arnouil và Mèo Bự ngồi ngả người trên ghế. Mèo Bự cuốn một điếu thuốc. Arnouil đưa mẩu xì gà nhỏ lên miệng, im lặng cho đến khi Mèo Bự châm điếu thuốc của hắn. "Thằng bé sống một mình nhiều quá. Nó không bao giờ cười cả".

Khói thuốc lan trên mặt Mèo Bự. Hắn không trả lời.

"Lẽ ra nó không nên ở đây và làm việc cả một vụ hè", huấn luyện viên tiếp tục. "Lẽ ra nó phải đi cùng bạn bè".

Mèo Bự nhún vai. "Bọn ngựa có khá không?"

"Hơn thế nhiều. Cứ như lũ ngựa này sinh ra để chơi polo ấy. Chúng sẽ làm cuộc cách mạng trong polo. Nhưng chắc chắn ông lãnh sự phải để cho thằng bé vui chơi nữa chứ".

"Dax không giống những đứa trẻ khác", Mèo Bự nói một cách thận trọng.

"Đến một lúc nào đó, cậu ấy sẽ là một người lãnh đạo ở đất nước chúng tôi. Thậm chí cậu ấy có thể trở thành tổng thống".

"Kể cả Napoleon cũng đã từng là một đứa trẻ" huấn luyện viên trả lời. "Tôi chắc nó không để cho vận mệnh cướp mất tuổi trẻ đâu".

"Napoleon đã trở thành người lính do lựa chọn. Ông ấy không phải là một chiến binh từ năm lên sáu".

"Thế Dax đã từng à?"

Mèo Bự nhìn huấn luyện viên, lặng lẽ gật đầu. "Khi Dax chưa đầy bảy tuổi, chính tổng thống đã cầm súng cho Dax bóp cò để trừng phạt bọn đã giết mẹ và chị cậu ấy".

Huấn luyện viên lặng thinh một lúc. "Thế thì thằng bé chẳng cười bao giờ cũng không lạ".

Đêm tĩnh lặng và những cơn gió tây mát lạnh đầu tiên đã thổi về khi Dax đi đến chuồng ngựa. Đám ngựa hí lên khi nghe tiếng chân Dax, nó cho mỗi con một viên đường, vốn luôn để trong túi. Nó vỗ về và lủ ngựa lại hí lên những âm thanh nhỏ nhẹ, đơn côi.

"Bọn mình đều nhớ nhà cả" nó thầm thì. Chúng nó không thích sự bức bối của chuồng ngựa. Chúng nó nhớ bãi quây ngoài trời.

"Dax?" giọng Sylvie từ cửa chuồng.

"Tôi ở đây với bọn ngựa".

"Anh làm gì thế?" cô vừa đi vào vừa tò mò hỏi.

"Tôi thăm chúng một chút. Chúng cũng cô đơn và nhớ nhà".

Cô dịu dàng. "Anh cũng cô đơn, phải không Dax?"

Nó nhìn chăm chăm. Cô là người đầu tiên hỏi câu ấy. Nó ngập ngừng.

"Thình thoảng".

"Anh có cô nào ở nhà không?"

Nó thoáng nghĩ về Amparo, đã ba năm xa cách. Không biết giờ con bé như thế nào. Rồi nó lắc đầu. "Không. Không thực là như vậy. Có lần, khi tôi lên chín, một cô bé lên bảy đã quyết định lấy tôi. Nhưng nó đã lớn và bỏ qua chuyện ấy rồi".

"Em có một bạn trai", cô nói, "nhưng anh ấy đã vào hải quân sáu tháng nay, và sáu tháng nữa anh ấy mới về".

Nó nhìn cô gái. Đây là lần đầu tiên nó nghĩ về cô như một phụ nữ. Từ trước tới nay, cô vẫn chỉ như ai đó lảng xảng quanh bàn, quanh chuồng ngựa... Trừ mớ tóc dài, cô chẳng có gì là phụ nữ, không có cái gì căng tròn có thể thấy dưới áo sơmi vải trúc bầu luôn xắn tay. Bỗng Dax thấy sự mềm mại đầy nữ tính trong cô.

"Xin lỗi", nó nói mà không hiểu vì sao, ngoại trừ vào thời điểm ấy, hình như cô cũng cô đơn như chính nó và bầy ngựa vậy.

Lũ ngựa lại hí lên. Nó đưa mấy cục đường cho cô. "Chúng muốn cô cho ăn".

Cô cầm những viên đường rồi chui quá các cây chắn song ngang. Bầy ngựa rúc mõm vào cô, đòi phần mình. Cô bật cười khi một con húc mũi lm` cô ngã ngựa vào lòng Dax đang đứng sau. Bất đắc dĩ, hai cánh tay Dax ôm choàng lấy cô.

Cô nhìn chăm chăm vào mặt Dax, bốn mắt nhìn nhau, rồi Dax buông cô ra. Có một nút căng thẳng đến quặn đau trong bụng nó. Giọng nó cộc cằn ngay cả với chính mình. "Có lẽ chúng nó đã ăn đủ rồi đấy".

"Vâng", cô như chờ đợi.

Nó cảm thấy sự căng thẳng nơi háng và thái dương thì giật đùng đùng. Nó chui qua các cây song ngang. Giọng cô gái kéo nó lại "Dax!"

Nó nhìn cô, một chân đã bước qua cây chắn.

"Em cũng cô đơn".

Nó vẫn không cử động. Cô đi đến bên nó, đặt nhẹ một tay lên chỗ cứng ngắc nơi háng nó. Với một tiếng rên cuồn cuộn của đau đớn, nó kéo cô gái vào lòng và toàn bộ mối căng thẳng của tuổi trẻ cùng nỗi cô đơn của nó đã nổ tung thành một ngọn lửa cao trào.

Sau đó nó nằm lặng thinh trong phòng, nghe tiếng thở nhẹ nhàng của Mèo Bự ở giường bên. Cơn đau trong nó đã biến mất. Bỗng Mèo Bự hỏi "Cậu có chơi con bé không?"

Nó quá ngạc nhiên đến mức không cố lẩn tránh câu hỏi ấy nữa. "Làm sao cậu biết?"

"Bọn tớ biết mà".

"Bố cô ấy..."

Mèo Bự cười. "Thế cậu nghĩ là ông ấy mù à?"
Dax nghĩ một lát. "Ông ấy có cái không?"

Mèo Bự khúc khích. "Tại sao phải cái chứ? Người tình của con bé đã đi cả năm mảy và ông ấy hiểu rằng một con ngựa cái non cần có dịch vụ vào đúng mùa chứ. Vả lại, cô ta cũng đã đủ tuổi".

"Đủ tuổi? cô ấy khoảng tuổi tôi".

"Hăm hai rồi. Chính bố cô ấy bảo mình".

Hai mươi hai, Dax nghĩ, hơn nó gần bảy tuổi. Hèn nào, cô ta tấn công trước. Chắc cô ta phải nghĩ nó là thằng nhóc xuân nên mới phải đợi lâu như thế. Nó lại cảm nhận sự trương cứng nơi háng khi nhớ lại cảnh hai đứa thít chặt nhau thế nào. Thành linh, nó bật dậy khỏi giường.

"Cậu đi đâu đấy?"

Chợt nó cười. Đây là một cuộc chạy trốn mới, một thứ tự do mới. Lẽ ra nó phải phát hiện ra điều này lâu rồi mới đúng. "Thế chẳng phải anh đã bảo tôi là một lần thì không bao giờ đủ cả sao?"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 7 & 8

Robert vào phòng kịp để nghe bố nói "Con cần bể bơi làm gì? Con có cả một Địa Trung Hải cơ mà".

Em gái Caroline của nó bĩu môi. Và khi con bé vừa nhăn mặt vừa bĩu môi thì mọi người, kể cả Nam tước, cũng bị tác động. "Quá ngán", môi dưới nó trề ra, run run. "Mọi người ra bãi biển".

"Thế thì khác gì nào?"

"Cha!" Caroline như sắp khóc.

Nam tước nhìn nó rồi nhìn con trai. Robert mỉm cười. Nó biết không đứng về bên nào cả là tốt nhất. Cô em gái nhỏ của nó bao giờ cũng đòi bằng được theo ý mình.

"Được rồi", cuối cùng bố nó nói. "Con sẽ có bể bơi của con".

Caroline cười toe toét, hôn cha rồi tung tăng ra khỏi phòng, suýt đâm sầm vào người quản gia đang đi vào. "Thưa ông, ông Christopoulos đến gặp ông ạ".

"Xin lỗi cha. Con không biết là cha đang bận".

Nam tước cười. "Không Robert, đừng đi. Cha không vương lâu đâu".

Robert ngồi xuống chiếc ghế bành trong góc phòng thư viện. Nó nhìn người khách có cái tên nghe cũng quen quen, nhưng nó chẳng quan tâm. Cho đến khi điều cha nói làm nó chú ý.

"Ông có xem xét đến Corteguay không?"

Robert nhìn lên.

"Đăng ký tàu ở đây còn giá trị hơn đăng ký ở Panama".

"Tôi không hiểu", ông khách trả lời, đặc giọng Hy Lạp.

Robert lục lại trí nhớ cho đến khi cái tên ấy hiện lên rõ nét. Christopoulos. Tất nhiên, tay đánh bạc này cùng với Zographos và André nắm cái xanhđica mà nó thâm tóm tuốt các casino từ Monte Carlo đến Biarritz. Không hiểu một tay đánh bạc thì liên can gì đến tàu bè.

"Trường hợp xảy ra chiến tranh", cha nó nói. "Panama buộc phải tuyên bố ở phía Mỹ. Corteguay thì không có thứ quan hệ ấy. Chẳng với Mỹ, cũng chẳng với Anh, chẳng với ai cả. Corteguay một mình một ngựa giữa các quốc gia Nam Mỹ và có thể duy trì trung lập được. Quốc gia này cũng chẳng sợ mất viện trợ hoặc tài trợ từ bên ngoài. Nó đã bị khước từ tất cả những trợ giúp này".

"Nhưng trong trường hợp xảy ra chiến tranh thì Mỹ chắc chắn sẽ đàm phán với Corteguay. Làm sao mà biết chắc rằng sự gạ gẫm này sẽ bị khước từ?"

Nam tước cười. "Một đoàn thương thuyền trung lập rõ ràng ở Châu Mỹ với quyền hạn đi khắp năm châu bốn biển mà không bị bên nào tấn công thì còn có giá hơn cả tải trọng của nó tính bằng vàng. Phải bắt đầu ngay từ bây giờ để đảm bảo tính trung lập ấy".

Tay Hy Lạp gật đầu suy tư. "Sẽ cực đắt đấy". Ông ta nhìn xuống những móng tay được chăm sóc cẩn thận. "Chẳng phải dễ mà trợ giúp cả một quốc gia".

"Đúng". Nam tước lặng lẽ trả lời "nhưng đây chính là điều phải làm". Ông đứng lên. Cuộc gặp gỡ thế là xong. "Sự tham gia của tôi vào một dự án như vậy phải tùy thuộc vào điều đó".

Christopoulos cũng đứng lên. "Tôi sẽ thông báo với các đồng sự của mình. Xin cảm ơn những giây phút quý báu của Nam tước."

"Không có chi. Tôi rất sung sướng được ngồi đối diện với ông trên chiếc bàn không có cổ bài giữa chúng ta".

Tay Hy Lạp cũng cười. "Tôi có cảm giác như không có cổ bài thì tôi chỉ là một đứa con nít trong tay ông".

Nam tước cả cười. Christopoulos, tay nhà băng vĩ đại nhất thế giới chẳng mấy khi ưng những lời đường mật. "Tối nay tôi sẽ đến casino để ông có dịp lấy lại tự tin".

"Tạm biệt", Christopoulos bắt tay rồi đi ra.

Cánh cửa đóng lại sau lưng ông ta, Nam tước nhìn con trai. Robert đứng lên. "Cha thực sự nghĩ là sẽ xảy ra chiến tranh à?"

"Cha e vậy. Mặc dù không phải là ngay lập tức. Nước Đức đang cháy bỏng hận thù mà Hitler chỉ có thể thoát hiểm nếu như đem chiến tranh đến cho

họ".

"Nhưng chắc chắn là có thể ngăn chặn được chứ ạ. Nếu như cha đã tiên lượng..."

Nam tước ngắt lời "Không phải ai cũng đồng ý với cha" Ông nhìn con trai.

"Con có biết tại sao con đã được ghi tên ở Havard mà thường gái con lại ở Vassar không?" Robert không trả lời. "Cậu bạn chơi polo của con thế nào?"

"Dax ấy ạ?"

Nam tước gật đầu. "Theo báo chí thì lối chơi của cậu ta đã quét cả châu lục trong năm nay".

"Dax hay lắm". Robert nhìn cha. "Bố có biết là cậu ấy được mời chơi cho đội Pháp trong các trận quốc tế không?"

"Ừ, nhưng chỉ dự bị thôi. Con biết là cậu ta còn khá trẻ chứ?"

"Cậu ấy mười bảy. Họ chỉ sử dụng tuổi của cậu ấy để làm một cái cớ. Họ sợ cậu ấy"

"Cũng có thể", bố nó công nhận. "Người ta đã chẳng gán cho cậu ta một cái tên giễu là Thăng Rợ mà không có dụng ý đâu. Costa vẫn nằm viện từ khi bạn con cố tình lao ngựa của mình vào ngựa của nó để bảo vệ bàn thắng".

"Dax chơi để thắng. Cậu bảo chẳng có lý do nào khác đối với trò chơi". Robert tự vệ.

"Cũng còn những điều khác như là tính mã thượng của một môn thể thao chẳng hạn".

"Dax thì không. Sân polo đối với cậu ấy cũng giống như rừng núi ở quê nhà. Cậu ấy bảo thua tức là chết. Bố có biết cha cậu ấy là lãnh sự của Corteguay không?"

"Bố có nghe. Ông ấy là người như thế nào?"

"Rất khác Dax, nhã nhặn, và da sẫm hơn nhiều, chỉ còn một cánh tay. Dax bảo rằng cánh tay kia đã nổ tung trong vụ đánh bom định giết tổng thống của họ".

"Bữa nào mình phải mời cả hai bố con họ đến chơi", Nam tước lơ đãng nói.

"Bố muốn biết thêm về đất nước họ".

Đích thân bà Blanchette mở cửa. "Ông Christopoulos đang chờ ông".

Marcel gật đầu. Điều này đã xác nhận sự tiên đoán của anh: cái xandica này

dính lú đến nhiều thứ hơn là các sòng bạc ở nước Pháp. Anh theo bà qua một phòng nghỉ nhỏ, vào phòng khách nhỏ. Tay nhà băng mảnh dẻ, da sẫm màu đứng lên. "Ông Campion, cảm ơn ông đã đến. Xin mời ngồi".

Ông ta không đưa tay ra, Marcel cũng vậy. Marcel biết chỗ của mình. Anh ngồi vào chiếc ghế bành, không hiểu tay cờ bạc này cho gọi anh đến làm gì. Song anh không phải chờ lâu.

"Chúng tôi hiểu rằng cờ bạc sắp bị cấm ở Florida. Chúng tôi cũng quan tâm đến Cuba và Panama, nhưng chúng tôi cho rằng, có thể, ở Corteguay. Với những điều kiện nghiêm chỉnh, tất nhiên".

Marcel gật đầu, im lặng. Nghe thì có vẻ hợp lý, nhưng thực ra, ý nghĩa của nó chẳng thuyết phục gì. Corteguay không hề gần Mỹ để có thể lôi kéo khách du lịch. Cuba, chỉ có chín mươi dặm từ bờ biển Florida, là nơi họ thực sự cần. Nhưng nếu đây là điều Christopoulos muốn anh tin, thì anh cũng chơi luôn.

Như thế cũng cảm nhận được cái lý do yếu ớt này, người kia tiếp tục. "Chúng tôi hiểu, tất nhiên, rằng Mỹ và Corteguay không có quan hệ thân thiết lắm. Nhưng chúng tôi nghĩ về tương lai. Thời gian có cách của nó để thay đổi hoàn cảnh. Mười năm nữa sẽ là một câu chuyện hoàn toàn khác".

"Đúng" Marcel công nhận.

"Chúng tôi phải nhìn xa trong doanh nghiệp của mình. Ông có cho là chính phủ Corteguay cũng có thể lĩnh hội được không?"

Marcel ngập ngừng. "Cũng khó nói lắm".

"Đất nước này nghèo. Chắc chắn họ hoan nghênh một cơ hội để chia sẻ lợi nhuận mà chúng tôi có thể cung cấp chứ?"

Marcel cười. "Đây là cái nút của vấn đề. Corteguay cần trợ giúp – bây giờ, chứ không phải những hứa hẹn cho tương lai".

"Một số quan chức nào đó có thể có ảnh hưởng", tay cờ bạc dẫn khởi. "Tôi còn nhớ có lần đã thảo luận với tay lãnh sự cũ, Ramirez. Ông ta tỏ ra rất quan tâm".

Marcel biết rõ rằng Ramirez đã nhận một trăm ngàn franc của xandica chỉ vì cái giả thuyết này. Giờ thì anh chắc chắn đây chính là mối quan tâm duy nhất của Christopoulos. Chẳng còn lý do nào khác cho cuộc gặp gỡ này.

"Ông Xenos hoàn toàn không giống ông lãnh sự cũ".

"Chắc chắn ông ta cũng thích được tài trợ chứ. Tôi biết rằng ông ta vẫn đang trả các khoản nợ lớn đấy".

Marcel lại gật đầu. "Đúng. Nhưng ông Xenos là một con người hiếm hoi trên đời, một người trung thực, một người lý tưởng Chỉ ý nghĩ kiểm soát do địa vị đại diện đất nước mình đã đủ để làm ông ấy tởm lợm". Anh dừng một lát. "Ngoài ra, ông ấy sẽ chống lại bất cứ dự án nào hòng bòn rút thậm chí chỉ là một mẩu nhỏ thu nhập của những đồng bào vốn đã kiệt quệ của ông".

"Chúng ta có thể cấm đồng bào của ông ấy vào, như chúng tôi đã làm ở một số khu vực khác".

"Thế thì lợi nhuận từ dự án của ông quá mơ hồ". Marcel trả lời. "Ông lãnh sự hoàn toàn ý thức được rằng không còn một nguồn doanh thu nào khác cho các chiểu bạc của ông".

Tay nhà băng lặng thinh. Một lát sau, ông ta hỏi "Thế thì theo ông, loại dự án nào sẽ làm ông lãnh sự quan tâm?"

Câu trả lời bật ra ngay. "Công nghiệp, thương mại, đầu tư. Bất cứ cái gì có thể giúp Corteguay xuất cảng được nông phẩm của mình. Nền kinh tế của họ là nền kinh tế nông nghiệp".

"Vận tải biển có nằm trong mối quan tâm của họ không?"

Marcel gật đầu. "Đúng như vậy. Cước vận tải thấp cho hàng xuất của họ sẽ rất hấp dẫn".

"Tôi có thằng cháu ở Macao", tay cờ bạc tiếp tục. "Nó vận hành các casino ở đấy. Tuy nhiên, nó cũng sở hữu một hãng tàu biển, bốn chiếc tàu chở hàng có nguồn gốc Nhật Bản. Máy chiếc tàu vẫn thường nằm dài nên nó đang kiếm thị trường mới. Ý tưởng này chắc ông ta quan tâm chứ?"

"Đấy chính là giải pháp. Cửa toà lãnh sự chắc chắn sẽ mở để đón ông với ý tưởng này. Ông lãnh sự sẽ xem xét một cách nghiêm chỉnh đề nghị kia của ông, một khi ý tưởng này được thực hiện".

Tay cờ bạc nhìn anh. "Tất nhiên, ông hiểu rằng nếu có bất cứ phát triển gì từ buổi trao đổi này, thì ông sẽ không thiệt thòi chứ?"

"Cảm ơn ông. Ông thật quá hào phóng".

"Anh bảo rằng Christopoulos sẵn sàng đặt hãng tàu biển vào để đánh đổi lấy đặc quyền cờ bạc à?" Sau này, Nam tước hỏi trong văn phòng ông. Marcel gật đầu. "Anh đã đề cập ý tưởng này với ông lãnh sự chưa?"

"Chưa, thưa ngài. Tôi nghĩ nên nói chuyện với ngài trước đã".

"Tốt. Anh làm đúng, và đã đến lúc tôi nên gặp ông lãnh sự".

"Vâng, thưa ông. Tôi sẽ nói với ông ấy về một cuộc hẹn chứ ạ?"

"Không. Ông ấy đã có một cuộc hẹn với một trong những chi nhánh nhà băng của tôi rồi. Tôi cho là tốt hơn hết cuộc hội ngộ của chúng tôi nên xảy ra trong hoàn cảnh ấy".

"Xin tùy ngài".

Chương 8

"Caroline là con chó cái!" Sylvie ra khỏi giường, thân hình mảnh dẻ căng lên vì giận dữ, rút điều thuốc lá, châm hút.

Một cách lười nhác, Dax dúm chiếc gối vào dưới gáy. "Giọng em nghe có vẻ ghen tuông quá".

"Em không ghen!" Sylvie la toáng lên. "Em không ưa con chó cái ấy, thế thôi".

"Tại sao không?"

Sylvie rút điều thuốc một cách thô bạo. "Nó nghĩ là tiền của bố nó có thể mua bất cứ thứ gì nó thích. Em thấy cái cách nó nhìn anh sau trận đấu tuần trước. Hệt như con mèo nhìn bát kem".

"Em ghen đấy" Dax nói. "Vì sao? Anh có ghen với Henri đâu".

"Anh ấy không ở nhà đủ nhiều để anh ghen!"

"Nhưng khi anh ấy ở nhà thì sao? Nhớ là anh ở phòng bên cạnh. Anh nghe thấy tất, vậy mà anh có ghen đâu".

"Anh là đồ chết tiệt!" Sylvie nhớ cái đêm ấy. Cô chủ tâm làm thật âm ỉ, song không đến mức đánh thức cả nhà. Vậy mà Dax không mảy may biểu hiện gì, cách này hay cách khác. "Em chả là gì của anh sắt. Em đã làm tất cả vì anh, mà rồi cũng chỉ như một bức tường đá thô. Bây giờ anh lại sắp đi nghỉ một tuần trong vila của họ ở Cannes. Em biết điều gì sẽ xảy ra".

"Thật à?" Dax cười. "Nói anh nghe đi. Anh muốn biết mà".

"Con bé sẽ làm anh phát điên. Em biết loại ấy mà, thế đấy". Sylvie nhìn Dax. "Anh không cưỡng được đâu. Ngay bây giờ. Nhìn kìa. Mới nói thôi mà đã cứng ngắc lên rồi. Anh là đồ súc vật".

Dax toe toét. "Không phải thế. Em cho là cái của anh phải thế nào khi em cứ tồng ngồng đi quanh nó?"

Cô nhìn nó chăm chăm, dụi điều thuốc lá đi, rồi quỳ xuống bên giường. Cô nhẹ nhàng sờ lên nó. "Thần tình vĩ đại", cô thì thào. "Quá nhanh, quá mạnh. Thằng cu đã làm cho cả hai bàn tay em cầm không hết!"

Cô vui mặt mình vào nó. Dax cảm nhận sự ấm áp của đầu lưỡi cô đan làm da thịt nó râm ran.

Bỗng đau nhói nơi háng, Dax vội lăn người nằm sấp để không ai thấy nổi đau của nó. Sylvie nói đúng. Con chó cái!

Nó ưng chửi rửa bằng tiếng Anh. Có một cái gì đó cục cằn nhưng huých toét trong ngôn từ trong ngôn từ tục tĩu và dâm dăng của Anglo-Saxon. Ngôn từ này biểu hiện trúng phóc cái mà người ta muốn nói. Tiếng Pháp thì quá tránh né. Tiếng Tây Ban Nha thì lại quá lòng thòng, vòng vo, chưa diễn đạt được hết ý muốn nói thì đã hết hơi rồi. Tiếng Anh là thứ ngôn ngữ rất kinh tế. Với chỉ vài từ mà nói lên được rất nhiều điều.

Tiếng cười của Caroline khiến Dax quay người lại trên chiếc ghế dài. Con bé đang bên bể bơi, cùng Sergei và anh Robert của nó. Chiếc áo bơi một mảnh bằng lụa ướt sũng bám hờ hững vào cặp vú nhỏ nhắn và chiếc eo tròn, thon thả. Con bé lại cười và Dax chớp được một cái liếc qua khoé mắt nó.

Dax bực tức quay đi. Con quỷ! Con bé thừa biết là nó đang làm khổ Dax như thế nào. Dax nhìn qua thăm cỏ nơi bố của Caroline, Nam tước và người anh họ quốc tịch Anh của ông ta đang ngồi dưới bóng cây đậu tía lớn.

Nam tước và nó nanh họ quốc tịch Anh khác nhau đến kỳ lạ. Thật khó mà tin được hai người cùng chung một tổ phụ, một nhà buôn người Ba Lan bé nhỏ và hoảng loạn, người đã chạy thoát cuộc tàn sát người Do Thái dưới thời Nga Hoàng trong khu người Do Thái ở Vacsovie. Người đã đi bộ thâu đêm qua Âu châu với một gia tài kếch sù bằng hột xoàn được khâu cẩn thận

trong cặp quần. Tầm nhìn xa trông rộng của ông già cũng đáng kinh ngạc chẳng kém. Hơn một trăm năm trước đây mà ông già đã đưa người con trai cả vượt eo biển Manche đến Anh, trong khi ông và cậu út ở lại Pháp để bắt đầu doanh nghiệp cho vay tiền và cầm đồ. Họ cứ lặng lẽ với doanh nghiệp của mình, dù các cuộc chiến tranh đã quét khắp Âu châu, và họ cứ giàu lên cho đến khi các nhà băng Coyne ở Pháp và nhà băng Coyne ở Anh đứng trong hàng ngũ những nhà băng mạnh nhất ở Châu Âu, thậm chí cạnh tranh cả với nhà băng Rothschild.

Cả hai chi của dòng họ đều có vị trí danh giá ở các quốc gia mà họ định cư. Ông nội của Nam tước từng được Napoleon phong phẩm hàm Nam tước và Ngài Robert Coyne, người mà cậu bạn của Dax được đặt tên theo, đã được vua nước Anh phong tặng tước hiệp sĩ vì những công lao của ông trong Thế chiến I.

Nam tước ngừng nói, và đến lượt Ngài Robert trả lời. Ông là người cao lớn, tóc vàng với cặp mắt xanh lạnh lẽo, trong khi người em họ thì thấp bé, da sẫm màu và mắt nâu. Cha Dax ngồi với vẻ đầy suy tư. Dax không hiểu điều gì đang xảy ra.

Mọi vận động từ trước đến nay như chỉ để cho cuộc gặp gỡ này. Nhưng áp lực khẩn cấp ở nhà đã gần tới đỉnh điểm. Trừ phi có ngay một tài trợ mới, bằng không thì tổng thống, liệu có còn trị vì được đất nước nữa hay không, trước nạn đói ngày một gia tăng.

Tạt nước lạnh ập xuống Dax như một cú sốc băng giá. Nó bật ngồi dậy. Caroline đứng nhìn xuống nó, phá lên cười. Dax tóm con bé, nhưng nó chạy đi, lao xuống bể bơi. Dax vốn không thích nước quá lạnh, nhưng nó vẫn nhào xuống theo.

Con bé ré lên, vẫy vùng khỏi Dax, bơi đi, rồi leo lên ở cuối bể, trước khi bị Dax tóm được. Dax biết là mình không thể bắt kịp. Nó bơi như một con cá kình. Dax tóm lấy thành bể, nhìn lên.

Nó đứng đủ xa để Dax không tóm được.

"Đồ hèn!" Dax thì thầm một cách dữ dội. "Em sợ chứ gì. Em biết anh ma tóm được em thì điều gì sẽ xảy ra chứ".

"Điều gì sẽ xảy ra?" Con bé thì thầm lại một cách thách thức.

"Em biết mà", Dax không thể rời mắt khỏi bộ ngực nó, nơi cặp vú cứ như muốn vùng ra khỏi chiếc áo bơi chật chội.

Con bé cười, đầy tự tin. "Chẳng có gì xảy ra cả".

"Không à? Chắc không?" con bé gật đầu. "Thế tối nay em có muốn gặp anh trong nhà bể bơi sau khi mọi người đã đi ngủ để xem điều gì sẽ xảy ra không?"

Con bé nhìn Dax một lát rồi gật đầu. "Được thôi. Tối nay. Trong nhà bể bơi".

Nó đột ngột bỏ đi. Chân vẫn đạp nước, Dax đang nhìn theo thì Sergei bơi đến bên. "Thế là lại đến phiên cậu nữa đấy, ông bạn".

Dax quay lại. "Nghĩa là sao?"

Sergei cười. "Cậu cũng sẽ kết thúc bằng cách tự tay mình như tất cả bọn tớ thôi".

Dax không trả lời. Mắt nó vẫn không rời con bé.

Đêm đó cả hai cùng nghe thấy tiếng động. Có tiếng chân đi trên lối bê tông quanh bể bơi. Giọng Caroline quá to trong căn nhà bể bơi bé tẹo. "Ai nhỉ...?"

Tay Dax chụp vội lấy miệng nó. "Lặng im!"

Tiếng chân bước đi, chìm trong đêm. "Gần quá", Dax thở phào, rồi như ré lên khi răng con bé ngấp vào tay nó. "Em làm gì thế?"

"Anh làm em đau. Em cũng phải làm anh đau".

"Em là một con cún", Dax nói, kéo nó vào lòng.

Nhưng con bé đã đứng lên. Trong ánh sáng mờ ảo từ cửa sổ, Dax thấy nó vượt lại quần áo. "Chúng mình về thôi".

"Chỉ một tiếng động nhỏ là em đã run rồi", Dax giễu.

"Còn anh thì không?"

"Không. Mà anh đã xong đâu".

Nó đến bên. Dax cảm nhận bàn tay nó trên đám vải thô của chiếc quần.

Dax mở vội khuy quần, cảm thấy bàn tay ấm nóng của nó. "Caroline!"

Đôi môi nó nở một nụ cười kỳ lạ. "Anh không sợ, phải không?"

"Có gì mà phải sợ?"

Lần này thì Dax hét lên vì đau đớn. Những chiếc móng tay dài cắm vào thịt

Dax, rồi nó vụt ra cửa. "Tôi quá phải không, Dax?"

Dax không trả lời, lại cảm nhận cái âm thanh thâm lặng của tiếng cười đầy bí ẩn của nó. "Anh cho là em cũng dễ dãi như đứa con gái của gã chăn ngựa à?"

Rồi nó bỏ đi. Dax giận sôi lên khi đến vòi nước. Sergei sẽ chết ngất vì cười nếu như nó biết được điều gì đã xảy ra.

Cơn giận càng sôi sục. Dax lau người qua quýt rồi ra ngoài, đứng lặng nhìn ngôi nhà rồi cười nhạt. Cannes chỉ cách có nửa dặm. Phải có đám con gái ở đây chứ. Chắc chắn là như vậy.

Một bóng đen bỗng sóng bước với Dax. "Cậu đi đâu đấy?"

"Có phải cậu đi ở ngoài nhà bể bơi không?" Dax cúi kính hỏi.

Mèo Bự cười. "Đúng ra cậu phải khá hơn chứ. Thế cu tưởng nếu là trưởng thì cậu nghe được à?"

"Thế thì ai?"

"Bố cậu".

"Bố tôi?" Cơn giận biến mất. "Bố có biết tôi ở trong không?"

"Biết. Vì vậy mà tớ ở đây. Ông muốn gặp cậu ngay".

Dax lặng lẽ theo Mèo Bự trở lại nhà. Cha Dax nhìn lên khi nó bước vào.

"Con làm cái gì với con bé ấy ở trong nhà bể bơi?" ông hỏi với giọng thì thầm đầy gay gắt.

Dax nhìn cha chăm chăm. Đây là một trong rất ít khi nó thấy ông giận đến thế". Nó không trả lời.

"Con điên à?" cha nó như phát điên lên. "Con có biết điều gì sẽ xảy ra nếu con bị tóm cùng con bé không? con cho là Nam tước sẽ sẵn sàng cho một kẻ chiếm đoạt con gái ông ta vay tiền à?"

Dax vẫn lặng thinh.

Cha nó ngồi sụp xuống chiếc ghế. "Sẽ mất hết. Toàn bộ cuộc thương thuyết sẽ đổ sụp. Tất cả những gì mà chúng ta đã tranh đấu, đã đổ máu sẽ mất hết. Mà tất cả chỉ vì sự ngu xuẩn của con".

Dax nhìn cha, và lần đầu tiên nó thấy bàn tay ông run rẩy, những nếp nhăn của tuổi tác và sự suy nhược trên nét mặt ông. Nó bước đến bên ông. "Con xin lỗi bố", nó nhỏ nhẹ, "nhưng không có gì đâu ạ. Con không đụng vào

con bé".

Sự căng thẳng của cha nó chùng xuống. Có một sự thật tồn tại, đó là sự trung thực giữa hai cha con. Ông biết con trai không nói dối mình. "Bố nói đúng, con ngu xuẩn quá", Dax nói "sẽ không xảy ra nữa ạ".

Cha nó đưa tay ra nắm tay nó. "Dax, Dax. Con phải sống trong bao nhiêu thế giới để học được cách sống vì cha?"

Dax cảm thấy sự mong manh và hấp hối trong nắm tay ông. Nó cúi xuống, đặt cặp môi lên làn da sẫm màu và mềm mại nơi má ông. "Con chỉ muốn sống trong thế giới của bố. Con là con của bố".

Đấy cũng là lần đầu tiên Dax nhận thấy cha mình đang chết.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 9 & 10

Không hề đau đớn gì, mặc dù Jaime Xenos biết là mình đang chết. Ông nhìn lên cặp mắt của vị linh mục. Có nhiều điều ông muốn giải thích. Nhưng những từ chỉ loáng qua óc ông mà không tìm ra đầu lười được.

Ông mệt. Ông chưa từng cảm thấy mệt đến thế bao giờ. Ông quay đầu trên gối rồi nhắm mắt. Giọng đều đều của linh mục tan đi. Có thể ông sẽ tìm lại được tiếng nói sau khi ông nghỉ ngơi. Không hề có sợ hãi. Chỉ có nỗi buồn trĩu nặng. Còn quá nhiều việc phải làm, còn quá nhiều việc ông có thể làm. Nhưng giờ thì đã hết. Thời gian đang tiến đến điểm dừng.

Dax. Từ này như cháy bỏng trong đầu ông. Chỉ một từ thôi. Dax. Nó còn trẻ quá. Và quá sống động. Còn quá nhiều điều ông chưa kịp dạy nó. Còn quá nhiều điều thẳng bé cần được biết. Cuộc đời không thể chỉ giải quyết bằng năng lực gân bắp của tuổi trẻ. Ông muốn nói với nó như vậy. Và nhiều nữa. Nhưng đã quá muộn.

Đã quá muộn. Ông thiếp đi.

Dax đến bên. "Ông ấy đang ngủ", bác sĩ nói. "Thế là tốt".

Dax theo bác sĩ ra ngoài, để linh mục ở lại với cha. Mèo Bự đang chờ ngoài cửa. "Ông cụ thế nào?"

"Vẫn thế". Dax lắc đầu. Nó quay sang bác sĩ. "Bao giờ?..."

"Đêm nay. Có thể là sáng mai. Chẳng ai nói trước được".

"Không có khả năng gì à?"

"Bao giờ cũng có khả năng nào đó", bác sĩ nói, dù biết rằng nói vậy cũng như không.

Marcel lên cầu thang. "Phóng viên tờ Paris buổi tối gọi đến".

"Bảo là không có tin tức gì cả".

"Nhưng họ không hỏi chuyện ấy".

Dax nhìn anh. "Thế thì là cái gì?"

Marcel tránh nhìn Dax. "Họ muốn biết là anh có tiếp tục chơi polo không". Mặt Dax sa sầm. Nó giận giữ, nắm chặt tay. "Họ chỉ phải nghĩ có thể thôi à? Một con người vĩ đại đang chết mà họ chỉ lo về cái trò chơi ngu xuẩn của họ thôi à?"

Nó chợt nhớ cánh nhà báo đã gán cho nó cái tên "Thằng Rợ". Đây là khi nó đã cho hai cầu thủ Ý hôn đất và một trong hai đã bị thương nặng, phải đi bệnh viện.

Sau đó, họ bu lấy nó mà hỏi lia lịa "Anh nghĩ thế nào về hai cầu thủ bị thương?"

"Xui", nó hờ hững trả lời. "Đây là môn chơi không dành cho những người không giữ được yên ngựa".

"Như thế anh không quan tâm lắm đến những gì đã xảy ra cho họ?"

Dax nhìn tay nhà báo. "Tại sao?" nó hỏi. "Chuyện tương tự cũng có thể xảy ra với tôi mỗi lần tôi ra sân".

"Nhưng lại không xảy ra với anh", nhà báo khác nói. "Mà hình như bao giờ cũng xảy ra với ai đó bên đối thủ".

Giọng Dax trở nên lạnh lùng. "Thế là nghĩa gì?"

"Hình như rất là lạ", nhà báo tiếp tục. "Là anh luôn luôn dính líu vào một tai nạn khi đội đối thủ sắp làm bàn. Mà họ thì luôn bị đau, chứ không phải anh".

"Ông định nói là tôi cố tình làm cho họ thương tổn à?"

"Không." nhà báo ngập ngừng. "Nhưng..."

"Tôi chơi để thắng", Dax ngắt lời. "Và thế có nghĩa là không để cho đối thủ làm bàn nếu tôi có thể cản họ. Tôi không chịu trách nhiệm về thuật khiến ngựa của những cầu thủ khác".

"Còn tinh thần thượng võ?"

"Thượng võ là từ của cánh thất bại. Tôi chỉ thích thắng".

"Thậm chí phải giết ai đó để thắng?" nhà báo đầu tiên hỏi.

"Thậm chí phải giết cả chính mình", Dax đốp lại.

"Nhưng đây là một trò chơi" nhà báo nói với giọng hời hợt "không phải trận mạc".

"Làm sao ông biết được?" Dax hỏi. "Đã bao giờ ông ra sân với những con ngựa nặng hàng ngàn bảng rượt đuổi ông chưa? Cứ thử một lần đi. Ông sẽ thay đổi ý kiến đấy".

Nó còn nhớ tối hôm đó, khi đang ăn tối thì chuông điện thoại reo. Đây là một trong các nhà báo đã phỏng vấn nó vào buổi chiều. "Anh có biết cầu thủ người Ý mới chết trong bệnh viện không?"

"Không".

"Chỉ thế thôi à? Thậm chí không phải là anh đã rất tiếc à?"

Dax bỗng nổi xung. "Thế thì được cái gì? Lời nói của tôi có làm cho anh ta sống lại được không?" Nó dập ống nghe xuống.

Thật là lạ, nó nhớ lại tất cả những điều này vào thời điểm cha nó đang qua đời. Không gì có thể thay đổi được nữa. Dù nó có vội vã rời London trở về sau trận đấu Anh-Pháp. Dù nó có mang tin tức về hợp đồng vận tải biển, là điều mang ý nghĩa lớn lao nhất đối với cha nó. Không, tất cả đều đã quá muộn.

Thay đổi duy nhất là đám đông công chúng. Ghế trên khán đài đã được bán hết cho cả trận đấu sau và khi Dax cưỡi ngựa ra sân thì khán đài như sôi lên. Nó nhìn đầy ngạc nhiên rồi liếc sang Sergei đang trên lưng ngựa bên nó.

Sergei cười. "Cậu là ngôi sao. Tất cả đến đây để thấy cậu".

Dax nhìn đám đông. Họ trở mắt nhìn nó với thứ chờ đợi đầy bí ẩn. Nó cảm nhận một luồng lạnh thấu dọc sống lưng. "Họ đến để xem tớ giết một ai đó..."

Tay người Nga cười toe toét. "Hoặc bị giết".

Họ như thoả mãn. Vào cuối hiệp bốn, có một đồng người, ngựa ở giữa sân, ba con ngựa nằm chống kênh, với Dax ở giữa. Không có âm thanh gì khi hai con kia đứng lên và bắt đầu đi ra khỏi sân. Nhưng một âm hưởng rì rào cứ lớn dần khi Dax đứng lên. Một thoáng ngạc nhiên, nó liếc lên họ rồi vội đến đỡ ngựa của nó dậy.

Con ngựa đứng đấy, run rẩy, thở dốc khi Dax vỗ về nó. "Lần trước bọn mình lừa được chúng, phải không?"

Mèo Bự vào sân với một con ngựa khác. Có tiếng vỗ tay rì rạc khi nó trèo lên yên. Nó đưa tay lên vành mũ, chào một cách giễu cợt và đám đông sôi lên trong tiếng vỗ tay như sấm dậy.

Ngỡ ngàng, nó cười ngựa bên Sergei. "Tớ không hiểu".

"Đừng cố", Sergei cười. "Cậu là một người hùng rồi".

Báo chí cũng nhận ra điều này và đến cuối năm thì họ ép nó chơi cho đội tuyển Pháp. Nó trở thành cầu thủ trẻ nhất không tiền khoáng hậu trên sân đám chấp tám bàn. Đứng vào lúc chỉ cách sinh nhật lần thứ mười tám của nó một tháng.

Nhưng giờ đây tất cả mới trông rỗng làm sao, khi Dax chứng kiến cha mình đang qua đời. Tất cả. Tất cả những hoạch quan trọng. Nó nhớ một đêm cuối học kỳ ở trường. Ba đưa chung phòng. Nó ngả người trên ghế, chân gác lên bàn. "Cậu thấy thế nào, chuyện thi cử ấy, Sergei?"

Khuôn mặt điển trai của Sergei sa sầm xuống. "Tớ không biết. Bài thi cuối cùng học búa quá".

Dax gật đầu. Nó nhìn Robert, mặc dù chẳng cần phải hỏi. Ba năm liền, Robert đứng đầu lớp. Nó đã bắt đầu đóng gói sách vở. "Cậu thấy thế nào?" Robert nhún vai. "Nhẹ cả người", nó nói thận trọng. "Song vẫn buồn". Nó nhìn quanh phòng. "Tớ không thích rời chỗ này".

"Cút!" Sergei nổ vang. "Tớ rất mừng là được xéo!"

Dax mỉm cười. "Kế hoạch của cậu thế nào?"

"Kế hoạch gì? đối với tớ sẽ chẳng còn đi học mà không mất tiền nữa. Chẳng có học bổng học biếc gì nữa. Tớ đoán vì họ cho là cộng sản sẽ vĩnh viễn cầm quyền, vậy thì ai còn cần một thằng Bạch Nga nữa?"

"Thế thì cậu sẽ làm gì?" Robert hỏi.

"Làm cái gì cơ?" Sergei nhăn mặt. "Tớ có thể làm cái quái gì chứ? Kiểm

một việc như bố tớ ấy à? Làm một tay gác cửa à?"

"Thì cậu cũng phải làm một cái gì chứ" Robert nói.

"Có thể tớ cũng đến Harvard như cậu", Sergei khôi hài. "Hoặc là cùng với Dax ở Sandhurst. Nhưng ai là người tiến cử tớ? Bố tớ ấy à, vị tướng ấy à?"

Robert lặng thinh. Sergei nhìn nó một lát rồi xin lỗi, giọng dịu hơn. "Tớ không có ý định nhảm nhí đâu".

"Không sao" Robert thấp giọng, trả lời.

"Thực ra, tớ cũng đã quyết định làm gì rồi" Sergei nói, giọng phấn chấn.

"Thật à?"

"Sẽ lấy một mục Mỹ giàu có. Hình như họ ủng hộ các hoàng tử".

Dax cười. "Nhưng cậu có phải là hoàng tử đâu. Bố cậu là một Bá tước cơ mà?"

"Thế thì khác nhau cái quái gì chứ?" Sergei hỏi. "Đối với họ, một tước hiệu là một tước hiệu. Cậu có nhớ con mục ở bữa tiệc tối nọ không? Khi tớ lôi thẳng cu ra, mục nhìn rồi nói viết giọng kính nể. Tôi chưa thấy cái này ở người hoàng phái bao giờ "

"Trông có khác gì không?" Tớ hỏi. Mục vênh mặt lên.

"Ồ có chứ, tôi biết sự khác biệt ngay mà. Đầu nó màu mận chín. Màu đỏ tía là của hoàng gia".

Khi trận cười dịu xuống, Robert quay sang hỏi Dax. "Thế còn cậu?"

"Tớ đoán là Sandhurst" nó nói. "Tớ được giấy gọi, và lại bố tớ vẫn muốn thế".

"Tớ cho đó là điều tệ hại nhất" Robert cáu bẳn. "Lý do duy nhất để họ cho cậu một giấy gọi là vì muốn cậu chơi polo cho họ".

"Thế thì có gì khác?" Sergei hỏi. "Tớ chỉ muốn họ cũng cho tớ".

"Tớ cá là ông bác tớ đã thu xếp việc này" Robert nói. "Tớ thấy cái cách ông ấy xem cậu chơi, khi đến dự trận đấu năm ngoái ấy".

"Bố tớ nghĩ rằng như thế cũng có thể giúp cho quan hệ giữa Anh quốc và Corteguay. Cuối cùng thì nước mình đã có thể có hãng vận tải biển ấy".

"Chỉ có những con tàu là không bao giờ đến cả. Hình như tay cờ bạc người Hy Lạp đã cho người Anh thuê những con tàu của ông ta trước khi ông ta được biết về thoả thuận với Corteguay".

"Có ai đó chơi hai mang".

"Bố cậu và bố tớ. Nhất là bố cậu. Thực ra, cái năm triệu mà bố cậu chẳng bao giờ có chính là cái giấy phép xuất nhập khẩu đảm bảo cho ông năm phần trăm hoa hồng trên hàng vận chuyển. Nhưng té ra là zero vì chẳng có tàu bè gì sắt".

Cả hai lặng thinh một lát. Mặc dù cả hai đều đang nghĩ về một điều mà chẳng ai nói ra cả. Đã rõ quá rồi còn gì.

Sergei phá tan sự im lặng. "Chúng ta vẫn còn mùa hè này, mười trận đấu, từ bây giờ đến mùa thu. Thế có nghĩa ít nhất là bốn mươi bữa tiệc, bốn mươi em khác nhau để chơi! Cái gì cũng có thể xảy ra cả".

"Tớ biết điều gì sẽ xảy ra".

"Gì cơ?"

Dax tủm tỉm cười. "Cậu sẽ kết thúc với một ống khói nổ tung, toàn màu đỏ tía của hoàng phái!"

Chương 10

Ông lãnh sự tựa trên chiếc gậy, bước chậm rãi vào văn phòng. "Chào Marcel".

Marcel đang xem báo vừa ngẩng lên vừa gấp tờ báo cẩn thận, đặt đúng giữa bàn của ông lãnh sự. "Chào ngài".

Jaime liếc xuống tờ báo. "Họ thắng không?"

Marcel mỉm cười. "Tất nhiên ạ. Và Dax lại làm bàn nhiều nhất. Anh ấy là một người hùng. Tôi được biết cả đội được phép ở lại vào những ngày cuối tuần".

Ông lãnh sự ngồi xuống sau bàn làm việc, liếc tờ báo. Có quá nhiều sự tung hô đối với con trai ông. "Tôi cũng không biết là tôi có thích hay không. Tất cả những sự chú ý này. Thực không hay đối với thằng bé, nó còn quá trẻ".

"Nó chẳng hại nổi Dax. Anh ấy thừa ý thức được điều đó".

"Tôi hy vọng là như thế", ông lãnh sự đổi chủ đề. "Macao có trả lời gì về đoàn tàu không?"

"Chưa ạ".

"Tôi không thích thế. Tôi nghe nói người Anh nóng lòng muốn đoàn tàu ra khơi. Vậy mà nó vẫn nằm ì ở cảng. Và vẫn lặng thinh".

"Những chuyện này cũng mất thời gian".

"Bao nhiêu? Đã một tháng trôi qua kể từ khi Ngài Robert hứa xúc tiến mọi việc ở London. Người Anh có thể có tất cả thời gian trên đời này. Còn chúng ta thì không".

"Bức thư cuối cùng của Ngài Robert có nói rằng ngài đang gắng hết sức".

"Nhưng ông ta có làm thế không?" giọng ông lãnh sự pha sự giễu cợt.

"Một nửa tiền đầu tư là của ông ấy trong hợp đồng thương thuyền mà Nam tước đã đưa ra".

"Và ông ta cũng đồng thời là giám đốc của nhiều hãng tàu biển Anh quốc".

"Hai triệu rưỡi đô la là một khoản lớn, không thể mất được ạ".

"Ông ấy sẽ mất nhiều hơn, nếu như người Anh mất quyền cấm vận hàng của chúng ta".

Người thư ký không trả lời.

Cha Dax tựa người trên ghế một cách mệt mỏi. "Đôi lúc, tôi cứ nghĩ mình không phải là người để làm công việc này. Nó vượt quá sức tôi. Nó quá vòng vo với đầy thủ đoạn. Chẳng có ai nói điều mà họ thực lòng cả".

Marcel hiểu. Ông lãnh sự sút đi trông thấy và quá mong manh. Thân hình một thời đồ sộ của ông, nay chỉ còn là gầy yếu. Lại còn chiếc gậy. Đấy chẳng phải là hình ảnh của một nhà ngoại giao, như ông lãnh sự đã nhận xét một cách tự trào. Hơn nữa, ông lại trúng cảm lạnh mà lẽ ra ông phải nằm nghỉ.

"Tốt hơn hết là chúng ta gửi một thư nữa cho tổng thống", ông lãnh sự tiếp.

"Tôi sẽ cập nhật tin tức cho ông ấy. Có thể ông ấy sẽ thay đổi ý định về việc để Dax theo học một trường ở Anh".

Với nhiều ý nghĩ lẫn lộn trong đầu, Dax cười ngửa ra sân đấu của Anh quốc. Đây có thể là lần cuối cùng nó khoác áo tam tài của Pháp. Sang năm, nó sẽ chơi cho Sandhurst và người Anh. Ngài Robert và hai cô con gái ngồi

trên khán đài. Hai con bé thấy nó, vẫy tay. Nó vẫy lại.

Sergei cười. "Thế là xong rồi đấy. Cậu sẽ chơi em nào trước?"

Dax cả cười. "Cậu điên à? Tớ đã lãnh đủ vì con bé Caroline rồi. Bố tớ có thể giết tớ".

"Con bé tóc vàng nom có vẻ đáng để chết đấy. Tớ có thể thấy nó mới nhìn cậu thôi mà háng đã ứt rồi".

Tiếng còi nổi. Đội Anh đã ra sân. "Nào" Sergei nói. "Đi gặp đồng đội tương lai của cậu đi. Và dạy cho chúng nó biết môn này phải thực sự chơi như thế nào".

Bữa tiệc đêm đó tổ chức tại nhà ở London của Ngài Robert. Đội Anh chơi hay và không thể tưởng tượng được là họ lại thua. Ngay cả Dax cũng công nhận họ là các tay thể thao cừ.

Giờ thì Dax đang đứng một mình, gần những cánh cửa khổng lồ kiểu Pháp dẫn ra vườn, xem các cặp đang nhảy.

Sergei nháy Dax khi nó nhảy vòng qua cùng một cô tóc vàng khá cao. Dax không thể không phì cười. Nó hiểu ý nghĩa của cái nháy mắt ấy. Sergei đã chọn được con bồ câu để qua đêm.

"Vui chứ?"

Dax nhìn quanh và thấy Ngài Robert đang đứng kế bên.

"Cảm ơn ngài, vui ạ".

Ngài Robert mỉm cười. "Tôi nghĩ là cậu sẽ thích ở đây. Có thể chúng tôi không rành kiểu Pháp, nhưng chúng tôi cố gắng để được dễ chịu".

Dax bắt đầu khoái lối nói khiêm nhường của người Anh. Nó nhìn quanh, và chưa từng thấy ngôi nhà nào sang trọng hơn. Ngay cả ngôi nhà ở Paris của Nam tước cũng không thể so với nhà này. "Thưa ngài, không ai có thể đòi hỏi hơn được. Ngài đã không bỏ qua từng chi tiết".

"Trong thời gian ở Sandhurst, anh phải coi đây là nhà mình. Tôi đã bảo người hầu dành cho anh một phòng lớn và chúng tôi cũng muốn anh nghỉ cuối tuần cùng chúng tôi ở nông thôn".

"Xin cảm ơn ngài. Cháu không biết nói gì hơn".

"Thì khỏi nói. Cứ thoải mái như ở nhà vậy". Ông nhìn Dax. "Sáng nay, tôi nhận được thư của cha anh".

"VẬY Ạ? Cha cháu có nói tình hình sức khỏe ra sao không?"

Ngài Robert lắc đầu. "Cha anh không bao giờ nói về mình. Chỉ về công việc mà thôi". Cặp mắt ông trở nên tinh quái. "Sức khỏe ông thế nào?"

"Không tốt ạ". Giọng Dax dịu đi. "Cháu không biết thời gian này có nên để bố cháu ở nhà một mình không. Có lẽ cháu nên ở nhà để phần nào giảm nhẹ gánh nặng cho bố cháu thì hơn là đến Sandhurst trong năm nay".

Ngài Robert lưỡng lự. "Tôi có thể nói như một người trên của anh không?"

"Cháu rất biết ơn những ý tưởng của ngài ạ".

"Nếu là cha anh thì việc anh đến Sandhurst sẽ làm tôi sung sướng hơn cả. Ấn tượng mà anh sẽ gây được ở đây hữu ích cho ông cũng như đất nước ông rất nhiều so với việc anh ở bên ông".

Dax lặng thinh. Đây cũng chính là điều cha nó nói. Vậy mà...không có nghĩa là cả hai đều đúng. Vẫn còn vấn đề sức khỏe của cha. Giá như ông đừng trúng thêm trận cảm lạnh nữa. Giá mà các con tàu khốn khổ được trả tự do thì sự căng thẳng của cha nó có thể chùng bớt. Và sẽ làm nó nhẹ nhõm hơn về sự ra đi. "Cảm ơn ngài. Có lẽ đây chính là điều cháu sẽ làm". Sau buổi tiệc, nó về phòng, trần trọc. Đã ba giờ mà vẫn không ngủ được, nó ra khỏi giường, đến bên cửa sổ. Đường xá vắng lặng, nó đứng đấy, nhìn ra. Không biết lúc nào Sergei mới trở về.

Sergei đã mượn một chiếc xe để chở con bồ câu của nó về nhà, và như vậy thì phải đến sáng nó mới trở lại. Nhưng Dax thấy đèn xe đã dội vào sân, thấy Sergei ra khỏi xe và một lát sau thì vào phòng. "Cậu làm cái quái gì mà vẫn thức thế?" mắt nó đảo quanh, nghi ngờ. "Cậu có đưa một em vào đây chứ?"

Dax cười. "Đây là tất cả những gì cậu có thể nghĩ được à?"

"Còn cái quái gì nữa đâu?" Sergei lột bỏ chiếc áo khoác một cách cáu bẳn.

"Con bé tớ vừa đưa về nhà đúng là mất thì giờ!"

Dax lại cười. "Cậu không thể thắng tất cả bọn họ được".

"Cũng không hẳn lắm đâu. Con bé bảo tớ là Ngài Robert dành cho cậu phòng này trong khi cậu ở Sandhurst". Dax gật đầu. "Cậu có biết phòng của các tiểu thư ở ngay đối diện không?"

"Thì sao?" Dax biết, vì cả hai đều đã bảo riêng nó.

"Cậu không thể lừa họ được". Sergei tụt quần ra. "Cả hai đều chín tới và sẵn sàng rụng. Bọn nó vẫn thức đấy, cậu biết không. Tớ thấy ánh đèn dưới khe cửa phòng bọn nó".

"Cậu có thuốc không?"

Sergei ném cho cả bao. "Có thể bọn nó đang chờ cậu".

"Tớ hy vọng là họ không chờ lâu quá".

Sergei lắc đầu một cách giễu cợt. "Cậu phạm một sai lầm lớn. Phải người khác thì đã sang tóm tuốt cả hai con bướm mới toanh và tuyệt trần ấy rồi". Nó nhìn bạn. "Cậu ngại cái gì chứ? Bố chúng nó ở khu bên kia, không nghe thấy gì đâu. Từ đây đến chỗ ông ấy có đến nửa dặm".

Dax cười. "Thôi, im đi và lên giường, thằng cuồng ạ. Tối nay cậu không chơi được cũng có phải lỗi tại tớ đâu".

Nhưng thực ra ngài Robert đang ngồi trong phòng làm việc, xem xét các báo cáo mới nhất về tình hình Corteguay. Ngày mai, ông sẽ mang theo về nhà nghỉ ở nông thôn để đối chiếu với các tài liệu khác. Ở đấy an toàn hơn vì thậm chí nếu cánh người hầu kẻ hạ có tọc mạch chẳng nữa thì những tài liệu này cũng chẳng có ý nghĩa gì đối với họ. Cặp môi ông mím chặt nom thật nham hiểm. Giờ thì áp lực đang ở phía ông. Đã có lúc ông phải ngán ngẫm ông em họ. Nam tước rõ đặc Pháp, đặc tình cảm chủ nghĩa. Nếu như tay lãnh sự Corteguay là một người đáng kính thì có khác gì? Ngoài ra, ông ta lại là một người đau yếu, quặt quẹo. Chẳng lẽ ông em họ của ông không hiểu được rằng nếu như họ găm những con tàu, dù chỉ thêm một thời gian ngắn nữa, thì chính phủ sẽ đổ? Nếu không hiểu được như vậy thì ông ta là một thằng đần.

Sự thế phải như thế. Bọn cướp đã tung hoành trên vùng rừng núi. Lần này thì với tiền của Anh và vũ khí của Anh. Nông dân đang đói. Họ có thể tiếp tục chết đói đến bao giờ cho tổng thống, khi mà chính ông cũng chẳng hơn gì một tên cướp?

Phải không cho những con tàu tới. Mất hai triệu rưỡi đô la là quá ít để giữ cho chính phủ đương nhiệm không tiến hành thoả ước với người Hy Lạp. Và, cuối cùng khi chính phủ đổ, ông sẽ kiếm bầm hơn nhiều lần khoản đã mất, một khi đoàn tàu của ông trở lại Corteguay.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 11 & 12

Khoảng hơn bảy giờ tối hôm sau, Dax ra khỏi taxi trước toà nhà ở nông thôn của Ngài Robert.

"xin chào ông", người quản gia mở cửa, xách vali cho Dax. Ngôi nhà vắng lặng kỳ lạ, so với số người được mời mà nó biết.

"Mọi người đâu cả rồi?"

"Ông là người đầu tiên ạ. Các tiểu thư sẽ đến vào lúc mười giờ. Ngày mai ngài Robert sẽ về cùng với khách ạ".

Ông ta mở cửa phòng cho Dax rồi đặt vali xuống. "Ông có muốn tôi đỡ đồ cho ông không?"

"Không, cảm ơn. Tôi tự lo. Cũng chẳng có gì mấy".

"Thưa ông, ông muốn ăn tối vào lúc mấy giờ?"

Bỗng Dax thấy đói. "Tôi chỉ cần tắm một cái. Tám giờ là vừa".

Nó ăn nhanh và ngẫu nhiên, nửa tiếng là xong bữa. "Radio trong phòng làm việc của ông chủ", người quản gia thông báo. "Cả báo chí nữa".

Dax gật đầu. Nó bật radio, ngồi tụt vào chiếc ghế bành bọc da mềm mại. Rồi nó đến bên bàn, cầm báo lên. Một lá thư để ngỏ rơi xuống sàn. Nó trề nải nhặt lên, đặt lại trên bàn thì chợt nhận ra thư viết bằng tiếng Tây Ban Nha. Vì để ngỏ nên nó hờ hững liếc qua, nhưng chữ ký cuối thư đã bắt mắt nó.

Ramirez. Chỉ có thể thôi cũng đủ để nó đọc tất cả.

"Một lần nữa tôi mong muốn được chúc mừng ông vì tầm nhìn xa trông rộng của ông trong việc giành bốn chiếc thương thuyền Nhật Bản và vì vậy, không để chúng rơi vào tay kẻ thù của chúng ta. Thông tin tôi nhận được từ đồng bào tôi ở nhà cho thấy chính phủ đang phải chịu đựng những áp lực cực hạn nên phải tìm kiếm sự cứu viện tức thời".

Dax cảm nhận luồng ớn lạnh nơi xương sống mặc dù lửa đang bùng bùng trong lò sưởi. Đây là thứ người gì, khi mà một tay thì dành cho anh sự hữu ái, sang trọng và chào đón anh vào nhà mình, trong khi tay kia thì giúp các kẻ thù để triệt hạ anh? Nó đọc tiếp.

"Cuộc nổi dậy ngày càng lớn mạnh. Nhưng, như ông đã biết, chúng tôi thiếu vũ khí một cách trầm trọng. Hơn nữa, chi phí để có được những đồ quốc cấm này cũng rất cao: hàng được buôn lậu qua Andes từ các nước láng giềng. Vậy nên, tôi lại miễn cưỡng phải đề nghị thêm kinh phí. Tôi rất e ngại khi cứ phải đặt thêm gánh nặng lên sự hào phóng vốn sẵn có trong ông, nhưng mười ngàn bảng là sự cần thiết tức thời, nếu muốn các kế hoạch của chúng ta thành công như tất cả chúng ta đều mong đợi. Nếu như ông không dành được cả khoản này thì thậm chí năm ngàn cũng giúp ích rất lớn".

Mồm Dax méo xệu đi vì cay đắng. Không hiểu Ramirez sẽ tuồn vào túi hắn bao nhiêu trước khi còn chút nào đó đến được cái được gọi là đồng bào của hắn.

"Tôi sẽ rất biết ơn nếu như được tin ông vào thời điểm sớm nhất thuận tiện cho ông và, cho đến khi đó, xin nhận ở đây lòng biết ơn của bản thân tôi và đồng bào tôi, vì sự viện trợ của ông trong cuộc đấu tranh chung của chúng tôi, nhằm lật đổ bọn cướp bạo ngược đã thống trị đất nước nghèo khổ của chúng tôi".

Ramirez. Nếu Dax không quá giận dữ thì nó đã cả cười rồi. Ramirez, tên ăn cắp, tên hèn hạ. Ramirez, tên phản bội. Dax nhìn chăm chăm xuống bức thư. Cha nó phải được biết về lá thư này. Cả Nam tước nữa.

Bỗng một ý nghĩ vụt qua đầu nó, có thể Nam tước đã biết rồi chẳng? Có thể chính cả nó nữa, cũng là một phần của âm mưu? Nó không biết còn tin ai được nữa. Nó gấp bức thư rồi nhét vào túi. Nó phải nhắc nhở bố nó.

Dax cáu bẳn ra khỏi phòng. Nó có thể đi Paris ngay đêm nay. Rồi nó dừng lại. Như vậy thật là sai lầm. Ngài Robert có thể nghĩ ngợi về sự ra đi đường đột này, và điều đó chỉ gây thêm sự chú ý về bức thư đã bị mất. Nên ở lại vào cuối tuần, thậm chí lâu hơn.

Nghĩ xong vậy, Dax quay lại ghế. Khi quản gia vào báo các tiểu thư đã đến

thì Dax đang bình lặng ngồi đọc báo.

Hai đứa giống nhau như sinh đôi, mặc dù không phải. Con chị Enid mười tám và Mavis, con em, kém một tuổi. "Thấy không, em đã bảo là tối nay anh ấy đến mà", một đứa nói.

Dax cầm tay nó. "Chào Enid".

Nó cười. "Em là Mavis".

Dax tùm tùm. "Tôi sẽ không thể nào phân biệt được hai cô".

"Bố mẹ đến chưa?"

Dax lắc đầu. "Chưa. Ông quản gia bảo là ngày mai ông bà mới về".

"Hay lắm" Enid nói. "Thế thì tối nay ba chúng ta có cả một ngôi nhà".

"Chúng ta sẽ có một tiệc riêng của mình" Mavis nói thêm. Nó nhìn chị.

"Chúng mình có thể kêu ai đến nữa nhỉ?"

"Để làm gì?" Enid nhìn Dax. "Em cho là ba chúng ta cũng có nổi một đêm hết sẩy rồi".

"Tiệc tùng?" Dax cười. "Đấy là tất cả những gì các cô nghĩ à? Tôi thì quá mệt và chỉ còn nghĩ được một điều là tắm nước nóng rồi ngủ một giấc ngon lành đến sáng".

"Lúc nào anh cũng phải nghiêm chỉnh thế à? Anh không bao giờ nghĩ về vui chơi à?"

"Mai, ngày mai tôi sẽ nghĩ về việc vui chơi".

Nó ngả người xuống chiếc bồn tắm khổng lồ rồi nhắm mắt. Hơi nước bốc lên đầy mặt làm nó thư giãn hẳn. Bỗng nó nghe thấy những âm thanh lí nhí. Nó mở mắt, nhìn ra phía cửa về phòng mình. Không có ai. Nhưng âm thanh lại xuất hiện. Biểu hiện bối rối thoáng qua mặt nó.

Bất thành linh, cửa bật mở và hai chị em đứng đấy, cùng với luồng gió lạnh thổi từ dãy hành lang trống không phía sau hai đứa.

"lạy Chúa, đóng cái cửa chết tiệt ấy lại!" Dax la lên, giơ tay túm chiếc khăn bông. "Các cô muốn tôi chết cóng à?"

Nhưng Mavis nhanh hơn, nó lôi chiếc khăn bông ra trước khi Dax túm được rồi cười ngặt nghẽo trong khi Enid đóng cửa lại. Dax trân trân nhìn hai đứa, cố che thân bằng hai tay. Một lát sau thì cũng đành buông xuôi. Hai đứa vẫn ngặt nghẽo cười. "Có gì vui đâu? Bồn tắm của các cô hỏng à?"

Enid ngồi xuống chiếc ghế đặt cạnh bồn tắm. "Bọn em nghĩ.. Vì anh mệt quá nên ít nhất thì cũng có thể làm cho anh một trong những bài tắm trị liệu của chúng em".

"Trị liệu?"

"Vâng, rất thú vị. Tất cả bọn con gái ở trường đều làm".

Con bé thò tay ra mở vòi nước lạnh.

Dax như nhảy ra khỏi bồn tắm khi nước lạnh băng trào vào lưng. "Các cô đều điên thật rồi!" Dax la lên.

Hai đứa con gái đẩy nó lại vào bồn tắm.

"Ngồi im, đừng có nhõng nhẽo. Đây, uống đi". Enid nói, đưa một cái chai ra.

"Cái gì thế?" Dax hỏi, giọng nghi ngờ.

"Brandy".

Dax cầm chai giơ lên nhìn. Chỉ còn một nửa. "Các cô lấy cái này ở đâu đấy?"

"Từ tủ rượu của bố".

"Chỉ còn một nửa?"

"Chúng em buồn quá", Mavis nói. "Thế anh cho là chúng em làm cái gì? Anh thì không thích tiệc tùng".

"và chúng em nảy ra ý định làm cho anh một bài tắm trị liệu" Enid nói thêm. "Cô Purvis ở trường vẫn bảo rằng đây là trị liệu tốt nhất cho mọi cơ bắp đấy".

Thế là đủ hiểu. Cả hai đều đã sương sương. Dax nhún vai rồi làm một tợp brandy. Ít nhất thì rượu cũng làm cho nó ấm lên.

Mavis thò tay xuống nước. "Em cho là đủ lạnh rồi đấy. Chị thấy thế nào?"

Enid thò các ngón tay xuống. "Đủ lạnh".

Dax làm một tợp brandy nữa, nằm ngả xuống bồn, chịu thua. "Gì nữa đây?"

"Anh sẽ thấy", Mavis nói. "Ra khỏi bồn".

"Được rồi. Đưa tôi cái khăn bông".

"Không", nó giơ chiếc khăn vượt xa tầm với của Dax. "Ra khỏi bồn đã".

"Không".

"Không thật à?" Enid khúc khích. Nó chọt mở vòi nước lạnh.

Dax vọt khỏi bồn trước khi dòng nước lạnh oà vào người. Nó đứng đấy run cầm cập, hai đứa con gái cứ lấy thứ khăn thô Thổ Nhĩ Kỳ mà quạt. "Này thôi, đau quá đi!"

Hai đứa quạt mạnh hơn. Dax nhẩy quanh, cố tránh những cú quạt, đồng thời giữ được chai brandy. Cuối cùng nó cũng lách được ra, chạy ù về phòng ngủ, lao lên giường, trùm kín chăn.

Hai đứa đứng ở chân giường, hai cặp mắt cú vọ theo dõi nó.

"Thế là vui rồi, sao hai cô không về đi ngủ đi?"

Hai đứa trao đổi một cái nhìn bí ẩn. "Được thôi", Mavis nói. "Trả bọn em cái chai đi".

Dax làm một tộp nữa. "Tại sao lại phải trả?" nó cảm nhận luồng nóng ấm lan toả. "Tôi nghĩ là mình cũng được hưởng một cái gì đó sau tất cả những gì đã phải chịu đựng chứ. Tôi thì có thể gục vì nôn đấy".

"Bọn em không đi nếu anh không trả brandy".

Giờ thì Dax bắt đầu hưng phấn. "Nếu muốn thì các cô phải tự mà lấy".

Hai đứa tiến lên, như kịch nghệ vậy. Dax dúm cái chai dưới gối rồi ngồi khoanh tay trước ngực. Bất thần, hai đứa giật phăng chiếc chăn ra, còn lại Dax trần như nhộng trên giường. Lần này, nó không che thân nữa. "Nào, giờ thì các cô làm gì nào?"

"Em đã thấy cái gì đẹp một cách khủng khiếp thế này chưa?" Enid thì thào với giọng đầy thán phục khi cởi khuy áo ngủ của nó.

Thỉnh thoảng trong đêm, một trong hai chị em lại ra ngoài để lấy brandy nữa, nhưng Dax chẳng biết là đứa nào. Và chúng nó lại luôn luôn đổi chỗ nên Dax càng lẫn lộn. Chỉ có điều Dax biết chắc là đây không phải lần đầu chúng nó cùng chơi trò này.

Giờ thì Enid – hay là Mavis? Làm một tộp trong chai.

"Em cũng không nhớ là đã có một cú chơi hay thế này từ bao giờ nữa". Nó thở dài, nhìn xuống mặt Dax trên đùi mình. "Mà chứ nghĩ là bọn em đã chơi một tay pêđê".

Mavis – hay là Enid? – ngẩng mặt từ đùi Dax lên và nhận thấy biểu hiện bối rối trên mặt Dax. "Anh biết không – đồng tính nam, thật là lạ, đồng tính luyến ái".

Dax cười. "Tại sao các em lại nghĩ thế?"

"Ồi đùa thích thế. Cư xá đại học đấy. Chúng nó chơi nhau quá nhiều, nên bắt đầu khoái như vậy".

"Với các cô gái như các em xung quanh?" Dax hỏi, đưa tay với chai rượu.

"Đấy là cách duy nhất một số đứa có thể làm được". Mavis trả lời. "Chúng bảo như vậy hay hơn". Nó lăn đến, lấy chiếc chai từ tay Dax. "Lần sau chúng mình sẽ thử kiểu ấy".

"Hết sẩy" Enid khúc khích nói.

Dax tỉnh dậy khi ánh bình minh đầu tiên lọt vào phòng. Nó quờ tay, chạm phải đám thịt trần ấm áp. Ngồi lên, nó với qua Enid để lấy chiếc đồng hồ đeo tay trên chiếc bàn đầu giường. Năm giờ sáng. Nó nhìn xuống các cô gái đang ngủ. Người Pháp nói đúng về phụ nữ Anh. Họ không có sắc đẹp quyến rũ của phụ nữ Pháp, nhưng ở trên giường thì họ là vô song, họ có những bản năng tình dục như những con mèo hoang.

Dax đưa tay lắc hai đứa. Mavis mở mắt. "Sáng rồi", Dax thì thầm. "Tốt hơn là các em nên về phòng mình đi".

"Ô", nó ngồi dậy, vươn vai. "Enid dậy chưa?"

Nhưng mắt Enid cứ nhắm nghiền và cuối cùng thì hai đứa phải khiêng nó về phòng. Dax quăng nó lên giường rồi quay đi.

Mavis túm cánh tay nó. "Dax".

Nó nhìn xuống con bé. "Gì cơ?"

"Một đêm vui phải không?"

Dax mỉm cười. "Cực kỳ!"

Con bé ngáp ngừng, cái liếc của nó gặp cái liếc của Dax. "Sẽ có lần sau chứ?"

"Tất nhiên".

Nó nhìn vào mắt Dax, nói "Cuối tuần này, nhà đông lắm. Thật là tệ vì anh không đến Brighton vào cuối tuần được. Bọn em có căn hộ riêng gần trường".

"Ai bảo là anh không đến được? Anh đưa thêm một người bạn nữa có được không?"

"Tất nhiên" rồi nó nhìn Dax, thoáng ngại ngùng. "Nhưng..."

"Cậu ấy ổn mà, biết cách giữ mồm giữ miệng. Em cũng biết cậu ấy. Sergei. Cậu người Nga cùng chơi polo trong đội Pháp với anh".

"Thế thì hết sảy". Nó cười. "Bao giờ các anh đến?"

"Đêm thứ hai, nếu các em không bận gì".

Gần trưa hôm ấy, trước khi mọi người đến, Dax xuống làng, gọi điện cho Sergei trong khách sạn ở London. Như một phần thưởng vì đã thắng, toàn đội được ở lại. Sergei thì chẳng phải sợ là không đến. Vì nó chỉ chờ có thế.

Chương 12

Ngài Robert nhìn xuống những chiếc ảnh đặt trên bàn. Biểu cảm trên mặt chẳng hề thay đổi khi ông nhìn lên. "Anh có thể vào tù vì chuyện này đấy, biết không?"

Dax vẫn bình thản. Nó biết là Ngài Robert nói phét. Căn phòng ăng lạng, chỉ có tiếng rì rào của thương trường thấm qua những bức tường từ khu ngân hàng ở bên ngoài.

Sergei đã nói gần như tương tự khi Dax bật mí ý đồ với nó trong khách sạn ở Brighton, nhưng Dax cả cười. "Vì sao? Thế cậu cho là Ngài Robert thích quảng bá âm lên à? Đừng quên là chính các con gái yêu của ngài dính vào chuyện này".

"Tớ chỉ muốn mặt tớ đừng chềnh ềnh ra ở trong ảnh mà thôi" Sergei nói, ngậm thoả thuận.

"Tớ có cần cái mặt cậu đâu" Dax trả tiền bữa trưa rồi đứng lên. "Đi thôi. Chúng mình còn phải mua một cái máy ảnh và mấy cuộn phim nữa".

"Tốt nhất là mua cả đồ phóng nữa. Cậu không thể đưa phim ra một tiệm ở đầu phố để in tráng được. Nhưng nếu bọn con gái không khoái kiểu này thì sao?"

"Khi bọn nó đã uống đủ thì sẽ làm tốt", Dax quả quyết, và nó đã đúng.

Ngài Robert xếp đồng ảnh lại, đặt thành một chồng gọn ghẽ trước mặt.

"Anh lấy bao nhiêu?"

"Không ạ" Dax trả lời. "Ảnh thuộc về ngài ạ".

Chủ nhà băng nhìn Dax một thoáng. "Thế còn phim?"

"Cha tôi đã được hứa hẹn cả hai năm nay về bốn chiếc tàu ở Macao. Khi chúng cập cảng Corteguay, phim sẽ được gửi cho ngài" .

"Đấy là chuyện hoàn toàn khác", Ngài Robert nói. Tôi không quản những con tàu ấy".

"Ramirez cho rằng ông nắm chúng".

Ngài Robert nhìn nó. "Té ra đấy là điều đã xảy ra đối với lá thư." Dax không trả lời. "Đấy là quan niệm của anh về danh dự? Phản bội lại sự nghênh tiếp ân cần ngay tại nhà của chủ nhân?"

Sự tức giận dâng lên trong giọng Dax. "Ông không phải là người để lên lớp tôi – khi mà giá trị danh dự của chính ông là kiếm được bao nhiêu bằng vào sự phản bội".

Đến lượt Ngài Robert lặng thinh. Ông trân trân nhìn xuống đồng ảnh. "Tôi làm điều mà tôi cho là tốt nhất cho nước Anh".

Dax đứng lên. "Ngài Robert, ttg muốn tin như thế, hơn là nghĩ rằng ông chỉ hành động vì tham lam".

Dax quay ra cửa. Tiếng Ngài Robert dừng nó lại. "Tôi cần thời gian để xem xét chuyện này".

"Cũng không vội, thưa Ngài Robert. Hôm nay, tôi trở lại Paris. Giả như vào cuối tuần sau chẳng hạn, mà tôi không có được một phản ứng tốt đối với đề nghị của mình thì lá thư của Ramirez sẽ được đưa cho người em họ của ông, Nam tước, và cả cha tôi nữa. Và, sau đó thì hàng ngàn những bức ảnh này sẽ được phân phát khắp châu Âu".

Cặp môi Ngài Robert mím chặt. "Và nếu tôi làm, như anh nói, là phản ứng tốt, liệu tôi có thể liên hệ trực tiếp với anh?"

""Thưa không, ngài Robert. Tôi sẽ biết về quyết định của ông ngay từ cha tôi".

"còn Ramirez? Anh không muốn tôi làm điều gì đó với hắn à?"

Một ánh vàng ệnh thoáng qua trong cặp mắt Dax. Ông chủ nhà băng cảm thấy một luồng ớn lạnh nơi xương sống khi giọng nói của cậu thanh niên bỗng pha sự man rợ. "Thưa không, Ngài Robert. Tôi đã có kế hoạch riêng của mình dành cho hắn".

Tách cà phê sáng của ngài Robert lạnh tanh khi ông đọc dòng tít trên trạng

đầu tờ báo buổi sáng

NGUYỄN NHÀ NGOẠI GIAO VÀ PHỤ TÁ BỊ GIẾT Ở RIVIERRA, Ý.

Ông run rẩy khi nhớ lại ánh mắt Dax. Và rùng mình khi nhớ ông đã cố khuyến khích nó ở lại với họ khi được vào Sandhurst. Tất cả những gì nằm bên dưới cái bề ngoài ấy, chỉ nguyên là một thằng bé man rợ, tất cả giáo dưỡn, học hành chỉ là một lớp dầu bóng mỏng manh che phủ cả một khu rừng. Không thể nói trước một con vật như vậy có thể làm được những gì. Tất cả những người chống lại nó đều có thể bị giết ngay trên giường ngủ.

Thật là lạ. Bỗng tất cả như cận kề ngay bên. Không chỉ còn là những con số, những ký hiệu, những ghi chú trên những tờ báo có, báo nợ của ngân hàng nữa. Giờ là con người cụ thể, chính ông, các con gái của ông – sống và chết.

Các con gái ông. Ông rùng mình khi nghĩ đến cả hai đứa đã làm tình với tên rợ ấy. Cái gì đã ám ảnh hai đứa con gái để dẫn đến hành động ấy? cả hai chưa từng làm phiền ông, dù chỉ là chút xíu. Ông không có gan đối diện mà nói với chúng về những bức ảnh nữa. Hai đứa đều là những tiểu thư mẫu mực, ông không biết phải bắt đầu như thế nào để nói về chuyện này.

Bỗng ông nổi giận. Rõ rồi. Ông là một một thằng ngu vì thậm chí chẳng một mảy may nghi ngờ. Mọi người đều biết rằng bọn mọi rợ ở trong rừng sở hữu những bùa mê thuốc lú đầy bí ẩn mà ngay cả khoa học hiện đại cũng mù tịt. Đúng rồi. Bằng cách nào đó, thằng bé đã cho hai đứa con gái ông uống một thứ thuốc kích dục. Có thể pha trong một tách trà.

Bỗng ông nhận ra điều cần làm ngay. Ông phải đưa chúng đi khỏi đây. Vợ ông vào phòng ăn sáng, ngồi đối diện ông. "Anh có khoẻ không?" Bà hỏi trong khi phết mứt lên lát bánh mì.

"Hai đứa con gái đến chỗ cậu chúng ở Canada!" ông bật ra một cách câu bần.

Bà ngạc nhiên nhìn ông, quên cả miếng bánh trên tay. "Nhưng em tưởng là chúng ta đã thoả thuận để chúng không phải đi cơ mà. Tay Chánh văn phòng ấy không để cho chiến cuộc xảy ra ở Âu châu đâu".

"Ông ta không phải là thủ tướng! Hai đứa sẽ phải đi ngay, không bàn thêm gì nữa".

Ngài Robert đột ngột đứng lên, bước ra khỏi phòng, để lại bà vợ ngỡ ngàng nhìn theo. Khi ông ngồi vào xe để đến các văn phòng của ông trong thành phố, ông quyết định đấy mới chỉ là một phần của câu trả lời. Phần kia là Corteguay phải có bốn con tàu.

Vì giờ đây không còn là mối đe dọa của một vụ bê bối, hay một vụ lộ tẩy nhục nhã, hay thậm chí cả vấn đề danh dự của ông bị hoen ố nếu như người em họ ông biết về vụ phản bội của ông nữa. Sự việc giờ đây giản dị hơn nhiều và cũng cơ bản hơn nhiều. Lần đầu tiên trong đời, ngài Robert cảm thấy địa vị và tiền không bảo vệ được ông nữa. Chúng chỉ còn là một cái áo giáp mỏng manh, chỉ có thể làm chệch mũi dao của một kẻ man rợ mà thôi. Mối sợ hãi lạnh băng về cái chết cứ đung đưa nơi xương sống ông.

Âm hưởng của những chiếc trống quân nhạc dội lại khu cảng một cách trống rỗng khi Dax theo sau chiếc quan tài phủ cờ đi lên ván cầu tàu. Các thủy thủ đứng nghiêm một cách ngưỡng ngạo trong những bộ đồng phục mới, chưa kịp quen của hàng hải Corteguay. Dax lặng lẽ nhìn chiếc quan tài được chuyển từ những người lính danh dự Pháp sang tay những thủy thủ Corteguay.

Thật mỉa mai, anh nghĩ, cha sẽ không bao giờ biết được ông đang trở về trên chiếc tàu mang tên ông. Đây là điều đầu tiên Dax nhận thấy khi đám tang dừng bên cầu cảng. JAIME XENOS. Chữ kẻ bằng sơn trắng còn ướt trên nền đen nên người ta còn thấy lơ mơ tên tàu cũ bên dưới. Shoshika Maru. Đây là chuyến đi đầu tiên giữa Pháp và Corteguay của đoàn thương thuyền mới thành lập.

Mới chỉ hơn một tháng kể từ hôm anh ngồi trong văn phòng của cha, và Marcel mang vào một bức điện thư Anh. Dax vẫn còn nhớ nụ cười trên mặt

cha khi ông ngừng lên sau khi đọc.

"Ngài Robert đã thu xếp được tàu cho chúng ta!"

Dax sung sướng trước niềm hạnh phúc trong mắt cha.

"Một lúc nào đó, chúng ta có thể về nhà trên tàu của mình".

Đã đến lúc đó, Dax nghĩ, nhưng bằng cách mà chẳng ai trong họ tiên lượng được. Bố anh đang về nhà chứ không phải anh. Anh phải ở lại. Bức điện của tổng thống rất dứt khoát "Thành thực chia buồn vì cha anh, một người yêu nước đích thực, đã qua đời. Nay cử anh làm lãnh sự và sẽ giữ chức này cho đến thông báo sau".

Anh đứng nhìn trong khi họ buộc chặt chiếc quan tài trên giường để chống chọi với sóng dữ nơi biển khơi. Rồi, từng người một, các thủy thủ rời khỏi, cho đến khi chỉ còn lại anh và Mèo Bự.

Anh nhìn ông bạn. Mèo Bự vội vã thì thầm. "Tôi đợi ở ngoài".

Dax nhìn xuống chiếc quan tài vẫn phủ lá cờ màu lục và xanh với con đại bàng trắng đang lao lên ở giữa – con đại bàng vùng Cortez mà tên đất nước đã được đặt theo tên nó. Rồi anh lặng lẽ bước đến bên, đặt nhẹ tay trên nắp quan tài.

"Tạm biệt, cha" anh nhẹ nhàng. "Con không biết được cha có hiểu là con yêu cha đến chừng nào không?"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 13 & 14

Đã gần mười một giờ trưa khi Sergei tỉnh giấc, chuệch choạng từ phòng ngủ đi vào bếp. Bố nó ngồi cạnh bàn. "Sao bố không đi làm?" Sergei ngạc nhiên hỏi.

Bá tước nhìn nó. "Tao không làm đấy nữa. Chúng ta đi Đức".

"Để làm cái quái gì? Mọi người đều biết là các khách sạn ở Paris trả công cao nhất châu Âu".

"Tao không làm cái công việc đầy tớ ấy nữa. Tao là một người lính. Tao trở lại nghề của mình".

"Trong quân đội nào?" Sergei hỏi một cách chua chát. Từ nhỏ đến lớn, nó từng nghe về cánh Bạch Nga tổ chức một đội quân và chiến thắng trở về tổ quốc. Nhưng chẳng có gì hết cả. Mọi người đều biết là điều đó chẳng bao giờ xảy ra cả.

"Quân đội Đức, họ phong hàm sĩ quan cho, và tao đã nhận".

Sergei cả cười trong khi rót cho mình ly trà đen từ chiếc ấm samova đặt trên kệ bếp. "Quân đội Đức à? một lũ ngu, được đào tạo bằng súng gỗ và những chiếc tàu lượn bằng giấy".

"Không phải lúc nào họ cũng chỉ có súng gỗ và tàu lượn bằng giấy. Các nhà máy của họ không ngủ yên đâu".

Sergei ranh mãnh. "Tại sao bố phải chiến đấu cho họ?"

"Tao giúp đưa họ về Nga".

"Bố đưa một đội quân ngoại bang về chống lại người Nga à?" Giọng Sergei đầy nghi ngờ.

"Bọn Cộng sản không phải là người Nga!" giọng Bá tước đầy giận dữ.

"Đấy là bọn Georgy, Ukraine, Tartar...mà bọn Do Thái đã tập hợp lại để sử dụng cho mục đích riêng của chúng".

Sergei lặng thinh, biết tốt hơn là đừng tranh luận với ông già về chủ đề này. Nó nhăm nháp tách trà.

"Hitler đúng" bố nó tiếp tục. "Thế giới sẽ chẳng bao giờ an toàn cho đến khi loại trừ hết bọn Do Thái! Ngoài ra, Von Sadow bảo chúng ta là Hitler muốn nước Nga trở về với những người lãnh đạo chính đáng của mình".

"Những người khác cùng đi với bố à?"

"Bây giờ thì chưa" bố nó ngập ngừng. "Nhưng rồi họ sẽ nhập với chúng ta. Con nên bắt đầu đóng gói đồ đạc đi thì hơn".

Sergei nhìn Bá tước. Từ lâu, nó đã đi đến kết luận là bố mình không phải là người sáng láng gì. Ông luôn đi đầu trong tất cả các mưu đồ ngây ngô nhất để khôi phục nền quân chủ, để cuối cùng thì luôn là người mất tiền và trở thành trò cười cho thiên hạ. Lần này chắc cũng tương tự. Những người khác cứ chờ, xem bố nó gánh hết các rủi ro, rồi nhỏ những giọt nước mắt cá sấu trên thất bại của ông. Nhưng chẳng bao giờ có ai nói về việc đền bù cho những gắng gỏi của ông trong khi thay mặt họ.

Nó thở dài. Giải thích cho ông già về chuyện này là vô ích. Một khi mà Bá tước Ivan đã quyết, là chấm hết. Câu nói bật ra khỏi miệng trước khi Sergei định nói. "Con không định đi với bố đâu".

Bây giờ thì đến lượt bố nó ngạc nhiên.

Cuối tuần đó Sergei ngồi một cách gượng gạo trên mép chiếc ghế đặt trước bàn làm việc trong căn phòng vốn là văn phòng của cha Dax. Sergei khó mà nhận ra rằng chỉ mới chưa đầy một năm trước, nó và Dax đã cùng nhau đến trường. Trong những tháng sau cái chết của cha, Dax như già đến vài chục năm.

"Cậu thấy đấy" Sergei nói, "mình phải kiếm việc làm". Dax gật đầu. "Mà thực ra là chẳng có cái gì mình làm được cả. Vì thế mà mình đến tìm cậu. Có thể cậu nghĩ ra được cái gì đó mình có thể làm. Mình biết là cậu bận lắm, cho nên mình cũng ngần ngại".

"Cậu không cần phải thế". Dax không nói với bạn rằng thực ra chính anh cũng chẳng có gì mấy để làm. Vẫn chẳng có mấy ai quan tâm đến Corteguay. Duy chỉ có một điều đã thay đổi, đó là đời sống xã hội của Dax. Bỗng anh ngập mặt vì những tiệc tùng. Có một cái gì đó hấp dẫn người Pháp về một trang thanh niên, người mà tư cách duy nhất cho công việc của một lãnh sự là chứng chỉ cầu thủ polo hạng quốc tế.

"Chúng ta sẽ tìm một cái gì đó cho cậu" Dax cười. "Mình sẽ dành cho cậu một vị trí tạm thời trong lãnh sự quán, nhưng tháng sau mình về nhà. Tổng thống đã quyết định cử một lãnh sự mới".

"Mình nghĩ..."

Dax cười. "Tạm thời thôi. Cho đến khi tổng thống tìm được đúng người".

"Cậu sẽ làm gì?" Sergei quan tâm đến bạn hơn là chính mình.

Dax nhún vai. "Mình không biết. Văn bản của tổng thống viết là ông có những hoạch định cho mình, nhưng mình không biết những hoạch định ấy là gì. Có thể vào Sandhurst như kế hoạch. Về đến nhà mình mới biết được".

Họ lặng thinh một lát. "Có thể cậu cũng muốn đi Corteguay với mình?"

Sergei lắc đầu. "Cảm ơn. Không. Mình luôn ngỡ ngàng ở một miền đất lạ. Mình muốn được ở lại Paris".

"Mình hiểu. Mình sẽ theo dõi. Nghe được cái gì là mình liên hệ với cậu ngay".

Sergei đứng lên. "Cảm ơn cậu".

Dax nhìn bạn. "Mình còn ít tiền, nếu cậu cần".

Sergei nhìn xuống. Năm ngàn franc. Tay nó ngứa ngáy lắm, chỉ muốn cầm lên, nhưng lại quá ngưỡng ngùng. "Không, cảm ơn". Nó lập bập. "Mình cũng thu xếp đủ".

Nhưng rồi Sergei nổi xung lên với chính mình khi ra khỏi lãnh sự quán. Mười ngàn franc trong túi thì chỉ đủ cho nó sống đến ngày mai. Mà mẹ chủ nhà thì đã ré lên đòi tiền. Bất giác, nó đi thẳng đến khách sạn mà bố nó vốn làm công. Rồi bỗng nó nhận ra và trân trân nhìn toà nhà quen thuộc. Tại sao mình lại đến đây? Bố nó không gác cổng nữa, ông già không đưa tiền mỗi khi nó xin nữa.

Nó qua đường, vào một quán cà phê, ngồi xuống chiếc ghế dưới mái hiên bạt và nhăm nháp cà phê trong khi lục trí nhớ xem trong đám bạn bè, ai là người có khả năng cao nhất đang tổ chức một cái gì đó, như thết đãi hoặc mở tiệc chẳng hạn, nơi mà nó có thể lạng lẹ kiếm cái gì đó để ăn.

Một giọng nói chột xen vào khúc mơ màng của nó. "Sergei Nikovitch?"

Nó nhìn lên. Người đàn ông đứng bên bàn trông quen lắm. Rồi nó nhận ra đó là tay gác đàn ở khách sạn bên kia đường.

"Hello" nó nói, không nhớ nổi tên người kia.

Không câu nệ, người đàn ông ngồi xuống. "Anh có được tin ông cụ không?"

Sergei lạnh lùng nhìn ông ta. Trong một thoáng nó toan đứng lên và bỏ đi. Gã đàn ông này quá tự phụ. Nhưng rồi cái tính tò mò đã thắng. Gã này sẽ không có gan ngồi xuống, nếu như không có một ý đồ chắc chắn trong đầu. "Chẳng có gì cả".

Gã gác đàn lắc đầu. "Tôi không tin bọn Đức. Tôi đã bảo bố anh đừng có đi".

Sergei không trả lời. Nó thừa biết là gã ta chẳng bao giờ dám làm thế. Bố nó có thể nghiền nát gã như một con bọ.

Một người hầu bàn đi đến. "Hai cognac" gã gác đàn kêu một cách long trọng rồi quay lại Sergei. "Thế còn anh thế nào?"

"Ổn thôi".

"Anh đã kiếm được cái gì chưa?"

Lão quỷ tha ma bắt này, Sergei nghĩ, chẳng có cái gì bí mật ở cái thành phố này cả. "Có nhiều đề nghị, tôi đang xem xét". Gã gác đàn lặng thinh trong khi người hầu bàn đặt hai ly cognac xuống bàn. "Tôi cứ nghĩ, không biết Sergei Nikovitch có làm gì không".

Sergei lặng lẽ nhìn gã.

"Nếu như anh ta không làm gì cả, tôi nghĩ thế, thì tôi cũng có thể thu xếp một chỗ gì đó. Kể cả trong khi anh đang xem xét nhiều đề nghị khác".

Sergei nâng ly. "Chúc sức khỏe". Ít nhất thì con giun này cũng biết cách cư xử, không nói ra cái điều mà gã biết tổng là Sergei chẳng có cái quái gì để mà xem xét cả. "Chúc sức khỏe".

Giờ thì đến lượt Sergei biểu lộ mối quan tâm. Nếu không thì đến đây là chấm hết. Nó cảm thấy khá hơn với sự ấm áp của ly cognac trong bao tử.

"Vậy ông có ý gì?"

Người kia thấp giọng. "Anh biết đấy, có nhiều khách du lịch ở khách sạn, trong đó có không ít các mệnh phụ giàu có mà cô đơn. Họ ngại đi ra ngoài vào ban đêm mà không có người hộ tống".

Giọng Sergei chen ngang. "Ông đề nghị tôi làm đi được à?"

Gã gác dan giờ một tay lên ra ý phản đối. "Trời đất ơi! Các mệnh phụ phu nhân này không bao giờ tiếp đĩ được, họ có một địa vị xã hội hoàn hảo. Họ sẽ không bao giờ đi ra ngoài với bất cứ ai không bằng vai phải lứa với họ - hoặc cao hơn".

"Thế thì ông đề nghị cái gì?"

"Một vài phu nhân này muốn gặp được đúng người. Họ sẽ cực kỳ hào phóng đối với bất cứ ai có thể giới thiệu họ với những đối tượng hoàn hảo". Sergei chăm chăm nhìn gã. "Chỉ thế thôi à?"

Cái nhún vai đầy ẩn tượng. "Gì nữa là còn tùy ở anh".

"Tôi không hiểu" Sergei nói. "Thế thì ông ở khúc nào?"

"Tôi sẽ thu xếp để giới thiệu các phu nhân với anh. Tôi chỉ xin năm mươi phần trăm khoản anh nhận được".

Sergei làm tợp cognac nữa. Gã ta rõ ràng sẽ lấy một khoản phí của các mệnh phụ cho việc giới thiệu. "Hai mươi lăm thôi".

"Đồng ý".

Ngay tức khắc, Sergei tiếc rẻ sự hào phóng của mình. Gã ta có thể chỉ nhận mười.

"Có một trường hợp đặc biệt" gã gác dan tiếp tục. "Bà này đã ở khách sạn cả tuần rồi. Sáng nay, khi tôi mang báo chí Mỹ vào, ba ta lại nói với tôi về khả năng này. Nếu anh thích thì bà ta đang ở trong hành lang đấy".

Trong một thoáng, Sergei toan chửi cha cái thằng ma cô này. Nhưng những tiếng ré của mụ chủ nhà vẫn còn dội trong tai, và nó đứng lên, một cách vô thức, sửa lại cravat. "Cũng có thể. Nhưng chỉ khi mụ ấy vừa mắt tớ thôi đấy".

"Bà ấy kia", tay gác dan thì thầm khi họ vào hành lang, "chiếc ghế bành đỏ trong góc ấy".

Người đàn bà ngược lên và một cảm giác ngạc nhiên râm ran khắp người Sergei. Không hề già. Sergei luôn nghĩ rằng chỉ có những người đàn bà nhiều tuổi mới cần đến sự chăm sóc của một gã đĩ được. Cặp mắt bà ta xanh thắm và nhìn thẳng vào nó. Nó cảm thấy mặt mình đỏ dừ lên khi quay đi.

"Anh nghĩ thế nào?"

"Cũng được thôi. Có thể cũng vui".

"Tốt. Bà ấy đẹp lắm đấy. Anh sẽ thích bà ta cho mà xem".

"Bà ấy có gia đình rồi à?"

Tay gác đàn nhìn nó phần nộ. "Thế anh tưởng tôi là loại người gì? Chả lẽ tôi đủ ngu để anh mất thì giờ vì một mụ ở vậy à?"

Chương 14

Bà Harvey Lakow có hai đứa con ở trường nội trú, bốn triệu đôla do bố mẹ để lại và một ông chồng, người hoàn toàn tin rằng nếu ông rời đất nước vào mùa hè ấy thì Roosevelt sẽ tìm cách huỷ diệt doanh nghiệp của ông.

"Năm nay anh không thể đi được" ông nói. "Không ai biết được cái thằng cha ngu xuẩn ở Nhà Trắng ấy sẽ làm gì".

"Ông ta có thể làm gì chứ? Mà ông ta có làm gì đi nữa thì chúng ta vẫn có đủ tiền cơ mà".

"Hình như em không nhận ra sự suy thoái" ông cáu kỉnh. "Ông ta muốn đổi tất thành những nghiệp đoàn khốn kiếp ấy".

Bà lặng thinh. Đây không phải là doanh nghiệp của ông. Không thực sự như vậy. Cha bà đã sáng lập ra công ty từ nhiều năm trước và đã đưa Harvey vào, khi họ lấy nhau. Rồi cha bà qua đời, bà thừa hưởng gia tài và Harvey nghiêm nhiên trở thành chủ tịch. Nhưng dù sao thì tất cả những chuyện này đã êm đềm rơi vào quên lãng.

"Anh đến văn phòng đây".

"Còn em thì vẫn đi Paris. Một mình, nếu anh không thay đổi ý định" bà nói, đột ngột quyết định.

"Em sẽ chán ngay thôi, bởi em chẳng quen ma nào ở đấy cả".

Bà lặng lẽ chờ đợi để ông sẽ cùng đi. Nhưng ông không thay đổi, và sau một tuần một mình ở khách sạn ở Paris, bà nghĩ về điều ông nói. Bà đơn thương độc mã trong một thành phố mà ở đấy, một người đàn bà độc thân chẳng là cái gì hết.

Bà nhìn vào tấm gương khổng lồ khi bước ra khỏi bồn tắm. Bà ba mươi

tám, và dù cho thân hình không còn rắn chắc như thời son trẻ, nhưng bà trẻ hơn tuổi rất nhiều. Cặp vú vẫn rắn chắc, lạy Chúa. Cặp vú bà chưa bao giờ quá bự để đến nỗi thông xuống vì chính trọng lượng của chúng, và bụng bà thì phẳng lì.

Nhưng cặp mắt bà là điểm quý giá nhất. To, xanh thẫm, long lanh với thứ ánh sáng của chính nó, thứ lửa từ nội tâm và thời gian không làm lu mờ hoàn toàn. Bỗng, với không một lý do, nước mắt dâng lên từ trong cặp mắt ấy. Giận thân, bà giật chiếc áo ngủ, khoác lên người, bước ra phòng khách đúng vào lúc có tiếng gõ cửa.

"Vào đi", bà vừa nói vừa với lấy một điều thuốc lá.

Đây là người gác dan khách sạn. "Báo của bà đây, thưa bà". Thấy bà cố bật chiếc bật lửa, gã nhanh nhẹn đánh diêm.

"Cảm ơn" bà nói, mắt chớp lia lịa.

Nhưng gã đã kịp thấy tròng mắt đầy nước của bà. "Tối nay bà có cần xe không ạ?"

Bà lưỡng lự một lát rồi lắc đầu. Chẳng chỗ nào để người đàn bà có thể đến một mình. Lại một bữa ăn tối cô đơn trong phòng. Bà thậm chí cũng chẳng thích ăn một mình trong cái phòng ăn mênh mông của khách sạn. Gã gác dan nhìn bà ranh mãnh. "Có lẽ tối nay bà cần một người hộ tống?"

Bà chăm chăm nhìn gã mà ngượng vì ý nghĩ của mình. "Một tay nhảy thuê?"

Hắn nhận thấy một thoáng ghê tởm trên mặt bà. "Tất nhiên là không, thưa bà".

Bà nghĩ về những gã đã được mà bà từng thấy và những những đàn bà đi cùng họ. Cách gì thì người ta cũng biết. Bà không bị gchiu được cái cách mọi người có thể nhìn bà như vậy. "Tôi không cần một tay nhảy thuê".

"Tôi không bao giờ nghĩ về những điều như vậy, thưa bà. Nhưng có một trang thanh niên ở khách sạn, người đã thấy bà và rất mong được làm quen với bà".

"Một thanh niên?" dù sao thì bà vẫn cảm thấy hãnh diện. "Không phải là đi

được chứ?"

"Không phải dĩ được, thưa bà". Giọng gã hạ thấp xuống đến tông bí mật.

"Anh ta thuộc dòng dõi hoàng gia".

Bà ngập ngừng. "Tôi cũng chẳng biết nữa".

Gã gác đàn nói nhanh để lợi dụng lúc bà đang l

ướt lự. "Nếu bà ra hành lang thì tôi có thể thu xếp để bà nói chuyện với anh ấy. Và nếu bà ừng thì tôi có thể thu xếp một cuộc ra mắt. Nếu không..." hần nhún vai. "Trang thanh niên này sẽ tôn trọng ý kiến của bà, dù cho có thất vọng. Anh ta sẽ không làm phiền bà nữa".

Mặc dù đã quyết định không xuống hành lang để gặp, nhưng bà bỗng thấy mình chăm sóc rất kỹ mái tóc, làn da...Bà nhìn mình trong gương. Cặp mắt bà to, xanh thẫm và long lanh thứ ánh sáng đã mất một thời gian dài. Bà thấy mình trẻ trung và phấn khích. Mình sẽ chỉ nhìn thôi, bà tự nhủ khi khép cửa phòng phía sau lưng, mình sẽ chỉ nhìn rồi đi luôn. Chắc chắn là chẳng hại gì.

Ấn tượng đầu tiên của bà là anh ta quá trẻ. Nhưng rồi bà nhớ từng đọc đâu đó rằng đàn ông Pháp thường ửng đàn bà nhiều tuổi hơn họ. Anh ta cao, rất cao, đôi vai rộng và mớ tóc đen bù xù mang dáng dấp vương giả. Hai mươi tư tuổi, có lẽ? nhưng có lẽ vì chính tuổi của mình đã làm cho bà đoán già như vậy. Sergei thực ra chưa hẳn đã hai mươi.

Cặp mắt đen của Sergei quét dọc hành lang, và bốn mắt gặp nhau, và bà thấy anh ta đỏ mặt. Gã gác đàn đã không xạo, bà ngạc nhiên nghĩ, chỉ người đàn ông thực sự muốn gặp ai đó mới đỏ mặt lên như vậy.

Khi quay nhìn đi chỗ khác, bất giác Sergei gật đầu với gã gác đàn. Cùng khoảnh khắc ấy, nhanh hơn mình nghĩ, bà Harvey đi vội vào thang máy.

Suốt cuộc hôn nhân bà chưa hề ngoại tình và đấy chính là điều đã tạo ra không khí siêu thực quanh họ. Thời gian đã ngừng trôi và nếu như đấy không phải là tình yêu thì chắc chắn cũng là nét lãng mạn tuyệt đỉnh. Giờ đây, ba tuần sau, bà gặp Sergei ở cửa, với lá thư trong tay.

Sergei hiểu rằng vậy là chấm dứt và thấy nuối tiếc vì đã rất thích người đàn bà trầm lặng và thông minh này. "Đã đến lúc em phải đi?" gã hỏi, nhận một ly rượu.

Bà gật đầu. "Mai".

"Thế thì đêm nay chúng mình phải đi xem toàn bộ Paris mà em chưa từng thấy. Chúng mình sẽ đi suốt đêm".

Bà lặng thinh một lát. "Em đã thấy đủ Paris rồi".

Sergei đặt ly rượu xuống, đưa hai tay ra. Bà lặng lẽ bước vào vòng tay ấy và gã thấy đôi má bà thấm đẫm nước mắt. Họ ngồi lặng thinh hồi lâu. Ngày đã tàn và màn đêm buông xuống, từng con đường, đèn bật lên rục rịch. Bà bỗng nói.

"Tốt nhất là phải kê một cái gì đó. Anh chắc đói lắm rồi".

"Anh không đói".

Tĩnh lặng lại trùm xuống, họ nhìn ra những ánh đèn lấp lánh. "Về đêm, Paris thật đáng yêu".

Sergei không trả lời. Bà cựa quậy trong vòng tay gã. "Em chưa từng trẻ", bà nói. "Bây giờ em mới biết".

"Em sẽ luôn luôn trẻ trung".

"Bây giờ thì em sẽ trẻ trung, nhờ anh đấy".

"Anh tiễn em ra bến tàu", gã đột ngột nói.

"Không. Tốt nhất là hãy làm quen với cô đơn ở trên tàu".

"Anh nhớ em".

Cặp mắt bà xanh thắm. "Em cũng nhớ anh".

"Ít nhất thì em cũng về nhà, với những người em yêu mến".

"Còn anh? Anh thế nào?"

"Anh cũng chẳng biết nữa. Cha anh muốn anh sang Đức với ông. Anh không muốn, nhưng..."

"Anh không được đi!"

Gã nhún vai. "Một cái gì đó để làm. Còn hơn là đeo đẳng ở Paris mà chẳng làm gì cả".

"Không. Không đúng. Những gì mà bọn Quốc xã Đức đang làm là khủng

khiếp. Anh không được trở thành một thành phần của nó. Tổng thống Roosevelt nói..."

"Tổng thống của em là một tay Do Thái" gã chen vào. "Cha anh bảo rằng tên thực của ông ta là Rosenfeld và ông ta cấu kết với bọn cộng sản".

Bà cười và thấy sự bối rối trên mặt gã. "Anh làm em nhớ tới chồng em. Anh ấy đi khắp nơi để nhắc lại những điều ngu xuẩn như thế đấy". Rồi bà thấy biểu hiện thương tổn trên mặt gã. "xin lỗi", bà nói giọng hối hận, "nhưng anh biết là điều đó không đúng mà. Về chuyện tổng thống Mỹ là Do Thái ấy". Gã không trả lời. "Anh phải tìm một công việc", bà nói thêm. "Ở đâu? Ai mà thuê anh? Anh chẳng làm được cái gì sắt".

Bà cảm nhận sự tuyệt vọng khác thường trong đó, và kéo gã xuống với mình. Sức nóng đàn ông trong gã phả ra, trùm lấp cả người bà. Sau đó rất lâu, bà ngượng ngùng thì thầm vào tai gã "Hôm ấy, ở hành lang, em chính là người anh muốn gặp phải không? Không phải bất cứ ai khác chứ?"

Gã cảm nhận nhu cầu của bà. "Đúng, chính là em. Ngay từ cái nhìn đầu tiên".

Lúc ấy là năm giờ sáng, nhưng gã gác dan vẫn đang chờ khi Sergei ra khỏi khách sạn. "Nào, bà ta đưa cho cậu bao nhiêu?"

Sergei trân trân nhìn gã một lát rồi lơ đãng, hầu như câu thả, lấy tờ séc trong túi ra. Hắn tóm lấy rập ra một tiếng huýt sáo. "Cậu có biết bao nhiêu không?" Sergei lắc đầu. Gã thậm chí chưa xem. "Năm ngàn đô la".

Sergei không đáp, vẫn còn đang nghĩ về người đàn bà gã đã để lại trong phòng khách sạn.

"Cái ấy của cậu phải bằng thép mất" gã gác dan cười thô tục. "Cậu đã làm cho ả phát điên rồi".

Sergei nhìn gã. Không phải vậy. Nó biết vì sao tờ séc lại nhiều đến thế. ấy là để nó có thể ở lại Paris và không phải sang với bố.

Gã gác dan háo hức "À có khá không? Một số ả Mỹ này trời sinh ra để làm

việc ấy đấy". Sergei lạnh lùng nhìn gã. "Rồi, không hề gì, ngày mai là ả chuồn rồi. Có một mụ nữa đã thấy anh trong hành lang. Khi mụ hỏi, tôi đã bảo là sau hôm nay anh sẽ tự do. Mụ muốn anh cùng dùng cơm tối mai".

Sergei chợt bỏ đi. Gã gác dlan nhìn theo, tay vẫn cầm tờ séc, gọi với "Mụ ấy muốn anh vận đồ ăn tối vì sau đó anh sẽ hộ tống mụ đến dạ hội ở nhà một người bạn".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 15 & 16

Tay cầm bức thư, Dax ngẩng lên "Hình như cuối cùng thì chúng ta vẫn không về nhà".

"Thế... ở lại đây à?" Mèo Bự hỏi.

"Không. Tổng thống quyết định tôi phải theo ý muốn của cha là vào đại học. Nhưng không phải là Sandhurst mà là Harvard".

Mặt Mèo Bự đầy bối rối. "Ở Mỹ? Hợp chủng quốc?" Mèo Bự gào lên. "Tổng thống có đăng trí không đấy? Họ ghét chúng ta! Họ sẽ giết chúng ta!"

"Tổng thống biết mình đang làm gì. Đây là một trong những trường đại học nổi tiếng nhất thế giới".

Marcel đang đứng bên bàn, nói "Đây chẳng phải trường mà bạn anh, Robert đã vào?"

Dax gật đầu. Mèo Bự phản đối.

"Tôi không thích. Đây là đất của bọn gansters và bọn da đỏ. Chúng ta sẽ bị giết trên giường ngủ. Tôi xem phim về bọn nó rồi".

Dax cười. "Lẽ nào một tay như Mèo Bự lại sợ hãi nhỉ?"

"Không bao giờ!" Mèo Bự bước ra cửa, rồi dừng lại. "Nhưng tôi sẽ không bao giờ ngủ mà thiếu con dao dưới gối đâu".

Marcel đợi cho cánh cửa khép lại, ngáp ngừng bảo Dax "Tôi cứ toan lúc nào đó sẽ nói chuyện với anh".

"Về chuyện gì?"

"Tôi tính thôi làm việc ở sứ quán".

"Vậy à?"

Ở một phương diện nào đó thì cũng chẳng phải là điều ngạc nhiên. Dax

từng đã nghĩ không hiểu Marcel sẽ ở lại được bao lâu với đồng lương mà Corteguay trả cho. Và cũng là may cho họ mà anh ta đã ở lại lâu như thế.

"Tất nhiên, tôi muốn ở lại đủ lâu để giúp ông lãnh sự mới làm quen với những công việc thường nhật".

"Đất nước tôi sẽ rất biết ơn. Anh đã có kế hoạch gì chưa?"

Marcel lắc đầu. "Tôi cũng đã xấp xỉ ba mươi, đã đến lúc phải có một cái gì đó mới. Tôi chưa biết chính xác là cái gì. Nhưng nếu bây giờ tôi không đi, thì chẳng bao giờ đi được nữa".

Đấy hoàn toàn là bịa đặt. Sự thực là anh ta đã có được thoả thuận với Nam tước và Christopoulos. Người cháu của tay cờ bạc không khoải tay bè lẫm, hẳn muốn trở lại với sự náo động của sòng bạc. Tay nhà băng đã quyết định đưa hẳn trở lại Pháp nhưng hẳn phải ở lại thêm một năm nữa với hãng tàu biển. Bề ngoài thì Marcel sẽ đi Macao để quản casino ở đấy, nhưng thực ra là đến Trung Hoa để học nghề sông nước. Anh ta cũng tính dồn hết vốn liếng vào tàu hàng.

Marcel đã kiếm được khá bộn tiền mà không ai biết, và tính dùng số tiền này để thanh toán ngay. Chỉ sau khi đã có tên tuổi, anh sẽ chuyển một con tàu vào xandica, và ngay cả khi đó cũng không phải bán thẳng cho họ. Chỉ cho thuê dài hạn thôi. Tiền thuê đủ để thanh toán khoản trả góp đến hạn, và các con tàu rồi sẽ là của anh. Điều đó giảm nhẹ được đầu tư ban đầu, họ thậm chí còn mang ơn anh vì đã nghĩ ra cách này để bảo lưu vốn cho họ.

Giọng Dax đưa anh ra khỏi khúc mơ màng nhất thời. "Chúng ta phải tìm một người thay thế anh". Chợt Dax bật ngón tay "Có thể anh bạn Sergei của tôi cũng thích làm việc. Tháng trước, anh ấy bảo tôi là cần một công việc".

Nhưng họ không thể tìm được Sergei. Người gác trong khu chung cư của nó bảo rằng một hôm trong tuần ấy, nó đã đóng gói toàn bộ đồ đạc và ra đi, không hề để lại địa chỉ nơi đến. Kết luận duy nhất mà Dax có thể nghĩ tới là ông bạn anh đã đi theo bố rồi.

Sergei ngán ngẫm. Không gì làm gã chán bằng cờ bạc. Dù là roulette hay là

bài tây, chỉ với thực tiền là phải ngồi chờ cũng làm gã không chịu nổi. Bà già thì đã quên bằng gã trong cơn máu mê. Bà này không giống như thiếu phụ Mỹ kia. Đây là người đàn bà Pháp rất thông minh, rất già, rất giàu và rất biết mình muốn gì. Bà chỉ giản đơn cần một người đàn ông trẻ, đẹp trai sống chung cho có bầu bạn. Và Sergei thì trúng phóc. Ngay khi thấy gã trong hành lang khách sạn, bà chắc chắn là đã tìm đúng người.

Đây là một cuộc thu xếp giản dị và thẳng thắn. Sergei là bầu bạn của bà. Lương nó là hai ngàn franc một ngày, và bà sẽ thanh toán tất cả các khoản chi phí khác, kể cả quần áo. Hai hôm sau, họ rời đi Monte Carlo.

Mỗi ngày, casino mở hai phiên và bà tham gia cả hai. Đôi lúc, Sergei cho là bà ta quyết chí ném tiền qua cửa sổ, nhưng rồi nó cũng không nghĩ về điều đó nữa. Bà ta như một vôi nước bất tận. Hai tuần lễ đã trôi qua mà bà chưa hề dừng lấy một buổi. Giờ đây họ đang bắt đầu ván thứ ba trong một canh bạc buổi chiều.

Sergei lười nhác đi ra hàng hiên. Nó nhìn xuống cảng. Những chiếc du thuyền trắng lung linh trên mặt nước xanh trong, và toà lâu đài ửng hồng, trên quả đồi phía bên kia. Chậm rãi, gã bước xuống vườn, đứng đấy, hai tay đút túi quần, rầu rĩ nhìn ra bờ nước.

"Đẹp tuyệt, phải không?"

Giọng nói từ phía sau. Sergei quay lại trong ngạc nhiên. Gần như một luật bất thành văn là đừng bao giờ nói chuyện với người lạ trong khuôn viên casino. Một ông già đang ngồi trên chiếc ghế dài, hai bàn tay đặt trên nệm vàng của chiếc gậy, mớ tóc trắng và bộ râu bạc được cắt tỉa cẩn thận hoà vào gần như là vô hình với bộ comple đuôi trắng. Chẳng cần phải bảo Sergei ông già là ai, mặc dù nó chưa từng thấy ông bao giờ.

Ông già, như đồn đại, là tay buôn vũ khí lớn nhất thế giới, và người ta cũng bảo rằng ông sở hữu cái casino mà Sergei đang đứng trong vườn của

nó. Chiếc du thuyền của ông to nhất và trắng nhất neo dưới cảng.

Sergei đáp bằng tiếng Nga "Đẹp tuyệt trần, thưa ngài Peter".

"Anh là Sergei Nikovitch?"

"Vâng"

"Anh có nghe gì về cha anh, Bá tước Ivan không?"

"Thưa ngài Peter, không. Tôi chỉ nhận được một lá thư ngay sau khi cha tôi rời đi Berlin".

Cặp mắt ông già nhìn qua gã xuống cảng. "Tôi không hiểu vì sao lũ ngu kia lại tiêu thời gian vào cờ bạc ở trong ấy, khi ngay đây có bao nhiêu cái đẹp".

Sergei không trả lời. Cặp mắt trở lại với gã. "Cha anh cũng thế, phí thời gian", ông nói với cùng một giọng ấy. "Đất mẹ Nga mà chúng ta yêu dấu đã mất, vĩnh viễn mất và chúng ta sẽ chẳng bao giờ lấy lại được". Sergei vẫn lặng thinh. "Nhưng cha anh là một người Cossack, mà người Cossack thì còn làm được cái gì ngoài chiến đấu? Ngay cả khi đã thua trận, ông ta vẫn không buông vũ khí".

Sắc thái triết lý bỗng biến hẳn, cặp mắt xanh trở nên sắc và xuyên thấu, giọng nói hiền hoà đành lại. "Nhưng ít nhất thì cha anh cũng có những lý do để ông ấy làm thế. Còn anh?"

Sergei ngạc nhiên trước sự thay đổi đột ngột này, không trả lời được, chỉ trở mắt ra mà nhìn một cách ngớ ngẩn. "Anh đến đây với cái mục già ngu xuẩn, có quá nhiều tiền mà không biết làm gì. Vậy là mục tiêu dao ngày tháng ở những chỗ như thế này. Và với hai ngàn franc một ngày, anh xoắn xuýt hầu hạ mục như một con rối". Hầu như không có gì là ông già không biết. Sergei chỉ biết trăn trăn nhìn. "Tôi xấu hổ cho anh, Sergei Nikovitch" ông già phẫn nộ đứng lên. "Xấu hổ!"

Sergei lắp bắp. "Nhưng..tôi còn làm được gì?"

"Anh có thể đi làm như cha anh đã từng làm. Ông ấy không xấu hổ vì lao động chân chính".

Ông già quay đi, hai người đàn ông đầy bí ẩn bỗng xuất hiện hai bên,

Sergei chăm chăm nhìn họ. Nhưng ngài Peter thì không ngạc nhiên. Những người cận vệ của ông luôn ở bên ông.

"Tôi đợi anh ở bữa ăn tối" ông ngoái lại nói. "Bảy giờ. Đến đúng giờ, tôi già rồi và ừng ăn sớm".

Toà nhà trắng, với những hàng cột bằng cẩm thạch và sàn bằng cẩm thạch, đậu ngay trên đỉnh cao nhất của ngọn núi cao nhất ở Monaco. Toà nhà thậm chí đứng cao hơn cả toà lâu đài màu hồng của dòng họ Grimaldis, những người trên danh nghĩa, trị vì đất nước bé nhỏ này, vì thậm chí ngay cả họ cũng chấp nhận một thực tiễn là ngài Peter được quyền nhìn xuống họ. Tiền thuế của họ ông trang trải hết.

Qua chiếc bàn gỗ gụ khổng lồ, Sergei nhìn Ngài Peter cùng người vợ Pháp trẻ của ông. Bà ngồi đấy, lặng lẽ với những hạt xoàn và ngọc trai lung linh trong ánh nến. Trong suốt bữa ăn, bà hầu như nói không quá ba từ.

"Các con trai tôi đã chết cả", chợt ông già nói. "Và tôi cần một chàng trai mà tôi có thể tin cậy. Một người có đôi chân khỏe hơn chân tôi và có thể đến những nơi mà tôi không thể đến. Làm việc nhiều giờ, công việc chán nản và mệt mỏi, lương ít. Nhưng nhiều cơ hội để học hỏi. Anh có ưng không?"

Sergei quay nhìn ông già. "Vâng, rất thích ạ".

"Tốt", có chút thoải mái trong giọng ông. "Giờ thì về bảo với bà Goyen là anh sẽ không trở lại Paris với bà ấy nữa".

"Bà ấy đã về Paris rồi, thưa ngài Peter". Sergei trả lời, có chút thú vị với thoáng ngạc nhiên trên nét mặt ông già.

Chiều hôm đó, màn kịch nổ ra, vì mệnh phụ thý mình không thể bị để ăn tối một mình. Xuất hiện một mình trong phòng ăn tối của khách sạn hay thậm chí ăn một mình ở trong phòng đều là sự sỉ nhục. Mọi người đều đã biết Sergei đi cùng với bà. Người ta sẽ nói gì khi bà xuất hiện một mình? Nhưng Sergei cứ khẳng khẳng và trong một cơn tam bành, bà cho đóng đồ rồi bỏ đi.

Thực ra Sergei cũng không biết là bà đã đi, cho đến khi gã xuống nhà để đến chỗ Ngài Peter. Tay trợ lý giám đốc khách sạn khúm núm gọi gã tới một góc rồi đưa cho tờ hoá đơn. Mồm Sergei méo xệch đi trong một cái cười nhản nhở, con chó cái già đã để lại các biên lai và cả tiền phòng của gã nữa. "Mai tôi sẽ thu xếp".

Tay trợ lý nhả nhận nhưng cương quyết. "Xin lỗi ông, chúng tôi phải thu tiền tối nay".

Hoá đơn ngốn hết từng đồng franc gã có, và bây giờ gã lại về với số không. Mai có thể rời khách sạn và kiếm một phòng rẻ hơn, gã quyết định không về lại Paris nữa.

"Tốt" ngài Peter nói. "Mai anh mang đồ đạc về đây".

"Thưa ông, vâng ạ".

Ngài Peter đứng lên. "Tôi mệt. Tôi đi ngủ đây".

Sergei đứng dậy nhưng ngài Peter vẫy tay để nó lại ngồi xuống ghế.

"Đừng đứng lên" ông nói. "Nếu ở đây, rồi anh sẽ quen. Bao giờ cũng thế, ăn tối xong là tôi đi nghỉ ngay". Ông quay sang vợ, giọng nhẹ nhàng. "Em ở lại với khách đi. Tối nay chẳng có lý do gì để em phải lên sớm cả".

Sau khi ông già đi, im lặng phủ xuống bàn ăn. Sergei cầm chiếc ly uống dở lên, nhìn mà không hiểu bà vợ sống kiểu gì với một ông già như vậy. Còn bà thì không nghĩ về gã. Bà đang nghĩ về ngài Peter. Ông già là loại quái kiệt nào đây.

Từ đỉnh chiếc cầu thang khổng lồ, ngài Peter liếc xuống hai người và gật đầu. Ông tám mươi tuổi, và vợ ông hai mươi tám. Ông đã sống đủ để hiểu rằng một người đàn bà trẻ trung đòi hỏi cái đó hơn cả châu báu, giàu có và sự triu mến êm đềm. Ông thấy họ đứng lên rồi cùng đi ra ban công. Ông tiếp tục đi về phòng và đóng cửa lại.

Ông đã làm một việc đúng. Thà để nàng lấy lại cân bằng với một thanh

niên tuần tú như Sergei còn hơn là với lũ cô hồn suốt ngày bầu quanh casino. Ngoài ra, với Sergei, nó sẽ luôn canh chừng. Nếu có lúc nào đó mà sự thể trở nên nghiêm trọng thì nó cũng thừa sức tống khứ một thằng nhiều nương đi.

Chương 16

Không mất nhiều thời gian lắm Sergei mới phát hiện ra rằng nó chẳng la cái gì ngoài một thằng loong toong được tô son điểm phấn. Đôi lúc, trong những tháng đầu, nó không hiểu ngài Peter thuê nó để làm gì. Rồi một bữa, tất cả đều rõ ràng.

Sáng đó, gã từ một ngân hàng ở Monte Carlo trở về với nhiều giấy tờ cần có ngay chữ ký của ông già. Hắn đến thư viện, đồng thời được dùng làm văn phòng của ông, và thấy bà Vorilov ở đấy một mình. Bà ngược lên từ tờ báo đang đọc.

Sergei ngần ngừ ngoài cửa. "Tôi không có ý làm phiền bà, thưa bà" nó nói một cách trang trọng. "Tôi mang một số giấy tờ cần có chữ ký của ngài Peter".

"Vào đi" bà cười. "Ngài Peter đã đi Paris".

Mặt Sergei biểu lộ sự bối rối. Thường thì nó biết, mỗi khi ngài Peter có kế hoạch đi xa. Cũng không thường lắm. "có lẽ tôi cũng phải đến đấy. Toàn giấy tờ quan trọng cả".

Nụ cười biến mất. "Có thể chờ đến sáng mai. Mai ông ấy về".

Sergei vẫn đứng ở cửa. "Được thôi, thưa bà. Vậy tôi đến ngân hàng báo cho

họ biết".

"Anh làm việc một cách nghiêm chỉnh phải không?" Nụ cười thoáng trở lại mặt bà.

"Tôi không hiểu".

Bà chỉ chiếc điện thoại. "Cái ấy báo cho họ biết nhanh hơn nhiều về việc giấy tờ của họ hôm nay không ký được".

"Nhưng..."

"Đừng có ngu xuẩn" bà nói với một thoáng cộc cằn. "Gọi cho họ rồi nghỉ cả ngày luôn. Từ khi đến đây, anh chưa được nghỉ".

Gã cười. "Bà rất tốt bụng, thưa bà". Gã bước hẳn vào phòng. "Nhưng mà tôi cũng chẳng còn biết làm gì".

Bà lại bên cửa sổ nhìn xuống bến cảng, những chiếc du thuyền, những cánh buồm trắng. "Ngài Peter không để cho anh nhiều thời gian vui chơi".

Sergei đặt giấy tờ trong chiếc kẹp lên bàn, nhắc điện thoại. "Tôi không nghĩ là ông phải làm thế".

Chợt bà nhìn gã. "Anh có biết vì sao ông ấy thuê anh không?"

Gã trân trân nhìn lại, quên khuấy điện thoại trong tay. "Đôi lúc tôi cũng nghĩ có lẽ tôi là người cuối cùng ông cần".

"Ông ấy thuê anh cho tôi. Ông ấy nghĩ là tôi cần anh".

Từ từ, nó đặt chiếc điện thoại xuống.

"Ông ấy yêu tôi". Bà tiếp tục. "Và ông ấy muốn tôi có tất cả. Thế là ông ấy đưa anh về nhà".

"Ông ấy bảo bà vậy à?"

"Tất nhiên là không. Thế anh tưởng ông ấy ngu đến mức ấy à? Nhìn này, anh đã đem một người tình về nhà cho em!"

Gã chăm chăm nhìn bà, rồi cặp mắt sụp xuống. "Xin lỗi. Tôi không biết".

Bà lại nhìn ra cửa sổ. "Tất nhiên là anh không biết. Đây chính là điều làm tôi thích anh. Anh quá tử tế để có thể nghĩ đến một điều như thế".

"Mai, khi ngài Peter về, tôi sẽ đưa đơn xin nghỉ việc".

Bà nhìn gã. "Anh là một người hào hoa. Anh sẽ đi đâu, anh sẽ làm gì? anh có ít tiền nào không?"

Nghĩ đến một trăm franc một tuần mà ngài Peter trả, Sergei lắc đầu.

"Thế thì đừng có ngu xuẩn. Anh sẽ không đi khỏi đây chừng nào anh có tiền".

"Với một trăm franc một tuần?"

"Đấy cũng là điều ngài Peter đã dạy tôi. Bao giờ cũng có cơ hội kiếm tiền khi mà xung quanh đầy tiền". Bà trở lại phòng. "Kiêm đi, anh sẽ thấy".

Gã lắc đầu. "Tôi e là không". Tôi không có tài kiếm tiền".

Bà tò mò nhìn. "Anh không thích làm việc phải không?"

Gã cười. "Có lẽ thế. Làm việc chán lắm. Chẳng có gì vui vẻ".

"Thế thì anh kiếm tiền bằng cách nào?"

Gã nhún vai. "Có lẽ tôi sẽ kiếm một cô gái Mỹ giàu có để lấy".

Bà gật đầu nghiêm chỉnh. "Như thế còn hơn là đóng vai dĩ đực cho bà Goyen. May ra tôi có thể giúp anh". Bà nói thêm. "Thôi đi đi. Anh có nguyên một buổi chiều đấy".

Gã về phòng, trút bộ quần áo dính nhớp ra, đi tắm. Rồi nằm thượt trên giường, châm điếu thuốc. Đang hút dở thì nghe tiếng gõ cửa vốn chờ đợi đã vang lên. Gã mỉm cười với mình, khoác vội chiếc áo ngủ rồi mở cửa. "Mời vào".

"Tôi có một ý tưởng có thể giúp anh".

"Vâng?" gã thấy mắt bà dừng lại ở chỗ chiếc áo ngủ để hở, mặt thoáng ửng hồng.

"Tôi có một ý tưởng hay hơn" gã kéo bà đến bên giường. "Tôi cho là đã đến lúc tôi kiếm toàn bộ lương của mình".

"Tôi phải gặp anh" bà thì thầm khi bước vào phòng ăn. "Sau khi ăn tối, đừng lên gác".

Gã gật đầu để tỏ rằng hiểu và đến chỗ quen thuộc bên bàn, vẫn đứng cho đến khi ngài Peter đến và cả hai cùng ngồi xuống.

Sau bữa tối, như thường lệ, ngài Peter lui về phòng. Sergei đi ra ban công và chờ. Vài phút sau, bà xuất hiện. Họ đứng tựa lan can, nhìn mặt trời đỏ rực đang chìm xuống sau những dãy núi.

"Tôi có mang" bà thì thào.

Nó tròn tròn nhìn, vì ngạc nhiên. "Với hai mươi hai cái chậu rửa của phụ nữ ở trong nhà, mà..." nó kịp dừng. "Có chắc không?"

Bà lặng lẽ gật đầu. Mặt tái xanh. Nó huyết sáo.

"Không biết ngài Peter có tính tới vụ này không?". Bà không trả lời. "Bà nói với ông ấy chưa?"

Bà lắc đầu. "Chưa".

"Bà tính thế nào?"

"Bỏ nó đi. Tôi đã bảo bác sĩ thu xếp".

"Bà không thể thoát được đâu. Ông ấy sẽ tìm ra".

"Thì cũng phải liều", bà thất vọng nói. "Tôi làm gì khác được?"

Nó rút điều thuốc lá, châm hút vẻ suy tư. "Bao giờ?"

"Mai. Ông ấy phải dự cuộc họp giám đốc tại ngân hàng cả buổi chiều. Anh phải lái xe cho tôi đến chỗ đó, rồi về, tôi không dám tin bọn người hèn. Rồi tôi sẽ bịa ra lý do gì đó để nằm trong phòng mấy ngày".

Gã búng mẫu thuốc lá qua lan can, nhìn đốm đỏ quay quay trên không rồi rơi xuống vườn. "Mấy giờ?"

"Tôi sẽ không xuống ăn trưa. Buổi sáng, tôi sẽ vờ ốm".

"Mấy giờ?"

"Ngay sau khi ông ấy đến nhà băng". Bà đặt tay lên tay nó. "Tôi xin lỗi".

Nó nhìn bà. "Tôi cũng vậy".

Bà toan nói gì đấy rồi lại thôi. Bà đi vào trong nhà. Nó nhìn bà bước lên cầu thang khổng lồ rồi quay ra phía cảng. Từ từ, mặt trời khuất sau dãy núi và màn đêm buông xuống.

Gần hai rưỡi, bà đã nghe thấy chiếc limousine khổng lồ lăn bánh khoảng nửa giờ rồi. Vì sao Sergei vẫn chưa đến đón bà? Rồi có tiếng gõ cửa nhẹ. bà vội vã ra mở.

"Anh làm gì mà lâu thế?" bà hỏi, và câu nói dừng trong cổ.

Người đứng đấy không phải là Sergei.

"Tôi vào được không?"

"Tất nhiên", bà lùi từ cửa vào giữa phòng. "Sergei bảo ông?"

Ông đóng cánh cửa lại. "Vâng".

Ông thấy cặp mắt bà dâng đầy nước. "Tôi nghĩ là có nói xin lỗi ông thì cũng chẳng ích gì".

Bốn mắt nhìn nhau. "Chẳng có gì để phải hối tiếc cả. Chúng ta sẽ có một

đưa con trai xinh xắn".

Chiều muộn hôm đó, Sergei ngồi trên tàu hoả, nhìn cảnh thôn quê vun vút qua cửa sổ. Gã có thì giờ để ngắm Đại Tây Dương từ con đường sắt dọc theo bờ biển. Có lúc, núi non ngã xuống đoàn tàu như hai hàng bảo vệ.

Gã lơ đãng nhìn xuống tờ báo đặt trên đùi. Gã biết mình đã làm đúng. Và không phải chỉ một trăm ngàn franc mà ngài Peter đã đưa làm gã nghĩ vậy. Còn có cái nhìn trong đôi mắt của ông già khi gã nói với ông.

Gã được đem về không phải chỉ để có quan hệ với bà. Hơn thế nhiều. Để làm cái điều mà ông già không bao giờ làm được và giờ đã hoàn thành.

Nụ cười giễu cợt thoáng trên môi Sergei. Không tồi. Một trăm ngàn franc phí lấy giống là chẳng tồi chút nào. Cách nó phải vậy.

Còn hơn là phải đi cày để kiếm sống.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 17 & 18

"Điều đầu tiên chúng ta phải làm là mua cho anh một vài ả Trung Hoa".
Ngôn ngữ là tiếng Pháp, nhưng đặc sệt giọng Hy Lạp.

Người cháu của Christopoulos hoàn toàn không giống như Marcel tưởng tượng. Anh ta lùn mà mảnh khảnh, và đẹp trai với nước da ngả bánh mật. Bộ comple may đo không chệch vào đâu được và cách nào thì nó cũng hơn hẳn những gì Marcel thấy ở Âu châu.

"Tránh xa cánh di tản nhé" Eli tiếp tục. "Đàn bà da trắng sẽ chỉ gây rắc rối cho anh mà thôi. Nếu như anh không kết thúc với một cái ống khói nổ tung vì lậu thì cô òn tồi hơn là anh sẽ lôi thôi với cảnh sát. Bọn họ bao giờ cũng nằm trong một mưu đồ gì đó".

Marcel khê khàng. "Tôi cần đàn bà để làm gì? Không có họ, tôi vẫn bình thường".

Cặp mắt đen xem xét anh một cách ranh mãnh. "Đấy là anh nghĩ thế. Anh chưa gặp loại đàn bà ở đây đấy. Bọn họ tóm dái anh bằng được thì thôi". Anh ta châm thuốc lá. "Ngoài ra, người Trung Hoa là một nòi giống kỳ lạ. Họ không chấp nhận anh cho đến khi họ thấy được là anh đã chấp nhận họ".

"Và mua các cô gái Trung Hoa là biểu hiện này?"

Eli gật đầu. "Ừ, và còn hơn thế nữa. Điều đó nói rằng anh có ý định ở lại đây, dù ở lại hay không chỉ là chuyện vặt. Một khi anh mua một cô gái là anh luôn có trách nhiệm với cô ta, vì vậy, ngay cả khi đã bỏ đi, anh vẫn ở đây. Hiểu chứ?"

Marcel gật đầu. Thật là kỳ, nhưng anh hiểu.

"Việc thứ hai, là kiếm cho anh ít quần áo tử tế".

"Quần áo này thì sao? tôi may tất cả trước khi rời Paris đấy".

"Trang phục của anh quá châu Âu". Eli nói. "Ở đây, chỉ có cánh di tản mới mặc đồ Âu. Hơn nữa, bọn thợ may đồ nam của Pháp là bọn hạng bét thế

giới. Ở Hong Kong mới có thợ may tử tế".

"Thôi, không!" Marcel rên rỉ. Chuyển đi thuyền đêm trên chiếc tàu trông tránh cổ điển từ Hong Kong là đoạn tồi tệ nhất trong cả chuyến đi từ Paris. "Tôi không trở lại đây đâu!"

Eli cười. "Anh không cần phải đi. Người thợ may của tôi sẽ đến đây đo".

"Rồi tôi phải làm gì với tất cả quần áo mà tôi đã mang theo?"

"Cho đi", tay Hy Lạp trẻ lơ đãng đáp. "Có thể một tay Trung Hoa nào đó sẽ nhận đổi, lấy một con hầu chẳng hạn. Còn bán thì chẳng đáng là bao". Anh ta đứng lên. "Đi nào. Căn hộ của tôi trong toà lầu phía sau casino".

"Tôi muốn dạo quanh một lát, nếu có thể".

"Không. Cho đến khi anh có quần áo nghiêm chỉnh". Eli nói một cách cứng rắn. "Chỉ có Chúa mới biết được anh mất mặt như thế nào khi đi ngang casino mà tự xách đồ của mình".

Anh ta vỗ mạnh tay và một người hầu đi vào để mang các túi của Marcel. "Chúng ta thậm chí cũng không thể đi mua các cô gái, cho đến khi anh lấy được quần áo. Chẳng người Trung Hoa đáng kính nào lại bán con gái của mình cho kẻ ăn mặc như anh".

Cô gái có cái tên Sen Ngọc, mười bốn tuổi và là một sản phẩm tinh tế của Thượng Đế. Nước da cô màu ngà ửng hồng, cặp mắt to tròn và đen lánh trên khuôn mặt trái xoan, chứ không tròn vo như phần lớn các cô gái Trung Hoa. Cô bước đi thật duyên dáng, thanh nhã trên đôi chân mà như thể chẳng hề bị bó. Chỉ liếc mắt là Marcel đã biết ngay là cô không giống những người khác.

Anh nhìn cha cô bé. Ông già ngồi trầm lặng, nhấm nháp tách trà. Anh nhìn Eli. Anh ta cũng lặng thinh, nhấm nháp trà.

Một lát sau anh ta nói "Trà của tiên sinh đượm hương của cả ngàn hoa, thừa tiê nsinh Tào". Tiếng Quảng Đông, thứ ngôn ngữ Marcel không hiểu.

"Cũng chỉ là thiện ý mong được làm ngon miệng quý khách mà thôi" ông già nhẹ nhàng trả lời.

"Tiên sinh cho phép tôi được nói bằng tiếng Pháp? Đây là ngôn ngữ của ông bạn tôi đây".

"Tất nhiên", Tào Minh trang nhã cúi đầu. Ông nhìn sang Marcel. "Tiếng

Pháp ngôn ngữ tôi ưng nhất. Nó có thứ âm nhạc rất gần với ngôn ngữ của chúng tôi".

Marcel không khỏi ngạc nhiên, nhưng nhớ là mình phải lễ độ. "Tôi xin cảm ơn tiên sinh vì đã miễn xá cho sự ngu dốt của tôi".

Ông già gật đầu nhún nhường, cầm chiếc vỏ gỗ nhỏ trên bàn đánh vào chiếc chiêng bé tẹo. Tiếng ngân của nó chưa dứt thì bàn trà đã được dọn đi và một ống điếu nhỏ được đặt lên. Ông hơ bát điếu mỏng trên một ngọn nến nhỏ đựng trong một thông phong, đặt giữa bàn. Một lát sau, ông để ngược chiếc bát điếu trên thông phong để ngọn lửa len vào trong. Rồi ông đưa chiếc ống điếu lên miệng một cách tinh tế.

Marcel nhìn như bị thôi miên. Cả hai người đàn ông mà anh đã mua hai cô gái đầu đều không giống người này. Ngược lại họ hầu như là những người bình thường, thậm chí là tầm thường.

"Điều anh cần là một cô gái của tầng lớp trên" Eli từng giải thích. "Một người được dưỡng sinh tinh tế và giáo dục cầu kỳ, người sẽ làm vợ cả của anh, sẽ thết đãi bạn bè anh và quản lý gia đình anh. Người sẽ giữ bộ mặt của anh".

"Thế thì kiếm một cô đi". Marcel mệt mỏi vì chờ đợi. Thoạt đầu là quần áo, giờ đến lượt các cô gái, anh bắt đầu cảm thấy mình sẽ chẳng bao giờ được phép vào casino cả.

"Không dễ thế đâu", Eli nói. "Không nhiều các cô gái ấy đâu. Thường thì cánh Trung Hoa giàu có đã quơ hết cho họ rồi".

"Thế thì tôi phải vĩnh viễn chờ để tìm được một người?"

"Thoải mái đi ông bạn. Đây là phương Đông, không phải nước Pháp. Ở đây, mọi thứ không lẹ được như ở nhà đâu. Nhưng đừng có thất vọng. Tôi nghe tin một cô có khả năng đáp ứng, nhưng..."

"Nhưng sao?" Marcel nóng lòng. "Lấy cô ấy về cho nó xong đi!"

"Không ầu thế được. Có cái gì đó trục trặc. Cô ta đã đến độ mà vẫn chưa được chọn. Tôi đã cho đi điều tra rồi".

"Đến độ?" Marcel hỏi. "Bao nhiêu tuổi?"

"Hơn mười bốn".

Marcel chăm chăm nhìn anh ta. "Anh cho thế là già à?"

Eli bắt gặp mắt anh. "Thế đã là già ở xứ sở mà độ tuổi thích hợp nhất để kết hôn là tám hoặc mười".

Cuối cùng, mấy tay chân đưa về được một báo cáo thoả đáng. Sen Ngọc rất đẹp, được dưỡng sinh tinh tể, giáo dục cầu kỳ. Nàng có giọng hát say đắm, và có thể chơi nhiều nhạc cụ, kể cả đàn tam thập lục là thứ mà người Trung Hoa rất chuộng. Eli phải hỏi một thôi một hồi mới vỡ ra được vì sao nàng vẫn chưa lấy chồng. Cuối cùng thì tỷ vết này cũng lộ ra: Sen Ngọc đi đứng như đàn bà phương Tây.

Nghĩa là như thế chân nàng chưa bao giờ bị bó. Cha nàng đã mời hết chuyên gia này đến chuyên gia khác, nhưng họ đều bó tay.

Ông đành thúc thủ để nàng trong nhà suốt đời.

Giờ đây, ông già gật gù thật nhân từ với Marcel. "Hương thơm của hoa anh túc là thư giãn nhất sau khi uống trà".

Marcel kinh ngạc trước một nền văn minh cho phép người ta hút thuốc phiện sau khi uống trà, mà vẫn khăng khăng đòi bó chân đứa con gái nhỏ, dù cho cả đồng pháp luật chống lại điều đó.

Rõ ràng là đã đến lúc mà cả. Eli bắt đầu "Ông bạn tôi đến đây để xây dựng một gia đình".

Ông già gật đầu. "Cầu thần tài phù hộ cho ông ấy".

"Ông ấy là một người có địa vị cao ở thế giới Tây phương".

"Tôi lấy làm vinh dự được ông ấy đáo gia".

"Ông ấy có ý tìm một người vợ cả, một người để ông ấy có thể chia sẻ phúc lành và tuổi thọ".

"Nhiều người Tây phương cũng đã nói như vậy, nhưng rồi cuối cùng họ đều trở về xứ sở của mình, để lại những gia cảnh trống vắng cùng những trái tim tan nát".

Marcel nản lòng. Ông già này nói trúng phóc anh. Nhưng Eli đã có sẵn câu trả lời. "Ông bạn tôi sẵn sàng làm một đảm bảo cho cái ngày ấy, mặc dù ông ấy biết rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra".

Tào rít một hơi thuốc phiện rồi gật đầu. "Tôi đã lệ thuộc vào con Sen Ngọc mất rồi. Nó là đứa sáng láng và xinh đẹp nhất trong đám con gái của tôi".

"Cũng là cô lớn nhất, hầu đã qua tuổi hôn nhân thích hợp".

"Chỉ vì tôi đã quá cần trọng trong việc kén chọn chồng cho nó. Một bông hoa đẹp nhường ấy cần một mảnh vườn đặc sắc".

"Tính quá cần trọng đã đặt nhiều cô gái vào những mảnh vườn ở bên kia đồi đấy ạ". Eli nói.

Tất cả đều hiểu ẩn dụ này. Các cô gái lớn tuổi thường bị bán cho các nhà thổ ở gần cảng. Dung diện Tào không thay đổi khi nhìn Marcel. "Làm thế nào để người ta xét đoán sự trung thực trong tình cảm của người khác?"

"Ông bạn tôi xin gửi một ngàn đôla Hong Kong để làm bằng cho sự trung thực của ông ấy".

Người Trung Hoa làm một cử chỉ ngẫu nhiên với chiếc tẩu. "Chỉ là con số không, so với sự yêu mến của tôi đối với Sen Ngọc".

Marcel ngỡ ngàng khi Eli đứng lên. "Chúng tôi xin thành thực cảm ơn tiên sinh Tào tôn kính vì lòng mến khách độ lượng của tiên sinh và cũng xin một ngàn lần xin lỗi vì đã cả gan xâm phạm thời gian quý báu của tiên sinh".

Ông Tào buồn vì sự chấm dứt đường đột đối với một cuộc thương thảo. Bất giác lời cứ bật ra khỏi miệng ông. "Khoan đã, khoan đã. Không hiểu vì sao người Tây phương lúc nào cũng vội vã?"

Từ sau bức trưởng lớn. Sen Ngọc chứng kiến và cười thầm khi Eli ngồi xuống và cuộc thương thảo được bắt đầu lại. Nàng để ý thấy người đến mua nàng không đứng dậy khi ông bạn đứng lên.

Hôm sau, có một cảnh sát Bồ Đào Nha lực lưỡng ngồi trước bàn làm việc của Eli. "Chúng tôi được biết là bạn ông đã mua các bà vợ". Ông ta liếc Marcel. "Ông biết rằng luật pháp cấm những hành động đó chứ?"

Eli cười. "Một người đàn ông thuê những người hầu ở trong nhà thì có gì sai phạm pháp luật không?"

Tay cảnh sát cười. "Không, tất nhiên là không". Ông ta lại nhìn Marcel. "Tôi nghĩ đây là dịp may được gặp bạn ông".

Eli giới thiệu họ với nhau. "Trung úy thám tử Goa, để mắt bên ngoài cho chúng ta trong trường hợp có rắc rối". Hai người bắt tay nhau. "Mỗi tháng một lần, ông ấy nhận cái phong bì đựng mười ngàn đôla Hong Kong. Chưa ai có khả năng thấy là nó từ đâu đến".

Tay cảnh sát giả lả. "Đêm nao cũng có thêm hai người canh gác ở ngoài".

Marcel nhìn Eli. "Có rắc rối bao giờ chưa?"

Eli lắc đầu. "Trong những năm tôi ở đây thì không".

Marcel vừa cười vừa nói với tay cảnh sát. "Có lẽ một cảnh sát ở bên ngoài là đủ. Như thế, chi phí của ông giảm đến một nửa".

Tiếng cười thoải mái của tay cảnh sát vang khắp phòng. "Tôi cho là bạn anh và tôi hợp nhau đấy. Tôi nghe ông ấy thuê Sen Ngọc của lão Tào làm người trông nom nhà cửa. Chính tôi cũng đã để ý con bé. Nhưng tôi đang chờ cho giá xuống để vừa với túi tiền".

Các tay chơi xóc đĩa quanh chiếc bàn lớn nhìn lên khi Marcel và Eli đi vào casino. "Chủ mới", một người nói.

Người kia gật đầu. "Nhìn quần áo có thể biết ngay ông ta là một người giàu sụ và tầm cỡ. Một người rất Anh".

Điều ông ta muốn nói là Marcel thì trắng trẻo và tóc vàng, không như Eli, da bánh mật.

"Chỉ một tay giàu sụ mới có thể khánh thành nàh bằng cách mua bốn cô vợ trong một tuần." Người thứ ba nói.

"Đúng", người thứ nhất thêm vào, "Và Sen Ngọc, con gái lão Tào là vợ cả. Các ông biết lão Tào rồi đấy. Tôi cá là lão bắt ông Tây này phải trả bọn tiền mặt dù chân con bé trệt lấc".

"Thôi đánh đi", một người sốt ruột nói. "Ai chả biết bọn Tây là ngu nhất về khoản này

Chương 18

Mùi của thành phố cũ nồng nặc khi Marcel rẽ vào một phố hẹp. Ở đây, cái nồng nặc ấy không có cơ hội để thoát ra. Các toà nhà làm cho đường phố vĩnh viễn nằm trong bóng rợp mà đường xá thì cũng chỉ đủ cho chiếc xích lô lách qua, chứ đừng nói là xe hơi.

Marcel nhìn xuống phố. Cuối phố là bến tàu. Tiếng kêu mờ nhạt của những người buôn bán cá vụng lên con phố ngoằn ngoèo và đâu đâu cũng nồng nặc mùi tanh tươi của những mẻ cá ế la liệt trên bến phà. Kẻ ăn xin hau háu

chờ người đánh cá quay lưng đi.

Một thằng bé kéo tay Marcel. Nó nhỏ xíu, như không quá tám tuổi, nhưng đôi mắt thì đã già.

"Gái, từa ông?"

Marcel lắc đầu.

"Sắt lắm. Tây. Tàu. Trẻ. Kiểu gì cũng chịu".

Marcel lại lắc đầu.

Khó mà làm nản lòng thằng nhỏ. "Nên tám? Lăm?" Nó ngừng. "Coong trai? Ông thứt coong trai? Giắc thạo".

Marcel không buồn trả lời. Anh đẩy cánh cửa ngôi nhà mới dừng trước cửa, bước vào. Mùi hương nến đặc quánh, cốt để át mùi thơm của thuốc phiện, như thút nút hai lỗ mũi anh. Anh cố nhịn cái hắt hơi khi một thanh niên Trung Hoa ra đón.

Sau cánh cửa đã khép kín, Marcel còn nghe giọng thằng bé ngoài phố. "Cặc!".

Gã trai Trung Hoa nhăn mặt. "Thời buổi này, tôi cũng chẳng hiểu bọn trẻ con ra làm sao nữa. Chúng nó không biết tôn trọng người lớn. Tôi xin lỗi ông một ngàn lần".

Marcel cười. "Không hề gì. Đường Minh. Cây không còn trách nhiệm với quả, một khi nó đã rơi xuống đất".

Đường Minh cúi đầu. "Ông quá hiểu biết. Cha tôi và các cậu tôi đang chờ trên gác".

Họ leo lên chiếc cầu thang cốt kết, tới lầu thượng của toà nhà. Các phòng được lát gỗ tếch một cách kỳ khu với những cánh cửa bằng gỗ mun đen bóng có khảm ngà. Đường Minh mở một cánh cửa rồi lùi lại để anh vào.

Một cô gái trẻ, đáng yêu trong bộ đồ lụa truyền thống đến quỳ dưới chân anh để cởi giày rồi đi vào cho anh đôi dép nhẹ. Khi cô gái biến mất, anh theo người thanh niên vào phòng bên.

Bốn người đàn ông ngồi quanh chiếc bàn nhỏ đứng lên, cúi đầu chào. Anh đáp lễ và nhận lời mời của cha Đường Minh, ngồi xuống. Gần như tức khắc, một cô gái khác bưng trà vào.

Bốn người đàn ông nhả nhận chờ cho khách của họ nhắm nháp tách trà.

Rồi, như thường lệ, cha Đường Minh là người bắt đầu. Tất nhiên là công chuyện bao giờ cũng cùng bắt đầu sau khi họ đã trao đổi chút nhàn đàm thật nhã nhặn về sức khoẻ của Marcel và của các người vợ của anh.

"Ông đã có tin tức về súng ống cho chúng tôi chứ ạ?"

"Tôi có nghe" Marcel lặng lẽ trả lời.

Ông già liếc những người khác rồi quay lại Marcel. "Tốt. Chúng tôi có đủ lượng anh túc để thanh toán".

Marcel tự cho phép một thoáng tiếc nuối trên mặt. "Tôi thực sự miễn cưỡng phải báo cáo rằng khách hàng của tôi ừng lấy tàu biển chứ không phải anh túc".

Cha Đường Minh hít một hơi thở. "Nhưng ông vẫn trao đổi lấy anh túc đấy chứ".

"Người ta bảo với tôi rằng thị trường anh túc đã sa sút. Dù sao đi nữa thì khách hàng của tôi chỉ lấy tàu biển mà thôi".

Họ bắt đầu bàn tán râm ran. Marcel thậm chí không buồn theo dõi cuộc đối thoại. Họ nói quá nhanh đối với vốn tiếng Trung Hoa ít ỏi của anh. Và lại, anh có hiểu hay không cũng chẳng hề gì. Anh biết điều anh cần.

Đã hơn một năm kể từ khi anh đến Macao. Và trong năm ấy, anh đã trở thành giàu có, vượt cả những giấc anh mơ, ở ngay từ cú làm ăn đầu tiên. Chính súng ống đã làm nên điều đó. Súng ống và thuốc phiện. Tất cả các chủ tướng đều cần súng ống. Cách duy nhất để họ có thể đưa súng ống vào Trung Hoa là buôn lậu trên những chiếc thuyền đánh cá bé tẹo đi lại trên biển giữa đất liền và Macao. Và cách duy nhất họ có thể thanh toán là bằng anh túc.

Nhưng người Nhật Bản đã khôn ngoan hơn là Marcel dự liệu. Với số tiền mà anh có để làm ăn thì chỉ như mớ bạc vụn so với điều mà họ muốn đổi với những con tàu. Đúng vào khoảng thời gian này, khi đang điên cuồng kiếm cách gia tăng tư bản, mà anh bước vào con đường buôn bán súng ống này.

Chuyện bắt đầu khi người ta tìm thấy xác người đàn ông trôi nổi quanh bến cảng. Trung úy goa đang ngồi tại văn phòng của Marcel trong casino khi người ta báo tin cho. Ông ta đứng lên, lắc đầu quầy quậy. "Chúng ta sẽ không bao giờ giải quyết được vụ này. Hẳn là một trong những điệp viên của Vorilov".

"Ngài Peter Vorilov?"

Goa gật đầu. "Hẳn làm ăn lớn ở đây".

Ngay khi hỏi, Marcel đã biết câu hỏi là xuân ngốc. "Tôi tưởng bán vũ khí ở đây là vi phạm pháp luật".

Goa nhìn anh một cách kỳ quặc. "Không phải là hầu hết mọi thứ chứ?"

Gần như trước khi Goa rời văn phòng, Marcel đã ra đi để kịp chuyển tàu chiều tới Hong Kong. Anh không dám gửi điện tín từ đây, bởi chắc chắn là cảnh sát sẽ có một bản sao của tất cả những gì mà anh gửi.

Bức điện gửi cho Ngài Peter Vorilov ở Monte Carlo viết: **ĐIỆP VIÊN MACAO CỦA ÔNG CHẾT. TÔI SẴN SÀNG PHỤC VỤ NẾU PHÊ CHUẨN. MONG TRẢ LỜI CỦA ÔNG. HONG KONG, KHÁCH SẠN PENISNSULA, KOWLOON, HAI MƯƠI BỐN GIỜ.**

Chưa đầy mười hai giờ sau, câu trả lời nằm trong tay anh.

PHỤC VỤ ĐƯỢC CHẤP NHẬN. KÝ TÊN VORILOV.

Và chỉ hai ngày sau, Đường Minh đã xuất hiện trong văn phòng anh. Những người khác cũng đến, nhưng chẳng khác gì lắm, đều là đòi anh tức lấy súng ống. Không đầy một tuần sau, anh phát hiện ra súng ống mà Vorilov bán đã quá cổ và không có thị trường ở bất cứ đâu trên thế giới, và giá cả mà ông ta nhận được bằng anh tức đắt gấp năm lần giá ông ta mua. Thực ra, anh kiếm lời ở cả hai phía từ mỗi chuyến hàng. Một năm sau, khi giấy báo có từ ngân hàng ở Thụy Sĩ gửi đến, thì chính anh cũng phải kinh ngạc. Anh đã có trên ba triệu đôla bằng vàng.

Đây cũng là lúc Marcel quyết định trở lại với mục đích ban đầu. Kiếm tàu biển. Nhưng nếu anh tiếp xúc với người Nhật Bản, họ sẽ nhận ra ngay anh đang cần tàu biển đến mức nào. Cách duy nhất là để người Trung Hoa kiếm những con tàu cho anh.

Giờ thì ông già quay sang nói rất nhanh với con trai. Một lát sau, Đường

Minh nhìn Marcel. "Họ nói họ không có đủ tiền để mua tàu. Họ chỉ có anh túc. Mà bọn khỉ lùn thì không lấy anh túc".

Marcel vờ suy nghĩ về điều họ nói. "Họ có biết về con tàu nào có thể mua được không?"

Mấy người lại trao đổi nhanh. Lần này, ông già nói trực tiếp với Marcel. "Có ít nhất là mười con tàu cũ chúng tôi chúng tôi mua, nhưng đắt lắm".

Marcel giữ bộ mặt dừng dừng. "Đắt là bao nhiêu?"

"Không thành vấn đề, bởi chúng tôi không có tiền".

Marcel lại vờ như chìm trong suy tư. "Nếu như tôi kiếm được thị trường khác cho anh túc của các ông thì có giúp được gì không?"

Ông già gật đầu. "Sẽ rất ích lợi".

"Tôi sẽ thăm dò. Nhưng không chắc có thể kiếm được thị trường chịu giá cao như cũ đâu".

"Chúng tôi sẽ vĩnh viễn chịu ơn ông".

"Tốt". Marcel đứng lên. "Tôi sẽ liên hệ với các ông sớm để thông báo kết quả ra sao".

Họ đứng lên và cúi chào thật khách sáo. Sau khi tiếng chân Marcel đã xa hẳn, họ nói với nhau. "Giống nhau cả", một người nói. "Chẳng chóng thì chày, lòng tham của chúng sẽ thắng chúng".

"Đúng", người kia trả lời. "Cứ tưởng hẳn thoả mãn với việc ăn cắp của chúng ta lẫn người Nga, nhưng không, thế chưa đủ. Giờ thì hẳn lại tính chuyện kiếm nhiều hơn của chúng ta để mua những con tàu đáng nguyên rủa của hẳn".

"Tôi cho là đã đến lúc ta đưa hẳn đi gặp gã tiền nhiệm của hẳn ở cảng" người thứ ba nói.

Đường Minh trở lại phòng đúng lúc cha anh giơ một tay lên. "Không, người anh em. Chưa đến lúc. Chúng ta không được ngồi không cho đến khi người Nga tìm ra người thay thế hẳn".

"Ông sẵn sàng để hẳn móc túi chúng ta hơn nữa à?"

"Không đâu" cha Đường Minh điềm tĩnh nói. "Ngay khi tìm ra hẳn trả cho anh túc chúng ta ít đi bao nhiêu, ta sẽ nhân đôi số ấy lên và cộng vào giá những con tàu mà hẳn kiếm".

"Hắn đã trở thành giàu có" Christopoulos hẳn học. "Chưa đầy ba năm hẳn đã quơ ba triệu trong các ngân hàng Thụy Sĩ. Giờ thì mình lại phát hiện là hẳn sở hữu hai mươi con tàu mà lẽ ra hẳn phải mua cho chúng ta. Vậy mà hẳn còn dám bảo rằng hẳn có thể thu xếp để chúng ta thuê những con tàu này".

Ngài Peter điềm tĩnh nhìn ông ta. "Vậy ông muốn tôi làm gì?"

"Chắc chắn tiền phải đến từ nguồn nào chứ. Sổ sách kế toán của casino đâu vào đấy, vậy hẳn phải ăn cắp của ông".

Ngài Peter mỉm cười. "Không phải của tôi. Sổ sách của hẳn rất chi tiết. Khoản nào của tôi hẳn cũng thu đủ cho tôi".

"Thế thì hẳn phải tính rất cao đối với khách hàng của ông".

"Thì đấy là vận đen của họ". Ngài Peter nhún vai. "Giá tôi đặt đã đủ thỏa mãn tôi rồi. Nếu như họ thích trả hơn thì làm sao tôi ngăn được họ".

"Có nghĩa là ông không có cách gì để cản hẳn?"

"Tôi không có lý do gì để cản hẳn", ngài Peter sửa lại. "Chỉ có ông mới có lý do, và chỉ có ông mới có thể".

"Làm thế nào?"

"Đừng thuê tàu của hẳn. Hẳn làm gì với hai mươi con tàu mà không có hàng? Chỉ một tháng là hẳn gục".

"Thế thì bọn Nhật sẽ sở hữu lại những con tàu và chúng ta lại trở về tình trạng tồi tệ ban đầu".

"Thì đó là vận rủi của ông", ngài Peter nhìn đồng hồ. "Tôi đi đây. Con trai tôi sắp đến giờ đi ngủ. Tôi cố đến với nó càng nhiều càng tốt. Ở tuổi tôi thì không mong đến được nhiều nữa đâu".

Ông tiến tay chủ nhà băng ở casino ra cửa. "Ông biết đấy, Christopoulos, đừng tham lam quá. Ông nên chuyên vào cái mà ông làm tốt nhất là chia bài".

Eli nhìn lên khi ông vội bước vào xe. "Ông già bảo sao?"

Christopoulos chửi thề.

"Ông ấy không động chân động tay à?"

"Lại còn bảo sổ sách của hẳn đâu ra đấy" giọng ông pha chút cay đắng.

"Tôi cảm giác như ông ấy cười vào mặt mình".

Họ lặng lẽ một lát. "Cậu sẽ làm gì?"

"Thằng quỷ tha ma bắt!" ông cậu trả lời. "Tôi đã bảo Nam tước là tôi không tin thằng cha này. Nếu hắn ở đây, tôi sẽ bóp cổ hắn".

"Cậu bận tâm làm gì?" Eli nhẹ nhàng hỏi. "Ở Macao, có vài người sẽ rất sung sướng được làm việc ấy cho cậu".

Ông cậu nhìn qua hắn. "Nếu hắn không ăn cắp của anh, không ăn cắp của Ngài Peter, thì hắn phải ăn cắp của ai chứ. Hay là của cánh Trung Hoa mà hắn cùng làm ăn?"

"Anh biết họ à?"

"Mọi người ở Macao đều biết họ. Chỉ cần một lá thư của cháu".

"Nhưng chắc chắn họ không ngu như vậy. Chắc chắn họ biết thằng cha ấy làm gì mà không cần anh phải bảo. Vì sao họ không giết hắn trước những chuyện này?"

Eli liếc ông cậu. "Người Trung Hoa không giống chúng ta. Ở phương Đông có một thứ gọi là mặt . Nếu như công chuyện chỉ có hắn và họ biết, thì không hề gì. Họ vẫn có cái họ cần. Nhưng một khi mọi người đều biết rằng hắn đánh cắp của họ thì họ sẽ mất mặt nếu như không giết hắn đi".

Mặt Christopoulos nhăn nhó vì tức giận. "Cho cậu một tháng để thu xếp với người Nhật. Rồi viết cho bạn cháu một lá thư".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 19 & 20

Marcel ngồi sau bàn, xem xét người Mỹ. Ông ta cao lớn, mặt đỏ, cặp mắt xanh và đan thép. Marcel liếc xuống tấm danh thiếp.

JOHN HADLEY

Phó chủ tịch

Cty Vận tải biển Hoa Kỳ

Rồi lại nhìn ông ta. "Chúng tôi có thể giúp gì ông?"

Hadley nói toạc ra. "Tôi đến kiểm tàu, mà ông thì đang có cả đồng".

Marcel làm một cử chỉ khiêm nhường. "Không phải là tất cả".

"Tất nhiên", Hadley chấp nhận một cách châm biếm. "Chỉ những con tàu còn đi biển được thôi". Ông ta nhô người lên. "Tôi được phép gửi ông một món lời khá, nếu ông bán cho chúng tôi".

Marcel mỉm cười. "Thật là hay, nhưng tôi lại chưa định bán".

"Vậy ông giữ để làm gì? Ông vẫn chưa đạt được thoả thuận về việc thuê mướn mà. Và chắc chắn là ông không giữ để ăn".

Marcel nghiêm chỉnh trở lại. Rõ ràng là người Mỹ đã đầy đủ thông tin. "Họ sẽ thuê tàu".

"Tôi nghe nói là không. Tôi còn nghe nói họ đã đề nghị người Nhật mua những con tàu này sau khi đẩy ông vào cảnh chết đói".

Marcel nhìn Hadley chăm chăm. Té ra đấy chính là lý do mà họ quá chậm trả lời. "Họ sẽ không làm cho tôi chết đói được. " anh nói, có phần tự tin hơn cả cảm nhận. "Tôi sẽ tìm hàng".

"Bằng cách nào?" Người Mỹ hỏi. "Ở Macao này hả?"

Đúng thế. Chỉ có những chuyến hàng nhỏ nhoi đến đây. Những tàu hàng lớn thì đi đâu đó. Có một câu cửa miệng ở ngoài bến. "Hàng lậu mà còn mắc thì ai là người mua?" Marcel hít một hơi dài. "Tôi có các đại lý ở Hong Kong".

"Đại lý nào?" Hadley mai mỉa. "Nếu như ông không làm ăn với người Hy

Lạ mà ông từng có. Người Nhật sẽ lấy lại tàu của họ trong vòng hai tháng".

"Vậy sao ông không gặp họ?"

Hadley mỉm cười. "Bởi vì chúng tôi muốn chắc chắn có những con tàu này. Tôi thà làm một thoả thuận mua bán hạng bét với ông để có tàu còn hơn là thử vận với người Nhật".

"Ông rất thẳng thắn".

"Đây là cách duy nhất để làm doanh nghiệp. Sếp của tôi không đủ kiên nhẫn với những mưu toan vòng vo. Ông ấy cứ nhắm thẳng những gì mình muốn".

Marcel gật đầu. Anh biết tiếng người chủ hãng Vận tải biển Hoa Kỳ. Một người Ireland nghèo ở Boston, từng vật lộn để nắm giữ nhiều công ty và đã thu về một lợi tức khổng lồ. Tính tàn bạo và quyết đoán đã làm cho hãng tàu của ông gần như là độc quyền đi về Nam Mỹ.

Marcel cố nhớ những điều mà anh từng nghe về Jaimes Hadley. Vài năm gần đây người ta nói rằng ông ta đã ngã nhiều về phía chính trị, trở thành một nhân vật quan trọng trong chính đảng, mà đảng này vừa mới bầu Roosevelt nhiệm kỳ thứ hai và cũng có lời đồn là tổng thống có thể bổ nhiệm ông ta một chức đại sứ. Thực ra, ông ta đã đại diện cho đất nước trong nhiều cuộc thương thuyết ngoại giao quan trọng, nơi mà ông ta chỉ thành công trong việc tạo ấn tượng về sự thô tục. Nhưng giờ đây, ông ta đã có hai con trai và một gia đình lớn ở Harvard, và cũng có đồn đại rằng ông ta ít nhiều mềm tính đi. Cũng giống như cảnh giàu mới, ông ta bắt đầu nghĩ đến việc bước vào một thế giới mà tiền ngự trị lên tất cả. Thế giới của quyền uy.

Bỗng một điều loé lên trong Marcel: người ngồi trước mặt anh trùng tên với chủ hãng tàu. Anh lại cảm tấm danh thiếp. "Các ông có quan hệ..."

Người Mỹ gật đầu. "Chúng tôi là anh em con chú con bác".

"Ra vậy".

Hadley chờ, thấy Marcel im lặng, bèn hỏi "Vậy là ông quyết định không bán tàu?"

Marcel gật đầu.

"Trong trường hợp này, tôi đề nghị một giải pháp thay thế. Chúng tôi có năm mươi con tàu kéo cờ Mỹ, nay muốn chuyển sang đăng ký ở nước ngoài vì mục đích thuế khoá. Tôi đề nghị chúng ta hợp nhất lại trong một công ty và đăng ký tàu ở một nước mà tính trung lập được bảo tồn trong trường hợp có chiến tranh. Bằng cách ấy, tàu của chúng ta được đảm bảo tự do trên biển".

Marcel lắc đầu. "Không được. Người ta vẫn coi đây là tàu của các ông".

Hadley ranh mãnh nhìn anh. "Sẽ không ai nghĩ thế nếu chúng tôi bán toàn bộ tàu cho anh. Lãi của chúng ta sẽ được cất giữ trong một tập đoàn Thụy Sĩ".

"Nhưng chúng ta sẽ đăng ký ở quốc gia nào? Đăng ký Thụy Sĩ thì chẳng bao giờ có cả".

"Ông đã làm trợ lý bao nhiêu năm ở lãnh sự quán Corteguay tại Paris".

Marcel lại nhìn trân trân. Người Mỹ ranh mãnh hơn anh tưởng nhiều.

"Nhưng Corteguay đã thoả thuận với De Coyne".

"Mà họ có cái quái gì chứ?" Hadley hỏi một cách khinh bỉ. "Bốn con tàu thổ tả chẳng chứa được đến hai mươi người".

"Nhưng họ đã có một hiệp ước".

"Ông cho là cái hiệp ước aasn được bao lâu nếu chúng ta chỉ ra cho Tổng thống của họ những lợi thế khi làm ăn với chúng ta?" Hadley đốp lại. "Các nhà chính trị khắp thế giới đều giống nhau cả".

Lần đầu tiên sau bao năm, Marcel nghĩ đến cái chết của ông lãnh sự Jaime Xenos từng mong một cái gì đó như thế này cho đất nước ông, hơn mọi thứ trên đời. Vậy mà anh vẫn cảm thấy sợ hãi. Nhưng người Mỹ đúng. Chẳng mấy ai có được sự chính trực của cha Dax.

"Ông làm sao tiếp xúc với tổng thống?" Marcel hỏi. "Tôi chỉ là thư ký trong lãnh sự quán, chẳng có mảy may ảnh hưởng nào sất".

"Cứ để chúng tôi" Hadley đảm bảo. "Tất cả điều chúng tôi cần là một hợp đồng nguyên tắc của ông". Ông ta đứng lên. "Tôi trở lại Hồng Kông trên chuyến tàu chiều. Cứ nghĩ đi. Tôi sẽ ở lại khách sạn Peninsula vài ngày. Ông có thể liên hệ, nếu cần".

"Tôi sẽ suy nghĩ".

Họ bắt tay. Marcel trầm tư nhìn theo. Anh biết Hadley ở lại Hong Kong là để nói chuyện với người Nhật về những con tàu. Ông ta không cầu may, bất kể Marcel có thể quyết định thế nào.

Bỗng Marcel chửi thề. Có cái gì đó trục trặc trong đường dây. Phải là điều gì đó anh chưa từng nghi vấn. Tay anh đâm xuống bàn một cách giận dữ. Bọn Hy Lạp chết tiệt! Câu tục ngữ cổ là đừng có tin ai, hoàn toàn đúng. Bọn họ đã cố đâm anh từ sau lưng. Nếu không phải là anh thì họ chẳng bao giờ có cơ may chạm đến những con tàu.

Tối hôm đó, lúc anh về, nhà cửa yên ắng một cách khác thường. Ngay cả Sen Ngọc cũng nín thinh khi nàng cởi giày cho anh, rồi đưa anh đôi dép đi trong nhà. Khi nàng mang đồ khai vị đến, anh hỏi "Em không sao chứ?"

Nàng như tái xanh và có vẻ đầy suy tư. Anh biết, tốt hơn là đừng hỏi. Bỗng nàng không nói một từ tiếng Pháp nào, chỉ toàn tiếng Hoa, và anh chịu cứng. Hơn nữa, anh trở nên ngày một thích hơn người con gái trầm lặng, đáng yêu mà anh đã mua về.

Anh còn nhớ cái hôm đưa nàng về nhà chồng. Các cô vợ khác của anh đã đứng đấy, xếp thành hàng ở cửa để nghênh đón. Anh cứ tưởng họ có thể ghen – với sắc đẹp của nàng, với thực tiễn nàng là con nhà khá giả hơn. Nhưng anh hoàn toàn ngỡ ngàng vì sự thể đã đi ngược lại. Họ sung sướng trầm trồ trước nhan sắc, họ vui vẻ ríu rít trước bao quần áo đẹp của nàng, họ quay quanh nàng mà ré lên thứ giọng chim cao vút. "Chào mừng chị, chào mừng chị".

Đêm đó khi anh vào phòng ngủ, hoa tươi cắm đầy bình bên cửa sổ, hương trầm nghi ngút trước bức tượng Phật đang cười. Giường được trải những tấm khăn lụa mới. Anh đang toan cởi quần áo thì nghe tiếng xì xào phía sau và anh bị ba cô vợ kia vây lấy.

Khúc khích cười, họ cởi quần áo cho anh, rồi đẩy anh, trần truồng, lên tấm lụa trải giường. Ra hiệu cho anh nằm yên, họ rời phòng ngủ và chỉ một thoáng sau, anh nghe ai đó gảy lên tiếng đàn tam thập lục êm ái. Tiếng đàn lại gần, rồi như ngay ngoài cửa phòng. Anh quay ra khi cửa phòng mở.

Sen Ngọc vào trước. Anh ngỡ ngàng nhìn nàng, chưa từng thấy ai đẹp hơn. Mớ tóc nàng buông rũ quanh mặt, cặp mắt đen láy, bộ áo dài bằng lụa trong

mờ bám lấy thân hình, để lộ một cơ thể như ngà. Nàng tiến đến anh trên đôi chân uyển chuyển.

Phía sau nàng là các cô vợ khác. Một cô đang gảy chiếc tam thập lục bát, cô khác bưng thố mút, và cô thứ ba bưng bình rượu. Sen Ngọc dừng lại bên giường, cặp mắt e lệ nhìn xuống.

Mút và rượu được đặt ngay trên chiếc bàn con bên giường rồi hai cô vợ kia quay sang Sen Ngọc. Họ từ từ rút chiếc áo qua đầu nàng, và để nàng trần truồng đứng đấy. Rồi họ quay sang anh, rút chiếc khăn trải giường ra.

Nàng vẫn đứng đấy, cặp mắt e lệ nhìn xuống. "Đên đây, chị", một cô nhẹ nhàng nói. "Ngồi xuống cạnh chồng chị đi".

Vẫn không nhìn anh, Sen Ngọc ý tứ ngồi xuống mép giường. Anh thấy nhịp đập nhẹ nơi cổ nàng và màu hồng của hai núm vú, thấy lòng mình rạo rức...nhưng Sen Ngọc vẫn không nhìn anh.

"Nhìn kìa, chị ơi" một cô vợ vui vẻ nói. "Chị đã làm chồng chị sung sướng biết chừng nào!"

Nhưng Sen Ngọc vẫn không nhìn anh. Một trong những người vợ cầm tay nàng đặt lên anh. Bàn tay mềm mại và ấm áp của nàng tức khắc làm anh cương cứng. Anh quay mặt nàng về phía mình, và bỗng chỉ còn họ lại với nhau.

Bốn mắt nhìn nhau, rồi nàng nói "Em sợ, không dám nhìn anh" nàng thì thầm "Em nghe nói các bộ phận của đàn ông Tây phương đều khổng lồ".

"Các người kia bảo em thế à?"

Nàng lắc đầu. "Không, họ là vợ anh, bao giờ họ cũng trung thành với anh. Họ bảo em đừng sợ. Họ bảo rằng cái cờ bự của anh chỉ làm cho họ càng sung sướng thôi".

Một cảm giác dễ chịu choán ngập anh. Bỗng anh thấy mạnh mẽ, đầy sung lực. Anh chưa bao giờ nghĩ là mình được trời phú cho nhiều lắm, nhưng anh có nghe nói cánh phương Đông nhỏ hơn. "Nhìn anh đi".

Sen Ngọc nhắm nghiền mắt. "Em sợ".

"Nhìn anh đi", lần này là lệnh. Nàng không dám không vâng lời, mở mắt rồi từ từ nhìn xuống. Chợt mắt nàng dừng lại và nàng như nghẹn thở. "Em sẽ chết", nàng nói. "Nó sẽ xông vào trogn em và đâm thủng trái tim em".

Bỗng anh nổi đóa lên. "Thế thì đi đi, nếu em sợ. Bảo người khác vào đây"/ Anh thấy màu tái xanh lan ra trên mặt nàng, và sẽ không bao giờ hiểu được nỗi hãi hùng choán ngợp nàng vào thời điểm ấy. Đây là sự ô nhục mà nàng có thể đem đến cho mình, và cho gia đình, nếu như bị anh đuổi cổ đi. "Không, anh ơi. Em không sợ nữa".

Anh cười, kéo nàng lại, nhưng nàng chặn tay anh lại. "Em không muốn anh phải mất sức".

Ngay từ khắc nàng cười lên anh, hai đầu gối nàng ở hai bên hông anh, rồi từ từ, tay nàng hướng dẫn anh và nàng ngồi xuống. Nàng khô cong, và sự xâm nhập thật khó khăn. Nàng cứ rụt lại, rụt lại khi sự đau đớn trở nên quá bức bách.

Anh thấy mắt nàng nhắm nghiền, và những giọt nước mắt bắt đầu lăn xuống má. "Thôi" anh nói một cách gay gắt.

Nàng choàng mở mắt, trân trân nhìn xuống anh. Nỗi sợ hãi trong mắt nàng quá sức anh chịu đựng. Anh nhẹ nhàng đỡ nàng nằm xuống bên. Nàng như chỉ Hải Quân một đứa trẻ một chút.

"Ai bảo em làm thế?"

Nàng giấu mặt trong gối, sợ anh thấy mình xấu hổ. "Mẹ em" nàng thì thào. "Bà bảo đây là cách duy nhất để chấp nhận người Tây phương, nếu không họ sẽ xé đôi mình ra".

Anh vuốt mái tóc đen. "Không đúng. Nào, anh chỉ cho em".

Anh ôm nàng vào lòng, hôn môi hôn vú nàng, và cuối cùng đã ở trong nàng để rồi thậm chí phải ngạc nhiên trước những đợt trào dâng đam mê nồng nàn của nàng. Sen Ngọc đã trở thành người anh yêu thích nhất vì chẳng có gì là nàng không làm để chiều anh trong những giây phút điên cuồng của lạc thú.

Giờ đây nàng đứng lặng, tái xanh trước mặt anh, khi anh nhăm nháp ly khai vị. "Ăn tối xong, anh phải trở lại casino. Anh có việc phải làm".

Nàng gật đầu, lặng lẽ rời phòng. Một lát sau, anh nghe thấy tiếng khóc ở trong bếp, rồi những lời lẽ bắn gắt. Anh vừa định vào bếp thì nàng xuất hiện ngay cửa, mặt tái dại và nước mắt lưng tròng. "Em xin lỗi vì ầm ĩ quá, thưa anh".

"Cái quái gì thế?" nàng không trả lời. "Được, nếu em không nói cho anh biết thì anh tự tìm hiểu vậy".

Bỗng nhiên tất cả vợ anh đều xuất hiện trong phòng. Tất cả đều khóc. Sen Ngọc nhìn họ và không chịu đựng nổi, nàng cũng khóc theo.

Ngỡ ngàng, anh nhìn từ người nọ đến người kia. "Có ai nói cho tôi nghe chuyện gì đây không?"

Nghe vậy, các cô vợ kia càng khóc to hơn. Sen Ngọc thụp xuống chân anh. "Tối nay anh đừng đến casino. Đừng ra khỏi nhà".

"Tại sao không?" anh bần gất hỏi. "Các cô bị quỷ ám rồi sao?"

"Nhà Đường Minh bắt tin là anh sẽ chết".

"Cái gì?" anh ngờ vực. "Làm sao các cô biết?"

"Cái này" Sen Ngọc đứng dậy, lấy chiếc hộp từ trong tủ rồi mở ra. Hộp đựng toàn lụa trắng.

"Cái gì thế?"

"Đủ lụa để may bốn bộ đồ tang. Đây là phong tục của nhà Tống để người vợ bình tĩnh bắt đầu cuộc đời góa bụa".

"Em nhận được cái này bao giờ?"

"Chiều nay. Một người hầu từ nhà Đường Minh đến, để ở cửa nhà ta".

Một hân hùng lạnh toát trong anh. "Anh sẽ phải ra ngoài. Anh sẽ đến cảnh sát".

"Thì được cái gì?" Sen Ngọc hỏi. "Anh sẽ chết trước khi đến đấy. Họ đã cho người rình quanh nhà rồi".

"khi anh về, không có ai ở ngoài cả".

"Họ ẩn nấp chứ. Đến mà xem".

Anh theo nàng đến một cửa sổ, nàng hé màn cửa, anh ghé mắt nhìn ra. Một người đàn ông đứng bên kia đường, một người khác đang tựa cột đèn. Anh buông tấm màn cửa. "Anh sẽ gọi điện cho cảnh sát, và họ sẽ đến đưa anh đi".

Nhưng điện thoại tắt ngấm. Cáp đã bị cắt. Marcel cảm nhận một nỗi vô vọng trùm lấp. Họ đã tính toán từng chi tiết. "Có thể không đúng. Tại sao họ không giết anh khi anh về nhà?"

"Mà không để cho vợ anh có dịp nói lời từ biệt?" giọng Sen Ngọc ghen

lại. "Họ không phải là bọn man rợ".

Trong một lát, anh tưởng mình bệnh luôn, rồi anh lấy lại trấn tĩnh. "Phải có một lối để ra khỏi đây chứ?"

Không có tiếng trả lời. Tức giận, anh quay lại phòng khách, rút ngăn kéo bàn, lấy ra khẩu súng lục vốn để đề phòng bọn trộm cắp. Thép lạnh làm anh vững dạ đến kỳ lạ, dù anh chưa hề bắn súng bao giờ.

Các cô vợ anh vào phòng. Sen Ngọc thì thăm điều gì đó rất nhanh bằng tiếng Trung Hoa với họ. Từng người một gật đầu, rồi nàng quay sang anh. "Có một cách".

Anh ngạc nhiên. "Sao em không nói trước với anh?"

"Chúng em không muốn thấy anh là một kẻ giết người". Nàng nói thật giản dị. "Bọn nhà Tống bảo anh là thằng ăn cắp đã đủ xấu lắm rồi".

Anh không thấy ánh mắt nàng. "Cái gì đã khiến chúng bảo như thế chứ?"

"Một lá thư từ người ở casino trước anh. Thư nói rằng anh không trả cho họ toàn bộ số tiền anh túc của họ".

Giờ thì anh đã rõ. Vì sao bọn Hy Lạp lại chắc chắn là chúng lấy được tàu đến thế. Tàu sẽ được trả lại cho người Nhật Bản vì khoản thiếu nợ sau khi anh chết.

"Anh sẽ thoát ra bằng cách nào?" anh hỏi một cách từ tốn.

"Chúng em được lệnh phải ra khỏi nhà trước mười giờ. Một trong chúng em sẽ ở lại. Anh sẽ mặc quần áo của người ở lại".

"Ai ở lại?"

"Em ở lại" Sen Ngọc nói. "Em là vợ cả, đây là trách nhiệm của em. Hơn nữa, em là người cao gần bằng anh nhất. Thậm chí em đi đứng cũng giống anh".

Anh trân trân nhìn nàng. "Nhưng em có nguy hiểm gì không? Họ sẽ làm gì khi họ thấy em chứ không phải là anh?"

"Em sẽ không gặp nguy hiểm" nàng lặng lẽ nói.

Nhưng suốt đêm đó trên chiếc tau buôn lậu nhỏ của Bồ Đào Nha đưa anh đến Hong Kong, Marcel cứ cố để không nghĩ về Sen Ngọc, về khuôn mặt tái dại khi nàng nhìn anh đi ra cùng ba người vợ kia.

Mãi cho đến khuya đêm hôm sau, sau khi gặp Hadley trong khách sạn ở

Hong Kong, anh còn thức trắng trogn phòng ngủ với tiếng nổ đều của cỗ máy nặng nề. Anh đi trên một con tàu hàng Hoa Kỳ trên đường trở về cảng nhà Hợp Chúng Quốc.

"Sen Ngọc!" anh kêu lên trong đêm tối. Anh có thể thấy khuôn mặt nàng, và cả điều khủng khiếp đã xảy ra. Để nàng ở lại thế anh, tức đã tuyên bố tử hình nàng.

Nhiều năm sau, khi anh đã trở nên rất giàu có và cũng trải nhiều đàn bà, anh chỉ nghĩ về nàng như là người đẹp nhất trong bốn người con gái Trung Hoa mà anh đã mua làm vợ ở Macao.

Đêm đó anh cứ kêu mãi tên nàng.

Và khóc vì sự hèn nhát đã làm anh chạy trốn.

Và khóc nàng.

Chương 20

"Anh muốn Dax ở Boston đây với chúng ta cho đến khi cậu ấy tìm được chỗ riêng cho mình" Robert nói khi cô em xuống ăn sáng.

Caroline ngập ngừng "Nhưng thế...có nghĩa là người của anh ấy cũng ở đây luôn. Cái tay lúc nào cũng cặp kè bên anh ấy".

Robert gật đầu. "Mèo Bự".

Caroline rùng mình. "Hắn đấy. Hắn làm em ớn xương sống. Lúc nào hắn cũng nhòm ngó".

Robert cười. "Đấy là công việc của anh ta. Mèo Bự ở với Dax từ khi Dax còn con nít. Tổng thống đã cử anh ta làm cận vệ của Dax từ hồi ấy, khi mà họ còn ở trong rừng".

"Bây giờ họ có còn ở trong rừng đâu. Tại sao hắn còn cứ luẩn quẩn bên Dax? Người hầu cũng chẳng phải".

"Anh ta là một phần của gia đình, anh đoán thế. Và từ khi cha Dax mất, anh ta là cả gia đình của Dax".

Caroline cầm tách cà phê lên nhấm thử, nhăn mặt lại. "Lạy Chúa tôi, cà phê này khủng khiếp quá! Liệu chúng ta có tìm được người đầu bếp có thể pha cà phê một cách tử tế không?"

Robert lại cười. "Sáng nào em cũng nhắc lại một câu. Em quên là chúng ta

đang ở Mỹ à. Cà phê của họ khác với của chúng ta".

"Em sẽ viết cho ba xem thử ba có gửi cho chúng ta một người đầu bếp tử tế hay không".

"Tốt". Có tiếng động ở cửa. Robert nhìn ra và đứng lên khi bạn Caroline, người khách của gia đình, bước vào. "Chào Sue Ann".

Cô gái xinh đẹp tóc vàng cười. "Chào Robert", cô nói, thoảng giọng miền Nam. "Chào Caroline".

Robert vẫn đứng sau khi Sue Ann đã ngồi xuống. "Vậy Dax ở với chúng ta ổn chứ?" anh hỏi cô em gái.

Caroline nhún vai. "Tại sao không? Nhà đủ rộng mà".

"Mai cậu ấy đến New York. Anh sẽ bay xuống đón".

Sue Ann nhìn Caroline đầy tò mò sau khi Robert đi ra. "Cái tên ấy nghe quen quá. Mình đã nghe ở đâu rồi thì phải".

"Dax là bạn của anh mình – bạn học hồi ở Pháp".

Sue Ann cầm tách cà phê lên nhấm nháp. "Cà phê ngon quá" cô lơ đãng nói. "Gượm đã! Đây là tay chơi polo, người đã trở thành đại sứ khi cha anh ta mất!".

"Ừ, nhưng không phải là đại sứ, Sue Ann, chỉ là một lãnh sự".

"Thì có khác gì? Mình nghe nói anh ta kỳ dị lắm".

"Kỳ dị?" Caroline nhìn bạn. Đôi khi cô chẳng hiểu gì về bạn cả. Tại sao người đàn ông nào cô ta sắp gặp cũng kỳ dị? Từ khi gặp Sue Ann, cô từng nghe cụm từ này ít nhất là mỗi tuần một lần.

Dax đã thay đổi nhiều, Caroline nghĩ thế, và cảm giác ngạc nhiên choán ngập cô. Anh ấy không còn là một đứa trẻ nữa. Anh ấy đã là đàn ông. Cô không ngờ, chỉ chưa đầy một năm mà Dax thay đổi đến thế. Lần cuối cùng cô thấy Dax là khoảng vài tháng trước khi cha anh mất. Cô đã đi Mỹ trước ông anh mấy tháng.

Dax nhìn cô, mỉm cười. Cô nghiêng má để anh hôn, kiểu Pháp. "Gặp lại em thật vui, Caroline".

Giọng anh cũng trầm hơn, cô nghĩ, và đứng cạnh anh, Robert chỉ như một cậu học trò. "Dax, em rất vui được ở đây để đón anh. Chuyển đi thế nào?"

"Tốt, cho đến khi hạ cánh. Đám nhà báo không để tôi yên".

"Thấy chưa? Chúng ta đã có một nhân vật nổi tiếng đây rồi!"

Dax cười với Robert, tỏ ý phản đối. "Cánh nhà báo thì ở đâu cũng vậy cả. Nếu không có tin gì thì họ nặn ra để có bằng được".

Caroline cảm thấy bối rối lạ thường. Đây không phải là cậu bé mà cô đã bồn chồn ở nhà bế bơi. Cô có cảm giác kỳ lạ là không bao giờ dám làm như thế nữa. Anh ngẩng đầu, nhìn qua cô đến cầu thang. Không quay lại cô cũng biết là Sue Ann đang đi xuống.

Một thoáng ghen tuông xao động trong cô. Con mái tơ này ngồi suốt buổi sáng mà rìa lông rìa cánh.

Caroline quay lại khi Sue Ann bước tới, nước da r ám nắng, óng lên màu bánh mật. Khi thật, Caroline rửa thầm, tại sao bọn con gái Mỹ cao thế nhỉ? Cô quay sang Dax "Em muốn giới thiệu anh với bạn em, Sue Ann Daley. Sue Ann, đây là Dax Xenos".

"Rất hân hạnh" Dax nói, hôn bàn tay Sue Ann đưa ra.

Sue Ann đỏ mặt, rồi nhìn anh. "Rất sung sướng được gặp ông, ông Xenos". Caroline chưa bao giờ nghe thấy giọng miền Nam lè nhè của Sue Ann như vậy. "Tôi đã nghe nhiều về ông".

Dax quay sang Caroline. Anh biết con bé đang nghĩ gì, và cười thầm. Đáng đời, anh nghĩ, cứ ý mình mà làm mãi đi. "Sao trong thư em không nói cho anh biết là ở Mỹ có những người đàn bà đẹp đến nhường này, Caroline? Nếu biết thì anh đã chẳng đợi lâu thế".

Đàn bà là từ anh dùng, cứ không phải cô gái. Caroline nhận biết liền. Anh ấy đã trưởng thành. Bỗng như anh vượt hẳn cô và cô bắt đầu lên cơn giận dữ.

"Em cũng định viết" cô nói, giấu tình cảm của mình sau nụ cười "Nhưng em nghĩ là anh bận lắm".

Dax nhìn qua Caroline đến Sue Ann. "Nếu biết thì anh đã chẳng bận bịu đến thế".

Mèo Bự vào phòng khi Dax đang mặc quần áo cho bữa ăn tối. Hắn đứng đẩy một lát rồi ngồi xuống một cách nặng nề.

"Xứ sở này chẳng giống mình nghĩ một tí nào".

Dax cười. "Không có dân da đỏ? Không có cánh gangsters?"

Mèo Bự lắc đầu. "Không có những thứ ấy. Chỉ có cái nóng đáng nguyên rủa này. Người đến tan ra thành nước mất".

"Cậu lúc nào cũng phàn nàn cả. Ở Pháp thì là cái ẩm và lạnh chết tiệt. Đừng lo, mùa đông ở đây tuyết sẽ ngập đến tai, và khi đó cậu sẽ mát mẻ đấy".

Mèo Bự hỏi "Chúng ta ở trong cái nhà này bao nhiêu lâu nữa?"

Dax quay lại "Sao?"

"Con người Pháp ấy, con em bạn cậu ấy. Nó không thích tôi".

Dax không trả lời. Anh biết tốt hơn là đừng tranh luận với bản năng của Mèo Bự. "Cho đến khi chúng ta tìm được chỗ ở".

"Tốt nhất là lẹ lên" Mèo Bự nói như một điềm báo.

Dax quay nhìn vào gương để thắt cho xong chiếc cravate. "Điều gì làm anh nghĩ như vậy?"

"Con tóc vàng thì nhìn cậu như thể cậu đang nằm giữa hai đùi nó. Còn con người Pháp thì nhìn cậu như thể nó sẽ giết cậu nếu cậu làm thế".

"Cậu cho là con bé ghen à?"

Mèo Bự gật đầu. "Còn hơn cả ghen tuông. Nó vốn làm theo ý mình, mà nó nhận ra rằng nó không thể chiếm cậu như hồi ở Pháp nữa. Cẩn thận đấy!"

Dax xuống nhà, thấy Robert trong thư viện. "Các cô gái đâu cả rồi?"

"Còn ở đâu nữa?" Robert nhún vai. "Trang điểm. Mình có ly khai vị cho cậu đây".

"Cảm ơn" Dax cầm ly, nếm thử. "Rượu hồi. Được quá".

Robert cười. "Mình nghĩ là cậu rất thích".

Dax ngồi vào ghế bành. "Kể cho mình nghe về nước Mỹ đi".

"Rất khác." Robert cẩn thận nói. "Không phải là khác với ở nhà. Mình muốn nói là khác với những gì chúng ta nghĩ".

"Mình cũng đoán thế. " Dax cười. "Mèo Bự đã thất vọng. Không có cánh da đỏ, cũng chẳng có bọn gansters".

Robert cười. "Mình cho cậu biết một bí mật. Khi mới đến đây, mình cũng y hệt như vậy". Khi cả hai không cười nữa, anh trở lại nghiêm chỉnh. "Điều mình muốn nói là người Mỹ. Ở Harvard đây chúng mình sẽ gặp những người cũng giống như mình thôi. Hiểu biết về thế giới và phần của họ trong

đó. Nhưng bên ngoài giảng đường, trên đường phố, họ rất khác. Đối với họ, những gì xảy ra ở bất cứ đâu khác cũng chẳng hề gì. Các đại dương của họ ngăn cách họ với những sự kiện trên thế giới".

"Ở một bình diện nào đó, họ đúng. Toàn là đại dương lớn cả. Đại Tây Dương, Thái Bình Dương".

"Không thể lớn mãi thế được".

"Thế còn trường sở? Có khó lắm không?"

"Cũng vậy vậy thôi. Điều khó hiểu là nửa kia của đời sống học đường. Các môn thể thao của họ. Bóng chày, bóng rổ, bóng đá. Sinh viên nào xuất sắc trong những môn này có giá hơn cả các học giả".

"Thì ở nhà cũng thế. Cũng giống như mình trong môn polo ấy. À, có đội polo không?"

"Mình không cho là có. Mình vừa nhận được giấy mời của bạn bè đi xem polo ở Meadowbrook".

"Meadowbrook?" Dax nheo mắt. "Có phải đội mà Hitchcock chơi không?"

Robert gật đầu. "Chắc là thế".

"Mình muốn đi xem, ít nhất là một lần. Mình chưa bao giờ xem Hitchcock chơi cả".

"Ở Long Island. Chúng mình phải đi tàu hoả đến New York, hoặc bay. Sẽ là một cuối tuần vu vạ. Họ đề nghị mình ở chỗ họ".

"Nhưng họ có biết mình không?"

"Chính là lỗi của người Mỹ đấy".

Robert nói. "Họ chẳng suy nghĩ gì hết về việc mời một người xa lạ về nhà mình ăn bữa tối, nghỉ cuối tuần, thậm chí ở cả tháng. Quen hay lạ hầu như không thành vấn đề đối với họ".

"Họ là một dân tộc kỳ lạ".

"Đấy không phải lời mời duy nhất đâu. Từ khi cậu đến mình phải nhận được đến hai chục cú phôn. Mình e là không nhận ra cậu là người nổi tiếng như thế nào".

"Xin lỗi" Dax nói nhanh. "Mình không có ý định cứ ập vào nhà như thế này. Để tiện cho cậu, mình rất vui vẻ chuyển đến một khách sạn".

"Mình không muốn nghe điều đó. Kể từ khi rời nước Pháp, đây là lần đầu tiên mình có bạn để nói chuyện". Anh đặt ly rượu xuống. "Gần như ngày xưa. Chỉ thiếu có cậu Nga bự".

"Sergei?" Dax cười. "Không hiểu cậu ấy đang ở đâu. Trước khi đi, mình đã cố phôn cho cậu ấy mà không được. Mình cho là có thể cậu ấy đã sang Đức ở với cha".

"Không. Thụy Sĩ. Một người bạn của Caroline bảo có thấy cậu ấy ở đấy. Hình như cũng có tiền. Cậu ấy lái chiếc Mercedes to đùng và hầu như luôn cặp kè với những người đàn bà giàu có".

Đôi lông mày Dax nhướn lên. "Mình cho là ông bạn chúng ta nghiêm chỉnh hơn chúng ta tưởng, khi bảo là sẽ lấy một người Mỹ giàu có".

Robert cười. "Ở đây thì Sergei có thể khá hơn. Cậu biết cô bạn của Caroline chứ?"

"Sue Ann?"

Robert gật đầu. "Cô ấy thừa hưởng ít nhất là năm mươi triệu đôla, mà mới của ông nội thôi đấy. Ông ấy là người sáng lập hệ thống nhà hàng Penny Saver ở Atlanta. Cô ta sẽ còn giàu hơn nữa khi bố mẹ mất đi".

"Tất nhiên! Tổ hợp Daley Penny Savers. Mình đã thấy khắp nước Anh. Mà mình không hề biết mối quan hệ này".

"Ở đây còn có nhiều hơn" Robert bỗng cười phá lên. "Cậu có thể tưởng tượng ra Sergei sẽ làm gì với một em như thế không?"

"Bộ óc màu đỏ tía hoàng phái của cậu ấy sẽ nổ tung".

Tiếng cười của họ bị chặn ngang khi Caroline và Sue Ann đi xuống dùng bữa tối.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 21 & 22

Giọng cô nhỏ nhẹ và quánh lại. "Anh yêu, không ai, không có ai nuốt chửng em như anh đâu".

Dax lăn xuống, nhìn Sue Ann. Cặp mắt cô gần như nhắm nghiền, đôi môi hé mở. Mớ tóc dài vàng óng của cô đổ xuống gối và cặp vú cô, với hai đầu vú hồng bé tẹo một cách bất thường, nhấp nhô theo nhịp thở. "Em không thể tin được".

Cặp mắt cô mở ra. Cặp mắt xanh, nhìn anh với sự căng thẳng hãi hùng. "Em nói thật đấy, Dax. Tất cả những người khác, vâng, họ đều làm như thể họ không thích nuốt em, như thể họ chỉ ban cho em một ân huệ". Anh cười, đưa tay với thuốc lá. "Thế thì họ ngu".

Tay cô chặn tay anh, rồi hướng nó về đúng vị trí cô muốn, thở một hơi thật dài. Cặp mắt cô lại nhắm. "Còn khi anh vào trong em," cô thì thào "trời ơi, mới thật là sống, gần như chết vậy".

Anh cười, lăn cô xuống để nằm sau lưng cô, rồi bẻ gập cô về phía mình trong tư thế úp thìa. Anh cảm nhận cái rùng mình của cô khi anh lại vào trong cô.

"Ôi, lạy Chúa!" cô kêu lên. "Anh không bao giờ dừng à?"

"Chỉ khi em thấy đủ".

"Em không bao giờ là đủ!" toàn thân cô run bắn lên. "Em lại thích!" cô hét lên một cách hoang dại, cố vùng ra khỏi anh.

Hai tay anh nắm chặt hai vai cô. Một lát sau, cơn điên cuồng qua đi, nhưng cô vẫn còn quần quai và run rẩy. "Đừng dừng! Em muốn thích một ngàn

lần".

"Anh không dừng đâu".

Đầu cô ngật xuống vai anh, cô quay mặt đi để nhìn anh, cặp mắt hầu như nhắm lại. Giọng cô rất khẽ. "Hắn nào, họ không muốn anh chơi bọn đen!"

Anh đã ở Mỹ đủ lâu để hiểu cô nói gì. Tất cả anh có thể làm là không đánh cô. "Em là đồ thối thaý!"

Mắt cô nhắm nghiền, và người cô dán chặt vào anh. "Thế, anh yêu, cứ thế" cô thì thào, "ăn sống nuốt tươi em đi, đánh em đi, chửi em đi, chơi em đi. Em thích mà. Em mừng vì anh có căn hộ này. Caroline sẽ không bao giờ cho chúng mình lấy một phút bên nhau".

Anh châm điếu thuốc lá. "Caroline có được không?" cô hỏi.

"Sao em không thử cô ấy để biết?"

"Anh chẳng phải bảo!"

"Em có thích anh nói về em không?"

"Tại sao không?" cô đớp lại. "Em rất thích nói về anh".

Anh cười. "Em điên thật".

"Các cô gái Pháp phải khá chứ". Anh gật đầu. "Như em?"

"Không ai bằng em được".

Cô cười. "Em thích thế. Đây là tất cả những gì em có thể nghĩ. Từ khi còn bé, em đã không thể đợi được. Cứ nghĩ về chuyện ấy là em đã hưng phấn rồi".

"Em không thay đổi mấy".

Cô đặt tay lên anh. "Anh hoàn toàn là một người đàn ông". Một bóng tối lướt qua cặp mắt cô. "Em sẽ mất anh".

Anh ngạc nhiên. "Mất anh? Vì sao?"

"Mẹ quyết định em phải đi học ở Thụy Sĩ. Bố thì bảo sẽ có chiến tranh. Mẹ bảo em phải đi ngay để có thể về trước khi chiến tranh xảy ra".

"Bao giờ em đi?"

"Mai..."

"Sớm vậy à? Sao em không bảo anh?"

Cô nhìn anh. "Thì có khác gì?"

"Không. Nhưng..."

Cô liếc đồng hồ. "Vừa đủ thì giờ cho một lần nữa đấy".

Sau đó, cô đứng nhìn anh trong gương khi đã tô son xong.

"Anh có nhớ em không?"

"Chút chút". Anh nói. "Không có mấy người giống em đâu".

Cô đến bên giường, hôn anh. "Hết sẩy, đúng không?"

Anh gạt đầu. "Em bảo em đi đâu nhỉ? Thụy Sĩ?"

"Vâng".

"Một người bạn tốt của anh có thể còn ở đấy, Sergei Nikovitch. Kiểm anh ấy, nếu có thể. Bá tước Nikovitch".

Sue Ann trố mắt. "Anh ấy là một Bá tước thực à?"

Dax gạt đầu. "Một Bá tước thực thụ, một người Bạch Nga, cộng sản tổng khứ gia đình anh ấy đi".

"Em có thể làm được" cô nói nhanh, rồi ngập ngừng. "Anh ấy có đẹp trai không?"

"Rất đẹp trai! Và to cao hơn anh nhiều. Hơn mét chín đấy. Cha anh ấy là sĩ quan Cossack".

Sau khi cánh cửa khép lại sau lưng cô, anh ngã xuống giường, mỉm cười. Sue Ann không phải loai phụ nữ ở một mình lâu được. Nếu đã ai đó khai thác được cái gì đó từ cô thì Sergei cũng vậy thôi.

Điện thoại reo, Dax nghe Mèo Bự nhắc máy ở phòng bên. Anh vừa toan châm điếu thuốc thì hần mở cửa. "Lần nào em tóc vàng đến đây là em Pháp gọi điện thoại liền".

"Caroline?"

"Còn có em Pháp nào vào đây nữa? Cậu ổn chứ? con bé chắc đã làm cậu phát điên. Tôi mừng là nó xéo".

"Cậu nghe ở ngoài cửa à?"

"Thì còn làm cái quái gì ở cái chỗ chán chết này?" Mèo Bự đố lại. "Cậu có nói chuyện với ả không?"

"OK" Dax nhắc điện thoại. "Caroline?"

"Em đã gọi anh ba lần trong vòng hai tiếng vừa rồi đấy". Cô nói, giọng bức dọc. "Nhưng cái thằng cha ngu xuẩn của anh bảo là anh đang ở trên

giường".

"Đúng vậy".

Giọng cô ghen lại. "Giữa buổi chiều?"

"Em biết người Nam Mỹ mà. Bọn anh thích ngủ trưa dài dài. Vả lại, có gì để làm đâu?"

"Robert đến lớp cả ngày. Anh ấy bảo em xem thử anh còn giữ kế hoạch xuống chỗ Hadley với bọn em vào cuối tuần không?"

"Tất nhiên".

"Bọn em sẽ qua đón anh vào chín giờ sáng mai".

Dax không thể dừng được một lời trêu chọc. "Sue Ann có đi với chúng mình không?"

"Không" cô gay gắt. Rồi giọng cô dịu đi, lần đầu tiên anh cảm nhận âm hưởng hạnh phúc trong giọng nói ấy. "Anh chưa biết à? Nó sẽ đi xa".

"Đi xa?" Anh vờ ngạc nhiên. "Tận đâu?"

"Âu Châu". Rồi Caroline nói thêm, thật nanh nọc. "Bố mẹ nó quyết định đã đến lúc nó phải được gọt rửa một chút".

Dax vẫn còn mỉm cười khi đặt điện thoại xuống.

"Dax! Dax!" anh nghe tiếng gọi, quay lại, rồi lười nhác bơi vào bờ. Một chiếc xuồng máy đầy thanh niên lao ra biển ngay khi anh cập bến thuyền nhỏ. Sóng từ chiếc xuồng làm anh tuột tay. Một bàn tay đưa xuống lôi anh đứng dậy. Anh nhìn lên, thấy James Lớn, người anh cả của nhà Hadley.

"Cảm ơn" anh nhìn theo chiếc xuồng máy. "Người em út của anh đang hưởng thời của nó".

"Đúng vậy" James nói. "Nó đang bận chơi trò thuyền trưởng. Đây là năm đầu tiên cha cho phép nó được lái xuồng đi một mình". Anh ta liếc theo chiếc xuồng máy nhanh chóng biến mất. "Anh biết đấy, nó mới mười bảy. Lên nhà bờ biển đi, tôi lấy cho anh chai bia".

"Ý hay đấy"

họ đứng dưới bóng cây, uống bia từ chai. Jim nheo mắt nhìn Dax trong ánh mặt trời chói chang. "Anh có thích đây không?"

"Hết sảy. Kêu tôi đến đây, anh thật tốt bụng".

"Không phải cảnh Hyannis này, mà là nói chung. Nước Mỹ. Boston,

Harvard..."

Dax nhìn anh ta. Một người Mỹ nghiêm chỉnh. "Tôi không biết nữa" anh thành thực trả lời. "Tôi chưa ở đây đủ lâu để nhận định. Anh thấy đấy, mới có sáu tuần".

"Tôi biết" Jim gật đầu. Rồi, có một cái gì đó ấm áp trong nụ cười của anh, làm giảm sự châm chọc trong câu nói tiếp theo "Và anh đã gặp Sue Ann Daley. Quá đủ để anh không còn mấy thời gian cho những thứ khác".

Dax ngạc nhiên. Chẳng lẽ ai cũng tỏ. "Anh biết Sue Ann à?"

Jim gật đầu. "Tôi đi với Sue Ann ngay từ lần đầu tiên cô ấy đến đây, hồi năm ngoái, và cố được khoảng một tháng. Sue quá sức tôi".

Cả hai cùng cười, và tảng băng đã tan. Rồi mặt Jim nghiêm trọng trở lại. "Chúng tôi được nghe nhiều về anh".

"Tôi cũng được nghe không ít về anh".

Jim lắc đầu. "Người anh nghe không phải tôi, mà là cha tôi". Dax im lặng.

"Cha tôi rất muốn tìm hiểu về anh. Ông cho rằng anh đã làm một công việc khủng khiếp, bằng cách thay thế người cha, sau khi ông ấy qua đời"

"Tôi cũng chỉ quanh quẩn trong khi người ta tìm ra ai đó".

"Cha tôi bảo rằng một người có thể cầm cự được một công việc như thế trong vòng sáu tháng mà không có gì sai phạm thì đã là một phù thủy rồi".

"Cảm ơn cha anh giúp tôi, nhưng chẳng làm gì sai phạm cũng dễ thôi, khi mà chẳng có mấy việc để làm. Và, với bốn con tàu chạy giữa Corteguay và thế giới thì cũng chẳng nên coi đó là hoạt động thương mại".

Jim hỏi thẳng. "Anh nghĩ cha tôi đã sai lầm khi rút hăng tàu biển ra à?"

"Anh đã nhắc đến cha anh, vậy tôi cũng xin nhắc đến cha tôi. Việc tẩy chay Corteguay không chỉ là một trả đũa kinh tế. Nó còn là một hành động tàn bạo, bởi đã góp phần đẩy một đất nước nhỏ nhoi đến chỗ chết đói".

Jim Hadley lặng thinh một lát. "Anh không thích cha tôi lắm, đúng không?"

Bốn cặp mắt ngang bằng nhìn nhau. Đây là điều anh đã học được. Cánh Bắc Mỹ giống nhau cả. Họ vắn vẹo mọi thứ để làm thành của riêng. Nếu anh chấp nhận, họ đương nhiên cho là anh thích họ. Nếu anh không chấp nhận, cũng là đương nhiên.

"Câu trả lời này cũng giống như câu trả lời đối với câu hỏi đầu tiên của

anh. Tôi chưa bao giờ gặp cha anh".

"Quý dữ thánh thần ời! Anh trung thực đến tàn bạo".

Dax cười. "Tôi xin nhắc lại lời cha tôi, không bao giờ nên nói dối khi mà sự thật cũng mang lại cho anh hiệu quả tương tự".

Jim bật cười. "Tôi bắt đầu nghi ngờ mời anh một chai bia nữa thì có an toàn không"

"Cứ thử xem".

Chương 22

Robert đang chờ khi họ ra khỏi lớp học, tay cầm tờ báo, mặt đầy nghiêm trọng. "Anh xem tin mới nhất chưa?"

Jim lắc đầu.

Robert chỉ vào hàng tit lớn: MADRID BỊ VÂY HÃM!

"Ồ..ồ.." Jim nói "Không lâu đâu".

Robert đọc to "Tướng Mola lãnh đạo các lực lượng tấn công tuyên bố chiến cuộc sắp chấm dứt. Cùng với bốn cánh quân tấn công bao vây thành phố, còn có một cánh quân thứ nếu nằm ngay trong Madrid, giúp quân giải phóng".

"Cánh quân thứ năm" Jim nói "Đấy là một cụm từ mới dùng cho bọn gián điệp và phản bội".

"Này Jim!"

Họ quay lại khi Jeremy Hadley chạy tới. "Gì thế, cậu em?"

"Tối nay mượn xe anh được không? Em có mấy cái hò hện".

Jim lục túi tìm chìa khoá. "Rồi. Đừng có làm bể đấy. Cha bắt anh làm cả năm vì nó đấy".

"Cảm ơn".

"Đến chỗ tôi làm ly bia" Dax bảo Jim.

Jeremy nhìn Dax. "Tôi nữa chứ?"

Dax cười. "Cả cậu nữa. Chúng tôi không hề có phản đối cá nhân nào đối với người mới vào nghề".

Jeremy nhìn ông anh cả thăm dò. "Được thôi. Cậu mười tám rồi. Cha chắc cũng không phản đối".

Họ đi tắt ngang sân. Lạ, nhưng rõ ràng là một gia đình có thiết chế chặt chẽ. Dax nghĩ, dõi nhìn hai anh em đang đi sóng đôi. Không còn nghi ngờ gì là ông bố đã trị vì với một bàn tay sắt, nhưng rõ ràng là các cậu con thờ phụng ông. Tất cả đều đã được chỉ ra cho họ.

Jame Lớn, người anh cả, sau khi tốt nghiệp đại học đã vào trường luật, rồi làm chính trị. Tiếp theo là người con gái, và thứ ba là Jeremy. Nó cũng đi con đường, chỉ có điều nó sẽ hành nghề luật. Sau hai cô gái nữa là đến đứa con trai thứ ba, Thomas, mới mười hai nhưng đã được định hướng vào trường Doanh nghiệp Harvard. Nó chính là người ông bố đã quyết định sẽ tiếp tục doanh nghiệp của gia đình. Một người con gái nữa rồi đến bé trai út của gia đình, Kevin. Mới hai tuổi mà họ đã gọi nó là Bác sĩ. Các cô gái trong gia đình hầu như không thành vấn đề. Dax không hiểu có phải gia đình Ireland nào cũng như gia đình này hay không.

"Một hắc điểm!" Jeremy hào hứng nói khi rơi mình xuống chiếc ghế bành với chai bia trong tay. "Một chỗ hết xảy!" nó nhìn ông anh Jim. "sao anh không nói với cha đi? Bây giờ cả hai anh em đều ở trường rồi, tại sao tối nào cũng phải về nhà? anh có thể thuyết phục cha đấy, anh nói là cha nghe liền ấy mà".

"Không phải anh. Em hãy đi mà làm cái trò ma quái ấy".

"Em không có gan." Jeremay quay sang Dax. "Ở hắc điểm như thế này thì em không thể nào sờ đến sách vở được. Anh thế nào?"

"Không dễ đâu" Robert thêm vào. "Cậu thấy các cô gái ra vào ở đây, sẽ nghĩ là đang xem duyệt binh".

"Không đến nỗi thế đâu" Dax phản đối.

Jeremy lắc lắc đầu thán phục. "Giờ thì em đã rõ vì sao anh lại nhiều các cô đến thế. Anh có chỗ để cho họ đến". Nó quay sang ông anh "Ghế sau xe của anh không phải là chỗ lãng mạn nhất đâu".

"Cha cũng sẽ không lãng mạn lắm đâu nếu cậu không đạt điểm phải đạt!"

"OK em hiểu rồi " Jeremy quay sang ông anh. "Tại sao các tướng có vẻ nghiêm trọng về chuyện tương lai của em thế?"

Robert chỉ vào dòng tít trên báo. Nó nhăn mặt "Ồ vậy à. Thì sao?"

"Có nghĩa là chiến tranh đã xảy ra ở Châu Âu" Robert nói. "Đức và Ý ra

mặt giúp bọn Falangist. Cậu cho là chúng ta đứng ngoài tất cả những chuyện này được bao lâu?"

Mặt cậu em bỗng nghiêm nghị "Em đã không nghĩ đến điều này". Nó quay sang ông anh "Anh cho là điều gì sẽ xảy ra?"

"Anh không biết, nhưng cha cho là sẽ chưa có chiến tranh".

"Em nghe nhiều đũa bàn tán về việc gia nhập Lữ đoàn Quốc tế gì đó đang được thành lập. Bọn nó đang chen lấn nhau vào để kiếm được công việc ngon lành khi chiến tranh nổ ra".

"Em chưa làm cái gì ngu xuẩn chứ?" Jim hỏi gay gắt.

"Không. Tại sao em lại phải làm thế?"

"Đừng làm gì cả. Thế thôi. Kệ chúng nó cứ ngoạc mồm ra, nhưng em thì đừng có làm gì cả. Đã ối kẻ bị giết vì những cuộc chiến tranh ngay trong nội bộ chúng ta đấy".

Chuông điện thoại reo. Dax nhắc máy "Hello, cứng đấy à?"

"Lại nữa rồi!"

"Không cứng ời, không có em nào ở đây cả. Toàn đực rửa thôi", Anh lấy tay bịt điện thoại "Các cậu có im đi không?"

"Cuối tuần mà" Robert nói.

"Không nhiều đâu, chỉ vài em bốc lửa là cùng".

"Em không quan tâm các em ấy kiểu gì" Jeremy nói một cách nghiêm trang. "Mà chỉ mong các em ấy gọi mình thôi!"

"Đánh bạn với nhiều người" một trong những lá thư của tổng thống viết thế "gặp gỡ tất cả những ai cháu có thể gặp. Một ngày nào đó, bọn Mèo sẽ muốn trở lại Corteguay và cháu thì đã sẵn có những quan hệ, giúp họ dễ dàng hơn trong việc trở lại. Đó là điều quan trọng nhất đấy, cháu yêu quý ạ, thậm chí còn quan trọng hơn cả việc học hành của cháu. Bằng cách này, cháu sẽ phục vụ tốt nhất cho Corteguay yêu quý của chúng ta".

Dax vẫn còn nhớ khi xuống gặp gỡ Hadley trong bữa ăn trưa. Anh đã làm đúng như tổng thống muốn, mặc dù làm bất cứ một việc gì khác xem ra còn khó khăn đối với anh hơn. Từ khi đến đây, người Mỹ đã nhận ra anh. Đối với họ, anh là một loại người hùng mới. Phong cách ứng xử của quốc gia đang đấu tranh giành độc lập của anh và chính anh đã sinh ra trong một đất

nước đầy bạo loạn, nơi mà cuộc sống không đáng một xu như cộng thêm vẻ hấp dẫn cho sự quyến rũ của anh.

Đặc biệt là đối với các cô gái Mỹ. Chỉ sau một thời gian ngắn, anh đã như hiểu ra rằng cứ mỗi một thiệp mời mới thì cũng có nghĩa là mấy cô gái đang nóng lòng chờ đợi để xem anh có thực sự hoang dã ở trên giường không. Đôi lúc, anh phải kinh ngạc về sự thôi thúc lạ lùng của cái thách thức tình dục này. Dù sao đi nữa thì những cuộc độ sức kiểu ấy – và đó thực sự là điều anh nghĩ – đã biến giường ngủ thành chiến trường. Còn hơn là biến giường ngủ thành một nơi lãng mạn. Điều cốt tử là phải chứng minh tính vượt trội truyền thống của giống đực. Và rồi, khi điều đó xảy ra, hầu như bao giờ cũng có một oán giận ngầm. Hầu như anh không bao giờ gặp lại các cô gái nữa.

Trong khi đó, với mỗi cuộc chinh phục mới, tiếng tăm anh như một Don Juan ngày một lan rộng. Đôi lúc, anh nghĩ về nó một cách hài hước, và nhớ vậy mà nó đã giúp anh chấp nhận những bồn chột, trêu ghẹo của bạn bè. Anh không bao giờ nghĩ về mình giống như họ nghĩ về anh. Có lần, anh đã bảo Robert, nếu như người Mỹ nghĩ về anh như là một Don Juan thì họ sẽ nghĩ gì về Sergei, người mà mục tiêu duy nhất ở đời là làm tình với tất cả đàn bà mà hân gặp.

Điều này ảnh hưởng đến học hành của Dax là đương nhiên. Điểm của anh chỉ vừa đủ để không đúp, và nếu như sự hiện diện của anh ở Harvard không ẩn tàng một mối dây ngoại giao thì anh đã có thể bị loại. Anh không là một sinh viên tồi, mà là không bao giờ có đủ thời gian cho anh.

Mùa hè vừa rồi, năm thứ hai ở Mỹ, Dax chơi polo cho đội Meadowbrook và đến cuối mùa thì chính Tommy Hitchcock đã chúc mừng anh. Nhưng rồi anh ta lại đã nhận xét một cách bồn chột về danh tiếng của Dax.

Khi họ đang đứng dưới vòi nước trong nhà tắm sau trận đấu cuối cùng, anh ta bảo "Cậu có thể trở thành một trong những cầu thủ polo giỏi nhất thế giới nếu cậu không tập ở trên giường".

Dax chỉ cười. Anh không phản đối vì vẫn còn quá ngượng ngùng trước Hitchcock, mặc dù đã chơi cả mùa bóng với anh ta.

Tuyết bắt đầu rơi khi chiếc taxi chạy qua phố Boylston và người lái bắt đầu

rẽ. "Cơn bão đầu mùa đông thứ thiệt đây rồi".

Dax chỉ lầu bầu để trả lời. Từ nay cho đến hết mùa đông, Mèo Bự sẽ chỉ rời nhà mỗi khi thực sự khẩn cấp. Người đàn ông từng vào sinh ra tử/ và đã thoát biết bao hiểm nghèo này sợ những bông tuyết bé tẹo hơn bất cứ thứ gì trên đời. Tấm mền trắng của địa ngục, anh ta bảo thế.

Dax dựng cổ áo khi trả tiền taxi. Anh không quan tâm đến tuyết, ngẩng nhìn lên toà nhà, nơi anh và James Hadley sẽ ăn trưa. Người Mỹ thật kỳ lạ. Họ tổ chức các cuộc họp ở ngay bữa trưa khi mà lẽ ra họ phải thư giãn để thưởng thức bữa ăn.

"Cha mình muốn gặp cậu lâu rồi", Jim Con đã gọi điện. "Ông nghĩ nếu cậu ăn trưa với ông ở Câu lạc bộ vào trưa mai thì hay lắm".

Dax không cần phải hỏi câu lạc bộ nào. Chỉ có một cho những nhân vật quan trọng ở Boston, và dùng bữa trưa ở bất cứ đâu khác đều là phạm húy. Một người bạn đồng phục xám đón anh ở cửa, cất áo khoác cho anh. "Ông Xenos?" Dax gật đầu. "Ông Hadley đã ngồi vào bàn. Xin ông đi theo tôi". Anh ta dẫn Dax đi qua bar rượu đã đông những người đang nâng ly trước bữa trưa, vào một phòng ăn lớn.

Khi đi qua căn phòng nhộn nhịp, Dax nhận ra nhiều nhân vật quan trọng địa phương. Nguyên Thống đốc, nay là thị trường Jim Curley ngồi bên chiếc bàn lớn ngay chính giữa phòng, nơi mọi người bao giờ cũng tạt đến để có vài lời với ông. Như thường lệ, một linh mục ngồi bên bàn. Một cách lười nhác, Dax không hiểu nhân vật này là ai, giám mục hay giáo chủ. Ở một bàn khác, anh nhận ra một chính trị gia, James Fitzgerald, cùng với ngôi sao của giới doanh nghiệp hàng đầu Boston, Joseph Kenedy.

Rồi họ ngồi vào bàn và Jim Con đứng lên. "Dax, tôi muốn giới thiệu anh với cha tôi".

"Rất hân hạnh", Dax nói, đưa tay ra như một cái máy.

Nhưng anh trân trân nhìn người ngồi cùng bàn với Hadley Cha, đó là

Marcel Campion.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 23

"Tôi phải trở lại văn phòng", James Hadley vừa đứng lên vừa nói. Ông đưa tay ra "Đừng, cứ ngồi. Anh chả có lý do gì để vội cả, Dax. Tôi chắc anh với ông Champion có nhiều chuyện để nói ngoài công chuyện mà chúng ta vừa thảo luận".

Jim Con xô ghế. "Tôi cũng phải đến lớp đây".

Tĩnh lặng trùm xuống hai người. Dax nhìn Marcel. Anh ta đã thay đổi nhiều, không còn như một thư ký thông thường mà anh còn nhớ nữa, mà toát ra một sự vững vàng, tự tin. Có thể là vì bộ complê kiểu Anh được may đo kỹ lưỡng, nhưng nhiều hơn là ở cặp mắt của Marcel. Nó phản chiếu cái nhìn của một người biết mình muốn gì và làm thế nào để đạt được.

Marcel khởi đầu "Đã lâu quá rồi, Dax, dễ đến hai năm".

"Vâng".

"Anh nghĩ thế nào về ông ta?" Marcel hỏi, với một ám chỉ người chủ tiệc.

"Ông ta đúng như những gì tôi nghe, và thực tế còn hơn nữa". Dax thành thật.

"Anh biết ông ta nói gì không?" Marcel hơi nhướn người lên. "Rằng lẽ ra thị trường Curley của họ phải là tổng thống của Hợp Chúng quốc, chỉ có điều ông ta đã đến sớm mất ba mươi năm. Ông ta cho rằng một ngày nào đó họ sẽ có một Tổng thống là tín đồ Thiên chúa giáo".

"Tôi không thể tin được".

"Thực ra" Marcel tiếp tục. "Tôi cho đây là hoạch định của ông ta cho người con cả".

"Jim?"

Marcel gật đầu. "Con người này hoạch định cho nhiều năm sau. Thậm chí

ngay từ bây giờ, ông ta đang cố thủ trong đảng Dân chủ. Đây là lý do tại sao ông ta nhất quyết đưa cậu con trai vào con đường chính trị".

Dax nhìn Marcel đầy suy tư. Sau những điều anh nghe được trong bữa ăn trưa, anh có thể tin hầu hết mọi điều. "Anh đến với ông ta như thế nào?"

"Đơn giản thôi. Ông ta có tàu bán, và tôi muốn mua".

"Nhưng tại sao anh lại quan tâm đến tàu bè? Tôi tưởng anh đến Macao để trông nom casino".

"Đúng thế. Nhưng không lâu sau, tôi khám phá ra rằng có nhiều tàu bè ở đây".

"Vì sao anh kiếm được tàu, trong khi De Coyne thì không?"

"De Coyne là một gã đần", Marcel nhấn mạnh. "Ông ấy trao tất cả cho tay người em họ người Anh, người chỉ có một mục đích duy nhất là ngăn cản bất cứ hãng nào có thể cạnh tranh với hãng mình. Tôi tin rằng anh ta vào cuộc làm ăn chỉ để phá hoại nó".

Marcel lại nhướn người về Dax, hạ giọng "Khi khám phá ra điều này tôi nhớ đến nhu cầu tàu bè mà cha anh đã nói, bèn mượn tiền mấy người bạn Trung Hoa, và như vậy là tôi đã có được hai mươi chiếc. Rồi tôi tìm kiếm thêm, thì Hadley có năm mươi tàu để bán. Đương nhiên là tôi tìm gặp ông ta. Nhưng tay này không hề ngu, tức khắc đoán được ý đồ của tôi, và tôi có cảm giác là ông ta hối tiếc vì đã vội vã xáp vô với người Anh trong vụ tẩy chay đất nước anh".

"Anh nói là ông ta tiếc vì đã mất tiền?"

"Cuối cùng thì vẫn thế. Dù sao ông ta cũng sẵn sàng bán tàu cho tôi, nhưng với điều kiện công ty của ông ta vẫn giữ nguyên các đại lý tàu biển khắp thế giới. Trước khi chấp nhận điều kiện đó, tôi nhận ra mình phải có được một cam kết chắc chắn của Corteguay. Không có cam kết ấy, tôi chẳng biết dùng tàu bè vào việc gì".

Dax nhìn anh ta. "Tôi không hiểu tổng thống sẽ nghĩ gì về việc làm ăn buôn bán với một người Mỹ".

"Tổng thống của anh là một người thực tiễn". Marcel nói. "Đến lúc này thì

ông phải nhận ra rằng không thể mong đợi gì ở De Coyne nữa".

"Nhưng vẫn còn năm triệu đôla trả cho đặc quyền", Dax chỉ ra, "Và có giá trị trong hai mươi năm?"

Marcel lấy điều xì gà nhỏ trong túi, châm hút. Anh đợi cho điều xì gà cháy đều mới lặng lẽ nói "Đừng mắc lại sai lầm của cha anh nữa. Tổng thống không phải là người chính trực như cha anh đâu. Anh có biết điều gì đã xảy ra với năm triệu đôla không? Anh có thực sự nghĩ nó đã được đưa vào ngân quỹ quốc gia không?" Dax không trả lời. "Tôi có thể nói được điều gì đã xảy ra. Nó nằm trong một ngân hàng Thụy Sĩ mang chính tên của tổng thống".

Nếu Marcel biết có nghĩa là cha anh biết. "Cha tôi có..."

"Cha anh biết".

"Vậy sao ông..."

Marcel không để anh hỏi hết câu. "Ông có thể làm gì được? Bỏ nhiệm sở? Điều đó cũng không giúp ích gì cho Corteguay. Mà kiếm thêm nhiều tàu thì giúp được. Vậy là ông lặng thinh, mặc dù, tôi nghĩ, như thế chỉ đẩy nhanh ông tới cái chết mà thôi".

Dax lắc đầu, cổ họng như thắt lại. Ông bố tội nghiệp. Giá mà anh biết được! Nhưng rồi anh có thể làm gì được? Chẳng gì cả.

Marcel lợi dụng quãng lặng kéo dài. "Vậy anh nghĩ sao về việc chúng tôi sẵn sàng trả năm triệu đôla nữa cho đặc quyền? bởi vì chúng tôi chắc chắn là tổng thống sẽ chấp nhận. Dax, đã đến lúc anh trở thành một người thực tiễn. Nếu thoả thuận được, anh sẽ là người được chăm sóc chu đáo nhất. Đã đến lúc anh nên bắt đầu nghĩ về bản thân. Trừ phi anh cũng có ý định tự phá sản và trả nợ cho bọn ăn cắp".

"Tôi cũng không biết nữa" Dax ngáp ngừng. "Thật khó tin..."

Marcel cắt ngang "Có gì mà khó? Anh không thấy được đấy chính là lý do tổng thống của anh đã gửi anh đến đây à? Chỉ để có một cái gì đó thuận tiện hơn cho việc Mỹ trở lại Corteguay? Anh không nghĩ tổng thống thừa biết là ông ấy đã nhận toàn bộ viện trợ mà ông có thể có ở Âu Châu à?"

Dax lặng thinh. Marcel nói thêm. "Tôi không chắc chắn mà tôi lại xin quốc tịch Corteguay à?"

Dax nghi ngờ "Anh bảo là sẽ sống ở Corteguay và từ bỏ quốc tịch Pháp?" Marcel cười. "Có ai bảo sống ở Corteguay đâu? Tôi chỉ nói là có thể trở thành một công dân Corteguay thôi". Anh ta liếc quanh phòng giờ đã gần như trống không. "Tôi thích Hoa Kỳ, đặc biệt là New York. Đây là đất của doanh nghiệp và là nơi tôi định sống".

Đêm đó khi tổng thống loẹt xoẹt một cách cơ khí qua điện thoại quốc tế, Dax hiểu rằng dù Marcel có nói sự thật hay không cũng không thành vấn đề nữa. Bất bình duy nhất của anh đối với tuyên bố về khoản cứu trợ của tổng thống, mà thực ra là khoản bồi thường cho những nỗi khốn khổ của Corteguay do lệnh tẩy chay, là năm triệu chứ không phải mười triệu. Khi đặt điện thoại xuống, Dax biết công việc của anh ở đây đã xong. Đã đến lúc anh về nhà.

Dax nhìn quanh bàn. Robert và Caroline, Jim và Jeremy Hadley cùng hai chị em gái của họ. Họ thật tốt bụng khi tổ chức bữa ăn tối nhỏ này cho anh ở Ritx Carlton vào đêm cuối cùng của anh ở Mỹ. Anh cười gượng gạo, không biết người ta sẽ nói gì nếu họ biết Dax Xenos, một Don Juan hiện đại, đang ngồi lẻ loi trong bữa ăn tối tiễn biệt anh.

Khi cà phê được mang ra thì Jim hăng giọng, nhìn mọi người. Họ gật đầu, và Dax đứng dậy. Sự yên lặng vây phủ bàn tiệc. Rồi Jim nói, giọng bình thường, thoải mái chút trọng âm Boston.

"Dax, chúng tôi, bạn của anh, tuy rất tiếc là anh phải xa chúng tôi, song vẫn tôn trọng ý anh, là anh có thể phục vụ đất nước tốt nhất khi ở nước nhà.

Chúng tôi không muốn anh đi mà không mang theo đôi chút kỷ niệm bạn bè, một cái gì đó sẽ luôn nhắc nhở anh rằng, dù có ngàn trùng xa cách, chúng ta vẫn bên nhau, vẫn là một trong nhau. Chúng tôi biết, khi ai đó đã là người của Harvard thì mãi mãi người ấy sẽ là của Harvard, nên quyết định rằng vật lưu niệm nhỏ mà chúng tôi tặng anh sẽ mãi mãi thoả mãn mục đích đó".

Với những ngón tay chột vụng về, Dax mở chiếc hộp da nhỏ. Chiếc nhẫn vàng gắn mặt đá đỏ ánh lên mặt anh. Dax nhận ra ngay. Đó là chiếc nhẫn của khoá học anh, khoá năm 1939. Anh nhìn mọi người, hiểu rằng họ phải kỳ công lắm mới đánh được chiếc nhẫn này. Thường thì chiếc nhẫn này chỉ

có cho những người hoàn tất năm cuối cùng. Mà Dax thì còn tới hơn hai năm nữa.

Rồi Caroline đến bên, và khi hôn vào má cô thì anh quá ngạc nhiên thấy cô đang khóc.

Dax cùng Mèo Bự đứng tựa lan can tàu khi những dãy núi của Corteguay xuất hiện trong sương sớm.

"Về nhà rồi!" Mèo Bự đầy phấn khích, tay bỗng đặt lên vai Dax. "Nhìn kìa, Dax, về nhà rồi!"

Những dãy núi to dần lên, tiếng máy tàu nổ đều dưới chân họ. Giờ đây, họ thấy một mùa đông xanh thắm tươi đẹp, mà thực ra là mùa hè ở Corteguay.

Chợt Dax nghe giọng cha trong tai, như thể anh đang đứng bên ông. "Khi con về, con không còn là một đứa trẻ nữa. Con sẽ là một người đàn ông".

Dax thấy mắt mình nhoà đi và những giọt nước mắt chảy trên má. "Vâng, thưa cha", anh thì thầm.

Nhưng cái điều mà cả hai cha con đều không biết – trưởng thành là cả một quá trình đau khổ và cô đơn.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

QUYỂN 3 – TIỀN VÀ HÔN NHÂN

Chương 1 & 2

Các văn phòng ở ngân hàng trên khắp thế giới đều có mùi giống nhau, Sergei nghĩ, ngồi xuống chiếc ghế bọc da. Chỉ có ngân hàng Thụy Sĩ là nặng mùi hơn. Cũ hơn và mốc meo hơn. Có lẽ là vì sự sùng bái tiền của họ. Dù sao thì anh cũng có cảm tưởng tiền của họ cũ hơn và mốc meo hơn.

Hai quan chức ngân hàng ngồi sau chiếc bàn khổng lồ nhìn anh chăm chăm. Sergei hờ hững nhìn lại, chờ cho họ nói trước. Dù sao thì anh cũng chẳng có điều gì để nói.

Người đàn ông bé nhỏ, đầu hói, mở màn. "Tôi là Bernstein", hắn nói tiếng Pháp với trọng âm đặc Đức. "Đây là phụ tá của tôi, ông Kastele".

Vì họ không có ý bắt tay, Sergei ngồi nguyên trong ghế. Anh gật đầu mà không nói gì.

Bernstein nhảy lên tấn công. "Ông không phải là một hoàng tử", hắn nói, cặp mắt như thể cáo buộc sau cặp kính gọng vàng.

Sergei nhún vai. "Thì sao?" anh đáp. "Cô ấy biết rồi".

Đôi mắt Bernstein sau cặp kính chột trở nên trống rỗng. "Bà ấy biết rồi?" hắn nhắc lại với giọng bối rối.

Kastele tức khắc phối hợp với đồng sự. "Thậm chí ông cũng không phải là một Bá tước", hắn nói giọng dè bủ. "Chỉ có cha ông là Bá tước. Ông ấy ở trong quân đội Đức".

"Tôi không gặp gỡ để bàn về gia đình tôi" Sergei đứng lên. "Tôi không quan tâm đến việc tôi có lấy cô ta hay không. Đây là ý cô ấy". Anh quay người, bước đi. Bernstein, bằng một cử chỉ lẹ làng đến ngạc nhiên đối với vóc dáng bé nhỏ như vậy, vụt khỏi chiếc bàn lớn, bắt kịp Sergei trước khi anh mở cửa. "Xin chờ một chút, ông Nikovitch!"

Sergei thấy những giọt mồ hôi lấm tấm trên cái đầu hói của người đàn ông bé nhỏ. "Thực sự là không hề có phản đối gì, thưa Bá tước Nikovitch".

Sergei khinh khỉnh nhìn Bernstein, đưa tay tới núm cửa.

Giờ thì Kastele lại nhập vào với kẻ đầu hàng. Hắn đứng lên sau chiếc bàn, cao và gầy đét như thân ma, giọng ngọt sớt. "Đúng vậy ạ, thưa ngài. Chúng tôi không có ý làm méch lòng ngài. Xin mời Hoàng tử Nikovitch an toạ. Tôi chắc chúng ta có thể bàn về một hợp đồng hôn nhân như những người lịch sự".

Một cách miễn cưỡng, Sergei để cho người đàn ông bé nhỏ dẫn lại ghế. Anh thẳng thẽ, và anh biết vậy. Chỉ một câu của Sue Ann nói với cha là tức khắc cắt đứt mọi liên hệ của ngân hàng với cả sản nghiệp của Daley.

Bernstein đi quanh bàn rồi ngồi xuống. Rõ ràng là có ánh mắt nhẹ nhõm trong cái nhìn trao đổi giữa hắn và đồng sự. Hắn gượng cười khi quay sang Sergei "Chúng tôi đã liên hệ với ông Daley", hắn nói "và chúng tôi sung sướng được báo để ông biết là ông ấy không phản đối cuộc hôn nhân giữa ông và con gái ông ấy".

Sergei lặng lẽ gật đầu .

"Tuy nhiên chúng tôi được chỉ thị phải làm rõ ràng và chắc chắn rằng quyền lợi của cô Daley được bảo vệ. Tất nhiên, ông biết là cô ấy thừa hưởng một gia tài lớn và vĩnh viễn gắn liền với tương lai của doanh nghiệp gia đình. Chúng tôi phải soạn thảo một thoả thuận để bảo vệ các bên hữu quan".

Sergei vẫn lặng thinh.

"Kể cả ngài ạ" Kastele vội thêm.

Bây giờ Sergei mới tức cho phép mình hưởng sự xa xỉ của một câu trả lời. "Tất nhiên".

Giọng Bernstein bỗng trớn tru hơn. "Thay vì các quyền thay đổi thừa kế thông lệ cũng như toàn bộ các khiếu nại khác đối với sản nghiệp trong tương lai của vợ ông, ông Daley đã uỷ quyền cho chúng tôi chi khoản hồi môn là hai mươi lăm ngàn đôla và một khoản phụ cấp hàng tháng là năm trăm đôla, sau lễ cưới. Tất nhiên là toàn bộ chi phí sinh hoạt của ông, mọi thứ, sẽ do ông Daley thanh toán. Nghĩa là ông hoàn toàn không phải chi tiêu gì hết. Ông ấy mong ông được hạnh phúc bởi vì nghĩ rằng như vậy, con gái ông ấy cũng sẽ hạnh phúc".

Sergei nhìn sâu vào mắt người đàn ông bé nhỏ.

"Tôi e rằng khó mà có thể làm cho con gái ông ấy hạnh phúc với một thu xếp khốn khổ như vậy. Chắc ông Daley phải hiểu chứ".

Kastele nhìn anh một cách ranh mãnh. "Ông nghĩ là ông phải có bao nhiêu?"

Sergei nhún vai. "Ai biết được? Khi mà vợ của một người đàn ông là thừa kế năm mươi triệu đôla thì ông ta không thể đi loanh quanh chỉ với những đồng xu trong túi. Điều đó sẽ gây ấn tượng gì chứ?"

"Vậy năm mươi ngàn và mỗi tháng là một ngàn có gây nên một ấn tượng khá hơn không?"

"Chút đỉnh thôi" Sergei lấy ra điều thuốc trong chiếc hộp đựng bằng vàng mà Sue Ann đã mua cho anh, châm thuốc bằng chiếc bật lửa bằng vàng tương tự. "Nhưng vẫn không đủ".

Cặp mắt Kastele dừng lại trên chiếc hộp đựng thuốc lá và chiếc bật lửa bằng vàng mà Sergei lơ đãng để trên bàn, trước mặt anh. "Điều gì làm ông nghĩ rằng ông được quyền tạo một ấn tượng khá hơn?"

Sergei rút thuốc rồi từ từ nhả khói. "Tôi sẽ tạo một ấn tượng giản dị nhất có thể được, thưa các vị. Đây không phải là điều tôi nghĩ, mà là cô Daley nghĩ".

"Chúng tôi chỉ được nghe ông nói về điều cô Daley nghĩ mà thôi", Bernstein vội nói.

"Không, ông nghe cả cô Daley nữa" Sergei ấn chốt chiếc hộp thuốc lá và nó mở ra. Anh đẩy nó về phía hai người đàn ông. "Đọc lời đề tặng đi".

Bernstein cầm chiếc hộp thuốc lá lên, Kastele cúi trên vai hẳn. Sergei không cần phải thấy biểu hiện trên nét mặt những kẻ đầu hàng để biết là anh đã thắng họ.

Tặng Sergei của em

Quà tặng đính hôn

Cho kiếm sĩ vĩ đại nhất đời

Chiếc bao kiếm sủng kính của anh,

Sue Ann

Các điều khoản cuối cùng được thoả thuận là một trăm ngàn đôla hồi môn và phụ cấp là hai ngàn rưỡi đôla mỗi tháng. Và một điều khoản phụ thêm, trong trường hợp Sue Ann muốn ly dị, Sergei được quyền hưởng năm mươi ngàn đôla cho mỗi năm hôn nhân, cho đến năm năm, nghĩa là hai trăm năm mươi ngàn đôla.

Tất cả mới bắt đầu chỉ ba tháng trước đây, khoảng cuối tháng Giêng, ở Saint Moritz. Đây là một trong những ngày mà mây và tuyết đã làm mịt mờ những dãy núi đẹp tuyệt trần, khiến mọi người phải ở lì trong nhà của khu nghỉ. Khoảng bốn giờ chiều, Sergei nằm thẳng đơ trên chiếc sofa đặt trước lò sưởi đang bập bùng trong ngôi biệt thự nhỏ anh thuê cho vụ nghỉ thì chợt nghe tiếng gõ cửa.

Quý nào mà lại đi ra ngoài trong cái thời tiết khỉ gió này? Anh nghĩ, kêu người hầu gái mở cửa. Không có tiếng thưa, và anh chợt nhớ ra rằng chiều nay cô ta nghỉ. Cô ta sẽ chỉ trở lại sau sáu giờ.

Anh uể oải ngồi dậy xốc lại quần rồi đi ra phòng khách khi tiếng gõ lại vang lên.

"Tôi ra đây" anh bực dọc mở cửa. "Ồ, ông đấy à?" Anh nói, nhận ra người đàn ông trước mặt, mình phủ đầy tuyết. "Tôi cho là chỉ có một tay ngu mới lên núi trong cái thời tiết này thôi".

Kurt Wilhelma, kiện tướng trượt tuyết ở Suvretta, phủi tuyết trên quần áo vũng rồi theo anh vào nhà. "Cậu một mình à?"

"Tất nhiên là một mình. Ông cho là còn kiếm ai ở đây nữa, Greta Garbo chẳng?"

"Chẳng có gì làm mình ngạc nhiên cả" Kurt đáp. "lạy Chúa, ở ngoài lạnh thấu xương. Có gì uống không?"

"Có vodka trên kệ ấy" Sergei lại ném mình xuống sofa.

"Lần này mình tin sẽ kiếm được cho cậu một em đích thực".

"Chắc không?" Sergei nghi hoặc.

"Mình đã kiểm tra".

"Sao?"

"Cô ta lên đây cùng hai cô bạn, thuê một căn hộ bự của hoàng gia với ba phòng ngủ. Nhưng điều quan trọng là căn hộ của cô ta do Tín dụng Thụy Sĩ đặt và hoá đơn do họ thanh toán." Kurt làm nguyên một tợp. "Mà cậu biết Tín dụng Thụy Sĩ đấy. Họ không làm cái gì cho bất cứ ai không bộn tiền".

Sergei gật đầu. "Song...có thể là một cuộc tình tay ba".

"Không" Kurt cả quyết. "Họ đến khách sạn chưa đầy mười phút mà đã lớn mấy chàng trai của mình rồi. Mình bảo chúng nó cứ vui vẻ với hai em kia, chừa tóc vàng ra để mình gặp cậu đã".

"Tóc vàng à? Trông thế nào?"

"Khá xinh. Chân dài. Vú bự".

"Ông bảo người Mỹ à? Thế còn hai em kia?"

"Cũng Mỹ".

"Tên em ấy là gì?"

"Sue Ann Daley".

"Sue Ann Daley?" giọng Sergei như thoáng nhận ra. "Để mình nghĩ xem".

Kurt rót thêm cho mình ly vodka nữa. Đôi lông mày Sergei nheo lại để cố nhớ. Chợt anh bật dậy, đến bàn viết, mở ngăn kéo ra. "Rõ là mình đã nghe cái tên này".

"Cậu bảo sao cơ?" Kurt tò mò. Sergei đến bên tay kiệן tướng trượt tuyết, cười. "Ông biết không, cha già, mình cho lần này ông có một em đích thực".

Kurt cười. "Cậu biết con bé à?"

Sergei gật đầu. "Một người bạn đã viết cho mình về cô ta khoảng một năm trước đây khi lần đầu tiên cô ta đến Thụy Sĩ. Nhưng dịp đó mình bận quá..."

Sergei trở lại bàn viết, lấy ra một tờ giấy viết thư, loại có gia huy và dòng chữ HOÀNG TỬ SERGEI NIKOVITCH. Anh viết nhanh mấy dòng, gấp lại rồi nhét vào phong bì. Rồi viết tên cô ta bằng chữ hoa lên, bảo Kurt.

"Đây. Gửi cái này đến phòng cô ta cùng với một tá hoa hồng. Chín giờ tôi sẽ xuống đón cô ta cùng hai cô bạn đi ăn tối. Hãy bảo Émile là tôi thích một bàn đặc biệt ở góc phòng, có hoa và nến, cả hoa ở từng chỗ ngồi nữa, và một chai Piper 21".

Kurt trợn mắt. Trong đầu Sergei không hề mảy may nghĩ là các cô gái có thể không đến ăn tối. "Thế còn tiền hoa?" Kurt hỏi.

Sergei cười. "Cứ bày ra. Với hai mươi lăm phần trăm giảm giá mà ông không chi được à?"

Chương 2

Sue Ann nhét một thỏi chocolate nữa vào miệng rồi đứng lên. Cô đi ngang phòng, dừng lại trước chiếc gương toàn thân, tụt áo ngủ xuống, rồi trân trân nhìn mình khoả thân trong gương mà bất mãn. "lạy Chúa! Mình phải tăng ít nhất là mười lăm pounds từ khi đến Thụy Sĩ!"

"Không đến nổi thế đâu", Maggie nói.

"Chỉ tại thứ chocolate khốn kiếp này", Joan nói. "Cứ ăn vào là lên cân".

Sue Ann nhìn bạn đang ngồi trên sofa. "Các cậu làm cách nào đấy? đã ở đây hai năm mà vẫn gầy như hồi ở nhà".

"Năm đầu tiên thì bọn mình cũng vậy thôi" Joan nói. "Nhưng rồi thì giảm dần".

"Tại cái trường của khi ấy" Sue Ann trả lời. "Hệt như là nhà tù. Chẳng có gì để làm, ngoài ăn. Mình không thể đợi đến ngày nghỉ được".

"Thì đây, chúng ta đang nghỉ đây".

"Và mình không thể chui vào bất cứ bộ đồ mặc tối nào nữa" Sue Ann nói "Mình mặc cái quái gì để đi ăn tối nay đây?"

Maggie cười. "Tại sao không cứ thế mà đi? Đỡ tốn thời gian".

Sue Ann nhét một viên chocolate nữa. "Đừng tưởng là mình không thích thế. Đang rất thèm đây, thậm chí có thể cực khoái cả khi anh ấy hôn tay mình".

"Thưa, ngài bằng lòng với bàn ăn không?" Émile kính cẩn hỏi.

Sergei sẫm soi nhìn. "Hoàn hảo. Émile, đôi lúc tôi không hiểu tại sao bà không ở Ritz tại Paris. Bà phải ở nơi nào mà tài năng của bà được thật sự trọng thị".

Émile cúi người. "Thưa ngài, ngài quá tốt bụng. Khai vị như thường lệ chứ ạ?"

Sergei gật đầu và Émile quay đi. Anh đã nhận ra những cặp mắt tò mò khi anh đi qua phòng ăn. Anh biết về hình ảnh mà mình đã tạo ra. Bộ đồ tối làm cho anh như cao hơn, ngực áo trắng lấp tương phản một cách hài hoà với bộ mặt rám nắng mùa đông. Anh nhã nhặn gật đầu với những người anh biết và cầm ly rượu mà người hầu bàn đã kín đáo đặt xuống, từ tốn nhấp nháp. Khách của anh có thể đến bất cứ lúc nào.

Anh lểc lên khi ba cô gái bước vào. Lạy Chúa, anh nghĩ khi đứng lên, cô ả chẳng mặc gì bên trong bộ đồ kia!

Sue Ann khá nặng nề nhưng đủ cao để lấy lại hài hoà. Cô đi thẳng người, da thịt và chiếc áo lụa cùng vận động như một thể lỏng, cặp vú cô làm căng ngực áo lụa mỏng manh. Cô dừng trước anh và đưa tay ra. "Dax vẫn thường nói về anh".

Sergei cười. Anh đưa tay cô lên môi. Hai cô gái kia cứ khúc khích. Có điều an ủi là ít nhất cô của anh không khúc khích cười. Dù sao thì cũng có chút hy vọng.

"Chúng em phải gọi anh như thế nào nhỉ?" Sue Ann hỏi khi mọi người đã ngồi vào bàn. "Thật là ngượng nghịu nếu như chúng em cứ thưa ngài với anh suốt đêm".

"Tại sao không gọi tôi là Sergei? Vì dù sao thì, các cô biết đấy, tôi có phải là hoàng tử thực sự đâu? Cha tôi chỉ là một bá tước".

"Các cô thích các môn thể thao mùa đông chứ?" Anh hỏi.

"Ồ vâng", hai cô gái kia nói gần như đồng thời.

"Em thì không" Sue Ann thẳng thừng. "Em từ miền Nam. Em ghét tuyết và lạnh".

Anh nhìn cô với chút ngạc nhiên. "Vậy sao em lại đến đây?"

Cô nhìn chăm chăm vào mắt anh. "Cho vui. Em thích vui vẻ."

"Vui vẻ?"

"Anh biết đấy, tất cả những gì vui vẻ. Những điều không thể có ở trường con gái".

"Có lẽ anh hiểu ý em. Và phải nói thật là anh đồng ý. Trượt tuyết, trượt băng chỉ phí thì giờ".

Ban nhạc bắt đầu chơi và anh đứng lên. "Em ghét thể thao, nhưng anh cho là khiêu vũ thì không?"

Sue Ann cười. "Em thích nhảy".

Ban nhạc chơi bản tango và anh cảm nhận sự mềm mại và ấm áp của cô qua bộ đồ lụa mỏng tang khi anh ép sát mình vào. Anh khiêu vũ cừ hơn cô nhiều, nhưng chính vì thế mà cô không bao giờ biết. Anh dẫn cô uốn lượn trong vũ điệu cho đến khi họ như đúc thành một vận động của chất lỏng.

Anh cảm nhận sức ép của đôi vú cùng sự ấm áp của cô trên ngực và nhìn vào mặt cô. Cặp mắt cô hầu như khép lại còn cặp môi thì hé mở. Sinh linh này đã sẵn sàng, anh nghĩ, dồn sức mạnh xuống háng và ghì chặt cô vào mình.

Cặp mắt cô bật mở, chăm chăm nhìn lên anh.

"Xin lỗi, anh không thể dừng được".

Cô cười. "Đừng xin lỗi. Em thích thế". Cô dán mình chặt hơn vào anh khi họ kết thúc vũ điệu.

Anh dẫn cô trở lại bàn rồi nhảy nhĩa vù với hai cô kia. Không cô nào có cái đòi hỏi tình dục quyết liệt như Sue Ann, mặc dù, bằng cách riêng của mình, họ hấp dẫn hơn đối với anh.

Khi ngồi lại bàn, anh kín đáo dịch chiếc ghế để đùi họ có thể chạm nhau. Sau đó, anh thấy tay cô dưới bàn, đặt lên vùng cứng ngắc của anh, trong khi anh tiếp tục câu chuyện một cách nhẹ nhàng, như thể không có gì xảy ra.

Sau món ăn chính, ban nhạc lại chơi bản tango nữa. Anh nhìn cô. "Vũ điệu của chúng ta?"

Cô gật đầu, toan đứng dậy. Chợt cô ngồi lại ghế. "Khỉ thật!" cô nói.

"Chuyện gì vậy?"

Cô liếc hai người bạn gái, rồi nhìn anh. "Em biết, lẽ ra phải mặc đồ lót. Em ướt hết, thậm chí ra ngoài. Mọi người sẽ thấy".

"Chúng mình làm sao bây giờ?" Maggie hỏi.

"Chúng mình cứ ngồi đây cho đến khi họ đóng cửa" Joan nói.

"Thôi đi, nhà hàng chỉ đóng cửa vào hai giờ sáng".

Sergei mỉm cười. "Anh thu xếp được. Sẽ không ai biết hết".

"Thật à?"

"Đúng". Anh nhô người về phía cô. Như vô tình, tay anh gạt đổ ly champagne xuống đùi cô.

"Ô, tôi thàn thực xin lỗi!" anh kêu lên, đủ to để các bàn xung quanh nghe thấy. Anh lấy khăn tay thấm cho cô. "Một ngàn lần xin lỗi vì sự vụng về của tôi!"

Sue Ann mỉm cười khi những người hầu bàn rời rít lo lắng. Cô đứng lên, hai cô bạn và người hầu bàn chung quanh cô. "Xin mời cô lên lầu dùng cà phê và tráng miệng chứ ạ?"

"Tất nhiên".

Anh chờ cho đến khi họ rời phòng, lại ngồi xuống và kêu tính tiền rồi ký vào hóa đơn một cách bay bướm. Khi đi ngang hành lang đến thang máy, Kurt bước theo anh. "Ổn chứ?"

"Đừng lo, ả này sẽ trả tiền mà".

Joan mở cửa cho ah, Sue Ann ngồi trên sofa trong bộ đồ ngủ.

"Mọi thứ ổn chứ?" anh cười hỏi. Cô gật đầu. "Anh xin phép được gọi cà phê và đồ ngọt. Rồi sau đó là hũ trứng cá và champagne?"

"Caviar và champagne?"

"Đấy là thứ tốt nhất cho một đêm dài hạnh phúc".

Maggie đứng lên. "Chúng mình về phòng đây".

Sergei nói với cô ta, nhưng vẫn nhìn Sue Ann. "Về làm gì? Anh tưởng là chúng ta sẽ mở tiệc chứ?"

"Nhưng chỉ mỗi mình anh".

"Thế các em nghĩ anh kêu caviar và champagne để làm gì?"

Sue Ann cười. Đấy là thứ ngôn ngữ cô hiểu được. "Anh cho là anh được chứ?"

Anh mỉm cười, nhìn xuống cô. "Anh là số một".

"Đủ cho tất cả chúng em chứ?"

"Anh là một người rất giản dị. Đấy là môn thể thao duy nhất anh chơi. Các thứ khác đều mất thì giờ".

Sue Ann nhìn hai bạn. "Thế nào, các bé? Mình đã sẵn sàng".

Maggie và Joan nhìn nhau, ngập ngừng.

"Nào còn đợi gì nữa?" Sergei cười. "Bao giờ anh cũng biểu diễn hay hơn khi có khán giả".

"Anh đói rồi" Sergei nói.

"Em cũng thế".

"Hai người đi trước đi". Giọng Maggie ngái ngủ. "Em không mở mắt được".

"Thế còn..." Sergei như nói hết câu thì Joan đã ngáy khò khò. Anh nhìn Sue Ann cười. "Có lẽ chỉ có hai ta".

"Đáng ra là như vậy" cô nói, thoáng chút châm biếm. "Nếu anh không quá chứng tỏ ra như thế".

Anh lại cười, rồi tổng ngồng đi ra phòng khách, ngồi xuống sofa, phết bơ lên miếng bánh mì mỏng rồi ụp cả thì đầy caviar lên.

Anh nhìn lên khi Sue Ann vào phòng, đứng bên anh. "Ăn đi chứ", anh nói, phòng mang trộn má.

"Anh là một con lợn!"

Anh không trả lời, lấy miếng bánh mì nữa.

"Em tưởng anh là dân đại lục Âu châu thì phải lịch lãm chứ".

"Nếu em muốn được đối xử như một tiểu thư khuê các thì hãy mặc quần áo vào đã" anh đốp lại.

Cô trân trọng nhìn anh rồi đi vào phòng tắm. Khi quay lại, cô mang theo hai chiếc áo choàng trắng bằng vải bông xù, ném cho anh một, trong khi chui vào cái kia, rồi rơi mình xuống chiếc ghế trước mặt anh. Chiếc áo choàng của anh vẫn nằm nguyên đó, chỗ cô vứt, ở ngang đùi anh.

"Em nhìn cái gì thế?"

"Chẳng cái gì cả". Cô ngập ngừng, rồi hỏi "Giờ chỉ còn hai ta, em hỏi thực, anh định chứng tỏ cái gì thế?"

Anh chợt nhận ra cô thông minh hơn anh tưởng. "Em nói thế nghĩa là sao?"

"OK, Dax là bạn anh. Nhưng anh ấy không phải là người đàn ông duy nhất em đã chung chăn gối". Anh không trả lời. "Anh định chứng tỏ với em là anh hơn Dax phải không?"

Anh cười. "Không, vừa rồi em nói đúng đấy, anh là một con lợn. Anh chỉ nghĩ là phang cả ba bọn em cho vui".

Cô lắc đầu. "Em nghe không vào. Anh đâu ngu đến mức ấy".

"OK" anh nói, chợt phát bần. "Thì anh có chứng tỏ là anh khá hơn đấy".

"Anh không cần phải cáu. Anh biết là mình hơn mà". Cô cười. "Anh là người đàn ông khủng khiếp nhất mà em gặp".

Bỗng anh thấy thư giãn hẳn.

"Em chưa bao giờ thấy ai như anh. Em ra suốt đêm. Kể cả lúc anh đang làm họ. Cứ mỗi lần họ ra là em ra. Nhưng rồi em sẽ phát điên lên mất. Em muốn anh là của em mà thôi. Anh biết thế mà, đúng không?"

"Đúng". Cô nhìn anh. "Anh sẽ làm thế nào đây?"

Chợt anh đứng lên. "Nào, mặc quần áo vào đi".

"Chúng mình đi đâu?"

"Đến chỗ anh, ở đây chúng mình chỉ có nhau thôi".

Cô nhìn anh ngập ngừng. Rồi cô ra hiệu tới các phòng ngủ khác. "Thế còn họ?"

"Kệ xác họ", anh nói "mặc cho chúng nó tự mà tìm lấy. Anh chỉ muốn có mình em thôi".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 3 & 4

Nắng tháng Ba nhảy nhót trên tuyết, long lanh đến chói mắt. Nắng xuyên qua cửa sổ vào phòng, nơi họ đang ngồi ăn sáng.

"Em nghĩ là anh phải cưới em thôi".

Sergei cầm ly nước cam lên. "Để làm gì?"

"Vẫn là lý do thông thường thôi. Em có mang". Anh lặng thinh. "Anh không bao giờ nghĩ đến điều đó, đúng không?"

"Anh có nghĩ về điều đó, nhưng anh cứ tưởng em đã để ý đến mọi việc rồi". Cô mỉm cười. "Làm gì có thì giờ? Anh bức mình à?" Anh lắc đầu. "Thế thì anh nghĩ gì?"

"Anh biết một ông bác sĩ. Ông ấy rất giỏi".

Sue Ann không nói gì. Một lát sau, anh thấy nước mắt cô lưng tròng. Giọng cô bằng phẳng và tẻ nhạt. "OK, nếu anh muốn thế".

"Không" anh trả lời cục cằn. "đấy không phải là điều anh muốn. Nhưng chả lẽ không thấy là người ta sẽ làm gì em à?"

"Em không cần. Em không phải là đứa con gái đầu tiên vác một cái bầu đến trước bàn thờ".

"Đấy không phải là điều anh muốn nói. Này nhé, em vui vẻ với một hoàng tử hươu, thì OK. Nhưng lấy anh ta thì lại là chuyện khác. Người ta sẽ biến em thành một trò cười!"

"Ông nội em để lại cho em năm mươi triệu đô la, và em sẽ sở hữu tất cả khi em hai mươi lăm, hoặc lấy chồng. Với số tiền ấy thì chúng ta có thể ỉa phết vào tất cả bọn họ".

"Đấy chính là điều anh muốn nói. Điều đó còn tệ hơn".

Bỗng cô nổi cáu. "Thế thì anh là thứ đi đực gì mới được chứ? tiền của em không bằng tiền của những người khác à? Cái lão già ở Monte Carlo ấy, chẳng biết tên lão là gì, rồi con mụ cứ gửi séc từ Paris nữa?"

Anh chăm chăm nhìn cô "Em biết?"

"Tất nhiên em biết. Thế anh tưởng cánh nhà băng của cha em không theo chân em ngay sau khi họ phát hiện ra rằng em bỏ trường và sống với anh? Họ đưa cho em cả tập hồ sơ".

Một lát sau anh nói "Mà em vẫn muốn lấy anh?"

"Thế đấy".

"Vì sao? Anh không hiểu".

"Thế thì anh là một thằng cả đần. Anh biết em rồi còn gì. Trước khi gặp anh, em cứ nghĩ là mình có vấn đề. Một người đàn ông không bao giờ là đủ cả. Đã có thời em thường làm ba người liên, người nọ tiếp ngay sau người kia. Rồi em cho rằng sẽ không có một người đàn ông nào thoả mãn được mình. Rồi em gặp anh".

"Thế là đủ lý do lấy nhau à?"

"Thế là đủ đối với em. Anh còn cần lý do gì khi mà hai con người có thể sống với nhau như chúng ta?"

"Còn có một cái gì đó gọi là tình yêu".

"Giờ thì anh bắt đầu nói như một thằng ngốc. Vậy khi nào anh có thể nói cho em một cách chính xác tình yêu là gì?"

Anh không trả lời. Một cảm giác sầu muộn choán ngập anh, pha lẫn chút thương cảm đối với cô. Rồi anh nhìn vào cặp mắt cô, và thấy sự hãi hùng trần trụi lộ rõ. Nếu như anh khước từ cô? Rồi chợt anh hiểu ra. Sự hãi hùng cô vốn cảm nhận và sẽ còn cảm nhận, nếu như không có một người đàn ông để bầu vùi.

Cặp môi cô thoáng nở nụ cười. "Chúng ta rất giống nhau, anh và em. Chúng ta là những người hành động. Còn mọi người chỉ nói. Nếu điều chúng ta có không phải là tình yêu, thì đó cũng là điều gần nhất với tình yêu mà cả hai chúng ta không bao giờ biết".

Mỗi thương cảm trong anh đã vượt cả lý trí. Anh không thể nói với cô rằng chính lý do mà cô đưa ra sẽ là điều huỷ hoại quan hệ của họ. Từ trong tiềm thức, anh hiểu rằng chẳng ai giữa họ có thể giữ mãi sự thoả mãn bên nhau.

"OK" anh nói mà không biết ai là người bại trước "chúng ta sẽ lấy nhau".

Kế hoạch là một đám cưới nhỏ, không ồn ào, trong một nhà thờ nhỏ ở ngoại ô Saint Moritz, nhưng lại hóa ra hoàn toàn khác. Chỉ giản dị là không

thể bỏ qua tài sản kếch sù của nhà Daley, và cuối cùng, đám cưới được tổ chức ở nhà thờ lớn với hàng trăm khách và cả đám phóng viên.

"Trông cậu không hạnh phúc lắm" Robert nói khi họ đứng chờ trong phòng áo lễ ở nhà thờ.

"Mình chưa chuẩn bị cho một chú rể hạnh phúc".

"Cậu sẽ ổn thôi, một khi bọn mình vào hai bên cánh gà".

Sergei nhìn bạn. "Mình biết, nhưng đây không phải là điều mình lo lắng. Sau đó cơ".

Robert không đáp. Cả anh cũng hoài nghi. Sergei nhìn ra cửa.

"Dax phải ở đây chứ. Cậu ấy phải buồn cười vì tất cả những chuyện này. Mình không hiểu Dax có nhận được thiệp mời không. Cậu cũng chẳng hay tin gì về Dax phải không?"

"Không một lời, từ khi cậu ấy rời Cambridge cả năm nay rồi. Mình viết khá nhiều cho Dax, mà cậu ấy chẳng hề hồi âm".

"Hy vọng là không có điều gì xảy ra với cậu ấy".

"Cậu ấy sẽ ổn thôi. Mà nhiều điều sẽ xảy ra cho chúng ta".

Sergei thoáng nhìn anh. "Cậu vẫn cho là sẽ có chiến tranh à? Còn cha cậu bảo sao?"

"Ông chuyển tất cả những gì có thể sang Mỹ. Thậm chí ông còn muốn mình và Caroline trở lại đây".

"Thế cậu?" Robert lắc đầu. "Tại sao không?"

Robert nhún vai. "Vì..mình vừa là Do Thái vừa là Pháp".

"Cậu có thể làm gì được? Cậu thậm chí không phải là một người lính".

"Sẽ có một cái gì đó", Robert nói. "Ít nhất thì mình cũng có thể ở lại và chiến đấu. Đã có quá nhiều những người như chúng ta bỏ chạy trước con quái vật ấy rồi".

Âm thanh của chiếc organ ập vào phòng. Robert ghé mắt qua khe cửa rồi quay lại. "Nào, con ta, đến lượt con trở thành một người đàn ông".

Cánh phóng viên đứng phía sau thánh đường khi cặp tân hôn quỳ trước bàn thờ.

"Cứ nghĩ mà xem" tay phóng viên AP nói. "Trong vòng mười phút nữa, anh ta ra khỏi đây, từ một tay khánh kiệt đến với năm mươi triệu đô".

"Cậu có vẻ ghen".

"Thì đúng như thế. Ít nhất thì cũng phải là một thằng cu người Mỹ chứ. Các chàng trai Mỹ hay ho xưa đâu cả rồi?"

"Chị" Irma Andersen, người viết về đám cưới cho tờ Thế giới toàn cầu thì thâm một cách ranh mãnh "nhưng theo như tôi biết thì nàng đã thử cả, và thấy họ chưa đi đến đâu".

"Thôi đi".

"Ước gì mình cũng chơi được trò Caviar – champagne", tay INS nói.

"Trúng phóc đấy".

"Đừng có hoang tưởng. Cánh nghèo bọn mình thì chỉ có nghèo sò ốc hến là cùng".

Tay AP nhìn anh ta cười. "Tốt thôi, nhưng chúng mình làm gì cả mùa hè chứ?"

Chương 4

Tiếng lá rơi xào xạc làm Dax thức giấc. Anh thò tay ra, nắm lấy khẩu súng trường bên mình, và thấy Mèo Bự đang lặng lẽ lúi vào bụi cây. Ngăn tiếng động bằng chiếc chăn, anh lấp băng đạn vào súng, và chờ.

Không gian lặng tờ phủ quanh. Anh nheo mắt nhìn lên bầu trời. Không cần nhìn đồng hồ anh cũng biết đang là khoảng năm giờ sáng. Anh áp tai xuống đất, nghe ngóng.

Tiếng chân đã mất hút. Anh hít một hơi dài. Dù là ai thì Mèo Bự cũng đã chặn đứng. Anh vẫn không cử động. Thoảng có tiếng nói rì rầm, anh hoàn toàn yên tâm vì âm thanh đó. Nếu là nguy hiểm thì đã chẳng có tiếng nói. Chỉ là âm thanh của cái chết.

Tiếng chân lại dội đến. Dax nhô đầu lên, nhìn từ trong hang anh đang ẩn nấp xuống con đường mòn. Cẩn tắc, anh đưa mũi súng lên.

Đồng phục xanh và đỏ tươi của người lính xuất hiện. Đằng sau anh, Mèo Bự với khẩu súng lục trong tay, gần như vô hình trong bộ kaki bạc phếch. Dax chờ cho họ đến tận nơi, rồi đứng dậy. Người lính giật mình, rồi giơ tay chào. "Hạ sĩ Ortiz, thưa Đại uý" cậu ta nói theo nghi thức. "Tôi mang theo

thư của tổng Thống".

"Ngồi xuống đi, hạ sĩ, ở đây không cần nghi thức. Hơn nữa, bộ đồng phục của cậu là một mục tiêu quá đẹp đấy".

Với một tiếng thở dài nhẹ nhõm, người lính ngồi thụp xuống đất. "Tôi đã kiểm các anh cả tháng nay".

Dax nheo mắt nhìn anh ta. "Cậu đã làm tốt. Chỉ một giờ nữa là chúng tôi đi". Anh nhìn Mèo Bự. "Có chút cà phê chứ?"

Mèo Bự nhóm lửa, ở nơi mà gió có thể tản khói đi trước khi bốc lên cao. Hắn tò mò nhìn khi người lính mở chiếc cặp của anh ta và đưa cho Dax một chồng phong bì được chằng buộc cẩn thận.

Dax tựa lưng vào một tảng đá, mở phong bì đầu tiên, lấy ra tấm thiệp in nổi. Anh nhìn nó, rồi vừa cười vừa giơ lên cho Mèo Bự xem. "Coi này! chúng ta được mời đến một đám cưới!".

Mèo Bự reo lên. "Hay quá, chẳng có gì mình thích bằng tiệc tùng. Thức ăn, nhạc và các em xinh tươi. Ai cưới đấy?"

"Sergei. Lấy Sue Ann Daley".

"Ả tóc vàng ấy à?"

Dax gật đầu.

"Ả sẽ làm Sergei chết mất. Có thể còn kịp báo cho anh ta?"

Dax nhìn người lính. "Hôm nay ngày bao nhiêu nhỉ?"

"Mười hai tháng Tư".

"Muộn rồi, đám cưới đã được tổ chức hai ngày trước ở Thụy Sĩ".

Mèo Bự tỏ vẻ buồn bã. "Chán quá". Rồi hắn và Dax nhìn nhau mà phá lên cười.

Người lính Ortiz kinh ngạc nhìn họ. Chẳng lẽ vì cái trò vớ vẩn này mà anh được cử đi tìm kiếm họ à? Mấy ngày qua, tính mạng anh treo trên sợi tóc trong những khu rừng khủng khiếp, với bao bất trắc hãi hùng, là chỉ để đưa cho họ tấm thiệp mời đám cưới mà thậm chí họ chẳng đi dự được? phận lính trơn thật đáng buồn.

Nhanh chóng, Dax mở các phong bì còn lại, cho đến công văn cuối cùng, có mang triệu của tổng thống. Từng cái một được ném vào đồng lửa. Khi đã đọc xong cái cuối cùng, anh nhìn lên. "Tổng thống muốn chúng ta vào".

"Để làm gì?" Mèo Bự rút cà phê đang bốc khói vào tách đưa cho Dax, rồi rót cho Ortiz và cho mình.

"Ông không nói", Dax nhìn Ortiz. "Anh biết vì sao không?"

"Không, thưa đại úy" Ortiz đáp vội. "Tôi chỉ là lính trơn. Tôi biết gì đâu".

Mèo Bự giận dữ chửi thề. "Bọn mình sống ba tháng trời ở đây, như những con thú rừng hoang, giờ sắp xong công việc được trao thì "vào đi". Tại sao cậu không chờ thêm hai ngày nữa hãy tìm thấy bọn tớ? Chỉ hai ngày nữa thôi".

Người lính tái đại trước cơn thịnh nộ của Mèo Bự, như co rúm lại trong bộ đồng phục. "Tôi...".

"Có thể cũng không tệ lắm đâu" Dax an ủi. "Ở trong rừng núi này thì ngày tháng cũng lẫn lộn tùm lum ấy mà. Cậu lính rất cừ này thực ta không tìm thấy chúng ta cho đến ngày mười bốn, đúng không nhỉ?"

Ortiz hết nhìn người nọ lại đến người kia, không hiểu trong hai người thì ai điên hơn. Người trẻ với bộ mặt cháy nắng gần như đen xì, hay là người bự con nhưng có thể lén đến, lặng lẽ vỗ anh như con một con báo gấm. Nhưng anh biết một điều. Nếu như họ bảo là anh không tìm thấy họ cho đến ngày mười bốn, tức là anh chỉ được tìm thấy họ vào ngày mười bốn, hoặc cộng một, cộng hai. Thêm hai ngày trong rừng thì có khác gì, khi mà ở đây chỉ có sống hay chết. Kể cả mạng anh.

Anh hắng giọng. "Thưa đại úy, tất nhiên ạ. Mười bốn".

Dax mỉm cười, đứng lên. "Đi thôi. Chúng ta còn một chặng đường gian khổ nữa mới đến được nơi gặp Đại bàng".

Đại bàng! Ortiz thấy ruột gan mình lộn nhào cả lên. Té ra họ mưu toan việc ấy! Đại bàng, tay trùm cướp, người đã làm cho cả vùng núi hải hùng suốt năm năm qua và cũng là người đã thề là sẽ giết ngay bất cứ ai mặc đồng phục quân đội rơi vào tay hắn. "Tôi nghĩ là mình phải trở về", người lính nói.

"Tôi không nghĩ thế", Dax lắc đầu. "Cậu ở với chúng tôi thì an toàn hơn".

"Đúng" Mèo Bự thêm, "nhất là khi cậu mặc bộ quân phục ấy. Lang thang ở rừng với bộ đồ khi gió này thì chẳng hay ho gì đâu".

"Có kiếm được cái gì đó cho anh ta thay không?" Dax hỏi.

Mèo Bự gật đầu. "Mình còn một bộ nữa, rộng chút đỉnh..."

"Thì cậu càng thoải mái".

Ortiz không thể ửng hờn, lúng túng tụt khỏi bộ đồng phục.

Dax nhìn xuống thung lũng. "Thấy không?"

Ortiz và Mèo Bự nhìn theo. Dải khói mảnh dẻ bốc lên từ một góc thung lũng.

"Họ đang đợi ở đây" Dax nói, giọng như có phần thoả mãn. "Đúng như Đại bàng đã hứa".

"Cậu cho là hẳn sẽ trả lời sao?" Mèo Bự hỏi.

Dax nhún vai. "Chỉ có Chúa mới biết được".

"Trả lời gì cơ?" Ortiz hỏi.

Mèo Bự đáp. "Tổng thống cử chúng tôi đi với một lệnh ân xá nếu Đại bàng hạ vũ khí, chịu vào Curatu, thì sẽ được tha thứ hết".

"Ân xá cho Đại bàng?" Ortiz rùng mình rồi làm dấu. "Làm sao mà hẳn tin các anh được?"

"Ông ta biết cha tôi", Dax nói. "Ông ta biết rằng tôi chẳng theo đảng phái nào hết, ngoài sự thật. Bọn tôi phải mất gần ấy tháng trời để tìm ông ta. Tuần trước, ông ta bảo với chúng tôi rằng ông sẽ trả lời trong bảy ngày. Rồi chúng ta sẽ qua đêm ở đây, sáng ra thì xuống núi".

"Anh có thực sự nghĩ là Đại bàng sẽ về không?" Ortiz thì thầm với Mèo Bự khi họ trải chăn trên đất.

"Tốt nhất là tối mai tôi hãy trả lời". Rồi Mèo Bự nói thêm làm cho Ortiz buốt giá thấu đêm. "Nếu chúng ta còn sống".

Dax nằm sấp trên tấm chăn, nhìn xuống thung lũng. Ngày tàn dần trong sắc đỏ tía, và những âm thanh của đêm vọng vào tai anh. Không thấy dải khói lượn lờ từ trại của bọn cướp nữa. Anh nằm xuống, bất động, sự an toàn của đêm đen đã phủ xuống anh như tấm chăn. Mọi thứ khác với những gì anh mong đợi, nhưng cũng chỉ vì anh nghĩ là mọi thứ đều đã đổi thay.

Chẳng có gì thay đổi cả, cho đến khi anh về, và nhận ra rằng chẳng có gì thực sự thay đổi cả. Từng đã có người bảo rằng sự vật càng biến đổi thì nó càng giống như cũ. Đối với anh thì chẳng có điều gì mà cha anh từng hy vọng được thực hiện. Vẫn chưa đủ trường học, còn những trường cũ vốn tồn tại thì nhanh chóng tràn ngập con em các quan chức lớn nhỏ. Đây là ở Curatu. Còn ở những làng mạc xa xôi thì chẳng có trường sở gì hết.

Quanh thủ đô thì có cả một hệ thống đường trải nhựa dẫn đi tứ tung, rồi chột chấm dứt ở những bờ đầm hoặc chân núi chỉ cách ngoại ô vài dặm. Trong những dãy núi và thung lũng, bọn cướp vẫn là nỗi hãi hùng của đám dân quê. Trong mấy tuần đầu ở nhà, anh thực sự sầu muộn. Chỉ mừng là cha anh không phải thấy những gì anh thấy. Đây không phải là kết quả mà cha anh đã gắng gỏi.

Anh đã xuống cảng để thấy những con tàu ra vào và dân chài trở về với những mẻ lưới của mình. Những sớm mai, anh lang thang ở góc chợ, đầu phố để nghe những lời kêu tướng của dân buôn bán. Đến đâu anh cũng thấy chiếc tượng nhỏ của tổng thống – từng góc phố, trước một toà lầu, bên mỗi cầu cảng, và cả cổng chợ. Và bao giờ cũng là màu xanh, đỏ của quân phục.

Phải mất một tuần anh mới biết rằng mình bị theo dõi. Phải mấy ngày sau anh mới nhận ra mọi người nhìn anh như một kẻ xa lạ, rằng giọng nói anh không mang trọng âm của họ, rằng quần áo anh thuộc về một xã hội khác.

Cảm giác cô đơn và cách biệt choán ngập anh. Bỗng không khí thị thành làm anh nghẹn thở. Đến lúc đó anh mới nhận ra mình không còn là con người đã ra đi từ đây, nhiều năm trước. Anh là một cái gì đó khác, một người nào đó khác. Anh vốn dĩ như thế nào, anh đâu có biết. Một cách bản năng và tràn đầy hy vọng, anh rời thành phố về trang trại ở vùng núi, nơi anh đã sinh ra.

Ở đây, nơi bầu trời và trái đất như vĩnh viễn trải rộng trước mặt và những ngọn núi như chỉ những ngón tay lờm chớm đỏ tía lên mặt trời và những vì sao, nơi anh hy vọng tìm lại được tự do đã mất. Và đó cũng là lý do tồn tại của anh.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 5 & 6

Nhiều tuần sau, một buổi chiều, anh đang ngồi ngoài hàng hiên khi Mèo Bự từ nhà đi ra, ngồi xuống bên anh. "Khác hẳn rồi".

Dax cầm điều xì gà nhỏ, châm hút. "Không", anh nói, giọng bằng phẳng và trống rỗng.

"Chẳng có gì như cũ cả", Mèo Bự nhìn Dax một cách nhúc nhối. "Anh phải biết chứ?"

Dax nhả một luồng khói xanh. "Tôi biết".

Có thoáng giận dữ trong giọng Mèo Bự. "Tôi cứ nghĩ là tổng thống phải..."

"Phải sao?" Dax nhắc nhở.

"Kiểm một cái gì đó cho anh làm".

Dax mỉm cười. "Ví dụ như cái gì?" Mèo Bự không trả lời.

Dax tiếp "Ngoài tôi ra, tổng thống còn bao nhiêu việc trong đầu".

Mèo Bự nhìn ra những dãy núi. Một lát sau hắn nói "Có những người cưỡi ngựa đang đến đây", hắn lại lắng nghe. "Lính".

Dax đứng lên, đến bên lan can. Anh chẳng nghe, cũng chẳng nhìn thấy gì.

"Sao anh biết?"

"Chỉ có ngựa của lính mới đi đều". Hắn nhìn Dax. "Anh có đợi ai không?"

Dax lắc đầu. Anh đã nghe thấy những bộ móng guốc thậm thịch. Mèo Bự đang kiểm tra lại khẩu súng ngắn của hắn. "Tôi tưởng anh bảo bọn họ là lính?" Dax hỏi.

Mèo Bự nhét khẩu súng vào thắt lưng. "Họ là lính. Nhưng mà người ta sống được là do cần tắc đấy".

Họ đứng đấy, cho đến khi những bộ đồng phục đỏ xanh xuất hiện rồi Mèo Bự quay lại. "Họ sẽ vừa nóng vừa khát. Tôi lo giải khát cho họ".

Dax nhìn đám lính đến, khoảng mười bốn người, tất cả đều cười những con ngựa thảo nguyên mình dây màu nâu mà cánh quân đội rất thích. Bắn vào

đồng phục của anh ta, Dax hiểu viên chỉ huy là đại úy. Nhưng còn người nữa, một sĩ quan trẻ tuổi, mảnh mai mà Dax không thể nhận biết được cấp bậc, vì bộ quân phục anh ta mặc không có quân hàm. Viên đại úy giơ một tay lên và cả toán lính dừng lại trước cổng.

Hai viên sĩ quan đi vào. Đến lúc đó Dax mới nhận ra viên sĩ quan trẻ. Mặc dù thân hình mảnh mai, nhưng bộ quân phục vừa khít đã làm nổi bật những đường cong kiều mỹ của nữ giới. Cô quay lại, rồi chợt nở nụ cười tươi rói thân quen, và chạy tới Dax.

Rồi cô chợt dừng lại, chăm chăm nhìn anh, như bỗng trở lại thành đứa bé gái và chợt ngạc nhiên trước thân hình cao lớn của anh. "Dax?" giọng cô khản đặc, gần như đứt hơi.

"Amparo?" anh nửa như kêu, nửa như reo.

Cô nhìn vào mặt anh, như tìm kiếm một điều gì. Hình như cô muốn nói điều gì, nhưng lời lẽ không thoát ra nổi. Cuối cùng thì chính anh là người phá đi giây phút lặng lẽ. "Bỏ mũ ra, em".

"Để làm gì?"

Anh nở nụ cười chòng ghẹo. "Để xem anh sẽ hôn em hay đứng nghiêm chào em".

Cặp mắt cô nheo lại tinh nghịch, và cô ném mũ xuống đất. Mớ tóc vàng buông phủ trùm vai. "Dax, Dax, em không thể tin vào mắt mình nữa. Anh, anh to lớn quá!" rồi cô lao vào vòng tay anh.

Anh ôm chặt lấy cô, cảm nhận sự ấm áp của nữ giới trong cô. "Em cũng lớn hơn một chút đấy. Công chúa ạ."

"Tại sao anh rời Curatu mà không gặp em?"

"Em đang ở Panama. Mà không ai biết bao giờ em mới về".

"Cha biết".

Mặt Dax có chút u ám. "Anh chỉ gặp tổng thống đúng một lần. Mà cũng chỉ có mấy phút. Ông rất bận".

"Cha lúc nào chả rất bận".

Dax nghe tiếng đằng hẵng của viên đại úy đứng phía sau họ. Amparo ngượng nghịu quay ra. "Đại úy De Orgtega, ông Xenos".

Anh ta đưa tay lên vành mũ chào rồi bước lên nắm tay Dax đang đưa ra. "Thưa ngài".

"Đại úy De Ortega. Chúc mừng đến nhà tôi".

Có tiếng chân trên hành lang, Amparo quay lại "Mèo Bự", cô kêu lên "anh đúng là chẳng thay đổi gì hết".

Amparo xuất hiện trong bữa ăn tối với bộ váy áo trắng, chiếc vòng ngọc nạm kim cương trên cổ và đôi khuyên tai. Ngọn nến như đổ ánh sáng ngà ấm áp lên làn da rám nắng của cô.

Dax mỉm cười "Em là người khách đầu tiên từ khi anh về. Em phải ở lại vài ngày. Chúng mình có bao chuyện để nói".

"Em rất thích" cô trả lời, rồi nhìn đại úy De Ortega.

"Tôi hứa với cha cô là mai chúng ta về".

Mặt viên đại úy vô cảm khi Dax quay sang Amparo.

"Em e là đại úy đúng" cô miễn cưỡng nói.

Dax không ép. "Nào, hãy uống chút liqueur ngoài hành lang".

Đại úy đứng lên. "Tôi phải xem mọi người ra sao, thưa ngài. Sau đó, nếu ngài cho phép, tôi xin quay lại. Chúng tôi phải đi sớm".

Dax gật đầu. "Tất nhiên, đại úy".

Khi anh ta đã rời phòng, họ lặng thinh vài phút, rồi Dax lấy một điếu xì gà nhỏ.

"Cho em điếu thuốc lá được không?"

"Xin lỗi" Dax đẩy chiếc hộp về phía cô.

Amparo rít một hơi dài rồi ngả người trên ghế. Dax cầm điếu xì gà, ngẫm ngía. "Bao điều đã đổi thay, lâu quá rồi".

"Mười năm thôi mà" cặp mắt cô to, xanh thẳm. "Em không thay đổi, còn anh?"

"Em đã thay đổi, anh cũng vậy. Mọi thứ đều đổi thay".

"Có đôi thứ không bao giờ thay đổi".

Họ ngồi đấy, nhìn vào đêm tối. Các vì sao lấp lánh trên bầu trời nhưng xanh

những đốm lửa của toán lính như những con đom đóm trên cánh đồng.

"Em đi đâu cũng có lính hộ tống à?"

"Vâng".

"Vì sao?"

"Cha bắt thế. Bao giờ chả có nguy hiểm. Trộm cắp. Bọn cướp".

Anh gượng cười. "Vẫn còn?"

Cô gật đầu một cách nghiêm chỉnh. "Vẫn còn một số người chống cha em. Họ khước từ sự tốt đẹp". Cô nhìn anh, chợt cảm nhận được điều anh nghĩ.

"Anh thất vọng phải không? anh hy vọng mọi thứ đều thay đổi".

"Trên một bình diện nào đó thì đúng như thế".

"Không dễ thế đâu" cô vội nói. "Em biết anh nghĩ gì. Em cũng cảm thấy như thế khi mới về, sau năm năm đại học ở Mexico. Nhưng sau khi ở nhà một thời gian, em bắt đầu hiểu".

"Thật à?"

"Vâng. Anh xa nhà còn lâu hơn em, Dax, nên đã quên cái cung cách ở đây rồi. Hầu hết dân mình không muốn thay đổi. Họ chỉ muốn được cho chứ không muốn lao động để có. Thậm chí cho con cái đi học cũng là quá cố gắng với họ".

"Có thể không có chỗ cho con cái họ ở trường vì chỉ có con cái các quan chức mới vào được".

"Thoạt tiên thì không phải thế. Nhưng rồi thì họ không cho con đến trường nữa". Dax không trả lời. "Mối quan tâm lớn nhất của cha là chuẩn bị chiến tranh". Anh nhìn cô. "Anh đã ở nước ngoài. Anh biết là một cuộc chiến tranh sắp nổ ra".

"Chúng ta liên can gì đến chuyện ấy?" anh hỏi. "Corteguay chẳng dính dáng gì cả".

"Không. Không trực tiếp. Nhưng tổng thống nói rằng đây là một cơ hội tốt để nước mình có thể tự túc tự cấp. Sẽ rất nhiều người cần đến thực phẩm chứ".

"Không ai cần chuối và cà phê cho chiến tranh cả".

"Ông biết. Hơn ba năm trước đây, ông đã tiếp xúc với các trang trại gia súc lớn ở Argentina và đã cấp cho họ những nhượng địa đặc biệt để hoạt động

ở đây. Sang năm, chúng ta sẽ có gần một triệu pounds thịt bò để xuất khẩu". Dax hiểu những nhượng địa đặc biệt mà tổng thống đã làm. Chỉ không biết bao nhiêu đi vào túi ông.

"Và có bao nhiêu thịt cho nông dân?"

"Anh đã đi xa lâu quá". Amparo nói "Nên quên mất nông dân không ăn thịt bò à? Họ thích đồ ăn riêng của họ. Rau cỏ. Gà. Lợn".

"Có thể vì thịt bò bao giờ cũng quá đắt".

Cô bỗng phát bắn. "Cha em nói đúng, anh hết như cha anh!".

Dax nhìn cô. "Tổng thống bảo thế à?"

Cô gật đầu.

Anh chợt mỉm cười. "Đây là điều tốt đẹp nhất ông từng nói".

Cô nắm cánh tay anh. "Dax, Dax. Em không đến đây để cãi nhau với anh".

"Anh hứa là sẽ không".

"Anh sẽ làm gì? Anh không thể ở giữa vùng đồi núi này mà chẳng làm cái gì cả".

Anh lấy điều xì gà trên miệng xuống, nhìn nó hồi lâu rồi ném qua hàng lan can. Tàn đỏ tung toé. "Anh đã nghĩ về điều đó", anh chậm rãi nói. "Nhưng anh chẳng thấy có cái gì để làm. Anh quanh quất ở Curatu gần ba tuần. Chẳng ai dành cho anh cái gì cả, và thế là anh về nhà".

"Tổng thống rất phiền lòng vì anh không nói chuyện với ông trước khi đi".

"Anh làm thế nào được? Lần nào anh xin gặp ông cũng đều quá bận".

"Hãy trở lại Curatu với em và gặp ông".

"Đây là ý tưởng của em hay của cha em?"

Cô ngập ngừng một lát. "Của em. Ông không bao giờ chấp nhận là đã đau lòng và muốn gặp anh".

Dax nhìn cô một lát, rồi lắc đầu. "Thôi, có lẽ anh ở lại đây. Khi nào cha em cần, ông sẽ cho người gọi thì tốt hơn".

Cũng đã một năm qua và Dax vẫn ở trang trại đến chín tháng nữa, trước khi tổng thống cho gọi anh. Khi Dax được đưa vào văn phòng. Tổng thống ôm chào lấy và chào anh như thể họ mới gặp nhau hôm qua.

"Hoài bão lớn nhất của cha cháu" ông nói với Dax, "là được thấy đất nước thống nhất dưới một chính phủ đại diện cho toàn thể nhân dân bình đẳng.

Đây cũng là hoài bão của bác. Điều đó đã gần hoàn thành. Nhưng ở vùng Asiento, Đại bàng, một tên cướp già, vẫn còn chống lại. Đại bàng biết cha cháu và kính trọng ông. Hẳn sẽ nghe nếu như cháu tiếp cận với một đề nghị ân xá. Việc hẳn tham gia vào chính phủ không hại gì".

Chương 6

"Tôi không phải là nhà chính trị", tên cướp già nói. "Tôi chỉ giản dị là kẻ giết người. Vậy nên, anh nói rất nhiều mà tôi thì chẳng hiểu gì cả. Nhưng tôi hiểu một điều. Tôi muốn cho con trai tôi đi học. Học đọc, học viết và ăn nói cũng trơn tru như anh. Tôi đâu muốn nó sống cả đời nơi rừng rú này chỉ vật lộn để tồn tại".

Dax nhìn Đại bàng qua ngọn lửa. Ông già ngồi trên đất, chân xếp bằng tròn kiểu người da đỏ, điệu xì gà cuốn tay kẹp giữa cặp môi, khuôn mặt chim ưng của ông sát tận xương. Ông liếc quanh mọi người. Các viên trung úy của toán cướp, mặt vô cảm, chăm chăm nhìn ông. Những tia sáng ban mai lấp lánh trên gươm và súng của họ. Đứng ngay sau là người con trai mà ông nói.

Người mảnh mai, đứng thẳng, nó chăm chăm nhìn Dax, cặp mắt mười bốn tuổi ánh lên sự đề phòng của một con thú. Giống như người lớn, nó dắt một con dao ở thắt lưng.

Dax nhìn Đại bàng. "Vậy ông sẽ chấp nhận đề nghị của tổng thống?"

"Tôi đã già" tên cướp trả lời. "Có chết thì cũng chả thành vấn đề. Nhưng tôi không muốn con trai cũng chết với mình".

"Sẽ không ai bị tổn thương cả. Đây là sự đảm bảo của cá nhân tổng thống".

"Tôi không muốn trở thành người trị vì vùng Asiento". Đại bàng nói như thể ông chưa từng nghe. "Tôi có biết gì về chính phủ đâu? Tôi chỉ muốn là con trai tôi không chết thôi". Ông cầm điệu xì gà trên môi xuống, xem xét, rồi gắp một cục than trong đồng lửa ra, châm lại. "Tôi có tám con trai và ba con gái. Chúng nó chết cả, chỉ còn mình thằng này".

"Sẽ không ai chết nữa" Dax nhắc lại. "Chính Tổng thống đảm bảo điều đó". Ông già đá hòn than trở lại đồng lửa. "Diablo Rojo là một thằng ngu. Guiterrez sẽ giết tất cả chúng tôi".

Dax trân trân nhìn tên cướp. Mặt ông ta bình thản, chỉ có một thoáng long lanh trong cặp mắt đen nhánh là phản lại truyền thống da đỏ của ông. Anh không biết làm thế nào để giải thích cho một người mà đối với người ấy, thời gian không tồn tại, rằng chuyện Guiterrez đã qua lâu rồi, rằng đây là một chính phủ mới, mặc dù quân đội vẫn mặc thứ đồng phục ấy, rằng đã bao năm trôi qua kể từ Tổng thống Cordoba đến Diablo Rojo, một tên cướp nơi thảo khấu, và rằng chính anh đã chứng kiến Guiterrez bị bắt và bị đem đi. Đại bàng lại nói "Nếu anh đảm bảo mạng sống của con trai tôi, chính bản thân anh đảm bảo, và thề trước vong linh của người cha thánh thiện của anh, người mà tất cả chúng tôi đều yêu quý và kính trọng, thì tôi sẵn sàng chấp nhận đề nghị của Diablo Rojo".

"Tôi xin thề".

Đại bàng thở dài nhẹ. "Tốt", ông khó nhọc đứng lên. "Thế thì về bảo với Diablo Rojo rằng tôi sẽ gặp ông ta ở làng Asiento vào ngày cuối cùng của tháng này. Sẽ không còn chiến tranh giữa hai bên nữa".

Tổng thống chờ cho đến khi cánh cửa khép lại sau lưng người thư ký rồi nói "Ở trên núi cháu đã làm rất tốt".

Dax không trả lời, vì cũng chẳng cần câu trả lời nào cả. Anh nhìn tổng thống qua chiếc bàn lớn. Con người này như chẳng hề thay đổi. Ngoài mái tóc có đôi chút điểm sương, trông ông y hệt lần đầu Dax gặp. Ông mặc bộ quân phục cấp tướng nhưng không có quân hàm, huân chương gì cả. Như thế, ông tin vậy, ông xuất hiện là một con người của nhân dân.

"Giờ thì sẽ có hoà bình. Đại bàng là toán cuối cùng trong những toán quan trọng. Còn bọn khác thì chẳng là cái gì cả. Chúng ta có thể đập chúng như đập ruồi".

"Có thể cũng thu xếp tương tự với họ? Họ sẽ sẵn sàng một khi thấy Đại bàng được chấp nhận như thế nào".

Tổng thống phẩy tay, gạt đi "Bọn chúng không đáng để ta quan tâm. Chúng ta sẽ chăm sóc chúng". Ông đan hai bàn tay đặt trên bàn vào nhau, vươn

người lên. "Cách gì thì cháu cũng không cần quan tâm đến vấn đề này nữa. Bác cử cháu làm lãnh sự. Cháu trở lại Âu Châu".

Dax chăm chăm nhìn ông. "Âu Châu? Để làm gì ạ?"

Tổng thống mở hai bàn tay ra. "Chiến cuộc ở Tây Ban Nha sắp kết thúc. Đã đến lúc chúng ta thiết lập quan hệ với chính phủ mới của Francisco Franco".

"Nhưng còn tướng Mola? Cháu nghĩ ông ấy sẽ là tổng thống".

"Mola nói nhiều quá. Bác nhân ngay ra điều đó khi nghe ông ta tuyên bố về đội quân thứ năm trước khi Madrid bị bao vây. Với những lời lẽ ấy, ông ta đã đánh mất sức mạnh của mình, bởi vì Madrid có đầu hàng ngay đâu. Điều đầu tiên một người lãnh đạo phải học là ngậm miệng. Ông ta không được để cho bất cứ ai, bạn bè hay kẻ thù, biết điều ông ta đang nghĩ, hoặc đang hoạch định".

Dax lặng thinh. Không hiểu đã có bao nhiêu người, ngoài cha anh ra, bị lừa bởi cái im lặng đầy tính toán đó của tổng thống. Anh gạt ý nghĩ ấy khỏi đầu. "Bác cần cháu làm gì ở Tây Ban Nha?"

"Tây Ban Nha sẽ cần thực phẩm. Chúng ta có lương thực để bán. Tây Ban Nha cũng cần vật tư để tái thiết. Bọn Mẻo sẽ đủ ngu xuẩn để không buôn bán với Franco. Chúng ta sẽ kiếm bất cứ cái gì họ cần, và chuyển đến Tây Ban Nha".

Dax nhìn ông với một niềm kính trọng gia tăng. Chợt anh hiểu ra điều gì đã ly gián anh với biết bao những toán cướp khác, những người đã xuống núi. Bây giờ thì anh hiểu điều gì đã hấp dẫn cha anh. Đúng hay sai, ích kỷ hay không ích kỷ. Tổng thống luôn nhìn xa. Dù bao nhiêu biến vào túi ông đi chăng nữa, Corteguay vẫn có lợi.

"Cháu sẽ đến gặp Franco" tổng thống tiếp tục "Và cháu sẽ làm một thoả thuận với ông ta. Chúng ta sẽ là các đại lý của Tây Ban Nha trên các thị trường của thế giới".

"Nếu Franco không quan tâm thì sao?"

Tổng thống mỉm cười. "Franco sẽ quan tâm, bác biết con người này. Ông ấy giống bác, một người thực tiễn. Ông ấy biết rằng không thể dựa vào các đồng minh Đức, Ý được nữa, một khi chiến tranh kết thúc. Chẳng mấy

chốc, họ sẽ sa lầy vào nội chiến. Đừng sợ, Franco sẽ thoả thuận".

"Bao giờ bác muốn cháu đi?"

"Ngày mồng ba tháng sau có tàu đi Pháp. Cháu sẽ lên tàu". Ông đứng dậy, đi vòng chiếc bàn đến bên Dax. "Còn một việc nữa".

Dax cười "Vâng?"

Tổng thống không trả lời ngay. Ông kéo chiếc ghế lại sát bên Dax rồi ngồi xuống. Giọng ông thay đổi hẳn. "Từ lâu, cháu biết là bác vẫn nghĩ về cháu i một đứa con trai của bác. Bác vẫn nhớ khi mà hai con trai bác chết, khi cháu cùng với Amparo xuống núi. Bác vẫn thường nghĩ về hai đứa".

Chợt Dax hiểu điều gì sẽ đến. Anh giơ tay ngăn ông già. "Khi đó chúng cháu chỉ là con nít".

Nhưng không gì ngăn được tổng thống. "Bác nhớ vẫn từng nghĩ hai đứa đẹp như thế nào. Nó thì trắng trẻo, tóc vàng, còn cháu thì da sẫm màu, và là người bảo vệ mãnh liệt. Bác còn nhớ từng nói với bố cháu, một ngày nào đó..."

Dax đứng lên "Không, thưa ngài, không ạ. Còn quá sớm để nói đến chuyện ấy".

Tổng thống nhìn anh. "Quá sớm? Có quá sớm đối với bác khi muốn có một đứa con trai kế vị không? Bác có trẻ ra được đâu? Một ngày nào đó, bác muốn trút gánh nặng của cái văn phòng này, về nghỉ ngơi ở một trang trại nhỏ, thanh bình, êm ả, yên tâm vì đất nước nằm trong tay của con trai mình".

Nét mặt tổng thống đầy chân tình, cặp mắt ông ấm áp. Trong một thoáng, Dax hầu như tin điều ông nói. Nhưng ngay câu sau, chính đã gạt bỏ ảo tưởng ấy.

"Cuộc hôn nhân của hai con sẽ thực sự thống nhất đất nước. Tên tuổi đáng kính của cha con kết nối cùng tên tuổi bác sẽ thuyết phục dân miền núi rằng chúng ta thành thực trong những cố gắng của mình".

Dax không trả lời và tổng thống lợi dụng phút im lặng để nói tiếp. "Amparo tuyệt đấy chứ. Nhưng nó chỉ là một đứa con gái. Một đứa con gái có giỏi tới đâu cũng chỉ làm được đến thế. Bác cần con trai. Cháu. Là cánh tay phải của bác".

Dax ngồi lại xuống. "Bác đã nói chuyện với Amparo chứ?"

Một nét ngạc nhiên thoáng trên mặt tổng thống. "Để làm gì?"

"Cô ấy có thể không thích làm vợ cháu".

"Amparo sẽ làm theo ý bác. Nó sẽ làm cái gì là tốt nhất cho Corteguay".

"Cháu vẫn nghĩ cô ấy có quyền chọn người chồng của mình".

"Tất nhiên. Thế cháu sẽ hỏi nó chứ?"

Dax gật đầu. Anh có thể hỏi cô, vào sang năm chẳng hạn, khi anh từ Âu châu về. Khi đó, nhiều điều sẽ đổi thay. Thậm chí cả đầu óc của tổng thống.

"Tuyệt", tổng thống trở lại sau chiếc bàn. Cuộc họp đã xong.

Dax đứng dậy. "Thưa còn gì không ạ?"

"Còn", tổng thống nhìn lên anh, thoáng nụ cười nơi khoé mắt. "Ngay sau khi ta ra khỏi đây, cháu nên nói chuyện với Amparo đi".

"Chúng ta phải vội vã thế ạ?" một thoáng nghi ngờ le lói trong đầu Dax.

"Ồ đúng, chúng ta phải vội". Tổng thống mỉm cười. "Con biết đấy, ta đã công bố chuyện đính hôn của các con rồi mà. Sáng mai, tất cả báo chí của chúng ta sẽ đăng tải".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 7 & 8

Dax cho rằng mình đã thấy dấu vết của nước mắt trên mặt Amparo. "Em khóc à?"

Cô lắc đầu. "Anh vừa gặp cha em à?"

Anh gật đầu. "Chúc mừng. Chúng ta vừa đính hôn".

Cô bước đến bên cửa sổ. Khi nói, giọng cô nhỏ đến mức thoát tiên, anh như không nghe thấy. "Em đã bảo cha đừng làm thế".

Anh không trả lời. Cô quay lại "Anh tin thế chứ, phải không?"

"Ừ".

"Tổng thống làm mọi việc theo cách riêng của mình. Em bảo ông rằng cứ để anh tự quyết định".

"Thế còn em? Anh không phải là người duy nhất liên can đến chuyện này".

Cô không trả lời, rồi nhìn thẳng vào anh. "Em đã quyết định lâu rồi". Một nụ cười thoáng trên môi cô. "Anh quên rồi à?"

Anh cười. "Anh không quên. Anh tưởng em đã lớn vượt chuyện đó".

"Em cũng nghĩ thế. Nhưng khi gặp anh trên núi, em nghĩ là không phải".

"Thế tại sao em không nói gì cả?"

"Tại sao anh không nói?" cô đố lại. "Con gái không xin xỏ những chuyện ấy. Anh quát gà đến mức không thấy gì à?"

"Xin lỗi. Nó không bao giờ vào đầu anh".

Bỗng cơn tam bành thời thơ trẻ của cô nổ ra. "Anh xéo đi! Anh cũng ngu như tất cả bọn đàn ông!"

Anh đưa tay ra. "Amparo".

Cô giận dữ hất tay anh. "Anh không phải lấy em! Chẳng ai phải lấy em cả! em không cần phải xin xỏ người đàn ông nào cả!"

Cô chạy ra khỏi phòng. Dax đứng lặng một lát, nghe tiếng chân giận dữ của cô trên cầu thang. Anh vừa quay ra thì tổng thống bước vào.

Nụ cười trên mặt ông già. "Có chuyện gì vậy?" ông khôn khéo hỏi. "Sự cãi

cọ của một cặp tình nhân chẳng?"

Amparo vừa trang điểm xong thì nghe tiếng gõ cửa. "Cha đây!"

Cô ra mở. Tổng thống bước vào, đóng cửa lại, nhìn chòng chọc vào cô qua hai đám lông mày rậm.

"Cha hy vọng là con không làm trò hề đấy". Cô lắc đầu. "Con không bảo nó chứ?" Cô lại lắc đầu.

"Tốt" ông nói, giọng thoải mái. "De Ortega đi rồi. Hẳn không làm phiền chúng ta nữa".

"Cha không làm tổn thương anh ấy chứ?" Cô hỏi, giọng chột đầy quan hoài.

"Không", ông đáp, hoàn toàn trí trá. Mà một viên đạn vào sọ thì thực sự không bao giờ làm tổn thương ai cả. "Cha đưa nó đến đồn trú ở miền Nam".

"Đấy không phải là lỗi của anh ấy".

Ông cố kìm cơn giận. "Thế thì lỗi tại ai? Cha trao con cho nó trông nom, lẽ ra nó phải bảo vệ con chứ không phải hiếp con".

"Anh ấy không hiếp con".

"Thế thì còn tệ hại hơn", ông mệt mỏi nói. "Cha không hiểu con. Cha gửi con đến trường đại học ở Mexico năm năm để trở thành một tiểu thư, để có giáo dục, chứ không để leo lên giường với bất cứ thằng đàn ông điển trai nào, như bất cứ con điểm tầm thường nào trên đường phố".

Cô im lặng.

"Thôi được, cảm ơn Chúa lòng lành, mọi chuyện cũng đã qua". Ông thở dài. "Dax sẽ là người chồng tốt. Con sẽ có con cái và những chuyện vợ vãn sẽ không còn nữa".

Cô nhìn thẳng vào mắt cha. "Con sẽ không lấy anh ấy".

"Tại sao không?"

"Con đã có mang".

Miệng ông trễ xuống. "Thật à?"

Cô gật đầu. "Đang vào tháng thứ ba". Cô quay sang bàn phấn lấy điều thuốc lá. "Con không lấy Dax đâu. Anh ấy sẽ biết liền".

Tổng thống như tê liệt trong một phút. Rồi ông nổ tung. Ông tát vào mặt cô dữ dội, làm cô ngã ngửa trên giường.

"Con điếm! Đi điếm!" ông gào lên. "Tao phải bảo vệ mình trước bao kẻ thù chưa đủ sao mà con phải gánh chịu sự phản phúc của chính con cái mình!"

Người chụp ảnh bước đến. "Xin một pô nữa, thưa ngài".

"Tất nhiên, tất nhiên". Tổng thống là một người cha rất mực kiêu hãnh. Ông đứng sát hơn vào Amparo, kiễng chân lên. Ít nhất thì như thế trông ông cao hơn cô. Không cao như Dax đang đứng phía bên kia cô, nhưng đủ cao để nom chừng quá ngớ ngẩn.

Đèn flash loé lên. Họ chớp mắt. "Xin cảm ơn ngài". Người chụp ảnh cúi chào rồi dời đi. Dax nhìn Amparo. Cô như xanh xao và ủ dột. "Em không sao chứ?"

"Em chỉ mệt thôi".

"Nhanh quá, gấp quá." anh nói "Mới hôm qua thôi, chúng ta đính hôn. Hôm nay đã..."

Phòng khách lớn trong lâu đài tổng thống đông nghịt. Lần đầu tiên anh nhận ra, từ khi anh ra đi, cả một giai tầng xã hội mới đã bùng lên. Có rất nhiều người mà anh thậm chí không biết tên. Những con người mới đã trở thành quan trọng. Nhiều gia đình cũ cũng còn xuất hiện, nhưng họ chỉ như đồ trang trí mà thôi. Những con người mới này mới thực sự nắm quyền lực. "Em cần một kỳ nghỉ, Amparo".

"Em ổn thôi, Dax".

"Em đã trở thành phụ tá chính trị của cha em. Hiệp hội Phụ nữ, Liên đoàn công nhân, Liên hiệp thiếu nhi. Quá nhiều".

"Có người khác làm mà".

"Mình em không thể làm xùê được. Cha em thật không công bằng khi nghĩ em có thể làm được".

"Em đến những nơi mà cha em không thể đến. Bằng không thì anh cho là ông vẫn giữ được sự ủng hộ của dân chúng à? Em phải làm. Cai trị phải có trách nhiệm với tất cả".

"Trách nhiệm thuộc về cha em chứ?"

"Cũng là của em" Amparo nói. "Người ta tìm em vì những việc nhỏ mà họ không dám trình ông".

Dax nhìn qua cảnh phòng. Tổng thống đang nói chuyện với một nhóm người. Chốc chốc ông lại liếc họ như thể để yên trí rằng Amparo vẫn còn ở đây. Anh không hiểu ông già sẽ làm gì sau khi họ lấy nhau. Amparo là vợ anh, chứ không phải là trợ lý chính trị của tổng thống.

Anh quay lại Amparo, nhưng cô đã đang say sưa trao đổi với một nhóm phụ nữ. Anh nghe lóang thoáng về một cuộc vận động cải thiện các điều kiện y tế. Rõ ràng là Amparo chi phối nhóm phụ nữ này. Khi cô nói, những người khác nghe một cách kính cẩn.

Những người phụ nữ này cũng hoàn toàn xa lạ đối với anh.

Vẻ khoan dung, thanh lịch của xã hội cũ trong thời ông nội anh, thậm chí cả thời cha anh, đã mất. Xã hội mới xuất phát từ các giai tầng trung và thấp, vẫn mang dấu ấn xuất xứ. Lời ăn tiếng nói của họ, dù có tô điểm bằng sự học hành, vẫn đậm nét dân thường, cung cách ứng xử của họ là một lớp vỏ kỳ lạ của hình thức và kiểu cách thô trực của nông dân.

Trang phục của họ nữa. Anh suýt phì cười khi nghĩ đến những phụ nữ Âu và Mỹ mà anh biết. Những ý tưởng về trang phục của Corteguay trải hết phổ của màu sắc và phô trương những diềm, những xếp nếp, những đăng ten kỳ khu nhắc nhở người ta tới những tấm hình xa xưa. Nhưng có một sự sống, một sinh lực trong họ đã thức tỉnh sự đồng cảm và hãnh diện của anh. Cha anh chắc chắn càng hãnh diện về những con người này.

Anh lại nhìn đám người đang vây quanh tổng thống. Những con người này không thay đổi là mấy. Họ vẫn y nguyên. Một đám xun xoe, nịnh bợ, vẫn với bầm sinh kính trọng quyền lực và chênh mảng với lợi ích của người khác. Họ khom lưng uốn gối trước người trên và nhổ vào kẻ dưới.

Bỗng anh mừng vì trở lại Âu châu. Trên một bình diện nào đó, ở đây anh thấy như ở nhà, hơn là ở đây. Thực ra, ở bất cứ đâu anh cũng thấy như ở nhà, hơn là ở đây. Anh là người Corteguay. Nhưng anh thấy mình như kẻ ngoại bang giữa đám dân ban sơ này.

Amparo đến bên anh. "Mặt anh trông kỳ quá".

"Anh đang nghĩ".

"Về cái gì?"

"Nếu em và anh, chỉ hai chúng ta, có thể lên núi, đến trang trại của anh thì hay biết mấy. Chỉ hai ta thôi".

Cô nhìn anh. "Cha không thích đâu. Ông muốn em ở bên cạnh".

Dax nhún vai. "Cha em đã thu xếp chúng ta theo cách của ông. Chẳng chóng thì chầy ông cũng sẽ phải quen với ý tưởng của anh. Khi đã là vợ anh, em sẽ không hoàn toàn chịu sự sai khiến của ông nữa".

Amparo biết cha mình. Đây hoàn toàn không phải là cách mà ông nghĩ. Chẳng có gì thay đổi dù với cuộc hôn nhân của họ cả. Chỉ có nặng nề hơn mà thôi. Cả Dax nữa, cũng sẽ nhập với cái quỹ đạo quay đều quanh tổng thống.

"Đêm nay" chợt anh nói, hiểu lầm sự im lặng của cô như là sự đồng ý "Sau khi mọi người về hết, chúng ta sẽ lặng lẽ ra đi. Chẳng có ai nhớ chúng ta cả đâu".

Bỗng cô thấy thương cho anh. Biết bao điều anh tinh tế hơn họ nhiều, vậy mà có điều anh còn quá ngây thơ. Nhất là điều này. Anh chưa hiểu được những đòi hỏi của quyền lực. Anh không nhận thức được cha cô đã chi phối những người quanh ông ta như thế nào và ông hoàn toàn khống chế cuộc đời của họ ra sao. Nhưng rồi anh sẽ tìm ra. Với thời gian. Còn bây giờ, cứ để anh ôm ấp ảo tưởng.

"Một ý tuyệt vời. Chúng ta có thể đi ngay sau bữa tiệc đêm".

Chương 8

Dax ngồi trên hành lang, mồm ngậm điệu xì gà nhỏ quen thuộc nhìn lên khi

Amparo đi ra. "Em ngủ ngon không?"

Cô phóng tầm mắt vượt cánh đồng, tới những dãy đồi. "Rất ngon. Ở đây yên tĩnh quá! Núi rừng ru người ta vào giấc ngủ".

Anh nhìn cô tán thưởng. Chỉ mới hai ngày, hai đêm họ ở đây, những quãng thâm dưới cặp mắt cô đã biến mất. Sắc ửng hồng đã trở lại với đôi má cô vvc không còn đầy vẻ căng thẳng nữa. "Anh đã bảo em là tốt mà".

Cô nhìn anh. "Giá mà cứ như thế này mãi".

Anh không trả lời. Mèo Bự bước ra với một khay cà phê. Cô rót vào tách mình "Anh uống nữa không?"

Anh lắc đầu. "Thôi, anh uống đủ rồi".

Amparo nhấp một ngụm. Cà phê đặc và nóng. Cô sung sướng vì sự ấm áp của nó. "Đã đến lúc chúng ta nói chuyện chứ"

"Ừ".

"Chắc anh phải lạ lắm vì sau khi xa nhà lâu vậy, vừa trở về, bỗng thành vị hôn phu". Cô ngừng lại, như chờ anh trả lời, rồi thấy anh im lặng, cô tiếp tục. "Đối với em thì không. Dù sao thì em cũng đã biết chắc rằng nếu em lấy chồng, thì đấy là do cha em định, chứ không phải do em".

"Và em không hề phản đối?"

"Không. Anh thấy đấy, nhiệm vụ đã ngấm vào máu em rồi, từ khi còn là đứa bé con. Em chỉ mong là anh có được một thời gian nữa. Có thể chúng mình vẫn tìm đến nhau mà không cần sự giúp đỡ của ông. Giống như khi chúng ta còn là con nít ấy".

Anh hờ hững "Có lẽ thế hay hơn. Tuy nhiên..."

Giờ thì chính cô cũng ngạc nhiên. "Anh cũng nghĩ như em à?"

"Anh không biết. Nhưng thực sự anh cũng không đến nỗi sốc khi cha em nói với anh..." Anh mỉm cười. "Anh sợ là mình không lãng mạn lắm".

Cô cũng cười. "Cả hai ta cùng không". Chợt cô cảm thấy ngượng ngùng.

"Nhưng em mừng vì là anh".

Lần đầu tiên, anh đưa tay nắm tay cô. Cô nhìn anh, rồi dướn người lên và anh hôn cô. Cô cảm nhận cặp môi trẻ trung của anh, mặc dù thoảng mùi xì gà. Bỗng một nỗi buồn tê tái dâng lên khiến cặp mắt cô đầm nước. "Gì

thế?" Anh hỏi.

Cô lắc đầu quày quật, đứng lên, chạy vào trong nhà.

Mấy phút sau cô quay ra. "Em xin lỗi, Dax".

"Đừng xin lỗi".

"có lẽ anh đưa em về thì hơn". Anh bắn khoản nhìn cô. "Lẽ ra em không nên đây đây. Mọi người sẽ đàm tiếu".

"Đấy không phải là lý do".

"Dù lý do gì đi nữa" cô nói, chột nổi xung "thì em vẫn muốn về. Anh có đưa em về không, hay em phải đi một mình?"

Anh đứng lên. "Anh sẽ đưa em về".

Suốt đường, anh chỉ một lần nói với cô. "Chẳng chóng thì chầy em cũng phải nói với anh biết điều gì đang làm phiền em. Anh có cảm giác là em nói sớm bao nhiêu thì tốt cho cả hai chúng ta bấy nhiêu".

Cô liếc anh qua khoé mắt, không hiểu anh đã biết hay chỉ mới phỏng đoán điều gì. Nhưng mặt anh kín như bưng. Mà cô thì không thể nói ra được, có thể là chưa.

Thị trấn Asiento nhỏ bé tràn ngập không khí hội hè. Đường phố được trang hoàng với những lá cờ màu lục và xanh của Corteguay, cửa ra vào và cửa sổ các ngôi nhà treo đầy những dây cờ. Cứ cách một cửa sổ lại có một hình tổng thống.

Dax đứng trên hành lang của một khách sạn nhỏ, nhìn xuống đám đông đứng thành hàng trên đường phố chờ tổng thống đến. Những người bán hàng rong len lỏi trên đường phố, trẻ con chạy lăng xăng với lá cờ nhỏ trong nắm tay đầy cát. Tiếng reo hò vang lên ở cuối đường khi đoàn tùy tùng của tổng thống xuất hiện.

Đầu tiên là đại đội kỵ binh với những con ngựa màu hạt dẻ. Họ đi hàng bốn, với nhịp bước tăm tắp trên đường phố, những bộ đồng phục xanh đỏ của họ tươi rói dưới ánh mặt trời. Sau đại đội kỵ binh là chiếc xe hơi đầu tiên. Hai người lính ngồi ở hàng ghế trước, một là lái xe. Hai sĩ quan ngồi ở hàng ghế sau. Giữa họ là tổng thống, trong bộ đồng phục khaki giản dị, sự

giản dị đã làm ông nổi bật giữa những người khác. Đám đông bắt đầu hô vang.

"Tổng thống muôn năm!"

Ông ngẩng đầu lên, hàm răng trắng bóng loé sáng trong một nụ cười. Mọi người lại tung hô vang dội sự tán thưởng của họ. Chiếc xe thứ hai lăn bánh tới. Cũng hai người lính ở hàng ghế đầu. Và giữa hai viên sĩ quan ở hàng ghế sau là Amparo, mớ tóc vàng để trần óng ánh trong nắng mặt trời. Mặt cô thật sống động, đầy sinh lực, khi cô cười với đám đông. Và cũng nhận được tình cảm chân thực trong sự đón chào của công chúng.

"Công chúa muôn năm! Viên ngọc quý muôn năm!"

Dax quay sang Mèo Bự "Một sự nghênh tiếp hết xảy".

Mắt Mèo Bự nheo lại. "Tôi không thích. Nhiều lính quá".

"Anh không nghĩ là tổng thống sẽ đến một mình đấy chứ?"

"Không, nhưng ông ta không cần phải đem theo cả một đội quân khốn kiếp ấy".

Xe dừng lại ở quảng trường. Ông thị trưởng bước xuống bậc thang cửa toà thị chính để chào Tổng Thống. Lệnh của viên sĩ quan chỉ huy phát ra, đại đội kỵ binh tập hợp thành hàng ngũ. Từ từ Tổng Thống bước ra khỏi chiếc xe của ông và tới đỡ Amparo. Rồi họ sánh vai đi tới nơi các quan chức đang đứng.

Giọng ông Thị trưởng đủ to để cả quảng trường nghe thấy. "Với lòng khiêm nhường sâu sắc và niềm vinh dự lớn lao, thị trấn Asiento vinh hạnh được đón tiếp Tổng Thống và tiểu thư yêu quý của người".

Dax quay sang Mèo Bự "Nào, vào nhà uống cái gì đi".

Họ ngồi trong một góc tối, mát rượi của quầy bar, uống bia lạnh. "Tôi cho là ông ta không đến", Mèo Bự chột nói.

Dax nhìn anh ta.

"Đại bàng đâu có ngu. Giờ thì ông ta phải biết rằng Tổng Thống đã mang theo bao nhiêu lính chứ".

"Tên cướp già là một người đàn ông giữ lời. Ông ấy sẽ đến".

Mèo Bự lặng thinh nhấm nháp ly bia.

"Hình như là anh muốn ông ấy đừng đến".

Mèo Bự nhìn Dax, buồn bã lắc đầu. "Nếu ông ta tinh khôn thì ông ta sẽ không đến". Hắn cầm ly bia lên, ngẫm nghĩ. "Cứ nhớ lấy lời tôi, sẽ đổ máu nếu ông ấy đến".

Có tiếng chân phía sau lưng họ. Hai người quay ra. Đó là Ortiz, người lính bé nhỏ đã tìm thấy họ trong núi. Anh ta giơ tay chào. "Ông Xenos?"

Dax gật đầu. "Tôi đây, Ortiz".

"Tổng Thống muốn ông cùng đến với ngài và công chúa trong vườn của toà thị chính".

Dax uống nốt ly bia rồi đứng lên, nhìn Mèo Bự "Đi không?"

Mèo Bự lắc đầu. "Nếu anh cho phép, tôi sẽ ở lại. Ở đây bia lạnh hơn".

Dax liếc đồng hồ, nói với Amparo đang ngồi cạnh anh bên chiếc bàn dài trong vườn Toà thị chính. "Bốn giờ. Đã đến giờ rồi".

Bàn đã được dọn, Tổng Thống đứng lên và mọi người đều đứng dậy, đi theo ông thị trưởng qua khu vườn, đến hành lang của toà nhà, nhìn ra quảng trường.

Tổng Thống ra hiệu cho Amparo. Cô đến chỗ ông bên lan can. "Cả con nữa", ông nói với Dax.

Dax đến nhập bọn. Anh nhìn ra quảng trường. Lính đã tập trung thành hai đội trước toà nhà, để chừa một lối đi ở giữa dẫn đến hành lang. Đám đông bỗng lặng thinh. Qua quảng trường, Dax thấy Mèo Bự bước ra khỏi khách sạn.

Làn sóng xô xao, kích động ập tới khi giọng một thằng bé la lên "Họ đang đến! Họ đang đến!"

Đám đông ngóng qua quảng trường. Dax thoáng nhìn Tổng Thống. Nét mặt dữ tợn và vô cảm. Rồi anh nhìn theo mọi người về phía cuối đường, nơi bọn cướp sắp xuất hiện.

Đại bàng cưỡi con ngựa hồng, đi đầu. Ông ngồi lặng lẽ trên lưng ngựa, không nhìn sang phải cũng chẳng nhìn sang trái, chiếc mũ rộng vành kéo

sụp trên mặt để che mắt. Phía sau ông, Dax nhận ra những người khác. Một trong họ là con trai của Đại bàng. Nó cười ngửa một cách bướng bỉnh, trừng trừng nhìn lại những cặp mắt tò mò.

Đám đông vẫn lặng thinh khi toán cướp đi ngang để rồi tới giữa hai hàng quân. Ông già ghì cương, giơ một tay lên. Những người khác dừng lại. Ông bỏ mũ ra, mớ tóc đen như buông xuống tận vai. Ông nhìn lên Tổng Thống "Tôi đã đến, thưa ngài". Ông nói, giọng to và rõ ràng "Thế theo đề nghị của ngài. Tôi chấp nhận đề nghị ân xá của ngài. Giữa chúng ta là hoà bình".

Tổng Thống nhìn ông một lát rồi nhanh chóng bước xuống những bậc thang. Tên cướp già xuống ngựa một cách khó khăn, phía sau ông, đoàn quân đứng nghiêm.

"Vì tổ quốc thân yêu của chúng ta", Tổng Thống nói "Tôi chào mừng ông. Ngôi nhà của chúng ta bị chia cắt đã lâu". Ông bước lên, dang tay ôm lấy ông già.

Tiếng reo hò, tung hô vang dội từ đám đông. Tiếng reo hò bật ra từ những trái tim. vì điều đó có nghĩa là chấm dứt những nỗi kinh hoàng, những đêm không ngủ. Vì nỗi hãi hùng về bất cứ thời điểm nào, bọn cướp hoặc bọn lính đều có thể biến thị trấn thân thương của họ thành bãi chiến trường.

Dax nhìn qua đầu đám đông và những con ngựa của toán cướp, những người đã xuống ngựa. Không thấy Mèo Bự đâu cả. Có thể anh ta đã trở lại quán bar, thất vọng vì tiên đoán của mình.

Tổng Thống dẫn ông già bước lên bậc thang. Cánh phóng viên vội vã xô lên và hai ông già quay ra cho họ chụp hình. Dax liếc sang Amparo. "Cha em phải kiêu hãnh lắm. Ông đã làm được một điều kỳ diệu".

Một sắc diện kỳ lạ thoáng trên mặt cô, nhưng trước khi kịp hỏi cô điều gì, anh cảm nhận một bàn tay nắm ống tay áo anh. Anh quay lại. Đại bàng.

"Tôi đã giữ lời" ông già nói . "Tôi đã mang con trai tôi tới đây, giao nó cho anh chăm sóc. Anh sẽ thu xếp cho nó đến trường như anh hứa chứ?"

"Tôi sẽ giữ lời".

Ông già ra hiệu và cậu bé bước lại gần. "Con sẽ đi với ông Xenos và con sẽ tuân thủ ông như con đã tuân thủ cha".

Cậu bé lặng lẽ gật đầu.

"Con sẽ là một người tốt và một ngày nào đó sẽ trở lại núi rừng với kiến thức và sức mạnh mà nó sẽ giữ cho con vĩnh viễn tự do". Ông đưa tay ra, nhẹ nhàng chạm vào má cậu bé. "Con sẽ không làm điều gì để cha phải xấu hổ vì con".

Gần như mạnh tay, ông

già đẩy cậu bé về phía Dax. "Tên nó là José. Anh có thể đánh nó nếu như nó không nghe lời".

Giờ thì Tổng Thống đứng bên ông già. "Vào nhà uống một ly vang mát đi, ông nói . "Ta còn nhiều chuyện để bàn".

Tên cướp cả cười. "Rượu vang và bàn bạc. Năm tháng chẳng làm ông thay đổi gì cả".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 9 & 10

"Phải mất cả đêm mới tới được Curatu", Dax nói.

"Chúng ta có thể ở chỗ anh vài giờ. Tại sao không nghỉ đêm ở đây rồi sáng mai chúng ta lên đường?"

Amparo nhìn cha thăm dò. Ông gật đầu. "Một đề nghị hay. Ở đây các con thoải mái hơn. Mai cha gặp các con ở Curatu".

"Tốt. Anh sẽ đi kiểm Mèo Bự".

Nhưng chẳng ai thấy Mèo Bự đâu cả. Người bán bar trong khách sạn còn nhớ anh ta đã rời đi với một người lính gần như ngay khi Đại bàng đến. Người lính đã quay lại, nhưng Mèo Bự thì không. Người lính đang ngồi bên chiếc bàn trong phòng.

Đấy là Ortiz, và anh ta đang ngủ, hai tay khoanh trên bàn. Dax lắc, và anh ta nhìn lên, còn gà gật vì rượu. Không, anh ta không nhớ đã mất hút Mèo Bự ở đâu. Có một căng tin, và ở đấy có mấy phụ nữ. Cả hát lẫn múa, nhưng rồi họ bỏ đi. Đấy là lúc anh ta và Mèo Bự đường đi đôi ngả.

Dax nhún vai. Mèo Bự chắc đã kiểm được một người đàn bà và sẽ chỉ lê chân về vào sáng hôm sau. Anh cười thầm. Có đôi điều chẳng bao giờ thay đổi cả.

Amparo đợi trong xe. Hai người lính đã sẵn sàng ở hàng ghế trước. "Xe sẽ chẳng bao giờ lên được núi đâu", Dax nói.

"Không có đường, chỉ có những lối mòn hẹp cho xe kéo. Còn nếu đi xe hơi thì chúng ta phải đi quá nửa đường về Curatu trước khi rẽ ngược trở lại".

Amparo như ngần ngại.

Dax cười "Em đã thay đổi. Còn nhớ xưa kia em đã cuống quýt để được trèo

lên lưng ngựa thế nào không?"

Cô bước ra khỏi xe. "Thế thì kiểm ngựa cho em đi", giọng cô thoáng chút bần gãi. "Em sẽ sẵn sàng sau khi thay quần áo khác".

Dax đi vòng khách sạn, đến tàu ngựa, dắt ra con của mình và con của Mèo Bự. Anh cười thầm. Mèo Bự sẽ nổi sung, nhưng đấy là lỗi của hắn. Anh dẫn đôi ngựa ra cổng trước. Màn đêm bắt đầu buông. Khi đi ra từ sau toà nhà, anh thấy cậu bé đứng đấy, tay dắt con ngựa của mình. Anh gần như đã quên khuấy cậu ta.

"Ông đã sẵn sàng đi chưa ạ?" cậu ta hỏi, đi theo anh.

"Rồi".

Họ dừng lại trước nhà Thị trưởng. Dax nhìn xuống cậu bé. "Cậu muốn chào tạm biệt cha cậu không?"

Cặp mắt sẫm màu của José như vô cảm. "Tôi đã chào tạm biệt cha tôi rồi".

Trời đêm trong sáng và ánh trăng làm cho con đường cũng dễ đi như ban ngày. Họ đi theo hàng một. Dax dẫn đầu, theo sau là Amparo và cuối cùng là cậu bé. Đến đỉnh núi, Dax dừng lại, quay nhìn xuống thị trấn. Nhà cửa rục rờ trong ánh đèn và trong đêm rừng tĩnh lặng, tiếng nhạc đâu đó thảng hoặc văng lên.

Dax cười "Đêm nay chắc Asiento không ngủ".

"Em cũng đoán thế".

Những đám lửa ở phía bắc thị trấn bắt mắt anh. "Anh không hiểu là lửa gì thế nhỉ?"

Amparo không trả lời.

"Đấy là lửa của trại lính", José nói.

"Tại sao cậu biết?" Dax hỏi.

"Chúng tôi thấy khi đi vào. Vì thế mà cha tôi đã đưa hầu hết người của ông trở lại rừng núi".

Dax nhìn cậu bé một lát rồi quay sang Amparo. "Để làm gì?"

Cô nhún vai, lảng tránh. "Cha không bao giờ đi đâu mà lại không có tùy tùng".

"Anh tưởng họ đã vào thị trấn với ông chứ?"

"Cha em bảo họ là cánh du kích của Guiterrez".

Dax quay người trên yên.

"Em mệt", chột Amparo nói. "Chúng ta ngồi đây suốt đêm để nói chuyện à?" Cô quay ngựa lại, bắt đầu đi xuống.

Dax liếc lại Asiento rồi quay sang cậu bé. José thản nhiên nhìn anh. "Đi thôi".

Họ theo Amparo xuống núi trong đêm, vượt qua một thung lũng rồi qua những cánh đồng đến trang trại của Dax, đến nơi thì cũng đã nửa đêm. Trên suốt dọc đường, họ chỉ trao đổi vài lời.

Dax đưa Amparo về phòng. Mặt cô tái xanh, ủ dột, và chột anh thấy thương cô. Làm con gái của Tổng Thống ắt không phải là công việc dễ dàng và dễ chịu nhất trên đời.

Anh đưa José vào phòng ngủ từ hồi nhỏ của mình rồi xuống dưới nhà, châm điếu xì gà nhỏ, chậm rãi hút. Có những câu hỏi làm anh phiền muộn, những điều mà lẽ ra Amparo phải trả lời. Nhưng còn đủ thời gian cho họ, vào sáng hôm sau. Ngày hôm nay đã qua, anh nghĩ thế. Nhưng anh nhầm.

Anh ngủ chừnng được vài giờ thì bị tiếng vó ngựa đánh thức. Thoạt tiên, anh chỉ uể oải trở mình trên giường, cho rằng Mèo Bự đã làm ồn một cách không cần thiết. Rồi anh nhẩy khỏi giường, đến bên cửa sổ. Có hai con ngựa lao vào cổng chính. Anh nhận ra thân hình nặng nề của Mèo Bự trên một con, nhưng không nhận ra ai trên con ngựa kia. Dù là ai thì người đó cũng đang như gục trên lưng ngựa, hai tay bám lấy quả táo yên, và như chỉ đủ sức để không văng ra khỏi yên.

Dax vội vã chạy xuống gặp họ. Mèo Bự rời khỏi yên, và người kia quay lại khi Dax chạy tới. Khuôn mặt người ấy tái nhợt, sần muộn với những mảng máu khô, đông cứng. Dax trân trân nhìn Đại bàng, nổi kinh ngạc làm anh

bất động.

"Giúp tôi đưa ông ấy vào nhà" Mèo Bự nói một cách cộc cằn. "Bọn lính không còn xa lắm đâu".

Như một cái máy, Dax đưa tay ra đỡ tên cướp già mới nhẹ bẫng và mỏng manh biết bao. "Chuyện gì xảy ra thế?"

"Tôi đã bảo anh là có quá nhiều lính mà" Mèo Bự nói. "Còn bao nhiêu nữa ở ngoài Asiento".

Tên cướp già húng hắng ho, máu phui bọt qua miệng khi họ đặt ông xuống chiếc ghế băng, cạnh cầu thang. Trang trại bắt đầu thức giấc. Một người đàn bà đi ra từ dãy phòng sau bếp.

"Lấy nước và khăn!" Dax ra lệnh. Anh nhìn Mèo Bự. "Bảo một trong những người của tôi đi đón bác sĩ".

Mèo Bự chạy ra khỏi nhà.

Đại bàng ho và nhăn nhó vì đau khi cố nói một điều gì đó. Dax lấy chiếc khăn ẩm từ một trong những người đàn bà, lau mặt cho ông. "Đừng cố nói, chúng tôi đã đi đón bác sĩ".

Đại bàng nhăn nhó. "Để làm gì?" ông hỏi trong tiếng khò khè. "Tôi đã chết rồi".

"Ông sẽ không chết".

"Tôi đã cảnh báo anh là Guiterrez sẽ giết tất cả chúng tôi".

"Đấy không phải là Guiterrez".

"Đó chính là Guiterrez", Mèo Bự từ cửa nói vọng vào. "Chúng ta ngu, ông già đúng. Giờ hẳn là trùm mật vụ của Tổng Thống".

Dax chăm chăm nhìn hẳn. Có tiếng chân trên cầu thang trong nhà. Amparo đang đi xuống thang. Mặt cô trắng bệch, ửng đỏ. Dax thoáng thấy bóng José phía sau cô, rồi biến mất.

"bọn họ phục kích khi toán cướp rời thị trấn để về núi".

Ánh mắt Dax từ Mèo Bự hướng sang Amparo. "Em đã biết chuyện này?"

Amparo không đáp. Cô nhìn xuống ông già, cặp mắt vô cảm. "Ông ta chết rồi à?"

Dax nhìn xuống. Mồm Đại bàng há hốc, cặp mắt ông trừng trừng nhìn lên, nhưng không còn sinh khí nữa. "Ông chết rồi".

Một tiếng thét phát ra từ phía cầu thang. Dax xoay người khi cậu bé lao toàn thân vào Amparo. Với con dao trong tay, thằng bé tựa như một mũi dao. Như cái máy, Dax gạt Amparo sang bên, và cô ngã xuống khi Dax khuy một gối, và con dao trong tay cậu bé rơi xuống sàn. Anh đá con dao ra.

Cậu bé bất động trong tay Dax, cặp mắt đầy nước. "Mày nói dối! mày biết tất cả!"

"Tôi không biết" Dax nói, giúp cậu bé đứng lên. "Tôi không biết. Hãy tin tôi đi".

"Đừng đụng vào tao!" José thốt thức, hãy tay anh ra. "Đồ dối trá! Đồ phản bội!" nó chạy ra phía cửa. "Tao sẽ giết mày vì chuyện này!" nó biến mất trong bóng tối và một lát sau thì có tiếng vó ngựa lao đi trong đêm đen.

Mèo Bự trần trần nhìn theo. "Nó trở về với núi rừng".

"Cứ để cho nó đi", Dax nói rồi quay lại Amparo, cô vẫn nằm ườn trên sàn. "Để anh đỡ em dậy".

"Đừng động vào tôi!" cô nói, chột hung dữ. "Anh không thấy tôi đang mất máu à?"

Anh nhìn xuống cô, mắt thao láo. Nửa dưới chiếc áo ngủ của cô đầm máu. "Cái gì thế này?"

Cô nhìn anh, trong cặp mắt lẫn lộn cả giận dữ với đau đớn. "Anh là một thằng ngu tội nghiệp! Anh không thấy à? Tôi đang mất con!"

Cảm giác bệnh hoạn dâng lên. Anh đã xuất hiện như một thằng đại ngu trước tất cả mọi người. Với cả mớ kiến thức, với tất cả nghiệm sinh, với những gì anh đã học được từ thế giới bên ngoài, song rõ ràng anh chỉ là đứa con nít trong tay họ. Chẳng ai là không dối trá anh, chẳng ai là không sử dụng anh. Kể cả Amparo.

Có nhiều tiếng chân ngựa ở bên ngoài rồi tiếng của những gót ủng nặng nề trên hành lang. Anh quay ra khi những người lính ập vào. Những bộ quân phục xanh, đỏ đầy nhóc.

Một lát sau, Guiterrez lách qua những người lính, sợi dây bạc lóng lánh trên ngực bộ đồng phục. Cặp mắt tròn, nhỏ nhưng sáng quắc của hắn lướt qua Dax, qua thi thể Đại bàng rồi đến Amparo, vẫn nằm dưới sàn, nhìn họ. Không cần bảo hắn cũng biết tên cướp già đã chết. Cặp môi hắn mím chặt khi nhìn Dax "Thằng bé đâu?"

"Nó đi rồi".

Guiterrez chòng chọc nhìn anh. "Tao không tin mày".

Rồi hắn nhìn Mèo Bự "Bắt thằng này!".

Giọng Dax làm cho những người lính bất động. "Không!" có một thứ ánh sáng nhảy múa trong cặp mắt Guiterrez. "Tổng Thống sẽ không vui đâu, thưa ông. Người đàn ông này đã giúp tên cướp đi trốn".

"Tổng Thống có thích hay ở thì mặc xác ông ta!"

Một nụ cười lạnh lẽo, mờ nhạt thoáng trên môi Guiterrez. "Chính lời mày đã bộc lộ tội phản quốc của mày!". Hắn rút súng ra chĩa vào Dax. "Bắt cả hai!" Những người lính xô lên để tóm Dax, nhưng trước khi họ xáp tới, anh đã kịp hất con dao mà cậu bé đã để rơi trên sàn lên.

Guiterrez nhảy lùi lại, tựa lưng vào tường. Hắn nhìn chòng chọc vào cặp mắt Dax. "Tao đợi giờ phút này đã lâu", hắn khẽ nói, nụ cười đan lại trên môi khi hắn nâng khẩu súng lên.

"Tao cũng thế!"

Cánh tay Dax vẫy ra như một vệt sáng mờ và nụ cười của Guiterrez biến thành một biểu hiện kinh ngạc khi cán con dao chọt xuất hiện giữa cổ. Khẩu súng rời khỏi khi hắn gắng đưa cả hai tay hắn chưa lên được bao nhiêu thì thân hình hắn đã đổ ụp xuống.

Những người lính tóm lấy Dax một cách thô bạo. Anh vắn người, cố thoát ra, nhưng họ giữ anh chặt cứng.

"Thả anh ấy ra!" giọng Tổng Thống dội vào, vang và đanh.

Ông đi qua họ mà không hề liếc mắt tới những người đàn ông đang nằm trên sàn. Ông quỳ xuống bên con gái. Họ trao đổi một lời thì thầm, nhưng quá nhanh nên Dax không nghe được. Rồi Tổng Thống từ từ đứng lên, vẫn quay lưng về anh.

"Con đã làm tốt, con trai ta". Ông nói, cặp mắt xám xanh vô cảm. "Ta, đích

thân ta đến để giết Guiterrez vì tội vi phạm lệnh ân xá!"

Chương 10

Trụ sở ở New York của công ty Tầu biển Hadley nằm ở rìa khu tài chính, nhìn sang công viên Battery, trong một toà lâu cổ, tầng mười chín, dãy phòng ở trên mái bằng đã được sửa thành các văn phòng của ông Hadley. Đây là một căn lớn, gồm năm phòng, trong đó có một nhìn ra hướng tây, xung quanh là kính để có một bức tranh toàn cảnh từ mọi hướng. Phía nam là tượng thần Tự Do và cảng, phía bắc và phía đông là những ngọn tháp của toà nhà bang New York, tổ hợp Rockefeller và cột tháp của toà nhà Chrysler mới hoàn thành. Các phòng khác gồm một phòng họp đồng thời cũng là phòng ăn riêng, một phòng bếp được trang bị đầy đủ, một phòng ngủ lớn và một phòng tắm.

Marcel đang đứng bên cửa sổ, quay lại khi Hadley bước vào.

"Xin lỗi vì đã để ông phải chờ" ông già nói. "Cuộc họp ban giám đốc lâu hơn chúng tôi tưởng".

"Không sao, ông Hadley. Thế tôi mới có dịp ngắm cảnh đẹp".

"Đẹp đấy" Hadley nói không chút xúc cảm khi ông đi đến sau bàn, ngồi xuống.

Bằng vào cái cách ông nói, Marcel không hiểu ông già đã thực sự nhìn qua cửa sổ lần nào chưa.

Hadley không lãng phí thời giờ chút nào. "Tin tức của tôi ở Âu Châu cho biết chiến tranh chỉ còn là vấn đề tháng, thậm chí có thể là một đôi tuần nữa thôi".

Marcel gật đầu. Chưa có gì để anh nói cả.

"Đại diện của Hoa Kỳ ở Âu châu sẽ trở nên khó khăn". Hadley nói tiếp.

"Nhất là Tổng Thống lại tuyên bố sẽ ngả về phía Anh Pháp. Ông đã hứa với họ mọi trợ giúp cho những thiếu thốn vì chiến tranh. Như vậy có nghĩa là ở Mỹ, một số quyền lợi của Âu châu cũng sẽ gặp những khó khăn tương tự".

Marcel lại gật đầu. Anh bắt đầu hiểu câu chuyện tiếp theo.

"Chúng ta vẫn dành bao nhiêu tàu cho việc buôn bán đường ấy nhỉ?" Hadley chột hỏi.

Marcel nghĩ một lát. Có chín chiếc đang đi biển, nhưng bốn chiếc thì lại chở hàng đến các nhà kho riêng của anh ở Brooklyn. "Năm. Và tất cả sẽ ở New York vào cuối tháng này".

"Tốt. Ngay sau khi xuống hàng, mọi tàu bè mà chúng ta có đều phải đưa đến Corteguay. Nếu chiến tranh nổ ra, bất cứ con tàu nào từ đây đi Âu châu cũng đều là mồi ngon cho tàu ngầm Đức". Ông cầm một tờ giấy trên bàn lên xem. "Ông có tin tức gì mới về Dax không?"

"Tổng Thống báo với tôi rằng anh ta vẫn ở Tây Ban Nha. Những thoả thuận với Franco đã gần như hoàn tất".

"Chúng ta phải báo cho anh ta rằng những thoả thuận này phải được hoàn tất càng sớm càng tốt. Tôi đã quyết định anh ấy sẽ là đại diện của chúng ta tại Âu Châu khi chiến tranh nổ ra".

Marcel nhìn ông. "Làm sao ông biết là Dax sẽ nhận? dù sao thì anh ấy cũng có làm việc cho chúng ta đâu".

Thoáng phiến muộn trên mặt Hadley. "Tôi biết, nhưng thế mới thực tiễn. Dax đại diện cho một quốc gia hoàn toàn trung lập. Anh ta được tự do ở Âu Châu, dù chiến tranh có lan tới đâu đi nữa".

Marcel lặng thinh. Anh bắt đầu hiểu người Mỹ. Giờ thì anh hiểu những sản nghiệp lớn đã được xây dựng như thế nào. Chiến tranh hay hoà bình thì doanh nghiệp kiếm tiền cũng không chấp nhận bất kỳ trở ngại nào. "Ông đã nói chuyện với Tổng Thống về việc ấy chưa?"

"Chưa. Tôi để ông nói. Cuối cùng thì ông ấy mới là đối tác của ông, chứ không phải của tôi".

Vẫn còn sớm khi Marcel rời văn phòng của Hadley. Anh nhìn đồng hồ. Vẫn còn thì giờ để đến Brooklyn trước bữa ăn trưa đã hẹn vào lúc một giờ. Anh đứng trên lề đường, vẫy taxi. "Nhà ga Bush ở Brooklyn".

Anh trể nải nhìn qua cửa khi chiếc taxi bon bon đến cầu Brooklyn. Người Mỹ thật khác với người Âu châu. Họ mẫn nguyện, an toàn sau những đại dương. Chiến tranh có nổ ra cũng chẳng đụng được đến họ.

Chiến tranh thì cũng chỉ là một cái gì đó để đọc lướt trên các tờ báo, nghe qua radio giữa chương trình "Amos & Andy" và "chương trình tạp kỹ của Fleischmann" hoặc xem trên cuốn phim thời sự trước bộ phim truyện mới nhất của Clark Gable. Tất cả những huênh hoang khoác lác, những đe dọa, những găm rú của Hitler chẳng bao giờ thực sự đến được họ cả. Âu châu ở nửa bên kia của thế giới.

Nóng ẩm của đầu tháng Tám ập vào cửa chiếc taxi. Ngay cả những luồng gió cũng không cứu vãn được cái nóng như thiêu đốt trên vỉa hè. Sau khi qua khỏi cầu, chiếc taxi luồn lách trong trung tâm Brooklyn. Ngược lên đại lộ Flastbush, qua phố fulton chật cứng người đi mua sắm và những đường sắt nền cao, rồi rẽ vào đại lộ thứ Tư tới Bay Ridge. Bầu không khí chỉ dịu đi khi họ tới gần vịnh.

Marcel bảo người tài xế đợi. Anh ta lăm băm điều gì đó về sự thiết thòi trong khi chờ nhưng Marcel kệ. Một người đàn ông ngồi sau một chiếc bàn cũ, đọc báo. "Chào ông Champion".

"Chào Frank. Ổn cả chứ?"

"Ổn cả. Ông Champion" người gác cửa đứng lên. Giờ thì ông ta đã quen với những cuộc viếng thăm này. Marcel có thói quen xuất hiện vào những giờ trái khoáy. Chẳng thể biết là bao giờ, thậm chí có khi vào nửa đêm. Như thường lệ, ông ta theo sau anh vào kho.

Marcel đứng ngay cửa, nhìn. Khu kho chiếm nguyên một khối nhà trong thành phố, và từng dãy bao đường chất cao ngất, gần chạm dàn phun cứu hoả trên nóc nhà. Anh cười thoả mãn.

Đã hơn một năm kể từ khi Marcel nảy ra ý tưởng này. Vào ngày ba tháng chín, khi bốn con tàu thả neo ngoài cảng phía trước nhà kho, thì thế là xong. Ngăn kho cuối cùng sẽ đầy ắp và anh chỉ còn chờ đợi. Cuộc chiến sắp nổ ra ở Âu châu sẽ giải quyết hết.

Còn nhớ, ở cuộc chiến tranh trước, anh chỉ là đứa con nít. Có hai thứ gia đình anh không bao giờ đủ - đường và xà phòng. Anh vẫn nhớ có lần cha anh đã phàn nàn là ông phải trả hai mươi franc cho vài lạng đường đỏ, và họ đã phải dè xẻn nó để dùng cho hơn một tuần. Đây chính là khởi nguồn của ý tưởng.

Đường. Cái gì ở Mỹ cũng ngọt cả. Nước uống có gaz, chocolate, kẹo, bánh, thậm chí cả bánh mì. Mọi người đều dùng đường thả sức, như của trời cho. Bao giờ cũng đủ đường, kể cả chiến tranh hay không. Và người ta sẵn sàng trả giá.

Giờ thì riêng anh đã có bốn dãy nhà kho đầy ắp đường. Có lẽ anh là người duy nhất làm thế. Anh quản lý các con tàu. Chính anh mới có thể cung cấp những tờ vận đơn giả để đánh lạc hướng các quan chức hải quan, những người rà soát mọi con tàu vào cảng.

Nhưng phải tốn tiền. Rất nhiều tiền. Hơn cả số tiền Marcel có. Cứ như thế những người sản xuất đường đã biết được ý đồ của anh. Anh đã phải trả món tiền thưởng hai mươi phần trăm trên mỗi bao một trăm bảng để đảm bảo là đường chỉ bán cho anh. Một khoản tiền nữa cho các sĩ quan trên những con tàu của anh, những người hiểu rất rõ bản chất đích thực của hàng hoá. Ngay cả việc thuê dãy nhà kho một cách kín đáo cũng làm anh phải tốn hơn hàng ngàn đô la so với giá thị trường.

Những con số loé lên trong đầu Marcel. Gần tám triệu đôla ném vào đây mà hầu hết là vay, và nếu không phải là Amos Abidjian thì anh chẳng bao giờ có.

Marcel không hề ảo tưởng về lý do Abidjian cho anh vay tiền. Không phải vì anh sẵn sàng đưa những con tàu của mình như là vật ký quỹ - Abidjian thừa tàu. Thậm chí ông chẳng buồn hỏi Marcel cần tiền làm gì. Amos chỉ quan tâm đến một điều. Đó là lấy chồng cho cô con gái lớn.

Abidijan có năm cô con gái cả thảy, mà cô cả còn ở nhà thì các cô em chớ hòng chuyện về nhà chồng. Có cơ họ sẽ chẳng bao giờ lấy chồng được cả, bởi vì không ai cầu hôn Anna một cách nghiêm chỉnh, mặc dù kèm theo là khoản hồi môn đáng kể. Mỗi bất hạnh đích thực là ở chỗ trong cả đám con gái, Anna giống bố nhất. Cô vừa lùn vừa đen, và đám lông tơ đầy ở môi trên như ẩn hiện một bộ ria mép mà dù có điều trị điện phân đến bao nhiêu đi nữa cũng không xoá được một cách thoả mãn. Và không một thơ may nào, bất kể ra giá bao nhiêu, có thể giấu được những đường nét vuông chẵn chẵn như nông phu của vóc giáng cô.

Hầu như cô đã thu vào mình toàn bộ những nét xấu xí của gia đình. Nghĩ rằng đàn ông không dành cho mình, cô lao vào doanh nghiệp của cha và làm việc ngay tại văn phòng của ông. Chính ở đấy Marcel đã gặp cô.

Anh đã đến gặp cha cô theo hẹn, nhưng phải chờ. Anh vừa ngồi xuống thì Anna bước vào.

"Xin lỗi ông Champion", cô nói với giọng khàn, như giọng đàn ông "Cha tôi sẽ đến trễ một chút".

Marcel đứng lên. Đây chính là lúc để thể hiện xã giao theo kiểu Goloa đích thực.

Nhưng đối với Anna tội nghiệp, người không có kinh nghiệm và không quen với bất cứ sự quan tâm nào của cánh khác giới, thì hào hoa phong nhã kiểu Goloa chỉ như một thứ lãng mạn và trước khi Marcel nhận ra điều đó thì anh đã lâm sự rồi. ăn trưa, rồi ăn tối và cuối cùng là những buổi tối ở nhà Amos. Và chấm hết bằng những ngày cuối tuần tại nhà ở nông thôn của họ. Mặc dù Marcel chưa bao giờ nói về tình cảm của mình với cô nhưng ít nhiều cả hai đã được gia đình và dư luận chấp nhận rằng họ đi với nhau.

Đây là bối cảnh vào lúc Marcel tiếp cận cha cô để vay tiền, vào hơn một năm trước đây. Anh đã toan vay tiền của Hadley, nhưng lại thôi. James

Hadley có một thứ đạo lý kỳ quặc. Thực ra, chẳng có cái gì trong kinh doanh mà ông ta không làm, nhưng đây là một việc khác. Những từ xấu xa như "đầu cơ" và "chợ đen" là nguyên rủa đối với ông. Bất cứ điều gì ông làm đều phải phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng. Còn nếu như ông có lãi, thì càng nhiều càng tốt. Và thường thì ông có lãi.

"Tôi cần bốn triệu đô la", Marcel nói với Amos. "Có lẽ tôi..."

"Khỏi nói thêm" Amos ngăn anh, rồi với cuốn séc.

Marcel nhìn ông sửng sốt "Nhưng..ông không muốn biết tiền dùng vào việc gì à?"

Amos lắc đầu, cười "Tôi không cần. Cuối cùng thì cũng là ở trong gia đình cả, phải không?"

Mồm Marcel há hốc. Rồi anh như tỉnh lại "Nhưng sắp tới, tôi có thể cần thêm".

Amos xé tờ séc thật điệu dàng, đưa cho Marcel. "Khi nào anh cần thêm, cứ bảo".

Marcel hỏi mượn thêm hai lần nữa. Lần nào tờ séc cũng được ghi theo yêu cầu và không kèm một câu hỏi nào. Nhưng bây giờ thì sắp xong rồi.

Chỉ một chút nữa thôi là Marcel có thể trả hết nợ nần. Ngay sau khi trả nợ, anh sẽ tuyên bố vị thế của mình một cách rõ ràng cho mọi người biết. Chỉ còn là vấn đề thời gian.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 11 & 12

Bữa ăn tối ở nhà Abidijan vẫn kéo dài và tẻ nhạt như thường lệ. Ăn xong họ vào phòng thư viện để uống cà phê và cognac. Marcel lặng lẽ lấy một điếu xì gà do người hầu bưng đến, cẩn thận cắt đuôi, châm hút rồi nhả ra một làn khói mẩn nguyen. Có một điều Amos làm đúng. Ông hút thứ xì gà ngon. Xì gà Havana bao giờ cũng ở điều kiện hoàn hảo. Không quá khô, không quá ẩm và mùi vị thơm ngon như mơn trớn vòm họng và khẩu vị.

Amos tụt vào chiếc ghế bành bọc da mà ông thích rồi nhìn Marcel. "Anh quen với Nam tước De Coyne?" ông hỏi với giọng Anh khác lạ của mình. Marcel gật đầu. "Tôi từng làm việc với ông ấy", anh nói, bóp méo sự thật một chút cần thiết. Tính tò mò của anh đánh động, nhưng anh biết tốt hơn là đừng hỏi gì.

Amos suy nghĩ một lát trước khi tiếp tục. "Có lẽ anh có thể giúp tôi. Có một số công ty mà ông ấy và tôi cùng chung quyền lợi. Chúng tôi cùng nộp nhiều dự thầu và bây giờ họ làm cho chúng tôi chống nhau, nâng giá lên".

Marcel lắc đầu. "Bao giờ cũng có những tay tham lam". Anh nghe nói De Coyne đã chuyển hầu hết tài sản của ông ta sang Hoa Kỳ nhưng anh không nhận ra rằng Nam tước cũng hoạch định để hoạt động trong doanh trường Mỹ. "Có thể làm gì để giúp được ông, tôi sẽ rất hân hạnh".

"Có lẽ De Coyne và tôi có thể làm một thoả thuận chung. Chứ để giá cao ngất thì cả hai chúng tôi đều không có lời".

"Nghe hợp lý đấy. Tôi chắc Nam tước sẽ không phản đối".

"Tôi cũng nghĩ thế. Nhưng hầu như không có cách nào để tiếp xúc với ông ấy. Các luật sư đại diện cho ông ấy ở đây đều khước từ đối thoại".

"Để tôi nghĩ đã" Marcel nói. "Xem có thể đưa ra một ý gì đó".

"Tốt" Amos đến bên cửa sổ, nhìn xuống dòng Sông Tây. Rồi ông nhìn đồng hồ. "Lại chậm".

Marcel bối rối "Ai chậm?"

"Ngôi Sao Băng. Lịch của nó là phải qua đây vào lúc chín giờ hai mươi".

Marcel kinh ngạc. Abidijan làm chủ, hoặc quản lý, một trong những đoàn thương thuyền lớn nhất trên thế giới, vậy mà ông nắm được lịch trình của từng con tàu. Marcel nhìn đồng hồ. "Cho phép nó chậm mười phút. Bây giờ mới là chín giờ ba mươi".

Amos rời cửa sổ, rời mình xuống ghế. "Có lúc tôi đã nghĩ đến nghỉ hưu" ông nói "rồi tôi lại nghĩ đến những người còn phụ thuộc vào tôi và tôi không biết làm thế nào mà nghỉ được. Tôi có trẻ ra đâu".

"Còn lâu ông mới già. Tôi chỉ mong có được nghị lực của ông".

"Không, không, anh là một trang nam nhi. Cho nên anh mới nói được những điều đó. Còn tôi, tôi biết chứ" Ông rít một hơi xì gà rồi thở dài. "Nếu tôi có con trai, chỉ một đứa thôi, thì tôi chẳng phải lo gì hết". Ông nhìn xoáy vào Marcel. "Chẳng phải là có điều gì sai trật đối với cánh con gái. Nhưng con gái, ừ, bọn họ vẫn là con gái. Nếu có con trai, tôi sẽ chuyển giao doanh nghiệp cho nó rồi tôi có thể thanh thản".

Marcel cười. "Với năm cô con gái, ông sẽ có nhiều cháu trai".

"Giờ...nếu tôi có một con trai như anh" Amos bỏ qua điều Marcel vừa nói "Tôi có thể để doanh nghiệp vào tay nó".

Marcel không cần câu. Anh biết. Amos chẳng thò cái gì ra cả. Ông ta sẽ luôn luôn nắm lấy quyền quản lý. Cho đến khi chết. Thậm chí cả sau khi chết, nếu như Marcel thực sự hiểu ông. Anna đã cứu anh không phải trả lời. "Cha ơi" cô vui vẻ gọi từ phòng khách. "Ngôi Sao Băng đang ngược sông!" Marcel nhìn cô gái đứng ở cửa và một điều gì đó trong anh run bắn lên. Trong một thoáng, cô hết như ông già.

Abidijan đứng dậy, đến bên cửa sổ. "Chiếc Ngôi Sao Băng" ông nói, nhìn đồng hồ "chậm mười lăm phút". Ông nhìn Anna. "Nhắc cha gửi một thông báo ngăn cho thuyền trưởng của nó vào sáng mai nhé. Lý do mà chúng ta

ấn hành các lộ trình là để giữ nghiêm chỉnh các lộ trình ấy!"

Marcel cáo từ sau mười giờ một chút, đầu đau như búa bổ. Anna tiễn anh ra cửa. "Anh phải nghỉ ngơi một chút" cô nói với biểu hiện lo lắng trên mặt. "Trông anh mệt mỏi quá".

Anh phải dẫn ý định bảo cô rằng anh không mệt. Anh chỉ chán ngấy thôi. Anh nói "Ngủ ngon sau một đêm là ổn thôi".

Cô gật đầu. "Đi ngủ ngay đây".

"Anh sẽ làm như thế. Chào em".

Cánh cửa khu nhà Sutton Place khép lại sau lưng. Anh đứng trong đêm, những cơn gió nhẹ thổi từ sông vào thật mát lành, song ngay khi anh vào phố, sức nóng như trở lại.

Anh dừng lại ở góc đại lộ Thứ Nhất, dò tìm taxi. Như thường lệ, khi người ta cần thì chẳng bao giờ có chiếc taxi nào gần mình cả. Anh nhìn dọc phố. Chỉ còn ngọn đèn của những quán rượu rẻ tiền vẫy gọi. Anh nhìn đồng hồ. Vào giờ này thì chỉ còn hai chỗ để đến El Morocco hoặc Con Cò. Anh quyết định đến cái đầu tiên, nó gần hơn. Chỉ đi bộ một quãng ngắn.

Người hầu bàn cúi chào. "Chào ông Champion. Một mình?"

Marcel gật đầu, mắt đảo một vòng quanh phòng. "Một chiếc bàn nhỏ trong góc, nếu còn".

"Tất nhiên, thưa ông Champion", gã dẫn Marcel tới chiếc bàn trong góc phòng ngoài và nhét tờ giấy bạc mà Marcel đưa vào túi một cách kín đáo.

Marcel gọi chai champagne nhỏ. Nhiều người anh quen đi ngang qua và anh nhả nhận gật đầu. Dần dần, phòng ăn đông lên. Anh vẫn ngồi đấy, vẫn còn sợ phải trở lại với sức nóng bên ngoài.

Giọng một phụ nữ trẻ từ phía sau anh "Marcel?"

Như một cái máy, anh đứng lên khi quay người. "Cô De Coyne!"

Cô đưa tay ra, Marcel hôn lên đó. "Tôi cứ hy vọng là sẽ chạm trán với anh".

"Tôi thật sung sướng là điều đó đã xảy ra" Phải mất một lát họ mới nhận ra là đã dùng tiếng Pháp. "Mời cô ngồi".

"Chỉ một lát thôi" cô trả lời. "Tôi đi cùng với mấy người".

Anh kéo ghế và người hầu bàn vội vã mang thêm ly đến. "Chúc sức khỏe!

Thế còn cha cô?"

"Ông khoẻ. Nhưng ở nhà cũng không suôn sẻ lắm".

"Tôi biết".

Cô liếc quanh phòng ăn. "Nhưng ở đây như chẳng hề hấn gì".

"Họ may mắn, và họ cũng chẳng biết là mình đã may mắn đến nhường nào. Tôi có nghe nói cha cô tính sang đây".

"Tôi không biết" Caroline nói. "'Lúc này, mọi thứ đều đảo lộn cả. Mai tôi về trên chiếc Normandie".

"Chuyển lời hỏi thăm của tôi tới cha cô. Và xin thông báo với ông rằng nếu ông thấy có gì tôi làm được cho ông ở đây thì ông chỉ việc ra lệnh".

"Cảm ơn anh". Chợt cô nhìn thẳng vào mắt anh. "Tôi đã hỏi khắp nơi mà không được. Anh biết Dax ở đâu không?"

Anh có thể đã biết cô dừng lại không phải chỉ để gặp anh. Phải có một lý do khác. Đối với cô, anh vĩnh viễn chỉ là một ký quên. Bộ mặt bình thản của anh che giấu sự thất vọng. "Tất nhiên. Dax ở Âu Châu. Cô không biết à?"

Cô lắc đầu. "Không, tôi không biết".

"Anh ấy ở đây cả năm nay rồi".

Mặt cô lộ rõ sự thất vọng. "Chúng tôi không bao giờ nghe về anh ấy. Anh ấy chẳng bao giờ đến cả".

Chợt anh cảm thấy thương cho cô. "Anh ấy ở Tây Ban Nha, trong một công vụ của chính phủ".

"Ồ?" Nét bận tâm thoáng trên mặt cô. "Anh ấy có an toàn không? Anh ấy có thể gặp nạn".

"Không, tôi chắc chắn là anh ấy an toàn. Thực ra, tôi có nghe là anh ấy sắp đến Pháp. Có lẽ anh ấy sẽ kiếm cô".

"Anh có nhắn cho anh ấy được không? Rất quan trọng. Cha tôi rất muốn nói chuyện với anh ấy".

"Tôi sẽ cố". Giờ thì sự thế mới có ý nghĩa. Đây là lý do vì sao Hadley lại muốn Dax đến Pháp. Không thành phố vì cái lý do mơ hồ ông đưa ra. Có thể ông đã nghe trực tiếp từ De Coyne. Một chi tiết nữa rơi vào đúng chỗ của nó.

Anh phải nói với chính Hadley về vấn đề của Agidijan. Cánh luật sư mù cả.

Anh quyết định sẽ kiểm tra vào sáng hôm sau.

"Làm ơn liên hệ với anh ấy" Caroline đứng dậy, đưa tay ra, "Tôi sẽ rất biết ơn".

Anh hôn tay cô. "Tôi sung sướng được giúp cô".

Anh nhìn theo và thấy cô nói gì đó với người đàn ông ngồi bên phải, và vừa kịp nhìn đi chỗ khác để tránh những cái nhìn của họ. Tuy nhiên, anh vẫn liếc thấy thoáng cười trên hai khuôn mặt của hai người ngồi cùng bàn cô và cảm nhận mỗi bức xúc trong anh.

Đây là một câu chuyện cũ. Anh hầu như đã quên. Âu Châu vẫn là Âu Châu. Trong thoáng chốc, một nỗi căm thù kỳ lạ sôi lên trong anh. Chỉ một thực tiễn là cô không có ý định giới thiệu họ đã là một biểu hiện đủ để thấy rằng anh không ngang bằng với họ. Thật đáng đời cho Cựu Thế giới nếu như họ tự huỷ diệt trong chính lễ tế thần của họ.

Giờ thì champagne đang ngắt trong miệng. Anh trả tiền rồi đi ra trong đêm.

Chương 12

Khi Robert De Coyne xuống ăn sáng thì cha anh đã ngồi vào bàn. Một bức điện tín để ngỏ bên đĩa của ông. Lặng lẽ, ông đưa anh.

ABIDIJAN ĐẤU THẦU TẶNG MUỖI HAI TRIỆU CHO CÁC SẢN PHẨM CHÍNH CHẤM TÔI SẼ LÊN ĐẾN BAO NHIÊU CHẤM HADLEY

Robert ném bức điện xuống bàn, một cái nhìn khinh bỉ trên mặt anh. "Con không thích thứ này. Họ đang nâng giá của chúng ta lên".

"Chúng ta làm gì được?" Nam tước nhún vai. "Cái công ty ấy là chìa khoá cho hoạt động của chúng ta ở Hoa Kỳ".

"Con cứ tưởng Hadley là một nhà buôn khá hơn thế. Abidijan thấy thế nào?"

"Giờ thì không thành vấn đề nữa" Nam tước trả lời. "Chúng ta sẽ phải lên

đến mười lăm triệu".

"Gấp ba lần giá gốc!"

Nam tước cười "Những kẻ ăn xin thì không phải là những người được lựa chọn. Và lại, trên thị trường Hoa kỳ thì đây chính là giá của chúng ta".

Robert cầm ly cà phê lên đúng lúc người quản gia bước vào. "Có ông Champion muốn gặp ngài".

"Marcel Champion?" giọng Robert phản ánh sự ngạc nhiên.

"Thưa ông, tôi cho là đúng cái tên ấy đấy ạ".

Robert nhìn cha. "Con tưởng Marcel vẫn ở New York".

Nam tước nhìn lên người quản gia. "Để anh ta đợi ở phòng thư viện. Tôi sẽ đến ngay sau khi ăn sáng".

Marcel chộp đi trong chiếc ghế bành khi nửa giờ sau họ vào phòng. Anh đứng lên, khiêm nhường. "Xin ông tha lỗi, tôi vừa ở Lisbon đến, sau khi bay từ New York".

"Không hề gì" Nam tước đáp, không có ý định bắt tay. Ông ngồi xuống sau bàn làm việc. "Anh biết Robert con trai tôi chứ?"

Marcel cúi đầu "Ông Robert".

Robert lơ đãng gật đầu. "Marcel".

Marcel chờ được mời ngồi nhưng Nam tước lại hỏi giọng như là hạ cố "Nhân dịp gì mà lại có sự thăm viếng bất thường này?"

Marcel cảm nhận cái mệt mỏi của chuyến đi dài đang thấm vào anh. Bỗng như anh mất giọng cứ đứng trố mắt ra mà nhìn.

Vẻ bức bối thoáng trên mặt Nam tước. "Nào, nói đi. Anh tìm gặp tôi làm gì? Tôi rất bận đấy".

Chẳng có gì thay đổi cả. Vẫn là những kẻ quen thấy người khác bò lê dưới chân họ. Kiểu này không có ở Mỹ. Anh làm được gì chứ không phải gia đình anh từng là cái gì.

Vậy anh làm gì ở đây? Marcel giận dữ tự hỏi. Anh chẳng cần đến Nam tước. Kể cả tiền của lão. Kể cả mối quan hệ này nữa. Ở Mỹ, người ta chấp nhận anh bởi đó chính là anh. Mặc xác cái lão già chết tiệt này. Cứ để cho lão tự tìm lấy đường đi nước bước ở Mỹ. Cái mưu toan tỉ mẩn của lão đã bị quăng vào sọt rác. Vậy tại sao anh lại để cho De Coyne cười trên lưng

mình?

Nhưng..anh đã nhanh chóng tìm được lời nói. "Ông bạn tốt bụng Amos Abidijan của tôi đề nghị tôi gặp ông về chuyện mấy cái công ty mà cả jhai ông đều quan tâm".

Nam tước vội nhìn Robert. "VẬY sao?"

"Có lẽ...đây là một liên doanh các quyền lợi của cả hai ông" Marcel tiếp tục. "Nó có thể đưa đến cái kết quả là những khoản tiết kiệm cơ bản cho cả hai người".

Nam tước nhìn anh đầy tinh ranh. "Thế còn anh, anh tính toán gì trong chuyện này?"

Bỗng Marcel cả cười. Lần đầu tiên anh thấy mình nghĩ và nói bằng tiếng Anh "Không một mẫu cút nào cả. Tôi chỉ đi chơi thôi".

Anh không bao giờ hối tiếc về vụ nổ ấy. Không bao giờ. Kể cả khi, hai ngày sau, anh đứng trong văn phòng của Amos, sau khi Hitler đã đưa quân vào Ba Lan, hỏi vay thêm bốn triệu đô la để khởi phá sản.

Đường đã gây nên thảm kịch này. Mưu toan là để anh trở nên giàu có, vượt cả những giấc mơ điên rồ nhất. Ngay sau hôm chiến tranh được công bố ở Âu Châu thì Roosevelt áp đặt một giá trần cho đường . Bốn đô la cộng sáu mươi lăm cent cho một trăm pounds, tức cho 45,4 kg đường, trong khi Marcel đã phải trả bốn đôla cộng tám mươi lăm cent. Có nghĩa là anh mất hai mươi cent cho một trăm bảng. Cũng có nghĩa là bốn triệu đô la. Mà những người chế biến thì không thích chờ để được trả tiền. Họ đã bắt trúng huyết anh.

Lặng lẽ, người Acmenie viết tấm séc, đưa cho anh.

"Cảm ơn ông" Marcel nói với vẻ khiêm nhường".

"Đầu cơ tích trữ là một việc nguy hiểm. Tôi đã bị một cú đau điếng trong cuộc chiến tranh trước".

Marcel sững sờ. Té ra ông ta đã biết về vụ đường. "Vẫn còn là một ý tưởng hay đấy ạ", Marcel chống đỡ.

"Ừ, nếu như anh tổng khứ đường đi trước khi chính phủ trưng dụng các nhà kho".

"Ông nghĩ họ sẽ làm thế ạ?"

Abidijan gật đầu. "Roosevelt đã hứa sẽ cung ứng cho các đồng minh. Tất cả các nhà kho ven bờ nước sẽ bị trưng dụng".

"Tôi tìm đâu ra một chỗ lớn như vậy để chứa số đường ấy?"

Amos cả cười. "Anh là một trang nam nhi thông minh. Nhưng còn nhiều điều để anh học. Không ai để toàn bộ trứng vào một rổ cả, bởi quá lộ liễu. Điều anh phải làm là phân tán nó ra, giấu ở những nơi khuất nẻo, ít ai để ý. Mỗi lần một ít, như cánh buôn rượu lậu vẫn làm với whisky ấy".

"Tôi sẽ không bao giờ kịp tìm đủ chỗ".

"Tôi biết. Tôi có quen một tay buôn rượu lậu còn vô khối chỗ cất giấu cũ. Tôi đã nói chuyện, và ông ta đã hứa giúp anh".

Marcel lẩm bẩm. "Ông đã cứu mạng tôi".

Amos cười. "Cũng không hơn điều anh đã làm cho tôi".

"Làm cho ông?"

"Tôi nhận được một lá thư đã hai tuần nay. Của Nam tước De Coyne. Ông ấy bảo anh đã đến gặp ông ta về đề nghị của tôi".

"À, chuyện ấy. Chẳng là cái gì cả".

"Chẳng là cái gì?" Amos kêu lên. "Anh bay đi Âu Châu trên một trong những cỗ máy rồ dại ấy chỉ vì tôi đề nghị, mà lại bảo chẳng có gì à? Kể cả vì ông bố đẻ tôi cũng không leo lên một trong những chiếc tàu bay ấy đâu". Ông đứng lên. "Nam tước và tôi vừa mua công ty Master Products với ba triệu đôla, thấp hơn giá tôi đề nghị".

Vậy là cuối cùng Nam tước cũng không đến nổi kiêu hãnh lắm. Tiền là một bộ điều chỉnh vĩ đại. Amos đặt tay lên vai Marcel. "Thôi, công việc thế là đủ. Ta hãy nói đến chuyện quan trọng hơn. Tôi nghĩ tháng Mười là tháng rất tốt cho đám cưới, phải không?"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 13 & 14

Sue Ann đặt điện thoại xuống. "Cha muốn chúng ta về".

Sergei buông tờ báo, ngẩng lên. "Em biết là không thể đưa con ra khỏi bệnh viện được".

Sue Ann vùng vằng đứng lên. Cô vận động càng nhanh thì trông lại càng nặng nề. Sau khi để, cô bỏ luôn những cố gắng giữ gìn cơ thể, mà còn như thích thú vì đã có lý do để khỏi phải chăm sóc dung nhan. Giờ thì cô có thể thả sức ăn món chocolate mà cô thích, và bao món khác mà trước đây phải kiêng cử. Chỉ có một thứ không thay đổi, đấy là sự thèm muốn tình dục vô độ.

"Em biết thế. Nhưng nếu về nhà thì cũng chẳng hề hấn gì. Bởi ở đây chúng ta có làm được gì cho nó đâu. Những người duy nhất mà nó thực sự biết là các cô bảo mẫu ở bệnh viện".

"Nó vẫn là đứa con bé bỏng của chúng ta, không thể cứ bỏ mặc nó mà đi".

Sue Ann nhìn anh, mặt sưng sứa. "Anh không bỏ chứ gì? Anh không công nhận nó là vô vọng và vĩnh viễn nó là như thế chứ gì?"

"Các bác sĩ bảo vẫn còn cơ may".

"Cánh bác sĩ?" Cô cười khinh bỉ. "Họ chỉ thích tiền".

Sergei đứng lên, đi ra cửa.

"Anh đi đâu đấy?"

"Đến bệnh viện. Em đi không?"

"Để làm gì? để chỉ đứng đấy mà nhìn nó à?"

Anh nhún vai. Cô đến bên tủ rượu lấy chai Scotch xuống. "Em mua vé đi Mỹ vào tuần sau".

"Nếu vậy" anh lặng lẽ nói "em sẽ đi một mình".

Sue Ann ném mấy viên đá vào ly rồi tưới whisky lên, lắc lắc ly rượu rồi quay nhìn anh. "Còn có người khác mà. Con y tá ở bệnh viện ấy. Con người Anh ấy".

"Đừng có ngu".

"Bạn em trông thấy nó ngồi trong xe anh".

"Anh chỉ cho cô ấy đi nhờ trên đường về nhà".

"Vậy à?" Sue Ann mĩa mai. "Bạn em lại nói khác".

"Bạn em nói cái quái gì?"

"Anh lái xe qua ngay ban công nhà họ, và họ nhìn thẳng được vào trong xe anh, thấy quần anh mở tung, và con nhỏ kia đang lúi thủng cu nhà anh ra".

"Giữa ban ngày ban mặt?" Anh giễu cợt. "Em tin thế à?"

"Em biết anh mà" cô nói, uống hết whisky trong ly rồi rót tiếp. "Anh không thể lái xe được nếu không có ai đó vào sổ cho anh. Thế nào cũng có ngày anh chết vì trò ấy".

Sergei cười một cách cục cằn. "Chết vì thế thì cũng có khác chết vì cái gì đó đâu. Ít nhất thì anh cũng không tắt thở vì ăn như một con lợn".

Mặt cô sa sầm. "Đừng có lảng sang chuyện khác. Em không còn là con bé khi mới lấy anh đâu. Em thông minh hơn anh".

"Em rất thông minh" anh mĩa mai. "Nhưng em muốn biết điều này không? Em hấp dẫn hơn nhiều khi em ngu!"

Cánh cửa đập lại sau lưng anh. Sue Ann giận dữ ném chiếc ly vào cánh cửa. Ly vỡ, mảnh bắn tứ tung trên thảm. "Đồ khốn!"

Chợt cô chạy đến bên cửa sổ, mở tung ra, và nhìn xuống sân. Anh đang bước vào xe. "Đồ khốn kiếp! Đồ khốn kiếp!" Cô vẫn còn ré lên khi chiếc xe rú máy, lao ra khỏi sân.

Hai tay Sergei nắm chặt tay lái, cảm nhận tiếng nổ dữ dội của cỗ máy Mercedes. Đúng là một sai lầm, hệt như anh đã biết trước. Nhưng dù có biết trước thì giờ đây cũng chẳng an ủi gì được anh. Cho dù là đúng đi chăng nữa thì đối với anh cũng chẳng hay ho gì hơn. Thậm chí còn tồi hơn nữa.

Hệt như anh nói. Họ quá giống nhau. Và quá khác nhau. Giờ thì thế là hết, chỉ có một bình diện là không bao giờ hết. Không phải là đối với anh. Là đứa bé. Vĩnh viễn còn đứa bé. Có thể là bao nhiêu tuổi đi chăng nữa. Anastasia mãi mãi vẫn là một đứa bé.

Con bé chậm phát triển. Anh còn văng nghe giọng bác sĩ. Thứ giọng đơn thuần chuyên môn, bằng phẳng, lãnh đạm, nhưng vẫn đầy ắp sự đồng cảm với nỗi đau của cha mẹ đứa bé.

Anh đã nhìn Sue Ann khi ấy. Không một nét biểu cảm trên mặt cô. Thoạt tiên, anh cứ tưởng cô không hiểu, vì bác sĩ nói tiếng Pháp. "Ông ấy bảo là con bị chậm phát triển". Anh nhắc cô.

Cặp mắt cô nhìn anh lạnh lùng. "Em nghe rồi. Em tưởng có điều gì đó trực trặc khi nó mới sinh. Nó không bao giờ khóc".

Anh nhìn xuống chiếc nôi. Anastasia nằm đấy, yên lặng. Cặp mắt đen của nó mở to, nhưng không một chút lạnh lợi. Nó đã được ba tháng, đã vượt xa độ tuổi để có những biểu hiện của ý thức. Anh thấy ngực mình thắt lại và cổ dẫn hai dòng nước mắt. "Chả lẽ không làm gì được ư? Phẫu thuật chẳng hạn?"

Bác sĩ nhìn anh rồi nhìn đứa bé. "Bây giờ thì không. Có thể sau này, khi nó lớn hơn. Người ta không thể biết trước được về loại bệnh này. Cũng có khi nó tự khỏi".

"Thế bây giờ phải làm gì?" Anh tuyệt vọng. "Nó quá bé bỏng".

Sue Ann đã quay đi khỏi chiếc nôi, đến bên cửa sổ. Cứ như thể cô đã tự ly dị tất cả những gì đang diễn ra sau lưng.

"Để nó ở đây" bác sĩ nhẹ nhàng đề xuất. "Nó cần được chăm sóc đặc biệt. Ở bình diện nào thì nó cũng quá nhiều nguy cơ nếu chuyển đi. Đây là những gì mà hiện tại chúng tôi có thể làm".

"Giết nó đi" giọng Sue Ann man rợ khi cô quay lại từ bên cửa sổ. "Đây là điều các người có thể làm! Máu của nó hồng rồi. Cha đã cảnh báo về những

gia tộc cũ kỹ ở Âu Châu. Nó sẽ chẳng bao giờ khá cả. Nó sẽ là một đứa đần độn!"

Bác sĩ không giấu nổi cú sốc. "Không, thưa bà, nó sẽ không bao giờ là một đứa đần độn cả. Nó chỉ chậm phát triển mà thôi. Có thể chậm một chút, nhưng nó sẽ là một đứa trẻ đáng yêu".

Sue Ann trừng trừng nhìn hai người rồi bỏ đi, đập cánh cửa sau lưng. Một lát sau, đứa bé bắt đầu khóc. Bác sĩ cúi xuống chiếc nôi "Thấy không, nó phản ứng đấy. Như đã nói, sẽ chậm một chút, nhưng nó có phản ứng. Cái mà nó cần là chăm sóc và yêu thương".

Sergei lặng lẽ nhìn. Bằng vào trực giác và qua kinh nghiệm, bác sĩ hiểu anh đang nghĩ gì. Ông đứng lên, đến bên Sergei "Vợ ông quá buồn. Đấy không phải là lỗi của ông, những sự cố này đôi khi cũng xảy ra trong trường hợp chữa ngoài dạ con. Đứa trẻ gần như bị dây nhau thắt cổ. Có chút tổn thương đối với não bộ trước khi chúng tôi đưa được oxy vào. Nhưng rất nhẹ. Thường thì với thời gian, cơ thể sẽ tự điều chỉnh". Sergei lặng thinh. Bác sĩ nói tiếp "Ông đừng tự trách mình, ông bạn". Nhưng anh vẫn tự trách mình.

Sergei đỗ xe rồi vào thẳng phòng sơ sinh. Người hộ lý đang thay drap giường mỉm cười. "Đứa bé đang ở ngoài vườn với cô y tá".

Sergei đi qua chiếc cửa cao kiểu Pháp, ra vườn. Anh nhìn thảm cỏ xanh. Cô y tá đang ngồi trên ghế băng nhỏ, chiếc xe nôi đặt trước mặt, nhìn lên khi anh tới bên.

Anh đi quanh xe nôi. Đứa bé đang thức. Nó nhìn anh với cặp mắt yếu đuối. "Sáng nay bé thế nào?"

"Tốt. Đẹp trời và ấm áp nên em quyết định đưa nó ra ngoài".

Anh gật đầu, lấy thuốc lá châm hút. "Đêm qua em đi đâu? Anh chờ ở nhà trọ đến chín giờ".

"Em không ra được vì bị bà y tá trưởng giữ lại ở văn phòng bà ấy đến khuya. Lúc ấy thì làm gì còn xe buýt, em đành ngủ ở đây".

Có những nét mệt mỏi trên mặt cô.

"Có chuyện gì không?"

"Bà y tá trưởng đưa thông báo đuổi việc em".

"Thông báo đuổi việc? Vì sao? Em làm việc tốt lắm mà".

Giọng cô thoáng chút cay đắng. "Vậy mà có lý do đấy. Bà y tá trưởng bảo thế".

Chợt anh thấy ngờ vực. "Bà ấy có nói ai không?"

Cô y tá nhìn anh với cặp mắt xám, trong vắt. "Ồ không, bà y tá tới không bao giờ làm như vậy. Nhưng từ vụ khiếu nại, em có thể đoán được".

Anh chăm chăm nhìn cô. "Vợ anh?" cô gật đầu. "Sue Ann không làm thế đâu! Cô ấy biết em rất quan trọng với Anastasia".

"Cô ấy vẫn làm. Và là người duy nhất có thể làm. Không phải là khiếu nại về công việc của em, mà là về thái độ của em".

Sergei giận dữ đứng lên. "Anh sẽ gặp y tá trưởng".

"Đừng" cô cương quyết. "Làm thế chỉ rắc rối thêm thôi".

"Thế em sẽ làm gì? Em có kế hoạch gì chưa?"

"Em phải kiếm việc ở đây thôi. Giờ thì không có cách gì để về Anh cả, vì bọn Đức đã chiếm nước Pháp rồi". Cô nheo mắt nhìn bầu trời. "Mây đang kéo đến".

Sergei theo cô về phòng, đứng nhìn cô thay tã cho đứa bé rồi đặt lại nó vào nôi. Anastasia nằm đấy, chẳng hề phàn nàn gì. Có một cái gì đó thật cảm động trong cách cô nhẹ nhàng chăm sóc đứa bé. Nếu như Sue Ann chỉ bỏ chút thời gian để thấy đứa bé cần cô y tá đến nhường nào thì có lẽ sự thể đã khác.

"Nó là đứa bé rất ngoan", cô nói.

Sergei bước đến bên nôi, cúi xuống. "Chào Anastasia".

Đứa bé nhìn lên, rồi mặt nó rạng ngời, rồi cặp mắt nó, đôi môi nó nheo lại thành một nụ cười. "Nó cười với anh!" Sergei nhìn cô y tá. "Nó bắt đầu nhận ra anh!"

Cô y tá mỉm cười đồng cảm. "Em đã bảo anh là nó tiến triển tốt mà. Vài tháng nữa là thì phải biết!"

Sergei quay lại nói. "Bố con đây, Anastasia". Anh sung sướng nói. "Bố của con đây, bố yêu con đây".

Nhưng nụ cười đã tắt và đứa bé lại nhìn anh với cặp mắt yếu đuối và sâu muộn.

Chương 14

Bỗng Sue Ann thấy buồn và luyến tiếc cho mình và cho cả Sergei. Giữa họ thế là hết. Thực ra thì cũng đã hết từ lâu. Nếu như cô không có mang? Và nếu như cô không sợ nạo thai? Tại sao cô không để ý một chút đến cuốn lịch và đừng để cho nó lỡ chứ? nếu...có quá nhiều nếu mà giờ thì chẳng có nếu nào giúp được gì nữa.

Nhưng cô thấy buồn và luyến tiếc cho đứa bé hơn cả.

Cô từng rất muốn yêu đứa bé. Cô từng rất muốn chăm sóc, âu yếm, nâng niu và chơi với nó, nhưng hễ cứ thấy nó, thấy sự biểu cảm rỗng không của nó, là cô không thể. Thoạt tiên, cô đã cố. Nhưng khi nhìn vào khuôn mặt bệch bạc, ngơ ngác, rúm ró, gần như thắt nghẹn của nó là cô muốn xiu luôn. Cô đẩy nó ra, không nhìn khi cô y tá đưa nó trở lại lồng nuôi trẻ sơ sinh thiếu tháng.

Sue Ann ngả người trên sofa, nhắm mắt lại, và đi ngược về quá khứ xa xăm. Rất xa xăm, khi cô cũng là một bé gái.

Cha cô chỉ ở nhà vào dịp Noel và mấy ngày lễ khác, còn luôn vắng nhà vì công chuyện. Bao giờ cũng là các nhà hàng. Nhắm mắt cô cũng thấy được các bảng hiệu vàng xanh. DALEY PENNY SAVERS. Các nhà hàng là cuộc đời của cha, cũng là cuộc đời ông nội trước đây.

Mẹ cô từng là một trong những người đẹp của Atlanta. Nhiều lần Sue Ann đã nghe bà than phiền rằng con gái bà lại có nhiều nét giống cha, thô thiển và nặng nề, không mang được nét đẹp nào mà tất cả các cô gái trong gia đình nhà bà từng sở hữu.

Năm mười bốn tuổi, Sue Ann cao hơn tất cả bọn con trai trong lớp. Cô đã từng chiến đấu với nặng ký mà không thành công, bởi vì càng hoảng sợ về trọng lượng của mình bao nhiêu thì sự bức bách về ăn uống của cô lại càng

lớn bấy nhiêu. Và từ khi có kinh thì cô vĩnh viễn phát triển trứng cá của tuổi thanh xuân.

Cô nhớ những giọt nước mắt tức giận trào ra khi soi gương và cô đã không muốn xuất hiện trước đám đông, thậm chí không muốn đi học nữa. Nhưng mẹ đã buộc cô phải đến trường, và cô còn nhớ bọn con trai đã cười như thế nào khi thấy bộ mặt đầy mụn của cô, mà thường là bôi trát đầy những loại mỡ trị liệu. Rồi cô trở nên căm ghét bọn con trai vì sự độc ác đó, nhưng từ sâu thẳm cô lại luôn cảm nhận một sự kích động mỗi khi chúng nói năng tử tế với cô, hoặc chỉ mới để ý đến cô. Ngay từ khi đó, bản năng tình dục của cô đã lớn đến mức, dù cho cô cố gắng kiềm chế hết mức, thì cũng chẳng mấy chốc váy cô đã ướt sũng. Và cô luôn sợ hãi một cách vô vọng là bọn con trai sẽ nhìn thấy, sẽ biết.

Sue không nhớ chính xác khi nào và như thế nào mà cô thủ dâm, nhưng cô nhớ sự nhẹ nhõm co được cũng như sự tĩnh lặng và mệt mỏi chiếm hữu cô sau đó. Và chỉ khi đó cô mới không còn cảm thấy sự bức bách ăn uống nữa. Sung sướng làm sao khi làm xong được nằm dài trên giường, nhắm mắt lại, và mơ về sắc đẹp của mình. Thế rồi một hôm mẹ cô xộc vào phòng, bắt quả tang.

Sue vẫn còn thấy biểu hiện kinh ngạc, rồi giận dữ, trên mặt mẹ khi đứng ở cửa phòng, trân trân nhìn cô trần truồng, hai chân giơ lên và những ngón tay ngoáy tít. Gần như trước khi cô dừng được thì bà đã sập cửa lại, lấy thắt lưng da quật cô.

"Mày là đứa con bẩn thỉu! Mày muốn con cái mày trở thành lũ đần độn hả?" Bà cứ nhắc đi nhắc lại, cho đến khi những lời nguyên rủa ấy hoà vào sự đau đớn và nước mắt của cô. Đần độn, đần độn...

Điều duy nhất cô học được sau kinh nghiệm đó là luôn luôn khoá cửa phòng. Không còn gì quấy rầy tới mối quan tâm hàng đầu của cô là tự làm lấy vật lý trị liệu này. Cứ như thế cho đến khi cô làm tình đầu tiên, vào năm mười sáu. Thực ra, nó sẽ đến sớm hơn nếu quyền lựa chọn thuộc về cô. Nhưng thoát đầu, cô không thể hấp dẫn bọn con trai. Và rồi, cuối cùng, khi cô thu xếp được, thì bọn con trai lại sợ. Tiếng tăm gia đình cô quá lớn, hoặc là cánh con trai địa phương vẫn còn chút ít hào hoa phong nhã của miền

Nam.

Cuối cùng thì điều đó xảy ra trên ghế sau của chiếc xe mui trần đậu trong bóng tối trên con lộ của những cặp tình nhân ở địa phương, sau một tối khiêu vũ ở trường. Hầu như trước khi cậu bé nhận ra, thì sự thể đã đi quá xa, và không còn đường rút cho cậu nữa. Vậy mà tới thời điểm cuối cùng cậu còn ngập ngừng.

"Cậu đừng làm gì thế?" cô cáu kỉnh.

"Mình không biết, Sue Ann. Cậu thực sự có nghĩ là chúng mình phải...?"

Cô nổ ra một câu làm cậu ta phát khiếp. "Cậu không bao giờ ngán cái kiểu mình cứ phải làm cho cậu bằng tay à?"

Cuối cùng thì gần như là cô phải tự làm tất cả - nhét cậu ta vào mình. Nhưng khi chạm phải chướng ngại vật là màng trinh của cô thì cậu ta dừng.

"Không sâu thêm được nữa đâu" cậu ta thì thào.

Lúc đó thì cô đã gần phát điên. Đến mức này mà còn xôi hỏng bỏng không thì thật..không ai chịu nổi. Cô cắn cả chòm móng tay nhọn hoắt vào mông cậu ta. "Ấn xuống, mạnh vào, khi thật!"

Cậu ta dập xuống một cách thô bạo trong cơn co thắt cuối cùng, và công việc hoàn thành. Một lát sau, cậu ồ ạt tuôn ra, và toan rút lui. "Cậu tính đi đâu thế?" cô hỏi.

"Cậu chảy máu. Mình không muốn làm cậu đau".

"Cậu không làm mình đau".

"Thật không?" giọng cậu ta đầy nghi ngại.

"Thật là cái chắc rồi. Nào, làm lại đi. Nhanh lên, mình thích. Làm cho mình đi, khi thật. Nhanh lên!"

Gần như chỉ sau một đêm, mụn trứng cá trên mặt cô biến hết và cô không cần phải khoá cửa phòng ngủ nữa. Có ối bọn con trai, có ối xe hơi và lần đầu tiên, mỗi sớm mai tới trường, một thế giới kỳ diệu lại mở ra với cô. Cô quên khuấy cả trận đòn ccmẹ lẫn những điều bà nói. Hoặc giả cô nghĩ vậy. Cho đến cái đêm mà đứa bé này ra đời.

Cô như đang chiến đấu để ra khỏi vùng sương mù. Cô mở mắt ra. Ánh sáng chói chang vẫn rọi vào mắt cô. Cô đang nằm trên bàn đẻ. Cô chớp chớp mắt, mà hình ảnh qua mắt cô vẫn mờ ảo.

Bác sĩ và hai y tá đang cúi trên một chiếc bàn đặt ở góc phòng. Cô lơ mơ hiểu họ đang làm gì. Một lát sau thì rõ ràng. "Con tôi!" cô kêu lên, cố ngồi dậy, nhưng các đai buộc giữ cô lại.

Bác sĩ quay lại nhìn qua vai rồi nói gì đó với một trong hai y tá. Người kia đến bên cô. "Nằm xuống nghỉ đi".

"Con tôi có làm sao không?"

"Không có gì cả. Cứ nghỉ ngơi đi. Mọi thứ sẽ ổn cả thôi".

"Bác sĩ" cô la lên. "Con tôi làm sao thế?" Khi cô lại cố ngồi dậy, người y tá giữ cô nằm xuống. Một lát sau, bác sĩ đi tới. "Con tôi chết rồi!"

"Không, đứa bé ổn. Chúng tôi chỉ trục trặc chút đỉnh".

"Trục trặc thế nào?"

"Cuống nhau quần quanh đầu đứa bé".

Người y tá đứng trước bàn bỏ đi và cô có thể thấy chiếc phễu oxy chụp trên mặt đứa bé. "Họ làm gì thế?"

"Cho bé thở oxy. Nào, nghỉ ngơi đi".

Cô gạt tay ông ra. "Vì sao?"

"Oxy trợ giúp trong trường hợp đứa bé bị tổn thương. Chúng tôi cần tắc vô ưu, phải không?"

Chợt cô hiểu. "Nó bị dị dạng ư? Hay là não bộ? Đây là bộ phận đầu tiên bị tổn thương, phải không?"

Bác sĩ nhìn cô. "Trong những trường hợp như thế này thì không ai đoán biết được". Ông miễn cưỡng trả lời.

Cô trân trân nhìn ông. Có thể họ không chắc, nhưng cô thì chắc, khi những lời của mẹ hiện lên. "Mày muốn con cái mày trở thành lũ đần độn hả?"

Cô nhắm mắt lại trong một cơn đau quặn. Mẹ nói đúng, cô nghĩ thế. Mẹ luôn luôn đúng. "Bác sĩ?"

"Vâng?"

"Bác sĩ, ông có thể thu xếp để triệt sản không?"

Ông nhìn xuống cô. "Có thể. Nhưng bà không nghĩ là phải nói chuyện với chồng bà trước à?"

"Không!"

"Đây là một tai biến" ông nói, "có thể sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Nó chỉ

xuất hiện trong muôn một thôi. Còn một khi đã thắt ống dẫn trứng thì không bao giờ cởi ra được nữa. Có thể sau này bỗng bà thích một đứa con nữa thì sao?"

"Tôi sẽ nuôi một đứa. Chỉ có cách ấy tôi mới chắc chắn!"

Bác sĩ nhìn cô một lát rồi ra hiệu cho y tá. Chiếc phễu chụp xuống mặt cô và cô hít một hơi thật sâu. Khi nhắm mắt lại, cô cảm nhận những giọt nước mắt trào ra, rồi căn phòng mờ đi. Có một sự nhói đau thật kỳ lạ và cô cảm nhận cả lực phủ ngũ tạng đều đang khóc, và nếu như cô tỉnh thì có lẽ cô cũng khóc luôn.

Tại sao? Tại sao mẹ cô lại phải luôn luôn đúng?

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 15 & 16

Sue Ann chợt quay lại phía anh khi họ mang những vali, hòm xiểng của cô ra chiếc limousine. "Em không muốn ly dị". Sergei không trả lời. "Tháng tháng, ngân hàng sẽ gửi séc cho anh và tất nhiên, họ sẽ thanh toán cho việc chăm sóc đứa bé".

"Em không cần phải làm thế", Sergei nói bình thản. "Anh chăm sóc nó được mà".

"Em muốn thế". Anh lại không trả lời. "Em sẽ trở lại. Em chỉ muốn về nhà ít lâu. Cho đến khi em cảm thấy khá hơn".

"Chắc là như vậy" Nhưng cả hai đều biết rằng cô sẽ không bao giờ trở lại nữa. Sự thế nó phải như thế.

"Ở đây cái gì cũng khác lạ. Con người, ngôn ngữ. Em chẳng bao giờ thực sự thấy ổn cả".

"Anh biết. Anh cho là cũng dễ hiểu thôi. Ở nhà thì ai cũng thấy thoải mái hơn".

Cô nhìn vào mắt anh, ngượng ngập. "Thôi, tạm biệt".

"Tạm biệt, Sue Ann" Sergei hôn cô, theo kiểu Pháp, cả hai má.

Chợt cô rưng rưng. "Em xin lỗi", cô chạy đi, vai rung lên.

Từ từ, Sergei đi vào phòng khách, rót cho mình ly whisky, uống thẳng, rồi anh rơi mình xuống ghế. Đã từng có nhiều tạm biệt với nhiều phụ nữ, nhưng lần này khác. Không có ai trong họ là Sue Ann cả. Không có ai trong họ từng là vợ anh cả.

Vậy nhưng anh cũng không thể nói được rằng anh không nghĩ đến kết thúc này. Từ khi cô ra viện và bảo anh về việc cô đã làm.

"Em điên à" anh la lên. "Chỉ có đứa ngu mới làm như thế!"

Mặt cô tái đi và đanh lại. "Không con cái gì hết. Một đứa như con bé này là đủ rồi".

"Những đứa sau sẽ không như thế!"

"Không nhất thiết phải giống như thế. Nhưng em không thử thời vận nữa, em đã nghe về những gia tộc Âu Châu già cỗi nhà các anh rồi".

Anh nhìn cô trừng trừng. "Chẳng có bất cứ cái gì như thế này trong gia đình anh. Đây chỉ đơn giản là một tai nạn".

"Trong gia đình em cũng không" cô trả lời như đặt dấu chấm dứt. "Dù sao thì em cũng không muốn có đứa con nào nữa".

Một sự tĩnh lặng đầy gượng gạo trùm xuống họ.

Anh đứng trước lò sưởi nhìn xuống ngọn lửa. Cô đến bên anh "Chúng ta làm hỏng hết cả rồi, phải không?" Anh không trả lời. Cô lại nói "Có lẽ...em lên phòng ngủ đây". Anh vẫn không nói gì. Đến chân cầu thang, cô ngoái lại "Lên không?"

"Lát nữa".

Anh đứng chờ đến khi các khúc củi cháy rụi. Khi anh vào phòng ngủ, cô đang trên giường của anh, chờ. Nhưng không còn như xưa nữa. Giữa họ không bao giờ như xưa nữa. Biết bao những bức tường vô hình chợt dựng hết cả lên.

Cô nhận ra điều đó cũng sớm như anh. Bỗng sự mong muốn trở lại bình thường, trở lại như cũ, của cô tan biến. Cô quăng các đồ ăn kiêng đi và không tập tành nữa, và mỡ như cứ bám lấy cô. Có lần, anh thậm chí đã phải gợi ý rằng đi làm đầu và mua vài bộ đồ mới thì cũng chẳng hại đến ai.

"Để làm gì? chúng ta chẳng bao giờ đi đâu cả".

Đúng vậy, chiến tranh đã giới hạn vận động của họ. Đi lại ở Âu châu là chuyện của quá khứ. Họ không thể chạy xuống Riviera để tắm biển hay nhào lên Paris để vui chơi được nữa. Cứ như thế bị nhốt trên một hòn đảo.

Từng tí một, từng người một, người ta như sa xuống vùng vô vọng. Họ như bị hút vào cơn lốc của xung đột và ai nấy trở về đất nước mình. Chẳng bao lâu, chẳng còn ai ngoài dân Thụy Sĩ. Mà họ thì rất nản. Hầu như toàn bộ mối quan tâm của họ là tiền và chủ đề duy nhất trong đối thoại của họ bao

giờ cũng là ai trong lửa lãnh đạo này đã ướp muối được nhiều tiền nhất ở Thụy Sĩ.

Bằng vào lối nói độc quyền của họ, người ta hiểu rằng Thụy Sĩ không hề có ý định trả lại tiền. Sau khi chiến tranh chấm dứt, hầu hết các khoản tiền gửi sẽ nằm lại, bởi vì số đông những người gửi đã không còn sống sót, và không ai kịp làm chuyển nhượng ngân khoản của mình. Vậy là chúng nghiêm nhiên trở thành tài sản của Thụy Sĩ. Khi quân Đức đè bẹp chiến tuyến Maginot và chiếm nước Pháp thì hầu như người Thụy Sĩ đứng. Cứ như thể một bức rèm bông xuống chắn ngang Tây Âu vậy.

Chưa đầy một tháng sau đó Sergei xuất hiện trong văn phòng của các ngân hàng. Bernstein nhìn anh và nói "Cha anh là một đại tá trong quân đội Đức?"

Sergei lấy làm lạ. Họ biết chuyện ấy hết như anh. "Thì sao?"

"Chúng tôi liên hệ với từng khách hàng" tay quản lý nhà băng nói "và bây giờ thì không có cách nào làm được chuyện này".

Sergei bỗng nhận ra ý nghĩa câu trả lời. Khách hàng của họ là người Do Thái. Anh lặng thinh.

"Nếu cha anh kiếm cho anh một giấy phép" Kastele nói "Tôi chắc chúng tôi có thể thu xếp một hộ chiếu Thụy Sĩ".

Trí tò mò của Sergei bị kích thích. "Có nghĩa là tôi có thể trở thành công dân Thụy Sĩ?"

Hai quản lý nhà băng trao đổi những cái liếc. "Cả chuyện đó nữa, cũng có thể thu xếp".

Sergei suy ngẫm. Như thực tế thì anh đang không Pháp cũng chẳng phải Nga. Anh chỉ là một trong rất nhiều người trôi nổi quanh Âu châu trong chiến tranh, được gọi là những người không tổ quốc. Nhưng họ cũng được công nhận rằng có quyền định cư ở đâu đó, mà phần lớn dân Bạch Nga đã làm như vậy ở Pháp. Quốc tịch Thụy Sĩ, đến một lúc nào đó, có thể rất có ích cho anh.

"Các ông muốn tôi làm gì?"

"Chỉ tìm các khách hàng của chúng tôi và lấy yêu cầu của họ về ngân khoản của chính họ mà thôi".

"Còn nếu không tìm thấy họ?"

"Thì phải cố xác định, nếu họ còn sống. Chúng tôi cần thông tin đó để giải quyết các tài khoản của họ".

Sergei không hiểu điều mà anh nghe được – có đúng là những số dư vô thừa nhận sẽ được chia đôi giữa ngân hàng và chính phủ Thụy Sĩ không? nếu đúng thì anh có thể hiểu vì sao các chủ ngân hàng lại có quyền lợi khổng lồ trong những sự cố với khách hàng của họ. "Thế nếu tôi không nhận?"

"Tôi chắc chúng tôi có thể thu xếp một cách hợp tình hợp lý" Bernstein nói
"Chúng tôi chưa bao giờ là những kẻ tồi tệ để không làm ăn chung được, phải không?"

Khi rời văn phòng, Sergei thoả thuận sẽ viết thư cho cha xem ông có thể thu xếp gì được không. Đây là mấy tháng trước. Thư trả lời của cha cuối cùng đã đến vào sáng hôm ấy. Hôm Sue Ann bỏ đi.

Cha anh đang ở Paris, trong một căn hộ sang trọng tại chính khách sạn mà ông từng được thuê làm người gác cửa. Có thể làm được một cái gì đó. Cha anh sẽ rất mừng được gặp lại anh.

Sergei đặt ly whisky đã cạn xuống, quyết định nhận công việc của các tay nhà băng. Nhưng trước hết, còn vài việc nữa phải hoàn tất. Anh nhắc máy và đọc cho tổng đài số điện thoại. Giọng phụ nữ đáp "Peggy" anh vội nói "Sergei đây".

"Vâng" giọng bên kia vui vẻ.

"Sue Ann đi rồi. Em mất bao lâu để sẵn sàng cho bé?"

Thoảng chút sung sướng trong giọng nói. "Sẵn sàng từ sáng rồi. Em đang đợi anh gọi đây".

"Anh sẽ đến sau mười phút".

Chương 16

Âm thanh duy nhất trên đại lộ George V là chính tiếng chân anh trên vỉa hè. Dax nhìn ngược lên Champs Élysées. Đây là cảm giác anh không bao giờ quen. Đêm Paris hoang vắng?

Phố xá rộng không. Tất cả dân Paris đều ở nhà, trong những căn hộ, sau những cánh cửa khoá chặt. Tiêm Fouquet trên góc phố đóng cửa, các quán cà phê vắng ngắt, bàn ghế chông chờ ngoài vỉa hè. Các cửa hiệu, mà khoang cửa thường chan hoà ánh sáng và đầy ắp những đồ rực rỡ để hấp dẫn các quý bà, cũng đóng im ỉm. Paris vào mùa hè năm 1940, không một cặp tình nhân đi nhau tản bộ rồi dừng lại hôn nhau đẩy những cây sồi nặng trĩu tán lá.

Anh rút điều xì gà nhỏ trong túi. Khi đánh diêm, anh nghe tiếng chân bước vội và quay lại. Một cô gái từ trong bóng tối của chiếc cổng nào đó đi ra. Trong ánh lập loè của que diêm, anh có thể thấy mặt cô. Gầy guộc, nhọn hoắt, đói khát.

"Ông có đi chơi không?" cô thì thào. Âm hưởng thứ tiếng Đức vụng về của cô thật xa lạ với đêm tối.

Anh lắc đầu và nhẹ nhàng nói lời từ chối với cô bằng tiếng Pháp rồi dõi nhìn cô lặt đặt trở lại bóng tối mà từ đấy cô đã bước ra. Thậm chí những cô điểm như cô cũng bị đánh bại.

Trong bữa tiệc mà anh vừa mới ở đấy đi ra thì ngược lại, ánh đèn rực rỡ sau những cánh rèm nặng nề. Ở đấy, âm nhạc, tiếng cười, champagne, những người đàn bà hấp dẫn. Ở đấy, những người Đức và những người Pháp chấp nhận nhau. Nhưng chẳng bao lâu thì đêm tiệc cũng trở nên nhạt nhẽo. Người Pháp thì quá sốt sắng, người Đức thì quá hạ cố, tiếng cười thì quá gượng gạo. Anh quyết định bỏ về, và nhìn quanh kiếm Giselle.

Anh thấy cô đứng giữa một nhóm người Đức, tay quản lý người Pháp nhỏ thó, như một con chim sẻ, cứ quanh quất ở vòng ngoài, dõi nhìn cô với những cú liếc trộm thận trọng. Khuôn mặt sáng sủa, hoạt bát của cô thật sống động và rạng rỡ khi cô nhìn những người đàn ông đứng quanh. Giselle

là diễn viên. Cô yêu khán giả.

Anh cười thầm. Hà cố gì lại bảo cô về. Cô đang có những giây phút vui vẻ.

Anh lặng lẽ lĩnh đi. Sáng ra, cô sẽ gọi điện cho anh.

Sớm tinh mơ, giọng cô còn ngái ngủ, và anh hiểu là cô đã dặn người hầu đánh thức. "Tại sao anh về một mình?" cô trách móc.

"Em đang vui quá mà".

"Em không vui. Em không chịu được họ. Tất cả những người đàn ông Đức đều rõ vênh vang. Nhưng em phải làm thế, Gerorges bảo thế. Công việc mà".

Georges bao giờ cũng bảo thế. Georges không thích Dax. Anh không kiếm được phim cho những máy quay của ông ta hoặc giấy phép để làm phim. Dax chỉ làm Giselle bối rối mà thôi. Mà Giselle lại là sản phẩm chính của Georges. Không có cô, ông ta chỉ như bất cứ một nhà sản xuất nào.

"Anh đến ăn trưa chứ?" cô hỏi.

"Anh sẽ cố gắng".

"vậy nhé" cô nói, giọng ngái ngủ, khàn đặc và Dax trở lại bàn làm việc, biết rằng cô sẽ nhắm mắt ngủ lại liền.

Anh gặp cô lần đầu ở ga xe lửa Barcelona, Tây Ban Nha, hơn năm nay. Một đám đông vây kín cửa ra vào.

"Chuyện gì thế?" anh hỏi người bạn, một thành viên của ủy ban mua sắm Tây Ban Nha.

"Ngôi sao điện ảnh Giselle d Arcy. Cô ấy vừa từ Hollywood về, và đang trên đường đi Paris".

Cái tên ấy chẳng có nghĩa gì với anh, nhưng khi thấy cô ở giữa đám đông đi ngang qua thì anh biết ngay. Anh buộc phải biết cô. Ảnh cô đầy trên báo chí và các bảng quảng cáo trên khắp thế giới.

Những bức ảnh ấy đều không trung thực. Cặp vú cô không to như người ta thấy trong ảnh, cả cặp mông cũng không quá tròn và cặp đùi cũng không quá dài như thế. Và điều mà những bức ảnh không nắm bắt được là sức sống mãnh liệt của cô, sự vui vẻ rạng rỡ nơi bước chân cô.

Dax nhìn, và một nhói đau thực sự xuyên suốt anh. Đã lâu, anh cần một người đàn bà. Chợt anh như bốc lửa. Cô này. Chỉ cô này thôi. Anh phải có

được cô.

Cô bất chợt bắt được ánh mắt bốc lửa của anh. Như cái máy, cô nhìn đi chỗ khác, nhưng rồi buộc phải quay trở lại nhìn anh, như bị nam châm hút. Anh vẫn giữ ánh mắt ấy, và thấy mặt cô tái đi, rồi bị đám đông xô đẩy, cô biến mất qua cửa. Anh lao theo.

Anh chờ đoàn tàu ra khỏi ga đến nửa giờ mới đi tìm, và thấy cô một mình trong cabin. Georges đã đến nhà vệ sinh. Cô rời mắt khỏi tờ tạp chí, nhìn lên, thấy anh qua tấm kính cửa, và lặng lẽ nhìn khi anh bước vào. Anh đóng cửa lại rồi đứng tựa lưng vào nó, hơi thở anh nghẹn lại trong lồng ngực. Một lát sau anh nói "Anh phải có em".

"Vâng" cô trả lời. "Vâng, em biết". Tất cả điều mà cảm nhận được là sức mạnh dã thú như thùng thuốc nổ ở trong anh.

Anh cầm tay cô. Đôi tay mềm hơi run rẩy. "Em biết anh" cô nói, như trong hơi thở "dù chúng ta chưa hề gặp nhau".

"Không, trước nay thì không. Nhưng giờ chúng ta là của nhau rồi. Giờ này, chỗ này, hôm nay".

Khi Georges trở lại thì rèm cabin đã buông và cửa đã khoá. Lấn bấn, ông gõ nhẹ lên cửa. "Giselle, Giselle, cô không sao chứ?"

"Xéo đi" giọng cô khàn đặc.

Ông đứng đấy một lát, lặng thinh. Ông biết cái âm thanh ấy, bởi đã từng nghe. Ông đến bar, kêu ly rượu, trầm ngâm nhìn cảnh đồng quê lướt qua. Không biết cô đang ở với ai. Thường thì ông phát hiện ra họ trước. Ông nhún vai, kêu ly pastis nữa. Không thể lúc nào cũng thắng họ, vả lại, mai đã về Paris, và mọi thứ sẽ ổn cả. Ở Paris, ông kiểm soát được cô.

Đây là hơn một năm trước. Bao điều đã xảy ra trong năm ấy. Người Đức đe dọa cả lục địa Âu Châu. Nước Pháp bị chà đạp dưới gót ủng của bọn Đức Quốc Xã. Ở Vichy đã có chính phủ mới. Georges gắng gỏi một cách tuyệt vọng để bám lấy cái ảo ảnh tự trị.

Nhưng không đơn giản như vậy. Người Đức đã áp đặt tiếng nói cuối cùng với tất cả. Giờ đây, đôi ba biểu hiện cho thấy họ có thể cho phép một vài xưởng phim trở lại sản xuất, và Georges muốn mình sẽ nằm ở một trong những xưởng đầu tiên. Một cách cẩn trọng, ông khai thác tất cả những

người liên quan. Bọn Đức và những người Pháp cộng tác. Họ giống như những người khác, rất có ấn tượng với Giselle.

Chỉ mỗi một điều làm phiền ông là cô lại dây dưa vào Dax, và đã kéo dài hơn ông tưởng. Ông không hiểu. Dax chẳng làm được gì cho cô cả, chẳng cho cô cái gì cả. Vậy mà cô vẫn cứ gặp anh ta. Dax chẳng hề đề cập đến cưới xin vậy mà cô vẫn cứ tặng cả đồng quà. Ghim cài cravate, khuy manset bằng vàng cần kim cương...

Georges chẳng bao giờ hiểu được. Như dòng nước ngược vậy. Giselle phải là người nhận quà tặng chứ không phải tặng quà. Đây là đặc quyền muôn thuở của một mình tinh.

Có lần ông gặp cô với đề nghị của một sĩ quan Đức quan trọng. Giselle phá lên cười rồi bảo ông biến đi.

"Nhưng ông ta có thể giúp chúng ta".

"Giúp ông" cô nói với sự nhậy bén đặc biệt của mình. "Tôi hạnh phúc với cách của tôi".

"Cô không muốn trở lại làm việc à?"

Cô lắc đầu. "Tôi muốn, nhưng tôi không cảm giác yên ổn. Đã có quá nhiều lời đồn đại về cánh hợp tác".

"Họ là bọn ngu!" Georges đáp lại. "Chiến tranh kết thúc rồi, chúng ta thua trận".

"Vẫn còn những người Pháp chiến đấu ở hải ngoại".

"Lại vẫn là chuyện của năm 1870. Bây giờ là của người Đức. Tiếp sau sẽ đến lượt chúng ta".

Cô nhìn ông, cặp mắt to, xanh thẫm buồn rười rượi. Cô biết ông ham muốn trở lại làm việc, ông cần nó đến chừng nào. Không có công việc, ông chẳng là cái gì sất. "Nếu lần này không thắng" cô nhẹ nhàng nói "chúng ta sẽ chẳng bao giờ có dịp khác nữa".

Cô vẫn đến những tiệc tùng, những giao tiếp mà ông đề nghị, nhưng không đi một mình với ông, mà bao giờ cũng cùng với Dax, hoặc với một người Pháp hay thậm chí với một người Đức. Cô đã quyết rằng sẽ không có lời đàm tiếu về cô như một kẻ hợp tác.

Tuy nhiên cô cũng không để người ta thấy biểu lộ về sự bất hợp tác của cô.

Bằng cách này hay cách khác, cô từ chối tất cả những lời đề nghị và tránh né tất cả những dính líu mang ý nghĩa chính trị. Chứng cứ của sự thận trọng và kín đáo của cô là người dân bình thường trên đường phố vẫn mỉm cười gật đầu chào cô. Họ không lảng tránh cô hoặc biểu lộ một sự lạng lẽ đầy khinh bỉ mà họ thường dành cho nhiều kẻ hợp tác. Đối với họ, cô vẫn là ngôi sao, cho dù hiện cô có đóng phim hay không.

Có lần, khi đang cùng Dax ăn trưa trong căn hộ của cô nhìn ra Bois de Boulogne, họ nghe tiếng chân bước như duyệt binh. Cô đến bên cửa sổ, nhìn xuống đám lính Đức đang đi chân ngỗng. Một lát sau cô quay lại Dax "Họ có bao giờ đi khỏi đây không anh?"

"Cho đến khi họ buộc phải đi".

"Điều đó có sẽ đến không?"

Anh không trả lời. Cô chột nôi cái "Anh không quan tâm, đúng không? Anh là người nước ngoài, không phải người Pháp. Và anh còn làm ăn với họ nữa. Anh có thể làm ăn với bất cứ ai!".

"Anh quan tâm" anh lạng lẽ đáp "Anh có những người bạn, họ vừa là Pháp vừa là Do Thái. Anh không thích những gì đã xảy ra với họ nhưng anh không thể can thiệp. Anh là đại diện của chính phủ anh".

Đây là lần đầu tiên cô nghe anh biểu lộ thái độ về chiến tranh. Và cô cảm nhận được sự phẫn nộ trong giọng nói êm ái ấy. Cô đến bên anh với sự hối hận, áp chặt má mình vào má anh. "Em xin lỗi, anh yêu. Lẽ ra em phải biết. Đối với anh cũng chẳng dễ chịu gì"

"Đối với anh còn dễ chịu hơn là đối với người Pháp".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 17 & 18

Mèo Bự nói khi anh bước vào toà lãnh sự. "Có mấy người Đức đang chờ anh".

"Ô! Họ là ai vậy?"

"Tôi không biết. Hai sĩ quan".

"Tôi sẽ gặp họ".

Mèo Bự dừng lại trước cửa. "Tôi sẽ ở đây, ngộ có rắc rối gì".

Dax cười "Vì sao lại rắc rối?" giọng anh thoảng chút châm biếm. "Họ là bạn ta cơ mà".

"Họ chẳng là bạn của ai sất!"

Dax mở cửa văn phòng, bước vào. Hai viên sĩ quan đứng phắt dậy. Như những cái máy, tay họ giơ lên "Heil Hitler!"

"Thưa các vị" Dax bước lại sau bàn, ngồi xuống. "Tôi không chắc chúng ta đã gặp nhau".

Gã nhiều tuổi hơn đứng thẳng người. "Cho phép tôi, thưa ngài" Gã dập gót giầy, chào kiểu quân sự. "Trung tá Reiss. Trợ lý của tôi, trung úy Kron".

Dax gật đầu rồi lấy một điều xì gà nhỏ trong hộp đặt trên bàn, châm hút mà không mời họ. "Đã muộn, mà tôi thì mệt. Xin nói ngay mục đích của các ông".

Hai người Đức trao đổi những cái liếc. Anh thấy ngay là họ không quen với lối tiếp đón này. Để ý chiếc quân hàm SS trên đồng phục của họ, anh hiểu vì sao. Họ quen với việc gây nên nỗi hãi hùng mỗi khi họ xuất hiện. Anh cười thầm. Quỷ tha ma bắt. Bọn chúng cần anh hơn là anh cần chúng.

Chưa đạt được thoả thuận với người Đức về thịt bò của Corteguay và thương thuyết vẫn tiếp tục. Mai anh lại tham dự một cuộc thương thảo nữa. Anh biết Tây Ban Nha gửi cho họ một phần những cung ứng đáng kể mà

họ nhận từ Corteguay. Đây là một trong nhiều cái giá mà Franco phải trả cho sự trợ giúp của họ trong quá khứ.

Viên trung tá lấy một tờ giấy trong túi áo ra, liếc nhìn. Hắn nói thứ tiếng Pháp nặng trịch "Ông quen với một tay Robert De Coyne nào đó phải không?"

"Phải, chúng tôi cùng đi học với nhau. Anh ấy là bạn tôi".

"Tất nhiên ông biết hắn là một tên Do Thái chứ?" giọng viên trung tá đầy khinh miệt.

Giọng Dax cũng khinh miệt không kém. "Tôi cũng có mấy người bạn Đức".

Hắn bỏ qua sự châm biếm. "Mới đây ông có thấy hắn không?"

"Không".

"Buổi tối ông ở đâu?" viên sĩ quan trẻ chột hỏi.

"Không phải việc của ông!"

"Tôi nhắc ngài" viên trung tá nói một cách cứng nhắc. "là chúng tôi ở đây vì công chuyện của Đệ Tam Quốc Xã!"

"Và tôi cũng tin chắc," Dax giận dữ "rằng các ông đang ở trong sứ quán của Corteguay". Anh đứng lên. "Các ông có thể đi!"

Cứ như có phép màu, cánh cửa sau lưng họ mở ra. Hai viên sĩ quan bối rối. "Có thể đi được rồi đấy, các ông!"

"Tướng Foelder không thích điều này đâu!" trên trẻ nói.

Giọng Dax lạnh lẽo "Có thể báo cho cấp trên của các ông là sau đây, khi ông ta muốn tiếp cận tôi thì hãy đi theo con đường ngoại giao thông lệ. Điều đó có thể được chính Bộ Ngoại giao của các ông thu xếp".

Anh quay đi khi họ rời phòng. Một lát sau, Mèo Bự quay lại. "Bọn chúng muốn gì?"

Dax cười. "Anh biết rồi còn hỏi làm gì? Trừ khi tài nghệ anh bên lỗ khoá đã sa sút. Hay là anh đã quá bực nên không cúi xuống được?"

"Anh có nghe gì về Robert không?"

"Không". Một thoáng phân vân trên mặt Dax. "Cũng chẳng nghe gì về cô em gái anh ta trong suốt mấy tuần vừa rồi". Anh nổi cáu với chính mình vì không nghĩ về chuyện này sớm hơn. Anh và Caroline nói chuyện qua điện

thoại ít nhất là mỗi tuần một lần.

Anh chỉ gặp cô có vài lần ở nhà cô. Caroline không đi ra ngoài mấy nữa. Anh vẫn nghĩ rằng cô phải đi Mỹ với cha khi bọn Đức bắt đầu chiếm nước Pháp. Nhưng cô không đi. Ở một bình diện nào đó, cô rất giống người anh, cũng không tin vào việc bỏ đi.

"Tốt nhất là tôi gọi cho cô ấy ngay!" Dax với điện thoại, quay số. Không có ai trả lời. Anh giữ máy hồi lâu.

Khi đặt điện thoại xuống, vẻ mặt anh đầy lo lắng. Ai đó phải trả lời chứ. Kể cả khi Caroline đi vắng thì bao giờ cũng có một hai người hầu loanh quanh trong nhà.

"Không ai trả lời à?" Dax lặng lẽ lắc đầu. "Anh nghĩ sao?"

Dax hít một hơi dài. "Tôi sợ là bạn chúng ta gặp rắc rối rồi".

Caroline ngồi trên mép ghế, chăm chăm nhìn chiếc điện thoại đang reo. Một người Đức vận bộ comple xám ngồi đối diện cô, thoải mái ngả người trên ghế. "Sao cô không trả lời điện thoại?" Hẳn hỏi. "Có thể là anh cô. Anh ta có thể bị thương và sẽ rất rắc rối đấy".

Caroline cố nhìn đi chỗ khác, và thấy như nhẹ nhõm hơn. "Đã mấy tháng tôi không hay tin anh tôi. Sao anh ấy lại phải gọi điện?"

"Tôi nói với cô rồi" người Đức kiên nhẫn. "Rằng có âm mưu phá hoại các bến hàng hoá. Âm mưu đã thất bại, tất nhiên. Chúng tôi đã giết hết, trừ một người thoát. Hẳn bị thương. Và chúng tôi tin đấy là anh cô".

"Ông có chứng cứ gì?" cuối cùng chuông điện thoại cũng ngừng reo. Cô hít một hơi dài nhẹ nhõm. "Lần cuối cùng tôi hay tin là anh ấy đang ở trong một trại khi bị các ông bắt được ở Chiến tuyến Maginot".

"Anh ta trốn. Tôi đã bảo cô là anh ta trốn" Lần đầu tiên giọng người Đức thoảng chút sốt ruột. "Ngoài ra, một trong những tên phá hoại trước khi chết đã khai đấy chính là anh cô".

Sự khinh bỉ len vào giọng Caroline. "Tôi đã được nghe về những lời khai

ấy".

Giọng tên Đức đánh lại. "Dù sao thì cũng là anh cô. Anh ta bị thương, và đang quanh quất đâu đấy ở Paris này. Có thể...rất gần đây, có lẽ đang chảy máu và sắp chết. Nếu chúng tôi tìm được thì anh ta còn có cơ hội được cứu sống".

"Ai cứu?" Caroline mĩa mai. "Và để làm gì? để bị tra tấn rồi đứng tựa lưng vào tường hứng đạn chắc?"

"Chúng tôi không tới đến mức ấy đâu. Cô không được tin vào những điều mà kẻ thù của chúng tôi gieo rắc".

Caroline lấy điều thuốc lá trong chiếc hộp đặt trước mặt. Nhanh chóng, tên Đức xòe lửa cho cô.

"Tại sao cô không thể biết điều một chút chứ? Chắc chắn cô nhớ đã có thời cô là người Đức và ít nhất thì gia đình cô cũng từ đấy mà ra đi".

Caroline rít một hơi thuốc dài rồi bĩu môi. "Đấy là cả trăm năm nay rồi, và chúng tôi ra đi vì chúng tôi là Do Thái. Sự thể chẳng thay đổi là bao".

"Dù cô có nghe được điều gì chẳng nữa thì Đệ tam Quốc Xã cũng không phải là không biết điều. Một khi đã là người Đức thì sẽ vĩnh viễn là người Đức. Hãy quên chuyện Do Thái đi".

Caroline nhìn vào mắt hắn. "Có lẽ ông có thể. Còn chúng tôi?"

Cặp môi tên Đức mím chặt. Hắn chồm tới giật phăng điều thuốc trên miệng cô. Toàn bộ sự tử tế giả tạo biến mất trong giọng hắn. "Con chó cái Do Thái! Lần sau chuông điện thoại reo, mày phải trả lời!"

"Còn nếu tôi không trả lời?"

Nhanh như chớp, mu bàn tay hắn quất ngang mặt Caroline. Cô ngã lăn xuống sàn. Hắn ra khỏi ghế, đứng ngay bên cô, mắt lạnh băng vì tức giận. "Nếu mày không" hắn nói chậm rãi "thì mày sẽ mong là mày đã có".

Robert bước vội tới cổng ngôi nhà phía bên kia đường, tay giữ chặt một bên vai bị bắn, cảm thấy dòng máu ấm và dính đang rỉ qua kẽ tay. Anh nhìn ngôi nhà.

Đã gần hết đêm mà vẫn còn vệt sáng mờ lợt ra dọc mép các bức rèm nặng nề trong phòng thư viện. Chiếc xe của ban tham mưu Đức với hai tên lính ngồi trong thì đỗ trước nhà.

Chợt cửa xe trước bật mở, hai tên lính nhảy phắt ra, đứng cứng ngắc. Caroline cùng một người đàn ông mặc comple đi ra. Cửa xe mở, và Caroline cùng ông ta ngồi vào. Một tên lái xe đi. Tên còn lại quay trở vào nhà.

Robert đứng trên đường phố, lưỡng lự. Việc chúng đang giữ Caroline còn quan trọng hơn cả vết thương của anh, bởi anh thừa biết bọn Đức đối xử với tù nhân của chúng như thế nào. Phải làm gì đó để cứu em gái anh ra khỏi tay bọn chúng.

Anh chợt nghĩ đến việc ra tự thú, nhưng rồi lý trí đã thắng. Có hay ho gì, chỉ đơn giản là bọn Quốc Xã sẽ tóm được cả hai. Vai anh buốt nhói, người như rũ xuống vì đau và vì thất vọng. Rồi tiếng ủng khua nặng nề dội lại từ dưới phố.

Quá biết cái nhịp bước chân ngỗng này, anh tạt vào một con hẻm, thậm chí không thò đầu ra cho đến khi âm thanh ấy xa hẳn.

Chương 18

Giọng người đàn bà trên điện thoại nhỏ và đầy căng trọng. "Ông Xenos, tôi là Blanchette đây, ông còn nhớ không?"

"Tất nhiên". Từ đêm đầu tiên Dax ở Paris, gần như ngày nào anh cũng đi qua nhà bà. "Bà có khoẻ không, bà Blanchette?"

"Tôi khoẻ. Nhưng vô cùng thất vọng. Từ khi trở lại, ông không một lần đến thăm chúng tôi".

Dax bối rối. Anh chưa bao giờ là khách hàng của bà ta cả. Rồi anh nhớ ra. Nam tước là khách thường xuyên của bà. "Xin lỗi bà. Tôi bận quá".

"Một người đàn ông không được phép vì bận bịu mà bỏ bê tất cả". Bà nói như trách móc. "Chỉ có nghỉ ngơi, thư giãn bớt khỏi công việc, ông ta mới giữ được đỉnh cao".

Dax cười "Một lần nữa xin lỗi bà".

"Tôi mạo muội gọi điện, hy vọng tối nay ông có thể ghé qua đây. Tôi tổ chức một đêm đặc biệt. Sẽ rất vui, và...rất mới lạ".

Dax nhìn cuốn lịch trên bàn "Tôi có một cái hẹn..."

"Chúng tôi sẽ rất thất vọng nếu ông không đến, ông Xenos". Bà cắt ngang.

"Trên một bình diện nào đó, đêm nay đã được lên kế hoạch quanh ông".

Hầu như có sự nài ép lạ lùng trong giọng bà. "Thôi được, tôi sẽ đến. Nhưng muộn đấy".

"Muộn là mấy giờ?"

"Một giờ sáng?"

Anh thấy giọng bà nhẹ nhõm hẳn. "Thế là đúng giờ đấy. Trước đó thì chương trình cũng chưa có gì đặc biệt".

Khi Dax đặt điện thoại xuống, Mèo Bự bước vào. "Anh có phát hiện được gì không?"

"Cô ấy đã đi. Không người hầu nào nói cả. Có hai tên Đức luẩn quẩn trong nhà".

"Anh có hỏi hàng xóm láng giềng không?"

Mèo Bự gật đầu. "Đâu cũng vậy hết. Không ai biết. Hoặc không ai dám nói cả".

Dax suy nghĩ một lát. "Tôi vừa nhận được cú điện thoại lạ lùng của bà Blanchette dưới phố. Bà ấy là bạn của Nam tước. Liệu Caroline có ẩn náu ở đây không?" Anh với điệu xì gà nhỏ. "Bà Blanchette như gặng tôi đến đó tối nay..."

Chuông điện thoại lại reo lên và khi Dax cầm máy lên thì một giọng thân quen thuộc chào anh. "Chào anh yêu" giọng Giselle vẫn còn ngái ngủ. "Tại sao anh bỏ đi và để mình em lại ở trong cái bữa tiệc khủng khiếp tối qua?"

Dax liếc đồng hồ. Đã gần trưa. "Khi đó em đang vui mà".

"Nhưng anh yêu, đây là vì có anh bên cạnh".

"Cùng sáu đàn ông khác nữa. Anh thậm chí không thể đến gần em".

"Nhưng giờ thì em đang cô đơn. Anh đến ăn trưa nhé?"

Dax như thấy rõ cô ườn ra trên chiếc giường khổng lồ, cặp vú trồi lên chiếc cổ rộng của bộ áo ngủ khi cô nằm ngửa nói điện thoại.

"Anh thích lắm, nhưng không thể".

"Ô anh yêu, em quá thất vọng".

Anh cười, cô là diễn viên đủ năng lực để muốn nói giọng gì thì nói.

"Không, em không thất vọng. Em sẽ vui ngay vào giấc ngủ như đã định".

Anh nói. Cô phá ra cười, và thật ấm áp nơi tai anh. "Thế ăn tối vậy?"

"Ừ, nhưng anh có một cuộc hẹn phải đi lúc nửa đêm".

"Vào lúc nửa đêm?"

"Ừ".

Một âm sắc ghen tuông lén vào giọng cô và giờ thì cô không đóng kịch nữa. "Có một người đàn bà khác?"

"Không. Làm sao mà có được? em không bao giờ cho anh đủ thời gian để kiểm lấy mà".

"Anh sẽ không còn sức lực cho bất kỳ người đàn bà nào khác khi anh tạm biệt em đêm nay!"

"Đây là một đe dọa hay là một lời hứa?"

"Đừng có đùa với em," cô nói "Em rất ghen đấy".

"Tốt. Anh chỉ mong có vậy".

Sergei đứng trước Royal Palace Hotel. Có cái gì phai bạc kỳ lạ nơi đây kể từ khi bọn Đức chiếm giữ. Anh vào qua cửa, đến hành lang. Anh để ý thấy sơn đã tróc trên bức tường phía sau chiếc bàn đặt ở tiền sảnh khi anh bước tới.

Tên hạ sĩ Đức kính nể nhìn bộ quần áo đắt tiền của Sergei. "Thưa, ông cần gặp ai ạ?"

"Đại tá Bá tước Nikovitch".

"Ông có hẹn không? Ông đại tá rất bận ạ".

"Ông ấy sẽ gặp tôi. Cứ bảo là con trai ông đang ở đây".

Tên lính nhắc điện thoại và Sergei được dẫn tới văn phòng ở lầu hai. Anh

dừng lại một lát trước cánh cửa có gắn tên cha mình rồi mở ra, rồi thoáng dừng bước, như vẫn làm mỗi khi gặp cha, và như bẹp dí trong vòng tay khoẻ như gấu của ông.

"Sergei, Sergei" ông cứ nói mãi và nước mắt ồ ạt trào ra trong mắt ông.
"Sergei!"

Sergei nhìn cha. Có những nếp nhăn mới trên mặt ông và bộ tóc vốn đen nhánh nay đã điểm bạc. "Bố có khoẻ không?"

"Bố khoẻ" bá tước đáp với giọng cộc cằn mà thân thương. Ông châm một điếu thuốc lá Nga dài ngoẵng. "Trông con khá lắm. Vợ con có khoẻ không?"

"Cô ấy về Mỹ rồi".

Ông hỏi giật giọng. "Nó đem theo cả Anastasia à?"

Sergei lắc đầu "Không, cháu ở với con".

Bá tước tụt lại vào chiếc ghế. "Nó thế nào?"

"Khá hơn. Nhưng phải có thời gian".

"Vợ con có trở lại không?" Bá tước huých toẹt.

"Con không nghĩ thế".

Sergei nhìn quanh. "Văn phòng đẹp đấy".

"Bố không thuộc về khu vực này", ông đáp cộc lốc. "nhưng Ban Tham mưu coi bố là chuyên gia về Paris cho nên bố mới ở đây".

Sergei cười. "Còn bố thì rời Paris vì tưởng người Đức sẽ đưa bố về Nga".

Cha anh không cười. "Quân đội nào cũng vậy cả. Nhưng chúng ta chỉ là chưa chiếm Nga đấy thôi".

"Nhưng Stalin đã ký hiệp ước bất xâm lẫn nhau với họ mà".

Bá tước thấp giọng "Hitler ký rất nhiều hiệp ước. Và chẳng giữ cái nào cả. Ông ta quá thông minh để không mở thêm một mặt trận nữa mà phải làm một cuộc chiến tranh trên hai chiến tuyến. Còn sau khi xong xuôi với người Anh rồi, con sẽ thấy".

"Bố thực sự tin điều đó à?"

Ông nhìn con trai một cách vững vàng. "Người ta phải tin vào một cái gì chứ" ông dụi thuốc lá. "Sau khi bố rời nước Nga thì chẳng còn có gì để tin. Cả thế giới của chúng ta biến mất trong một đêm. Thế giới của chúng ta đã

bị những bàn chân thô bạo của bọn Bolshevik dẫm nát dưới đất đen..."

"Điều gì làm bố nghĩ là Hitler sẽ cho thế giới ấy của bố lại trỗi dậy? Tại sao ông ta lại thích bất kỳ thế giới nào khác, mà không phải là thế giới của chính ông ta?" Sergei bước đến cửa sổ, nhìn xuống đường phố. "Con không nghĩ Hitler sẽ làm thế. Ông ta đã mạnh hơn bất cứ Nga hoàng nào, tại sao ông ta lại bỏ đi chứ?"

Bá tước im lặng. Lát sau, ông đến cạnh Sergei, lặng lẽ nhìn.

"Khi bố còn là đứa trẻ, ông nội con thường đưa bố đến Paris, mỗi năm một lần. Ông nội thường nói Paris là nơi người ta học sống. Bố nhớ ông nội con và bố vẫn đứng bên cửa sổ của chính khách sạn này nhìn xuống đường phố với những cô gái điếm thời thượng xinh đẹp, những cỗ xe và những con ngựa tuyệt vời. Còn các buổi tối là những tiệc tùng linh đình".

Ông lặng yên một lát, rồi tiếp tục.

"Rồi khi bố đến đây sau Cách mạng, chủ khách sạn, người rất thích ông nội con, đã tử tế cho bố công việc của người gác cửa. Tháng hoặc, ông ấy cũng dừng lại và chuyện trò về những ngày xưa ngọt ngào. Và bố, đôi khi cứ ngược nhìn lên các cửa sổ mà không biết có một ngày nào đó lại đứng ở bên trong không, thay vì ở bên ngoài trong gió, mưa, băng tuyết. Giờ thì thế sự xoay vần, và bố lại vào bên trong".

"Nhưng tất cả đều khác rồi".

"Nghĩa là sao?"

"Đâu cả rồi? Những cô điếm thời thượng, những tiếng cười vui đâu rồi? Không còn là Paris nữa" Sergei quay vào. "Ngay cả ở đây cũng không như cũ nữa. Đây vốn là một căn phòng sang trọng, bây giờ bố thử nhìn xem. Còn ông chủ? Điều gì đã xảy ra với ông ấy? Ông ấy có phải là dân Do Thái không?"

Bá tước trở lại bàn, nặng nề ngồi xuống. "Bố không biết. Bố là người lính, bố không phải là chính trị gia. Và bố không dính líu vào những chuyện không liên can đến mình".

"Nhưng ông chủ khách sạn đã giúp bố một cách tử tế khi bố cần giúp đỡ. Chính bố nói thế mà".

"Con quá quan tâm đến người Do Thái từ bao giờ thế?"

"Không. Con chỉ quan tâm đến Paris. Vào một lúc nào đó, ở đâu đó, tất cả những tiếng cười đã biến mất. Có lẽ dân Do Thái đã mang đi theo họ rồi".

Ông chăm chăm nhìn anh. "Con đến đây làm gì?"

"Công chuyện. Con đại diện cho Tín dụng Thụy Sĩ để liên hệ với một số khách hàng của họ".

"Dân Do Thái?"

"Vâng, một số".

Bá tước lặng thinh. Khi nói, giọng ông thật nặng nề. "Bố cũng đoán thế. Lần đầu tiên trong đời con có một công việc tử tế và con dính líu vào bọn người xấu".

Caroline lạnh, như chưa bao giờ lạnh đến thế trong đời. Cô bước đến cửa phòng giam bé tí đập vào chấn song. Mụ quản giáo ngồi cuối hành lang nhìn lên.

"Bao giờ nó nta mới trả quần áo? Tôi đang chết cồng đây".

Mụ nhìn với cặp mắt vô cảm, và Caroline nghĩ chắc mụ không hiểu tiếng Pháp. Cô ngắc ngứ nhắc lại bằng tiếng Đức.

"Tôi không có quần áo".

Tiếng chân dội đến từ cuối hành lang và mụ quản giáo chột đập hai chân, đứng nghiêm. Một giọng đàn ông nói tiếng Đức.

"Caroline De Coyne đâu?"

"Trong xà lim".

"Mở ra!"

Caroline lùi lại khi mụ quản giáo để người đàn ông bước vào.

Hắn phải cúi đầu mới qua được. Từ từ, hắn đứng thẳng lên, hất gót chân về phía sau, đóng cửa lại. Một nét cười nhạt nhẽo thoáng trên cặp môi hắn khi thấy Caroline cố che thân hình trần truồng bằng hai tay. "Đừng ngượng" hbn nói tiếng Pháp "Cứ coi tôi như bác sĩ của cô".

"Ông là ai?"

Hắn mỉm cười, như thường thức sự sợ hãi trong giọng nói run rẩy của Caroline. "Hay tốt hơn là cô cứ coi tôi như linh mục của cô vậy" hắn nhỏ nhẹ. "Thế đấy, ở bình diện nào đó thì tôi lại là giáo sĩ nghe cô xưng tội. Cô

sẽ giải bày với tôi tất cả những bí mật của cô, tất cả những điều vụn vặt mà cô không bao giờ nói với ai, nhé?"

Cô run bắn người lên. Nhưng lần này không vì lạnh, mà vì nỗi hãi hùng chạy suốt thân thể. "Tôi không có bí mật gì cả" cô nói như thì thầm. "Tôi chỉ nói sự thật. Tôi không biết gì về anh tôi cả".

Hắn chậm rãi lắc đầu.

"Xin ông hãy tin tôi." Cô nhìn xuống thân mình. Sự trần truồng chột như một sự sỉ nhục, và cô bật khóc. Cô gục xuống hai tay bưng mặt. "Ôi, lạy Chúa! Tôi phải làm gì để ông tin tôi?"

Qua kẽ tay, cô thấy đôi giày nâu bóng lộn tiến đến. Giọng nói dội xuống từ trên đầu cô. "Nói cho tao nghe sự thật đi".

"Nhưng tôi..." Câu nói nghẹn trong cổ khi cô ngẩng lên. Khuy quần hắn mở tung, dương vật cương cứng và hai hòn dái hắn lủng lẳng một cách dâm ô ngay trước mặt cô. Rồi bàn tay hắn tóm tóc cô, kéo miệng cô sát vào cái đó của hắn.

"Hôn nó đi", hắn nói với giọng trầm, lạnh và hầu như không hề hứng thú. "Hôn nó đi và thề là mày không nói dối tao. Làm đi, con chó cái Do Thái. Hôn đi. Nó không làm mày chết sặc đâu. Nó không phải là thịt heo đâu".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 19 & 20

"Anh đây về bí ẩn" Giselle nói. "Anh đi đâu đấy?"

"Có thể em không tin, nhưng anh đi gặp một người bạn cũ".

"Một người bạn cũ?" cô nhắc lại, đầy nghi ngờ. "Vào giờ này trong đêm? Ở đâu? Chỗ duy nhất còn mở cửa là nhà thổ."

"Đấy là em đoán thế".

"Trong một nhà thổ?" cô nổi cáu. "Và anh nghĩ là em tin à?"

"Anh đã bảo là em không tin mà".

"Anh đi gặp một người bạn cũ và chỉ nói chuyện với anh ta thôi chứ? Phải không?"

"Không phải anh ta mà là cô ta".

"Nếu nghĩ là anh nói thực, thì em sẽ giết anh..."

Anh hôn lên cặp má như đang sưng sía của cô, cố chụp lấy cặp môi cô, nhưng cô quay đi. Anh cười. "Em có biết sự ghen tuông càng làm cho em càng đẹp không?"

"Đi đi!" cô bắn gắt. "Đến nhà thổ của anh đi. Em mong là anh sẽ nổ ống khói!"

Anh mở cửa. Giọng của cô dừng anh lại. "Xong công chuyện, anh có về không?"

"Có thể rất muộn. Có thể anh qua đêm".

"Em không cần. Lúc nào cũng được, đừng về nhà, đến đây"

Anh nhìn cô rồi gật đầu.

"Dax, cẩn thận nhé".

Anh cười. "Anh sẽ rất cẩn trọng".

Anh xuống cầu thang, người gác dan gà gật đưa anh ra. Mèo Bự đang chờ ở ngoài phố.

"Anh làm cái gì ở đây thế?"

Mèo Bự nhe răng cười. "Anh không nghĩ là tôi để anh đến chỗ bà

Blanchette một mình chứ? Bà ấy bao giờ chả có các cô đẹp nhất Paris, mà tôi thì...không muốn chơi chịu".

Đích thân bà Blanchette ra đón sau khi cô hầu cất mũ, áo cho họ. "Ông Xenos, thật mừng vì ông đã đến. Đã lâu quá rồi".

"Cũng đã lâu rồi thật".

Bà khoác tay anh. "Đêm nay chúng tôi có bữa tiệc đặc biệt. Ông sẽ thấy là nếu không đến ông sẽ thiệt thòi thế nào". Bà thì thầm. "Sau cuộc vui, ông sẽ đi với một cô gái lai Á. Không ai khác đâu đấy". Rồi giọng bà trở lại bình thường. "Trông ông khoẻ lắm".

Dax cười. "Còn bà, thưa bà, thậm chí đẹp hơn cả ký ức của tôi trong đêm đầu tiên của mình ở Paris".

"Đấy" bà Blanchette nói "ông đã thành một đấng galant rồi".

Họ bước vào đại sảnh. Ban tam tấu đang chơi ở một góc. Quanh phòng là những tốp nhỏ đứng, ngồi chuyện trò quanh những chiếc bàn nhỏ. Mỗi nhóm như một thế giới riêng.

Tiếng rì rào của những câu chuyện dừng một thoáng và Dax cảm nhận nhiều ánh mắt hướng về mình. Anh liếc quanh. Trong khoảng hai chục người hiện diện, Dax đoán khoảng mười lăm là người Đức, mặc dù không ai trong họ vận đồng phục. Tiếng rì rào lại tiếp tục khi bà Blanchette dẫn anh tới một sofa nhỏ đặt giữa phòng. Một người hầu vội vã rót champagne vào ly của họ. Dax nâng ly. "Chúc sức khoẻ bà".

"Cảm ơn ông. Chúc ông".

Họ cạn ly. "Ở đây nhiều người Đức" Dax thấp giọng "nhưng không có đồng phục".

"Tôi không cho phép đồng phục. Đây là ngôi nhà của vui chơi. Chiến tranh phải dừng ở ngoài cửa".

Im lặng ập đến khi các cô gái như bông bênh dạt vào. Có quá nhiều tiếng lách cách của gót giày, rồi cúi chào, rồi hôn tay khi những người Đức cố chứng tỏ sự lịch lãm, nhưng họ quá cứng, quá quân sự, quá ý thức với địa vị của kẻ đi chinh phục để có thể chơi trò chơi galant một cách thành công.

Dax đứng lên khi một cô gái tiến tới. Người cô nhỏ với cặp mắt xanh pha nâu trên khuôn mặt thoảng nét vùng Java, Indonesia. Mớ tóc đen, dài như đóng khung khuôn mặt màu ngà ngả vàng.

"Cô Denisonde, ông Xenos".

Cô gái đưa tay ra. "Rất hân hạnh, thưa ông".

Dax hôn tay cô. "Cô Denisonde".

Cô gái ngồi xuống cạnh anh trên sofa. Bà Blanchette vỗ tay và toàn bộ đèn bỗng mờ dần rồi tắt hẳn. Trong một thoáng, căn phòng chìm trong bóng tối, rồi ngọn đèn chùm ở giữa phòng ửng dần lên.

Giữa sàn nhảy lót gỗ lộ dần hai người đàn ông và ba cô gái khoả thân, chân tay đan xen trong tư thế kỳ quặc, im phắc như tượng. Trong một thoáng, Dax chỉ chú ý đến cái đẹp của những thân hình mảnh dẻ, uốn lượn, rồi chợt anh thấy tất cả mọi người trong phòng đều đã cặp đôi trong những vòng tay gợi dục. Không ai là không có cặp cả. Từ góc phòng, tiếng trống như nài nỉ phát lên, rồi âm thanh thôi thúc ấy tăng dần khi hoạt cảnh bắt đầu.

Dax nhìn như bị thôi miên. Sự đam mê được biểu diễn là thực hay vờ cũng không thành vấn đề. Sự gợi tình thuần túy của hoạt cảnh, là một trong những điều lý thú nhất mà anh chưa từng chứng kiến. Anh thấy đau quặn, như không chịu nổi, nơi háng. Tay cô gái đã tóm lấy anh, như anh hầu như không hay biết gì. Anh đang bị các diễn viên trong hoạt cảnh nhỏ ở giữa sàn thu hút.

Khi cơn hấp hối đến đỉnh điểm thì căn phòng, một lần nữa, sập tối. Có một lát im lặng tuyệt đối. Chợt cô gái rút vội tay ra khi ánh sáng lại chan hoà căn phòng. Dax chớp mắt.

Khắp phòng, những người đàn ông đều làm một việc. Họ trở lại từ thế giới

riêng tư, bí ẩn của mình. Họ tránh né những cái liếc của người khác, cho đến khi lấy lại tự chủ.

Bà Blanchette đứng lên, với thoáng nụ cười. "Thưa các vị", bà nói, "tôi tin là các vị đã thưởng thức màn biểu diễn nhỏ của chúng tôi". Vẫn mỉm cười, bà đợi cho tiếng vỗ tay ngừng hẳn. "Giờ thì tôi để quý vị lại với những thú vui của mình".

Một cách vương giả, như hoàng hậu rời quần thần, bà ra khỏi phòng. Cánh cửa khép lại sau lưng bà và tiếng rì rầm lại cất lên.

Dax nhìn cô gái. "Bây giờ?"

Cô gật đầu.

Anh đứng lên. Cô khoác tay anh, và khi họ bắt đầu rời phòng thì một giọng nói giữ anh lại. "Ông Xenos?"

Dax quay lại. "Tướng Foelder".

Viên tướng cười. "Tôi không nghĩ là ông biết chỗ này".

Dax cười xã giao. "Làm sao mà tôi lại không biết? Bao nhiêu năm nay nó chỉ cách toà lãnh sự có một quãng".

"Cùng uống với tôi một ly đi".

"Thôi, cảm ơn ông. Để đi khác".

"Á à" viên tướng nói "dân Nam Mỹ máu nóng các ông không thể đợi được. Ông cũng không chờ được".

Dax không trả lời. Viên sĩ quan hạ giọng. "Tôi không trách ông đâu. Bọn Pháp suy đồi này biết cách gợi dục đấy chứ?" Dax gật đầu. "Nhân tiện", tướng Foelder tiếp tục "xin tha lỗi cho tôi nếu như bữa nọ người của tôi có gây phiền hà gì. Ông biết đấy, bọn trẻ đây ganh ghét ấy mà. Tôi đã mắng họ đến nơi đến chốn rồi".

"Tướng quân, tôi cũng chắc là ông đã khiển trách họ. Cho nên tôi không gọi điện cho ông nữa. Tôi biết ông bận lắm mà".

"Chuyện đã được thu xếp" viên tướng nhìn cô gái lai Á. "Này, ông có thứ hay đấy chứ. Bé này mới đấy". Hăn quay sang viên cận vệ ngồi cạnh. "Anh thu xếp một cuộc hẹn cho tôi nhé". Hăn nói như thể cô gái không tồn tại. "Anh biết tôi ưng của lạ thế nào rồi".

Hăn lại nhìn cô gái rồi nhìn Dax. "Tôi ghen với ông đấy, trang thanh niên ạ. Thôi, tôi không giữ chân ông nữa".

Dax cúi chào. "Tạm biệt, tướng quân".

Họ ra khỏi phòng. Bà Blanchette thấy hết từ lỗ nhìn trộm trên tường, và lần đầu tiên Dax thấy bà nổi cáu. "Thằng lợn Quốc Xã! Bọn Pháp suy đồi! Đứng đấy! Cho đến khi bọn Đức đến thì ở chỗ tôi không bao giờ có cái cảnh đấu trường du hí ấy!"

Dax nhìn bà, hơi giễu cợt. "Bà đâu cần phải mở cửa nơi này, bà biết mà. Tôi đoán chắc bà không vì tiền".

Bà Blanchette nhún vai. "Cái chỗ như thế này một khi đã đóng cửa thì không bao giờ mở lại được nữa. Bọn Đức đâu phải vĩnh viễn ở lại đây. Khi chúng đi rồi thì nơi đây sẽ trở lại với chính chúng ta, tĩnh lặng và nhỏ bé".

Dax theo cô gái lên lầu hai. Cô dừng lại trước một cửa, lấy chìa khoá trong túi ra. Rồi với một cái liếc nhanh để thấy không ai trên hành lang, cô bật cửa và đẩy vội Dax vào. Chỉ khi đã khoá cửa kỹ càng cô mới bật đèn lên.

Dax nhìn quanh. Căn phòng được bài trí tỉ mỉ với chiếc giường bốn cọc đặt trên phần sàn cao. Rèm phủ kín quanh giường. Nhanh chóng, anh bước tới vén rèm lên. Giường trống không. Cô gái lắc đầu. "Không, theo em".

Cô dẫn anh tới phòng để đồ chật chội. Anh ngửi thấy mùi xạ hương của thứ nước hoa cô dùng và cả sự ấm áp của cơ thể cô, thấy ngón tay cô lần sờ trên tường. Chợt phần sau của căn phòng trượt mở ra và anh thấy mình lọt vào một chuồng bé tẹo không cửa sổ. Bức tường khép lại phía sau họ và cô gái bật ngọn đèn nhỏ lên.

Phải mất một lát Dax mới điều chỉnh được mắt, và anh thấy một người đàn

ông nằm trên chiếc chõng nhỏ kê sát bức tường không sơn. "Denisonde?"
Người ấy thều thào.

Dax nhanh chóng tới quỳ xuống bên bạn. "Robert?"

Robert cử động và rên rầm. Dax thấy vết thương trên vai bạn, nghe tiếng cô gái phía sau và ngẩng lên. "Chuyện gì đã xảy ra? Làm sao mà anh ấy đến đây được?"

Mặt cô gái bình thản. "Bọn em đã có thời yêu nhau. Giờ là bạn nhau. Anh ấy không có chỗ nào để đến cả".

Nghe giọng cô, Robert mở mắt. "Denisonde, kiếm Dax. Chúng ta phải cứu Caroline!"

"Robert, mình đây".

Robert nhìn quanh, mắt đỏ ngầu vì sốt cao. "Mình đây".

Như thế Robert không nhìn thấy, không nghe thấy gì. Anh lại rên. "Denisonde, anh thấy bọn nó bắt Caroline. Kiếm Dax ngay!"

Chương 20

"Chúng tôi sẽ trông nom anh ấy" bà Blanchette nói. "Chính em gái Robert là người anh phải lo".

"Nhưng Robert cần bác sĩ".

"Sáng nào bác sĩ cũng ghé đây, khi ông đến khám cho các cô gái. Ngay khi Robert đủ khoẻ là chúng tôi sẽ đưa anh ấy đi Anh".

Dax nhìn qua bà tới Mèo Bự rồi cô gái đang quỳ bên chiếc chõng. Với ngần ấy người trong căn phòng bé tí, hầu như không còn chỗ để quay đầu nữa.

"Tôi nghĩ tốt hơn là chúng ta ra ngoài đi".

Khi cửa khép lại, anh nói "Thưa bà, tôi nợ bà một lời xin lỗi". Bà Blanchette mỉm cười. "Còn về Caroline, vâng, cô De Coyne, bà có cách gì giúp tôi không?"

Bà nhún vai. "Chúng tôi biết chút ít thôi, không hiểu có giúp được gì

không. Cô ấy bị đám tay chân của tướng Foelder bắt, nên chúng tôi cho rằng cô ấy bị giữ ở bản doanh của viên tướng".

"Mà bản doanh của hắn lại đóng tại Royale Palace Hotel?"

"Ở tầng hầm hai, họ xây một nhà tù cơ mật. Có thể anh sẽ thấy cô ấy ở đây".

"Còn có thể bị giữ ở chỗ nào khác không?"

"Cũng có thể ở nhà tù của mật thám, tuy nhiên tôi không tin lắm. Himmler và Foelder vốn là quân thù quân hắn, nhưng ở Paris thì mọi thứ đều trong tay của Foelder". Bà ngồi xuống chiếc ghế nhỏ. "Mai chúng ta có thể biết thêm chút ít. Viên tướng qua đêm ở đây".

Dax suy nghĩ một lát. "Tôi cho là chúng ta không cần chờ lâu như thế. Khi rời đại sảnh, tôi có nói chuyện với viên tướng. Hắn bảo tôi là hồ sơ đã đóng. Chúng ta biết rằng không bắt được Robert thì hắn phải giữ Caroline".

"Nghe logic đấy, thưa ông".

"Phải có cách gì đó để xác minh chắc chắn".

Mèo Bự chợt nói "Tôi quên không bảo anh là lúc chập tối ông bạn Sergei của anh gọi điện, từ văn phòng của ông bố. Anh ấy bảo sáng mai sẽ gọi lại".

Cha Sergei có một văn phòng ở khách sạn Royale Palace. Chắc chắn ông biết về Caroline, và dù cho không thích nói chuyện với Dax, ông chắc chắn sẽ nói với Sergei. Nhưng không biết Sergei có sẵn sàng giúp không?

Sergei nhìn Dax. "Cậu thay đổi quá".

"Cậu cũng thế. Song... chỉ người chết là không thay đổi thôi". Châm điều xì gà nhỏ, Dax nói. "Mình rất tiếc về chuyện Sue Ann".

Cặp lông mày của Sergei nhướn lên. "Cậu biết à?"

Dax gật đầu. "Một người bạn của mình chạm trán với Sue Ann ở Lisbon. Cô ấy đang trên đường về nhà. Cậu buồn không?"

Sergei nghĩ một lát. "Không, không thực sự như thế. Chuyện đã bắt đầu từ lâu rồi, từ khi đứa bé ra đời".

"Mình nghĩ là nó ở với cậu, sẽ không nói gì đến cháu cả".

Sergei nói thẳng. "Đứa bé bị thiếu năng. Sue Ann cho là lỗi tại mình".

Anh giơ cả hai tay lên. "Với thời gian, đứa bé sẽ ổn thôi".

Dax lặng thinh hồi lâu. "Có khi thế lại hay. Ít nhất thì hàng ngày hai người không phải nhìn mặt và tra tấn lẫn nhau".

"Thế còn cậu?" Sergei hỏi. "Người ta đồn là cậu lấy con gái tổng thống hồi cậu ở Corteguay. Giờ thì lại đồn đại về cậu và Giselle d Arcy".

Dax cười. "Bao giờ người ta chẳng có cái gì đó để đàm tiếu?"

"Nhưng cậu không kêu mình đến chỉ để chuyện gẫu chứ?"

"Không. Mình nói vắn tắt thôi. Hôm kia, hình như bọn Đức đã bắt Caroline De Coyne. Mình nghi là cô ấy bị nhốt trong tầng hầm của Royale Palace Hotel mà tướng Foelder đã biến thành nhà tù riêng. Mình có ý định đưa cô ấy ra".

Sergei huýt một tiếng sáo dài. "Cậu không đòi hỏi nhiều đến thế chứ? Cậu nghĩ mình giúp gì được đây?"

Dax nhẹ cả người. Anh lại cầm điệu xì gà lên. Chỉ một thực tiễn là bạn anh không từ chối đã làm anh yên tâm. "Bản doanh của cha cậu ở trong khách sạn ấy. Mình phải biết cô ấy đang ở đâu. Một cách chính xác. Rồi mình phải đưa cô ấy ra".

"Thế nếu bố mình không biết hoặc biết mà không nói cho mình thì sao?"

Dax nhún vai. "Thì bọn mình phải tìm cách khác vậy".

Sergei suy nghĩ một lát. "Rồi. Để xem mình làm được gì".

"Cám ơn".

Sergei cười khi đứng lên. "Đừng cám ơn. Cánh De Coyne cũng là bạn mình mà".

Hai giờ sau, anh trở lại văn phòng Dax. "Tại sao cậu không bảo mình là cô ấy bị giữ vì bị tình nghi là dính líu với một nhóm phá hoại cùng với Robert?"

Dax nhìn anh. "Mình không biết".

Sergei chăm chăm nhìn lại. "Đấy là chuyện hệ trọng".

"Họ đưa ra được chứng cứ gì chưa?"

"Chưa. Họ vẫn đang tra hỏi cô ấy".

"Thế thì chấm hết rồi. Một tuần với cách hỏi của chúng là đủ để, thậm chí cả tôi lẫn cậu, nhận là đã đốt nhà Quốc hội Đức". Dax ngồi phịch xuống.

"Thế thì mình nghĩ là cha cậu cũng không nói cho cậu biết là cô ấy ở đâu?"

"Bố mình đã bảo. Một cách chính xác. Ông cũng báo cho mình biết ai thụ lý một vụ ấy và cả cách duy nhất có thể đưa cô ấy ra".

Dax trợn mắt. "Mình không hiểu. Tại sao ông lại làm thế?"

"Cậu không biết ai là chủ của Royale Palace Hotel à?" Dax lắc đầu. "Bá tước De Coyne. Ông ta là người duy nhất ở Paris cho bố mình một việc làm khi từ Nga đến".

"Vậy chúng ta sẽ đưa cô ấy ra bằng cách nào?"

"Rất giản dị. Cậu là chiếc chìa khoá để đưa cô ấy ra".

Dax bối rối. "Mình?"

Sergei gật đầu. "Bọn Đức đang rất nôn nóng có được thoả thuận về thịt bò với cậu. Chúng được lệnh phải bỏ đỡ cậu".

"Mình vẫn không hiểu".

Sergei lấy một phong bì trong túi ra, đặt lên bàn. "Trong phong bì là bốn giấy phép vào thăm Caroline. Toàn bộ công việc cậu phải làm là vào đấy với một linh mục và hai người làm chứng. Cậu cưới cô ấy rồi đi lên thang, vào văn phòng của bố mình và đề nghị ông thả vợ cậu ra. Ông sẽ ký giấy tha".

"Nhưng còn tướng Foelder? Chả lẽ hắn không phê duyệt gì?"

"Foelder có chuyện gì đó với Himmler nên sáng nay phải đi Berlin giải quyết. Cho đến khi hắn về thì bố mình là tổng chỉ huy".

"Mình sẽ cần hai người làm chứng". Dax nói trong suy tư. "Mèo Bự có thể là một, nhưng... người kia?"

Sergei đứng phắt lên. "Đừng nhìn mình. Cậu phải hiểu biết khá hơn chứ".

Dax gật đầu, trầm ngâm. Không thể tính đến Sergei được, vì còn người cha. Như thế thì mối quan hệ quá lộ liễu. "Mình sẽ không nghĩ đến cậu".

"Mình chắc cậu sẽ tìm được ai đó" Sergei nói. "Cậu biết là người Pháp ưng cưới hỏi như thế nào rồi". Một nụ cười thoáng trên môi anh. "Và, cho phép mình là người đầu tiên chúc mừng".

"Anh là đồ mắc dịch!" Giselle la lên. Dax đứng lặng lẽ khi cô đi ngang phòng. "Anh là thứ người gì cơ chứ?" cô hỏi. "Anh đề nghị em làm người chứng kiến cuộc hôn nhân của anh? Anh cho là em không có cảm xúc à?"

"Nếu nghĩ thế, anh đã chẳng dám. Em là người duy nhất mà anh nhờ đấy".

"Hay quá nhỉ?" cô nói chua chát. "Anh nghĩ thế nào nếu em đề nghị anh là người chứng kiến đám cưới của em?"

"Anh không thích thế. Nhưng đây không phải điều anh thực sự làm. Anh đề nghị em giúp để cứu mạng một cô gái".

"Tại sao em phải quan tâm đến cô ta? Cô ta có nghĩa gì với em? Em thậm chí không biết cô ta".

"Cô ấy là người Pháp, đang bị bọn Đức giam giữ. Lý do ấy đã đủ chưa?"

Giselle không trả lời. "Hay là cuối cùng Georges đã lôi em về phía họ?"

"Em yêu anh, Dax. Anh biết không?" Dax gật đầu. "Anh không nghĩ là em muốn lấy anh à? Vì sao chẳng bao giờ anh hỏi?"

Anh chịu đựng cái nhìn của cô một cách bình tĩnh. "Anh cũng không biết nữa. Bao giờ cũng như thiếu thời gian. Anh mong là mình có nhiều thời gian".

Dax thấy mắt cô rưng rưng. "Anh nói thật, phải không?"

"Anh không bao giờ nói dối em. Bây giờ cũng không".

Cô ôm mặt, nước mắt. "Dax, điều gì sẽ xảy đến với chúng ta?"

Anh vuốt tóc cô. "Chẳng có gì cả. Chẳng bao lâu chuyện này sẽ qua đi, rồi mọi thứ sẽ lại như trước".

"Không" cô thì thầm. "Khi anh trở lại, chẳng có gì như cũ cả".

Họ đứng lên khi cửa mở, và Caroline vào. "Các người có mười lăm phút", mụ đóng cửa lại phía sau lưng.

Caroline đứng đấy, run rẩy, mắt chớp lia lịa dưới ánh đèn. "Tôi không biết gì cả", cô lều phều nói. "Tôi không nói dối. Các người đừng đánh tôi nữa!" Dax liếc những người khác. Mèo Bự và linh mục chăm chăm nhìn Caroline, còn Giselle thì nhìn anh. Anh bước tới, đưa tay ra, nhưng Caroline co rúm lại. "Caroline, anh đây . Dax đây. Anh không làm em đau đâu".

Cô chớp mắt lia lịa như cố nhìn cho rõ. "Tôi không tin ông. Là trò lừa đảo". Cô khóc, và Dax nhẹ nhàng quay cô lại phía mình. "Không phải trò lừa đảo, Caroline".

Anh thực sự sốc khi thấy những mảng tím bầm, sưng vù trên mặt cô, quần áo cô như đám giẻ bám trên người. Anh thấy cả những vết lằn chằng chịt trên ngực cô, và không nói gì, chỉ nhẹ nhàng kéo cô vào mình. Cô giấu mặt dưới vai anh, thốn thức. Anh nâng mặt cô lên, nhưng cô không chịu.

"Đừng nhìn em" cô nấc lên. "Chúng nó làm những điều khủng khiếp này. Em còn thấy bùn đất trên mặt!"

"Caroline" anh nói chậm rãi. "Anh đến xin cưới em. Đây là cách duy nhất để đưa em ra khỏi đây. Em hiểu không?"

Cô lắc đầu trên vai anh. "Em không thể lấy anh được" giọng cô nghẹn ngào trên vai áo khoác anh. "Không thể sau tất cả những gì chúng đã làm, không thể ,sau tất cả những gì chúng bắt em làm".

"Chẳng có gì thành vấn đề đối với anh cả. Em phải nghe anh".

"Không!" giọng cô đầy kích động. "Anh sẽ không còn thích em nếu anh biết em đã làm những gì để họ ngừng đánh đập em! Họ bắt em..."

"Thôi đi!" giọng Giselle oang oang trong căn phòng nhỏ.

Caroline nghẹn lại. Lần đầu tiên cô ngẩng mặt lên. Giselle bước tới. Giọng cô thô nhám và bằng phẳng. "Đừng có thương thân nữa! cô còn sống, thể thôi". Cô tóm vai Caroline, đẩy mạnh về phía Dax. "Giờ thì cầm mồm và hãy làm như anh ấy nói trước khi cô khiến cho tất cả đều bị giết!"

Qua đầu Caroline, mắt Giselle gặp mắt Dax. Cô quay sang linh mục. "Nghỉ lễ bắt đầu!"

Linh mục mở cuốn sách bìa đen nhỏ và ra hiệu cho mọi người đứng trước mặt ông. Mèo Bự và Giselle đứng vào chỗ của mình, ngay sau Dax. Giọng linh mục thật nhẹ nhàng khi ông đọc:

"Chúng ta đến đây, trong nghi lễ giản dị này, trước mắt của Chúa trời và của con người, để kết hôn người đàn ông này với người đàn bà này trong sự ràng buộc của hôn nhân trong sạch..."

Nghi lễ kết thúc. Mặt Caroline vẫn vui trên vai anh khi Giselle bước tới. Dax nhìn cô "Cám ơn em".

Nước mắt chợt trào ra trong mắt, cô vươn ra hôn lên cả hai má anh. Rồi cô quàng tay qua Caroline, nhẹ nhàng kéo gần lại. "Nào, cô bé. Tôi có mấy thỏi son đây. Cô dâu trong ngày cưới không thể trông thế này được".

Dax trân trân nhìn hai cô gái.

Chợt Giselle bắt được ánh mắt anh. "Đừng bận tâm vì em" cô nói "đám cưới nào em cũng khóc cả"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

QUYẾN BỐN – HÔN NHÂN VÀ THỜI TRANG

Chương 1 & 2

Khói đặc quánh trong căn hầm mờ tỏ. Ở góc trong, ban nhạc nhảy đang khua âm ỉ thứ âm thanh không cần đếm xỉa đến chất lương. Robert nhìn lên khi Denisonde len lỏi qua các dãy bàn chật cứng. Khi cô đến bên, anh không nhìn cô, mà nhìn xuống ly pastis.

"Bobby?" Anh vẫn nhìn ly rượu. "Muộn rồi, về đi".

"Cô xong việc rồi à?"

"Vâng".

Anh nhìn đồng hồ. "Mới có hai giờ".

Lần đầu tiên anh nhìn lên cô rồi ra hiệu về những chiếc bàn đông đúc. "Họ có ối việc ra đấy chứ".

"Ngoài phố vắng tanh".

Anh cầm chiếc túi nhỏ của cô, đổ tất cả các thứ ở trong lên bàn. Thỏi son, hộp phấn, gương, mấy tờ bạc nhàu nhĩ...Anh cầm tiền lên đếm. "Chỉ có sáu ngàn franc?"

"Em đã bảo là không có việc mà".

Anh cúi bản quăng chúng đi. "Tôi đã tiêu ở đây gấp mấy chỗ này để đợi cô".

"Em xin lỗi".

Anh nhặt lại tiền, nhét vào túi, đẩy những thứ còn lại về phía cô. "Tôi chưa sẵn sàng đi".

Denisonde nhét các thứ vào túi. "Em ngồi được không?" cô nhún nhường.

"Em mệt quá".

"Không, cô ngồi đâu thì ngồi. Tôi không cần cô".

Cô ngáp ngừng một lát rồi len lỏi qua những dãy bàn, trở lại quầy bar. Người đứng quầy đẩy ly pastis tới khi cô ngồi lên chiếc ghế cao. "Anh ta

lại lên cơn phải không?"

Cô gật đầu.

"Ngồi như thế từ chập tối đấy. Chẳng chuyện trò với ai cả".

Cô không trả lời.

"Tôi không hiểu cô dây với anh ta làm gì", người bán bar dướn lên, thì thầm. "Một cô gái như cô phải có người đàn ông biết quý trọng, biết giúp đỡ cô trong chuyện làm ăn chứ không phải cứ ngồi ì ra đấy để mặc cô lo mọi việc".

"Anh ấy là người lịch lãm".

"Một người lịch lãm?" Người bán bar cười hô hố. "Nếu người lịch lãm là như thế thì tôi thà có cái áo tơ lá còn hơn. Cô chỉ phí phạm đời mình thôi. Bỏ hẳn đi, và tôi sẽ đưa cô vào chỗ làm ăn thực sự tốt, cô sẽ không còn phải gõ gót vĩa hè trong những đêm băng giá nữa".

Cô cười "Tôi không thích vào một chỗ nào cả. Tôi chỉ thích mình làm mình ăn thôi".

"Không phải là nhà chứa. Tôi vừa được ông chủ OK. Kiểm vài cô gái tử tế, ông ấy bảo tôi thế, và tức khắc tôi nghĩ đến cô, cô Denisonde, tôi nghĩ, cô trùng phóc đối với một chỗ như thế này. Đăng cấp thực sự".

Ban nhạc ngừng chơi, và bộ ba nhạc công đi xuống. Người da đen gầy đét, chơi trống, dừng lại bên cô. "Hello, Denisonde".

"Jean-Claude".

Anh ta tựa lưng vào quầy bar để có thể nhìn cô, và qua cô, nhìn cả phòng.

"Bobby suốt đêm chả nói một câu".

"Không rắc rối chứ?" cô lo lắng.

Jean-Claude lắc đầu. "Giờ chúng tôi quen với Bobby rồi. Ai nấy đều tránh xa anh ta".

"Tốt" cô liếc qua vai. Robert vẫn ngồi nhìn ly rượu. "Tôi mong anh ấy chịu về nhà. Anh ấy bệnh".

"Làm sao cô biết?"

"Bao giờ tôi cũng biết. Biết ngay từ chập tối khi chúng tôi bắt đầu đi. Tôi chẳng làm được gì vì cứ lo lắng cho anh ấy. Vì thế mà tôi về sớm".

"Cô thực sự kết anh ta?"

Cô nhìn Jean-Claude. "Anh ấy cô đơn. Anh ấy cần ai đó"

"Như chỗ tôi biết thì anh ta đâu có cô đơn".

"Anh nghe thấy cái gì?"

"Tôi qua người đàn ông ấy lại đến. Người hỏi về Bobby ấy".

"Robert có nói chuyện với ông ta không?"

"Không. Vẫn như mọi khi, anh ấy bảo ông ta xéo đi. Sau đó, Bobby cũng bỏ đi, và chỉ trở lại trước lúc cô về. Như người đàn ông nói thì cha Bobby muốn anh ta về nhà". Denisonde im lặng. "Thằng nhỏ là đứa đại ngu", Jean-Claude nói tiếp. "Hắn không cần phải tiêu luôn trong những hắc điểm như thế này".

"Chiến tranh đã làm một đôi điều kỳ quặc với người ta".

"Tôi đã ở trong chiến tranh, mà tôi vẫn là tôi đấy chứ".

Denisonde cười mệt mỏi. "Anh đã may mắn".

Người bán bar đến chỗ họ. Denisonde, tôi kiếm cho cô một khứa đầy tiềm lực" anh ta thì thầm "Kìa, ở cuối quầy bar đấy".

Denisonde từ từ quay lại. Một người nhỏ bé bận complê soi mói nhìn cô. Cô lắc đầu. "Thôi cảm ơn. Bobby không muốn tôi đi với bất cứ ai ở đây".

"Đừng có ngu. Ông ta sẽ gặp cô ở ngoài, và Bobby sẽ chẳng bao giờ biết được. Năm ngàn franc".

"Thôi, cảm ơn".

Giọng Jean-Claude từ phía sau cô. "Đấy chính là người đàn ông mà Bobby từ chối nói chuyện. Chắc ông ta vừa mới vào".

Denisonde lại nhìn về phía cuối quầy bar. Chợt cô quyết định "Được" cô nói với người bán bar, liếc lại phía Robert. Anh vẫn trân trân nhìn ly rượu.

Cô run lên trong khí lạnh của đêm khuya, kéo chặt chiếc áo choàng rồi đứng nép vào một cánh cổng. Một lát sau, người đàn ông bước ra và đi xuống góc phố.

"Đây" cô nói như rít lên.

Người đàn ông tạt vào. "Chào cô" ông nhã nhặn.

"Người bán bar bảo năm ngàn franc".

Không một lời, ông ta lấy ra mấy tờ giấy bạc. Cô cầm và nhét vào chiếc túi nhỏ. "Chỗ anh hay chỗ em?"

"Chỗ em".

"Ngay góc đường thôi".

Denisonde bước vượt lên rồi rẽ ở góc đường, rẽ tiếp vào chung cư. Họ lặng lẽ đứng ở hành lang khi cô mở cửa căn hộ.

"Giường ở đằng này" cô quăng áo choàng lên ghế rồi đóng cửa lại. Khi cô bắt đầu tụt quần áo thì thấy ông ta vẫn đứng đấy, bất động. "Tại sao lại vội vã thế?" ông hỏi. "Anh đã trả em gấp năm lần giá chợ. Ta hãy nói chuyện đã".

Cô nhún vai, ngồi xuống. "OK, nếu anh thích thế".

Ông bỏ áo choàng, ngồi xuống ghế, lấy thuốc ra. "Anh hút được không?"

Cô nhún vai. Ông châm thuốc rồi nói. "Cha Robert muốn anh ấy về nhà".

"Tại sao lại nói với tôi? nói với Robert chứ".

"Anh ấy không nghe".

Cô đưa tay ra, đầy ấn tượng. "Tôi không giữ anh ấy làm tù nhân. Robert có thể đi bất cứ lúc nào muốn".

"Ông sẽ đưa một triệu franc, nếu cô làm anh ấy về nhà".

"Cha anh ấy sẽ không phải đưa tôi cái gì hết. Nếu Robert muốn thì anh ấy có thể đi, bất kỳ lúc nào".

"Một triệu franc là khoản tiền lớn, cô sẽ không phải sống thế này nữa. Và có thể làm bất cứ cái gì cô muốn".

"Bây giờ tôi vẫn đang làm bất cứ cái gì tôi muốn. Robert cũng chẳng giữ tôi hơn gì tôi giữ anh ấy". Cô đứng lên. "Ông bảo với cha anh ấy rằng nếu ông ấy thực sự muốn anh ấy về thì cách duy nhất là đến đây nói chuyện với chính Robert".

"Cha anh ấy là người tự trọng, ông sẽ không làm thế".

"Đấy là chuyện của Nam tước, và của con trai ông ấy. Tôi chẳng làm gì được cả".

"Nam tước là người nguy hiểm đối với kẻ thù đấy".

"Nam tước cũng là người biết điều. Ông ấy biết ở với tôi, Robert hoàn toàn an toàn, biết tôi chăm sóc anh ấy".

Người đàn ông không trả lời.

"Còn gì nữa không?" cô hỏi với giọng kết thúc.

"Còn" Người đàn ông đứng lên cởi áo. "Năm ngàn franc là quá nhiều cho một cuộc đối thoại".

Robert vẫn ngồi ở bàn khi cô trở lại. Cô dừng bên bàn rồi lặng lẽ thả những tờ giấy bạc xuống. Không nhìn cô, anh nhét tiền vào túi, rồi đứng lên. "Nào, về thôi".

Về đến căn hộ của họ, Denisonde đóng cửa, khoá lại, khi anh đi vào phòng ngủ. Một lát sau, anh đi ra, thành linh tát cô. Cô ngã xuống trong sự kinh ngạc sửng sờ.

Mặt anh nhăn nhó vì giận dữ. "Đã bao nhiêu lần tôi bảo cô là phải thay khăn trải giường sau khi xong việc cơ mà!"

Chương 2

Cơn đau u dao đâm suốt người và Robert khẽ rên trong giấc ngủ. Một cách mơ hồ, anh cảm nhận bàn tay cô xoa xoa trên má. "Denisonde", anh thì thào, rồi rơi lại vào bóng đêm, tai vẫn ong ong tiếng rú dội xuống dãy hành lang lát đá ẩm ướt, tiếng gót ủng nặng nề trên sàn xi măng bên ngoài xà lim.

Robert lại rên lên trong giấc ngủ rồi chợt ngồi dậy. Anh đưa tay ra, và thấy đang một mình trên giường. "Denisonde!" Anh thét lên, không kiềm chế nổi sự sợ hãi. "Denisonde!"

Cánh cửa phòng ngủ mở ra. "Em đây, Robert". Cô đưa chiếc ly ra. "Uống đi".

Với thái độ biết ơn, anh cầm ly, uống thứ nước ngọt ngào, ấm áp ấy. "Anh

tưởng em đã đi," anh nói, giọng khàn đặc.

"Anh biết là em không đi mà", cô đỡ chiếc ly rỗng không. "Giờ thì cố ngủ đi".

Tay anh vẫn túm chặt những ngón tay cô. Thứ thuốc ngủ có á phiện đã làm mắt anh trĩu xuống. "Anh không biết nếu không có em thì anh sẽ ra sao".

Cô đứng nhìn, và khi anh đã chìm vào giấc ngủ, cô bước sang phòng bên. Cà phê đã nóng trên lò, cô rót một tách rồi đến ngồi bên bàn, lười nhác nhìn chiếc đồng hồ. Đã gần trưa. Cô với điện thoại quay số. Giọng phụ nữ trả lời.

"Yvette?"

"Ừ".

"Cậu đã mặc quần áo chưa?"

"Rồi".

"Mình có cuộc hẹn mà không đi được".

"Bao nhiêu?"

"Hai ngàn rưỡi franc".

"Chẳng bõ" Yvette nói. "Tớ đưa cậu một nửa thì cũng chẳng còn gì".

"Cậu không phải đưa cho mình một nửa. Mình lấy năm trăm franc thôi".

"Được. Tớ gặp ở đâu và làm thế nào để nhận ra anh ta?"

Khi đặt điện thoại xuống, Denisonde thở dài. Gần đây cô đã mất quá nhiều khách hàng, nhưng cũng chẳng thể làm khác được. Cô lấy để Robert một mình khi anh bệnh nặng như thế.

Cô nhấm nháp cà phê, châm điều thuốc. Đàn ông vẫn ngu thế đấy. Thậm chí với dĩ điểm, họ vẫn thích cảm thấy mình là một cái gì đó đặc biệt, và nếu cô ta lỡ một cuộc hẹn thì thường là cô ta cũng mất luôn một khách hàng. Hai năm sống với Robert, cô mất quá nhiều. Hầu hết các khách ổn định của cô đều bỏ đi, mà ai cũng biết lý do tồn tại của bất cứ cô điểm nào đều trông vào đám khách hàng ổn định.

Mấy tháng rồi, để hai người đủ sống, cô lại phải ra đứng đường, như một lính mới tò te. Đã hai lần cô vớ nhầm phải bọn cớm, nhưng may mà xin xỏ được.

Phải làm gấp một cái gì đó. Cái gì thì cô không biết. Chỉ có người đàn ông

đang nằm sau cánh cửa phòng ngủ kia biết thôi. Chỉ anh mới đưa ra được câu trả lời. Thậm chí bây giờ cô cũng không biết điều gì đã xảy ra với anh, khi anh xuất hiện ở cửa căn hộ của cô, hai năm trước đây.

Chiến tranh đã kết thúc được gần một năm và từ lâu họ cũng mất liên lạc với nhau. Cha anh đã từ Mỹ trở về, và anh đã đi làm ở một nhà băng. Lần anh đến gặp cô, thật kỳ quặc, anh rủ cô đi uống trà. Không hơn không kém. Cô nhìn khuôn mặt gầy và ủ dột của anh. "Anh vẫn đau à?"

"Một chút. Các bác sĩ đảm bảo là với thời gian, nó sẽ qua thôi".

"Em gái anh ổn chứ? Nghe nói cô ấy lấy tay Nam Mỹ ấy".

"Dax? Ủ, nó sống với anh ấy ở Hoa Kỳ".

Ký ức về khuôn mặt sẫm màu đầy căng thẳng hồi lại trong cô. "Hy vọng là cô ấy hạnh phúc".

Anh cau mày. "Điều gì khiến em nói vậy?"

"Em không biết".

"Chiến tranh đã thay đổi bao điều với anh và em gái anh. Anh không biết có ai còn thực sự hạnh phúc được nữa không".

"Anh sẽ lại hạnh phúc. Với thời gian, chiến tranh sẽ lui đi. Cứ nhìn quanh mà xem, mọi người đã bắt đầu quên nó rồi. Anh cũng sẽ quên được."

Robert nhìn quanh phòng trà đông đúc. Chợt anh đứng lên, môi mím chặt, ném tờ bạc lên bàn. "Đi, ra khỏi chỗ này đi".

Cô theo anh ra ngoài phố. "Anh sẽ tiễn em về", anh nói.

"Em không muốn anh ngược đường. Chắc anh bận lắm".

Cặp môi anh méo xệu đi. "Chính vậy. Cha anh đã kiếm được một thằng nhỏ chạy việc bận nhất thế giới. Đó là anh".

"Em chắc ông đã có kế hoạch lớn cho anh".

"Nếu có thì ông ấy cũng giữ bí mật".

"Anh có vẻ cáu. Lỗi tại em ư?"

"Không, không phải lỗi của em. Thật đấy".

Khi đến nhà mình, cô nói "Anh có muốn lên không?"

Anh lắc đầu. Cô đưa tay ra. "Cảm ơn anh đã mời em uống trà. Rất vui".

"Denisonde?" anh nắm tay cô.

Cô nhìn vào mắt anh, nó đã dịu đi. "Anh Robert?"

"Em cần gì không? Một cái gì đó anh có thể làm cho em?"

Cô cười, lắc đầu. "Không gì cả, cảm ơn anh. Em đã có tất cả mọi thứ em cần. Em thu xếp rất cừ mà".

"Đúng vậy".

"Robert, có chuyện gì thế?"

"Chẳng gì cả", rồi anh trở nên chua chát. "Chắc anh trật khắc rồi. Anh chẳng thu xếp được cái gì hết".

Cô nhìn theo cho đến khi anh rẽ ở góc đường. Ngay khi đó, linh tính đã bảo cô rằng anh sẽ trở lại. Vì sao, bao giờ thì cô không biết. Nhưng chắc chắn anh sẽ trở lại. Và cô cảm nhận một nỗi buồn choán ngập, bởi cô biết khi anh trở lại thì sẽ chẳng hay ho gì cho cả hai.

Muộn hơn, vào buổi chiều hôm đó, Robert ngồi xem xét các giấy tờ trên bàn. Cái tên tập hồ sơ đặt trên cùng làm anh hưng phấn. CÔNG TY KUPPEN.

Bên dưới là năm mươi trang, bao gồm chi tiết và báo cáo của nhiều công ty khác nhau đã làm nên tổ hợp công nghiệp lớn nhất Đức này. Trong chiến tranh, những công ty này từng là mục tiêu cho các máy bay ném bom của Đồng Minh. Giờ thì chúng chỉ là những tờ giấy ở trên bàn anh.

Người thư ký riêng của cha anh đã trao anh tập hồ sơ này từ nhiều ngày nay. Đính trên nó là mẫu giấy mang chữ viết tay của Nam tước. "Nghiên cứu kỹ rồi gặp cha vào sáng thứ sáu".

Mở hồ sơ ra, anh không hiểu vì sao cha lại quan tâm đến các công ty Kuppen. Tuần trước, anh đọc trên báo là Đồng Minh đã thành lập một ủy ban để nghiên cứu tổng thể công ty rồi đưa ra kế hoạch xóa sổ cả tổ hợp này. Họ cho rằng tiềm năng chiến tranh của những công ty như Kuppen, Krupp là quá lớn.

Một ý nghĩ bỗng nảy ra trong đầu. Rất có thể cha anh được đề nghị làm đại diện ở Pháp cho ủy ban này. Nụ cười nở trên môi anh. Được làm việc cho một dự án như thế thì thật thú vị. Như thế anh đã lớn lên với lòng căm thù đối với cái tên này, vì nó gắn liền với từng cỗ máy huỷ diệt từ nước Đức đi ra. Máy bay, tàu ngầm, những trái bom Kuppen V4 đã trút cái chết xuống nước Anh, thậm chí súng trường Kuppen từng là trang bị tiêu chuẩn

trong quân đội Quốc xã. Được xé tan những công ty như thế, thật thú vị. Chuông điện thoại reo. Anh cầm lên. Giọng người thư ký của cha anh. "Nam tước đã sẵn sàng gặp anh".

"Tôi đến ngay đây".

Nam tước ngước lên khi Robert bước vào. Ông ra hiệu tới chiếc ghế "Con đã đọc các báo cáo chứ?"

"Vâng, thưa cha".

"Con cũng biết tháng trước, Nam tước Von Kuppen đã bị tuyên án năm năm tù vì sự dính dáng của ông ta trong các tội ác chiến tranh?" Robert gật đầu. "Và cả việc tuần trước, một uỷ ban đã được thành lập để phá tan nhiều công ty của Đức chứ?"

Robert bật nổ. "Đáng ra phải làm ngay từ sau thế chiến thứ nhất. Có thể bọn Quốc xã sẽ không bao giờ khởi sự được".

Nam tước điềm tĩnh nhìn anh. "Có phải vì thế mà con nghĩ là cha đưa con những báo cáo này để nghiên cứu không?"

"Còn lý do nào khác được? Rõ ràng là uỷ ban này cần một lời khuyên chuyên nghiệp của cha".

"Hoặc con là t hoàn toàn ngốc, hoặc là thằng ngu một cách ngây thơ, mà cha không biết loại nào tồi hơn".

Robert bối rối. "Con không hiểu".

"Cha cho là con đã đọc phân tích chứng khoán?" Robert gật đầu. "Có lẽ con đã thấy cổ đông lớn nhất, ngoài gia đình Von Kuppen, là Credit Zurich International ở Thụy sĩ?"

"Vâng, họ sở hữu ba mươi phần trăm." Chợt như một quả bom nổ trong đầu anh. "CZI!"

"Đúng thế" cha anh nói, khô khốc. "CZI. Credit Zurich International. Nhà băng của chúng ta ở Thụy Sĩ".

"Không thể hiểu được. Có nghĩa là chúng ta sở hữu ba mươi phần trăm của Kuppen?"

"Chính xác" cha anh lặng lẽ đáp. "Đấy là lý do chúng ta không thể để họ phá tan nó đi được".

"Thế thì chúng ta làm cuộc chiến tranh chống lại chính mình à? Và cũng

kiếm lời từ đó à?"

"Cha đã bảo là con đừng trở thành một thằng ngốc. Chúng ta không kiếm lời từ chiến tranh. Tài sản của chúng ta đã bị Hitler trấn lột rồi".

"Thế thì điều gì khiến cha nghĩ rằng chúng ta sẽ lấy lại?"

"Nam tước Von Kuppen là một con người lịch sự. Cha nhận phần chuyển nhượng của ông ta với điều kiện là ông ta không công nhận những sắc lệnh của Quốc xã. Ông ấy sẽ giữ bốn phần của mình".

"Chắc rồi" Robert nói, giọng đầy châm biếm. "Ông ta mất gì nào? Bảy mươi phần trăm của những gì mà chúng ta kiếm cho ông ta còn gấp cả vạn lần một trăm phần trăm của zero nếu như uỷ ban đập tan cái công ty ấy đi".

"Con nói như một đứa trẻ nít".

"Thật à?" Robert đứng lên. "Có lẽ cha đã quên. Đây là lũ người đã quyết chí xoá sạch chúng ta trên mặt đất. Đây là lũ người đã lôi con gái cha vào nhà tù để đánh đập và hãm hiếp. Đây cũng là lũ người đã tra tấn con để buộc con phải phản bội lại đồng bào. Cha quên tất cả những cái đó rồi à?"

Cặp mắt cha anh vẫn kiên định. "Cha không quên. Nhưng còn liên can gì chứ? chiến tranh đã qua rồi".

"Thật hả cha?" Robert giận dữ cởi áo ngoài ra, xắn tay áo sơ mi lên đến khuỷu tay. "Chiến tranh qua rồi hả cha? Nhìn cánh tay con đi, và nói cho con biết cha còn nghĩ thế không?"

Nam tước nhìn xuống cánh tay Robert. "Cha không hiểu".

"Thế thì để con giải thích. Cha thấy những nốt bầm tím li ti này chứ? Vết kim tiêm đấy, và chi? có thể cảm ơn những người bạn Quốc xã đã làm thế với con trai mình. Bằng cách nào bọn chúng cũng không lấy được tin tức gì từ con nên đã biến con thành một con nghiện ma túy. Rồi chợt một sớm mai, chúng dừng lại. Cha có may mắn hiểu vậy có nghĩa là thế nào không? Cha vẫn còn bảo chiến tranh đã hết với con chứ?"

"Robert" giọng Nam tước run rẩy. "Cha không biết. Chúng ta sẽ kiếm bác sĩ. Con sẽ được cứu chữa".

Giọng Robert bỗng vỡ ra. "Con đã thử rồi cha ạ. Vô ích. Con đã chung sống với đau đớn. Con không thể chịu được nữa".

"Con phải đi nghỉ ở đâu đó. Mọi người sẽ tìm cách giúp con. Cha sẽ tìm

cách khác để xử lý vụ Kuppen".

"Cứ để cho người ta làm, cha. Chúng ta không cần nó! Hãy để người ta đập tan nó ra!"

Nam tước nhìn anh. "Cha không thể. Còn những người khác nữa, họ hàng ở Anh và Mỹ. Cha chịu trách nhiệm với họ".

"Nói cho họ biết tất cả. Con chắc họ sẽ đồng ý với chúng ta".

Cha anh lặng thinh.

Từ từ, Robert buông ống tay áo xuống, bước ra cửa. "Con xin lỗi cha".

Nam tước nhìn anh. "Con đi đâu đấy?"

"Con ra đi. Đây là điều cha vừa bảo con phải làm mà".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 3 & 4

Có tiếng gõ cửa. Denisonde ra mở. "Ông Nam tước!"

Nam tước De Coyne e dè. "Con trai tôi có đấy không?"

Cô gật đầu. "Nhưng anh ấy đang ngủ, thưa ông".

"Ô" Nam tước đứng ngoài cửa, ngượng ngập.

"Xin lỗi, tôi quên. Mời ông vào nhà".

"cảm ơn".

Cô khép cửa lại, nhìn ông. Nam tước già đi nhiều. Khuôn mặt ông gầy, đầy những nếp nhăn, bộ tóc ông ngả xám và mỏng. "Ông không nhớ tôi à, thưa ông?"

Nam tước lắc đầu. "Chúng ta đã có lần gặp nhau, hồi trước chiến tranh. ở nhà bà Blanchette".

"Ồ vâng", nhưng nhìn thì cô biết là ông không nhớ. "Hồi đó chắc cô còn là một bé gái nhỏ".

Cô mỉm cười. "Để tôi đi lấy cà phê cho ông. Rồi xem Robert đã dậy chưa".

Khi cô mang cà phê tới, ông nói "Nếu nó ngủ, đừng đánh thức nó. Tôi đợi được".

"Vâng, thưa ông".

Robert đang ngồi trên thành giường. "Ai ngoài ấy?" Anh hỏi, nghi ngờ.

"Anh đã bảo đừng hẹn hò gì cho đến khi anh đi"

"Cha anh đấy".

Anh phẩy tay. "Bảo đi đi. Anh không muốn thấy ông ấy".

Cô bất động. "Nghe thấy chưa?" anh quát lên, bỗng giận dữ.

Cô vẫn bất động.

Cuối cùng thì anh thua. "Ô, được rồi. Anh sẽ gặp. Giúp anh mặc quần áo đi".

Ở lại một mình, Nam tước lấy thuốc lá trong chiếc hộp dài, mỏng bằng

vàng, châm hút, nhấm nháp cà phê và nhìn quanh căn hộ nghèo nàn. Khi còn là thanh niên mới vào làm trong văn phòng của cha, ông đã dành nhiều năm cần thiết để có được một bề dày kinh nghiệm để có thể chiếm được lòng tin của người lớn. Đám trẻ ngày nay quá vội vã. Ông thấy được điều đó ở hầu hết các bộ phận trong nhà băng của mình, khi đi qua các văn phòng. Rõ ràng là chúng nhìn nhận những người trên với một ứng xử hoàn toàn khác. Cứ như thể chúng đã biết câu trả lời trước khi câu hỏi được đặt ra.

Hơn một lần, ông đã nhận biết được những cái nhìn đầy hoài nghi và thách thức trong khoé mắt của chúng trước lệnh của ông. Điều gì làm ông nghĩ là ông luôn luôn đúng? Chúng như muốn hỏi. Điều gì làm ông nghĩ là ông biết tất cả? lẽ ra ông phải nhận ra từ lâu. Ông đã thấy điều đó trên nét mặt chính con cái mình khi chiến tranh nổ ra, và ông đã muốn chúng sang Mỹ. Chúng ở lại, cứ như thể không còn lựa chọn nào khác. Chúng không có khái niệm gì về vị thế của mình trong xã hội hay là bộ đỡ nào đã nâng chúng lên trên những dung tục của mâu thuẫn.

Đây là sự ma lạnh của xã hội. Tự do, công bằng, hữu ái. Ngay cả người cách mạng cũng công nhận rằng có những khác biệt trong lòng xã hội của họ, rằng những khẩu hiệu ấy phải được ứng dụng khác nhau, cho từng mức độ.

Giọng nói văng ra từ sau bức tường mỏng của phòng ngủ và ông lúng túng vặn điều thuốc, nhìn quanh kiểm gạt tàn. Gần như kín đáo, ông dụi mẩu thuốc vào chiếc đĩa đựng tách cà phê rồi đứng lên, đến bên cửa sổ. Con phố nhỏ bên ngoài Pigalle nom thảm hại hơn ban đêm. Những bảng hiệu chạy điện trên các NightClub rực rỡ và đầy màu sắc trong đêm giờ đây xám xịt, nhếch nhác và buồn tẻ. Cống rãnh lẫn đầy rác rưởi của đêm tối.

Ông thấy một người đàn bà và một người đàn ông đi ra từ trong cổng phía đối diện. Người đàn bà nở nụ cười và mở ví ra, đưa cho anh ta mấy tờ giấy bạc, hôn lên hai má rồi đi xuống phố với những bước chân khẳng định.

Chợt cảm giác xấu hổ lan khắp Nam tước. Người đàn ông kia rất có thể là con trai ông. Robert cũng chẳng hơn gì. Yêu ma quỷ quái nào đã dẫn nó tới vực thẳm này? nếu là niềm kiêu hãnh đã đưa nó đi, thì làm sao người ta có thể dung hoà được điều đó với sự sa đoạ, dơ dáy mà nó đang sống? ông nhớ đã biết chuyện như thế nào.

Một cú điện thoại của bà Blanchette. "Con trai ông, thưa ông, đã dính dáng với một trong các cô gái của tôi".

Nam tước cả cười "Ái chà, cái chàng thanh niên máu nóng này! Đừng bận tâm về việc ấy, thưa bà. Tôi sẽ thanh toán cho thời gian con bé vắng mặt".

"Thưa ông, không phải thế. Cô ta đi cùng với anh ấy. Họ có một căn hộ ở gần Pigalle. Cô ấy tự làm ăn".

Ông vẫn chưa hiểu. "Nhưng...Robert thì làm gì?"

Bà Blanchette không trả lời.

Chợt Nam tước nổi cáu. "Đồ ngu! Con bé không hiểu à? Nó sẽ không có không thể một xu của tôi!"

"Cô ta biết thế, thưa ông".

"Thế sao nó còn đi với Robert?" Ông hỏi mà chẳng hiểu gì.

"Tôi nghĩ là cô ta yêu anh ấy".

"Đi điế, thì không yêu đương gì cả", ông trả lời thô bạo.

Giọng bà Blanchette thay đổi. "Cô ấy cũng là một người đàn bà, thưa ông, mà đàn bà thì có yêu đương".

Chiếc điện thoại câm bật. Ông cáu bắn dập nó xuống. Còn bao việc phải làm, và ông xoá cuộc đối thoại khỏi đầu óc. Thằng bé sẽ trở về, ông nghĩ. Cho đến khi nó hết tiền.

Nhưng hết tuần này đến tuần nọ trôi qua mà Robert vẫn bật âm vô tín. Rồi một hôm, người thư ký bước vào văn phòng ông với vẻ mặt bí hiểm. "Một ông ở sở cảnh sát muốn được gặp ông. Một thanh tra Leboq nào đó".

"Ông ta cần gì?"

"Ông ta nói là chuyện cá nhân".

Nam tước ngấp ngừng một lát. "Đưa ông ta vào".

Thanh tra thấp bé, vận comple xám, và với cung cách gần như xun xoe.

"Ông muốn gặp tôi?" Nam tước cộc cần hỏi. Ông biết cách ứng xử với cánh nhân viên công vụ đầy kiêu ngạo.

"Vâng, thưa ông". Giọng Thanh tra gần như xin lỗi. "Trong cuộc bố ráp tối qua, chúng tôi quây được mấy cô gái với những đàn ông của họ. Một người tự xưng là con trai ông, người này ạ".

Ông ta đưa tấm hình cho Nam tước.

Nam tước nhìn xuống bức ảnh chụp trắng phớ một cách không khoan nhượng để làm hồ sơ của cảnh sát. Robert trừng trừng nhìn lại ông với cặp mắt thách thức. Mặt nó gầy và sâu muộn, ý nghĩ đầu tiên của Nam tước là "thê", chắc nó không ăn uống đầy đủ. Rồi ông quay sang phía viên Thanh tra.

"Đấy có đúng con trai ông không ạ?"

"Phải". Nam tước liếc xuống bức ảnh lần nữa. "Nó bị buộc tội như thế nào?"

Giọng viên Thanh tra lúng ta lúng túng. "Sống bằng thu nhập từ mại dâm".

Nam tước lặng thinh một lát. Chợt ông thấy mình già sọm đi. "Điều gì sẽ xảy ra với nó?"

"Ông ấy sẽ phải ở tù, trừ phi chịu trả tiền phạt. Và ông ấy nói là không có tiền".

"Nó bảo ông đến gặp tôi?"

Thanh tra lắc đầu. "KHông, thưa ông. Ông ấy không hề đề cập đến ông. Tôi chỉ đến để xác nhận lý lịch của ông ấy thôi ạ". Ông ta cầm lại tấm ảnh.

"Xin cảm ơn sự giúp đỡ của ông".

Nam tước nhìn ông ta. "Tiền phạt là bao nhiêu? Tôi sẽ thanh toán".

Viên cảnh sát lắc đầu. "Tôi không được phép can thiệp vào những vấn đề này, thưa ông". Ông ta dỗi nhìn Nam tước. "Nhưng ông anh tôi là thám tử tư, đồng thời là một luật sư biện hộ và là người rất thận trọng kín đáo. Tôi chắc chắn anh ấy có thể thu xếp sự vụ cho ông một cách không ầm ĩ".

"Nếu ông vui lòng nói giúp để ông ấy đến đây thì tôi vô cùng biết ơn".

"Cần phải trả cả tiền phạt cho cô gái. Họ bị đồng buộc tội".

"Tôi hiểu".

Ngày chiều hôm ấy, người anh, gần như bản sao của viên Thanh tra, đến gặp Nam tước. Khi ông ta cáo lui thì mọi việc đã thu xếp xong. Không còn phiền hà gì cho Robert và cô gái nữa. Vả lại, em trai ông ta phụ trách đội chống tệ nạn ở khu vực ấy.

Chuyện đã gần hai năm nay. Và cũng từ đó, hàng tuần, viên thám tử tư bé nhỏ vẫn đến văn phòng của Nam tước với báo cáo về Robert trong tay và ra về với một túi đầy giấy bạc. Ba tuần trước đây, Nam tước hay tin Robert ốm và được đưa đến bệnh viện công. Nhưng trước khi ông kịp hành động thì Robert đã tự ra viện. Khi bệnh án nằm trên bàn của Nam tước thì rõ ràng là Robert đang tự huỷ diệt mình một cách từ từ và chắc chắn. Đây cũng là lúc ông quyết định hành động.

Và giờ thì cánh cửa phòng ngủ đã mở ra. Nam tước thấy bồn chồn trong dạ, nhưng cố nén để nhìn lên. Robert đứng ở cửa, lặng thinh.

Nam tước cảm nhận một nỗi buồn như nghẹn nơi cổ ông. Đây là Robert, mà cũng không phải. Một hình ảnh xa lạ của sự sâu thẳm. Làn da mỏng tái xanh như dính chặt lấy hai xương gò má, cặp mắt xám xịt trong hai hốc mắt sâu hoắm. Đó có phải con trai ông? "Robert!" ông thì thầm.

Robert không rời khuôn cửa. Giọng anh xa lạ, cộc cằn, không phải cái giọng mà Nam tước nhớ. "Ông không nhận được thông tin à? Tôi đã bảo họ là không muốn gặp ông nữa".

"Nhưng cha muốn gặp con".

"Vì sao?" Robert cay đắng hỏi. "Còn tên Quốc xã nào ông muốn tôi cứu không?"

"Robert, cha muốn con về nhà".

Robert cười. Ít nhất thì đây cũng được giả định như một nụ cười, dù cho nó gần với nét cau có hơn. "Tôi đang ở nhà".

"Ý cha là..." Nam tước cảm thấy vô vọng. "Con đang ốm, cần được chăm sóc. Con sẽ chết nếu cứ giữ lối sống này".

"Đây là cuộc đời tôi" Robert như là bất cần. "Chẳng hề gì, lẽ ra tôi phải chết trong chiến tranh rồi!"

Nam tước bắt đầu nổi giận. "Nhưng mày lại không! Và mày tự tử theo kiểu này thì chỉ là một sự phí phạm. Đây là ý tưởng của một đứa trẻ nít. Đây là cách mày hy vọng để trừng phạt tao phải không? với ý nghĩ kỳ quặc của con nít là tao sẽ khóc trên nấm mồ của mày phải không?"

Robert toan nói nhưng Nam tước không để anh kịp mở miệng. "Tao sẽ khóc, nhưng không phải khóc mày. Mà khóc con trai tao. Khóc cho những gì mà lẽ ra nó đã trở thành. Với bao điều phải làm ở trên đời, với bao điều mà chính mày tuyên bố là tin tưởng, với bao điều mày có thể làm nếu mày thực sự quan tâm, vậy mà mày lại thích quăng cuộc đời mày đi hả? không, mày là một đứa trẻ nít hư hỏng, đang biểu tình tuyệt thực vì bố mày đã không chơi trò chơi của mày".

Ông nhìn vào mắt Robert. "Mày có thể không đồng ý với những gì tao làm, nhưng ít nhất thì tao cũng làm những gì mà tao tin. Tao không bỏ chạy khi sự thế không như tao muốn".

Ông bước tới cửa, mở ra. "Tao lo lắng về đứa con trai của tao" ông lạnh lùng nói "Bây giờ thì không còn nữa, tao không có con trai. Không có con trai nào của tao lại là thằng hèn cả!"

Ông toan khép cửa. "Ba!" Ông quay lại.

"Khép cửa lại" Robert nói. "Có đôi điều con muốn làm".

Nam tước tựa vào khung cửa, một cảm nhận yếu mềm kỳ lạ nơi đôi chân ông.

"Ba, con muốn đến Israel. Ở đây, con cảm thấy có thể tìm được một mục đích. Con sẽ cảm thấy lại sự hữu ích".

Nam tước lặng lẽ gật đầu.

"Nhưng trước hết" Robert quay sang cô gái. "Denisonde, em có lấy anh không?"

Cô gái bình tĩnh nhìn anh, giọng cô rõ ràng. "Không".
Đây là lúc Nam tước mỉm cười. Con trai ông đã về nhà.
"Bây nào" ông nói, cảm nhận sức mạnh trở lại với mình. "Cô ấy sẽ là vợ con trai của cha".

Chương 4

Dax ra khỏi ngọn sóng, đi ngược bãi biển về phía chiếc lều. Cát nóng dưới bàn chân trần và mặt trời Florida làm long lanh những giọt nước đọng trên người. Anh nhìn bãi biển, rồi nhìn khu nhà mùa đông đồ sộ, trắng toát của nhà Hadley.

Chẳng hề có động tĩnh gì vào buổi sớm mai này. Chín giờ. Anh thở dài với một niềm vui bí ẩn. Còn hai giờ tĩnh mịch nữa. Chẳng ai trong nhà Hadley ra ngoài trước mười một giờ. Anh vào lều lấy khăn tắm, hơi dừng ở cửa để mắt quen với ánh sáng mờ ảo, rồi thấy cô nằm trên sofa. Thoạt tiên chỉ thấy mớ tóc vàng nhạt, rồi cô chột ngời dậy, và anh thấy cô trần truồng.

"Em cứ tưởng anh không ra khỏi nước nữa, Dax".

Anh lôi chiếc khăn tắm trên giá, ném cho cô. "Sue Ann, em là một con ngốc!"

Cô không buồn đỡ chiếc khăn. "Mọi người còn ngủ mà".

Anh lấy chiếc khăn khác, ra ngoài trải nó trên cát rồi rơi mình xuống, lăn một vòng, nằm sấp, gối mặt trên hai cánh tay. Một lát sau, anh cảm nhận cát chuyển động bên mình, bèn quay đầu, mở mắt.

Cô đã mặc bộ đồ bơi trắng, chỉ có chút xú ý đồ che đậy cơ thể rực lửa. "Anh sao thế?" giọng cô chọc tức. "Đừng kể cho em cái chuyện cắt thiu về con Caroline nữa. Em còn biết nhiều hơn. Cả New York đang bàn tán về anh và Mady Schneider đấy".

Anh không đáp, giật cổ chân cô, làm cô đổ nhào xuống cát.

"Gì thế?" cô bản gắt. Rồi cô thấy hai hàm răng trắng ớn trên khuôn mặt

sẫm màu của anh. "Ồi Dax!"

Anh lặn đi, vẫn cười "Đừng để lộ gì cả, cứ nhìn lên nhà mà xem. Cái cửa sổ lớn gần chái nhà, lầu hai ấy".

Cô hờ hững liếc tới. ánh sáng loé lên sau cửa sổ. "Đấy là phòng James Hadley. Hắn đang nhìn chúng mình".

Dax cười. "Vớ với chiếc ống nhòm". Anh nằm ngửa ra, nhìn bầu trời. "Thấy chưa, đâu phải chỉ có chúng ta đã thức dậy".

"Con dê già!" cô khúc khích. "Đấy là cách để hắn có được hưng phấn".

"Hắn còn có được hơn thế nữa. Hắn chỉ thích biết điều gì đang xảy ra".

"Hắn nào mấy thằng con đều nứng tình cả. Do thừa hưởng của lão già".

Dax đứng lên. "Nóng quá rồi. Anh xuống nước đây".

Anh ra khỏi một con sóng nhẹ đúng lúc để thấy bóng Sue Ann đang bay trên không tới, đổ sầm vào, khiến anh té ngửa ra. Anh nhoi lên, nhổ phì phì, nhưng cô đã bơi đi với những sải dài đầy kỹ thuật, rồi lặn xuống, rồi anh thấy cô tóm chiếc quần short của mình, rồi một tay cô đã đưa vào trong, tóm chặt anh.

Cô nhô lên mặt nước, trước mặt anh. "Đầu hàng chưa?"

Dax cảm nhận sức nóng dồn xuống háng. Anh liếc qua vai cô. Hadley vẫn dõi nhìn. Cha già mắc dịch, anh nghĩ, người ta chưa sáng tạo ra ống dòm có thể nhìn xuyên nước cơ mà. Anh quay lại Sue Ann. "Dân Corteguay không bao giờ đầu hàng cả!"

Rồi anh đưa cả hai tay xuống nước, phía sau cô, thấy đường viền dưới đũng chiếc áo bơi bằng lụa, anh xẻ dọc đũng lụa mềm, rồi quay ngược hai ngón tay vào trong.

"Buông ra" cô vận vẹo. "Lão già đang nhìn kia kìa".

""Cứ việc. Lão không thể thấy cái gì ở dưới nước được".

Chợt cô mềm như bún trên ngực anh. "Ồi Chúa ơi! Ồi Chúa ơi!" Cô trèo lên anh, như điên dại. "Cho vào em đi", cô hoang dã la lên "Đưa vào trong

ấy đi!"

Anh trụ hai chân, xông thẳng vào trong cô, cảm nhận sức nóng của chỗ đó ngăn làn nước lạnh lại. "Đưa hai tay em thẳng ra và đừng có áp ngực vào anh", anh nói như dạy cô. "Như thế, trông chúng mình thậm chí như không chạm vào nhau".

Cô ngửa người ra mặt nước, hai tay giang rộng, hai chân quăn chặt lấy hông anh, như thể đang bơi ngửa. "Ôi, Chúa ơi!". Cô rên rỉ, trong cơn bùng nổ. Bỗng cặp mắt xanh của cô áp ngay mặt anh. "Em không giữ được nữa. Dax! Em không thể!"

"Em giữ được" anh quát, mười ngón tay xiết không thương tiếc vào hông cô, dúi mạnh đầu cô xuống nước. Cô nhoi lên, vừa nhổ phì phì vừa ho, rồi mềm nhũn đi khi đạt tới đỉnh điểm.

Một lát sau, cô nhìn anh, cười. "Em thích thế" cô hồn hên, "lâu quá rồi". Cô liếc qua vai anh lên ngôi nhà. "Tốt hơn là anh buông em ra, lão vẫn dòm". Hadley không phải là người duy nhất dõi nhìn. Caroline rời cửa sổ khi họ bước lên bờ. Có điều gì đó đã xảy ra giữa họ. Cô chắc thế, dù cô không biết là điều gì và như thế nào. Cô biết quá rõ Sue Ann để có thể đọc được ngay từ dáng đi của cô ta.

Cô trở lại với ánh sáng mờ tỏ trong phòng rồi lên giường. Dù trời nóng, cô run rẩy kéo chăn lên. Điều gì xảy ra với mình thế này, cô nghĩ. Mình thậm chí chẳng ghen tuông gì cả.

Có tiếng mở cửa. Cô nhắm mắt, vờ ngủ. Khi nghe tiếng chân Dax đến bên giường, cô mở mắt như thể vừa tỉnh dậy.

Anh nhìn xuống cô. "Chào em".

Cô gắng gượng một nụ cười ngái ngủ. "Mấy giờ rồi?"

"Hơn mười giờ". Anh nhìn kỹ cô. "Em không sao chứ?"

"Không sao, chỉ hơi mệt" Cô ngồi lên. "Bên ngoài thế nào?"

"Đẹp lắm. Anh ở dưới nước, ấm lắm". Anh bước tới tủ quần áo, trút đồ tắm ra. "À", anh nói thêm, như lơ đãng. "Sue Ann cũng ở ngoài bãi biển".

Cô nhìn vết trắng quanh hông anh. Anh tháo đồng hồ ra, đến bên giường. "Chúng mình đi Hollywood em nhé. Anh có giấy mời của Speidel. Ông ấy muốn anh chơi polo".

Mùi đàn ông nồng nặc phả ra từ anh. Một điều gì đó đã xảy ra với Sue Ann, giờ thì cô chắc rồi. "Giselle có đến không?"

Anh nhún vai. "Chắc thế. Cô ấy bắt đầu một bộ phim mà".

Joe Speidel là trùm của một trong những studio lớn nhất Hollywood. Ông cũng là nhà sản xuất và, theo anh đoán, thì còn là cầu thủ polo lớn. Ông đã tổ chức một đội, thoả mãn được sự phù phiếm của mình, và Dax là cầu thủ có giá của ông, thậm chí còn quan trọng hơn cả các Oscars ông xếp trên kệ lò sưởi.

Có thoáng phiên muộn trong giọng cô. "Mặc cái gì vào. Anh biết em không thể chịu nổi khi anh cứ trần truồng trước em mà".

"Anh đi tắm đây" anh bước tới phòng tắm, rồi quay lại. "Em bảo gì nhỉ?"

Anh nhả nhận hỏi. "Chúng mình có đi không?"

"Có thực sự khác gì không?" rồi khi anh không trả lời, cô nói "À, được thôi. Em nghĩ là chúng ta sẽ đi".

Cửa phòng tắm khép lại và cô ra khỏi giường, đến bên cửa sổ. Sue Ann đang nằm trên bãi biển, giang chân giang tay như con mèo tắm nắng. Cô quay vào, ném mình lên giường. Một con thú, cô nghĩ thế, đây là tất cả những gì thuộc về anh. Anh có thể cặp với bất cứ cái gì.

Một con thú đáng nguyên rủa.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 5 & 6

Caroline không thể hề thấy như thế từ đầu. Khi đó, cô chỉ cảm thấy lòng biết ơn và sự an toàn, với sự hiện diện của anh. Ngay cả khi ở Paris, trong những tuần đằng đẳng chờ bọn Đức cấp visa, cô cũng thấy an toàn trong lãnh sự quán của Corteguay. Cuối cùng bọn chúng phải để cô đi, bởi không dám làm phiền đến Corteguay khi mà chúng vẫn mơ có được thịt bò của họ.

Ngay cả khi vượt Đại Tây Dương trên con tàu Corteguay cô vẫn thấy an toàn, đã lên cân đôi chút và những cơn ác mộng vẫn tra tấn giấc ngủ của cô đã nhạt dần. Cho đến hôm cô thấy người đàn ông trong quán khi họ đang ăn tối.

Dax dừng chiếc đĩa ngang chừng khi thấy cô trắng bệch mặt. "Chuyện gì thế?"

"Người kia!" giọng cô khàn đặc. "Hắn đến bắt em trở lại!"

"vớ vẩn" Dax đánh giọng. "Không ai có thể bắt em lại".

"Hắn có thể" cô khẳng khẳng, nổi hải hùng thắt ngực cô. "Hắn theo em, biết có thể bắt em làm bất cứ cái gì hắn muốn!"

Dax quay nhìn. Người đàn ông mặc bộ comple xám thậm chí không liếc về họ. Chiếc đầu với bộ tóc vàng cắt ngắn cắm cúi trên đĩa đồ ăn khi hắn xúc những thìa đầy súp lên cái miệng bóng nhẫy của hắn.

"Đưa em lên gác!" giọng cô lôi anh lại. "Em xin anh, Dax!"

Anh đứng phắt lên, cảm thấy cô sắp lên cơn hoảng loạn. "Đi nào" anh khoác tay cô.

Cô run bắn, nép sát vào người anh khi đi qua tên Đức để lên phòng. Khi cửa khép lại, cô như hoà tan trong bể nước mắt.

Anh ôm chặt cô vào lòng. "Đừng sợ" anh thì thầm, "anh sẽ không để hấn hại em".

"Hấn bắt em làm những điều khủng khiếp" cô thốt thức "Mà hấn cứ cười vào mặt em, vì hấn biết em sẽ làm theo hấn".

"Đừng nghĩ về chuyện ấy nữa" anh nói, giọng đanh lại. "Anh hứa với em là hấn sẽ không bao giờ làm phiền em nữa".

Nhưng lời hứa chưa đủ để trấn tĩnh cô. Phải thêm ba viên thuốc mà bác sĩ đã kê cho chứng mất ngủ. Mặt cô đỏ nhừ, đầm mồ hôi trong cơn sốt bột phát. Nhẹ nhàng, anh kéo chăn đắp cho cô, rồi lặng lẽ bước ra, khoá cửa phòng lại.

Cô tỉnh giấc vào buổi sáng mà đầu nặng trĩu. Cô khoác áo choàng vào rồi sang phòng bên. Dax đang uống cà phê và hút điếu xì gà nhỏ đen sì. Anh nhìn cô. "Uống chút cà phê đi".

Cô ngồi xuống, liếc tờ báo đặt bên ly cà phê. Hình tên Đức nhảy ra từ trang nhất với dòng chữ đen to NGƯỜI ĐỨC BỊ GIẾT!.

Cô nhìn Dax "Hấn chết rồi?"

"Ừ" cặp mắt anh lấp sau làn khói. "Anh đã hứa là hấn sẽ không bao giờ làm phiền em nữa mà".

Lẽ ra cô phải cảm thấy an toàn hơn, nhưng có vẻ gì đó trong cách nói huỵch toẹt của anh, bỗng cho cô thấy ở anh một hình ảnh mới. Và điều này, thật kỳ lạ, đã làm cô hãi hùng hơn cả khi thấy tên Đức. Sự tàn bạo nằm ngay dưới lớp vỏ ngoài văn minh được đánh bóng.

Những cơn ác mộng trở lại, và mãi khi họ gần đến New York nó mới biến đi. Rồi một cảm nhận mới về anh bắt đầu xâm chiếm cô. Có sự ấm áp giữa họ. Một thứ tình yêu? Không phải thứ tình yêu mà cô từng mộng tưởng trước khi bị bọn Đức bắt. Nó gần giống tình cảm của cô với anh cô, Robert. Cảm giác về anh sẽ bảo vệ và chăm sóc cô. Hoặc là cảm giác của cô về cha – trong tầm mắt ông thì không gì có thể làm hại được cô.

Nam tước ra bến cảng đón họ. Cả ông lãnh sự Corteguay và cánh nhà báo. Ồn ã và lộn xộn, nhưng cuối cùng cô cũng ngồi trong chiếc limousine với cha khi họ về ngôi nhà ở đại lộ Công Viên. Dax ngồi trong xe khác với ông lãnh sự. Có phát sinh gì đó và anh phải đến thẳng lãnh sự quán. Nhưng sẽ ăn tối cùng họ.

Nam tước ngả người trên ghế nhìn cô, có nét suy tư kỳ lạ trong mắt ông. "Cha thấy gì?"

Bất ngờ, nước mắt ông trào ra. "Con gái bé bỏng của cha".

Rồi, vì một lý do bí ẩn nào đó, cô cũng khóc. Có lẽ vì ông đã nói thế, hoặc sự nhận biết rằng cô sẽ không bao giờ là con gái bé bỏng của ông nữa.

"Robert. Không một tin tức gì về Robert", Nam tước rút mùi xoa ra. "Cha e rằng bọn chúng đã bắt nó".

"Không, Robert an toàn rồi".

Ông nhìn cô. "Con biết à? Sao? Nó ở đâu?"

"Con không biết. Nhưng Dax đã bảo anh ấy an toàn".

Một nét kỳ lạ thoáng qua mặt ông, có phải đó là biểu hiện của oán giận, cô nghĩ? Rồi giọng ông lại bằng phẳng, lãnh đạm. "Làm sao nó biết được?"

Gần như một niềm tin của trẻ thơ trong câu trả lời của cô. "Nếu Dax bảo thế, tức là thế".

Nam tước nhớ lại lần đầu thấy Dax – cậu bé con nửa thức nửa ngủ trong vòng tay cha nó, ở phòng khách nhà bà Blanchette. Khi đó, cứ như ông đã biết sự gấn bó của cuộc đời họ trong tương lai. "Chồng của con" ông hỏi "con có yêu nó không?"

Caroline ngạc nhiên nhìn ông. Cứ như thể lần đầu tiên cô nghĩ về điều đó. "Tất nhiên".

Nam tước lặng thinh một lát, rồi ông lặng lẽ nói. "Nó là một người đàn ông rất mạnh mẽ. Còn con..."

"Anh ấy cũng rất tốt bụng, cha ạ. Và rất thông cảm".

"Nhưng con mỏng manh quá. Cha muốn nói..."

"Ồn thôi cha. Dax hiểu. Mà con có mãi mãi là thế này đâu. Giờ đã về với cha, con sẽ lấy lại được sức khỏe. Có khi chẳng bao lâu nữa cha sẽ có cháu

ngoại để vui đùa đấy..."

"Không!" giọng Nam tước chứa đựng nỗi đau. "Không được có con!"

"Cha!"

"Con không hiểu à?" Ông thô bạo. "Chúng nó có thể đen!"

Cô vừa thức giấc thì Dax vào phòng. "Chắc nhầm rồi" anh nói "PHòng của anh ở bên kia sảnh cơ mà".

Cô không thể nhìn mắt anh. "Cha nghĩ...thế này thì sẽ tốt hơn trong một thời gian. Chỉ đến khi em bình phục".

"Đấy cũng là điều em muốn chứ gì?"

"Em không biết..."

Anh không để cô nói hết câu. "Một đêm nay thì không thành vấn đề" anh cáu bẳn. "Nhưng khi anh trở lại thì có đấy. Khi đó, anh hy vọng em sẽ biết điều mà em muốn". Anh quay ra.

"Dax!" cô kêu lên trong hải hùng chợt đến. "Anh đi đâu?"

Anh quay lại. "Anh nhận tin từ lãnh sự quán là mai phải về nước. Và từ đấy anh sẽ trở lại Âu châu".

"Nhưng chúng ta vừa mới đến đây. Anh không thể đi!"

"Không?" anh cười mai mỉa. "Cha em cũng nói thế à?"

Cánh cửa khép lại, và cô trân trân nhìn nó. Từ từ, nước mắt cô dâng lên. Không đúng. Chẳng có gì đúng nữa. Giá mà cô có thể nghĩ theo cách của hồi trước chiến tranh.

Anh khoác áo choàng, ngồi bên chiếc bàn nhỏ khi cô bước vào phòng trong đêm đó. Anh nhìn cô, rồi nhìn đồng hồ. "Sắp một giờ rồi. Em phải ngủ đi chứ".

"Không ngủ nổi". Cô ngập ngừng "Em vào được không?"

Anh gật đầu. Cô đến bên giường. "Anh làm gì đấy?"

"Đọc báo cáo. Anh còn cả đồng việc chưa làm".

Cô ngạc nhiên trong chốc lát. Dù sao thì cô cũng chưa từng liên hệ anh với công việc, ít nhất thì cũng không phải là thứ công việc thường nhật, buồn

nản này. Rồi cô thấy mình thật ngu xuẩn. Cô phải biết hơn chứ. "Em không biết", cô nói như xin lỗi. "Em đã làm phiền anh quá nhiều".

"Không sao. Anh cũng sắp đổi không khí rồi".

Cô nhìn anh. "Anh phải trở lại Âu châu à?"

Anh cười. "Tổng Thống bảo đi đâu anh đi đấy. Đây là cuộc đời anh".

"Nhưng...chiến tranh....và hiếm nghèo..."

"Đất nước anh trung lập. Anh trung lập".

"Được bao lâu? Chẳng chóng thì chầy Hoa Kỳ sẽ vào cuộc. Rồi cả Nam Mỹ, kể cả đất nước anh".

"Nếu điều đó xảy ra, anh sẽ trở lại đây".

"Có nghĩa là nếu bọn Quốc xã để anh đi?" cô từ tốn nói.

"Có luật quốc tế chế định những vấn đề ấy".

"Đừng nói với em như với đứa trẻ! Em biết bọn Quốc xã nghĩ thế nào về luật quốc tế".

"Đây là công việc của anh. Anh không có lựa chọn".

"Anh có thể từ chức".

Anh cười. "Thế thì anh sẽ làm gì?"

"Cha em sẽ sung sướng có anh trong nhà băng".

"Không, cảm ơn. Anh e mình không làm được nghề quản lý nhà băng. Anh không phải là loại người ấy".

"Phải có một cái gì khác anh có thể làm được chứ?"

"Chắc rồi". Anh lại cười. "Nhưng cầu thủ polo chuyên nghiệp không kiếm được nhiều tiền thế".

"Anh lại coi em như đứa trẻ rồi" cô miễn cưỡng nói "em không còn là một bé cưng nữa".

"Anh biết".

Anh thấy mặt cô ửng lên. Cô nhìn xuống sàn. "Em chưa đóng được vai trò người vợ của anh là bao, phải không?"

"Em đã trải qua quá nhiều, phải có thời gian để bình phục".

Cô vẫn không nhìn lên. "Em muốn là người vợ tốt của anh. Em rất biết ơn vì những gì anh đã làm".

Anh bỏ điếu thuốc ra, đứng dậy. "Đừng có biết ơn. Anh lấy em vì anh

muốn đấy chứ".

"Nhưng anh không yêu em". Đây là một tuyên bố hơn là câu hỏi. "Có cô gái Giselle kia nữa".

"Anh là một đàn ông" anh nói giản dị. "Bao giờ cũng có các cô gái..."

"Cô ta không phải chỉ là một cô gái" Caroline cố chấp. "Anh đã yêu. Đến em cũng thấy thế".

"Nếu yêu thì sao? Em chính là người anh đã lấy".

"Sao anh lại lấy em? Có phải không còn cách nào để cứu em khỏi bọn Quốc xã?" Anh không đáp. "Anh muốn ly dị không?"

Anh nhìn cô lắc đầu. "Không. Còn em?"

"Không. Em hút một điếu được chứ?" anh mở hộp thuốc, châm một điếu trong khi cô lấy một điếu khác. "Em muốn lấy anh", cô nói. "Trước chiến tranh, em đã quyết định thế rồi. Nhưng..."

"Nhưng sao?"

"Trong tù", cô cảm nhận nước mắt trào lên, và cố nén xuống. "Anh biết em nghĩ gì không? em bắn thiêu lăm. Những điều bọn nó đã làm và bắt em làm. Đôi khi em không biết mình có lại sạch sẽ được nữa không".

Cô oà lên khóc, và anh ngả đầu cô xuống đùi mình. "Thôi", anh nhẹ nhàng "Em đừng tự trách mình nữa. Anh hiểu nỗi hãi hùng gì khiến người ta phải làm cái gì mình ghê tởm. Một lần, khi còn là đứa trẻ, anh đã bắn vào tra i tim ông ngoại để mình khỏi bị giết". Cặp mắt anh thật hiền từ "Nào, đã đến lúc em về phòng nghỉ đi".

Cô giữ tay anh. "Em muốn ở qua đêm với anh." Mắt anh nhìn cô như thắc mắc. "Đã đến lúc em là vợ anh chứ không phải chỉ là một cô gái anh đã lấy".

Cô đã cố. Cô thực sự cố gắng. Nhưng ngay giây phút anh vào trong cô, cô chỉ thấy sự hoảng sợ, tất cả những gì cô nghĩ tới lúc đó chỉ là nhà tù và những dụng cụ dò tìm dài ngoẵng...

Cô rú lên, điên dại đánh đuổi anh đi. Rồi cô úp mặt xuống gối mà khóc. Một lát sau, cô chìm vào giấc ngủ. Buổi sáng, khi cô thức dậy thì Dax đi

rồi.

Chương 6

Câu nói cứ bám chặt trong đầu Caroline. "Anh là một người đàn ông. Bao giờ chẳng có các cô gái..." Với cuộc chiến tranh và sau đó là bao sự đổi thay. Không phải thế. Nhiều chuyện như hồi lại trong cô. Bằng nhiều cách và ở nhiều nơi. Hễ anh ở đâu, bao giờ cũng có các cô gái ở đấy.

Có lần, vào gần cuối cuộc chiến, sau một vụ bê bối đặc biệt rắc rối được đưa lên trang nhất của báo chí, cha cô giận dữ bước vào phòng cô, đưa tờ báo ra. "Con sẽ làm gì về vụ này?"

Caroline liếc nhìn dòng tít lớn trên trang nhất tờ New York khổ nhỏ, chuyên đưa tin văn. NHÀ NGOẠI GIAO PLAYBOY QUỐC TẾ.

Ở Rome, nơi Dax sống dưới nhiều đặc quyền ngoại giao, anh bị buộc tội là đã dính líu với phu nhân của một bá tước Ý. "Dax sẽ vui đấy" cô lạnh lùng. "Ít nhất thì họ cũng nằm trong từ ngoại giao".

Nam tước nhìn cô chăm chăm. "Chỉ thế thôi à?"

"Còn gì để nói nữa?"

"Nó đã biến con thành trò cười. Cả cha nữa. Cả gia đình ta nữa. Cả thế giới đang cười vào mặt chúng ta".

"Anh ấy là đàn ông. Khi một người đàn ông xa nhà thì chỉ có ngu mới hy vọng là người ấy không dính líu với đàn bà".

"Nó không phải là một người đàn ông" cha cô giận dữ đốp lại "nó là một con thú!"

"Vì sao cha buồn, con thì không? anh ấy là chồng con mà".

"Con có ưng thứ nổi danh này không?"

"Không, nhưng con không thể kiểm soát được báo chí. Cha bảo con phải

làm gì?"

"Ly dị".

"Không".

Ông trăn trăn nhìn cô. "Cha không hiểu con".

"Đúng thế, cha không hiểu con. Cha cũng không hiểu Dax".

"Thế con hiểu nó à?"

"Trên một bình diện nào đó" Caroline trầm ngâm. "Nếu có người đàn bà nào đó thực sự hiểu được người đàn ông mình lấy. Có lẽ Dax là một con thú, như cha nói. ấn đúng nút là anh ấy hành động. Con đã chứng kiến rồi. Đối với lòng căm hờn và bạo lực, đối với sự dịu dàng và thông cảm, đối với một người đàn bà..." cô dừng lại, thoáng chút ngập ngừng, rồi nói như xin lỗi "Con nghĩ là mình chưa bao giờ thực sự là đàn bà đối với anh ấy. Đối với đàn bà, anh ấy hành động đúng như một người đàn ông".

Cah cô im lặng giây lát. "Có nghĩa con sẽ không làm gì cả?"

"Đúng vậy. Bởi vì, cha thấy đấy. Dax biết tất cả những chuyện này, mà vẫn lấy con. Đây là cách duy nhất anh có thể giúp con, và chỉ cần lý do ấy thôi, con sẽ không bao giờ đòi ly dị cả. Còn nếu anh ấy muốn, con sẽ không phản đối. Nhưng cho đến khi anh ấy muốn thế, thì điều tối thiểu con có thể làm được là giữ lấy phần mình của giao kèo".

Nhưng với thời gian điều đó ngày càng khó khăn. Dax trở về cũng không dễ dàng gì hơn cho cô. Một mặt thì nghe về những điều xảy ra cách mình ba ngàn dặm, mặt khác là sống với những điều đó. Sự không chung thủy từng ngày. Caroline phải là siêu nhân mới không oán thán.

Ví dụ như chuyện bê bối mới đây ở New York với Mady Schneider chẳng hạn. Con nhỏ ngu xuẩn đã đi quá xa, đến mức bỏ chồng và bỏ nhà rồi thuê một căn phòng trong khách sạn, rồi công bố với bạn bè rằng cô ta và Dax sắp lấy nhau. May mà cánh báo chí không nhảy vào. Một phóng viên đã đến căn của họ. Anh ta thấy Dax và Caroline đứng trong sảnh, hành lý quây quanh, khi họ sắp đi Palm Beach.

Gã phóng viên rõ ràng là bối rối, đặng hăng. Dax mỉm cười, quay nhìn

Caroline trước khi trả lời. "Tôi e là ông đã được thông báo sai. Bà Schneider và tôi là bạn, và chỉ vậy thôi." Anh chỉ đám hành lý. "Vì, ông thấy đấy, vợ tôi và tôi đi Palm Beach đây".

Gã phóng viên chuồn mất và họ vội vã lên xe. Trên đường đến sân bay, Dax nói "Anh xin lỗi vì em phải bận tâm như thế".

"Đừng xin lỗi. Giờ thì em quen rồi".

Anh châm điếu thuốc rồi trầm ngâm nhìn cô. Họ đến cửa sân bay trước khi anh bỗng nhớ ra lá thư trong túi. "Thư của em đến sáng nay đấy. Anh xin lỗi vì quên đưa em ngay".

Thư của Nam tước, báo tin anh cô lấy vợ. Cô đọc to tin ấy.

"Anh biết".

Cô ngạc nhiên. "Sao anh biết? Sao anh không bảo em?"

"Qua điện tín ngoại giao từ Paris. Anh nghĩ em thích nghe tin này từ Robert hoặc cha em".

"Cô gái là ai vậy? em không hình dung được cái tên này".

"Denisonde. Cô ấy sẽ rất tốt cho Robert".

"Anh biết cô ấy à?"

Dax gật đầu. "Cô ấy cùng hoạt động với Robert, và chính là người đã cứu mạng anh ấy".

"Ồ vậy...cũng chính là người anh ấy từng chung sống?"

Anh nhìn cô. Rõ ràng là cô biết sự thật. "Ừ, cô ấy đấy".

Chợt nước mắt trào ra, và cô quay mặt đi. Tội nghiệp cho cha, cô nghĩ, ông biết quá điều về cả hai đứa con mình.

James Hadley ngồi bên bàn trên hành lang khi Caroline bước xuống. Ông đứng lên, kéo ghế cho cô. "Chào cưng".

"Chào ông Hadley." Cô cười. "Tôi có muộn quá không?"

"Không đâu cưng. Mọi người khác đều quá sớm". Ông đưa một tay lên và người hầu xuất hiện.

"Xin cho tôi cà phê thôi" cô nói.

Hadley nhìn cô. "Ăn sáng kiểu gì đối với một phụ nữ trẻ vậy? Cô phải ăn chứ".

Cô lắc đầu. "Không, cảm ơn ông. Đây là thứ duy nhất tôi có thể dùng khi ngủ dậy. Người Pháp chúng tôi không ăn ra ăn vào bữa sáng như người Mỹ các ông".

"Ít nhất thì cũng phải vài miếng bánh mì bơ chứ?"

Cô cười. "Ông làm tôi nhớ đến cha tôi. Cha tôi bao giờ cũng ép tôi ăn thêm".

"Bởi vì cả hai chúng tôi đều chăm sóc cô mà".

Cô liếc ông. Có phải giọng ông chỉ đơn thuần là nhã nhặn? ông bình thản nhìn vào mắt cô và cô chợt thấy mặt mình nóng ran. "Chỉ cà phê thôi".

Hadley gật đầu và người hầu quay đi. Caroline nhăm nháp nhìn xuống bãi biển. "Mọi người đâu cả rồi?"

"Họ đi thuyền". Hadley khúc khích cười và vắn cái ngữ điệu ấy trong giọng ông. "Bọn họ như trẻ con ấy, bao giờ cũng bịa ra cái gì đó để làm. Họ không ngồi yên được".

"Ồ, một ngày đẹp để bơi thuyền".

"Đúng thế, nhưng tôi nghĩ mình sẽ lợi dụng lúc họ vắng mặt để nằm dài trên bãi biển. Thứ hiếm nhất ở đây là có trọn một ngày cho mình".

Caroline mỉm cười. "Tôi lại tính đến Palm Beach để đi mua sắm chút ít".

Hầu như tình cờ, tay ông đặt trên tay cô, thật êm ái. "Cô có thể đi mua sắm bất cứ hôm nào. Tại sao cô không như tôi, cũng lợi dụng một ngày yên tĩnh trên bãi biển?"

Cô nhìn xuống. Tay ông rám nắng, khoẻ mạnh và trẻ trung một cách kỳ lạ. Cô lại cảm nhận sức nóng dồn lên mặt khi nhìn lên ông. Nhưng cô không rút tay lại. "Ông có chắc là tôi không làm phiền ông không?"

Cô đọc được ánh mắt tán thưởng của ông khi bước ra khỏi lều. "Cô thực sự quyến rũ, và hoàn toàn đáng yêu".

"Không phải thế đâu, không giống như các cô gái Mỹ của ông đâu. Họ mới

thực sự đáng yêu. Cao, chân dài. Tôi nhỏ quá".

"Tôi thích những người đàn bà nhỏ bé. Đàn ông bao giờ cũng thấy mình cao hơn khi đi bên một người đàn bà bé nhỏ".

Cô lấy tuýp dầu chống nắng ra bôi. "Tôi dễ bắt nắng lắm, nên luôn cảm thấy dễ chịu hơn nếu như có chút bóng râm".

"Có chiếc dù trong lều đấy" ông nói. "Để tôi lấy".

Caroline biết ông sắp xỉ sáu mươi, nhưng cách sống, cách vận động của ông thì không phải. Mặc dù gần bằng tuổi cha cô, nhưng ông như trẻ hơn nhiều.

Ông trở lại, cầm dù bên cạnh cô. "Khá hơn chứ?"

"Tốt hơn nhiều". Cô cười, đưa tuýp dầu chống nắng ra. "Một ân huệ nữa? Lưng tôi. Tôi không ngoài tay với tới được".

Các ngón tay ông thật nhẹ nhàng. Caroline nhắm mắt lại. Câu hỏi khi nó đến, không hẳn làm cô ngạc nhiên. "Cô có yêu anh ta không?"

Trong một thoáng, cô không biết nói gì. "Ai?" cô hỏi, gần như ngu xuẩn.

"Dax" ông đáp cộc cằn. "Chồng cô".

Một lát sau, cô nói như buộc tội. "Ông muốn ở bên tôi một mình, và đấy là lý do ông không đi thuyền với mọi người".

"Tất nhiên" ông không chút ngập ngừng. "nhưng cô vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi".

"Đấy là câu hỏi mà tôi không phải trả lời".

Hadley lại đặt tay lên tay cô. "Đây là câu trả lời đầy đủ nhất" ông bình thản nhìn vào mắt cô. "Định cứ để thế này bao lâu nữa?"

Caroline nhìn xuống tay mình. "Cho đến khi nó qua đi".

"Nó đã qua lâu rồi. Chỉ có cả hai đều chưa đủ lớn để chấp nhận thôi".

"Không phải là lỗi của anh ấy." Caroline vội vã. "Lỗi của tôi. Tôi có đôi điều trục trặc".

"Cô chẳng có gì trục trặc cả".

"Có đấy. Trong chiến tranh, bọn Quốc xã huỷ hoại trong tôi. Tôi không còn

là một người đàn bà nữa".

Hadley nâng cằm cô lên. "Hãy nhìn tôi".

Từ từ cô ngẩng lên. Mặt ông bình thản, kiên định. "Có nghĩa cô không phải là một người đàn bà đối với anh ta. Nhưng như thế chẳng phải là cô không thể là đàn bà với một người đàn ông phù hợp".

Cô khóc. Những giọt nước mắt lặng lẽ lăn trên hai má. "Tôi đã cố làm người đàn bà của anh ấy. Tôi thực sự cố gắng. Nhưng không thể". Cô quay đi. "Tôi e là sẽ không bao giờ tôi có thể đối với bất cứ người đàn ông nào". Một lần nữa, Hadley quay mặt cô về phía mình. "Làm sao cô biết được? cô đã thử bao giờ chưa?"

Nước mắt Caroline đã ngừng chảy. Không hiểu vì sao, cô thấy mình như một bé gái, như thể ông đọc được ý nghĩ của cô, đọc được trái tim cô và cô không còn bí mật gì nữa.

"Cô có phải đi cái chuyến đi ngu xuẩn đến Hollywood với anh ta không?"

Ông hỏi, gần như cộc cằn.

Cô cảm thấy như bị bóc trần. "Tôi...tôi đã hứa".

"Có phải thế không?" Ông nhắc lại.

"Vậy ông bảo tôi phải làm gì?"

"Mai, tôi trở lại phương Bắc. Tôi muốn cô gặp tôi ở đây".

Caroline hít một hơi dài. "Nếu muốn có chuyện yêu đương với tôi thì tôi e rằng ông sẽ thất vọng". Ông không nói gì. "Còn nếu muốn tôi trở thành bồ bịch của ông" cô nói thêm, "thì không ăn thua đâu. Tôi chưa bao giờ đạt về mặt gợi tình cả".

"Trước khi đề nghị cô điều đó, đầu tiên, tôi muốn chứng minh với cô rằng cô là một người đàn bà".

Rồi ông kéo cô lại, và cô cảm nhận đôi môi mềm của ông. Có một sức nóng toả ra trong cô mà đã từ lâu cô quên lãng. Khi Hadley buông ra, có thoáng phân vân trong mắt cô. "Em không biết nữa".

Nhưng cô biết. Tối hôm đó, cô bảo Dax là muốn trở về New York, và anh đi một mình đến Bờ Biển.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 7 & 8

"Tôi đã có đủ tàu" Abidijan nhấn mạnh. "Nếu anh thấy là hay thì anh mua đi. Và anh trả cả tiền lưu kho nữa, cũng không nhiều việc lắm đâu".

Marcel nhìn ông bố vợ. Ông già trân trân nhìn lại, như sẵn sàng tham chiến. "Con có thể cứ làm thế".

"Anh làm thế, nhưng cho tôi biết một điều. Anh sẽ sử dụng tiền vào việc gì?" Marcel không đáp. "Vậy thì đừng hỏi mượn tiền của tôi. Tôi đã có một ví dụ rõ như ban ngày về những toan tính nửa vời của anh rồi. Chính tôi là người đã cứu anh ra khỏi vụ đường dây".

Marcel đứng lên. Một cảm giác rất bóng nơi ngực anh. "Cha cũng có mất mát gì đâu" anh nghiêng răng nói. Đúng là chẳng ai mất mát gì cả. Thực ra thì cuối cùng họ đều kiếm được bọn tiền.

"Nhưng mất bao lâu?" ông già hỏi. "Tôi có nhiều việc cần đến tiền, hay hơn vạn lần là đút nút vào những con tàu chẳng biết đến bao giờ mới sử dụng được ấy".

"OK, nhưng nhớ là con đã đề cập với cha trước tiên đấy".

"Tôi sẽ nhớ" Abidijan nói. Chợt một nụ cười xuất hiện. "Nếu anh không phiền lòng thì tôi có một lời khuyên nhỏ: sao không hỏi đối tác Hadley của anh ấy? ông ta dư sức tài trợ từ khoản lời mà anh đã kiếm cho ông ta với đặc quyền corteguay ấy. Tôi cho là được, nếu như anh mất cho ông ta tí tiền".

Dù đang giận tím gan, Marcel cũng phải mỉm cười. Quan hệ giữa Hadley

và ông già thật tồi tệ. Hadley là kẻ cạnh tranh lớn nhất của Amos. Ông già từng đạt được những thoả thuận có hạng với người Hy Lạp, nhưng Hadley cũng chẳng kém. Thỉnh thoảng, Hadley lại bỏ thầu thấp hơn.

Abidijan thấy Marcel cười, tức khắc thay đổi thái độ. Ông đứng lên. "Tôi đang nói với anh như một người cha. Anh có đủ tiền rồi mà, cần thêm để làm gì? anh có một người vợ, ba đứa con xinh đẹp, và, đến một ngày nào đó, tôi ra đi, tất cả sản nghiệp này sẽ là của anh".

Chắc rồi, Marcel nghĩ một cách mỉa mai, tất cả là của tôi. Nhưng lại do Anna và các cô em gái của cô ta nắm giữ. Anh cố hâm nóng giọng mình lên. "Con biết, thưa cha. Nhưng cha cũng có một thời trẻ. Cha biết cảm nghĩ của con mà".

"Tôi hiểu" ông bố vợ anh đặt một bàn tay thân thiện lên vai anh. "Nhưng đừng vội vã thế. Còn nhiều thời gian".

Marcel chào bố vợ, đi đến văn phòng mình. Cô thư ký báo ngay. "Ông Rainey gọi. Tôi có số điện thoại ở Dallas".

"Gọi cho ông ta" Marcel rơi mình xuống chiếc ghế rồi trầm ngâm nhìn đám giấy tờ. Anh cầm một tờ lên xem. TÀI SẢN DƯ THỪA CỦA CHÍNH PHỦ là đầu đề danh mục các hàng hoá của nhà nước rao bán, được in ronéo trên thứ giấy xấu. Gần giữa tờ danh mục, có một vòng tròn màu xanh: 20 tàu chở dầu loại hai.

Anh cầm tờ khác lên. Gần tương tự, kể cả đầu đề. Chỉ khác địa điểm tổ chức bán hàng. Trên tờ này, vòng tròn màu xanh khoanh quanh một hạng mục gồm năm tàu chở dầu. Anh xếp gọn các giấy tờ lại. Một trăm ba mươi tàu chở dầu được rao bán.

Đây là lần rao bán thứ ba. Dấu hoa thị bên cạnh cho thấy điều đó. Nếu lần này vẫn không bán được thì chúng sẽ bị đưa vào bãi tha ma. Nhà nước đã chôn khá nhiều những con tàu như thế.

Marcel giận dữ. Bố vợ anh là lão già ngu xuẩn. Cả cánh Hy Lạp nữa. Tất cả

chỉ thích có một thứ là tàu chở hàng, vì đã có đủ tàu chở dầu. Giờ đây, chiến tranh đã chấm dứt, nhu cầu cung ứng dầu không như cũ nữa, vả lại, nếu có thì bao giờ họ cũng kiếm được để cộng thêm vào đội thương thuyền của họ. Giờ đây, chở hàng đang là món hời.

Chuông điện thoại reo. Marcel nhắc máy. "Campion đây".

"Cal Rainey", trong cái giọng Texas lè nhè ấy ẩn tàng sự phấn khích. "Ông nói đúng. Tôi đã cố kiếm các hợp đồng khảo sát địa chất. Có một dải dầu ngoài thềm lục địa Venezuela. Nó có thể chạy tuốt xuống cả châu lục".

"Cả Corteguay nữa à?"

"Đấy là nơi khả thi nhất".

"Còn chuyện khác?"

"Họ rất quan tâm" Rainey nói "nhưng họ sẽ không bàn cho đến khi chắc chắn là ông có thể đảm bảo việc vận chuyển. Abidjan và cánh Hy Lạp đòi họ cái giá rất cao".

"Tôi hiểu" Marcel hít một hơi dài. Một lần nữa, anh cảm thấy đang đứng trong bóng tối sòng bạc ở Macao nhìn các con bài lật lên. Mỗi lần một con bài được lật, với cả vận may nằm trong nó, mà không bao giờ biết được con bài tiếp theo có làm người ta khánh kiệt không. Nhưng luôn đầy hưng phấn. Sự hiểm nghèo lôi kéo anh như nam châm, không cưỡng được.

Có lẽ bố vợ anh nói đúng. Có thể ông không cần tiền. Nhưng anh không thể tự cứu được mình bằng cách nín thở. "Bảo với họ rằng tôi sẽ đảm bảo việc chuyên chở".

"Nhưng họ muốn biết ông đảm bảo bằng cách nào".

"Ngày kia tôi sẽ xuống và mang cho họ một danh mục tàu biển." Anh cúp máy, chờ một lát, rồi bấm nút gọi cô thư ký. Khi cô bước vào, anh đưa cho cô tập giấy tờ. "Gọi cho tôi các hãng Hàng Dư Thừa hậu chiến ở mỗi địa phương này".

"Vâng, thưa ông Champion".

"Chờ đã. Trước hết, cô hãy gọi lãnh sự quán Corteguay. Tôi muốn nói

chuyện với ông Xenos".

Cô bước ra và lát su, chuông điện thoại reo. "Ông Xenos không ở New York. Họ cũng không biết hiện ông ấy đang ở đâu".

Marcel nghĩ. Dax phải ở đâu đó chứ. Anh thấy Caroline tối qual ở El Moroco, cùng một nhóm, có cả James Hadley. Anh đã toan nói chuyện với cô, nhưng lại thôi. "Bắt đầu với danh sách ấy đi. Tôi sẽ kiểm ông ấy ở số phone khác".

Anh quay số phòng của Dax trong ngôi nhà ở thành phố của De Coyne. Một người hầu trả lời. "Ông Xenos có đây không?"

"Thưa ông không ạ".

"Thế bà Xenos?"

"Thưa ông, bà Xenos đi Boston đêm qua ạ".

"Ông Xenos có cùng đi không?"

"Thưa ông, không. Ông ấy ở Hollywood. Ông có thể gọi điện cho bà Xenos tại Ritz Hotel ở Boston".

Tín hiệu đèn trên bảng điện thoại cho thấy cô thư ký vẫn đang trong cuộc gọi đầu tiên. Anh tự gọi tới Ritz. "Tôi muốn nói chuyện với bà Xenos".

Giọng đàn ông trả lời. "Thưa, bà Xenos".

"Ai gọi đây?"

"Ông Campion".

Marcel nghe tiếng điện thoại đặt xuống. Anh nghe xa xăm hai thứ giọng, một đàn ông và một đàn bà.

"Allo, Marcel?" giọng Caroline như căng thẳng.

Marcel vội chuyển sang tiếng Pháp. "Tôi xin lỗi đã làm phiền cô, nhưng tôi cần liên hệ với Dax. Cô có thể cho tôi biết anh ấy hiện ở đâu không?"

"Ở nhà ông Speidel ở Beverly Hill. Có chuyện gì không, Marcel?" giọng cô căng thẳng.

"Chỉ là chuyện làm ăn thôi, nhưng tôi phải nói với anh ấy".

Họ trao đổi thêm vài câu nhả nhận rồi anh đặt máy xuống. Mãi mười phút sau, giữa cuộc nói chuyện điện thoại của anh với văn phòng hãng Hàng Dư thừa Hậu chiến ở Philadelphia, thì có điện thoại gọi. Anh sững sốt, quên hẳn cuộc đối thoại đang diễn tiến. Giọng người đàn ông ở bên Caroline.

Không thể nhầm lẫn được. Không còn ai có cái giọng Ireland pha Boston đặc biệt ấy. Phải là James Hadley.

Khi cuộc đối thoại hoàn tất, anh đã có thoả thuận cho năm chiếc tàu đầu tiên. Anh bảo cô thư ký giữ điện thoại của cuộc gọi tiếp sau, trong khi anh gọi cho một thám tử tư, người trước đây đã làm một vài việc hoàn toàn cá nhân cho anh. Vào sáu giờ tối hôm đó, anh đã có cả câu chuyện.

Bọn họ đúng là lữ ngu. Họ hầu như không buồn che giấu nữa. Hadley thậm chí đã để cô trong một dãy phòng mà công ty ông thuê ở khách sạn.

Mà không chỉ có thế. Giờ đây, Marcel đã sở hữu một trăm ba mươi tàu chở dầu tự do loại hai, với giá trung bình là một trăm ngàn đô la một chiếc. Có nghĩa anh phải có tối thiểu là năm mươi phần trăm giá mua, sáu triệu rưỡi đô la, vào tối mai.

Sáng hôm sau, Marcel đã ngồi chờ sẵn trong văn phòng của Hadley ở Boston khi ông bước vào. Hadley không chứng tỏ mình ngạc nhiên. "Tôi cũng đang chờ ông đây".

Có một cái gì đó trong người đàn ông này làm Marcel thán phục. Chợt anh biết đó là cái gì. Hadley cũng là một tay chơi như anh. "Vậ à? Vì sao?"

"Đêm qua bà Xenos trở lại New York".

"Ông muốn nói sáng nay?" Marcel đính chính câu nói dối.

Anh chẳng là cái gì cả, nếu không phải là một người đàn ông Pháp. Anh hiểu cung cách của một cuộc đàn dứ – chẳng gì có thể xía vào buổi tối của họ được.

Hadley ngồi xuống sau bàn làm việc. Một chút xanh xao lặn dưới làn da rám nắng. "Bà ấy vẫn trong khách sạn".

"Đó là việc của ông" Marcel nói. "Tôi đến bàn việc của tôi".

Chương 8

Cal Rainey chờ sẵn ở sân bay khi Marcel bước ra. Gã Texas mảnh khảnh đưa tay. "Chúc mừng tới Dallas, ông Champion".

Marcel cười khi nắm tay gã. "Ông Rainey, thật mừng được gặp lại. Xin lỗi vì đến muộn, vài việc khác đã giữ tôi lại Boston".

"Không sao, ông Champion. Mọi việc đã được thu xếp. Ngay sau khi ông lấy hành lý, chúng ta sẽ đến trang trại. Ông Horgan đã dành chiếc máy bay riêng của ông cho chúng ta".

Marcel ngạc nhiên. "Tôi tưởng chúng ta sẽ gặp nhau ở Dallas nên đã nói một người bạn bay từ Los Angeles đến gặp".

"Không sao, ông Champion. Ông Horgan đã bảo bất cứ bạn bè nào của ông đều được mời đến trang trại. Chúng ta chỉ cần đưa máy bay đi đón. Bao giờ thì ông ấy tới?"

"Chỉ khoảng hai giờ nữa, có lẽ chúng ta nên đợi ông ấy?"

"Tuỳ ông. Thế thì chúng ta đến quán bar".

Người hầu bần cúi chào. "Chào ông Rainey", anh ta dẫn họ tới chiếc bàn nhỏ. "Như thường lệ chứ ạ?"

"Đúng" Rainey nói, rồi nhìn Marcel.

"Pastis" Marcel trả lời như một cái máy. Rồi anh thấy cả hai khuôn mặt đều ngỡ ngàng. "Pernod và nước".

Anh nhìn gã Texas sau khi người hầu bưng đồ uống cho họ. "Giờ thì ông nói cho tôi biết đã thu xếp được những gì".

Rainey thưởng thức ly bourbon của mình. "Ông Horgan cho rằng các cuộc họp nên tổ chức ở trang trại của ông ấy vào cuối tuần thì hơn. Ông ấy đã mời các bên cùng quan tâm khác. Dallas vẫn còn là thành phố nhỏ, dễ tai vách mạch rừng".

Marcel mỉm cười. Một trong nhiều điều anh học được là khó mà giữ nổi bí mật nào nếu như có ai đó thực sự muốn biết. Tuy nhiên, cần tắc vẫn hơn. Càng ít người biết càng tốt. Anh nhấm nháp ly pastis rồi ngả người trên ghế. Được duỗi chân căng sau chuyến bay dài thật là sướng khoái. Anh liếc

quanh phòng. "Có điện thoại ở đây không nhỉ? tôi muốn gọi về nhà".

"Cả một dãy, ở ngoài cửa".

Giọng Anna chán nản khi cầm điện thoại lên. "Anh làm gì ở Dallas thế? Em tưởng anh ở Boston cơ mà?"

"Có vài việc phát sinh. Trước khi lên máy bay, anh không còn thì giờ để gọi cho em". Anh không thể nói với vợ là đang toan tính gì. Cô ấy sẽ báo ngay cho Amos. "Các con có khoẻ không?"

"Hai đứa sinh đôi khoẻ, nhưng có lẽ cu Amos bị cảm".

"Em kêu bác sĩ chưa?"

"Để làm gì? chỉ cảm xoàng thôi mà".

Marcel lắc đầu. Dù giàu có, bố vợ anh vẫn làm việc như điên, và trong những chuyện cá nhân thì Anna cũng keo bần như bố vậy. "Nếu nó sốt thì phải kêu bác sĩ ngay".

"Nó không sốt" Anna sững sủa. "Em đã cách ly nó với hai đứa con gái rồi".

"Tốt". Marcel không nghĩ thêm được điều gì để nói. "Thời tiết thế nào?"

"Mưa. Bao giờ anh về?"

"Khoảng giữa tuần".

"Nếu cha muốn nói chuyện thì kiếm anh ở đâu?"

Marcel lặng thinh một lát. "Anh sẽ đi loanh quanh. Cứ bảo ông là anh sẽ gọi". Anh ngập ngừng. "Cả em nữa".

Rồi anh trầm ngâm quay lại quầy bar, biết chắc Anna sẽ gọi cho bố ngay sau khi anh cúp máy. May mà ông ấy không ở Dallas, và sẽ phải mất thời gian hơn để tìm ra anh đang làm gì. Và khi đó thì có thể đã quá muộn để Amos làm điều gì đó.

"Đây là trang trại, phía trái ấy" viên phi công nói. "Còn khoảng hơn một dặm nữa là tới bãi đáp".

Marcel nhìn ra ngoài. Đêm không trăng sao nên anh cũng chẳng thấy được là mấy. Nhưng cũng có vài ngọn đèn để có thể hình dung đường viền mờ nhạt của một ngôi nhà. Anh ngồi thẳng người, kiểm tra lại giây an toàn. Hơi chật.

Anh liếc Mèo Bự ở ghế bên cạnh. Gã đang ngủ, đầu ngửa ra lưng ghế. Trước mặt anh là Dax và Giselle d Arcy. Rainey ngồi cạnh phi công trong chiếc Bonanza sáu chỗ.

Lẽ ra anh phải nói rõ hơn trên điện thoại. Vì như vậy Dax có thể không đem theo cô đào xi nê này. Nhưng anh không dám. Cũng không ai nói là nhà Speidel có bao nhiêu căn. Nhưng có lẽ cũng chẳng sao. Với sự có mặt của Giselle, càng ít người đoán được mục tiêu đích thực của chuyến đi. Nó sẽ gần như một cuộc giao tiếp cuối tuần.

Viên phi công ấn nút trên bảng điều khiển. Tức khắc, đèn loé lên dưới bãi. "Tín hiệu radio" anh ta nói ngắn gọn. "Bật đèn hạ cánh. Dây an toàn của các vị ổn cả chứ?"

Khi họ xuống thang may bay thì chiếc station wagon đang đợi. Người lái xe bước ra, một thanh niên mảnh khảnh vận đồ jean cao bồi. "Chúc mừng quý vị đến Trang trại Horgan". Anh ta vui vẻ. "Mời quý vị lên xe và giải khát trong khi tôi lấy hành lý của các vị".

Ngay sau ghế lái, một quầy bar nhỏ được trang bị hoàn hảo. Rainey rót đồ uống cho mọi người.

"Tôi chưa từng thấy cái xe thể này, ngay cả ở Hollywood". Giselle nói.

Marcel nghe tiếng gõ cửa khi ra khỏi phòng tắm. "Ai đấy?"

"Dax".

Anh mở cửa. Dax bước vào phòng ngủ. "Chúng ta nên nói chuyện trước. Có bí ẩn quan trọng gì mà tôi phải xuống đây?"

Marcel chìa bao thuốc lá. Dax lắc đầu, lấy ra điếu xì gà nhỏ. Marcel đánh lửa cho anh, rồi cho mình. Một lát sau, anh bước tới cửa, mở ra. Hành lang vắng tạnh

Giọng anh chỉ còn là tiếng thì thầm. "Dầu thêm lục địa".

Dax bối rối. "Gì cơ?"

"Ở dưới nước" Marcel giải thích. "Vịnh Mexico. Ngoài khơi Texas và Louisiana. Họ tìm thấy dầu dưới đáy đại dương".

"Thế thì liên can gì đến chúng ta?"

"Horgan nảy ra ý tưởng này, nhưng những người khác đã dè bủ ông ta. Tức mình, ông ta đưa một nhóm các nhà địa chất đến Venezuela. Và bây giờ thì họ kết luận rằng trữ lượng của nó còn lớn hơn nhiều".

"Tôi có thấy gì trên báo chí đâu. Làm sao anh biết được?"

"Từ tay thuyền trưởng của một trong những con tàu không lịch trình của tôi. Hắn xuống đó kiểm hàng để chở, và họ thuê nguyên chuyến. Tiền hời nên hắn vồ ngay. Bọn họ rất tinh khôn, nhưng hắn cũng chẳng phải là thằng đần. Hắn không cần phải mất nhiều thời gian mới biết được bọn họ đang làm gì. Ngay sau khi nghe hắn báo, tức khắc tôi lôi Cal Rainey vào cuộc. Ông ta chỉ mất có hai ngày để xác minh. Đây là lý do chúng ta ở đây".

"Sao lại có tôi?"

Marcel nhìn anh. "Dải dầu có thể chạy dọc suốt thềm lục địa. Và quốc gia duy nhất ở Nam Mỹ chưa có cam kết về quyền phát triển khoáng sản với các công ty dầu khí là Corteguay".

Dax nhìn điệu xì gà. "Ra thế. Nghĩa là anh muốn có một ưu tiên về quyền phát triển khoáng sản?"

"Tôi muốn cái đó làm gì?" Marcel nói. "Tôi có làm ăn trong ngành dầu khí đâu. Là cho Horgan và đồng sự của ông ta. Điều tôi muốn là vận chuyển toàn bộ số dầu đó, không phải chỉ từ một giếng, mà từ tất cả các giếng dầu trên toàn thế giới. Tôi nghĩ là quyền phát triển ở Corteguay cũng rất có lợi cho họ".

"Tổng thống không hề ngu. Ông ấy sẽ biết giá trị của quyền hạn ấy".

"Ông ấy sẽ có một cam kết tương tự với Horgan, như là làm ăn với bất cứ ai khác. Ngoài ra, còn một khoản đặc biệt, nếu như ông ấy chơi theo cách của tôi. Một hãng vận tải biển – sở hữu thực sự của Corteguay. Không các đối tác ngoại bang. Không Hadley, không Abidijan, không De Coyne, chỉ ba chúng ta".

Dax vượt tuổi ảo tưởng lâu rồi. Thế giới của anh đã hoàn toàn khác với cái thế giới mà cha anh tin tưởng. Chỉ có một nét gọn trong cả ý tưởng này. "Thế tàu ở đâu?"

Marcel cười "Hôm qua tôi đã có một cam kết với văn phòng Hàng hoá Dư Thừa Hậu chiến Hoa Kỳ và đã có một trăm ba mươi tàu chở dầu đang có nguy cơ bỏ xó".

Dax có thể ước tính tổng chi phí. "Thế anh làm gì với lô tàu này nếu không thắng được vụ này?"

Marcel châm thuốc hút trước khi trả lời. "Tôi sẽ tự tử. Bởi nếu không thắng vụ này thì tôi chẳng còn cách nào để thanh toán cho cả trăm chiếc tàu".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 9 & 10

Lúc đó là sau bảy giờ sáng, khi Dax bước xuống với chiếc sơmi cũ và chiếc Levi s bạc màu. Anh đi qua phòng ăn rồi không tới phòng bếp. Chưa khách nào xuống cả.

"Vào đi" Mèo Bự nói, mồm đầy thức ăn. "Món này bà đầu bếp biết nấu đấy".

Người đàn bà Mexico mỉm cười điệu dàng.

"Gớm đã" Dax nói. "Tôi cho là chúng ta hãy thử bọn ngựa nổi tiếng của họ trước khi ăn sáng".

Nhanh chóng, Mèo Bự đưa một thìa đầy thức ăn vào mồm rồi đứng lên, cười với bà đầu bếp. "Rất ngon. Cảm ơn nhiều".

Bà ta nở một nụ cười then thùng với anh. "Không có chi".

Mèo Bự hỏi. "Mấy giờ ăn trưa? Với món ăn tuyệt như thế này thì tôi không muốn đến chậm đâu".

"Mười hai giờ" bà đầu bếp đáp.

"Tốt" Mèo Bự nở nụ cười ngớ ngẩn. "Tôi sẽ đến đúng giờ".

Họ qua cửa phòng bếp, đi ra ngoài bầu trời rực rỡ nắng ban mai. Mèo Bự nheo mắt nhìn lên "Hôm nay nóng đây".

Dax không trả lời. Anh đi đến tàu ngựa, ngay sau nhà bếp. Có ba người trong bãi đang lắp yên cương cho con ngựa cái non nhõng nhẽo. Hai người trong họ đứng tựa vào rào chắn. Cứ mỗi lần có ai đến con ngựa lại ngúng nguẩy, hai tai dán chặt vào đầu, hai hàm răng nhe ra.

"Con cái này rất bồn chồn, đúng không?" Mèo Bự hỏi vui.

Ba người nhìn họ rồi nhìn nhau, không nói gì. Một người bước đến con ngựa, nhưng nó cứ chạy vòng quanh anh ta.

"Sao cậu không che mắt nó lại?"

Cả ba liếc họ, lặng thinh.

"Tôi nghĩ là chúng tôi có thể lấy ngựa đi chứ?" Dax hỏi.

Lần này thì cả ba nhìn Dax. Họ xem xét chiếc sơmi cũ và chiếc Levi s bạc théch trước khi một người trả lời, thoáng chút khinh suất trong giọng. "Ông Horgan hồng cho dân Mèo gốc Mẽ cỡi ngựa củ ổng đâu".

Mèo Bự liếc nhanh sang. Mặt Dax không chút biểu cảm, chỉ có đôi mắt anh chột sầm lại giận dữ. "Cả con này nữa à?"

Ba người nhìn nhau, rồi xuất hiện nét cười ngạo trên mặt họ. Người vừa trả lời quay về phía Dax. "Lếu nấp được yên cho ló tì mày ta hồ cỡi".

"Cảm ơn" Dax nhã nhặn. Anh nhảy qua hàng rào.

Mèo Bự toan chui qua, nhưng vô ích. Anh quá bự. Cả ba nhe răng cười. Bực mình, anh đặt một chân lên song dưới cùng rồi trèo qua. Cây gỗ gãy dưới trọng lượng của anh.

Anh nhìn cây gỗ gãy, tai nghe những tiếng cười phá lên. Khi anh ngẩng lên, một nụ cười vui vẻ trở lại trên môi. "Có lẽ mình nên đi qua cổng".

Anh mở cổng, vào trong quây ngựa. "Hàng rào của các cậu không làm cho người lớn, mà chỉ cho trẻ con thôi phải không?"

"Hông phải ngời nớn như mày, Mẽ ạ" gã trẻ nhất bọn nói.

"Tôi không phải người Mexico" Mèo Bự nói, giọng đầy tự hào. "Tôi là Corteguay".

"Cũng rứa à", tay giữ yên nói "toàn các lước nai căng cả".

Mèo Bự quay nhìn họ, cặp mắt anh bắt đầu loé lên thật nguy hiểm từ phía trong lớp mỡ dày cộm. Giọng Dax dừng lại. "Tóm cái yên, Mèo Bự".

Lặng lẽ, Mèo Bự cầm chiếc yên trong khi Dax đi vòng lên đầu con ngựa. Người đàn ông đưa yên cho anh nhặt chiếc thòng lọng lên, quay một cách lười nhác trong tay. Dax tóm chiếc dây thừng buộc trên đầu con ngựa, nói với cả bọn. "Trở lại hàng rào đi" anh vui vẻ nói "các anh làm nó bối rối".

Họ làm theo. Dax thì thầm bằng tiếng Tây Ban Nha vào tai con ngựa "Em đẹp nhất trần đời..." ngựa và đàn bà y hệt nhau, cùng ứa nịnh. Anh tiếp tục ca lên những lời sùng ái cho đến khi, cuối cùng, nó để anh ôm đầu nó vào ngực mình, tay anh che mắt nó. Anh gật đầu với Mèo Bự.

Trong một thoáng, chiếc yên nằm đúng chỗ của nó, và được cài chặt. Trước khi con ngựa kịp phản ứng thì Dax đã trên lưng nó, đùi và đầu gối anh kẹp chặt hai bên sườn nó. Con ngựa đứng yên một giây trước khi nó nhận ra anh đã ở trên lưng. Rồi nó chột như lao lên không trung, và rơi xuống với bốn vó cứng ngắc.

Dax dùng hai đùi để giảm cú sốc mà vẫn không ngừng chuyện trò với nó. Nó lao xuống cuối bãi, nhảy chum bốn vó, và vặn mình trong khi lao đi nhưng không có cách gì để hất người đàn ông trên lưng xuống. Rồi nó như đứt hơi, dừng lại thở dốc.

Dax vẫn vỗ về cổ nó và thì thầm. Một lát sau, anh ghì cương rồi đi ngược lên bãi thả ngựa. Đến trước các tay giữ ngựa bên hàng rào, anh quay nó, cho tới khi mông nó ngay trước mặt họ, anh lẹ làng rời yên. "Giờ thì các anh không phải sợ nó nữa".

Họ nhìn anh chăm chăm. Anh vẫn đang vỗ về cổ con ngựa.

"Mày pảo chúng tao èn nát hả?" giọng người đàn ông cục cằn, chiếc thòng lọng vẫn quay trong tay.

Dax liếc hần khinh rồi quay về với con ngựa, không trả lời. Một giây sau, chiếc thòng lọng rơi qua đầu anh, lôi anh khỏi con ngựa. Anh như ngã ngựa ra, nhưng kịp đứng dậy, quay lại.

Người đàn ông đang cầm đầu kia thòng lọng, cười "Mày kêu tao và bạng tao nà èn nát hả, tăng Mẽ?"

Từ khoé mắt, Dax thấy bóng Mèo Bự vụt nhào tới. Anh vội ra hiệu dừng.

Tay giữ ngựa lại coi cái phẩy tay ấy là một biểu hiện sợ hãi, bèn kéo mạnh sợi dây. Dax khuyu gối, mặt úp sấp trên nền đất đúng lúc Marcel, Horgan và những người khác xuất hiện trước nhà.

Marcel phản ứng nhanh khi anh thấy điều gì đang xảy ra. Anh vẫn nhớ vụ tàn bạo ở Ventimiglia. "Ông chặn người của ông lại ngay, ông Morgan. Họ sẽ bị tổn thương đấy!"

Morgan cười đắc chí. Ông là một người hùng. Và đây là lối đùa kiểu Texas của ông. "Bọn nhỏ tự chăm sóc được mà. Chúng nó chỉ vui một chút thôi. Bọn nó ưng ghẹo mấy tay chân trắng".

Marcel nhìn chủ nhà, người đang dõng tới bãi ngựa với nụ cười đắc ý, đành chỉ nhún vai.

Mèo Bự thản nhiên đứng tựa vào hàng rào. Ba tay giữ ngựa xông lên, cho đến khi cùng đứng ngay trên Dax. Tay cầm thòng lọng nhìn xuống, rồi giật mạnh dây. Nụ cười ngạo nghễ trên mặt hăn bỗng đóng băng thành vẻ kinh hoàng trong khi chiếc thòng lọng rời khỏi tay, rồi hăn rú lên trong đau đớn khi Dax dùng tay chém giập đầu gối hăn. Hăn chưa kịp đổ ập xuống đất thì Dax đã đứng lên, và tay anh quất ngang sườn tay giữ ngựa thứ hai.

Horgan và những người khác đứng cách hơn hai mươi bộ mà còn nghe tiếng giập vỡ dòn tan của những chiếc xương sườn bị gãy khi tay giữ ngựa đổ xuống. Dax đứng thẳng lên đúng lúc tay thứ ba xông đến sau anh. Nhưng hầu như hăn chỉ xông được đến đó, vì Mèo Bự đã gô chặt hăn với chiếc thòng lọng anh vừa nhặt lên và cứ giật hăn, như con chó săn đang vờn con chuột.

"Mèo Bự!" giọng Dax đánh lại. Mèo Bự nhìn lên. "Đủ rồi!"

Mèo Bự gật đầu, thỉnh linh buông tay ra. Hăn khuyu gối, thở dốc, mặt đỏ dừ, méo sệ, hai tay ôm cổ. Hai tay giữ ngựa kia nằm trườn trườn nhìn lên

trong đau đớn hãi hùng.

"Ở nước chúng tôi các ông ạ" Mèo Bự nói, giọng đầy thoải mái "đến trẻ con cũng biết tự chăm sóc tốt hơn nhiều. Các ông không sống nổi một ngày trong rừng đâu".

Dax quay lại con ngựa cái, nó vẫn đang đứng đấy, thở dốc, bốn vó thì run bần. Anh vỗ về nó. "Lấy ít nước cho ngựa đi, Mèo Bự". Dax lặng lẽ nói. "Nó khát lắm đấy".

Mèo Bự quay đi. Khuôn mặt tròn vành vạnh của anh không thay đổi khi thấy Horgan và những người khác vội vã vào bãi ngựa. "Chào các ông" anh nhã nhặn nói.

Marcel bước vào, ôm theo cả đồng giấy tờ. "Hy vọng là tôi không làm các vị phải chờ lâu, thưa các vị?"

"Không đâu, ông Champion" Horgan nói. "Nếu ông đã sẵn sàng thì chúng ta bắt đầu".

Marcel nhìn quanh phòng. Ngoài anh ra là năm người đàn ông khác. Dax, Cal Rainey, Horgan và hai đồng sự của ông ta, Davis và Landing, đều là những tay dầu khí nổi tiếng. Mặt họ bình thản. Họ đã chắc chắn về vị thế của mình, chỉ chờ Marcel giải trình vị thế của chính anh. Marcel hít một hơi thật sâu.

"Thưa các vị, tôi xin nói một cách thành thực. Tôi biết các vị, và, các vị có thể nghi ngờ có một sự rò rỉ thông tin từ tổ chức của mình. Cho phép tôi được loại trừ nỗi sợ hãi đó. Thực ra thì hoàn toàn đơn giản. Chiếc tàu mà các vị thuê ở Nam Mỹ là của tôi".

Horgan nhìn các đồng sự của ông. "Chết tôi rồi. Không ai nghĩ đến việc kiểm tra à?"

Marcel mỉm cười. "Nếu kiểm tra thì ông cũng chẳng thấy gì cả, con tàu được đăng ký dưới tên của người thuyền trưởng. Ngay hôm sau biết về sự

hiện hữu của cuộc thăm dò, tôi đã liên hệ với ông Rainey. Đồng thời, tôi đã chỉ thị cho các luật sư của tôi ở Washington DC tiến hành cuộc điều tra để xác định quốc gia Nam Mỹ nào đã thoả thuận các hợp đồng khoáng sản để phát triển thêm lục địa, và được biết các công ty dầu khí lớn đã chiếm giữ hầu hết. Phần còn lại thì cũng nằm trong tay các ông Hunt, Richardson, Getty và Murchison. Tôi cũng phát hiện rằng mỗi cá nhân đang theo đuổi một tuyến riêng. Họ không dựa vào các xandica của các vị".

Marcel châm thuốc lá. "Các luật sư của tôi cũng thông báo rằng quốc gia duy nhất chưa có cam kết nào về sự phát triển thêm lục địa, là Corteguay. Ông Rainey xác nhận rằng khảo sát của các vị cho thấy khả năng có dầu rất cao trong khu vực ấy. Ban vận tải của tôi đã hoàn tất một nghiên cứu về nhu cầu vận tải biển toàn cầu của các vị. Vào thời điểm đó, tôi đề nghị ông Rainey liên hệ trực tiếp vbcá vị về đề nghị của tôi". Nụ cười nhạt thoáng trên môi Marcel "Thưa các vị, giờ thì các vị đã hiểu. Không còn bí mật gì nữa".

Horgan mở đầu. "Cảm ơn ông Campion" ông liếc các đồng sự của mình. "Tôi cũng xin nói thẳng. Tôi không thực sự thấy ông ở vào đoạn nào. Điều gì ngăn cản chúng tôi thương thuyết một hợp đồng với Corteguay mà không cần ông giúp đỡ?"

Marcel liếc sang Dax rồi trở lại Horgan. "Chẳng có gì cả. Ai cũng thương thảo được . Nhưng thương thuyết trên cơ sở tôi đề nghị là một việc còn thương thuyết trên thị trường cạnh tranh lại là một việc hoàn toàn khác". "Ông có cho là thương thuyết qua ông thì giảm được chi phí cho chúng tôi không?"

Dax nhìn Marcel. "Có lẽ tôi trả lời câu hỏi ấy".

Marcel gật đầu. Dax quay sang Horgan. "Ông sẽ trả đúng như vậy, thậm chí còn hơn một chút. Nhưng ông sẽ đạt được".

Horgan mỉm cười với anh. "Vậy thì tôi không thấy lợi điểm ở đâu cả. Hình như điều mà ông và ông Campion quên, là khả năng có thể không có dầu.

Trong trường hợp ấy, chúng tôi không những mất khoản đầu tư mà còn phải chi phí để thu xếp lại các hợp đồng vận tải biển có lợi cho ông Champion".

"Cách gì thì ông cũng phải có tàu, ông Horgan" Marcel nói "Và tôi sẽ vận chuyển dầu của ông thấp hơn bốn phần trăm so với bất cứ hợp đồng hiện tại nào của ông".

"Có thể là như vậy" Horgan nói "nhưng nếu không đi đến được một cam kết thấp hơn thì tôi cho rằng chúng ta cứ đi vào thị trường mở. Chúng tôi sẽ thử vận xem sao".

Mặt Marcel không biểu lộ gì, nhưng Dax đủ hiểu anh để nhận ra một thoáng nhột nhạt. Dax chột đứng lên. Anh mệt mỏi trong việc chơi thứ trò chơi của cánh giàu có và tự kỷ này. "Ông không thử được vận may nào cả, ông Horgan".

Tay Texas ngơ ngác. "Ông nói thế ghì là sao, ông Xenos?"

"Ông sẽ không thể có hợp đồng trên thị trường tự do".

Horgan đứng lên nhìn lại Dax. "KHông biết tôi có hiểu đúng không, thưa ông, là ông sẽ cản đường chúng tôi?"

"Tôi không cần phải làm thế" Dax mỉm cười, nhưng chẳng có tí khôi hài nào trên mặt. Giọng anh lạnh tanh. "Bởi vì khi về đến nhà thì tôi không thể ngăn người bạn tôi kể hết ra được. Và ông vẫn tin là đất nước tôi sẽ thoả thuận với ông sau khi Mèo Bự kể rằng ông đã vui vẻ thế nào khi người của ông gọi chúng tôi là những thằng Mẽ và tấn công chúng tôi chứ?"

"Nhưng họ chỉ đùa thôi" Horgan phản đối.

Dax nhìn ông ta. "Thật à?"

Horgan ngồi xuống. Ông nhìn các đồng sự rồi nhìn Dax. Một lát sau, ông quay sang Marcel. "OK, ông Champion, ông đạt được thoả thuận".

Marcel thấy thoáng nét cười trong mắt Dax. Chột anh nhận ra rằng tất cả đều là bịp bợm. Anh nhìn xuống, bởi không muốn những người khác thấy sự nhẹ nhõm trong mắt mình. "Cảm ơn các vị".

Đây là điểm xuất phát của Hãng Vận tải Biển Champion, mà trong chưa đầy mười năm đã trở thành đoàn thương thuyền tư nhân lớn nhất thế giới.

Chương 10

"Thế là giữa hai người chấm hết à?"

Giselle nhìn Sergei. "Vâng!" cặp mắt cô đầy tư lự. "Thật lạ, phải mất nhiều năm mới nhận ra rằng cái mình yêu không còn là một bộ phận của người mình yêu nữa". Cô với điều thuốc lá. "Dax đã thay đổi".

Sergei dướn người qua bàn, châm đầu cho cô, rồi ra hiệu hầu bàn mang tới hai ly nữa. "Mọi người đều thay đổi. Không một cái gì, không một ai còn như xưa".

"Tôi từ biệt anh ấy ở Texas" Giselle nói như thể cô không nghe thấy Sergei. "Bỗng tôi không thể chịu được nữa. Tôi phải về nhà thôi. Paris. Tôi xong việc với nước Mỹ rồi. Tôi sẽ chẳng bao giờ trở lại đây nữa".

"Kể cả Hollywood?"

"Kể cả đấy. Ở đây tôi là một diễn viên, ở đây tôi chẳng là cái gì ngoài một biểu tượng tình dục của nước Pháp. Giống như những bưu thiếp mà người Mỹ mua ở Pigalle ấy".

"Dax bảo sao khi cô ra đi?"

"Không gì cả. Anh ấy nói gì mới được chứ?" cặp mắt đen nháy nhìn anh. "Thế là hết. Nhưng tôi cảm giác chẳng hề hấn gì đối với anh ấy. Có lẽ đấy là điều gay cấn nhất – chẳng hề hấn gì cả". Giselle nhắm nháp ly rượu.

"Dax ở đây với những con người khủng khiếp. Toàn bộ câu chuyện của họ là tiền, dầu khí và tàu bè. Lẽ ra tôi không bao giờ nên đến đây cả. Rồi một tối tôi vào phòng mà Dax thậm chí không buồn nhìn lên nữa, cứ tiếp tục đấu khẩu với những người kia. Tôi nhìn Dax mà cứ như là lần đầu thấy anh. Rồi tôi thấy toàn bộ con cái mà chúng tôi có thể có, và cuộc sống mà chúng tôi có thể có. Rồi chợt tôi không muốn có lũ con cái ấy và cuộc sống ấy".

Sergei thấy nước mắt rưng rưng trong mắt cô, và giọng cô rất nhỏ. "Hồi mới gặp Dax, tôi cảm thấy như sau chiến tranh, sau tất cả những rối ren, chúng tôi có thể bắt đầu. Và tôi cho rằng, trong sâu thẳm Dax cũng nghĩ như tôi. Nhưng đêm đó, tôi nhận ra là mình lầm. Tất cả những gì muốn từ tôi thì anh ấy đã lấy, và tất cả những gì muốn cho thì anh ấy đã cho". Giselle lặng im một lát. "Đối với tôi vẫn không quá muộn chứ, Sergei? Tôi vẫn còn đủ trẻ trung để yêu đương, để có con cái và có một người đàn ông của mình chứ?"

Sergei tiễn cô ra taxi rồi ngấp ngừng giây lát, anh quyết định đi bộ về căn hộ của mình. Chỉ mất mười phút.

Cái nóng gay gắt tháng Tám phả lên từ vỉa hè. Vì đường phố vắng tanh. Người Paris nào cũng sống đáng đồng tiền bát gạo cả, từ lãnh đạo cao nhất đến ông ký quèn, đều nghỉ hè. Họ hoặc là lên núi hoặc xuống biển, hoặc chỉ giản dị là ở nhà, kéo rèm cửa xuống, ngăn cái nóng khắc nghiệt. Những tấm biển nhỏ treo trên cửa hoặc cửa sổ của hầu hết các cửa hàng cửa hiệu là một chứng cứ hùng hồn cho điều đó, ĐÓNG CỬA.

Sergei cũng không hiểu mình làm gì ở đây nữa. Nhưng anh biết câu trả lời. Bao giờ cũng thế, anh hết tiền.

Bernstein, tay quản lý nhà băng Thụy Sĩ đã đưa ra một kết luận. "Anh không có đầu óc làm ăn, anh bạn trẻ". Ông ta nói.

Điều đó mới chỉ xảy ra vào tuần trước đây. Anh đã vay trước cả hai năm khoản chi trả của Sue Ann.

"Vậy tôi phải làm gì đây?"

Giọng ông ta cay nghiệt. "Điều đầu tiên tôi làm là quảng một vài khoản đầu tư ngu xuẩn của anh đi. Ví dụ như tay thợ may y phục nữ chẳng hạn. Từ khi đầu tư vào doanh nghiệp của ông ta, anh đã bồi thêm cho ông ta mỗi năm hai mươi ngàn đô la chỉ để ông ta khỏi phá sản!"

"Tôi không thể làm thế được!" giọng Sergei như nghẹn lại.

"Tại sao? Anh yêu cái thằng cha đồng tính quái queo ấy à?"

"Tất nhiên là không. Nhưng ông ta rất tài năng. Một ngày nào đó, ông ấy sẽ vượt lên được, ông sẽ thấy. Vấn đề là ông ấy vượt quá xa thời đại của mình".

"Và vào lúc đó anh sẽ phá sản!"

"Điều ông ta cần là một nhà tài trợ".

"Một năm trước đây anh đã nói thế, và anh đã khuyên Giselle d Arcy may phục trang ở đấy. Trật lắc".

"Tôi muốn có một người Mỹ. Họ mới đưa ra kiểu mẫu được. Cái gì họ chấp nhận thì suôn sẻ, cái gì họ khước từ thì không".

"Sao anh không nói với vợ cũ của anh?" Tay nhà băng hỏi.

Sergei nhìn ông ta. Anh không nghĩ tay này có cảm quan khôi hài. "Sue Ann, một người tiên phong về kiểu mẫu? không. Phải ai đó khác. Một người nào đó mà dân Mỹ đã chấp nhận như là đỉnh cao của thời trang".

"Quảng cái doanh nghiệp đó đi", tay nhà băng nhấn mạnh như phán quyết "chẳng có người nào như thế cả. Vả lại, nếu có thì cô ta cũng đã làm cho Dior, Balmain, Balenciaga, Chanel hoặc Maggy Rouff rồi, chẳng ai có tầm cỡ ấy lại tìm đến ông bạn anh đâu. Mua sắm quần áo do một tay vô danh tiểu tốt thiết kế thì còn uy tín gì nữa".

Sergei đứng lên, đầy phấn khích. "Hoàng tử Nikivitch! Trúng phóc rồi!"

"Trúng phóc cái gì?"

"Dân Mỹ ưa tước hiệu. Có thể không phải mọi phụ nữ đều lấy được một hoàng tử, nhưng ai cũng có thể được một hoàng tử nâng váy sửa khăn".

"Lỡ lãng!" Bernstein nói.

"Không thực sự như thế, chúng ta chỉ phải chứng tỏ là đã được những đàn bà Pháp lỗi lạc chấp nhận. Rồi dân Mỹ sẽ đến".

"Nhưng làm cách nào để anh hấp dẫn được một phụ nữ Pháp lỗi lạc?"

"Caroline De Coyne Xenos phu nhân. Cô ấy sẽ làm vì tôi".

"Nhưng bà ấy ở Mỹ".

"Cô ấy có thể trở về" Sergei bướng bỉnh.

"Nhưng làm thế nào?" Tay nhà băng hỏi. "Đã tháng Bảy rồi, tất cả các show đều đã được tổ chức. Sẽ chả có ai đến cả".

"Nếu Caroline đã từ Mỹ đến, thì mọi người sẽ đến, thậm chí chỉ để xem cái gì đã làm cô ấy đến. Chúng ta sẽ mở show vào đầu tháng Chín. Và chúng ta sẽ quảng cáo nó như là một show đích thực của mùa thu".

"Có thể được đấy. Nhưng anh lấy tiền ở đâu?"

Sergei cười. "Ông sẽ đưa tiền cho tôi".

"Anh điên à? Tôi đã bảo rồi, anh sắp khánh kiệt!"

"Bà Bernstein sẽ rất buồn nếu như khám phá ra rằng bà đã hụt mất một giấy mời tới dự buổi khai trương show Bộ Sưu Tập Paris chỉ vì tính keo kiệt của ông".

Bernstein nhìn anh. Thoáng như nét cười trong đôi mắt mù sương của ông.

"Anh là gã du thủ du thực vô liêm sỉ!"

Sergei cười. "Đấy lại là chuyện khác".

"Thôi được, tôi sẽ cho anh mượn tiền. Với hai điều kiện".

"Điều kiện gì?"

Bernstein ngả người trên ghế. "Một, anh cho tôi xem chấp nhận của bà Xenos. Hai, anh hiện diện tại nhà may ở Paris cho đến bế mạc show".

"Tôi chấp nhận" Sergei nói, đưa tay nhắc điện thoại.

"Anh làm gì đấy?" tay nhà băng hỏi, khí bối rối.

"Còn cách nào nhanh hơn để tiếp cận bà Xenos hơn là điện thoại? Ông nghĩ là tôi để cho ông có thì giờ thay đổi ý định à?"

Giữa đường về nhà Sergei thay đổi ý định, đến thẳng Nhà may. Anh dừng

lại trước một toà nhà nhỏ, ngắm hai tấm biển đồng có khắc gia huy và tiêu ngữ của anh gắn ở hai bên cổng. Người gác vôi vàng mở cửa "Thưa ngài", ông kính cẩn.

Sergei trừng trừng nhìn ông. "Biển đồng bóng quá" anh chỉ lên đó. "Bôi bụi lên, đừng để nó trông mới quá".

Sergei vào nhà, vôi vãi lên thang, tới đại sảnh. Các hoạ sĩ và các nhà trang trí nội thất đã làm việc cật lực. Gia huy cùng tiêu ngữ của anh xuất hiện khắp nơi. Anh đi qua đó, tới xưởng.

Nơi đây là cả một sự hỗn loạn. Các thợ lý mang vác các súc vải chạy ngược chạy xuôi, các người mẫu thì đứng tứ tung như hờn dỗi, một vài cô đã được găm phục trang vào người, những cô khác thì nửa khoả thân với những cặp vú tròn trĩnh, lộ ra một cách vô tình. Trên tất cả những cái mớ này, anh nghe được giọng của Jean-Jacquesla thét om xòm, như mắc chứng cuồng loạn.

Sergei đi qua xưởng, mở tung cửa. Một người mẫu đang đứng trên một bệ nhỏ, vây quanh cô là hai thợ lý và người thợ cả. Jean-Jacques đang ngồi sau chiếc bàn của ông ta, nước mắt ròng ròng trên má. Thấy Sergei, ông bước đến, hai bàn tay cứ vịn vào nhau.

"Tôi làm gì được đây?" ông ta ré lên. "Bọn họ chẳng có tài cán gì cả, và ngu xuẩn nữa! họ thậm chí không làm nổi những điều đơn giản mà tôi hướng dẫn". Hai tay ông ôm đầu, đầy kịch tính. "Tôi gục mất. Tôi nói cho anh biết. Gục. Tôi sẽ phát điên mất!"

Ông nắm cánh tay Sergei, lôi anh tới một người mẫu "Nhìn đi! Xem họ đã làm gì với thiết kế của tôi ! huỷ diệt!"

"Bình tĩnh đi, ông Jean-Jacques" Sergei an ủi "giải thích cho tôi ông đang cố đạt đến cái gì. Rồi tôi có thể giúp họ làm được điều ông muốn".

Jean-Jacques đứng trước người mẫu. "Nhìn đi. ý tưởng mới cho một bữa cocktail. Tôi thấy chuỗi các tam giác trên đôi vai của mệnh phụ như những chuyển động để cho ta cái cảm giác xông xênh ở tất cả các điểm quan trọng. Ngực, hông, đầu gối".

Sergei nhìn người mẫu. Bộ trang phục y hệt mô tả của Jean-Jacques, y hệt thiết kế ông cầm trong tay. Và anh hiểu được cơn thịnh nộ của ông. Nó đã

không làm được điều mà Jean-Jacques muốn nó làm. Anh nhìn ông ta rồi nhìn lại người mẫu.

Cả văn phòng lặng thinh như chỉ chờ anh nói. Một lát sau, Sergei gật đầu rồi quay về phía nhà thiết kế. "Jean-Jacques, ông là một thiên tài! Tôi hoàn toàn hiểu vấn đề của ông. Và tôi nghĩ là tôi biết điều gì đã làm ông phiền muộn".

"anh hiểu?" cả kiêu hãnh lẫn bối rối trong giọng ông ta.

"Tôi hiểu" Sergei nói chắc chắn. "Đây!" đầy kịch tính, anh chỉ vào cặp móng của người mẫu. "Ở đây chính là chỗ tam giác phải rộng, như ý đồ của ông, cửa không chật và khép góc thế này".

Jean-Jacques cực kỳ bối rối. "Thật à?"

Sergei gật mạnh đầu. "Chính cái từ xông xênh của ông đã cho tôi câu trả lời. Váy phải mở rộng ở phần dưới để mệnh phụ có thể cảm nhận luồng gió thoảng qua cái hăm khi bà ta vận động, và vì thế mà bà luôn được nhắc nhở về nữ tính của mình".

Jean-Jacques lặng lẽ xem xét người mẫu. Sergei không để ông kịp nói gì. "Tôi có cái hẹn, phải về văn phòng ngay. Cảm ơn ông đã cho tôi dịp may này để được sưởi ấm trong hào quang thiên tài của ông".

Sergei dừng ở cửa. Anh nhìn các trợ lý rồi nhà thiết kế. "Giờ thì tôi chắc là họ sẽ thừa khả năng đem đến cho ông đích thực cái mà ông muốn".

Khi anh đã khuất sau cửa, Jean-Jacques lăm lăm điều gì đó không thể nghe được về việc phải có một cái gì đó mới hòng đáp ứng Hoàng tử, rồi ông vụt ra khỏi phòng. Hai người trợ lý nhìn nhau. "Cậu có hiểu Hoàng tử nói gì không?"

Người kia lắc đầu. "Không" bà quay sang người mẫu. "Cô có hiểu gì không?"

"Có trời mà hiểu được bất cứ ai trong cái nghề này" người mẫu nói với một biểu hiện chán nản khi bước từ trên bục xuống. "Họ điên hết. Song nếu bà đưa thêm một luồng gió nào nữa vào cái hăm tôi, thì tôi có thể gục vì chứng viêm phổi đấy".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 11 & 12

Irma Andersen thấp và bự, trạc ngũ tuần, khuôn mặt gần như vuông dưới cặp kính gọng đen nặng nề. Bà đưa tay về phía Sergei. "Thưa ngài, thật sung sướng vì ngài đã đến!"

Sergei hôn tay bà. "Ai có thể cưỡng lại trát đòi của một mệnh phụ nổi tiếng cơ chứ?"

Irma cả cười. Giọng bà sâu đến kinh ngạc, nhưng vẫn đầy nữ tính. "Ít nhất thì cậu cũng còn đủ thành thực để không bảo tôi là xinh đẹp". Bà cầm điều thuốc vào chiếc bút dài và mảnh, chờ Sergei đánh lửa. "Đã lâu lắm rồi" bà nói, thả hai luồng khói qua mũi như đàn ông.

"Từ đám cưới của tôi".

"Cậu vẫn nhớ à?"

Anh gật đầu. "Bà viết cho tờ Thế Giới Toàn cầu".

"Tôi không nghĩ là cậu nhớ đấy". Irma đặt chiếc bút xuống cạnh bàn, cầm một tờ giấy lên. "Chắc cậu không hiểu vì sao tôi lại đến phải không?"

"Tôi cũng hơi ngạc nhiên".

"Tôi nhận được điện tín từ tờ báo của tôi ở New York, nhắn là Caroline Xenos cùng nhóm bạn bè qua Paris chỉ để dự buổi khai mạc salon mới của cậu. Họ bảo tôi đến xem sao".

"Ồ?"

"Cậu cố gắng giữ bí mật à?" bà hỏi. "Tại sao cậu không liên hệ với tôi?"

Nó phải vậy, anh nghĩ, động lực phải từ Hoa Kỳ. Nếu anh đã liên hệ như bà nói, thì có thể làm hỏng hết công chuyện. "Tôi không dám" anh đáp với đủ lượng khiêm tốn. "Đối với tôi, bà quá quan trọng để tiếp cận mà không có lý do trọng đại nào".

"Bất cứ cái gì liên quan đến thời trang và xã hội đều quan trọng đối với tôi,

Sergei".

"Nhưng đây cũng chỉ là một hiệu may".

"Sergei, cậu phải là một thằng ngốc! không phải ngày nào một Hoàng tử cũng mở một nhà may".

Anh cười toe toét. "Bà biết tôi có phải là hoàng tử đâu".

"Cậu chân thực!" bà cả cười. "Tôi biết thế và cậu biết thế. Nhưng ở trong nước thì cậu là một hoàng tử. bất cứ ai đã lấy Sue Ann thì phải là hoàng tử".

"Chỉ bởi vì họ không hiểu Sue Ann".

"Sue Ann đã có người mới, một cậu bé Mexico đẹp trai mà cô ấy tóm được ở Acapulco. Cậu bé chắc không quá mười bảy".

Sergei mỉm cười. "Tốt cho cô ấy. ít nhất thì cậu ta cũng đủ trẻ trung".

"Cậu sẽ mời tôi xem bộ sưu tập chứ?"

Sergei tự cho phép mình một vài giây ngập ngừng. "Chúng tôi chưa có kế hoạch mời báo chí".

"Tôi không quan tâm kế hoạch của cậu với những ai khác. Tôi đến, thế thôi". Anh lặng thinh. "Tôi có thể giúp cậu rất nhiều, cậu biết rồi". Anh gật đầu. "Sáng nay tôi mới gọi điện thoại cho tiểu thư Corrigan ở London bảo cô ấy là tôi biết cậu, cô ấy rất thích thú được cùng với tôi trong cuộc trưng bày".

Sergei như cảm thấy ngọn lửa chiến thắng bùng lên trong mình. Tiểu thư Corrigan là một trong những thừa kế giàu có nhất nước Anh. Cô ấy liên tục nằm trong top-ten của trang phục đẹp nhất suốt hai năm qua.

"Còn nhiều người khác tôi cũng muốn họ đến thăm salon của cậu" Irma nói thêm "những tên tuổi sẽ giúp cậu được chấp nhận sớm nhất. Cũng có nghĩa là cậu có một cái gì đó xứng đáng để trình diễn" Bà nhìn anh, ranh mãnh. "Cậu không sợ loại khán giả khó tính ấy chứ?"

"Không" anh rụt rè trả lời.

"Rồi, sao?"

Anh nhìn bà rồi chột ngựa hai bàn tay ra với cử chỉ đầu hàng. "Được thôi,

xin mời bà. Nhưng bà cũng biết thế có nghĩa là tôi sẽ phải mời cả đám thông tấn?"

"Tôi không quan tâm đến việc anh mời những ai. Chỉ đảm bảo là tôi sẽ ngồi ở hàng đầu với khách hàng, chứ không phải là cuối cùng với cánh trợ lý!"

"Tất nhiên" Sergei trả lời. "Bà không cần bảo".

"Tôi có một ý tưởng nữa".

"Vâng?"

"Sao không để tôi đứng ra tổ chức một bữa ăn tối cho cậu sau cuộc họp mặt? Nho nhỏ thôi. Không quá năm hoặc sáu mươi khách đáng mặt".

"Đấy là một ý tưởng dễ thương và tôi rất cảm động. Nhưng nếu bà cho phép tôi nói thực, thì có một khó khăn".

"Bao giờ cậu cũng có thể nói thẳng với tôi".

"Tiền" anh nói. "Tôi dốc túi vào bộ sưu tập này rồi".

"Cậu nói gì vậy? Tôi mà không biết nhà băng của Bernstein ở Thụy Sĩ đứng sau show này à?"

"Tôi đã tạm ứng cả ba năm khoản chi trả của Sue Ann. Họ sẽ không ứng tiếp nữa".

"Họ là lũ xuẩn!" Irma bực tức, bỗng đứng về phía Sergei. "Tôi cho là cách gì thì chúng ta cũng phải có buổi tiệc ấy".

"Nhưng chúng ta lấy đâu ra tiền?"

"Để tôi lo. Đấy là khoản đầu tư của tôi. Tôi chợt có cảm giác là cậu sẽ kiếm được rất nhiều tiền".

"Tôi hy vọng là bà đúng. Sáng mai tôi sẽ chuyển năm phần trăm cổ phần cho bà".

"Mười".

"Mười phần trăm" anh chấp nhận.

Irma đưa tay qua bàn như một người đàn ông. Anh bắt tay bà một cách trịnh trọng "Giờ thì" bà nói, gẩy mẫu thuốc lá trong bát vào gạt tàn. "ngay sau khi cắm điếu mới vào cái bát thổ tả này, tôi muốn nghe về bộ sưu tập của anh. Tôi muốn nhét một chuyện vào sổ chủ nhật tới".

Sergei châm thuốc cho bà rồi chờ bà cuốn giấy vào máy chữ. "Bà muốn biết về cái gì?"

"Trước hết, anh bắt đầu thích trang phục phụ nữ từ bao giờ, do đâu, và như thế nào?"

Anh cười. "Dễ thôi. Bà biết đấy, tôi luôn thích phụ nữ".

Irma cười. "Tôi biết, nhưng chả lẽ đấy không phải là một cuộc cách mạng đối với anh khi thay vì lôi họ ra khỏi quần áo, anh lại muốn mặc quần áo vào cho họ?" Chợt bà thôi cười và trở nên nghiêm chỉnh. "Hóm đấy, nhưng không phải thứ tôi cần cho một tờ báo của gia đình. Thứ khác cơ. Một cái gì đó có thể tranh biện một cách vừa phải, chứ không phải quá quắt".

Sergei nghĩ một lát. "Về một mới có được không? Hầu như mọi người đều không dám phê phán nó".

"Tuyệt" bà trầm ngâm. "Cậu có điều gì để nói nào?"

"Một mới được thiết kế để che đậy người xấu, với kết quả là nó biến tất cả phụ nữ thành một hình ảnh. Một hình ảnh xấu xí được che đậy. Bộ sưu tập của tôi hoàn toàn khác. Nó được thiết kế chủ yếu cho người đẹp..."

"Gỡm đã" mấy ngón tay bà bay trên bàn phím. "Người đẹp!" tôi kiểm từ này cả năm rồi, từ khi bắt đầu chuyên mục của mình hàng ngày. Nghe đây. "Tiêu đề các bạn thấy trên đầu chuyên mục của số chủ nhật này. Người Đẹp. Đã được gợi ý bởi một nhân cách mới, vô cùng thú vị, trong thế giới thời trang hôm nay, Hoàng tử Sergei Nikovitch, thành viên của một gia đình thống trị trước đây ở nước Nga. Cái tên Hoàng tử Sergei, đối với những ai mà ông đã thiết kế bộ sưu tập cho, là một mô tả chính xác nhất về những người mà hầu hết chúng ta đều quan tâm. Những người ở tuyến đầu của mọi lĩnh vực, từ chính trị, xã hội đến nghệ thuật, ngoại giao v... v..Người đẹp là những người tiên phong. Tin tức kín đáo vốn lưu truyền một cách vô hình trong họ đã lộ. Từ khắp thế giới họ đổ về Paris vào mùng một tháng Chín này để xem bộ sưu tập của Hoàng tử Nikovitch. Từ Hoa Kỳ, Caroline Xenos, nguyên là Caroline De Coyne cùng một nhóm bạn bè, từ London, tiểu thư Margaret (Peggy) Corrigan, một trong những người đàn bà mặc đẹp nhất thế giới, từ Nam Mỹ, từ Âu Châu, từ khắp thế giới, những Người Đẹp đang đến".

Irma nhìn lên "Bắt đầu như thế có được không?"

Sergei cười. "Tôi chỉ hy vọng bộ sưu tập của tôi được thế!"

Sự căng thẳng hết như nút giây lớn trong dạ dày. Sergei ghé mắt qua khe rèm nhìn vào đại sảnh. Ghế được đặt theo hình móng ngựa để người mẫu có thể đi cả vòng quanh phòng, và bối không một chỗ trống. Đám đông quá tải phải đứng, và đứng ở cả hành lang.

Irma Andersen giữ lời hứa. Hàng ghế đầu, nơi bà ngồi, như cả một danh sách hoàng phái nhật từ các trang của tờ L Officiel hoặc tờ Vogue. Caroline ngồi bên trái Irma và James Hadley, nguyên đại sứ Hoa kỳ ở Ý, ngồi cạnh cô. Bên phải Irma là tiểu thư Corrigan và chồng. Hàng trên cùng trông như cung đình ở Monte Carlo vào giữa mùa lễ hội vậy.

Âm thanh của dàn tứ tấu đàn dây vọng vào tai Sergei khi anh quay khỏi tấm rèm, bước trở vào xưởng. Sự ồn ào và huyên náo ở đây hơn bất cứ chỗ nào, mà anh chưa hề nghiệm trải. Nếu trước đây là lộn xộn, thì bây giờ là hỗn mang. Cứ như bỗng mọi người phát điên lên.

Jean-Jacques chạy bổ từ salon vào. "Sẵn sàng, các cô!"

Sự yên lặng chợt phủ xuống còn khiến Sergei kinh hãi hơn là tiếng ồn. Anh nghe ban nhạc bước vào khúc mở đầu thứ nhất. Cô người mẫu mình đây, mặt tái nhợt dưới lớp hoá trang, bước lên, dừng lại trước họ, rồi từ từ xoay người trên đầu ngón chân.

"Đẹp lắm! Đẹp lắm!" Jean-Jacques hôn lên hai má người mẫu. Cô ta nhìn Sergei như thăm hỏi. Cả anh cũng cúi xuống hôn cô. "Dừng cảm lên, cô bé".

Cô chợt mỉm cười thẹn thùng, rồi bước ra. Sergei nghe tiếng vỗ tay như sấm dậy chào đón sự xuất hiện của cô.

"Charles đâu?" Jean-Jacques cuống cuống. "Hắn đâu? Hắn hứa là ở đây cơ mà. Hắn thừa biết tôi không thể qua được cả một đêm khai mạc nếu thiếu

hắn mà..."

Bỗng Sergei nổi đoá lên. Anh đã trải qua sáu tuần như thế này rồi. Rõ là quá sức chịu đựng. "Hắn đang làm tình với một con bé ở trong phòng của ông đấy!"

Jean-Jacques nhìn anh chòng chọc, mặt tái nhợt và đập mu bàn tay lên trán. "Tôi choáng, tôi ngất mất!"

Ông chuệch choạng rồi té ngửa vào tay hai trợ lý. Lát sau, một thanh niên vội vã mang ly nước tới. "Uống đi, anh yêu".

Jean-Jacques nhấp từng ngụm nhỏ. Sắc diện trở lại tức thì, ông đứng dậy, đối mặt với Sergei. "Không bao giờ nên nói như vậy, cậu nhỏ hư đốn ạ. Nó giáng cho tôi một cú đấm người đấy! anh biết là Charles và tôi trung thành với nhau mà!"

Phía sau họ, âm nhạc đã bước vào khúc mở đầu thứ hai và cô người mẫu tiếp sau bước lên. "Ông xoay sở được mà" Sergei nói với Jean-Jacques. "Tôi lên gác đây, tôi cần một ly".

Khép cửa lại, Sergei rót một ly đầy vodka. Anh ngồi xuống, ly vodka trong tay, chăm chú nhìn tấm hình bé gái trên bàn.

Tấm hình chụp khi Anastasia lên bảy, bộ quần áo xanh và đôi mắt xanh, nụ cười có thoáng chút ngờ ngàng nhưng ngọt ngào của nó làm anh ấm lòng. Anh nâng ly. "Cha cầu Chúa phù hộ cho công việc này. Cha mệt muốn chết, con ạ".

Sergei cạn ly khi cửa bật mở. Anh ngạc nhiên nhìn lên.

"Em biết là chỉ có thể kiếm anh ở đây" Giselle nói. "Chẳng ai ngồi một mình giữa đêm khai trương này".

Chương 12

Irma Andersen mở tiệc. Lý do đích thực là bà thích tiệc tùng, thích mọi thứ trong bữa tiệc – quang cảnh, âm thanh, mùi vị, sự hưng phấn...mà ngay

những giấc mơ thời thơ ấu của bà cũng không hề thấy. Chẳng bao giờ có được không khí đó trong căn phòng nhỏ ở phía sau cái quán ăn bé tẹo tại Akron, Ohio, nơi bà lớn lên. Ở đây chẳng có gì ngoài món xúc xích gan, salad khoai và bánh mì đen giá vài xu.

Cũng từ đó, Irma ghét cay ghét đắng xúc xích gan, salad khoai và vì thế, bà không bao giờ cho phép hai món này xuất hiện trong thực đơn của mình. Thay vì xúc xích gan, là patê gan béo và thay vì salad khoai là món lê lát mỏng trộn với thứ nước sốt đặc biệt.

Bà nhìn quanh, thoả mãn. Tất cả chỉ còn là xếp chỗ sao cho hợp lý. Những người nói và những người nghe. Phải có được sáu năm phần trăm người nói. Bao giờ cũng nên nhiều nói ít nghe. Bữa tiệc trầm lặng là bữa tiệc chết. Một thất bại.

Irma vốn có những cơn ác mộng về việc mở một bữa tiệc mà khách khứa chẳng ai nói năng gì mấy. Chỉ ý nghĩ ấy đã đủ làm bà trắng đêm. Nhưng thời ấy đã qua lâu rồi.

Giờ thì bà có lý do đích đáng để mở tiệc. Đó là nguồn bất tận của thông tin. Ngay trong mấy phút đầu bà đã nhặt được vài mẫu lý thú qua những câu chuyện tầm phào.

Chuyện giữa Caroline Xenos và James Hadley chẳng hạn. Nó thật kỳ quặc, nhưng ngon miệng. Nào sự khác biệt về tuổi tác, nào chồng Caroline nổi tiếng bồ bịch, và là tay chơi thứ dữ. Sue Ann đã từng nói gì nhỉ? "Với Dax, hết như người ta có khẩu súng máy ở trong mình. Nó không bao giờ ngừng bắn".

Nhưng đó cũng là điều kỳ diệu về con người. Không bao giờ biết được người ta thực sức muốn gì. Rõ ràng là Caroline ước ao một cái gì khác. Và cô hầu như chẳng quan tâm đến việc có ai biết hay không, cứ bằng vào

cách cô nhìn Hadley thì rõ.

Irma sẽ hỏi xem Sergei có biết không. Dù sao thì anh đã từng là bạn thân của Dax. Anh có thể biết. Không phải để dùng cho bài viết. Bà không loại chuyện đó lên trang báo của mình. Những người này là bạn của bà, và bà sẽ không bao giờ làm điều gì có thể tổn thương đến họ.

Ở một góc độ nào đó, Irma yêu mến tất cả mọi người. Bà nhìn vượt lên mọi vụn vặt, nhỏ nhen và ích kỷ đến phi luân của họ. Họ đâu biết ăn xúc xích gan và salad khoai thế nào. Họ thực sự là những người đẹp. Và chỉ ở cùng họ cũng đã khiến bà thấy mình đẹp luôn.

Gần nửa đêm họ rời bữa tiệc. Khi chờ xe, Caroline nói "Em mừng cho Sergei".

"Em có cho là thành công không?" James Hadley hỏi một cách sắc sảo.

"Hay chỉ là ảo tưởng của đêm khai mạc?"

"Thành công! Có vài việc Sergei rất giỏi, cực kỳ giỏi là khác. Mai anh ấy sẽ cần đến cảnh sát để giữ cho đám đông trật tự".

"Vậy cơ à?"

Caroline gật đầu. "Em sẽ không thể hoàn tất tủ váy áo mà không tham vấn Sergei".

Xe của họ tới. Người gác mở cửa xe. Hadley nhét tờ năm franc vào tay ông ta rồi đỡ Caroline lên. Xe lăn bánh.

"Bảo tài xế để em xuống nhà cha em".

Hadley ngạc nhiên. "Chờ đến sáng mai có hơn không?"

"Chiều nay em đã bảo là sẽ về sau bữa tối".

"Cha em có khoẻ không? Anh rất kính trọng ông".

"Em không bao giờ hiểu nổi ông. Đối với em, ông cũng bí ẩn như anh đối với các con anh vậy".

"Ông có nói vì sao muốn gặp em không?"

Một cái nhìn ngỡ ngàng. "Ông là cha em. Em đã ở đây cả tuần mà chưa đến thăm ông. Vậy là ông gọi điện cho em".

"Nhưng ông phải nói gì chứ".

"Ông không cần nói. Em biết ông cần gì".

Hadley thấy hối tiếc ngay sau khi ông hỏi. "Thật à?"

Cô nhìn vào mắt ông. "Hệt như điều anh cũng muốn biết nếu con gái anh có một cuộc tình với ông ấy. Con bé tính làm gì đây? hân anh sẽ tự hỏi mình thế".

Hadley lặng thinh, nhưng không tập trung suy nghĩ được. "Em có biết mình sẽ trả lời cha thế nào không?"

Caroline gật đầu. "Em biết chính xác điều em sẽ nói".

Hadley biết, nếu ông hỏi thì cô cũng chẳng giấu. Nhưng ông không hỏi. Có cái gì đó từ sâu thẳm giữ ông lại. Có lẽ do cảm nhận là đã biết được quyết định của cô, mà ông thì không muốn nghe điều đó.

Ông bước ra khi xe dừng trước cửa ngôi nhà trong thành phố của Nam tước. "Anh có cần đưa xe lại đón em không?"

"Không, em sẽ gặp anh vào bữa trưa mai". Cô đưa má để ông hôn. "Tạm biệt anh".

Khi cô hôn trả lên má ông, Hadley nhận ra rằng thế là hết. Ông thấy mình nên nói điều gì đó galant, hoặc thông cảm, nhưng nó không sẵn trên môi ông. Chỉ có cảm giác trống rỗng mênh mông khi ông nhìn cô chạy lên các bậc thềm.

Nam tước đang chờ trong phòng thư viện. Ông đứng lên khi cô bước vào. Mặt ông như mệt mỏi và mớ tóc ông như bạc hơn là ký ức của cô. Một nụ cười thăm kín nở trên môi ông khi ông thấy cô.

"Cha!" cô kêu lên, chột nước mắt dâng đầy.

"Caroline, con gái bé bỏng của cha!" Nam tước ôm lấy cô rồi những ngón tay ông gạt nước mắt trên má cô. "Rồi sẽ ổn thôi".

"Con gái cha thật là con ngốc" cô thì thầm trên ngực ông. "Con đã làm bao điều sai trái".

"Con không sai cũng chẳng ngốc" ông nhẹ nhàng. "Con chỉ có một cái tội – là đàn bà, lại trẻ trung nữa. Cả hai đều chứa đựng một lẽ rộng cho lỗi lầm".

Cô nhìn ông. "Con phải làm thế nào bây giờ?"

Ông nhìn vào mắt cô. "Con biết rồi mà...nói cho cha nghe đi. Chuyện với

Hadley qua rồi chứ?" cô gật đầu. "Thế thì không là vấn đề nữa. Chỉ còn Dax?" cô lại gật đầu.

Nam tước rút ly cherry nhỏ cho cô. "Nó sẽ làm cho dễ chịu".

Ly rượu khiến cô ấm áp hẳn. "Con tính sao về Dax?"

"Ly dị. Những năm qua con đã không phải với anh ấy. Giờ thì con biết. Con đã làm anh ấy phải chờ đợi, vờ như con đang cố trở thành cái mà con không thể trở thành. Giờ thì con phải nói với anh ấy, song không biết nói thế nào".

Cặp mắt cha cô bình thản. "Nói sự thật với nó. Hệt như vừa nói với cha. Cha nghĩ nó hiểu".

"Làm sao anh ấy hiểu được? Làm sao mọi người hiểu được? Con đã tự dối mình".

"Cha nghĩ Dax hiểu rồi".

Âm hưởng lạ trong giọng ông làm cô chú ý. "Sao cha nói thế?"

"Dax đã ở Paris cả tuần nay".

"Ở Paris? Sao chẳng ai nói gì với con? Sao Dax không đến những nơi thường đến? Thậm chí cả không gọi điện thoại".

Nam tước gật đầu. "Đây là điều dẫn cha tới kết luận là Dax hiểu. Nó ở trong lãnh sự quán cả tuần, thậm chí không thò đầu ra nữa. Chỉ một lý do duy nhất. Để con khỏi bối rối" Ông cầm tay cô. "Một cách gián tiếp thì đây là lý do cha gọi con". Caroline lúng túng. "Dax có kế hoạch về Corteguay vào sáng mai. Cha nghĩ hai đứa nên gặp nhau trước khi nó đi. Nó đang chờ con".

Dax đứng lên khi Caroline bước vào. Nụ cười trên môi anh chân thành và ấm áp. "Dax, em là đứa con nít. Em chưa bao giờ là vợ anh cả".

Anh cầm tay cô. "Em ngồi xuống đi".

"Em không biết nói thế nào. Em xin lỗi".

"Đừng xin lỗi. Anh cũng không phải là người chồng tồi đến mức để em phải nợ anh lời xin lỗi".

Caroline dụt dề. "Thường nó nta nói gì ở thời điểm này?"

Dax lấy khăn cho cô lau nước mắt. "Chúng ta sẽ nói như sau. Có hai người bạn, vì hoàn cảnh, đã lấy nhau, và họ là những người bạn đích thực nên khi hôn nhân tan vỡ, họ thấy nó không phá vỡ tình bạn của họ".

"Điều đó có thể à?"

"Đúng thế, nếu đây là sự thật".

Sự trối nặng như được nhắc khỏi trái tim Caroline. Lần đầu tiên cô mỉm cười. "Anh là người đàn ông kỳ lạ, Dax. Nhiều người tưởng hiểu anh, nhưng không phải. Họ chỉ thấy những gì muốn thấy thôi. Cả em nữa, em cũng ngu như họ, cũng chỉ thấy ở anh điều em muốn thấy".

"Thế bây giờ em đã thấy gì nào?"

Caroline dướn lên hôn anh. "Em thấy một người đàn ông đích thực là đàn ông".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 13 & 14

Bánh xe của máy bay khổng lồ chạm đất và Dax quay sang Mèo Bự ngồi bên. "Chúng ta về nhà rồi".

Mèo Bự nhìn qua cửa sổ. Chiếc máy bay đang lăn bánh tới một nhà ga mới.

"Tôi không thích. Tôi thích đi biển hơn".

"Vì sao?"

"Từ biển vào, người ta thấy một đất nước bao la, còn từ trên không thì thấy chúng bé nhỏ quá".

Dax cười. "Chúng ta có phải là nước lớn đâu".

"Tôi biết. Nhưng tôi không nghĩ thế. Tôi thích nghĩ chúng ta to lớn và quan trọng".

Máy bay dừng lại, Dax cởi dây an toàn. "Thì Coterguay vừa to lớn vừa quan trọng. Nhưng chỉ đối với chúng ta thôi".

Mặt trời chói chang làm họ nhức mắt khi bước ra. Ở chân cầu thang, một sĩ quan bước tới, giơ tay chào. "Ông Xenos?"

"Vâng".

"Đại úy Maroz xin được phục vụ. Tổng Thống nói tôi đưa ông về gặp ngài ngay".

"Cảm ơn đại úy".

"Chiếc limousine đang chờ ông" đại úy Maroz nói, dẫn họ qua các cửa sân bay. "Đã thu xếp cho hành lý của ông rồi".

Với một cái vẫy tay, Maroz đưa họ qua hải quan để bước vào một sảnh đợi lớn. Viên đại úy để ý thấy Dax dõi nhìn những bức mosaic khổng lồ trên tường. "Đẹp, phải không ạ?"

Dax gật đầu. "Rất ấn tượng".

Viên đại úy cười. "Tổng Thống nói nó rất quan trọng đối với khách du lịch. Sân bay phải để lại ấn tượng cho họ".

Dax nhìn xuống khu chờ. Chẳng mấy người, mà hầu hết mặc đồng phục.

"Mỗi ngày có mấy máy bay hạ cánh ở đây?"

Đại úy Maroz lúng túng. "Mỗi tuần chỉ có hai chuyến bay quốc tế, một từ Hoa Kỳ và một từ Mexico. Họ dừng ở đây trên đường xuống phía Nam. Nhưng chẳng bao lâu sẽ có nhiều hơn. Và Tổng Thống dự định sang năm sẽ lập hãng máy bay của mình. Nhân dân ta vui mừng lắm".

Dax cho là họ cũng có thể vui mừng, vì kiếm được công ăn việc làm. Đến bên chiếc limousine, đại úy Maroz mở cửa xe. Dax và viên đại úy ngồi ở ghế sau. Mèo Bự ngồi ghế trước, bên tài xế.

Chiếc xe lượn vòng rồi tiến vào xa lộ sáu làn không lồ. Trên đầu họ là tấm biển ngữ to đùng, ĐẠI LỘ TỔNG THỐNG.

"Đại lộ cũng mới luôn" Maroz nói. "Sân bay dùng làm gì nếu không tiếp cận được?"

"Nó dẫn đến đâu?"

"Đến thành phố, rồi đến cung điện mùa đông mới của Tổng Thống ở trên núi". Đại úy Maroz nhìn ra ngoài xe. "Rất ấn tượng. Tổng Thống nhập một nhóm kỹ sư Mèo xây đấy ạ".

Còi xe ré lên, chiếc xe to đùng lượn ra để vượt một xe bò chở đầy phân. Dax xoay người nhìn lại. Người nông dân đang gà gât trên chiếc xe thậm chí không ngẩng lên khi họ vượt qua. Dax có thể thấy cả con đường tới sân bay. Không một chiếc xe nào khác đi trên nó.

Giọng viên đại úy bên tai anh. "Thật ra, đã cấm nông dân sử dụng xa lộ này, nhưng không thể ngăn được bọn ngu ấy".

Dax ngả người ra ghế. Trên những cánh đồng họ đi qua, vài nông dân ngẩng lên nhìn, còn hầu hết phớt lờ. Chợt xe đi chậm lại. Dax nhìn lên. Bắt đầu vào thành phố.

"Tôi biết chính xác là bọn Texas ấy nghĩ gì" Tổng Thống nói. "Chúng cho là chúng ta ngu, là trẻ nít, để dắt mũi". Ông đứng lên sau chiếc bàn. "Rồi chúng sẽ thấy ngược lại".

Dax nhìn qua chiếc bàn khổng lồ, Tổng Thống như chẳng thay đổi gì. Nếu có, thì tóc ông lại như đen hơn. Nhuộm chẳng?

"Chúng cho là ở đấy có đầu". Tổng Thống tiếp tục "Ừ, cứ để chúng tin vậy. Phải mất nhiều năm nữa để chúng nghĩ khác đi".

Dax ngạc nhiên. "Nhưng còn tìm kiếm thăm dò..."

Tổng Thống cười ngạo. "Cả cánh chuyên gia địa chất nữa. Cũng có thể mua chúng được..."

"Nhưng..."

Tổng Thống mỉm cười. "Ô, họ đúng, thêm lục địa kéo dài suốt bờ biển chúng ta. Song phải cách bờ ba trăm dặm và phải xuống sâu tới hai dặm. Ta nghĩ kể cả cánh Yankee giỏi giang cũng chẳng tìm được giải pháp thực tiễn để mà khoan xuống độ sâu ấy". Ông nhìn Dax. "Nhưng trong khi hiểu ra điều đó, chúng sẽ tiêu nhiều đô la ở đây. Sẽ là một thúc đẩy lớn cho nền kinh tế, và nó cũng làm cho cánh du lịch Mỹ biết đến chúng ta".

Ông đến bên cửa sổ, nhìn ra ngoài. Rồi ông ra hiệu cho Dax "Ở kia, trên Ngọn đồi của Tình nhân, sẽ là địa điểm tốt để xây một khách sạn, phải không?"

"Nhưng chưa có khách du lịch ạ"

"Sẽ có. Hãng hàng không Pan American đã tiếp xúc với tôi về địa điểm. Họ cho cảnh quan sẽ là tuyệt vời".

"Và họ sẽ cung cấp tài chính chứ ạ?"

Tổng Thống gật đầu. "Tất nhiên".

"Và ai sẽ cấp đất ạ?"

Tổng Thống nhún vai, trở lại bàn. "Trước hết phải thu hồi đất, rồi sẽ cho họ thuê".

"Ai sở hữu đất ạ?"

Tổng Thống nhìn Dax, mỉm cười. "Amparo".

Dax trở lại ghế, ngồi xuống. "Ngài đã nghĩ trọn mọi thứ, con không hiểu ngài gọi con đến làm gì?"

"Anh rất quan trọng cho kế hoạch này. Anh là người duy nhất trong chúng ta biết thế giới bên ngoài. Anh được bổ nhiệm đứng đầu Ủy ban Quy hoạch Du lịch".

Dax lặng thinh. Tổng Thống nhìn anh. "Tôi biết anh đang nghĩ gì – rằng tôi là lão già bất tín, vô liêm sỉ. Có thể anh đúng. Nhưng tất cả những việc tôi làm sẽ mang lại nhiều tiền, và sẽ nâng cao hơn mức sống ở Corteguay".

Dax đứng lên. Anh cười thầm với ý nghĩ về tên cướp già này đã bị được

tất cả những kẻ tự coi mình là khôn ngoan, lanh lợi. Cánh Texas giàu có và tham lam, Marcel. Vậy những cuối cùng thì có khác gì?

Đối với cánh Texas, đây chỉ là một bãi giếng nữa không khả thi, và họ sẽ tiếp tục với các giếng khác. Và Marcel sẽ có cả một đội thương thuyền của mình. Chúng sẽ kéo cờ Corteguay và đem lại tiền thuế. Vậy là Corteguay và Tổng Thống sẽ có lời, còn điều gì sẽ xảy ra thì có sao.

Thưa ngài, ngài không bao giờ làm con ngừng sửng sốt".

Tổng Thống mỉm cười. "Giờ chúng ta phải nghĩ cách để hấp dẫn khách du lịch Mỹ, một cái gì đó để in vào đầu họ rằng Corteguay là một nơi hấp dẫn".

"Ở Hoa Kỳ có những công ty chuyên về những vấn đề này, kêu là những công ty quan hệ quốc tế. Con sẽ liên hệ với một loạt công ty để xem họ đề nghị gì".

"Một ý tưởng tuyệt vời" Tổng Thống ấn nút chuông trên bàn. Cuộc họp xong. "Mời anh đến ăn tối. Chúng ta sẽ nói thêm".

Đại úy Maroz đang chờ ở phòng ngoài. "Tôi mang một lời mời nữa cho ngài" anh ta kính cẩn nói.

"Gì vậy?"

"Từ ngài con gái của Tổng Thống. Bà muốn ngài dùng trà ở chỗ của bà vào năm giờ chiều".

Dax nhìn đồng hồ. Đã hơn ba giờ. Thưa thời gian để chợp mắt một chút, rồi thay quần áo. "Nói với ngài rằng tôi rất sung sướng được gặp lại ngài".

Chương 14

Jeremy Hadley đạp chân ga sát xuống sàn xe và, với tràn trề sức mạnh, nó vọt lao lên đỉnh đồi. Trong một thoáng, nó như treo lơ lửng đến nghẹn thở, với toàn cảnh Riviera trải rộng bên đấy, từ Monte Carlo đến Antibes, rồi nó vút xuống vùng nước xanh thẳm của Địa Trung Hải.

Cô gái ngồi sát lại hơn và chột anh thấy tay cô trong háng mình. Cặp môi cô hé mở, như thể đang ở đỉnh điểm của sự kích thích tình dục. "Người Mỹ

và xe hơi!" cô hét lên trong tiếng rú của gió và động cơ.

Anh cười ngạo nghễ. Bao giờ cũng trúng phóc. Dù họ khuê các đến đâu, dù cho những điều khích bác về người Mỹ thế nào, chỉ cần để họ ngồi bên anh trên hàng ghế trước. Bất kỳ là cái gì – tốc độ, cảm giác mạnh, mùi của giống đực phả ra...đều không bao giờ trật. Anh lại nhìn cô. Có một chỗ bên đường, khoảng gần chỗ ngoặt tới và không nghi ngờ gì nữa, là cô đã sẵn sàng. Cô đổ vào anh, hầu như trước khi anh kịp tắt máy, các ngón tay cô quờ quạng như điên d.ại trên những chiếc khuy không hề có. Anh kéo phecmơtuya xuống, cô thở hỗn hển khi tuổi thanh xuân và sức sống của anh bật tung. Rồi cặp môi ướt của cô phủ lên anh.

Mặt trời lặn sau Antibes khi chiếc xe rúc mũi ra đường. Cô trang điểm lại với chiếc gương ở trong xe, và bắt gặp mắt anh khi tô môi xong. Cô ngả người trên ghế. "Em không mong anh tin, nhưng đây là lần đầu tiên em bất tín với chồng".

Jeremy im lặng. Câu trả lời là không cần thiết. Nếu đây là lần đầu tiên thì bằng vào cách của cô, anh chắc chắn sẽ không phải là lần cuối cùng. "Anh không tin à?"

Cô lấy điều thuốc lá trên miệng anh, rít một hơi, trả lại miệng anh, rồi từ từ nhả khói. "Em cũng không hiểu mình nữa. Em chẳng hiểu cái gì đã vào trong em".

Anh cười. "Anh hiểu. Là anh đấy".

Cô cũng cười. "Đừng đùa nữa. Chuyện nghiêm chỉnh đấy".

"Anh có đùa đâu".

Cô nhìn đồng hồ. "Đến đấy mấy bao lâu hả anh?"

"Anh không biết. Còn tùy vào chúng ta làm thủ tục hải quan nhanh hay chậm. Có thể là hai giờ".

"Hai tiếng đồng hồ?" giọng cô thoáng chút hốt hoảng.

"Có ai lục vấn đâu?"

"Chồng em. Anh ấy không thích em đi một mình với anh".

"Anh đã mời hẳn cùng đi. Nhưng hẳn bảo thích đi thuyền buồm với những người khác hơn".

"Chuyện ấy thì không sao, nhưng anh ấy vẫn muốn biết vì sao chúng ta đi

lâu thế?"

"Bảo hẩn là chúng ta hết xăng"

Anh bật radio, và âm nhạc từ một đài Ý ào ra. Có thể cắt được cuộc đối thoại, anh nghĩ, rồi liếc sang cô.

Cô ngả người trên ghế, mắt lim dim. Cô đang nghĩ gì. Con gái Đức lạ lắm. Mà Marlene von Kuppen thì kỳ lạ hơn hết.

Nhưng có lẽ điều quái dị nhất ở cô là gã chồng. Fritz Von Kuppen là con trai thứ hai của ông Nam tước già. Cao, tóc vàng, và là sĩ quan Không lực Đức trong chiến tranh, song bị bắn rơi, và giải ngũ ngay khi chiến tranh nổ ra. Lúc mới gặp. Jeremy gần như chắc chắn Von Kuppen là dân đồng tính. Có một cái gì đó trong các vận động của anh ta trên sân tennis. Nó quá cổ điển. Anh ta dễ dàng thắng Jeremy, rồi mời anh về câu lạc bộ nhậu nhẹt. Và anh đã gặp Marlene ở đây.

"Vợ tôi, ông Hadley" Von Kuppen nói. "Ông Hadley chơi một trận tennis rất chặt vật, Marlene ạ".

Jeremy cười, cầm bàn tay cô chìa ra. "Cũng không chặt vật lắm, vì chồng bà đã thắng tôi khá dễ dàng".

Marlene cười. "Tennis là thứ duy nhất trên đời Fritz thực sự nghiêm chỉnh". Anh vênh tai lên. Có ẩn ý gì không trong câu nói đó? Nhưng người hầu đã bưng đồ uống ra. Trong câu chuyện, anh biết được gia đình Von Kuppen dừng lại ở Ý trên đường đi Riviera thuộc Pháp, và dự định sẽ đi tiếp trong vài ngày tới.

Thomas, em trai anh, bước tới. Jeremy giới thiệu em trai rồi hỏi. "Chiếc thuyền ra sao?"

"Thuyền trưởng bảo ông ấy sẽ chuẩn bị mọi thứ. Chúng ta có thể đến Antilbes vào buổi sáng".

"Cha sẽ vui lắm đây. Cậu đi thuyền, tôi lái xe".

"Có phải chiếc thuyền buồm mới mà tôi thấy trong vịnh không?" Von Kuppen hỏi. Jeremy gật đầu. "Từ xa, tôi đã thán phục. Nó đẹp quá".

"Hai người cùng đi Riviera mà, sao không cùng lên thuyền với cậu em tôi? Sẽ có dịp xem xét nó".

"Tôi rất thích, nhưng..." Von Kuppen ngập ngừng.

"Tôi e mình là cả nỗi thất vọng lớn cho chồng" Marlene như phân trần.

"Thuyền bè là tình yêu thứ hai của anh ấy, mà tôi thì cách nào cũng không khỏi say sóng".

"Tôi có thể lái xe đưa bạn đi, nếu bạn thích" anh bỗng nói. "Chúng ta sẽ đến đây vào buổi tối".

Cô lắc đầu. "Không, cảm ơn ông Hadley. Phiền ông lắm".

Nhưng thật bất ngờ, Von Kuppen nói. "Tôi cho đây là một đề nghị tuyệt trần, em yêu ạ. Tôi rất thích được có một ngày trên sông nước". Anh quay sang Jeremy. "Rất cảm ơn, ông Hadley. Chúng tôi sung sướng chấp nhận lòng tốt của ông".

Khi họ đi khỏi, Tommy cười toe toét. "Ông anh có chuyện với cô bé rồi hả?"

"Anh chỉ mới gặp cô ta trước cậu mười phút".

Tommy lắc đầu. "Có những cha luôn luôn gặp may".

Jeremy trù mếu vào đầu nó. "Thôi, Tommy. Mấy tuần cậu ở Thụy Sĩ cũng đâu đến nỗi tồi, hả?"

"Em đâu được đụng đến thứ này" Tommy phẩy tay.

"Tận hưởng đi, cậu em" Jeremy bỗng nghiêm chỉnh. "Anh có cảm giác là giờ chơi sắp hết rồi".

"Nghĩa là sao?"

"Jim và cha sẽ về vào cuối tuần. Cậu biết vì sao hai người bay trở lại Boston chứ?"

"Anh nghĩ họ sẽ để Jim vào quốc hội không? Em hỏi thật?"

"Dù họ không, cha cũng sẽ thuyết phục được. Anh tin vậy".

"Thế thì việc quái gì mà chúng ta cứ phải rối lên. Còn hơn năm nữa mới đến bầu cử cơ mà".

"Em đùa đấy à. Nếu cha đã quyết, nghĩa là cuộc vận động đã bắt đầu. Và tất cả phải nhào vô. Bằng cách nhìn nhận của cha thì không phải một mình Jim chạy, mà là cả nhà".

Du thuyền thả neo trong cầu cảng riêng và Tommy cùng Von Kuppen bước ra cổng vòm khi họ dừng lại trước vila.

"Chuyến đi thú vị chứ?" Von Kuppen hỏi khi họ ra khỏi xe.

"Rất dễ thương" Marlene nói "nhưng bọn em bị hết xăng".

"Chỉ tại tôi cầu thả quá" Jeremy thêm. "Lẽ ra phải đổ đầy bình trước khi đi".

"Những chuyện như vậy vẫn thường xảy ra mà". Von Kuppen lơ đãng nói rồi bảo vợ "Chắc em mệt lắm. Vào đi, anh chỉ cho phòng của chúng mình". Marlene quay sang Jeremy. "Cảm ơn vì chuyến đi".

"Không có gì".

Tommy bước xuống các bậc thang rồi ngồi vào xe, thở dài nhẹ nhõm.

"Trời, em mừng là anh đã đến. Chẳng ra sao cả".

Jeremy nhìn cậu em. "Em nói thế là sao?"

"Von Kuppen chẳng hề thích thuyền với bè gì sất. Mà em vẫn còn cảm giác đây là điều hăn muốn. Say sóng thảm hại".

"Ờ" Jeremy trầm ngâm. Có lẽ anh đoán đúng. Cuộc hôn nhân chỉ là cái vỏ. Song chuyện này cũng không hiểm gì.

"Quý tha ma bắt hăn đi. Đây là việc của hăn" Chợt anh tự thấy phiền lòng vì bị rơi vào sự bất ngờ. "Kiếm cái gì uống đã".

Marlene cáo mệt, và ba người ăn bữa tối trong sự lặng lẽ đầy lịch thiệp. Còn một ngày trước khi những người khác đến. Các chị em gái và mẹ anh từ Paris, nơi họ đang mua sắm, vợ Jim, chị dâu anh, cùng hai con nhỏ, từ New York, còn Jim và cha anh thì từ Boston. Cuối bữa ăn, Tommy hỏi "Tối nay anh có dùng xe không?" Jeremy lắc đầu. "Em muốn chạy đến Juan-les-Pins xem có gì không".

"Cứ đi đi. Anh muốn đi ngủ sớm".

Von Kuppen quay sang Tommy. "Nếu anh không phiền thì tôi muốn cùng

đi".

"Tôi rất vui được đi cùng với anh".

"Cảm ơn" Von Kuppen đứng lên. "Tôi trở lại ngay. Tôi bảo Marlene để cô ấy đừng chờ".

Hai anh em nhìn nhau khi anh ta rời phòng ăn. "Anh thấy thế nào?" Tommy hỏi. "Suýt nữa thì em đã cá là hẳn sẽ không bao giờ để cho hai người một mình".

"chúng tôi cũng không hẳn là một mình" Jeremy gật đầu về phía cô hầu và người quản gia đang bận rộn.

"Anh hiểu em nói gì mà".

"Anh không quan tâm về việc ấy. Anh đi ngủ đây".

Jeremy ra khỏi phòng tắm, chà xát người rõ mạnh bằng tấm khăn lớn, nhìn mình trong gương với cảm giác mãn nguyện.

Anh khoẻ mạnh so với tuổi, bụng vẫn phẳng và cứng, trọng lượng vẫn như thời mới nhập ngũ, 1941. Đã tám năm mà đôi lúc cứ như mới hôm qua. Khi đó hanh hai mươi tuổi.

"Nhập ngũ ngay" cha anh giục giã. "Chúng ta nhập ngũ trước năm mới. Cha muốn các con sẵn sàng".

Jim vào Không lực, còn anh thì bộ binh, tới tháng Ba năm 1942 thì cả hai đều ở hải ngoại. Cuối tháng đó, khi đang bầu vịu mong manh dưới một tảng đá để ẩn nấp, anh nhìn lên bầu trời và thấy phù hiệu in dưới cánh máy bay của phi đội anh trai bay trên đầu. Bỗng, sự ngu xuẩn của cuộc đột kích Dieppe chẳng là cái gì nữa, mỗi hiểm nghèo chết người giữa hai làn đạn giữa địa bàn phục kích của quân Đức không còn hãi hùng nữa. Ông anh trai của anh đang bay trên trời, dõi theo anh.

Jeremy trở về từ trận đột kích đó với quân hàm trung úy, rồi đại úy trên bãi biển Anzio và lên cấp tá trên chiến trường Normandie, cùng với huân chương cho chiến binh bị thương trên chiến trường.

Đối với anh, chiến tranh đã thực sự kết thúc. Sau khi ra viện, anh được điều về bộ tổng chỉ huy, và anh không phàn nàn. Đã quá đủ đối với anh. Nhưng Jim thì vẫn tiếp tục lái những chiếc máy bay ném bom hạng nặng cho đến ngày khai hoàn và giải ngũ với quân hàm thiếu tá.

Hai ngày sau, bằng vào thoả thuận trước, họ đã gặp nhau tại vila ở Cap d'Antibes vốn từ lâu đã thuộc về cha họ, và cũng là nơi họ đã sống bao mùa hè vui vẻ.

Hai ông bà Francois, người trông nhà và vợ, cùng chạy ra đón họ. "Các ông thấy không" ông già hãnh diện nói "chúng tôi đã ngăn bọn lợn Đức ở bên ngoài".

Họ gật đầu, lẩm bẩm sự tán thưởng của mình, mặc dù biết rằng bọn Đức, vì một lý do nào đó, đã không quan tâm đến vùng này. Tuy vậy, vẫn có nỗi buồn len lỏi khi thấy những cánh chớp được đóng đinh vào khuôn cửa, những đồ đạc được phủ kín.

Khi chỉ còn lại hai anh em, họ nhìn nhau. Jim chỉ hơn em trai bốn tuổi mà tóc đã điểm sương và nhiều vết nhăn trên mặt. Sự căng thẳng của hơn một ngàn giờ bay trên bầu trời bị chiến tranh xé nát đã ghi đậm dấu ấn của nó. Ngược lại, Jeremy như chẳng thay đổi gì, như chẳng có gì đọng được đến anh. Có lẽ phần lớn là do sự nghỉ ngơi kéo dài trong bệnh viện và nhiệm vụ tương đối nhẹ nhàng ở đại bản doanh.

"Vết thương thế nào?" Jim hỏi.

"Chỉ xước da thôi. Có gì đâu. Còn anh?"

Jim đưa hai nắm đấm ra. "Thấy chứ, chúng không chạm đến anh được". Nhưng giọng anh chẳng có chút khôi hài nào.

"Chúng cũng có sờ đến anh đấy chứ. Em đã may mắn. Ra khỏi chiến tranh đâu có dễ".

"Em đã may mắn" Jim nói, chột giọng anh như chua chát. "Ít nhất thì em cũng đã chiến đấu với những tên lính. Chúng cố giết em và em cố giết lại chúng. Thế là huề. Nhưng khi anh ném cái đồ huỷ diệt ấy xuống, thì anh không biết chúng sẽ giết ai. Em phải thấy Cologne sau khi bọn anh bay qua. Và Berlin nữa. Trở về bao giờ cũng dễ hơn. Chẳng cần phải nhìn bằng mắt nữa, cứ theo mùi nhà cháy bốc lên cả ba dặm trên bầu trời mà bay".

"Gượm đã, Jim. Anh không thương xót bọn Đức đấy chứ?"

Ông anh nhìn đứa em. "Hỏi trúng đấy. Họ đâu có toàn là lính, là Quốc xã? Em nghĩ là anh đã giết bao nhiêu phụ nữ và trẻ em? Bọn lính thật sự thì đã an toàn ở ngoài mặt trận".

"Chúng ta có làm luật cho cuộc chiến tranh này đâu" anh nói cộc cằn "chúng làm đấy chứ. Ở Hà Lan, Ba Lan, Pháp, Anh. Chúng có quan tâm đến bom đạn của chúng đã hoặc sẽ giết ai đâu. Chúng đểch thềm để ý, vì nếu ai còn sống sót thì chúng đã có kế hoạch chăm sóc họ ở Dachau và Auschwitz rồi".

"Vậy điều đó thì biện hộ cho chúng ta là đúng à?"

"Không, chẳng gì biện hộ nổi cho chiến tranh là đúng cả. Nhưng khi chiến tranh xảy đến, anh không có quyền lựa chọn. Anh đánh trả, hay anh bị giết. Và trong thời đạn chúng ta, luật của chiến tranh do bọn xâm lược làm". Anh rút thuốc lá. "Nếu còn nghi ngờ điều đó thì anh cứ đi bộ một vòng quanh thành phố Coventry là biết".

Jim nhìn em trai, chột một sự tôn trọng ập đến. "Có lẽ em đúng. Anh mệt mỏi quá. Anh đã gánh chịu nhiều quá".

"Tất cả chúng ta đều đã gánh chịu, nhưng giờ thì qua rồi. Ít nhất đối với chúng ta".

"anh hy vọng là thế" Jim mệt mỏi nói.

Đúng lúc đó ông già Francois thò đầu vào thông báo đến giờ ăn tối. Ông đã

kiếm đâu được hoa tươi để cắm trên bệ lò sưởi và nến để thắp ở hai đầu bàn. Bộ đồ bạc sáng lóng lánh trên những chiếc khăn ăn trắng mềm mại. Bà vợ ông đứng bên cửa phòng chứa đồ bếp, đôi mắt xanh lấp lánh dưới cặp kính trắng. "Chúc mừng các ông đã về".

Jeremy cười, hôn lên hai má bà. "Cảm ơn".

Bà lui vào bếp mà lòng bối rối. Ông già Francois mới rót xong ly vang đầu tiên cho họ thì có tiếng xe trên con đường trải sỏi bên ngoài. Hai người nhìn nhau, vì họ chẳng mong đợi ai cả, và cùng đứng dậy, bước ra, để vừa kịp đón cha họ đang ra khỏi chiếc taxi cũ kỹ đưa ông từ nhà ga về. Khi ông vậy họ, cả hai đều không tin vào mắt mình nữa.

"Cha biết chính xác phải kiếm các cậu ở đâu" ông sung sướng nói.

Cả ba như cùng bật khóc và rồi là cả ngàn câu hỏi. Suốt bữa ăn, họ hết nhìn nhau lại nhìn những bức ảnh gia đình mà ông bố mang theo. Một lúc sau thì cứ như thể chiến tranh chưa từng xảy ra.

Đó là năm đầu tiên kể từ khi dứt chiến tranh, ngôi vila được tận dụng hết công suất. Không phải mất nhiều thời gian để tái tạo nó, mà một vài người trong họ bỗng bận bịu vì những mối quan tâm khác. Một tháng sau khi về nhà, Jim lấy vợ, vào tháng Năm 1945, và giờ thì đã có hai đứa con trai. Ông già Hadley đã đưa Jim vào văn phòng và dẫn dắt anh vào những hoạt động chung của cả tổ hợp.

Jim hầu như đã có thể thay thế cha khi Jeremy nhận bằng tốt nghiệp Harvard, song vẫn còn bất định về tương lai của mình. Như thường lệ, cha anh đã biết chính xác điều cần biết.

Khi ông chấp nhận sự tiến cử trong Ủy ban bồi thường chiến tranh, ông đã đưa Jeremy theo, như một trợ lý, và trong hai năm qua Jeremy đã ra vào các cơ quan chính phủ ở tất cả các quốc gia chính Âu châu. Thân hình cao lớn, khuôn mặt sáng sủa và tính cách vui vẻ đã làm anh trở thành nhân vật được ưa thích ở mọi nơi anh đến. Cái thực tiễn anh là người Mỹ và rất giàu có không hề làm tổn thương vị thế của anh.

Anh hưởng thụ cả địa vị lẫn đời sống xã hội tới giọt mật cuối cùng. Song như anh chỉ chợt có ý định dính líu vào một cuộc tình đặc biệt nào thì sẽ bị công việc của anh gạt bỏ ngay.

Anh không ở nơi nào quá lâu để có thể sinh chuyện.

Cuối chuyến công du, anh trở về Hoa Kỳ và dành một năm ở Washington để viết báo cáo cho Ủy ban. Khi công việc hoàn tất, anh trở về Boston với lời mời làm việc cho Bộ Ngoại giao.

Một lần nữa, cha anh dứt khoát. "Không nhận. Nghỉ một năm đã. Trở lại Âu Châu và vui vẻ đi".

"Con phải có quyết định cho tương lai của mình chứ, cha".

"Không vội. Con sẽ biết khi thời điểm đến. Ngoài ra, đã đến lúc Tommy cũng nên dành chút thời gian ở đây. Nó sẽ cần người chỉ đường dẫn lối chứ. Nó chưa từng có những cơ hội như con".

Jeremy cười trước cái cách sắp đặt của cha. Tommy vừa tốt nghiệp Harvard, và vì mới hai mươi hai tuổi nên nó không trải qua chiến tranh. Và nếu điều anh nghe từ Jim là đúng thì Tommy cũng cần được để ý đến. Một

nửa số các bà mẹ ở Boston đã khoá trái cửa phòng con gái mình mỗi khi có Tommy ở gần.

Anh cũng thích thú khi được chỉ cho cậu em một châu Âu mà anh đã biết. Hệt như thấy lại mình thời tiền chiến. Nhưng có một sự tinh tế trong cậu em mà cả anh và Jim đều không có. Cứ như thể khoảng cách sáu năm giữa họ đã khiến Tommy rơi vào thế hệ khác. Chỉ đơn giản là chiến tranh, cái thơ trẻ và trong sáng một đi không trở lại.

Jeremy mỉm cười nghĩ về cậu em đang cùng Von Kuppen xuống chỗ Juan vui chơi. Tất cả bọn họ đều quá vội vã. Lần đầu tiên anh nghĩ mình hiểu được khi cha anh nói là không nên vội. Anh còn trẻ. Anh mới hai mươi tám.

Anh đuổi người trên giường và tắt đèn. Rồi nằm nghiêng anh nhìn những bóng đen vụt qua rèm cửa sổ. Mắt anh bắt đầu díp lại khi anh chợt nhận ra có một bóng đen không chuyển động cùng với những bóng khác.

Anh nhìn, và rồi nó biến mất. Anh bật dậy, mở toang cánh cửa kiểu Pháp thông ra hành lang. Không ai cả. Mãi đến sáng hôm sau anh mới biết trí tưởng tượng đã không đánh lừa anh. Vì trong bữa sáng, anh biết được vợ chồng Von Kuppen đã đi rồi.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 15 & 16

Có một mảnh giấy của người Đức để lại trên bàn ăn, cảm ơn sự mến khách của anh và xin lỗi vì phải đi sớm. Anh nhìn lên khi Francois bưng cà phê vào. "Họ đi rồi à?"

"Tôi kêu taxi cho họ lúc bảy giờ. Họ đến Negresco ở Nice".

Lạ thật. Chỉ một giờ nữa là anh có thể lái xe đưa họ đi.

"Jambon và trứng, thưa ông?"

Jeremy gật đầu.

"Cả tôi nữa" Tommy vừa bước vào vừa nói. Nó rơi mình xuống ghế rồi với tách cà phê. "Ôi, cái đầu em!"

Jeremy cười. "Đêm qua chắc em đã chơi hết mình. Anh không hiểu vì sao Von Kuppen đi sớm thế".

"Ô, anh ta không đi cùng em". Tommy nói. "Họ đi rồi à?"

Jeremy chìa mảnh giấy. "Anh ta không cùng về với cậu à?"

"Cùng về với em, chỉ khi tới cổng thì bỗng đòi tản bộ một chút sau bữa tối. Vậy là em để anh ta xuống".

"Anh không nghe thấy anh ta trở về". Rồi Jeremy nhớ ra. Bóng đen trên hành lang, đúng rồi, có phải là Von Kuppen không?"

"Trông anh kỳ quá. Có chuyện gì vậy?"

Anh lắc đầu. Không hiểu Marlene có nghĩ rằng chồng mình có thể giảng bày với họ không. Francois bưng đồ ăn sáng vào, và anh gạt ý nghĩ ấy khỏi đầu. Cánh Von Kuppen đã đi rồi, chẳng có lý gì để nghĩ đến họ nữa. Anh đã may mắn.

Đến chiều hôm đó thì anh đã quên họ thật. Như thường lệ, mẹ và các bà chị anh dẫn theo khách từ Paris về. Hoàng tử Nikovitch, người đảm trách tu trang phục của họ trong năm đó và Giselle d Arcy, cô đào xê-nê. Cũng có

đồn đại là họ dự định lấy nhau, còn thực tế họ đã ở với nhau nhiều năm rồi. Buổi chiều thì vợ Jim và hai con nhỏ đến.

Nhà đã đầy người và Jeremy chắc chắn chỉ trong vài giờ đồng hồ, là cả Cap d'Antibes đã ầm lên tin nhà Hadley trở về.

Bữa ăn tối vốn vẫn là buổi rồ dại của cả gia đình. Vào giữa bữa thì Francois cúi xuống. "Thưa ông, có điện thoại của ông".

Anh sang phòng thư viện, nhắc máy lên. "Tôi nghe đây".

"Jeremy?"

Mặc dù giọng nói chỉ là tiếng thì thầm, anh nhận ra ngay. "Gì thế Marlene?"

"Em phải gặp anh". Có sự khẩn cấp căng thẳng trong tiếng thì thầm. "Hắn giết em mất!"

"Đừng có lơ đãng".

"Hắn là thế đấy" cô cộc cằn. "Anh không biết hắn có thể làm những gì đâu. Hắn điên. Tối qua em không xuống ăn là vì bị hắn đánh thâm tím mặt mày. Vì thế sáng nay phải đi sớm".

Anh im lặng giây lát. "Anh không hiểu. Hắn không có lý do gì để biết, trừ khi em bảo hắn".

"Em chẳng bảo hắn cái gì cả. Nhưng hắn bảo sẽ tiếp tục đánh em cho đến khi em nói ra sự thật".

"Sao em không bỏ đi?"

"Em không thể. Khi để em lại một mình, hắn khoá tay em vào thành giường".

"Khoá tay?" giọng anh pha chút nghi hoặc.

"Vâng", cô khóc. "Từ khi lấy nhau, mỗi khi hắn ra ngoài".

"Thế thì làm sao em gặp anh được?"

"Hắn sẽ đến casino vào khoảng mười một giờ. Em nghe được hắn đã đặt bàn đánh lớn. Hãy đến vào nửa đêm. Em sẽ bảo người gác cổng để anh vào".

"Nhưng..."

"Đến đi!" cô chợt nói dữ dội. "Em nghe hẳn đang đi tới. Em phải gác máy".

Điện thoại tắt ngúm trong tay. Anh chẳng thích gì những điều đang xảy ra, nhưng sự hồi hộp của cô có lẽ là thực.

Anh dừng lại trước Negresco Hotel vài phút sau nửa đêm. Rồi đi bộ qua vài khu nhà, tới casino Đại Tây Dương.

Mới vào mùa mà các bàn roulette đã đông nghịt. Anh đi qua các bàn tài xỉu, poker...Phía sau tấm song chắn ở cuối đại sảnh là bàn đánh lớn, bàn bacara không hạn chế.

Như thường lệ, đám đông bu quanh phía ngoài tấm chắn hào hứng xem các tay chơi tiền lớn. Đứng sau đám đông, anh kiểng nhìn qua đầu họ. Ít nhất thì cô đã nói đúng. Von Kuppen ngồi ngay bên trái người chia bài, mắt dính xuống bàn trong sự tập trung đáng sợ. Hẳn thậm chí không ngẩng lên khi người chia ném hai lá bài trước mặt hẳn.

Anh trở lại, nhắc điện thoại nội bộ khách sạn gọi.

Cô thì thầm "Phòng 406".

Anh vào thang máy. Khi tới lầu bốn, anh đi đến quầy trực. Người trực phòng lặng lẽ dẫn anh đi dọc hành lang. Đến trước phòng 406, ông ta lấy chìa khoá ra, mở cửa.

"Cảm ơn" Jeremy nhét tờ bạc vào tay ông ta.

"Cảm ơn ông" người trực phòng cúi đầu kính cẩn.

Anh khép cửa lại rồi đứng giữa lối đi vào phòng khách. "Jeremy?" giọng cô xa xăm sau cánh cửa.

"Ừ" anh mở cửa. Không được.

"Hẳn cầm chìa và khoá ngoài. Hãy kêu người trực trở lại".

"Thế thì ngu xuẩn thật". Anh cáu. Von Kuppen đúng là đồ điên.

"Phải có một chìa khác ở đâu đó chứ".

Có. Trên cánh cửa vào phòng để đồ. Với tính căn cơ điển hình của người

Phạp toàn bộ cửa đều lắp một thứ khoá, chỉ một chìa là mở được mọi phòng. Marlene không nói dối. Có chiếc còng nối cổ tay cô với cọc giường. Cô nằm đấy, trăn trăn nhìn anh, chần kéo tận cảm. "Trông em khủng khiếp lắm hả?" cô bất ngờ nói rồi bật khóc.

"Đừng khóc. Anh sẽ đưa em ra khỏi đây".

Anh thử chiếc còng. Thép tốt, và được khoá chặt, đương nhiên. "Anh phải kiểm cái gì đó để phá khoá".

Sau quầy bar nhỏ, anh thấy chiếc nệm đá. "Em tụt xuống chân giường đi, anh cần đủ chỗ để loay hoay với cái xích này".

Mất gần một giờ để cuối cùng phá được khoá. Anh nhìn cổ tay cô. Nó trầy trọt và chảy máu. Anh nhìn cô với niềm cảm phục mới. Cô không hé một lời. "Em đứng lên được không?"

"Em sẽ cố". Cô đưa hai chân xuống sàn, rồi một tay tóm chiếc chăn, một tay tóm lấy anh.

"Em ổn chứ?"

"Được mà" cô chỉ phòng để đồ. "Quần áo của em ở trong ấy".

Anh mang ra đây đủ trang phục cho cô. "Anh giúp em nhé"

"Anh cũng muốn vậy, ngồi xuống cho dễ hơn đi".

Marlene thở dài nhẹ nhõm. Cô đưa tay ra để mặc áo lót. Anh nhìn cô mà như ghen thờ. Cặp vú tròn đầy của cô đầy những vết thâm tím và bụng cô, lưng cô chỉ chít những lằn roi đỏ sẫm. Cô thấy cảm xúc trên mặt anh. "Anh đã không tin em. Chẳng ai tin được".

Cô nằm sấp xuống. Đôi mông cô là hai hàng cách đều các vết tròn bóng dộp. "Hắn làm thế với điều xì gà".

"Đêm qua?" anh hỏi với chút hoài nghi.

"Đêm qua".

"Nhưng sao chứ? Có ai nghe thấy gì đâu?"

"Hắn nhét giẻ vào miệng em".

"Dậy đi" anh nói gay gắt "ra khỏi đây nào". Bỗng lòng căm thù bọn Đức hời chiến tranh trở lại. Anh gần như phát bệnh.

Cho đến khi ngồi vào xe và, như cái máy, anh quay xe trở lại vila, cô mới hỏi. "Chúng ta ta đi đâu đây?"

"Anh đưa em về nhà".

Nổi hốt hoảng trở lại trong giọng cô. "KHông, anh không làm thế được. Đây là nơi đầu tiên hấn đến tìm".

"còn đưa em đi đâu được nữa? Em cần được chăm sóc y tế".

"Bất cứ đâu, chỉ không phải là ở đây".

"Anh không thể đưa em đến khách sạn khác, hấn giữ hộ chiếu của em". Anh liếc chiếc đồng hồ trên bảng điều khiển. Đã gần hai giờ rưỡi. "Hấn ở casino đến mấy giờ?"

"Thường là đến khi đóng cửa".

"VẬy còn hai giờ đồng hồ. Không nhiều lắm để chúng ta có quyết định".

Rồi anh chợt có một ý tưởng, không hiểu nó đến với anh thế nào hay là anh đã thấy nó ở đâu – có thể trong tờ Nice-Matin mà mỗi sáng Francois vẫn đặt bên ly cà phê của anh, mà trên đó là cái tin Dax đã thuê một vila ở Saint-Tropez cho vụ hè.

Anh phóng qua chỗ rẽ vào Antibes và hau háu hy vọng Dax sẽ ở đấy. Anh đã không gặp Dax kể từ độ ở Palm Beach, hơn một năm nay, trước khi Dax và Caroline ly dị nhau.

Chương 16

Anh kiểm vị trí vila của Dax qua viên cảnh sát. Nó nằm ở tận cuối bán đảo, trên một con đường hẹp cũ kỹ mà anh phải lái xe thật chậm và thật cẩn thận. Marlene nhắm nghiền mắt, như đang ngủ. Ngôi vila giáp bờ nước. Với cảm giác nhẹ nhõm, anh thấy ánh đèn toả ra từ các cửa sổ. Ít nhất thì anh cũng không phải đánh thức ai dậy.

Tiếng chuyện trò văng ra từ cửa sổ khi anh đến cửa trước. Anh giật cái chuông kiểu cổ. Tiếng leng keng dội trong đêm.

Giọng cô gọi từ trong xe. "Chúng mình ở đâu đây?"

Anh quay sang cô. "Nhà một người bạn".

Cánh cửa mở và Mèo Bự nhìn ra. "Ai đấy?"

"Tôi đây, Mèo Bự" anh di chuyển để ánh sáng chiếu lên mặt. "Ông Xenos có đây không?"

Mèo Bự nhận ra ngay. "Ông Hadley. Ông vào đi".

Một trận cười vỡ ra trong nhà. Jeremy ngập ngừng rồi quay đi để Mèo Bự có thể thấy cô gái trong xe. "Anh làm ơn nói ông Xenos ra đây được không?"

Mèo Bự liếc chiếc xe rồi quay sang Jeremy, gật đầu hiểu biết. "Được, thưa ông".

Anh mất hút vào nhà rồi trở ra cùng Dax, với nụ cười ấm áp. "Jeremy" anh đưa tay ra. "Sao cậu không vào đi?"

Jeremy bắt tay Dax. "Tôi có chuyện lồi thối".

Dax nhìn cô gái trong xe rồi dướn cặp lông mày lên với chút đùa cợt nhưng chân thành. "Đánh xe vào phía chái nhà đi".

Với cảm giác thoải mái, Jeremy ngồi vào xe, nổ máy.

"Chúng mình đi đâu đấy?" cô lo lắng hỏi.

"Đến bên đầu nhà" Anh mỉm cười. "Giờ mọi chuyện ổn rồi". Lần đầu tiên trong đêm anh tin là như thế.

Phải gần năm giờ sáng Jeremy mới lái chiếc MG màu đỏ bé tẹo vào vila trên Cap d Antibes. Anh tự gật đầu, thoả mãn. Dax đã hiểu tất cả. "Lấy xe của tôi" Dax nói. "Khoảng trưa tôi sẽ trả lại xe cho cậu. Đêm nay, cảnh sát có thể tìm kiếm nó đấy".

Trogn nhà tối và lặng thinh. Không hiểu bao lâu nữa thì Von Kuppen sẽ đến đây cùng với cảnh sát. May ra thì anh sẽ có thời gian để ngủ một chút. Anh lên gác, vào phòng và ngủ luôn trước khi kịp thay quần áo.

Ánh nắng đổ vào các cửa sổ khi Tommy lay anh. "Dậy đi".

Anh ngồi lên, dụi mắt. "Mấy giờ rồi?"

"Trưa rồi. Đêm qua anh đã đóng vai cướp bóc gì đấy?"

"Cậu bảo sao?" Jeremy đã tỉnh hẳn.

"Von Kuppen đang ở dưới nhà với mấy cảnh sát, nói là đêm qua anh đã bắt cóc vợ hẳn. Cha đang cho hẳn một trận".

"cha đã đến à?"

"Nửa giờ trước đây. Cả hai hầu như cùng đến một lúc".

Anh loạng choạng ra khỏi giường rồi vào phòng tắm, đứng dưới vòi sen. Dòng nước lạnh băng ào xuống, anh vùng vẫy chân tay như điên dại cho đến kh máu lưu thông khắp người. "Đưa cho anh chiếc khăn".

Tommy ném cho. "Anh làm chuyện này khá lạng lẽ đấy".

"Thế cậu cho tôi phải làm gì?"

"Không biết. Nhưng em sẽ lo lắng nếu như em cuỗm vợ của cha nào đó".

"Có thể không phải anh".

"Em mừng là anh đã nói có thể. Vậy còn có thể tin được".

Von Kuppen đứng phắt dậy khi anh bước vào phòng. "Ông đã làm gì vợ tôi?"

Anh lạnh lùng nhìn hắn. "Tôi không hiểu ông đang nói gì?"

Cha anh nói như giải thích. "Ông Von Kuppen cho rằng đêm qua con đã đưa vợ ông ấy ra khỏi khách sạn".

Anh nhìn cha. "Ông ấy có thấy con với cô ta không?"

Von Kuppen giận dữ quay sang đám cảnh sát. "Tôi không cần phải thấy anh ta. Người gác cổng thấy cô ấy bước lên chiếc Cadillac mui trần. Đây là xe của anh ta, và loại xe ấy chẳng nhiều nhận gì ở đây".

"Ông ấy có thấy tôi vào xe không?"

"Thế thì sao? ông ta nhận ra vợ tôi. Thế là đủ".

Jeremy mỉm cười. "Chưa chắc. Ông thấy đấy, đêm qua tôi không lái chiếc Cadillac".

Jeremy nhìn cảnh sát. "Ra ngoài, tôi sẽ chứng minh cho các ông xem".

Cha anh bước đến. "Cha tin là con biết mình đang làm gì".

Jeremy liếc ông. Sẽ chẳng còn gì nếu không có sự trung thực tuyệt đối trong gia đình. "Con cũng hy vọng như vậy".

Ông không đáp, nhưng cặp môi mím chặt lại. Ông sẽ chẳng vui vẻ gì nếu như có vụ bê bối nổ ra ngay trong nhà ở thời điểm này. Nhất là đối với Jim, người đang đi vào con đường chính trị.

Anh dừng lại trước chiếc MG sơn đỏ xinh xắn. "Đây là xe tôi lái đêm qua".

Von Kuppen la lên. "Đây là trò gian trá!" hắn nhìn quanh bãi xe. Citroen là chiếc xe thứ hai. Và hết. "Chiếc Cadillac đâu?"

Jeremy chỉ nhìn hắn, không đáp.

Viên đội cảnh sát hỏi "Chiếc Cadillac đâu, thưa ông?"

Jeremy nhún vai. "Tôi không biết".

"Ông không biết, thưa ông?" viên cảnh sát nghi ngờ.

"Đúng thế. Đêm qua tôi gặp một người bạn ở trước cửa casino Đại Tây Dương. Anh ấy bảo muốn lái thử chiếc Cadillac của tôi, và chúng tôi đánh đổi cho nhau".

"Đánh đổi?" giọng viên cảnh sát lúng túng.

"Đổi. Tôi thấy anh ta lái xuống đại lộ Người Anh".

"Lúc đó mấy giờ, thưa ông?"

Anh nhún vai. "Khoảng mười giờ rưỡi, mười một giờ gì đó".

"Ông phải biết người này rất rõ thì mới đổi chiếc xe lớn của ông lấy chiếc này".

"Ai mà đổi xe cho người lạ".

"Ông ta nói dối!" Von Kuppen la lên. "Các ông không thấy là ông ta đang câu giờ à?"

Giọng Jeremy đầy khinh bỉ "Ông thật bệnh hoạn, ông biết không? Đã có ai đề nghị ông đi khám tâm thần chưa?"

Mặt Von Kuppen đỏ nhừ, bước lên đầy hăm dọa. Viên cảnh sát vội đứng giữa họ. "Phiền ông cho chúng tôi biết tên người đang sử dụng xe của ông". Qua vai ông ta, Jeremy thấy chiếc Cadillac đang rẽ vào. "Không cần thiết" anh nói "Ông ấy kia kìa. Ông Xenos".

"Chúng tôi biết ông ấy", viên cảnh sát lạnh lùng nói. Anh ta quay nhìn thì cũng là lúc chiếc Cadillac dừng lại.

"Anh thích nó chứ, Dax?"

"Nó thật đẹp. Nhưng tôi e là hơi lớn so với đường xá ở đây".

Von Kuppen nổi đoá lên. "Đây là một âm mưu. Các ông không thấy họ cùng nhau trong vụ bắt cóc này à?"

Dax lạ lùng nhìn hắn. "Người này là ai?"

"Đó là Von Kuppen" Jeremy đáp. "Ông ta nghĩ rằng..."

"Von Kuppen?" Dax cướp lời. "Thế thì đỡ được bao phiền hà, bởi tôi sẽ phải đi kiểm ông ta sau khi trả xe cho anh".

Anh ra khỏi chiếc Cadillac, nói với Von Kuppen. "Tôi có thư của vợ ông

gửi ông".

"Các ông thấy chưa?" hăn như phát điên. "Tôi đã bảo các ông là có một âm mưu mà!"

"Âm mưu?" trông Dax thật hóm. "Âm mưu gì?"

"Von Kuppen cáo buộc là đêm qua tôi đã bắt cóc vợ ông ta ở khách sạn".

Dax cười lớn. "Xin lỗi. Tôi không muốn anh dính líu vào..việc riêng của tôi". Anh quay sang cánh cảnh sát và nói bằng tiếng Pháp. "Bà Von Kuppen không bị bắt cóc, mà tự nguyện đi cùng tôi, nói rằng bà ta đã cắt đứt với chồng mình, rằng bà đã quá ngán ông ta...Tôi đã đến đón sau khi bà ta gọi điện thoại cho tôi".

"Ông ta nói dối!" Von Kuppen hét lên.

Dax lấy chiếc phong bì trong túi ra. "Trước khi buộc tội ai, ông có thể phải trả lời trước toà về những lời phỉ báng của mình, tôi cho là ông nên đọc thư của vợ ông".

Mặt Von Kuppen trắng bệch. "Tôi không hiểu. Tôi đòi được gặp cô ấy. Tôi phải nói chuyện với cô ấy".

"Bà ấy không thích gặp ông". Dax nói. "Và đòi ông trả lại hộ chiếu của bà ấy ngay".

"Nhưng tôi phải gặp cô ấy" Von Kuppen nói. "Cô ấy là vợ tôi. Ông không thể ngăn cản tôi gặp vợ tôi được".

Giọng Dax lạnh lùng. "Tôi có thể, và sẽ làm thế. Bà ấy ở vila của tôi, và cũng báo để ông biết, tôi là Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền của Cộng hoà Corteguay đang thi hành nhiệm vụ ngoại giao ở Pháp. Điều này đương nhiên đặt nhà riêng của tôi trong đặc quyền ngoại giao." Anh quay sang viên cảnh sát "Có đúng không, thưa ông?"

Viên cảnh sát gật đầu. "Nếu là vấn đề ngoại giao" anh ta nói với sự hoà giải kiểu Pháp điển hình để ra khỏi một tình trạng gay cấn "tất nhiên, nó vượt tầm phán xét của tôi".

Dax quay lại Von Kuppen. "Ngoài thông tin tôi trao cho ông mà tôi có các bản sao, tôi cũng có một tường trình của vợ ông đã được thề trước công chứng. Tôi cũng có tường trình của bác sĩ về tình trạng sức khoẻ của vợ ông. Tôi tin là không cần phải đưa những thứ này ra toà để buộc ông trả lại

hộ chiếu cho bà ấy. Tôi có cần lấy một lệnh cấm của toà để ngăn ông không được tiếp xúc trực tiếp với bà ấy không?"

Von Kuppen cầm hờn nhìn Dax rồi quay sang Jeremy "Ông đã làm gì cô ấy?" hăn cay đắng hỏi. "Chúng tôi chưa bao giờ lục đục trước khi ông xuất hiện".

"Nếu ông tin như thế thì ông bệnh nặng rồi" Jeremy quay đi và bảo với cha "Vào nhà đi, cha. Con cần một bữa sáng ra trò".

Họ để lại Von Kuppen và cánh cảnh sát ngoài sân. Vài phút sau, họ nghe tiếng xe ra khỏi cửa. Khi hết tiếng xe, ông bố nhìn Jeremy "Con đưa cô ta ra khỏi khách sạn phải không?"

"Vâng"

"Tại sao con lại làm một điều ngu xuẩn đến thế?"

Jeremy nhìn Dax "Có ảnh, đúng không?"

Dax gật đầu rồi lấy ra. Jeremy đưa cho cha mà thậm chí không liếc xuống những tấm ảnh nữa. Ông già mở chiếc phong bì rồi trân trân nhìn. "Lạy Chúa!"

"Chưa hết đâu, cha. Khi đến khách sạn, con thấy hăn còng tay cô ấy trên giường. Con bảo nó bệnh hoạn là vì thế đấy".

Cha anh nói giọng biết ơn. "Thật may mắn vì Dax đang ở đây và lôi chúng ta ra khỏi vụ lôi thôi này, không thì chẳng biết nó sẽ đi đến đâu nữa".

"Cha không cho là con có nghĩ về điều đó à? Cha cho là con thích làm tổn hại đến việc Jim vào quốc hội à?"

"Jim?" ông quắc mắt. "Cha tưởng bây giờ thì con đã hiểu?"

"Hiểu gì cơ ạ?"

"Vì sao cha bảo con đừng nhận các công việc khác. Không phải Jim vận động tranh cử vào Quốc hội. Mà là con!"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 17 & 18

Robert đang đọc báo khi Denisonde bước vào căn hộ nhỏ, chiếc túi đi chợ gần như rỗng không lỏng thông trên tay. Cô dừng ở cửa. "Anh về sớm?"

Anh không rời mắt khỏi tờ báo. Cặp môi vẫn còn vắn vẹo vì đang chắt vật dịch tiếng Hebre sang tiếng Pháp. Cuối cùng anh hoàn tất được một câu và nhìn lên "Ở văn phòng chẳng có gì để làm, họ cho anh nghỉ buổi chiều".

Denisonde đi vào bếp. "Tờ France-Soir mới mua em để trên bàn cạnh giường anh đấy".

"Cảm ơn" Robert đứng lên, rồi như không muốn chứng tỏ mình quá thèm báo chí, anh hỏi "Hôm nay em thế nào?"

Cô nhún vai. "Như mọi ngày. Em chắc chắn gã bán thịt hiểu tiếng Pháp, nhưng hăn vờ như không biết. Hăn bắt em nói tiếng Hebre, rồi sau khi cười thoả thuê, bảo em là hăn chẳng còn tí thịt nào".

"Nhưng tem phiếu bắt đầu có hiệu lực từ hôm nay mà".

"Em cũng bảo gã hàng thịt thế. Hăn bảo là em biết thế, hăn biết thế, nhưng ai đó quên không bảo con bò thiếu như thế".

"Em kiếm được cái gì?"

"Khoai và một miếng thịt cừu béo".

"Em lại mua chợ đen à?"

"Anh lại thích chỉ có khoai luộc thôi à?"

Robert lặng thinh, rồi khi nói thì thật chua chát. "Cánh Ả Rập không ưa chúng ta ở đây, nhưng họ cứ bòn rút chúng ta".

"Cánh Ả Rập không phải là những người duy nhất không muốn chúng ta ở đây".

"Bây giờ thì khác rồi, vì người Anh đã đi".

"Em nghe thế vài tháng nay rồi" Denisonde mệt mỏi gạt mớ tóc trên mặt.

"Vả lại, em có nói về người Anh đâu".

Anh không nói gì, rồi đi vào phòng ngủ. Lát sau, anh quay ra với tờ báo trong tay. "EM có xem ảnh và bài báo về Dax ở trang nhất không?"

"Không" cô đến bên anh "Nói gì vậy?"

Anh đọc rồi cười "Dax chẳng bao giờ thay đổi cả. Hình như anh ấy vừa bắt cóc vợ một người Đức giàu có nào đó trong một khách sạn ở Nice. Và khi tay người Đức đến đòi vợ về thì Dax tuyên bố là không thể, vì anh ấy có đặc quyền ngoại giao".

"Báo có đưa tên cô ta không?" Robert lắc đầu.

Cô múc nước vào nồi. Rồi lấy chiếc bàn chải nhỏ cọ khoai.

"Sao em không gọt?"

"Có nhiều khoáng chất tốt trong vỏ khoai. Vả lại, cũng chỉ có năm củ nhỏ. Em chỉ có thể kiếm được vậy".

"Ồ" anh lại vui đầu vào tờ báo.

Họ lặng thinh trong khi cô bận bịu bếp núc. Cô cắt khoai làm bốn, thái thịt cừu thành những miếng nhỏ, rồi bỏ tất cả vào nồi với vài cuống rau mà cô để dành được. Cô lấy một củ hành nhỏ trên tủ, ném vào nồi. Cô đứng nhìn một lát, rồi lại mở tủ ra, rút nốt nhánh hành cuối cùng vào, cùng với muối, tiêu rồi đập nắp nồi lại. Chẳng phải là món gì, nhưng vẫn hơn không.

"Có nguyên hai trang đặc về hiệu may mới" Robert không nhìn lên, nói "Em có muốn xem không?"

"Cảm ơn" cô bước đến, cầm trang báo anh đưa ra. Cô ngồi xuống chiếc ghế trước mặt anh, nhìn xuống trang đầu. Dòng tí chạy ngang đầu trang:

CUỘC TRƯNG BÀY ĐẦU TIÊN TRONG MÙA CHANEL, BALMAIN, DIOR, HOÀNG TỬ SERGEI NIKOVITCH

Trang báo đầy hình ảnh của các bộ trang phục mới. Cô hau háu xem các thể đứng, ngồi của các người mẫu, những người đang chăm chăm nhìn lại cô một cách ngạo mạn. Cô nhắm mắt. Paris. Mùa của trình diễn.

Đúng là sự điên rồ. Bạn là ai, không thành vấn đề, công chúa hay vợ một anh hàng thịt, toàn bộ câu chuyện chỉ còn là thời trang mới. Tờ L Officiel chuyển từ tay nọ sang tay kia với những ồ ồ á á trước những xu hướng mới, và ai nấy đều có ý kiến riêng về kiểu mẫu có ăn hay không. Bạn sắm bộ cánh mới nhất đã mười năm nay cũng vẫn có quyền phát biểu ý kiến, mà xóm giềng vẫn cứ vênh tai nghe, như thể tên bạn xuất hiện trong top ten những người mặc đẹp nhất.

Mùa đó trong năm, Paris sôi sùng sục. Người ta đến từ khắp thế giới để mua sắm. Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Đức, Anh, Ý, thậm chí cả Trung Đông. Tiệm ăn, nhà hát, câu lạc bộ đều đông nghịt.

Cô không được đứng trong đám người nói cười vui vẻ đã bao lâu rồi nhỉ? Người Israel không có óc khôi hài, họ luôn đặng đặng sát khí. Không phải cô trách cứ họ. Thế giới thì đầy nghiệt ngã mà để hình thành một quốc gia đâu có ít gian nan. Chẳng có gì để cười vui cả. Không có đối với họ. Mà nếu có cười thì tiếng cười của họ cũng kỳ lạ và rỗng không, cứ như là miễn cưỡng bị xé ra khỏi họ.

Denisonde lật trang báo và một khuôn mặt quen thuộc từ giữa trang nhìn lên. Cô biết cô gái này, họ đã cùng nhau ở nhà bà Blanchette. Cô ấy luôn bảo mình là sẽ trở thành người mẫu. Cuối cùng thì cô ấy đã thành công.

Có thời Denisonde cũng ôm tham vọng ấy. Đây là lần đầu tiên cô đến Paris. Nhưng những nhà may lớn không muốn sử dụng cô. Ngực cô lớn quá, khiến trang phục không buông rủ đúng kiểu. Cô đã kiên cữ phát ốm, cho đến khi hai má hóp lại và những quầng thâm to tướng xuất hiện dưới hai mắt, nhưng cũng không ăn thua. Ngực cô vẫn quá bự đối với các nhà may lớn. Cuối cùng thì cô cũng kiếm được công việc trong một tiệm bán đồ lót phụ nữ, lương thấp, hai cuộc trình diễn mỗi ngày, cộng với một show vào buổi tối.

Hồi đó, Denisonde còn rất ngây thơ. Người mua hàng toàn là đàn ông và cô không nghĩ ngợi gì khi đi quanh phòng chỉ với xu chiêng và xi líp. Cặp mắt cô băng quơ nhìn lên trần khi cô bật xu chiêng ra rồi lại mặc vào để quảng cáo cấu tạo của nó. Và nếu như thắng hoặc tya một khách hàng nào đó hoặc cố tình đụng chạm hoặc xoa nắn hơi lâu cặp vú, thì cô cũng chỉ coi là những may rủi bình thường của nghề nghiệp.

Rồi một hôm, sau một tuần cô làm việc ở đây, ông chủ bước vào phòng thay quần áo. Cô đang ngồi trước gương, và chiếc xu chiêng của cô, chiếc cuối cùng trong show buổi tối mà cô vừa cởi ra, lăn lóc trên bàn. Cô vẫn ngồi yên, nhìn lên. Và lại, ông ta là chủ và đã nhiều lần thấy cô, cũng như nhiều cô gái khác, không mảnh vải trên người.

"Mai cô được nhận kỳ lương đầu tiên".

Cô vui vẻ. "Đã một tuần rồi à?"

"Đúng, một tuần".

Có cái gì đó trong giọng ông ta làm cô bối rối. "Ông có bằng lòng với công việc của tôi không?"

"Cho đến giờ thì được. Nhưng đã đến lúc cô phải chú ý đến phần khác của công việc".

"Phần khác của công việc?" cô bối rối.

"Đúng. Có một khách hàng rất quan trọng muốn mời cô đi chơi với ông ta".

"Đi chơi với ông ấy?"

"Cô hiểu ý tôi mà. Không phải suông đâu, cô biết đấy. Cô sẽ có một trăm franc và thêm năm phần trăm hoa hồng đối với đơn đặt hàng của ông ấy".

Denisonde lạ lùng nhìn ông ta. Không phải cô bị sốc, hay thậm chí bị xúc phạm. Dẫu sao, cô là người Pháp, và là người thực tế. Tình dục chẳng mới lạ gì, nhưng cho đến giờ thì nó vẫn là lựa chọn của cô. Cô ngạc nhiên chỉ vì chẳng ai nói gì với cô khi cô vào làm ở đây.

"Thế nếu tôi từ chối?"

"Thì cũng chẳng còn mấy lý do để cô trở lại làm việc vào sáng mai. Tôi không thể có bất cứ nhân viên nào lại không làm phần chia sẻ tốt đẹp của mình trong công việc".

Denisonde ngồi lặng một lát rồi mặc vào chiếc xu chiêng của mình đang để ở trên ghế. "Không, cảm ơn. Nếu đây là cung cách ở đây thì tôi thà làm một con điếm, bởi tôi có thể kiếm được nhiều tiền hơn".

"Cô cũng phải mang theo thẻ của cảnh sát đấy, và cô biết thế nghĩa là thế nào. Không ai sẽ cho cô một công việc tử tế nữa. Đây là tham số đầu tiên mà họ kiểm tra". Denisonde lẳng lẳng mặc váy vào. "Cô đang trở nên quá ngu xuẩn đấy".

Cô mỉm cười. "Nghĩa là tôi đã quá ngu xuẩn đấy".

Sau đó, trong Denisonde không bao giờ còn câu hỏi nào về nghề nghiệp của mình nữa. Cô có đầu óc lạnh lợi, thân hình uyển chuyển, và cô không mất nhiều thì giờ để có được quan hệ với bà Blanchette. Thực ra, cô đã được một thanh tra cảnh sát giới thiệu – người đã bảo cô đến gặp ông ta sau khi cô ra khỏi cái nhà tù mà chính ông ta đã đưa cô vào. "Quá nguy hiểm cho một cô gái trẻ trung trên đường phố vào đêm hôm khuya khoắt. Cô sẽ không bao giờ biết mình sẽ gặp ai đâu".

Mùi thịt cháy kéo cô ra khỏi khúc mơ màng. Robert đang ngủ trên ghế, tờ báo như sắp rời khỏi tay anh. Rồi cô vội vã nhấc chiếc nồi ra, bồng cả ngón tay, ném nó vào chậu rửa. Thịt và khoai cháy tung toé ra.

Cô hải hùng nhìn xuống cái bãi hổ lốn ấy. Bỗng như nó vượt sức chịu đựng của cô. "KHốn nạn thật!" rồi cô bật khóc trong nỗi niềm tuyệt vọng.

"Chuyện gì thế?" Robert đứng bên cô, trân trân nhìn vào chậu rửa. "Em thiêu đốt cả bữa ăn rồi" anh nói như trách móc.

Cô nhìn anh, nước mắt chảy ròng ròng trên hai má, rồi giận dữ chạy vào phòng ngủ. "Phải" cô la lên "Tôi đã thiêu đốt cái bữa tối khốn nạn ấy!"

Cô đá chân đóng cửa lại, rồi rơi xuống giường trong cơn thốn thức. Cánh cửa mở ra, Robert ngồi xuống bên, và cô vùi mặt vào ngực anh. "Ôi Robert, em muốn về nhà".

Anh siết chặt cô hơn.

"Anh không thấy à? Xứ sở này không phải của em, những con người này

không ưa em. Em là người Pháp, em không thuộc về chốn này".

Robert vẫn im lặng. Cô đẩy anh ra. "Cả anh cũng không thuộc về nơi đây! Anh không là dân tị nạn, anh không phải đến đây. Họ không mời chúng ta đến. Chúng ta chẳng làm được gì ngoài việc chiếm chỗ của những người khác cần hơn chúng ta. Chúng ta thậm chí ăn cả thực phẩm của họ".

"Em mệt" Robert nhẹ nhàng nói "em sẽ cảm thấy khá hơn sau khi nghỉ ngơi".

"Không! Điều em nói là sự thật. Và anh biết thế. Nếu thực sự cần anh thì họ đã giao cho anh một việc gì đó quan trọng hơn là cái việc thư ký trong một phòng dịch thuật. Anh biết những cái mà họ cần quá xa vời đối với bất cứ ai trong chúng ta chứ? tiền. Tiền để xây dựng, để mua thực phẩm, quần áo. Tại nhà băng của cha, anh sẽ giúp đỡ người Israel nhiều hơn là ở đây".

Anh nhìn cô. "Anh không thể trở về".

"Tại sao không?" Anh không trả lời. "Vì cha anh là một người thực tế, và biết rằng anh phải làm những việc mà anh không thích để tồn tại ở trên đời này?"

"Không phải thế".

Cô chăm chăm nhìn anh. "Vì em? Vì em không ăn nhập với thế giới của anh?" anh lại không trả lời. Cô nhìn vào mắt anh. "Anh không cần phải lo chuyện ấy. Cứ về nhà đi, về quê hương bản quán của anh đi. Chúng ta sẽ ly dị. Anh sẽ không phải hổ thẹn vì em". Nước mắt lại dâng lên trong mắt cô. "Làm ơ đi, Robert, em không thể chịu đựng thêm được nữa. Em muốn về nhà".

Cô oà khóc, giấu mặt vào ngực anh. Rồi cô nghe giọng anh râm ran nơi đó. "Anh yêu em, Denisonde. Chúng ta sẽ về nhà".

Chương 18

Gần sáu tháng sau, Denisonde đứng trước tấm gương lớn ba chiều trong phòng cô tại ngôi nhà ở Paris của De Coyne. Cô nhìn mình một cách nghiêm chỉnh. Việc bạn đứng ở phía nào của quầy hàng đã tạo nên một sự khác biệt đến kỳ lạ. Là người mẫu, người ta bảo là ngực cô quá to. Là

khách hàng, người ta thề rằng nó lý tưởng đối với thiết kế của họ. Cô mỉm cười.

Nhà thiết kế ở nhà may Hoàng tử Nikovitch gần như mất trí. Ông cứ vỗ trán đôm đốp, mắt nhắm nghiền đầy kịch tính. "Tôi thấy rồi, một áo váy màu lục sẫm, bó chên, dính chặt lấy cơ thể này. Cổ cao, đến đúng điểm chân cổ, rồi cắt bỏ một cách táo bạo theo hình trăng lưỡi liềm để làm nổi bật cặp vú tuyệt trần này. Và một chiếc váy thon thả, xẻ từ đầu gối xuống, kiểu Tàu. Tuyệt trần!"

Ông ta mở mắt, chăm chăm nhìn cô. "Bà nghĩ sao?"

"Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ mặc đồ màu xanh lục cả".

Bộ trang phục là tất cả hy vọng của người thiết kế, nhưng điểm xuyên cuối cùng lại là của Robert: viên ngọc lục bảo De Coyne nổi tiếng thế giới, viên đá quý năm mươi cara, được cắt thành hình trái tim nhiều mặt long lanh, nằm trong chiếc giá nhỏ viền bằng những viên kim cương li ti và đeo bằng sợi dây platin mảnh dẻ. Viên ngọc lục bảo đang ánh lên trên làn da màu ngà đậm của cô, ngay chính giữa hai vú, nơi cổ áo đã được khoét một cách táo bạo. Thck, cặp mắt hung nâu của cô cũng phản ánh thứ màu lục trắng lệ này.

Bỗng Denisonde thấy bối rối. Cô liếc sang cô em chồng ngồi bên. Những âm thanh của buổi tiệc đang lớn dần và vang vọng vào tai cô. "Mình thấy làm sao ấy. Mình sợ xuống nhà lắm".

Caroline cười. "Không ai nuốt chừng chị đâu".

Denisonde nhìn vào mắt Caroline. "Em không hiểu đâu. Một số những người đàn ông đã ngủ với mình. Bây giờ gặp họ, mình biết nói gì đây? Cả những bà vợ của họ nữa?"

"Mặc xác họ! Em sẽ nói cho chị những điều khiến chị trở lại với thời trình trắng".

Caroline bước đến bên chị dâu "Nhìn vào gương đi. Chị có biết viên ngọc lục bảo mang ý nghĩa gì không?" Denisonde lặng lẽ lắc đầu. "Mẹ em đã đeo nó" Caroline nói tiếp "bà nội em đã đeo nó và bà cụ nội em đã đeo nó. Không ai đeo nó mà lại không phải là, hoặc sắp là, bà Nam tước De Coyne. Khi cha đưa nó cho Robert để anh đưa nó cho chị thì đây là dấu chấm hết

với quá khứ của chị. Mà chẳng có ai đang ở dưới nhà lại không biết điều đó"/

Denisonde cảm thấy nước mắt cứ dâng lên. "Robert không bao giờ nói với mình điều đó".

"Robert chẳng phải nói. Anh ấy coi là đương nhiên, và mọi người khác cũng thế. Rồi chị sẽ thấy".

"Mình khóc mất".

"Đừng" Caroline mỉm cười, cầm tay chị dâu. "Xuống nhà đi, trước khi chị oà lên, bởi chị sẽ làm hỏng hết đồ trang điểm".

Nam tước len lỏi qua đám khách để đến chỗ Denisonde. "Cha có thể nhảy với con bản này được không?"

Denisonde gật đầu rồi cúi chào. Ông dẫn cô đến sàn nhảy nhỏ. Ban nhạc toả ra điệu valse chậm khi họ bước ra sàn.

Nam tước mỉm cười khi cô ngả vào tay ông. "Con thấy không. Họ được dạy dỗ tử tế đấy. Họ kính trọng tuổi tác của cha".

Cô cười "Thế thì họ phải chơi bản nhạc giật gân của Mỹ chứ?"

"Cha hết thời rồi" ông nhìn vào mắt cô. "Con vui không?"

"Vui lắm, như mơ ấy. Con không bao giờ biết thế giới lại có thể như thế này" Cô hôn lên má ông "Cảm ơn cha".

"Đừng cảm ơn cha, chính con đã góp phần làm nó trở nên như thế. Con đã đưa con trai cha về với cha". Ông ngập ngừng "Robert có ổn không?"

Cô bắt gặp ánh mắt ông. "Cha nói về ma túy ạ?" ông gật đầu. "Vâng" cô nói "Qua rồi. Cũng không dễ dàng với Robert, anh ấy ốm nặng một thời gian dài, nhưng giờ thì qua rồi".

"Cha rất mừng. Thế là lại còn điều nữa cha phải cảm ơn con".

"Không phải do con đâu ạ, người Israel đấy. Họ rất nghiêm ngặt về chuyện đó. Họ đã làm Robert khoẻ lại".

Họ đang ở gần cửa phòng thư viện và Nam tước dìu cô từ trên sàn xuống.

"Vào đây, cha đưa con mấy thứ".

Denisonde băn khoăn theo ông vào thư viện. Lửa đang cháy trong lò sưởi. Ông mở ngăn kéo bàn lấy ra một số giấy tờ, đưa cho cô. "Những cái này của con".

Denisonde nhìn xuống. Tất cả đều ở đây – các thẻ của cảnh sát, các chứng nhận y tế, hồ sơ các cuộc bắt giữ...Cô ngờ ngàng nhìn lên. "Làm sao mà cha lấy được tất cả những thứ này?"

"Cha mua. Giờ thì tên con sẽ không có trong hồ sơ nào nữa".

"Phải tốn nhiều tiền lắm hả cha?"

Ông im lặng cầm mớ giấy tờ từ tay cô rồi bước đến bên lò sưởi, thả xuống ngọn lửa. Chúng cháy bùng lên.

"Cha muốn con chứng kiến" ông nói "rằng Denisonde đã vĩnh viễn ra đi".

Cô nhìn vào lò sưởi, rồi nhìn ông. "Vậy ạ? Thế người còn lại là ai? Con là ai?"

"Con dâu của cha. Vợ của Robert, và là người mà cha rất hãnh diện".

Robert đi dọc hành lang rồi bước vào văn phòng Nam tước.

"Không bỏ" anh gắt gỏng.

Cha anh ngược lên. "Điều gì làm con nói vậy?"

"Con đã ở đây" Robert nóng nảy. "Cha quên là con đã ở xứ sở ấy à? Dù dự án có quan trọng đến chừng nào đi nữa thì người Israel cũng không có khả năng chi trả cho một đường ống dẫn đất nước tưới tiêu qua sa mạc. Một trăm năm cũng không. Chúng ta sẽ không bao giờ thấy được tiền của mình ở đây ra cả".

Một biểu cảm kỳ lạ thoáng trên mặt ông. "Nhưng chính con đã đồng ý là dự án ấy khả thi mà".

"Vâng".

"Và cần thiết nữa".

"Tất nhiên, con có cái đầu. Song vấn đề con nói là kinh tế".

"Đôi khi, làm ngân hàng tốt cũng phải đầu tư vào những dự án không thấy được lãi tức thời" Nam tước nói. "Đấy là một trong những trách nhiệm của sự thịnh vượng".

Robert ngạc nhiên nhìn cha "Điều đó có phản ánh sự thay đổi lớn lao trong quan điểm của cha không đấy?"

Ông cười "Cũng bằng sự thay đổi ở những phản đối từng phản ánh trong quan điểm của con thôi".

"Nhưng trách nhiệm này là cha đặt lên cả gia đình" Robert khẳng khái.

"Đấy không phải là lý do cha đã cứu các xí nghiệp của Von Kuppen à? Và có nghĩa là cha không quan tâm đến việc kiếm tiền trong dự án này à?"

"Cha không nói thế. Là chủ ngân hàng, cha phải luôn luôn quan tâm đến lời lãi. Nhưng chỉ lãi không thôi thì không phải là động cơ chính ở đây".

"Nhưng cha sẽ nhận lãi nếu con có thể chỉ ra làm thế nào để có được chứ?"

"Tất nhiên. Chính xác là con có ý gì ở trong đầu?"

"công ty tàu biển Campion-Israel. Chúng ta đang định gạt yêu cầu bảo lãnh trên biển của họ vì Marcel tham lam muốn vợ toàn bộ lời lãi".

"Đúng vậy" Nam tước nói. "Anh bạn tốt bụng Marcel của chúng ta cứ hề thấy cái gì là muốn nuốt chửng ngay. Chỉ trong hơn một năm, hắn đã sờ tay vào số tàu biển ngang với số tàu của bố vợ hắn, mà còn chắc chắn hơn quyền lợi của bất cứ công ty Hy Lạp nào. Nhưng tàu bè của hắn thật năm cha ba mẹ, với quá nhiều bảo lãnh chằng chéo đến mức cha e rằng một bảo lãnh mới có thể làm lật cả đoàn tàu".

"Nhưng nếu lãi lời từ hãng vận tải biển Israel không rót trở lại vào các công ty khác của hắn, thì thế vẫn chưa đủ để tiến hành hoạt động lỗ với tuyến ống à?"

"Có thể. Mặc dù lẽ an toàn của nó rất mong manh".

"Nếu chúng ta gộp hai dự án làm một và cho người Israel vay ,giả như với lãi suất một, hai phần trăm, thay vì thông lệ năm, sáu, thậm chí bảy, thì có làm được cả hai không?"

"Có thể được" Robert cười. Cha anh ngược lên. "Nhưng nếu Marcel không đồng ý thì sao? Rất có thể là không có lời lãi gì nếu như hắn bị buộc phải gánh vác cao hơn phần hùn của mình".

"Chúng ta có thể hỏi hắn" Robert nói. "Nếu hắn cần tàu như cha nói thì hắn sẽ vào cuộc. Còn có ai sẵn sàng bảo lãnh cho hắn hơn chúng ta?"

Nam tước nhìn con trai với ánh mắt vì nể. Về cơ bản, đây là ý tưởng hay, và nếu thành công thì Israel sẽ được lợi rất nhiều. "Marcel ở New York, con nên sang đấy nói chuyện với hắn".

"Con nghĩ Denisonde sẽ thích. Cô ấy chưa bao giờ tới Mỹ".

Robert đi ra. Nam tước uể oải cầm tờ giấy lên đọc, nhưng hình như chẳng hiểu gì. Ông già rồi chẳng? Khi còn trẻ, thậm chí chỉ mấy năm trước đây thôi, ông không thể bỏ qua một khả năng như thế. Có lẽ đã đến lúc ông phải nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi.

Không phải vì chuyện này mà ông mệt mỏi. Mà là vì ông đã mang gánh nặng quá lâu. Hoặc có thể vì ông chưa sẵn sàng đứng sang bên cho đến khi chắc chắn ai đó có khả năng gánh vác tiếp. Như ông đã thay cha ông vậy.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 19 & 20

Đám đông hò reo gần như trước khi chiếc limousine đen và dài dừng lại trước khán đài phủ đầy cờ và hoa. Ngay tức khắc, một người đàn ông vận đồng phục, một đại úy, tới mở cửa xe. Chiếc đầu gối phủ lụa thoáng hiện, rồi ánh nắng lung linh trên mớ tóc vàng mượt của cô, khi Amparo bước ra.

Đám đông như điên dại. "Công chúa! Công chúa!"

Amparo dừng lại một lát, như ngượng ngùng, rồi cười với đám đông. Một bé gái chạy đến cúi lẳng hoa vào tay cô. Amparo cúi hôn đứa bé, thầm thì tiếng cảm ơn. Rồi các quan chức vây quanh cô, đưa lên khán đài, nơi cô đứng vào trước một dãy micro. Cô kiên nhẫn đợi cho cánh phó nháy ngừng chụp ảnh và tiếng hò reo của đám đông dịu xuống. Cuối cùng, cô nói, giọng trầm và ấm, cứ như cô thì thầm với từng người trong bọn họ.

"Hỡi bà con nông dân"

Họ lại vui mừng la hét. Vì cô không phải là người trong họ sao? Cha cô đã không từ trên núi xuống để nhận địa vị xứng đáng này sao? Và cô không luôn luôn quan tâm đến nông dân và công nhân, những người lao động bình thường đó sao? Chính cô đã chăm lo để có trường học cho con cái họ, bệnh viện cho người đau yếu, thực phẩm cho những người hết khả năng lao động, rồi chăm lo và kính trọng tuổi già.

Thậm chí giờ đây, cô đứng trước một toà nhà hoành tráng, trắng toát và long lanh trong ánh mặt trời, mà nó đã tạo công ăn việc làm cho bao người trong quá trình vận hành. Nhưng hơn thế nữa, mảnh đất mà khách sạn nguy nga này đang tọa lạc, vốn là sở hữu của cô và cô có thể thu bọn tiền thuê, nay cũng cho họ nốt. Đây âu cũng là một chút vinh dự cho người đã làm tất cả những điều này, người đã cho họ quá nhiều: khách sạn mang tên cô – công chúa.

Amparo đưa tay lên, tiếng hò reo lại tắt. Cô nhìn xuống họ, thậm chí không chớp mắt dưới ánh mặt trời chói chang. Chiếc micro phóng giọng nói nhỏ và khàn của cô thành những lời tâm tình oang oang.

"Đây là ngày mà tất cả chúng ta đều hãnh diện. Một ngày mà cả Corteguay hãnh diện. Đây là ngày đánh dấu sự khởi đầu cho thịnh vượng ở nơi xứ sở yêu quý của chúng ta".

Họ lại hò reo, nhưng tay cô đã dừng họ lại.

"Tôi đứng đây, trước mọi người, chỉ là một biểu tượng. Một biểu tượng của sự khiêm tốn và trung thực vĩ đại nơi người cha thân yêu của tôi, người mà công việc và mối quan tâm đối với nhân dân của ông đã không cho phép ông tới đây dự lễ".

Lần này cô để cho họ reo hò.

"Tổng Thống! Tổng Thống! Tổng Thống!"

Khi âm thanh lắng đi, cô nói tiếp.

"Ngày mai, khách sạn này sẽ khai trương. Ngày mai, ba chiếc máy bay lớn từ Hoa Kỳ sẽ hạ cánh ở sân bay chúng ta và một con tàu lớn sẽ thả neo trên cảng chúng ta. Tất cả sẽ đầy ắp khách du lịch từ các nước phương Bắc. Họ đến để thưởng thức những kỳ quan và vẻ đẹp của Corteguay. Chúng ta sẽ nói với họ lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

"Họ là những khách du lịch từng mang lại sự giàu có cho các nước láng giềng chúng ta như Cuba, Panama. Giờ họ lại mang sự giàu có đến cho chúng ta, vậy chúng ta phải chia sẻ sự thịnh vượng của chúng ta với họ. Sự hạnh phúc của từng người là một nhiệm vụ thiêng liêng. Chúng ta mong muốn họ đem theo về nhà thông điệp của sự tráng lệ và hiền hoà từ đất nước và con người yêu mến của chúng ta.

"chúng ta phải biểu hiện cho được rằng đất nước yêu quý của chúng ta, Corteguay, là miền đất vinh quang. Một quốc gia đã sẵn sàng trở thành thành viên của cộng đồng thế giới".

Đám đông lại reo hò. Cô lại cười và đưa tay lên. "Đây là ngày mai. Ngày mai khách sạn sẽ mở cửa đón họ. Nhưng hôm nay là cho chúng ta. Hôm nay, tất cả đồng bào đều có thể vào xem những điều kỳ diệu mà các bạn đã biến thành sự thật vì niềm tin mà cha tôi đã đặt nơi nhân dân của ông".

Giọng cô ăng đi. Cô quay lại nhìn băng vải đỏ chằng ngang lối vào. Có người đưa cho cô chiếc kéo. Nó loé lên trong ánh mặt trời khi cô giơ lên cao. Rồi cô làm một cử động và băng vải rơi xuống sàn. Với tiếng reo hò vang trời, đám đông xô lên tiền sảnh khách sạn. Cửa tắc nghẹt, cho đến khi binh lính dồn họ thành một hàng trật tự.

Dax đến bên Amparo. Cô đứng một mình, trừ đám cận vệ luôn vây quanh. Cô trầm ngâm nhìn đám đông đang xô đẩy.

"Em rất cừ" anh lặng lẽ nói. "Rất cừ".

Một nụ cười nhả nhận lập tức xuất hiện khi cô quay lại, rồi cô nhận ra Dax và nụ cười cũng thay đổi liền. Nó riêng tư và ấm áp hơn. "Dax, em không biết là anh ở đây".

Anh hôn tay cô. "Anh về đêm qua. Em cừ lắm".

"Em được tập dượt nhiều rồi".

Anh hát hàm về phía khách sạn. "Em có vào không?"

"Với cả đám đông ấy? em đã điên đến thế đâu. Em không chịu họ được. May mà có lính trấn ở đây, nếu không thì họ đã xé cả chỗ này ra rồi. Họ chẳng tôn trọng cái gì hết".

"Em vẫn thế" anh nhìn cô. "Ít nhất là em trung thực".

"Tại sao em phải thay đổi? Anh có thay đổi không?"

"Anh ưng nghĩ thế. Anh già đi. Khôn hơn".

"chẳng ai thay đổi cả" cô nói. "Họ chỉ tưởng là họ thay đổi thôi. Chúng mình vẫn hết như hồi lần đường từ trên núi xuống".

"Em có vẻ chưa chát thế".

"Em không chưa chát, em chỉ thực tiễn thôi. Đàn bà cứng đầu hơn đàn ông. Sân bay mới, xa lộ mới, cao ốc mới...chẳng có ấn tượng gì đối với em cả"

"Thế thì cái gì mới gây được ấn tượng cho em?"

"Anh".

"Anh?" giọng anh không giấu được vẻ ngạc nhiên.

"Vâng. Anh bỏ trốn. Anh biến đi. Đối với anh là cả thế giới chứ không phải chỉ có Corteguay." Chợt cô nheo mày. "Em muốn uống nước. Em nhức đầu vì cứ phải nheo mắt mà nhìn vào cái mặt trời khi gió ấy".

"Quầy bar trong khách sạn có mở đấy".

"Không, về lâu đài với em, dễ chịu hơn nhiều". Cô ngập ngừng. "Trừ khi anh có cái gì hay hơn để làm".

"Không, thưa công chúa" Dax mỉm cười. "Anh không có cái gì hay hơn để làm cả".

Trong xe nóng quá, anh quay cửa kính xuống. Tay cô dừng anh lại. "Đừng, cho đến khi chúng ta ra khỏi đám đông. Vẫn còn nhiều sói ở quanh ta".

Dax ngả người trên ghế. Có lẽ cô nói đúng. Người ta chẳng thay đổi gì cả.

Nét mặt người thanh niên trẻ tuổi, mảnh mai, đứng tựa vào chân lễ đài không biểu lộ chút gì về những ý nghĩ đang quay cuồng trong đầu khi anh dõi theo chiếc limousine đen to tướng đang từ từ rẽ đám đông.

Mình có thể giết chúng, anh nghĩ thế, ngay bây giờ, khi chúng đi qua mặt, mà bọn lính thì quay nhìn nơi khác. Mình có thể giết chúng như chúng đã giết bố mình. Bằng phục kích và không thương tiếc.

Anh đứng thẳng lên, thò tay vào trong áo khoác, cảm nhận khẩu súng trong bao làm anh vững lòng. Tức khắc anh rút tay ra, bằng không nó có thể phản bội anh. Vẫn chìm đắm trong suy tư, anh nhập vào đám đông đang xô đẩy vào khách sạn.

Nhưng giết bọn chúng thì mình được cái gì? chẳng gì cả, anh nghĩ. Bọn lính sẽ giết mình và mọi điều mình trở về để làm vẫn bị bỏ dở. Tổng Thống sẽ vĩnh viễn tồn tại. Không phải vì việc này mà mình phải du học ở hải ngoại.

Tới cửa, anh dừng lại, quay nhìn những dãy núi. Ngày mai mình sẽ về nhà. Về với xứ sở của bố mình, về với những con người của bố mình. Họ sẽ nghe thông điệp của anh. Họ sẽ thấy là họ không đơn độc, là chúng ta không đơn độc, và họ sẽ tin. Khi vũ khí tới, cũng là lúc bọn đã giết bố mình phải chết. Và chúng sẽ biết người hành quyết chúng là con trai của Đại bàng.

Anh quá bận rộn với những ý nghĩ trong đầu nên không để ý tới hai người đàn ông len lỏi đi sau anh. Khi anh để ý thì đã muộn. Họ tóm được anh.

"Bọn cánh tả!" Tổng Thống nhổ toẹt xuống sàn cẩm thạch. "Chính chúng đang đứng sau những rắc rối ở vùng núi. Chúng gửi súng đạn, tiền và biệt kích tới. Không đêm nào chúng không có người qua biên giới chúng ta. Mới chiều nay thôi, cảnh sát đã tóm được một gã trai chỉ đứng cách Amparo chưa đầy một mét khi nó đang đọc diễn văn. Họ thấy một khẩu súng trong thắt lưng hắn, và hắn khai đã được cử đến đây để giết con bé".

"Vậy mà hắn không nổ súng?" Dax trả lời. "Vì sao?"

"Ai mà biết được? có thể hắn bị kích động, vì là dân mới vào nghề, có thể hắn sợ là sẽ bị giết trước. Có cả ngàn lý do".

"Điều gì sẽ xảy ra với cậu thanh niên này?"

"Hắn sẽ bị xử" Tổng Thống nói "Nếu hắn cộng tác và cung cấp tin tức thì hắn sống. Bằng không..." ông trở lại bàn. "Trong ba tuần nữa, việc xin gia nhập Liên hợp quốc của chúng ta sẽ lại được thảo luận. Lần này sẽ thông qua. Các thế lực phương Tây không thể chống mãi chỉ vì chúng ta trung lập trong chiến tranh. Tất cả chúng ta đang đương đầu với một kẻ thù chung".

"Sẽ không dễ thế đâu. Nga vẫn có quyền phủ quyết".

"Khi chiến tranh bùng nổ ở Triều Tiên" Tổng Thống tiếp tục "Nga sẽ không dám thực thi quyền đó trước dư luận thế giới. Và chúng ta phải sẵn sàng. Phải để cho Liên Hợp quốc biết chúng ta sẵn sàng dành ba tiểu đoàn phục vụ cho họ". Ông cầm một tờ giấy lên đưa cho Dax. "Trong khi đó thì đây là nhiệm vụ của con – một đại tá quân đội".

Dax chăm chăm nhìn tờ giấy. Nhưng...để làm gì ạ?"

Tổng Thống cười. "Ta cử Amparo đi thăm Hoa kỳ. Một...gì nhỉ...một

chuyến công du thiện chí? Con sẽ phụ trách chuyến đi".

"Con vẫn không thấy lý do của nhiệm vụ này".

Một nụ cười ngạo nghễ xuất hiện trên mặt ông già.

"Không có cái gì tốt hơn bộ quân phục để tôn vẻ liêu yếu đào tơ của một người đàn bà".

Chương 20

"Công chúa điện tới hai lần" Mèo Bự nói "muốn gặp ngay".

"Có nói về chuyện gì không?" Dax hỏi, mệt mỏi ngồi xuống.

Mèo Bự nhún vai. "Không. Chuyện thường ngày ,tôi đoán".

Dax chau mày. Cứ thế này cả chuyến đi. Amparo đòi hỏi liên tục. Anh tháo cravat. "Phóng viên tờ London Times có đến đây không?"

"Ông ấy đi gần một giờ rồi. Amparo bắt đầu gọi điện ngay khi ông ấy ra khỏi cửa".

"Gọi cho cô ấy và bảo rằng tôi sẽ đến sau khi tắm xong". Dax bước vào phòng ngủ, vừa đi vừa cởi quần áo.

Anh để dòng nước nóng xối lên người, và thấy sự căng thẳng dịu đi. Tay nghị sĩ dân miền Nam, người rất có ảnh hưởng với Ủy ban đối ngoại thật không dễ dàng tiếp xúc. Nếu không phải là sự giúp đỡ của Jeremy Hadley thì gần như không thể.

Nhưng Jeremy có cách của anh ấy, một thứ bề ngoài chân thực, cởi mở đã nguy trang được một khuynh hướng chính trị sắc sảo. Một cách êm ái, thật êm ái, anh gợi ý được rằng những đặc quyền mà các xanhđica dầu khí Texas đang được hưởng ở Corteguay cũng có thể dễ bị thu hồi. Anh đoán chắc điều này sẽ không xảy ra, tất nhiên, nhưng ai mà biết trước được. Corteguay là nước duy nhất ở Nam Mỹ không đòi hỏi gì trong chương trình viện trợ hải ngoại, tất cả những gì họ đã đạt được là do tự lực cánh sinh, và như vậy, họ hoàn toàn độc lập.

Tay miền Nam này không hề ngu. Ông ta hiểu thông điệp. Và lại, ông thích cái ý tưởng là Corteguay không có yêu cầu gì đối với Hoa Kỳ. Rất thú vị, ông ta nói thế, khi thấy một quốc gia đã lựa chọn cách tự đứng lên trên hai

chân mình, hết như truyền thống vĩ đại của người Mỹ. Dax đoán chắc rằng trong đầu ông nghị sĩ là những đóng góp khổng lồ cho cuộc vận động mà ông đã nhận hoặc đã được bạn bè ông trong xanhđica đầu khí Texas hứa hẹn. Dù sao thì cuộc họp cũng kết thúc đầy thoả mãn. Nghị sĩ sẽ đề cử mạnh mẽ cho Bộ Ngoại giao rằng Hoa Kỳ ủng hộ Corteguay là một thành viên của Liên Hợp Quốc.

Dax chìm sâu trong suy tưởng nên không nghe thấy tiếng cửa phòng tắm mở ra, không biết Amparo đã vào phòng, cho đến khi nghe giọng cô cầu khẩn. "Anh làm gì ở trong ấy thế?"

"Tắm. Thế em nghĩ anh làm cái quái gì ở đây?"

"Giữa buổi chiều?"

"Thì sao?"

"Anh vừa ngủ với một ả" cô lên án. "cái ả người Đức ấy".

"Đừng có lỗi bịch".

"Em thấy cái lỗi ả nhìn anh trong bữa trưa".

Anh tắt phụt vòi nước. Chẳng phải cho Amparo biết thực ra Marlene đã sống với Jeremy Hadley. "Đừng có ghen như mụ nhà quê nữa. Có nhiều lý do để tắm vào buổi chiều chứ không chỉ vừa làm tình xong. Đây là Hoa Kỳ, nơi rất phong phú nước".

Anh kéo chiếc khăn trên giá, quấn quanh người rồi bước ra.

Amparo đứng hằm hằm ở cửa, anh lặng lẽ lấy chiếc khăn khác lau người. Liếc vào gương anh thấy cô đã nguôi cơn giận.

"Cuộc phỏng vấn tốt chứ?"

"Em đoán thế, nhưng em không bao giờ vững tâm khi một mình với cánh phóng viên cả. Họ cứ như...bề trên ấy. Lẽ ra anh phải ở lại với em".

"Cánh nhà báo đều thế cả. Anh cho đấy là một màn kịch. Để làm em tưởng là họ biết hơn nhiều".

"Anh đã làm gì thế?"

"Anh họp với tay nghị sĩ Mỹ. Em biết mà".

"Tốt chứ?"

"Tốt".

Cô im lặng giây lát. "Em muốn uống chút gì".

Anh bắt gặp cặp mắt cô trong gương. "Bảo Mèo Bự, anh ấy sẽ làm cho em bất cứ thứ gì em thích".

"Chúng mình uống cái gì trước bữa trưa nhỉ?" cô hỏi. "Thứ cocktail ấy. Em thích".

"Martini".

"Ngon lắm. Bọn Mỹ biết pha rượu đấy. Họ không phải chỉ nốc thứ rum nguyên thổ".

"Cẩn thận. Nó dữ đấy. Nó len lỏi vào em, phủ sương trong đầu óc em và làm cho lưỡi em dẻo luôn".

"Em uống ba ly trong bữa trưa" cô nói. "Nó chẳng phiền hà gì em cả. Em chỉ thấy khoẻ". Cô đi ra.

Dax mặc áo choàng vào rồi ra phòng khách. Amparo cầm ly martini, nhìn xuống đại lộ Công Viên. "Đông quá", cô nói.

Anh gạt đầu "Chỉ thành phố này thôi dân số đã gấp ba Corteguay rồi".

"Họ sống và làm việc cùng nhau. Không có chiến tranh ở đây, không có bọn cướp ở trên núi".

"Không có, theo ý nghĩa của chúng ta, nhưng họ lại có những bất ổn khác. Tội phạm của họ là vấn đề xã hội, chứ không phải chính trị".

Amparo nhìn ra cửa sổ. "Ai cũng có xe, thậm chí người nghèo nhất". Cô cạ ly. "Em cứ tới Mexico thịnh vượng, mà không bén gót nơi này. Bây giờ thì em bắt đầu hiểu khi cha em nói rằng chúng ta còn cả một đường dài phải đi". Cô bỗng hỏi "Em uống ly nữa được không?"

"Anh hộ tống em, chứ không quản giáo em". Anh chờ Mèo Bự mang rượu đến cho cô, rồi tiếp "Đừng uống nhiều quá, chúng ta có một bữa ăn quan trọng vào tối nay. Sẽ không tạo được ấn tượng đẹp nếu em lăn ra ngủ giữa chừng".

"Em không ngủ lăn ra đâu" cô cáu bẳn, mặt ửng hồng.

"Anh chớp mắt một chút. Em cũng nên làm thế đi".

"Em không buồn ngủ".

"Tuỳ em. Công chúa cho phép chứ ạ?"

"Anh không phải châm biếm" cô theo anh vào phòng ngủ, nhìn anh đuổi dài trên giường, rồi làm một tợp. "chiều nay, anh ở với mẹ Đức ấy!"

Anh mỉm cười "Thấy chưa? Anh đã cảnh cáo em về ái đồ uống này mà. Nó đã làm cho lưỡi em xuẩn rồi đấy".

"Em không ngu ngốc!" cô đứng trên giường, nhìn xuống anh. Giờ thì mặt cô đỏ như. "Em biết anh. Nếu không vừa ở với một người đàn bà thành đầu để yên cho em đứng thế này!"

Anh đặt hai cánh tay dưới gáy. "Em biết gì về anh?"

"Anh quên là em đã đọc các tờ báo ngoại quốc à? Báo chí của họ không giống như ở Corteguay vốn vẫn bị cấm đăng tải những gì xấu về anh. Anh đã dính líu với nhiều đàn bà".

"Thì sao?"

Nước mắt bỗng dâng lên và Amparo càng giận dữ hơn. "Em không phải là đàn bà à? Em có trọc trặc gì không?"

Anh cười tươi. "Em rất đàn bà. Em chẳng trọc trặc gì cả. Nhưng..."

"Nhưng sao?"

"Cha em gửi gắm em cho anh chăm sóc. Đây là vấn đề danh dự. Em nghĩ sao nếu ông biết anh phản bội niềm tin đó?"

"anh nói nghiêm chỉnh đấy à?"

"Đúng".

Cô phá lên cười. "Cha em nói đúng. Anh là nhà ngoại giao số một của Corteguay".

"Em nói thế là sao?"

"Anh thừa biết em nói gì! thế anh nghĩ vì sao cha em lại ném hai đứa vào chuyến đi này nếu không hy vọng chúng mình gần gũi nhau?"

Dax không trả lời. Lần đầu tiên anh nghĩ về điều đó. Đây đúng là điều mà tên cướp già ranh mãnh có thể làm. Tiếp cận trực tiếp vốn vẫn quá đơn giản đối với ông. Dax nói "Giữa chúng ta không còn gì nữa, cha em biết thế mà".

Cô trân trối nhìn anh. "Đây chính là lý do, phải không? Anh không bao giờ tha thứ cho em về những gì đã xảy ra".

"Chẳng có gì phải tha thứ cả".

"Em không lừa dối anh, cha em cứ ép".

"Không hề gì."

"Giờ thì có hề gì đấy" cô khẳng khái. Chợt cô uống cạn ly "Bao giờ cũng là anh. Khi đó em còn trẻ, mà anh thì chẳng bao giờ ở nhà, vậy là em yêu người khác, và cha đã giết anh ấy. Sau khi anh bỏ đi thì không còn gì nữa, không một ai. Rồi em nghe chuyện hôn nhân của anh. Em đã khóc suốt đêm".

"Em không cần phải nói ra những chuyện đó".

"Em phải nói cho anh biết" cô cộc cằn. "Em còn phải chịu sự trừng phạt đến bao giờ? Em còn phải chịu nỗi đau vì anh nghĩ rằng em đã lừa dối anh đến bao giờ nữa?"

Anh không trả lời.

Đặt chiếc ly rỗng không xuống sàn, cô kéo áo choàng anh ra. Anh cảm nhận nụ hôn nóng bỏng của cô và cứng cáp ngay lên. Những chiếc răng cô chà quanh nó và lưỡi cô ve vuốt nó.

Chợt anh sục tay vào mớ tóc cô, quay mặt cô lên. "Amparo" giọng anh khàn đặc, cặp mắt anh dõi nhìn "không phải là thứ liquor Mèo ở trong em đấy chứ?"

Cô nhìn anh như ngượng ngùng. "Không phải liquor, cũng không phải cha em. Mà là em. Ông ấy sẽ không bao giờ biết".

Anh vẫn nắm chặt cô trong đôi tay rắn chắc và cặp mắt anh như đòi hỏi sự thật.

"Lúc này anh bảo là giữa chúng ta không còn gì nữa" cô thì thầm "nhưng anh nhầm. Đã bắt đầu đâu". Cô gỡ tay anh trên má ra và vùi cặp môi vào cái nôi của nó. Anh như không cảm thấy môi cô cử động. "Bây giờ mới bắt đầu".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 21 & 22

Marcel nhắc điện thoại lên, cô thư ký trong văn phòng anh ở thành phố đáp ngay. "Sáng nay có gì đặc biệt không?" anh hỏi.

"không, thưa ông Champion. Tôi không tiếp khách trong buổi sáng như ông đã dặn".

"Tốt. Tôi sẽ đến văn phòng trước bữa ăn trưa".

"Nếu có gì xảy ra thì tôi có thể liên hệ với ông ở văn phòng của ông Schacter không ạ?"

"Không, tôi không muốn bị làm phiền ở đây".

Marcel đặt điện thoại xuống rồi đi ra bằng lối riêng, nơi xe và tài xế của anh đang đợi. Anh dừng một lát, nhìn lại toà nhà đá xám. Niềm kiêu hãnh dâng lên trong anh. Đây là một trong những ngôi nhà tao nhã cuối cùng trên đại lộ Công Viên. Mà lại ở góc đường nữa.

May mà nó không đủ lớn cho một sứ quán, bằng không thì giá cả là không thể với tới được. Tuy nhiên, nó vẫn quá rộng đối với anh. Mười ba phòng. Hăng diện thổ cười một cách ngượng ngùng. "Một số người cho rằng đây là con số không may mắn".

Marcel cười, nhớ lại các con bạc vốn rất mê tín với các con số. Đối với anh thì con số nào cũng vậy cả. Ngôi nhà thế nào thì nó cứ thế, dù có cố tình gán cho nó con số may mắn hoặc rủi ro. "Không hề gì. Tôi không để ý chuyện đó".

Thoả thuận xong, anh đã chuyển đến, thậm chí trước khi thợ thuyền hoàn tất việc sửa sang. Anh không thể ở thêm, dù chỉ một ngày tại cái khách sạn mà anh đã đến ở sau khi ly thân với vợ. ở đây, anh có cảm giác mọi chuyện riêng tư của mình cứ thẩm thấu về với vợ anh và cha cô ấy. Cánh nhân viên

khách sạn rất dễ hối lộ.

Một điều nữa anh ưng ở đây là lối ra vào riêng. Bằng cửa này, anh có thể lên thẳng các căn của mình, nếu cần, mà không phải đi qua các tầng nhà. Như vậy thật hữu ích khi anh đặc biệt không muốn người hầu kẻ hạ biết anh đi, về hoặc biết những người khách của anh.

Marcel không ảo tưởng về mình. Anh nổi tiếng đâu chỉ vì tên anh xuất hiện liên tục trên báo chí. Chỉ giản dị là tiền. Nó đã làm anh trở nên hấp dẫn đến sững sốt.

Anna, cha cô và các luật sư của họ đang đợi khi anh đến toà án. "Xin chào" anh vui vẻ nói.

Anna không trả lời, cái nhìn ủ rũ trên mặt cô càng nhấn thêm vết sẫm nơi mép cô, nó cứ trơ ra sau bao điều trị công phu và tốn kém. Amos Abidijan lâu bầu gì đó không rõ để trả lời. Hai luật sư cô họ bắt tay anh. Marcel liếc hỏi luật sư của mình. Schacter đăng hăng. "Tôi nghĩ tốt nhất là đợi ông đến".

Marcel gật đầu. "Cảm ơn".

"chúng ta bắt đầu thôi" Schacter hăng giọng. Đây là công việc thường ngày và cũ rích của ông. Những người giàu có và những cuộc ly hôn của họ. Tiền bao giờ cũng là vấn đề phức tạp nhất. Bao nhiêu tiền không thành vấn đề, chẳng bao giờ đủ cho cả hai bên. Người này hoặc người kia bao giờ cũng cho rằng ông ta hoặc bà ta phải được phần lớn hơn.

"Thường thì tôi cố hoà giải" ông nói trơn tru "nhưng hai bên từng nhất trí rằng sự thể đã đến mức mà những cố gắng ấy không còn thực tế nữa" Ông chờ một lát rồi tiếp tục. "Vậy chúng ta phải đạt được một thoả thuận tốt nhất giữa hai bên để ly dị với những ảnh hưởng xấu tối thiểu cho con trẻ. Bằng vào mục tiêu ấy, khách hàng của tôi, vì tình yêu của ông đối với con

cái, sẽ sẵn sàng thoả thuận với bất cứ một quyết định hợp tình hợp lý nào mà chúng ta có thể đưa ra. Ông không muốn thấy bọn trẻ phải dính líu vào những tranh chấp kéo dài ở toà án".

"Khách hàng của ông không thể làm gì để có thể liên lụy đến con trẻ" luật sư phía bên kia nói. "Bà Champion đã là người vợ, người mẹ mẫu mực thì đây là vấn đề không phải bàn nữa".

Schacter mỉm cười cầu hoà. "Chúng ta không tranh biện điều đó ở đây. Mà trước toà, chúng ta buộc phải hành động hoàn toàn khác, ngoài những tình cảm cá nhân của chúng ta".

Amos Abidijan không im lặng được nữa. "Thế còn tiền anh ta nợ tôi?"

"Theo tôi biết thì thân chủ tôi không nợ nần gì ông cả".

"Anh ta đã dùng tiền của tôi để lập nghiệp. Hai bên cam kết làm ăn chung và anh ta đã ăn cắp hết tiền của tôi".

"Điều đó không đúng" Marcel cười nhạt. "Ông biết rõ là ông đã gạt bỏ đề nghị của tôi. Chính ông đã gợi ý là tôi nên tìm tiền ở chỗ khác. Ông bảo không thích dự phần vào đây".

"Thưa các vị" Schacter lên tiếng. "Xin lần lượt cho. Đây không phải là chủ đề chúng ta cần thảo luận vào lúc này".

"Ông không tách ra như thế được" Abidijan giận dữ. "Anh ta đã sử dụng con gái tôi, sử dụng tôi. Giờ thì anh ta nghĩ quăng con gái tôi đi vì đã đạt được cái mình muốn. Chúng tôi sẽ không thoả thuận gì hết, cho đến khi vấn đề này được giải quyết".

"Nói cách khác, thưa ông Abidijan" Schacter lắc lắc đầu "việc ly hôn giữa con gái ông và ông Champion sẽ tùy thuộc vào một thoả thuận tài chính với ông, phải không ạ?"

"Tôi không nói thế! Tôi chỉ quan tâm đến việc con gái và các cháu tôi được bảo vệ chu đáo. Tôi không cần gì cho mình cả".

"Vậy ông sẽ không phản đối nếu có một thu xếp riêng cho quyền lợi của họ?"

"Tôi sẽ không phản đối" Abidijan đáp cứng rắn.

"Chúng tôi cũng nghĩ vậy" Schacter vội nói. "Giờ đã thoả thuận trên nguyên tắc, chúng ta có thể bắt đầu. Ông có đề nghị gì cho một giải quyết

công bằng về tài sản không ạ?"

"Rất đơn giản" Abidijan nói trước khi các luật sư của ông kịp mở miệng.

"Thanh toán ngay năm triệu đô la nợ cũ và sau đó là chia đôi toàn bộ tài sản".

Marcel không ngạc nhiên trước đòi hỏi này. Nhưng nó xuẩn quá và Amos thừa biết thế. Anh không có thứ tiền ấy, mà thậm chí nếu có thì anh cũng chẳng bao giờ đồng ý như vậy. Anh nhìn ông bố vợ "Amos" anh lặng lẽ nói "ông đã hoàn toàn suy sụp vì tuổi tác đấy". Anh quay sang Anna "Trước khi chúng ta gặp lại, tôi đề nghị cô nên chọn một giám hộ cho cha mình".

Có một vành trắng mỏng của sự căng thẳng quanh miệng Anna. "Không phải cha tôi phát điên mà là anh với ham muốn tiền bạc và quyền lực của mình. Anh cố chứng minh cái gì nào?"

Marcel quay sang luật sư của mình. "Tôi đã nói một cuộc gặp gỡ là vô ích, và tôi sẽ tư toà ở Corteguay như đã định".

"Điều đó không được công nhận ở đây" một trong các luật sư của bên kia nói.

"Tôi nghĩ là được" Schacter trả lời. "Các vị thấy đấy, thân chủ của tôi là công dân Corteguay, và luật pháp của họ chế định cả vợ con ông ấy. Luật pháp của chúng ta cũng nhấn mạnh điểm này. Bất cứ cuộc ly hôn nào, nếu có hiệu lực ở quốc gia của mỗi bên tham gia thì cũng có hiệu lực ở bên kia".

"Bà Champion là công dân Mỹ".

"Theo luật pháp ở Corteguay thì không". Schacter đáp trơn tru "và tôi sẵn sàng tranh biện với ông về điều đó trước toà sau khi thân chủ tôi ly hôn".

Abidijan nhìn các luật sư của mình. Đây là điều ông không ngờ tới. Ông đủ quen thuộc với luật pháp của các nước, thông qua doanh nghiệp hàng hải của ông, để hiểu rằng ở đó cái gì cũng đều có thể. "Tôi muốn nói chuyện riêng với luật sư của tôi".

Schacter đứng lên "Chúng tôi sẽ sang văn phòng khác".

Marcel nhìn Schacter khi cửa khép lại "Ông thấy sao?"

Schacter gật đầu tự tin. "Chúng ta thắng rồi. Tôi chỉ mong thông tin ông

đưa cho tôi về luật pháp của Corteguay là chính xác".

"Nếu không" Marcel mỉm cười "tôi chắc chắn là có thể thu xếp một khung luật sư cần thiết với cái giá rẻ hơn nhiều so với đòi hỏi của Amos".

Chương 22

"Con sẽ đi Paris may áo cưới" Amparo nói "và từ đấy, Dax và con sẽ đi một tua quanh Âu Châu".

"Con không đi đâu cả" Tổng Thống nói "con ở đây. Áo cưới của con sẽ may ở đây, như mẹ con vậy".

"Áo cưới nào của mẹ con? Các người chưa bao giờ lấy nhau".

"Đấy là chuyện khác. Song mẹ con không bao giờ đòi đi Paris để may áo cưới cả".

"Bà đi sao được?" Amparo đốp lại. "Cha không bao giờ dám để bà ra khỏi nhà vì sợ bà bỏ cha".

Tổng Thống đứng lên "Con sẽ gọi thợ may đến đây. Còn rất nhiều việc con phải làm..."

"Con làm đủ rồi! Giờ con muốn xem thế giới thế nào. Con không sinh ra để đắm mình trong sự bẩn thỉu, thô tục của bọn nông dân".

"Đừng quên là con nợ bọn nông dân cái địa vị cao quý của con đấy!" ông gầm lên. "Ai cho con cái tên công chúa? Họ đấy. Ai đưa con lên là biểu trưng của phụ nữ Corteguay? Nông dân!"

"Vậy con phải dành cả cuộc đời để vĩnh viễn biết ơn họ à?"

"Đúng thế. Con không thuộc về con mà thuộc về nhân dân".

"Con thà ở tù còn hơn" một ý nghĩ vụt tới với cô. "Cha cho là con nên ở đây trong khi chồng con rong ruổi khắp thế giới à?"

Tổng Thống bình thản gật đầu. "Nó có việc của nó. Cũng như con có việc của con".

Amparo phá lên cười "Cha điên rồi. Cha quá biết anh ấy là thứ đàn ông gì rồi, đàn bà đâu để anh ấy ở yên. Trong bữa tiệc ở New York có mười hai người đàn bà tham dự thì anh ấy đã ngủ với mười một người".

Tổng Thống ngơ ngác. "Nó bảo con thế à?"

"Tất nhiên không, nhưng con có ngu đâu. Con có thể biết, bằng vào cử chỉ của người đàn bà, là ả đã lên giường với chồng của con chưa".

Tổng Thống trầm ngâm. "Người đàn bà thứ mười hai, trông ả thế nào?"

Amparo như nói dối. "Già khú đế".

"con ngu lắm" Tổng Thống nói "Cuộc hôn nhân sẽ tốt cho con. Con biết mọi người nghĩ về Dax thế nào chứ. Họ thờ phụng nó. Hệt như họ thờ phụng con".

"Sẽ chẳng có gì tốt cả" cô nói. "Cho anh ấy cũng như cho con. Chúng con quá giống nhau, đều là những người thô bạo cả".

"Đừng có ăn nói như vậy! Nhớ rằng con là một tiểu thư".

Cô nhún vai. "Làm sao con có thể là tiểu thư được với dòng máu của cha trong người? Cứ thử nhìn cha xem. ở tuổi cha, buổi tối, hầu hết đàn ông đều vui thú với điều xì gà và ly brandy. Nhưng không, mỗi tuần cha phải có một người đàn bà mới".

"Đàn ông rất khác nhau".

"Cha cho là thế à?" cô như giễu cợt. "Điều gì làm cha nghĩ con khác mẹ con? Mà cha biết bà ấy mà".

Chợt ông im lặng rồi nói "Cha sẽ cưới, nếu bà ấy còn sống".

"Con không tin. Nếu còn sống thì bà ấy cũng chẳng hơn gì những người khác. cha sẽ ngán và lại quăng bà ấy vào sọt rác".

Ông nghĩ ngợi. "Vậy thì... các con sẽ cưới trong tuần sau và cha sẽ gửi Dax đến Triều Tiên cùng các tiểu đoàn mà cha đã hứa với Liên HIệp Quốc. Nó sẽ không đi Paris nữa".

Amparo nhảy cẫng lên trong cơn tam bành. "Anh ấy sẽ bị giết! Anh ấy không phải là lính".

"Nó sẽ an toàn. Cấp tá trở lên không bao giờ bị giết. Họ an toàn trong bản doanh ở sau chiến tuyến. ít nhất thì con cũng không phải lo về nó nữa. Ở

đấy chẳng có các bà hấp dẫn đâu".

"Anh ấy sẽ kiểm tra họ" Amparo sững sủa. "cha muốn thấy Dax bị giết phải không? Anh ấy đã trở nên quá nổi tiếng".

Tổng Thống nhìn thẳng vào mắt cô. "Sao con có thể nói thế được. Dax như chính con trai của cha vậy".

"Thế thì...cha là thứ cha gì vậy?" cô cay đắng. "Không, như thế càng làm cho Dax được nhiều người ngưỡng mộ hơn. Vậy là cha đưa anh ấy đi để bị giết".

Tổng Thống phớt lờ lời buộc tội, như thể không nghe thấy. "Đã đến lúc đóng bộ rồi. Nghi lễ sẽ bắt đầu lúc ba giờ. Corteguay từ nay sẽ là một quốc gia quan trọng. Nhân dân phải thấy chúng ta quan trọng như thế nào đối với Liên Hiệp Quốc chứ. Không phải quốc gia nào mbdc chấp nhận cũng được vị Tổng Thư Ký đến thăm đâu".

"Không phải Tổng thư ký, mà chỉ là trợ lý của ông ta thôi".

Ông gạt phắt đi. "Nông dân đâu hiểu nổi sự khác biệt đó".

Amparo đứng lên. "Con cần uống. Momm con bần quá".

"quá sớm để uống rượu đấy. Đã đến trưa đâu".

"Con đâu uống rum" cô nói như không. "Con sẽ dùng đồ uống Mèo, kêu là martini. Và bây giờ là một giờ ở New York rồi".

Tổng Thống nói khi cô mở cửa. "Amparo?"

Cô nhìn lại. "Vâng?"

Ông nhìn vào mắt cô. "Hãy tin cha".

Đầu Amparo ngẩng lên như thể cô đang nghĩ về điều ông nói. Rồi giọng cô đầy vô vọng. "Biết tin ai được, khi mà con thậm chí không dám tin vào chính mình?"

Người đàn ông lê bước trên đường phố đông đúc, chiếc áo khoác da sờn lông thông trên bộ khung xương xẩu. Anh cố giấu mặt đi, và mắt chỉ nhìn xuống đường vì chưa quen với ánh nắng ban ngày, sau nhiều tháng trong phòng giam bé tẹo, tối om. Anh di chuyển ngược ngịu, giống như ông già tập tễnh lê bước, vì một chân bị giập gãy chưa lành. Tay phải anh rút túi để giấu những ngón tay vừa gãy, vừa vịn vẹo đến thảm hại.

Một người đi đường va vào anh, và anh xin lỗi, để lộ ra một cái miệng không răng. Bọn lính canh đã đập vỡ toàn bộ răng anh bằng báng súng. Anh thấy biểu lộ trên mặt người kia, lại vội giấu mặt đi.

Anh được tự do, dù vẫn chưa hoàn toàn tin là thế. Nó đến quá bất ngờ, quá nhanh. Mới đó, cánh cửa sắt nặng nề ở phòng giam anh mở ra. Anh đang nằm trên đồng giẻ (cũng là giường luôn) và bằng vào bản năng, cố thu mình nhỏ lại khi nhìn tên lính gác, không hiểu bọn chúng lại sắp làm gì anh đây .

Một bọc nhỏ được quăng xuống sàn. "Mặc quần áo vào!"

Anh không cử động, chẳng hiểu bọn chúng lại chơi trò gì nữa đây. Tên lính gác thô bạo đá vào sườn anh. "Mày nghe thấy chứ, mặc quần áo vào".

Từ từ, anh bò lại chỗ bọc quần áo, không mở nút được vì tay phải bại xuội của mình. Tên lính gác chửi thề rồi cúi xuống. Lưỡi dao găm ánh lên và chiếc bọc bung ra.

Anh run rẩy cầm chiếc quần lên. Không phải của anh. Bộ của anh còn mới nguyên khi chúng tống anh vào đây. Bộ này bẩn thỉu và rách mướp. Anh nhìn tên gác.

"Nhanh lên! Tao chờ mày cả ngày à?" hăn quát.

Anh vội vã mặc vào. Hăn tóm vai anh, đẩy ra cửa. "Ra!"

Anh cố không nghĩ gì cho đến khi đi qua cầu thang dẫn xuống các phòng hỏi cung ở dưới hầm. Chỉ khi đó anh mới cho phép mình suy nghĩ về việc tên lính gác dẫn đi đâu. Ít nhất thì lần này cũng không phải là tra tấn nữa. Kể cả khả năng chúng có thể dẫn anh đi hành hình thì cũng không làm anh bận tâm nữa. Cái chết còn hơn là những căn phòng hỏi cung ở dưới hầm. Anh lặng lẽ theo tên gác vào văn phòng của cai ngục.

Viên thượng sĩ lực lưỡng nhìn lên khi họ vào. "Thằng cuối cùng chưa?"

"Vâng".

"Tốt" viên thượng sĩ nhìn anh, mặt lạnh tanh khi nhìn tờ giấy trên bàn và hỏi. "Mày là tù nhân số 10614, còn gọi là José Montez?"

"Thưa ngài vâng ạ" anh lúng búng.

Viên thượng sĩ đẩy tờ giấy về phía anh. "Ký đi".

Anh cố cầm cây bút lên. Nhưng những ngón tay trên bàn tay phải của anh vô dụng. Anh nhìn viên thượng sĩ.

"Dùng tay trái đánh dấu".

José cầm bút đánh một dấu thập ở cuối trang giấy. Viên thượng sĩ gật đầu rồi hắng giọng, nói như vệt.

"Thế theo mong muốn và lòng khoan dung của Tổng Thống, nay ân xá cho tội chính trị của anh nhân ngày nước ta được vào Liên Hợp quốc. Anh được tha, trên cơ sở đã ký vào bản cam kết trung thành với chính phủ. Nay anh đã trịnh trọng thề nguyện rằng sẽ không bao giờ dính líu vào những hành tung chống lại chính phủ, bằng không, sẽ bị tước bỏ quyền sống".

Viên thượng sĩ nhìn tên gác. "Dẫn nó ra cổng trước".

Anh dần ra chẳng lĩnh hội được gì cho đến khi một trong những tên lính gác đẩy anh đi. Rồi anh hiểu. Anh đang được tự do.

"Cảm ơn ngài" chột nước mắt anh dâng đầy và anh phải cố chớp để nó chảy đi. "Cảm ơn".

Tên gác lại đẩy, và anh theo hần xuống hành lang, rồi ra một sân rộng. ánh nắng chói chang như thiêu đốt mắt anh. Cho đến lúc đó anh mới nhớ ra

chiếc mũ đang cầm trong tay, bèn chụp nó lên đầu để vành mũ che đỡ cho mắt anh.

Họ đi qua sân rồi dừng lại trước cánh cổng sắt to đùng. "Thằng cuối cùng" tên gác la lên với tên lính trên tháp canh.

"Cũng sắp hết giờ rồi. Đóng mở cái cánh cửa chết tiệt này đâu có dễ".

Từ từ và với bao âm thanh cọt két, cánh cổng được kéo lên. Anh dõi nhìn, và cho đến khi cổng đã mở hết, anh vẫn bất động.

Tên gác lại đẩy anh. "Tạm biệt!"

Anh quay lại nhìn. Hắn phá lên cười. "Nó không muốn rời xa chúng ta. Nó ừng chúng ta đấy!" hắn bảo tên lính trên tháp.

Tên kia cả cười. Tên gác đẩy mạnh anh ra khỏi cổng. "Tạm biệt! Tao phải chờ mày cả ngày à?"

Anh đã đứng bên ngoài, nhìn chăm chăm cánh cổng nặng nề từ từ hạ xuống. Cuối cùng nó chạm đất với một tiếng ầm đình tai, mà anh vẫn đứng đấy.

"Tạm biệt!" tên gác quát lên. "Tạm biệt!" hắn khua khẩu carbine lên như dọa dẫm.

José quay đi, rồi tập tễnh chạy, nỗi sợ hãi về một viên đạn xuyên lưng bóp anh nghẹt thở. Tiếng cười phá lên của bọn lính phía sau như bám lấy anh.

Anh chạy, cho đến khi không còn nghe tiếng cười của chúng nữa, cho đến khi hơi thở như cào trong cổ, và anh mệt lả. Rồi anh thụp xuống nền đá mát rượi trong bóng rợp dưới chân một toà nhà. Không có gì ngoài tiếng tim anh đập thật hãi hùng dội thẳng lên tai anh. Anh nhắm mắt. Lát sau, anh đứng lên, bắt đầu lê bước.

Có không khí lễ hội trong thành phố. Đâu đâu cũng cờ xí rợp trời. Cờ Corteguay và cờ Liên HIệp Quốc đan xen nhau. Cứ cách một ô cửa sổ lại có ảnh của Tổng Thống, tươi cười và lộng lẫy trong bộ đồng phục gấm đầy huân chương đủ kiểu, loại. Nhưng José thấy mình không tham dự vào không khí đó. Anh chỉ trôi đi cùng dòng người. Chẳng mấy chốc, họ đã đến quảng trường lớn ở trung tâm thành phố, ngay trước dinh Tổng Thống.

Mọi người hét lên đúng lúc anh dừng lại. Không còn chỗ để di chuyển nữa. Anh nhìn lên, và cảm nhận vị mật đắng ngắt của lòng căm thù dâng trong cổ. Hai đứa đang trước mắt anh.

Tổng Thống, và đứa con gái, con chó cái hoang mà bộ tóc vàng đã đủ nói lên sự trí trá về dòng giống của nó. Đứng cạnh con đĩ là người đàn ông mà anh không biết, người da đen, nhưng bằng vào trang phục, thì anh đoán là dân Mẻo. Đứng bên ông ta là thằng bồ lừa đảo của Amparo, cười gượng ngập trong bộ quân phục đại tá.

Lẽ ra phải giết chúng nó, anh cay đắng nghĩ, nếu mình có khẩu súng... nhưng nếu có, thì cũng hay ho gì? bàn tay không cầm nổi cây bút thì làm sao có thể cầm được khẩu súng, lại càng không thể giơ lên nhắm và bóp cò.

Anh quay lại. Sẽ có ngày anh giết chúng. Anh sẽ tập sử dụng tay trái. Để viết. Để bắn súng. Nhưng trước tiên anh phải về nhà, ở trên núi. Tại đấy, anh sẽ có nơi trú ngụ và hồi phục. Ở đấy anh có bạn bè và những người cùng mục đích.

Rồi một ý nghĩ băng giá lan toả trong anh. Giờ này, họ phải đã biết về sự phản bội của anh, rằng anh đã thét lên tên họ khi những ngón tay đập nát giữa hai hàm êtô. Anh thì cố ghìim lưỡi lại, nhưng cơn đau đã mở mồm anh ra.

Anh tựa vào chân tường, run rẩy, rồi trấn tĩnh lại được. Họ có thể vẫn không biết về sự phản bội của anh vì chắc họ phải chết cả rồi. Nếu còn ai trong họ còn sống thì anh đã không ra khỏi được nhà tù.

Chậm rãi, anh lại đi. Một cảm giác nhẹ nhõm tràn ngập. Tốt hơn là họ đã chết cả. Để chẳng ai biết nữa. Anh sẽ có cơ hội khác. Và lần này thì anh nhất định sẽ không thất bại.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

QUYỂN 5 – THỜI TRANG VÀ CHÍNH TRỊ

Chương 1 & 2

Dax bước ra khỏi Cao uỷ tối cao Hoa Kỳ ở Tokyo, trở nải chào lại hai người lính đứng nghiêm chào. Một nhóc bán báo đi qua, ôm chồng Sao và Vạch số mới với hàng tí to đùng trên trang nhất về một trận đánh lớn ở Triều Tiên. Dax nhìn qua con phố đông đúc tới Hoàng cung khi Mèo Bự bước tới.

"Chúng ta về nhà chứ?"

Dax gật đầu. "Về thôi. Họ không cần chúng ta nữa".

"Họ chẳng bao giờ cần chúng ta cả".

"Tổng Thống hứa gửi tới một tiểu đoàn. Nếu ông giữ lời...."

"Tổng Thống hứa nhiều lắm. Giờ thì chiến tranh Triều Tiên gần như đã chấm dứt. Tổng Thống mới của Mỹ sẽ đem lại hoà bình và chúng ta vẫn không phải đánh nhau".

"Vẫn chưa đủ chiến tranh cho anh à?"

Mèo Bự nhún vai. "Thì người đàn ông còn làm cái quái gì nữa? Anh ta chơi gái hoặc chơi trò đánh nhau, và trò nọ làm cho trò kia hay hơn".

Dax nhìn lại Hoàng cung. "Không rõ Nhật hoàng nghĩ gì ở trong ấy. Đối với ông ta, nó như nhà tù hơn là một lâu đài".

"Ông ta may đấy, họ còn để cho sống. Nhưng tôi chắc là nếu suy nghĩ thì ông ta chỉ tiếc có một điều. Đấy là đã không thắng". Mèo Bự lấy hộp thuốc ra, cuốn một điếu. "Giờ thì ông ta chỉ là thánh thượng của hoa và bướm của mình thôi".

"Về khách sạn đi. Tôi muốn quăng bộ quân phục này quá, ngán cái trò lính tráng của đội quân không hề tồn tại lắm rồi".

Quân đội có tồn tại. Dax nhận ra điều đó vào hôm anh cưới Amparo.

Nhưng không phải để xuất khẩu.

Sáng hôm đó, lính tráng đã xếp thành hàng trước nhà anh, trên con đường dẫn tới nhà thờ, nơi lễ cưới sẽ diễn ra. Con đường mà họ sẽ đi qua, trên chiếc xe bọc thép của Tổng Thống, để đến lầu đài của ông, nơi tiệc cưới được bày biện, rồi mới ra sân bay. Những người lính thậm chí còn đứng hai bên đường băng, nơi chiếc máy bay Mỹ đã được thuê nguyên chuyến, đang chờ để đón Dax và Amparo đi hưởng tuần trăng mật.

Nguyên khu hạng nhất của máy bay đã được sắp xếp lại như một phòng khách. Có nhiều ghế bành đặt quanh, hai ghế dài có thể sử dụng như giường đặt sát bức tường ngăn. Có một bàn đánh bài, nhiều bàn cà phê nhỏ đặt cạnh các ghế bành và một quầy bar. Ở phía đối diện là phòng thay quần áo, và phòng vệ sinh riêng.

Cô tiếp viên trong bộ đồng phục màu xang bước vào khoang của họ. "Chúng ta sẽ đến Mexico City sau bốn giờ nữa. Nếu cần gì, xin các vị bấm chuông gọi tôi".

"Cô nói người hầu của tôi đến nhé?"

"Vâng".

Amparo nhìn Dax. "Em phải ra khỏi thứ trang phục này. Trời nóng nực đã dán nó vào em như hồ ấỵ".

Dax gạt đầu rồi đứng lên. "Anh đến chào cơ trưởng".

Khi trở lại, khoảng nửa giờ sau, nah thấy cả khoang tối om, rèm cửa buông phủ. Trong ánh sáng mờ tỏ, anh thấy Amparo trong chiếc áo ngủ lụa đang nằm trên ghế dài. Mắt cô nhắm nghiền và chai champagne đã hết nửa đặt trong xô đá.

Dax nhìn vợ. Chiếc áo lụa dính vào da thịt, rõ là bên trong không có gì nữa. Anh cởi áo khoác và thấy cô đang nhìn anh.

"Em cứ tưởng anh sẽ không trở lại nữa, và đã nghĩ là mình sẽ phải bay đến Mexico City một mình".

Khi đó anh mới để ý thấy tay cô đang dịch chuyển giữa hai đùi, dưới chiếc váy ngủ. "Em làm gì thế?"

Amparo cười. "Em chuẩn bị cho anh đây".

Anh cúi kính gạt tay cô ra rồi đưa hai ngón tay mạnh mẽ của mình vào cô. Em vẫn chưa biết là khi nào anh muốn em thì anh sẽ tự làm cho em sẵn sàng à?"

Một tiếng kêu nghẹn lại trong cổ cô rồi cô dướn mạnh lên. Bằng tay kia anh ấn cô xuống cho đến khi mắt cô lại mở ra và nhìn vào mắt anh.

"Đối với anh, em không là công chúa, mà là vợ anh".

"Vâng, vâng" Amparo ôm choàng lấy anh. "Anh là chồng em và em là nô lệ của anh. Không có anh, em chẳng là cái gì cả, thậm chí không phải là một người đàn bà nữa".

Anh nói như đe. "Nhớ lấy".

"Em nhớ" cô điên dại kêu lên "Em sẽ nhớ! Giờ thì cho em cái của anh đi, trước khi em chết vì khoảng cách giữa chúng ta!"

Mexico City, Miami, New York, Rome, London, Paris, Lisbon. Ba tháng liền. Rồi về nhà. Đây là tuần trăng mật ầm ĩ nhất trong năm. Họ tới đâu cũng bị cánh nhà báo, cánh nhiếp ảnh vây hãm. Hầu như chẳng có tờ báo hay tạp chí nào trên thế giới không đưa tin, đưa ảnh họ.

Ở Rome, là tấm hình nổi tiếng của Amparo, đang quỳ hôn chiếc nhẫn của Giáo hoàng, mớ tóc vàng từ trong chiếc mạng đăng ten xoắn xuống trước ngực, cặp mắt ngược lên trong khi ông nhìn xuống cô mỉm cười hiền hoà.

Sau đó, trong căn VIP ở Hassleng Hotel, anh trêu cô "Anh không biết là em lại mộ đạo thế".

"Có đâu".

Anh ném tờ báo buổi tối ra. Bức ảnh đăng ngay trang nhất. "Trông em như đang ở trạng thái cực lạc vậy".

Cô chột cười "Đúng thế".

"Sao cơ?"

"Ông ấy thật trong sáng, đấy là điều thú vị nhất mà em chưa từng nghiệm trải".

Dax lắc đầu. "Anh sẽ không bao giờ hiểu được đàn bà".

Amparo hôn vào má anh. "Đừng cố hiểu thì hay hơn".

Dax xoay mặt cô lại. "Em không thay đổi là bao kể từ khi còn là một bé gái mà anh biết".

Nhưng Paris mới là nơi Amparo thực sự trở lại với chính mình. Tất cả các thành phố khác đều thú vị, nhưng đấy vẫn chỉ là nơi của khái niệm giống đực và khoan hoà với giống cái. Paris mới là thành phố của đàn bà. Ngay bầu không khí cũng như mang trong nó hương vị nước hoa mà thậm chí không mùi hôi hám nào át đi nổi. Nét phong nhã, vẻ đẹp và cả nhịp sống đều mang nữ tính.

Amparo phát hiện ra Paris và Paris phát hiện ra cô. Cô là loại đàn bà thuộc về nó – kiêu kỳ, độc đoán, với cặp mắt to sôi nổi của con gái cùng đôi môi gợi tình và đòi hỏi của người đàn bà của thế giới. Ở đâu cô cũng là trung tâm của hấp dẫn và mời mọc. Trong bữa tối. Trong nhà hát. Ngay cả những nhà may cổ kính và hãnh tiến nhất họ cũng cúi rạp để cố làm vừa lòng cô.

Có lần, Dax lặng lẽ đứng sang bên, khi Amparo tắm trong ánh đèn, và một giọng quen thuộc lọt vào anh. "Cô ấy rất đẹp".

Anh quay lại, mỉm cười. Giselle đưa tay ra. Anh hôn lên hai má cô, kiểu Pháp. "Cảm ơn. Nom em dễ thương quá".

Giselle nhẹ lắc đầu. "Không được như cô ấy. Đã có những nếp nhăn quanh miệng và mắt em".

"Bây, em vẫn đẹp như xưa".

"Đừng dối em, Dax" cô cười. "Em là dân chuyên nghiệp. Mặt em là cả sự nghiệp của em".

"Thế thì chỉ mình em trông thấy những nếp nhăn ấy thôi. Thế gian mù cả mắt rồi".

Giselle nhìn về phía Amparo. "Anh có hạnh phúc với cô ấy không, Dax?"

Có phải cô ấy là người anh mong muốn không?"

"Anh hạnh phúc".

"Anh không trả lời trọn vẹn câu hỏi của em".

Anh lặng lẽ nhìn cô.

"Thôi được" lát sau cô nói. "Em không có quyền hỏi".

Người hầu bưng đến khay champagne. Dax đưa một ly cho cô. Anh nâng ly của mình lên. "Chúc cho những người đầy quan hoài".

Cô cạn ngay rồi nói "Em phải đi".

"Nhưng em vừa mới đến mà?"

"Em quên là còn một cuộc hẹn khác." Có dấu vết của những giọt nước mắt trong mắt cô. "Trước khi anh rời Paris, em muốn gặp anh lần nữa". Dax toan trả lời, nhưng cô giơ tay ngăn anh lại. "Không phải như thế này, mà ở nhà em. Anh vẫn biết đường đến đây...vào các buổi sáng mà".

Amparo len ra khỏi nhóm của cô, bước tới. "Anh vừa nói chuyện với ai thế?"

"Giselle d Arcy, ngôi sao điện ảnh".

"Em biết" cô sốt ruột. "Cô ta là thế nào với anh?"

Dax lạnh lùng. "Bọn anh yêu nhau trong chiến tranh".

"Anh không nghĩ đến việc gặp lại cô ấy đấy chứ?"

Anh cười. "Không thật nghiêm chỉnh. Nhưng em đã nhắc đến thì đấy cũng không phải là một ý tồi".

"Nếu làm thế, em sẽ giết anh". Cô thì thầm dữ dằn. "Cô ta vẫn yêu anh lắm".

Anh chỉ cười. Nhưng anh đã không gặp Giselle.

Ba ngày sau khi họ về đến Corteguay, quân đội Bắc Triều Tiên vượt vĩ tuyến 38.

Chương 2

Amparo ào vào văn phòng Tổng Thống. Sập cửa lại, cô đến trước bàn ông,

giận dữ "Cha đưa anh ấy đi New York?"

Tổng Thống nhún vai. "Nó phải đến đây trước cánh Triều Tiên. Cha giải thích cho con rồi".

"Một mình?"

Ông gật đầu.

"Con đã bảo cha là sẽ không để anh ấy đi một mình!"

"Nó có việc phải làm chứ".

"Cha biết điều gì sẽ xảy ra". Cô la lối. "Con đã cảnh báo cha anh ấy là loại đàn ông gì rồi!"

"Thì sao? Đây là chuyện của con, không phải của cha".

"Con đi cùng anh ấy!"

Tổng Thống bước quanh bàn, đến bên cô. "Con sẽ ở đây, và sẽ làm việc của mình!"

"Cha đang huỷ hoại cuộc hôn nhân của con, hết như cha đã huỷ hoại mọi thứ trong đời con! Con sẽ đi cùng với anh ấy!"

Một tay ông vung lên ngang mặt cô, và cô đổ sập xuống sàn. Cô toan dậy, nhưng ông đã đặt chiếc ủng nặng trĩu lên ngực cô, mũi ủng chẹn ngay cổ. Giọng ông lạnh tanh. "Nghe đây, con điếm, mày sẽ làm đúng như tao bảo. Tao không gây dựng cơ nghiệp đến mức này rồi để cho một con ngu xuẩn và dâm dật phá rối đâu. Tao sẽ không mảy may bận tâm nếu như mày thích tiêu nốt cuộc đời của mày trong tù".

"Ông không dám" cô thách thức, nhưng dấu hiệu của sự sợ hãi lộ rõ trong giọng nói. "Tôi là con gái của ông".

Bộ răng Tổng Thống loé lên trong một nụ cười. "Thật à? Ai bảo thế? Chỉ có tao và tao thôi. Mọi người đều biết mẹ mày chẳng là cái quái gì ngoài một con điếm. Toàn bộ điều tao cần nói ra là tao đã bị lừa dối suốt những năm ấy".

Ông nhấc chân ra, trở lại bàn làm việc. Cô đứng lên, bước ra cửa. Giọng ông dừng cô lại. "Đừng có trương ra như thế, rửa mặt đi đã. Người ta đầy ở ngoài kia kìa".

Amparo lặng lẽ đi vào buồng tắm. Khi cô bước ra, Tổng Thống nhìn cô gật đầu. "Hãy thu xếp cuộc tiễn đưa chồng như với một anh hùng. Nó có thể đi

lâu đấy". Ông nhìn cô bước ra, và khi cô mở cửa, ông nói "Thu xếp mà có mang đi. Như thế mày sẽ bận bịu hơn trong khi chồng vắng nhà".

Nụ cười yếu ớt xuất hiện trên cặp môi Amparo. "Đấy là điều tôi không thể làm theo lệnh ông được".

"Chồng mày trực trặc à?"

"Không phải anh ấy mà là tôi. Đứa bé tôi đánh sẩy, đứa con của De Ortega, người mà ông đã giết. Vậy đấy. De Ortega đã trả được thù, tôi vô sinh rồi. Ông sẽ không bao giờ có cháu để chơi đùa đâu".

Dax ngồi với viên trợ lý quân sự của Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc. Phía sau họ, qua cửa sổ khổng lồ, ánh đèn đêm của New York bắt đầu khoe trương.

"Tôi không biết, đại tá Xenos", viên trợ lý nói chậm rãi, chút du dương của tiếng Na Uy hoà pha với thứ tiếng Anh cứng què. "Rất khó trả lời ngay được. Người Mỹ rất miễn cưỡng khi phải trao vũ khí mới thêm cho ai nữa".

"Có nghĩa là McArthur không tin đồng minh của mình?"

"Tôi không nói như vậy" ông ta hơi bối rối. Dax nói.

"Tất nhiên không, nhưng sự thế hầu như bắt đầu theo cách ấy. Cứ như thế đây là cuộc chiến riêng của cá nhân ông ta vậy. Chẳng bao lâu, ngay cả Tổng Thống Mỹ cũng sẽ thấy điều đó".

Viên tướng – trợ lý lặng thinh. Dax tiếp.

"Có lẽ, nếu được bổ nhiệm tới đại bản doanh ở Tokyo thì tôi có thể thuyết phục ông ấy được".

"Có thể" viên trợ lý nói rồi lặng thinh.

"Tôi có tám trăm người" Dax tiếp tục "những người được đào tạo để chiến đấu trong rừng rú. Không bao lâu, con số sẽ lên đến hai ngàn. Nhưng họ vô dụng, cho đến khi họ được đào tạo sử dụng vũ khí mới. Tổng Thống rất muốn giúp đỡ Liên Hiệp Quốc, song ông không muốn đưa lực lượng chỉ được trang bị tồi tệ đi".

Viên trợ lý nhìn ra cửa sổ. Màn đêm đã buông. Ông thở dài. "Suốt nửa quả địa cầu, từ nơi đây, con người lao vào chiến cuộc nhỏ, để không xảy ra chiến cuộc lớn. Tôi không hiểu sẽ phải trải qua bao nhiêu cuộc chiến nhỏ nữa mới tới nổi hoà bình?"

Dax không trả lời.

Viên trợ lý xoay ghế lại. "Ông bảo tám trăm người à?" Dax gật đầu. Ông ta suy tư. "Có thể...làm được cái gì đó". Giọng ông rõ ràng đã đi đến một quyết định. Ngay cả một lực lượng nhỏ từ một quốc gia vớ vẩn ở Nam Mỹ cũng có thể gây một tác động tâm lý. "Tôi sẽ bổ nhiệm ông vào nhân sự của tôi, và gửi ông đến Tokyo như ông đề nghị. Đồng thời tôi hứa sẽ xem có thể kiếm được vũ khí mới cho người của ông không".

"Cảm ơn ông".

"Nếu ông có bất cứ người bạn nào có ảnh hưởng trong chính phủ Hoa Kỳ thì hãy cố tìm kiếm ảnh hưởng từ họ".

"Tôi hiểu" Dax biết ông ra đã rõ ai là bạn anh. "Tôi chắc chắn sẽ đề nghị sự trợ giúp của họ".

Viên trợ lý đứng lên. "Tất nhiên, hẳn ông hiểu, nếu ông không thuyết phục được McArthur thì tôi cũng chẳng hơn gì".

Dax cũng đứng dậy. "Tôi hiểu điều đó".

"Tốt. Tôi sẽ làm lệnh, và ông sẽ nhận được vào cuối tuần".

Dax cười. "Mọi thứ suôn sẻ cả chứ?"

Marcel ủ rũ. "Mọi thứ không phải lúc nào cũng như ta tưởng. Tôi có nhiều kẻ thù".

Dax nhìn người thư ký trước đây của cha mình. Quyền lực và tiền như không giúp gì cho cảm giác an toàn của Marcel, còn khiến anh chỉ bồn chồn hơn, e dè hơn mà thôi.

"Người như anh thì có vài kẻ thù là còn ít đấy".

Marcel nhìn anh chăm chăm. "Những kẻ tôi biết thì tôi xử lý được. Nhưng còn vài tên mà nhân dạng vẫn náu trong bóng tối. Co quá nhiều sự ganh ghét trước thành công của tôi, và tôi chắc chắn là nhiều người đang mưu toan chống lại tôi".

"Vô lý".

"Thật đấy" Marcel liếc quanh phòng ăn đông đúc ở El Morocco rồi hạ giọng một cách bí mật. "Anh nghe về những rắc rối của tôi với Ủy ban nghĩa vụ quân sự chưa? Họ muốn đưa tôi vào quân đội. Tôi, một nhân vật chủ chốt trong Chương trình quốc phòng của họ. Cha của ba đứa trẻ?"

"Làm sao họ có thể?" Dax hỏi, "Anh thậm chí không phải là công dân nước

này".

"Tôi là người nước ngoài song thường trú ở đây nên vẫn phải động viên, hoặc là họ cứ khẳng khẳng như thế . Tất nhiên tôi có luật sư và vài người có ảnh hưởng thu xếp, nhưng đều là lũ xuẩn, bảo không thể làm gì khác được. Bọn có thể lực đang ra tay tóm tôi".

"Anh có nghĩ cụ thể là ai không?"

"Tôi chỉ dám đoán. Có thể là Horgan và nhóm của hắn, vì vụ liên doanh dầu khí Corteguay. Nhất là sau khi họ phát hiện ra ở đấy chẳng có dầu có khí gì hết".

Nhưng các anh vẫn làm ăn chung mà. Họ không nghĩ tới điều đó ư?"

"Họ cần tàu của tôi chứ không cần tôi . Và họ có hợp đồng".

"Hay là ông bố vợ cũ của anh? Ông ta ghét anh mà".

Nét khinh suất thoáng trên mặt Marcel. "Abidijan ư? Không phải. Ông ta quá tham lam. Các con tôi thừa hưởng tài sản của tôi, và chúng là cháu của ông ta. Không, Amos sẽ không làm gì cả. Tôi không biết họ là ai, nhưng tôi sẽ tìm ra, tôi có cách. Và khi tôi tìm ra được thì họ sẽ phải hối tiếc vì đã phien hà tôi".

Dax an ủi. "Sẽ ổn thôi, Marcel. Rồi anh sẽ thấy".

"Tốt nhất là như thế. Tôi không có ý định chết một mình. Khối kẻ sẽ cùng tiêu đời với tôi". Vẻ căng thẳng trên mặt Marcel đổi thành nụ cười. Anh đứng lên.

Dax cũng đứng dậy. Hầu bàn đang dẫn một phụ nữ trẻ, cao, da ngăm đen tới bàn họ. Một thứ trật tự kỳ lạ phủ xuống các bàn cô đi qua. Marcel hôn bàn tay cô đưa ra, môi anh mơn trớn nó. "Có lẽ cô biết Dax?"

"Tất nhiên".

Cô quay cặp mắt đen sang Dax, mỉm cười, đưa tay ra. Dax hôn lên những ngón tay lạnh như băng. "Chào Farkas".

"Buổi biểu diễn ra sao?" Marcel hỏi.

Dania nhìn Marcel khi họ cùng ngồi xuống, rồi phác một cử chỉ mệt mỏi.

"Tôi thì vẫn ổn, nhưng cái cha giọng tenor thì không! Tôi đã bảo Bing, khi đi xuống sân khấu, rằng sẽ không bao giờ nữa. Hoặc là ông ấy đi, hoặc là tôi".

Giữa đại sảnh, ban nhạc chơi om sòm. Sàn nhảy chật cứng và dù có điều hoà cũng không làm tan nổi làn khói lơ lửng trong sảnh phòng mờ ảo. Dax ngồi nhìn Dania Farkas và Marcel.

Một cô gái cao, tóc vàng chột dừng lại. "Anh Dax?"

Anh cười và đứng dậy. "Sue Ann".

"Anh làm cái quái gì trong bộ quân phục ấy vậy?"

Dax vẫn cười. "Anh bị động viên".

"Anh một mình à?"

"Không, anh cùng với Marcel Campion và Dania Farkas".

Cặp mắt Sue Ann nhìn theo anh và phát hiện ra họ trên sàn nhảy. "Anh một mình", cô khẳng định "Em sẽ ngồi với anh".

"Nhưng còn..người tháp tùng em?"

"Nhặt hoét, một trong những luật sư tin cậy của cha em".

Cô ra hiệu, người kia bước tới. "Vâng, cô Daley?"

"Tôi chạm trán với người bạn cũ", giọng cô trịch thượng. "hy vọng ông không phiền nếu tôi ngồi với anh ấy?"

"Không phiền tí nào" ông ta vội nói, quá vội. "Tạm biệt".

Sue Ann nhìn Dax vẻ thán phục. "Trông anh thật tuyệt trong bộ quân phục. Một hình ảnh không chê vào đâu được. Em không hiểu vì sao trước đây chẳng ai nghĩ đến nó?"

Dax nhoẻn cười. "Tổng Thống quyết định là trong thời chiến bộ quân phục nom sẽ ấn tượng hơn".

"Em đây ấn tượng. Anh là gì, ông tướng hay binh nhì?"

"Là đại tá quèn thôi. Trong quân đội ở nước anh chỉ có một tướng, đấy chính là Tổng Thống".

"Vợ anh? Cô ấy cùng đi với anh chứ?"

"Không, quá nhiều việc để cô ấy làm ở nhà. Thế còn ông chồng mới của em?"

Sue Ann nhún vai. "Một thằng xuẩn. Bọn em ly dị tháng nay rồi. Hình như em không may mắn lắm về đường chồng con. Vì sao anh không bao giờ muốn lấy em nhỉ?"

Anh cười. "Em có từng hỏi anh đâu".

"Đây là lý do duy nhất à?"

"Ừ, em biết đấy. Anh có một bí mật. Anh ngượng".

"Và em thì ngu. Chính em đã hỏi gã chồng vừa rồi đấy. Nhưng em sẽ không hai lần mắc một sai lầm đâu. Lần sau em sẽ hỏi anh".

"Làm sao em biết là sẽ có một lần sau?"

"Nếu vợ anh là loại đàn bà có thể để anh đi một mình, thậm chí vì lệnh của cha mình, thì sẽ có lần sau".

"Em lầm to rồi" anh lại cười.

"Em không lầm đâu. Anh sẽ là chồng tiếp theo của em", cô cười ranh mãnh. "Giờ thì mọi thứ đã được thoả thuận và chúng ta đã đính hôn. Vậy hãy kiểm chỗ nào đó làm một nhát!"

Qua vai Marcel, Dania thấy Sue Ann đến bên bàn, rồi ngồi xuống cạnh Dax. Tức khắc nổi cảm hận ập đến với cô. Ở một góc độ nào đó, Dax là loại đàn ông cô chẳng ưa. Quả quyết, gợi tình và tự tin trước đàn bà. Nhưng cô vẫn thù ghét ả nào vậy vo quanh anh, như Sue Ann chẳng hạn.

Mớ tóc vàng, cặp mắt xanh, làn da mỡ màng, sự gợi tình tự nhiên, vân vân...bao giờ cũng có những cô gái như thế ở các trường mà cô đã học qua, trong cái thế giới mà cô ao ước. Những cô gái chẳng phải động chân động tay mà vẫn có được cái mà cô phải tranh đấu đến tuyệt vọng mới giành nổi cho mình.

Dania luôn là một chẳng Hy Lạp sẫm màu, một cô gái cao, gầy, không hấp dẫn, với giọng nói như trẻ con. Mà họ thì như những nữ thần, với những bộ tóc vàng tuyệt thế, mà bọn đàn ông bao giờ cũng leo đèo theo sau.

Rồi một hôm, khi cô mười hai tuổi, một điều gì đó đã xảy ra. Cô bị chảy máu, và cái giọng oang oang kỳ lạ của cô bỗng trở nên thật phong phú và ấm áp. Chất giọng ấy cứ bật ra từ họng cô và cứ vang lên đầm ấm, đường bệ, vượt hẳn tất cả. Chợt bà giáo dừng cả lớp đang hát lại, và từ trên bục, bà nhìn xoay xoáy qua cặp kính gọng sắt của bà. "Ai đấy?"

Dania lặng thinh, chỉ sợ mình đã làm điều gì sai trái.

"Ai đấy?" bà giáo nhắc lại.

Mấy đứa nhìn vào Dania. Không trốn được nữa. "Em ạ".

Bà giáo nhìn cô chăm chăm mà không tin nổi. Phép màu gì đã chạm vào

con bé bình thường này? "Tan trường, em và mẹ đến gặp tôi". Thế là bắt đầu học tập và kiên cường. Khi mười bảy, Dania nhận ra rằng cô sẽ không bao giờ đẹp được. Nhưng cặp vú cô cứ thấy lầy ra sau mỗi buổi tập và cô quyết dần sâu hơn vào âm nhạc. Từng chút xíu một, cô học được cách đặt những nốt nhấn trên cơ thể, trên cặp mắt to và đen của mình. Cô cho mớ tóc chảy xuống lông mày, đánh đậm đôi gò má vì chúng quá cao và cứ chồi lên. Và màu son nhạt làm cho miệng cô đỡ rộng...

Thoạt tiên cũng cần đàn ông, vì mẹ cô không thể chu cấp để cô hoàn tất khoá đào tạo âm nhạc. Cứ như thế từ một khoảng cách, cô nhìn họ quẩn quại trong đỉnh lạc thú rồi ngã vật ra trên người cô, rồi cô lượm từ họ những gì họ phải chi ra. Rồi có một người, và dù ông ta hơn cô tới ba mươi tuổi cũng còn tốt chán. Ông ta năm mươi lăm, và đủ giàu để bù đắp cho những gì cô thiếu. Cô hai mươi khi họ lấy nhau.

Bằng cách riêng của mình, Dania đủ gọi là trung thực với ông. Giữa họ chẳng có cái gì ngoài âm nhạc, chẳng gì có thể ngăn cản hoặc làm sao lãng sự nghiệp của cô. Mù quáng trước tài năng Dania, ông cứ tự lừa dối mình, và trong suốt mười năm của cuộc hôn nhân họ không hề lên giường với nhau.

Cô có những người đàn ông khác, ông biết thế. Như tay hát giọng tenor, người đã kiếm cho cô vai Carmen ở La Scala, hoặc nhà soạn nhạc kiêm chỉ huy nổi tiếng đã đưa cô đến Metropolitan ở New York. Giờ Dania đã ba mươi và không cần ai nữa, kể cả ông, thậm chí ông cũng chấp nhận. Ông hài lòng vì cô vẫn mang tên ông và ông cứ sưởi ấm trong ánh mặt trời chói chang của tài năng cô.

Nhưng giờ đây Dania không còn thoả mãn nữa. Cô cho đã có những dấu vết sa sút đầu tiên trong giọng mình, và bỗng nổi hỗi hùng choán ngợp, vì khi giọng cô ra đi thì cô sẽ ở lại với con số không, và buộc phải tiêu nốt cuộc đời với một ông già.

Đây là tình hình lúc cô gặp Marcel, người của giàu có, quyền lực, và trong anh, Dania cũng đọc ra được chính mình. Cũng những tham lam và ích kỷ ấy. Việc anh đã có vợ con chỉ là chuyện vặt với một nghệ sĩ tên tuổi như cô. Chỉ có điều anh cũng lại ửng cả vài nghệ sĩ còn đầy tài năng của của và anh

đã hiểu lầm sự đam mê và bốc lửa của cô trên sân khấu như là một khả năng tình dục.

Cô đợi chờ đầy tự tin. Marcel đã ly dị, đúng như cô nghĩ. Nhưng rồi như có trục trặc gì đó. Anh không hề đòi cô cũng ly dị để lấy anh. Anh như đã thoả mãn với cái cách bồng bênh sẵn có của họ. Rồi Dania nhận ra khó mà ổn định được anh, rồi cô tự ổn định mình trong sự chờ đợi đầy cảnh giác. Cô tin chắc sẽ đến lúc anh lấy cô. Không thì cũng chẳng sao. Cô đâu có gì để mất, vì cô vẫn còn người chồng trong dự phòng.

Qua vai Marcel, cô thấy Dax và Sue Ann nói cười vui vẻ. Chợt cô vỗ vai Marcel. "Chúng ta nghỉ thôi. Em mệt".

"Rất tiếc" Dax xin lỗi "mai tôi phải bay sớm đi Boston".

"Nhưng...mới ba giờ" Marcel phản đối.

"Tôi biết, nhưng tôi đã hẹn ăn trưa với James Hadley".

"Em cũng mệt rồi" Dania chợt nói. "Cũng đã là một ngày dài đấy, Marcel, chúng ta đi thôi".

Marcel bỗng trở nên cứng cổ. "Không, anh muốn ở lại".

Dania hiểu ngay anh đang cố khẳng định mình. Âu cũng là trò chơi của họ. "VẬY anh ở lại" cô đứng lên. "Thế giới không phải thức cả đêm chỉ vì anh mất ngủ".

"Tôi cũng phải đi" Sue Ann nói.

Marcel nhìn lên họ, hết người này đến người kia. Chợt mắt anh trĩu xuống, mờ đi. "Được thôi", anh dịu dàng. "lấy chiếc limousine của tôi, và bảo tài xế quay lại đón tôi nhé".

Dax ngồi giữa hai người đàn bà trên hàng ghế sau của chiếc xe to đùng. Người tài xế nhìn họ. "Cho tôi xuống trước" Dax nói "Lãnh sự quán là điểm gần nhất".

Tấm kính ngăn giữa anh ta và ghế sau được quay lên. "Các cô cho phép chứ?" Dax hỏi.

Hai người đàn bà gật đầu.

Anh đưa tay vào túi lấy thuốc thì chạm phải tay họ. Dania ở bên phải, Sue Ann ở bên trái. Anh cười thầm trong khoang xe mờ tỏ rồi đưa hai tay ngược lên bên dưới váy họ. Sue Ann đã ướt sũng còn Dania thì nóng rực và khô cong. Gần như đồng thời, tay họ cũng tóm được anh. Rồi hai cô nhìn sững nhau trong kinh ngạc. Rồi cùng nhìn anh.

Dax phá lên cười. Anh đặt hai tay lên hai chiếc đầu đang bông bênh như Đức Giáo hoàng trong nghi thức rửa tội. "Chúa ban phúc cho các con".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 3 & 4

James Hadley ngả người ra ghế. "Anh đã nói với Jeremy về chuyện này chứ?"

Dax gật đầu. "Anh ấy nói sẽ giúp tôi tới mức tối đa, nhưng gợi ý rằng ông có thể làm hơn thế. Vì vậy tôi đến gặp ông".

Hadley liếc ra bầu trời mưa gió ngoài cửa sổ, rồi nhìn Dax. "Cũng có thể". Ông chột vờn người dậy. "Jeremy có bảo anh là nó đang từ bỏ chính trị không?"

Dax ngạc nhiên. "Anh ấy không nói gì về chuyện ấy cả".

"Vậ à, nó đang làm thế đấy, ít nhất là thứ chính trị thông qua bầu bán. Nó thích Bộ Ngoại giao hơn, bởi không ưng chuyện ầu đả, âm ỉ của những người khác".

"Chắc chắn đấy không là lý do duy nhất".

Hadley cười buồn bã "Không, Jeremy đã quyết định lấy cô gái Đức ấy. Và nó biết là cử tri Thiên Chúa giáo ở Boston chẳng bao giờ bầu cho một nghị sĩ lấy vợ nước ngoài, nhất là người đã ly dị chồng". Dax im lặng. Rồi Hadley tiếp tục. "Jeremy đã thề là ủng hộ Jack Kennedy, người sẽ tranh cử nghị sĩ với năm mươi hai phần trăm phiếu, phó tổng thống với năm mươi sáu và tổng thống với sáu mươi. Jeremy đã hứa với ông ta là nó sẽ không tranh cử".

Dax thấy thương cho ông già. Hoạch định cho con trai đã bị chính nó trao cho người khác – viên thuốc đắng ông phải nuốt.

"Ra đấy là điều Jeremy muốn nói khi bảo ông có thể giúp tôi" anh nhẹ nhàng. "Ông biết gia đình nhà Kennedy không?"

Hadley gật đầu. "Họ có một chỗ không xa chỗ tôi lắm, ở Palm Beach. Đó là một gia đình lớn".

Dax mỉm cười với sự mô tả ấy, vì gia đình Hadley cũng đâu có nhỏ. "Ông có nghĩ là họ quan tâm đến việc giúp đỡ này không?"

"Chắc Jeremy đã nói với Jack. Và tôi sẽ xem có thể tác động gì với cha anh ta. Họ rất quan tâm, tôi hiểu, tới việc đưa các quốc gia Nam Mỹ vào vị trí tích cực hơn ở Liên Hợp Quốc". Chợt ông đổi chủ đề. "Anh có gặp Marcel khi ở New York không?"

"Tôi ăn tối với anh ấy, cách đây vài giờ" Dax lấy thuốc lá ra. "Anh ấy như quá sâu muộn vì giấy gọi động viên".

"Marcel ngu xuẩn quá. Anh ta hy vọng cái gì khi cứ chường mặt ra trước mọi người, để họ buộc phần nộ với mình. Tôi đã bảo cứ chìm đi, hãy tránh xa các Night Club và báo chí. Nhưng anh ta không nghe".

"Anh ta nên làm thế nào, theo ý ông?"

"Nên lặng lẽ nhập ngũ, tôi cũng đã khuyên vậy. Ở tuổi anh ta thì rồi cũng sẽ ngồi vào bàn giấy thôi. Và từ đó, sẽ dễ dàng thu xếp một lệnh giải ngũ. Nhưng Marcel không nghe".

"Vậy điều gì sẽ xảy ra?"

"Nếu cứ như thế này thì Marcel sẽ tự huỷ diệt. Có một điều anh không thể thắng được ở nước Mỹ này, là công luận. Anh ta đã tự ghi tên mình vào công luận như kẻ trốn quân dịch".

Dax đứng lên. "Tôi không dám tốn thêm thời gian của ông".

Hadley nhìn anh đi ra. "Dax".

"Vâng?" Dax quay lại.

"Anh là một người kỳ lạ, Dax. Chúng ta đã nói về nhiều chuyện, nhưng anh chẳng hề đề cập tới Caroline".

Dax nhún vai. "Có gì để nói đâu?"

Hadley nhìn thẳng vào anh. "Bằng cách của tôi, anh biết đấy, tôi yêu cô ấy".

"Tôi cũng vậy" Dax nói. "Cũng theo cách của tôi".

"Cô ấy không thuộc về anh, và cũng không thuộc về tôi". Dax không đáp.

"Anh có gặp hoặc nghe gì về cô ấy không?"

"Không, theo tôi biết thì cô ấy vẫn sống với cha ở Paris".

"Tôi cũng không gặp" giọng Hadley buồn bã đến kỳ lạ. "Tôi xin lỗi về những gì mình đã làm thì có muộn quá không?"

Dax nhìn sâu vào mắt ông, chân thành. "Không có gì để ông xin lỗi cả. Có lẽ cả hai chúng ta đều phải xin lỗi Caroline".

James Hadley nhìn cánh cửa khép lại rồi cầm điện thoại lên. Một bức phôi cảnh, ông nghĩ, mọi thứ đều nằm ở viễn cảnh cả, Jeremu quyết định từ bỏ chính trị, Marcel chiến đấu với ban động viên, và suy nghĩ của Dax về Caroline.

Giọng cô thư ký trong máy. "Vâng, thưa ông Hadley?"

Ông nhắc điện thoại lên làm gì nhỉ? "À, ừ" ông nói to, run rẩy. "Tôi muốn nói chuyện với Joe Kennedy".

Sue Ann và Dania vẫn ở phòng Dax trong lãnh sự quán khi anh từ sân bay về. Anh ngạc nhiên "Hai cô ở đây làm gì?"

"Bọn em đến đưa anh đi ăn tối". Sue Ann nói.

"Anh chịu thôi" Dax bước tới phòng ngủ của anh. "Tối nay anh phải ở nhà, và đi ngủ sớm. Sáng mai anh đi Nhật".

Sue Ann toe toét. "Thế thì bọn em sẽ ở nhà và ăn tối với anh. Anh nghĩ bọn em sẽ để anh một đêm đơn côi trước khi đi vào chiến tranh à?"

"Anh còn phải làm nhiều việc giấy tờ lắm. Chán chết cả".

"Thì anh bắt đầu đi" Sue Ann nói. "Bọn em sẽ kêu khách sạn đưa đến bữa tối tuyệt trần cho chúng ta".

"Thực ra cái đầu dâm dục của em đang nghĩ gì vậy?"

"Dâm dục, chứ còn gì nữa?" Sue Ann nhanh chóng chuyển sang vẻ cợt nhả hời hợt. "Anh biết đêm qua em khám phá ra cái gì không?"

"Không".

"Dania hai mươi bảy, và đã lên giường với cả tá đàn ông mà chưa hề một lần đạt đến cực điểm. Thế có khủng khiếp không?"

"Cũng còn tùy cô ấy cảm nhận thế nào về điều đó".

Dania bình thản nhìn vào mắt anh, mặt dửng dưng.

"Em cho là khủng khiếp" Sue Ann nói. "Khi nghe điều đó, em biết ngay là

mình phải làm gì. Một lần, chỉ một lần thôi, cô ấy phải có người đàn ông đích thực".

Vẫn nhìn Dania, Dax nói "Có thể cô ấy hơi kỳ?"

"Không đâu, em đã gặp đủ các chương ngại để hiểu được".

Dax hỏi Sue Ann. "Thế em sẽ ở đâu khi điều đó xảy ra?"

"ngay đây, cưng" cô cười. "Bỏ phí sao được. Em đâu có ích kỷ, đối với chúng mình đã là khá đủ, phải không?"

"Cô ấy ngất rồi", Dax lăn người sang bên, nhìn Sue Ann.

"Em cũng thế thôi, nếu em phải chờ hai mươi bảy năm để lần đầu tiên lên đến đỉnh điểm". Cô nhăn mặt. "Dù sao thì em cũng không hiểu nổi vì sao cô ấy lại phải lâu thế. Anh làm đến hơn một giờ đồng hồ. Chỉ nhìn thôi mà em đã lên ba lần rồi. Em đã tưởng anh sẽ không thể làm cô ấy đạt tới được".

Chuông điện thoại reo. Cửa nơ nào thế?" Sue Ann hỏi.

Dax nhắc máy. "Chúng ta sẽ xem".

"Ai đấy?" Sue Ann thì thầm.

Dax bật ống nói. "Marcel". Anh buông tay ra. "Vâng?"

"Dania có ở chỗ anh không?"

"Không".

"Cô ấy ở chỗ anh!" Marcel la lên như buộc tội. "Tôi đã kiểm tra khắp. Cô ấy ở với anh. Tôi vừa nghe cô ấy thì thầm".

Một nét khinh thị thoáng trên mặt Sue Ann. Cô giăng điện thoại trên tay Dax. "Marcel, Sue Ann đây. Đừng ngu xuẩn và đừng làm phiền! chúng tôi đang trên giường".

Cô cúp máy. "Thế là đủ cho hẳn" giọng cô đầy thoải mái, rồi cô nhìn Dania đang ngủ say. "Không hiểu cô ấy thấy gì ở cái thằng khốn loắt choắt và tham lam ấy". Cô ôm choàng lấy anh. "Anh thật kỳ lạ. Chẳng gì làm anh xao lãng được. Phải không?"

Anh lắc đầu. Cô ngả người trên gối. "Anh biết không, em cứ nghĩ bộ ba chúng mình thì sẽ hết xẩy. Nhưng rồi em lại thích chỉ em với anh thôi. Em bắt đầu ghen".

"Ý tưởng là của em đấy chứ" anh bế cô nằm lên trên mình.

"Đừng vội" cô nói, hai tay túm chặt vai anh. "Ăn em đi, anh biết là em mê mẩn thế nào khi anh ngẫu nhiên em mà".

Chương 4

Có cả ngàn cách để Dax chết ở Triều Tiên, nhưng không cách nào là ở chiến trường. Tiền đồn gần chiến tuyến nhất mà anh được phép đến là Câu lạc bộ sĩ quan ở Seoul, nơi họ lui tới tuần một lần để xem các đoạn phim tài liệu về chiến cuộc được gửi bằng máy bay từ Tokyo đến. Mười lăm tháng ròng anh ngồi trong một ban đặc biệt tại đại bản doanh, giữ vai sĩ quan liên lạc với các lực lượng Mỹ La Tinh. Nhưng chẳng có Mỹ Latin nào cho anh liên lạc.

Hàng ngày anh đến văn phòng đúng tám giờ. Rồi ngồi vào bàn làm việc, nguệch ngoạc đủ thứ trên xấp giấy vàng ệch. Đến năm giờ, anh đặt xấp giấy gọn gàng vào chiếc khay rỗng trên bàn, khoá lại. Rồi anh đến Câu lạc bộ sĩ quan để uống và nghe những đồn đại mới nhất. Bảy giờ, anh đi ăn tối và mười giờ thì thường là anh đã nằm trên giường.

Cũng tuần một lần anh xuất hiện trước trợ lý Tổng Tham mưu trưởng để hỏi về sự hiện diện của quân đội Corteguay, và tuần nào thì cũng vẫn chỉ một câu trả lời. Lâu dần, anh không đến văn phòng mỗi ngày nữa. Một lần trong tuần là đủ. Thảng hoặc anh có bỏ một hai lần thì cũng chẳng ai quan tâm.

Anh dọn khỏi khu chung cư sĩ quan, tới ngôi nhà nhỏ gần Câu lạc bộ sĩ quan. Giờ thì anh ở trên sân golf cả sáng lẫn chiều. Trong ba tháng, anh đã là một tay chơi golf lành nghề.

Một buổi chiều, sau khoảng sáu tháng ở nhà mới, anh về bất thường. Có nhiều giọng nói sau nhà, tò mò, anh ra xem.

Mèo Bự đứng giữa đám đàn bà, mặt mũi chán nản. Đám đàn bà cùng lúc liến thoắng gì đó. "Chuyện gì thế này?"

Giọng Dax làm Mèo Bự nhảy lên và đám đàn bà im bật, nấp sau lưng anh. Dax nhìn họ rồi nhìn Mèo Bự. "Họ muốn cái gì? Họ làm gì ở đây?"

Mèo Bự chuyển sang giọng lấy lòng vẫn dùng mỗi khi dây vào vụ gì đó mà không muốn Dax biết, khuôn mặt tròn vo ngây thơ như thiên thần. "Ngài không nhận ra họ à, thưa ngài?"

"Không, tôi không nhận ra, họ là ai vậy?"

"Họ là người hầu kẻ hạ của chúng ta đấy".

"Người hầu của chúng ta?" Họ khúc khích cười, giấu mình sau lưng Mèo Bự. Anh hỏi "Tất cả bọn họ à?"

"Vâng, thưa ngài".

Dax đếm. "Tới tám người? Đây chỉ là căn nhà bốn phòng, cho hai người. Vậy mà phải tám kẻ hầu người hạ?" "Tám?" anh nhắc lại, nhìn Mèo Bự.

"Tất cả bọn họ ngủ ở đâu?"

"Ở đây, thưa ngài". Mèo Bự dẫn anh tới góc nhà, đám đàn bà lũ lượt đi theo.

Giáp tường nhà, một túp lều vẩy ra. Mái lá, và phía ngoài được che bằng tấm bao bố. Dax vạch ra, nhìn vào trong. Trên sàn có bảy tấm đệm rơm. "Ở đây chỉ có bảy tấm nệm".

Mặt Mèo Bự như khổ não. "Họ chỉ cần có thể thôi ạ".

Dax đã biết câu trả lời trước khi hỏi. "Vậy người thứ tám ngủ đâu?" Mèo Bự không đáp, mặt ửng lên vì ngượng. "Thế nào?" Dax hỏi, vẫn nhìn Mèo Bự. Anh không định để Mèo Bự thoát một cách dễ dàng.

"Ngài thấy...đấy chính là điều họ đang ì xèo ạ".

"Không, tôi không thấy".

"Vâng, họ đang cãi vã về việc đến lượt ai ngủ trong nhà ạ".

"Với anh à?" Dax lạnh lùng hỏi.

"Thưa ngài vâng" Mèo Bự cúi đầu. "Ngài thấy đấy, ba người đã có mang. Những người khác cho là tôi không công bằng nếu tôi không để họ đến lượt của họ ạ".

"Có lẽ tôi cần một ly gì đó" Dax nói. Anh đi ra phía trước. Vào nhà, quăng mũ, rồi rơi người xuống ghế.

Một lát sau, Mèo Bự đến bên. "Một ly gin và tonic đầy và lạnh, thưa ngài." Anh đặt rượu xuống rồi vội vã chạy đi.

Giọng Dax dừng anh lại. "Tổng họ đi!"

Giọng Mèo Bự đầy thương tổn. "Thưa ngài tất cả ạ?"

"Tất".

"Tôi có thể chỉ đuổi cánh đã có mang đi không ạ?"

"Tất cả!"

"Chả lẽ tôi không thể giữ hai đứa khá nhất?" Mèo Bự vùi vỉnh. "Trong cái khí hậu này mà một người đàn ông sống độc thân thì cũng không được lành mạnh lắm đâu ạ".

"Không" Dax thẳng thừng. "Anh phải biết là chúng ta trực thuộc một lực lượng quân sự ở hải ngoại. Cả hai chúng ta có thể bị lôi ra toà án binh và lĩnh án tử hình vì những việc anh đã làm. Không ai tin được là anh đã tổ chức cả một hậu cung ngay dưới mũi tôi mà tôi không hay biết gì cả".

Anh cầm rượu lên, nhấp nháp. "Chính tôi cũng không tin".

Mãi bảy tháng sau, khi McArthur đã bị triệu hồi, vào năm 1952, Dax được điều về văn phòng của Tổng tham mưu trưởng mới. Thời tiết thật băng giá dọc thung lũng Inchon cùng với những thiệt hại nặng nề trong những đợt tấn công mới của Bắc Triều Tiên và Trung Quốc.

Viên trợ lý của Tổng Tham Mưu trưởng mới mỉm cười. "Ngồi đi, đại tá, có lẽ tôi có chút tin vui cho sự thay đổi với ông đây".

"Vâng, thưa ông".

"Tổng Tham mưu trưởng muốn ông xác nhận với ngài rằng lực lượng của

ông, vốn nằm trong quân số dự bị, đã được đào tạo để sử dụng và bảo dưỡng các vũ khí mới".

"Tôi có thể, thưa ông. Tuần trước, tôi vừa nhận được thông báo của Tổng Thống chúng tôi. Trên hai ngàn binh sĩ Corteguay đã được đào tạo với vũ khí mới và sẵn sàng để động viên."

"Tốt. Tôi sẽ báo cáo Tổng tham mưu trưởng, và hẳn là ngài sẽ gửi yêu cầu để quân đội của ông xuống tàu ngay".

"Thưa ông, nếu ông cho phép, tôi xin được gửi thông báo ngoại giao trực tiếp tới Tổng Thống của chúng tôi, báo trước cho ngài về yêu cầu này".

"Tốt, tôi cũng đang hy vọng ông làm thế. Người của ông phải sẵn sàng để xuống tàu ngay phút nhận được lệnh"

Nhưng hai ngày sau, Dax trở lại với bức điện của Tổng Thống. Mặt trắng bệch, anh lặng lẽ đưa nó cho viên trợ lý.

TÔI RẤT TIẾC THÔNG BÁO CHO TỔNG THAM MƯU TRƯỞNG BIẾT DO MÃN HẠN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ NAY CHỈ CÓ DƯỚI NĂM MƯỜI SĨ QUAN VÀ BINH LÍNH ĐƯỢC ĐÀO TẠO SỬ DỤNG VŨ KHÍ TIÊU CHUẨN MỚI. CÁC BƯỚC KHẨN CẤP ĐANG ĐƯỢC XÚC TIẾN ĐỂ ĐÀO TẠO LÍNH MỚI. ÔNG SẼ ĐƯỢC THÔNG BÁO KHI ĐỦ NGƯỜI.

TỔNG THỐNG.

Viên trợ lý nhìn Dax. "Xem như có ai đó chơi trò chính trị với ông đây, đại tá ạ". Dax không trả lời. "Tôi được phép chuyển bức điện này cho Tổng tham mưu trưởng chứ, thưa đại tá?"

"Vâng, thưa ông. Và tôi có thể xin một đặc ân của Tổng tham mưu trưởng không?"

"Gì vậy?"

"Tôi thấy tác dụng của mình ở đây đã hết, tôi xin phép được miễn nhiệm". Viên trợ lý nhìn anh, vẻ buồn bã. "Có lẽ tốt nhất là như thế. Ông sẽ có quyết định vào sáng mai. Tôi rất tiếc, đại tá".

"Tôi cũng vậy, thưa ông" Dax lẩm bẩm.

Đây là một cuộc chiến không có gì bí mật và chỉ trong vòng vài tiếng tin tức đã lan khắp Seoul. Thậm chí đài phát thanh Bắc Triều Tiên cũng công bố rằng Tổng thống Corteguay đã từ chối gửi quân sang giúp bọn đế quốc xâm lược.

Dax ngồi một mình trong Câu lạc bộ Sĩ quan với ly rượu uống dở. Anh châm điều thuốc nữa rồi tư lự nhìnxg bàn. Thỉnh thoảng, một người bạn bước đến với một lời thông cảm nhưng vì chẳng biết nói gì hơn nên họ lại để anh một mình.

Rồi một thiếu tá thủy quân lục chiến Mỹ bước vào.

Ông ta mới từ chiến tuyến trở về, quần áo vẫn đầy bùn đất chiến trường khi ông bước tới quầy bar và gọi rượu với cái giọng như muốn át sự âm ỉ của chiến tranh. Vài sĩ quan bị hút tới quanh ông để nghe tin tức mới nhất.

"Trời đất ơi, thật khốn nạn!" ông làm một tợp rồi kêu ly nữa. "Tôi mất gần nửa quân số. Chúng cứ xông lên và xông lên".

Viên thiếu tá xoay người lại, khuỷu tay chống trên quầy bar, nhìn quanh. Rồi thấy Dax. Ông nhìnanh một lát rồi, vẫn không hạ bớt giọng, hỏi băng quơ "Đây có phải là tay đại tá đến từ cái nước toàn gà mái không?"

Yên lặng chợt bao trùm. Dax ngẩng lên, bình thản nhìn vào cặp mắt kẻ vừa nói lời xúc phạm. Anh đã ở đây đủ lâu để hiểu. Rồi từ từ đứng lên, anh đếm tiền trả cho ly rượu, đặt cần thận xuống bàn, rồi bước tới quầy bar, trầm giọng.

"Thiếu tá, tôi ghen tị với ông vì trận tuyến mà ông vừa từ đấy trở về. Có lẽ

nó đã cho ông cái quyền được nói năng bừa bãi, nhưng tôi không ghen tị với sự ngu xuẩn mà ông vừa nói".

Một lát sau thì cặp mắt viên thiếu tá chùng xuống, và Dax bước đi. Hôm sau, anh đã ở Tokyo và không đầy tháng sau thì anh đang trên đường trở lại New York. Đã gần hai năm kể từ ngày Tổng Thống đưa anh đi làm tổng chỉ huy một đội quân không người.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 5 & 6

Sergei ngồi sau bàn, tay vân vê con dao mở phong bì bằng vàng, vẻ tư lự. Anh nhìn Irma Andersen, rồi nhìn người đàn ông ngồi cạnh bà. "Tôi cũng không biết nữa" anh nói "ở đây, chúng tôi làm ăn cũng tốt, và tôi không muốn làm đổ xe táo, như người Mỹ các vị vẫn nói thế".

Irma cười hô hố, liến thoắng tràng tiếng Pháp, quá nhanh đối với người Mỹ đang ngồi bên. "Anh là thằng ngốc, Sergei! Anh thu hai trăm ngàn mỗi năm, song chỉ có mười bảy ngàn cho mình, thế mà kêu là đủ à? Lakow đem lại cho anh hàng triệu!"

"Nhưng ở đây tôi biết mình có thể làm được gì" Sergei nói. "Còn ở Mỹ lại là một thứ doanh nghiệp hoàn toàn khác. Toàn những người thông minh hơn, sắc sảo hơn, mà tôi thì không muốn khánh kiệt vì đem quần áo của họ ra bán ở chợ bình dân. Ngoài ra, làm sao mà tôi biết được doanh nghiệp của mình ở đây sẽ chịu những tác động gì? có thể mất trắng nếu như khách hàng cho rằng chúng tôi đã trở thành bình thường, thậm chí tầm thường".

"Nhưng đồ nhái những trang phục của anh đang bán khắp nước Mỹ đấy, cũng có khác gì đâu?"

"Đồ nhái lại là chuyện khác. Giá cả hàng chính phẩm của chúng tôi vẫn được giữ nguyên. Không phải ai cũng có được một bộ chính gốc. Chúng tôi sẽ mất tất cả những thứ đó nếu xông vào hàng ngũ hai mươi đến năm mươi đô la một chiếc".

"Không chỉ trang phục" Harvey Lakow nói "mà là mọi thứ. Một cách sống hoàn toàn mới đối với phụ nữ Mỹ. Cái tên Hoàng tử Nikovitch sẽ nằm trên mọi thứ. Cả mấy tầng lầu mỹ phẩm và nước hoa, đồ lót, thể thao, từ áo tắm

hai mảnh đến đồ trượt tuyết. Các ông chồng cũng không bị quên lãng. Chúng ta sẽ có cravate, trang phục thể thao và đồ tắm của đàn ông. Tôi nghĩ là ông không hoàn toàn nhận biết được ý nghĩa của toàn bộ chuyện này đâu. Chúng ta sẽ đầu tư trên năm triệu trước khi bán hàng".

Sergei vẫn ngần ngại. "Ý tưởng hay đến thế, tại sao các nhà may khác không vào cuộc?"

Harvey Lakow mỉm cười. "Bởi vì chúng tôi chưa đề cập với họ. Chúng tôi đề cập với ông".

Sergei tin là Lakow nói thực. Tổ hợp Liên bang gồm cả một chuỗi các cửa hàng bách hoá, các tiệm trang phục phụ nữ trên thế giới. Riêng ở Mỹ đã có hơn một ngàn, từ các siêu thị khổng lồ tại các thành phố đến các cửa hàng nhỏ và vừa ở các thị trấn.

"Nếu có thể có bất cứ ai ông muốn, thì tại sao lại là tôi?"

"Tôi có thể nói huych toét ra chứ ạ?"

"Cứ nói đi" Irma nói "sự thật không giết anh ta đâu".

Lakow quay lại Sergei. "Một khi đã quyết định về cái tạm gọi là Paris trong nhà bạn, thì chúng tôi bắt đầu tìm kiếm một nhà may mà theo chúng tôi, là phù hợp nhất với nhu cầu của mình. Chúng tôi gạt bỏ ngay các nhà cổ điển hoặc được thành lập một cách nghiêm chỉnh, vì tin chắc họ sẽ quá xơ cứng trong cung cách mới. Rồi chúng tôi xem xét đến việc lôi kéo các nhà thiết kế của họ. Nhưng cách đó không thực tiễn. Người ta biết đến cái tên Dior chứ không phải người thiết kế. Và chúng tôi tìm kiếm một cái tên mà bất cứ phụ nữ Mỹ nào cũng đều có thể liên tưởng ngay tới nhà may Paris, nên đã quyết định tiếp cận ông. Cũng kỳ thật, chính là vợ tôi đã nhắc tới tên ông. Tôi rất tin vào phán xét của vợ mình, vì bà ấy có những bản năng rất tuyệt. Vợ tôi chỉ ra rằng mặc dù ông xuất hiện chưa lâu, nhưng qua theo dõi thì thấy trên một bình diện nào đó ông nổi tiếng hơn hết các nhà may cổ điển. Ngoài ra, vừa tôi bảo rằng bà ấy có lần đã gặp ông và biết tài năng còn tiềm ẩn của ông".

"Vợ ông?" Sergei nhúm mày.

Harvey Lakow mỉm cười. "Vợ tôi bảo có thể không ông nhớ. Đó là hồi

trước chiến tranh, khi bà ấy một mình đi nghỉ ở Paris. Khi đó ông là sinh viên, làm hướng dẫn viên ngoài giờ cho bà ấy và đã giúp bà ấy rất nhiều".

"Tôi xin lỗi" Sergei nói "tôi không nhớ được bà ấy".

"Điều đó không quan trọng. Quan trọng là bây giờ ông có một nhà may tốt và cũng đã ít nhiều thành công. Song ở Paris, ông sẽ không bao giờ thực sự đạt tới địa vị nhà may đứng đầu. Vậy nhưng đối với phụ nữ Mỹ, các nhà khác chỉ là những cái tên, trong khi ông là một con người cụ thể, người mà họ thấy được hình ông trên báo chí. Họ biết về ông qua cuộc hôn nhân với Sue Ann Daley và những bài báo quảng bá của bà Andersen. Ông bày ra cho họ vẻ đẹp quyến rũ, sự phấn khích và chất hoang dã. Đoan chắc rằng, nếu ông hợp nhất với chúng tôi và đến Mỹ, thì trong một thời gian ngắn, chúng ta có thể chế ngự thế giới thời trang ở đây".

Harvey Lakow đứng lên. "Tôi hiểu đây là sự đường đột, và biết ông cần thời gian suy nghĩ. Mai tôi đi Rome và sẽ trở lại vào thứ bảy. Ông có thể cho tôi biết câu trả lời của ông vào hôm đó".

Yên lặng bao trùm sau khi Lakow ra đi. "Bà thấy thế nào?" cuối cùng Sergei hỏi Irma.

"Ông ấy đúng, cậu sẽ không bao giờ trở thành nhà may số một ở đây. Cậu biết rồi, vì chính cậu đã mời vài tay thiết kế hàng đầu về làm mà họ có nhận lời đâu".

Sergei hiểu. Từ lâu, anh đã thấy sự cần thiết phải có nhà thiết kế khác, bởi tay thiên thần bé nhỏ của anh đã bắt đầu lu mờ. "Vẫn nguy hiểm lắm. Tôi có thể mất trắng". Anh nói.

"Toàn bộ điều cậu cần là một vài năm tốt đẹp, còn sau đó thì không thành vấn đề nữa. Mười lăm phần trăm họ dành cho cậu đã gần bằng hai mươi lần cả cái cơ sở này. Mà họ vẫn sẵn sàng để cậu giữ chỗ này cho riêng mình".

Sergei nhìn bà. "Mỹ, tôi đã nghe nhiều về xứ sở này. Tôi luôn muốn đến đó. Vậy nhưng...tôi lại sợ".

Irma cười "Cậu chẳng phải sợ cái gì hết. Phụ nữ Mỹ cũng giống như mọi phụ nữ khác thôi. Giờ cậu phải biết rồi chứ. Tất cả họ đều yêu mến cái mà

một người đàn ông có trong quần".

"Bà Irma, tôi bao giờ cũng có thể dựa vào sự trung thực của bà để đương đầu với chính mình".

"vì thế mà cái tên cậu nổi tiếng, chứ không phải tên của tay thiết kế thiên thần. Đừng có làm hỏng việc, cậu cả".

Sergei cắm điếu thuốc lá vào bát rồi châm hút.

"Nói cho tôi biết" Irma chột bảo.

"Vâng?"

"Có thực là cậu không nhớ bà vợ của Lakow?"

Ánh mắt Sergei dịu dàng và đượm buồn. "Tôi nhớ bà ấy".

"Tôi cũng nghĩ thế" Irma mẫn nguyện. "Tôi không nghĩ anh là loại đàn ông có thể quên bất cứ người đàn bà nào".

"Anh phải thích thú vì chuyện đó chứ" Sergei nói, sau khi làm ngụm cà phê. "Nhưng không!" Giselle giương cặp mắt xanh, to nhìn Sergei. "Anh đã ba mươi lăm, và đây là lần đầu tiên tìm được chỗ đứng cho mình. Anh không muốn để mất cơ hội này. Hay là anh bắt đầu già rồi?"

Giselle cười. "Anh vẫn là một người trẻ trung".

Sergei trù mẹn nhìn cô. "Anh cảm thấy già. Mỗi khi nghĩ đến con gái, nó đã gần mười ba rồi, là anh lại được nhắc nhở về biết bao thời gian đã trôi đi".

"Anastasia thế nào? nó khoẻ không?"

"Như mong đợi. Đấy cũng là một vấn đề. Anh vừa không muốn rời nó nhưng lại sợ phải đưa nó đến một nơi mới, lạ lẫm. Ở đây nó cũng đủ khó khăn rồi. Những con người mới, ngôn ngữ mới... có thể quá sức nó".

"Ở Mỹ có nhiều trường tốt cho nó hơn là ở đây".

"Em nói cứ như thế anh buộc phải đi. Anh tưởng em không thích Mỹ?"

"Với nghề nghiệp của em thì Mỹ chẳng hay ho gì. Nhưng với anh thì nó sẽ là cả thế giới mới".

"Nhưng em có trở lại đấy không?"

"Như là một nghệ sĩ thì không. Nhưng nếu em là anh, vẫn trẻ trung và đang

tìm kiếm một thế giới chinh phục, thì em không hề ngần ngại".

Sergei ngẫm nghĩ rồi lắc đầu quả quyết. "Không...không thể. Anh không thể để Anastasia một mình".

"Đi đi" Giselle khuyến khích. "Hãy thử một năm. Nếu không thích thì lại về. Em sẽ trông nom con gái cho anh".

Chuông điện thoại reo khi họ đang ăn sáng bên cửa sổ nhìn ra Champ Élysée. Harvey Lakow đứng lên. "Hello".

"Ông Lakow? Hoàng tử Nikovitch đây".

"Vâng?"

"Tôi đã suy nghĩ về đề nghị tốt đẹp của ông và quyết định chấp nhận".

Giọng Lakow đầy thoả mãn. "Tốt, tôi rất mừng. Ông sẽ không hối tiếc".

"Tôi cũng nghĩ vậy".

"Nếu sáng thứ hai ông rảnh thì tôi muốn đến văn phòng của ông. Có lẽ chúng ta cũng phải vào guồng thôi chứ?"

"Tôi xin hoàn toàn phục vụ ông".

Lakow đặt điện thoại xuống, trở lại bàn. "Rồi" ông vui vẻ, "anh ta vào cuộc".

"Em mừng" vợ ông nói, nhìn ông với một nụ cười.

"Hãy chờ cánh Liên minh Bách hoá nghe được tin này", Harvey đắc thắng.

"Nó là tiếng sét đối với họ".

"Em chắc như thế, anh Harvey".

"May mà em nghĩ đến Nikovitch. Tất cả cánh khác, khi mình bàn chuyện này, họ cứ như là bố mình. Cứ như thế tiền của chúng ta không đủ cho họ vậy".

"Khỏi lo, anh Harvey. Họ sẽ hối tiếc".

"Em nói đúng, họ sẽ phải hối tiếc! nhất là khi họ thấy chúng ta hoạch định cho Nikovitch thế nào". Ông nhấm nháp ly cà phê, rồi nhăn mặt, đặt xuống.

"Em nghĩ mà xem, người Pháp phải học cách pha một tách cà phê khả dĩ chứ!" Bà cả cười. "Lạ nhỉ, em nhớ ra anh ta mà sao anh ta lại không nhớ ra em. Anh không hiểu sao?"

""Chẳng lại gì cả, Harvey" bà dịu dàng nói, mắt nhìn ra cửa sổ. "Em rất có thể là một trong nhiều người Mỹ mà anh ta đã làm hướng dẫn viên. Và lại,

thời đó anh ta chỉ là một cậu bé nhút nhát".

Ánh mắt bà trở lại với Harvey và trong một thoáng, nó chứa đựng toàn bộ cái đẹp của cuộc đời bà. Bà hôn lên má ông. "Bởi vì anh là anh" bà thì thầm "và bởi vì em yêu anh".

Chương 6

Tiếng máy gầm rú trên mũi chiếc DC-7 thuê trọn gói chọt ăng đi khi máy bay đạt đến độ cao. Sergei uể oải bấm nút ngả ghế ra, châm điếu thuốc rồi nhìn ra cửa sổ. Ở bên dưới, ánh đèn New Orlean nhấp nháy và chạy về phía sau khi máy bay lượn trên bầu trời vịnh Mexico để hướng tới bán đảo Florida.

"Ông Nikovitch" Norman Berry, tay làm đối ngoại nhỏ thó, mặt trắng bệch, ghé xuống chiếc ghế bên cạnh anh, vẫn xấp giấy trong tay như thường lệ, và vẫn nét lo âu muôn thuở trên mặt. "Tôi nghĩ là chúng ta nên dành mấy phút để lướt qua kế hoạch cho ngày mai".

"Lát nữa, Norman. Tôi muốn nghỉ ngơi chút xíu đã" Sergei thấy Berry càng lo lắng hơn. "Thôi, cứ để giấy tờ ở đây. Tôi sẽ xem và sẽ kêu anh sau".

"Vâng, thưa ông" Berry đứng lên, đi về phía cabin. Giọng các cô người mẫu ríu rít vọng qua khi cửa mở ra rồi đóng lại.

Sergei lười nhác nhìn xuống. Tờ chương trình in xanh đỏ với hàng chữ in đậm. "KHUYẾCH TRƯƠNG CỦA HOÀNG TỬ NIKOVITCH 19 tháng Chín 1951 Miami Florida. Đón tiếp tại sân bay: 9 giờ sáng. Ủy ban đón tiếp tại sân bay: Thị trưởng, thành viên Hội đồng thành phố, Phòng thương mại Miami, Bách hoá tổng hợp (Thời trang Hoa Kỳ Miami) của Bartlett, nhà báo, nhiếp ảnh và các nhân viên của hãng phim thời sự và truyền hình".

Tất cả đều được lên chương trình, chi tiết đến từng phút, như hành trình của đoàn tàu hoả vậy. Và cứ thế suốt cả ngày cho đến nửa đêm, khi máy bay lại cất cánh để bay chuyển cuối cùng về New York. Sergei lật từng trang giấy rồi liếc dọc lối đi.

Irma Andersen đã ngủ, miệng hơi hé mở. Sergei lắc đầu, thật khó mà hiểu nổi. Anh trẻ hơn bà, trẻ hơn nhiều, vậy mà anh đã kiệt sức. Còn Irma lấy

đâu ra cái năng lượng ấy, mỗi ngày? Đã mười ngày liền thế này, bắt đầu từ New York, rồi San Francisco, Chicago, Los Angeles, Dallas, New Orleans. Mỗi ngày là một thành phố lớn. Đêm thì bay.

Mà có phải chỉ chuyển đi này đâu. Cả một năm ngoài đã đầy cuồng nhiệt. Giờ đây, mãi cho đến giờ đây, anh mới bắt đầu hiểu động lực và nỗ lực trong kinh doanh ở Hoa Kỳ. Cũng chẳng lấy làm lạ, doanh nhân Mỹ chinh phục thế giới và chết trẻ. Họ không bao giờ dừng. Không dừng lấy một giây và chẳng dừng vì lý do gì hết.

Tất cả bắt đầu vào chưa đầy hai tháng sau khi anh gặp Lakow ở Paris. Nó bắt đầu thật thơ trẻ, giống như một viên sỏi ném xuống mặt nước, quầng sóng của nó cứ lan toả, rộng mãi ra. Chỉ có một mặt hàng. Nhưng nó bỗng xuất hiện trên hàng ngàn, hàng vạn quảng cáo của cả tổ hợp các cửa hiệu Thời trang Hoa Kỳ trên khắp đất nước.

Quần áo, rồi mũ, rồi giày, rồi bất cứ cái gì đều từ bộ Sưu tập của Hoàng Tử Nikovitch. Đồ hoá trang của Hoàng tử, cái Đẹp của hoàng phái.

Mà chưa một mặt hàng nào chính thức được đưa vào sản xuất. Vậy là đối với Sergei, lúc nào cũng như một cuộc chạy đua đến đứt hơi với thời gian. Mọi thứ đều xảy ra cùng lúc trong các văn phòng trên lầu mười bảy của toà nhà Thời trang Hoa kỳ ở New York. Nơi đây là một sự huyền ảo triền miên, nó làm cho một ngày cuồng nhiệt nhất ở Paris mà anh từng biết hao hao như một ngày nghỉ cuối tuần vậy.

Có ba phòng họp nối liền với văn phòng anh, mà vẫn có lúc anh thấy vẫn chưa đủ. Anh như con thoi giữa các phòng này. Mọi thứ đều có ban bệ và chuyên môn hoá, vậy nhưng nó lại được điều phối theo cái cách mà hầu như chỉ người Mỹ mới thực hiện nổi. Và, giữa các cuộc họp là báo chí, đối ngoại...Hai thứ này như vĩnh viễn thường trực.

Anh là một biểu trưng, là tên, là cả cuộc vận động. Người ta chụp ảnh anh ở tất cả các cuộc khai trương quan trọng, ở các nhà hát, các dạ vũ từ thiện, các sự kiện xã hội quan trọng. Andersen lo tất cả những việc đó, như thế bà lo thu xếp để tên anh xuất hiện trong tất cả các chuyên mục quan trọng, ít nhất là hai lần mỗi tuần. Không một ngày nào trôi qua mà lại không xuất hiện ít nhất là một cuộc phỏng vấn ở đâu đó trên nước Mỹ. Không tuần nào

trôi qua mà giọng anh không vang trên đài phát thanh hay hình ảnh anh không xuất hiện trên truyền hình, đặc biệt là những chương trình hấp dẫn đối với phụ nữ.

Mấy tháng trước đây, Norman Berry đã lao vào văn phòng anh, đầy phấn khích, tay giơ cao tờ Thời đại Quảng cáo. "Chúng ta thắng rồi! Chúng ta thắng rồi!"

Sergei ngẩng lên từ các bản thiết kế "Thắng gì cơ?"

"Thời đại Quảng cáo tuyên bố hiện Hoàng tử Nikovitch là người đàn ông nổi tiếng nhất trong quảng cáo Mỹ. Nổi tiếng hơn cả viên chỉ huy...tên ông ta là gì nhỉ?"

"Viên chỉ huy...tên-ông-ta-là-gì-nhỉ?" Sergei bối rối lặp lại.

"Ông biết đấy" Norman nói. "Viên chỉ huy Mặt bệch ấy, tay Siêu nhân ấy".

"À, anh ta" Cặp lông mày Sergei nhướn lên mĩa mai. Anh nhìn Berry như thách thức. "Anh có nghĩ là chúng ta quên mất một thứ không? Có lẽ phải thêm món vodka vào thương phẩm của mình, hoàng tử Nikovitch Vodka".

"Đấy là một ý tưởng tuyệt vời, nhưng..." Norman chăm chăm nhìn Sergei. "Ông đùa đấy chứ?"

Sergei tự cho phép mình nở nụ cười.

"Tôi quyết rồi, chưa bao giờ tôi có được ý tưởng như thế".

Ngày cuối cùng là mùng 10 tháng Chín ở New York.

Bộ sưu tập sẽ đem tuyệt vời y hệt bộ đã trình bày ở Paris. Thậm chí người mẫu cũng bay Air France đến. Rồi toàn bộ show sẽ bay tới các thành phố khác. Mười thành phố. Mười ngày.

Lakow nói đúng. Sergei cúi xuống cầm tờ Phục trang Phụ nữ hàng ngày lên. Dòng tít lớn đập vào mắt anh: NIKOVITCH! HAI MƯƠI TRIỆU TRONG NĂM ĐẦU!

Harvey Lakow đã ra sân bay đón khi họ hạ cánh xuống New York vào sáng hôm sau. Ông vọt lên cabin chặn Sergei lại. "Tôi phải gặp ông trước khi ông bị cánh phóng viên vây chặt".

"Cánh phóng viên?" Anh hỏi. "Họ muốn cái gì? tour trình diễn đã chấm dứt hôm qua rồi mà".

Lakow cười. "Họ muốn chuyện trò với ông. Ông là tin tức là sự kiện ghê gớm nhất đối với thế giới thời trang Hoa Kỳ trong vòng một trăm năm qua".

"Lạy Chúa tôi!" Sergei rơi lại xuống ghế. "Toàn bộ điều tôi muốn làm là lên giường và ngủ một mạch ba ngày liền".

"Sẽ rất ít ngủ đấy, cậu cả. Chúng ta phải giữ trái banh chứ. Đã đến lúc phải lên kế hoạch cho mùa xuân!" Sergei há hốc mồm nhìn ông ta. "À, mà nhân tiện" Lakow nói thêm "các giám đốc và chuyên viên của Thời trang Hoa Kỳ sẽ mở bữa tiệc nhỏ cho anh vào tối nay ở "21" để chúc mừng anh đã hoàn thành một công việc khủng khiếp. Hơn nữa, toàn bộ các bà vợ của chúng tôi đều nóng lòng gặp anh".

Cuối cùng thì ngày vẫn quá ngắn. Sergei chỉ đủ thời gian mặc quần áo ăn tối vào để vội vã đến nhà hàng. Khi cuộc giới thiệu đầy náo nhiệt đã qua đi, anh đứng lại với Myra Lakow.

Bà hầu như chẳng thay đổi gì, nhất là cặp mắt. Vẫn cặp mắt xanh thăm ấy. "Cảm ơn vì đã nhớ đến tôi" Sergei khẽ nói.

Nụ cười của bà hoàn toàn như xưa. "Cảm ơn vì đã không nhớ ra tôi" rồi nụ cười tắt đi. "Khi đó, tôi muốn cảm thấy trẻ trung. Và tự do".

Anh nhìn bà đăm đăm "Thế còn bây giờ?"

"Bây giờ?" bà nhìn qua phòng, tới chỗ chồng đang đứng nói chuyện. Cặp mắt bà đượm vẻ hiền hoà và ấm áp. "Giờ thì tôi toại nguyện. Và hạnh phúc để sống đúng với tuổi tác mình".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 7 & 8

Cô người mẫu đứng với sự chán nản thường nhật của nghề nghiệp. Chiếc áo the hoa nhàn tít khi cô quay đi quay lại.

"Thử cái không lót xem nào" Sergei nói.

Với nét mặt không đổi, cô cởi khuy rồi tụt áo ra. Cặp vú nhỏ và cứng của cô lòi ra vì miếng đệm trong xu chiêng đẩy lên. Một cách máy móc, cô đặt lại cặp vú rồi mặc chiếc khác vào.

Giờ thì chiếc áo vừa khít, buông xuống thật phẳng phiu và ôm lấy eo cô mà không có những nếp nhăn vụng về nữa. Nhưng chiếc xu chiêng vẫn cứ lồ lộ qua chất liệu the mỏng tang, và đây là mấu chốt của vấn đề.

ở Pháp thì không sao. Phụ nữ Pháp ưng xu chiêng của họ lộ rõ dưới tà áo mỏng. Vì thế mà họ mặc những đồ gây sự chú ý – dây nịt, diềm đăng ten rực rỡ... Nhưng phụ nữ Mỹ thì khác. Họ thấy thật vụng về nếu như xu chiêng của họ quá lộ liễu. Vậy nên, họ thường mặc ngoài xu chiêng một lớp lót, và như vậy thì đối với chiếc áo the, dù có may đẹp đến đâu, cũng không bao giờ buông rủ đúng kiểu cả.

sergei nhìn nhà thiết kế, lắc đầu. "Tôi e là vẫn chưa đạt".

"Làm sao bây giờ? Những chiếc áo này là một phần tổng hoà của các bộ đồ mùa xuân của chúng ta".

"Đừng tự trách mình" Sergei nói, đầy thông cảm. "Trách phụ nữ Mỹ ấy. Mặc dù mọi người thừa biết là họ mặc xu chiêng, nhưng họ vẫn không muốn huỷ hoại cái ảo ảnh mà họ tạo ra. Nếu không thì sao họ lại che đậy nó một cách cực đoan vậy?"

"Tôi sẽ cố thử lại".

"Làm đi" Sergei nói "nhưng đừng quá hy vọng. Trừ khi..."

"Trừ khi sao?"

"Có thể may xu chiêng với cùng chất liệu the của chiếc áo?"

"Không hẳn là được. Chất liệu này không đủ sức nâng".

"Thế thì một lớp the phủ trên xu chiêng?"

"Điều đó có thể" nét mặt nhà thiết kế rạng lên. "Vậy thì hoa văn trên chất liệu phải được chọn một cách cẩn thận. Hoa quá lớn là không được".

"Thử đi. Nếu được thì chúng ta sẽ có một cú giật cho mùa xuân." Anh mỉm cười "Thậm chí có thể đặt tên nó là Giật".

"Giật?"

"Đấy là từ lóng của Pháp – giật gân".

Nhà thiết kế cả cười. "Tạm biệt ông".

"Tạm biệt". Sergei nhắc điện thoại lên. "Bảo Berry vào đi".

Anh đứng lên, duỗi thẳng chân tay. Chiếc đồng hồ trên bìa cuốn lịch các cuộc hẹn chỉ sáu giờ. Anh được đến cửa sổ nhìn ra. Trời đã tối, và đèn của New York đã rực rỡ.

Anh quay lại khi Norman bước vào. "Tôi chỉ muốn kiểm tra thôi. Kế hoạch tối nay của tôi là gì vậy?"

"Tối nay?"

"Ừ, tối nay".

"Tôi tưởng họ báo cho ông rồi. Tối nay ông không phải làm gì cả".

Sergei ngơ ngác. "Có nghĩa là tôi không phải làm gì?" Norman giơ tay lên.

"Có nghĩa tôi sẽ có một buổi tối của riêng mình?" Sergei mĩa mai. "Và tôi có thể ngủ với một em, nếu tôi muốn?"

Sự mĩa mai chẳng có ý nghĩa gì với Norman. "lạy Chúa, tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều đó".

"Nghĩ đến cái gì?"

"Các em. Tôi cứ tưởng ông đã có tất cả những gì ông muốn".

Sergei cười. "Làm sao mà tôi có được? có bao giờ anh dành cho tôi một phút riêng tư đâu?"

"Tôi xin đính chính ngay" Norman bước tới điện thoại.

"Thôi, khỏi phiền. Tôi cũng mệt rũ ra rồi. Tất cả điều tôi muốn là về nhà, tắm nước nóng, ăn tối và lên giường ngay".

"Thật à?"

Sergei gật đầu. "Chắc rồi".

Ngồi trên xe, Sergei ngả người ra lưng ghế, mắt nhắm lại. Ba tuần nữa là

đến Noel. Đã gần mười lăm tháng kể từ hôm anh rời Paris.

Chín giờ bốn lăm, Sergei đang ngồi xem truyền hình thì có chuông cửa. "Vào đi" anh gọi với ra, nghĩ là người hầu phòng.

Một lát chuông lại kêu, và anh ra mở cửa. Một cô gái xinh đẹp, dong dỏng cao, đứng trước anh.

"Hoàng tử Nikovitch?" Sergei gật đầu. "Em vào được chứ?" không đợi trả lời, cô đi qua anh, vào phòng khách. "Em là Jackie Crowel. Norman Berry bảo em đến đưa cho anh cái này".

Sergei cầm chiếc phong bì nhỏ, mở ra. Đây là tấm thẻ của gái gọi. Một từ viết nguệch ngoạc trên đó. "Vui đi".

Vì một lý do kỳ lạ nào đó, anh thấy ngượng ngập, thấy mặt mình nóng lên, lần đầu tiên trong đời, kể từ khi anh còn là đứa trẻ. "Tôi e là có sự nhầm lẫn. Cô thấy đấy, tôi vừa ăn tối xong". Anh ra hiệu về phía bàn ăn. "Tôi không có ý định ra ngoài".

Không sao" cô gái cười. "Em cũng vậy". Cô cởi chiếc áo khoác choàng lông chồn ra, vắt trên ghế. Rõ ràng cô đã quen thuộc với khách sạn, vì cô đi thẳng vào phòng ngủ.

Khi Sergei vào theo thì cô đã trút bỏ quần áo, đứng đấy với mỗi chiếc xu chiêng và đôi tất da mỏng tang, nhoẻn miệng cười. Cô đưa tay ra phía sau để mở khoá xu chiêng.

"Thôi" Sergei vội nói, "đừng".

Cô ngập ngừng với thoáng chút bối rối trong mắt. "Anh không xin đấy chứ, phải không? thường thì em biết ngay".

"Không, anh không xin, anh chỉ mệt thôi. Rất mệt".

"Ô" nụ cười trở lại trên môi cô khi chiếc xu chiêng bật ra. "Không sao, Norman bảo em là anh đã làm việc rất mệt. Đừng lo, anh không phải làm gì sất. Cứ nằm xuống và.. Vui".

Sergei nhìn vào cặp vú cô. Cho đến thời điểm đó anh mới nhận ra mình đã Mỹ hoá. Đây làmt cặp vú biểu trưng của tình dục, thật đầy đặn, thật rắn chắc, với hai núm vú nảy tung và thấy toàn thân râm ran. Như bị thôi miên, anh đá chân cho cánh cửa sập lại.

Cô gái nhìn anh rồi cười toét. "Thật kỳ lạ, hầu hết đàn ông quên bég là

mình đang mệt thế nào khi thấy cặp vú của em".

Buổi sáng, Sergei nằm trên giường, nhìn cô trang điểm. Cô đi ra phòng ngoài rồi trở lại với chiếc áo choàng lông thú trên người. Cô đứng bên giường, nhìn anh. "Anh thấy ổn chứ?"

Sergei lười nhác kê hai tay dưới gáy. "Anh thấy khỏe".

"Anh sẽ cảm thấy thú hơn, nếu không có một điều".

"Điều gì?"

"Nếu như anh không yêu."

"Yêu?" Sergei ngớ ra rồi hỏi. "Cái gì làm em nghĩ thế?"

"Em là dân chuyên nghiệp, em có thể biết một người chỉ bằng việc anh ta nhấm nháp hay cạn ly. Anh không cạn ly".

"Anh phải làm thế à?" anh độp lại, chột bần gắt.

Cô nhìn anh, mặt không một nét biểu cảm. "Em cho là không." cô bước tới cửa. "Thôi, nếu em không gặp anh nữa thì chúc Noel vui vẻ".

"Chúc mừng Noel". Sergei đáp, nhưng cô đã đi ra. Anh nghe tiếng cửa ngoài đóng lại. Cáo với chính mình hơn là với cô, anh vò chiếc gối dưới gáy. Đây là tất cả mà anh cần ư? Lời chúc mừng Noel của một cô điếm.

Mắt anh gặp chiếc điện thoại, và bỗng bị thôi thúc phải cầm lên. "Nói cho tôi với Harley Lakow ở Palm Beach, Florida".

Chưa đầy một phút, anh đã có tiếng đáp ở đầu dây bên kia. "Harvey, tôi cần nghỉ".

Giọng Harvey như bị sốc. "Lạy Chúa tôi, ông con trời, ông không thể đi được. Người ta vừa mới bắt đầu cắt đồ!"

"Tôi xa nhà đã mười lăm tháng trời rồi" Sergei giận dữ la lên. "Suốt cả thời gian ấy tôi không gặp con gái, và tôi sẽ không tiêu một Noel mà không có nó!"

"không có chi" giọng Harvey chột thư giãn hẳn. "Thế anh vẫn chưa nhận ra rằng nhà anh là ở New York à? Nó sẽ bay sang đây với anh".

Cánh phóng viên vây chặt lấy Sergei và đèn flash nháy liên tục. "Hoàng tử Nikovitch, xin quay sang đây".

"Con gái ông có nét nào giống mẹ không?" một người hỏi.

Sergei mỉm cười. "Tôi hy vọng thế" anh trả lời dễ dãi. "Sue Ann là người

đàn bà đẹp".

"Có lý do đặc biệt gì mà cô Darcy lại đến đây cùng con gái ông? Chuyện gì giữa hai người vậy?"

"Không, Giselle chỉ là một người bạn cũ rất thân mà thôi. Chúng tôi đã quyết định không để con gái tôi phải đi một mình".

Loa phóng thanh thông báo chuyến bay đang hạ cánh.

"Bà Daley có thăm con gái trong khi ở New York không?"

"Tôi hy vọng thế" Sergei đưa tay lên. "Nào, xin các vị, đủ rồi. Máy bay hạ cánh rồi. Tôi đang nóng lòng gặp con gái tôi".

Sergei thầm cảm ơn vì Norman đã nghĩ đến việc kiếm cho anh một giấy hải quan đặc biệt. Cánh phóng viên giãn ra, anh bước qua cửa, tay giơ tấm thẻ. Cứ như cả giờ đồng hồ, mặc dù chỉ có mấy phút trước khi họ xuất hiện ở cửa ra. Sergei chuyển cả con gấu panda lẫn hoa sang một tay rồi đưa lên vẫy. Giselle nhận ra anh trước, chỉ cho Anastasia. Con bé nhìn lên, cười, rồi chạy về phía anh. Một sĩ quan xuất nhập cảnh thấy nó, toan giơ tay cản, thì cũng vừa thấy Sergei. Anh ta mỉm cười, để Anastasia chạy ra.

Chợt ngưng ngừng, con bé dừng lại trước anh, nụ cười ngập ngừng trên môi. Anh quỳ xuống, đưa con panda cho nó. Đúng là mớ tóc vàng và cặp mắt xanh là của Sue Ann. Nhưng nét dịu dàng của đứa trẻ thì rõ ràng không phải từ mẹ nó. "Chào Anastasia. Chúc Noel vui vẻ. Chúc mừng con đến New York".

"Hello Papa" Anastasia nói chậm và hầu như không có trọng âm. "Chúc mừng Noel!"

Rồi nó cầm con panda và lọt trong vòng tay anh, mắt anh đầm đìa khi ôm chặt lấy nó mà hôn. "Con nói tiếng Anh! Làm sao con học được, ai dạy con?"

Anastasia nói chậm và rất thận trọng. "Cô Giselle dạy con".

Nó nhìn anh rồi nhìn Giselle, cười rõ tự đắc.

Sergei quay sang vừa kịp bắt gặp nụ cười ấm áp của Giselle. Chợt anh nhận ra thật nhiều điều. Rằng cô điểm đã đúng và anh đã sai. Từ từ, anh đứng lên, lặng lẽ đưa bó hoa ra. Giselle cũng lặng lẽ cầm bó hoa rồi ngả vào vòng tay anh. Cặp môi cô run rẩy khi anh hôn cô.

"Như một phép màu vậy" anh thì thầm "anh làm sao mà cảm ơn em được?" Giselle đưa tay xuống, kéo con bé vào trong vòng tay họ. "Không có phép màu nào cả. Tất cả mà Anatasia thực sự cần là một người mẹ".

Họ cưới nhau vào buổi sáng Noel ở nhà Harvey Lakow tại Palm Beach.

Chương 8

"Marcel là thằng đàn khốn kiếp" Jeremy nói. "Hắn nghĩ là hắn quan trọng hơn cả chính phủ. Điều tồi tệ nhất mà hắn làm là để cho sự việc ra toà. Và hắn thua ở đây".

Nam tước nhìn qua bàn. "Họ xử hắn mười tám tháng?" ông cầm điệu xì gà nhỏ trong những ngón tay thanh tú. "Tất nhiên, hắn có quyền chống án?"

"Chống án đã bị khước từ. Và Marcel đã làm thối hoặc lên, đến mức vị chánh án vốn đã có ý định cho hoãn thi hành án cũng không thể không y án".

Nam tước xem kỹ lưỡng điệu xì gà. "Đây chính là rắc rối, khi hắn nói dối quá nhiều. Chẳng chóng thì chầy, người ta sẽ tóm được. Hắn sẽ được ân xá vì thái độ tốt chứ?"

"Vâng, sau khi thụ án sáu tháng, hắn sẽ được hưởng ân xá. Có nghĩa là hắn phải ngâm miệng lại và có thái độ tốt".

"Ông nghĩ điều đó sẽ ảnh hưởng tới hắn thế nào?"

"Đối với doanh nghiệp của hắn?" Jeremy nhún vai. "Đối với những gì hắn đã có thì không nhiều, tôi nghĩ thế. Nhưng nếu Marcel toan tính làm ăn trong tương lai thì hắn phải hết sức cẩn thận. Công luận sẽ ráo riết bám sát hắn".

"Vậy đây" Nam tước nói, đầy suy tư. Thực ra, ông đã quyết định không gia hạn cho đề nghị của Marcel về việc bảo lãnh cho Hãng tàu biển Campion-Israeli. Đúng là điều đó có thể buộc Marcel phải phát mại tài sản của hắn, nhưng hãng tàu biển thì cũng đã đủ mạnh để người Israel có thể tự quản. Với sự ủng hộ của nhà băng, tất nhiên. Ông từ tốn châm điệu xì gà. "Tổng thống của các ông đã có một hành động dũng cảm trong việc miễn nhiệm McArthur".

"Đấy là điều duy nhất ông ấy có thể làm. Nếu để McArthur tung tác theo cách ông ta thì chúng ta lại đang ở một cuộc chiến tranh khác nữa rồi".

"Đầu óc cánh quân sự là cái gì?" Nam tước như lơ đễnh. "McArthur của các ông và De Gaulle của chúng tôi. Ông biết đấy, họ y hệt nhau. Ai cũng cho mình là Chúa trời cả. Mặc dù, tất nhiên, McArthur chỉ là một bản sao của đạo Tin Lành".

Jeremy cười. "Người Pháp các ông đã đánh lạc hướng De Gaulle. Đảng của ông ta chắc không mạnh lắm".

"Cuộc cách mạng Pháp là một trò cười. Vài năm nữa, nó sẽ mất đi. Nhưng De Gaulle thì không. Ông ta sẽ không mờ đi như người lính già của các ông đâu".

"Khi đó thì ông ta làm được gì?"

"Ông ta có thể chờ đợi". Nam tước nói. "Ông thấy đấy, ông ta hiểu rằng người Pháp chúng tôi không kết hôn với quá trình dân chủ như người Mỹ các ông. Ở Pháp, có quá nhiều các đảng phái chính trị - đảng nào cũng bảo mình đại diện cho từng người Pháp - và quyền lực thì bao giờ cũng được duy trì bằng liên minh. Mà ngày nào cũng có vài liên minh mới, và như vậy cũng có nghĩa là các chính phủ mới. De Gaulle biết điều đó, cũng như ông ta nhận ra rằng thiếu sự liên tục trong chính phủ, tất phải dẫn đến tan rã. Vậy là ông ta chờ đợi, để khi thời điểm đến, sẽ trở lại. Và đấy chính là dấu chấm hết cho nền Đế tứ Cộng hoà".

"Chắc hẳn nhân dân sẽ không ủng hộ chứ?"

Nam tước từ tốn mỉm cười. "Đấy là một sai lầm mà người Mỹ các ông thường mắc phải. Các ông dẫn quá sâu trong tự quản nên đã quên mất người Pháp chúng tôi thực sự như thế nào. Một người Pháp trung bình, cũng như một người Âu châu trung bình, vẫn phục tùng một nhân vật của quyền lực. Chúng tôi có thể làm cách mạng trước các ông, nhưng chúng tôi vẫn mù quáng đi theo người lãnh đạo mỗi khi họ xuất hiện. Napoléon đã trở lại. Thì De Gaulle cũng có thể trở lại".

Jeremy cười. "chắc hẳn ông không nghĩ là ông ta có tham vọng làm vua chứ?"

"Ai mà biết được?" Nam tước nhún vai. "Chỉ có De Gaulle song ông ta chẳng nói với ai cả, chỉ với chính mình thôi. Nhưng có một điều chắc chắn, ông ta sẽ chỉ trở lại để cai trị chứ không phải để cầm quyền". Giọng ông đầy suy tư. "Ai mà biết được, có thể ông ta đúng, và có thể đây là cách duy nhất để nước Pháp lấy lại sức mạnh và niềm tự hào".

Jeremy đã đi. Nam tước mệt mỏi nhắm mắt lại. Một năm nữa, ông nghĩ, Robert sẽ sẵn sàng và mình có thể buông xuôi. Giữa việc nói những gì họ muốn nghe và những gì mình phải nói, đã thật quá căng thẳng với ông. Có thể ông nhầm, nhưng với ông, trước đây không lâu, mọi thứ như đơn giản hơn nhiều.

Ông mỉm cười, nghĩ về con người trẻ trung vừa đi ra. Ông thích Jeremy, thích đầu óc nhanh nhạy, sự thẳng thắn của anh ta, thậm chí cả cái lý tưởng Mỹ kỳ lạ mà anh ta thừa nhận. Giờ thì đó là loại đàn ông mà lẽ ra Caroline phải kết hôn. Thật kỳ lạ là con gái ông lại đi yêu bố anh ta. Nhưng...có lẽ cũng không lạ lắm, trên một bình diện nào đó thì cha nào con nấy.

Ông không hiểu Jeremy có còn tiếp tục gặp gỡ cô gái Đức ấy không. Mới đây cũng có đồn đại rằng họ sẽ lấy nhau, nhưng rồi đã hơn một năm qua mà chưa có chuyện gì xảy ra cả. Có thể nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra.

Một ý tưởng chợt đến. Nam tước ngập ngừng nhìn chiếc điện thoại, rồi cầm lên. Cuối cùng thì, tại sao không? đây đâu là một mưu toan không tưởng. Việc người con trai lấy người đàn bà vốn là bồ bịch của bố mình đâu là chuyện chưa từng có.

Denisonde trả lời điện thoại, Nam tước bảo cô mở tiệc vào tối thứ bảy, và chắc chắn phải mời Jeremy Hadley.

Marlene nổi cơn tam bành, Jeremy biết. Khi ngồi trên xe về khách sạn, anh đã quay nhìn cô một hai lần và cô nhất định ngoảnh mặt đi. Nhưng khi họ vào phòng thì cô bắt đầu nổ. "Bọn khốn kiếp!" cô nói, quăng cái túi ngang phòng. "Em không bao giờ muốn thấy họ nữa, bất cứ ai!".

"Chuyện gì vậy? Anh tưởng đây là một bữa tiệc vui chứ".

"Thế thì anh còn ngu xuẩn hơn em nghĩ. Anh không thấy là tay Nam tước bày trò gì à?"

"Không" anh đáp. "Em nói đi".

"Ông ta ném cô con gái vào anh. Suốt cả bữa tiệc, toàn là Caroline thế này, Caroline thế nọ. Mà anh không thấy thật à?"

"Anh không thấy cái gì như thế cả. Trí tưởng tượng của em đã đi quá xa đây".

"Anh cũng không thấy họ đối xử với em thế nào à? Cứ như thế là em không tồn tại ấy. Anh ngồi ở đầu bàn, trước mặt Caroline và Nam tước, còn em bị quăng xuống cuối bàn, bên cạnh hai kẻ vô danh tiểu tốt".

"Thôi đi, Marlene. Anh quá mệt để tranh cãi rồi. Hơn nữa nó là chuyện nhảm nhí. Caroline và anh là bạn đã bao năm rồi".

"Có gì mà nhảm nhí? Nếu Caroline đã hạp nhãn bố anh thì tại sao Nam tước lại không cho là cô ta cũng hạp nhãn anh? Ai chẳng biết cô ta là bồ của bố anh!"

Mặt Jeremy trắng bệch. "Tốt nhất là em thôi đi" anh gay gắt. "Em nói quá nhiều rồi!"

Nhưng cô đã lên cơn. "Đừng có mang luật lệ nhà Hadley ra đây. Tôi đã ở đủ lâu để biết về gia đình nhà anh, như cái tổ ấm thứ hai mà ông anh Jim của anh vun đắp trong ngôi nhà bé tẹo ở Brookline, như cậu em trai Kevin của anh đủ đờn với bọn con trai ở New York thế nào. Và các chị em gái nhà anh chỉ nghĩ đến việc đổi chồng vào cuối tuần ra sao..."

Giọng Marlene nghẹn lại khi anh tóm chặt đôi vai cô, lắc mạnh. "Thôi đi! Thôi đi!"

Cô xoay tròn khi anh buông cô ra, rơi phịch xuống ghế, ngực phập phồng. "Giờ thì anh sẽ đánh tôi, như Fritz?"

Jeremy nhếch môi, từ từ lắc đầu. "Đó là điều cô thích, đúng không? nó thoả mãn được cảm giác tội lỗi của người Đức đấy".

Miệng cô vẹo đi thành một đường thật xấu xí. "Ít nhất thì tôi cũng không phải là con ấy, hiển mình cho cha trước rồi đến lượt con. Tôi biết tất về bọn gái Pháp, giống như con ấy. Bọn lính Đức kể với tôi là lũ gái đó đã chạy

theo chúng trên đường phố và kéo váy lên như thế nào".

"Cô nghe lộn rồi. Đây là chuyện con gái Đức với lính Nga rồi sau đó là lính Mỹ".

"Anh thực sự nghĩ rằng tôi chạy theo anh à?"

"Còn có cách nào để nhìn nhận sự việc đâu?" Anh cười lạnh lùng. "Nên nhớ rằng chính cô đã gọi tôi".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 9 & 10

Viên thư ký của Tổng Thống đứng lên sau bàn và đưa tay ra khi Jeremy được dẫn vào văn phòng. Ông cười. "Bao giờ cũng sung sướng được gặp lại ông, nghị sĩ".

Cái bắt tay chặt nhưng rất nhanh. Jeremy không dả động gì đến việc anh được gọi là nghị sĩ. Cả viên thư ký lẫn anh đều hiểu anh không còn là thành viên của cái cơ quan ấy nữa.

"Mời ngồi" viên thư ký ân cần nói, đẩy hộp xì gà tới.

"Xin lỗi, cảm ơn" Jeremy rút thuốc lá ra. "Tôi chung thuỷ với thứ này".

Viên thư ký vào thẳng vấn đề. "Tổng Thống đã đọc thư của ông, với mối quan tâm lớn. Cho rằng nhiều điểm đã được nêu lên một cách tuyệt vời và muốn tôi bày tỏ sự biết ơn của ông".

Jeremy gật đầu, không nói, vì cũng không ai đợi anh nói.

"Chúng tôi đã thảo luận rất nhiều về vấn đề tiến cử ông. Và Tổng Thống đi đến kết luận rằng hiện chưa đúng lúc".

"Ô? Vậy mà Thượng nghị sĩ đã làm tôi có cảm tưởng là vấn đề đã được thu xếp".

Viên thư ký mỉm cười lạnh lùng. "Tôi e là Thượng nghị sĩ đã nỗ lực trong sự hiểu lầm. Ông ấy còn khá trẻ, và đôi lúc nhiệt tình của ông ta cũng bay bổng theo chủ nó luôn".

"Vậy à?" giọng Jeremy vô cảm. Người đàn ông này là gã ngu xuẩn. Thượng nghị sĩ có thể còn trẻ, nhưng không hề non nớt trong chính trường. Đây là môi trường mà ông ta đã được nuôi dưỡng từ trong nôi. Ông ta không lầm cái gì cả.

"Năm nay là năm bầu cử" viên thư ký tiếp tục một cách trơn tru, "và Tổng

Thống mới muốn ông từ chức là đương nhiên rồi. Vậy để tránh rủi ro có thể đổ cả xe táo vì một sự tiến cử trong thời gian chuyển tiếp, chúng tôi cho rằng tốt nhất là không có tiến cử gì cả trong thời gian này".

"Tổng Thống cũng nghĩ như vậy à?"

Cặp lông mày viên thư ký nhướn lên. Ông ta không thích bị lục vấn. "Tất nhiên" giọng ông ta lạnh băng.

Thượng nghị sĩ đang đợi, và Jeremy được đưa thẳng vào văn phòng. "Thế nào, Nghị sĩ?"

"Thế nào, Thượng nghị sĩ?"

"Jeremy, chúng ta bị lừa rồi".

"Cậu biết rồi à?"

"Sáng nay, trực tiếp từ Nhà Trắng. Chính ông già gọi".

"Vậy tại sao không ngăn mình lại. Sao cậu vẫn để mình đến đây?"

Thượng nghị sĩ mỉm cười, rồi nét mặt thay đổi hẳn khi anh nói một cách nghiêm chỉnh. "Mình muốn cậu chứng kiến là mình đã giữ lời hứa".

"Cậu biết là mình không bao giờ nghĩ khác mà".

"Cảm ơn".

"Mình không hiểu cái quái gì đã làm lộn tung phèo tất cả?"

"Mình biết" Thượng nghị sĩ đáp. "Không phải ông già, cũng không phải chính phủ. Vậy chỉ còn lại một khả năng thôi".

"Ông bạn thư ký của chúng ta?"

Thượng nghị sĩ gật đầu.

"Nhưng vì sao chứ? Mình vẫn vui vẻ với hẳn mà".

"Mình đoán hẳn không ưng dân Harvard". Thượng nghị sĩ cười. "Gã gốc ấy học ở Yale, cậu biết đấy". Nụ cười rời khỏi mặt anh. "Mình rất tiếc, Jeremy".

Jeremy nhún vai. "Không sao. Âu cũng là cú thử sức hay".

"Giờ cậu định ra sao?"

"Mình không biết nữa. Mình chưa nghĩ đến điều đó".

"Xông vào đại hội đảng?"

"Tất nhiên. Mình sẽ không bỏ lỡ nó".

"Chúng ta đang tụt hậu so với Stevenson đấy".

"Cậu có cho là họ có khả năng thuyết phục Eisenhower vào vụ đó không?"

"Mình cho là họ sẽ không phải cố gắng lắm đâu" Thượng nghị sĩ trả lời.

"Thực ra, họ đi với Taft thì hơn, nhưng họ gạt bỏ tất để thắng lợi. Họ sẽ đi với Eisenhower".

"Ike sẽ ủng hộ ngay chỉ trong một cuộc tản bộ".

"Mình cũng nghĩ thế". Thượng nghị sĩ nói. "Trên bình diện nào đó thì thật là tồi tệ, vì mình biết Stevenson sẽ là một Tổng Thống hạng bét". Chợt anh liếc Jeremy. "Bọn mình sẽ cần sự trợ giúp của Quốc hội, càng nhiều càng tốt. Cũng không muộn để cậu có một cái vé đâu, cậu biết đấy".

Jeremy lắc đầu. "Thôi, cảm ơn. Đây không phải là trò chơi của mình. Mình vĩnh viễn là một tay chơi tài tử thôi. Mình nhường cho cánh chuyên nghiệp các cậu".

"Nếu cánh Cộng hoà nhảy vào thì mình chẳng còn làm cái gì được cho cậu trong một thời gian dài".

"Không sao, mình hiểu".

Thượng nghị sĩ đứng lên. "Rồi, khi nào cậu quyết định cái gì đó thì cho mình biết. Khi đó, có thể mình giúp được nhiều hơn chứ không bí bết như vụ này".

Jeremy cũng đứng dậy. "Mình sẽ báo cho cậu ngay".

Thực ra, chính cha anh chịu trách nhiệm về việc anh làm báo, khi tay bên xuất bản giải thích cho Jeremy trong bữa ăn trưa tại quán 21. "Bữa nọ, tôi ăn tối với cha anh. Chúng tôi chuyện trò về vấn đề của chính trường Pháp và ông đã đưa cho tôi một tập những lá thư gần đây của anh. Tôi đọc một bức. Rất thích thú. Tôi đọc bức nữa, rồi nữa. Cuối cùng, tôi xin ông cho mượn cả tập. Và đêm đó tôi đã thức đến ba giờ sáng để đọc. Thoạt tiên, tôi nghĩ đây là bộ sưu tập kỳ diệu để in thành sách. Anh biết không, anh có thể viết. Nhưng rồi, tôi lại nghĩ là không nên làm thế, điều cực kỳ kỳ lạ là nó đã được viết ra trong khi các sự kiện còn tươi rói trong đầu. Với khả năng ấy thì bước đi logic duy nhất là một chuyên mục trên báo. Anh có ưng không?"

"Tôi cũng không biết nữa. Tôi thực sự có phải nhà văn nhà báo gì đâu, ông biết đấy".

"Vậy ai là nhà văn? Đã có thời, điều kiện tiên quyết để trở thành người viết tiểu thuyết hình như phải là người có lịch sử làm lính. Trước đó thì là các tay lái xe tải. Theo cách nhìn của tôi thì chỉ cần một yêu cầu đối với người viết chuyên mục hàng ngày, là anh phải có cái gì đó để viết, và viết hay. Thì chính anh đã viết hay một cách giản dị".

Jeremy cười. "Nếu cần người viết giản dị thì ông đã gặp đúng người rồi đấy".

"Vậy anh sẽ xem xét việc này chứ?"

"Có thể, nếu tôi biết một điều quái quỷ gì đó đáng để viết".

"Các hội nghị chính trị của các đảng sắp diễn ra đây. Sao anh không đến cả hai xem có cái quái quỷ gì không và gửi cho tôi vài bài?"

Jeremy đầy hưng phấn. "Tôi sẽ thử, nhưng rất có thể chỉ phát hiện ra tôi đã sai lầm đến mức nào khi nhận việc này".

Nhưng bài đầu tiên đã xác định chính anh đã sai lầm thế nào khi nghĩ như vậy. Sau cú điện thoại cuồng nhiệt của tay làm xuất bản đề nghị cho đăng, và Jeremy đồng ý với sự miễn cưỡng đầy e ngại, bài báo xuất hiện trên toàn quốc vào ngày khai mạc hội nghị chính trị, với cái tựa đề MỘT NƯỚC NGOÀI.

"Các nước trên khắp thế giới đều thế cả" nó được bắt đầu như thế. "Một người bình thường hầu như vui vẻ khi gặp người Mỹ, và rất thích họ. Chỉ có các chính trị gia, nhân viên khách sạn và tài xế taxi là hầu như căm thù chúng ta. Chicago cũng giống như bất cứ nước ngoài nào".

Trong vòng một năm, chuyên mục này xuất hiện ba lần mỗi tuần trên hơn hai trăm đầu báo.

Ở Paris. Nam tước đọc xong bài đầu tiên ấy trên tờ Thời báo New York xuất bản ở Châu Âu bèn đẩy nó trên bàn ăn sáng sang phía Caroline. "Con đã đọc bài này chưa?"

Caroline nhìn, gật đầu. "Rồi ạ. Con cho là rất thông minh".

"Anh ta là một trang thanh niên sáng láng".

"Vâng" cô đồng ý "Cực kỳ".

"Lạ thật " Nam tước nói, cặp lông mày nhú lại. "Sau bữa tiệc đêm đó,

chúng ta không nghe gì về anh ta cả".

"Denisonde nhận được một lẵng hoa hồng thật dễ thương và tấm thiệp cảm ơn vào sáng hôm sau".

"Ý ba là nó không gọi điện cho con hoặc đại loại như thế?"

"Không" rồi Caroline mỉm cười đầy bí ẩn. Tội nghiệp cho cha. Ông bao giờ cũng quá thẳng thừng trong khi cứ tưởng là mình tinh tế. Cô không thể không trêu chọc ông.

"Sao, anh ấy phải làm thế à?" cô hỏi thật ngây thơ.

Chương 10

Bàn tay lắc nhẹ vai Amparo. "Xin lỗi, công chúa. Cha của cô ở dưới nhà và muốn gặp cô".

Amparo cảm thấy hai bên thái dương nặng trĩu khi ngồi dậy. Miệng cô vẫn còn nồng nặc. Cô lơ mơ nhìn khuôn mặt bần khoản của người hầu gái. "Cha tôi à?"

"Thưa công chúa, vâng ạ" cô hầu liếc sang người thanh niên trần như nhộng đang nằm bên cô. "Ngài đang rất vội ạ!"

Amparo lắc đầu quầy quậy. Phải có điều gì đó ghê gớm lắm cha cô mới đến đây sớm như thế. Từ trước, ông không bao giờ làm như thế. "Nói với ông là tôi xuống ngay".

"Thưa công chúa, vâng ạ". Cô hầu trả lời rồi vội vàng ra khỏi.

Amparo quay sang gã trai. "Ở yên đây. Em sẽ cho anh biết khi ông ấy đi".

Gã gật đầu. Cô với tay lấy áo ngủ vắt trên chiếc ghế để bên, song chưa kịp thì cánh cửa bật mở và Tổng Thống ập vào.

"Ngài!" gã trai kêu lên trong nỗi hãi hùng, nhảy khỏi giường và đứng nghiêm như tượng.

Tổng Thống bước qua như thể gã không hề tồn tại, chăm chăm nhìn xuống Amparo. "Ta phải nói chuyện với con ngay!"

Cô cầm chiếc áo ngủ che ngực khi nhìn cha rồi gã kia.

"Jorge, đừng có đứng thộn ra đấy! Không có gì kỳ quặc bằng một tên lính trần truồng mà lại cố đứng nghiêm. Xéo đi!"

Gã cuống cuống vơ quần áo rồi chuồn thẳng. Khi cánh cửa đã khép lại, Amparo nhìn lên cha cô. "Gì vậy?"

"Ta biết con không quan tâm lắm đến những gì chồng con đang làm" Tổng Thống nói giọng mỉa mai "nhưng lẽ ra con phải cho ta biết là hôm nay nó về chứ".

"Hôm nay?" giọng cô ngờ vực.

"Phải, hôm nay".

Cặp môi cô hé ra trong nụ cười không hề hài hước. "Con không biết. Đây có lẽ là lần đầu tiên cánh kiểm duyệt của cha đã đưa cho cha bản photocopy trước khi con thấy bản chính".

Tổng Thống bước đến bên cửa sổ, nhìn ra. "Nếu hôm qua ta biết thì ta đã ngăn nó lại rồi".

"Cũng chẳng hơn gì" Amparo ra khỏi giường. "Chẳng sớm thì muộn anh ấy cũng sẽ phát hiện ra cha đang làm cái gì".

"Nhưng hôm nay là cốt tử". Cha cô lấy tờ báo đang kẹp nách đưa cho cô.

"Tờ Nhật báo đăng bài xã luận ở trang nhất đòi hỏi phải đưa ra toà án binh vụ xin từ chức một cách hèn nhát đối với nhiệm vụ của nó ở bên Triều Tiên. Họ cho điều đó là phản ánh sự nhục nhã đối với cả nước Corteguay".

Amparo thậm chí không mở tờ báo ra. "Thế cha cũng không hay biết gì về chuyện này nữa à?" cô hỏi, giọng châm biếm.

"Tất nhiên ta biết" ông giận dữ "nhưng ta không biết nó lại ở đây hôm nay. Nếu biết thì ta đã bảo họ đăng chậm hơn".

"Trách bọn gián điệp ngu xuẩn của cha ấy. Đừng trách con". Amparo kéo chiếc dây chuông bên giường. "Con sẽ ra sân bay đón anh ấy. Con sẽ giải thích cho anh ấy..."

"Con chẳng giải thích gì hết. Cũng không đón đưa gì sắt!"

"Thậm chí không đón? Nhưng con là vợ anh ấy. Mọi người sẽ nghĩ thế nào nếu con vắng mặt khi anh ấy xuống máy bay?"

"Họ nghĩ cái gì thì mặc xác họ!" ông gầm lên. "Con còn là con gái Tổng Thống, không dây dưa gì đến kẻ đang bị lên án!"

"Sự thể là thế à?" Tổng Thống không trả lời. "Cuối cùng thì cha đã nghĩ ra cách gạt anh ấy chứ" cô tiếp tục, giọng nhỏ nhẹ. "Con có thể thấy nó đang

đến. Kể từ tuần trăng mật khi mà báo chí bắt đầu chẻ hoe ra rằng anh ấy sẽ kế tục cha".

Tổng Thống chăm chăm nhìn cô. "Và cô thì trung thành với nó nhỉ? Ngay khi nó đi, cô đã nhảy tót lên giường với thằng đàn ông đầu tiên đến gần".

Amparo cười "Cha không cần thuyết phục rằng con là con của cha. Chúng ta là cặp bài trùng, cha và con, cha nào con nấy".

Tổng Thống chột cảm thấy thư giãn. Người hầu gái bưng cà phê vào rồi vội vã rời phòng. Ông nhăm nháp cà phê, thật mãn nguyện. "Ta mừng vì cuối cùng thì con đã bắt đầu biết điều".

Amparo bưng cà phê đến ngồi xuống chiếc ghế bành. "Cha sẽ không giết anh ấy như đã giết những người khác chứ?" Cô nói. "Con không cho phép". "Cô không cho phép?" ông hỏi, giọng hoài nghi. "Cô làm được gì nào?"

Amparo cười nhạt. "Vài ngày sau khi Dax đi, tôi đã viết một bản, trong đó ghi lại tất cả những gì tôi biết về ông, từ việc ông đã làm những gì, đã phản bội những ai, đã giấu tiền mà ông đã ăn cắp ở đâu, tất cả. Bản viết này đang nằm trong két nhà băng ở Hoa Kỳ, với chỉ thị là nó sẽ chỉ được mở ra và công bố nếu có điều gì rủi ro xảy ra với Dax và tôi".

"Tao không tin. Chẳng có thứ gì của chúng mày ra khỏi đất nước này mà tao lại không biết cả".

Amparo nhăm nháp cà phê. "Không à? Ông biết quá nhiều về tôi, và tôi chắc là ông thừa biết giáo đã ngủ với một người đàn ông chỉ vài ngày sau khi Dax đi. Ông có nhớ ra là ai không?"

Có một biểu hiện bí ẩn nào đó, nhưng ông không trả lời.

"Một tùy viên sứ quán Mexico trên đường đi Hoa Kỳ".

Cô tiếp tục. "Và thỉnh thoảng tôi lại bổ sung cho bản viết đó. Đàn ông nào cũng vô cùng sung sướng được làm một việc nhỏ cho công chúa để đổi lấy chính cô ta".

Tổng Thống thở dài. "Thế cô muốn tôi làm gì với hân?"

Amparo nhìn xuống ly cà phê trống không. Cô dướn người lên rút cà phê mà không buồn để ý đến chiếc áo ngủ rơi xuống sàn. "Ông sẽ cử anh ấy đi"

cô nói. "Còn nhiều cách để anh ấy phục vụ ông ở nước ngoài. Ngay sau khi anh ấy đi, tôi sẽ ly dị anh ấy. Điều đó sẽ cho nhân dân thấy là anh ấy không còn được sủng ái nữa".

"Và cô sẽ mang bản viết kia về nước chứ?"

Amparo lắc đầu. "Không, nó sẽ yên vị ở đó – một bảo hiểm cho cuộc đời tôi và anh ấy".

Tổng Thống chòng chọc nhìn cô rồi phóng tay qua bàn, tóm lấy một vú trần của cô, vặn vẹo nó một cách tàn bạo, những ngón tay cắm ngập vào da thịt cô.

Mặt cô trắng bệch ra, nhưng ánh mắt cô không thay đổi, cho dù những giọt mồ hôi to đùng xuất hiện trên trán.

Ông chột buông cô ra. Một vệt trần trọng kỳ lạ thoáng trên mặt khi ông nói.

"Mày đúng như mẹ mày. Tóc vàng, lông đen".

Ba người lính đứng nghiêm khi Dax và Mèo Bự tiến đến. Viên trung úy đứng giữa giơ tay chào. "Đại tá Xenos?"

Dax gật đầu. "Phải".

"Tổng Thống bảo tôi đưa ông đến gặp người ngay. Xin đi lối này". Thay vì đi vào cửa qua hải quan, viên trung úy bước tới một cửa nhỏ. Dax và Mèo Bự định theo anh ta, nhưng hai người lính ở bước tới đứng trước mặt Mèo Bự.

"Ông ở lại đây", người lính cao hơn nói gay gắt.

Dax thấy Mèo Bự luồn tay vào khẩu súng ngắn trong nách. Anh phẩy tay.

"Tôi không ưng cách này", Mèo Bự thì thầm.

Dax mỉm cười lạnh lùng. "Còn sợ cái gì chứ?" anh hỏi bằng tiếng Anh, rồi chuyển sang tiếng Tây Ban Nha. "Chúng mình về nhà rồi, làm như trung úy đề nghị. Đợi tôi ở đây".

Dax bước theo viên trung úy. Anh ta nhã nhặn mở cửa, đứng sang một bên để Dax đi vào. Dax nheo mắt trong nắng chói chang. "Lối này" viên trung úy dẫn anh đi quanh toà nhà.

Chiếc limousine chống đạn của Tổng Thống kín đáo đỗ khuất ở một góc.

Viên trung uý mở cánh cửa sau.

"Vào đi, Dax" từ trong xe, Tổng Thống gọi.

Dax bước vào, chớp mắt, vì rèm che kín các cửa sổ. Trong xe mát lạnh. Nó vẫn nổ máy. Anh nhìn Tổng Thống.

Mặc dù có điều hoà, mặt ông bóng nhẫy vì mồ hôi. "Tại sao không báo cha hay là con về?" ông ngọt xót. "May mà Amparo cho cha biết".

"Con nghĩ không hệ trọng gì. Amparo đâu ạ?"

"Nó đến thăm một khoa mới mở ở một bệnh viện miễn phí".

Qua chiếc gương hậu, cả tài xế lẫn viên trung uý đều dõi theo họ, lăm lăm khẩu súng tự động.

"Khỏi quan tâm đến họ" Tổng Thống nói. "Họ không nghe được mình đâu".

Dax mỉm cười. "Con không quan tâm đến điều đó".

Tổng Thống cũng cười. "Bọn họ ganh tị nhau trong việc bảo vệ cha. Này con, con đã chọn thời điểm không thích hợp nhất để về đây . Lẽ ra con không bao giờ nên từ nhiệm".

"Con không thể làm gì khác được khi cha không gửi quân đội đến như đã hứa".

"Có những lý do,. Những vấn đề con không biết".

"Nhưng cha đã hứa" Dax trả lời "và con cũng đã hứa. Con đã sử dụng bạn bè của con, ảnh hưởng của con. Con đã cầu xin, phỉnh phờ để họ gửi vũ khí mới cho cha. Chắc chắn cha không nghĩ là họ tin vào sự trí trá của cha về thời hạn đăng lính chứ".

"Họ tin thế nào thì cũng có khác gì?" Tổng Thống đáp, giọng bối rối. "Lại có nhiều nương ở miền núi. Quân đội quan trọng đối với ta ở đây hơn là ở Triều Tiên".

"Đấy là một sự trí trá từ đầu. Ông không hề có ý định đưa họ đi đâu cả. Đấy chỉ là cách để lấy vũ khí mới mà thôi".

Mặt Tổng Thống trắng bệch vì giận dữ và ông cố gắng nén giọng. "Ta đã bắt những kẻ ăn nói nhẹ nhàng hơn thế nhiều!"

Dax ngả người trên ghế, mỉm cười. "Cứ làm đi. Ít nhất thì bạn hữu tôi cũng nhận ra rằng tôi không dính dáng gì đến việc phản bội họ cả".

Tổng Thống lặng im một lát. Khi nói, ông lấy lại được giọng bình thường. "Ta chọn cách bỏ qua sự thoá mạ của anh trong khi tức giận. Nhưng nhớ một điều. Mọi quan tâm đầu tiên và duy nhất của ta là Corteguay. Mọi thứ khác chỉ quan trọng trong tương quan với điều đó. Anh hiểu chứ?"

Cặp môi Dax vộ đi cay đắng. "Tôi hiểu rất rõ".

"Anh có thể không thích, nhưng tôi đã cứu mạng anh do đã đến đây đón anh" Dax lặng thinh. "Báo chí đang la hét đòi thủ cấp anh đấy. Họ muốn thấy anh ra trước toà án binh vì đã từ nhiệm khỏi tiền đồn đang bốc lửa".

Dax bình thản. "Ông không muốn nói cho họ sự thật à?"

"Nếu họ nghe thì ta có thể" Tổng Thống đáp "nhưng muộn rồi. Họ không lắng nghe nữa".

"Tại sao ông không dừng họ lại ngay từ đầu?"

"Sự thể phát triển quá nhanh" Tổng Thống thở dài. "Trước khi ta làm được cái gì thì họ đã làm nhân dân bốc lửa rồi".

Bỗng Dax phá lên cười. "Hắn nào ông đã dụ được cha tôi tin ông". Anh gằn giọng. "Ông kiểm soát từng chữ trên báo, vậy mà ông vẫn thản nhiên ngồi đây với hy vọng tôi tin vào tiếng thở dài hoặc những lời dối trá của mình?"

Tổng Thống ngồi cứng ngắc, lặng thinh. "Thôi được. Nghĩa là ông muốn tôi quay trở lại chiếc máy bay đã đưa tôi về đây?"

"Vẫn còn nhiều việc để anh làm cho chúng ta ở hải ngoại".

"Không" Dax khẳng định. "Ông sử dụng tôi đủ rồi, hết như ông đã sử dụng cha tôi. Tìm cho mình một thằng cu khác đi".

"Anh nói vậy vì anh quá chua chát thôi. Anh là người Corteguay. Sẽ đến lúc anh thay đổi đầu óc đấy".

"Tôi vĩnh viễn là người Corteguay, song tôi sẽ không phải thay đổi đầu óc của mình". Tổng Thống lặng thinh. "Tôi muốn gặp Amparo trước khi đi".

"Amparo không muốn gặp anh" Tổng Thống lạnh lùng. "Nó bảo tôi cho anh biết là đang đưa đơn ly dị. Là con gái tôi, nó cảm thấy không phù hợp nếu tiếp tục quan hệ với anh".

Dax vén rèm cửa, nhìn ra. Những dãy núi xa xa lung linh trong nắng. Một lát sau, anh quay sang Tổng Thống. "Tốt lắm", anh đưa tay ra mở cửa xe. "Tôi sẵn sàng đi ngay".

"Đợi đã" Tổng Thống ra hiệu cho tài xế. "Lái xe mới mở được khoá cửa". Viên trung úy ra khỏi xe, tới mở cánh cửa sau. Dax vừa bước ra thì giọng Tổng Thống dừng anh lại.

"Tạm biệt, người hùng của ta".

Dax quay lại. Tổng Thống cúi người về phía cánh cửa xe đang mở, một biểu hiện buồn bã kỳ lạ trên mặt ông. Họ nhìn nhau hồi lâu, người đàn ông già cả, mệt mỏi mà khuôn mặt như được chấp vá bởi hàng ngàn nếp nhăn, và người đàn ông trẻ tuổi mệt mỏi, mà khuôn mặt như chìm sâu trong bao ảo ảnh.

"Cảm ơn ngài" Dax trịnh trọng nói. "Tạm biệt".

Cửa xe đóng lại, và Tổng Thống mất hút sau rèm, khi chiếc xe to đùng lao đi, để lại luồng bụi phía sau. Dax nhìn theo cho đến khi nó mất hút, rồi quay trở lại nhà ga.

Chiếc máy bay vòng trên bờ biển rồi hướng vào đất liền. Khi đèn tín hiệu không hút thuốc tắt, Dax rút một điếu ra. Cô tiếp viên dừng lại bên ghế anh. "Ông Xenos? Người đưa thư này muốn tôi sẽ đưa cho ông khi chúng ta cất cánh".

"Cảm ơn" Dax mở chiếc phong bì và chăm chăm nhìn xuống tờ giấy. "Dax! Em xin lỗi. Tha lỗi cho em, Amparo".

Từ từ, anh xé nó ra thành những mảnh vụn tí tẹo rồi nhét vào gạt tàn. Anh châm thuốc rồi nhìn ra cửa sổ. Máy bay đang tiếp cận vùng núi. Anh nhìn xuống những ngọn núi xanh biếc, lởm chởm, đỉnh núi phủ đầy tuyết của Corteguay, chột đôi mắt tràn lệ.

Dax có thể không bao giờ thấy lại chúng nữa.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 11 & 12

Bàn tay lắc nhẹ vai Amparo. "Xin lỗi, công chúa. Cha của cô ở dưới nhà và muốn gặp cô".

Amparo cảm thấy hai bên thái dương nặng trĩu khi ngồi dậy. Miệng cô vẫn còn nong nặc. Cô lơ mơ nhìn khuôn mặt bần khoản của người hầu gái. "Cha tôi à?"

"Thưa công chúa, vâng ạ" cô hầu liếc sang người thanh niên trần như nhộng đang nằm bên cô. "Ngài đang rất vội ạ!"

Amparo lắc đầu quày quặt. Phải có điều gì đó ghê gớm lắm cha cô mới đến đây sớm như thế. Từ trước, ông không bao giờ làm như thế. "Nói với ông là tôi xuống ngay".

"Thưa công chúa, vâng ạ". Cô hầu trả lời rồi vội vàng ra khỏi.

Amparo quay sang gã trai. "Ở yên đây. Em sẽ cho anh biết khi ông ấy đi".

Gã gật đầu. Cô với tay lấy áo ngủ vắt trên chiếc ghế để bên, song chưa kịp thì cánh cửa bật mở và Tổng Thống ập vào.

"Ngài!" gã trai kêu lên trong nỗi hãi hùng, nhảy khỏi giường và đứng nghiêm như tượng.

Tổng Thống bước qua như thể gã không hề tồn tại, chăm chăm nhìn xuống Amparo. "Ta phải nói chuyện với con ngay!"

Cô cầm chiếc áo ngủ che ngực khi nhìn cha rồi gã kia.

"Jorge, đừng có đứng thộn ra đấy! Không có gì kỳ quặc bằng một tên lính trần truồng mà lại cố đứng nghiêm. Xéo đi!"

Gã cuống cuống vơ quần áo rồi chuồn thẳng. Khi cánh cửa đã khép lại, Amparo nhìn lên cha cô. "Gì vậy?"

"Ta biết con không quan tâm lắm đến những gì chồng con đang làm" Tổng Thống nói giọng mỉa mai "nhưng lẽ ra con phải cho ta biết là hôm nay nó về chứ".

"Hôm nay?" giọng cô ngờ vực.

"Phải, hôm nay".

Cặp môi cô hé ra trong nụ cười không hề hài hước. "Con không biết. Đây có lẽ là lần đầu tiên cánh kiểm duyệt của cha đã đưa cho cha bản photocopy trước khi con thấy bản chính".

Tổng Thống bước đến bên cửa sổ, nhìn ra. "Nếu hôm qua ta biết thì ta đã ngăn nó lại rồi".

"Cũng chẳng hơn gì" Amparo ra khỏi giường. "Chẳng sớm thì muộn anh ấy cũng sẽ phát hiện ra cha đang làm cái gì".

"Nhưng hôm nay là cốt tử". Cha cô lấy tờ báo đang kẹp nách đưa cho cô.

"Tờ Nhật báo đăng bài xã luận ở trang nhất đòi hỏi phải đưa ra toà án binh vụ xin từ chức một cách hèn nhát đối với nhiệm vụ của nó ở bên Triều Tiên. Họ cho điều đó là phản ánh sự nhục nhã đối với cả nước Corteguay".

Amparo thậm chí không mở tờ báo ra. "Thế cha cũng không hay biết gì về chuyện này nữa à?" cô hỏi, giọng châm biếm.

"Tất nhiên ta biết" ông giận dữ "nhưng ta không biết nó lại ở đây hôm nay. Nếu biết thì ta đã bảo họ đăng chậm hơn".

"Trách bọn gián điệp ngu xuẩn của cha ấy. Đừng trách con". Amparo kéo chiếc dây chuông bên giường. "Con sẽ ra sân bay đón anh ấy. Con sẽ giải thích cho anh ấy..."

"Con chẳng giải thích gì hết. Cũng không đón đưa gì sắt!"

"Thậm chí không đón? Nhưng con là vợ anh ấy. Mọi người sẽ nghĩ thế nào nếu con vắng mặt khi anh ấy xuống máy bay?"

"Họ nghĩ cái gì thì mặc xác họ!" ông gầm lên. "Con còn là con gái Tổng Thống, không dây dưa gì đến kẻ đang bị lên án!"

"Sự thể là thế ạ?" Tổng Thống không trả lời. "Cuối cùng thì cha đã nghĩ ra cách gạt anh ấy chứ" cô tiếp tục, giọng nhỏ nhẹ. "Con có thể thấy nó đang đến. Kể từ tuần trăng mật khi mà báo chí bắt đầu chẻ hoe ra rằng anh ấy sẽ kế tục cha".

Tổng Thống chăm chăm nhìn cô. "Và cô thì trung thành với nó nhỉ? Ngay khi nó đi, cô đã nhảy tót lên giường với thằng đàn ông đầu tiên đến gần".

Amparo cười "Cha không cần thuyết phục rằng con là con của cha. Chúng ta là cặp bài trùng, cha và con, cha nào con nấy".

Tổng Thống chợt cảm thấy thư giãn. Người hầu gái bưng cà phê vào rồi vội vã rời phòng. Ông nhấm nháp cà phê, thật mãn nguyện. "Ta mừng vì cuối cùng thì con đã bắt đầu biết điều".

Amparo bưng cà phê đến ngồi xuống chiếc ghế bành. "Cha sẽ không giết anh ấy như đã giết những người khác chứ?" Cô nói. "Con không cho phép". "Cô không cho phép?" ông hỏi, giọng hoài nghi. "Cô làm được gì nào?"

Amparo cười nhạt. "Vài ngày sau khi Dax đi, tôi đã viết một bản, trong đó ghi lại tất cả những gì tôi biết về ông, từ việc ông đã làm những gì, đã phản bội những ai, đã giấu tiền mà ông đã ăn cắp ở đâu, tất cả. Bản viết này đang nằm trong két nhà băng ở Hoa Kỳ, với chỉ thị là nó sẽ chỉ được mở ra và công bố nếu có điều gì rủi ro xảy ra với Dax và tôi".

"Tao không tin. Chẳng có thứ gì của chúng mày ra khỏi đất nước này mà tao lại không biết cả".

Amparo nhấm nháp cà phê. "Không à? Ông biết quá nhiều về tôi, và tôi chắc là ông thừa biết giáo đã ngủ với một người đàn ông chỉ vài ngày sau khi Dax đi. Ông có nhớ ra là ai không?"

Có một biểu hiện bí ẩn nào đó, nhưng ông không trả lời.

"Một tùy viên sứ quán Mexico trên đường đi Hoa Kỳ".

Cô tiếp tục. "Và thỉnh thoảng tôi lại bổ sung cho bản viết đó. Đàn ông nào cũng vô cùng sung sướng được làm một việc nhỏ cho công chúa để đổi lấy chính cô ta".

Tổng Thống thở dài. "Thế cô muốn tôi làm gì với hân?"

Amparo nhìn xuống ly cà phê trống không. Cô dướn người lên rút cà phê mà không buồn để ý đến chiếc áo ngủ rơi xuống sàn. "Ông sẽ cử anh ấy đi" cô nói. "Còn nhiều cách để anh ấy phục vụ ông ở nước ngoài. Ngay sau khi anh ấy đi, tôi sẽ ly dị anh ấy. Điều đó sẽ cho nhân dân thấy là anh ấy không còn được sủng ái nữa".

"Và cô sẽ mang bản viết kia về nước chứ?"

Amparo lắc đầu. "Không, nó sẽ yên vị ở đó – một bảo hiểm cho cuộc đời tôi và anh ấy".

Tổng Thống chòng chọc nhìn cô rồi phóng tay qua bàn, tóm lấy một vú trần

của cô, vặn vẹo nó một cách tàn bạo, những ngón tay cắm ngập vào da thịt cô.

Mặt cô trắng bệch ra, nhưng ánh mắt cô không thay đổi, cho dù những giọt mồ hôi to đùng xuất hiện trên trán.

Ông chột buông cô ra. Một vệt trần trọng kỳ lạ thoáng trên mặt khi ông nói. "Mày đúng như mẹ mày. Tóc vàng, lông đen".

Ba người lính đứng nghiêm khi Dax và Mèo Bự tiến đến. Viên trung úy đứng giữa giơ tay chào. "Đại tá Xenos?"

Dax gật đầu. "Phải".

"Tổng Thống bảo tôi đưa ông đến gặp người ngay. Xin đi lối này". Thay vì đi vào cửa qua hải quan, viên trung úy bước tới một cửa nhỏ. Dax và Mèo Bự định theo anh ta, nhưng hai người lính ở bước tới đứng trước mặt Mèo Bự.

"Ông ở lại đây", người lính cao hơn nói gay gắt.

Dax thấy Mèo Bự luồn tay vào khẩu súng ngắn trong nách. Anh phẩy tay. "Tôi không ưng cách này", Mèo Bự thì thầm.

Dax mỉm cười lạnh lùng. "Còn sợ cái gì chứ?" anh hỏi bằng tiếng Anh, rồi chuyển sang tiếng Tây Ban Nha. "Chúng mình về nhà rồi, làm như trung úy đề nghị. Đợi tôi ở đây".

Dax bước theo viên trung úy. Anh ta nhã nhặn mở cửa, đứng sang một bên để Dax đi vào. Dax nheo mắt trong nắng chói chang. "Lối này" viên trung úy dẫn anh đi quanh toà nhà.

Chiếc limousine chống đạn của Tổng Thống kín đáo đỗ khuất ở một góc. Viên trung úy mở cánh cửa sau.

"Vào đi, Dax" từ trong xe, Tổng Thống gọi.

Dax bước vào, chớp mắt, vì rèm che kín các cửa sổ. Trong xe mát lạnh. Nó vẫn nổ máy. Anh nhìn Tổng Thống.

Mặc dù có điều hoà, mặt ông bóng nhẫy vì mồ hôi. "Tại sao không báo cha hay là con về?" ông ngọt xót. "May mà Amparo cho cha biết".

"Con nghĩ không hệ trọng gì. Amparo đâu ạ?"

"Nó đến thăm một khoa mới mở ở một bệnh viện miễn phí".

Qua chiếc gương hậu, cả tài xế lẫn viên trung uý đều dõi theo họ, lăm lăm khẩu súng tự động.

"Khỏi quan tâm đến họ" Tổng Thống nói. "Họ không nghe được mình đâu".

Dax mỉm cười. "Con không quan tâm đến điều đó".

Tổng Thống cũng cười. "Bọn họ ganh tị nhau trong việc bảo vệ cha. Này con, con đã chọn thời điểm không thích hợp nhất để về đây. Lẽ ra con không bao giờ nên từ nhiệm".

"Con không thể làm gì khác được khi cha không gửi quân đội đến như đã hứa".

"Có những lý do,. Những vấn đề con không biết".

"Nhưng cha đã hứa" Dax trả lời "và con cũng đã hứa. Con đã sử dụng bạn bè của con, ảnh hưởng của con. Con đã cầu xin, phỉnh phờ để họ gửi vũ khí mới cho cha. Chắc chắn cha không nghĩ là họ tin vào sự trí trá của cha về thời hạn đăng lính chứ".

"Họ tin thế nào thì cũng có khác gì?" Tổng Thống đáp, giọng bối rối. "Lại có nhiều nương ở miền núi. Quân đội quan trọng đối với ta ở đây hơn là ở Triều Tiên".

"Đấy là một sự trí trá từ đầu. Ông không hề có ý định đưa họ đi đâu cả. Đấy chỉ là cách để lấy vũ khí mới mà thôi".

Mặt Tổng Thống trắng bệch vì giận dữ và ông cố gắng nén giọng. "Ta đã bắt những kẻ ăn nói nhẹ nhàng hơn thế nhiều!"

Dax ngả người trên ghế, mỉm cười. "Cứ làm đi. Ít nhất thì bạn hữu tôi cũng nhận ra rằng tôi không dính dáng gì đến việc phản bội họ cả".

Tổng Thống lặng im một lát. Khi nói, ông lấy lại được giọng bình thường. "Ta chọn cách bỏ qua sự thoá mạ của anh trong khi tức giận. Nhưng nhớ một điều. Mọi quan tâm đầu tiên và duy nhất của ta là Corteguay. Mọi thứ khác chỉ quan trọng trong tương quan với điều đó. Anh hiểu chứ?"

Cặp môi Dax vệt đi cay đắng. "Tôi hiểu rất rõ".

"Anh có thể không thích, nhưng tôi đã cứu mạng anh do đã đến đây đón anh" Dax lặng thinh. "Báo chí đang la hét đòi thủ cấp anh đấy. Họ muốn thấy anh ra trước toà án binh vì đã từ nhiệm khỏi tiền đồn đang bốc lửa".

Dax bình thản. "Ông không muốn nói cho họ sự thật à?"

"Nếu họ nghe thì ta có thể" Tổng Thống đáp "nhưng muộn rồi. Họ không lắng nghe nữa".

"Tại sao ông không dừng họ lại ngay từ đầu?"

"Sự thể phát triển quá nhanh" Tổng Thống thở dài. "Trước khi ta làm được cái gì thì họ đã làm nhân dân bốc lửa rồi".

Bỗng Dax phá lên cười. "Hắn nào ông đã dụ được cha tôi tin ông". Anh gằn giọng. "Ông kiểm soát từng chữ trên báo, vậy mà ông vẫn thản nhiên ngồi đây với hy vọng tôi tin vào tiếng thở dài hoặc những lời dối trá của mình?"

Tổng Thống ngồi cứng ngắc, lặng thinh. "Thôi được. Nghĩa là ông muốn tôi quay trở lại chiếc máy bay đã đưa tôi về đây?"

"Vẫn còn nhiều việc để anh làm cho chúng ta ở hải ngoại".

"Không" Dax khẳng định. "Ông sử dụng tôi đủ rồi, hết như ông đã sử dụng cha tôi. Tìm cho mình một thằng cu khác đi".

"Anh nói vậy vì anh quá chua chát thôi. Anh là người Corteguay. Sẽ đến lúc anh thay đổi đầu óc đấy".

"Tôi vĩnh viễn là người Corteguay, song tôi sẽ không phải thay đổi đầu óc của mình". Tổng Thống lặng thinh. "Tôi muốn gặp Amparo trước khi đi".

"Amparo không muốn gặp anh" Tổng Thống lạnh lùng. "Nó bảo tôi cho anh biết là đang đưa đơn ly dị. Là con gái tôi, nó cảm thấy không phù hợp nếu tiếp tục quan hệ với anh".

Dax vén rèm cửa, nhìn ra. Những dãy núi xa xa lung linh trong nắng. Một lát sau, anh quay sang Tổng Thống. "Tốt lắm", anh đưa tay ra mở cửa xe.

"Tôi sẵn sàng đi ngay".

"Đợi đã" Tổng Thống ra hiệu cho tài xế. "Lái xe mới mở được khoá cửa".

Viên trung úy ra khỏi xe, tới mở cánh cửa sau. Dax vừa bước ra thì giọng Tổng Thống dừng anh lại.

"Tạm biệt, người hùng của ta".

Dax quay lại. Tổng Thống cúi người về phía cánh cửa xe đang mở, một biểu hiện buồn bã kỳ lạ trên mặt ông. Họ nhìn nhau hồi lâu, người đàn ông già cả, mệt mỏi mà khuôn mặt như được chấp vá bởi hàng ngàn nếp nhăn, và người đàn ông trẻ tuổi mệt mỏi, mà khuôn mặt như chìm sâu trong bao

ảo ảnh.

"Cảm ơn ngài" Dax trịnh trọng nói. "Tạm biệt".

Cửa xe đóng lại, và Tổng Thống mất hút sau rèm, khi chiếc xe to đùng lao đi, để lại luồng bụi phía sau. Dax nhìn theo cho đến khi nó mất hút, rồi quay trở lại nhà ga.

Chiếc máy bay vòng trên bờ biển rồi hướng vào đất liền. Khi đèn tín hiệu không hút thuốc tắt, Dax rút một điếu ra. Cô tiếp viên dừng lại bên ghế anh. "Ông Xenos? Người đưa thư này muốn tôi sẽ đưa cho ông khi chúng ta cất cánh".

"Cảm ơn" Dax mở chiếc phong bì và chăm chăm nhìn xuống tờ giấy.

"Dax! Em xin lỗi. Tha lỗi cho em, Amparo".

Từ từ, anh xé nó ra thành những mảnh vụn tí tẹo rồi nhét vào gạt tàn. Anh châm thuốc rồi nhìn ra cửa sổ. Máy bay đang tiếp cận vùng núi. Anh nhìn xuống những ngọn núi xanh biếc, lởm chởm, đỉnh núi phủ đầy tuyết của Corteguay, chột đôi mắt tràn lệ.

Dax có thể không bao giờ thấy lại chúng nữa.

Chương 12

Bà chủ vẫn rất hấp dẫn, Jeremy nghĩ thế, ở vào giữa cái tuổi bốn và năm mươi, nhưng vẫn còn giữ rất nhiều dấu vết của một sắc đẹp mê hồn mà chắc chắn bà từng có hồi trẻ. "Đến dự tiệc cocktail đi" Dax nài nỉ "bao giờ cũng có những nhân vật thú vị ở nhà bà Fontaine". Vì cũng chẳng có gì hơn để làm cho đến cuộc hẹn ăn tối, Jeremy đã đến.

Dax nói đúng. Có nhiều nhân vật lý thú ở đây. Một pha trộn vừa đủ đẹp giữa các chính trị gia, nhà ngoại giao, nhà văn, nghệ sĩ, người mẫu và nhà giàu. Đây là một salon rạng rỡ và bằng vào cách ngẫu nhiên thật vui vẻ của tất cả mọi thứ, Jeremy cho rằng bà chủ đã tổ chức những bữa tiệc kiểu này từ lâu.

"Thật hấp dẫn" người đàn ông bên trái anh nói "trong cái cách mà người Mỹ các ông bầu một Tổng Thống mới và cho đến khi ông ta nhậm chức thì Tổng Thống cũ vẫn hoàn toàn nguyên nhiệm. Nghĩa là vẫn được quyền

quyết định nhiều việc, thậm chí bổ nhiệm cả những người sẽ chỉ làm việc trong chính quyền cho đến hết hạn Tổng Thống của ông ta thôi".

Jeremy cười. "Có lẽ vì Tổng Thống mới được bầu biết rằng sớm muộn ông ta cũng sẽ có cơ hội tương tự". Anh để ý thấy bà chủ, được người hầu gái báo, đến nhắc điện thoại lên.

"Nhưng Eisenhower đang đi Triều Tiên để đàm phán chấm dứt chiến tranh. Ông ta có lạm dụng gì đó không?"

"Không thực như thế" Jeremy giải thích "Ông thấy đấy, ông ấy vẫn hoạt động như một cá nhân công dân. Ông ấy không thể đưa ra bất cứ hoạch định nào cho đến khi nhậm chức".

"Quá khó hiểu đối với tôi " người kia bối rối. "Ở nước tôi, nếu một người được bầu ngày nào thì ông ta sẽ là Tổng Thống đúng ngày đó. Và thế thì không bao giờ có hai Tổng Thống cả".

Ở nước ông, một người được bầu, thì đấy là phép màu, Jeremy nghĩ, nhưng anh không quan tâm đến cuộc đối thoại của mình. Anh tò mò muốn biết hơn nhiều về cuộc đối thoại trên điện thoại giữa bà chủ và người nào đó. Dù là điều gì thì nó cũng đã có tác động một cách hiển nhiên. Ngay trước mắt anh, bà như sạm hẳn đi.

Cuối cùng, bà hít một hơi dài. "Ngày mai" bà nói rồi đặt máy xuống, đứng đấy hồi lâu, như thể đang cố trấn tĩnh lại. Từng mảnh của vỏ ngoài đầy sinh lực của bà trở lại trên khuôn mặt. Bà cầm ly champagne trên chiếc khay được bưng qua rồi bước tới bên cửa sổ lớn trông ra khu vườn của mình.

Chỉ cần vươn cổ ra một chút là Jeremy có thể nhìn xuống vườn, nơi mà vào những dịp này, đầy nhóc các loại chó bé tẹo mà các bà chủ đã để lại đấy, mặc chúng tha hồ chạy nhốn nháo và sủa nhặng xị. Và thường thì bao giờ cũng có một chú chó xù bé nhỏ nhưng nững tình hơn cả, chạy nhăng như điên, cố nhảy hết con cái này đến con cái khác, Jeremy phát hiện thấy một con cái không hất nó xuống, và nó đã tỏ ra thoả mãn vô cùng.

Bà chủ như cũng hưng phấn. Bà đứng một mình bên cửa sổ, căn phòng phía sau bà rõ ràng đã hoàn toàn bị quên lãng. Cuối cùng khi nói, cứ như thể suy tư của bà chỉ dành riêng cho đôi tai bà, thoảng ra từ cặp môi mà bà không hề hay biết.

"Nhìn con quỷ cái nhỏ kia, nó hạnh phúc biết bao với cái gậy thẳng ăn mày đang nhảy múa trong nó. Nó rõ hãnh diện khi nhìn các con cái khác. Còn con đực, con khốn kiếp ngu xuẩn, nó tưởng chiến thắng chỉ thuộc về mình nó. Trong sự tăm tối của nó, nó tưởng là đã chinh phục được con cái mà đâu biết rằng chính con cái mới là kẻ chiến thắng".

Jeremy quay sang Dax đang đứng bên "Anh có nghe thấy bà ấy nói gì không?" Dax gật đầu. Jeremy nhìn quanh phòng. "Tôi chắc ai nấy đều nghe thấy". Đúng là họ nghe thấy thật. Các cuộc đối thoại khác ăng dần đi khi tất cả mọi người đều lắng tai, thoát tiên là kín đáo, không nhìn vào mặt nhau, rồi càng lúc càng công khai.

"Tại sao không ai ngăn bà ấy lại?" Jeremy hỏi với giọng thì thầm kinh hãi.

"Cứ để bà ấy nói, như thế sẽ tốt cho bà ấy hơn. Đã bao nhiêu năm bà ấy là bồ ông bộ trưởng Basse. Tại chính salon này, bà ấy đã kiếm được ân sủng cho ông ta và giúp ông ta thăng tiến trong nghề nghiệp. Giờ người ta đồn ông ta đã kiếm được một người đàn bà trẻ hơn, và không còn thời gian dành cho bà nữa". Mặc những gì Dax vừa nói, Jeremy đi qua căn phòng tĩnh lặng, đến đứng bên bà.

"Con quỷ cái nhỏ kia thì biết làm gì với cái gậy thẳng ăn mày đang ngoáy tit ấy, hay là với con đực mà nó đang dính chặt? ta biết phải làm gì. Ta sẽ ôm hắn, hôn hắn, liếm hắn, ca tụng hắn cho đến khi hắn thực sự căng cứng với chính sức mạnh và quyền lực của hắn, thì ta sẽ mở đường trong ta cho hắn, và rút hết từng giọt của hắn".

Jeremy thấy Dax nhẹ nhàng nâng cánh tay bà lên. Quay nhìn Dax, bà thắng thốt, như thể chột bưng tỉnh từ một giấc ngủ say. Rồi từ từ, bà quay nhìn quanh phòng tiệc lặng tờ, mặt bà nhợt nhạt đi dưới lớp hoá trang. "Hắn không tới!" bà nói, giọng to và rõ ràng.

Tức khắc, tất cả ồn ào trở lại. Nhưng rồi buổi tiệc cũng tàn và từng người một, mọi người như biến dần đi. Jeremy nhìn đồng hồ. Đã đến lúc về thay quần áo để đi dự bữa tối. Anh bắt gặp cặp mắt Dax. "Tôi phải chạy. Sáng mai cùng ăn sáng nhé?"

"Mười giờ, ở chỗ tôi".

Jeremy tìm bà chủ, nhưng không ai thấy bà đâu, và anh ra về mà không

chào tạm biệt.

Sáng hôm sau Jeremy theo Mèo Bự vào phòng ăn. Dax đang đợi, vẫn trong bộ đồ ngủ, hốc hác và mệt mỏi. Anh cười với Jeremy. "có lẽ phát hiện lớn nhất của Mỹ là nước cà chua, chanh và nước sốt Worcester trị được cái dư vị tởm lợm sau một đêm say xỉn".

"Lạy Chúa tôi! Trông anh như kẻ bị Chúa trừng phạt ấy. Đêm qua anh đi đâu?"

"Chẳng đi đâu cả" Dax nhấp một tợp nước cà chua, mặt nhăn lại. "Nếu họ tìm ra cách làm cho đồ này ngon miệng hơn thì tuyệt!"

"Mình tưởng cậu đến nhà hát".

"Mình ở lại nhà bà Fontaine sau khi mọi người đã về hết".

Jeremy chột hiệu ra. "Cậu làm bà ấy à?" Anh ngờ vực hỏi.

"Đấy là điều tử tế nên làm" Dax nói. "Phải có ai đó trả lại niềm kiêu hãnh cho người đàn bà tội nghiệp đó chứ".

Jeremy chỉ nhìn mà không nói nổi câu gì. Dax cười.

"Và cậu biết không, bà ấy đâu có tồi. Bà ấy biết cách làm, hết như đã nói. Gã Basse phải là một lão ngốc". Anh uống một tợp nước cà chua nữa. "Cậu biết không, có lẽ thỉnh thoảng bọn mình phải gia ơn đối với một bà già. Họ rất biết đánh giá, và như thế thì rất tốt cho bản ngã của cậu".

"Ôi người anh em!" Jeremy nói, uống hết ly nước cà chua mà Mèo Bự đặt trước mặt anh.

"Cậu không đồng ý à?"

"Mình không mọi thứ" Jeremy nói. "Nhất là không hiểu".

Dax cười. "Người Mỹ các cậu lạ thật. Các cậu nghĩ rằng một con cu cứng chỉ để làm tình. Nhưng nó còn có thể được sử dụng để nói lên nhiều điều khác nữa".

"Mình không hiểu. Mình thấy rất khó có thể..."

"Có gì mà khó hiểu?" Dax ngắt lời. "Con cu là một bộ phận của thân thể cậu, như là tay chân cậu ấy. Sao cậu không để cho nó làm việc, cũng như không để nó đưa cậu đến nơi cậu muốn. Tại sao phải coi nó như nằm ngoài sự điều khiển của cậu?"

"Mình đầu hàng" Jeremy giơ hai tay lên. "Đối với mình, cậu hoặc là quá

văn minh hơn là quá hoang dã!"

Dax cười. "Cứ tiếp tục dòng tư tưởng ấy thì một bữa ăn sáng kiểu Pháp gồm bánh mì ngọt và cà phê là quá văn minh đối với mình sáng nay. Làm một xuất jambon và trứng kiểu Mỹ hoang dã chứ?"

Jeremy cười. "Điều đó mình hiểu".

Sau đó, khi đã ăn xong và đang khề khà với ly cà phê thì Jeremy nhìn bạn. "Cậu hình như không giống ngày xưa nữa".

Dax liếc anh khi châm điều xì gà nhỏ. "Sống cuộc đời của một playboy không dễ như báo chí Mỹ của cậu nghĩ đâu".

"Tôi có thể tin được" Jeremy tỏ ra thông cảm. "Cậu thậm chí còn phải làm tình với cả các cô điểm mà cậu không thích".

"Thậm chí là thế".

"Một cách nghiêm chỉnh, thì cậu sẽ làm gì? cậu không phải loại người chỉ rong chơi mà chẳng làm gì cả".

"Phải thử mới biết được".

"Marcel sẽ sẵn sàng, nếu cậu làm ăn với anh ta. Điều đó cũng sẽ làm công chúng đỡ dòm dỏ, và anh ta sẽ hoạt động tự do hơn. mình không biết như thế có tốt cho cả hai không?"

"Marcel bảo cậu thế à?" Dax liếc bạn một cách ranh mãnh.

"Không" Jeremy thú nhận "mình không gặp từ khi anh ta ra tù. Rất ít người gặp. Anh ta khoá mình trong ngôi nhà ở đại lộ Công Viên và kêu mọi người đến, cả các cô gái của anh ta nữa".

"Điều gì làm cậu nghĩ đến Marcel?"

"Cha mình. Hình như ông cho đấy có thể là một ý hay. Ông sẵn sàng nói chuyện với Marcel, nếu cậu muốn".

Dax lắc đầu. "Không. Mình đâu có phải là một doanh nhân".

"Tốt tiền đấy".

Dax cười. "Mình đủ tiền, và không có tham vọng sở hữu mọi thứ trên đời".

"Cậu đâu thể ngồi không. Phí phạm. Cậu còn quá trẻ".

Cặp mắt Dax như u ám. "Có lẽ vì thực tế là mình đã già, và mình không thể tìm thêm được cách để tự lừa dối mình nữa".

Yên lặng trùm xuống hồi lâu, rồi chợt Jeremy nói "Sue Ann bảo mọi người

là cô ấy sắp lấy cậu" Dax không trả lời. "Cậu có lấy cô ấy không?"

Dax đưa điều xì gà ra trước mặt, xem xét kỹ lưỡng. "Không biết nữa. Có thể, một ngày nào đó, nếu mình đủ ngán ngẫm".

Jeremy chưa từng thấy nỗi buồn đến thế trong mắt bạn. "Trên nhiều bình diện, Sue Ann và mình giống nhau, cậu biết đấy. Chẳng ai trong chúng mình còn chút ảo tưởng nào cả".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 13 & 14

Marcel nhìn qua cổng thấy đầy nhà báo bèn quay sang người bảo vệ đang đợi để mở cửa. "Không còn lối ra nào khác nữa à?"

"Có" ông ta trả lời với giọng khô khan thật rùng rợn. "nhưng tôi e ông không ứng".

Marcel ném vào ông ta cái nhìn khinh bỉ. Tất cả bọn họ đều rất ngộ nghĩnh trong bộ đồng phục và những cung cách dõm. Rất có thể những điều đó mang lại cho họ cảm giác về quyền uy hòng tưởng có thể ra lệnh cho một người như anh. Người bảo vệ mở cổng, và anh bước ra.

Đám nhà báo ủa đến. Bóng đèn flash nổ bôm bốp trước mặt khi anh cố len ra chỗ chiếc limousine đang đợi.

"Ông thấy thế nào khi được tha, ông Champion?"

"Trông ông như xuống cân, ông Champion, bao nhiêu cân ạ?"

"Đồ ăn trong tù có hợp với ông không?"

"Hoạch định cho tương lai của ông?"

"Ông có biết sở Nhập cư đang xúc tiến việc trục xuất ông?"

"Ông có dự định rời đất nước này không?"

Marcel chỉ có câu nói duy nhất. "Miễn bàn, miễn bàn".

Chiếc xe lao đi, anh ngả lưng, nhắm mắt một cách mệt mỏi.

Đây cũng là lúc anh cảm nhận thoáng có mùi xạ hương bèn từ từ quay đầu rồi mở mắt ra.

Dania ngồi đấy, cặp mắt to long lanh và sẫm màu. "Anh gầy đi đấy, Marcel" cô nói.

"Tại sao em đến?" Anh hỏi, gần như cộc cằn. "Tôi đã viết ra là không muốn bất cứ ai đến gặp tôi cơ mà?"

"Em nghĩ..." Chợt nước mắt dâng đầy, và cô quay đi.

"Cô nghĩ cái gì? Rằng tôi đã khánh kiệt vì tù tội, và sẽ rơi vào vòng tay

cô?" Dania im lặng. "Tôi không cần cô, tôi không cần bất cứ ai. Chúng nó sẽ thấy. Tôi sẽ tóm tất cả bọn người đã đưa tôi vào tù. Sẽ đến lượt tôi lên tiếng".

"Chẳng ai đưa anh vào tù cả, Marcel" Dania khẽ khàng "Tự anh đấy chứ. Anh có nghe ai đâu".

"Không đúng!" anh la lên. "Đấy là một âm mưu. Tất cả bọn chúng hòa nhau hại tôi!"

Một sự cứng rắn chưa từng thấy ở Dania. "Chúng nó? Ai?"

"Abidijan. Horgan. Những kẻ khác". Một ánh xảo quyệt xuất hiện trong mắt Marcel. "Chúng nghĩ là tôi không thể làm gì ở trong tù, nhưng chúng nhầm". Anh cười. "Hãy đợi cho đến khi chúng khám phá ra chính tôi đã mua hết cổ phiếu của chúng trên thị trường tự do. Hãy đợi cho đến khi chúng phát hiện ra tôi đã chiếm được quyền lợi quyết định trong hãng Tàu biển Abidijan và công ty Dầu khí Caribtex. Lúc đó chúng sẽ không nghĩ là chúng thông minh lắm. Chúng sẽ phải bò bằng cả hai chân hai tay đến. Và cô có biết tôi sẽ làm gì không? Cô nhìn mặt anh, lắc đầu. "Tôi sẽ ỉa vào mặt chúng" anh cười lớn. "Đấy là điều tôi sẽ làm. ỉa vào mặt chúng!"

Lần đầu tiên Dania nhận ra Marcel bệnh hoạn đến mức nào. Cô chờ cho đến khi anh thôi cười. "Anh mệt đấy, Marcel" cô nhẹ nhàng nói. "Anh gần như suy sụp rồi. Hãy đi nghỉ trước khi định làm một cái gì. Một chuyến nghỉ ngơi để lấy lại sức khỏe".

"Chúng đã biết rồi đấy! Chúng đưa cô đến để đánh lạc hướng tôi!"

"Marcel! Em không biết gì hết. Cho đến phút này".

"Tôi không tin. Cô nhập bọn với chúng. Tất cả các người chống lại tôi".

"Marcel, không đúng" Dania nói, gần như vô vọng. "Em thậm chí không biết họ là ai".

"Cô nói dối, cô nói dối!" Anh la lên, ra hiệu cho người tài xế qua tấm kính. Giật mình, anh ta đạp thắng, tạt xe vào lề đường, và Dania gần như lao xuống sàn. Khi cô ngồi thẳng lên, Marcel đã mở toang cánh cửa "Ra khỏi đây ngay!"

Cô trân trân nhìn anh rồi cười, giọng đầy khinh bỉ "Anh là một thằng oắt bệnh hoạn. Ra khỏi đây? Ra khỏi cái gì chứ? Ra khỏi xe của chính tôi à?"

Marcel nhìn cô, mặt tái dại, rồi lặng lẽ ra khỏi xe, gót giày vướng vào bệ, anh ngã nhào về trước, lăn xuống cống.

Dania chẳng phí một cái liếc, đóng cửa xe. "Đi thôi".

Chính bức ảnh chụp Marcel ngã sóng soài trên cống ở vệ đường vùng ngoại ô Atlanta, mắt nhìn theo chiếc limousine đang lao đi, đã gạt cuộc chiến tranh Triều Tiên ra khỏi trang nhất của nhiều đầu báo ngày hôm sau. Bức ảnh do một tay phóng viên ảnh tin tức bền gan, người đã theo xe của Dania chụp được.

Cả một đội ngũ thợ điện làm việc khắp nơi trong nhà khi cuối cùng Schacter được dẫn vào phòng thư viện mà Marcel tạm dùng làm văn phòng. "Những người này làm gì thế?"

"Tôi phải đi dây điện khắp nhà" Marcel đáp "để lắp hệ thống báo trộm".

"Để làm cái quái gì cơ chứ?" Người luật sư hỏi. "Ông ở ngay đại lộ Công Viên, một trong những khu vực được cảnh sát canh phòng cẩn thận nhất. Ai điên mà trèo tường bẻ khoá vào?"

Một nét khác lạ thoáng trên mặt Marcel. "Thế mà từ khi tôi về đã xảy ra hai lần đấy".

"Ông có báo cảnh sát không?"

"Có. Tôi thậm chí còn đề nghị được tăng cường bảo vệ, nhưng họ chỉ phá ra cười. Họ bảo cứ gọi, nếu có người trèo tường vào nhà. Tôi nghi là có sự hối lộ nào đó".

"Cảnh sát ấy à?" Schacter cả cười. "Đừng có gàn" ông châm điếu thuốc.

"Họ không thể sao nhãng về ông đâu".

"Ông quên là tôi đã ở tù ư?" Marcel không khoan nhượng. "Điều đó đương nhiên làm cho họ chống lại tôi".

Schacter im lặng. Có một vài chủ đề mà người ta không thể đàm đạo với Marcel một cách hợp tình hợp lý. "Thôi được, chừng nào ông cảm thấy dễ chịu hơn".

"Dễ chịu hơn nhiều" lần đầu tiên Marcel mỉm cười. "Khi tôi hoàn thành thì

không ai có thể vào nhà này mà tôi không biết. Trừ khi họ thẩm thấu qua tường".

Schacter mở cặp. "Tôi mang một số văn bản để ông ký".

"Văn bản gì?"

Schacter đặt nhóm đầu tiên lên bàn. "Đây là thoả thuận với Tín dụng Tổng hợp để mua cổ phần của họ ở Carbitex với giá mười một rưỡi".

"Tôi bảo ông là mười một" Marcel nói như ngờ vực.

"Ông nói là tôi có thể chấp nhận ở mức mười hai". Đây là điều Schacter không ưa ở Marcel. Sau khi thoả thuận về một việc thì bao giờ anh cũng bắt bẻ, chê bai người khác về việc ấy.

"Chúng ta có bao nhiêu?"

"421.000 cổ phiếu nữa. Khoảng chín phần trăm".

"Cao hơn cổ phần của Horgan và tổ hợp của hẳn chứ?"

Schacter gật đầu. "Nhiều hơn khoảng 42.000 cổ phiếu. Giờ đây, ông sở hữu 26,1 phần trăm và họ chỉ có 25,3 phần trăm".

"Tốt" Marcel cười và nhanh chóng ký. Anh đẩy đám giấy tờ lại người luật sư. "Gì nữa?"

"Sáng nay, tôi nói chuyện với De Coyne ở Paris. Họ nói rằng không thể gia hạn yêu cầu bảo lãnh được. Thị trường tiền tệ ở đây đã trở nên rất chật chẽ".

Mặt Marcel đỏ lên vì giận dữ. Anh đập bàn. "Bọn họ cũng chống tôi" Anh nhìn người luật sư. "Tôi cũng đang toan đến đấy. Tôi sẽ làm cho họ thay đổi suy nghĩ của mình!"

"Ông không thể và ông biết thế mà, trong khi sở Nhập cư đang xét vụ trục xuất ông".

"Họ cũng có thể giữ tôi trong tù".

Schacter lặng thinh. Ông nghĩ về những song sắt to tướng được lắp trên tất cả các cửa sổ nhà Marcel tuần trước. Và bây giờ thì đến lượt báo động trộm.

"Ông bàn với các nhà băng Boston về việc bảo lãnh chưa?"

"Rồi. Họ không muốn".

Marcel nhìn ông lắc đầu. "Tôi gây dựng hãng Tàu biển Israel, và tôi là

người duy nhất sẵn sàng gánh vác rủi ro. Cánh De Coyne quá mong muốn tôi làm thế, để tất cả họ xúm vào mà cho tôi vay tiền. Giờ thì bọn Do Thái này đã tìm được cách kiếm nhiều tiền hơn và họ tổng tôi ra".

Schacter nhìn lại, vẻ cứng cỏi. "Tôi nghĩ người Do Thái chẳng liên can gì đến việc này cả. Nhà De Coyne là các chủ nhà băng. Họ hiểu ông đã vươn xa đến đâu trong các công chuyện làm ăn khác. Ông không thể có tất cả, ông biết đấy".

"Tại sao không?" Marcel hỏi. "Ai có quyền hơn?"

Chương 14

Đã muộn, và bữa tiệc cũng bắt đầu tàn. Dax nhìn quanh. Chỉ còn anh, Marcle và cô gái. Marcel rời cô gái đang nói chuyện để bước đến bên anh. "Ồn cả chứ?"

"Tốt đẹp cả" Dax trả lời. "nhưng muộn rồi. Tôi đã hứa sớm mai sẽ lên chiếc du thuyền của Jacobsen. Tôi phải về thôi".

"Để làm gì?" Marcel hỏi. "Còn sớm. Bây giờ mới sắp vào đoạn đẹp nhất của buổi tối".

"Đoạn đẹp nhất? nhưng mọi người đã về cả rồi".

Marcel cười đầy bí ẩn. "Các cô gái vẫn còn ở lại".

Dax nhìn Marcel rồi liếc quanh phòng. Còn năm cô gái ở lại và thỉnh thoảng anh lại để ý thấy một cô liếc trộm anh.

"Họ nằm trong bảng lương của tôi".

"Họ làm trong văn phòng anh à?" giọng Dax đầy ngờ vực. trông mấy cô chẳng giống người đi làm tí nào.

"Tất nhiên không" có chút đắc thắng trong giọng Marcel. "Nhưng họ chỉ làm việc cho tôi. Luật thuế càng ngày càng chặt chẽ về các chi phí, vậy đưa họ vào bảng lương là khoẻ nhất".

"Ồ".

"Một người đàn ông thì phải năng động từng phút một chứ". Marcel nói "Mà họ thì luôn luôn sẵn sàng". Dax không trả lời. "Giờ mọi người đã về

cả" Marcel tiếp tục "chúng ta lên lầu của tôi, tôi có thể hứa là anh sẽ không buồn". Anh quay sang các cô gái. "Đi nào, các con ta".

Dax lặng lẽ theo họ lên gác, đến lầu hai thì Marcel dừng lại trước một cánh cửa. Anh lấy chìa khoá trong túi ra. Có tiếng vo vo nhẹ từ trần nhà.

"Lối duy nhất để lên lầu của tôi là bằng thang máy" anh nói. "Tôi dỡ bỏ cầu thang bộ rồi" Anh mở cửa. "Chúng ta lên trước với hai em. Rồi thang máy sẽ xuống đón các em khác".

"Nhưng còn người hầu? Làm sao họ về khu của họ?"

"Có một cầu thang ở phía sau, nhưng tôi đã xây gạch bít cửa vào lầu này rồi." Họ ra khỏi thang máy. Marcel bấm một nút trên tường. "Ở đây, tôi lắp nút bấm cho từng phòng. Không ai có thể lên nếu tôi không đưa thang máy xuống".

Lát sau, ba cô gái bước ra. Và marcel dẫn tất cả vào một phòng khách lớn. Trên bàn đã đầy bánh mì, trứng cá, paté. Nhiều chai champagne đang nằm trong các xô đá và ở góc phòng là cả một quầy bar đầy ắp.

Các cô gái như hiểu phải làm gì bèn mất hút sau một cánh cửa phòng ở cuối. "Đây là phòng khách nhỏ" Marcel nói. "Phòng của tôi ở đối diện. Ta uống đi chứ?"

"Tôi đã tới ngưỡng rồi".

"Phải uống" Marcel giục với một nụ cười khác thường và nắm tay Dax. "Nào".

Rồi anh ấn một nút gì đó dưới quầy bar. Tấm chắn trượt mở, để lộ một màn hình vô tuyến. Xuất hiện phòng khách, các cô gái đi đi lại lại, và giọng họ vang rõ qua loa.

Một cô đang cười đùa. "Khốn nạn thật!" giọng cô khinh bỉ.

Marcel cười. "thứ mới nhất đây- truyền hình mạch kín. Họ thậm chí không biết mình đang bị xem. Tôi sẽ lắp ở tất cả các phòng, và tôi sẽ biết chính xác mọi chuyện đang xảy ra".

Marcel như hoàn toàn chìm đắm vào đầu đó. Giờ thì các cô gái đã cởi bỏ hết quần áo. Một cô đến trước chiếc tủ, mở ra. "Nào, các bé, đêm nay mặc gì?"

"Lần trước chúng mình mặc gì ấy nhỉ?" một cô hỏi lại.

"Đồ cô dâu trinh trắng".

"Vậy đêm nay sẽ là đồ đen trong suốt nhé? Bọn mình lâu chưa mặc lại đồ này".

Một cô đến trước gương cời xu chiêng, cặp vú bự xõ tung ra.

"Em này chơi trò thì thật hết cán đấy" Marcel thầm thì, cứ như thể họ nghe được. "Cặp vú em ôm chặt lấy hai trái cà của anh, trong khi lưỡi em nháy múa và những ngón tay mát xa tuyến tiền liệt của anh! Tuy nhiên, em ấy chúa xạo, không hay rằng tôi đã biết thằng bạn trai vẫn đến căn hộ của em. Có lúc đã toan tổng cổ em đi nhưng nghĩ lại thì bọn họ thế cả".

"Làm sao anh biết được em ấy có bồ?"

Marcel cười đầy bí ẩn. "Tôi biết tất. Điện thoại của họ được ghi âm, tôi thậm chí gắn bọ dưới đệm lò xo giường họ". Anh cười, nhìn màn hình.

"Anh phải nghe mấy cuốn băng ấy mới được!"

Dax nhìn lại màn hình. Giờ các cô gái đã mặc đồ xong. Họ cùng mặc một loại. Nịt vú viền đăng ten đen trong suốt và bít tất lưới đen dài móc vào những chiếc đai.

Chợt màn hình tắt ngúm, cửa lửa cũng tự động đóng lại.

"Có một nút bấm dưới chiếc thảm ngay cửa. Nó tự động tắt cả hệ thống khi có người ra khỏi phòng".

Dax nhìn Marcel. "Tôi cho là giờ thì nên uống một chút".

Cuối cùng thì gần bốn giờ sáng, Dax ra về. Marcel ngồi giữa hai cô gái trên salon nhìn như cú vọ khi Dax chào tạm biệt. Anh loạng choạng đứng lên.

"Tôi sẽ tiễn anh. Có đôi điều tôi muốn nói với anh." Dax theo vào thang máy. Marcel cười. "Anh thấy đám nhân viên bé nhỏ của tôi thế nào?"

"Họ rất lão luyện. Nhưng tôi nghĩ là tổn kém lắm đấy".

"Phải trả giá cho kinh nghiệm chứ. Nhưng tôi gánh được".

Khi họ ra khỏi thang máy, Marcel nói. "Vào đây chút".

Dax theo vào phòng thư viện. Marcel đóng cửa rồi nói. "Chắc anh không hiểu vì sao tôi lại muốn gặp anh phải không?" Dax im lặng. "Tôi cho là Tổng Thống quá ngu trong việc đối xử với anh như thế. Có ngày ông ta sẽ phải hối tiếc". Dax nhún vai thờ ơ. Marcel chăm chăm nhìn anh. "Tất nhiên điều đó không liên can đến tôi. Chắc anh buồn nản lắm phải không?"

"Cũng không hẳn. Tôi buồn làm sao được khi mà có những người bạn như anh?"

Marcel cười. Anh vui. Nhưng rồi mặt anh trở nên nghiêm chỉnh. "Nhưng anh làm được bao nhiêu cô? Chẳng chóng thì chầy, anh sẽ cần một cái gì khác để quan tâm chứ".

"Tôi cũng không biết nữa" Dax nói "hầu như tôi đã dành gần hết cuộc đời để quan tâm đến những chuyện khác rồi. Và nó đem lại cho tôi cái gì?"

"Nhưng cũng phải có những việc anh muốn làm chứ?"

"Tôi chưa nghĩ đến việc gì cả".

"Có bao giờ anh định lao vào kinh doanh không? Một cách gián tiếp, anh đã làm được rất nhiều tiền cho bao kẻ khác. Chả lẽ vẫn chưa đến lúc anh làm một cái gì đó cho chính mình sao?"

"Tôi không thấy cần thiết".

"Anh rất giống cha anh" Marcel nói. "Ông ấy cũng không bao giờ nghĩ đến mình cả. Ông đặt các việc khác lên hàng đầu. Tôi còn nhớ khi mới đến làm cho ông, tôi đã quá ngạc nhiên. Tôi chưa bao giờ gặp một người như ông ấy".

"Anh sẽ không bao giờ còn gặp một người khác nữa".

"Vì thế mà ông đã mất như một người nghèo?"

"Có thể, nhưng đã chết thì giàu nghèo đâu có hệ trọng gì".

"Nói thì hay đấy, Dax. Nhưng cuộc đời lại không nhìn nhận theo cách ấy. Điều quan trọng duy nhất là tiền và quyền lực".

"Thế thì tôi quá may mắn" Dax cười. "Tôi đã tìm được cách tồn tại mà không cần cả hai thứ đó".

Marcel nhìn anh. "Thật đáng tiếc, vì tôi đã hy vọng lôi anh vào làm ăn với tôi. Hai chúng ta cùng nhau thì sẽ rất hay. Tôi không được người ta ưa lắm, anh biết đấy. Tôi có nhiều kẻ thù, và họ cố hại tôi. Với anh thì tôi lại có thể dần dần xâm nhập lại và ,với thời gian, họ sẽ quên tôi đi. Điều đó đối với anh cũng đáng lắm đấy." Dax không nói gì. "Anh là người duy nhất tôi có thể đề nghị như thế". Marcel thành thật nói thêm. "Không có ai trên đời này tôi có thể tin như tin anh".

Dax hít một hơi dài. Trên bình diện kỳ lạ nào đó, anh hiểu Marcel nói thực.

Chẳng còn ai đáng tin với anh ta nữa. Truyền hình mạch kín, ghi âm điện thoại, bộ dưới nệm giường...Phỏng được bao lâu trước khi Marcel lại sử dụng những thứ đó để theo dõi anh? Chẳng còn nghi ngờ gì là rồi anh ta sẽ làm thế. Marcel đã đi quá xa để có thể có được niềm tin vào bất cứ ai.

"Cảm ơn anh, Marcel. Nhưng không" Dax lắc đầu. "Nếu tôi nghĩ là có thể giúp gì được anh thì đã bảo anh rồi. Nhưng tôi hiểu mình. Tôi không phải doanh nhân, và lâu dần, tôi sẽ trở thành cái nợ của anh. Nhưng tôi sung sướng vì anh đã đề nghị".

Marcel không nhìn vào mắt Dax. "Tất cả đều chống lại tôi".

"Tôi thì không. Nếu tôi chống anh thì gián tiếp nhất là nhận đề nghị của anh. Ở đó, tôi làm hại anh nhiều hơn là ở ngoài".

Marcel như cân nhắc điều Dax nói. "Đúng thế" anh cười, chột vui hẳn lên. "Tôi hiểu anh, cha trù mừa lừa đảo ạ. Anh có cách kiếm tiền dễ dàng hơn nhiều".

"Thật à?"

"Tôi đã nghe đồn đại về anh và Sue Ann" Marcel nói. "Tôi không trách anh. Cưới ra tiền tất dễ hơn là làm ra tiền".

Dax chẳng bận tâm. Nếu đây là điều Marcel thích tin, thì cứ để cho anh ta tin. Anh đứng dậy tỏ ý ra về.

Marcel ngắt hệ thống báo động rồi mở cổng trước. Như thường lệ, chẳng có chiếc taxi nào trên đường vào giờ này. "Để tôi bảo tài xế đưa anh về".

Dax nhìn lên. Trời đã chuyển sang màu xám ở phía đông đại lộ Công Viên. "Đi bộ cũng ngán thôi và tôi cũng cần chút không khí trong lành".

Cách vài khu nhà, từ phía đại lộ Số Năm, một chiếc xe đen to tướng đi về phía họ. Marcel bối rối liếc chiếc xe. "Có lẽ tốt hơn là tôi vào nhà thôi. Tôi thấy hơi lạnh".

"Chào Marcel".

"Chào ông bạn" Marcel nói qua cánh cổng đã đóng "gọi cho tôi khi anh ở thành phố. Tôi luôn ở đây".

Dax nghe tiếng cách của công tắc điện và hiểu Marcel đã lại bật hệ thống báo động lên. Anh bước đi.

Nếu đây là cái giá phải trả cho Tiền và Quyền lực thì anh chẳng ham hố gì.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 15 & 16

Marcel hỏi khi Schacter bước vào. "Thế nào?"

Luật sư lắc đầu. "Abidijan nói rằng ông có thể xuống địa ngục, chứ ông ấy thậm chí không nghe bất cứ điều gì tôi nói".

Mặt Marcel trắng bệch ra. "Thế thôi à?"

"Cũng không hẳn. Ông ấy nói vài điều".

"Là gì?"

"Những điều không phù hợp lắm".

"Nói đi". Marcel cứng rắn. "Tôi muốn biết Amos nói gì".

Người luật sư bối rối. "Ông ấy bảo là ông bệnh hoạn và không biết mình đang làm gì. Ông ấy thề là không thích cái gì hơn là thấy ông bắt đầu cuộc chiến đấu với uỷ thác. Công luận mà ông từng có trước vụ này sẽ chẳng là cái gì so với những điều mà ông ấy đang chuẩn bị cho ông. Sau đó, ông ấy bảo, sẽ không còn một cổ đông nào đi với ông nữa. Ông ấy còn bảo, nếu ông cố đưa tài sản của các co no ou một uỷ thác, thì ông ấy sẵn sàng ra toà để xác nhận là ông không đủ tư cách pháp nhân".

Marcel không nén được cơn giận. "Nhưng lão không muốn chúng ta ra toà với tố tụng của một cổ đông mà trong đó lão là bên bị đơn chứ?"

"KHông, ông ta không nghĩ đến điều đó".

Marcel cười nhạt. "Thế thì đấy là việc ta sẽ làm. Đã có đủ chứng cứ về lão để buộc toà án phải cắt cử ra một ai đó khác quản lý công ty và có thể thậm chí tổng lão vào tù".

"Nhưng như thế thì hay gì? Toà án sẽ không bao giờ trao công ty cho ông".

"Không quan trọng. Cái chính là Amos không có nó".

"Nhưng ông đã nghĩ đến các con ông chưa?" viên luật sư nói. "Sẽ ảnh hưởng đến thừa kế của chúng như thế nào? Quỹ uỷ thác được lập hầu như hoàn toàn từ cổ phần của Abidijan. Nó sẽ chẳng đáng giá một xu trong tay người quản lý công ty. Và cũng vì thế, cổ phần của ông cũng có thể sẽ

không đáng giá bằng chính tờ giấy in ra nó".

"Không cần! Tôi có thể lo cho con cái tôi! Ra toà!"

Viên luật sư bình tĩnh nhìn anh rồi lắc đầu. "Không, Marcel, tôi không làm. Tôi từng đồng ý với ông hầu hết các vụ việc, nhưng việc này thì không. Nó chẳng phục vụ cho mục đích gì cả. Ông chỉ đơn giản là huỷ diệt".

"Ông không làm? Ông bảo ông không làm hả?"

Marcel đứng lên, vươn người qua bàn. Trong một thoáng, Schacter nghĩ là mình sẽ bị bạt tai. Rồi từ ngữ cứ phụt ra từ miệng Marcel. "Ông đã bán tôi! Ông đã bán đứng tôi cho chúng!"

Vẻ khinh bỉ thoáng trong mắt Schacter. "Tôi thậm chí không quan tâm đến việc trả lời điều đó".

"Đây là cơ hội cuối cùng!" Marcel thét lên. "Hoặc là ra toà khác là tôi kiếm luật sư khác!"

Schacter lặng lẽ đứng lên. "Đây là quyền của ông".

Marcel la thét. "Tôi sẽ đề nghị khai trừ ông khỏi đoàn luật sư! Ông không thể phui tay mà đi! ông không thể đổi ngựa giữa dòng chỉ vì bọn chúng trả cho ông nhiều tiền hơn!"

"Chẳng ai trả tiền nong gì cho tôi cả!" Schacter quay ra cửa "họ không phải làm thế. Ngoài ra, làm sao mà người ta có thể tin được là ông đủ điên để kéo sập mọi thứ lên chính đầu mình, chỉ để ngang bằng với một người?"

Marcel tàn bạo. "Bọn Do Thái các người giống nhau hết! sẵn sàng bán mình cho bỏ thầu cao nhất".

Lần đầu tiên, kể từ khi ông còn trẻ, Schacter nổi giận. Ông đã bao lần chiến đấu, cả công khai lẫn cá nhân, với những sự dèm pha bỉ ổi ấy. Ông to lớn, cao trên mét tám, và hai tay ông túm lấy ve áo Marcel. Trong một thoáng, như thể ông có thể nhấc bổng anh lên và ném vào góc phòng. Rồi ông trấn tĩnh lại được, thỉnh linh buông Marcel ra.

Họ chăm chăm nhìn nhau. Schacter lặng lẽ mở cửa. "Tôi đã mù" ông chậm rãi nói. "Giờ thì tôi tin bố vợ ông. Ông điên rồi!"

Sáng hôm sau, Marcel nói qua điện thoại cứ như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. "Tôi đã suy nghĩ về điều ông nói và đi đến quyết định là ông đúng. Chẳng lý do gì để ra toà cả. Abidijan đã quá già, chẳng sống mãi được. Khi

ông ấy ra đi, tôi sẽ có thể mua tất. Tôi vẫn là cổ đông đứng thứ hai mà".

"Ông bảo là ông sẽ không kiện tụng gì nữa à?"

"Tất nhiên là không".

"Nhưng hôm qua ông bảo..."

"Đấy là hôm qua" Marcel vội vã cắt ngang. "Chắc chắn là ông không để bụng những điều tôi nói trong lúc giận dữ chứ? ông người lớn hơn thế nhiều, ông Schacter. Ông biết sự căng thẳng khủng khiếp mà tôi phải trải qua mà".

Vào cuối cuộc đối thoại thì Schacter vẫn lại là luật sư của Marcel. Nhưng dù sao thì ông cũng không thể nghĩ suy được sự việc như cũ nữa. Một cái gì đó giữa họ đã mất.

Schacter cảm nhận sự căng thẳng cứ tăng dần trong căn phòng nhỏ. Trong chốc lát, ông không thể nhìn chiếc bàn chất đống những phong bì, giấy uỷ thác, uỷ quyền và cả tiếng lách cách của các máy tính. Ông nhìn qua cửa sổ xuống Dallas.

Bỗng căn phòng phía sau ông ăng đi. Các máy tính dừng lại, và Schacter hiểu rằng đã xong. Từ từ ông quay lại. Không cần phải đến xem các con số kết quả mới biết ai thắng, chỉ cần nhìn vẻ mặt tái nhợt đi của Horgan là đủ.

Từ từ, người thư ký của Caribtex đọc những tổng số lên với giọng run rẩy. Run rẩy cũng phải thôi, vì anh sẽ mất việc, cũng như hầu hết những người khác ở trong phòng. Bảng vào luật bầu cử tích của công ty thì chỉ còn là nhóm này hay nhóm kia. Không có ai ở giữa cả. Đối với bên quản lý: 1.100.021. Đối với nhóm đối lập: 1.600.422.

Lặng lẽ bao trùm cả căn phòng khi Schacter bước ra sau bàn. Người thư ký tránh chỗ cho ông. Schacter nhìn anh ta rồi những người khác. "Xin cảm ơn các vị".

Các kế toán bắt đầu thu xếp hồ sơ, ném vào các hộp giấy.

Schacter liếc nhanh họ. Ý tưởng hay nhất mà Marcel đã có là mặc toà án đề cử các kế toán công ty đặc biệt để thanh toán các uỷ quyền. Các kế toán của công ty sẽ chẳng thể tổng khứ được bọn họ. "Vào chín giờ sáng mai sẽ có một cuộc họp đặc biệt của ban giám đốc mới để bầu ra các giám đốc kế toán, thư ký mới".

Schacter đứng lên rồi bước ra cửa. Marcel chắc hẳn đang chờ điện thoại của ông. Giọng Horgan dừng ông lại. "Ông bảo với ông bạn oắt con của ông là đừng bao giờ xuống đây nữa. Bởi vì chắc chắn sẽ có người cho ông ta ăn cả rổ kẹo đồng đấy".

Schacter gật đầu trịnh trọng.

Marcel say mèm. Anh đã uống suốt buổi chiều khi đợi điện thoại từ Dallas. Giờ, mọi thứ đã qua, rượu như mới bắt đầu bùng lên phá phách. Anh cảm nhận mình như trương lên, cơ thể anh cứ mọc cao lên mãi, gần như chạm trần nhà. Anh bước tới sofa, nơi cô gái tóc vàng, vú bự đang ngồi dỗi nhìn, đứng trước mặt cô, thông thẹo. "Em biết anh là ai không?" cô ngồi lặng thinh. "Em không biết". Anh cầm ly rượu trên bàn, đưa lên môi. Rượu tràn trên ngực áo nhưng anh không để ý. Anh cạn ly rồi quẳng qua vai. Ly vỡ tan trên tường.

"Em không biết" anh nhắc lại, "không ai biết". Giọng anh nhỏ dần đi. "Nhưng họ sẽ thấy ngay thôi, bởi giờ thì không ai cản anh được nữa. Anh sẽ là người lớn nhất mà họ từng thấy".

"Anh say quá rồi" cô nói.

Marcel không để ý. Anh đang xé quần áo mình ra, vì bỗng chúng như làm anh nghẹt thở, chật quá, nhỏ quá. Cuối cùng, quần áo anh nằm cả đống trên sàn. Anh leo lên salon, trần như nhộng, đứng nhìn cô. "Anh có phải là người lớn nhất mà em từng thấy không?"

"Ngồi xuống đi, trước khi anh tự giết mình đấy" cô nói, đưa tay lên để giữ anh.

Marcel gạt tay cô ra. "Trả lời anh đi".

Cô lặng lẽ gật đầu. Một cái nhìn nghi ngờ thoáng trên mặt anh. "Lớn bằng Joe Karlo không?"

Mặt cô tái dại đi. "Anh...anh biết về Joe?"

Anh phá lên cười như điên dại. "Em là con đĩ thối!" anh hét lên. "Anh biết tất về em. Anh biết tất về mọi người. Anh thậm chí có thể nói cho em biết đêm qua cả hai đã nói gì trên giường!"

"Sao...làm sao anh biết được?"

"Anh biết, đấy là vấn đề" anh cười man rợ. "Và anh biết đôi điều nữa mà

em không biết". Anh chạy đến mở tủ, lấy ra một xấp ảnh rồi vẩy chúng trước mặt cô. "Em tưởng hẳn sẽ lấy em hả? Em tưởng hẳn để dành toàn bộ tiền em đưa cho để hai đứa có thể cùng đi với nhau hả? Em là con đĩ ngu xuẩn! Em có muốn biết toàn bộ số tiền ấy đi đâu không? Nhìn đi!"

Cô nhìn chăm chăm các tấm ảnh. Người đàn ông cười toe toét trước ống kính, một tay khoác vai một người đàn bà trẻ trung, ưa nhìn. Tay kia quàng qua ba đứa trẻ đang cười tít mắt.

"Em không biết là hẳn có vợ, có con à? Em cũng chẳng biết số tiền mà tháng trước em đưa cho là để nó sắm cho nhà nó chiếc xe thùng à?"

Bỗng cô thấy như phát bệnh. "Em phải đi".

Marcel tát ngang mặt, và cô ngã xuống sofa. "Anh không bảo là em có thể đi".

Anh đưa cả hai tay tóm lấy ngực áo cô, xé toang, rồi lôi cặp vú trong xu chiêng ra. Nỗi sợ hãi tăng dần khi anh lại đứng lên trước mặt cô, đưa mình vào giữa hai vú cô cho đến khi anh ngồi đối mặt với cô. Anh nhìn cô cả cười. "Nào, xem xét kỹ đi, rồi bảo cho anh biết. Thấy chưa, anh không phải là người bự nhất mà em từng thấy à?" Cô găng gật đầu. "Ta là người đàn ông bự nhất trên đời!" mắt anh chợt đờ đẫn. "Ta sẽ sở hữu..." anh cố tiếp tục, nó chợt đổ xuống phía trước, đè lên cô.

Cô không dám động đậy. Lát sau, cô cố chuôi ra từ bên dưới anh. Từ từ và nhẹ nhàng, anh rơi như trườn xuống sàn, nằm ngửa ra. Miệng anh há hốc và khi cô mạnh bạo nhìn vào mùi mthì anh bắt đầu ngáy như bò.

Cô ngồi lên sofa. "Mày là đồ chó hoang!" rồi cô thấy những tấm ảnh nằm trên sàn và nước mắt cô chợt dâng đầy. "Tất cả bọn mày là đồ chó hoang!" cô khóc, và nước mắt chảy tràn.

Chương 16

Tiếng cười riu rít của trẻ thơ vọng lại từ phía hồ bơi ở góc vườn. Sự ấm áp của mặt trời Côte d Azur bằng láng phủ xuống mặt nước xanh trong. Không

lâu trước đây, Robert nghĩ, anh và Caroline đã cùng nhau chia sẻ cái hồ bơi ấy với bạn bè, anh em. Không lâu trước đây là bao, ngay trước chiến tranh.

"Mặt cậu trông kỳ quá, Robert"

Anh cố gắng đưa đầu óc mình trở về thực tại, cười với các bà chị họ người Anh của mình. "Tôi đang nghĩ về thời mà tôi và các chị còn trẻ". Mavis nhăn mặt. "Khỏi phải nhắc. Tôi còn nhớ như in. Cậu vẫn trêu tôi vì tôi gầy như que củi. Còn bây giờ thì nhìn tôi đi".

Robert cười. Ít nhất thì điều đó cũng đúng. Mavis không còn là que củi nữa, và cả cô em cũng thế. Cả hai đều đã ổn định với những dáng vóc thoải mái của các mệnh phụ Anh trẻ trung. Chính năm đưa con của họ và đưa con trai anh, Henri, đang ồn ã ở hồ bơi. "Chẳng ai trong chúng ta còn hoàn toàn như xưa".

"Trừ Caroline" Enid nói. "Tôi không biết cô ấy làm thế nào mà trông vẫn tươi trẻ quá. Nếu tôi nhớ không lầm thì dáng vóc cô ấy thậm chí còn đẹp hơn xưa là khác".

"Các chị đang nói về tôi đấy à?"

"Mavis muốn biết bí mật của tuổi trẻ vĩnh hằng nơi em đấy". Robert nói.

Caroline cười. "Chẳng có gì bí mật cả. Tôi ăn kiêng".

"Tôi chịu" Mavis nói. "Đôi lúc bọn trẻ con làm tôi bối rối và điều duy nhất tôi có thể làm là ăn, và lại ăn".

Robert nhìn xuống chỗ Nam tước ngồi. Trông ông mảnh dẻ và vẫn thoải mái, bất chấp thời tiết. Ông đã bảy mươi hai, nhưng trông trẻ hơn nhiều, nhất là cặp mắt. Nó như không bao giờ già. Ngay giờ này, cặp mắt ông đang long lanh trong khi ông lắng nghe Ngài Robert.

Ngài Robert có nặng nề hơn, mặc dù vậy, mặt ông vẫn không thể mất được những chấm phá của tham lam, keo bẩn mà ông không bao giờ công nhận. Robert cứ nghĩ lan man mà không hiểu vì sao anh không bao giờ ưa nổi Ngài Robert cả.

John, chồng của Mavis, một người đàn ông Anh cao lớn, tóc vàng và dáng dấp như dân thể thao, nói. "Robert, hôm nay bơi thuyền tuyệt đấy. Chiều nay đi với bọn tôi không?"

Robert nhìn cầu tàu mà chiếc thuyền buồm Anh của họ đang thả neo. "Không phải tôi, tôi không có được thứ năng lượng của người Anh". Anh đứng lên rồi giang chân, giang tay. "Thứ duy nhất phù hợp để làm sau bữa ăn trưa như thế này là chợp mắt một chút".

Anh đi ngang hành lang và vừa bước vào nhà thì đúng lúc Denisonde đi ra. "Anh đi đâu đấy?"

Robert cười. "Anh lên gác chợp mắt một chút".

"Sao anh không nằm phơi nắng? Anh có thể ngủ luôn ở đấy và lại có thêm chút râm nắng trên mặt nữa. Đến Riviera để làm gì nếu không phải vì những thứ đó? Nếu cứ suốt ngày ở trong phòng thì cũng giống như anh ở trong nhà băng vậy".

Robert đứng nhìn cô đầy trù mến. "Hết chưa?"

"Rồi".

"Em làm gì đấy?"

"Em mang thuốc cho cha anh. Nếu không nhắc là ông không bao giờ uống cả".

"Tốt, xong em lên gác, và anh sẽ chỉ cho em vì sao chợp mắt một giấc trong nhà bao giờ cũng tốt hơn".

Đấy là vào lúc nửa đêm và ngôi vila lớn lặng tờ khi Robert đi xuống thư

viện kiểm cái gì đó để đọc. Khi anh đi đến giá sách thì giọng Nam tước vang ngay sau lưng anh. "Con thức đấy à?"

Robert quay lại. Nam tước đang ngồi trên một trong những ghế bành. "Con không ngủ được. Có lẽ vì chiều nay con ngủ quá nhiều. Nhưng sao cha lại thức?"

"Cha già rồi. Khi già, người ta không cần ngủ nhiều".

Robert cười, lấy một cuốn sách trên giá xuống, liếc qua.

"Người anh em bên Anh của chúng ta cho rằng đã đến lúc các nhà băng của gia đình nên hợp nhất lại". Nam tước chột nói.

Robert nhìn lên. "Cha thấy thế nào?"

"Xưa lắm rồi, đấy chính là tham vọng của ông nội cha – một nhà băng phủ khắp Âu châu". Nam tước nhìn Robert. "Hồi đó, đấy không phải là một ý tưởng tồi, và bây giờ thì có lẽ còn hay hơn. Các nhà băng Mỹ ngày một lớn lên, thậm chí nhà băng Morgan cũng nghĩ đến việc hợp nhất. Và nhà băng Mỹ là đối tượng cạnh tranh lớn nhất của ta. Nếu các nguồn lực của chúng ta hợp nhất lại thì có thể cân sức với họ trong bất cứ cuộc chiến làm ăn nào".

"Con không thích ý tưởng ấy" Robert chột nói.

Nam tước nghiêm túc. "Con có lý do chứ?"

"Cũng không hẳn. Con chỉ chột nghĩ là chúng ta có thể sẽ phải trả giá cho sự độc lập của mình. Chúng ta có thể không còn được tung tác một cách tự do như hiện nay".

"Cha không hoàn toàn nghĩ la điều đó lại không có lợi. Rõ ràng người anh em của chúng ta đã thành công. Nhà băng của ông ấy lớn gấp đôi của cha con mình".

"Đấy là một thước đo không thực" Robert nói. "Họ không bao giờ phải ngưng hoạt động vì chiến tranh hoặc vì thay đổi chính phủ. Chúng ta thì bị bao nhiêu lần, kể từ thời Napoleon? Mà lần nào chúng ta cũng phải tái thiết từ đầu. Ngài Robert may mắn hơn ta chỉ vì có được một chính phủ ổn định và liên tục trong suốt thời gian đó".

"Vậy thì việc hợp nhất sẽ là một lợi thế. Chiến tranh và các chính phủ sẽ không còn tác động đến chúng ta nữa, nếu trung tâm giao dịch của chúng ta

đặt tại London".

"Nếu chúng ta chỉ quan tâm đến an toàn thì tại sao lại không chuyển đại bản doanh sang hẳn New York?"

Nam tước nhìn anh thật sắc sảo. "Có lẽ con không ưa người anh em của chúng ta".

Robert chăm chăm nhìn ông. "Không".

Cha anh không hỏi lý do. "Thậm chí từ khi còn là một cậu học trò, ngài Robert luôn đầy tham vọng". Ông nói.

"Nếu đây là con người ông thì còn gì phải bàn nữa".

Nam tước nhìn lên. "Con cho là ông ấy muốn kiểm soát cả nhà băng của ta nữa à?"

"Sao không?" Robert hỏi. "Cha công nhận là nhà băng của ông ấy lớn gấp đôi của chúng ta. Chẳng lẽ con cá mập nuốt một con tép lại không bình thường à?"

"Có thể. Nhưng con quên mất một điều. Cha có một người con trai, và Ngài Robert chỉ có các con gái. Cả hai nhà băng đều phải tuân thủ một điều luật. Chỉ con trai mới kế nghiệp quyền lãnh đạo. Cụ nội con đã lo chuyện đó".

"Nhưng con trai của các bà con gái này có thể kế vị" Robert nói. "Ba trong năm người cháu ngoại của ông ấy là con trai".

"con trai. Đây là sức mạnh bí ẩn của dòng họ Rothschild. Họ cho ra đời những đứa con trai. Chúng ta không được may mắn lắm – có lẽ chỉ có một cho mỗi thế hệ. Ngài Robert và con là người duy nhất trong thế hệ của con. Và con chỉ có một." Ông cười, chột nhìn Robert. "Còn chờ gì nữa? Con phải xúc tiến đi chứ?"

Robert cười. "Con đang làm hết sức đây, cha".

Robert nhìn xuống tờ giấy rồi nhìn lên người kế toán. "Ông không mắc lỗi nào ở đây chứ?"

"Tất cả đều đã được kiểm tra, thưa ông".

"Cảm ơn".

Robert trầm ngâm. Nhiều tháng nay, ai đó đã mua hết hồi phiếu của nhà băng mà mãi anh vẫn không tìm ra nổi, giờ thì anh biết là ai rồi. Lẽ ra, anh phải nhận ra từ lâu. Lẽ ra anh phải hiểu là Ngài Robert sẽ không đến gặp cha anh nếu không sẵn sàng một toan tính gì đó trong đầu. Ông ấy quá thạo nghề và chẳng hề dễ dàng chấp nhận sự khước từ. Chợt mọi thứ rõ như ban ngày, thậm chí cả việc Campion đã kiếm tiền ở nguồn nào để đáp ứng được bảo lãnh của anh ta.

Anh cầm tờ giấy đi xuống văn phòng Nam tước, gõ cửa rồi bước vào. "Cha đã biết việc này chưa?" Anh chìa tờ giấy ra.

Nam tước nhìn lướt qua. "Cha cũng đoán sẽ là thế, nhưng không dám chắc".

"Vậy sao cha không ngăn lại? ông ấy đã có đủ số hồi phiếu để có thể đá chúng ta ra khỏi vị trí hiện tại".

Nam tước nhún vai. "Cha cũng chẳng thấy nó khác gì một khi hai bên hợp nhất lại".

"Cha không định để ông ấy ấn ta vào một liên doanh chứ?"

"Cha hầu như không thể làm khác" Nam tước nói. "Cha già rồi. Cha mệt mỏi. Cha không còn sức lực để bắt đầu một cuộc chiến đấu mới với người anh em của mình".

Robert giận dữ nhìn cha. "Cha có thể không, nhưng con thì có đấy! Con sẽ không để cha bán rẻ tương lai con cái của con, chỉ bởi vì tương lai cha đã ở phía sau. Con sẽ tìm ra cách chặn người anh em tham lam của chúng ta lại!" Anh hùng dũng đi ra.

Nam tước nhìn cửa đóng lại, mỉm cười. Ông chờ đợi thời điểm này bao năm rồi. Khi mà Robert chí cốt với nhà băng giống như ông. Khi mà Robert cần nhà băng cho con trai anh giống như ông đã cần cho Robert.

Giờ thì ông có thể làm điều ông muốn với ý thức và sự an tâm rõ ràng –
Nghỉ ngơi!

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 17 & 18

Robert giờ từng trang cuốn sổ cái cho đến khi tìm được cái mình cần. Rồi anh xem xét các con số. Đây có thể là câu trả lời. Toàn bộ là tùy thuộc vào Ngài Robert tham lam đến mức nào.

Tư bản luôn là vấn đề, nhất là với một nhà băng tư nhân. Một ngân hàng nhà nước có nhiều cách để gia tăng tư bản. Nó có thể chỉ đơn giản là phát hành cổ phiếu. Nhưng De Coyne là một nhà băng tư nhân, không có các cổ đông ngoài gia đình. Đây là cách nó vốn tồn tại, không thanh toán với ai ngoài chính họ.

Trong nhiều năm, Năm tước đã giải quyết ổn thoả vấn đề gia tăng vị thế vốn lưu động của nhà băng mà không phải vay tiền hoặc làm giảm sở hữu đã có. Ông bán các tín phiếu ngắn hạn với chiết khấu tối thiểu. Uy tín của nhà băng đạt tới mức được công chúng tiếp nhận ngay tức khắc. Họ mua mà không hề ngần ngại, mặc dù các cổ phiếu khác hứa hẹn lãi suất lớn hơn, vì họ không thấy rủi ro trong cổ phiếu này. Trong suốt gần trăm năm tồn tại, nhà băng De coyne luôn hoàn tất trách nhiệm của mình. Chẳng bao lâu, các tín phiếu này đã được tiếng là ổn định hơn bất cứ loại tiền tệ nào ở Âu Châu. Có lẽ một trong những lý do là nó bao giờ cũng có thể được thanh toán bằng đô la, và ở bất cứ quốc gia nào trên thế giới.

Năm tước đã tính trước được vấn đề đầu cơ các tín phiếu này, và để chống lại, ông đã thành lập một chương trình trả nợ. Hàng năm, mười phần trăm số tín phiếu chưa thanh toán sẽ được mua lại bằng tiền mặt hoặc bằng tín phiếu mới. Để bảo đảm việc mua lại các tín phiếu, lãi chỉ được thanh toán cho tín phiếu đã đáo hạn, quá hạn thì không có lãi suất nữa.

Phương thức này thật suôn sẻ, cho đến gần năm năm trước đây, khi mà một tỷ lệ nhỏ tín phiếu đã không quay trở lại để đổi hoặc mua lại. Đương nhiên, cán cân chuyên đổi giữa vốn lưu động và vốn dự trữ bị ảnh hưởng. Nó cứ ùn lên sau mỗi năm, cho đến nay thì đã có tới gần hai mươi triệu đô la nằm ườn trong tài khoản dự trữ.

Robert tính toán rất nhanh. Chỉ khoản tiền vô công nằm trong dự trữ này thôi, đã có nghĩa là một khoản thất thiệt ròng trong thu nhập có thể của nhà băng, là khoảng gần ba triệu đô la, bao gồm thu nhập mà khoản này có thể tạo ra cộng với lãi suất mà họ phải trả cho tín phiếu. Nhưng điều đó còn mang ý nghĩa quan trọng khác. Nó hạn chế khả năng của nhà băng trong việc gia nhập các liên doanh mới, đồng thời giảm thiểu vị thế cạnh tranh của họ trên thị trường tiền tệ.

Robert chăm chăm nhìn đồng tờ giấy trước mặt. Câu trả lời nằm ngay tại đây. Các đầu tư của Corteguay, vốn là khoản có lợi nhất của nhà băng. Thực ra, họ chỉ có một nửa quyền lợi, vì nửa kia thuộc sở hữu của nhà băng của Ngài Robert ở Anh, nhưng chỉ phần của họ đã lên tới gần mười chín triệu đô la. Lãi ròng của họ từ khoản này đã lên tới gần năm triệu mỗi năm.

Robert xoay chiếc bút chì trong tay. Đây là một nguồn lợi lớn, không thể bỏ qua. Gần như đã đạt đến hai phần ba tổng thu nhập sau chi phí vận hành. Nhưng sẽ là một cuộc thương lượng nếu như rút được tín phiếu của họ ra khỏi nắm tay của người anh em người Anh của Nam tước. Nó phải được xử lý một cách tinh tế. Ngài Robert phải nhoi lên đớp mồi mà không bao giờ hiểu được ai đang ở đầu dây bên kia. Robert với chiếc điện thoại.

"Cô kiếm cho tôi ông Xenos" Anh nghe cô thư ký một lát rồi thêm. "Bất cứ ở đâu trên thế giới. Điều quan trọng là tôi phải nói chuyện với ông ấy".

Hai người đàn ông trẻ tuổi đang ngồi bên bàn Ngài Robert khi Dax được dẫn vào văn phòng. Cả hai đều đứng lên khi Ngài Robert đưa tay ra. "anh đến thật hay quá Dax. Đã lâu lắm rồi".

Dax bắt tay ông, cười "Thưa ngài, vâng ạ, cũng đã khá lâu".

"Anh chưa gặp các con rể tôi, Victor Wadleigh và John Staunton".

"Ông Wadleigh, ông Sataunton, rất vui được gặp".

"Mời ngồi" Ngài Robert nói. "Chắc anh chưa rõ lý do tôi muốn gặp anh?"

"Cũng không hẳn" Dax trả lời. "Tôi cũng hơi có lơ mơ..." Anh ném cái nhìn dò hỏi tới hai người đàn ông trẻ tuổi.

"anh có thể nói thẳng" Ngài Robert vội vã. "Cả hai cùng trong nhà băng và cùng chia sẻ mọi chuyện kín đáo của tôi".

Dax cười. "Tôi đoán là chuyện các đầu tư ở Corteguay?"

"chính xác" Ngài Robert nói. Ông liếc các con rể rồi quay nhìn Dax.

"Chúng tôi được biết anh đã bắt đầu thương thảo với nhà băng của Nam tước để có được cổ phần của họ ở Corteguay".

"Đúng vậy" Dax thừa nhận.

"Tôi không được biết rằng anh vẫn hoạt động công vụ cho đất nước anh".

"Không" Dax trả lời. "Thực ra, tôi không đại diện cho chính mình hay là Corteguay. Tôi đại diện cho một xanhđica rất quan tâm đến vụ này". Anh rút thuốc lá và một trong hai người đàn ông trẻ bật dậy châm lửa cho anh. "Sau tất cả những gì xảy ra với tôi, tôi đã học được và phải chấp nhận, dù có hơi muộn trong đời mình, là tôi phải tự chăm sóc mình".

Ngài Robert gật đầu. Thứ ngôn ngữ này ông hiểu liền. "Tôi phải nói rằng anh đã bị đối xử khá tệ sau tất cả những gì anh đã làm". Dax không trả lời.

"Tổ hợp mà anh đại diện....có phải là của người Mỹ?"

Dax cười. "Cái này thì tôi công nhận".

"Anh không được phép tiết lộ với chúng tôi họ là ai à?"

Dax lắc đầu. "Tôi thậm chí không thể tiết lộ điều đó với riêng ngài, thưa ngài Robert".

"Anh biết, tất nhiên, rằng chúng tôi sở hữu năm mươi phần trăm đầu tư ở Corteguay, và phải có sự chấp thuận của chúng tôi thì Nam tước mới bán được cổ phần của mình cho bất kỳ ai?"

Dax gật đầu. "Robert cũng có nói vậy, nhưng bảo là không khó lắm, và giải thích rằng anh ấy luôn tin ở công ty của ngài".

Ngài Robert lặng thinh. Nam tước phải cảm nhận một sức ép nào đó nếu như ông ta tính đến việc bán cổ phần. Đầu tư ở Corteguay là mối lợi lớn nhất mà cả hai nhà băng chưa từng có. Ông cũng nhận ra mình sẽ không dám từ chối, nếu Nam tước đề nghị. Bởi nếu ông từ chối thì Nam tước sẽ chẳng bao giờ chịu vào liên hợp.

Ở bình diện nào đó, Ngài Robert thấy như mình đang rơi vào thế trên đe dưới búa. Nếu thoả thuận thì toàn bộ lời lãi sẽ trôi tuột hết. Nếu không thì sẽ là chính thức tuyên chiến với Nam tước, và sẽ chẳng còn liên hợp gì nữa. Trừ phi...

Vậy đấy, ông chợt nghĩ, còn có một cách thứ ba. Đúng vậy, song cũng có nghĩa chuyện liên hợp sẽ bị gác lại. Nhưng ngay cả điều đó cũng không quan trọng so với những gì ông có thể kiếm được, với một chút xíu đầu tư thêm về phần ông.

Ông nhìn Dax. Thế đấy, toàn bộ còn tùy thuộc vào ý nghĩa của điều Dax nói, là anh phải biết tự chăm lo mình. Ngài Robert ngần ngừ, nhớ lại cuộc đụng độ giữa họ đã bao năm nay. Nhưng chỉ một lát thôi. Rồi lòng tham của ông đã lôi ông về với ý nghĩ rất cuối cùng thì mọi người đều sẽ bị tiền thúc đẩy. Ông bắt đầu nói, nói rất nhanh.

Robert không thể tin được. Niềm vui thắng lợi trào lên và trong cơn hưng phấn, anh bất giác nói tiếng Mỹ "Anh bảo ông ta cắn câu à?" Dax cười. "Cắn cả chì lẫn chài".

Nam tước nhìn hết người này đến người nọ, bối rối. "Nói cho tôi nghe với chứ".

Robert quay sang cha. "Khi ông bác đáng kính của chúng ta biết được rằng các khoản đầu tư ở Corteguay có thể chạy đi đâu đấy, thì ông quyết định mua tất cho mình. Trước hết ông mua đứt Dax bằng cách tặng anh gấp hai

lần cái mà anh nghĩ là xanhđica bí ẩn ấy có thể dành cho mình. Rồi ông lại đáp ứng cái mà ông nghĩ là đề nghị của xanhđica, hai mươi triệu đô la, điều kiện duy nhất là thay vì tiền mặt, là bằng tín phiếu của ta".

Nam tước cười. "Và con đã làm gì?"

Robert cười. "Con có thể làm gì được? cuối cùng thì máu chảy ruột mềm, và con đành phải chấp nhận chứ sao. Con kể ông ta vừa trở lại London với thoả thuận đã ký".

Nam tước nhìn Dax. "Anh đã làm cừ lắm".

"Cảm ơn" Dax trả lời "mặc dù tôi đã chẳng làm gì cả. Tôi chỉ là thằng bé chạy việc vặt. Đây là ý tưởng của Robert. Tôi thấy tội lỗi trong việc nhận tiền của ông".

"Không được, anh xứng đáng nhận chứ" Nam tước quay sang con trai. "Cả con nữa, cừ lắm".

Robert cười. Lời khen của cha anh vốn rất hiếm. "Con có cái này cho cha". Anh mở chiếc cặp đã mang theo vào văn phòng cha và trải ra tập tín phiếu được in rõ đẹp. "Cổ phiếu – trị giá hai mươi triệu đôla".

Nam tước nhìn, rồi mở ngăn kéo, lấy ra một tờ giấy. Tự ông viết ngày, tháng lên đầu trang rồi quay sang Robert với nụ cười. "Cha cũng có cái này cho con".

Robert nhìn. Bên dưới ngày, tháng là dòng chữ đánh máy:

NHÀ BĂNG DE COYNE HÔM NAY CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH NGHỈ HƯU CỦA NAM TƯỚNG HENRI RAPHAEL SYLVESTRE DE COYNE, ĐỒNG THỜI TỪ NHIỆM CHỨC CHỦ TỊCH NHÀ BĂNG ĐỂ CHỌN CON TRAI ÔNG, ROBERT RAYMONDE SAMUEL DE COYNE LÀM NGƯỜI KẾ NGHIỆP. NHƯ VẬY, NHÀ BĂNG DE COYNE HÃNH DIỆN CÔNG BỐ RẰNG VĂN PHÒNG CHỦ TỊCH NAY ĐƯỢC CHUYỂN THĂNG TỪ CHA SANG CON CHO THẾ HỆ THỨ TƯ.

Nước mắt dâng đầy trong mắt khi Nam tước nhìn Robert. "Đây là ước

nguyện thầm kín nhất của cha" ông nói "rằng một ngày nào đó con sẽ làm việc này cho con trai con".

Robert tựa vào chiếc ghế của cha, nếm vị mặn của nước mắt ông già khi môi anh chạm vào má ông. "Cảm ơn cha" anh nói. "Đây cũng là ước nguyện sâu kín nhất của con".

Chương 18

Dee Dee bước vào phòng ngủ, tay cầm tờ báo. "Anh đã đọc chuyên mục này của Irma Andersen chưa?"

Dax lăn trên giường. "Em biết là anh chẳng đọc chuyên mục gì cả mà". Đây là điều mà Dee Dee không bao giờ hiểu được. Là diễn viên, cô liên tục tìm kiếm những tờ báo có đề cập đến mình. Cô đặt ít nhất là ba dịch vụ cắt báo khác nhau và cô sẽ không nghĩ đến việc xuống ăn sáng nếu không có các chuyên mục trên các tờ báo, hệt như cô không ra khỏi nhà mà không trang điểm vậy

Máy bay phản lực đã dâng tặng xã hội một ưu việt mới. Bạn chán nản ư? Hãy lên chiếc phản lực và ngay hôm sau bạn đã ở bất cứ đâu bạn muốn trên thế giới. Bạn có thể ở Paris để dự show mới nhất trong bộ sưu tập của Hoàng tử Nikovithc với Robert DeCoyne, người đứng đầu trẻ tuổi của nhà băng De Coyne cổ kính, và người vợ dễ thương của anh, Denisonde, và cô em xinh đẹp Caroline của anh. Bạn có thể ở London, trong nhà hàng Clarigde để ăn trưa với món bò nướng mà ở bàn bên có thể là Bá tước của Buckingham và Jeremy Hadley, và biết đâu, thêm cả một, hai nghị sĩ Mỹ đang viếng thăm (năm nay London đang được mùa chính trị). Hoặc bạn có

thế đứng trên Via Veneto ở Rome, chen vai thích cánh với Dee Dee Lester hay bất cứ ngôi sao điện ảnh Hollywood nào đang đổ về nơi mà nhiều người cho là sẽ nhanh chóng trở thành thủ đô điện ảnh mới của thế giới. Hoặc là bạn có thể nằm dài trên bãi cát đầy nắng ở Riviera mà thậm chí không biết rằng người đàn ông râm nắng đang nằm cạnh bạn là tay playboy Nam Mỹ nổi tiếng Dax Xenos và cô gái xinh đẹp mặc đồ bơi nằm cạnh anh là Sue Ann Daley, có thể là người đàn bà hưởng thừa kế giàu nhất thế giới.

Và chính bạn nữa, bạn cũng có thể nhập vào với hệ phản lực huyền thoại. Bạn không nhất thiết phải là ngôi sao điện ảnh, hoặc sinh ra trong một gia đình cự phú, hoặc là một chính trị gia, hay là một playboy. Thậm chí bạn không nhất thiết phải giàu có. Toàn bộ cái mà bạn cần là chiếc vé. Máy bay phản lực bay suốt ngày đêm.

Dee Dee đặt tờ báo xuống, nhìn Dax. "Anh thấy thế nào?"

"Nếu tất cả là hay ho đến thế thì chúng ta làm cái quái gì ở New York này?"

"Đấy không phải là điều em muốn nói".

"Cánh hàng không lại có khách mới rồi".

"Anh cố tình ngu xuẩn đấy à?"

"Ngu xuẩn? đưa anh tờ báo" Dax liếc vội qua. "Anh không hiểu em còn phàn nàn nổi gì. Tờ báo viết đúng tên em đấy chứ".

"Khỉ thật! Anh biết tổng là em nói gì. Em ở Rome và anh ở Riviera".

"Cả hai tin đều sai như thường lệ" Dax nói, lắc đầu. "chúng ta ở New York. Tin tức tồi quá".

Dee Dee giật tờ báo rồi cầm nó đánh lên đầu anh. "Cùng với Sue Ann Daley, đấy là điều em muốn nói! Con chó cái chủ ý làm thế. Nó muốn trình ra là chúng ta mỗi người một ngả".

"Thì đúng vậy đấy thôi".

"Vậy anh công nhận là anh đã ở Riviera với Sue Ann?"

"Tất nhiên. Em không nghĩ là anh ở một mình với cái nóng khủng khiếp của Rome trong khi em đi làm phim chứ?"

"Anh tới New York với nó, nên em phải tới đây kiếm anh".

Dax nhún vai. "Đằng nào thì anh chả đi New York".

Dee Dee chột ngồi xuống. "Em không thích thế".

"Cẩn thận đấy, em bắt đầu coi anh như vật sở hữu".

Dee Dee nhìn anh phiến muộn. "Em nghĩ là em yêu anh".

"Đừng! Yêu đương không phải là một của năm nay, nhất là trong giới phản lực".

Dax đi theo người quản lý khách sạn đến quầy bar. Như thường lệ, 21 đông nghịt. Trên đường tới chiếc bàn đặt trong góc phòng, anh gật đầu vui vẻ với nhiều người anh biết.

"Xin lỗi, tôi đến muộn" anh xin lỗi khi Jeremy Hadley đứng dậy chào.

"Không sao, tôi cũng vừa đến".

Cả hai ngồi xuống và Dax gọi Bloody Mary. Khi hầu bàn quay đi, hai người đàn ông nhìn nhau. "Thế nào?"

Jeremy cười. "Tôi hơi ngạc nhiên khi đề nghị mình cùng ăn trưa thì anh chọn 21 chứ không phải Colony".

Dax cười. "Tôi không đưa các em đến Colony bao giờ".

"Tôi ngả mũ chào người hướng đạo".

"Hướng đạo?"

"Anh không biết à? Bây giờ người ta gọi anh thế đấy".

Dax thành thật bối rối. "Tôi không hiểu vì sao".

"Tôi đoán là do cánh báo chí khởi xướng. Anh đã trở thành người tình của những người viết chuyên mục rồi".

Dax cười thoải mái. "À, họ là một đám các má già. Họ chẳng có gì khác để viết nữa".

"Không đúng" Jeremy vội đáp "họ có nhiều lựa chọn trong lĩnh vực này, và có thể viết về bất cứ nhân vật nổi tiếng nào. Còn họ viết về anh, vì anh đại diện cho một lối sống mới. Anh luôn xuất hiện đúng chỗ, đúng lúc, với

đúng người. Anh biết tên anh xuất hiện bao lần một tuần trên các chuyên mục không?"

"Anh cho tôi là thời thượng à?"

"Còn hơn thế nữa" Jeremy cười. "Cứ như các chuyên mục trên báo chí và hàng triệu độc giả của họ thì Eisenhower có thể ở Topeka, Kansas hơn là ở Nhà Trắng".

Người hầu bàn bưng đồ uống cho Dax. Anh nếm rồi gật đầu. "Chính vì thế mà tôi đề nghị ăn trưa". Jeremy nói.

"Anh bảo là anh muốn...phỏng vấn tôi à?"

Jeremy phá lên cười. "Anh chol à ý tưởng tôi đến thế sao? Có thể chỉ là điều tôi cần để kích thích tôi đọc báo".

"Anh đọc đủ quá rồi".

"có lẽ thế. Đây là chuyện ngoài lề nhé". Jeremy vươn người lên và hạ thấp giọng một cách bí mật. "Ông bạn tôi, Thượng nghị sĩ, đang nghĩ đến việc lấy vợ".

"Tôi biết, cô gái Back Bay. Cô ấy rất xinh".

Jeremy nhìn anh, vẻ kích động. "Sao anh biết? chuyện được giữ rất yên ắng mà. Không một từ xuất hiện trên báo chí".

"Tại sao anh lại ngạc nhiên? Nếu tôi thời thượng như anh nói thì việc tôi biết chuyện này chuyện nọ là bình thường chứ".

Khi thấy Jeremy vẫn bối rối, anh cười. "Đơn giản thôi. Tháng trước khi ở Capri, tôi lướt ván với một cô gái, người mà dân Mỹ các anh vẫn gọi là bạn gái của ông ta. Phải nói rằng cô ấy can đảm đấy. Rõ ràng là đã được chăm sóc chu đáo".

"Ô, tôi cho là anh cũng biết vì sao chúng ta cùng ăn trưa?"

"Chưa".

"Nếu anh biết cô gái mà ông ấy sắp lấy thì anh cũng biết dòng dõi nhà cô ta. Một gia đình tốt. Được giáo dục trong những nhà trường số một ở đây và ở hải ngoại. Một cô gái rất xinh, có đôi chút xa lánh, bảo thủ, và hơi lạnh lùng. Cũng trưởng giả một chút, người Mỹ trung bình có thể nghĩ thế".

"Vậy đấy" Dax nói "Không hoàn toàn là hình ảnh mà một người đàn ông với tham vọng làm Tổng Thống Mỹ muốn có về người vợ của mình".

"Trên một bình diện nào đó thì đúng" Jeremy công nhận.

"Tôi vẫn không thấy điều gì liên can đến tôi".

"Tôi sắp đề cập đến đây. Có sự ì xèo về trang phục, và cô ấy muốn đi Paris may cắt, lựa chọn, nhưng ông ấy phản đối. Sợ sẽ có những phản ứng chính trị. Anh hiểu chứ?"

Dax gật đầu. Anh cũng có chút khái niệm về sự phức tạp của chính trường Mỹ. Jeremy tiếp tục.

"Thượng nghị sĩ nhờ tôi, với tư cách bạn bè, giải quyết giúp, và tôi đưa ra ý tưởng về Hoàng tử Nikovitch. Năm ngoái cô ấy đã mua một vài thứ của anh ấy, vậy là cô ấy đồng ý liền. Thượng nghị sĩ cũng thoả mãn, vì giờ thì Hoàng tử đã ở Mỹ".

"Sergei sẽ rất vui".

"Tôi chắc thế, nhưng Thượng nghị sĩ còn dè dặt điều nữa. Ông cho rằng sẽ không còn chỉ trích gì nếu như trước đó, hoàng tử công bố ý định trở thành công dân Mỹ".

"Điều đó không thành vấn đề. Tôi chắc là được".

"Anh sẽ nói với Sergei hộ chúng tôi chứ? Tôi không thể, vì quan hệ của tôi và Thượng nghị sĩ quá nổi tiếng rồi".

"Tôi rất vui, quá đơn giản mà".

"Còn một việc nữa".

"Gì thế?"

"Việc này rắc rối hơn. Cậu em út của tôi, Kevin, năm nay tốt nghiệp Harvard".

"Cậu bé?"

Jeremy cười. "Bé à? Anh phải thấy nó mới được, suýt soát một mét chín rồi đấy. Nó và cậu em của Thượng nghị sĩ, bạn cùng lớp, tự đi Âu châu vào hè này. Và như tôi biết thì hai tướng này có thể nhảy khỏi máy bay khi chưa đổ hẳn".

"Rất lành mạnh".

"Nếu chỉ mình Kevin thì cũng đỡ" Jeremy nói "nhưng cậu em Thượng nghị sĩ thì sẽ hấp dẫn cánh phóng viên đấy".

"Ra thế" Dax nhìn Jeremy. "Ông bạn anh rõ lắm chuyện".

"Cả hai chúng tôi đều hiểu các ông em mình".

"Anh muốn tôi làm gì?"

"Tôi không hiểu có cách nào giúp ta để mắt đến bọn chúng không, tránh cho chúng dây vào những rắc rối".

"Không dễ đâu" Dax nói "Chúng di chuyển nhanh đấy".

Họ ngồi lặng thinh một lát, rồi Dax bảo. "Nếu bằng cách nào đó mà biết được họ đi đâu, gặp ai thì may ra". Jeremy không trả lời. "Đấy là cách phải làm" Dax tiếp. "Tôi sẽ liên hệ với một bạn cũ, và bà ấy sẽ thu xếp để cả hai đều bận bịu ngay từ lúc hạ cánh".

"Nhưng..."

Dax mỉm cười. "Anh không biết bà Blanchette rồi. Giờ thì bà ấy đã nghỉ, nhưng bà ấy sẽ làm vì tôi".

"Chúng nó phải không được biết là mọi thứ đã được sắp xếp trước. Nếu chúng biết là tong luôn".

"Chúng sẽ không bao giờ biết cái gì cuốn hút mình". Dax cười. "Tất cả điều tôi có thể nói là chúng có thể không bao giờ muốn về nữa. Ở Âu châu, bất cứ chỗ nào chúng đến, đều sẽ ngập trong tình yêu".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 19 & 20

Dee Dee bước vào phòng Dax trong khách sạn ở Rome khi anh đang ăn sáng. "Đêm qua anh đi đâu?"

Anh ngừng tay phết bơ. "Đi ra ngoài".

"Với Sue Ann?" cô ném tờ báo xuống, trước mặt anh. "Hình anh ngay trang nhất đấy".

Dax nhìn xuống rồi nhìn cô. "Cánh paparazzi này chẳng bao giờ chụp được ảnh tử tế cả, em công nhận không?"

"Anh không bảo với em là Sue Ann đang ở đây?"

Dax cắn một miếng bánh nữa rồi uống tộp cà phê. "Anh không nghĩ là em quan tâm đến cô ấy thế".

"Nhưng lẽ ra tối qua chúng mình đã cùng ăn tối" cô rên rỉ.

"Đúng thế. Anh đợi em ở đây đến tận mười giờ, rồi gọi đến xưởng phim. Họ bảo em có thể làm việc đến nửa đêm để hoàn tất cảnh quay, vậy là anh nghĩ em sẽ quá mệt để có thể làm cái gì ngoài việc đi ngủ". Dee Dee hăm hăm nhìn anh. Dax phết bơ lên miếng bánh nữa. "Giờ thì hãy làm bé ngoan và trở lại phòng ngủ thêm chút nữa. Em biết là anh không thích tranh luận trong bữa sáng mà".

"Em đến phát bệnh vì tối đâu cũng thấy Sue xuất hiện".

"Anh không thể bảo Sue Ann phải đi đâu cả. Cô ấy trả tiền cho chuyến đi của mình".

"Anh thích nó bám theo anh".

Dax cười. "Không tồi đối với một người đàn ông".

"Ô, em ghét anh!"

"Anh có một giả thiết" Dax nói. "Cô ấy không theo anh, mà theo em. Anh cho là cô ấy yêu em".

Dee Dee thực sự giận dữ. "Anh phải quyết định chứ. Anh không còn chút

đầu óc nào cả!"

"Đừng lấn tới" Dax lạnh lùng. "Anh không thích đâu".

"Em không hiểu anh thấy cái gì trong con ấy chứ. Nó như một con thú".

"Chính vậy đấy" giọng anh vẫn lạnh. "Người ta đi với Sue Ann, có chút nói cười, rồi lên giường, tất cả chỉ có vậy. Không cái bần, không lãng mạn, không dối trá về yêu đương – ngày mai thuộc về mỗi người, không hứa hẹn, không yêu cầu. Ngoài ra, Sue Ann không đòi anh vỗ tay mỗi khi cô ấy đánh rắm".

"Và anh cho là em có?"

"Anh không nói thế. Em hỏi về Sue Ann, và anh cho em hay." Dax lấy miếng bánh nữa. "Thôi, đi đi. Anh đã bảo là không thích tranh luận trong bữa sáng mà".

"Anh là một gã khốn kiếp!" Dee Dee la lên, tay vung cao như toan bạt tai anh.

Một cách bản năng, anh vung tay lên để gạt cái tát, nhưng vô tình, bàn tay nắm hờ của anh tạt ngang má cô. Cô lùi lại trong kinh hoàng.

"Anh đánh tôi?" giọng cô thực sự sốc. Cô chạy tới tủ gương. "Ngay vào mắt. Nó đang thâm tím lại đây!"

Dax bối rối. Anh không nghĩ đã chạm vào cô mạnh đến vậy. Ngoài ra, anh biết cô vẫn có xu hướng bi kịch hoá. "Để anh xem nào". Dee Dee nhìn anh. "Có gì đâu" anh cười. "Nhưng...mắt em như bị thâm quầng thì phải. Để anh lấy cái gì đó bôi cho".

"Đừng đụng vào tôi, anh là một con thú!"

"Thôi Dee Dee. Cảnh phim đã hoàn tất đêm qua rồi. Đừng diễn nữa".

Cô chạy ra. Anh tóm được cánh tay khi cô mở cửa. Cô nhìn anh. "quyết định đi! Em hay là cô ta!"

Dax vẫn cười khi cổ kéo cô trở vào phòng. Cô giận dữ vùng ra "Anh sẽ không bao giờ đánh tôi được nữa!" Cô kêu lên khi mở cửa và một chiếc đèn flash nổ tung.

Bức ảnh xuất hiện trên báo chí khắp thế giới.

Còn nhiều ảnh hơn khi hôm sau cô bước xuống máy bay ở New York, đeo chiếc băng mắt. Lần đầu tiên trong đời, Dee Dee nhận được tất cả sự quảng bá mà cô không hề muốn. Nhưng mãi đến một tuần sau, khi một phóng viên dúi tờ báo cho cô với lời cụt ngủn. "Bình luận gì không, cô Lester?" thì cô mới nhận ra mình đã làm gì.

"Không bình luận" rồi cô vội vã quay mặt đi để anh ta không thấy những giọt nước mắt.

Dax và Sue Ann lấy nhau vào sáng hôm đó ở Scotland.

"Ở đây tồi quá".

"Như thế thư giãn hơn".

"Hôi mù. Mày lại hút cái thứ thuốc lá chết tiệt ấy". Tổng Thống kéo rèm, mở cửa sổ. Làn không khí ngọt ngào, ấm áp tràn vào. Ông thở sâu rồi quay sang nhìn con gái. "Ta không hiểu mày tìm thấy cái gì ở chúng cơ chứ?"

Amparo đang ngồi trên ghế, ngả về phía cửa sổ. Cô dụi điều thuốc vào gạt tàn. "Chúng làm con thư giãn. Đôi lúc, sự việc là quá tải với con. Chúng hãm chậm mọi thứ lại để con thấy rõ hơn và tách bạch ra".

"Chúng là ma túy. Chúng còn tệ hơn cả rượu whisky".

"Chẳng tệ hơn, chẳng hay hơn" cô nói "Mà khác".

Ông đến ngồi bên cô. "Ta đã tìm ra là vũ khí từ đâu đến".

Amparo bình thản. "Từ đâu?"

"Người Mỹ. ở Monte Carlo".

"Con tưởng ba đã từng nói..."

Tổng Thống cắt lời cô. "Người Mỹ bán chúng khắp thế giới. Cũng những loại súng ấy đã đến Cuba, và cả Santo Domingo".

"Ồ".

"Phải ngăn hẳn lại".

"Cha sẽ làm thế nào?" Amparo hỏi mà chẳng có sự quan tâm nào. "Sẽ lại có người khác thay thế anh ta".

"Chúng ta sẽ phải làm ăn với những người khác nữa. Trong khi đó, chúng ta tranh thủ thời gian để chuẩn bị".

"Chuẩn bị?" Có chút biểu hiện trên mặt Amparo. "Chuẩn bị cho cái gì? Thảm hoạ à?" ông không trả lời. Amparo lặng lẽ cười.

"Mày cười cái gì?"

"Cha" giọng cô bình thản. "Cuba và Santo Domingo. Batista, Trujillo, và cha. Cánh đàn ông các người, với súng ống, quyền lực và cái gậy thẳng ăn mày...Các người không thấy là thời của mình đã qua à? Các người không thấy là các người đã tuyệt chủng như loài khủng long à?" Amparo mệt mỏi nhắm mắt lại. "Tại sao các người cứ gắng gỏi để sống vượt thời của mình? Tại sao tất cả các người không lặng lẽ ra đi?"

"Rồi ai sẽ thế chỗ chúng ta?" Amparo không đáp, mắt vẫn nhắm nghiền. "Cánh Cộng sản. Và lấy gì để đảm bảo rằng sự thế sẽ khá hơn dưới chính thể của họ?"

Amparo mở mắt ra, nhưng không nhìn ông. "Có lẽ những người cộng sản phải đến trước khi mọi người có thể tự nghĩ và tự làm, giống như đêm phải tối hơn nữa trước buổi bình minh".

"Ta đang tính gửi Dax đi thương thuyết với người Mỹ" chợt Tổng Thống nói.

Lần đầu tiên, sự bối rối đích thực xuất hiện trên mặt cô. "Ông sẽ giải thích thế" nào với nhân dân" cô hỏi "sau tất cả những gì mà họ đã từng được giải thích?"

"Nhân dân?" Tổng Thống cười. "Để thôi. Dân chúng tin vào những gì ta bảo họ. Ta có thể rất cao thượng. Vì nhiều thành tích tốt mà Dax đã phục vụ đất nước, ta sẽ ra lệnh cho họ tha thứ cho một vài lỗi lầm của nó".

"Và cho cho là Dax sẽ sẵn sàng làm như cha đề nghị?"

"Dax là con trai của cha nó" ông nói "song trên một bình diện khác thì nó là con trai của ta. Nó đã là con trai ta từ khi ta trao nó cho Mèo Bự trông nom và đưa nó lên núi".

"Còn nếu anh ấy từ chối?" giọng Amparo thật xa xăm. "Cha không làm gì được. Anh ấy đã vượt tầm với của cha rồi".

"Nó sẽ không từ chối" Tổng Thống nói bình thản. "Giống như cha nó đã không từ chối ta khi lính của ta đã giết vợ và con gái ông ta. Vì Corteguay mà cha nó liên kết với ta, và cũng vì Corteguay mà Dax sẽ trở lại".

"Cha chắc chứ? Bất kể thực tiễn là anh ấy có thể đã xây dựng một cuộc sống khác trong hai năm vừa rồi?"

"Ta biết nó đã lấy vợ, thì sao?"

"Vâng" Amparo với điệu thuốc. "Con nghe được ở đài Mỹ".

Tổng Thống chăm chăm nhìn cô, rồi gật đầu. "Ta chắc chắn" ông nói "hôn nhân chẳng thay đổi gì ở Dax cả. Trước đây, nó đã từng lấy vợ. Đối với nó, người đàn bà này chẳng bao giờ là quan trọng hơn người đàn bà kia".

"Cha nói tất cả những chuyện này với con làm gì?"

"Con là con gái ta" ông mỉm cười. "Và đã có thời là vợ Dax, ta nghĩ con phải là người đầu tiên được biết nó đã trở lại trong sự khoan dung của ta".

Ra đến cửa, ông nhìn lại cô khi cô đang cầm que diêm châm thuốc. Hương vị nặng nề đến kỳ lạ của nó đã đầy phòng

Chương 20

"Ôi Chúa ơi, thôi...anh làm em đau!" Sue Ann ré lên, hai tay dấm vào lưng anh, ầy anh ra rồi lăn đi, thở dốc.

Cô nghe tiếng đánh diêm khi anh châm thuốc, và cảm nó thật điệu dàng từ những ngón tay anh, rít một hơi dài. Anh ngồi bên thành giường, da dẻ sẫm màu với những bắp thịt cuộn cuộn như bất động, nhìn cô với cặp mắt đen bí ẩn. "Tốt hơn rồi chứ?"

"Tốt hơn nhiều, cảm ơn anh".

Bộ răng trắng của Dax lộ rõ trong ánh sáng mờ tỏ của căn phòng. "Có thể vì em chưa bao giờ có tuần trăng mật cả" anh nói, giọng pha chút khô hài.

"Em chưa bao giờ tiêu bốn ngày liền trên giường và chẳng hề ra khỏi phòng, anh bảo thế chứ gì?"

"Lại phàn nàn đấy. Tuần trăng mật đã qua rồi".

Dax đến bên cửa sổ, kéo rèm lên. Nặng đổ vào phòng. Anh mở toang cửa sổ để không khí lạnh của biển Scotland tràn vào. "Ở ngoài trời đẹp lắm".

Sue Ann tụt vào chăn. "Đóng cửa lại trước khi em chết rét!"

Dax đóng cửa rồi cúi nhìn cô và cười. Chỉ thấy cặp mắt và mớ tóc vàng của cô.

"Anh là thứ đàn ông gì thế?" Dax không đáp. "Còn có người nào giống anh không?"

"Phải có chứ" anh cười. "Adam đã xuất hiện lâu rồi".

"Em không tin. Xin lỗi nhé, Dax" cô nói.

"Vì sao?"

"Vì đã đẩy anh ra. Em không muốn anh dừng, nhưng em không thể chịu được nữa. Em đau quá".

"Lỗi tại anh. Anh không nghĩ đến chuyện ấy".

"Em biết" cô thấp giọng. "Và đây chính là sự kỳ diệu. Anh không nghĩ, cứ làm thôi".

Dax cầm chiếc đồng hồ lên, lặng lẽ nhìn.

"Mấy giờ rồi anh?" cô hỏi.

"Anh quên không lên giây. Sao vậy nhỉ?"

Sue Ann dịu dàng vuốt ve Dax. "Anh còn nhớ hồi ở Boston em vẫn thường đến phòng anh không?" Dax gật đầu. "Có bao giờ anh nghĩ ngày nào đó chúng ta lấy nhau không?"

Anh lắc đầu. "Không bao giờ".

"Nhưng em lại nghĩ đây" cô nói "một hai lần gì đó. Em cứ không hiểu lấy anh thì sẽ thế nào".

"Giờ thì em biết rồi".

"Vâng" Sue Ann ôm ghì lấy anh mà hôn. "Giờ em biết, và em không hiểu tại sao mình lại phí hoài bao năm qua".

Dax đưa tay sục vào mớ tóc cô. "Bằng cách này hay cách khác, chúng ta đều phí hoài nhiều năm tháng".

Sue Ann quay mặt một chút để có thể thấy mặt anh. "Với em, anh có hạnh phúc không?"

"Có, lần đầu tiên trong đời anh biết một cách chính xác người ta cần cái gì ở mình".

Cô nửa hôn, nửa cắn anh, rồi chột vùng ra. "Vậy hả? hãy chờ đấy. Em đi tắm nước nóng đây".

Anh tóm được cô ngay trong bồn tắm khi vòi nước bắt đầu chảy. Anh nhấc bổng cô lên rồi như dán lưng cô vào tường. Bánh xà phòng tuột khỏi tay cô

. "Thật à?" Anh hỏi, cặp mắt như trêu cười. "Em ướt sũng rồi đấy, còn lý do gì không?"

Anh để cô trượt từ trên tường xuống anh. "Ôi, lạy Chúa! Cẩn thận, khoẻ không anh dẫm lên xà phòng đấy!" rồi cô cảm nhận anh ở trong cô, bèn nhắm nghiền mắt lại, và chợt ôm ghì lấy anh như điên dại. "Thế, cứ thế!" cô hỗn hển.

Sau đó, khi nằm trên giường, cô quay sang anh. "Em nghĩ là tháng sau em sẽ mở cửa ngôi nhà ở Palm Beach".

"Ừ".

"Thời gian này ở đây đẹp lắm. Mùa đông Âu châu chẳng bao giờ hấp dẫn em cả".

Dax ra khỏi giường. "Anh đi đâu đấy?"

"Anh khát" anh sang phòng bên uống nước.

Sue Ann nói tiếp. "Ngoài ra, em cá là cả nhà em đang nóng lòng muốn biết anh thế nào". Cô cười. "Các chị em họ xinh tươi ở miền nam của em sẽ phát điên lên mất, khi họ thấy anh trong bộ đồ bơi".

Chuông điện thoại reo lên. "Có thể là ia được nhỉ?" Sue Ann hỏi "Anh có cho ai số của chúng mình không?"

"Chỉ có Mèo Bự" anh nói khẽ, lấy tay che chiếc điện thoại.

Sue Ann lắng nghe tràn tiếng Tây Ban Nha của anh mà chẳng hiểu nổi một từ. Cô cũng không rõ anh nói được bao nhiêu thứ tiếng nữa, Tây Ban Nha, Anh, Pháp, Ý, Đức... Còn cô, chẳng bao giờ qua nổi thứ tiếng Pháp ở trường cao học.

Dax cúp máy rồi đến bên giường. "Lãnh sự quán của anh ở Paris vừa nhận được một bức thư quan trọng của Tổng Thống gửi cho anh".

"Họ sẽ chuyển cho anh chứ?"

Dax lắc đầu. "Họ được lệnh đưa tay cho anh. Em sẽ không phiền nếu chúng ta đến đó nhận thư?"

"Tất nhiên không. Em cũng đang nghĩ đến việc kiếm mấy bộ đồ mới. Nói cho cùng thì trông em còn ra thế nào nếu như em đi chân tay không về nhà chồng?"

"Tội nhỉ?"

"Bao giờ em muốn đi?"

"Nếu nhanh thì sẽ kịp chuyển bay từ Prestwick đi London".

"tuần trăng mật đã qua". Dax cười.

Cô chợt nảy ra một ý tưởng. "Người ta bảo lái xe đi trên nước Pháp rất lãng mạn. Chúng mình có thể lấy chiếc Ferrari và thư của anh ở Paris".

Dax lắc đầu. "Anh e là không. Cậu em út của Jeremy Hadley và bạn nó vừa mượn đi Ý cùng với mấy cô gái".

Sue Ann đang toan ra khỏi giường thì dừng lại. "Các cô gái?" cô hỏi, giọng bối rối. "Thật là một trò hề".

"Có gì lạ đâu, con trai vẫn thế mà. Em biết rồi."

"Em biết, nhưng không phải loại con trai ấy" Rồi Sue Ann thấy nét khó hiểu trên mặt anh. "Anh không biết à?"

Dax lạng lẽ lắc đầu. "Cậu bé là đứa đồng tính".

Dax nhìn cô đi vào phòng tắm. Khi nghe tiếng nước xối, anh ngáp ngừng nhìn chiếc điện thoại. Đã quá muộn để gọi điện cho bà Blanchette. Bà ấy sẽ mắng anh là thằng ngu vì đã không báo trước cho bà.

Lẽ ra Jeremy phải bảo anh chứ. Hẳn nào, anh ta rất quan tâm về chuyện quảng bá. Dax rít thuốc, suy ngẫm. Sue Ann nhăm rõi, anh chợt nghĩ. Hai đứa ở Âu châu cả một vụ hè mà bà Blanchette có phàn nàn gì đâu. Mọi thứ vẫn ổn cả, bằng không thì bà đã tìm cách báo cho anh biết.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 21 & 22

"Xin lỗi, nhưng tôi nghĩ là mình không làm gì được".

Dax nhìn người đàn ông bé nhỏ với cặp mắt xanh và dịu dàng. Trông ông ta giống nhà buôn nhỏ hơn là người kế vị khi Ngài Peter Vorilov mất. Anh nhìn hai nhân viên bảo vệ đang thơ thẩn bên tường, thật lặng lẽ mà cũng thật tỉnh táo. Rồi anh nhìn ra cửa sổ.

Barry Baxter quản lý tất cả mọi thứ. Ngôi nhà cổ của Vorilov ở trên đồi nhìn xuống Monaco, thành phố, cảng, thậm chí cả một vùng biển. Anh quay lại người Mỹ.

"Tôi cũng xin lỗi, ông Baxter. Nhiều người sẽ tiếp tục chết một cách không cần thiết".

"Tôi không chịu trách nhiệm về điều đó. Tôi là doanh nhân, hoạt động trên cơ sở tiền trao cháo múc. Và không phải quan tâm đến hàng hoá của mình được sử dụng như thế nào".

"Tôi sẽ thông báo cho Tổng Thống biết về cuộc trò chuyện này" Dax nói và đứng dậy.

Baxter cũng đứng dậy. "Ông hiểu địa vị của tôi chứ? nếu tôi bắt đầu chọn lựa khách hàng cho mình thì cũng tức là tôi đứng về phía nào đó. Mà tôi thì không thể làm thế".

Baxter bước khỏi bàn để tiễn anh ra cửa. "Xin thông báo giúp với ngài Tổng Thống rằng chúng tôi có một dàn hoàn chỉnh vũ khí chống bạo loạn rất phù hợp cho việc sử dụng trong chiến tranh rừng núi. Và tất cả đều là hạng nhất".

Dax gật đầu. Cánh cửa mở ra, cứ như là có tín hiệu vô hình vậy. Hai nhân viên bảo vệ nữa đứng ở phía ngoài. Dax quay lại người Mỹ. "Chào ông, ông Baxter". Anh nói đầy nghi thức, không đưa tay ra.

"Chào ông, ông Xenos. Nếu có cách gì khác để tôi có thể giúp được ông, xin đừng ngần ngại gặp tôi"

Cánh cửa khép lại sau lưng, và Dax đi qua tiền sảnh thênh thang để ra cửa trước. Rõ ràng là không thể trông mong gì vào sự hợp tác của Baxter. Anh đã nghĩ đến điều đó ngay từ đầu. Bằng cách nào đó, sự vận chuyển vũ khí phải được ngăn chặn trước khi chúng vào trong nước. Và đấy mới chính là vấn đề. Chúng không thể vào trên những chiếc thuyền lá tre được. Số lượng quá lớn. Dù sao thì bọn cướp cũng phải kiếm cách khác.

Tài xế của Dax đã mở cửa xe chờ sẵn. Anh nhìn lên. Mây đen kéo đến đầy trời và thổi từ Ý, dọc bờ biển. Hệt như ở Riviera vào cuối tháng chín vậy.

"Thưa ông, về khách sạn chứ ạ?" Người tài xế hỏi.

"Ừ" Dax lơ đãng trả lời.

Xe lăn bánh. Dax liếc lại nhìn những cột đá trắng toát rồi chột ngời thẳng lên.

Chính tấm gia huy của Vorilov vẫn gắn trên đá đã nhắc nhở anh đôi điều. Có lần, Sergei đề cập đến chuyện khi còn làm thư ký cho Ngài Peter, đã nghe nói Marcel làm đại lý cho ông già ở Macao và vì thế mà anh ta đã kiếm được tiền để mua các con tàu chở hàng của Nhật Bản.

Anh xoay người trên ghế, chăm chú nhìn lại ngôi nhà trắng toát trên đỉnh đồi. Marcel luôn phàn nàn rằng tàu bè của anh ta trở lại Corteguay gần như không có hàng. Liệu anh ta có tìm cách gia tăng hàng hoá không? Đối với Marcel thì việc mang vũ khí vào chẳng khó khăn gì, bởi anh ta thực sự tự do ra vào cảng. Vì hãng tàu của anh là hãng duy nhất được phép vào Corteguay. Bởi chính Tổng Thống là cổ đông lớn nhất.

Khi họ ăn tối xong thì đã gần nửa đêm và mưa đang ào ào tấp vào các cửa

số phòng ăn trong casino nhìn ra biển.

"Tối nay em may mắn quá" Sue Ann nói.

Dax cười. "Họ đang đợi em".

"Để em đi vào nhà vệ sinh đã, rồi em sẽ sẵn sàng cướp nhà băng ở Monte Carlo".

Dax vừa nâng ly cà phê lên miệng thì người quản lý khách sạn đến phía từ sau. "Ông Xenos?"

Dax nhìn lên. "Vâng?"

"Có điện thoại cho ông".

Dax theo ông ta ta một cabin nhỏ. Chiếc điện thoại nằm trên bàn. Anh cầm lên. "Hello?"

Một giọng Mỹ, mỏng và đầy chất cơ khí bên đầu dây. "Ông Xenos. Barry Baxter đây".

"Vâng, ông Baxter". Giọng Dax đầy nghi thức.

"Ông sở hữu chiếc xe Ferrari mang biển đăng ký Paris?"

"Vâng".

Baxter ngập ngừng. "Có tai nạn trên đại lộ Bờ Biển".

"Tệ lắm không?"

"Khá tệ. Hai người chết".

Một luồng buốt giá dọc xương sống Dax. "Ông biết họ là ai không?"

"Chưa. Tôi vừa nghe trên kênh phát thanh của cảnh sát".

"Ở đâu? Tốt nhất là tôi nên đến ngay".

"Ông sẽ không tìm được trong mưa gió bão bùng này đâu. Trong vòng mười phút nữa, tôi sẽ đến đón ông".

Dax đặt điện thoại xuống. Người Mỹ kỳ thật. Trong làm ăn buôn bán họ không bao giờ nhắc một ngón tay lên giúp anh, nhưng là chuyện cá nhân thì lại hoàn toàn khác. Anh trở lại bàn và tức khắc kể với Sue Ann.

"Em sẽ đi với anh" cô nói.

"Không, anh không muốn hấp dẫn sự chú ý. Em vào casino, anh sẽ trở lại sớm nhất có thể".

"Thế là em lại không may mắn nữa rồi".

"Nghe anh đi. Tốt hơn là ngồi đợi ở trong phòng mà không hiểu là điều gì đã xảy ra".

Khi chiếc Rolls-Royce to tướng leo vào đại lộ Bờ biển, Dax quay sang Baxter. "Tin tức cuối cùng?"

"Không" Baxter nói "nhưng không có tin gì đâu. Tôi đã bảo với viên thanh tra cảnh sát là chúng ta đang trên đường tới và ông ta có thể ngừng phát trên đài".

Dax nhìn Baxter. Chắc chắn một điều là ông ta không ngu, bởi đã tự động làm những việc mà ông ta hiểu Dax muốn mình làm. Chiếc xe lớn vẫn tiếp tục leo núi, đi về hướng Nice. Cách Nice khoảng mười sáu cây số, xe rẽ vào một đường nhỏ dẫn ra biển.

"Đây là lối tắt đến đại lộ Bờ biển." Baxter nói. "Tai nạn xảy ra ở chỗ ngoặt sắp tới".

Đèn pha chiếu rõ các xe cảnh sát, và chiếc xe lớn dừng lại. Viên thanh tra cảnh sát gần như ở ngay bên trước khi cửa xe mở. "Ông Baxter?" Thanh tra kính cẩn hỏi.

Baxter ra hiệu sang Dax. "Ông ta là chủ chiếc Ferrari, ông Xenos".

Viên thanh tra nhìn Dax với cặp mắt ảm đạm. "Tôi e là chiếc xe của ông đã tan tành, thưa ông".

"Tôi không quan tâm tới chiếc xe" Dax nói, bước đi trong mưa. Một vài cảnh sát dẫn ra, dành lối cho anh. Chiếc Ferrari nằm bên vệ đường, mũi ngập sâu vào gốc cây. Dax đi quanh xe. Một thi thể nằm vật sau tay lái, hai tay giang ra.

Chiếc đèn pin của viên cảnh sát dọi từ phía sau Dax. "Ông ta chết rồi".

Dax cúi xuống. Kevin, không nghi ngờ gì nữa. Mặt nó không hề xây xước, đôi mắt còn mở trừng trừng. Viên thanh tra bước đến đứng bên anh.

"Như không hề xây xước gì. Vậy cái gì đã giết anh ta?"

"Xem đây" viên thanh tra rọi đèn pin xuống.

Háng cậu bé, ngay dưới tay lái, là một vũng máu đã đông. Dax hỏi. "Nhưng vì sao? tay lái vẫn nguyên vẹn mà?"

"Chết vì chảy máu" giọng viên thanh tra bằng phẳng và vô cảm. "Theo tôi".

Dax lặng lẽ theo ông ta tới một chỗ trống nhỏ, cách đầu xe dăm bảy mét. Một thi thể khác nằm trên cỏ, ướt sũng, chiếc khăn tay đắp trên mặt. Viên thanh tra nhắc khăn ra. Đây là khuôn mặt của một người đàn ông, sẫm màu và sung huyết.

"Không phải cô gái" giọng viên cảnh sát vẫn vô cảm. "Hai tướng đưa rựa chơi trò vợ chồng. Bọn họ phải điên mới làm trò đó trên con đường thế này, trong mưa gió".

Dax lặng lẽ theo ông ta trở lại xe của Baxter. Chỉ thoáng nhìn mặt anh, Baxter vội vã vào xe lấy ra chai whisky và chiếc ly, rót đầy nó, rồi chìa tới "Trông ông như ông muốn dùng một ly".

Dax uống cạn, đầy cảm kích. "Tai nạn đã đủ bi kịch. Tôi sẽ rất biết ơn nếu không có chi tiết nào được tiết lộ ra bên ngoài".

Baxter ranh mãnh. "Đứng ở ngoài mưa thì ngu ngốc quá. Sao quá không vào trong xe để nói chuyện?"

Viên thanh tra ngồi đối diện họ ở hàng ghế giữa. "Chúng tôi đã chụp ảnh" ông ta nói "Đây là đòi hỏi của pháp luật".

"Tôi hiểu" Baxter nói "nhưng thật đáng tiếc là không ai nhận thấy chiếc máy ảnh đã vỡ tan".

"Cánh phóng viên sẽ hỏi nhiều chuyện lắm" viên thanh tra nói "mà người của tôi đâu có kiếm được nhiều tiền".

"Tất nhiên" Dax nói "chúng tôi sẽ không để họ đi mà không được thưởng xứng đáng vì sự hợp tác của họ".

Viên thanh tra suy nghĩ một lát rồi gật đầu. "Được, chúng tôi sẽ làm như các ông muốn. Đúng như ông nói, bi kịch đã đủ lớn rồi, không cần phóng đại nữa".

Chợt Dax nhớ về người em của Thượng nghị sĩ. "Khi họ rời Paris, còn có một cậu và một cô nữa".

"Chỉ có hai người này trong xe thôi, thưa ông. Người của tôi đã kiểm cả vùng này rồi".

"Tôi cần tìm cậu kia" Dax nói "Họ phải dừng lại ở đâu đó, trong khi hai người này tiếp tục đi".

"Chúng tôi sẽ tìm họ cho ông, thưa ông" viên thanh tra đi về xe mình, nói vào điện đài và vài phút sau, trở lại gặp Dax.

"Sở Cảnh sát Antibes thông báo có thấy chiếc xe trong vila của ông Hadley. Xe rời vila lúc mười giờ tối, chỉ có hai người".

Lần đầu tiên Dax biết ơn sự hữu hiệu của cảnh sát Pháp. Rất ít việc xảy ra mà họ không biết. Anh nhìn Baxter.

"Tôi sẽ sung sướng được đưa ông đến đây". Ông ta nói.

"Tốt".

Dax quay sang viên cảnh sát. "Cảm ơn. Tôi sẽ gọi điện thoại cho ông sau khi sống chuyện với gia đình của cậu ta ở Hoa Kỳ".

"Xin chuyển lời chia buồn của chúng tôi tới ông Hadley".

"Tôi sẽ chuyển. Cảm ơn".

Chiếc xe lớn quay mũi, chạy ngược lên con đường cho đến khi gặp đại lộ Bờ biển. Rồi nó tăng tốc và rẽ vào hướng Nice.

"Tôi nghĩ mưa cũng sắp tạnh".

"Vâng" Dax nói, nhìn ra cửa xe. Anh có thể gọi cho Sue Ann ngay khi anh tới vila. Chẳng có lý gì để cô đợi anh cả. Anh sẽ đưa người em trai của Thượng nghị sĩ lên chuyến bay đầu tiên rời Nice vào sáng mai.

"Một bi kịch khủng khiếp" Baxter nói.

"Vâng".

"Tôi xin lỗi vì đã không đi cùng ông đến chỗ nạn nhân" Baxter bỗng nói.

"Tôi xin lỗi, tôi không chịu được cảnh máu me".

Chương 22

"Em có một ngạc nhiên cho anh" Sue Ann nói khi Dax bước ra hành lang để ăn sáng.

"Lại nữa? Em phải ngừng thôi. Anh có quá nhiều đồ trang sức đến mức bắt

đầu thấy mình giống như một tay đi đực ấy".

Sue Ann thầm thở mẫn. Cô luôn mua đồ tặng anh. "Lần này thì không phải là đồ trang sức, mà là thứ anh rất thích".

Dax rút ly cà phê. "Ok, thế lần này là cái gì?"

"Em sẽ không nói đâu. Nhanh lên, ăn sáng xong mình phải xuống phố".

Dax mở cái vung bạc nặng trĩu trên khay đồ ăn sáng để lấy jambon và trứng. Anh phết dầu bơ lên mấy miếng bánh mì rồi bắt đầu ăn.

Tiếng động cơ dৌৌ tới khiến anh nhìn ra. Chiếc xuồng lao ra khỏi bến, kéo theo một cô gái lướt ván. "Ai mà đẩy xung lực vào buổi sáng thế?"

Sue Ann cười. "Cô em họ Mary Jane đang xả năng lượng".

"Xung?"

Sue Ann gật đầu. "Cô ấy xung lên vì anh đấy".

"Anh không để ý".

"Em thì có. Thậm chí Simple Sam cũng không thể rời mắt khỏi anh được. Mà chỗ cô ấy đâu thiếu không khí kích động".

Dax cười toe toét. Simple Sam là showgirl, người đã cười tay thừa kế cả một sản nghiệp đồ giải khát, và sở hữu luôn bất động sản khổng lồ ở bên cạnh. Hầu hết thời gian ông ta cứ lang thang trong tình trạng say xỉn và hoàn toàn không biết rằng Simple Sam đã chia sẻ hết đồ giải khát đến bất động sản của ông cho các bạn trai của cô. Họ làm đủ thứ công việc, từ quản gia đến người để sai vặt trên bãi biển. Đây là một thu xếp gọn gàng.

Dax cho rằng Sue Ann và Harry ít nhiều đã lớn lên cùng nhau, và bằng vào cách của cô, thấy tội nghiệp cho ông ta. Không có bất cứ sự vờ vĩnh đạo lý gì trong địa vị của Sue Ann, mà cơ bản là cô quá trung thực. Cô chỉ không ưng cái lối Harry bị lừa đảo một cách quá dễ dàng và thô bạo như vậy mà thôi.

"Cô ta là người duy nhất làm em ngán" Sue Ann chột nói.

"Em nói sao?"

"Cô ta muốn anh chỉ để có thể chứng tỏ rằng cô ta đã lừa được em, như cô ta đã làm với Harry".

Dax uống cạn ly cà phê. "OK, thế còn ngạc nhiên đâu?"

"Anh tưởng là chúng ta xuống phố?" sau đó anh nói, khi chiếc xe rẽ vào sân bay Tây Palm Beach.

"Em phải dừng ở đây đã. Đi nào".

Dax theo cô đến một văn phòng nhỏ, ngay bên nhà ga. "Nó đã ở đây chưa?" cô hỏi người đàn ông ngồi sau bàn.

"Rồi ạ thưa bà Xenos. Ngay sau nhà. Xin theo tôi".

Họ đi cùng người đàn ông quanh toà nhà. Ông ta dừng lại, chỉ tay. "Nàng kia" ông nói, giọng đầy thoả mãn. "Đã đầy nhiên liệu và sẵn sàng đi một ngàn bốn trăm dặm. Nàng đẹp chứ ạ?"

Dax nhìn chiếc máy bay hai máy nuốt nà, long lanh như bạc, được đánh bóng trong nắng vàng rực rỡ, rồi nhìn Sue Ann.

"Ngạc nhiên, anh yêu?"

Dax quay lại chiếc máy bay. Anh không cần phải đóng vai ngạc nhiên. Anh thực sự ngạc nhiên rồi.

Dax nằm thẳng đặng, mặt gối lên hai cánh tay, người vui trong cát ấm. Bộ đồ bơi kiểu Pháp trắng toát chỉ như một giải băng hẹp vắt qua thân hình sạm nắng.

"Anh thức đấy à?"

Dax ngọ nguậy đầu. "Ờ..."

"Em nghĩ là anh ưng uống một cái gì đó lạnh".

Dax ngẩng mặt lên. Cô em Mary Jane của Sue Ann đang đứng ngay bên, hai tay cầm hai ly to tướng. Anh lăn đi, ngồi lên. "Cảm ơn, em chu đáo quá".

Dax cầm ly nước khi cô ngồi xuống cát bên anh. Anh nâng ly. "Chúc sức khỏe".

Rồi thấy cô cứ nhìn chăm chăm, anh cũng nhìn theo hướng mắt cô, và cười. Sức nóng trong cát đã làm háng anh đổ mồ hôi.

"Em cho là chẳng buồn cười gì cả" Mary Jane nói. "Anh có thể không mặc gì thì cũng thế. Em nhìn thấy tất".

"Đừng có đạo đức giả, cô em. Em biết đấy, em đâu có phải nhìn".

"Anh bắt đầu tục tĩu rồi đấy".

Nhưng Mary Jane vẫn không rời mắt đi chỗ khác. Cô uốn oéo trong cát và tay đưa ra như bị nam châm hút. Dax dướn người ra phía trước, đặt một bàn tay nâu sẫm, khoẻ mạnh dưới cằm cô rồi kéo mặt cô gần lại. "Nào, nào cô em". Anh trêu cô. "Em có thể nhìn nhưng không được sờ! Anh không cho là Sue Ann thích như thế đâu".

Mary Jane rút tay lại một cách cáu bẳn rồi đứng lên. Mặt cô đỏ như. "Giờ thì em tin anh là con thú mà Sue Ann bảo thế!". Cô kiêu căng nói rồi ngạo nghễ bước đi.

Một lát sau Sue Ann đến ngồi bên anh. "Mary Jane sôi lên vì cái gì thế? Cô ấy bảo là anh gạ gẫm cô ấy".

Chiếc máy bay màu bạc thon thả quay vòng rồi hạ cánh xuống đường băng và dừng lại ngay chỗ người phóng viên đang đứng đợi. Dax bước xuống từ buồng lái. "Tôi là Xenos" anh nói, bộ răng trắng loé lên trên nước da sạm nắng.

"Stillwell, tờ Harper sỡ Bazaar" người phóng viên đáp. Họ bắt tay nhau. "Tôi chẳng biết xe của ông có ở sân bay hay không. Nếu không, chúng ta có thể kêu taxi".

Dax cười. "Tôi đã gọi điện thoại cho Sue Ann trên máy bay. Chiếc tàu cao tốc đang chờ chúng ta ở bến ngay cuối sân bay".

Từ trong buồng lái, Sue Ann vẫy họ. "Chuyến bay đẹp chứ? Em nghĩ là tự em đến đón anh thì hơn".

"Tốt" Dax nhảy xuống và hôn cô. "Đây là ông Stillwell".

"Chào ông. Đồ uống lạnh ở quầy bar đây".

Sue Ann trèo lên, tháo dây buộc ra một cách thành thạo. Rồi cô tháo nốt dây buộc đuôi tàu. "Ngồi xuống " cô nói, ngồi vào sau bánh lái "chúng ta đã sẵn sàng đi". Cô bật nút điện và cổ máy lớn bắt đầu nổ.

"Ông Xenos" phóng viên la lên để át tiếng ồn "đôi lúc ông có cảm thấy như một Lọ Lem được đã lấy cô gái giàu nhất thế giới không?"

Dax nhìn ông ta chòng chọc như thể không tin vào tai mình. Rồi mặt tối sầm lại, anh tới trước ông ta khi chiếc tàu bắt đầu ra khỏi bến. "Trong tất cả các câu hỏi ngu xuẩn mà người ta từng hỏi tôi" anh giận dữ "thì đây là câu ngu xuẩn nhất!" rồi anh tóm ông ta, nhắc bổng qua mạn tàu, buông xuống.

"Anh xử sự như thế để làm cái quái gì?" Sue Ann hỏi].

"Em có nghe thấy câu hỏi của cái thằng ngu ấy không?" Dax la lên, nhắc lại câu hỏi.

Sue Ann nhìn chăm chăm vào bộ mặt giận dữ của anh, rồi phá lên cười.

"Emùi không hiểu bao giờ anh mới quen. Họ hỏi câu hỏi đó với tất cả các ông chồng của em!"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 23 & 24

"Hôm nay em lấy máy bay đi Atlanta được không?"

Sue Ann đang đứng bên giường, quần áo chỉnh tề. "Tất nhiên" anh nói, còn gái ngủ "muốn anh chở em đi không?"

"Không. Anh hơi đau mà đợi em suốt cả ngày ở đây? Em sẽ kêu Bill Grady".

Bill Grady là người mà họ thuê để chăm sóc chiếc máy bay và đồng thời làm phụ lái. Là phi công của một hãng hàng không dân dụng đã nghỉ hưu vì tuổi tác, ông rất thích thú việc này.

"OK" Dax ngồi dậy. "Lần này họ muốn gì?"

"Em không biết" Sue Ann trả lời. "Em không bao giờ biết nổi họ muốn gì. Nhưng họ bảo vì em là cổ đông chính thì em phải có mặt ở đây khi đưa ra các quyết định".

"Giàu có cũng mệt đấy" Dax trêu. "Một số người cho rằng em chẳng có gì để làm cả, cứ nằm đâu đấy mà hưởng thụ".

"Anh ngủ tiếp đi. Em sẽ về để kịp ăn tối".

Dax với điều thuốc. Đây là lần thứ tư trong không đến ba tuần Sue Ann phải đi Atlanta.

Người luật sư mà cha cô thuê để thành lập tờ rơi rất khôn ngoan khi viết trong điều lệ có một khoản Sue Ann phải đích thân hiện diện tại đại bản doanh của công ty ở Atlanta mỗi khi được triệu tập để đảm bảo sự liên tục của tài sản mình. Bằng cách ấy, cha cô có thể chắc chắn về sự hiện diện của cô ở trong nước, ít nhất là một phần thời gian của cô.

Dax dụi điều thuốc rồi vào phòng tắm và nhìn mình trong gương, sờ bộ râu lởm chởm. Hôm nay chẳng cần cạo, sẽ không có ai thấy anh. Anh mặc đồ

bơi vào.

Mèo Bự đang đợi trên hành lang khi anh nhoi lên khỏi mặt nước. "Hai người do Tổng Thống gửi đến đang ở đây".

"Để làm gì?" Dax hỏi. "Tôi đã trả lời rồi. Những gì tôi làm ở Monte Carlo chỉ là vì thiện ý".

Mèo Bự nhún vai. "Họ chỉ bảo gặp anh có việc quan trọng".

Dax ngần ngừ. "Được thôi. Đưa họ vào phòng ăn sáng".

Hai người đàn ông đứng dậy, cúi chào đầy nghi thức khi anh bước vào phòng. "Ông Xenos".

"Ông Prieto. Ông Hoyos". Dax cúi chào lại và nói bằng tiếng Tây Ban Nha.

"Xin mời ngồi. Các ông dùng cà phê nhé?"

"Cảm ơn".

Họ ngồi lặng lẽ trong khi Mèo Bự rót cà phê rồi ra ngoài. Dax để ý thấy cánh cửa hơi hé, và cười thầm. Mèo Bự vẫn chơi cái trò cũ rích của anh ta.

"Tôi phải bù đắp cho sự sung sướng được tiếp các ông ra sao đây?" Anh nhả nhận hỏi.

Người lớn tuổi hơn liếc người kia rồi nhìn Dax. "Tổng Thống bảo ông Hoyos và tôi đến đây để một lần nữa mong ông thay đổi ý định."

"Vậy đấy. Các ông đã giải thích về địa vị của tôi với Tổng Thống rồi chứ?"

"Chúng tôi đã làm như vậy" Prieto tiếp tục. "nhưng ngài nói rằng những lý do cá nhân không được phép chen vào trong giai đoạn như hiện nay. Ngài đề nghị chúng tôi giải thích lại rằng Corteguay đang rất cần ông. Bọn cướp ở vùng rừng núi đang liên kết chặt chẽ với lực lượng bên ngoài. Nếu một số các bước đi không được thực thi thì đất nước sẽ nhanh chóng chìm trong cuộc nội chiến đẫm máu. Tổng Thống sẵn sàng cử ông vào vị trí quan trọng của đại sứ đặc mệnh toàn quyền kiêm đại diện tại Liên Hiệp Quốc. Ngài tin rằng chỉ có ông mới ngăn được thảm họa đang đe dọa đất nước chúng ta".

Dax lặng lẽ cầm ly cà phê lên nói "Tổng Thống là người duy nhất có thể ngăn ngừa được thảm họa đó" anh nói. "Nếu ông ấy dành cho nhân dân

được tự do lựa chọn những người đại diện của chính họ, như đã hứa hẹn từ lâu, thì điều này có thể chẳng bao giờ xảy ra cả".

"Tổng Thống uỷ quyền cho chúng tôi nói với ông rằng cuộc bầu cử sẽ được tổ chức ngay sau khi ổn định lại được đất nước".

"Đấy vẫn là điều mà ông ấy đã hứa hẹn với cha tôi gần ba mươi năm trước đây".

"Tôi đồng ý với ông, thưa ông, rằng lẽ ra các cuộc bầu cử phải được tổ chức từ lâu rồi. Nhưng bây giờ thì bầu cử chỉ làm tổn thương sự nghiệp tự do mà thôi".

Dax nhìn xuống hai bàn tay. "Tôi xin lỗi, thưa các ông. Trong thời gian kể từ khi bị Tổng Thống sa thải, tôi đã thu xếp cuộc sống mới cho mình. Tôi muốn được cùng vợ tôi tiếp tục nó".

"Đất nước là trên hết, trên cả các tính toán cá nhân hay bất cứ tính toán nào khác" Prieto vội trả lời.

"Tình yêu của tôi đối với Corteguay là bất di bất dịch. Tôi nhắc lại rằng lý do của tôi là cá nhân".

"Như thế thì ông không để cho chúng tôi còn lựa chọn nào khác" Hoyos nói. "Cá nhân chúng tôi cũng rất tiếc phải đưa cho ông xem cái này". Ông ta thò tay vào túi áo ngực.

Phía sau ông ta, Dax thấy cánh cửa của người làm mở ra. Mèo Bự lăm lăm khẩu súng mắt nhìn chăm chăm. Nhưng ngay thời điểm ấy, tay Hoyos đã rút từ túi ngực ra một phong bì trắng. Dax thoáng gật đầu khi Hoyos đưa phong bì ra.

Cánh cửa đóng lại sau lưng Mèo Bự. Dax cầm chiếc phong bì. "Gì vậy?"

"Mở ra và xem đi".

Dax xé phong bì, và mười tấm ảnh rơi ra, chụp cảnh Sue Ann và một người đàn ông khác trần truồng trong điên loạn, hết tư thế này đến tư thế khác. Anh nhìn lên.

"Tôi xin lỗi, thưa ông" Hoyos nói. Không ai trong hai người nhìn vào mắt

anh. "Ảnh mới chụp ở Atlanta vào tuần trước, bằng máy ảnh hồng ngoại. Rõ ràng là vợ ông không xem trọng cuộc hôn nhân như ông".

Dax lại nhìn xuống những tấm ảnh, thấy cơn thịnh nộ sôi lên, nhưng rồi nó biến mất ngay. Anh giữ nét mặt bình thản khi nói. "Tôi cũng xin lỗi. Các ông đã làm tất cả những việc mệt mỏi này một cách không cần thiết. Không có gì thay đổi cả".

Hoyos toan nói, nhưng người nhiều tuổi hơn ngăn ông ta lại. "Chúng tôi ở khách sạn ở Miami cho đến cuối tuần. Nếu ông thay đổi ý định, thưa ông, xin cứ gọi cho chúng tôi ở đó".

Họ cúi chào khi Mèo Bự vào dẫn họ ra cửa. Dax nhìn theo họ rồi bước đến chiếc bàn nhỏ đặt trong góc phòng, ném xấp ảnh vào ngăn kéo, khoá lại rồi nhét chìa vào túi. Anh vẫn đứng đấy khi Mèo Bự trở lại phòng.

"Ăn sáng một chút chứ?"

Dax lắc đầu. "Không, cảm ơn. Tôi không đói".

Dax đang ngồi ngoài hành lang nhìn mặt trời lặn thì chuông reo. Người hầu gái mang điện thoại đến, cắm vào ổ.

"Hello, anh yêu?"

"Ừ, chào em".

"Em cực kỳ xin lỗi, anh yêu" Sue Ann nói như đứt hơi "đến phút cuối lại có chuyện phát sinh và em phải ở lại".

"Rõ rồi" anh nói cộc lốc.

"Anh bảo sao?"

"Không".

"Mai em sẽ về kịp giờ ăn tối".

"OK".

"Anh yêu, anh đang làm gì đấy? Nghe anh xa xôi quá".

"Anh đang ngồi ngoài hành lang. Có lẽ anh sẽ xuống cầu lạc bộ ăn tối muộn một chút".

"Xuống đi." Sue Ann nói. "Còn hơn là ngồi một mình ở trong cái đồng lộn xộn ấy. Tạm biệt".

"Tạm biệt". Dax đi vào thay quần áo.

Chương 24

Dax đang một mình bên quầy bar khi Harry Owens bước đến, nửa tỉnh nửa say như thường lệ. "Dax, ông bạn trẻ" ông ta vỗ đôm độp lên vai anh. "Làm gì ở đây vậy?"

Dax cười. Anh thích Harry, rượu chè êm đềm và vô hại. "Sue Ann đi Atlanta, vậy là tôi tính xuống đây ăn tối".

"Hết sảy. Vậy cùng ăn với tôi và Sam. Đầu bếp của chúng tôi cũng vừa bỏ đi. Sam sẽ đến đây ngay thôi. Cô ấy tạt vào đâu đó thì anh biết rồi". Harry quay sang quầy bar, cầm lên ly martini mà người pha rượu đã tự động đặt trước mặt ông. "Gần đây không thấy anh mấy, Dax".

"Tôi cũng chỉ loanh quanh thôi".

Simple Sam đi tới, mớ tóc đỏ, dài của cô buông phủ đôi vai. "Dax" cô cười. "Sue Ann đâu?"

Harry trả lời trước anh. "Dax sẽ ăn tối với chúng ta. Sue Ann ở Atlanta".

"Ô, tuyệt quá. Em vừa gặp Mary Jane và bảo cô ấy cùng ăn tối với chúng mình. Ralph đi Washington".

Ralph là chồng Mary Jane, một luật sư về thuế, người hầu như dành hết thời gian ở ngoài. Simple Sam quay lại khi Mary Jane đi tới. "Mình đã thu xếp để bạn có một cuộc hẹn hò trong bữa ăn tối tuyệt trần nhất đấy, cưng ạ!"

Mary Jane nhìn Dax. "Thật ngạc nhiên" cô nói như giấu cột "Sue Ann đâu?"

"Ở Atlanta" Dax bắt đầu mệt mỏi vì câu hỏi này. Đối với anh thì đấy hầu như là tất cả những gì anh nghe được từ lúc vào câu lạc bộ. "Chúng ta ngồi chứ? Tôi đói rồi".

Đến lúc ăn tráng miệng thì Harry không thể ngồi thẳng được nữa. Dax đã

nhảy một bài với Simple Sam, giờ lại nhảy với Mary Jane. Khi anh bước lên sàn thì ban nhạc chơi một bản samba. Đôi chân Mary Jane nhẹ nhàng đến lạ lùng.

"Anh nhảy samba cừ lắm".

"Sao lại không?" Anh cười. "Ở quê anh, đây gần như là vũ điệu của bản xứ. Em cũng rất cừ".

Mary Jane nhìn lên anh. "Thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên khi anh đến đây vào đúng lúc Sue Ann đi vắng".

"Em nói thế là sao?"

"Anh biết rồi mà" cô cạnh khoé nói. "Em thấy cái cách anh nhìn Simple Sam".

Dax thấy bức mình mà chẳng vì lý do nào cả. "Có nhiều thứ để nhìn". Anh nói, biết rằng nó chỉ làm cho Mary Jane càng tức điên lên.

"Anh thích nhìn tất cả những người đàn bà mặc đồ cắt ngang rốn" Mary Jane lạnh lùng đáp.

Dax nhìn xuống cặp vú nhỏ, rồi nhìn lên mặt cô. "Anh cũng không biết nữa. Cũng còn tùy".

Anh thấy cô trở nên cứng quèo, và cô lờ một bước. "Em cho là anh sắp đặt tất cả. Em sẽ bảo cho Sue Ann biết".

"Thật à? Cô ấy sẽ tin điều đó như đã tin sự trí trá mà em nói với cô ấy lần trước ư?"

Mary Jane giận dữ vùng ra khỏi tay anh và trở lại bàn. "Muộn rồi. Có lẽ tôi về thôi".

"Sớm thế?" Simple Sam nói, nhanh chóng phát hiện ra cơn giận của Mary Jane. "Mình nghĩ là cả bọn sẽ ở lại uống vài ly".

"Không, cảm ơn".

"Anh sẽ đưa em về" Dax nhã nhặn.

"Khỏi phiền" cô lạnh lùng. "Tôi có xe của tôi".

"Cô ta làm sao vậy?" Simple Sam hỏi.

"Cô ta...."

"Đừng nói vội" Sam nói, đặt một ngón tay lên môi anh. "Nói em nghe trên sàn nhảy. Anh biết là em rất yêu samba mà".

Cô ép sát người trong vòng tay anh. Cơ thể cô vận động thật gợi tình trên người anh. Anh chưa bao giờ nhảy samba mà lại ép sát vào ai cả. Anh cảm nhận sức ép của cặp mông nhún nhảy của cô lên mông anh và bất giác, anh cũng đáp lại.

Cô nhìn anh, cười nửa miệng. "Em bắt đầu cho rằng tất cả những chuyện em nghe được về anh đều không đúng".

Dax đáp lại bằng một nụ cười, và ôm cô tới mức dù cô có muốn cũng không ra khỏi vòng tay anh. "Và anh cũng bắt đầu tin rằng tất cả những chuyện anh nghe được về em là đúng".

Sam nhìn lên mặt anh. "Vậy chúng ta phải làm gì với những chuyện ấy chứ? Chẳng lẽ chỉ nói suông thôi à?"

Dax liếc qua vai, tới chiếc bàn của họ. Harry đang rót cho mình một ly nữa. "Anh ấy bất tỉnh nhân sự trong vòng vài phút nữa thôi" cô nói, thật nhẫn tâm.

"Vậy anh sẽ đánh xe đưa cả hai về nhà".

"Không, em có ý hay hơn. Em sẽ gặp anh ở dưới nhà thuyền của anh trong vòng nửa tiếng nữa".

"Anh sẽ ở đấy".

Dax theo cô trở lại bàn rồi nhìn cô lấy áo khoác và túi. "Đi nào, Harry" cô nói, quay sang phía chồng. "Đã đến giờ để tạm biệt lên giường rồi".

Anh nghe thấy có tiếng động ở bên ngoài, bèn bước ra, đi quanh nhà thuyền, nhưng không có ai cả. Anh trở vào và nhìn đồng hồ. Đã gần một giờ qua. Có lẽ Sam không đến. Anh lại ra ngoài, ngồi xuống chiếc ghế dài, nhìn ra mặt nước. ánh trăng Florida vàng ệch nhảy múa trên những gợn sóng. Anh châm thuốc lá.

"Châm cho em một điếu" giọng Sam từ phía sau anh.

Dax lặng lẽ đưa điếu thuốc của anh cho cô và châm điếu khác cho mình. "Anh sắp bỏ cuộc".

Cô cười trong ánh sáng đỏ của đầu điếu thuốc lá. "Em phải đưa thẳng cu vui tính lên giường. Không phải lúc nào cũng dễ đâu".

Dax quay lại khi cô đi ngang mặt anh tới cửa nhà thuyền.

Anh nghe tiếng kéo khoá dây, và khi anh nhìn lên thì cô đang trần truồng bên cửa. "Tất cả những người tình thuộc nền văn hoá Latin các anh vẫn nói nhiều thế à?"

Gần một giờ sau, khi họ đang nằm trên chiếc sofa to dùng hút thuốc thì cánh cửa mở toang. Dax ngồi lên với một tiếng chửi thề, Sam thì vợ vội cái gì đó che thân khi ánh đèn pin rọi thẳng vào họ.

Dax chỉ nhận ra Mary Jane khi cô nói. "Các người vẫn cho là tôi phải tin rằng các người tình cò gặp nhau ở đây?"

"Đừng có ngu ngốc thế, Mary Jane" anh cộc cằn nói. "Tắt đèn đi, trước khi cô đánh thức tất cả xóm giềng dậy".

Cô cười. "Tắt đèn đi để phục vụ hai người hả?" Cô chăm chăm nhìn họ.

"Để xem Sue Ann có tưởng cái này không".

"Tắt đèn đi!" anh nhắc lại, bước lại phía cô.

Mary Jane từ từ lùi lại, hạ thấp chiếc đèn pin xuống. "Ôi trời ơi!" cô cười giễu cợt. "Giờ trông nó đâu có to, phải không?"

Cô vẫn rọi đèn pin vào anh trong khi lùi, cho đến khi lưng cô chạm tường.

Dax giật chiếc đèn, ném đi, rồi lôi cô ra khỏi tường.

"Chỉ có một thứ là thoả mãn được cô thôi, phải không?"

Anh giận dữ nói, tóm hai tay cô, giữ chặt. Bất chợt, anh xé toang chiếc áo váy của cô, để lộ cặp vú trắng và nhỏ ra. Anh dẫn cô xuống sàn rồi kẹp cứng cô bằng hai đầu gối.

"Giữ tay cô ta lại!" Anh cộc cằn ra lệnh cho Simple Sam. "Anh biết cô ta cần cái gì để ngậm miệng!"

Hai ngày sau, vào bữa ăn sáng thì xấp ảnh khác được gửi tới. Phong bì đề gởi cho Sue Ann. Cô mở, và những tấm ảnh rơi ra bàn. Sue Ann cầm một cái lên xem rồi giận dữ ném vào Dax. "Vậy đây là điều anh làm khi em vắng nhà hả?"

Anh nhìn xuống những tấm ảnh. Cả ba. Anh, Sam, Mary Jane. Có thể vẫn được chụp bằng chính chiếc máy ảnh ấy. Tổng Thống không bỏ qua một trò gì.

Dax nhìn Sue Ann. "Trước khi em quá nóng giận" anh nói "có lẽ em cũng nên liếc qua những cái này".

Sue Ann nhìn anh đến chiếc bàn nhỏ, lấy chìa khoá trong túi ra, mở ngăn kéo. Anh trở lại chỗ cô với chiếc phong bì y hệt phong bì đang nằm trước mặt cô, dốc những tấm ảnh ra.

Sue Ann cầm lên xem. Rồi cô nhìn anh, cơn giận đã tan biến. "Anh nhận được khi nào?"

"Hôm em đi Atlanta và không trở về, một ngày trước khi những tấm ảnh này được chụp".

"Ô" cô nói "Em cho là mình không kiểm chế được như mình muốn. Em không hiểu ai đã chụp?"

"Anh biết là ai – Tổng Thống. Ông ta không quan tâm đến cuộc đời của anh hoặc cuộc đời của bất cứ ai cho đến khi anh trở lại với ông ấy".

"Em hiểu. Vậy là khi ảnh em không ăn thua thì ông ta nghĩ là ảnh của anh sẽ có thể được".

"Đúng vậy".

"Anh sẽ làm gì?"

Anh bắt gặp mắt cô. "Anh trở lại, tất nhiên".

"Sau tất cả những gì ông ta đã làm với anh?"

"Ừ. Song không phải cho ông ta hay thậm chí vì ông ta. Vì nhiều lý do khác. Vì đất nước anh, mẹ anh, chị anh, cha anh. Để họ không phải chết mà

không có lý do gì cả".

Sue Ann nhìn anh bình thản. "Anh có muốn ly dị không?"

"Em làm đi, anh không có thời gian".

"Luật sư của em sẽ thu xếp như thường lệ".

"Anh không muốn cái gì hết. Anh không cần".

"Anh sẽ giữ những thứ em tặng chứ? Em thích như thế".

"Tuỳ em".

Họ lặng lẽ nhìn nhau. "Thôi, em nghĩ là cũng chẳng còn gì để nói nữa".

"Anh cũng nghĩ là không" Dax quay đi, bước ra cửa. Giọng cô dừng anh lại.

Cô giơ lên hai tấm ảnh, nhìn ảnh rồi nhìn anh, tươi tỉnh. "Anh biết không, em chụp ảnh đẹp hơn hẳn hai đứa kia!"

Harolds Robbins
Những kẻ phiêu lưu
Người dịch: Lê Văn Viện
QUYỂN 6 – VỀ VỚI CÁT BỤI
Chương 1 & 2

"Tôi không thích không khí này" tôi nói, khi rẽ vào con đường đất nhỏ.

"Chúng ta phải nghe thấy tiếng chó sủa rồi chứ".

"Ông ấy nuôi chó?" cô gái hỏi.

Tôi liếc sang cô. Khuôn mặt trẻ trung, ngơ ngác. "Chó, mèo, dê, lợn, gà, các thứ gia súc. Nếu ông ấy ở bên một xa lộ ở Florida thì ông ấy đã cấm một cái biển kêu là trang trại gia súc".

Ngôi nhà vẫn khuất sau quả đồi. "Có thể ông ấy không nuôi gia súc nữa" cô nói. "Đã lâu lắm rồi anh có ở đây đâu".

Tôi gật đầu. Lâu lắm rồi. Năm hay sáu, bảy năm gì đó. "Không, nếu không có chó thì có nghĩa là Martínez đã chết. Ông ấy là người cho anh con chó duy nhất mà anh có khi là một cậu bé con. Một con chó lai màu vàng pha cứt ngựa bé xíu".

Chúng tôi lên đến đỉnh đồi và ngôi nhà nằm trong sức nóng hầm hập của thung lũng nhỏ bên dưới. "Nhìn kìa" Mèo Bự nói.

Tít trời cao, lượn vòng một cách lười biếng theo luồng khí phía trên ngôi nhà, là hai con đại bàng. Khi tôi đang dõi nhìn thì một con khác vung về bay lên từ sân sau ngôi nhà.

Tôi im lặng cho đến khi xe dừng trước cánh cửa gỗ đã sập. Con chó nằm ngay sau cổng, đầu vỡ toang, óc bắn tứ tung trên mặt đất.

Tôi tắt máy, ngôi lặng. Tủ khí nồng nặc. Đây là thứ không hề thay đổi và sẽ không bao giờ thay đổi. Mùi và sự tĩnh lặng khác thường của bạo lực.

Tôi cảm nhận tóc gáy mình cứng ngắc, bất giác liếc sang gáy Mèo Bự. Súng đã nằm trong tay anh. Mặt anh sùng mồm cười.
Tôi bảo cô gái. "Chờ trong xe cho đến khi bọn anh biết chắc cái gì đã xảy ra".

Mặt cô gái bệch ra dưới lớp da rám nắng, cô lắc đầu. "Em đi với anh. Em không ở lại đây một mình đâu".
Tôi liếc vào gương chiếu hậu. Mèo Bự gật đầu, ra khỏi xe, đỡ cô gái xuống. Tôi đi đầu trên lối mòn đến ngôi nhà nhỏ.

Cánh cửa nửa mở, sập xuống trên những bản lề vỡ toang. Không một tiếng động. Tôi ra hiệu cho Mèo Bự, đồng thời đẩy cô gái ở sau tôi áp sát tường. Với một tư thế bất thần, Mèo Bự đá tung ánh cửa và lao vào. Tôi bám ngay sau.

Ngay khi vào trong, tôi quay lại ngăn không để cô gái vào. Nhưng đã muộn. Mặt cô trắng bệch như đóng băng vì hãi hùng, chòng chọc nhìn cái thi thể không đầu của Martínez, rồi nhìn chiếc đầu lâu đặt giữa cái bàn gỗ nhỏ quay ra cửa.

Tôi đứng chặn trước mặt cô, đẩy cô ra khỏi cửa. Cô xoay người như muốn lả đi và tôi túm được cô, nghĩ là cô ngất, nó cô chỉ nhoài ra để nôn.
"Nhắm mắt lại và thở sâu" tôi nói, giữ chặt vai cô. Một phút sau thì cô lấy lại được bình tĩnh.
Mèo Bự bước ra sân, tay cầm mảnh giấy. "Lò vẫn còn nóng ấm. Bọn chúng ở đây vào buổi sáng, trước khi chúng ta lên".
Tôi đọc dòng chữ bút chì nguệch ngoạc:

ĐÂY LÀ SỐ PHẬN CỦA BỌN NGƯỜI
THEO LŨ PHẢN BỘI NHÂN DÂN.
ĐẠI BÀNG

Tôi gấp mảnh giấy lại, nhét vào túi, và nhớ đến thằng bé đã chạy đi trong đêm bố nó bị giết. Giờ đây, đấy là tên nó, và kéo theo là bạo lực và chết chóc. Và còn một điều hơn thế, điều mà cha nó không bao giờ có. Sự giúp đỡ từ bên ngoài. Nó đã được đào tạo nhiều thứ, cung cấp nhiều thứ....

Nhưng hành động và kết cuộc thì vẫn muôn thuở. Bạo lực, khủng bố, chết chóc. Tôi đã thấy bao thay đổi từ khi tôi về lại Corteguay, nhưng điều này thì như không bao giờ thay đổi. Bạo lực luôn đồng hành với chúng tôi.

Tôi nhìn cô gái. "Em khá hơn không?"

Cô gật đầu, không một lời.

"Ngồi vào xe và chờ bọn anh".

Cô làm theo. Tôi quay sang Mèo Bự. "Sao họ không tấn công chúng ta? Họ ở cách đây chưa đến mười dặm".

Mèo Bự bình thản. "Có lẽ họ chưa biết chúng ta ở đây".

"Họ biết. Họ để lại mảnh giấy này cho chúng ta. Họ biết chúng ta sẽ đến tìm Martínez nếu ông ấy không xuất hiện".

Mèo Bự nhún vai. "Có thể họ nghi ngờ một cái bẫy".

Tôi gật đầu. Rất có thể như thế. Đây là lần đầu tiên tôi về trang trại của mình mà không có lính hộ tống. Tổng Thống buộc họ phải cho hộ tống tôi, mỗi khi tôi ra khỏi thành phố.

"Kiểm cái xẻng" tôi bảo Mèo Bự. "Điều tối thiểu ta có thể làm là chôn cất ông để lũ ó và chó sói không làm gì ông được".

Sau nhà, dê, cừu, lợn gà đều bị giết trong chuồng của chúng. Thậm chí con la già mà Martínez vẫn cười cũng nằm chết trong chuồng. Tôi lắc đầu. Có sự khác nhau. Trước đây, bọn cướp mang tất những con vật này đi. Nhưng bây giờ, đơn thuần là huỷ diệt.

Chúng tôi tìm được xẻng, và khi tôi hất xẻng đất cuối cùng lên năm mồ thì trời đã nhá nhem. Tôi nhìn lên trời. Cả chục con đại diều đang bay lượn trên đầu chúng tôi.

"Tốt nhất là chúng ta ra khỏi đây" tôi nói. "Tôi không muốn bị tóm ở trên

đường vào lúc nửa đêm".

"Tôi sẵn sàng" Mèo Bự nói, mắt liếc ngôi nhà. "Đốt chứ?"

"Không, họ sẽ thấy khói, sẽ biết là chúng ta ở đây và sẽ đến để điều tra". Tôi buông xẻng xuống. "Tội nghiệp ông già". Tôi nhìn Mèo Bự. "Chẳng có gì thực sự thay đổi cả, phải không?"

Anh cau mặt. "Chỉ có thể giới bên ngoài".

Tôi gật đầu, hiểu anh ấy nói gì. Đối với những người khác, chiến tranh và hoà bình là những chủ đề để thảo luận. Cơn hấp hối của sự chết chóc không bao giờ lên vào được các phòng hội đồng – cả mùi của nó cũng như sự hãi hùng của nó.

Mèo Bự trở lại xe, leo lên ghế sau. Tôi cầm lái, cô gái ngồi bên. Cô nhìn tôi, mắt thao láo. Tôi cảm nhận sự run rẩy của cô khi sương muối chọt buông trong buổi chiều chập choạng.

Tôi mở máy, nhìn đồng hồ báo xăng. Không còn được phần tư bình. Tôi quay lại Mèo Bự. "Chúng ta có đủ xăng về thành phố không?"

Anh gật đầu. "Có hai can 10 gallon ở thùng xe".

"Đỗ đây đi, tôi không muốn nửa đêm dừng xe trên đường".

Hơn ba trăm dặm mới đến Curatu. Tôi quay sang cô gái. Cô vẫn run. Tôi choàng chiếc áo khoác của tôi lên vai cô.

"Cảm ơn". Tôi không trả lời. "Chúng ta không trở lại trang trại của anh nữa chứ?"

Tôi lắc đầu. "Không, khi bọn cướp còn ở quanh".

Cô buồn bã. "Em không bao giờ nghĩ sự thể lại thế này".

Tôi chiêm một miếng xì gà nhỏ. "Chẳng ai ngờ được cả".

"Cha em bảo..."

"Cha em!" tôi giận dữ cắt ngang. "Ông ấy biết gì? ông ấy không phải từ miền núi này xuống. Ông ấy sống trong cái vỏ bọc của trường đại học. Tất cả đối với ông là lý thuyết trừu tượng. Ông biết gì về mùi hôi thối của các xác chết?"

Cô kéo chiếc áo khoác của tôi kín lại. "Súng đạn" cô nói như với chính

mình "không phải để làm những điều này".

"Súng đạn là để giết" tôi thô bạo. "Ông ấy nghĩ súng đạn để...trang trí à?"

"Ông không hiểu những thứ này. Họ hứa hẹn với ông..."

"Họ?" Tôi lại xen ngang. "Ai? Những người đáng kính mà lời lẽ của họ đã được nhiều thế hệ tin tưởng? Cha em là một kẻ ngu xuẩn, và ông đã bị lừa bịp".

"Đấy là lỗi của Tổng Thống!" cô giận dữ đáp. "Ông ta là người đầu tiên không giữ lời!"

"Cha em dính líu vào một âm mưu ám sát Tổng Thống. Thất bại, ông chuồn để bảo mạng. Giờ ông đã an toàn ở một nước khác, ông bèn gửi súng đạn về để người khác làm cái điều mà ông không làm được. Bao nhiêu người vô tội như Martínez có chết trong quá trình ấy thì cũng chẳng hề hấn gì đối với ông".

"Anh cho là nếu ngăn được súng đạn thì sẽ không còn sự chết chóc kiểu này nữa?" cô bỗng hỏi.

Tôi chưa vội đáp. Đôi vai cô thẳng ra dưới chiếc áo khoác khi cô quay sang tôi, cặp mắt như dò tìm mắt tôi. "Em có thể tin anh không?"

Tôi im lặng. Câu trả lời mà cô muốn có, cô phải tự tìm.

"Anh không phản bội cha em hay em chứ?"

Điều này thì trả lời ngay được. "Không".

Cô hít một hơi sâu. "Sáng mai, ở cảng Curatu. Có một con tàu đến theo triều sớm..."

Đây là phút thư giãn mà tôi từng tìm kiếm cả tháng trời từ khi về nước. Giờ thì có thể là một lối thoát ra khỏi cái mê cung của sự dối trá, lừa đảo như chẳng chịt quanh tôi từ bất cứ ai tôi tiếp xúc, kể từ Tổng Thống đổ xuống. Và may ra có thể thấy rõ cái sự thật từng tránh né cha tôi.

Chương 2

Beatriz Elisabeth Guayanos. Đây là tên cô. Nhưng tôi không biết, khi lần đầu tiên tôi thấy cô ở sân bay Miami. Tôi đang chờ lên chuyến bay về nhà, và cô đang đứng trước quầy vé.

Thoạt tiên, cái cách cô ngẩng cao đầu đã bắt mắt tôi. Cô khá cao đối với người Mỹ La tinh, với mớ tóc đen láy được búi cao. Mảnh mai, nhưng đầy gợi cảm, với những gợi ý về một thân xác mê đắm dưới bộ áo váy the đen mùa hè. Có lẽ vòng ngực có hơi nhỉnh, vòng bụng có hơi tròn và cặp mông cong hơi thái quá đối với khẩu vị của người Mỹ, nhưng nét đẹp của cô vốn là cổ điển đối với chúng tôi từ bao thế hệ nay. Song cuối cùng thì chính là cặp mắt cô đã hấp hồn tôi. Đóng khung trong những đường cong sẫm màu của lông mày và lông mi, đó là cặp mắt xanh thẳm nhất mà tôi từng thấy.

Cô ý thức được cái nhìn chăm chú của tôi và nhẹ nhàng quay đi với chút khinh thị mà chỉ có nhiều năm sống bên một bà bảo mẫu khắc nghiệt mới có được. Tôi cười thầm. Đã lâu lắm rồi tôi mới lại được thấy cái dáng vẻ gia giáo này.

Cô nói điều gì đó với người ở quầy vé và anh ta bất đắc dĩ nhìn tôi, rồi vội quay sang với cô. Hẳn anh ta đã biết tôi. Giờ thì đến lượt cô nhìn. Tôi hiểu cái nhìn ấy, cố kìm nụ cười, bởi tôi hiểu cô nghĩ gì. Anh ta đâu có cao, đâu có đẹp trai. Vậy mà gần ấy người đàn bà và đủ thứ chuyện về anh ta. Lại thật....

Tôi thấy cặp mắt cô đắm chiêu một cách thành thật. Lần này mạch tôi đập gấp lên. Đây là cơn số đã ập đến cùng với người đàn bà đầu tiên mà tôi

biết, sự cuốn hút mà tôi không thể chống lại. Cái nhìn như hỏi: anh có đúng là đàn ông không?

Anh thấy một người đàn bà. Anh muốn cô ta. Chẳng còn gì trên đời là quan trọng cho đến khi cô gái là của anh. Không thể ăn, không thể ngủ. Anh sống trong hấp hối, cho đến khi anh tìm được niềm an ủi trong cơn hấp hối hãi hùng hơn của thân xác.

Tôi bước đến cô, và thấy ánh mắt cô thay đổi. Trong một thoáng, nó như sợ hãi, rồi tôi thấy ai đó nắm cánh tay tôi.

Hoyos và Prieto đứng ngay bên. "Chào các ông" tôi nói.

"Thật may mắn, thưa ông" Hoyos nói. "Tôi về Corteguay cùng trên chuyến bay này".

"Rõ may mắn làm sao" tôi nói, nhưng với hắn, sự châm chọc chỉ như nước đổ lá khoai. Tổng Thống chẳng cần phải phiền toái đến mức này. Tôi đã hứa về, là sẽ về. Nhưng giờ thì tôi đang nóng lòng đến chỗ cô gái.

Prieto, gã ít tuổi hơn, nói "Còn tôi thì đi New York để chuẩn bị lãnh sự quán và chờ ông tới. Tôi chắc chắn là họ sẽ rất sung sướng được gặp ông sau khi đã tham vấn với Tổng Thống".

"Cảm ơn" tôi nói.

Ngay lúc đó hai nhà báo tiến tới và bóng đèn flash nổ tung trước mắt tôi. "Ông Xenos" nhà báo hỏi "ông có hoạch định gì sau khi cô Daley đưa đơn

ly dị?"

"Tôi về nhà nghỉ một thời gian ngắn".

"Và sau đó?"

"Sau đó? Tôi không thực sự nghĩ về chuyện đó. Tôi chắc là phải trở lại làm việc".

Nhà báo cười toe toét. "Thật là một cuộc đời gian nan".

Tôi cũng cười. "Chẳng thể dễ dàng hơn được, tôi chắc thế".

"Ông sẽ trở lại Miami chứ?"

"Tôi hy vọng thế. Miami là một thành phố dễ thương".

"Cảm ơn ông Xenos".

Hai nhà báo bỏ đi và...cô ta cũng đi rồi.

Prieto lại chạm vào tay tôi. "Xin cáo lỗi ông, thưa ông" hắn vội vã. "Tôi có việc gấp phải hoàn tất ở Miami". Tôi gật đầu.

"Tạm biệt" hắn nói, trên đường tới cửa ra.

"Tạm biệt" tôi gọi với sau hắn.

Loa phóng thanh thông báo chuyển bay của chúng tôi. Tôi ra hiệu cho Mèo Bự, người vẫn đứng dựa cột dõi nhìn, và chúng tôi đi về phía cửa ra máy bay. Tôi lại thấy cô khi tôi bước xuống cầu thang. Cô đang đứng trong hàng của hạng du lịch.

Cô liếc lên, thấy tôi, rồi quay ngoắt đi. Tôi cười thầm khi bước xuống thang. Cả điều này nữa, cũng bất ngờ.

"Đến đây chúng ta phải chia tay, ông Xenos" Hoyos nói.

"Tôi tưởng chúng ta đi cùng chuyển bay?"

"Đúng vậy, thưa ngài" hắn cười "Nhưng một người vô danh tiểu tốt như tôi thì chỉ đi hạng du lịch thôi ạ".

"Vậy chúng ta gặp nhau ở Corteguay".

"Với sự phù hộ của Chúa".

Mèo Bự và tôi đi sang khu hạng nhất. Tôi chìa thẻ lên máy bay cho người soát vé và anh ta vẫy tay bảo qua. Trong khi đứng đợi lên máy bay, tôi nhìn qua song rào sang bên hạng du lịch. Cô gái giấu mặt sau tờ tạp chí nhưng tôi chắc cô biết tôi nhìn.

Tôi nhìn người đứng sau cô, đấy là Hoyos. Tôi ra hiệu cho hắn tới, và hắn đi đến hàng rào ngăn cách hai bên. "Ông làm ơn đổi vé cho tôi được chứ?" tôi hỏi.

"Nhưng, vì sao, thưa ngài? Hạng du lịch không bằng được nửa hạng nhất đâu ạ".

Tôi cười với hắn và nhìn cô gái. Hắn dõi theo mắt tôi, rồi sốt sắng. "Tất nhiên, thưa ngài. Xin phục vụ ngài".

Chúng tôi đổi vé, và tôi bước qua tấm rào ngăn cách.

"Ông không làm thế được, thưa ông" người gác kêu lên. "Đây là hạng du lịch".

"Có sự nhầm lẫn một chút" tôi giơ tấm vé của Hoyos lên.

Anh ta cho qua. Tôi nhập vào sau cô gái trong đoàn người. Cô nhìn lại, đầy thắc mắc. Tôi hỏi.

"Cô có đến Curatu không?" cô không trả lời. "Cô nói tiếng Pháp?"

"Không" cô đáp gọn.

"Cô nói tiếng Đức?"

Cô lại lắc đầu, nó thoáng nụ cười trên môi.

"Thôi được" cuối cùng tôi nói bằng tiếng Tây Ban Nha giọng thất vọng "nếu cô không nói tiếng Tây Ban Nha thì có thể tôi đã lên nhầm máy bay thật rồi".

Cô bật cười. "Ông lên đúng máy bay đấy, ông Xenos". Cô nói tiếng Anh

không có trọng âm. "Chỉ có điều ông nhầm hạng . Ông không thuộc về bên này, cùng với người dân bình thường".

Tôi cười. "Cô thật bất công quá. Cô biết tên tôi mà tôi thì không biết tên cô".

Một cái nhìn kỳ lạ xuất hiện trong mắt cô. "Guayanos" cô nói. "Beatriz Elizabeth Guayanos".

Tôi nhìn cô. Cô như đang đợi một điều gì. "Tôi có biết cô không nhỉ" tôi hỏi. "Chúng ta đã gặp nhau chưa?"

Cô lắc đầu. Mắt cô nhìn vào mắt tôi. "Ông biết cha tôi, bác sĩ José Guayanos".

"Ô"

Đúng là tôi biết cha cô ấy. Ông từng là bộ trưởng Giáo dục và sau đó là trợ lý đặc biệt của Tổng Thống, đã từng dính líu vào một âm mưu giết Tổng Thống, và thất bại. Ông là người duy nhất trong nhóm xung kích được dự định tấn công đã trốn thoát, còn tất cả đều bị bắn chết, bị bắt rồi bị hành quyết. Có lời đồn đại Guayanos vẫn ẩn náu đâu đó ở New York và vẫn dính líu vào âm mưu lật đổ chính phủ Corteguay.

"Vâng, tôi biết cha cô" tôi nói, bắt gặp ánh mắt cô . "Ông hầu như là người tốt".

"Giờ thì có lẽ ông muốn trở lại hạng nhất?"

Tôi cười. "Để làm gì?"

Cô trả lời bằng cách ra hiệu sang bên kia. "Con cáo già".

Tôi nhìn, và thấy Hoyos đang đọc báo. "Cô bảo Hoyos?"

"Chúng tôi gọi hắn như thế. Hắn là trùm mật thám. Tổng Thống sẽ biết ngay về chuyện này".

"Nội chính không nằm trong mối quan tâm của tôi , vả lại, nếu có thì cũng chẳng hề gì, tôi vẫn ở đây với cô".

Màu mắt cô sẫm lại như những viên ngọc lục bảo trinh nguyên mà ta tìm được ở mỏ. "Vì sao?"

"Tôi phải xem cô có dễ thương như sắc đẹp của cô không" tôi nói "và cô đúng như thế".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 3 & 4

Cảnh sát ở khắp nơi khi máy bay hạ cánh, vì đích thân Tổng Thống ra đón tôi. Cô tiếp viên mở cánh cửa ngăn giữa hai khoang, bước đến chỗ tôi. "Ông Xenos, ông làm ơn xuống máy bay qua cửa hạng nhất được không ạ?"

Tôi quay sang Beatriz. "Em đi với anh chứ?"

Cô lắc đầu. "Như thế chỉ làm mọi người đều khó xử thôi".

"Anh sẽ gặp lại em. Anh kiếm em ở đâu?"

"Em sẽ kiếm anh".

"Bao giờ?"

"Một hai ngày gì đó" của nó. "Hắn anh sẽ bận bịu".

"Chỉ đến mai là cùng" tôi trả lời.

"Thế thì mai" cô đưa tay ra. "Tạm biệt".

Tôi hôn tay cô. "Hẹn ngày mai".

Tôi đi theo tiếp viên qua cửa hạng nhất. Mèo Bự và Hoyos đang chờ tôi.

"Chuyến bay êm đẹp chứ ạ" Hoyos xun xoe hỏi.

"Rất đẹp, cảm ơn" tôi bước ra. Ánh nắng chói chang làm tôi chớp mắt một hồi. Rồi tôi thấy chiếc limousine đen của Tổng Thống dừng lại bên chân cầu thang.

Chính Tổng Thống đi tới khi tôi xuống thang. Ông bước đến tôi với vòng tay rộng mở. "Con trai ta" ông ôm choàng lấy tôi, "ta biết con sẽ không bỏ ta".

"Thưa ngài".

Tôi ôm đáp lại và chột ngạc nhiên vì sự mảnh dẻ và mong manh của người đàn ông trong bộ quân phục. Tôi nhìn xuống mặt ông, thấy những nếp nhăn trên đó, và cặp lông mày, vốn đen láy, giờ đã bạc phơ. Một điều gì đó thật buồn chột ập đến, như thể tôi mới rời Corteguay hôm qua và như thể ông

còn trẻ trung và lực lưỡng. Giờ thì ông là một ông già.

"Vào xe đi" ông nói, cầm tay tôi "nặng nóng lắm".

Tôi theo ông vào trong chiếc limousine điều hoà mát rượi. Ông rời mình xuống ghế, thở hỗn hển và tôi ngồi chờ ông nói. Xe lăn bánh. Tôi ngoái lại. Các hành khách khác, những người bị ngăn cho đến khi tôi xuống hết cầu thang, đang đi xuống. Tôi không thấy cô gái đâu.

"Đừng lo" Tổng Thống hiểu lầm "hành lý của anh sẽ được đưa về khách sạn. Ta đã đặt phòng tốt nhất cho anh".

"Cảm ơn".

"Nhưng trước hết, có nhiều việc phải bàn. Ta nghĩ chúng ta sẽ ăn tối sớm trong lâu đài để không bị xen ngang".

"Xin tùy ngài".

Ông chợt cười và đặt tay lên tay tôi. "Nào, đừng có lễ nghi quá với ta. Có phải như lần trước đâu. Chuyện cũ đã qua và ta đã quên rồi. Chúng ta lại bên nhau, đấy mới là vấn đề".

Tôi liếc ra ngoài khi xe qua cổng sân bay, vào xa lộ. Cảnh sát đứng thành hàng, san sát, súng máy lăm lăm trong tay.

"Chúng ta được bảo vệ quá tốt".

"Cần thiết đấy, bọn cướp ngày càng táo tợn hơn. Tháng trước, đã ba lần chúng tấn công ta. May mà chúng thất bại".

Tôi lặng lẽ nhìn ông. Phải có cái gì đó sai lầm một cách cơ bản nếu như bọn cướp đủ táo tợn để hoạt động trong thành phố, vì thường thì họ ở trên miền núi.

Ông cảm nhận được điều tôi đang nghĩ. "Bọn này không phải là bọn cướp như ta từng biết đâu" ông nói "có điều gì đó hoàn toàn khác. Bây giờ chúng là một đội quân được đào tạo cẩn thận, như Đại bàng chẳng hạn".

"Đại bàng? Nhưng ông ta..."

"Phải, lão già đã chết" Tổng Thống vội nói "nhưng đây là con trai hấn. Nó mang tên cha nó."

"Ông nói thẳng bé.."

"Nó không còn là thằng bé nữa. Nó đã được đào tạo trong những trường đặc biệt ở Âu châu. Có lần chúng ta đã bắt nó, nhưng rồi nó được thả vào dịp ân xá, khi anh lấy Amparo. Từ đó, nó thành lập một đội quân, liên kết hầu hết các bọn cướp lại, thành một liên minh".

"Đấy là điều ông đã từng làm mà?" tôi hỏi.

"Gần như vậy, nhưng liên minh này được tổ chức tốt hơn và nó có viện trợ ở hải ngoại. Tiền và súng đạn".

"Vẫn chưa ngăn chặn được súng đạn à?"

"Chưa. Trong nhiều việc phải làm, thì đây là việc quan trọng nhất. Một khi đã ngăn chặn được nguồn súng đạn thì liên minh này sẽ tự tan rã".

"Súng đạn đến từ biển" tôi nói.

"Em họ ta phụ trách hải quan cảng thề là không thể".

Tôi im lặng. Như thường lệ, sự thật chẳng ở miệng ai cả. Xe đang ở ngoại vi thành phố. Hôm nay là phiên chợ, nông dân đang theo sau những chiếc xe của họ, chậm chạp và lặng lẽ bước về nhà. Tôi chăm chú nhìn họ.

Một điều gì đó trật lất. Thường thì nông dân rất vui vẻ sau phiên chợ. Họ nói cười, tương hát với xúng xoảng những đồng xu trong túi, hãnh diện vì đã tinh khôn móc được tiền của dân thị thành. Tôi thấy một người nhổ toẹt sau chiếc xe.

Tổng Thống cũng nhìn thấy. Mặt ông trắng bệch và nhăn nhó. "Chất độc thậm chí đã tác động đến thường dân".

"Phải làm cái gì chứ?"

"Cái gì? Ta không thể tổng tất cả họ vào tù. Mọi người đổ lỗi cho ta vì vận rủi của họ. Chỉ Chúa mới biết ta đã hết lòng hết sức phục vụ dân tộc".

Tôi nhìn, ông thực sự tin như thế. Và tôi chẳng thể nói gì. Có thể khi súng đạn được ngăn chặn thì lòng người sẽ dịu đi và sẽ nghe theo lý lẽ. Sẽ đến lúc cả Tổng Thống cũng phải nghe.

Chắc hẳn bộ xương trong cơ thể già nua ấy phải rã rời vì gánh nặng quyền lực đè lên nó quá lâu.

"Vậy là anh về?" giọng Amparo nghe rõ là châm biếm vang ra từ căn phòng mờ tỏ.

"Ừ" tôi trả lời "anh về".

"Đúng như ông ấy nói, anh sẽ về" giọng cô đầy khinh bạc "hết như con rồi bò lại với chủ nó".

Tôi im lặng đến trước chiếc ghế cô ngồi, nhìn xuống. Cặp mắt cô sẫm màu, nhưng long lanh, khuôn mặt xanh xao, gầy guộc như thể cô đã nhiều năm không ra ngoài trời. Có cái gì đó cay đắng khi miệng cô vẹo đi, hỏi "Tại sao anh nhìn lâu thế?"

"Anh muốn thấy em" tôi nói "lâu quá rồi".

Amparo quay đi. "Không cần nhìn thế. Em không thích".

"Được thôi" tôi ngồi xuống bên cô. "Anh nghe nói em ốm".

"Họ còn bảo anh gì nữa?"

"Không".

"Không?" giọng cô đầy ngờ vực.

"Không".

Cô lặng thinh một lát. "Em không ốm" cô nói. "Đây chỉ là chuyện ông ấy kể cho anh thôi. Vì không thích các hành động của em, vậy là ông ấy cấm em xuất hiện trước công chúng". Tôi lặng thinh. "Em không nghĩ ông ấy lại để anh đến thăm em".

"Vì sao?" tôi hỏi.

Cô liếc tôi, rồi quay đi. Giọng cô rỗng không. "Em nhầm, ông ấy thông minh hơn nhiều, biết rằng tốt nhất là để anh đến. Khi anh thấy thân hình em thì chẳng còn gì giữa chúng ta cả".

"Chẳng có gì sai trái với thân hình em cả. Có điều, nó đã qua lâu rồi, đã trật lắc khi chúng ta cố kiếm lại những gì đã mất đi cùng với tuổi trẻ của chúng ta".

Amparo với điều thuốc. Tôi châm lửa cho cô. Mùi hăng của thuốc tràn ngập căn phòng. Cô để cho khói từ từ phả ra giữa cặp môi hé mở trong khi nhìn tôi. "Tội nghiệp Dax, anh không hạnh phúc với các cô vợ của anh, phải không?" Tôi không trả lời. "Bởi vì anh để cho người khác chọn. Lần sau, anh hãy làm công việc lựa chọn đó". Tôi vẫn không nói gì. "Nhưng đừng là Guayanos" cô chột nói. "Cô ta sẽ giết anh".

Tôi há hốc mồm. "Tại sao em biết về cô ấy?"

Amparo cả cười. "Mọi người đều biết mọi thứ anh làm. Ở thành phố này,

chẳng có gì là bí mật cả. Cuộc sống của mọi người đều nằm trong sự kiểm soát của Tổng Thống".

"Nhưng làm sao em biết được?" Tôi kiên trì hỏi.

"Em có bạn bè trong cánh mật thám" cô cười. "Anh thích phòng của mình ở khách sạn không?"

"Có" tôi nói "nó là căn sang trọng nhất ở đây".

"Tất nhiên. Nó được thiết kế cho khách quan trọng của Tổng Thống".

"Nếu định nói với anh điều gì thì nói đi" lòng tôi đầy phiền muộn "đừng có chơi ú tim như trẻ nít".

"Anh là một đứa trẻ" cô ra khỏi ghế, bước đến chiếc tủ, kéo một ngăn ra.

"Lại đây, em cho anh xem cái này".

Tôi đến bên, nhìn vào. Chiếc máy ghi âm được gắn trong ngăn kéo. "Nghe đi" cô nói, ấn một nút.

Tức khắc, loa của chiếc ghi âm phát ra tiếng chuông điện thoại. Rồi có giọng đàn ông "Hello?"

Trong một phần mười giây tôi mới nhận ra giọng mình. Rồi tôi nghe giọng một cô gái. "Ông Xenos?"

"Vâng".

"Beatriz Guayanos. Em hứa sẽ gọi".

"Anh đã chờ cả buổi sáng..."

Amparo ấn nút, cuốn băng dừng lại. Cô nhìn tôi "Anh không cần nghe phần còn lại, vì anh đã biết".

Cô trở lại ghế, ngồi xuống. "Không phải chỉ điện thoại. Nếu có cách ghi âm được ý nghĩ của anh thì ông ấy cũng sẽ có một bản sao ngay".

"Nhưng cuốn băng? Sao em có được?"

"Thật giản dị" cô cười. "Ông ấy đưa cho em. Để xác nhận với em điều mà em đã nhận ra từ lâu".

"Tại sao em nói với anh tất cả những điều này?"

Amparo cúi bản dục điệu thuốc vào gạt tàn. "Vì em tiếc cho anh. Vì ông ấy sẽ sử dụng anh hết như cách ông ấy đã sử dụng mọi người, và khi xong việc, ông ấy sẽ ném anh sang một bên!"

"Anh biết thế".

"Anh biết thế mà anh vẫn trở về?"

"Đúng. Anh luôn luôn biết thế, thậm chí trước khi cha anh chết. Cha anh cũng nhận ra, nhưng không hề gì. Điều quan trọng đối với cha anh là những việc tốt mà ông có thể làm. Có nhiều người giống cha em, ông ấy không là người duy nhất đâu. Họ cũng có tác dụng trong thời của họ, và rồi, với thời gian, họ sẽ biến đi cùng với quỹ dữ. Những gì còn lại sẽ là những điều tốt mà họ đạt được".

"Anh thực sự tin thế, đúng không?"

"Đúng. Hệt như anh tin rằng một ngày nào đó Corteguay sẽ tự do, thực sự tự do".

Amparo cười, nhưng chẳng có chút khôi hài nào trong đó, chỉ có sự nhạo báng trống rỗng. "Anh cũng ngu như nhiều kẻ khác. Vì sao anh không thấy được đây chính là bí quyết sức mạnh của ông ấy – lời hứa không nói ra và sẽ không bao giờ giữ".

Tôi không trả lời. Amparo bước đến, nhìn lên mặt tôi. Có sự hoang dã trong cặp mắt cô mà tôi chưa bao giờ thấy.

"Corteguay sẽ không thể tự do, chừng nào ông ấy còn sống. Ông ấy đóng vai Chúa Trời lâu quá rồi, không thể dừng được".

Tôi vẫn không nói gì.

Amparo quay đi, lấy điều thuốc khác. Cô nhìn vào mắt tôi khi tôi châm lửa cho cô. "Nếu tự do là điều anh thực sự muốn cho Corteguay thì cách duy nhất là giết ông ta!"

Không một thoáng do dự hay thương xót ở cô. Tôi lắc đầu. "Không, đây không phải cách của tự do. Đây là cách của chúng ta đã từ lâu, mà nhân dân vẫn trong kìm kẹp. Lần này, sự khao khát tự do phải từ chính họ".

"Nhân dân" Amparo đẩy khinh thị "họ nghĩ theo cách họ được bảo để nghĩ".

"Không phải lúc nào cũng thế. Anh đã thấy đủ trên thế giới để hiểu. Một ngày nào đó, ở đây cũng sẽ thay đổi".

"Khi đó tất cả chúng ta đã chết" cô nói, quay đi. "Trừ cha em. Ông ấy sẽ sống mãi!"

Tôi không nói gì.

Amparo hít hơi thuốc dài rồi từ từ nhả khói. "Tổng Thống nói đúng. Ông ấy luôn đúng" cô gần như là thì thầm. "Anh quá giống cha anh!"

Chương 4

"Đây là trung úy Giraldo" Tổng Thống nói. "Tôi đích thân trao cho anh ấy trách nhiệm về an toàn của anh khi anh ở đây".

Người sĩ quan đứng chào nghiêm chỉnh. "Xin hết lòng phục vụ, thưa ngài".

"Cảm ơn trung úy" Tôi quay sang Tổng Thống. "Tôi cảm thấy hơi ngu ngốc, nhưng có thực sự cần thiết không?"

Tổng Thống gật đầu. "đặc biệt là anh cứ đòi về trang trại của anh ở vùng núi. Bọn cướp hoạt động rất mạnh ở vùng đó".

"Tôi phải về đây. Đã quá lâu tôi chưa thăm mộ cha mẹ".

"Vậy thì Giraldo và người của cậu ấy sẽ hộ tống anh" giọng ông như không còn chỗ cho bàn cãi nữa. Ông quay sang viên sĩ quan. "Người của anh phải sẵn sàng, trung úy".

Giraldo chào rồi quay đi.

"Anh gặp Amparo rồi chứ?" Tổng Thống hỏi.

"Vâng".

Một vẻ kỳ lạ thoáng trên mặt ông. "Anh thấy thế nào?"

"Amparo đã thay đổi" tôi cẩn trọng nói.

Ông gật đầu. "Nó ồm ồm".

"Tôi cũng không biết nữa. Cứ như tôi thì cô ấy ổn thôi".

"Thế chất thì không" ông hạ giọng "đến tận đây". Ông gõ ngón tay vào bộ lông mày. Tôi lặng thinh. "Tôi cho là nó sẽ bảo anh giết tôi, phải không?"

giọng ông thật bình thản.

Giọng tôi cũng bình thản không kém. "Cô ấy có nói điều gì đại loại như thế".

"Đấy không phải là chứng cứ của một đầu óc bệnh hoạn sao?" Thoáng giận dữ trong giọng đầy kiềm chế của ông. "Muốn giết chính cha của nó?"

"Vâng". Không còn câu trả lời nào khác được. "Ông có nghĩ đến việc đưa cô ấy đi khám bác sĩ không?"

"Bác sĩ thì làm được cái gì?" ông cay đắng. "Lòng căm thù tôi đã nằm trong máu nó rồi".

"Có nhiều bác sĩ ở hải ngoại từng đương đầu với loại bệnh này".

"Không, nó phải ở đây. Không thể biết điều gì sẽ xảy ra nếu nó không ở đây với tôi. Có ối kẻ sẽ lợi dụng bệnh tình của nó". Ông bỗng hỏi "Anh đã nói chuyện với lãnh sự Mỹ chưa?"

"Chiều nay tôi đã có hẹn với ông ấy".

"Tốt, cho tôi biết phản ứng của ông ta khi gặp xong nhé".

"Hai mươi triệu đô la" ông ta nói, ngả người trên ghế.

"Chẳng là cái gì so với khoản ông đã đưa cho người khác. Mà đây chỉ là vay, chẳng phải cho không. Ông đã quảng đi ngần ấy, hoặc hơn nữa, cho Trujillo và Batista, khỏi cần nói thêm".

"Tôi biết, tôi biết. Nhưng chúng tôi cũng biết chính xác là mình đứng ở đâu với họ".

"Tôi hiểu" tôi mĩa mai. "Nếu ông ít lo lắng hơn về vị thế của mình với họ, thì nhân dân họ sẽ ít ghét ông hơn".

George Baldwin nhìn tôi. "Tôi không muốn lún vào cuộc tranh biện về chính sách với ông".

"Tôi không tranh biện. Người đi vay không tranh biện với chủ nhà băng".

"Ồ, ông bạn. Ông đúng là người chẳng ưa màu mè".

"Tình hình quá nghiêm trọng để không thể cứ sửa loanh quanh", tôi nói.

"Tôi không bảo mọi thứ ông già đều làm đúng, nhưng ông ấy đã làm cho đất nước nhiều hơn những người khác. Và đừng quên rằng ông ấy đã hoàn thành, mà không có một sự trợ giúp chính thức nào từ chính phủ Mỹ cả. Giờ thì vấn đề đâu còn chỉ là của riêng chúng tôi, nó dính líu đến toàn bộ

châu Mỹ latin, và cả các ông nữa..."

George Baldwin cười, cái cười cay đắng. "Cứ như ông nói thì chúng tôi làm cũng dở mà không làm cũng dở".

"Ở một góc độ nào đó thì đúng thế".

"Có nghĩa là chúng tôi cứ phải ủng hộ bọn độc tài khốn kiếp này, dù muốn hay không".

"Không hẳn" tôi nói "có thể đạt được những nhân nhượng giá trị để đổi lấy viện trợ của ông. Như những điều khoản mà chúng tôi sẵn sàng nhượng bộ".

"Chúng tôi đã có nhiều ví dụ về những nhân nhượng của Tổng Thống rồi" Baldwin nói thẳng. "Ông ấy không phải người biết giữ lời hứa".

"Lần này thì phải giữ. Ông ấy đang ở cuối đường và mong muốn được lưu danh một cách trọng thị".

"Ông ta đã đi quá xa để có thể giúp được" Baldwin nói.

"Tôi không đề nghị vì cá nhân ông ta, mà vì Corteguay".

George lặng thinh, dõi nhìn tôi.

"Cứ mỗi ngày qua đi" tôi nói tiếp "là biết bao súng đạn lại đổ vào đất nước này. Không phải chỉ súng bộ binh, mà là súng cối, đại bác cỡ nhỏ. Chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi chúng được đưa ra sử dụng".

George hít một hơi dài. "Tôi sẽ ,ang chuyện này ra cuộc họp gần đây nhất, nhưng giờ tôi chưa thể hứa hẹn được gì".

"Tôi hiểu" tôi đứng lên. "Cảm ơn đã dành thời gian nghe tôi nói".

Ông đưa tay ra. "Nếu có tối nào rảnh thì gọi điện cho tôi. Có lẽ ông nên ăn tối cùng chúng tôi".

"Tôi sẽ cố" tôi nói.

Nhưng khi ra khỏi văn phòng có điều hoà mát rượi ấy, bước trên đường phố nóng như thiêuđốt ở trước cửa sứ quán, thì tôi biết là tôi không thể. Vì tôi hiểu ngay rằng người Mỹ luôn làm theo mô hình cổ điển của họ. Vì lý do gì đi chăng nữa thì họ cũng không nhúng tay vào. Và tiền của họ còn nguyên trong túi.

Tôi nhìn đồng hồ. Hơn bốn giờ một chút. Ngay sau giấc ngủ trưa. Đường phố lại đông đúc. Quá sớm để trở lại lâu đài. Tổng Thống sẽ không trở lại văn phòng trước năm giờ.

Tôi lững thững xuống đồi, đi ra cảng, qua khu chợ, nơi những người bán rong mới bắt đầu mở hàng ra bán tầm chiều. Tôi ngửi thấy mùi thơm của hoa trái xứ nhiệt đới, nghe những người đàn bà từ sau quầy hàng trong những túp lều xiêu vẹo ríu rít mời chào. Tôi nhìn đám trẻ con chân trần, áo quần như giẻ rách đang chơi đùa, len lỏi giữa các quầy hàng trong một trò chơi bí ẩn đã bị quên lãng từ lâu.

Tôi mua một cây kem xoài của người bán rong rồi ngồi xuống bậc đá, nhìn ra cảng, nơi tôi đã thưởng thức thứ kem này từ khi còn là một đứa trẻ. Tôi nhìn ra mặt nước mênh mông. Chỉ có hai con tàu neo trên cảng và xa xa, có thể thấy các giàn khoan dầu ngoài thềm lục địa hoen gỉ và bỏ hoang từ lâu.

Bóng càng đổ dài khi mặt trời lặn sâu xuống phía tây và mùi cá rán xộc vào mũi tôi khi dân chài lưới bắt đầu thổi nấu những gì không bán được để ăn bữa tối. Curatu. Đã có thời tôi nghĩ nó là thành phố lớn nhất thế giới.

Tôi lại nhìn đồng hồ. Đã gần năm giờ. Tôi đứng dậy, và khi bắt đầu đi về thành phố thì một người bán xổ số rong đi ngang, tay cầm lồng thông những dây vé số. Một dây tụt xuống đường, ngay trước chân tôi, và anh ta cứ đi mà chẳng hề ngoái lại.

Tôi mỉm cười. Chẳng có gì thay đổi cả. Những trò mà họ dùng để bán vé số vẫn là những trò được sử dụng từ khi tôi còn bé. Nếu anh chú ý đến các tấm vé họ để rơi thì họ sẽ khẳng khẳng rằng Thần tài đã gửi điềm lành cho anh, rằng những tấm vé này rõ ràng là những tấm vé sẽ trúng mà anh luôn luôn tìm kiếm. Mặc anh thích hay không, họ cứ lảng nhãng theo để quả quyết rằng anh đã bỏ qua dịp may của cả một đời người.

Người bán vé số đi thêm mấy bước rồi không dừng được, phải quay nhìn tôi. Tôi cười toét khi dẫm lên những chiếc vé. Anh ta trừng trừng nhìn tôi, và khi tôi đi đến bên, anh ta tóm cánh tay tôi, chỉ xuống đất.

"Sao?" tôi nhún vai. "Của anh đấy chứ".

"Nhặt lên" anh ta rít giọng. "Chúng mang một thông điệp cho ông đấy!"
Tôi lại liếc anh ta, rồi nhặt các tấm vé lên. Thông điệp được viết bằng bút chì ở mặt sau một tấm vé.

THẰNG PHẢN BỘI! ĐI NGAY TRƯỚC KHI QUÁ MUỘN. Ở CORTEGUAY CHỈ CÓ CÁI CHẾT DÀNH CHO KẺ PHẢN BỘI CHA TAO.

ĐẠI BÀNG

Tôi quay lại, nhưng người bán vé số đi rồi, mất hút trong đám đông quanh chợ. Tôi giận dữ vò những tấm vé rồi nhét vào túi. Bỗng cảm giác nguy hiểm cứ lồ lộ khi tôi nhìn đám đông. Gần như bất cứ ai trong họ cũng có thể là một trong bọn cướp.

Tôi hít một hơi sâu rồi quyết định là sẽ không bao giờ đi ra ngoài mà không

có Mèo Bự phía sau. Họ chẳng một mấy thời gian để phát hiện là tôi đã trở về.

Một chiếc taxi đi qua khu chợ. Tôi lên xe với cảm giác nhẹ nhõm. Giờ thì tôi hiểu vì sao Tổng Thống phải làm những biện pháp bảo vệ mà ông đã làm. Về nhà có thể dễ chịu hơn, về lại với núi rừng. ít nhất thì ở đây anh chẳng bao giờ phải lo về có ai đó sau lưng mình.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 5 & 6

Tôi nhìn qua cửa xe theo hướng Mèo Bự chỉ. Có một dải khói mỏng lơ lửng trên ống khói.

"Có ai sống ở trong nhà không?" Trung úy Giraldo hỏi.

Tôi lắc đầu. "Không, nhà đóng cửa từ khi tôi rời Corteguay, lần đầu tiên".

"Dừng xe đã".

Giraldo bước ra và đi ngược trở lại chiếc jeep theo sau chúng tôi. Qua gương chiếu hậu, tôi thấy anh ta nói gì đó với mấy người lính. Rồi anh quay lại, ngồi vào ghế cạnh tôi.

"Chúng ta có thể đi, nhưng để họ vào trước".

"Có thể chẳng có gì cả" tôi nói.

"Có thể. Nhưng không thể chủ quan".

Chiếc jeep đi lên phía trước, khi chúng tôi vào sân. Tôi cho dừng lại trước hành lang, ngồi nhìn cánh cửa trước đóng kín.

Một lát sau, tôi ra khỏi xe. "Ngốc thật. Nếu có bọn cướp ở trong nhà thì chúng đã bắn rồi".

Tôi bước lên, và khi hết bậc trên cùng thì bỗng cánh cửa mở ra. Tôi nghe tiếng sột soạt của những người lính ở phía sau rồi những tiếng chân ội vã. Không quay lại, tôi cũng biết Mèo Bự đang ở ngay sau tôi.

"Chúc mừng anh về nhà, anh Xenos".

Giọng nói phát ra từ trong bóng tối trong nhà nghe thật quen, nhưng tôi phải mất một thoáng mới nhận ra người nói.

"Martínez?"

Ông già bước ra và chúng tôi ôm chầm lấy nhau. "Ô, Xenos" ông thở dài "gặp lại anh tôi mừng quá!"

"Martínez!" tôi cười với ông. Ông già, người đã từng sống ở rìa đất của trang trại chúng tôi. Ông già, người chăm sóc các con vật lạc, người chỉ ăn rau vì không thể chịu nổi việc giết chết một con gà, người đã cho tôi con cún mà tôi có trong suốt thời thơ ấu.

"Khi nghe nói anh về nước, tôi biết ngay là chẳng bao lâu anh sẽ về nhà, và tôi không muốn khi về anh phải thấy cái nhà lặn lều, rỗng không. Vậy là tôi nhóm lửa và kiếm vài thứ cho anh ăn".

Nước mắt cứ dâng lên trong mắt tôi. "Cám ơn, Martínez".

Tôi nhìn lại những người lính. Họ đã về với chiếc jeep. Tôi đến bên viên trung úy "Martínez là một người bạn cũ".

"Tôi đã dọn dẹp, quét tước đâu vào đấy" ông già tiếp tục "Ít bữa nữa tôi sẽ kiếm một người đàn bà để chăm lo tất cả".

"Ông đã làm tốt quá rồi, ông bạn già. Tôi không biết làm sao để cảm ơn ông".

"Chỉ là một chút xíu để đáp lại những gì cha anh đã làm cho tôi thôi".

Nhiều năm trước đây, cha tôi đã cho ông Martínez chuyển vào sống trong chiếc lều ở bìa ruộng mía. Chiếc lều này là của ông ấy, cha tôi nói thế, và để đáp lại điều này, ông vẫn đến nhà mỗi tuần một lần, mang theo vài con gà, hoặc lâu lâu là một con lợn sữa. La Perla phải cắt tiết vì ông già không làm nổi việc đó.

"Ông thế nào, ông bạn già?"

"Không phiền hà gì chứ? Tôi có nghe nói về bọn cướp".

"Học ăn tôi làm gì?" Martínez hỏi, xòe hai bàn tay ra "Tôi chẳng có gì cả. Họ không làm phiền tôi".

"Ông có thấy họ không?"

"Tôi chẳng thấy gì sất" ông trả lời "chỉ thấy những kẻ đồng hành với tôi, những con vật chung sống với tôi. Chúng tôi sống với nhau rất hoà thuận".

Tôi nhìn trung úy Giraldo. Mặt anh ta thản nhiên. Cả anh ta và tôi đều biết rằng nếu như ông già có thấy bọn cướp trước đây mười phút thì ông cũng nói chẳng thấy gì.

"Tôi được phép cho người của tôi dừng lều ở sân chứ ạ?"

Giraldo lễ phép hỏi.

"Tất nhiên, trung úy".

"Tôi sẽ nói họ dừng lán cho tôi luôn".

"Không trung úy, " tôi nói "anh sẽ ở trong nhà với tôi".

"Ông tốt bụng quá".

"Tôi sẽ mang đồ ăn vào" Mèo Bự nói và Martínez vội theo sau anh.

"Ngài nghĩ thế nào?" Giraldo hỏi "ông già có thấy họ không?"

Tôi nhìn anh ta. "Tất nhiên là ông ấy đã thấy họ, trung úy ạ. Nhưng anh nghĩ thế nào khi mà ông ấy sống được một thân một mình và già cả như thế? Chính bởi ông ấy đã học được cách ngậm miệng, nhắm mắt".

Tôi thức dậy trong những âm thanh quen thuộc của chim chóc trên tán lá ngay ngoài cửa sổ. Tôi nằm rón lmt lát, nửa mơ nửa tỉnh. Thế là tôi lại về với đứa trẻ.

Tôi nhìn trần nhà. Giờ nó đã vàng ệch và nứt nẻ, và tôi nhớ khi nó trắng bóng, tôi vẫn nằm ngửa trên giường mà lười biếng nhìn nó. Vào những đêm rất nóng, tôi lại tưởng tượng nó là thảm tuyết trên đỉnh núi, thế là tôi lại thấy mát, và ngủ liền.

Tôi nằm đấy, nghe những âm thanh của ngôi nhà như thuở nào. Tiếng thì thầm của những người hầu đi chân trần qua cửa phòng, tiếng the the của La Perla đang đi từ dưới bếp lên ,tiếng cót két của những chiếc xe và tiếng hí của bầy ngựa mà con cún bé tẹo của tôi cứ sủa ầm lên dưới chân chúng.

Tôi lại nghe thấy tiếng chị tôi, tiếng nước chị mở vào bồn, rồi tiếng chị khẽ hát cho mình nghe, khi tắm. Rồi tiếng chân nhẹ nhàng của mẹ tôi khi bà đi vội qua cửa phòng tôi, rồi những bước chân nặng hơn của cha tôi. Hầu như tôi chỉ nằm chờ bà hỏi La Perla khi bà vào bếp "Dax đã xuống chưa?"

Và tôi vẫn còn nhớ giọng bà có hơi cao lên một chút khi biết là tôi chưa xuống. "Cái thằng này" bà vẫn nói với cha tôi "khi lấy vợ, có con rồi, nó khắc biết dậy sớm là quan trọng thế nào".

Rồi giọng vui vẻ của cha tôi khi an ủi bà "Nó chỉ mới hơn ăm ngửa một tí mà bà đã bắt nó lấy vợ, mà lại cả có con nữa!"

Tôi cười thầm trong sự ấm áp của ký ức. Lấy vợ và có con. Mẹ tôi sẽ sốc đến chừng nào nếu biết thực tế tôi bây giờ ra sao. Không hiểu bà sẽ nói gì. Chẳng nói gì sất, có thể thế .chẳng có gì là lỗi tại tôi cả. Giờ thì tôi biết. Có sự yếu đuối trong tôi, mà cha tôi không bao giờ có. Cha tôi có một khả năng đích thực đối với tình yêu. Mọi người đều cảm thấy nó, mặc dù chỉ có mẹ tôi là sở hữu nó. Ông không có người đàn bà khác.

Tôi thì không thế. Tôi là nạn nhân tệ hại của chính cái háng mình. Bóng dáng một người đàn bà, mùi và vị của cô ta...là đủ thay thế người đến trước. Và sự hứa hẹn cuộc tiếp theo chỉ làm tăng thêm sự tham lam của tôi mà thôi. Tuy nhiên, tôi chưa bao giờ nghiệm trải thứ tình yêu hiền hoà, nhẹ nhàng mà cha tôi đã dành cho mẹ tôi. Có lẽ chỉ đơn giản là tôi không có khả năng ấy.

Tình yêu của tôi thuộc loại khác. Nó là cơ bắp, ép buộc, đòi hỏi. Tôi có thể cùng với một người đàn bà, thoả mãn cả hai, bản thân tôi và cô ta, bão hoà cảm giác của chúng tôi đến mức kiệt quệ, vậy mà ngay sau đó tôi lại cảm thấy cô đơn. Và cả cô ta cũng vậy. Cứ như thế mỗi chúng tôi đều hiểu trogn tâm hồn bí ẩn của mình rằng chẳng còn gì để cho nhau nữa.

Có lẽ đây chính là một cái gì hơn nữa mà Caroline đã tìm kiếm trong tôi, và chẳng bao giờ thấy. Hoặc đứa con mà Giselled luôn muốn có mà tôi đã không cho cô. Thậm chí với hai người giống tôi nhất – Amparo và Sue Ann – cũng có một cái gì đó thiếu hụt. Hoặc giả vì chúng tôi quá giống nhau –

chỉ đòi hỏi thứ phải trao cho nhau?

Chúng tôi như những kẻ xa lạ trên cùng chuyến đi ngắn ngủi, nhả nhận trao đổi đôi điều vui vẻ, trao nhau những êm ái nho nhỏ, vì chẳng bao lâu, chuyến đi sẽ sớm chấm dứt. Sau đó, khi nhìn vào mặt nhau, cũng chẳng còn biểu hiện gì của sự nhận biết. Đêm đã tàn và chúng tôi lại cô đơn. Mỗi người đều tâm niệm rằng chúng ta sẽ qua được ánh nắng chói chang của ban ngày, để lại tìm kiếm một kẻ xa lạ ở , và cùng nhau qua đêm sau, để khỏi thấy chính mình trong thanh thiên bạch nhật của sáng hôm sau nữa.

Sự yên tĩnh bất chợt như nút lấy hai tai tôi. Tiếng chim trên cành đã mất. Tôi ngẩn đầu, nhìn ra cửa sổ. Ở phía sân bên kia, một người lính đang tiểu tiện vào cái cọc, người lính khác đang quỳ trước lều ,nhóm lửa.

Có tiếng gõ cửa. Thoạt tiên, nó quá nhẹ và tôi không nghe thấy và vẫn còn chìm trong suy tư. Nhưng lần sau thì to hơn.

"Ai đấy?"

"Tôi".

Mèo Bự đi vào, lầu bầu. "Tôi có jambon, bánh ngô và đậu ở trong lò".

Tôi cười với anh. "Tôi mãi nghĩ về ngôi nhà trước đây".

Mèo Bự chăm chăm nhìn tôi, cặp mắt anh mở to và xuyên thấu. "Thỉnh thoảng cũng tốt , nếu người ta chịu nghe các hồn ma của gia đình mình".

Tôi ngờ ngàng . "Gì cơ?"

"Cả tôi cũng đã lắng nghe những hồn ma của nhà anh".

"Và họ bảo sao?" Tôi không dám cười.

Mèo Bự nhìn tôi thật kỳ lạ. "Họ đã sống quá lâu ở đây, trong cái nhà rỗng này. Họ đang đợi anh đem một người đàn bà về để họ có thể ra đi trong bình yên".

Rồi Mèo Bự đi ra. Tôi trở lại giường, ngồi xuống.

Có lẽ thế thật. Tôi chưa bao giờ đưa phụ nữ về nhà, trừ một lần với Amparo. Rồi cũng từ đó, tôi không gặp được cô gái nào cũng yêu mến nơi đây theo cách của tôi. Rồi một ý nghĩ nảy ra, và tôi phát bần với mình vì đã không nghĩ tới từ trước. Một. Có thể là một người.

Beatriz. Ngay từ phút đầu thấy cô tôi đã có cảm giác như chúng tôi thuộc về cùng một nơi chốn, một thời gian. Tôi không hề cảm thấy như thế với tất cả những người khác.

Cuối cùng thì cũng rất có thể là ước nguyện của mẹ tôi.

Chương 6

"Ta mở một tiệc nhỏ" Tổng Thống nói. "Anh có thể đi cùng với ai đó, nếu anh thích".

"Tôi sẽ hỏi Amparo".

"KHông, Amparo không đến được".

Tôi biết tốt nhất là không hỏi vì sao. Nếu ông không muốn thì có nghĩa là cô không đến.

"Đem theo cô gái Guayanos, nếu anh thích" ông nói, thật bất ngờ.

"Tôi nghĩ..."

Nhưng Tổng Thống đã cắt lời. "Ta không đánh nhau với trẻ con. Ta cãi nhau với bố nó".

Thật kỳ lạ. Tôi có cảm giác như ông muốn Beatriz đến.

"Ta nghe nói anh gặp gỡ cô ta luôn, phải không?"

"Vâng".

"Thế thì đưa cô ấy đến" giọng ông như ra lệnh vậy.

"Trông em thế nào?" Beatriz bồn chồn hỏi khi Mèo Bự cho xe vào sân lâu đài.

Tôi cười. "Em sẽ là người phụ nữ đẹp nhất ở đây".

Xe dừng lại. Tôi bước ra trước, đỡ Beatriz ra. Chiếc váy dài, sẫm màu để lộ thân hình trẻ trung của cô tới mức hoàn hảo.

Tôi cười, trấn tĩnh cô, khi người quản gia xướng tên cả hai, nhưng tôi cảm

thấy tay cô xiết chặt đầy lo âu khi cùng tôi bước vào phòng khách. Căn phòng chợt lắng xuống và mọi người quay nhìn chúng tôi. Họ cũng ngỡ ngàng chẳng kém gì tôi về bữa tiệc mà Tổng Thống khoản đãi cô con gái kẻ thù số một của ông.

Tổng Thống mặc bộ quân phục giản dị. Cặp mắt và bước chân ông vẫn trẻ trung khi ông đi qua phòng đến chỗ chúng tôi cầm tay Beatriz khi cô cúi chào. "Cô thậm chí đẹp hơn nhiều so với thời còn là một bé gái" ông nói, nở một nụ cười.

"Cảm ơn ngài".

Ở góc phòng, ban nhạc nhỏ bắt đầu chơi. "Anh chị đến thật đúng lúc" Tổng Thống tiếp tục rồi ông cúi chào tôi theo kiểu xưa. "Tôi có thể nhảy bản này với cô ấy được không?"

Tôi cúi chào lại rồi dẫn Beatriz đến bên sàn nhảy, nhìn họ lướt đi trong một điệu valse êm dịu, rồi bước đến quầy bar. "Xin một whiskey soda".

"Gì vậy Dax?" tôi quay lại và thấy George Baldwin đang đứng cạnh. "Tôi không nghĩ là mình tin vào điều đang thấy nữa. Ông già khiêu vũ với con gái kẻ thù số một của ông ta?"

Tôi nhún vai. "Tổng Thống cãi nhau với cha cô ấy chứ không phải với cô ấy".

"Nghe như một trích dẫn ấy" George láu lỉnh.

Tôi cầm ly lên. "Đúng thế".

"Ý gì vậy?"

"Tôi không biết" tôi thành thực trả lời. "Có lẽ ông ấy muốn chỉ ra rằng mình không phải quái vật như mọi người nghĩ".

George cười. "Không phải thế. Phải là một cái gì hơn thế. Ông ta đã phớt lờ dư luận về mình từ bao giờ ấy nhỉ?"

Có tiếng cười nổ ròn trên cầu thang lớn. Amparo, trong chiếc áo dài trắng, vừa đu đưa người vừa nhìn xuống phòng tiệc. Một đại úy đang cố giữ cô lại, nhưng cô giận dữ hẩy anh ta ra. Ban nhạc ngừng bật...

"Tiếp tục đi, đừng dừng" cô kêu lên khi thần thờ đi xuống cầu thang. "Cuối cùng thì tôi quyết định đến dự tiệc".

Tôi thấy Tổng Thống chăm chăm nhìn lên con gái với sự giận dữ như

không kìm nổi. Tôi thấy Beatriz mặt tái đi bên ông, và tôi muốn đến với cô. Nhưng tôi lại bước đến cầu thang.

"Amparo" tôi nói, cầm tay cô để giúp cô đứng vững. Tôi hôn tay cô. "Gặp lại em thật vui".

"Dax" Amparo ngập ngừng trả lời. Cặp mắt cô tối sầm, đồng tử nở rộng như trương lên. "Dax".

Âm nhạc lại tiếp tục và tôi dẫn cô ra sàn nhảy, ôm chặt, để cô khỏi ngã. Cô vận động ngượng ngập, cứng quèo, nhưng thân hình như rã rời, lỏng lẻo.

"Dax" cô chợt run bắn lên. "Em sợ".

"Đừng sợ. Giờ thì em an toàn rồi".

"Không" cô thì thầm. "Lẽ ra em đừng đến. Ông ấy bảo em không được đến".

"Nhưng giờ em đã ở đây, và sẽ ổn thôi. Rồi em sẽ thấy" Âm nhạc dừng lại và tôi dẫn cô ra khỏi sàn nhảy. "Nào, để anh lấy cho em một ly".

Amparo siết chặt tay tôi. "Không" cô nói, giọng như sắp lên cơn, "đừng bỏ em".

Tôi nhìn theo mắt cô. Tổng Thống khoác tay Beatriz, đang đi đến chỗ chúng tôi, mặt ông như thản nhiên.

"Cha!" có cái gì đó của một đứa trẻ tìm kiếm sự công nhận trong giọng Amparo.

Tổng Thống không nói gì khi hôn vào má Amparo.

"Con muốn đến, cha" cô nói vẫn với giọng của một bé gái.

Tổng Thống nhìn cô hồi lâu, rồi từ từ gật đầu. Ông nhìn Beatriz. "Cô thứ lỗi cho chúng tôi?"

Beatriz gật đầu.

"Nào, Amparo" ông nói như ra lệnh, rồi quay lưng, bước đi.

Như thế bị thôi miên, Amparo bước theo. Rồi chợt Tổng Thống quay lại Beatriz. "Tôi suýt quên cảm ơn cô vì bài nhảy thật đẹp".

Beatriz cúi chào.

Tổng Thống nắm tay Amparo, đưa cô tới góc phòng. Đây ý thức, khách khứa tản đi để họ có thể nói chuyện riêng. Beatriz nhìn tôi, mặt vẫn tái xanh. "Cô gái này bệnh quá" một sự thương cảm kỳ lạ trong giọng cô.

"Ừ" tôi trả lời, dõi nhìn họ. Nhưng còn hơn cả bệnh. Tôi nhận ra loại này, vì thương thấy nó trong mắt của những người muốn trốn tránh thực tế. Amparo là một con nghiện heroin.

Giờ thì tôi hiểu thứ ánh sáng mờ tỏ trong phòng cô, để tôi không thấy những vết kim tiêm trên cánh tay cô.

Amparo đã như điệu đi, và khi Tổng Thống dẫn khách khứa sang phòng ăn thì cô khoác tay ông. Không còn sự bồn chồn nữa, và một lát sau thì Amparo như trở lại bình thường. Mái tóc dài vàng óng cùng chiếc áo dài trắng mà tay áo như phủ tận đầu ngón tay chỉ nhấn thêm sự hoang dã trong sắc đẹp của cô.

Trong lúc uống cà phê thì Tổng Thống đứng lên và đặng hăng. Yên lặng bao phủ. Ông cười thật nhân từ.

"Tôi nghĩ có lẽ mọi người đều khó hiểu vì sao tôi lại mời bữa ăn tối này sau một thời gian quá dài không tổ chức chiêu đãi" Không đợi trả lời, ông tiếp tục. "Ấy là để mừng một người bạn cũ đáng tin cậy, con trai của một người bạn thân thiết của tôi, một nhà ái quốc. Tôi sung sướng thông báo về sự tiến cử, có hiệu lực ngay từ bây giờ này, ngài Diogenes Alejandre làm bộ trưởng ngoại giao và đại diện tại Liên Hợp Quốc".

Tôi cảm nhận bàn tay Beatriz siết chặt trên cánh tay tôi khi mọi người vỗ tay. Tất cả những con mắt đều đổ dồn về phía tôi, nhưng tôi vẫn ngồi vì Tổng Thống đã đưa tay lên.

"Tôi chọn một người cho hai vị trí quan trọng này là để nói lên sự trọng thị của cá nhân tôi đối với ngài Xenos. Nó cũng là một chứng cứ về sự trọng thị của tôi đối với Liên Hợp Quốc".

Tiếng vỗ tay lại rộ lên và Tổng Thống lại đưa tay lên.

"Trong thời buổi nhiễu nhương này, đối với Corteguay cũng như thế giới, không có nhu cầu nào lớn hơn là chứng tỏ ước vọng đích thực vì hoà bình và đoàn kết trong toàn lãnh thổ của chúng ta. Và để bổ sung thêm sức mạnh cho vị trí này, tôi cũng tạo cơ hội cho tất cả những ai bất đồng với chính sách của chúng ta. Ân xá hoàn toàn các chính trị phạm, giải phóng hoàn toàn các đồn nén. Tôi xin mời tất cả các phe phái đối lập hãy cùng tham gia cuộc bầu cử tự do sẽ được tổ chức trong một tương lai không xa. Và để

đảm bảo thêm nữa đối với những người còn hoài nghi, tôi cũng tuyên bố từ nhiệm đối với vị trí Chánh án Tối cao của Toà án Hành động Chính trị và trao nó vào tay ngài Xenos".

Lại vỗ tay vang dội. George Baldwin, ngồi cạnh Tổng Thống, nhìn tôi đầy hoài nghi, và tôi hiểu ông ta đang nghĩ gì – rằng tôi đã biết trước những điều này.

Tổng Thống tiếp tục khi tiếng vỗ tay lắng xuống. "Tôi xin nhắc lại lời mời của mình" Và ông nhìn tôi, mặc dù tôi nhận ra từng câu chữ là dành cho Beatriz. "Đối với những ai tìm kiếm sự phân chia đất nước, bằng ngôn từ hay bằng súng đạn, ở trong nước hay ở hải ngoại, hãy đứng lên trong thanh thiên bạch nhật, và hãy tin tưởng, không phải vào tôi, mà vào ông Xenos. Chúng ta hãy cùng nhau làm việc như những người yêu nước đích thực cho một tương lai vinh quang hơn của Corteguay thân yêu".

Ông ngồi xuống, và tiếng vỗ tay lần này thì thực sự làm ù tai. Đồng loạt, mọi người đều quay nhìn tôi. Tổng Thống cười nhân hậu. Ông ra hiệu, và tôi đứng lên khi yên lặng lại bao phủ căn phòng. Tôi nhìn xuống các khuôn mặt và hiểu rằng ngày mai, những gì tôi nói đều có thể đọc hoặc nghe trên toàn thế giới.

Tôi nói chậm, cẩn trọng lựa từng từ. "Tôi không biết nói gì hơn là cảm thấy mình bé nhỏ trước vinh dự đã được trao thật bất ngờ và hào sảng này". Có tiếng vỗ tay khe khẽ nhưng lại ăng đi ngay. "Tuy nhiên, có điều tôi muốn thêm. Tất cả các vị đã chứng kiến lời hứa hẹn".

Tôi dừng lại. Một không khí yên lặng đầy trọng thị bao trùm khi mắt tôi dừng lại trên mặt Tổng Thống. Một cái mặt nạ, nhưng mắt ông long lanh và có thoáng mĩa mai trên môi ông.

"Tôi sẽ làm tất cả trong quyền lực của mình để cho lời hứa đó được giữ đúng".

Tôi kết luận, rồi ngồi xuống, và ai nấy như ngỡ ngàng, cho đến khi Tổng

Thống vỗ tay trước , họ mới ào theo. Âm nhạc thành linh trỗi dậy lại ở phòng bên. Tổng Thống đứng dậy, và mọi người theo ông sang phòng khách.

George Baldwin tóm được tôi ở cuối hàng người ,để chúc mừng tôi. Khi còn lại một mình thì ông nhìn tôi bằng cặp mắt giễu cợt. "Ông già nói có thật không?"

"Ông đã nghe rồi" tôi hờ hững trả lời.

"Tôi nghe anh. Anh mới nghiêm túc với điều mình nói" Tôi không trả lời. "Nếu ông ta không nghiêm túc thì tôi sẽ mặc xác anh". Tôi vẫn không nói gì. "Con chó hoang già này" George nói, một thán phục miễn cưỡng pha trong giọng ông. "Lão lại làm được. Cho đến tối nay tôi vẫn không thể để cho Cortequay có cơ hội đụng đến một khoản vay của Mỹ. Nhưng giờ thì tôi chắc rằng Washington sẽ nghĩ hoàn toàn khác về chuyện này".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 7 & 8

Chúng tôi ngồi lặng khi Mèo Bự lái chiếc xe qua những đường phố tối tăm về nhà Beatriz. Tôi chiêm điếu xì gà nhỏ rồi nhìn ra ngoài. Những ngôi nhà ở gần trường học, nơi cha cô từng là một giáo sư, có phần khá hơn. Cô vẫn sống trong căn nhà mà cô đã ra đời. Nó không phải biệt thự, nhưng nó lùi sâu vào, với hàng rào gỗ phủ đầy hoa.

Xe dừng lại, tôi bước ra, cầm tay cô. "Anh tiễn em đến cửa"

Beatriz không nói, bước vội qua cổng. Tôi theo cô đến một cổng vòm nhỏ. Cô quay lại. Tôi cầm tay cô, và cúi hôn cô. Cô quay mặt đi. "Không".

Cặp mắt cô thắm hơn trong ánh sáng mờ toả ra từ cửa sổ phía sau cô. "Em không thể gặp lại anh nữa" cô bảo. "Tất cả đều đúng như người ta đã nói. Anh là cái bẫy, đối với em và cha em".

"Người ta?" tôi hỏi "Ai?"

Beatriz không nhìn tôi. "Bạn bè".

"Bạn? hay là những người muốn em và cha em phục vụ cho mục tiêu cuối cùng của họ?"

"Em không thảo luận chính trị với anh".

"Tốt" tôi kéo mạnh cô về phía tôi, cảm nhận người cô cứng đờ, nhưng cô không chống lại. "Anh đã không hấp dẫn em vì thảo luận chính trị".

"Buông em ra" cô nói.

Tôi hôn cô và ngay tức khắc cảm nhận sức nóng đang bùng lên trong cô, nhưng cô lại nói, thì thầm vào tai tôi. "Buông em ra, em không phải là một trong những con điếm của anh".

Tôi buông ra. Cặp mắt cô mở to, nhìn chăm chăm. "Bạn em đã làm tốt công việc của họ đấy" tôi cay đắng nói "Họ không những ra lệnh cho em về chính trị, mà cả tình yêu của em nữa".

"Bạn em chỉ vì quyền lợi của em mà thôi" cô ngập ngừng. "Mọi người đều biết về anh. Họ không muốn em bị tổn thương".

"Cẩn thận!" tiếng hét cảnh báo của Mèo Bự phát ra trong chiếc xe phía sau tôi.

Tôi xoay người, cảm nhận một chuyển động trong bụi cây ở đầu nhà, đồng thời gạt Beatriz ngã xuống bên. Tôi nghe tiếng ho khan của một họng súng có giảm thanh, rồi tiếng bước chân xa dần khi Mèo Bự lao qua cửa.

Tôi vực dậy theo Mèo Bự sục vào bụi cây. Anh dừng lại, nhìn tôi. "Không ăn thua, chúng ta chẳng bao giờ tìm thấy họ trong đêm tối đâu. May mà tôi kịp cảnh báo".

Tôi quay lại. "Ừ, cảm ơn. Có thể anh đã cứu mạng tôi".

"Tệ thật" Mèo Bự nói nghiêm nghị, mặc dù có thoáng nụ cười "Chúng đến đúng lúc tôi bắt đầu khoái".

Tôi lườm anh, rồi đến với Beatriz. "Em không sao chứ?"

"Em..Em nghĩ thế" cô nhìn tôi. "Họ là ai vậy?"

"Còn ai vào đấy nữa" tôi chua chát "Bạn của em, những người chỉ vì quyền lợi của em mà thôi, đến để giết anh. Tất nhiên, nếu vì lỡ tay mà cả em nữa cũng tổn thương thì chắc chắn là họ sẽ cực kỳ tiếc".

Nước mắt lăn trên má Beatriz. "Em chẳng biết phải nghĩ như thế nào nữa". Cánh cửa sau lưng chúng tôi mở ra, một người đàn bà trong bộ áo choàng mặc nhà, chắc là người hầu, hỏi "Cái gì thế? Cái gì xảy ra thế?"

"Có gì đâu. Tôi vào ngay đây. Đi ngủ đi".

Beatriz nói rồi quay lại tôi "Dax" cô cầm tay tôi.

Chợt tôi phát bắn lên. "Xn lỗi, tôi lầm. Trong thế giới của tôi, chỉ trẻ con

mới không biết nghĩ thế nào thôi. Chúng cần được bảo ban. Còn đàn ông và đàn bà đều phải tự suy nghĩ cả".

Tôi đi về chiếc xe, ngồi vào sau tay lái. "Đi thôi". Tôi nói một cách cộc cằn. Khi xe rẽ, tôi nghe anh khúc khích.

"Chuyện quái quỷ gì vậy, cậu đàn? Tôi chưa bao giờ thấy anh xử sự thế này".

Tôi lặng thinh, ngoặt chiếc xe vào chỗ sắp rẽ tới bằng những cú nhấp phanh giậm dừ.

"Anh hết như đứa trẻ bị người ta lấy mất chiếc kẹo ấy".

"Thôi đi!" tôi la lên.

Mèo Bự lặng thinh một lát rồi anh nói thật nhẹ nhàng, gần như là với mình. "Phải, nhưng chính cô ta đấy".

Tôi liếc Mèo Bự. "Cái gì cơ?"

"Chính cô ấy là người anh sẽ mang về nhà để giải thoát cho trang trại của anh khỏi các hồn ma của gia đình anh".

Chuông điện thoại bắt đầu reo vào bảy giờ sáng hôm sau. Điện thoại đến từ khắp nơi trên thế giới. Báo chí và dịch vụ điện tín không ngủ. Cú đầu tiên tôi nhận được từ Jeremy Hadley ở New York. "Dax, tôi chúc mừng hay là thông cảm với anh đây? Tất cả những chuyện ấy nghĩa là gì vậy?"

"Chẳng có gì hơn những điều anh đã nghe".

"Có đồn đại rằng Tổng Thống chuẩn bị hạ đài và chuyển dây cương cho anh?"

"Không đúng, chưa ai nói về điều đó và cũng sẽ không có gì cả. Tổng Thống chỉ tuyên bố một cuộc bầu cử sẽ được tổ chức trong tương lai gần chứ không nói gì về người kế vị cả".

"Cũng có đồn đại rằng tiến sĩ Guayanos đã ở Corteguay".

"Tôi không nghe thấy nói gì về nơi ở của ông ta. Còn như tôi biết thì ông ta vẫn ở hải ngoại".

"Người ta cũng bàn tán rằng anh gặp gỡ con gái ông ta rất nhiều và anh là công cụ trong việc thu xếp một hoà hoãn giữa Guayanos và Tổng Thống".

Tôi dừng lại. Đồn đại. Đã có thời, hầu như thế giới được hình thành chỉ bởi hai thứ. Con người và Đồn đại. Không hiểu cái gì nhiều hơn.

"Tôi có gặp con gái ông ấy " tôi nói "nhưng giữa chúng tôi không có chính trị".

"Thôi đi Dax" Jeremy nói "Anh không nghĩ là tôi tin thế chứ? làm sao anh có thể né tránh chính trị với con gái một đối thủ hàng đầu của chính phủ anh?"

"Giả đi thôi, Jeremy, mà chính anh phải là người hiểu chứ. Tôi có bao giờ cần một lý do nào khác ngoài lý do cô ấy là người đàn bà đẹp đâu".

Tôi nghe anh ta khúc khích. "Tôi thấy dễ chịu hơn rồi đấy, chớ già ạ. Tôi chỉ sợ anh bắt đầu nghiêm chỉnh. Chúc may mắn".

Tôi đặt máy xuống, và tức khắc nó lại reo lên. Đây là trợ lý giám đốc khách sạn, giọng đầy lo lắng. "Hành lang chật cứng nhà báo, thưa ngài. Tôi phải bảo họ sao đây?"

Tôi nghĩ một lát. "đưa tất cả vào phòng ăn và dọn đồ ăn sáng ra cho họ. Tính vào phòng tôi. Bảo họ rằng tôi sẽ xuống ngay sau khi cạo râu và thay quần áo".

Tôi đặt máy xuống nhưng nó đã reo trước khi tôi kịp nhắc tay ra. "Vâng?"

"Marcel đây, chúc mừng".

"Cảm ơn".

"Tôi biết cha anh sẽ rất hân hạnh vào giờ phút này." Giọng Marcel trơn tuột.

"Vâng, cảm ơn" tôi nói, không hiểu sao Marcel lại gọi điện. Anh ta không phải là loại người phí thời gian vào những việc lễ nghĩa.

"Bao giờ anh trở lại New York? Có nhiều vấn đề quan trọng chúng ta phải làm rõ".

"Tôi không biết. Tổng Thống chưa đưa tôi thời gian biểu nào cả." tôi tò mò.

"Có gì cần phải giải quyết ngay không?"

"Không" Marcel ngập ngừng. "Anh biết cái đồ truyền hình mà tôi có ở đây chứ? Anh có cho là ở chỗ anh cũng cần không?"

Vậy là tôi nhận ra điều mà anh muốn nói với tôi – anh biết thừa đường dây bị ghi âm. "Không" tôi trả lời "tôi cho là không. Tôi chắc họ đã có thứ y hệt ở đây".

"Tôi cũng nghĩ vậy. Thôi nhé, cho tôi biết khi anh đến New York. Tôi luôn

sẵn sàng để gặp anh".

"Tôi sẽ thông báo".

"Và chuyển lời chúc mừng tới Tổng Thống giúp tôi . Nhắc lại với ông về sự kính trọng và ủng hộ của tôi".

Tôi đặt điện thoại xuống, nó lại reo ngay. Tôi phớt lờ nó đi tắm thì Mèo Bự bước vào.

"Bảo họ là tôi không nhận điện thoại nữa. Cứ để tin nhắn cho tôi".

Mèo Bự gật đầu, nhắc máy lên "Tổng Thống" anh nói.

Tôi đón điện thoại từ tay anh. "Vâng, thưa ngài".

Giọng ông già vui vẻ. "Anh có một đêm nghỉ ngơi tốt chứ?"

"Vâng, thưa ông".

"Anh đang làm gì vậy?"

"Tôi tắm, rồi xuống nhà gặp các nhà báo. Tôi cho là phải gặp họ".

"Phải, đây là một trong những hiểm nghèo trong đời sống của những người nổi tiếng. Họ không bao giờ để anh yên đâu". Ông cười thật dễ dàng. "Khi xong việc, anh đến lâu đài nhé? Ở đây có một người mà tôi rất muốn anh gặp".

"Tôi sẽ ở đây sớm nhất có thể được, thưa ngài". Rồi tính tò mò đã thắng tôi.

"Ai đấy? Nhân vật quan trọng ả?"

"Còn tùy thuộc vào quan điểm của mỗi người. Nếu tôi là anh thì tôi cho là ông ta rất quan trọng. Nhưng tôi không phải là anh. Và chúng ta nghĩ khác nhau về nhiều thứ. Sẽ rất thú vị để xem anh phản ứng thế nào khi gặp ông ta".

"Ông ta?"

Tiếng cười dễ dãi của ông vang lên trong điện thoại.

"Đúng, người đàn ông đêm qua đã cố giết anh đấy. Sáng nay chúng tôi bắt được hắn".

Chương 8

Đây là người đàn ông mà tôi đã thấy đứng cùng với Beatriz ở quầy vé sân bay Miami. Nhưng lúc này ông ta không còn bánh bao, lạnh lợi khi bị xô nhào vào phòng. Hai mắt thâm tím, vài vết máu khô trên má và quanh miệng.

"Anh biết ông ta không?" Tổng Thống liếc tôi tinh ranh. "Anh thấy ông ta bao giờ chưa?"

Người đàn ông ngẩng lên nhìn tôi, một biểu hiện hải hùng trong mắt ông ta. "Không, tôi chưa thấy ông ta bao giờ" Tôi không thể kéo Beatriz vào vụ này.

"Để tôi cho anh biết hắn là ai" Tổng Thống nói. "Hắn là em trai Guayanos, chú của cô gái bạn anh đấy!"

Chợt tôi thấy tất cả là một sự ngu ngốc. Tôi bước tới bên ông ta. "Ngu ngốc!" tôi quát. "Tại sao?"

Ông ta không trả lời.

"Thậm chí nếu ông đã giết được tôi, thì cũng giải quyết nổi chuyện gì nào? Ông không biết là một trong hai viên đạn ấy có thể giết Beatriz ư?"

Như có một thay đổi vô hình xuất hiện trong cặp mắt. "Tôi có nghĩ đến điều đó" ông ta trả lời với giọng lí nhí và mệt mỏi "Và vì thế mà hôm nay anh còn sống. Vào giây cuối cùng, tôi tự làm trệch mục tiêu".

Tôi nhìn ông ta chăm chăm.

Tổng Thống cười. "Anh có tin thế không?" Tg không trả lời. "Cô gái rất có thể là đồng phạm, vì vậy hắn ta bịa ra chuyện ấy".

"Không! Beatriz không biết gì về chuyện này cả. Nó thậm chí không biết là tôi đã về Corteguay!"

"Câm đi!" Tổng Thống gầm lên. Ông bước ngang mặt tôi rồi tát mạnh vào mặt ông chú của Beatriz. Đầu ông ta lật về phía sau. Tổng Thống lại đánh nữa.

"Súng ống?" ông hỏi. "Chúng được chuyển qua lối nào?"

"Tôi không biết gì về súng ống cả".

"Mày nói dối!" Tổng Thống thúc đầu gối vào háng ông ta.

Khụy xuống, ông ta thở dốc trong cơn đau đớn. "Tôi không biết gì cả. Nếu

tôi mà biết thì ông nghĩ là cảnh sát của ông lại không phát hiện ra trước đó rồi à?"

Tổng Thống nhìn ông ta một cách khinh bỉ. Ông quay sang tôi. "những con giun con dế này lại cứ tưởng mình có sức mạnh để cai trị".

Tôi không trả lời.

Tổng Thống bấm nút hệ thống liên lạc nội bộ. "Bảo Hoyos và Prieto vào đây". Ông nhìn tôi. "Nếu không có hai người kia thì thằng cặn bã khốn khổ này đã có thể thoát. Họ theo sát hắn ngay từ khi hắn lên bờ".

Hai người bước vào và đứng trước bàn Tổng Thống, mặt họ bình thản. "Các anh còn tìm được gì nữa?" ông hỏi.

Hoyos trả lời. "Không có gì, thưa ngài. Không có súng ống trên chiếc thuyền con ấy. Hắn vào một mình".

"Hắn có liên hệ với cô gái không?"

"Không, thưa ngài. Cô ấy không ở nhà khi lần đầu hắn đến đây. Hắn trốn trong bụi và chờ cô ấy về".

"Tại sao khi đó các anh không bắt hắn?" Tôi hỏi.

"Cúng tôi đợi, vì nghĩ hắn có thể chuyển tin tức về súng đạn cho cô ấy. Chúng tôi không nghĩ là hắn lại cố giết ông".

Mặt ông chú Beatriz nhăn nhúm vì đau đớn. "Tại sao ông giết tôi?" Tôi hỏi.

"Cháu tôi là đứa con gái hiền lành. Tôi biết anh muốn làm gì nó".

"Một âm mưu chính trị, ông nghĩ thế?"

Ông ta lắc đầu. "Không, chỉ vì chính nó. Đó là đứa con duy nhất của ông anh tôi. Tôi đã cảnh báo nó về tai tiếng của anh, nhưng rõ ràng là nó bỏ qua lời khuyên của tôi".

"Nhảm nhí hết!" Tổng Thống gầm lên. "Lần cuối cùng – súng ống được đưa vào Corteguay qua lối nào?"

"Tôi đã bào là tôi không biết".

"Đồ dối trá!" giọng Tổng Thống khàn đi vì giận dữ. "Mày về để làm gì, nếu không phải vì súng đạn?"

"Tôi còn đi đâu được nữa? Corteguay là nhà tôi".

Tổng Thống quắc mắt nhìn ông ta rồi quay sang Hoyos. "Đem nó cho Escobar. Các anh biết cách đối xử với nó rồi".

"Vâng, thưa ngài". Hoyos dẫn người tù ra khỏi phòng.

"Không!"

Tôi hiểu Escobar nghĩa là gì. Đây là nơi dành cho tử tù. Tất cả đều quay lại, ngơ ngác, nhất là Tổng Thống.

"Thả ông ta ra!"

"Thả ra?" Tổng Thống sững sờ. "Người này đã cố ý giết anh".

"Thả ông ta ra!" tôi nhắc lại.

"Anh là thằng ngu!" Tổng Thống la lên. "Chỉ để hấn làm lại thôi. Ta biết loại người này". Tôi không đáp. "Anh ở thế giới bên ngoài quá lâu, đã quên mất ở đây như thế nào".

Tôi chăm chăm nhìn Tổng Thống, nhớ lại chính lời ông, đã từ lâu, khi tôi chỉ là thằng bé con và đã lao vào bóp cổ một tên giết người. "Không cần phải giết, con trai ta ạ" ông đã nói. "Con không còn ở trong rừng nữa".

"Chúng ta trở lại rừng rú nhanh thế à?" Tổng Thống trân trân nhìn tôi, và tôi biết ông không nhớ. "Đêm qua, ông vừa tiến cử tôi làm Chánh án toà án Hành động chính trị và đã chuyển giao cho tôi toàn bộ quyền lực của nó".

Ông gật đầu.

"Vậy trách nhiệm vụ này là thuộc về tôi. Và tôi có điều quan trọng cho tù nhân này làm, hơn là chết". Tôi nhìn ông ta. "Tôi đưa ông thông điệp này để chuyển cho anh ông".

Người tù nhìn tôi đầy ngờ vực.

"Trên báo chí hôm nay ông sẽ đọc thấy lệnh ân xá hoàn toàn, đã được chuẩn y, đối với tất cả tù nhân chính trị và những người di tản. Ông cũng sẽ thấy là giờ đây, tôi phục trách Toà án. Tôi đã đề nghị tất cả những ai đối lập với chúng tôi hãy cùng đến để giải quyết bất đồng trước nhân dân, trong một cuộc bầu cử tự do. Nói với anh ông rằng điều đó cũng được áp dụng với ông ấy, như với toàn thể nhân dân Corteguay".

Ông chú Beatriz cười khinh bỉ. "Lại một trò nữa. Chúng tôi quá biết những gì xảy ra sau tất cả các lần ân xá rồi".

"Nếu vậy thì đây là một trò hay. Bởi vì nó cho phép ông còn sống, đi ra khỏi căn phòng này, và trở thành một người tự do".

Ông ta ngờ ngàng, liếc từ người này sang người khác như thể không còn

biết tin vào cái gì nữa.

Cuối cùng, Tổng Thống khinh bỉ nói. "Quảng con giun này ra ngoài. Chúng ta hãy cầu trời là hân biết ơn công lý này".

Giọng Hoyos rõ ràng là bị sốc. "Thả hân? Chỉ vậy thôi?"

"Các anh đã nghe ngài đây bảo rồi" Tổng Thống nói. "Người tù này được tự do".

Hoyos lặng lẽ đẩy ông chú Beatriz đi ra. Tổng Thống và tôi chăm chăm nhìn nhau, rồi cuối cùng, ông bỗng phá ra cười.

Tôi ngỡ ngàng. "Ông cười cái gì?"

"Cho đến giờ" ông lấy hơi "thì tôi chắc là anh đã bị cô ta hớp hồn rồi. Giờ thì tôi hiểu là anh cũng chẳng thành công hơn những người khác". Tôi lặng thinh. Tiếng cười của ông chỉ còn là tiếng khúc khích. "Đẹp!"

"Cái gì đẹp ạ?"

"Kế hoạch của anh. Tôi phải ngả mũ đấy. Nó rất cơ bản, rất tinh khôn mà chính tôi cũng sẽ hân diện nếu nghĩ ra".

"Vậy ạ?" tôi muốn biết mình khá đến mức nào.

"Bằng cách thả ông chú, anh chiếm được lòng tin của cô cháu, và dẫn tới. Anh chiếm chính cô ta. Thế rồi, một khi anh đã vào trong cô gái, thì chính cô ta sẽ trao ông bố vào tay anh". Ông nhìn tôi về lấu cá. "Anh có gặp một người đàn bà nào mà lại có khả năng ngậm miệng trong khi làm tình không?"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 9 & 10

Hai tuần trôi qua mà tôi không hay biết gì về Beatriz. Nhiều lần tôi đã nhắc điện thoại lên, nhưng lại rút tay về. Khi cô chưa sẵn sàng thì phải chấp nhận những điều kiện của cô.

Nhưng đó cũng không phải là những tuần yên tĩnh. Suốt ngày, kể cả nhiều đêm, tôi vui đùa trong văn phòng ở lâu đài mà Tổng Thống đã dành cho. Trên bàn tôi trải rộng bức tranh kinh tế của đất nước, các biểu bảng, các phân tích, các đánh giá... Dần dần, nó bắt đầu rõ nét.

Một đêm, khi tôi đang ngồi trước bản tóm tắt cuối cùng thì Tổng Thống bước vào. Ông nhìn qua vai tôi. "Anh thấy thế nào?"

"Nếu con số báo cáo của các nhà kinh tế là đúng thì chúng ta có cơ hội".

"Cúng ta chắc chắn có cơ hội nếu có được nguồn tài chính. Anh đã có tuổi ngì của ông bạn chúng ta chưa?"

Tôi biết ông nói đến George Baldwin. "Chưa".

"Tôi không hiểu vì sao họ còn chờ đợi".

"Tôi cũng không biết nữa".

"Có lẽ anh nên đi New York mà không phải đợi họ mời".

"Người Mỹ là một dân tộc khác thường" tôi nói. "Họ không thích có người đến hỏi tiền, trừ phi là được mời".

"Anh không đến Washington D.C." ông nói "mà hãy tới New York. Anh có quyền đến đấy, vì anh còn là Trưởng đại diện của Corteguay ở Liên Hiệp Quốc. Và trong khi ở đấy thì ai cấm anh làm những việc khác".

"Có thể là một ý hay". Tôi nhìn ông già với sự kính trọng. Không một ngày trôi qua mà ông không có thêm một khâm phục bất đắc dĩ của tôi. Ông đã già, nhưng không hề ngu.

"Còn hơn là cứ luẩn quẩn ở đây mà chẳng làm gì cả. Bao giờ anh đi?"

"Có thể thứ ba hoặc thứ tư" tôi đáp. "Có vài việc cá nhân tôi muốn giải

quyết vào cuối tuần".

Ông cười. "Anh vẫn chưa hay biết tin tức gì về cô gái?"

Tôi lắc đầu. Tổng Thống nhún vai đầy triết lý. "Và cũng chẳng có tin gì về cha cô ta?"

"Không".

"Chẳng ai trong họ sẽ chấp nhận" ông nói một cách khinh mạn. "Toàn giun để cả. Chúng sợ ban ngày".

Tôi im lặng. Cũng chẳng ích gì nếu nhắc lại rằng hai cuộc ân xá mới đây của ông chỉ đem đến cái chết cho những người ra hàng. Vậy tại sao họ lại phải nghĩ lần này sẽ khác?

Tổng Thống vỗ nhẹ lên vai tôi. "Anh còn phải học nhiều. Lẽ ra anh phải giết ông chú khi có cơ hội. Đây là điều mà họ hiểu".

Ông bước ra cửa, rồi quay lại. "Chúc cô gái may mắn".

Tôi gật đầu khi ông khép cửa lại. Có nói Beatriz chẳng hề nằm trong hoạch định của tôi thì cũng như không. Cuối tuần này tôi có nhiều việc phải làm, và tôi muốn làm một mình.

Tôi muốn dành chút thời gian ở trang trại, cùng với ký ức của gia đình. Phải mất ít nhất hai ngày cật lực với chính đôi tay của tôi mới dọn dẹp được khu mộ nhỏ ấy. Cuối cùng, nó phải gọn gàng, sạch sẽ và lại được trồng hoa như mẹ tôi vẫn ước ao.

Nghe tiếng máy của chiếc xe trước khi nó đến chỗ rẽ trên đỉnh đồi, tôi đặt xẻng xuống, bước đến bên hàng rào kẽm cũi cầm lên khẩu súng trường dựng ở đó. Tôi nhét băng đạn vào ổ, lên quy lát, rồi đợi. Ở đây, tầm nhìn của tôi rộng hơn là ở trước nhà, và người đi đến sẽ không thấy tôi.

Martínez đã về túp lều của ông cả giờ rồi, và tôi cũng không mong có Mèo Bự, cho đến ngày mai. Chúng tôi đã cùng đến đây vào thứ sáu, nhưng tôi bảo anh về luôn. Nếu không có ai trả lời điện thoại trong phòng tôi, thì có nghĩa là tôi đã biến mất, và chẳng mấy chốc ai cũng sẽ biết là tôi đã đi đâu.

Rồi lính tráng kéo đến, vì trung uý Giraldo sẽ không muốn có sự gì rủi ro cho chiếc quân hàm của mình.

Tôi dõi theo chiếc xe dừng lại trên đỉnh đồi. Nó vang lên hai tiếng còi mà Mèo Bự và tôi đã thoả thuận, như một tín hiệu. Khi xe bắt đầu xuống đồi, tôi lấy viên đạn trên nòng ra, ấn lại vào băng, kẹp hờ khẩu súng trong khuỷu tay, đi trở lại nhà. Các bắp thịt tôi đau như với từng bước chân. Đã lâu lắm rồi tôi mới lao động kiểu này. Nhưng tôi vô cùng sảng khoái, và khu mộ nhỏ đã gần Người như ký ức của tôi về nó.

Tôi đứng trên bậc thềm, dõi nhìn chiếc xe đi tới. Chắc hẳn phải có điều gì quan trọng lắm Mèo Bự mới đến sớm một ngày. Và tôi thấy một người nữa ngồi cạnh anh, ở hàng ghế trước.

Chiếc xe dừng lại trước tôi, và Beatriz bước ra, chăm chăm nhìn tôi. Có lẽ trông tôi kinh lắm – mình trần đến tận thắt lưng, đầy cát bụi, và khẩu súng trong tay. Cô nói ngay, trước khi tôi kịp nói điều gì. "Đừng cẩu. Em tự xin Mèo Bự đưa em đến đây".

Tôi quá ngạc nhiên để có thể trả lời.

"Em đọc trên báo rằng anh sẽ đi NewYork vào thứ ba" cô tiếp. "Em không muốn anh đi mà không gặp em. Thứ sáu em gọi đến khách sạn hai lần mà không ai trả lời. Rồi sáng nay thì em gặp được Mèo Bự. Anh ấy không muốn đưa em đi, nhưng khi em bảo nhất định em phải đi thì anh ấy miễn cưỡng đồng ý".

"Lẽ ra em cứ đợi" tôi nói. "Anh sẽ về Curatu vào thứ hai".

Cặp mắt cô xanh như lá rừng khi ngược nhìn tôi.

"Em biết" giọng cô chột run bắn lên "nhưng em không thể đợi nữa. Em đã đợi quá lâu rồi".

Tôi bước xuống. Trong bộ quần áo mặc thường ngày chật và cũn cùn, cô

mảnh mai hơn là tôi nghĩ. Chiếc sơ mi cổ bẻ, xắn tay càng làm cô giống một bé gái mặc đồ của anh trai mình. Chỉ nhờ đường cong tuyệt trần của cặp vú cô mà người ta không thể lầm được. Tôi dừng lại trước mặt cô. "Em đợi cái gì?"

Cô đáp lại cái nhìn của tôi một cách bướng bỉnh. "Chờ anh gọi em, và khi anh không gọi thì em nhớ điều anh nói. Chỉ trẻ con mới được bảo cần nghĩ gì. Đàn ông và đàn bà phải tự nghĩ".

"Thế em đang nghĩ gì?"

Tôi thấy mặt cô ửng hồng. "Em nghĩ.." cô ngập ngừng, mắt nhìn xuống rồi từ từ nhìn tôi. "Em nghĩ, là em đã yêu anh".

Rồi cô nắm trong vòng tay tôi.

Tôi chiêm diếu xì gà, nhìn cô đứng tựa vào hàng lan can trên hành lang, ngược lên bầu trời đêm. "Bây giờ thì em biết vì sao anh yêu chốn này. Đẹp quá, và người ta tưởng như chỉ có mỗi mình ở trên đời".

Tôi mỉm cười. "Hơn thế nữa" tôi lặng lẽ nói. "Đây là nhà anh. Anh ra đời trong cái phòng kia kìa, ở đầu cầu thang ấy. Cha anh, mẹ anh và chị anh đang ngủ trong đất mềm sau nhà. Cội rễ của anh ở đây".

Cô cầm tay tôi. "Cha em biết cha anh. Ông bảo rằng cha anh là một người vĩ đại".

Tôi nhìn ra đêm đen, và nghe được tiếng rì rào của làn gió thoảng qua đồng cỏ. "Cha anh" tôi nói, rồi lại dừng. Làm sao để biến sự thánh thiện, ấm áp, đầy yêu thương thành câu chữ cho được?

"Cha anh là một người đàn ông đích thực. Ông bênh vực mọi người trên đời này, trừ ông".

"Anh cũng thế".

Tôi mê đắm nhìn Beatriz, rồi đứng lên. "Đến giờ đi ngủ rồi. Nông dân

chúng ta phải dậy cùng mặt trời". Cô vẫn còn là đứa trẻ, hơn cô tưởng. "Anh dành cho em phòng của chị anh", tôi nói. "Mèo Bự đã dọn cho em rồi".

Tôi nằm trong bóng tối, lắng nghe tiếng nước dội ra từ bình, trong phòng cô. Lần này, âm thanh đó là thực, không phải giấc mơ. Mèo Bự nói đúng. Không một âm thanh nào khác trong nhà. Các hồn ma đã được giải thoát.

Tôi cười thầm, lăn đi, nhắm mắt lại, và bỗng thiếp đi. Chợt tôi bừng tỉnh vì cảm giác có ai đó ở trong phòng. Tôi quay lại và chạm tay phải bộ ngực rắn chắc của cô, cảm nhận hai đầu vú thẳng căng dưới chiếc áo ngủ mỏng manh.

Cô thì thầm. "Họ cảnh báo về anh, song đã có ai cảnh báo anh về những cô gái như em chưa? Em không đến đây để ở một mình".

Lửa trong cô chạy từ cánh tay tôi xuống toàn thân. Tôi kéo cô xuống, hôn cô mạnh đến mức cô như muốn kêu lên. Đây là lần đầu tiên đối với cô, và ở một bình diện nào đó, cũng là lần đầu với tôi. Hơn hẳn tất cả từ trước đến nay, hơn hẳn những gì tôi mơ tưởng.

Đây là lần duy nhất một người đàn bà đã kêu lên với tôi trong cơn đau đớn, hấp hối và sung sướng đầu đời "Hãy cho em con của anh, anh yêu. Cho em thật nhiều con của anh đi!"

Chương 10

Tôi thức dậy khi tia nắng đầu tiên lọt qua cửa sổ, nhẹ nhàng đến mức nín thở, để không làm Beatriz thức giấc. Cô nằm hơi nghiêng, chiếc khăn mỏng quấn quanh chân, mớ tóc dài đen nhánh trải ra trên chiếc gối trắng. Mắt cô nhắm, miệng cô hơi cong lên trong nụ cười bí ẩn khi ngủ.

Tôi nhìn xuống cặp vú khoẻ mạnh của cô và thấy mờ nhạt những tuyến sữa chạy đến hai núm, rồi đưa mắt theo đường cong của eo nhỏ phía trên hông, tới khu rừng êm ái và ẩm ướt, xuống tới cặp đùi thon, dài và khoẻ mạnh.

"Em có đẹp không?" cô nhẹ nhàng hỏi.

Tôi gật đầu. "Rất đẹp".

Cô từ từ nhắm mắt lại. "Em..Em có được không?"

"Em tuyệt vời" tôi đáp dịu dàng.

"Thoạt tiên, em sợ" cô thì thầm. "Không phải sợ cho em, mà là cho anh. Rất nhiều chuyện có thể sai trật. Em đã nghe những chuyện ấy. Đau như thế nào, rồi một cô gái có thể làm hỏng hết mọi thứ với chồng ra sao. Em muốn hoàn hảo cho anh. Em muốn mọi thứ đều ổn thoả".

"Mọi thứ đều rất tốt đẹp".

Beatriz nhìn sâu vào mắt tôi. "Anh nói thật không? Đêm qua anh nói gì ấy nhỉ?" Cô dừng lại một lát rồi vội tiếp. "Không, anh không phải trả lời. Em không công bằng. Em không muốn anh phải nói dối em".

"Anh vốn không mấy khi trả lời những câu hỏi riêng tư ấy". Tôi cười. "Nhưng anh thích trả lời câu hỏi của em". Cô nhìn tôi, mắt thao láo. "Là điều đêm qua anh nói với em. Anh yêu em".

Beatriz nở nụ cười. "Em yêu anh" cô nói, đưa tay ra nắm lấy tôi, mắt vẫn nhắm, cô cúi xuống, hôn tôi.

Rồi cô mở mắt, nhìn lên tôi, môi cô vẫn dán chặt trên tôi. "Đẹp quá" cô thì thầm "mạnh mẽ quá. Em mơ thấy nó cứ mãi mãi như thế này".

Tôi phá lên cười. Nhưng tôi thà tự tử còn hơn phá cái ảo ảnh ấy của cô.

"Rồi" tôi nói, đặt cây hoa xuống, nện đất xung quanh rồi đứng lên nhìn Beatriz.

Cô tựa vào hàng rào, rồi đến hôn tôi. "Lần sau em sẽ giúp. Lần này anh phải tự làm, và em hiểu rồi".

"Lẽ ra anh phải làm từ lâu rồi".

"anh làm thế nào được, anh có ở nhà đâu". Cô bước đến, quỳ bên mộ chị tôi. "Trẻ quá" cô nhẹ nhàng nói. "mới mười ba. Chị ấy chết như thế nào?"

"bọn cướp từ trên núi xuống" tôi nghiêng răng nói. "Chúng giết chị, mẹ anh và La Perla, bà bếp".

"Cha anh không ở đây à?"

"Thời đó có một ngôi làng cách đây khoảng mười dặm. Cha anh đang ở đây".

"Còn anh?"

"Anh trốn trong hầm rượu, đằng sau chiếc hòm mà chị anh ấn anh vào đây".

"Rồi anh thấy..."

"Tất cả. Mà chẳng làm được gì...Khi bị chúng phát hiện, anh chạy ra đường. May mà đúng lúc cha anh đang về trang trại với tướng quân cùng binh lính của ông ta".

"Tướng quân?"

Tôi gật đầu. "Tổng Thống . Nhưng đây là thời xa xưa, rất lâu sau ông mới chiếm cả đất nước".

Beatriz đứng lên và tôi thấy những giọt nước mắt trong mắt cô. "Tội nghiệp Dax" cô thì thầm "khi đó anh thật là một cậu bé tội nghiệp".

"Ở một bình diện nào đó thì cũng không đến nỗi tồi tệ như thế" tôi nói.

"Anh quá bé để hiểu được điều gì đã xảy ra. Nhưng cha anh thì không, và sau đó, ông không bao giờ như xưa được nữa. Ôi, vậy mà ông vẫn tiếp tục sống. Làm việc. Và chăm sóc anh. Nhưng một cái gì đó đã biến khỏi cuộc đời ông".

Beatriz đặt nhẹ môi cô lên môi tôi, và tôi thấy vị mặn của nước mắt cô. "Một ngày nào đó" cô thì thầm "ngôi nhà này sẽ lại sống động với tiếng trẻ con chơi đùa. Các con anh. Và khi đó thì ký ức sẽ đỡ đắng cay hơn". Tiếng chân tiến đến phía sau. Tôi quay lại và thấy Mèo Bự. "Đã quá một giờ rồi" anh nói "mà Martínez vẫn chưa về". "Có gì đó giữ ông lại. Chúng ta có đồ ăn trưa không?" "Có, nếu không ngán ăn lại mấy món đã dọn cho bữa sáng". Beatriz và tôi cùng cười. "Không hề gì. Chúng tôi thích bánh ngô và đậu".

Tôi thu dọn cuốc xẻng, vác lên vai. "Em mang khẩu súng được không?" "Vâng" cô cầm khẩu súng lên, nòng chĩa về phía mình. "Không phải thế" tôi xoay lại khẩu súng trong tay cô. "Bao giờ cũng chĩa nòng súng ra phía khác, và chúc xuống". "Em không thích súng ống. Em không bao giờ thích cả". Beatriz nhìn tôi. "Em không hiểu sao anh lại cần một khẩu ở đây. Cách đây cả mấy dặm cũng chẳng có ai". "Em có thấy đám cỏ cao kia không?" tôi chỉ tay. Beatriz gật đầu. "Một trăm người có thể ở đấy, và em sẽ không bao giờ thấy được họ, cho đến khi họ tóm được em". "Nếu họ có thật, thì tấn công mình họ được cái gì?" "Thế họ được cái gì khi tấn công mẹ, chị, và cả bà đầu bếp của anh?" Tôi lạnh lùng hỏi. Beatriz không trả lời. Tôi nói tiếp, giọng mỗi lúc cao hơn. "Họ chỉ cần có súng. Súng đạn cho họ cảm giác về quyền lực, và từng ngày, họ ừng kiếm nhiều hơn". "Một số trong họ phải có súng để tự vệ". "Chống lại cái gì, ai?" "Chống lại bọn lính khủng bố của chính phủ" cô bướng bỉnh đáp. "Em không hiểu về lính tráng như anh đâu. Anh chưa hề gặp một ai trong họ thực sự muốn đánh nhau. Họ hạnh phúc ở trong đồn trú và mong không bao giờ phải ra trận để bị giết cả".

Chúng tôi đã vào nhà, tôi đặt dụng cụ xuống, đỡ khẩu súng từ tay cô. "Không, lý do duy nhất mà con người cần súng đạn là chỉ để làm chiến tranh. Nếu ngăn chặn được súng đạn thì chúng ta sẽ ngăn chặn được cuộc đổ máu sắp tới. Chắc chắn thế. Và phải dừng để quá trễ".

Mèo Bự đang đợi chúng tôi trên hành lang. Anh lặng thinh cho đến khi Beatriz đi vào rửa ráy, rồi ra hiệu cho tôi.

"Xem đi" anh đưa tôi chiếc ống nhòm, chỉ về phía túp lều của Martínez.

Tôi đưa ống nhòm lên, quét cả đường chân trời. "Tôi không thấy gì cả".

"Ở trên trời, ngay trên chỗ nóc nhà ấy".

Tôi nhìn lại và thấy. Ba con đại bàng uê oải lượn vòng theo luồng khí.

"Sao?" tôi hỏi. "Có thể co; một con vật chết ngoài cánh đồng. Anh bắt đầu giống một bà già rồi đấy".

"Tôi không thích thứ này" Mèo Bự khẳng khẳng.

Tôi đã biết anh đủ lâu để tin vào trực giác của anh. Trên nhiều bình diện, anh như một con thú ở rừng sâu, có thể ngửi thấy hiểm nguy trước khi nó đến.

"Thôi được" cuối cùng tôi nói "ăn trưa xong, chúng ta đến đây, được không?"

Anh nhìn tôi với biểu hiện thách đố giấu cợt như mỗi khi tôi chuyển từ một từ tiếng Anh sang tiếng Tây Ban Nha. Cuối cùng anh gật đầu. "Được thôi".

"Em không muốn rời nơi đây" Beatriz thì thầm khi chúng tôi nhìn Mèo Bự chất đồ lên xe. "Ở đây thật cô tịch, thật đẹp". Cô chột ngả đầu vào ngực tôi. "Hứa với em là chúng mình sẽ trở lại đây đi, Dax".

"Chúng mình sẽ trở lại".

Nhưng đấy là trước khi chúng tôi đến nhà Martínez và phát hiện ra điều mà chúng tôi đã phát hiện. Giờ thì cô đang run rẩy bên tôi khi chiếc xe lao đi trong đêm về thành phố. Tôi không biết cô có còn nghĩ đến việc trở lại trang trại nữa không.

Tôi liếc nhìn. Cô ngồi rúm lại, quấn chặt trong tấm chăn để tránh cái buốt giá của đêm khuya, mắt chăm chăm nhìn ra phía trước. Tôi không hiểu cô đang nghĩ gì, đang cảm nhận điều gì. Và trên hết mọi thứ, tôi không hiểu cô có lấy làm tiếc vì đã đến với tôi không. Beatriz thật đã có một ngày mệt mỏi.

Đã bốn giờ sáng khi tôi dừng xe trước nhà cô. Tôi tiễn cô đến cổng trước.

Cô quay sang tôi. "Anh sẽ cẩn thận chứ?"

Tôi gật đầu. Tôi hiểu cô muốn nói thêm gì đó, nhưng lại ngại. "Đừng lo. Anh quá yêu em để không thể lơ là được".

Bỗng cô ôm chầm lấy tôi và oà khóc. "Dax, Dax!" cô nức lên. "Chẳng có gì có ý nghĩa nữa. Em không biết nghĩ thế nào".

"Em đã làm đúng. Phải ngăn chặn súng đạn lại. Và chẳng ai cần phải biết cả".

Beatriz lau nước mắt. "Em tin anh. Có lẽ vì em là đàn bà, vì em yêu anh. Nhưng em tin anh".

Tôi hôn cô. "Em vào ngủ đi" tôi nhẹ nhàng nói.

Cô gật đầu. "Dax, em quên không cảm ơn anh".

"Vì cái gì?"

"Vì chú em. Ông kể cho em về anh đã làm gì".

"Chú em là một thằng ngu" tôi cộc cằn nói. "Ông ta có thể đã giết em. Và ông ta phải biết rằng ông ta có thể bị bắt chứ".

"anh không hiểu đâu. Ông thờ phụng cha em, và vì cha em không ở đây, ông cho rằng ông phải bảo vệ em". Beatriz nở một nụ cười và tôi thấy nhẹ nhõm khi cô nói "Mà thực ra thì toàn là em phải bảo vệ chú ấy cả".

"Thôi, đừng để ông ấy dính vào chuyện rắc rối gì nữa".

Cô cầm cánh tay tôi. "Ân xá? Lần này không phải là một trò xạo chứ?"

"Không phải là một trò xạo".

Beatriz nhìn vào mắt tôi, rồi kiễng lên hôn tôi. "Tạm biệt".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 11 & 12

Khoang tàu tối om và nồng nặc mùi xăng đựng trong thùng. "KHông có đèn đóm gì ở đây à?"

Viên thuyền trưởng gạt đầu rồi ra hiệu với chiếc đèn pin. Một thủy thủ bật công tắc, và hai bóng đèn toả ra thứ ánh sáng vàng ệch. Trong khoang hẹp chật đầy những thùng gỗ nặng nề. Tôi quay sang trung uý Giraldo. "Hòm này giống đây".

"Mở hòm này ra" Anh ra lệnh.

Hai người lính kéo một hòm xuống rồi nạy ra bằng dao rựa. Tôi nhìn thuyền trưởng. Mặt ông ta thản nhiên giữa tiếng nạy nấp chiếc hòm gỗ.

"Súng!" giọng cọc lốc, dội lại trong khoang tàu thép.

Nét mặt thuyền trưởng lặng như tờ. Tôi quay nhìn chiếc hòm vừa mở. Các khẩu súng trường tự động ánh lên dưới lớp dầu bảo vệ. Tôi cầm một khẩu lên xem xét. Nhãn hiệu nhỏ nhưng rõ nét. Không hề có ý nguy trang. KUPPEN FARBEN GESELLSCHAFT e.g. Tôi hiểu nghĩa của hai chữ nhỏ Đông Đức. Xí nghiệp vũ khí cũ trong Tô giới Nga. Họ vẫn giữ tên này vì nó vẫn được tín nhiệm ở một số vùng trên thế giới. Mấy ai biết rằng công ty này đã nằm dưới một bộ máy quản lý hoàn toàn khác chính họ ở phương Tây và đã bị loại khỏi doanh nghiệp vũ khí?

Tôi ném trả khẩu súng cho người lính. "Mở các hòm khác".

Tôi quay lại thuyền trưởng. "Ông có vận đơn cho loại hàng này chứ?"

"Tất nhiên. Đây là một phần của lô hàng sẽ đến tiếp sau".

"VẬy đấY. Tôi xem đượC không?"

Lần đầu tiên nét mặt thuyền trưởng có hơi biến sắc. Ông ta liếc viên thanh tra hải quan đang đứng bên. "Tôi không có".

"VẬy ai có, thuyền trưởng?" Ông ta không trả lời. "Nào, thuyền trưởng" tôi

nói "phải có ai đó có chứ".

Ông ta như khó khăn lắm mới trả lời được. "Tôi cho là nó có thể gộp nhầm vào những vận đơn khác".

"Ông cho là hải quan có vận đơn à?"

Ông ta khó khăn gật đầu. Tôi quay sang viên thanh tra hải quan. "Ông có thấy vận đơn không?"

Cặp mắt người đàn ông đầy sợ hãi. "Không, thưa ngài" ông ta lắp bắp. "Chúng tôi không được phép xem những vận đơn ấy. Đích thân trưởng thanh tra xử lý chúng".

Tôi quay sang Giraldo. "Để nửa số người của anh ở đây, mang theo nửa kia, và theo tôi".

"Vâng, thưa ngài!" Lần đầu tiên tôi thấy sự kính trọng gia tăng trong mắt viên trung úy trẻ. Vào lúc sáu giờ sáng nay thì không phải thế, khi tôi ập vào doanh trại. Anh ta phản đối, và cho rằng mình không được phép tham gia vào một cuộc bố ráp như thế bởi nhiệm vụ được giao chỉ là bảo vệ tôi thôi.

"Vậy nhiệm vụ của anh rõ ràng rồi" tôi nói "anh phải hộ tống tôi để bảo vệ tôi".

"Tôi sẽ phải báo cáo với cấp trên của tôi".

"Trung úy, anh sẽ không nói với bất cứ ai cả!" tôi cho phép giọng mình miả mai. "Mệnh lệnh đối với anh rất rõ ràng. Anh cho là Tổng Thống sẽ nghĩ sao nếu tôi bảo ông rằng anh đã đào nhiệm? rằng tôi đã một mình trên núi hai ngày trong khi anh thì thơ thẩn ở doanh trại?"

Giraldo suy nghĩ một lát, nhưng không phải mất nhiều thì giờ để quyết định giữa đe và búa thì cái nào nhẹ hơn. Thậm chí việc quyết định hộ tống tôi có là sai đi chăng nữa thì ít nhất nó cũng không làm rúng sao của anh. Còn nếu người ta biết tôi đã một mình trên núi, thì may mắn nhất cho anh là Tổng Thống chỉ lột sạch thôi.

Giraldo đã tập hợp người của mình trên hai chiếc xe jeep và theo xe tôi ra cảng. Chiếc tàu vừa buông neo. Tôi đứng đấy, trong ánh xám nhạt của buổi sớm nhìn lên cột buồm mũi, nơi lá cờ màu ruby và lục của hăng tàu biển Champion đang bay phấp phật. Phải là một trong những chiếc tàu của anh ta,

tôi nghĩ, khi bước lên ván tàu.

Giờ đây, khi đã tìm ra súng, thì tôi có thể nói rằng Giraldo đã nghĩ hoàn toàn khác, bằng vào cung cách của anh. Tất cả những ngấp ngừng đã biến mất trong cách anh ra lệnh. Tôi quay sang thuyền trưởng và viên thanh tra hải quan. "Hai ông sẽ vui lòng cùng tôi đến văn phòng của trưởng thanh tra chứ?"

Không đợi trả lời, tôi leo lên chiếc thang sắt, ra ngoài boong tàu. Sau tất cả những hồi thối trong khoang tàu, bầu không khí biển ấm áp thật dễ chịu. Tôi hít một hơi thật dài.

Mèo Bự chạy vội tới. "Tổng Thống vừa đến!"

"Đến đây?"

"Vâng, ở trên cảng. Ông ấy đang đợi anh".

Tôi không nói gì. Tôi chẳng phải nói gì. Mèo Bự biết tôi đang nghĩ gì. Tôi không thể đi bất cứ đâu trong thành phố mà Tổng Thống không biết.

Tôi theo Mèo Bự đến đầu ván tàu, nhìn xuống. Tổng Thống đang đứng cạnh chiếc limousine đen to đùng của ông, xung quanh lính vây kín. Ông nhìn lên, thấy tôi và vẫy. Tôi vẫy lại rồi bước xuống ván tàu. Những người lính dẫn ra để tôi đi qua.

"Anh tìm thấy gì?"

Tôi chăm chăm nhìn Tổng Thống trước khi trả lời. "Cái mà tôi hy vọng tìm được. Là súng! Giống như loại ông thu được của bọn cướp ở trên núi".

Tổng Thống nhìn tôi một lát rồi quay đi. "Hoyos!"

Ông ta nhanh chóng xuất hiện từ phía sau chiếc xe. Đây là lần đầu tiên tôi thấy Hoyos trong bộ quân phục. Quân hàm đại tá quân đội vàng ánh trên hai vai. "Vâng, thưa ngài".

"Đưa một tiểu đội lên tàu để tịch thu súng ống, đại tá".

"Không cần thiết, thưa ông" tôi vội nói. "Người của trung uý Giraldo đang canh giữ ở đây".

"Anh đi cùng Giraldo à? Tốt".

"Tôi đang trên đường đến văn phòng của chánh thanh tra. Người ta bảo tôi là vận đơn nằm ở đây".

"Tôi đi với anh" Tổng Thống nói dứt khoát. "Có lẽ người anh em họ của ta

phải giải trình nhiều thứ đây".

Thuyền trưởng và thanh tra hải quan đi trước, khi chúng tôi tới toà nhà hải quan. Tổng Thống thấp giọng khi ông cầm cánh tay tôi một cách bí mật.

"Làm sao anh biết về lô súng này? Từ cô gái à?"

"Không. Từ ông già Martínez, ông già nông dân sống gần trang trại của tôi. Bọn cướp đã tra tấn, và để chết chỉ vì ông ấy là bạn của tôi. Martínez nghe bọn chúng nói với nhau". Lời nói dối thật phù hợp. Bọn họ có đào ông ấy lên cũng vô ích.

"Martínez? Anh nói cái lão chặn súc vật ấy à?"

Tôi chăm chăm nhìn Tổng Thống. Hầu như không bao giờ hết những ngạc nhiên mà ông dành cho tôi. Ít nhất cũng ba mươi năm nay không gặp Martínez, vậy mà ông nhớ ngay ra ông ta. "Vâng".

"Tôi không biết lão vẫn còn sống" Tổng Thống trầm ngâm. "Chúng tôi vẫn mua gà của lão. Giờ chắc lão già lắm rồi".

Chúng tôi đến khu Hải quan, Hoyos chạy lên trước mở cửa rồi lùi sang bên nhường lối cho Tổng Thống và tôi đi vào. Hai nhân viên thư ký đang ngồi bên bàn, nhìn lên, rồi sững sờ.

"Ông em họ tôi có đây không?"

"Tôi...tôi không biết ạ" một trong hai người lúng túng trả lời trong khi đứng lên. "Tôi đi kiểm, thưa ngài".

"Tôi tự kiểm!"

Người thư ký ngồi lại xuống ghế khi Tổng Thống đi qua mặt anh ta, vào một văn phòng riêng. Qua cánh cửa mở, tôi thấy chánh thanh tra bật lên sau chiếc bàn rồi đứng nghiêm.

"Súng ống đây ở trên tàu kia kìa!" Tổng Thống gầm lên.

Mặt chánh thanh tra trắng bệch ra. "Thưa ngài, tôi không hay biết gì, hãy tin tôi".

"Đồ lừa đảo! Đồ phản bội! Vận đơn ở đây, trong văn phòng của anh, đưa đây cho tôi!" Tổng Thống bước đến, đưa tay ra.

Tôi bước vào văn phòng, cùng với Hoyos, ngay khi chánh thanh tra lôi chiếc ngăn kéo ra như điên dại. Nó bị tắc, nhưng rồi cũng bật ra, và ông ta

thò tay vào. Loáng một ánh thép rồi khẩu súng nổ như ngay bên tai tôi. Lực của viên đạn đẩy chảnh thanh tra vào tường. Ông ta lơ lửng ở đấy, nét ngạc nhiên trong cặp mắt chợt phai thành hư không khi ông đổ sụp xuống sàn.

Tôi nhìn Hoyos. Anh ta đứng đấy, họng súng vẫn nhả khói trong tay, cặp môi mỏng hơi mím lại. "Tôi thấy một khẩu súng!"

Tôi bước qua xác chết, đến sau bàn, mở ngăn kéo, lấy tập giấy tờ được kẹp bằng chiếc kẹp sắt lớn ra. "Đấy là súng của anh đấy" tôi lặng lẽ nói.

Tôi thấy cái liếc thoáng qua giữa Hoyos và Tổng Thống, đủ để hiểu rằng chẳng hề gì. Chảnh thanh tra đã chết trước khi chúng tôi vào văn phòng ông. Tôi nhìn đồng giấy tờ, lật vội các trang, nhưng vận đơn, nếu có, thì cũng đã biến mất.

Chuyện súng ống rồi rắc rối hơn nhiều so với việc nó chềnh ềnh ra để tôi phát hiện.

Chương 12

"Em họ ta" Tổng Thống nói "máu mủ ta".

Tôi nhìn ông ngồi sau bàn. Dù chiếc băng đen đang đeo trên cánh tay, nhưng giọng ông chẳng hơn gì hôm qua ở văn phòng hải quan. Tôi lặng thinh.

"Anh nói đúng" ông tiếp tục "súng ống đến bằng tàu biển. Ta không thể tin được. Ta đã đưa chính em họ ta vào phụ trách cảng. Nếu không tin hẳn thì ta tin ai?"

Tôi vẫn không có câu trả lời, nhưng tôi biết một điều: ông chẳng thực sự tin ai cả, trừ chính bản thân ông.

"Tôi đã đặt cảng dưới quyền kiểm soát của Hoyos" ông tiếp tục. "Giờ thì quân đội sẽ làm việc đó".

"Thế còn các nhân viên hải quan?" tôi hỏi.

"Bọn chúng ở trong nhà tù. Tất cả bọn chúng ở trong tù".

"Ông tìm thấy chứng cứ?"

"Ta tìm thấy súng ống, còn cần chứng cứ gì hơn nữa? Ngăn ấy súng ống ra khỏi chiếc tàu ấy thì mọi người đều phải biết".

"Còn viên thuyền trưởng sẽ ra sao?"

"Để hẵn đi. Chúng ta làm gì được nào? Để hẵn gọi sứ quán Mỹ và làm thối um lên trong khi anh đang cố vay hai mươi triệu đô la à?"

Có một thứ logic khác thường trong tuyên bố của ông.

Đó là vào lúc sáng này, chúng tôi không được phép rắc rối. Tôi đứng lên, đến bên cửa sổ.

Con tàu vẫn nằm trong cảng. Nó sẽ đi trong con triều buổi tối. Nếu không phải là con tàu của Champion kéo cờ Corteguay thì chúng tôi đã đóng cửa cảng với cả đoàn tàu này. Nhưng làm sao mà có thể đóng cửa đối với những con tàu kéo chính cờ của nước mình? Súng ống vẫn có thể tiếp tục vào. Nếu bị ngăn chặn ở đây, chúng sẽ phải tìm con đường khác.

Tổng Thống bước đến bên cửa sổ, đứng bên tôi. "Không bao giờ đơn giản cả". Tôi quay nhìn ông. "Khi còn là một thanh niên, ta nghĩ là ta biết tất cả các câu trả lời. Rồi ta vào lâu đài và thấy rằng không có một câu trả lời dễ dàng và nhanh chóng cho bất cứ điều gì. Những chuyện nhỏ nhặt nhất cũng có cách để mọc lên thành những vấn đề không thể vượt qua. Mà lúc nào cũng có người thúc giục anh. Làm cái này rồi làm cái nọ. Bằng cách này rồi bằng cách nọ, cho đến khi anh mong muốn mình có thể rút lại lời nói mà có lần đã thốt ra vì ngu dốt. Chẳng ai biết cái gì hết, cho đến khi anh ngồi vào chiếc ghế bập bênh và cô đơn của quyền lực, và nhận ra rằng anh thực ra biết quá ít".

"Tôi sẽ nói với Champion khi tôi đến New York, có thể anh ta biết cách để làm cho súng ống không lên tàu của mình được".

"Làm đi" ông già nói. "nhưng cũng chẳng ích gì. Sao mà đích thân

Campion có thể kiểm tra từng chuyến hàng sẽ bốc lên ở các con tàu của mình? Anh ta sẽ phải xuống từng khoang tàu xem từng kiện hàng. Và nếu làm thế, thì anh cho là liệu anh ta sẽ tồn tại được bao lâu?"

"Dù sao thì tôi vẫn cứ nói chuyện với anh ấy".

"Ta bắt đầu nghĩ là chỉ một cách để giải quyết chuyện này. Nghĩa là ta phải dẫn một đạo quân lên núi và quét sạch bọn cướp khốn kiếp ấy, một lần cho tất cả. Giết sạch bọn chúng".

"Đấy không phải là câu trả lời" tôi nói. "Sẽ phải giết cả đàn bà, trẻ em, và ông không thể làm thế. Thậm chí nó có là cách duy nhất đi chăng nữa thì cả thế giới sẽ quay lưng lại với chúng ta trong hải hù".

"Ta biết. Người Mỹ sẽ lên án chúng ta là độc tài và người Nga sẽ bảo chúng ta là cái đuôi của chủ nghĩa đế quốc Mỹ".

Tổng Thống hít một hơi dài. "Không hề dễ dàng. Ta ngồi đây như chân tay bị trói, trong khi mỗi ngày lại có vài người bị giết hoặc biến mất. Mà điều duy nhất ta có thể làm là tự vệ, chứ không được tấn công. Đấy là cuộc chiến không có câu trả lời".

"Lệnh ân xá..."

Ông chăm chăm nhìn tôi. "Lệnh ân xá là một thất bại! Có kẻ đối lập nào đến chưa? Chưa, và chúng sẽ không bao giờ đến. Anh cũng phải chấp nhận thôi".

"Mới chỉ hiệu lực có hai tuần. Họ còn đang suy tính".

Tổng Thống bỏ đi, giọng ông khô khốc. "Nếu anh thích tiếp tục tự dối mình thì cứ làm. Tôi thích thực tiễn hơn". Ông nặng nề ngồi xuống. "Ví dụ như cái con giun mà anh cho nó thoát mạng đấy. Anh có nghe được một lời nào của nó không? hay là của thằng anh nó, cái thằng phản bội hèn mạt ấy? hay của con bé ấy?"

Tôi không trả lời. Không thể nói với Tổng Thống rằng tôi có thể chẳng hay biết gì về chuyện sủng ố'ng nếu không có Beatriz. Đối với tôi, đây là chứng

cứ cho thấy lệnh ân xá chí ít cũng đã được thảo luận, cân nhắc. "Ông sẽ không rút lệnh ân xá đấy chứ?"

"Ta không phải làm thế" ông đáp, đầy khinh thị. "Không cần phải rút lại một đề nghị tuy đã đưa ra công chúng nhưng trong nội bộ, anh thừa biết, sẽ chẳng bao giờ được chấp nhận. Ít nhất thì bằng cách này, thất bại thuộc về họ".

Chợt ông hỏi "Cô gái? Anh có kế hoạch gì về cô ta không?"

"Tôi cũng không biết nữa. Tôi chưa nghĩ đến điều đó".

"Hãy nghĩ đi thì hơn. Ta cảm giác là anh có thay đổi từ khi gặp cô ấy".

"Nghĩa là sao ạ?"

"Anh đã ở Corteguay cả tháng rồi" ông nói, thoáng nét cười trên miệng "mà vẫn chưa có một tí tẹo rắc rối nào. Chưa có một ông bố hay một anh chồng nào phàn nàn gì cả!"

Như thường lệ, rèm được buông phủ các cửa sổ khi tôi bước vào phòng.

"Amparo, mai anh đi. Anh đến chào tạm biệt".

Cô đang ngồi bên bàn. Giọng cô như sợ sệt và vắng lại từ rất xa. "Anh tốt bụng quá. Thực ra, anh chẳng phải bận tâm".

"Anh muốn thế" tôi nói, bước lại bên cô. "Anh không biết có thể làm một điều gì đó cho em không?"

"Cho em?" giọng cô như ngạc nhiên. "Tại sao anh lại muốn làm một điều gì đó cho em?"

"Vì nhiều lý do mà em biết rồi đấy. Nhưng cái chính là anh không muốn thấy em thế này".

Amparo nhìn thẳng vào mắt tôi. Cặp mắt cô bình tĩnh và xa xăm, như thể chúng tôi đang nói về một người khác vậy. "Anh bảo ma túy ấy à?"

"Ừ, có những nơi mà người ta có thể giúp em được, em biết không. Chữa khỏi".

"Anh tính chữa cái gì trong em chứ, Dax? Chữa sự thanh thản duy nhất mà em có à?"

"Nhưng đó không phải là sự thanh thản đích thực, Amparo. Chính em cũng biết thế mà, chỉ là một ảo ảnh".

Amparo lại nhìn tôi với sự bình tĩnh kỳ lạ ấy. "Anh tính đưa em trở lại với

con người em như xưa à? Để luôn luôn tự tra tấn mình, luôn luôn sống trong hãi hùng và nửa điên rồ vì thèm muốn những thứ mà mình biết là chẳng bao giờ có được à? Thôi, cảm ơn. Em không quan tâm, cho dù đấy chỉ là ảo ảnh. Cứ để em giữ nó, Dax".

"Nhưng em chỉ sống có một nửa".

"Sống một nửa còn hơn là chết" Cô nhìn xuống bàn, cầm một lá thư lên.

"Xem đi, Dax. Anh có biết em làm gì không?"

Tôi lắc đầu.

"Em cố viết một bức thư chia buồn. Hai ngày liền, em cố viết cho gia đình ông chú để giải thích với họ rằng em buồn như thế nào khi ông ấy phải chết vì những tham vọng của cha em".

Amparo như chuyển sang giọng người điên. "Anh có biết đã bao lần em phải viết cho gia đình của những người mà cha em đã giết không? Em không thể đếm được nữa. Quá nhiều".

"Đấy là một tai nạn" tôi nói. "Không trách cha em được".

"Không phải là tai nạn. Chỉ có một tai nạn, là cuối cùng anh đã tìm ra đôi điều mà lẽ ra anh không được biết. Từ thời điểm đó, ông chú em đã chết rồi. Đêm qua em đến nhà ông ấy. Bà vợ goá vận đồ đen, còn lũ trẻ con thì cứ trở mắt ra vì vẫn chưa thực sự hiểu rằng cha chúng sẽ vĩnh viễn bỏ chúng. Em không thể bước vào ngôi nhà đó với tất cả những gì mình biết. Vậy là em quay về, và em cố viết thư này".

Amparo cúi bần vò tờ giấy rồi vứt vào sọt rác. Cô với một điều thuốc, châm hút với những ngón tay run rẩy. Một lát sau, những ngón tay đã bớt run, và cô nói, giọng vô tư lạnh lùng.

"Tại sao anh có thể ngu xuẩn đến thế được, hả Dax? Tất cả những câu trả lời mà anh tìm kiếm đều nằm trong chính tay anh. Giết ông ta đi, Dax, và

tất cả chết chóc sẽ ngừng lại. Em bắt đầu cho rằng thậm chí chính ông ta cũng đang đợi anh làm thế. Ông ta sẽ đón nhận nó".

Tối hôm đó tôi đứng trước cửa nhà Beatriz thì người hầu của cô cho tôi biết là cô và ông chú đã đi rồi. Không, bà ta không biết họ đi đâu.

Mãi sáng hôm sau, khi bước vào văn phòng Tổng Thống để chào tạm biệt, tôi mới được ông báo rằng họ đã đi Miami trên chuyến bay hôm qua.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 13 & 14

"Chuyến viếng thăm này là không chính thức" Jeremy cảnh báo khi chúng tôi ra khỏi xe. "Nếu ai đó hỏi, Thượng nghị sĩ sẽ phủ nhận là ông ta đã từng nói chuyện với anh".

"Tôi hiểu, và rất biết ơn, vì ít nhất thì cũng có người sẵn sàng nói chuyện với tôi". Và tôi làm đúng như vậy. Mặc cho những điều mà George Baldwin đã suy tính, không có một phản ứng chính thức nào từ Washington cả.

Tôi phải đợi chờ trong ba tuần. Rồi áp lực cứ tăng dần. Tin tức ở nhà chẳng tốt lành gì. Bọn cướp đã chiếm nguyên một làng ở miền núi. Gần nửa sư đoàn mới đẩy lùi chúng ra nổi, và khi rút đi, chúng chẳng còn để lại một cái gì. Dân làng chết sạch. Năm mươi bảy người – đàn ông, đàn bà, trẻ em.

Chuyện quá lớn, thậm chí Tổng Thống cũng không ngăn nổi báo chí. Dù họ có cố đưa câu chuyện khách quan đến chừng nào nhưng nghe nó vẫn như thể chính phủ phải chịu trách nhiệm, còn bọn cướp thì chỉ như mấy nhân vật lãng mạn cuối mùa trong tiểu thuyết miền Tây của Mỹ. Báo chí cộng sản và Âu châu thì thẳng thừng hơn. Họ trắng trợn lên án Tổng Thống trong việc triệt hạ cả một làng, như thể hành động trả đũa với một cuộc nổi dậy của nông dân. Nhiều thành viên của khối cộng sản thậm chí còn dọa sẽ đưa vấn đề ra trước Liên Hiệp Quốc.

Họ không làm thế, tất nhiên, nhưng tất cả những đàm tiếu và đe dọa này chẳng hay ho gì cho chúng tôi. Ở Mỹ, đã trở nên thời thượng khi coi Tổng Thống Corteguay là một Perón Batista hoặc Trujillo khác, và các chính trị gia Mỹ, những người vĩnh viễn nhạy cảm với khí chất của cử tri họ, sẽ sẵn sàng tự trói tay mình lại khi đề cập đến những vấn đề của chúng tôi.

Cho đến khi nhận một thông điệp được mã hoá của Tổng Thống, tôi mới quyết định xem thử có thể thúc đẩy vấn đề không. Bọn cướp thực ra đã dùng đến súng cối, đại bác, đã kìm chân quân đội trong vịnh gần ba ngày

liền và thiệt hại của chúng tôi nặng nề hơn báo cáo nhiều. Giờ thì hầu như bọn cướp có thể giản dị di chuyển sang một làng khác và điều tương tự lại xảy ra. Và nếu xảy ra thì cũng không chắc là quân đội của chúng tôi có thể đánh bật được chúng.

Có lần tôi đã sẵn sàng chấp nhận điều ông già đã nói mà không thắc mắc gì. Tôi đã chứng kiến cảnh phá hoại bữa bãi ở trang trại của Martínez. Tôi nhấc điện thoại lên, gọi cho Jeremy ở Washington và đọc cho anh nghe bức thư của Tổng Thống.

Đầu dây bên kia lặng thinh khi tôi đọc xong. Một lát sau, anh hỏi "Anh đã đưa thư này cho bất cứ ai trong chính phủ chúng tôi chưa?"

"Có ai mà đưa?" Tôi hỏi "Trong mắt họ, chúng tôi đang bị lên án. Baldwin chắc đã gửi báo cáo, nhưng tôi vẫn chưa nghe được gì cả".

Khi Jeremy nói, giọng anh thật bình thản. "Anh còn nhớ ngôi nhà cổ trên đồi ở Cape không?"

"Tất nhiên" đấy là mùa hè đầu tiên tôi ở Hoa kỳ và tôi đã nghỉ một cuối tuần ở đó. "Tôi không biết anh còn giữ nó".

"Nó vẫn của gia đình. Thỉnh thoảng tôi vẫn đến mỗi khi có thể. Cuối tuần này, tôi định đến đấy. Nếu anh cho là có thể chịu nổi sự yên tĩnh thì đến cùng tôi".

"Rất thích". Jeremy đã có ý gì đó trong đầu, bằng không thì anh ấy đã chẳng hỏi tôi.

"Tốt. Tôi sẽ đón anh. Có thể chúng ta cùng lái xe lên đấy".

"Chúng ta sẽ làm hay hơn, bay lên đấy".

"Tôi không biết là anh có máy bay".

"Anh không đọc báo của chính các anh" tôi lạnh lùng nói. "Sue Ann đã rất hào phóng trong thu xếp của cô ấy".

Jeremy không báo trước là sẽ gặp Thượng nghị sĩ ở đó. Thường thì vào dịp này trong năm, Cape cũng khá vắng. Đích thân Thượng nghị sĩ mở cửa cho chúng tôi. Ông mặc chiếc áo len mỏng, quần vải và đi đôi giày đế mềm. Trông ông trẻ hơn tuổi ba mươi lăm nhiều.

"Hello" ông nói, đưa tay ra. "Tôi đã chờ để được gặp ông lâu rồi. Tôi chưa bao giờ có dịp để cảm ơn vì những gì ông đã làm cho em trai tôi".

Tôi liếc Jeremy và thấy mặt anh như nheo lại. Thật lạ là anh vẫn tự trách mình vì cái chết của đứa em trai, vẫn cảm thấy đây là lỗi của mình, rằng lẽ ra anh phải cẩn trọng hơn. Tôi thì không thấy anh có thể làm gì được.

"Tôi đã làm điều mà tôi có thể" tôi nói.

Chúng tôi theo Thượng nghị sĩ vào một phòng đọc nhỏ. Căn nhà tĩnh lặng. Như chẳng còn ai nữa. "Uống một chút chứ?"

"Tôi thì không, cảm ơn" tôi nói.

Ông pha Scotch và nước cho mình và Jeremy rồi ngồi xuống, đối diện tôi. "Jeremy đã nói với ông rằng cuộc viếng thăm này là không chính thức. Tôi không biết có thể giúp gì được ông, rất có thể là không. Nhưng tôi muốn nghe, như một người bạn".

Tôi liếc Jeremy. "Kể cho ông ấy nghe tất cả" anh nói.

Tôi cũng chỉ đợi có thể. Từ đầu. Tôi không để sót chi tiết nào, bắt đầu bằng một tóm tắt lịch sử Corteguay, và nó như thế nào trước Tổng Thống từ trên núi xuống, rồi sau đó, nó ra sao... Ông chăm chú nghe, đôi khi chỉ hỏi câu hỏi để làm rõ, và khi câu chuyện chấm dứt thì đã gần hai giờ đồng hồ trôi qua.

"Tôi e là mình hơi dài dòng quá".

"Không đâu" Thượng nghị sĩ nói. "Tôi rất thú vị".

"Bây giờ thì tôi muốn được uống".

Ông đứng lên, pha rượu cho tất cả. Rồi ông quay lại tôi. "Ông nói rằng bao giờ cũng có bọn cướp, nhưng giờ đây họ lại được bên ngoài giúp đỡ. Ông chắc thế, đúng không? Ai đến đề nghị chúng tôi giúp đỡ cũng nói thế".

"Chính tôi thấy súng ống" tôi nói "và đã cầm chúng trong tay. Chúng được sản xuất do Von Kuppen cũ ở Đông Đức".

Thượng nghị sĩ gật đầu. "Tôi có nghe về chuyện đó. Nơi đó chỉ được sản xuất máy nông nghiệp mà thôi". Ông với thuốc lá, rồi lại đổi sang xì gà, đưa lên miệng mà không châm. "Tổng Thống của ông quá xa với sự hoàn hảo, ông biết đấy, và quá gần với một tên cướp".

"Có Tổng Thống nào hoàn hảo đâu?" tôi nói. "Một người lương thiện và trung thực như Tổng Thống của ông, nhưng ông hẳn phải công nhận rằng điều tốt nhất có thể nói về ông ấy chỉ là: một vị tướng rất cừ".

Thoáng khoé cười nơi đuôi mắt Thượng nghị sĩ. Rõ là ông thích điều tôi nói, cho dù ông không bình luận. Ông châm xì gà.

"Điều này thì tôi có thể nói" tôi nói thêm. "Ít nhất thì kể từ khi từ trên núi xuống, Tổng Thống chỉ đại diện cho Corteguay. Ông không có trợ giúp nào cả của ngoại bang, kể cả Mỹ. Các ông vì dính líu quá sâu với chính phủ cũ nên đã không dành cho ông ấy chút an ủi nào. Nhưng gì đã là vi được là do ông ấy tự làm, chỉ với sự viện trợ của người dân Corteguay".

"Ông có cho là bây giờ ông ấy vẫn đại diện cho nguyện vọng của đa số nhân dân không?" Thượng nghị sĩ chột hỏi.

Tôi nhìn ông một lát trước khi trả lời. "Tôi không biết. Và tôi cũng thực sự nghi ngờ nếu như đồng bào nào của tôi có thể nói với ông điều đó. Ông ấy đã hứa hẹn một cuộc bầu cử để nhân dân có thể quyết định. Nhưng một cuộc bầu cử chỉ có một ứng cử viên thì thật là một trò hề. Mà cho đến nay, vẫn chưa có ứng viên nào xuất hiện cả".

"Ông có nghe gì về người tên là Guayanos không?" Thượng nghị sĩ hỏi thật khôn ngoan.

"Tôi biết về Tiến sĩ Guayanos, mặc dù tôi không quen cá nhân ông ấy". Tôi thấy Jeremy liếc tôi và tôi mỉm cười. "Tuy nhiên tôi có biết con gái ông ấy".

"Tôi chưa gặp Tiến sĩ Guayanos hay là con gái ông ta" Thượng nghị sĩ nghiêm chỉnh nói "nhưng có nhiều đồng bào tôi tin vào những gì ông ấy kể với họ. Rằng lệnh ân xá và cuộc bầu cử chỉ là một thủ đoạn để nhử ông ấy về nước, nơi mà ông ấy sẽ lập tức bị bắt và bị giết hại".

Lần đầu tiên tôi gần như nổi cáu. "Năm mươi bảy đàn ông, đàn bà và trẻ em chết trong một làng nhỏ ở nước tôi chưa đầy hai tuần qua. Có thể là bọn cướp đã giết họ, có thể là những người lính, điều đó còn tùy thuộc vào việc người ta đọc báo nào. Nhưng đối với tôi thì ai đã giết họ không thành vấn đề. Điều quan trọng là họ đã chết, và những người chịu trách nhiệm về cái chết của họ là những người đã đem súng đạn và tiền cho bọn cướp. Đã từ quá lâu, đất nước tôi vẫn bị thống trị bởi những người chiếm được quyền lực bằng đổ máu. Nếu Tiến sĩ Guayanos cũng quan tâm như ông ấy tuyên bố, thì hãy ra ứng cử Tổng Thống. Thế giới sẽ phát hiện được ngay đây có

phải là một thủ đoạn hay không. Nhưng tôi e rằng với cách của mình, Guayanos cũng chẳng hơn gì những người khác. Chiếm đoạt quyền lực thì an toàn hơn là rủi ro bị khước từ trong một cuộc bầu cử".

"Hoặc là mạng sống của ông ấy" Thượng nghị sĩ nói.

"Đặc biệt là mạng sống của ông ấy" tôi nói. "Liệu mạng sống của ông ấy có quý giá hơn mạng sống của bao người khác?"

Thượng nghị sĩ nhìn tôi, trầm ngâm. Khi nói, giọng ông thật nhã nhặn.

"Thế giới đầy bọn hèn mạt, những kẻ sai các anh hùng chết thay họ".

Mấy phút sau, tôi đứng lên. "Tôi xin lỗi, vì đã chiếm nhiều thời gian của ông hơn dự tính. Cảm ơn ông đã cho phép tôi".

"KHông, chính tôi phải cảm ơn ông" Thượng nghị sĩ cũng đứng dậy. "Tôi đã học được nhiều điều. Nhưng, như tôi đã nói, tôi không hiểu mình có thể làm được gì".

"Ông đã lắng nghe, và như vậy là rất nhiều rồi. Nó đã vượt tất cả bất cứ ai trong chính phủ của ông".

Chúng tôi đi ra cửa. "Tôi muốn gặp lại ông" Thượng nghị sĩ nói "Trong những gặp gỡ xã hội, để chúng ta có thể trở thành bạn bè".

"Tôi rất mong như vậy".

"Ông có chấp nhận một lời mời ăn tối của cô em tôi không?"

"Tôi sẽ rất hân hạnh".

"Tốt". Thượng nghị sĩ cười thoải mái và trong một thoáng trông ông như đứa trẻ đang chiến thắng. "Cô ấy có thể giết tôi nếu như ông từ chối đấy. Cô ấy rất muốn gặp ông".

Chương 14

Tối thứ hai tôi từ Cape về. Jeremy đã trở lại Washington, nơi ban tin tức của anh đặt đại bản doanh, còn tôi thì phải trải qua một ngày dài bực bõ vì những cuộc họp vật vãnh của Liên Hợp Quốc. Đã quá mười một giờ khi tôi ngẩng lên từ bàn làm việc trong lãnh sự quán. Chợt tôi nhận ra mình chưa ăn tối.

Đích thân John Perona vén tấm rèm nhưng ở El Moroco để tôi đi qua đám

đông. Ông rên rầm khi thấy tôi.

Tôi mỉm cười nói. "Trông ông không được vui lắm".

"Ai mà vui được ở một chỗ như thế này?" Ông nhìn những phòng chật ních người. "Cứ hết chuyện này đến chuyện khác. Tôi vừa bảo với con trai tôi là hy vọng tối nay anh đừng đến, thì anh xuất hiện liền".

Tôi cười thoải mái. "Tại sao lại là tôi?"

Nụ cười miễn cưỡng xuất hiện trên môi ông. "Các cô vợ cũ của anh đều ở đây, còn thêm ba, bốn cô bạn cũ của anh nữa".

Tôi cả cười. "Thế sao ông không bảo họ đến chỗ nào khác?"

Ông chăm chăm nhìn tôi, không hiểu là tôi chỉ đùa. Rồi ông lắc đầu. "KHông, chỉ đêm nay thôi. Cứ như là mọi người ở New York đều đến đây. Có thể khắp cả thế giới nữa".

Tôi theo ông len lỏi qua những chiếc bàn dài kê sát tường. John Perona không nói sai. Aly Khan và nhóm của ông ta chiếm một bàn. Amos Abidijan, bố vợ cũ của Marcel chiếm bàn khác. Aristototele và Tina Onassis vẫn ở chỗ thường xuyên của họ cùng Rubi và cô vợ mới người Pháp của ông ta. Tập đoàn điện ảnh được đại diện bởi Sam Spiegel và Darryl Zanuck ngồi ở hai bàn khác nhau. Và ở một bàn khác là luật sư nổi tiếng thế giới, Paul Gitlin, đang thuyết trình về hai chủ đề yêu thích: trọng lượng của ông và những văn bản quan trọng về tỉ lệ tác quyền khi bán phim. Bà vợ nhẫn nại của ông, Zelda, chú ý lắng nghe ông và kiên nhẫn đợi có cơ hội để chen vào vài lời.

Tôi ngồi xuống và trước khi kịp gọi món thì người hầu rượu đã đặt một chai champagne lên bàn, mở ra và rót vào ly. Tôi ngược nhìn Perona như căn vặn.

"Tối nay anh chịu khó uống champagne," ông nói. "Chúng tôi bận bịu quá, không phục vụ được món gì nữa".

"Rất kém văn minh. Hơn nữa, tôi đang đói".

"Tôi sẽ nhận bất kỳ thực đơn nào của anh" Perona nói rồi vội vã bỏ đi.

Tôi gọi món salad trộn dầu dấm, trứng cá tầm trắng, hạt thô có nước sốt và một miếng beefsteak lòng đào cùng với khoai tây chiên. Tôi châm điếu xì gà rồi nhìn qua phòng.

Trong một thoáng, tôi như muốn kêu Perona lại để báo cho biết dù ông không sai, nhưng cũng không hoàn toàn chính xác. Tôi đã thấy Caroline và Sue Ann, song tôi không tin Amparo cũng ở đây. Rồi người hầu bàn mang salad đến và tôi ăn.

Tôi vừa ăn xong món salad thì một giọng vang lên. "Tôi không thể tin vào mắt mình nữa. Đúng là vật đổi sao dời thật. Cậu ngồi ăn một mình?"

Tôi đã nghe cái giọng trịnh trọng này ở đâu đó. Và tôi đứng lên. "Irma Andersen".

"Dax, cậu bé thân mến của tôi" bà đưa tay ra.

Tôi hôn tay bà, mà không hiểu những ngón tay ngắn ngủi và mập ú này đã có thời nào trẻ trung chưa. "Tôi làm việc muộn và chạy ra ăn một chút. Bà ngồi chung đi, và ít nhất là một ly champagne?"

"Không đâu – ăn kiêng mà. Nhưng tôi sẽ ngồi với cậu một lát".

Người hầu vội đến kéo ghế cho bà. "Nào, kể cho tôi nghe đi". Irma nói, ngồi xuống ghế "cậu đã làm những gì? Tôi cho là khi cậu trở lại New York, thì tôi sẽ gặp cậu nhiều hơn đấy".

"Cũng có nhiều rắc rối".

"Tôi biết. Có những chuyện hãi hùng xảy ra ở đấy. Người ta bảo là sẽ sớm có một cuộc bạo loạn".

"Người ta thích đàm tiếu" tôi nói. "Sẽ không có cái đó đâu".

"Tệ thật. Nếu không có những đồn đại này thì thừa cơ hội làm sống lại ngành du lịch. Mọi người đang kiếm một chỗ mới để đến. Người ta ngán những gì cũ kỹ".

Irma là con quý già tinh khôn và nếu bà đã nói thì không phải là chỉ nghe được ở bản thân bà. "Nếu cậu bảo là sẽ không có bạo loạn và sự thể sẽ êm xuôi, thì điều mà cậu cần là một chương trình quan hệ cộng đồng".

Giờ thì tôi biết Irma đề cập đến cái gì. Tôi gật đầu đồng ý, "Bà hoàn toàn đúng. Nhưng còn ai ngoài bà ra có thể thu xếp một cuộc vận động hữu hiệu? chẳng ai cả. Mà bà thì quá bận".

Bà nhìn tôi như căn vặn rồi hạ giọng. "Thành thật mà nói thì tôi đang tìm kiếm một cái gì mới. Giờ đây, Sergei đã rất ổn định và tôi bắt đầu có chút thời gian rảnh rồi".

"Tuyệt quá! Mai tôi gọi cho bà được không? Chúng ta có thể định ngày để bàn về chuyện này".

"Làm đi cậu cả" Irma đứng lên. "À, tiện thể cậu có biết cả Caroline de Coyne và Sue Ann Daley đều ở đây tối nay không?"

"Tôi biết, và đã thấy họ".

"Và Mady Schneider, và Dee Dee Lester và..." Irma có thể tiếp tục, nhưng tôi đã đưa tay lên.

"Tôi thấy họ cả rồi".

"Mà cậu vẫn ăn một mình?"

"Đừng thương hại tôi. Thỉnh thoảng tôi cũng muốn ngồi ăn một mình".

Nhưng rồi tôi cũng không ngồi một mình được bao lâu.

Dania Farkas bước vào sau đêm diễn, và tôi mời cô ngồi cùng. Và có lẽ vì tôi không còn ngồi một mình nên những người khác lục tục đến. Đầu tiên là Sue Ann, vì cô tò mò muốn biết có gì phát triển giữa Dania và tôi không. Rồi đến Dee Dee, người không thể không xuất hiện khi có Sue Ann. Sau đó là Caroline cùng Mady Scheneider, người không thể bỏ qua bất cứ sự kiện gì.

Bỗng tôi ý thức được một sự yên lặng đầy ngượng ngập bao phủ cả bàn. Họ nhìn nhau và bắt đầu không hiểu vì cái quái gì mà họ hội tụ về đây. John Perona vội vàng cùng hai người hầu bàn bước đến, mỗi người một chai champagne. Ông cúi xuống, cặp mắt đầy lo âu, thì thầm. "Tôi hy vọng là không có rắc rối gì".

Chợt tôi phá lên cười. Thật tuyệt, tôi y hệt như tù trưởng của Moroco.

"Đừng lo, sẽ không có rắc rối gì đâu. Các tiểu thư đây chỉ làm một cuộc hội ngộ ngẫu hứng mà thôi".

Hai giờ sáng, khi tôi rời nhà hàng cùng với Dania. "Vui thật" cô cười "Mọi người đều nhìn nhau và không ai hiểu người kia đang nghĩ gì".

"Vui đấy, nhưng ngày nào cũng thế này thì mệt lắm".

Cô cười. "Đến chỗ em uống bia đi. Nó sẽ giúp anh trấn tĩnh lại".

"Được, nhưng anh chỉ có thể ở ít phút thôi. Mai anh có một ngày căng thẳng".

Ít phút, là sau ba tiếng đồng hồ, khi tôi chia tay cô. Tôi nhìn mình trong tấm

gương gắn trong thang máy. Thật thảm hại. Hai vết cào dài vào cổ và ta tôi vẫn còn ù lên vì tiếng rên và tiếng kêu ré lên vì sung sướng của cô. Tôi nhìn mình mà sầu muộn. Sự thể đã vượt sự mặc cả của tôi.

Người gác cửa lặng lẽ nhìn khi ông mở cửa cho tôi. Không có bóng chiếc taxi nào, vậy là tôi cuốc bộ về hướng đại lộ Công viên. Ở đây bao giờ cũng có xe. Tôi không để ý tới một chiếc khi nó dừng lại ngay bên, và tôi nghe giọng cô. "Dax".

"Beatriz!" Tôi quay phắt lại.

Cô ngồi cạnh lái xe, một cái nhìn thương tổn trong cặp mắt xanh thẳm. "Bọn em theo anh suốt đêm" cô nói "chỉ mong lấy một phút anh ở một mình!"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 15 & 16

Một trong những điều kỳ diệu của New York là bất kể giờ nào trong ngày hay đêm, bao giờ cũng có một chỗ nào đó để đến. Vào năm giờ sáng, nếu anh ở phía đông Manhattan, thì nơi đến sẽ là nhà hàng Reuben dành cho dân sành ăn, nơi có thể nhấm nháp một ly cà phê hay ăn trọn một bữa.

Nhà hàng vắng tanh khi tôi và Beatriz bước vào. Có mấy người rớt lại của đêm trước, còn thực khách buổi sáng thì hẳn vẫn chưa động đậy trên giường của họ. Người hầu bàn không buồn nhìn bộ trang phục ăn tối của tôi nữa. Ông ta quen rồi, vào giờ đó là như vậy.

"Sẽ là món gì đây?"

"Cà phê" tôi nói. "Nhiều và đặc".

Tôi nhìn Beatriz.

"Em cũng uống cà phê".

Tôi đưa tay nắm tay cô, nhưng cô rút về. "Anh lo lắng khi biết là em đã đi" tôi nói. "Ngày nào anh cũng nghĩ về em".

Beatriz nhìn tôi, cặp mắt vẫn đầy tổn thương. "Cổ anh bị xước. Có cả máu trên cổ áo".

"Anh sẽ nói với tay thợ cạo" tôi trả lời "anh ta phải cẩn thận hơn mới được".

Beatriz không cười. "Căng hay ho gì đâu".

"Sao em không bảo anh là em đi?"

Cô không trả lời cho đến khi người hầu bàn bày xong cà phê. "Anh không lo lắng đến thế đâu".

Tôi uống một ngụm lớn. Cà phê nóng chạy xuống tận bao tử. Tôi bắt đầu thấy khá hơn. "Anh không muốn cãi vã vặt. Vả lại, đây không phải là lý do để cuối cùng em quyết định gặp anh".

Beatriz nhìn xuống ly cà phê của mình. Có lẽ tôi đã không được công bằng khi đổ tất cả lên đầu cô. Cô lại ngược mắt lên. "Cha em không tin những điều em kể cho ông nghe. Ông nói đấy là một thủ đoạn".

"Cha em!" tôi nổ tung. "Ông cho là năm mươi bảy nông dân chết ở Matanza cũng là một thủ đoạn?"

Cô không trả lời. Tôi nghĩ tới điều mà hôm qua Thượng nghị sĩ nói về thế giới đầy rẫy bọn đốn hèn, những người xui các anh hùng chết thay họ.

"Anh bảo sao?"

Tôi không nhận ra là mình đã nói to. Tôi nhắc lại, rồi thêm vài lời của chính mình. "Cha em như một vị tướng, đang ngồi một cách an toàn cách mặt trận nhiều dặm, rung đùi vì nhận thức được rằng máu mà ông ra lệnh đổ sẽ không bao giờ vấy vào chính tay ông. Nếu cha em thực sự tin là ông đại diện cho nguyện vọng của nhân dân, thì hãy ra tranh cử Tổng Thống. Hay là ông sợ sẽ thất bại và lộ rõ là kẻ vô tài bất tướng mà lại hay loè bịp?"

Beatriz mím môi. "Ông sẽ làm như thế nếu ông tin được Tổng Thống sẽ giữ lời hứa về lệnh ân xá!" cô giận dữ nói.

"Tổng Thống sẽ giữ lời hứa!" tôi cũng bốc đồng tương tự. Sai hết cả. "Ông ấy phải giữ, ông ấy đã công bố trước toàn thế giới. Em tưởng là ông ấy có thể rút lại à?"

Beatriz nhìn tôi. "Anh thực sự tin thế, đúng không?"

"Đúng". Tôi lùi vào lặng thinh một cách giận dữ.

Ít phút sau, Beatriz trả lời. "Anh có sẵn sàng gặp cha em để nói chuyện với ông không?"

"Bất cứ lúc nào".

"Anh sẽ đi một mình chứ?"

"Phải".

"Em sẽ nói với ông" cô đứng dậy, và tôi cũng toan đứng lên, nhưng cô ra hiệu cho tôi ngồi xuống. "Đừng đi theo em".

"Beatriz" tôi nói, cầm tay cô.

Cô lại rụt về. "Không. Em không nhầm. Em nghĩ là chúng ta sống trong cùng một thế giới, nhưng riêng về điều đó thì người ta nói đúng. Giờ thì em thấy rồi".

"Beatriz. Để anh giải thích..."

"Đừng!" giọng cô run rẩy. rồi cô vội vã ra khỏi nhà hàng, lên xe phóng đi.

Người hầu bàn bước tới. "Thưa ông, thế thôi ạ?"

"Ừ".

Cho đến khi bước ra ngoài, trong ánh sáng xám nhạt của buổi ban mai, tôi mới chợt nhớ là đã quên hỏi cô bao giờ gặp lại.

Chương 16

Giọng Marcel đầy bí mật trên điện thoại. "Tôi có thông tin anh hỏi đây".

"Tốt".

Marcel không tin điện thoại. "Bao giờ anh đến thảo luận?"

"Tôi có cái hẹn ăn tối. Sau đó tôi có thể đến được không?"

"Hay lắm. Khoảng mấy giờ?"

"Nửa đêm. Muộn quá không?"

"Không. Tôi sẽ bảo người của tôi đợi anh".

Tôi trầm ngâm đặt điện thoại xuống. Trên bình diện nào đó, tôi không bao giờ hy vọng Marcel đưa cho những thông tin mà tôi cần. Không phải về súng đạn hay là nguồn tiền từ đâu để trả cho chúng. Có tiếng gõ cửa.

"Vào đi" tôi nói.

Prieto bước vào, tờ báo cầm tay. "Ông đã đọc cái này chưa?"

Tôi nhìn xuống, theo ngón tay anh ta. Đây là một mục nhỏ nằm trong những trang ruột của tờ Herald Tribune.

CORTEGUAY LÊN TIẾNG

Tiến sĩ José Guayanos, nguyên chủ tịch Đại học Corteguay và một thời là phó Tổng Thống của đất nước này, hiện sống lưu vong ở đây, tối nay sẽ diễn thuyết tại Columbia Đại học đường. Chủ đề của ông là Sự cần thiết đối với một Nhà nước dân chủ ở Corteguay.

Tôi nhìn Prieto. Đã hơn một tuần từ hôm tôi gặp Beatriz. Đây là những tin tức gián tiếp về cô.

"Chúng ta phải làm sao đây?" Prieto hỏi.

"Chẳng làm gì cả".

"Chẳng làm gì cả?" giọng Prieto như bị sốc. "Ông sẽ để cho hắn phun ra những điều trí trá giữa công chúng à?"

"Đây không phải là Corteguay. ở đây ai cũng có quyền nói, nếu họ thích".

"Tổng Thống sẽ không thích đâu. Chúng ta tìm kiếm con người nay đã hơn hai năm nay. Mà giờ hắn dám xuất hiện với những lời lẽ giả hiệu của hắn".

"Tôi không quan tâm tới việc Tổng Thống thích hay không thích!" chắc chắn ngay cả Prieto cũng thấy là bước thăm dò trong việc thử nghiệm tính trung thực của lệnh ân xá. Ngọn lửa chấp chờn của sự tôn trọng Guayanos đầu tiên le lói trong tôi. Ngay cả việc diễn thuyết ở đây cũng đã đầy đủ cảm rồi.

"Nhưng..." Prieto phản đối.

"Đây là trách nhiệm của tôi. Anh hãy tránh xa ông ấy ra! Anh sẽ không làm cái gì ngăn cản ông ta cả!"

"Vâng, thưa ngài" Prieto sững sủa rồi phòng.

"Prieto!" tôi gọi lại, giọng lạnh băng. "Nhớ điều tôi nói. Nếu biết anh hay bất cứ người nào của anh lảng vảng đến gần ông ta thì tôi sẽ thu xếp để tống khứ các anh về!" Cặp môi Prieto mím chặt, lặng thinh. "Hiểu chứ?"

"Vâng, thưa ngài".

Tôi chờ anh ta ra khỏi rồi cầm điện thoại lên, gọi Mèo Bự xuống. Dù muốn, tôi cũng không thể dự buổi diễn thuyết của Guayanos. Đối với Prieto thế nào thì đối với tôi cũng thế. Thậm chí sự xuất hiện của tôi có thể được coi là một sự can thiệp rồi.

Nhưng chẳng có gì ngăn cản được Mèo Bự đi. Tôi có một cảm giác lạ là Guayanos hy vọng tôi sẽ cử ai đó đến và người mà tôi lựa phải là quan trọng. Mà Mèo Bự thì hầu như là lựa chọn tốt nhất, vì nhiều lý do.

Không có cách nào để coi anh là chính trị, và ai cũng biết quan hệ duy nhất của anh với tôi là quan hệ cá nhân. Và tôi có thể tin Mèo Bự sẽ báo cáo chính xác, không lọc xì, không bóp méo, chỉ giản dị nhắc lại những điều Guayanos nói, mà rất có thể cũng là điều Guayanos muốn. và cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng, Mèo Bự có khả năng cho tôi biết Prieto có giữ lời hứa không .

Cô em thượng nghị sĩ đón tôi ở cửa. "Tôi là Edie Smith" cô mỉm cười "tôi rất mừng là ông đến. Đây là chồng tôi, Jack".

Người đàn ông cao lớn và khá nặng nề đứng sau cô cũng cười. "Rất vui được gặp ông, ông Xenos" giọng anh thoảng chất miền Tây.

"Rất sung sướng , ông Smith".

"Vào phòng khách đi" cô vợ nói, cầm cánh tay tôi "tất cả chúng tôi uống một chút ở đây".

Có sáu, bảy người đang đứng quanh, tôi biết tất cả, trừ vợ Thượng nghị sĩ, một phụ nữ xinh xắn, da sẫm màu, ngồi trên chiếc ghế bành.

"Tôi cho rằng chỉ có hai người ông không biết, đây là ông anh tôi và vợ ông ấy. Ta hãy làm việc đó để bữa tiệc có thể bắt đầu". Bà Smith quả là người có thiên bẩm chính trị tuyệt vời, biết chính xác mình phải làm gì.

Tôi bắt tay Thượng nghị sĩ như thể là lần đầu vậy và cúi chào vợ ông. Rồi tôi quay sang những người khác.

Giselle nhìn tôi đầy trách cứ khi tôi đến bên cô. "Anh không ngượng à?" cô nói bằng tiếng Pháp. "Chúng ta chỉ gặp được nhau ở nhà của những người khác thôi ư? Anh đã khước từ ăn tối với bọn em bao lần rồi và em chẳng mời anh nữa".

Tôi hôn tay cô và liếc Sergei. Anh có nặng nề hơn, nhưng trông khoẻ mạnh. "Cứ mời nữa đi" tôi trả lời. "Sự thể nó vẫn thế, chỉ có Chúa mới biết được bao giờ thì mình cần một bữa ăn ra trò".

Nụ cười biến khỏi Sergei. "Tin tức báo chí không hay lắm".

"Nghiêm trọng đấy, ông bạn. Rất nghiêm trọng".

Giselle lo lắng. "Anh không nguy hiểm gì chứ, phải không?"

"Làm sao anh lại bị nguy hiểm?" tôi cười. "Anh ở đây mà".

"Nhưng nếu họ triệu anh về...."

Sergei xen ngang. "KHông cần lo, em yêu. Dax biết cách tự bảo vệ mình mà". Anh quay sang tôi. "Chúng mình thường nghĩ đến cậu. Cả hai chúng mình đều rất quan tâm".

"Mình biết" tôi tin Sergei, vì đã đủ thời gian ở sau lưng để chúng tôi hiểu ai là bạn. Tôi thấy Giselle nắm tay Sergei và anh nắm chặt tay cô. Trong một thoáng, tôi ghen với họ. "Trông hai người rất khoẻ. Anastasia cũng khoẻ chứ?"

"Anh phải thấy nó mới được!" Giselle nói tranh Sergei, và có niềm tự hào của người mẹ trong giọng cô. "Hay là...anh thì không được. Nó đã là cô gái xinh đẹp rồi."

Jeremy bước tới. "Ba người cứ cười như nắc nẻ ấy. Cho vui chung với".

Nhưng vợ Thượng nghị sĩ đã xuất hiện và nắm cả cánh tay tôi lẫn Jeremy.

"Một trong những đặc quyền của bà chủ nhà" bà vui vẻ tuyên bố "là được chiếm trước hai người độc thân sót lại trong phòng để ngồi bên trong bữa tiệc".

Mọi người cười lớn và chúng tôi vào bàn ăn. Tôi cứ nhìn Giselle và Sergei, đến mức phải cố nhìn đi chỗ khác trước khi quá lộ liễu. Họ thật gần gũi, thật ấm áp. Cứ mỗi lần nhìn họ là tôi lại nghĩ đến mình và Beatriz. Chúng tôi có thể hết như thế. Tôi cảm thấy thế. Nếu như chúng tôi có cơ hội.

Sau bữa tiệc, Thượng nghị sĩ gặp tôi ở một góc. "Tôi không quên câu chuyện của ông, và đã xúc tiến một vài thăm dò".

"Cảm ơn ông. Được ông quan tâm đã là một giúp đỡ rồi".

"Tôi hy vọng làm được nhiều hơn thế" ông nói "Và tuần sau sẽ có chút tin tức cho ông. Ông sẽ ở New York chứ?"

"Tôi hy vọng thế".

"Tôi sẽ liên hệ".

Rồi chúng tôi đến chỗ vợ ông. Bà lại ngồi trong chiếc ghế bành. Thượng nghị sĩ dừng lại trước mặt bà, nhìn xuống. "Sao rồi, cô bé. Một à?"

"Một chút thôi".

"VẬY ĐI NÀO" ông cười. "chúng ta để họ lu bù một chút".

Thượng nghị sĩ ra về, buổi tiệc cũng bắt đầu tan. Tôi đi cùng Giselle và Sergei. Xe và tài xế của anh ở ngay cửa và họ mời tôi về chỗ họ uống vài ly. Nhưng tôi lắc đầu. "Thôi, cảm ơn, mình có hẹn".

Sergei cười toe toét. "Con chó dái này chẳng thay đổi gì cả".

Tôi cười. "Tôi mong là có thể bảo tồn được những ảo ảnh của anh. Nhưng đây là công chuyện, tôi phải gặp Marcel".

"Người ta bảo là anh ấy không ra khỏi nhà" Giselle nói.

"Đúng thế" Sergei trả lời trước khi tôi kịp nói. "Tôi đã có lần đến chỗ anh ấy. Ngôi nhà được canh phòng cẩn mật như là một nhà băng vậy".

"Cậu đến chỗ anh ta à?" Tôi hỏi, Sergei và Marcel như chưa bao giờ có gì chung cả.

"Đấy là mấy năm trước, khi tôi mới đến đây" Sergei nói. "Cậu biết không, thằng quỷ ấy muốn bán cho mình một mẫu của cái công ty nào đó của hắn".

"Cậu có mua không?"

"Tất nhiên" Sergei cười. "Mình không thích Marcel nhưng có điều là hẳn biết kiếm tiền. Mình thậm chí chẳng biết công ty ấy làm cái quái gì nữa, nhưng hẳn bảo mình làm chủ tịch và cứ mỗi quý, chính xác như đồng hồ vậy, mình có hai ngàn rưỡi đô la phần mình."

Giselle nói "Em còn nếu hồi ở Texas.." rồi cô nhìn Sergei và dừng lại.

Tôi liếc đồng hồ. "Tốt nhất là tôi đi thôi, kéo muộn".

Tôi hôn má Giselle, Sergei cầm tay tôi. "Trông cậu ốm và mệt mỗi lần đấy" anh nói "Cố mà hãm bớt lại".

"Mình sẽ cố, khi những chuyện tùm lum này qua đi".

"Và buổi tối rảnh rang đầu tiên là anh phải đến với bọn này đấy" Giselle nói.

"Mình sẽ cố".

Tôi nhìn họ bước vào chiếc Rolls-Royce to tướng với gia huy vàng trên cửa. Họ vẫy tay khi xem lẫn đi và tôi bắt đầu cuộc bộ về hướng Tây. Marcel chỉ cách đây có vài khu nhà, và tôi đã đến sớm một, hai phút.

Khi tôi rẽ ở góc đường thì thấy một người đàn ông từ nhà Marcel đi ra, nhảy lên taxi. Tôi nhìn theo chiếc xe. Có cái gì đó khá quen thuộc ở con người này, nhưng trời tối, và tôi thì không thấy mặt ông ta.

Một bóng đèn bật trên đầu và tôi hiểu người quản gia đang xem xét tôi trên màn hình vô tuyến mạch kín. Rồi bóng đèn tắt đi và cửa mở ra.

"Mời vào, ông Xenos" người quản gia nói. "Ông Champion đang đợi ông".

Ông ta đưa tôi lên chiếc thang máy riêng để đến khu của Marcel."Xin ấn nút trên cùng".

Cửa khép lại, và thang máy đi lên. Tôi bước ra khi Marcel vừa ra khỏi

phòng khách nhỏ. "Dax!" anh kêu lên. "Gặp lại anh thật mừng quá. Uống chứ?"

Tôi gật đầu và buổi tối bên quầy bar. Marcel cầm chai Scotch xuống, tưới lên những cục đá. Tôi cầm ly lên. "Còn anh?"

Marcel lắc đầu. "Lệnh của bác sĩ, tôi bị viêm".

"Chúc mừng" tôi uống một tợp. "Hy vọng bác sĩ không cấm anh những thứ khác".

Marcel cười. "Không, chỉ rượu thôi" Anh ấn nút dưới quầy bar. "Nhìn xem".

Tôi nhìn màn hình vô tuyến. Lần này chỉ có một cô tron phòng khách, nằm trên giường, trần truồng, chai champagne đặt trên chiếc bàn con. Cô quay ra, với điều thuốc lá, và Marcel ấn nút tắt." Cũng không tồi, phải không?" tôi gật đầu. "Em này mới. Tôi vừa kiếm được mấy bữa nay. Sau một hồi thì rồi cũng ngán cả. Tất cả bọn họ đều theo đuổi một thứ - tiền".

Tôi lặng thinh. Vậy anh ta theo đuổi cái gì – tình?"

"Bọn dĩ thôi cả!" Anh chột bắn gắt. "Tôi cũng phải uống thôi. Cánh bác sĩ chết tiệt chẳng hiểu gì cả." tôi chờ anh rót rượu. "Tôi không giữ anh lâu đâu". Marcel nhìn tôi, hỏi. "Anh đã nghe gì từ Tổng Thống chưa?"

"Chưa. Mọi thứ như tạm thời yên tĩnh".

"Anh có cho là ông ta kiểm soát được không?"

"Tôi nghĩ thế. Nhất là nếu chúng ta phát hiện được nguồn cung cấp súng đạn và ngăn chặn lại".

Marcel hiểu sự gợi ý. "Tôi có những giấy tờ anh cần đây". Anh đến bàn, lấy xấp giấy tờ trong ngăn kéo mang lại cho tôi.

Tôi nhìn xuống. Hoá đơn vận chuyển thì rõ ràng là ghi tên một công ty hư

cầu, nhưng tấm séc thanh toán cước vận chuyển thì lại hợp pháp. Tôi lật tờ giấy báo có. Số séc, tên tài khoản và ngân hàng được ghi ở phía sau.

Tên tài khoản lạ, nhưng nhà băng là CZI. Tôi hít một hơi dài. Điều này làm tôi nhẹ cả người. Đây là một trong những nhà băng của De Coyne.

"Nó có ý nghĩa gì với anh không?" Marcel tò mò hỏi.

"Không nhiều" tôi trả lời nước đôi, nhét giấy tờ vào túi. "Sáng mai tôi sẽ xem kỹ hơn, và hy vọng sẽ tìm được cái gì đó".

"Tôi mong anh gặp may" Marcel nói "vì tôi chẳng tìm thấy gì cả. Anh biết cánh nhà băng Thụy Sĩ khốn kiếp ấy rồi".

"Tôi sẽ cho anh biết. Hy vọng các thuyền trưởng của anh sẽ kiểm tra kỹ hơn hàng hoá xuống tàu mình. Tôi không thích Tổng Thống lại phát hiện thấy súng ống vẫn tiếp tục được chở vào nước ông bằng tàu của anh".

"Họ được báo động cả rồi" Marcel nói "và tôi tin họ sẽ cẩn thận hơn. Nhưng không chắc được. Đôi khi họ thích kiểm thêm".

"Vì quyền lợi của ông chủ mà họ nên tự kiểm chế. Chỉ một chuyến nữa, tôi e là ông già sẽ bãi bỏ đặc quyền của anh".

"Tôi cố làm tốt nhất có thể".

Tôi nhìn Marcel, lấy làm lạ. Anh như không hề bận tâm vì lời đe dọa, mặc dù nếu mất đặc quyền này có nghĩa là đoàn tàu của anh sẽ không còn treo cờ Corteguay nữa và như vậy thì doanh nghiệp của anh có thể sụp đổ. Vì vậy tôi cho rằng anh đã kiểm soát được tất cả nên không phải lo gì nữa.

"Thôi, tôi đi. Nếu giữ anh lâu quá thì bạn anh sẽ ngủ mất".

Tôi đặt ly xuống và bất chợt nhớ ra người đàn ông lúc này tôi đã thấy từ đây đi ra. Prieto. Một trong những điều xì gà của tôi, hút dở, nằm trên chiếc

gạt tàn. Tôi nhớ là đã cho Prieto vài điều mấy hôm trước đây khi anh ta bảo là thích mùi thơm của nó. Tôi chào tạm biệt Marcel, rồi bước ra, leo lên taxi.

Tôi ngả người trên ghế. Prieto. Không hiểu anh ta quan hệ gì với Marcel. Nhưng ít nhất thì tôi cũng biết một điều. Prieto đã không nd buổi diễn thuyết của Guayanos.

Mèo Bự đang đợi tôi.

"Thế nào, sự thế ra sao?" tôi hỏi.

Mèo Bự đưa cho tôi một xấp giấy in. "Tất cả ở đây" anh nói "Ông ta sẵn sàng cho cánh báo chí".

Tôi không nhìn. "Còn ai ở đây không?"

"Tôi không thấy Prieto." Tôi lặng thinh. "Ô" anh nói thêm, như chợt nhớ ra.

"Tôi thấy cô gái".

"Có thấy anh không?" Anh gật đầu. "Có nói gì không?"

"Có" một nụ cười trên chọc thoáng trong mắt anh "nhưng tôi không hiểu. Hình như là gặp gỡ cô ấy gì đó ở nhà Rueben vào nửa đêm mai. Tôi không biết ai có cái tên đó, anh biết không?"

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 17 & 18

"Dax, đây là cha em".

Người đàn ông mặt mỏng, xanh xao, mặc chiếc áo len mỏng bạc màu đứng lên sau chiếc bàn gỗ. Ông đưa tay ra. Cái nắm tay của ông mỏng manh, nhưng chặt.

"Tiến sĩ Guayanos" tôi nói.

"Ông Xenos".

Cặp môi ông chuyển động như thể ông đang trong tình trạng căng thẳng. Ông liếc vài người khác trong phòng, những người đang lặng lẽ nhìn chúng tôi. "Ông đã gặp chú em tôi" ông nói. "Còn đây là người mà tôi hoàn toàn tin cậy".

Tôi gật đầu, hiểu lý do ông không đề cập đến tên người đó. Vì tôi đã nhận ra ông ta, Ablerto Mendoza, nguyên sĩ quan quân đội, mà đã co lẩn tôi gặp trong một tiệc chiêu đãi. Không hiểu ông ta có biết là tôi đã nhận ra không.

Chúng tôi đứng ngượng ngập một lát, rồi Guayanos quay sang những người khác. "Xin lỗi các bạn. Tôi muốn nói chuyện riêng với ông Xenos".

Mendoza ngáp ngừng nhìn chúng tôi.

"Ồn thôi" Guayanos vội nói. "Tôi chắc ông Xenos không có ý hại tôi".

"có thể không" Mendoza nói với giọng không thân thiện. "Nhưng chiếc xe có thể đã bị bám đuôi. Tôi không tin Prieto..."

Người em của Guaynos gạt phắt đi. "Xe không bị bám đuôi. Tôi đảm bảo".

"Làm sao biết được?" Mendoza hỏi. "Anh bận lái xe mà".

Tôi lặng thinh. Chẳng có gì để nói cả. Tôi đã để cho họ bịt mắt theo đề nghị của Beatriz. Tôi thậm chí cũng không biết là đang ở đâu.

"chúng tôi không bị bám đuôi" Beatriz nói. "Tôi nhìn qua cửa sau suốt dọc đường".

Mendoza phóng cái nhìn sừng sĩa vào tôi rồi lặng lẽ bước ra. Beatriz và ông chú cùng theo sau. Khi cánh cửa khép lại, tiến sĩ Guayanos nhìn tôi. "Mời anh ngồi".

"Cảm ơn" tôi ngồi xuống chiếc ghế đối diện ông.

"Tôi biết cha anh" ông nói. "Một người vĩ đại và một người yêu nước đích thực".

"Cảm ơn ông".

Ông ngồi vào ghế của mình. "Giống như cha anh, thoát tiên tôi đã bị Tổng Thống mê hoặc. Rồi ảo tưởng tan vỡ trong tôi". Ông liếc xuống bàn tay trắng toát của mình. "Tôi không thể hiểu được vì sao cha anh lại không chống lại Tổng Thống".

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông. "Vì cha tôi tin là máu đỏ đã đủ ở Corteguay. Ông không muốn lại bắt đầu nữa. Ông tin rằng ,trước hết, đất nước phải được tái thiết. Ông đã dành cả đời mình cho mục tiêu đó".

"Tất cả chúng ta đều đã như ông" Guayanos nói. "Nhưng sau một thời gian thì thậm chí một người ngu nhất trong chúng ta cũng thấy rằng tất cả những gì mình làm là chỉ để duy trì quyền lực vĩnh viễn của Tổng Thống mà thôi. Ông ta chiếm tất cả những gì đã đạt được".

"Tôi không thấy có điều gì sai trái ở đây cả. Cứ như những điều mà tôi thấy ở các nguyên thủ quốc gia trên thế giới thì họ cũng đều làm hết như vậy. Và, hãy nói cho tôi biết điều này, thưa tiến sĩ. Sẽ đạt được là bao nếu không có Tổng Thống?"

Guayanos không trả lời. Tôi tiếp "Ngày nay, con em chúng ta đều được đến trường cho đến khi chúng mười bốn tuổi. Trước khi Tổng Thống nắm quyền lực thì chỉ có cánh nhà giàu mới học hành đến đấy được. Ngày nay, bốn mươi phần trăm dân chúng biết chữ, trước đó chỉ cỡ ba phần trăm..."

Guayanos xua tay. "Tôi biết những thống kê ấy" ông mệt mỏi nói "Nhưng

nó không biện hộ cho tham nhũng và tài sản cá nhân mà Tổng Thống đã lượm được từ sự trả giá của nhân dân".

"Tôi đồng ý. Nhưng vẫn là một cải thiện lớn so với quá khứ, khi mà chẳng có gì lọt xuống cả".

Tôi thò tay vào túi lấy thuốc lá và thấy ông giật mình. "Tôi hút thuốc được không?"

Ông thoải mái. "Tất nhiên".

Tôi châm thuốc. "Nhưng thảo luận về quá khứ chẳng bao giờ chứng minh được cái gì cả. Mỗi quan tâm của chúng ta phải hướng tới tương lai. Tôi nghĩ là ngay Tổng Thống cũng phải đi đến kết luận ấy".

"Tại sao bỗng lại là bây giờ mà không phải là trước đây?" Guyanos hỏi.

"Hầu như ông ta chẳng quan tâm gì đến quá khứ, trừ việc bảo tồn quyền lực của chính mình".

"Để trả lời được câu hỏi đó thì tôi phải chui vào đầu ông ấy để biết ông ấy nghĩ gì. Cảm giác của tôi là ông ấy đã bắt đầu nhận ra mình không phải là bất tử. Ông ấy muốn được nhớ đến như một ân nhân."

Guayanos nói thẳng. "Tôi không tin thế. Tôi nghĩ là ông ta sợ hãi. Sợ hãi vì sự giận dữ của nhân dân, vì họ theo bọn cướp, vì thực tiễn rằng cuộc bạo loạn đang bắt đầu đe dọa".

"Nếu ông thực sự tin thế, thưa tiến sĩ Guayanos, thì ông nhầm. Tổng Thống là một trong vài người mà tôi biết không thêm biết đến ý nghĩa của sự sợ hãi. Hơn nữa, ông ấy thông minh, và có suy nghĩ, nhận ra rằng những người mà ông gọi là phiến loạn thì vẫn là những người mà đã bao năm bị gọi là bọn cướp, những người mà sự tồn tại của họ chỉ để cướp bóc, hãm hiếp, giết chóc. Nhưng tình hình đầy biến động, và nhiều người nữa sẽ chết một cách không cần thiết, để đạt được điều mà có thể đạt được bằng các biện pháp hoà bình".

Guayanos nhìn tôi. "Anh nói y hệt cha anh".

"Tôi sẽ không phải là con ông ấy, nếu tôi không làm thế".

"Có nghĩa là anh cho là Tổng Thống thành thực trong bầu cử và ân xá à?"

"Vâng. Tại sao ông ấy lại phải thấy thêm đổ máu? Ông ấy biết rằng bất ổn sẽ kìm hãm tiến bộ của đất nước. Nếu không vì bọn cướp thì chỉ ngành du lịch thôi đã có thể cộng thêm năm mươi triệu đô la mỗi năm cho thu nhập quốc dân".

"Đã định ngày bầu cử chưa?"

Tôi lắc đầu. "Để làm gì? chẳng có ai ra ứng cử ở phe đối lập cả. Một cuộc bầu cử với chỉ một ứng cử viên thì là trò hề".

"Sẽ có đảm bảo gì cho an toàn của phe đối lập?"

"Ông cần đảm bảo gì?"

"Tự do đi lại trong nước, tự do tiếp cận báo chí và đài phát thanh, quyền tự vệ với những người do tôi lựa, có thể là người nước ngoài, và cuộc bầu cử phải được một tổ chức trung lập giám sát, như là Liên Hợp Quốc hoặc Tổ chức Liên bang Hoa Kỳ".

"Đối với tôi, điều đó là hợp lý" tôi nói. "Tôi sẽ chuyển đề nghị của ông cho Tổng Thống. Bây giờ tôi xin phép được đề nghị ông đôi điều".

Ông thận trọng gật đầu.

"Ông có đảm bảo được rằng tất cả những chống đối bất hợp pháp đối với chính phủ sẽ được chấm dứt không?"

"Tôi không thể đảm bảo như vậy ,anh biết rồi. Liên hệ của tôi với các nhóm đều lỏng lẻo, mong manh thôi. Nhưng tôi sẽ nói điều này. Sẽ không có chống đối từ nhóm của tôi, và tôi sẽ dùng ảnh hưởng của mình đối với các nhóm khác".

"Cảm ơn ông. Đây chính là điều tôi muốn thấy".

"Tôi cũng không mong muốn thấy thêm đổ máu".

Tôi đứng lên. "Vì đất nước chúng ta, hãy hy vọng là sẽ không có".

Trước khi mở cửa, ông nhìn tôi. "Tôi quên không cảm ơn anh, vì những điều anh đã làm cho chú em tôi. Ông ta là người nóng tính, đôi khi làm những điều ngu xuẩn".

"Beatriz đã giải thích điều đó" tôi nói "còn tôi chỉ làm điều mà tôi cho là đúng".

Trong một thoáng, Guayanos như muốn nói thêm điều gì, nhưng rồi ông

mở cửa, nói to. "Ông Xenos và tôi đã xong".

Rồi ông quay lại, lấy làm tiếc, nói "Tôi hy vọng anh không phiền lòng nếu như lại phải bị mất trên đường về".

Tôi lắc đầu .

Beatriz bước đến tôi ,tay cầm tấm băng đen. Tôi cúi xuống để cô dễ dàng hơn. Khi cúi, tôi thoáng thấy mặt Mendoza sau vai cô, và chợt hiểu vì sao anh ta đã ứng xử với tôi như vừa rồi. Lý do không hoàn toàn chính trị. Anh ta yêu Beatriz.

Khi bỏ tấm băng ra, chúng tôi đã ở cửa nhà hàng Reuben. Tôi chớp mắt khi nhìn Beatriz. "Em vào uống ly cà phê nhé?"

Cô ngập ngừng. "Có lẽ là em nên quay về".

Tôi cầm tay cô. Cô để tôi nắm tay ,nhưng không nắm lại. "Anh phải gặp em" tôi nói. "Một mình. Chứ không thế này".

Cô lặng thinh.

"Beatriz, như đêm đó anh đã nói, anh không đùa đâu".

Cô nhìn tôi, nước mắt như làm mờ màu xanh của cặp mắt. "Em...em chẳng hiểu gì anh cả". Cô rút tay lại. "Anh nên đi đi".

Tôi lặng lẽ ra khỏi xe.

"Dax, cha em an toàn chứ? Đúng như anh nói chứ?"

"Đúng, Beatriz, đúng như anh nói".

"Nếu có điều gì xảy ra với ông" giọng cô khản đặc. "thì em sẽ vĩnh viễn tự trách mình".

Tôi dõi theo chiếc xe rẽ về hướng Nam trên đại lộ Madison. Lần đầu tiên tôi cảm thấy rã rời, chán nản. Một cảm giác mờ nhạt về ngày tận thế như lơ lửng trên đầu. Tại sao mình lại cảm thấy thế nhỉ?

Tôi vào nhà hàng, kêu một ly. Ngụm whiskey cháy bỏng trên đường xuống bao tử và tôi thấy như mình bị nhắc bổng lên. Nhưng đấy chỉ là ảo giác. Trong tương lai không xa lắm, tôi chợt nhớ những lời của mình mà không hiểu vì sao tôi lại có thể ngu xuẩn đến thế, khi hứa mà không giữ được lời.

Chương 18

Tổng Thống lặng lẽ nghe trong khi tôi kể cho ông qua điện thoại về cuộc gặp gỡ với tiến sĩ Guayanos. Tôi liệt kê các điều kiện mà ông ta yêu cầu, và khi đọc đến điều cuối cùng, về một quan sát viên trung lập, thì có một lát lặng thinh. Rồi Tổng Thống gầm lên trong điện thoại. "Con chó hoang! Hắn đòi đủ thứ, trừ lá phiếu của ta!"

Tôi suýt bật cười. "Tôi có cảm giác như ông ta muốn đề nghị cả điều đó, nếu như nghĩ là có thể được".

"Anh thấy thế nào? nếu ta đồng ý thì hắn có về không?"

"Tôi nghĩ thế".

"Ta không thích một điều. Nếu ta đồng ý để quan sát viên trung lập vào thì cũng chẳng khác gì tự công nhận là mình sai".

"Thì có khác gì?" tôi hỏi. "Ông không mong ông ta thắng, phải không? Thắng lợi của ông chỉ chứng tỏ rằng ông được đa số nhân dân tín nhiệm mà thôi".

"Đúng thế. Thôi được, ta đồng ý với các điều kiện của hắn, song có thêm một điều kiện của ta. Và điều kiện này không liên can gì đến hắn, mà chỉ là anh".

"Gì đấy ạ?"

"Anh sẽ liên danh với tôi như một tiến cử của tôi cho chức phó Tổng Thống. Điều này đã ấp ủ trong tôi lâu rồi. Tôi không sống mãi. Tôi muốn chắc chắn là chính phủ sẽ tiếp tục nằm trong tay những người tử tế".

Đây là điều tôi không tính đến, và miễn cưỡng nhận ra tôi đã bị ông già bỏ rơi. Nếu tôi thực sự tin vào điều mình đã nói, thì tôi phải đi với ông. Và nếu tôi đi với ông thì đương nhiên tôi bị gạt ra một cách hữu hiệu trong vị trí một ứng viên đối lập trong tương lai.

"Anh còn ngần ngại gì?" ông hỏi.

"Tôi quá ngạc nhiên và tràn đầy vinh dự. Nhưng ông có cho là mình đã quyết định đúng không? Tôi có thể là một cản trở cho ông. Ở nhà có quá

nhiều thế lực không chấp nhận tôi".

Tôi không cần kể các nguyên nhân. Ông hiểu hết, y hệt tôi. Nhà thờ là một ví dụ. Không chủ nhật nào trôi qua mà tôi lại không bị khiển trách trên các bục giảng kinh như một kẻ phóng túng, một playboy.

"Nếu ta không quan tâm" Tổng Thống hỏi "thì tại sao anh lại phải quan tâm?"

"Thưa ngài, tôi rất sung sướng và vinh dự được nhận sự tiến cử hào phóng của ngài."

"Tốt" giọng ông nhẹ hẫng đi. "Vậy anh có thể báo cho thằng phản bội ấy rằng điều kiện của hắn được chấp nhận. Và ngày bầu cử sẽ là chủ nhật Lễ Phục sinh".

"Cảm ơn ngài. Tôi sẽ báo viết ông ta như thế".

"Làm đi. Ta chờ điều anh nói với hắn rồi sẽ công bố báo chí". Ông cười thoải mái. "Anh đã làm tốt, mà ta cũng chưa bao giờ mảy may nghi ngờ cô quá sẽ không dễ bảo trong tay anh".

Miệng tôi đắng ngắt khi đặt điện thoại xuống. Ai cũng tính toán đâu ra đấy cả. Kẻ Yêu thích nền Văn hóa La tinh số một. Tôi gạt phiên muộn khỏi đầu rồi với điện thoại để gọi cho Guayanos. Rồi tôi nhận thấy không có cách gì để tiếp cận ông, cho đến khi ông sẵn sàng liên hệ với tôi. Tôi nhìn xuống cuốn lịch để trên bàn.

Mồng tám tháng Giêng. Tôi hơn là ông nên liên hệ ngay, bằng không thì cuộc bầu cử sẽ qua đi mà thậm chí ông không hay biết mình đã là một ứng cử viên.

Lúc đó là bốn giờ khi tôi trở lại bàn làm việc ở lãnh sự quán từ một trong những cuộc họp tràn giang đại hải của Liên Hợp Quốc. Cuối cùng thì tôi không chịu nổi và đã chuồn ra giữa chừng. Trên bàn có tin nhắn của Thượng nghị sĩ gọi đến. Tôi nhắc điện thoại lên.

"Tôi cho là mình có tin vui cho ông đây" Thượng nghị sĩ nói. "Ông có thể xuống đây sớm nhất vào lúc nào?"

Tôi nhìn vào đồng hồ để bàn. "Tôi có thể lên chuyến máy bay sáu giờ. Như thế có muộn quá đối với ông không?"

"Không" ông trả lời. "vừa đẹp đấy. Ông sẽ đến đây vào lúc tám giờ. Đến thẳng nhà tôi dùng bữa tối luôn".

Ngoài Thượng nghị sĩ và tôi còn có ba người khác. Vợ ông không ngồi cùng, uống xong một ly, bà cáo lui lên gác. Tôi nhìn quanh bàn khi tất cả ngồi xuống. Điều mà Thượng nghị sĩ sẽ nói với tôi phải quan trọng, nếu không thì những người này không cần ở đây. Ở bên phải tôi là thứ trưởng Ngoại giao phụ trách các vấn đề Mỹ La tinh, và đối diện tôi là các trưởng ban đối ngoại của Thượng và Hạ viện.

"Chúng ta có thể bắt đầu sau bữa ăn, hoặc là cùng với món súp" Thượng nghị sĩ nói. "Tôi có thể thảo luận trong bữa ăn".

"Xin tùy các vị" tôi nói.

"Vậy có thể bắt đầu" Thượng nghị sĩ nói. "Tôi đã có một số buổi thảo luận với các vị đây về tình hình Corteguay. Tôi đã nói với họ rất chi tiết về cuộc thảo luận của chúng ta. Và họ cũng đầy ấn tượng như tôi. Nhưng chúng tôi thoả thuận rằng có một số vấn đề phải hỏi lại để làm rõ suy nghĩ của mình".

"Xin các vị cứ hỏi".

Trong vòng hai mươi phút sau đó, tôi trả lời một loạt các câu hỏi, và ngạc nhiên thấy họ đầy đủ thông tin hơn tôi nghĩ nhiều. Không một sự kiện gì từng xảy ra ở Corteguay trong vòng hai mươi lăm năm qua mà họ không biết.

Cuối cùng, chúng tôi ngồi lại trong bầu không khí tôn trọng lẫn nhau hiếm hoi vốn không thường xảy ra trong những cuộc họp kiểu này. Họ đã thành thật đến tàn bạo trong những câu hỏi của họ, và tôi đã thẳng thắn đến đau lòng trong những câu trả lời của mình. Thượng nghị sĩ nhìn tôi một lát rồi liếc quanh bàn, như đề nghị họ cho phép. Từng người một gật đầu và ông quay sang tôi.

"Như ông đã biết" ông nói "đề nghị vay hai mươi triệu đô la của ông đã bị đá đi đá lại một thời gian".

Tôi gật đầu.

"Đó là vì chúng tôi không biết chính xác mình phải làm gì. Chúng tôi biết rằng chính phủ hiện thời của nước ông từng ngập trong tham nhũng và khủng bố chính trị. Ở nhiều bộ phận trong chính phủ nước tôi, nói một cách thành thật, coi chính phủ của ông là một ví dụ kinh điển của chủ nghĩa phát xít, và Tổng Thống của ông thì không hơn gì những tay độc tài khác".

Tôi lặng thinh.

"Với những mâu thuẫn ấy, ông có thể hiểu được sự khó khăn trong lựa chọn của chúng tôi. Nhưng với thoả thuận của các vị ngồi đây, tôi đánh bạo đưa ra đề nghị này"

Tôi nhìn ông, cặp mắt ông thẳng thắn và nghiêm chỉnh.

"Chúng tôi sẵn sàng tài trợ một khoản vay cho Corteguay với điều kiện sau được thoả mãn. Nếu Tổng Thống của ông sẵn sàng đứng sang một bên, vì quyền lợi của đất nước ông, và nhường lại vị trí đó cho ông, thì sẽ không còn khó khăn gì trong việc dựa vào sự trợ giúp của Hoa Kỳ".

Tôi chậm chạp nhìn quanh bàn. Mọi người tò mò nhìn lại tôi. Cuối cùng tôi tìm được lời nói mà tôi muốn.

"Cá nhân tôi, thưa các vị, tôi xin cảm ơn vì sự tín nhiệm này. Nhưng ở cương vị đại diện cho đất nước tôi, thì tôi cực kỳ phẫn nộ, vì các vị cho rằng tiền của các vị đã cho phép các vị can thiệp vào công việc nội bộ của chúng tôi. Và cuối cùng, nói về Tổng Thống của tôi, thì tôi không thể trả lời cho những gì ông sẽ làm, nhưng tôi có thể báo để các vị biết về điều mà ông vừa làm sáng nay".

Giờ thì họ bắt đầu hưng phấn. Bản năng của họ, được kinh nghiệm mài sắc,

đã báo cho biết rằng họ đã hầu như bước vào một cái bẫy.

"Sáng nay, tôi đã chấp nhận đề nghị của Tổng Thống, là tôi sẽ liên danh với ông như là một ứng cử viên phó Tổng Thống trong cuộc bầu cử được tổ chức vào chủ nhật. Lễ PHục sinh đối lập với Tổng Thống sẽ là tiến sĩ Guayanos. Ông, và Tổng Thống của chúng tôi đã thoả thuận một số điều cơ bản của cuộc bầu cử, mà quan trọng là nó sẽ được tiến hành dưới sự bảo trợ vô tư của Liên hợp Quốc hoặc Tổ chức Liên bang Hoa Kỳ".

Thượng nghị sĩ thiếu não nhìn tôi. "Ông không nói với tôi điều đó qua điện thoại".

"Ông không dành cho tôi cơ hội để nói".

Mặt ông trở nên nghiêm trọng. "Ông có cho rằng Guayanos có cơ hội nào không?"

Tôi lắc đầu. "Cơ hội cũng ngang với câu tục ngữ mò kim đáy biển mà thôi".

"Trong chính trường thì chẳng có gì chắc chắn cả". Hạ nghị sĩ ngồi đối diện tôi nói.

"Nếu Guayanos thắng thì tôi không chắc là mình thích lắm" Thứ trưởng Ngoại giao nói. "Tôi không thích cái lối chơi quá gần gũi với cộng sản của ông ta. Ví dụ như Mendoza chẳng hạn, anh ta như có chìa khoá riêng để vào Kremlin".

Tôi cố giấu sự ngạc nhiên của mình. Đây là điều tôi không biết. Nhưng giờ thì ít nhất tôi cũng thấy được mối quan hệ giữa Guayanos và Đại bàng. Từ trước, tôi không thể nối kết họ với nhau được.

"Tất cả chỉ là lý thuyết" tôi nói "Tổng Thống sẽ thắng".

"Và ông sẽ là phó Tổng Thống?"

"Đúng thế".

Thượng nghị sĩ lại nhìn quanh bàn. "Các vị thấy thế nào?"

Tôi đứng dậy. "Tôi xin ra khỏi phòng nếu các vị cần thảo luận riêng".

Thượng nghị sĩ vẫy tay để tôi ngồi xuống. "Chúng ta đã thảo luận thẳng thắn" ông nói "và đến đây thì tôi không thấy có gì để giấu giếm".

Thứ trưởng nói "Tôi sẵn sàng tiếp tục trên cơ sở mà ông Xenos đã vạch ra". Những người khác cũng lên tiếng tán thành.

"VẬY là ổn rồi, chúng tôi đồng ý" Thượng nghị sĩ nói. Ông quay sang tôi. "Ông có thể tin vào sự ủng hộ của chúng tôi đối với khoản vay này, ngay khi công bố về cuộc bầu cử được chính thức xác nhận".

Tôi hít một hơi dài. Lần đầu tiên sau bao ngày, tôi đã thúc đẩy được sự việc tiến triển. Nhưng sáng hôm sau thì tất cả tan thành mây khói. Giấc mộng nổ tung khi tôi nhắc điện thoại lên và nghe giọng Beatriz.

Tôi không tìm được sự phấn khích trong giọng mình.

"Anh rất mừng vì em gọi" giọng tôi như lắp bắp. "Bảo cha em rằng anh đã nói chuyện với Tổng Thống và ông đã đồng ý tất cả các điều kiện của cha em" Cô không trả lời. "Beatriz, em có hiểu không?" Vẫn sự yên lặng lạ lùng. "Beatriz?"

Nhưng lần này thì giọng cô cắt ngang lời tôi. Nó căng thẳng kỳ lạ. "Sáng nay anh có xem báo hay nghe radio không?"

"Không, đêm qua anh ở Washington rất muộn, và lăn ra ngủ trên đường về. Anh vừa mới đến văn phòng mà không có cả thì giờ để thay áo nữa".

Giọng cô run lên, rồi bỗng dịu xuống và lạnh hẳn. "Có nghĩa là anh không hề hay biết gì, cho đến lúc này?"

"Về cái gì?" Tôi gắt. "Đừng có ăn nói như đánh đố nữa đi".

Vẫn cái lạnh băng ấy trong giọng cô. "Khoảng hai giờ sáng nay, cha tôi xuống nhà để hít thở không khí ngoài trời. Như thường lệ, Mendoza đi cùng ông. Một chiếc xe lao tới, chiếc xe đen. Đạn nhả ra từ trong xe. Mendoza nhận một viên vào cánh tay. Cha tôi chết trên xe cứu thương trên đường đến bệnh viện".

Chợt giọng cô vỡ ra, cái lạnh băng biến mất. "Dax, anh đã hứa! Anh đã hứa rằng sẽ không có gì xảy ra với ông, rằng ông sẽ an toàn!"

"Beatriz, anh không biết. Tin anh đi! Anh không biết gì hết!" tôi muốn cô tin lời cô, hơn tất cả những gì tôi cần trên đời này. "Em đang ở đâu? Anh phải gặp em!"

"Để làm gì, Dax?" cô hỏi với giọng kiệt quệ. "Để tiếp tục dối trá tôi à? để tiếp tục hứa hẹn mà chẳng bao giờ cần phải giữ lời à? Tôi không cần những thứ ấy nữa".

"Beatriz" Nhưng điện thoại đã câm bật trong tay. Tôi dập nó xuống, bước

ra cửa.

"Bảo Prieto vào đây!" tôi giận dữ gọi rồi đóng sập cửa lại. Chuông điện thoại reo lên. Tôi cầm lên. "Nói đi!"

Giọng cô thư ký của tôi như hải hùng. "Tôi tưởng là ông đã biết rồi, thưa ông. Ông Prieto đi Corteguay chuyển bay chín giờ sáng nay."

Tôi từ từ đổ xuống ghế, cảm thấy hai bên thái dương giật mạnh. Đầu tôi như đang bị xiết giữa hai hàm của chiếc ê-tô. Hết. Mọi thứ thế là hết. Toàn bộ công việc, toàn bộ hy vọng, chẳng để làm gì cả. Tôi đặt hai bên thái dương đau nhói giữa hai bàn tay, cố nghĩ, dù cơn đau đầu cứ quặn lên. Tôi phải nghĩ.

Bằng cách nào đó Prieto đã tìm ra nơi ở của Guayanos. Và cách duy nhất hắn có thể làm được là thông qua tôi. Không biết hắn làm thế nào, nhưng tôi không nghi ngờ khả năng ấy của hắn. Tôi còn nhớ những gì hắn và Hoyos đã làm ở Florida với tôi. Lẽ ra tôi phải hiểu rằng hắn sẽ tìm đủ cách để thực hiện, và phải tố cáo hắn về trước khi hắn có thể tạo ra sự phá hoại khủng khiếp này.

Nhưng không. Tôi đã tưởng mình là người tinh khôn. Tôi đã quá chắc chắn là mọi thứ sẽ xảy ra đúng như cách tôi muốn. Và Prieto không dám chống lại tôi. Vậy đấy, tôi đã chẳng sắc sảo gì, ngu xuẩn là đằng khác. Tổng Thống mới thực khôn ngoan. Ông đã đưa Prieto đi làm cái việc mà ông biết tôi không làm.

Tôi chợt thấy buồn nôn và chạy vào phòng tắm nôn oẹ cho đến khi không còn gì trong bao tử. Rồi tôi lau mặt và trở lại bàn. Tôi rơi mình xuống ghế, hít một hơi dài.

Trong trạng thái giận dữ đến cực độ, tôi hầu quên khuấy điều quan trọng nhất vẫn chưa hoàn thành.

Súng đạn phải được ngăn chặn.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 19 & 20

"Thượng nghị sĩ đang nổi điên lên đấy" giọng Jeremy âm ỉ qua điện thoại. "Ông ấy có cảm giác đã bị anh sử dụng và biến ông thành một thằng đại ngu. Ông thực sự không thích điều đó chút nào".

Giờ thì tôi đã quá mệt mỏi để giải thích. Song, sẽ chẳng ai nghe tôi giải thích gì nữa đâu. Hoặc nếu có nghe thì họ cũng chẳng tin tôi nữa. Toàn bộ phán xét đã định vị. Trong giây lát, tôi mong không có cái thứ đặc quyền ngoại giao ấy, để họ tha hồ chứng minh điều họ nghĩ.

Đàng này, họ thực sự chẳng làm gì được tôi. Sẽ không bao giờ tôi phải trả lời bất cứ câu hỏi nào, nếu tôi không muốn. Vậy là họ cứ thoải mái nghĩ theo cách của họ và cái mộc đặc quyền ngoại giao là một lối thoát dễ dàng cho cả họ và tôi.

"Anh nói với ông ấy điều hôm qua tôi bảo anh?"

"Vâng".

Vậy đấy. Hệt như những người khác.

"Có thể. Nếu như anh đã không ở trong nhà Thượng nghị sĩ khi chuyện xảy ra thì không đến nỗi tồi tệ đến thế". Jeremy tiếp tục. "Nhưng vì anh ở đấy nên ông ấy có cảm giác là anh đã sử dụng ông ấy để tạo một chứng cứ ngoại phạm".

Tôi không trả lời. Chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

"Giờ thì anh biết là không còn cơ hội cho khoản vay nữa chứ". Jeremy tiếp tục.

"Tôi hiểu".

Cô thư ký bước vào, đặt chiếc cặp da của tôi lên bàn. "Xe đang đợi ở ngoài để đưa ông ra sân bay". Cô khẽ nói.

"Giờ anh có kế hoạch gì không?" Jeremy hỏi.

Chợt tôi mệt mỏi vì sự cả tin của mình. Chẳng có kế hoạch nào của tôi thành sự thực cả, mà tôi cũng không thể trách được ai, nếu như họ cho tôi là kẻ trí trá. "Ngay bây giờ, tôi ra máy bay đi Paris".

"Paris?" Jeremy ngạc nhiên. "Anh điên à? Anh biết là mọi người sẽ nghĩ gì chứ?"

"Mặc xác cho mọi người nghĩ gì".

"Anh đang hành động như một thằng ngu. Anh nói như thể không còn quan tâm gì nữa ấy".

"Tôi chẳng quan tâm gì nữa cả". Tôi trả lời thẳng.

Jeremy lặng thinh một lát. "Tôi không tin, tôi hiểu anh mà. Vì sao anh đi Paris?"

"Chơi!" tôi nói thật thô bạo. "Còn lý do quái nào để đến Paris nữa?"

Tôi giận dữ đập máy xuống. Nhưng chỉ một lát sau thì tôi hối hận. Tôi chẳng có quyền gì mà nổi dóa lên với Jeremy. Anh ấy đứng về phía tôi, ít nhất thì anh ấy vẫn nói chuyện với tôi.

Tôi đang toan gọi để xin lỗi anh thì cô thư ký gấp ghé bên cửa. "Tài xế nói rằng ông chỉ còn đủ thời gian để kịp chuyển bay nếu đi ngay ạ".

Tôi cầm chiếc cặp da lên, bước ra cửa. Sẽ có đủ thời gian để gọi cho Jeremy, khi tôi trở lại.

Thật lạ lắm khi thấy Robert trong văn phòng của cha anh, ngồi trong chiếc ghế bành của cha anh, sau chiếc bàn lộng lẫy. Nhưng một lát sau thì hầu như không còn lạ lắm nữa, cứ như thể anh sinh ra đã ngồi ở đấy rồi. Mà sự thật cũng đúng là thế.

"Anh biết luật rồi đấy" Robert nói "và chính phủ Thụy sĩ rất khắt khe. Chúng tôi có thể mất giấy phép nếu cung cấp cho anh những thông tin ấy".

"Tôi hiểu luật" tôi nói "vì thế mà tôi đến gặp anh".

Robert lặng thinh, mặt đỏ đăm chiêu. Tôi không ép. Anh hiểu chúng tôi gần gũi với nhau thế nào rồi.

"Denisonde và lũ trẻ ra sao?"

Robert nở một nụ cười. "Đừng làm tôi giật mình. Tôi là một người cha điển

hình".

Tôi cười. "Thế có nghĩa là họ khoẻ cả?"

Anh gật đầu. "Anh sẽ không hiểu được cho đến khi anh có con".

Thoạt tiên là Sergei, giờ đến lượt Robert. Có một cái gì đó về họ, một cảm quan về sở hữu, về cội nguồn, về sự tăng trưởng. Vậy đấy, tôi như một cây bị đốn ngọn, làm còi cọc sự tăng trưởng của nó. "Mình ghen với cậu" tôi thành thực nói.

Robert như sững sốt. "Anh nói ra điều nghe lạ tai quá".

"Tôi biết, tôi sống một cuộc sống vui vẻ. Một playboy của đời sống hiện đại".

"Tôi không có ý làm anh phật lòng đâu, Dax".

"Tôi hiểu. Lỗi tại tôi. Tôi đi trên dây" tôi với điều thuốc lá. "Hầu như cứ chỗ nào tôi xông vào đều là ngõ cụt cả".

Robert theo dõi tôi chăm thuốc. "Giờ thì anh cho là điều gì sẽ xảy ra?"

"Tôi cũng không biết nữa. Nhưng nếu không ngăn chặn được súng đạn thì rất nhiều người vô tội phải chết".

Robert nhìn xuống bàn. "Anh hiểu là tôi không hề cố gắng bảo vệ bất cứ quyền lợi nào của chúng tôi chứ?"

Tôi gật đầu. Anh thực ra không cần nói với tôi điều đó. Tôi đã ở đấy khi anh chuyển những đầu tư của mình ở Corteguay sang các anh em họ người Anh của anh.

"Chỉ có điều giờ đây tôi mang một trách nhiệm" anh tiếp tục. "Có nhiều người phụ thuộc vào tôi".

Tôi đứng dậy. "Tôi hiểu. Tôi cũng nghĩ thế, nhưng trong trường hợp của tôi là tính mạng chứ không phải đời sống của họ".

Anh không trả lời.

"Cảm ơn" tôi nói. "Tôi sẽ không chiếm dụng thời gian của anh thêm nữa".

"Anh sẽ làm gì?"

Lần này, tôi nghiêm chỉnh khi trả lời. "Tôi cũng chẳng có gì hay hơn để làm, vậy có lẽ tôi đi kiếm một em".

Marlene Von Kuppen. Bữa nọ, tôi có đọc trên chuyên mục của Irma Andersen, hoặc giả đã nghe ai đó nói, rằng cô ấy đang sống ở Paris. Cũng

rất xa vời, nhưng còn hơn không. Rất có thể cô ấy vẫn còn đủ thân hữu với vài ba người có thể cho tôi những thông tin tôi cần từ Đông Đức. Cuối cùng thì cô ấy vẫn là người của dòng họ Von Kuppen.

Một người bạn làm báo cho tôi số điện thoại của cô. Tôi gọi gần như cả một buổi chiều mà không ai trả lời, nhưng cuối cùng thì vào năm giờ, tôi gặp được cô. Giọng cô khàn đặc như thể vừa thức dậy. "Hello?"

"Marlene?"

"Vâng, ai đấy?"

"Diogenes Xenos".

"Ai?"

"Dax".

"Dax?" cô nhắc lại, thoáng chút châm biếm.

Phải".

"vì sao em lại có vinh hạnh nhận được cuộc gọi này?"

"Anh nghe nói em ở Paris" tôi nói. "Anh tính hỏi xem tối nay em có rảnh để đi ăn tối không?"

"Em có hẹn rồi. Vả lại, anh gọi điện mời vào giờ này thì có muộn quá không?"

Đến lượt tôi phải uốn éo. "Anh đã gọi cho em suốt cả buổi chiều mà không được. Anh cho là em đi vắng".

"Anh đã biết em lâu rồi. Tại sao đột nhiên lại là bây giờ?"

Hỏi một câu thành thực thèn hèn một câu đáp trí trá. "Em đã đi với một người bạn của anh".

"Như chỗ em biết thì điều đó chưa bao giờ ngăn cản anh mà".

"Jeremy là bạn thân. Nhưng ngay từ lần đầu tiên thấy em trong cái đêm ở ngôi nhà ở Saint Tropez, anh đã thầm nghĩ...một ngày nào đó..."

Tôi nghe một thoáng thoả mãn trong giọng Marlene, và biết mình đã chiếm được cô. "Như em đã nói đấy, tối nay em có một cuộc hẹn. Mai nhé?"

"Anh chỉ biết hôm nay, và anh đã đợi đủ lâu rồi" tôi nói. "Sao em không bỏ cái hẹn đó đi? Anh không biết mai anh sẽ ở đâu".

Marlene ngập ngừng. "Em cũng không biết nữa..." rồi giọng cô chột nhu mì và thuần phục. "Thôi được".

Chương 20

Đã quá ba giờ sáng khi chiếc taxi dừng trước chung cư của cô trên đại lộ Kléber. Chúng tôi ngồi nán lại trong xe, rồi cô tò mò nhìn tôi. "Anh có lên không?"

"Có, cảm ơn em" tôi nói, gần như nghi thức.

Chúng tôi lặng lẽ đi qua lối tắt bộ giữa hai hàng cây, tới dải đường phụ đồ đầy xe. Đường phố mờ tối nhưng long lanh vì cơn mưa tháng Giêng muộn màng vừa ngớt, và những chiếc lá thu sớm đắm nước dưới chân.

Chúng tôi dừng lại trước cửa chung cư, rồi cô lục tìm chìa khóa trong chiếc túi nhỏ, lặng lẽ đưa cho tôi. Cửa mở, và chúng tôi bước vào. Thang máy đưa chúng tôi lên lầu ba và vẫn với chiếc chìa khoá ấy, tôi mở cửa căn hộ của cô.

"Anh uống cái gì chứ?" cô hỏi.

Tôi gật đầu, và cô chỉ cho tôi quầy bar nhỏ. "Có đủ thứ ở đây. Em sẽ trở lại ngay".

Cô đi sang phòng bên, và tôi rót cho mình ly brandy. Tôi nhắm một tợp rồi ngồi xuống chiếc sofa. Có cái gì đó trực trặc, hẫng thế. Tôi đã làm hỏng cả. Gần như phát bắn, tôi không hiểu mình ra làm sao nữa.

Marlene trở lại phòng, đã thay bộ áo váy buổi tối bằng bộ pijama nhung đen với chiếc áo boléro ngắn, chưa chạm tới cặp của chiếc quần dài buông rủ. Khi cô vận động, chỉ thoáng thấy làn da trắng, mềm bên dưới. Bộ nhung đen tôn thêm mớ tóc vàng và cặp mắt xanh vùng Bắc Âu của cô.

"Đẹp quá".

Marlene không nói gì. Cô rót cho mình ly brandy rồi ngồi xuống trước tôi.

Cô nâng ly. "Chúc mừng".

"Chúc mừng". Chúng tôi cùng nhấm nháp brandy. Marlene đặt ly xuống, bình thần nhìn vào mắt tôi. "Em không giận" cô nói "nhưng tại sao anh lại gọi cho em?"

Tôi nhìn cô, không đáp. Chính tôi cũng không hiểu điều đó. Nó vốn là một ý tưởng ngu xuẩn ngay từ đầu.

"Không phải điều anh đã nói trên điện thoại" cô tiếp. "Em không phải trẻ con. Em biết khi nào thì người đàn ông nảy sinh mối quan tâm".

Thế đấy. Tôi không hiểu mình chờ đợi cái gì. Có thể, bằng vào một ý nghĩ thơ ngây nào đó, tôi đã tưởng mình tìm lại cô gái đầy hải hùng đã đến nhà tôi ở Saint Tropez bảy năm trước đây. Giờ thì cô đã là người đàn bà, khôn ngoan, tự tin và trên nhiều bình diện, là người hoàn toàn khác với những gì tôi tưởng. Ít nhất thì cô cũng hiểu như tôi, nếu không nói là hơn.

"Anh xin lỗi" tôi lắp bắp. "Anh có những rắc rối không gạt ra khỏi đầu óc được".

"Em biết, em có đọc báo" cô nhấm chút brandy. "Nhưng không chỉ có thế, phải không? Anh mang tất cả triệu chứng của một đàn ông, như người Mỹ thường nói, chìm đắm vì một tình yêu không được đền đáp".

"Cả điều đó nữa".

"Em đọc được các triệu chứng này mà, bởi cũng đã đi trên con lộ đó. Anh nghĩ phương thuốc tốt nhất là một người đàn bà khác, và vì đã đến Paris, nên anh nghĩ tới em". Có một sự thông cảm trong mắt cô. "Nhưng cách đó đâu có trúng, phải không?"

"KHông".

"Em biết. Em cũng đã từng cảm thấy như vậy khi Jeremy bỏ đi. Em không còn biết làm gì nữa. Em thực sự yêu anh ấy, anh biết đấy. Lẽ ra em phải nhận thấy điều đó là không thể, ngay từ đầu. Thoạt tiên là chính trường của anh ấy, rồi gia đình anh ấy. Nhưng rồi bao giờ cũng lại là em. Em là người Đức, mà đối với một số người thì chiến tranh không bao giờ qua đi cả".

Cô tiếp tục "Em lấy chồng khi còn là một đứa trẻ, thậm chí chưa đến mười tám tuổi. Fritz đối với em như một anh hùng mà em hằng mơ ước – cao lớn, đẹp trai, giàu có. Nhưng em không nhận ra điều anh ấy thực sự thích.

Em không hay biết gì về những "cậu bé", cũng như sự bệnh hoạn của anh ấy – phải gây ra sự đau đớn trước khi đạt được, dù chỉ một chút sung sướng. Nên khi Jeremy đến thì em yêu liền cũng là điều dễ hiểu. Đối với em, Jeremy giản dị, thẳng thắn, không phức tạp. Luôn chỉ có một thứ trong đầu anh ấy. Lần đầu tiên em ý thức được sức mạnh đàn bà của em, cũng như những nhu cầu của chính mình".

Marlene nhìn tôi, tiếp. "Nghe lạ lắm phải không? Thực sự là em chẳng biết gì cho đến khi đó. Em vốn tự trách mình vì sự thất bại đối với Fritz. Đây là lỗi tại em, em nghĩ thế, anh ấy cũng thường bảo thế".

Một sự tĩnh lặng trùm phủ, Marlene đứng dậy, rót brandy vào cả hai ly. Bên ngoài, tôi nghe tiếng rì rào của xe cộ quanh Khải hoàn Môn.

"Anh có thể không?"

"Không" tôi trả lời. "Chỉ có kết quả cuối cùng là tương tự"

Ánh mắt Marlene như tìm kiếm gì đó. "Cô ấy yêu anh không?"

"Anh nghĩ thế".

"Thế thì cô ta có lý do quái gì để không đến với anh?"

"Em đọc báo rồi. Cha của ấy là Guayanos."

"Ồ, vậy đấy".

"Ừ, và có lẽ cũng vì vậy mà anh gọi điện cho em. Súng ống đang được tuồn vào đất nước anh là từ cái xí nghiệp trước đây của Von Kuppen ở Đông Đức. Nếu cái dòng này không được ngăn lại thì sẽ có một cuộc chiến, và nhiều người vô tội sẽ chết. Anh muốn ngăn nó lại, nhưng anh chịu, cho đến khi biết được ai là người trả tiền cho những vũ khí này. Nếu phát hiện được thì ngăn chặn được. Anh hy vọng em biết những người có thể cung cấp cho anh thông tin đó".

"Em không biết" Marlene ngập ngừng. "Đã lâu lắm rồi".

"Anh sẽ rất biết ơn với bất cứ mẫu thông tin nào em cho anh" tôi nói. "Anh đã thấy đủ chiến tranh trong đời mình rồi".

"Em cũng vậy" cô hạ giọng. "Em là một bé gái ở Berlin khi những chiếc máy bay ném bom lao tới".

Tôi lặng thinh.

Cặp mắt Marlene dịu đi, đầy suy tư. "Có một người Thụy Sĩ tên là

Braunschweiger. Ông ta sống ở Zurich. Em nhớ là đã gặp ông ta nhiều lần cùng với Fritz. Một cách chính thức thì bọn em chẳng dính dấp gì đến các xí nghiệp ở Đông Đức, tất nhiên. Nhưng ông ta biết ở đây đang diễn ra cái gì và cung cấp báo cáo thường xuyên cho Fritz".

Niềm phấn khích bắt đầu hình thành trong tôi. "Em có cho là ông ta có thể nói chuyện với anh không?"

"Em không biết" cô nói. "Em thậm chí cũng không biết ông ta còn sống không".

"Phải tìm hiểu mới được. Địa chỉ của ông ta?"

"Em không nhớ, Dax. Rất bí mật. Em chắc là thậm chí tên ông ta cũng không liệt kê trong bất cứ cuốn hướng dẫn nào của thành phố. Nhưng em nhớ ngôi nhà .cửa sổ có những chấn song thật kỳ lạ. Em cho là có thể tìm được".

"Sau đêm nay thì anh không có quyền hỏi em điều này nữa, nhưng em sẽ đi Zurich với anh và cố tìm ngôi nhà chứ?"

"Anh có quyền chứ" Marlene nói, nhìn thẳng vào mắt tôi. "Nếu không phải là anh thì em đã không bao giờ thoát khỏi Fritz cả".

"Cảm ơn em" tôi đầy biết ơn, đứng lên. "Mai anh sẽ gọi điện cho em sau khi anh đặt vé máy bay".

Marlene bước đến bên tôi, nhìn vào mặt tôi. "Hôm nay đã là ngày mai, cho dù ngày mai vẫn còn xa tắp. Giờ cả hai chúng ta cũng ở đây, không hề ảo tưởng, chỉ trống rỗng và cô đơn".

Có lẽ vì cách nói của Marlene, nhưng chợt tôi thấy trong cô ig mà tôi từng thấy nhiều lần trong chính mình. Cái cô đơn, cái thèm muốn được cầm nắm, được chia sẻ, cái nhu cầu tức thời gần gũi với một con người khác, cái sợ hãi đối với đêm đen .hoặc giả là vì cái mùi đàn bà của cô, sự ấm áp phả

ra từ cơ thể cô, sự rục rỡ của da thịt cô mà thậm chí bộ đồ nhung cũng không thể che giấu. Tôi đặt ly brandy xuống và ôm cô trong tay.

Cô thật mạnh mẽ, mạnh mẽ hơn tôi tưởng. Nhưng tôi lợi dụng sức mạnh của cô và cô lợi dụng sức mạnh của tôi, cho đến khi nằm lịm trong vòng tay nhau. Chúng tôi thật an toàn trong hơi ấm của nhau như hai con thú đang cùng ngủ trong đêm.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 21 & 22

Chúng tôi mất ba ngày mới tìm ra được ngôi nhà. Ba ngày đi xe trên các đường phố, khám phá từng con hẻm. Như tất cả các thành phố trên thế giới, Zurich đã thay đổi. Những dấu vết cũ đã mất, thay thế bằng những toà lâu mới. Cuối cùng thì tình cờ mà chúng tôi tìm ra ngôi nhà.

Gần tối, cái lạnh của ban đêm đã đổ về. Marlene tỏ ra mệt mỏi vì căng thẳng. Tôi vươn người về phía trước gõ vào tấm kính ngăn cách với tài xế. "Đưa chúng tôi về khách sạn, nhanh vào".

Tôi ngả người trên ghế, châm thuốc. Cứ như mò kim đáy biển vậy. Bỗng cô nằm lấy tay tôi.

"Kia!" Marlene hồi hộp. "Phố ấy đấy. Em chắc chắn!"

Tôi gõ vào tấm kính. Người lái xe tại vào sát vỉa hè. Tôi quay sang cô. "Em chắc chứ?"

Marlene đang nhìn qua cửa sau xe. "Em..." cô ngập ngừng "em nghĩ chính là nó đấy".

Bao mệt mỏi của tôi chợt biến mất. "Thế thì xuống xem thử". Tôi mở cửa, đỡ Marlene xuống.

Đây là một khu phố xưa kia vốn êm đềm nhưng giờ thì đã thành khu khách sạn nhỏ cho khách du lịch. "Em thấy thế nào?"

Mặt Marlene đầy phấn chấn. "Em không dám chắc, nhưng nó phải ở đây. Em nhớ ngôi nhà đó tụt vào trong nhiều hơn. Nhìn kia, ở giữa khối nhà ấy, anh không nhìn thấy một ngôi nhà vì nó bị những nhà khác che khuất".

Marlene bước vội đi. Tôi bước theo cô tới trước ngôi nhà rồi cùng nhau đứng đấy, chăm chăm nhìn. Đây là một ngôi nhà, đúng vậy. Nhưng những tảng đá xám và những chấn song kỳ lạ làm cho nó giống như một chiếc mũ tam giác.

"Đi nào".

Tôi đỡ cánh tay cô khi bước tới cổng. Tôi ấn chuông và một lát sau thì cửa mở để lộ một bà già vận bộ đồng phục đã bạc của người hầu. "Vâng ạ?"

"Ông Braunschweiler?"

Bà ta nhìn chúng tôi đầy nghi ngờ. "Ông bà là ai?"

Một cách vô thức, Marlene trở nên quyền uy mà chỉ có tầng lớp trên ở Đức dùng với người ăn kẻ làm của họ. "Bà Marlene von Kuppen" cô trả lời, lạnh tanh.

Cái tên von Kuppen đã làm bà già phủ phục xuống. Bà đưa chúng tôi vào một phòng khách nhỏ, cứ luôn mồm xin lỗi vì đã để phải chờ, rồi chạy đi kiếm ông chủ.

Tôi lúi vào góc tối nhất khi nghe tiếng chân nặng nề ở phòng ngoài. Cánh cửa mở ra và Braunschweiler bước vào, một người đàn ông khá nặng nề ở tuổi ngót sáu mươi. "Bà Von Kuppen" ông ta nói, đập hai gót giày thật kêu rồi cúi xuống hôn tay Marlene. "Rất sung sướng gặp lại cô. Thật vinh hạnh được cô nhớ tới".

"Ông Braunschweiler"

Nụ cười thoáng chút đần độn trên mặt ông ta biến mất khi tôi bước từ góc phòng ra. "Ông Braunschweiler, tôi xin giới thiệu ngài Xenos, đại sứ Corteguay ở Liên Hợp Quốc".

"Thưa ngài" ông nói cứng quèo, lại đập hai gót giày và cúi chào.

"Ông Braunschweiler" tôi chào lại.

Ông nhìn Marlene. "Tôi không hiểu mục đích của cuộc thăm viếng này?"

"Đại sứ Xenos có thể giải thích rõ hơn tôi" Marlene nói. Tôi để ý thấy cô nhấn mạnh cái chức danh của tôi. Cô hiểu việc mình làm, vì rõ ràng là cái chức danh đó gây được ấn tượng đối với người đàn ông này.

"Ông Braunschweiger" tôi nói. "Tôi có một vài vấn đề quan trọng để thảo luận với ông. Chúng ta cứ đứng thế này mà nói chuyện trong cái căn phòng bé tẹo bất tiện này à?"

Giọng ngạo mạn của tôi cũng được việc. "Tất nhiên là không, thưa ngài. Xin mời lên văn phòng của tôi ở trên gác".

Chúng tôi theo Braunschweiger lên cầu thang. Đây là một căn phòng lớn, kiểu cổ, được trang trí bằng những đồ gỗ to tướng và nặng nề của trường phái Giecmánva, và lửa đang bập bùng trên chiếc vò nhỏ đặt trong tường. Ông ta chỉ các ghế bành cho chúng tôi rồi bước ra phía sau bàn, ngồi xuống. Giọng ông ta như khuất phục. "Tôi có thể làm gì cho ngài?"

Tôi chăm chăm nhìn ông ta. "Tôi muốn biết ai trả tiền cho súng ống mà xí nghiệp Von Kuppen ở Đông Đức đang chở đến đất nước tôi".

Braunschweiger nhìn tôi, rồi Marlene, rồi trở lại tôi. "Chắc là có nhầm lẫn gì đây" ông ta nói. "Như tôi được biết thì xí nghiệp này chỉ sản xuất thiết bị nông nghiệp. Tôi đã cộng tác nhiều năm với Von Kuppen Fabrik".

Tôi chăm chăm nhìn lại ông ta. "Bao nhiêu năm, ông Braunschweiger?"

Ông ta lặng thinh. "Trước chiến tranh? Hay sau?"

"Tôi không thấy điều đó có liên can gì tới ngài, thưa ngài". Ông ta đứng dậy "Tôi thấy chẳng có mục đích gì để tiếp tục cuộc đối thoại này".

Tôi vẫn ngồi trong ghế, cố tạo cho giọng tôi thật sự đe dọa. "Chúng tôi, trong nội bộ của Liên Hợp Quốc, có thể tiếp cận với một lượng thông tin lớn mà không phải bao giờ cũng công bố, thậm chí cũng không thông báo với chính phủ liên quan, ông Braunschweiger. Chúng tôi biết tất cả về sự hợp tác trước đây của ông với Von Kuppen Fabrik. Chúng tôi cũng biết khá nhiều về các chi nhánh của ông hiện nay".

Tôi lấy điều thuốc và từ từ châm hút để ông ta có thì giờ tiêu hoá điều tôi

vừa nói. "Ở thời điểm muộn màng này, chúng tôi không muốn khơi lại quá khứ, hoặc là gây phiền hà cho những người đã dính líu với Von Kuppen. Nhất là đối với những người đã cộng tác với chúng tôi".

May mà Braunschweiger cắn câu. "Nguyên là giám đốc của xí nghiệp, ông phải hiểu chứ?"

"Tôi chẳng có vai trò gì đối với các chính sách của công ty. Tôi chỉ nhận trách nhiệm về sản xuất thôi".

"Nhưng ông là thành viên của đảng Quốc Xã" tôi nói. Đây là một giả định khá an toàn, vì những công việc như của ông ta thì không thể trao vào tay người ngoài đảng được. "Thực tế là một đảng viên rất quan trọng, và vì vị thế đó mà biết được mục đích của sản phẩm của mình".

Mặt Braunschweiger tái đại. Ông ta cũng hiểu như tôi rằng vào cuối cuộc chiến, chính xí nghiệp của ông ta đã cung cấp chín mươi phần trăm hơi độc được sử dụng ở Dachau và Auschwitz. "Tôi chẳng biết gì cả" ông ta cục cằn nói. "Tôi chỉ là một người làm thuê nghe theo lệnh mà thôi".

"Nghe hợp lý đấy, nhưng tất nhiên, ông phải hiểu rằng đây chính là lời biện hộ duy nhất của tất cả các tội phạm chiến tranh trước các phiên tòa ở Nuremberg chứ".

"Tôi là công dân Thụy Sĩ" Braunschweiger gay gắt trả lời. "Tôi được hiến pháp Thụy Sĩ bảo vệ."

"Chính phủ này bảo vệ ông được bao lâu khi họ biết ông đã bán mình cho bọn Quốc Xã?"

"Họ chẳng làm gì với những người đã giúp đỡ Đồng Minh!"

"Tôi biết" tôi kiên nhẫn. "Nhưng ông mắc một sai lầm nghiêm trọng. Ông đã chọn nhầm bên, bên thua".

Braunschweiger bỏ kính ra rồi lại đeo vào. "Không thể được. Thậm chí nếu muốn cung cấp cho ông những thông tin đó, tôi cũng chẳng kiếm đâu ra".

"Tệ thật, ông Braunschweiger" tôi vừa nói, vừa đứng dậy. "Tất nhiên, ông biết rằng chúng tôi có thể buộc ông phải làm chứng chứ?" Tôi quay sang

Marlene. "Nào, bà Von Kuppen" tôi nói đầy nghi thức "có ở lại lâu hơn cũng vô ích".

"Xin chờ một lát, thưa ngài!"

Tôi quay lại phía ông Braunschweiger.

"Nếu tôi có thể kiếm cho ông những thông tin này thì ...chuyện khác có thể..." giọng ông ta ăng đi.

"Nó sẽ được quên đi" tôi nói. "Chẳng ai cần biết cả". Điều đó không hoàn toàn chính xác. Tôi sẵn sàng cá là chẳng ai có thể chứng minh được điều mà tôi đã thu xếp để biết được qua trực giác.

Braunschweiger lại bỏ kính ra rồi dùng khăn mùi xoa lau thật mạnh. "Sẽ không dễ đâu. Tôi phải mất mấy ngày".

"Hôm nay là thứ ba" tôi trả lời. "Nhân viên của tôi đã sẵn sàng công bố hồ sơ về ông vào sáng thứ sáu – trừ phi họ được tôi ra lệnh khác đi".

"Ông sẽ có thông tin mà ông cần, muộn nhất là vào đêm thứ năm".

"Tôi ở Grande Hotel" tôi nói, nhìn Marlene. "Đi thôi, bà von Kuppen".

Braunschweiger vẫn đứng nghiêm khi chúng tôi bước ra.

Sáng thứ năm, Marlene đứng nhìn qua vai tôi khi tôi đọc bản báo cáo mà Braunschweiger gửi đến qua một người đưa thư đặc biệt. "Có nghĩa là gì vậy?" cô hỏi.

"Có nghĩa là chúng ta trở lại Paris" tôi nói dứt khoát. Nếu những gì đã xảy ra như tôi nghĩ thì thậm chí Robert cũng không dám giấu những thông tin mà anh đã khước từ cho tôi.

Chương 22

Cánh báo chí nhào vào như bầy sói khi chúng tôi ra khỏi máy bay ở Orly. Cả một lực lượng báo chí Pháp với những chiếc mũi rất thính đối với scandal. Những chiếc bóng flash nổ bôm bốp trước mặt chúng tôi. Một trong những phóng viên vẩy tờ báo vbdòng tít lớn trên trang nhất. Đây là tờ

Nước Pháp Buổi Tối mà dòng tít đen, đậm chiếm cả nửa trên của trang nhất. Thật điển hình Pháp, có thể đọc được ở cách xa cả dãy phố.

NHÀ NGOẠI GIAO PLAYBOY VIẾT KHÚC ĐỒNG QUÊ THƠ MỘNG VỚI NÀNG THỪA KẾ CỦA VON KUPPEN TRƯỚC ĐÂY!

Tôi nắm cánh tay Marlene, xông qua đám đông, cúi với mình hơn là với họ. Lẽ ra tôi phải biết điều gì sẽ xảy ra chứ. Sự thể vốn đã đầy khó khăn mà thứ công chúng này chẳng làm cho nó dễ dàng hơn được chút nào.

Cuối cùng, khi đã đến được chiếc xe thì một phóng viên đứng như trời trồng trước mặt chúng tôi. "Ông và bà Von Kuppen có kế hoạch tổ chức đám cưới không?" tôi nhìn anh ta một cách giận dữ và lặng thinh. "Vậy tại sao ông lại đi Thụy Sĩ?"

"Để chữa đồng hồ, đồ ngốc!" tôi thô bạo gạt anh ta sang bên.

Xe lao đi, và Mèo Bự quay lại từ ghế cạnh người tài xế, nhìn tôi. "Có bức điện cho anh".

Tôi cầm chiếc phong bì xanh trên tay anh, mở ra, và chẳng phải một vài phút mới đọc được. Tổng Thống thậm chí không buồn chuyển nó thành thứ mã đơn giản của chúng tôi.

ANH ĐANG LÀM GÌ Ở CHÂU ÂU CHẤM TRỞ LẠI NEW YORK CHẤM LÚC NÀY KHÔNG PHẢI LÚC TẾU CHẤM

Tếu. Ở nước tôi, nó mang một ý nghĩa đặc biệt. Một bữa tiệc trác táng, một cuộc truy hoan. Tôi giận dữ vò nát bức điện.

Marlene nhìn tôi với cặp mắt thao láo. "Tin dữ?"

"KHông" tôi trả lời cụt ngủn "chỉ là vì Tổng Thống cũng tồi như tất cả những người khác. Ông ấy tưởng anh đang khiêu vũ".

Một thoáng khôi hài xuất hiện trong mắt cô. "Vâng, em hy vọng là nó đã không hằn là chán nản".

Tôi nhìn cô, buộc phải cười. "Không, phần lớn là đâu có tồi".

"Em cũng nghĩ thế" Marlene cười phá lên. "Em không biết một tuần nữa em đã đi lại được chưa".

Robert ngạc nhiên trước giọng nói của tôi trên điện thoại. "Tôi tưởng anh ở Thụy Sĩ?"

Nghĩa là anh cũng đã đọc báo. "Tôi đã ở đây" tôi đáp. "Và tôi muốn gặp

anh sớm nhất có thể".

Robert do dự. "Hôm nay tôi kín mít chương trình rồi".

"Quan trọng đấy!" hôm nay tôi phải gặp anh. Hôm nay là thứ sáu và ngày mai các nhà băng Thụy Sĩ đều đóng cửa.

Anh im lặng giây lát rồi nói. "Tôi sẽ gặp cha tôi trong bữa ăn trưa ở Crillon. Anh cùng ăn với chúng tôi nhé? tôi biết là ông sẽ rất vui được gặp anh".

"Tôi sẽ ở đấy".

"Trông ông khoẻ lắm, thưa ông".

Nam tước nhìn tôi một cách lạnh lùng. "Anh thật tốt bụng, mà nói thế thôi, chứ sự thực là tôi đã già rồi".

Một cái nhìn kỳ lạ được chuyển giao giữa ông và con trai. Tôi liếc Robert. Anh như phiền muộn, một sự buồn rầu khác thường. "Cha mắc chứng đau nhức" anh nói "Tôi đã cố thuyết phục cha rằng đấy chỉ là những tai biến bình thường của tuổi già mà thôi".

Nam tước cả cười. "Làm sao mà anh biết được? Tôi là người đã trải qua bao năm tháng..."

Người hầu bàn bưng cà phê đến. Nam tước cầm ly của mình lên. "Tôi vừa nhận được thư của Caroline. Nó bảo có thấy anh mấy tuần trước ở New York".

"Chúng cháu cùng uống với nhau ở El Morocco".

"À, El Morocco". Nam tước mỉm cười. "Nó như một câu lạc bộ, anh có thể gặp mọi người ở đấy. Nhưng nếu hai người có công chuyện thì cứ thảo luận đi. Dù tôi chẳng còn hoạt bát nữa nhưng tôi vẫn rất quan tâm".

"Cảm ơn Nam tước".

Bữa ăn trưa đã xong mà Robert vẫn như không để cho tôi có dịp nói. Trông anh thật sầu muộn khi bảo "Nếu vẫn là chủ đề ấy thì tôi e là câu trả lời của tôi vẫn là không. Anh thừa biết vị thế của tôi rồi".

"Trước đây tôi có đấy tới đâu, Robert" tôi trả lời "và bây giờ tôi cũng không. Nhưng anh không thể xem xét lại à?"

Robert lặng thinh, một cái nhìn cứng cỏi trên mặt anh.

Nam tước dõi nhìn chúng tôi. Ông lấy điều xì gà nhỏ ra rồi chậm rãi châm hút. Khi sự căng thẳng giữa chúng tôi chuyển thành gay cấn. "Tôi không

biết về chuyện này giữa các anh".

Chắc chắn không phải tôi là người trả lời ông.

Robert nhìn cha. "Dax đề nghị tiếp cận với một số thông tin mật về nhà băng Thụy sĩ của chúng ta. Con đã từ chối".

Nam tước gật đầu. Ông nhìn xuống điều xì gà. "Robert hoàn toàn đúng" ông nói. "Không chỉ là vấn đề pháp lý mà còn là vấn đề đạo lý nữa".

"Tôi hiểu, thưa ngài. Nhưng thông tin này là cốt tử với tôi".

"Quan trọng đến mức dám đề nghị một người bạn qua mặt cả torót của anh ta?"

"Không chỉ có thế" tôi trả lời "đủ quan trọng để gạt bỏ cả tình bạn, nếu cần".

Nam tước lặng thinh một lát, rồi ông quay sang Robert. "Con biết Dax từ bao giờ?"

Robert ngạc nhiên. "Cha cũng biết như con là bao lâu mà".

"Đã bao giờ Dax đề nghị con điều gì như thế này chưa?"

Robert lắc đầu.

"Con đã bao giờ nhờ Dax giúp đỡ chưa?"

Giọng Nam tước thật dịu dàng, nhưng Robert bắt đầu bối rối. "Cha biết là con đã nhờ mà".

"Ta nhớ nhiều thứ. Trong chiến tranh, Dax đã giúp cả con lẫn em con mà thậm chí không phải ai đề nghị. Và cha cũng nhớ Dax đã giúp chúng ta như thế nào khi chúng ta có rắc rối với những người họ hàng của mình. Khi đó Dax cũng không ngần ngại".

"Đấy là chuyện khác" Robert cứng đầu. "Chúng ta không đề nghị anh ấy phản bội một torót".

"Không à?" giọng Nam tước thật mỉa mai. "Nếu ta nhớ không nhầm thì chúng ta đề nghị Dax nói dối hộ chúng ta. Và khi một người đàn ông đã nói dối người khác thì, bất luận điều đó là gì, ta coi đó là sự phản bội một torót, con có nghĩ thế không?"

"Không!" Robert gay gắt. "Đây là một cam kết doanh nghiệp và trong hoàn cảnh này chúng ta hành động một cách bình thường".

"Một cách bình thường, cũng có thể, nhưng còn một cách đạo lý?"

"Đạo lý không liên can gì đến điều đó cả!" Robert nhìn cha đầy giận dữ. "Và chính cha là người tiêu biểu để thuyết giáo về đạo lý đấy".

Nam tước mỉm cười. "Không, ta chỉ là người đầu tiên công nhận rằng không phải tất cả những gì ta làm đều là đạo lý cả. Nhưng ít nhất thì ta đã hành động với sự nhận biết đầy đủ về điều ta làm. Ta không cố tự lừa dối mình như con đang làm".

Robert lặng thinh nhìn cha.

Nam tước quay sang tôi. "Tôi xin lỗi. Dax, vì không giúp gì được anh. Tôi nghĩ là anh đủ hiểu tôi để tin khi tôi nói rằng nếu tôi vẫn có quyền thì tôi sẽ đưa cho anh bất cứ thông tin gì mà anh cần".

"Tôi tin vậy, thưa ngài".

Nam tước đứng lên. "Giờ thì tôi phải đi. Ồ, không, tôi không đứng dậy nổi nữa. Tạm biệt, Dax".

"Tạm biệt ngài".

Nam tước quay lại nhìn Robert. "Con trai" ông thấp giọng, "có điều còn tệ hơn một lão già ngu xuẩn chính là một thằng trẻ ngu xuẩn, người cho rằng không còn có gì để phải học nữa. Con phải học cách lắng nghe".

"Con đã lắng nghe" Robert trả lời cụt ngắn "và câu trả lời của con vẫn như cũ!"

"Vậy thì con chẳng thấy được gì từ những điều mà con đã lắng nghe. Ta nghe rõ Dax nói rằng anh ấy sẽ không đẩy tới, nếu con xem xét lại. Như chỗ ta hiểu Dax, thì ta chỉ có thể cho rằng điều đó có nghĩa là anh ta có biện pháp để lấy thông tin này từ con, dù con có muốn hay không".

Robert liếc vội sang tôi rồi mặt anh đỏ lên, nhìn cha.

Nam tước nhẹ nhàng đặt tay lên vai anh. "Con ta, trước những gì mà con, và nói chung, chúng ta nợ Dax, chả lẽ không đủ để uốn cong một chút những cái mà con gọi là pháp lý à? bằng cách cho người bạn cái mà anh ta cần, con sẽ không buộc Dax trở thành người đối lập".

Lặng lẽ, hai chúng tôi nhìn Nam tước len lỏi qua những chiếc bàn tới cửa, rồi chúng tôi nhìn nhau.

"Từ khi cha tôi nghỉ hưu, cha tôi càng mềm mại và tình cảm hơn nhiều" Robert nói với một nụ cười gượng gượng. "Đấy là bệnh nghề nghiệp của tuổi

già".

Điều Robert nói đã làm tôi bỗng nổi giận. Làm sao một con người hiểu biết như Robert lại có thể học được ít đến thế? "Anh cũng sẽ già đi chút ít trong vài phút tới" tôi nói như dọa nạt.

"Thôi đi Dax, anh có thể đóng kịch với cha tôi chứ không phải tôi. Tôi hiểu biết hơn".

"Thật à?" tôi hỏi một cách hung dữ. "Anh cũng biết mọi thứ về cái công ty gọi là công ty Vận chuyển De Coyne?"

"Tất nhiên, nó được thành lập vì mục đích thực thi vận tải biển tới Corteguay. Đây là một phần của thoả thuận đầu tư gốc của chúng ta mà anh cũng hiểu nó như tôi. Chính cha anh đã ký các văn bản thay mặt Corteguay mà".

"Nhà băng vẫn sở hữu công ty?"

"Không".

"Thế thì ai?"

Nụ cười khó nhọc trở lại trên môi Robert. "Tôi không thể nói với anh điều đó. Khi chúng tôi không sử dụng công ty vào việc gì được nữa, sau nhiều năm hầu như bất động, chúng tôi đã bán nó, thoả thuận với vai trò người được chỉ định và uỷ thác, cho các chủ sở hữu mới. Hoàn toàn phù hợp pháp luật Thụy Sĩ".

"Vậy mà đối với công chúng thì các anh vẫn là những chủ sở hữu và chịu trách nhiệm đối với mọi hoạt động của công ty?"

"Đúng thế". Một nếp nhăn phiền muộn xuất hiện trên mặt Robert. "Đây cũng là thông lệ, và mọi người đều biết đó chỉ là một sự tránh né".

Tôi nhìn Robert và cho sự âu lo sâu lắng hơn. Một lát sau tôi nói "Tôi cho là anh cũng biết về bản chất hiện hữu của các hoạt động của công ty?"

"Tôi cũng biết đôi chút". Robert mệt mỏi trả lời.

Tôi lấy tập giấy tờ mà Braunschweiger đã cung cấp cho, đặt lên bàn. "Vậy tôi cho là nhà băng De Coyne đã không phản đối việc đóng vai trò một hãng tàu biển vận chuyển vũ khí do xí nghiệp trước đây của Von Kuppen ở Đông Đức sản xuất?"

Mặt Robert chợt biến sắc. "Cái gì, anh nói sao?"
"Đọc tài liệu đi".

Robert cầm tờ tóm tắt hợp đồng giữa chính phủ Đông Đức và công ty vận chuyển De Coyne, một tổ hợp Thụy Sĩ. Khi anh ngẩng lên thì những giọt mồ hôi to bằng hạt ngô chồi ra trên trán. Miệng anh hé mở và trông anh hoàn toàn bị bệnh

Tôi chẳng ái ngại gì cho anh. Robert đáng đời lắm, ngay cả chỉ vì sự ngu xuẩn của anh. Nam tước nói đúng, lẽ ra chúng tôi phải đạt được điều này như những người bạn. Sự công bố này có thể phá tan nhà băng De Coyne mà chẳng điều gì khác có thể làm được. Cả hai chúng tôi đều hiểu chẳng ai tin vào sự biện bạch là vô tội của nhà băng.

"Anh không tinh khôn như anh tưởng đâu, Robert" tôi lặng lẽ nói "anh đã trắng chiếu".

Tối hôm đó, các bao cáo tới tập từ Thụy Sĩ bay về. Tôi và Robert tiêu mất nửa đêm trong văn phòng anh để xem xét. Cuối cùng, khi tôi đứng dậy thì chiếc cặp da của tôi chặt cứng giấy tờ. Tôi đã có cả ngọn nguồn của câu chuyện bẩn thỉu này. Mà Marcel nằm ngay trung tâm, hết như một con bạch tuộc, những chiếc vòi tực tức của anh ta vươn ra mọi hướng.

Buổi sáng, tôi gọi cho Marlene để chào tạm biệt.

"Anh đi à?"

"Anh đang ở sân bay".

"Em xin lỗi vì những chuyện đăng trên báo, Dax. Em hy vọng cô ấy không tin vào những chuyện ấy".

"Không hề gì" tôi nói, đúng với nghĩa đen của nó. Giữa tôi với Beatriz đã quá trục trặc rồi. "Dù sao thì cũng có phải là lỗi của em đâu, Marlene?"

"Dax, tốt đẹp đấy chứ, phải không?" cô ngập ngừng. "Em nói là giữa chúng

ta đây".

"Ừ, Marlene".

Cô lặng thinh một lát và khi nói, giọng cô khẽ đến mức tôi gần như không nghe được. "Tạm biệt Dax".

"Tạm biệt Marlene".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 23 & 24

Khi đi qua phòng ngoài của lãnh sự quán, tôi chạm trán với trung úy Giraldo. Tôi dừng lại, anh ta đập hai gót giày, đứng nghiêm. "Thưa ngài". "Trung úy Giraldo" tôi đưa tay ra. "Thật ngạc nhiên thấy anh ở New York đây".

Anh ta bắt tay tôi thật nghi thức. "Tôi cũng vậy. Trong chiến tranh Triều Tiên, tôi được đào tạo phi công trong không lực Hoa Kỳ. Giờ tôi bỗng lại đến đây để học khoá nâng cao".

"Khóa nâng cao? Nhưng chúng ta làm gì có máy bay?"

"Tôi biết" Giraldo đáp. "Vì thế mà họ đưa tôi trở lại đây".

"Vào văn phòng tôi". Giraldo theo vào, và tôi khép cửa lại. "Vậy anh là một phi công".

"Vâng, nhưng chỉ lái máy bay cánh quạt một động cơ thôi ạ. Tôi đến đây để học lái phản lực".

"Phản lực?" Tổng Thống hy vọng thật lớn. Làm sao mà ông hoàn tất được, tôi cũng chẳng biết nữa. "Ở nhà thế nào?"

"Vẫn thế" Giraldo ngần ngại nhìn tôi. "Không tốt lắm, bọn cướp ngày càng táo tợn. Có thêm nhiều làng bị tấn công, nhưng báo chí không đưa tin. Có lẽ vì thế mà tôi được gửi sang đây. Có đồn đại rằng dù sao thì chúng ta cũng phải có máy bay phản lực để đương đầu với chúng".

"Thế còn súng đạn?"

"Tôi cũng không biết. Hoyos phụ trách cảnh, và chúng tôi không nghe được gì cả. Không có báo cáo nào thêm về việc bắt giữ các chuyến hàng cả."

Tôi lặng thinh. Nếu linh cảm của tôi đúng thì súng đạn vẫn tuôn vào và phải có nhiều Hoyos mới cản được.

"Curatu đã trở thành trại lính" Giraldo nói tiếp. "Lính tráng khắp nơi. Dân chúng thì lạng lẽ và căng thẳng, như thể họ đang đợi một cái gì đó nổ ra. Sau tám giờ tối là không còn ai ở ngoài đường nữa. Như một thành phố của ma quỷ vậy".

"Có lẽ mọi chuyện sẽ mau khá lên thôi". Tôi nói.

"Tôi hy vọng thế". Giraldo nghiêm túc trả lời. "Tồn tại như thế thì khủng khiếp thật. Chúng tôi bắt đầu cảm thấy như đang sống trong một nhà tù khổng lồ".

Sergei giận dữ. "Tôi sẽ giết thẳng con hoang này!"

Tôi nhìn ra cửa sổ văn phòng anh. Mặt trời của buổi chiều muộn long lanh trên những tháp nhà trắng toát. Mắt tôi đau nhức và nặng trĩu. Cơn đói ngủ đang xâm lấn tôi. Dù sao thì người ta cũng chẳng bao giờ thực sự nghỉ ngơi trên những chuyến bay đêm đằng đẵng ấy.

"Lẽ ra tôi phải biết hơn chứ!" Sergei vẫn tự xỉ vả mình. "Bất cứ lúc nào thẳng khốn ấy cho không anh cái gì thì hãy cẩn thận. Lẽ ra tôi phải nhận ra cái bẫy ở đấy chứ".

"Anh tham lắm vào, Sergei. Hắn đã tóm được anh ngay cả khi chưa tiếp cận anh".

"Kiếm một vài đô la để có thể dành dụm được thì có sai trái gì đâu?" Sergei nói như phòng thủ. "Thuế khoá ở đây ăn sống nuốt tươi anh. Vậy là anh chuyển một chút sang Thụy Sĩ, ai chả làm thế".

Tôi để cho cặp mắt dạo quanh văn phòng sang trọng. Tôi nghĩ về căn hộ hai lầu ở đại lộ Số Năm và ngôi nhà trắng lộng lẫy của anh ở Connecticut. Tôi nhớ đến chiếc Rolls-Royce đen với gia huy nạm vàng trên cửa. "Khi anh chẳng có gì cả thì anh chẳng phải đóng thuế má gì hết".

Sergei ắt nhận ra được điều tôi đang nghĩ, mắt anh lim dim lại.

"Anh thật ngốc" tôi thêm. "Rủi ro chừng ấy mà chỉ để kiếm vài đồng đô la thôi à. Chưa kể lại đã đặt mình vào tay kẻ cắp".

Tôi không nói cái gì mà Sergei chưa biết, nhưng anh vẫn tự vệ. "Ít ra tôi

cũng không phải là người duy nhất".

Nếu như Sergei muốn an ủi mình bằng điều đó, thì đấy là quyền của anh. Rất tiếc là anh đã đúng. Sự tham lam của Robert đã dẫn anh vào cái bẫy mà chỉ có Chúa và Marcel biết là còn bao nhiêu nạn nhân nữa.

Sergei hỏi. "Giờ tôi phải làm gì?"

"Anh chẳng làm gì cả. Tôi làm".

Sergei quá mừng vì chỉ giữ vai trò cộng tác.

Tôi rà lại toàn bộ sức việc trong đầu. Marcel đã mua công ty của Robert bằng tên của Sergei và giải thích rằng nó được sử dụng để vận chuyển sản phẩm của Sergei từ Pháp đến Hoa Kỳ. Và Robert, biết rõ thành công của Sergei, do ước tính được khối lượng hàng khổng lồ phải vận chuyển, đã cam kết mà không hề ngần ngại.

Rồi Marcel bảo với Sergei rằng vẫn còn một cổ phần nhỏ của công ty Vận chuyển De Coyne và bán cho anh năm phần trăm. Trong đầu Sergei, cái tên De Coyne đồng nghĩa với an toàn và khi Marcel bảo rằng hẳn đã nói chuyện, và Robert đã đồng ý để Sergei trở thành chủ tịch, anh đã quá sung sướng. Không gì có thể lôi anh ra được nữa. Khoản chia mà Sergei nhận được và tiền hoa hồng mà nhà băng De Coyne kiếm được đã làm cả hai thoả mãn và cũng hạn chế tính tò mò của họ.

Thực ra, tôi chỉ tự trách mình là đã không phát hiện ra sớm. Mỗi nghi ngờ đã ẩn tàng trong đầu từ khi lần đầu tiên tôi nghe về chuyện súng ống. Có lẽ, từ trong tiềm thức, tôi nhớ ra những câu chuyện mà tôi từng nghe về Marcel mua những chiếc tàu đầu tiên bằng cách bán vũ khí ở phương Đông. Hẳn chẳng ngạc nhiên gì với lãi suất khổng lồ trong nghề lái súng. Nhưng bằng vào cách nghĩ của mình, tôi cũng ngu như những người khác vậy. Tôi nhìn Sergei, hỏi "Là chủ tịch công ty, anh ký các giấy tờ chứ?"

"Đúng vậy".

"Anh có lưu ở đây không?"

"Không, Marcel giữ toàn bộ hồ sơ, bảo thế an toàn hơn".

"Thế anh có cái gì?"

"Chỉ có các chứng nhận chứng khoán".

"Đưa ra đây".

Sergei nhắc điện thoại trên bàn. "Mang cho tôi tập màu đỏ trong hồ sơ cá nhân của tôi".

Một lát sau, cô thư ký bước vào. "Có phải tập này không ạ, thưa quý ngài?" cô nói với vẻ nghiêm chỉnh.

"Đúng, cảm ơn cô".

Cô quay ra, rời văn phòng. Tôi không kìm nổi nụ cười. "Ô, người anh em, cuối cùng thì anh cũng đạt được, thưa quí ngài".

Sergei đủ bền lễ để đỏ mặt. "Doanh nghiệp cũng khá" Anh tìm thấy những chứng chỉ và đẩy về phía tôi. "Đây".

Tôi xem xét cẩn thận. Chúng là những chứng chỉ in thông thường trên giấy màu xanh với những viền trang trí màu da cam và vàng. Tên công ty in trên đầu rồi số lượng cổ phần trong mỗi chứng chỉ được đánh máy vào. Dưới cùng, ở hai góc, là chữ ký của hai người được uỷ quyền. Một, tất nhiên là của Sergei với địa vị chủ công ty. Tôi liếc sang chữ ký thứ hai, hy vọng là của Marcel, nhưng lẽ ra tôi phải biết khác hơn. Con cáo này không bao giờ đặt tên mình vào cái gì cả.

Nhưng cái tên mà tôi thấy còn sáng tỏ hơn nhiều, vì nó gói gọn cả súng đạn, các bọn cướp, và nhóm của tiến sĩ Guayanos làm một. Chữ ký kia là của Alberto Mendoza, thư ký công ty.

Chuông điện thoại reo như thể từ xa lắm. Tôi uể oải ra khỏi giấc ngủ. "Alô?"

Đây là một trong các thư ký của lãnh sự quán. "Tôi có thông tin ngài cần đây ạ".

Tôi ngồi trên giường, cố nhớ xem đã đề nghị cái gì. Người thư ký như cảm nhận được, bỗng nói thêm. "Về Alberto Mendoza, thưa ngài".

"Ồ phải" giờ thì tôi tỉnh hẳn. "Anh mang giúp lên nhé?"

Tôi đặt điện thoại xuống, nhìn đồng hồ. Gần nửa đêm. Tôi nhớ đã trở về lãnh sự quán sau khi tạm biệt Sergei, và đã bảo người thư ký lấy cho tôi tập hồ sơ về Mendoza. Rồi tôi lên gác, vào phòng tắm. Rồi tính nằm thư giãn trên giường một lát. Và tôi chỉ nhớ đến đấy cho tới khi chuông điện thoại

reo lên.

Miệng tôi như đầy rơm, quần áo nhàu nhĩ và dính chặt vào người. Tôi trở dậy, vươn vai. Khi có tiếng gõ nhẹ trên cửa, tôi bước ra, vội vừa cài khuy áo.

Giọng Mèo Bự xuyên qua cánh cửa còn đóng. "Ông Pérez đã đến".

"Bảo ông ấy vào đi".

Cửa mở ra, người thư ký bé nhỏ, tóc hoa râm đưa cho tôi một tờ giấy đánh máy. "Thông tin đây, thưa ngài".

"Cảm ơn ông Pérez".

"Còn gì nữa không ạ, thưa ngài?"

"Không, cảm ơn. Ông đã làm vượt yêu cầu rồi. Tạm biệt".

"Tạm biệt ngài".

Tôi đặt tờ giấy lên bàn gương và đọc trong khi cởi quần áo.

Alberto Mendoza: 34 tuổi, sinh ngày 28.7.1921, Curatu.

Cha mẹ: Pedro Mendoza, lái buôn, Dolores Garcia.

Học vấn: trường dòng Tên, Curatu. Tốt nghiệp loại ưu năm 1939. Đại học Mexico. Khoa học Chính trị và Kinh tế, tốt nghiệp loại ưu năm 1943. Đại học Columbia, Bogotá. Thạc sĩ Khoa học Chính trị năm 1944.

Nghề nghiệp: Trung úy Quân đội, tháng 7 năm 1944. Xử tại Tòa án binh ngày 10.11.1945, tội danh: phát tán tài liệu phản nghịch. Tuyên án: có tội.

Hình phạt: 10 năm khổ sai. Được tha trong tổng ân xá chính trị năm 1950.

Khác: rời Corteguay đi Âu châu năm 1950. Hành tung không rõ cho đến tháng 9.1954 khi cộng tác với Guyanos. Đời sống cá nhân: không rõ.

Tôi ngồi xuống và cởi giày. Điều đó như đã đủ để xác nhận. Tôi nghĩ đến Beatriz, và thấy như phát bệnh. Với ngàn ấy điều chống lại thì chúng tôi chẳng bao giờ có được một cơ hội. Hẳn nào, cô từng cho là tôi có dính líu đến cái chết của cha cô.

Tôi rửa ấm lên và chột như tỉnh hẳn. Tôi không trở lại giấc ngủ được nữa. Tôi lại liếc chiếc đồng hồ. Marcel ắt vẫn còn thức. Hẳn không đi ngủ trước

ba giờ sáng. Vẫn chưa quá muộn để làm điều tôi phải làm.

Chương 24

Marcel đã nửa tỉnh nửa say khi mở cửa. Hắn đứng đấy, vừa lão đảo vừa cười. Rồi hắn gần như đổ vào tôi, hai tay tóm vạt áo tôi. "Dax, thẳng chó. Tôi đã đọc về cậu trên báo".

Tôi nắm khuỷu tay để hắn khỏi ngã. "Tôi cũng đọc chút ít".

Thứ ngôn ngữ châm biếm chỉ như nước đổ lá khoai đối với Marcel. "Cậu biết không" hắn nói, nhìn chòng chọc vào tôi như cú vọ, "đã có lúc tôi tính bỏ cậu đấy. Tôi tưởng cậu đã chơi thẳng thừng, không nhượng bộ. Giờ thì tôi hiểu hơn".

"Chắc rồi" tôi nói như an ủi.

"Cậu đến thật đúng lúc. Tôi có bữa tiệc nhỏ, nhưng nản lắm. Vào đi".

Tóm cánh tay tôi, hắn như lôi tôi vào phòng khách tranh tối tranh sáng. Đèn trần tắt hết, chỉ còn mấy ngọn đèn tường mờ tỏ ở các góc phòng. Hai người đàn bà đang ngồi trên sofa, mặt họ khuất sau bóng tối.

Một thoáng sa đoạ kỳ lạ trong giọng Marcel khi hắn nói "Tôi cho là cậu biết các bé. Beth, chào Dax đi".

Một cô gái nhìn lên. "Hello".

Tôi nhận ra cô gái tóc vàng có bộ ngực bự. Tôi đã từng gặp cô ở đây.

"Hello, Beth".

"Đừng có ngồi ì ra ở đấy như con ngốc" Marcel gay gắt nói "lấy đồ uống cho Dax".

Beth lặng lẽ đứng lên, đi đến quầy bar. Cô gái kia ngồi bất động, mặt hơi ngoảnh đi như tránh né.

"Em biết Dax chứ" Marcel chua chát với cô. "Em vẫn chào một người bạn cũ thế đấy à?"

Người đàn bà ngược nhìn tôi, mái tóc đen dài vén khỏi mặt.

"Dania!"

"Phải, Dania" Marcel nhại lại một cách khinh bỉ. "Cậu không nghĩ là sẽ thấy cô ta ở đây hả?"

Tôi không trả lời.

"Không phải Dania Farkas" Marcel tiếp tục bằng giọng nói kháy "cô ấy quá độc lập và quá quan trọng".

Tôi vẫn lặng thinh.

"Cút chó!" Marcel chột nổi điên lên. "Nó cũng là con đĩ thôi như những con khác mà thôi!"

Beth từ quầy bar trở lại, hai tay hai ly rượu. Marcel cầm một và đưa tôi ly kia. Beth đến quầy bar rồi trở lại với ly cho mình và cho Dania. "Thôi nào Marcel" cô nói "buổi tiệc lê thê rồi đây. Bật nhạc lên. Chúng mình nhảy chút đi".

"Không, anh không khoái" Marcel tợp một nửa ly rượu rồi ngã sòng soài ra sofa, bên cạnh Dania. "Đừng có giữ kẽ thế" hăn nói "toàn là bạn bè cả mà". Hăn vỗ lấy ngực cô và cô lặng lẽ gạt tay hăn ra.

Beth ấn nút chiếc máy quay đĩa và âm nhạc ào ra khắp phòng. Cô tựa vào Marcel, cặp vú như chồi ra ngoài áo. "Nào, nhảy đi".

Thậm chí tôi cũng thấy là cô thương cho Dania.

Marcel gạt mạnh ly rượu trên tay cô. Nó bay ngang phòng rồi vỡ tan trên tường. "Tắt cái máy khốn kiếp ấy đi" hăn quát. "Tôi đã bảo là tôi không thích!"

Sự hận thù loé lên trong mắt Beth. Cô có thể giết hăn nếu cô dám. Nhưng âm nhạc được tắt ngay.

"Em có ở trên sân khấu, có trước mặt khán giả đâu" Marcel nói, quay lại với Dania. "Em không phải biểu diễn. Em không cần diễn với anh hay với Dax. Cả hai chúng tôi đều biết em rồi, cả hai chúng tôi đều đã ngủ với em rồi. Em tưởng anh không biết à?" hăn cả cười. "Anh biết hết. Cái đêm ở El Morocco mà cậu ta đưa em về nhà ấy. Cậu ta có rời căn hộ của em trước năm giờ sáng đâu".

Dania lặng lẽ đứng lên. "Dax, làm ơn đưa em về nhà được chứ?"

"Làm đi!" hăn chột la lên. "Người ta bảo rằng cậu có một thằng cu lớn lắm

mà. Có thể em ấy muốn cậu chơi đấy. Nhưng phí thì giờ thôi, Dax. Thà cậu nhét con cu của cậu vào tượng đá còn hơn. Em chẳng làm gì ngoài việc chỉ nằm ườn ra đấy".

Marcel nhìn Dania rồi nhìn tôi. "Em là một con điếm, hết như những đứa khác. Cậu biết vì sao em đến đây chứ?" hắc không chờ trả lời. "Bởi vì em vẫn tưởng là em có thể dụ tôi lấy em. Em già rồi, và giọng em cũng đi luôn. Em đang sợ sẽ trắng khi giọng em từ già em!"

Marcel cười, quay lại phía cô, giọng hắc ranh mãnh, quỷ quyệt. "Nhưng tôi đâu có ngu đến thế, phải không? tại sao tôi lại phải lấy em khi mà tôi có thể chọn bướm trên toàn thế giới? Dania sẽ vẫn quanh quẩn chừng nào tôi còn tiền".

Mặt Dania tái nhợt. "Dax, làm ơn..."

Đối với tôi cũng đã quá đủ. "Đi nào, Dania".

"Đi đi" Marcel quát lên. "Cậu tưởng tôi không biết cậu làm gì ở Thụy sĩ hả? một người hùng với các mệnh phụ. Người tình số một trên thế giới. Chà!" hắc nhổ xuống sàn bên chân tôi. "Thứ trí tuệ mà cậu có lại luôn ở con cu của cậu!"

Cơn thịnh nộ của tôi nổ tung. Tôi tóm Marcel, lôi hắc từ sofa lên. "Mày là thằng gian xảo khốn kiếp, tao phải giết mày!"

Marcel độc địa nhìn vào mắt tôi. "Mày đâu có gan!"

Tôi lắc hắc như lắc con thú, rồi tôi thấy Dania nắm cánh tay tôi. "Dax! Dax! Dừng tay đi!"

Tôi giận dữ ném Marcel trở lại sofa. Hắc nằm ngửa, co dúm. "Thấy chưa, tao nói đúng! Mày vẫn núp váy đàn bà mà. Mày có dám làm cái gì mày muốn đâu!" Marcel lấy lại hơi rồi hạ giọng. "Những năm trước đây tao nghĩ là mày có được điều đó, Dax. Nhưng những cái gì mày có thì đã không còn nữa. Mày đã mất nó rồi".

Tôi nhìn hắc khinh bỉ.

Marcel cười. "Đừng nhìn tao như thế. Trước đây tao đã thấy rồi. Nó có nghĩa là mày cảm thấy hoàn toàn đạo lý và thánh thiện. Thôi đi. Mày bao giờ cũng ứng chơi khó. Mày theo con cu của mày và vờ là điều mq'ý không muốn thì không tồn tại. Cả cuộc đời, mày chỉ đùa với sự việc mà chẳng thực sự làm một việc gì. Dax, mày là tù nhân của Tổng Thống, của các con vợ mày, thậm chí cả của tao nữa. Đã đến lúc mày nhìn lại mình xem. Mày chẳng là cái quái gì ngoài một động vật ký sinh ngu ngốc. Dax, một thằng đi đực bánh bao".

Marcel hít một hơi sâu. "Mày nghĩ là mày tìm được cái gì đó ở Thụy Sĩ à? Ủ, thì mày làm gì nào? Chẳng gì cả. Bởi vì chẳng có gì mày làm được mà lại không tự huỷ diệt mình hoặc huỷ diệt toàn bộ bạn bè".

Tôi nhìn Marcel. Lần đầu tiên tôi thấy toàn thân ớn lạnh. Người đàn ông này đã bị mất trí, bị điên.

Marcel cầm ly rượu lên, và chột giọng hằn bình tĩnh hơn. "Mày nghĩ là mày có thể ngăn chặn súng đạn à, Dax? Mày có biết còn ai cũng có chút sở hữu công ty không? Tổng Thống của mày chứ ai. Mày cho là tao có thể thành công mà không có sự giúp đỡ của ông ta à? Ông ấy cần tiền và ông ấy chẳng sợ gì cả. Nó sẽ giúp thống nhất đất nước, ông ấy bảo thế, chỉ có điều giờ đây nó lớn hơn chút ít so với thời ông ấy mặc cả. Thế đấy, tao chẳng lo lắng gì, Dax. Tao vào cuộc và bên nào thắng thì cũng chẳng hề gì!"

Tôi như phát bệnh vì tôi biết hắn đang nói sự thật. Tôi quay sang Dania. "Đi thôi".

"Gượm đã" Marcel gọi "chưa xong đâu". Hắn thò tay vào túi, lấy ra chiếc chìa khoá. "Chơi con bé xong thì trở lại đây". Hắn vứt chiếc chìa khoá cho tôi. "Chúng ta vẫn còn nhiều việc để giải quyết".

Tôi tóm chiếc chìa khoá và nhét vào túi.

"Mày cũng đi đi!" Marcel chột ré lên với Beth. "Tao cũng bắt đầu ớn mày rồi!"

Tay vẫn cầm ly rượu, Marcel theo chúng tôi tới thang máy. Lời cuối cùng hắn nói là "Trở lại, Dax. Nếu tao ngủ thì chờ tao tỉnh dậy!"

Cửa thang máy mở. Khi người quản gia đưa chúng tôi ra cổng, tôi nói "Tôi sẽ trở lại". Và tôi giữ lời. Cách duy nhất để nhìn nhận một người như Marcel là cách của bác sĩ giải phẫu nhìn nhận một khối ung thư. Để vậy, nó sẽ huỷ hoại mọi thứ quanh nó, cách duy nhất là cắt nó đi. Tôi đã quyết. Marcel phải chết.

Không còn cách khác .

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 25 & 26

"Em không cần taxi" Beth nói khi chúng tôi bước ra phố. "Em ở ngay bên kia đường thôi. Marcel muốn em ở gần đây. Thôi, tạm biệt".

Chúng tôi nhìn Beth chạy vào cổng nhà chung cư bên kia đường. Một chiếc taxi dừng lại và tôi mở cửa xe. Dania ngồi tựa vào tôi, người cô run bắn lên dưới chiếc áo lông chồn. Cô khóc không thành tiếng, chỉ thốn thức, tức tưởi.

"Thôi nào" tôi nói "em sẽ không phải trở lại đó nữa".

"Nếu đúng như thế".

"Cả em cũng không tin à?" Tôi lạnh lùng hỏi. Cô gật đầu. "Nhưng hẳn làm gì được em?"

"Tất cả" cô nói. "Điều lớn duy nhất mà em có là hợp đồng ghi âm. Giờ hẳn sở hữu công ty sản xuất đĩa".

"Hợp đồng bao nhiêu lâu?"

"Bảy năm".

"Nhưng hẳn vẫn phải trả tiền cho em chứ".

"Chỉ tối thiểu thôi. Phần lớn thu nhập của em là từ các khoản ngoài hợp đồng đĩa hát. Nhưng Marcel không cho em lui tới bất cứ nhà hát nào trên thế giới. Thậm chí họ có muốn mời em cũng không được".

"Hợp đồng ghi đĩa thì liên can gì đến công việc của em?"

"Rất nhiều. Hầu hết các công ty biểu diễn phải bù vào thu nhập thâm hụt bằng cách ghi âm toàn bộ chương trình opéra của họ. Thu nhập từ bán đĩa và bản quyền phát thanh khá nhiều tiền. Các công ty ghi âm thường đồng ý như vậy, thậm chí họ không quan tâm. Như vậy, mọi phía đều vui vẻ. Nhưng Marcel có thể rút hợp đồng, và như vậy thì còn công ty nào opéra nào muốn thuê em nữa?"

"Bảy năm có dài quá không?" Tôi hỏi.

Dania nhìn tôi. "Dài chứ. Nhưng em không còn là một cô gái trẻ nữa. Em

đã ngoài ba mươi rồi. Khi đó, giọng em sẽ không còn, mà thậm chí chẳng còn ai nhớ đến Dania Farkas nữa".

Khi taxi dừng lại trước nhà, cô vẫn còn run rẩy. "Anh lên nhà với em chứ? Em không thể ở một mình được".

Tôi lặng lẽ nhìn cô trả tiền cho tài xế. Đến cửa phòng, cô quay nhìn tôi, mắt cô vẫn còn đỏ ngầu. "Anh có uống cà phê không?"

Tôi gật đầu, bước vào phòng khách, còn cô vào bếp pha cà phê. Chiếc máy quay đĩa để mở và tôi nhìn chiếc đĩa đặt trên mâm máy. Đây là chương trình mới nhất của cô. DANIA FARKAS BIỂU DIỄN CARMEN.

Tôi ấn nút và một lát sau, chất giọng sung mãn, lộng lẫy ấy toả đầy căn phòng. Tôi nhắm mắt lại. Nếu có một bản opéra nào được viết cho Mỹ La tinh thì chính là bản này và nếu có một ca sĩ nào sinh ra để hát Carmen thì chính Dania Farkas là ca sĩ đó. Vì trong những giây phút ngắn ngủi của bài hát, Dania đã là Carmen.

Cô trở lại với chiếc khay. "Em hy vọng anh đừng chê, cà phê pha liền đây". Tôi nhún vai. "Nóng là được rồi".

"Nóng lắm đây". Dania đặt khay xuống chiếc bàn con. "Anh uống đi, em trở lại ngay đây".

Tôi đã uống sang ly thứ hai và đang nghe mặt hai của chiếc đĩa khi Dania trở lại, với chiếc váy dài. Cô rót cà phê cho mình và uống một hơi khá dài. Chút ửng hồng như trở lại trên mặt cô. Dania nói.

"Marcel bảo phải lâu lắm hẵn mới mua được công ty này".

Tôi không trả lời.

"Đã có thời em thích Marcel, và thích thật sự. Nhưng hẵn không yêu ai cả, chỉ yêu chính hẵn thôi. Đối với hẵn, chúng ta chỉ tồn tại để phục vụ hẵn".

Bài hát đã dứt, tôi ngồi lặng một lát, âm nhạc như còn văng trong tai tôi, rồi tôi đứng lên. "Anh phải đi".

"Anh trở lại nhà hẵn à?" Tôi gật đầu. Dania đến bên tôi, đặt đầu lên ngực tôi. "'Tội nghiệp Dax,'" cô thì thầm "hẳn dùng anh hết như hẳn dùng tất cả bọn em".

"Hẳn chẳng có gì cả" tôi cộc cằn "chẳng có gì cả! chẳng có gì hết! hẳn sẽ thấy ngay thôi!"

Dania nhìn vào mắt tôi. Có thể bằng vào bản năng, cô biết tôi đang toan tính gì. "Đừng làm thế, Dax" cô khẽ nói. "Hắn không đáng để làm thế".

Tôi không nói gì. Khi tôi mở cửa thì Dania giữ lại. "Em không phải thế, Dax nhỉ? Như hắn nói, như là khúc củi ấy?"

Thằng khốn thực sự biết cách chọc vào chỗ đau của người khác. Hắn đã khám phá một cách chính xác khu vực nhạy cảm nhất của Dania. Tôi lắc đầu rồi cúi xuống hôn vào má cô.

"Không, em không hề như thế" tôi nói. "Vả lại, một người đàn ông như thế thì làm sao hiểu được về đàn bà? Nếu hắn không có ngân ấy tiền thì hắn chỉ còn có cách thủ dâm mà thôi".

Mèo Bự bước vào khi tôi đang nạp đạn vào khẩu còi. Anh chớp mắt lia lịa và cơn ngái ngủ biến mất. "Định làm gì thế?"

"Tôi đi làm một việc mà lẽ ra phải làm từ lâu rồi".

"Campion?"

Tôi gật đầu.

Mèo Bự ngập ngừng một lát rồi bước đến bên tôi. "Để tôi làm, tôi nhiều kinh nghiệm hơn".

"Không" tôi nói, tuồn khẩu súng vào áo khoác.

"Sẽ không hay cho anh và Corteguay. Đã có quá nhiều đàm tiếu về vụ Guayanos rồi".

"Thì sẽ có thêm đàm tiếu" tôi nói "Vả lại, tôi có cơ hội khá hơn anh để giải thích cho cảnh sát đó là một tai nạn. Ai ở đây để nghi ngờ khi tôi nói rằng chúng tôi xem xét khẩu súng và bị cướp cò?"

Mèo Bự nhìn tôi đầy ngờ vực.

"Cuối cùng thì" tôi nói "tôi là một đại sứ, phải không?"

Một lát sau, Mèo Bự nhún vai. "Vâng, thưa ngài". Một ánh chế giễu thoáng trong mắt anh nhưng tôi biết là anh thoả mãn với tôi. "Nhưng, thưa ngài, ngài có chắc là ngài còn nhớ cách sử dụng cái thứ đồ đó không?"

"Tôi nhớ".

"Thế thì cẩn thận" anh mở cửa. "Đừng bắn vào mình đấy".

Gần ba giờ đồng hồ sau khi tôi rời nhà Marcel, gã quản gia người phương Đông lì lợm lại để tôi vào. Lúc đó đã quá bốn giờ sáng, nhưng trông gã như

chưa hề ngủ.

"Tôi có chìa khoá thang máy" tôi nói.

Gã gật đầu . "Ông Campion đã bảo tôi rồi. Đừng quên vặn chìa một lần nữa khi ông bước ra".

Phòng khách lớn lẫn phòng khách nhỏ đều không có hắc. Cánh cửa vào phòng ngủ của hắc hé mở, tôi bước tới, nhìn vào. Căn phòng tối om. Tôi bật đèn lên. Chiếc giường rỗng không. Chưa ai ngủ trên đó cả. Tôi đi vào phòng thay quần áo rồi phòng tắm. Chẳng có ai cả.

Tôi trở lại phòng khách rồi mở cửa phòng ngủ của khách. Nó được khoá từ phía bên trong. Hoặc là Marcel đã kêu một cô gái khác đến rồi cùng nhau vào đấy, hoặc là hắc vào đấy một mình nằm ôm căn bệnh hoang tưởng của hắc như thường lệ, và đã khoá cửa lại. Cách gì thì tôi cũng không chờ. Tôi đâm cửa thành thịch và quát lên "Marcel!"

Tôi chờ một lát, rồi lại la lên. Vẫn không có ai trả lời. Tôi trở lại quầy bar, rót một ly. Ít nhất thì tôi cũng chắc chắn là hắc chỉ có một mình. Nếu có ai đó ở cùng hắc thì đã trả lời. Có thể hắc đã vào đấy và xin luôn.

Rồi tôi nhớ ra hệ thống truyền hình mạch kín. Tôi bước vào trong quầy bar, tìm được nút, rồi ấn.

Lặng lẽ, tấm cửa cuộn lên. Hệ thống mất một lát để khởi động. Chỗ đầu tiên tôi nhìn là chiếc giường. Nó rỗng không. Rồi tôi thấy Marcel. Tôi nhẹ nhàng thở ra. Ai đó chơi tôi rồi. Marcel đã chết cứng.

Hắc nằm ngửa trên sàn ngay dưới chân giường. Đầu hắc ngoẹo đi thật kỳ lạ, hai con ngươi lồi ra, cái lưỡi trương phềnh thè khỏi miệng. Hắc mặc sơmi xắn tay, khuy cổ bật tung. Một dải lụa đen quấn quanh cổ, chằng xuống trói quặt hai tay ra phía sau lưng rồi lại kéo xuống hai cổ chân. Dải lụa quá căng ở sau lưng làm cho cơ thể hắc uốn cong như một cánh cung.

Tôi chăm chăm nhìn hắc, quên khuấy ly rượu trong tay. Đây là một sự hành quyết gọn ghẽ và đơn giản đến dữ dằn mà tôi từng thấy. Ai đã làm điều đó, hắc là một tay chuyên nghiệp, và tôi chắc chắn là Marcel vẫn còn sống khi kẻ giết người rời phòng. Nhưng chỉ trong giây lát mà thôi. Rồi hắc tự giết mình vì cổ vùng vẫy để tự thoát thân – điều đó chỉ làm siết chặt thêm dải lụa quanh chiếc cổ khốn nạn của hắc.

Tôi tợp ngụm rượu nữa rồi nhắc điện thoại trên quầy bar, ấn nút có ghi chữ QUẢN GIA.

"Vâng, ông Champion?" giọng phương Đông xin xít cả trên điện thoại.

"Không phải ông Champion mà là ông Xenos. Có ai đến gặp ông Champion trong khi tôi ra ngoài không?"

Có một chút ngập ngừng. "Không, thưa ông, như tôi được biết thì không có ai. Tôi không đưa ai qua cửa trước từ lúc ông đi với các tiểu thư ạ".

Tôi nhìn màn hình TV. "Vậy thì tôi cho là ông nên gọi cảnh sát đi. Ông Champion chết rồi".

Tôi đặt điện thoại xuống, châm điếu thuốc. Tôi ngồi đấy, hút thuốc và nhấm nháp ly rượu trong khi chờ cảnh sát tới, chợt nhớ câu nói của một tay cướp nhà băng tên là Willie Sutton mà tôi có lần gặp. Hắn đã viết một cuốn sách về chính mình và chẳng bao lâu thì hắn trở thành một thứ vật yêu của những buổi tiệc tùng.

"Không một két sắt nào, một nhà băng hay một nhà tù nào do con người làm ra mà một người khác lại không tìm cách phá được, nếu anh ta thực sự cần".

Chương 26

Vụ ám sát Marcel có đầy đủ các tố chất kinh điển mà báo chí yêu mến và khai thác đến cạn kiệt. Ngôi nhà được cảnh giới tối đa, tầng lầu không thể thâm thấu, các căn phòng đầy khóa, và nạn nhân là kẻ giàu nhất và bị ghét bỏ nhất trên thế giới. Thêm vào đó là phong thanh về những mưu toan tài chính quốc tế và hàng trăm những bức ảnh của những người đàn bà đẹp và những gái gọi sang trọng. Đối với họ ngày nào cũng như Noel vậy. Họ có mọi thứ họ cần, trừ một thứ. Kẻ giết người.

Hơn tuần sau, viên đại úy của ban trọng án đặt vấn đề thật khéo vào một buổi chiều muộn, trong văn phòng tôi. Lần này thì chúng tôi thấy như thể đã biết nhau quá rõ. Từ khi xảy ra vụ án, không ngày nào chúng tôi không gặp nhau. "Ông Xenos" ông ta nói, gõ tàn chiếc pipe vào gạt tàn đặt trên

bàn tôi "sẽ mất nhiều năm để hoàn tất vụ điều tra này. Và khi hoàn tất, thì chúng tôi cũng chẳng tiếp cận được gần hơn với kẻ giết người so với bây giờ. Không phải là chúng tôi thiếu những kẻ bị tình nghi. Tôi có thể kể tên ít nhất là năm chục người, những người có đầy đủ lý do để giết ông ấy".

Tôi cười thầm. Tay cớm này đâu có ngu, mà chỉ quá lịch lãm để không nói rằng cả tôi cũng nằm trong số đó.

"Cứ mỗi lần trở lại ngôi nhà của ông ta, chúng tôi lại kiểm tra từng ly từng tí một. Không có một cách nào để kẻ giết người có thể vào ngôi nhà đó mà không bị phát hiện, trên gác lại càng khó hơn".

"Nhưng một người đã làm được" tôi nói.

Viên cảnh sát gật đầu. "Vâng, một người đã làm. Và đấy không phải người hầu kẻ hạ trong nhà. Lần này thì câu chuyện cười xưa về lão quản gia là không trúng. Họ đều có các chứng cứ ngoại phạm không thể tranh cãi".

Viên đại úy đứng dậy. "Vậy là tôi đã chiêm dụng thời gian của ông như dự tính" Ông ta đưa tay ra với một nụ cười nhạt trên môi. "Tôi sẽ về hu vào cuối năm nay, ông Xenos. Đấy là hy vọng tôi sẽ không gặp lại ông nữa".

Tôi nắm tay ông ta, nhìn ông đầy khúc mắc.

"Có nghĩa ít nhất cũng không phải là trong những hoàn cảnh như thế này. Trong hai tháng vừa qua, chúng ta đã gặp nhau hai lần, mà lần nào cũng có một người bị giết".

Rồi tôi nhớ ra. Tất nhiên. Ông ta đã thẩm vấn tôi sau vụ Guayanos bị giết. Tôi bắt tay ông ta và cười. "Gượng đã, đại úy. Ông nói như thể nguy hiểm nếu tôi quen biết một người nào đó".

"Tôi không có ý thế" ông ta vội vã. "Ông biết tôi nói gì mà".

"Khỏi giải thích, đại úy" tôi nói "tôi hiểu. Nhân tiện, ông giúp tôi một việc được không?"

"Nếu tôi có thể".

"Tôi muốn liên hệ với con gái Guayanos. Ông biết tôi có thể tiếp xúc với cô ấy ở đâu không?"

Mặt ông ta đầy ngạc nhiên. "Ông không biết à?" tôi lắc đầu. "Hôm chúng tôi trả lại thi thể, cô ta và ông chú đã đem về mai táng ở nhà".

"Về Corteguay?"

Viên đại úy gật đầu. "Vâng, vì thế mà tôi nghĩ là ông biết. Sứ quán ông đã làm giấy tờ".

Thế là rõ. Hôm đó tôi ở Châu Âu. " Người đàn ông tên là Mendoza có đi với họ không?"

"Tôi nghĩ là có. Ít nhất thì ông ta đã lên máy bay với họ, nhưng chuyến bay có chỗ dừng ở Miami, và ông ta có thể xuống đấy. Tôi có thể kiểm tra nếu ông muốn".

"Không, cảm ơn đại úy. Cũng chẳng quan trọng lắm".

Viên đại úy đi khỏi, và tôi ngồi nghiền ngẫm chuyện đó. Kỳ lạ là tôi chẳng nghe được gì cả. Lẽ ra phải có tin tức từ Corteguay. Mendoza không phải là loại Hoyos dễ dàng bỏ qua. Tôi gọi điện lấy bản sao danh mục các chuyến đi, đến ở sân bay Curatu trong cả tuần đó.

Tên Beatriz và tên ông chú cô nằm trong danh sách, nhưng không có cái tên nào giống như Mendoza cả. Tôi gấp các tờ giấy lại. Có trong danh sách hay không, tôi chắc chắn Mendoza đang ở Corteguay. Một linh tính nảy ra, tôi toan gửi điện, nhưng rồi lại thôi. Tôi không phải là lính kín. Cứ để cho Hoyos và Prieto làm công việc bẩn thỉu của họ.

Cuộc bạo loạn vẫn không nổ ra cho đến gần hai tháng sau. Tin đầu tiên tôi nghe được về cuộc nổi dậy là vào sáng chủ nhật Lễ Phục Sinh, cùng ngày vốn được hoạch định cho cuộc bầu cử. Khi ấy tôi đang ở nhà Dania, cùng đang trên giường ăn sáng. Cô cầm chiếc điều khiển từ xa để bật TV, hỏi "Em xem tin tức mười hai giờ trưa nhé?"

"Anh có phải mặc quần áo vào không?" tôi hỏi lại.

Dania phá lên cười rồi ấn nút. Một lát sau, hình ảnh xuất hiện trên màn hình. Như thường lệ, đây là quảng cáo xà phòng. Rồi một phát thanh viên chuẩn mực và tẻ nhạt xuất hiện. "Thưa quý vị, tin tức từ phòng tin của CBS ở New York".

Màn hình nhòe đi và lộ dần khuôn mặt một người đàn ông nghiêm chỉnh. Khuôn mặt khá bự, chiếc mũi khá trịnh trọng, bộ ria rậm rì và cặp mắt hơi lồi, gây ngay một cảm giác tin cậy. Người đàn ông này hiểu ông ta đang

đọc những gì người khác viết cho ông.

Tôi cắn một miếng bánh mì và bắt đầu xem.

"Xin chào quý vị" giọng trồn tru, oang oang khắp phòng. "Tôi là Walter Johnson, tin tức CBS. Tin đầu tiên. Chúng tôi có tin thêm về chiến cuộc ở Corteguay".

Tôi chỉ kịp liếc Dania trước khi ông ta tiếp tục. Mắt cô mở thao láo, đầy kinh ngạc.

"Những trận chiến đấu trên vùng núi giữa quân chính phủ và các bọn cướp tiếp diễn suốt đêm. Quân phiến loạn đã chiếm thêm hai làng và tuyên bố rằng họ đã gây thiệt hại nặng cho các lực lượng chính phủ. Theo họ tuyên bố, thu được từ chính đài phát thanh của họ trên hiện trường, họ đã ở cách thủ đô Curatu sáu mươi dặm và đã khống chế toàn bộ nông thôn phía Bắc.

"Trong khi đó, ở miền Nam, các lực lượng phiến loạn khác đang lớn mạnh với những cuộc đào ngũ tập thủ của quân đội chính quy, những người đã gia nhập với họ trong cuộc hành quân về phía Bắc để kết nối với các lực lượng phiến loạn hùng mạnh ở Bắc Curatu.

"Ngay tại thủ đô, quân luật đã được thiết lập. Phố xá vắng tanh, nhưng thẳng hoặc vẫn có những loạt súng nổ, nhất là ở khu cảng, nơi quân đội được tập trung để bảo vệ các tuyến đường từ biển vào thành phố. Hầu như bất cứ vật chuyển động nào cũng bị bắn".

Hình ảnh ở một góc máy khác. Phát thanh viên cầm tờ giấy lên. "Bộ Ngoại giao ở Washington đã công bố kế hoạch an toàn tức thời và sơ tán đối với công dân Mỹ ở Corteguay nếu cần".

Ông ta đặt tờ giấy vừa đọc xuống và cầm tờ khác lên. "Hãng hàng không Pan Ameircan đã tuyên bố hoãn các chuyến máy bay tới Curatu cho đến khi tình hình được làm rõ. Lịch bay hàng ngày vốn là New York-Miami-Curatu-Bogota, nay là New York-Miami-Bogota".

Hình ảnh thay đổi, và lần này là người phân tích tin nói vọ "Các cố gắng tiếp cận đại sứ Corteguay ở New York đều không thành. Cổng lãnh sự quán Corteguay đóng chặt trước báo chí ngay từ sáng sớm. Không hiểu ông Xenos, người cùng mới xuất hiện trên tin tức, còn ở thành phố hay không.

"Và bây giờ là các tin tức khác. Ở New York, cuộc diễu hành trong ngày

Phục sinh..."

Có tiếng cách nhẹ và hình ảnh mờ dần trên màn hình. Tôi ra khỏi giường khi Dania quay lại hỏi.

"Tất cả nghĩa là gì?"

Tôi đang cài khuy áo và chăm chăm nhìn cô. Tất cả có nghĩa gì? một ngàn ý nghĩ loang loáng trong đầu tôi. Marcel có thể đúng. Tôi có quyền gì mà tiêu những buổi đêm ở xa lánh sự quán khi mà sâu thẳm trong tôi hiểu rằng vào bất cứ thời điểm nào vụ nổ cũng có thể xảy ra? Tôi không phải tự hỏi là đầu óc tôi ở đâu. Marcel đã bảo tôi quá rõ ràng rồi.

Tôi cảm nhận một tội lỗi kỳ lạ, một cảm quan cá nhân về bi kịch mà mất mát mà tôi chưa từng thấy kể từ khi cha tôi mất. Tôi chợt cảm thấy áp lực và sự ấm áp của những giọt nước mắt đang trào ra trong mắt tôi.

"Thế nghĩa là sao?" Dania nhắc lại.

"Nghĩa là" tôi chán nản "tất cả những gì anh đã làm, tất cả những gì anh đã thử, anh đều thất bại".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 27 & 28

Khi về đến lãnh sự quán thì tôi không còn thì giờ để tự xỉ vả nữa. Tôi len qua đám đông các nhà báo với một lời cộc lốc "Không bình luận" và cuối cùng cũng vào được nhà. Mèo Bự và một trong những thư ký lại phải đứng chặn cửa cho đến khi nó được khóa cẩn thận.

"Gọi cảnh sát" tôi ra lệnh. "Đề nghị họ giữ cho tiền sảnh thông thoáng". Tôi quay sang Mèo Bự. "Đi với tôi".

Cô thư ký ngược lên, một biểu hiện như thoát nạn trên mặt. "Nhiều cuộc gọi lắm" cô nói. "Tổng Thống đã cố liên hệ với ngài. Cả Bộ Ngoại giao ở Washington nữa..."

"Mang danh sách vào văn phòng tôi" tôi đập cửa lại, hỏi Mèo Bự. "Có tồ tề như truyền hình nói không?"

Mèo Bự nhún vai, mặt dửng dưng. "Ai mà biết được? chẳng ai nói sự thật vào thời điểm này cả. Nhưng chắc chắn là không tốt".

Tôi gật đầu. "Girlando vẫn ở đây chứ?"

"Anh ta ở trên gác theo dõi radio".

"Bảo anh ta xuống đây".

Mèo Bự rời phòng và tôi cầm danh mục các cuộc điện thoại từ cô thư ký.

"Nối cho tôi với Tổng Thống". Tôi nói trước khi nhìn danh mục.

"Vâng, thưa ngài".

Tôi ngồi xuống, xem các lời nhắn tin. Cứ như thể lần đầu tiên thế giới bỗng biết về Corteguay. Mọi người đều gọi điện đến, từ Liên Hợp Quốc, các sứ quán đến các toà báo. Không chỉ Bộ Ngoại giao gọi đến mà cả Thượng Nghị sĩ và hai Hạ nghị sĩ, những người đã có mặt trong bữa ăn tối ở

Washington.

Chuông điện thoại reo và tôi cầm lên.

Giọng Tổng Thống cục cằn và giận dữ. "Anh đi quái đâu thế? Tôi đã cố kiếm anh suốt đêm!"

Tôi chẳng có lý do gì để đưa ra cả. Tôi lặng thinh.

"Nếu anh ở đây thì tôi đã bắn anh rồi!" ông la lên.

Đã quá đủ đối với tôi. ăn nói kiểu này cũng chẳng đi đến đâu cả. "Tuần sau hãy bắn. Nghĩ là nếu chúng ta còn đến ngày ấy. Trong khi đó thì cho tôi biết tình hình thực sự là thế nào?"

Tổng Thống lặng thinh, rồi điều tôi vừa nói như đã ngấm vào ông. Giọng ông bình tĩnh hơn. "Hỗn loạn, nhưng tôi nghĩ là chúng ta có thể trụ được nếu phần còn lại của quân đội còn trung thành".

"Họ có sẽ trung thành không?"

"Tôi không biết" ông nói, và lần đầu tiên tôi nghe sự mệt mỏi trong giọng ông. "Một vài người trong họ tôi nghĩ là sẽ đi với tôi đến chết. Vasquez, Pardo, Mosquera đều đã đem các trung đoàn của họ theo bọn phiến loạn rồi. Những người khác mà tôi tưởng sẽ bỏ tôi đầu tiên, như Zuluaga và Tulia, thì lại vẫn ở với tôi. Bây giờ thì tất cả còn tùy thuộc vào chúng ta giữ được niềm tin của họ vào thắng lợi được bao lâu".

"Chúng ta sẽ thắng?" tôi hỏi.

"Nếu có trợ giúp và nếu chúng ta có thể trụ được đủ lâu. Tôi có cảm giác là bọn phiến loạn đã quyết định tấn công ngay vì chúng biết là súng đạn đã bị ngăn chặn. Nếu đợi lâu hơn thì hậu cần của chúng có thể teo lại. Đối với chúng thì bây giờ hoặc là không bao giờ".

Mới mĩa mai làm sao, tôi nghĩ. Chính điều tôi từng hy vọng đạt được bằng vào cái chết của Marcel đã dẫn đến kết quả hoàn toàn ngược lại với điều tôi hoạch định. "Ông cần sự giúp đỡ gì?"

"Bất cứ cái gì có được. Đề nghị mọi người... - Liên Hợp Quốc, Hoa Kỳ,

bất cứ ai...chúng ta cần người, vũ khí, tiền, bất cứ cái gì họ cho. Giờ thì họ phải nhận ra rằng nếu họ không trợ giúp chúng ta thì sớm muộn cũng nguy hại đến chính họ".

Họ có thể muốn biết sự nguy hại cụ thể là thế nào, từ ai?" tôi nói. "Họ nghi ngờ cách nói chung chung ấy".

"Sẽ có một danh mục trong telex cho anh trong vòng một giờ nữa. Đại bàng, Mendoza..."

"Mendoza thoát à?"

"Phải, Mendoza cạo ria nhẵn nhụi và đi qua cảnh sát của ta như thể vô hình. Bọn họ thì quá bận bịu với cô gái của anh".

"Cô gái ổn chứ?"

"Cô ta an toàn" ông trả lời cụt ngắn. "Phản ứng ở đây ra sao? Anh nghĩ chúng ta có thể trông vào sự giúp đỡ nào không?"

"Tôi không biết. Còn quá sớm để biết được. Tôi có quá nhiều cuộc điện thoại mà không trả lời xuê được".

"Thế thì bắt đầu đi!"

"Báo chí đang la hét đòi một tuyên bố" tôi nói.

"Họ có in bài diễn văn của tôi không?"

"Có. Tôi cũng nghe trích đoạn trên truyền hình".

"Thế thì đây là t cô những gì họ cần biết vào lúc này". Giọng Tổng Thống thoáng vui. "Tôi sẽ cho anh biết khi có các tuyên bố khác".

Tôi đặt điện thoại xuống. Mèo Bự và Giraldo bước vào.

"Thế nào?" Mèo Bự hỏi.

"cho đến giờ thì ổn".

"Ngài cần gặp tôi, thưa ngài?" Giraldo hỏi.

"Phải. Anh nói là đã tốt nghiệp lái máy bay nhỏ. Anh có thể lái chiếc Beechcraft hai động cơ không?"

"Được ạ".

"Tốt". Tôi nhìn Mèo Bự. "Đưa anh ta ra sân bay và để anh ta kiểm tra máy bay của tôi. Nếu anh ta lái được thì tôi muốn cả hai đưa nó đến Florida".

"Tôi bay được ạ".

"OK. Tôi muốn anh đưa nó đến sân bay Broward ở Fort Lauderdale, ngoại

vi Miami, bởi nếu anh đến Miami thì sẽ thu hút quá nhiều sự chú ý. Khi đã đến đây thì gọi về, báo cho tôi biết. Tôi có thể cần về Corteguay ngay. Pan American đã đóng cửa các chuyến bay của họ rồi".

"Thưa vâng" Giraldo nói. Anh ta quay ra ngay.

"Anh là một thằng ngốc nếu anh đi lúc này". Mèo Bự huých toẹt. "Anh chẳng làm được gì cả".

"Tôi không định đi bây giờ. Tôi chỉ muốn có chiếc máy bay ở đây trong trường hợp phải đi".

"Thế thì anh lại càng ngốc hơn. Điều tốt nhất anh có thể làm là ở đây. Anh sẽ chỉ bị giết mà thôi".

Có thể anh đúng. Nhưng ở đây không còn gì nữa để tôi làm. Đã từ khá lâu, tôi đã phớt lờ mọi sự thế. "Nếu là cha tôi thì ông đã đi lâu rồi" tôi nói.

Mèo Bự lặng lẽ nhìn tôi. Có nhiều lúc tôi không thể hiểu anh nghĩ gì, và đây là một trong những lúc ấy. Cuối cùng, anh nhún vai, mặt vẫn dửng dưng. "Nếu anh thích thế".

Tôi nhìn cánh cửa khép lại rồi nhìn xuống danh sách nhấn gọi điện thoại, cầm máy lên rồi bảo cô thư ký lần lượt gọi lại.

Tất cả đều thông cảm với tình hình nhưng chẳng ai sẵn sàng giúp đỡ một cách cụ thể cả. Tất cả họ đều xem và chờ.

Tổng thư ký Liên Hợp Quốc là người lịch sự nhất, nhưng cũng rất rõ ràng – không phải là vấn đề của Hội đồng Bảo An. Đây chỉ là chuyện nội bộ, và họ không có quyền xâm phạm vào công việc nội bộ của bất cứ quốc gia nào. Nhưng ông cho là tôi có thể phát biểu tại Đại hội đồng, nếu như có được sự nhân nhượng cần thiết từ các thành viên mà bài phát biểu của họ đã được lên lịch cho cuộc họp ngày mai. Và đây là tất cả những gì ông có thể, ông cũng không thể hứa hẹn gì hơn.

Bộ Ngoại giao thì chỉ muốn bàn về biện pháp đảm bảo an toàn cho công dân Mỹ ở Corteguay. Họ đã có một khu trục hạm ngoài khơi sẵn sàng đưa công dân Mỹ đi, nếu cần. Còn tôi thì đảm bảo rằng các biện pháp đề phòng

đều đã được tiến hành và họ sẽ được thông báo khi cần những hành động tiếp theo.

Các quốc gia Mỹ La tinh đều thông cảm, nhưng họ cũng đang gặp những vấn đề tương tự. Còn Âu Châu thì chỉ tò mò, đến mức có thể dự vào bất cứ trò chơi quyền lực nào, thì chỉ đơn giản coi đó như một cuộc đấu tranh giành giật ảnh hưởng giữa phương Đông và phương Tây. Khi tôi cảm thấy họ ủng hộ chúng tôi, thì cũng là lúc thấy họ sẵn sàng đi với cánh phiến loạn, nếu cần. Chỉ chắc chắn là họ không muốn dính líu vào bất cứ cuộc đụng độ nào. Còn đối với các quốc gia mới trỗi dậy ở Phi Châu và Á Châu thì vấn đề của chúng tôi là ca kịch tương tự và là bản sao của những vấn đề mà chính họ đang phải đương đầu.

Cuối cùng là Thượng nghị sĩ, người nói thẳng vào vấn đề. "Tôi muốn gặp ông ngày mai. Ông tới được không?"

"Tôi xin lỗi. Tôi đang chờ để đọc diễn văn trước Đại hội đồng Liên Hợp Quốc vào chiều mai".

Thượng nghị sĩ ngập ngừng. "Ông nói chuyện với Hạ nghị sĩ nào chưa?"

"Chưa. Tôi không đủ thì giờ trả lời hết các cuộc điện thoại".

"Không cần nữa" ông nói "mai chúng tôi sẽ đến đây. Ông có thể lên vào nhà cô em tôi mà không bị theo dõi không?"

"Tôi sẽ thử xem".

"Mấy giờ?"

"Càng sớm càng tốt, khi không mấy nhà báo còn tỉnh táo".

"Ăn sáng vào sáu giờ được không?"

"Tốt, tôi sẽ ở đây".

Tôi không hiểu Thượng nghị sĩ đang toan tính gì. Ông còn có thể làm được gì khi chính phủ ông đã gạt phắt tôi? Không thể có được câu trả lời ngay, vậy là tôi lại nhắc điện thoại lên.

Mèo Bự bước vào khi tôi đang đợi cuộc gọi kế tiếp. "Vì sao tôi lại phải đi với Giraldo? Tôi hiểu gì về máy bay máy bò đâu?"

"Nhưng anh có thể trông chừng nó".

Mèo Bự lặng thinh. "Anh không tin anh ta à?"

"Tôi không biết. Nhưng tôi không thử vận nữa. Chiếc máy bay đó là cách duy nhất mà chúng ta có để về nhà, nếu phải về".

"Tôi làm gì nếu anh ta phá hoại nó khi đang ở trên trời?"

Tôi nhìn anh, dứt khoát. "Cầu nguyện" và nói thêm khi chuông điện thoại reo. "Tạm biệt".

Chương 28

Tôi đi được mà không bị dòm dò gài, bằng cách ra cửa tầng hầm của lãnh sự quán rồi qua một con hẻm, tới chung cư bên cạnh. Từ đây, chỉ vài phút là đến nhà cô em gái Thượng nghị sĩ. Vậy là tôi đi bộ tới đại lộ Madison, rồi vẫy taxi.

Trong đêm, tôi đã nói chuyện hai lần với Tổng Thống. Tin tức không sáng sủa gì. Các bọn cướp ở miền Bắc đã áp tới cách Curatu bốn mươi dặm, và đã chiếm được thị trấn cửa ngõ trên đường xuống phía Nam. Tổng Thống đã phải đưa lực lượng dự bị tới Santa Clara với lệnh "trụ lại hay là chết". Mà Santa Clara chỉ cách Curatu có mười tám dặm, ngay phía bên kia sân bay.

Có một tin là tốt, song chỉ bởi nó không tồi. Các trung đoàn đào ngũ ngã theo bọn cướp ở miền Nam bị bao vây, mà rõ ràng là do tình trạng hỗn loạn hơn là vì bị tấn công, các đại tá cãi lộn tùm lum, vậy mà quân chính phủ vẫn chẳng đạt được thắng lợi đáng kể nào. Nhưng ít nhất thì điều này cũng giữ chân các toán phiến loạn không tiến sát thêm tới Curatu và nhập với các đồng bọn của chúng ở miền Bắc. Một khi chúng làm được điều này thì Curatu sẽ bị cắt đứt và chiến cuộc coi như chấm dứt.

Cô em Thượng Nghị sĩ đưa tôi vào nhà. Mặt cô thật nghiêm trọng. Giống ông anh, cô không mất thì giờ cho những lễ nghi. "Họ đang đợi ông trong phòng ăn".

Thượng nghị sĩ ngồi ở đầu bàn, còn lại ngồi dọc theo hai bên. Có một người trong đó tôi không mong đợi. George Baldwin, lãnh sự quán Mỹ ở Curatu. Không hiểu sao ông ta lại ở đây.

Thì ra tuần trước ông ta đã ở Washington, để cung cấp kịp thời những thông tin mới nhất. "Chúng tôi chờ đợi một cái gì đó tương tự lâu rồi" ông ta nói "nhưng không ai biết là khi nào".

"Cho phép tôi?" Tôi với bình cà phê. Thượng nghị sĩ rót đầy ly cho tôi.

"Thưa, nghe nói các vị muốn gặp, tôi đã đến đây".

"Tất cả chúng tôi ở đây" Thượng nghị sĩ không hề ngáp ngừng "đều thấy mình đã làm một điều thật bất công với ông. Vì thế mà có thể dẫn đến một sai lầm tai hại".

Tôi tò mò. "Điều gì đã dẫn ông đến kết luận ấy?"

Thượng nghị sĩ liếc Baldwin rồi quay nhìn tôi. "Chúng tôi đã cho là ông dính líu tới cái chết của Tiến sĩ Guayanos. Tuần trước, Baldwin trở lại đây, và đã làm rõ tất cả".

"Đúng thế" Baldwin nói "Theo một nguồn tin đáng tin cậy, thì Mendoza đã giết ông ấy".

"Mendoza?"

"Chắc chắn. Mendoza nhận ra nếu Guayanos được Tổng Thống chấp nhận yêu sách thì quyền lực và ảnh hưởng của hắn sẽ chẳng mấy chốc mà tiêu tan. Vậy là Mendoza giết Guayanos, và tin rằng mọi người sẽ quy cho hoặc là ông, hoặc là Tổng Thống đã ra cái lệnh ấy. Còn hắn bị trúng đạn là bởi khi đã nằm xuống đất thì một viên đạn bật tường đã cắm vào cánh tay hắn".

"Ai nói cho ông biết?" Tôi hỏi.

"Chúng tôi có các nguồn của mình. Mà ở New York thì các nguồn thông tin của chúng tôi tốt hơn của ông".

Tôi không cãi lại được điều đó. Thật chua chát là Beatriz vừa đổ lỗi cho tôi đã gây nên cái chết của cha cô lại vừa giúp kẻ giết người trốn thoát. Tôi quay sang Thượng nghị sĩ.

"Điều này thật tốt. Tôi rất biết ơn vì được biết các vị đã thay đổi thái độ".

Nhưng họ hiểu rằng điều tôi không nói ra còn quan trọng hơn, là họ đang chuẩn bị hành động gì. Thượng nghị sĩ tự lãnh trách nhiệm trả lời. "Chúng tôi, kể cả George, sẵn sàng thúc đẩy một sự xem xét tức thời đối với khoản cho Corteguay vay".

Tôi tỏ ra bình thản. "Cảm ơn. Tôi không ở vị trí để khước từ, nhưng cảm

ngã của tôi là như thường lệ, chính phủ của các vị quá chậm trong việc đưa ra một sự giúp đỡ có ý nghĩa nào".

Thượng nghị sĩ hỏi "Chúng tôi có thể làm gì để giúp đỡ?"

"Ông hãy đề nghị chính phủ của ông gửi quân đội đến để văn hồi trật tự. Không phải để đảm bảo ngôi vị Tổng Thống, mà là tạo cho nhân dân một cơ hội bầu ra chính phủ của chính mình trongmt cuộc bầu cử khách quan".

Thượng nghị sĩ như bị sốc. "Ông biết là chúng tôi không thể làm vậy! Cả thế giới sẽ chỉ trích chúng tôi vì sự can thiệp này".

Tôi lặng lẽ uống hết ly cà phê. "Xin các vị hãy tự hỏi mình câu này. Suốt gần ấy năm, các vị làm cái gì nếu không phải là can thiệp? Bằng cách chẳng làm gì cả, bằng cách không công nhận chính phủ của chúng tôi, cho đến khi nó thực sự không thể bỏ qua, và bằng cách dành cho một khoản vay chỉ với điều kiện là chính tôi chiếm đoạt được quyền lực...các vị không cho đây là can thiệp à?"

Tôi không chờ họ trả lời, đứng dậy. "Cảm nghĩ của riêng tôi, thưa các vị, là các siêu cường trên thế giới này – kể cả các vị, Nga và Trung Hoa – liên tục can thiệp vào công việc nội bộ của các láng giềng nhỏ hơn. Cho dù động cơ thật cao thượng của các vị mà tôi sẵn sàng thừa nhận, thì nó cũng không là cái gì ngoài sự can thiệp".

Họ im lặng. Rồi George hỏi "Tình hình sáng nay ra sao?"

"Không tốt" tôi trả lời. "Quân chính phủ đang tử thủ ở Santa Clara, ngay phía bên kia sân bay, cách Curatu mười tám dặm. Cảm ơn quý vị đã xem xét".

Thượng nghị sĩ tiễn tôi ra. "Tôi xin lỗi, Dax. Nhưng điều ông muốn là không thể, mà ông hẳn đã biết. Chúng tôi không dám đưa quân đội vào nước ông, cả khi chính phủ ông đề nghị. Toàn thế giới sẽ lên án chúng tôi có một hành động đế quốc."

"Các vị sẽ làm vào một ngày nào đó" tôi nhìn thẳng vào mắt ông "bởi sẽ phải đương đầu với thực tiễn rằng các vị thực sự chịu trách nhiệm đối với những gì đã xảy ra trong vùng ảnh hưởng của mình. Lần này các vị không làm, có thể cả lần sau nữa. Nhưng rồi các vị sẽ phải làm".

"Tôi mong là không" Thượng nghị sĩ trả lời nghiêm chỉnh. "Tôi không

thích phải đưa ra một quyết định như thế".

"Một trong những biểu hiện của quyền lực là nghĩa vụ đưa ra quyết định".

Một cái nhìn lúng túng trong mắt ông. "Cá nhân tôi mắc sai lầm, Dax. Tôi xin lỗi".

"Có lần cha tôi bảo rằng sai lầm là khởi đầu của kinh nghiệm, và kinh nghiệm là khởi đầu của sự thông tuệ".

Chúng tôi lặng lẽ bắt tay và tôi trở về với sự huyên não của lãnh sự quán. Khi vào đến văn phòng, tôi thấy một tin nhắn trên bàn. Máy bay đã hạ cánh an toàn ở Florida.

Sau bài diễn văn của tôi, thoáng có tiếng vỗ tay lẻ tẻ một cách lịch sự, nhưng nó như vọng từ các hành lang công cộng chứ không từ các hàng ghế đại biểu. Tôi rời bục, đi xuống bàn của mình, nghe tiếng đập dòn tan của chiếc búa tuyên bố kết thúc hội nghị. Nhiều người đang ra khỏi phòng lớn. Có sự lặng lẽ khác thường thay vì tiếng bàn tán râm ran mỗi khi tan họp. Thảng hoặc có người dừng lại trước bàn tôi, và như có nói điều gì đó. Nhưng hầu hết đều lặng lẽ đi qua và tránh ánh mắt tôi. Tôi mệt mỏi ngồi im trên ghế. Chẳng hay ho gì. Tôi lại thất bại.

Tôi có thể nói được cái gì vbz người đã quá hiểu nội tình để có thể thay đổi những ý kiến đã hình thành một cách ổn định trong đầu họ? tôi không phải là người có khả năng ăn nói, một người có thứ ngôn từ lảng cóong và hùng hực hùng biện. Tôi đã nói cả nửa thời gian với những lời lẽ thậm chí chẳng thuyết phục nổi chính đôi tai mình?

Trước khi tôi trở lại phiên họp chiều hôm đó, tin tức cũng chẳng sáng sủa gì hơn. Có nghĩa là tin tức tôi có được hầu hết đã phát trên radio hoặc truyền hình. Suốt cả ngày, tôi không thể nối điện thoại với Tổng Thống. Và ngay trước khi tôi rời lãnh sự quán, đài phát thanh thông báo rằng cuộc chiến đang xảy ra quanh Santa Clara và các lực lượng chính phủ đang rút lui.

"Một diễn văn hay" tôi nghe được giọng nói quen. Đó là Jeremy Hadley. Cặp mắt anh đầy thông cảm.

"Anh có nghe à?"

"Từng chữ một. Tôi ở ngoài hành lang. Rất hay".

"Nhưng không đủ" Tôi ra hiệu về phía các đại biểu đang ra về. "Hình như họ không nghĩ thế".

"Họ cảm nhận được" anh nói. "Đây là lần đầu tiên tôi thấy họ ra về trong lặng lẽ như thế. Không ai là không cảm thấy từ đáy tim mình cảm giác hổ thẹn".

Tôi cười cay đắng. "Hay họ quên bém ấy mà. Nó chẳng là cái gì ngoài vài ngàn từ sẽ được chôn trong cả tỉ ngôn từ đang chất đống trong lưu trữ".

"Anh nhầm" Jeremy lặng lẽ nói. "Nhiều năm sau người ta sẽ nhớ điều anh nói hôm nay".

"Nhưng không phải hôm nay. Mà đối với Corteguay thì hôm nay mới quan trọng. Có thể nó không có ngày mai".

Tôi nhét xong giấy tờ vào chiếc cặp da rồi đóng lại với một tiếng cách như sự chấm hết. Chúng tôi đi giữa hai hàng ghế.

"Giờ thì anh tính sao?"

Tôi dừng lại nhìn anh. "Về nhà".

"Về Corteguay?"

Tôi không trả lời.

"Ở đây anh làm được gì?" giọng anh lo lắng. "Đã hết rồi".

"Tôi cũng không biết nữa. Nhưng tôi biết một điều. Và vì thế mà tôi không thể ở lại đây hay bất cứ đâu khác. Tôi không thể sống được với ý thức rằng lần này, chỉ một lần này thôi, tôi lại không làm điều mà tôi có thể".

Có một sự khâm phục kỳ lạ trong mắt anh. "Tôi càng tưởng là hiểu anh hơn thì lại càng hiểu anh hơn."

Tôi quay nhìn căn phòng mênh mông mà trống rỗng. Vậy mà biết bao hy vọng của con người đã sinh ra ở đây. Và biết bao hy vọng, giống như tôi, đã tắt.

Đôi điều tôi nghĩ ắt cũng xuất hiện trong đầu Jeremy, vì khi quay lại tôi

thấy mặt anh buồn rười. Anh đưa tay ra và tôi cầm tay anh.
"Bằng ngôn ngữ của anh, Dax" anh nói, "tạm biệt".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 29 & 30

Khoảng bốn giờ sáng, trời vẫn tối, chúng tôi bay trên bờ biển Corteguay, sau bốn giờ đồng hồ rời Panama City. Tôi nhìn xuống, cố căng mắt qua đêm tối, nhưng chẳng thấy gì cả. Tất cả đèn đóm vẫn thường thấy ở đây, đêm nay tắt ngúm.

Tôi liếc xuống đồng hồ nhiên liệu. Nó còn trên một nửa và thùng nhiên liệu phụ vẫn còn nguyên. Tôi gạt đầu thoả mãn. Ít nhất thì chúng tôi cũng đủ nhiên liệu để quay trở lại, nếu cần.

"Bật radio lên" tôi bảo Giraldo. "Xem thử chúng ta có kiếm được cái gì không".

Anh ta gạt đầu, bật nút, mặt xanh lè do các đèn tín hiệu của buồng lái. Nhạc samba tràn ngập cabin. "Đài Brazil".

Giraldo vặn nút dò đài. Anh dừng ở đâu đó. "Caratu đấy". Anh nói. "Họ không phát sóng".

Thường thì Curatu phát sóng suốt đêm. Nhưng không thấy gì. "Thử bắt đài quân đội và cảnh sát xem".

Cả hai đài đều lặng thinh.

"Nếu có chút ánh sáng" tôi nói, "thì tôi có thể may ra hạ cánh xuống một bãi trống. Nhưng tôi chẳng nhìn thấy gì cả".

"Hãy lượn một chút" Giraldo nói "sắp bình minh rồi".

"Không, không đủ nhiên liệu. Phải dành đủ để chúng ta có thể quay lại".

"VẬ anh tính sao?" Mèo Bự hỏi từ phía sau tôi.

Tôi suy nghĩ một lát. "Thử hỏi sân bay".

"Nếu Santa Clara thất thủ, sân bay sẽ nằm trong tay họ?"

"Chúng ta sẽ biết được khi hạ cánh. Tôi không tắt máy, và nếu có gì khả

nghi thì chúng ta bay luôn".

"Lạy Đức Mẹ Đồng Trinh!" Mèo Bự lẩm bẩm.

Tôi tạt lên phía bắc, ngoài bờ biển. Chúng tôi bay trên biển cho đến phút cuối cùng có thể. "Bật băng không lưu lên".

Giraldo vặn nút. "Rồi".

Ba phút sau tôi tạt sang hướng Tây để vào đất liền. Giọng nói từ radion chọt oang oang trong cabin. Người nói tiếng Anh này đang như rất hoảng.

"Để tôi trả lời" tôi vội nói. Tiếng Anh của tôi đủ để thuyết phục một người Corteguay trung bình, rằng tôi là người ngoại quốc. Ít nhất thì cũng qua điện thoại hoặc radio.

"Đây là máy bay cá nhân mang giấy phép của Hoa kỳ số C.310305, xin hạ cánh xuống sân bay Curatu. Xin hướng dẫn hạ cánh. Hết".

Giọng nói vẫn hốt hoảng. "Làm ơn nhắc lại".

Lần này tôi nói chậm hơn.

Một giây lặng thinh, rồi một câu hỏi. "Có bao nhiêu người trên máy bay? Mục đích chuyến bay?"

"Ba. Phi công, phụ lái và một hành khách. Máy bay do dịch vụ tin tức Hoa Kỳ thuê nguyên chuyến".

Lần này phải chờ nguyên một phút. "Trên màn hình radar của chúng tôi, ông đang ở khoảng năm dặm về phía tây và ba dặm về phía nam sân bay, đang bay theo hướng bắc. Ông tiếp tục bay cho đến khi cho đến khi chúng tôi báo hiệu cho ông quay về hướng nam và nhận đường băng. Xác nhận và nhắc lại. Hết".

Tôi xác nhận và nhắc lại.

"Anh thấy thế nào?" Mèo Bự hỏi.

"Nghe như OK" tôi nói "Trừ phi là quân đội đã đào ngũ theo cánh phiến loạn" Tôi đang hiệu chỉnh tốc độ thì radio lại phát. "Dù sao thì cũng chỉ mấy phút nữa là chúng ta biết thôi".

Họ bật cho chúng tôi số lượng đèn tối thiểu cần thiết để hạ cánh. Ngay khi bánh máy bay chạm đường băng là đèn tắt ngay và chúng tôi phải lặn bánh

với đèn hạ cánh của máy bay tới nhà ga mờ mờ ảo ảo.

"Cậu có nhìn thấy gì không?" Mèo Bự hỏi.

"Chưa" Giraldo trả lời.

Một lát sau, chúng tôi tới sân đỗ. Tôi từ từ quay đầu máy bay, vẫn nổ máy, để có thể đi ra trên con đường mà chúng tôi đã đi vào, nếu cần.

Bỗng lính tráng ủa tới từ tứ phía, vây chặt lấy máy bay. Ít nhất cũng phải bốn mươi người, súng trường lăm lăm trong tay.

"Họ là ta hay địch?" Mèo Bự bối rối.

Tôi nhìn xuống. Một người đàn ông thấp bé, mặc quân phục đại úy, bước tới thật trịch thượng. Tôi phá lên cười và tắt máy. "Ta!".

"Làm sao anh biết?"

"Nhìn đi".

Người đàn ông ấy thì không còn gì nhằm nữa, Prieto. Tôi không tin nổi trong đời mình lại có ngày vui vẻ gặp lại hăn.

"Tình hình thế nào?" Tôi hỏi, sau khi đã vào trong nhà ga.

Ngọn đèn duy nhất trên bàn Prieto toả sáng yếu ớt khi hăn rót cà phê cho tôi. "Vẫn còn đánh nhau ở Santa Clara".

Tôi cầm ly cà phê lên, uống ngon lành. "Chúng tôi nghe nói Santa Clara đã thất thủ".

"Không, quân phản loạn ở ngoài thị trấn khoảng một dặm. Chúng cố thủ để chờ các lực lượng từ miền Bắc tới".

Có tiếng ầm ĩ ở bên ngoài, rồi tiếng súng, rồi tiếng người đàn ông la hét. Rồi lặng thinh. Tôi nhìn Prieto như thăm dò.

"Ở đây mọi người đều hoảng loạn cả" hăn thoáng cười. "Họ bắn vào bất cứ cái gì chuyển động, kể cả những chiếc bóng. Rồi sau đó họ la lên."

"Có tên nào đã cố chọc thủng phòng tuyến này chưa?"

"Một vài đứa. Nhưng đều chết cả". Prieto châm thuốc lá, và tôi thấy những ngón tay hăn run rẩy. "Chúng tôi đã phát hiện ông trên radar, khoảng năm mươi dặm, cũng nghĩ có thể là ông, nhưng chỉ khi ông nói qua điện đài chúng tôi mới chắc chắn".

"Anh chờ tôi?"

"Chúng tôi có tin từ New York là ông đang trên đường về. Chính Tổng Thống cho rằng ông có thể về bằng máy bay riêng. Ông ấy đã cho xe chờ ông từ chập tối".

Tôi đặt ly xuống. "Tốt" tôi nói. "Tôi sẵn sàng".

Prieto đứng lên. "Ông nghĩ tôi giết Guayanos phải không?"

Tôi gật đầu.

"Lẽ ra ông phải hiểu hơn thế. Nếu đã làm, thì tôi phải giết Mendoza trước. Hẳn quan trọng hơn nhiều".

Tôi bảo Giraldo ở lại với máy bay cho đến khi tôi có lệnh mới, rồi tôi và Mèo Bự bước lên chiếc jeep quân sự, lao vào thành phố. Xe được lắp ba hàng ghế, tôi và Mèo Bự chiếm hàng giữa, lái xe và một lính ngồi hàng đầu, hai lính nữa ngồi ngay sau lưng chúng tôi, tất cả đều lăm lăm súng, trừ lái xe.

Xe lao đi mà không đèn đóm gì cả, cho đến khi chỉ cách thành phố khoảng một dặm. Tôi không hiểu người lái có nhìn thấy gì, nhưng rõ ràng là anh ta thuộc con đường như lòng bàn tay. Khi đèn xe bật lên thì cũng không thực sự cần cho chúng nữa. Bầu trời phía đông đã ửng hồng lên đón bình minh.

Hai lần ở ngoại vi và một lần ở cửa ngõ thành phố, chúng tôi bị các trạm gác chặn lại. Lần nào mấy tay lính gác cũng chỉ liếc vào xe rồi phẩy tay cho đi. Rõ ràng là họ đã được báo về sự xuất hiện của tôi. Khi chiếc xe rẽ vào sân lâu đài Tổng Thống thì trời đã sáng trắng. Chúng tôi ra khỏi xe, vào nhà.

Một đại úy quân đội đang đợi ở cửa. "Ông Xenos" anh ta nói, vẫy tay để chúng tôi đi qua đội cảnh vệ. "Tổng Thống đề nghị ông tới ngay chỗ ngài".

Tôi theo anh ta dọc hành lang đến văn phòng Tổng Thống. Viên đại úy khẽ gõ cửa, rồi không đợi trả lời, anh ta mở cánh cửa và đứng sang một bên.

Tổng Thống đang đứng giữa một nhóm sĩ quan vây quanh, nụ cười bỗng xuất hiện khi trông thấy tôi. Ông bước tới, giang cả hai tay ra ôm tôi.

"Dax, con ta" giọng ông đầm ấm "ta rất đổi mừng vì con đã về đây kịp để kết thúc!"

Tôi đóng băng vì ngạc nhiên, trong khi cặp môi ông hôn lên hai má tôi. Tôi không hề nghĩ ông lại ở trạng thái này. Vui vẻ.

Người ta không thể làm gì trong tang lễ của chính mình.

Chương 30

Tôi đứng cạnh Tổng Thống nhìn xuống tám bản đồ chỉ chút những chữ thập, dấu ngoặc, mỗi loại một màu. Tôi chẳng hiểu gì cho đến khi ông giải thích. "Chúng ta chỉ có một cơ hội là thắng nhanh. Tốc độ. Lâu nhất là ba, bốn ngày, và xong!" Tổng Thống bật hai ngón tay. "Có thể kết thúc như vậy đấy".

Có tiếng rì rào tán thưởng của các sĩ quan đứng quanh.

"Ta nhận ngay ra điều đó" ông tiếp tục, giọng thoải mái. "Chúng có rất nhiều súng ống và đạn dược. Chúng sẽ tiếp tục càn quét, hay đẩy, nhưng còn lâu mới là một cuộc chiến tranh. Ta đã quyết định rút khỏi miền núi. Cứ mặc chúng trải rộng tuyến cung ứng ra và ngốn hết đạn dược đi. Cứ mặc chúng tưởng mình đang thắng, đến khi chúng không còn khả năng tự cung tự cấp nữa. Và đúng thế. Chúng rời khỏi miền núi tới hai trăm bốn mươi dặm mà chẳng để lại hậu phương điều kiện gì để duy trì các tuyến cung ứng ngoài mấy con ngựa, con la. Không một chiếc xe tải." Tổng Thống cả cười. "Nghĩ mà xem. Ngựa và la trong kỷ nguyên này!"

Gần như một ban đồng ca, các sĩ quan vây quanh phá lên cười, rồi lại im bật khi ông nói tiếp. "Chúng ta trụ lại ở Santa Clara, là nơi đủ gần thành phố, để chúng tưởng là chúng có cơ hội. Chúng sẽ dừng ở đây để kêu gọi tăng viện từ lũ phản bội ở miền Nam, hợp lực tấn công Curatu. Nhưng chỉ có một lối duy nhất cho bọn phản động miền Nam kéo lên tăng viện, song

nó đã được các đội quân trung thành của ta trấn giữ, vậy là chúng phải đi về phía Tây, vòng quanh chúng ta, qua bán đảo. Sáng qua, chúng đã xuất quân. Đến sẩm tối thì cả ba sư đoàn cùng vài bọn phiến loạn, đã đến bán đảo. Đây chính là lúc chúng ta phản công. Hai sư đoàn thiết giáp và ba sư đoàn bộ binh đã xóa sổ chúng. Chúng không tìm đâu ra lối thoát. Chỉ có một hướng duy nhất có thể, đấy là lao xuống biển!"

Tổng Thống nhìn tôi đặc thẳng. "Bọn đại tá phản bội nhận ngay ra rằng chúng đã mắc bẫy và không còn hy vọng thoát ra. Sáng nay, ta nhận được báo cáo từ mặt trận, rằng chúng đề nghị thương lượng. Và vào giờ này thì bọn viện binh lẽ ra phải đến từ lâu rồi, bọn cướp ở Santa Clara cũng bắt đầu nhận ra chúng bị dàn quá mỏng. Bên tình báo đưa tin một số đơn vị của chúng đã bắt đầu rút lui. Nhưng chúng đâu hết ngạc nhiên. Hai sư đoàn thiết giáp được điều từ miền Tây tới hiện đang phục kích. Chúng sẽ bị bằm vụn".

Đầu tôi như quay cuồng và cặp mắt tôi nặng trĩu.

"Nhưng tin tức" tôi nói "toàn xấu cả. Chúng thẳng cơ mà".

"Thì chúng đã thẳng" Tổng Thống đáp với nụ cười "thoạt tiên ấy. Và khi thực thi kế hoạch của mình thì ta cấm quảng bá bất cứ tin tức nào ngược lại. Chỉ cần một từ về khả năng chiến thắng của ta là chúng sẽ kịp lui binh để tránh bẫy. Ta đã quyết. Lần này chúng không thể thoát. Một lần cho tất cả, chúng phải học được rằng ta là chính phủ, ta là Corteguay!"

Tổng Thống lặng lẽ nhìn tôi rồi quay sang những người khác. "Toàn bộ là như vậy cho đến thời điểm này, thưa các vị".

Ông không nói gì cho đến khi tất cả ra khỏi và cánh cửa khép lại phía sau họ, rồi ông làm cử chỉ như nhõ toẹt xuống đất.

"Lũ lợn, lũ hèn nhát! Họ tưởng là ta không biết họ đang chờ xem bên nào sẽ thắng để họ tìm chỗ mà dấn thân!"

Tôi nhìn Tổng Thống. Những năm tháng như tuột hết khỏi. Ông vẫn tráng kiện và đầy sinh lực như xưa. Chính thời gian chờ đợi mới tiêu hao năng lực của ông.

Tổng Thống cầm tay tôi, và nhìn vào mắt tôi. "Anh là người duy nhất ta không nghi ngờ" ông sống. "Ta biết anh sẽ về để đứng bên ta, dù là điều gì

có xảy ra chẳng nữa. Ta không cần ai phải bảo là anh đang trên đường về. Ta biết".

Tôi không trả lời. Ông đến bên ghế, ngồi xuống. "Anh chắc đã mệt mỏi sau chuyến đi. Đến căn của ta mà tắm táp, nghỉ ngơi. Khi dậy, sẽ có một bộ quân phục mới cho anh".

"Quân phục?"

"Đúng, anh vẫn là một đại tá quân đội đấy chứ? Ngoài ra, ta có một nhiệm vụ cho anh. Ở đây ata quá bận không thể bỏ đi đâu được. Ta đã quyết định là anh sẽ thay mặt ta đi thu xếp chuyện đầu hàng của bọn phản bội ở miền Nam".

"Miền Nam?"

"Đúng. Vì đối với bọn cướp ở miền Bắc thì không thể có đầu hàng. Ta sẽ giết sạch chúng".

Mười giờ sáng hôm sau, mưa như đổ nước bên ngoài túp lều của nông dân, nơi tôi đang ngồi đợi các sĩ quan phiến loạn. Qua cửa sổ, tôi thấy bầy cừu và một con dê đang gặm cỏ trên cánh đồng, thật bình thản trong mưa.

Đại tá Tulia lộ ra từ bên cánh cửa mở. "Họ tới".

Tôi đứng lên nhìn ra cửa, nghe tiếng bồng súng chào của đội cảnh vệ, rồi họ bước vào, quân phục ướt sũng, đầy bùn đất, khuôn mặt gầy guộc và kiệt quệ. Họ đứng sững, nhìn chúng tôi.

Tôi biết những người này. Đại tá Tulia thì chắc đã biết họ quá rõ, thậm chí còn đi lại với gia đình họ nữa. Vậy nhưng tất cả cứ đứng lặng thinh. Nghi thức phải được tuân thủ.

Viên đại úy trẻ của Tulia giới thiệu. "Đại tá Vasquez, đại tá Pardo". Anh ta ngừng một lát. "Đại tá Xenos, Đại tá Tulia".

Hai viên sĩ quan bước lên chào. Chúng tôi chào lại.

"Mời các vị ngồi". Tôi chỉ những chiếc ghế bên bàn rồi ra hiệu cho Mèo Bự đang đứng trong góc phòng, sau chúng tôi.

"Anh cho mang cà phê vào".

Mèo Bự quay đi, rồi chợt nhớ, hếch mặt lên, đứng nghiêm chào một cách ngưỡng ngịu, gần làm bực đường chỉ của chiếc áo quân phục quá chật. Tôi phải giấu nụ cười khi chào lại gã.

"Thưa các vị, vậy là chỉ có hai vị" tôi nói. "Thế mà tôi lại được biết là có ba. Đại tá Mosquera, phải không ạ?"

Hai đại tá liếc nhau. "Đại tá Mosquera bị ngộ sát sáng nay khi đang lau khẩu súng ngắn". Vasquez nói đầy nghi thức.

Tôi liếc Tulia. Chúng tôi đều hiểu thế nghĩa là gì. Đây là ngôn ngữ mà quân đội chỉ việc tự tử.

Mèo Bự trở lại với bốn chiếc cà phê Corteguay đen, đặc quánh và nghi ngút nóng. Tôi nhìn hai viên đại tá nhăm nháp cà phê. Chút sắc diện trở lại trên mặt họ.

"Chúng ta bắt đầu được chứ, thưa các vị?" Tôi hỏi.

Họ gật đầu .

Tôi mở cặp, lấy ra các tờ biểu đã đánh máy, đặt lên bàn. "Tài liệu này trao cho các vị từ đêm qua, các vị hẳn đã đọc nó, và đã chấp nhận toàn bộ các điều kiện của nó?" Tôi hỏi nhẹ nhàng.

"Chỉ một điều kiện là tôi muốn được ngài cho phép thảo luận". Vasquez nói.

"Xin mời".

"Là điều sáu, nói về hình phạt đối với các cá nhân thể theo chức vụ, trách nhiệm và tội trạng, sẽ do toà án binh quyết định".

Vâng, thưa đại tá. Ông hỏi gì không?"

"Không phải là câu hỏi" ông ta nói. "Đại tá Pardo và tôi sẵn sàng chấp nhận hình phạt. Nhưng chúng tôi cùng cho là chỉ riêng chúng tôi thôi, còn các sĩ quan và binh lính dưới quyền chỉ làm nhiệm vụ của họ mà thôi. Họ là những cấp đấng tốt và đã được đào tạo để tuân thủ cấp trên vô điều kiện. Chắc chắn là họ không phải chia sẻ trách nhiệm đối với những gì đã xảy ra".

"Đúng thế" viên đại tá kia xen vào. "Không thể trừng phạt cả ba trung đoàn chỉ vì họ đã bị dẫn đi sai đường".

"Đây không phải là ý định của chúng tôi, thưa các vị" tôi nói. "Người của các vị đã phạm tội phản bội chính phủ. Tôi chắc là họ ý thức được mình bắn vào ai, vậy mà họ vẫn bắn vào những anh em, chiến hữu của họ".

Hai viên sĩ quan im lặng, không trả lời.

"Tôi đã viết điều sáu rất rõ ràng" tôi tiếp tục. "Những sự trừng phạt thái quá, không đúng pháp luật và bất công có thể tránh và sẽ tránh được ở mức nhân đạo tối đa có thể. Tôi lưu ý các vị đến từ cá nhân. Điều đó có nghĩa sẽ không có sự xét xử hàng loạt mà trong đó người này có thể bị trừng phạt vì tội lỗi của những người liên quan. Từng người một sẽ được xét xử với tội lỗi của chính mình".

"Tôi muốn có sự ân xá cho người của tôi" giọng Vasquez như vỡ ra.

Tôi nhìn ông ta đầy thông cảm. "Tôi xin lỗi, đại tá. Tôi không được phép thay đổi những điều kiện này. Tất cả đã được Tổng Thống đọc và phê duyệt".

Pardo ngập ngừng một lát rồi cầm bút lên. "Tôi sẽ ký".

Một lát sau Vasquez cũng ký, rồi đến Tulia và tôi. Chúng tôi cùng đứng lên.

"Các vị sẽ đặt bản thân các vị và người của các vị dưới sự quản thúc của đại tá Tulia" tôi nói. "Vào thời điểm thích hợp, ông ấy sẽ hướng dẫn tiếp".

"Vâng, thưa đại tá". Cả hai đứng nghiêm chào.

Tôi chào lại, và khi quay đi, đại tá Vasquez dừng lại trước tôi. "Tôi xin lỗi vì những giọt nước mắt của mình, thưa ngài".

Tôi nhìn vào bộ mặt buồn rầu và phờ phạc của ông ta.

"Những giọt nước mắt của ông là danh dự của ông, thưa ông".

Vasquez đi tiếp ra cửa. chiến cuộc miền Nam đã chấm dứt.

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 31 & 32

Nhưng chiến cuộc ở miền Bắc thì chưa. Bọn cướp không phải là lính, họ không đánh nhau theo những quy luật của chiến tranh. Đối với họ, đây không phải là một ván cờ, trong đó, nếu tình hình là vô vọng thì xóa đi bày ván khác. Đối với họ, chiến tranh là đánh đến chết. Họ tiếp tục giết, cho đến khi họ bị giết.

Và họ chết. Hàng trăm. Nhưng trong khi chết, họ cũng giết, không phải chỉ những người lính chính phủ, mà là bất cứ cái gì cản đường họ. Họ di chuyển như một bệnh dịch, và như một bệnh dịch, sự tàn bạo của họ lây lan ra. Quân đội chính phủ trở nên chai lì, nhảm tâm và bất cần. Chỉ sau ít ngày, họ trở nên cũng chẳng thua kém gì kẻ thù. Cả họ nữa, cũng bắt đầu huỷ diệt tất cả những gì cản đường họ.

Chết chóc trở thành chuyện thường ngày. Hăm hiếp và tra tấn trở thành một lối sống. Tình trạng hỗn độn và luật rừng trở thành điều đương nhiên đối với cả quân đội và bọn cướp. Kẹp giữa hai thế lực này, các bản làng bị huỷ diệt dưới nhãn hiệu chiến tranh. Bọn cướp hành động vì sợ dân làng có thể dẫn quân đội đến nơi ẩn nấp của họ, còn quân đội hành động vì sợ dân làng có thể chứa chấp bọn cướp. Những người nông dân vô vọng, trên đe dưới búa, không còn lựa chọn nào khác là chết, vì nếu lính tráng không bắn họ thì bọn cướp cũng sẽ chém họ.

Và cứ mỗi tên cướp bị quân đội giết thì ít nhất cũng có một tên cướp chọc thủng được phòng tuyến của họ. Từng ngày, chiến cuộc càng trở nên khốc liệt. Bởi vì thậm chí nó không còn là một mặt trận nữa. Nó là một sự huỷ diệt hoàn toàn.

Năm ngày sau khi tôi từ miền Nam trở về, Tổng Thống bảo tôi chở ông bằng máy bay để ông quan sát các mặt trận. Ông muốn chính mắt mình thấy sự tiến triển của chiến cuộc. Chúng tôi bay trong nắng chói chang trên một địa hình hãi hùng. Mặt đất bị thiêu trụi, người và súc vật chết và thối rữa. Toàn bộ làng mạc bị cháy rụi, một vài ngôi nhà sót lại đứng lặng trong sự trống vắng đơn côi. Không đối xử còn dấu hiệu gì của sự sống.

Mãi cho đến khi bay gần tới vùng núi, không xa trang trại của tôi là bao, chúng tôi mới chứng kiến chiến cuộc thực sự.

Ở đây, chúng tôi thấy cả trung đoàn đang vây chặt một làng nhỏ bằng đại bác, súng cối, và cứ mặc sức rót hết trái đạn này đến trái đạn khác vào đó. Ai có thể sống sót sau cuộc tàn sát khủng khiếp này? Tôi liếc xem phản ứng của Tổng Thống.

Ông đang nhìn xuống, mặt dừng dừng. Tôi cho máy bay xuống thấp hơn, lượn một vòng thấp và rộng. Đúng lúc đó, hai người đàn ông ,tay cầm súng trường, chạy ra từ một ngôi nhà bên dưới chúng tôi. Sau họ là người đàn bà, kéo theo đứa trẻ nhỏ. Bà ta chạy len lỏi giữa các ngôi nhà. Rõ ràng là hai người đàn ông đang yểm trợ để bà ta chạy thoát. Bốn người đã chạy được đến bìa rừng sau làng, trước khi hai người đàn ông bị đốn gục bằng hai loạt đạn chéo cánh sẻ. Người đàn bà chạy tới căn nhà cuối cùng rồi thụp xuống, đứa trẻ bám chặt trên lưng.

Tôi nghiêng cánh máy bay, nhìn sang phía bên kia. Những người lính đang tiến tới. Từ từ và cẩn trọng. Không có tiếng súng bắn trả. Giờ thì cả tốp tùm tùm quanh người đàn bà và đứa trẻ đang chăm chăm nhìn lên họ.

Một trong những tên lính ra hiệu cho bà ta. Từ từ, bà đứng lên làm cử chỉ kỳ lạ như phúi bụi đất trên váy. Tên lính lại ra hiệu và bà cầm tay đứa bé. Tên lính dùng mũi súng thúc, bà ta chúi vào cửa túp lều nhỏ. Hắn ra hiệu cho bà vào trong. Bà ngập ngừng. Hắn giơ súng lên dọa. Liếc lại lần cuối,

bà đẩy đứa bé lên trước rồi bước vào cửa. Một lát sau, tên lính, và nhiều tên khác nữa, vào theo bà ta.

Tôi liếc Tổng Thống. Cặp môi ông mím chặt và cặp mắt ông long lanh. Ông ngẩng lên, chợt thấy tôi nhìn. Mặt ông vô cảm.

"Điều đó sẽ dạy cho chúng một bài học" ông nói cay nghiệt "bọn nông dân đã giúp bọn cướp. Sẽ rất lâu trước khi có đứa nào trong chúng lại muốn làm một cuộc chiến tranh nữa".

"Nếu đứa trẻ ấy sống sót" tôi nói, "nó sẽ suốt đời căm thù chính phủ. Nếu là một đứa con trai, ngay khi đủ lớn, nó cũng sẽ trở lại núi rừng".

Tổng Thống hiểu tôi nói gì. Bao giờ cũng thế. Những đứa trẻ, bằng cách nào đó, sống sót sau bạo động, đều sợ hãi, một cái gì trong chúng bị bóp méo, và cả chúng nữa, cũng sẽ mang mầm mống của bạo lực.

"Chiến tranh mà" Tổng Thống thờ ơ, "và chẳng gì có thể ngăn được điều đó".

"Nhưng họ là những người lính, họ không phải là thú vật! Ông có thích họ cũng trở thành như bọn cướp không?"

Tổng Thống nhìn tôi "Phải, họ là lính, nhưng họ cũng là người. Con người trượng lên với chiến thắng, sợ hãi cái chết và đương đầu với nhận biết bất chợt về sự trống rỗng của cuộc đời".

Tôi không trả lời. Tôi không có câu trả lời.

"Giờ chúng ta có thể về".

Tôi ngật sang trái, rồi bằng vào linh cảm, quyết định bay qua trang trại của mình, hạ thấp độ cao xuống nữa. Thấp nhất có thể. Chẳng còn gì ngoài mấy khúc gỗ cháy dở và những phiến đá nền nhà .ngay cả chuồng gia súc cũng mất tiêu.

Chỉ còn khu mộ, những tấm bia đá trắng toát, bé tẹo, vẫn đứng như những mốc hiệu giữa những cánh đồng cháy trụi xung quanh. Tôi liếc Tổng Thống. Ông cũng đang nhìn ra cửa sổ, nhưng tôi không tin là ông nhận biết

được chúng tôi đang ở đâu.

Tôi chuyển hướng để về thẳng Curatu. Ngực tôi như thắt lại. Bỗng lần đầu tiên kể từ hôm về, tôi nghĩ đến Beatriz.

Một cái gì đó trong tôi bùng lên. Giờ thì tôi mừng vì đã đưa cô đến đây trước khi quá muộn. Và tôi cũng mừng vì cô đã giải phóng cho các hồn ma của gia đình tôi để họ không phải thấy cảnh nhà bị thiêu trụi.

Tôi dừng máy bay và tắt máy ngay bên chiếc limousine đen to tướng của Tổng Thống đang đậu trên sân bay. Ông quay sang tôi trước khi bước ra. "Chăm sóc máy bay của anh cho tốt nhé. Mai anh bay trở lại New York". Tôi gật đầu. "Tối nay tôi muốn nói chuyện với anh. Một mình. Chúng ta có nhiều chuyện phải bàn. Giờ thì tôi nghĩ người Mỹ sẽ cho chúng ta vay khoản đó. Hãy đến vào mười một giờ. Nếu tôi không ở đây thì anh chờ tôi". "Vâng, thưa ngài".

Tổng Thống cửa cabin rồi quay lại nhìn tôi. "Nhân tiện" ông nói như là vừa chợt nhớ ra "lần này anh không chỉ là đại sứ đâu, mà anh đi với cương vị phát Tổng Thống của Corteguay. Tin tức đã được công bố trên đài phát thanh vào buổi trưa, lúc chúng ta bay trên trang trại của anh ấy". Tôi quá kinh ngạc để có thể nói gì.

Tổng Thống thoáng nở nụ cười rồi với một cái vẫy tay, ông đi. Tôi nhìn chiếc xe ông lăn bánh rồi đưa máy bay vào nhà ga.

New York, tôi nghĩ. Trở lại New York, thật là hay. Chẳng có gì giữ tôi ở đây cả. Trừ Beatriz. Tôi sẽ không đến New York một mình. Cô sẽ đi cùng tôi. Là vợ của tôi.

Chương 32

Sự thay đổi vị thế được chứng minh ngay khi tôi bước xuống máy bay

trong nhà ga. Giraldo, người đã quen sống với tôi và đã trở nên khá cầu thả so với tác phong và bộ quân phục của mình, giờ đang đứng nghiêm như khúc gỗ trong bộ quân phục láng cóng. Hai người thợ máy phía sau anh cũng đứng nghiêm. Thậm chí Mèo Bự, vốn dĩ luộm thuộm muôn thuở, cũng đứng thẳng hơn.

"Trung úy..."

"Vâng, thưa ngài" Giraldo đáp, trước khi tôi có dịp nói hết câu. Giờ thì tôi phải nhớ nói nhanh hơn, hoặc phải ngắt lệnh ra làm hai lần. "Bảo dưỡng máy bay và kiểm tra cẩn thận".

"Vâng, thưa ngài".

Tôi nhìn anh ta, nhẹ nhàng. "Tôi đã nói xong đâu".

"xin lỗi, thưa ngài".

Tôi không thể kìm được, phải bật cười. "Đổ đầy nhiên liệu và chờ. Chúng ta sẽ trở lại New York ngay".

"Vâng, thưa ngài". Giraldo đập gót giày và đưa tay lên chào nghiêm chỉnh, rồi ngập ngừng nhìn tôi. "Tôi có được chúc mừng ngài, cùng với lời chúc ngài thành công trong vị trí mới và đoan chắc với ngài về sự trung thành của tôi không ạ?"

"Cảm ơn, Giraldo".

Anh ta lại đứng nghiêm chào, và lần này thì tôi chào lại.

Tôi bước ra khỏi nhà ga mà còn văng nghe lệnh của anh ta với các thợ máy. Giraldo đã tự coi mình nằm trong nhân sự của phó Tổng Thống.

Bằng khoé mắt, tôi có thể thấy Mèo Bự đi sau, hơi xa một chút. Gã vẫn ở trong cái bộ dạng kỳ quặc, rõ là gượng gạo. "Thư giãn đi" tôi nói. "Nếu không, anh sẽ gãy đôi người ra đấy".

Gần như ngay tức thời, mọi thứ đều sụp xuống. Ngực gã xì hết hơi còn bụng thì xuất hiện lại. "lạy Chúa" gã lẩm bẩm như biết ơn. "Tôi đã tưởng mình sẽ cứ phải như thế suốt đời!"

Hai lính lái xe của tôi đứng nghiêm bên chiếc jeep đều chào. Tôi chào họ, rồi họ lại chào lại, và cuối cùng, để chấm dứt chuyện này, tôi bước vào xe.

Xe chạy thẳng về thành phố.

"Ngoài đó thế nào?" Mèo Bự thì thầm.

"Không hay lắm. Không biết bao năm nữa chúng ta mới hồi phục sau chuyện này". Tôi lặng thinh giây lát. "Trang trại tiêu rồi, chẳng còn gì ngoài tro bụi".

"Anh có thể xây lại".

Tôi lắc đầu. "Không, một nhà khác thì được. Nhưng không phải là cái ấy". Cảm giác mất mát bắt đầu ngấm vào tôi. Như thể một bộ phận của cuộc đời tôi đã biến mất.

Mèo Bự hiểu tôi nghĩ gì và đổi chủ đề. "Tôi ở tháp không lưu khi tin tôi được phát trên radio. Ai cũng muốn biết thế có nghĩa là gì." tôi không trả lời. "Có vài người cho rằng cuối cùng thì ông già đã sẵn sàng bước xuống và chuyển giao lại cho anh. Ít nhất thì đây cũng là điều họ nói với tôi".

"Anh bảo họ sao?"

"Tôi biết nói với họ cái gì?" Mèo Bự hỏi thẳng. "Cứ để cho họ nghĩ tôi là một thằng ngốc thì hơn. Rằng tôi cũng ngạc nhiên chẳng kém gì họ".

Tôi phát hiện thoáng chút chỉ trích trong giọng anh. "Đấy là một tin hoàn toàn bất ngờ đối với tôi", tôi nói.

Mèo Bự nhìn tôi chăm chú rồi quyết định là tôi nói sự thật. Ánh trách móc không còn trong mắt anh nữa.

Chẳng bao lâu tôi phát hiện được vài lợi điểm trong vị thế mới của mình. Chúng tôi lao qua các vọng gác mà không bị dừng lại và khi về tới lầu đài Tổng Thống thì tôi thấy mình đã được dọn khỏi văn phòng nhỏ mà người ta đã cắt đặt cho từ khi tôi về. Giờ tôi có một căn lớn gồm nhiều văn phòng, ngay cạnh căn của Tổng Thống.

Khi đến được văn phòng thì tôi đã hứng cả một trận mưa những chúc tụng tốt đẹp, những tuyên bố hùng hồn về sự trung thành bất diệt. Cuối cùng, với cảm giác thư giãn, tôi khép cánh cửa văn phòng riêng lại, đi tới phía sau bàn, ngồi xuống. Tôi ngả người, đu đưa, thử sự tiện nghi của nó.

"Trông như thể anh sẽ ngồi đấy suốt đời" Mèo Bự nói.

Tôi ngược nhìn. "Thế anh thì không bắt đầu à?" Mèo Bự không trả lời.

"Lên lấy complê giúp với, tôi muốn ra khỏi cái bộ quân phục này".

Mèo Bự gật đầu, bước ra. Một lát sau, tôi tiếp người khách chính thức đầu tiên. Đây là đại tá Tulia. "Tôi xin lỗi đã làm phiền ngài, nhưng tôi có những giấy tờ quan trọng cần ngài ký".

Có một cái gì đó về người lính kín đáo, cao lớn này mà tôi thích. Tôi không cảm thấy thứ dạt dào của dân Mỹ Latinh bình thường trong ông ta, những lời xưng tụng giả hiệu hoặc sẵn đón đối với cấp trên. Ông ta thậm chí không đề cập đến vị thế mới của tôi. "Chữ ký của tôi?" ngạc nhiên, tôi hỏi.

"Vâng, của phó Tổng Thống".

"Giấy tờ gì vậy?"

Ông lấy chúng ra từ chiếc cặp của mình và đưa cho tôi. "Lệnh tử hình" ông nói ngắn gọn. "Đối với Pardo và Vasquez".

"Tôi không được biết về việc xét xử họ ở toà án binh".

"Không có toà án binh nào cả, thưa ngài". Mặt Tulia vô cảm. "Họ bị kết án bởi lệnh của Tổng Thống".

Tôi trân trọng nhìn ông ta. Tulia và tôi đều hiểu như thế là ngược lại với điều sáu của thoả thuận đầu hàng, quy định rằng không một người nào bị xử mà không có phiên toà. "Thế thì tại sao Tổng Thống lại không ký lệnh tử hình?" Tôi bực tức.

"Quy định của hiến pháp của chúng ta, thì phó Tổng Thống có quyền đưa ra hình phạt cuối cùng đối với các tội phản quốc. Tổng Thống được coi như là chính phủ, và vì vậy, có thể thiên kiến. Chỉ trong trường hợp không có phó thì Tổng Thống mới được quyền hành động". Tulia ngừng lại một lát, rồi nói thêm, đầy ý nghĩa "nay ngài là phó Tổng Thống, thưa ngài".

Tulia không cần phải chỉ ra điều đó. Nó đã ập xuống đầu tôi rồi. Tôi nhìn đám giấy tờ. Nếu Tổng Thống mà ký thì cả thế giới sẽ la toáng lên. Những người này đã bị truất quyền của họ thể theo thoả thuận đầu hàng. Nhưng sẽ không ai ho he, nếu là tôi ký. Tôi sẽ lãnh trọn trách nhiệm, và cả tai tiếng, tất nhiên.

Tôi nhìn Tulia. "Nếu những người này ra toà án binh thì ông cho là án của họ thế nào?"

"Tôi không thể đoán được quyết định của người khác".

"Nếu ngồi ghế thẩm phán thì ông có thấy họ có tội không?"

Tulia ngáp ngừng một lát. "Không".

"Mặc dù thực tế là họ đã lãnh đạo quân đội chống lại chính phủ của chính họ?"

"Vâng" Tulia đáp không hề ngáp ngừng. "Ngài thấy đấy, tôi biết sự thật về quyết định ấy".

"Sự thật?"

Tulia gật đầu.

"Tôi muốn nghe".

Lần đầu tiên tôi để ý thấy sự căng thẳng mà Tulia đang trải qua. Những giọt mồ hôi làm ẩm trán ông. Chợt tôi nhận ra dũng khí của ông đã đưa ông đi xa tới mức này, với tôi. Chỉ một từ thôi là ông sẽ đứng cạnh những người khác trên trường bắn.

"Ngồi xuống, đại tá" tôi nhã nhặn. "Ông đang bên bạn bè".

Tulia rời người xuống ghế, thật biết ơn. Để ông có đủ thời gian trấn tĩnh, tôi lấy một điều xì gà nhỏ trong hộp ra mời. Ông lắc đầu và tôi châm hút. Rồi tôi ngả người, chờ đợi.

"Có bảy trung đoàn ngoài mặt trận khi cuộc chiến đấu bắt đầu. Bảy trung đoàn, bảy đại tá kể cả Mosquera là người đã chết". Tulia vươn người về phía trước. "Trên nhiều bình diện, cuộc tấn công của quân phiến loạn hầu như y hệt cuộc vận động chiến kinh điển trong chiến tranh hiện đại. Giống như cuộc tấn công chớp nhoáng của người Đức vào Ba Lan và của người Nhật vào Trân Châu Cảng. Nó hoàn toàn bất ngờ.

"Sáng thứ bảy, các cuộc tấn công bắt đầu ở miền Bắc. Thoạt tiên, người ta chẳng nói gì mấy về nó, vì cho rằng đó lại chỉ là một cuộc càn quét của bọn cướp. Khi chúng tôi nhận ra rằng nó hơn thế nhiều, thì chiến sự bắt đầu ở miền Nam. Tin tức bay đến khi cả bảy chúng tôi đang cùng nhau ăn tối ở

đại bản doanh của tôi. Ngài không thể tưởng tượng nổi sự bối rối bởi những lời đồn đại. Vào một thời điểm trong đêm, chúng tôi thậm chí còn được báo là Tổng Thống đã bị ám sát và quân phiến loạn đã thành lập chính phủ".

Tulia thò tay vào túi lấy ra điều thuốc lá. "Chính vào thời điểm đó, chúng tôi nhận được lời mời của Mendoza. Hẳn hứa rằng chúng tôi sẽ được hoan nghênh ở miền Nam như là những anh em cùng chiến hào.

"Bây chúng tôi đứng quanh bàn, nhìn xuống bức thư. Đường dây về Curatu đã bị cắt, chúng tôi thậm chí không thể tiếp cận với thủ đô bằng điện đài. Tin từ bên ngoài thì mâu thuẫn nhau chan chát. Cả Brazil lẫn Columbia đều thông báo rằng chính phủ đã đổ và không có một lời nào của Tổng Thống cả. Chúng tôi không biết phải làm gì khi đó.

"Tiếp tục chiến đấu khi chính phủ đã đổ thì chỉ dẫn tới những cái chết không cần thiết. Gia nhập quân phiến loạn mà chính phủ chưa đổ thì chỉ tiếp tay cho chúng thắng lợi. Chính Vasquez là người đã đưa ra giải pháp cho sự tiến thoái lưỡng nan này. Vasquez, con người dịu dàng ấy, nhưng lại có trí thông tuệ của Solomon. Ngay lúc đó, chúng tôi thành lập một hội đồng cố vấn, thoả thuận rằng ba trung đoàn yếu nhất sẽ gia nhập với bọn phiến loạn. Họ sẽ cố trì hoãn cho đến khi tình hình được làm rõ".

Tulia dụi điều thuốc. "Ba trung đoàn yếu nhất thuộc về Pardo, Mosquera và Vasquez. Họ chủ tâm đưa các trung đoàn của mình vào bán đảo, nơi biết rằng họ sẽ rơi vào bẫy. Mendoza gầm lên chửi rủa sự ngu xuẩn của họ, nhưng hẳn chẳng làm gì được nữa. Đã quá muộn".

Giọng Tulia thoáng chút bí ẩn. "Tôi không biết Mendoza có nghi là chúng tôi chơi khăm hắn không".

"Mendoza đã bị bắt?"

"Vâng, nhưng vừa đêm qua hắn đã trốn thoát".

Loại ấy bao giờ cũng thoát, chúng như loài gặm nhấm mang theo dịch bệnh vậy. Tôi nhìn xuống đám giấy tờ.

"Đây mới chỉ là đợt đầu tiên ngài được đề nghị ký mà thôi". Đại tá Tulia

chợt nói. "Từng sĩ quan của từng trung đoàn ấy, xuống cho đến trung úy, cũng sẽ lĩnh án tương tự. Các nhân viên đánh máy đang làm thêm giờ để chuẩn bị các lệnh tử hình".

"Từng sĩ quan một?" Tôi hoài nghi hỏi.

"Vâng, gần một trăm".

Tôi nhìn lại đám giấy tờ. Những người này thì Tổng Thống muốn giết, trong khi những con người như Mendoza thì lại chạy tung tăng để phun nọc độc của hắn? tôi đứng lên.

"Đề giấy tờ lại cho tôi, đại tá. Tôi cho rằng trước những gì ông vừa nói với tôi thì Tổng Thống phải xem xét lại vấn đề này".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 33 & 34

Tôi ra khỏi chiếc xe jeep đỗ lại trước nhà Beatriz. Các cửa sổ đóng kín, căn nhà như rỗng không. "Đi quanh phía sau" tôi ra lệnh cho hai người lính.

"Vâng, thưa ngài" họ vụt đi.

"Đi với tôi" tôi bảo Mèo Bự rồi bước lên cửa trước, đập mạnh vào cánh gỗ chiếc đập cửa bằng đồng nặng nề. Âm thanh vọng khắp nhà. Tôi đợi một lát rồi lại đập tiếp.

Không có tiếng đáp. Tôi linh cảm Mendoza phải đến đây.

Mèo Bự lùi lại rồi liếc một cách giễu cợt. "Chẳng có ai ở trong cả. Đến cửa sổ cũng đóng kín mít".

Rõ là không có biểu hiện của bất cứ chuyển động nào ở bên trong. Chúng tôi đi quanh ngôi nhà, kiểm tra từng cửa sổ một. Tất cả đều đóng chặt, trừ một cửa sổ nhỏ trên lầu hai. Tôi đoán là cửa sổ phòng tắm.

Chúng tôi gặp lại hai người lính. "Thấy gì không?"

Họ lắc đầu. Mèo Bự và tôi tiếp tục đi quanh. Ô cửa sổ nhỏ là nơi duy nhất chúng tôi thấy không có cánh chớp. Tôi nhìn lên. Không thể nhầm được.

Mèo Bự nhìn theo hướng mắt tôi. "Tôi có thể leo lên cây và lọt vào qua cửa sổ đó".

Tôi bật cười. "Anh có nhẹ đi hai mươi cân cũng không chui qua cái cửa sổ ấy được".

"Chúng ta có thể đưa một người lính lên".

"Không". Nếu Beatriz ở trong nhà, tôi không muốn một rủi ro gì xảy ra với

cô. "Tôi sẽ tự lên".

Tôi tóm lấy cành cây thấp nhất rồi đu người, trèo lên song không hề dễ dàng như hồi thơ trẻ. Tôi thở dốc khi lên đến nơi.

Tôi với tay đẩy. Cánh cửa như tắc cứng. Tôi khế đánh vào khung cửa bằng cạnh bàn tay. Chiếc cửa kính trượt khế di chuyển. Tôi nâng nó lên hết tầm rồi chui vào.

"Cẩn thận!" Mèo Bự gọi. Tôi gật đầu.

Tôi đã đứng – đây là phòng tắm. Tôi đứng đấy, lặng thinh, nghe ngóng. Không một tiếng động trong nhà.

"Beatriz!" tôi gọi. Giọng tôi dội khắp các phòng.

Từ từ, tôi di chuyển ra hành lang. Có bốn cửa mở ra đó. Ba phòng phải là các phòng ngủ. Phòng duy nhất mà tôi không cần phải đoán là phòng có cửa đối diện với đầu cầu thang. Hình biểu tượng nhỏ treo trên cánh cửa cho biết nó là phòng để đồ vải vóc.

Trước tiên, tôi kiểm tra phòng ngủ xa nhất. Thoảng chút mùi nước hoa nói cho tôi biết rằng đây là phòng của Beatriz. Tôi vội bước vào. Quần áo của cô vẫn nguyên trong tủ, các ngăn kéo bàn phấn cũng nguyên vẹn. Dù cô có đi đâu thì cũng chỉ mới đây thôi. Mọi thứ đều ngăn nắp. Thậm chí các vali của cô vẫn còn nguyên trong tủ.

Phòng thứ hai rõ ràng là của ông chú cô. Cả phòng này nữa, hầu như mọi thứ đều nguyên vẹn. Phòng thứ ba nhỏ nhất trong ba phòng, có thể là của cô hầu. Và khá bừa bộn. Khăn trải giường nhăn nhúm, như thể có người vừa ngủ dậy. Tủ thì rỗng không, các ngăn kéo bàn cũng vậy.

Tôi trở lại hành lang, đầy suy tư. Không có lý. Tại sao phòng cô hầu lại như là cô ta vừa ra đi? Mà duy nhất giường của cô là có người ngủ?

Tôi toan bước xuống cầu thang, rồi lại thôi. Vẫn băn khoăn về sự bừa bãi trong phòng cô hầu, tôi mở cánh cửa phòng để đồ vải vóc ra. Linh tính của tôi đã đúng, nhưng suýt nữa thì tôi phải trả giá bằng mạng sống của mình.

Mendoza lao ra như một mũi tên. Tôi tóm chặt lấy hắn và chúng tôi ngã bật ra phía sau, rồi lộn xuống cầu thang. Chúng tôi chạm sàn dưới nhà, hắn đè lên tôi, đầu tôi thì như muốn nổ tung, còn hai lá phổi thì như cổ đóp không khí. Tôi thấy một ánh dao loé lên bên liềm mạng tóm lấy nó. Hai cánh tay như muốn đứt tung khi tôi cố giữ để hắn không sử dụng con dao được.

"Mèo Bự!" tôi la lên. "Mèo Bự!"

Hắn đè một tay lên miệng tôi để ngăn tiếng kêu. Giảm được chút áp lực đã cho phép tôi vận bàn tay cầm dao xa khỏi tôi rồi ráng sức thoát thân ra khỏi hắn.

Cả hai đứng lên gần như đồng thời. Hắn lao vào tôi vẫn với con dao trong tay. Tôi cúi xuống tránh. Từ phía sau tôi, có tiếng đập nặng nề lên cánh cửa. Hắn liếc vội rồi quay trở lại, trước khi tôi kịp lợi dụng tình thế.

"Tao không quan tâm đến mày, Mendoza" tôi như thở hắt ra "Beatriz đâu?"

"Cứ như là mày không hay biết gì ấy!" hắn đáp, vẫn lao vào tôi.

Tôi nhảy tránh sang một bên. "Beatriz, cô ấy đâu?"

Giờ thì Mendoza như cười. Hắn điên mất rồi, cứ vung dao lia lịa vào tôi, lâu lâu những câu rời rạc. "Chúng mày không thắng được! Một ngày nào đó chúng tao sẽ giết chúng mày, tất cả bọn mày! Chúng mày không thể thắng được!"

Tôi mãi tránh né đường dao nên không đề phòng cú nhảy bất thần của hắn, lao sập vào tôi, nhưng lần này thì tôi nhanh hơn, kịp lăn khỏi hắn, rồi lăn lại, tóm ngay lấy tay cầm dao của hắn. Mèo cũ của bọn cướp. Tôi kẹp một đầu gối và đưa một tay xuống chặn tay cầm dao của hắn, ghì xuống sàn, rồi với một khuỷu tay, chặn ngay đáy cổ hắn, ấn xuống với trọng lượng của toàn thân.

Tay kia của hắn điên dại cào vào mắt tôi, nhưng tôi quay hẳn mặt đi, và dồn

thêm trọng lượng vào khuỷu tay, nghe tiếng răng rắc khi khí quản của hắn bị đè bẹp. Không thương xót, tôi tăng thêm áp lực cho đến khi hai tay hắn thôi cử động, hai mắt hắn lồi ra và lưỡi hắn thè lè, cho tôi biết là hắn đã chết.

Chỉ khi đó tôi mới lặn ra bên hắn mà thở. Một lát sau tôi nghe tiếng chìa khoá mở cửa, và tôi ngồi lên.

Mèo Bự vào đầu tiên, nhảy qua xác Mendoza, lôi tôi dậy. "Anh không sao chứ?"

Tôi gật đầu, quay lại.

Hoyos đứng đấy, bên cạnh là Beatriz, đôi mắt hãi hùng.

Chẳng ai cần bảo tôi là Beatriz đi đâu, vì tôi thấy chiếc còng vẫn trên tay cô. Tổng Thống đã đảm bảo là cô an toàn, và ông đã bảo đảm. Cô an toàn trong nhà tù.

Beatriz ngồi sát một bên trên chiếc sofa. Cô vẫn khóc. Tôi nhìn lên và thấy Hoyos theo dõi chúng tôi từ hành lang. Xác Mendoza đã được chuyển đi. Tôi khép cửa rồi trở lại bên Beatriz.

"Đủ rồi" tôi nói một cách cay nghiệt.

Cô ngước lên, ngạc nhiên trước giọng rắn danh của tôi, cặp mắt xanh thâm còn đầy nước mắt.

"Em thương thân trách phận thế đủ rồi, thôi đi".

"Anh đã giết anh ấy! Chú tôi lại chết ngoài mặt trận rồi, và tôi chẳng còn ai nữa. Tôi hoàn toàn cô đơn".

"Em đã hoàn toàn cô đơn từ trước khi anh giết hắn". Tôi kiên nhẫn "Anh cho em biết: hắn chính là kẻ đã giết cha em".

"Tôi không tin anh!" Beatriz lại trào nước mắt.

Lần này thì hết kiên nhẫn, tôi tát ngang mặt cô. "Im đi!"

Cú sốc làm khô nước mắt, và cô đứng lên, vỗ lấy tôi mà cào mà xé. "Tôi

ghét anh! Tôi căm thù anh!"

Tôi tóm hai cánh tay cô và ghì lại bằng cách ôm chặt lấy cô, cảm nhận sự ấm áp của cơ thể trẻ trung, rắn chắc của cô qua lần áo mỏng, rồi nhìn xuống cặp mắt giận dữ của cô, và cười. Có một đợt sóng trào lên trong tôi, đáp ứng lại sự đụng chạm với da thịt cô, và tôi hiểu là cô biết điều đó.

Giờ thì cô đứng im phắc, cặp mắt còn đầy giận dữ. Nhưng là loại giận dữ khác, nhắm vào chính bản thân cô, như thể cô vừa xác nhận điều gì đó mà cô vẫn biết. "Anh là một con thú, giờ thì tôi chắc là anh sẽ hiếp tôi".

"Anh phải làm thế chứ" tôi nói. "Có thể đấy là điều mà em cần hơn mọi thứ khác".

Cô vùng ra khỏi tay tôi, rồi đứng nhìn tôi chòng chọc, cặp vú tuyệt trần phập phồng. "Tôi muốn ra đi" cô nói, cố kiềm chế giọng mình "tôi muốn đi ra khỏi Corteguay. Đây là một mảnh đất bệnh hoạn. Mọi người và mọi vật ở đây đều bệnh hoạn". Cô bước đến bên cửa sổ, quay lưng về phía tôi. "Mảnh đất này đã lấy quá nhiều của tôi. Tôi không còn gì để cho nó nữa. Cha tôi chết vì nó, chú tôi..."

"Anh đã bảo em rằng ông chú em là một gã ngu" tôi thô bạo ngắt lời "Ai bảo ông ta nhập vào với hết Mendoza lại sang bọn phiến loạn?"

Beatriz mai mỉa. "Anh rất hãnh diện phải không? Những con người nhỏ bé đều đã được dạy cho một bài học và đặt trở lại chỗ của họ. Giờ thì anh có thể về với những người đàn bà mềm mại, sẵn sàng của anh, những người không bao giờ đòi hỏi gì anh cả. Anh không phải quan tâm gì đến chúng tôi nữa. Tổng Thống sẽ chăm sóc tất cả. Tổng Thống sẽ cung cấp tất cả. Ông ấy sẽ cung cấp...nhà tù hoặc huỷ diệt".

Tôi chột mặt mỗi vô cùng. "Em thôi đi được không?"

"Thôi? Anh có thể đứng đấy mà nói thế với hai tay đầy máu của một người

vô tội? Một người chẳng muốn điều gì ngoài tự do cho dân tộc của anh ta?"

"Không, không phải loại đó. Đây là kẻ trí trá, với em, với cha em, với mọi người, sẵn sàng phun nọc độc ở bất cứ đâu có thể. Một kẻ không những chịu trách nhiệm về cái chết của cha em mà rất có thể là hàng ngàn người khác trong mấy tuần vừa rồi. Anh mừng vì đã giết được hắn!".

"Anh há hê lắm chứ gì?" giọng Beatriz thoảng chút khinh bỉ. "Anh làm tôi phát bệnh".

Chúng tôi chăm chăm nhìn nhau, rồi biểu hiện của cô chợt thay đổi. "lạy Chúa, tôi bệnh rồi!".

Cô chạy vào bếp rồi vụt ra cửa sau. Tôi nghe tiếng cô nôn oẹ và khi tôi đến bên thì cô đang tựa đầu vào tấm ván che nhà lạnh lẽo.

"Beatriz" tôi nói, bế cô lên.

"Không, Dax" giọng cô khản đặc "để cho tôi yên".

Lần đầu tiên tôi nhận ra cô xanh xao và sâu muộn đến chừng nào. Có những quầng đen dưới cặp mắt cô mà tôi chưa từng thấy. Cô nói, vẫn với cái giọng khản đặc ấy "Hãy để cho tôi đi. Giúp tôi đi khỏi Corteguay, đây là tất cả những gì tôi muốn".

Tôi không nén được giọng giận dữ. "Cho đồ vào một cái bị, nếu em muốn. Anh sẽ thu xếp để đưa em lên chiếc máy bay hoặc tàu biển đầu tiên ra ngoài".

Rồi tôi trở lại ngôi nhà. Đi ngang phòng khách, thì cơn giận của tôi tan biến và tôi cười thầm. Không hiểu Beatriz nghĩ sao khi nhận ra chiếc máy bay đầu tiên đi chính là của tôi.

Chương 34

Đại tá Tulia đang đợi khi tôi trở lại lâu đài Tổng Thống. "Thưa ngài, tôi tự cho phép mình đợi ngài trở về".

"Tôi chưa có thì giờ để thảo luận vấn đề với Tổng Thống".

"Tôi biết, tôi vừa được nghe tin tức. Mendoza đã chết. Tổng Thống công bố

tin đó khoảng một giờ rưỡi trước đây".

Tôi gật đầu. Hoyos thật sốt sắng. Không biết hẳn có bảo với Tổng Thống là tôi đã ra lệnh thả Beatriz không?

"Các nhân viên đánh máy đã hoàn tất công việc của họ". Tulia nói "Tôi nghĩ là ngài có thể muốn xem phần còn lại của lệnh tử hình trước khi nói chuyện với Tổng Thống".

Tôi ngồi xuống. Tulia mở chiếc cặp của ông ta ra. Toàn bộ giấy tờ được xếp thành một xấp gọn gàng. Tôi cầm tờ đầu tiên lên xem. Cái tên chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi, thậm chí tôi chưa từng nghe cái tên ấy. Nhưng đấy là một thanh niên, một trung úy, chỉ mới hai mươi ba tuổi.

Tôi đặt tờ lệnh xuống, châm điếu thuốc, song không thể rời mắt khỏi đồng giấy tờ. Lần đầu tiên tôi nhận ra cái chết có thể được thu xếp thật giản dị, thật vô tình. Toàn bộ cái mà nó cần là chữ ký của tôi và từng tờ giấy này sẽ biến thành một người chết.

Chữ ký của tôi. Tôi rít một hơi dài, để cho luồng khói cay sè xộc thẳng xuống hai lá phổi. Không hiểu trong đầu Tổng Thống còn bao nhiêu cách nữa để sử dụng tôi. Bao nhiêu người nữa phải chế để duy trì quyền lực của ông ta?

Tôi nhớ lại sự thoả mãn tàn nhẫn trong giọng ông vào cái buổi sáng khi tôi lượn máy bay ra khỏi ngôi làng nhỏ. "Điều đó sẽ dạy cho chúng một bài học. Sẽ rất lâu trước khi có đứa nào trong chúng lại muốn làm một cuộc chiến tranh nữa".

Bỗng câu trả lời vụt đến từ trong tôi. Như thế nó vốn ở đấy mà tôi vẫn từ chối chấp nhận. Bài học cũng cũ như thời gian vậy. Một người Anh đã sắp xếp nó lại thành một câu gọn gàng và kinh tế "Quyền lực có xu hướng đòi bại, quyền lực tuyệt đối thì đòi bại tuyệt đối".

Tổng Thống hiểu biết hơn là tôi vẫn nghĩ về ông. Đây là sự quyến rũ cuối cùng, và ông biết thế. Quyền lực của sống hay chết. Còn có quyền lực nào lớn hơn có thể trao vào tay một con người? ông hiểu hơn ai hết rằng một khi tôi đã ký những lệnh này, bất luận động cơ của tôi là cao thượng đến đâu, tức là tôi bắt đầu dẫn thân vào quyền lực. Và một khi tôi đã dẫn thân vào đó thì sự đòi bại là không thể tránh khỏi.

Điều mà cha tôi không thể, hoặc không muốn thấy, là không có mảnh đất ở giữa. Không có các gam xám, chỉ có đen và trắng. Và bất luận là hiện tại thu được bao nhiêu, chung cuộc vẫn sẽ mất mát nhiều hơn. Tôi ngược lên. Đại tá Tulia đang chăm chú nhìn tôi.

Tôi hít một hơi sâu. Bỗng lần đầu tiên trong đời tôi thấy mình tự do, mình là chính mình. Tôi thuộc về chính tôi, không thuộc về những ký ức về cha tôi, không thuộc về Tổng Thống, mà chỉ thuộc về tôi. Lần đầu tiên tôi hiểu chính đầu óc mình.

"Đại tá Tulia, trừ ông, có bao nhiêu sĩ quan cao cấp nữa?"

"Năm đại tá, kể cả Hoyos, thuộc cảnh sát mật và Pardo cùng Vasquez, các tù binh. Thực tế là chỉ có tôi và Zuluaga, những người khác đang ở ngoài mặt trận".

"Có thể mở phiên toà quân sự được không?"

"Nếu gồm cả Hoyos". Chút ánh sáng loé lên trong mắt khi ông nhận ra điều tôi đang tiếp cận. "Thực ra chỉ cần ba sĩ quan".

"Còn các tù binh? Họ có ở Curatu không?"

Ông gật đầu, rồi ngập ngừng. "Có một khó khăn. Chúng ta cần một sĩ quan nữa để ngồi ghế thẩm phán".

Tôi đứng lên. "Điều đó không thành vấn đề, đại tá. Tôi vẫn mặc quân phục". Tôi nhìn xuống đồng hồ. "Bảy giờ. Ông có thể bảo mọi người có mặt ở đây trong vòng một giờ được không?"

Tôi lên gác tắm rửa và cạo râu. Khi tôi đi xuống, vào khoảng vài phút trước tám giờ, thì họ đã tề tựu. Chỉ có Hoyos như bứt rứt trong đám sĩ quan quân đội.

Tôi ngồi xuống ghế. "Thưa các vị, chúng ta đều biết vì sao mình hiện diện ở đây. Ta vào việc".

Tulia quay sang tôi. "Thủ tục đầu tiên của phiên toà là bầu trong chúng tôi một sĩ quan chủ tịch".

Tôi gật đầu. Và tôi được bầu.

"Bước tiếp theo là trình bày trước toà lời buộc tội đối với bị cáo". Tulia bước lên, đặt một tờ giấy trên bàn tôi.

Ông đã rất thấu đáo. Bằng cách nào đó, ông đã có đủ thời gian để viết ra

một cách chính xác điều tôi phải nói. "Đại tá Vasquez, Toà án quân sự này được mở thể theo điều lệnh quân sự và điều sáu của tài liệu đầu hàng mà ông đã ký..."

Hai cuộc xét xử đã hoàn tất trong mấy phút. Cả hai sĩ quan đều vô tội với số phiếu hai trên một. Hoyos, tất nhiên, là người bỏ phiếu chống. Với cương vị sĩ quan chủ tịch, tôi tuyên bố trắng án, khôi phục nguyên chức vụ và lương của Pardo và Vasquez.

Tulia nhanh chóng viết biên bản phiên toà và tất cả chúng tôi đều ký vào. Tôi ký hai lần, một lần là sĩ quan chủ tịch, và một lần với cương vị phó Tổng Thống.

Vasquez đưa tay qua bàn để bắt tay tôi. Nắm tay của ông thật chặt. "Cảm ơn".

Hoyos từ từ đứng lên. "Giờ vậy là đã xong, thưa các vị, tôi sẽ trở lại với nhiệm vụ của mình".

"Không!" tôi nói đanh thép.

Hoyos quay lại nhìn tôi đầy thắc mắc, và một sự tĩnh lặng bất chợt phủ căn phòng. Hắn nhìn những người khác rồi lại nhìn tôi. "Tôi có những vấn đề quan trọng đang chờ". Hắn nói.

"Họ sẽ đợi".

Tôi không muốn để cho Hoyos báo cho Tổng Thống về những gì vừa xảy ra trước khi chính tôi gặp ông. Đây là điều tôi phải tự làm. "Ông sẽ trở lại chỗ ngồi và chờ ở đây cùng với các sĩ quan khác cho đến khi tôi thông báo cho Tổng Thống về quyết định của toà án này".

"Ông không có quyền giữ tôi" hắn phản đối. "Tôi chỉ tuân lệnh Tổng Thống".

"Là sĩ quan quân đội, ông cũng tuân lệnh phó Tổng Thống".

Hoyos nhìn tôi rồi nhún vai, trở về chỗ ngồi. "Vâng, thưa ngài".

Có một cái gì trong giọng hắn làm tôi nghi ngờ và tôi chỉ một mấy phút để biết rằng văn phòng đã bị cài rệp. Tôi cầm một chiếc micro bé tẹo lên và nhìn hắn.

Mặt tái dại, nhưng hẩn lặng thình.

"Vì sao ông không nói với tôi là văn phòng đã bị ghi âm?" tôi hỏi. "Chúng tôi đỡ phải phí thời gian viết báo cáo, nếu như biết là mọi phát biểu ở đây đã được ghi lại và truyền đi rồi".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Chương 35 & 36

Có lẽ khoảng một giờ sau đó thì tôi đến khu vực Tổng Thống. Nhưng những gì tôi cần làm cũng phải tốn đúng bằng thời gian đó.

Một người hầu mở cửa cho tôi. "Tổng Thống đang chờ ngài, thưa ngài, nhưng vào lúc mười một giờ".

"Việc khẩn cấp" tôi nói với giọng quyền uy. "Tôi phải gặp ông ấy ngay".

"Ngài đang gặp công chúa. Tổng Thống không bao giờ cho phép chúng tôi làm phiền khi ngài ở trong khu của công chúa".

"Thế thì tôi sẽ trở lại sau một giờ nữa".

Tôi quay ra, rồi đi qua sân từ tư dinh đến ngôi lầu đài nhỏ mà Amparo hiện đang ở. Lính cảnh vệ đập gót chân và đưa tay lên chào. "Tổng Thống mời tôi đến".

"Vâng, thưa ngài". Một người vội vã mở cửa cho tôi.

Tôi bước vào. Ngôi lầu đài nhỏ chẳng thay đổi gì kể từ lần trước tôi tới đây. Khi đó, tôi mới là thằng bé con, vào cái ngày mà trái bom đã lấy đi cánh tay của bố tôi. Cũng rất hay nếu như Amparo hiện diện trong cuộc gặp gỡ của chúng tôi, vì những điều tôi phải nói cũng sẽ tác động đến cô. Tôi gõ nhẹ lên cánh cửa phòng khách.

Không có ai trả lời.

Tôi lại gõ tiếp, lần này mạnh hơn.

Vẫn im ắng.

Tôi vặn núm cửa, bước vào. Chỉ một ngọn đèn mờ ảo ở góc phòng. Rồi tôi nghe tiếng động từ trong phòng ngủ. Tôi đi về hướng đó. Âm thanh mỗi lúc

rõ hơn, và tôi nhận ra. Tôi đã lấy Amparo đủ để chưa cần nhìn đã nhận ra nhiều thứ là của cô.

Người hầu ắt đã nhằm hoặc cố tình nói dối. Tổng Thống không có ở đây. Tôi toan quay đi thì một tiếng thét đau đớn rung cả căn phòng. Rồi lại một tiếng nữa. Tiếng thét của sự hãi hùng trong cơn hấp hối làm tôi miễn cưỡng xô người tung cửa.

Tôi bật vào đến giữa phòng trước khi dừng lại được. Và cái tôi thấy chỉ khiến tôi muốn nôn thốc ra những gì đang có trong bao tử. Họ trần truồng trên giường, cả bố lẫn con. Tổng Thống quỳ giữa hai đùi Amparo đang xoạc ra, chiếc dương vật bằng cao su đen trũi, to đùng buộc quanh bụng dưới ông, tay ông vung chiếc roi ngựa.

Ông ngoái lại, thản nhiên "Dax, anh đến thật đúng lúc để giúp tôi trừng phạt con này!"

Âm hưởng của giọng ông giúp tôi thoát khỏi tình trạng tê liệt của mình. Tôi bước đến lôi ông ra khỏi cô. "Ông điên à?" Tôi quát lên. "Ông muốn giết cô ấy à?"

Ông ra khỏi giường, đứng dậy, chiếc dương vật cao su lỏng thõng, nom thật tục tũ. Amparo cố cất đầu lên. "Dax," cô nhẹ nhàng "sao anh làm thế? Giờ thì ông ấy cáu với cả anh luôn".

Tôi nhìn vào mắt cô. Hai con ngươi nở rộng, giãn ra và mờ ảo vì ma túy. Tôi phủ tấm chăn mỏng che thân cho cô. Khi tôi quay lại, Tổng Thống đã cởi chiếc dương vật cao su ra. Nó nằm trên sàn. Ông nhặt quần lên, xỏ chân vào. "Dax" giọng ông như thể chẳng có gì xảy ra cả "anh đã ký lệnh chưa?" "Chẳng có lệnh nào để ký cả. Tòa án binh đã tha bổng họ".

"Tòa án binh?" Tổng Thống sững ra, chiếc quần lơ lửng phía trước ông.

"Vâng" tôi nói "Sẽ không còn tử hình, không còn huỷ diệt ai nữa. Một giờ

trước đây tôi đã ra lệnh cho các mặt trận ngừng bắn. Quân đội sẽ chỉ chiến đấu nếu bị tấn công".

Ông nhìn tôi với cặp mắt ghê tởm. "Thằng phản bội!" ông chột ré lên, để tụt chiếc quần xuống, tay lăm lăm khẩu súng lục, ắt là từ trong túi quần ông. "Thằng phản bội!" ông lại thét lên và bóp cò.

Tôi như đóng băng, chờ đợi viên đạn, nhưng kim hỏa đập vào nòng súng rỗng không. Tôi lao vào ông trước khi ông kịp bắn lần thứ hai, và gài khẩu súng khỏi tay ông. Ông lại nhảy bổ vào tôi, la thét tục tũu, những ngón tay vừa cào vừa móc mặt tôi, rồi đẩy tôi ngã xuống.

Chợt tôi thấy Amparo đang trần truồng nhảy nhót xung quanh. "Giết hắn đi, Dax" cô thét lên, phấn khích. "Giết hắn đi!"

Những ngón tay Tổng Thống vươn tới khẩu súng, và trên mặt ông là một biểu hiện mà tôi từ hồi nhỏ đã thấy. Đây là sự tập trung cao độ khi ông nâng khẩu súng máy cho tôi bóp cò. Nhưng khi đó tôi đâu hiểu gì về giết chóc. Tôi tưởng tôi làm cho mẹ và chị tôi sống lại.

Lần đầu tiên, tôi giận dữ đấm một quả vào bộ mặt dâm dật và đều cáng ấy. Tổng Thống ngã lăn ra, đầu choang xuống sàn. Tôi cầm khẩu súng, đứng lên.

"Giết hắn đi, Dax!" Amparo thì thầm vào tai tôi. "Ngay đi! Đây là cơ hội của anh, giết hắn đi!"

Tôi nhìn Tổng Thống đang nằm lịm, rồi nhìn khẩu súng. Đã bao nhiêu người chết vì ông ta. Cũng chỉ là công bằng mà thôi.

"Bây giờ, Dax! Ngay! Ngay! Ngay đi!"

Giọng Amparo là một bài ca tục tũu vang trong tai tôi Chậm rãi, tôi giơ súng lên. Tổng Thống mở mắt và chúng tôi nhìn nhau hồi lâu.

Amparo khúc khích như điên dại. "Giết! Giết! Giết!"

Tôi cảm nhận ngón tay mình đè nặng lên cò súng.

"Không, Dax" ông lặng lẽ nói, cặp mắt chẳng sợ hãi "Nếu vậy thì anh cũng chẳng khác gì tôi".

Tôi chột hạ súng xuống. Tham vọng đã biến mất. Amparo giận dữ đánh vào vai tôi. Tôi mệt mỏi gạt cô ra. "Trở lại giường đi, Amparo".

Cô bỗng lặng thinh khi cô chui lên giường.

Tôi nhìn Tổng Thống đang cố đứng dậy. Chợt tôi thấy ông đã là chính ông, già cả, ốm o, run rẩy. Một cách bản năng, tôi đưa tay ra đỡ. Ông liếc tôi, rồi rơi vào chiếc ghế bành. "Hết rồi?"

"Phải".

Ông nhắm chiêu rồi nói "Ta đã dạy con cừ lắm mà. Giờ thì sao đây?"

Tôi liếc Amparo. Cô đang ngồi trên giường, hai tay khoanh trước đầu gối, dõi nhìn. Cặp mắt cô như rõ ràng hơn. Ma túy có thể đã tan. Tôi quay lại Tổng Thống. "Lưu vong".

Ông gật đầu. "Anh như một đứa con trai. Khi các con trai ta chết, ta đã dành cho anh chỗ của chúng trong trái tim mình".

Tôi không trả lời. Ông nhìn Amparo "Bao giờ chúng ta đi?"

"Bây giờ" tôi nói. "Ngay sau khi ông mặc quần áo".

"Đi đâu?" Amparo hỏi.

"Trước hết là Panama. Sau đó là bất cứ đâu ở Âu Châu mà ông chọn. Nhưng trước hết, ông phải ký những giấy tờ này đã".

"Giấy tờ gì?"

"Đơn xin từ nhiệm Tổng Thống và thoả thuận tự nguyện sống lưu vong suốt đời".

"Đưa bút đây" ông ký mà thậm chí không nhìn vào giấy.

"Tôi chờ ở ngoài trong khi ông mặc quần áo" tôi nói.

Tôi bước vào phòng khách, nhắc điện thoại lên, quay số văn phòng tôi.

Tulia trả lời. "Đưa xe đến lầu đài nhỏ" tôi mệt mỏi nói. "Họ đã sẵn sàng đi".

Tôi đặt điện thoại xuống rồi chợt nhớ lời tôi đã hứa với Beatriz vào buổi sáng. Tôi lại cầm điện thoại lên, quay số của cô.

"Em vẫn muốn đi khỏi Corteguay à?"

"Phải".

"Vậy thì hãy sẵn sàng trong vòng nửa giờ. Anh sẽ đón em".

Amparo ra khỏi phòng ngủ, tay còn túm váy. "Cha em muốn có bộ quân phục mới. Anh biết ông ấy. Bộ ông đang mặc bẩn hết rồi".

Tôi ra hiệu về chiếc điện thoại.

Cô quay số, bảo người hầu nào đó mang đến một bộ quân phục mới. Rồi cô trở lại phòng ngủ.

"Amparo?" Cô dừng lại. "Tại sao để ông ấy làm thế với em?"

"Vì ông ấy là Tổng Thống" cô dịu dàng "và bởi vì ông ấy là một ông già, và là cha em. Không còn ai để cho ông giữ lấy cái ảo ảnh của ông nữa".

Cô trở vào phòng ngủ.

Từ bên ngoài, tôi nghe tiếng xe

Chương 36

Tôi xách túi cho Beatriz khi cô ra khỏi cửa, rồi khoá lại. Chúng tôi đi đến chiếc xe jeep.

"Anh đã hứa với em là chuyến máy bay đầu tiên" tôi nói sau khi ngồi vào xe "và anh giữ lời. Nhưng anh mong em nghĩ lại. Trong vài ngày tới các chuyến bay thương mại sẽ lại bay".

"Không" cô không nhìn tôi "Tôi đã quyết định rồi".

"Em là một người đàn bà cứng cổ".

Cô không nói gì, và chúng tôi đi trong lặng lẽ. Khi gần tới sân bay, cô bỗng nói "Dax, anh không hiểu, tôi"

"Không hiểu cái gì?"

"Chẳng gì cả". Giọng cô lại lạnh tanh "Chỉ có điều là tôi không thể ở đây. Có quá nhiều ký ức".

"Thôi được. Em không cần giải thích. Hãy hứa với anh..."

"Hứa gì?"

"Nếu đến Hoa Kỳ, em sẽ cho bạn anh, Jeremy Hadley đưa em tới bộ ngoại giao. Ít nhất thì họ cũng nói cho em biết sự thật về điều gì đã xảy ra với cha em".

Cô lặng thinh giây lát. Khi cô nói, giọng cô rất khẽ và như thể có một cái gì đó giống như những giọt nước mắt. "Em hứa".

Danh sách khách bay được bổ sung vào phút cuối cùng – Hoyos. Hân được gặp tôi khi những hành khách đã lên máy bay. "Tôi vừa nói chuyện với

Tổng Thống. Ông ấy sẵn sàng cho tôi đi cùng, nếu máy bay còn chỗ".

Tôi nhìn hẩn như căn vặn. Hẩn buồn bã.

"Tôi đã quá già để có thể phát triển một sự trung tín mới" hẩn nói. "Ở đây không có chỗ cho tôi".

"Ông có thể đi".

"Cảm ơn ngài". Hẩn vội vã đi.

Tổng Thống và Amparo không nói năng gì với ai. Tôi cố nhìn mà không thấy mặt ông, bởi cổ chiếc áo khoác dựng lên đã che kín. Nhưng vào giây cuối cùng, ông bỗng quay nhìn ra ngoài, như tìm kiếm cái gì đó.

Hoyos lên sau hai cha con. Tiếp đến là Beatriz. Cô đến bên tôi, vươn người hôn vội lên má tôi. "Cám ơn, Dax".

Tôi nhìn theo cô, chợt thấy phấn chấn. Dù sao cũng chỉ vài ngày nữa, khi tôi theo cô đến New York, sự thể sẽ rõ ràng giữa chúng tôi.

Cửa cabin đóng lại và chỉ trong giây lát, Giraldo sẽ mở máy. Tôi lắng nghe. Cả hai máy nổ êm như nhung. Anh ta thò đầu ra ngoài cửa sổ và giơ ngón tay cái lên. Tôi ra hiệu đáp lại.

"Nhớ trở lại sau khi hạ cánh ở Panama!" tôi la lên trong tiếng máy rền vang.

Anh ta gật đầu, cười toe toét, rồi đập cửa sổ lại và lăn bánh ra đường băng. Tôi dõi theo nó cho đến khi đèn đỏ và xanh nhấp nháy của nó lặn vào các vì sao. Tôi quay lại, nhìn những người đứng quanh. Vasquez là người nói trúng nhất "Có lẽ năm mươi năm nay hay một trăm năm mới có một người như Tổng Thống xuất hiện. Một mà khả năng làm điều thiện hay điều ác đều quá lớn, đến mức hầu như vượt khỏi nhận thức của người bình thường. Chúng ta sẽ không quên ông ấy. Không thể quên. Vì những điều thiện mà ông đã làm, và cả những điều ác nữa. Nhưng bi kịch là ở chỗ: chỉ với một

chút cố gắng của ông thôi, thì tất cả đều có thể là thiện. Tôi cầu Chúa cho chúng ta không bao giờ thấy lại mẫu người này nữa".

Đã quá bốn giờ sáng và tất cả vẫn ngồi trong văn phòng tôi. Biết bao việc đã được làm. Lệnh ngừng bắn đã xác nhận và dự thảo cho một cuộc tổng ân xá đã thông qua. Nó sẽ được ban hành vào buổi sáng.

"Thưa các vị" tôi nói "giờ đây, nhiệm vụ của hội đồng này là bầu ra một Tổng Thống lâm thời để điều hành chính phủ cho đến khi tổ chức được một cuộc bầu cử. Như đã thoả thuận, tôi sẽ chỉ bỏ phiếu trong trường hợp bế tắc. Các vị có bốn phiếu".

Tulia đứng lên. "Tôi đã tự liên hệ với các vị chỉ huy ngoài mặt trận. Tất cả đều chung nhận định rằng ngài là người hợp thức để tiếp tục lãnh đạo chính phủ cho đến khi tổ chức bầu cử".

"Tôi lấy làm vinh dự, thưa các vị, nhưng câu trả lời của tôi vẫn như trước đây. Không. Niềm vinh hạnh các vị dành cho tôi thật to lớn, nhưng tham vọng còn lớn hơn nhiều. Đã từ quá lâu trên đất nước chúng ta, đây vẫn là kiểu kinh điển để nắm quyền lực. Lần này, dù chỉ là lần này, tất cả chúng ta hãy không hành động với mục đích cá nhân nữa, mà vì sự tốt đẹp tối cao của đất nước. Trên thực tế, tôi không còn thuộc về nơi đây nữa. Tôi đã ở ngoài quá lâu và biết quá ít về nhu cầu của nhân dân. Chúng ta cần một người hiểu biết và yêu thương nhân dân Corteguay – toàn thể, người nông dân cũng như dân trí thức, như một. Trong các vị, có nhiều người tốt. Chọn lấy một và tôi sẽ thực sự vinh hạnh được phục vụ dưới quyền người đó".

Tulia nhìn tất cả, rồi quay lại tôi. "Tiên lượng được sự khước từ của ngài, chúng tôi đã có một lựa chọn thứ hai".

Vasquez đứng lên. "Đại tá Tulia" ông nói, giọng đầy xúc động "ông quên không tham vấn tôi".

Những người khác đều cười. Cả Tulia cũng cười. "Ông tha lỗi cho tôi chứ, ông Tổng Thống?"

Chúng tôi đi xuôi hành lang đến văn phòng Tổng Thống. Giờ đây, nó không còn là của ông ta nữa. Tôi chắc với thời gian, chúng tôi cũng sẽ quen với điều đó. Tôi mở cửa rồi lùi lại "Sáng mai, đây sẽ là văn phòng của ông, Tổng Thống".

Vasquez toan bước tới, rồi dừng lại. Ông đứng nhìn vào một lát, rồi quay sang tôi. "Sáng mai nó là văn phòng tôi" ông lặng lẽ nói "Nhưng đêm nay...đêm nay nó vẫn là của ông. Không có ông, có thể là không có ngày mai".

Ông nhẹ nhàng đẩy tôi qua cửa. "Sáng mai tôi sẽ trở lại". Ông nói. "Tạm biệt, ông Tổng Thống".

Từng người một, họ chào tạm biệt tôi rồi đi xuôi xuống hành lang. Tôi nhìn theo mãi, rồi quay sang Mèo Bự, người đang lặng lẽ tựa vào tường.

"Chúng ta vào chứ?"

"Không," anh lắc đầu. "Tôi có một linh cảm".

"Anh và cả mớ linh cảm của anh!" tôi cười, bước vào.

Tôi bước tới sau chiếc bàn, ngồi xuống ghế. Đây đúng là thứ ghế làm cho người ta cảm thấy mạnh mẽ và đầy quyền lực. Tôi ngả người trên ghế, đưa hai tay vào túi, cảm nhận khẩu súng lục của cựu Tổng Thống trong đó, lấy ra, ném cho Mèo Bự.

Anh tóm gọn nó trong tay. "Anh kiếm cái này ở đâu?"

"Tổng Thống đã cố giết tôi, nhưng súng không nổ".

Thoáng một bóng tối trên mặt Mèo Bự. "Thế là hôm nay anh thoát hai lần. Lần thứ ba là giờ xấu đấy. Nào, đi lối này".

Tôi cười. "Tôi sẽ đi, sau khi có một ly cà phê. Có phòng bếp ở phía sau đấy. Làm cho chúng ta một bình đi".

Mèo Bự ngáp ngừng. "Tôi không muốn để anh một mình".

"Điều gì xảy ra cho tôi trong khi anh hâm bình cà phê?" Tôi hỏi. "Thấy chưa, sáng rồi".

Mèo Bự vẫn không cử động.

Tôi đứng lên, cầm con dao rửa của cựu Tổng Thống treo ở trên tường xuống, đặt nó lên bàn trước mặt. "Ngoài ra, tôi còn có cái này nữa".

Mèo Bự lắc đầu rồi lặng lẽ đi vào bếp. Tôi nghe tiếng ấm chén lách cách rồi tiếng mở nước. Tôi đứng lên, đi quanh văn phòng. Nó vẫn đầy ắp hình ảnh của cựu Tổng Thống. ảnh ông khắp nơi – mẽ đay, huy chương, cúp – cái gì cũng mang tên ông.

Ánh sáng bàng bạc của sớm mai bắt đầu tràn vào căn phòng. Tôi bước đến cửa sổ, nhìn ra thành phố. Đèn đường bắt đầu tắt ở khu gần cảng, và chẳng bao lâu, những tia nắng đầu tiên sẽ loé lên từ sau những dãy núi ở phía Đông. Tôi mở hai cánh cửa kiểu Pháp to tướng, bước ra vườn để hít thở ban mai.

Bầu không khí thật ngọt ngào, thật trong lành khi tôi tản bộ qua vườn, đến bức tường để nhìn về hướng Đông, tới những dãy núi, hòng nắm bắt hình ảnh đầu tiên của mặt trời ban mai. Rồi tôi nghe tiếng động nhỏ phía sau. Vừa toan quay lại thì chợt tôi bị tóm trong một gọng kìm như thép. Một cánh tay kẹp chặt quanh cổ tôi từ phía sau, và tôi bị nhấc bổng lên, trong lúc một giọng cục cằn thì thào vào tai. "Câm miệng, nếu không muốn thành thầy ma!"

Tôi cố quay lại, nhưng cánh tay kẹp tôi như thể tôi là đứa con nít. Rồi giọng ấy lại kề bên tai tôi, "Tổng Thống – hẳn đâu?"

Áp lực được nới ra một chút để tôi có thể nói. "Ông ấy đi rồi. Lưu vong".

Cánh tay lại siết lại. "Mày nói láo!"

Một giọng nữa, cũng từ phía sau, xa hơn chút. "Không sao, thằng này cũng thế".

Tôi tròn mắt khi người đàn ông thứ hai đó bước lên, nhìn vào mặt tôi. Hắn là một trong những cá thể xấu xí nhất mà tôi thấy. Miệng hắn huyếch lên như một nụ cười vĩnh cửu, để lộ hai hàm răng giả bằng thép đen xỉ. Cánh tay phải hắn bẹp dí và những ngón tay thì cong queo và một khẩu hai nòng cửa ngăn kẹp hờ hững trong khuỷu tay kia của hắn.

"Mày có nhận ra tao không?" tôi lắc đầu.

"Còn nhớ đứa bé mà mày đã dụ cha xuống núi để ông bị giết chứ?"

Hắn cười khi thấy mặt tôi trở ra. "Đại bàng đây. Tao không quên nổi cái mặt mày, vậy tại sao mày lại quên mặt tao nhỉ?"

Tôi không trả lời. Thậm chí có muốn cũng không thể. Cánh tay quanh cổ tôi chỉ cho phép tôi đủ không khí để thở.

"Thả hắn ra".

Cánh tay bất chợt buông cổ tôi ra, rồi tôi bị dồn vào chân tường. Tôi gần như ngã dúi dụi, song vẫn cô quay lại nhìn chúng. Tên kia nhiều tuổi hơn, to lớn và chắc nịch. Hai khẩu súng cài trên thắt lưng hắn.

"Mày thấy thế nào khi bị sập bẫy như kiểu cha tao bị sập bẫy?" Đại bàng hỏi. Tôi không trả lời.

"Tao thề là lần này tao sẽ không trở lại núi rừng mà không lấy máu của ít nhất là một thằng đã ám sát cha tao".

Tôi vẫn im lặng, đầu óc chỉ nghĩ đến chuyện tẩu thoát. Tôi ước lượng khoảng cách giữa tôi và hắn. Ít nhất là hai mét rưỡi.

"Ám sát!" Đại bàng bất thần thét lên. "Mày phải chết!"

Tôi lao thẳng vào hắn ở khoảnh khắc tôi thấy mũi súng hắn loé lên. Thoạt

tiên tôi tưởng hắn bắn trượt, rồi tôi nằm dưới đất, ngay trước mặt hắn, ngược nhìn lên hắn, và tôi biết là hắn bắn trúng. Nhưng kỳ lạ là không đau đớn gì. Tôi vẫn cứ tưởng phải đau đớn lắm.

Mọi thứ như chậm lại. Thậm chí nụ cười của Đại bàng cũng như đứng im khi hắn đưa súng lên bắn tiếp. Rồi có cái gì như điên dại xảy ra. Một luồng sáng loé lên và cánh tay cầm súng như bay khỏi vai hắn, rồi bỗng bình một cách trể nải trên không. Tôi thấy miệng Đại bàng há ra rồi nghe tiếng thét của hắn khi máu trào phun. Rồi ánh sáng lại loé lên quanh hắn và tiếng thét câm bật.

Tôi nghe các phát súng, và tôi có thể đếm được. Ba, bốn, năm, sáu. Mặt Mèo Bự thật hãi hùng khi gã xông tới Đại bàng, con dao rựa đầy máu giờ lên trong hai tay như chiếc rìu của người thợ rừng.

Một cách vô vọng, tên cướp kia chụp khẩu súng còn lại trên thắt lưng, nhưng nó không tuân theo những ngón tay run rẩy của hắn nữa. Hắn thét lên, vùng chạy. Hắn mới chạy được bốn bước thì Mèo Bự ném con dao theo hắn. Bất thần, gáy hắn như mở ra. Hắn nhào về phía trước, đổ sập xuống một bụi cây nhỏ.

Tôi cố quay đầu về phía Mèo Bự. Gã đang đi về phía tôi, rồi gã như khuỵu xuống, nằm thẳng đặng ngay bên tôi.

"Mèo Bự!" tôi gọi nhưng giọng tôi quá yếu.

Thoạt tiên, tôi tưởng Mèo Bự không nghe thấy, rồi anh ngẩng đầu lên, nhìn tôi. Anh bò, rồi lăn, rồi cào trên đất để đến chỗ tôi. Máu trào từ miệng anh, và tôi thấy một lỗ trên cổ anh.

Tôi cứ nhìn và cứ kinh ngạc. Mèo Bự đang chết. Tôi không thể tin được. Không phải Mèo Bự. Anh không thể chết được. Mèo Bự là thứ không thể phá huỷ.

"Mèo Bự, tôi xin lỗi" tôi muốn nói thế nhưng tôi không làm sao cho lời bật ra được.

Mặt chúng tôi gần như chạm nhau và chúng tôi cứ lơ lửng như thế, trên mặt đất quay tít, mà nhìn vào mắt nhau.

Tôi cảm thấy cái băng giá của địa cực đang đến với mình. "Mèo Bự, tôi lạnh quá" tôi thì thầm. Từ khi còn là đứa trẻ, tôi đã ghét lạnh giá rồi. Tôi yêu mặt trời.

Nhưng giờ đây, mặt trời đang lên sau những dãy núi không cho tôi chút ấm áp nào. Chỉ có ánh nắng chói chang làm nhức mắt tôi, làm tôi chẳng thấy được gì. Tôi cảm nhận cái lạnh dằng dặc cao hơn và lạnh hơn.

"Mèo Bự, tôi sợ" tôi thì thầm. Tôi chớp mắt lia lịa để có thể nhìn được mặt anh.

Mèo Bự ngẩng đầu lên và trong mắt anh, một cái nhìn mà tôi chưa thấy bao giờ. Đây là mọi cái nhìn của tình yêu thu gọn trong một ánh mắt. Của một người bạn. Của một người cha, của một người con. Rồi anh đưa tay ra, phủ lên tay tôi. Tôi tóm chặt những ngón tay anh.

Giọng anh khản đặc, nhưng thật dịu dàng. "Nhắm lấy tay ta, con trai" anh nói "ta sẽ đưa con an toàn qua những núi rừng".

Harolds Robbins

Những kẻ phiêu lưu

Người dịch: Lê Văn Viện

Tái bút

Hildebrandt, lái xe của ông, đang đợi khi ông đi qua chiếc cửa quay của hải quan. "Xe đậu ngay phía ngoài" anh vừa nói vừa cầm valy. "Ông có một chuyến bay tốt đẹp chứ ạ?"

Jeremy gật đầu. "Một chuyến bay êm ả".

Họ ngồi vào chiếc limousine to tướng, và nó lao đi trong đêm. Giờ này chẳng còn mấy xe cộ, và gần như trước khi ông nhận ra điều đó thì chiếc xe đang chạy qua những ánh sáng muôn màu của hội chợ Quốc tế và tiến đến cầu Triborough.

"Tôi đã gọi bà Hadley khi hay tin máy bay của ông bị trễ".

"Cảm ơn, Artie".

Họ ra khỏi cầu, rồi rẽ vào lối ra trên phố Sáu Ba. Chạy qua vài khối nhà nữa, chiếc xe dừng lại trên con lộ có hai hàng cây và rất tĩnh mịch, ngay phía Đông công viên Trung Tâm.

Bà đang đợi ở cửa khi ông đi qua con đường phụ rồi bước lên bậc ngôi nhà màu xám. Ông vào nhà, đóng cửa, rồi họ ôm nhau, lặng lẽ.

Bà cảm nhận sự mệt mỏi sau chuyến đi dài của ông. Và còn có cái gì hơn thế nữa. Bà dịu dàng hôn ông. Rồi cầm tay dẫn ông vào phòng khách.

"Hôm nay là ngày nhân viên nghỉ" bà nói. "Em đã làm sandwiches và pha cà phê, ở trong bếp ấy".

"Được" Jeremy nói "Anh cũng không đói lắm".

Bà nhìn vào mặt ông. "Sự thế thế nào?"

"Khủng khiếp" có vài nếp nhăn khắc nghiệt mà bà chưa bao giờ thấy ở ông. "Anh không hiểu được lại có thể như thế".

Bà gật đầu. "Còn ai ở đấy nữa không?"

Jeremy lắc đầu. "Anh là người duy nhất" bà lặng lẽ dõi nhìn ông. "Sẽ không đến nỗi bi thảm vậy nếu có thêm vài người nữa. Nhưng anh là duy nhất. Mà ở đấy thì luôn vắng tanh..."

"Giờ không nói chuyện này nữa" những ngón tay bà chạm vào môi ông. "Anh tắm đi, rồi sẽ khá hơn sau khi ăn chút gì đó".

Jeremy làm theo. Rồi ông ghé vào phòng các con. Trước tiên là con gái. Phòng của chúng ở gần nhất.

Chúng đã ngủ say, mắt nhắm nghiền. Các cô con gái rượu của ông. Ông cười thầm. Một lên ba và một lên năm, và chẳng gì đánh thức chúng dậy nổi. Thậm chí cả động đất.

Nhưng cậu con trai lại khác. Nó ngủ thật bồng bênh và một tiếng động nhỏ nhất cũng có thể làm nó tỉnh giấc. Kể cả giờ này khi ông đi vào phòng, thằng bé cửa quậy rồi ngồi dậy. "Bố?" nó hỏi với giọng lên chín của mình. "Ừ, Dax".

"Bố về nhà vào giờ này bằng thứ máy bay gì thế?"

"Chiếc 707" ông đến bên giường, cúi xuống, hôn lên trán thằng bé. "Giờ thì ngủ đi".

"Vâng," nói vừa nói vừa nằm xuống. "Tạm biệt".

"Tạm biệt con" Jeremy nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng.

Bà đợi ở chân cầu thang, khi ông bước xuống. Sandwiches, cà phê và bánh đã được bày trên bàn trong phòng bếp.

Bỗng ông thấy đói. Bà ngồi đối diện, rót cà phê cho ông. Ông ăn hết chiếc sandwiches rồi tợp ngụm cà phê nóng, cặp mắt ông dịu đi. "Chẳng có ai đến cả" ông nói.

"Rất ít" bà bảo "ngay cả trong những hoàn cảnh tốt nhất. Mười năm là một thời gian dài để mà nhớ".

"Anh không rõ liệu chúng ta có bao giờ thực sự biết được câu chuyện của cái ngày cuối cùng ấy không?"

"Không bao giờ" bà nói. "Trong vòng vài tháng, họ đều chết cả, trừ Vasquez".

"Em nghĩ là hắn đã giết họ à?"

"Vâng" bà khẳng định. "Với cái chết của Dax, hắn biết là cái hội đồng ấy sẽ tử tán. Ai ở đấy để là lương tâm của nó? Vasquez trở nên chẳng hơn gì Tổng Thống".

"Có đồn đại về cách mạng".

"Jeremy, em chẳng quan tâm". Thoáng khí phách trong giọng bà. "Em bảo anh rồi, em không quan tâm. Em từ già nó lâu rồi, bởi vì nó đầy bệnh hoạn và tất cả những gì mà họ nghĩ tới là huỷ diệt. Em thậm chí không muốn nghe về nó nữa".

"Được rồi, thôi nào" ông an ủi. "Nhưng anh vẫn nhớ cái hôm anh ngồi trong hành lang ở Liên Hợp Quốc khi Dax đọc bài diễn văn ấy. Cái cách anh ấy nhìn mọi người khi nói. Như thể nhắc nhở cả thế giới về lương tâm của mình. Xin hãy không còn một người nào trong các vị giúp đỡ một người khác đánh nhau với người anh em của mình".

Bà nhìn ông, lặng thinh.

Jeremy thò tay vào túi và lấy ra chiếc nhẫn. "Họ đưa cho anh cái này" ông nói, giơ ra cho bà xem. "Có nghĩa là họ đã sở hữu nó, cho đến khi anh phát hiện ra rằng họ đợi anh mua nó".

Bà cầm chiếc nhẫn từ tay ông, xem xét. "Em vẫn không hiểu về lời đề tặng này".

"Đây là chiếc nhẫn của lớp học. Anh ấy cùng lớp với Jim ở Harvard. Bọn anh đã tặng khi Dax phải rời nhà trường trước khi tốt nghiệp".

Bà xem xét chiếc nhẫn.

"Trên gác, khi anh ở trong phòng thẳng nhỏ, Beatriz, anh suy nghĩ lung lắm. Nó giống bố nó như đúc. Nó phải được biết".

"Thằng bé biết nó chỉ có một bố. Thế thôi".

"Nó sẽ rất tự hào về anh ấy".

Nó đang rất tự hào về anh" bà trả lời.

"Nó đang lớn lên" ông khẳng định. "Nó tìm ra thì sao?"

"Em sẽ nhận chuyện đó" bà cố chấp.

"Trong sự công bằng với cha nó?"

"Không!" bà cứng cỏi. "Cha nó chết rồi, và công bằng chẳng thành vấn đề với anh ấy nữa". Bất chợt, bà đi vào bếp. Ngồi bên bàn, ông thấy bà mở nắp ống lò đốt và bỏ chiếc nhẫn vào trong đó, nghe tiếng nó lanh canh rơi xuống.

"Tại sao em làm thế?" ông hỏi khi bà trở lại bàn.

"Anh ấy đi rồi" bà nói "chẳng còn cái gì của anh ấy ở lại ngoài một giấc mơ mà tất cả chúng ta đã từng có khi còn trẻ".

Jeremy toan nói nhưng đúng lúc đó ông thấy những giọt nước mắt đang ngưng đọng trong cặp mắt lục bảo của bà. Ông đứng lên, kéo bà vào lòng rôm chặt lấy bà, cảm nhận bà run rẩy trong vòng tay ông và vị mặn của nước mắt bà trên môi ông.

Bà đã nhầm. Và ông hiểu là bà biết mình nhầm.

Bao giờ cũng có thằng cu ở trên gác.

Hết



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vy**.

Đánh máy: tumbleweed

Nguồn: Nhà xuất bản Văn Học

tumbleweed - VNthuquan - Thư viện online

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 23 tháng 9 năm 2010